**MỤC LỤC BỘ TÀI LIỆU BỒI GIỎI NGỮ VĂN 7**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| **1** | **Chuyên đề 1: Cảm thụ các tác phẩm văn học**  *-* **Hướng dẫn cách làm bài cảm thụ**  **- 45 bài cảm thụ tác phẩm văn học hay** | **2**  **38** |
| **2** | **Chuyên đề 2: Nghị luận xã hội**  **- Dạng 1: Nghị luận về tư tưởng đạo lí**  **- Dạng 2: Nghị luận về hiện tượng sự việc trong đời sống**  **( 25 đề nghị luận về sự việc hiện tượng đời sống, nghị luận tư tưởng đạo lí, một quan điểm, nhận định văn học)**  **- Dạng 3: Nghị luận về câu chuyện ( 50 đề nghị luận về câu chuyện có hướng dẫn cách làm bài chi tiết)**  **- Dạng 4: Nghị luận về bức tranh (20 đề)** | **44**  **48**  **97**  **167**  **210** |
| 3 | **Chuyên đề 3: Kĩ năng làm bài kể về một sự việc có thật có liên quan đến sự kiện lịch sử** | **211**  **213** |
| 4 | **Chuyên đề 4: Rèn kĩ năng làm văn biểu cảm**  **- Biểu cảm về sự vật con người**  **- Biểu cảm về tác phẩm văn học**  **- Kĩ năng viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật** | **214**  **223**  **231** |
| 5 | **Chuyên đề 5: Rèn kĩ năng thuyết minh thuật lại một sự kiện**  **+ Các dạng làm bài văn thuyết minh**  **- Dạng 1: Thuyết minh thuật lại một sự kiện trong cuộc sống.**  **- Dạng 2: Thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian.**  **- Dạng 3: Thuyết minh về một sự kiện lịch sử**  **- Dạng 4: Thuyết minh về một phương pháp cách làm**  **- Dạng 5: Thuyết minh về tác phẩm văn học**  **- Dạng 6: Thuyết minh về một thể loại văn học**  **- Kĩ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về tác giả tác phẩm ( 24 đoạn văn mẫu của cả 3 bộ sách)** | **232**  **252**  **262** |
| **6** | *-* **Chuyên đề 6: Cách làm bài văn nghị luận bàn về ý kiến văn học mang tính lí luận VH** | **264**  **266** |
| 7 | **Chuyên đề 7: Kĩ năng làm bài đọc Hiểu**  **- Mẹo làm bài đọc hiểu, nghị luận xã hôi, nghị luận văn học.**  **- Công thức viết phần mở bài cho bài nghị luận văn học và bài nghị luận xã hội** | **267**  **280** |
| 8 | **Chuyên đề 8: Tổng hợp các đề thi ( 73 Đề thi mới nhất 8 câu trắc nghiệm 2 câu tự luận kết hơpk phần viết ngữ liệu hoàn toàn ngoài chương trình.** | **281**  **593** |
| 9 | **Một số bài văn mẫu hay văn nghị luận VH**  **( 23 đề nghị luận hay)** | **594**  **673** |

**CHUYÊN ĐỀ 1: CẢM THỤ TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**A. Mức độ cần đạt:**

- Các biện pháp tu từ và các tín hiệu nghệ thuật ngôn từ trong các đoạn văn, thơ tiêu biểu

- Cách phát hiện và phân tích các biện pháp tu từ trong một đoạn văn, đoạn thơ

- Bố cục của bài văn cảm thụ văn học

- Cách viết một bài văn cảm thụ văn học khoảng 300 từ.(1 trang)

**B. Chuẩn bị:**

- GV **:** Đọc tài liệu tham khảo, soạn giáo án chi tiết

- HS: Học và làm các bài tập theo yêu cầu cụ thể của GV

**C. Nội dung chuyên đề:**

**I. PHƯƠNG PHÁP LÀM VĂN CẢM THỤ**

**1. Cảm thụ thơ văn là gì?**

- Trước hết, cảm thụ văn học chính là đi tìm vẻ đẹp, cái hay của những bài thơ, bài văn..

- Là cảm nhận và đánh giá được cái hay cái đẹp của văn bản đó. Biết dùng ngôn từ diễn tả giúp người nghe đồng cảm với mình khi nghe bài thơ văn đó.

**2. Cảm thụ những gì?**

a. Phát hiện và chỉ ra những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ văn đó. Có thể là: So sánh nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, tương phản, đối, cách sử dụng từ láy, động từ mạnh, câu tồn tại, câu đặc biệt… Tài liệu của nhung tây

b. Nêu nội dung của văn bản đó và việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật đó làm cho nội dung trở nên hay hơn như thế nào. Nếu là nhân hoá thì cảnh vật trở nên có hồn, sinh động hơn, nếu so sánh thì cảnh vật trở nên cụ thêt gợi cảm, gợi hình.

c. Đoạn thơ đó viết bằng thể thơ gì ? Lục bát hay thơ tự do. Thể lục bát thường nhẹ nhàng uyển chuyển, truyền cảm thấm thía, dễ đi vào lòng người. Thể thơ tự do dễ bộc lộ mạch cảm xúc của tác giả. Thơ 5 chữ thích hợp cho nội dung ngợi ca, hoặc kể chuyện. Thể thơ 4 chữ giản dị, gần gũi với những bài hát đồng dao.

d. Nhịp điệu của bài thơ như thế nào?

+ Lục bát thường là 3/3,4/4 hoặc 2/2/2và 2/2/4, 4/2/2 khiến âm điệu thơ du dương

+ Thơ thất ngôn nhịp 4/3 âm điệu khoẻ khoắn, sảng khoái bộc lộ những nỗi niềm, cảm xúc sâu lắng, mạnh mẽ. Nếu nhịp thơ ngắn thì thường gợi tả những hành động nhanh mạnh, nếu nhịp thơ dài thì có khả năng diễn tả những cảm xúc tình cảm xao xuyến, dàn trải thiết tha. Tài liệu của nhung tây

**3.Các bước cảm thụ:** Gồm 4 bước

- Đọc kĩ bài (đoạn) văn thơ, phát hiện chủ đề, biện pháp, dấu hiệu nghệ thuật.

- Chỉ ra biện pháp, dấu hiệu nghệ thuật đó

+ Các biện pháp tu từ

+ Cách sử dụng từ láy tượng hình, tượng thanh, tính từ, từ ngữ gợi tả màu sắc, âm thanh, ánh sáng, tâm trạng,…

+ Đặc biệt chú ý tìm và phân tích giá trị của từ “đắt”.

- Phân tích tác dụng của biện pháp, dấu hiệu nghệ thuật để bật lên nội dung, chủ đề của (đoạn) văn thơ đó

- Nêu những suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá, liên tưởng của mình về những điều (đoạn) văn thơ đó gợi ra

**II. Một số nghệ thuật trong thơ cảm thụ**

**1. Nghệ thuật đối lập, tác dụng.**

Ví dụ: *“Quạt nan như lá*

*Chớp chớp lay lay*

*Quạt nan mỏng dính*

*Quạt gió rất dầy*

*Gió từ ngọn cây*

*Có khi còn nghỉ*

*Gió từ tay mẹ*

*Thổi suốt dêm ngày”*

*( Gió từ tay mẹ - Vương Trọng)*

*Gợi ý:* Tìm biện pháp nghệ thuật trong đoạn thơ? Tác dụng của nó?

- Trong đoạn thơ trên có hâi sự vật được nói đến “quạt nan” “quạt gió” tương phản nhau. Hâi hình ảnh “gió từ ngọn cây ” “gió từ tay mẹ”đối lập với nhau.

Tác dụng: Nhằm ca ngợi người mẹ có tình yêu thương con bao la như biển cả.

Mẹ đã hi sinh cả đời mẹ cho con. Thức khuya dậy sớm tần tảo nuôi con, chăm sóc cho con từng miếng ăn, giấc ngủ. Gió của trời đất thiên nhiên có khi còn nghỉ, nhưng ngọn gió từ bàn tay mẹ thổi suốt đêm ngày vì đó là ngọn gió của tình yêu thương. Đoạn thơ thể hiện sự trân trọng kính yêu người mẹ yêu dấu của mình. Tailieu của nhung tây

**Hướng dẫn trình tự cảm thụ:**

*a. Mở đoạn*

- Cảm xúc chung về người mẹ

Trong cội nguồn tình cảm gia đình thì tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng và cao đẹp hơn cả. Mẹ là người mà em yêu quý nhất. Em càng yêu quí xúc động và kính yêu người mẹ của mình hơn khi đọc đoạn thơ:

*b. Thân đoạn*

- Phân tích nghệ thuật và nội dung phải lồng cảm xúc yêu kính thầm

cám ơn mẹ, trân trọng mẹ.

*c. Kết đoạn:*

- Cảm ơn tác giả đã gieo vào lòng ta những dòng thơ hay biết bao cảm

xúc dạt dào.

- Đọc đoạn thơ em càng thêm yêu kính mẹ của mình hơn, người mẹ

vô cùng kính yêu đã hi sinh suốt đời vì đứa con thân yêu.

**2. Nghệ thuật nhân hóa**

Ví dụ:

“*Cỏ gà rung tai*

*Nghe*

*Bụi tre*

*Tần ngần gỡ tóc*

*Hàng bưởi*

*đu đưa*

*Bế lũ con*

*Đầu tròn*

*Trọc lốc”*

*( Mưa- Trần Đăng Khoa)*

Tìm biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong đoạn thơ?

- Nghệ thuật: tác giả đã sử dụng thành công và dặc sắc nghệ thuật nhân hóa làm cho cảnh vật thiên nhiên sinh động gần gũi và giống như con người. Tác giả đã quan sát tinh tế dòng thơ ngắn, xuống dòng đột ngột tạo ra âm thanh nhịp điệu rất đỗi quen thuộc của cảnh vật tự nhiên trong trận mưa rào. Tài liệu của nhung tây

**3. Nghệ thuật so sánh**

Ví dụ: *“Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.”*

*(Cảnh khuya- Hồ Chí Minh)*

Tìm biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong đoạn thơ?

- Nghệ thuật: Tác giả đã sử dụng thành công và đặc sắc nghệ thuật so sánh: tiếng suối được ví như tiếng hát làm cho âm thanh của tiếng suối trong đêm thanh tĩnh thêm gần gũi, sống động và thẫm đẫm tình người. Cảnh vật thiên nhiên không hoang sơ mà tràn đầy sức sống. Tài liệu của nhung tây

**4. Liệt kê hình ảnh:**

Ví dụ 1:  *‘Em yêu màu vàng*

*Lúa đồng chín rộ*

*Hoa cúc mùa thu*

*Nắng trời rực rỡ’*

*(Sắc màu em yêu)*

Tìm biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong đoạn thơ?

- Nghệ thuật: Hàng loạt các hình ảnh liệt kê: hoa cúc, lúa vàng, nắng trời và cách dùng dấu phẩy tạo nên nhịp điệu nhẹ nhàng thể hiện cảnh vật mùa thu rất đẹp dịu dàng thơ mộng và tình yêu thiên nhiên bao la của tác giả.

Ví dụ 2:

*“Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung…”*

\* Tác giả dùng phép liệt kê để nêu lên các vị anh hùng của dân tộc ta qua các thời đại. Dùng dấu phẩy, dấu chấm lửng nhằm ca ngợi truyền thống bất khuất của những người anh hùng dân tộc qua các thế hệ. Đọc đoạn văn trong lòng em trỗi dậy niềm tự hào về những trang sử vẻ vang của dân tộc và biết ơn cac vị anh hùng dân tộc. Tài liệu của nhung tây

**5. Phép đảo ngữ:**

VD*: “ Lom khom dưới núi tiều vài chú*

*Lác đác bên sông chợ mấy nhà”*

*( Qua Đèo Ngang- Bà Huyện Thanh Quan)*

- Nghệ thuật: Phép đảo ngữ nhấn mạnh sự thưa thớt ít ỏi, thiếu vắng sự sống nơi Đèo Ngang hoang sơ, sự ít ỏi của con người nơi xóm núi hiu quạnh.

**6. Phép tăng cấp**

VD: Mưa rả rích dêm ngà. Mưa tối tăm mặt mũi . Mưa thối đất, thối cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết, hung tợn hơn. Tưởng như biến có nhiêu nước trời hút hết lên đổ xuống đất liền.

- Nghệ thuật: Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ tăng cấp để nêu bật sự dữ dội ngày càng hung dữ hơn của cơn mưa mùa hạ. Tailieu của nhung tây

**7. Sóng đôi**

Ví dụ: “Từ xa nhìn lại cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa gạo là hàng ngàn ngọn lửa hồng. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tài liệu của nhung tây Tất cả đều lung linh trong nắng.”

- Tác giả dùng biện pháp sóng đôi và so sánh để nhấn mạnh vẻ đẹp của mùa hoa nở. Cảnh đẹp rực rỡ lung linh sắc màu tràn đầy sức sống.

**8. Lặp từ ngữ**

Ví dụ: *“Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”*

*(Viếng lăng Bác- Viễn Phương)*

- Nghệ thuật: Điệp ngữ muốn làm được nhắc đi nhắc lại ba lần nhằm tạo nhịp điệu cho câu thơ đồng thời thể hiện mong muốn, ước nguyện chân thành tha thiết của tác gỉa rmuốn hóa thân vào những sự vật bên lăng Bác được luôn bên Bác để canh giữ giấc ngủ cho người.

**9. Câu hỏi tu từ**

Ví dụ: “*Những người muôn năm cũ*

*Hồn ở đâu bây giờ”*

*(Ông đồ - Vũ Đình Liên)*

- Nghệ thuật: Câu hỏi tu từ. Hổi không phải trả lời nhằm nhấn mạnh sự tiếc nuối, cảm thương của tác giả đối với một lớp người đã tàn tạ, bị xã hội lãng quên. Câu thơ như một nén nhang tươmgr niệm ông đồ - lớp người nho học xưa một thời được trọng vọng nay đã bị vất ra khỏi lề của cuộc sống. Tailieu của nhung tây

**III. Cách trình bày bài văn cảm thụ về bài (đoạn) văn thơ.**

*a. Mở bài*: Dẫn dắt từ chủ đề

Giới thiệu xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, tên tác giả và cảm nhận chính của bản thân về bài (đoạn) văn thơ. Tài liệu của nhung tây

*b. Thân bài:*

- Lần lượt phát hiện các biện pháp nghệ thuật, dấu hiệu nghệ thuật trong bài (đoạn) văn thơ và phân tích giá trị của các biện pháp nghệ thuật, dấu hiệu nghệ thuật để làm bật lên ý nghĩa, nội dung, tư tưởng, chủ đề mà tác giả gửi gắm trong đó

- Nêu những suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá của mình về những điều mà câu thơ, ý thơ gợi lên. Tài liệu của nhung tây

- Liên hệ với những ý thơ (văn) có cùng chủ đề hoặc cùng biện pháp nghệ thuật

*c. Kết bài:*

- Đánh giá khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài bao trùm bài thơ.

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa của bài (đoạn) thơ, văn trong tâm hồn người đọc.

*\* Chú ý: Không nhất thiết là dấu hiệu, BPTT nào xuất hiện trước thì phải chủ ra và phân tích trước. Cần có sự uyển chuyển, linh hoạt để tạo ra được lối viết hấp dẫn nhất tùy theo từng bài, đoạn thơ văn cụ thể. Cũng có khi có thể lồng một vài biện pháp vào nhau để chỉ ra nội dung, ý nghĩa ẩn trong đó.*

**IV. LUYỆN TẬP:**

**Đề 1: Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau**:

“*Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

*(Trần Quốc Minh)*

- Chủ đề: Tình mẹ

- Biện pháp nghệ thuật: so sánh

- Tác dụng: So sánh thứ nhất là : “Những ngôi sao thức- chẳng bằng - mẹ”. Phép so sánh diễn tả sự hi sinh to lớn của những người mẹ. Những ngôi sao có thể thức thâu đêm nhưng mẹ có thể thức nhiều đêm, thức cả cuộc đời để lo lắng cho các con. Tailieu của nhung tây

So sánh thứ hai: “Mẹ- là- ngọn gió”. Phép so sánh biểu lộ niềm kính yêu, lòng biết ơn sâu nặng của con đối với mẹ. Đối với con, người mẹ luôn là ngọn gió mát lành, đêm đến cho con giấc ngủ say nồng, đêm đến cho con sự bình yên, hạnh phúc.

\*Liên hệ: Lời bài hát “Bàn tay mẹ”

*Bàn tay mẹ, bế chúng con. Bàn tay mẹ, chăm chúng con. Cơm con ăn, tay mẹ nấu. Nước con uống, tay mẹ đun. Trời nóng bức gió từ tay mẹ. Con ngủ ngon, trời giá rét cũng bàn tay mẹ ủ ấm con…”*

Với thể thơ lục bát mang âm điệu nhẹ nhàngnhư những ời ru, nhà thơ cho em cảm nhận sâu sắc hơn về tình mẹ, thấu hiểu và biết ơn người sinh ra mình.

**Đề 2: Trình bày cảm nhận của em về bài ca dao sau**

*Công cha như núi Thái Sơn*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

*Một lòng thờ mẹ kính cha*

*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”*

**Gợi ý làm bài:**

Đây là bài ca dao về chủ đề gia đình, là bài ca dao nói về công lao của cha mẹ và nghĩa vụ của con đối với cha mẹ

Bài ca dao làm theo thể thơ lục bát với nhiều biện pháp nghệ thuật phong phú: biện pháp so sánh chính xác, giàu ý nghĩa

Hai câu ca đầu nói về công lao sinh thành dưỡng dục như trời biển của cha mẹ

“Công cha” được so sánh với “núi Thái Sơn”. Núi Thái Sơn là ngọn núi cao ngất, là biểu tượng cho sự vững chãi, uy nghi. Hình ảnh so sánh gợi lên hình ảnh người cha – trụ cột của gia đình, là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đời con, là người chở che cho con suốt thời thơ ấu. Bởi “con có cha như nhà có nóc”

“Nghĩa mẹ” được so sánh với “nước trong nguồn”. Nước trong nguồn trong vắt, ngọt ngào, không bao giờ vơi cạn. Phép so sánh gợi lên tình mẹ bao dung, dịu hiền, vô tận. Con lớn lên từ dòng sữa ngọt ngào, từ lời ru dịu êm, sự vỗ về yêu thương của mẹ. Người mẹ cả đời hi sinh vì những đứa con yêu. “Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào. Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào

Câu thơ thứ 3,4 khuyên con cái phải biết giữ tròn đạo hiếu. “Thờ mẹ” là tôn thờ ngưỡng vọng về mẹ. “Kính cha” là kính trọng, biết ơn cha, luôn lắng nghe lời dậy bảo ân cần của cha Biết thông cảm, sẻ chia với những khó khăn, vất vả của cha mẹ; phụng dưỡng cha mẹ lúc già yếu. Đó là lời khuyên nhủ ân cần, sâu sắc mà mỗi người làm phận con cần khắc ghi. Tài liệu của nhung tây

Bài ca dao mang âm hưởng ngọt ngào như lời mẹ hát ru con. Bài ca cho ta thấm thía hơn công cha, nghĩa mẹ đồng thời gợi lên trong lòng mỗi người tình cảm yêu thương, biết ơn bậc sinh thành

**Đề 3: Cảm nhận của em về bài thơ sau:**

*Hôm nay trời nắng như nung*

*Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày*

*Ước gì em hoá thành mây*

*Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm*

*(Đi cấy, Trần Đăng Khoa)*

**\*Gợi ý làm bài**

Bài thơ “Đi cấy” của Trần Đăng Khoa được in trong tập thơ “Góc sân và khoảng trời”. Đây là tập thơ đầu tay của thần đồng thơ ca. Bài thơ viết về tình cảm yêu thương của đứa con giành cho mẹ qua cảm nghĩ và tâm hồn của một đứa trẻ.

Hai câu thơ đầu tái hiện hình ảnh người mẹ đi cấy lúa trên đồng. Phép so sánh : “trời nắng như nung” gợi lên thời tiết khắc nghiệt. “Nóng như nung” là rất nóng, nóng như lửa đốt. Phép so sánh cho người đọc cảm nhận được cái nóng tháng sáu như thiêu, như đốt, như đổ lửa của vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ý thơ gợi nhắc đến những câu thơ trong bài “Hạt gạo làng ta”:

“*Nước như ai nấu*

*Chết cả cá cờ*

*Cua ngoi lên bờ*

*Mẹ em xuống cấy”*

Trong thời tiết khắc nghiệt ấy, để kịp thời vụ “mẹ em” vẫn phải phơi lưng cả ngày ngoài đồng. Nhà thơ cho ta hình dung ra hình ảnh người mẹ vất vả, lam lũ, dầu dãi nắng mưa của Trần Đăng Khoa cũng là hình ảnh của mẹ em, bà em trong những ngày mùa đi cấy. Tài liệu của nhung tây

Thấy mẹ vất vả như vậy, cậu bé Khoa ao ước: “Ước gì… bóng râm”

Đó là ước muốn thật ngây thơ và đẹp đẽ. Ngây thơ bởi chỉ có tre con mới ước được hóa thành mây. Đẹp đẽ bởi đã thể hiện được tình yêu thương mẹ, thấu hiểu nỗi vất vả của mẹ, mong mình làm được điều gì đó để vơi đi những nhọc nhằn nơi mẹ. Điều ấy cho thấy Khoa là một đứa con ngoan ngoãn, hiếu thảo. Người mẹ hẳn sẽ mát lòng khi có một đứa con ngoan. Dù con chẳng thể hóa thành mây che nắng cho mẹ nhưng tấm lòng con như làn gió mát, như áng mây lành xua tan bao cực nhọc trên đôi vai mẹ. Tài liệu của nhung tây

Với thể thơ lục bát mang âm hưởng ngọt ngào như những lời ru, bài thơ khiến người đọc xúc động về tấm lòng của đứa con ngoan đối với người mẹ tảo tần. Nhà thơ cho em hiểu thêm nỗi vất vả của mẹ, thấy mình cần phải ngoan hơn, thương mẹ nhiều hơn nữa. Tài liệu của nhung tây

**Đề 4: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau**

*Những chị lúa phất phơ bím tóc*

*Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học*

*Đàn cò áo trắng*

*Khiêng nắng*

*Qua sông*

*Cô Gió chăn mây trên đồng*

*Bác Mặt Trời đạp xe qua đỉnh núi*

*(Em kể chuyện này, 1968- Trần Đăng Khoa)*

**\*Gợi ý làm bài**

- Nội dung đoạn thơ: tả cảnh thiên nhiên làng quê vào một ngày đẹp trời

- Biện pháp nghệ thuật nhân hoá: các sự vật, hiện tượng được gọi tên, được miêu tả như con người.

- Tác dụng: Khiến sự vật, hiện tượng ấy trở nên sống động, gần gũi như thế giới con người. Tài liệu của nhung tây

Giúp người đọc cảm nhận được dường như cả thế giới thiên nhiên, tạo vật đang hoạt động, đang tràn đầy sức sống

- Qua đó cho thấy nhà thơ là người yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, trí tưởng tượng bay bổng và có tâm hồn nhạy cảm trước thiên nhiên và cuộc đời.

**Bài tham khảo.**

Trần Đăng Khoa sinh ra ở một làng quê miền đồng bằng Bắc Bộ. Thiên nhiên nơi đây đã nuôi dưỡng tâm hồn Khoa. Và thiên nhiên đã bước vào thơ Trần Đăng Khoa thật nhẹ nhàng mà thật sinh động. Bài thơ “Em kể chuyện này “ là một trong những bài thơ vẽ lên cảnh đẹp tuyệt vời của cảnh đẹp quê hương.

Trong đoạn thơ, tác giả đã sử dụng rất hiệu quả biện pháp nhân hoá.

*Những chị lúa phất phơ bím tóc*

*…*

*Bác Mặt trời đạp xe qua đỉnh núi*

Các sự vật được gọi và tả bằng những từ ngữ vốn dụng để gọi người: Chị lúa, cậu tre, cô gió, bác Mặt Trời. Những từ ngữ vốn miêu tả hoạt động của con người: bá vai nhau thì thầm đứng học, đàn cò áo trắng, khiêng nắng, đạp xe. Phép nhân hóa cho em cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên làng quê vào một ngày đẹp trời. Làng quê với cánh đồng lúa xanh mướt. Hàng tre xanh đung đưa trong gió nhẹ. Những cánh cò trắng chao nghiêng trong nắng vàng rực rỡ. Những đám mây bồng bềnh trôi giữa trời. Tài liệu của nhung tây Tác giả đã giúp người đọc cảm nhận được dường như cả thế giới thiên nhiên, tạo hoá đang hoạt động, ai vào việc nấy. Tất cả căng tràn nhựa sống và tha thiết với cuộc đời. Những sự vật được nhà thơ thổi vào đó linh hồn khiến chúng trở nên sinh động như thế giới con người.

Phải là người yêu thiên nhiên, yêu làng quê, có tâm hồn nhạy cảm trước vẻ đẹp c ủa thiên nhiên thì mới có thể cảm nhận và viết lên những dòng thơ hay như thế. Nhà thơ Trần Đăng Khoa đã truyền thêm cho em tình yêu quê hương đất nước, yêu thiên nhiên, cuộc đời. Tài liệu của nhung tây

**Đề 5: Cảm nhận của em về những dòng thơ sau:**

*“Đây con sông như dòng sữa mẹ*

*Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây*

*Và ôm ấp như lòng người mẹ*

*Chở tình thương trang trải đêm ngày.”*

*(Vàm Cỏ Đông - Hoài Vũ)*

**Gợi ý:**

- Nghệ thuật: So sánh tuyệt đối, chính xác nên thơ.

- Nội dung : Sự gắn bó đầy ân tình thủy chung của dòng sông đối với cuộc sống nơi làng quê.

- Sự gắn bó tình nghĩa sâu nặng giữa con sông với con người giữa thiên nhiên với cuộc sống là sự gắn bó máu thịt của con người trong tình yêu làng quê tha thiết.

- So sánh dòng sông như dòng sữa mẹ nuôi dưỡng sự sống của quê hương làm cho ruộng lúa vườn cây xanh non hòa chung trong màu xanh tràn trề nhă sống. Dòng sông như lòng người mẹ phủ đầy tình hương, trang trải tình thương cho mọi người.

**Đề 6: Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bài thơ sau:**

**Mo cau**

*“Trở vàng rồi cái mo cau*

*Tách rời thân mẹ, rụng vào tay em*

*Cho bà cắt chiếc quạt xinh*

*Cất bao ngọn gió ngọt lành vào đây*

*Hương cây trái, mảnh vườn này*

*Phả vào tỏa ngát từ tay của bà.”*

*( Trần Ngọc Hưởng)*

**\*Gợi ý:**

- Hai câu thơ đầu sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa. Qua cách nhìn của nhà thơ hình ảnh chiếc mo cau trở nên hết sức sống động, có hồn. Ở đây chiếc mo cau có sự biến đổi và không được sống trên thân mẹ nữa. Câu thơ thứ hai là một cách nói hết sức dễ thương của một em bé. Câu thơ kể tả quá trình nhưng ẩn chứa trong đó là cả một sự nâng niu, đón nhận một sự vật rất đỗi bình dị trong thiên nhiên.

Sự vật bình thường ấy tưởng như là bỏ đi khi nó không còn sống ở trên cây nữa. Nhưng không chiếc mo cau đã có một đời sống mới. Dưới bàn tay khéo léo chắt chiu của người bà nó trở thành một chiếc quạt nhỏ nhắn, xinh xắn và mang lại bao lợi ích. Ở nó chất chứa bao ngọn gió trong lành mát dịu. Ngọn gió được tạo ra từ chiếc quạt hay từ bàn tay tần tảo chắt chiu, chịu thương chịu khó của người bà? phải nói là cả hâi. Rồi từ đó ngưới cháu được hưởng ngọn gió trong lành chứa đựng hương vị ngọt ngào của cây trái vườn nhà.

- Nghệ thuật ẩn dụ được tác giả sử dụng rất khéo léo và tinh tế.

- Bài thơ với hình ảnh thơ gần gũi, ngôn ngữ thơ dung dị dễ hiểu thể hiện một cách nhìn hết sức thân thương về những sự vật bình thường trong thiên nhiên với bàn tay khéo léo của con người. Bài thơ còn thể hiện sự chắt chiu tần tảo, cần kiêm, tình cảm yêu thương con cháu, sự chăm sóc ân cần chu đáo của mỗi người bà, người mẹ Việt Nam. Bà thơ giúp chúng ta biết tạo ra và nâng niu giá trị của những sự vật bình thường trong cuộc sống. Biết trân trọng tình cảm yêu thương, gắn bó đối với những người trong gia đình thân yêu của mình.

**Đề 7: Dưới đây là những dòng nhật kí của liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm**

*“…26/ 11/ 1968*

*Kỉ niệm ngày sinh hôm nay trong tiếng súng địch vẫn nổ rền vang bốn phía. Cũng đã quen rồi những cảnh vai mang ba lô đưa những người thương binh chạy đi trốn. Có gì đâu hâi năm rồi quen với lửa đạn chiến tranh.*

*Giờ đây khu rừng đã lặng im một cách đặc biệt. Tiếng súng đã im, mọi người cũng lặng im theo dõi tình hình. Riêng mình lòng bỗng thiết tha nhớ đến những ngày êm ấm trên miềm Bắc. Cũng là nắng mùa đông nhưng nắng ấm vì niềm vui tràn ngập, ba má mua hoa về tặng, tổ chức liên hoan, bạn bè đến chúc mừng. Bây giờ trong niềm mong ước của mình khác hơn ngày xưa, nếu có được như vậy thì trên hết, hãy ưu tiên cho những người vào sinh ra tử 23 năm nay, những thanh niên lớn lên chỉ biết có đau thương, căm thù và hi sinh gian khổ. Và hãy hi sinh cho những người thân yêu của mình trên mảnh đất miền Nam này. Ba má ơi, hãy chuẩn bị tất cả tình thương đón con và những đứa con trâi miền Nam của ba má trở về. Những đứa em của con sẽ vô cùng xứng đáng với tình thương của ba má..”*

*(Trích Nhật kí Đặng Thùy Trâm - NXB hội nhà văn năm 2005)*

Hãy nêu suy nghĩ của em sau khi đọc những dòng nhật kí trên?

**\*Hướng dẫn:**

Đây là những dòng văn viết theo thể nhật kí thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ riêng tư của một con người. Là dòng nhật kí của một nữ bác sĩ trẻ của thủ đô tham gia cuộc kháng chiến giải phóng miền Nam. Những dòng nhật kí này được viết vào những ngày vô cùng thiêng liêng đối với chị: ngày sinh nhật. Là ngày rất đặc biệt của Đặng Thùy Trâm nhưng nó lại rất giống với bao ngày đã qua của chị. Đó là chạy càn, đó là sự nguy hiểm. Đối mặt với nguy hiểm liên tiếp, các anh, các chị đã có thêm bản lĩnh và đã trở thành thói quen của những người chiến sĩ tại chiến trường. Qua đó chúng ta phần nào cảm nhận được không khí ác liệt của những cuộc chiến tranh mà nhân dân Việt Nam đã phải gánh chịu.

**Đề 8: Nêu điều cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*“ Khi trời trong gió nhẹ sớm mâi hồng*

*Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá*

*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*

*Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang*

*Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió ”*

*( Quê hương- Tế Hanh)*

**Hướng dẫn:**

1. **Mở đoạn**: Giới thiệu khái quát về tác giả Tế Hanh và bài thơ “Quê hương”

VD Viết về quê hương có rất nhiều nhà thơ, nhà văn đề cập đến nhưng em thích nhất bài thơ quê hương của nhà thơ Tế Hanh viết về một buổi sáng dân làng ra khơi đánh cá.

1. **Thân đoạn:**

- Nghệ thuật: Đoạn thơ tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh rất đặc sắc chiếc thuyền được so sánh với con tuấn mã khiến người đọc hình dung ra con thuyền mạnh mẽ vững chắc đang rẽ sóng ra khơi. Bên cạnh đó tác giả còn so sánh cánh buồm trông như mảnh hồn làng khiến người đọc hình dung ra vẻ đẹp của con thuyền đang lướt sóng ra khơi còn thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa con người và sự vật. Đặc biệt nhà thơ sử dụng biện pháp nhân hóa chiếc thuyền phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang. Độc đáo hơn cả là nghệ thuật ẩn dụ cánh buồm cũng giống như con người nó đem hết sức thâu góp gió đưa con thuyền ra khơi đánh cá, thu được những mẻ cá bội thu. Nhà thơ còn kết hợp sử dụng những động từ mạnh “hăng”, “phăng”, “rướn”, “vượt”, “thâu”, “góp”, cách sử dụng từ Hán Việt góp phần làm cho sự vật, con người đẹp hơn lên, đồng thời bộc lộ thái độ trân trọng tự hào về con người, con thuyền và vùng biển quê hương.

- Nội dung: Qua các biện pháp nghệ thuật trên tác giả giúp người đọc cảm nhận được khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và vẻ đẹp mạnh mẽ phơi phới niềm tin của đoàn thuyền ra khơi đánh cá hứa hẹn một mẻ cá đầy khoang.

**3. Kết đoạn**

- Cảm ơn nhà thơ Tế Hanh chỉ qua một đoạn thơ nhỏ đã giúp ta thấy được đất nước mình thật tươi đẹp, biển cả thật giàu có và con người Việt Nam thật đáng yêu!

**Đề 9: Cảm nhận của em về vẻ đẹp thiên nhiên mùa thu trong đoạn thơ sau:**

*“Gió may nổi bờ tre buồn xao xác*

*Trên ao bèo tàn lụi nước trong mây*

*Hoa mướp rụng từng đóa vàng rải rác*

*Lũ chuồn chuồn nhớ nắng ngẩn ngơ bay.”*

*(Trích Sang thu - Anh Thơ )*

**\* Gợi ý:**

\* Chỉ với bốn câu thơ tám chữ và bằng vài nét phác họa nhà thơ đã vẽ ra trước mắt người đọc một bức tranh mùa thu thôn quê đẹp, giản dị, và đầy hấp dẫn:

- Mựa thu bắt đầu với gió heo may mang theo hơi lạnh của đất trời tỏa ra không gian bao trùm lên vạn vật, có lẽ chẳng ở đâu có cái se lạnh ấy ngoài mùa thu đất Bắc, cái gió mà từ lâu vẫn được coi là hồn thu Bắc Bộ.

- Nghệ thuật nhân hóa “bờ tre buồn”, đã gợi ra hình ảnh bờ tre như một sinh thể có linh hồn biết cảm nhận những biến chuyển của thiên nhiên đất trời từ hạ sang thu nên đã mang một nỗi buồn xao xác.

- Mùa thu thường gợi sự tàn phai thế nhưng trong bức tranh thu này sự tàn phai ấy được nữ thi sĩ thể hiện qua hình ảnh của ao bèo tàn lụi vừa gần gũi, quen thuộc lại vừa dân dã. Ao bèo là hình ảnh đẹp của muà hè nhưng khi sang thu đã tàn lụi, song trong sự tàn lụi ấy, nhà thơ lại phát hiện ra vẻ đẹp mới của thiên nhiên mùa thu đó là ao thu với làn nước trong veo in bóng mây khiến cho người đọc liên tưởng tới một sự hòa quyện của mây và nước - một bức tranh thủy mặc tuyệt đẹp.

- Hay nhất vẫn là hai câu thơ cuối: Đọc hai câu thơ ta thấy choáng ngợp trước một cảnh tràn đầy sắc vàng của hoa mướp, của nắng và cả của chuồn chuồn nữa, mỗi màu vàng đều mang một đặc trưng riêng vậy mà khi kết hợp với nhau lại trở nên tuyệt tác đến vậy.

+ Hoa mướp không phải là loài hoa cao sang nó chỉ là loài hoa mộc mạc, đơn sơ gần gũi với hình ảnh nông thôn Việt Nam vào mùa hè, được tác giả đưa vào trong thơ nó trở nên gần gũi, nhuần nhụy và đằm thắm, tinh tế.

+ Hình ảnh con chuồn chuồn được nhân hóa mang tâm trạng như con người: ngẩn ngơ như tiếc nuối một cái gì đó đã qua.

\* Nghệ thuật: Nhà thơ đã sử dụng nghệ thuật nhân hóa ‘tre buồn”, “chuồn chuồn ngẩn ngơ” và những từ láy: “xao xác, rải rác, ngẩn ngơ” đã bộc lộ được thần thái của sự vật vừa nhẹ nhàng man mác vừa làm say lòng người.

\* Từ vẻ đẹp thiên nhiên mùa thu ta thấy được tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ trước thởi khắc giao mùa của đất trời từ đó gửi gắm tâm trạng buồn man mác trước cuộc đời. Qua khổ thơ ta càng thêm yêu vẻ đẹp của quê hương mình.

**Đề 10: Cảm nhận của em về vẻ đẹp thiên nhiên ở Sa Pa trong đoạn văn sau:**

*“ Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe*.”

(*Trích* *Lặng lẽ Sa Pa*- *Nguyễn Thành Long)*

**\* Gợi ý:**

Bằng ngôn ngữ tạo hình đặc sắc và sù rung cảm của tâm hồn tinh tế, vẻ đẹp thiên nhiên Sa Pa hiện lên như một bức tranh sơn mài lộng lẫy với những câu văn miêu tả nắng, cây cối, mây.

- Nắng qua ngòi bút của Nguyễn Thành Long hiên lên thật lạ: Nắng len tới đốt cháy cả rừng cây

- Qua nghệ thuật nhân hóa “len”, nắng như một sinh thể biết cử động đồng thời nắng gơi sự chảy trôi của thời gian..

- Rừng cây trong nắng được miêu tả bằng một cảm nhận rất tinh tế nên thơ, thông như reo vui cùng niềm hứng khởi đón chào nắng.

- Mây là hình ảnh quen thuộc trong thơ ca từ xưa đến nay, nhưng trong đoạn văn này mây không xuất hiện ngay mà nắng dọn đường cho mây xuất hiện, mây không xa vời mà như một sinh thể sống tinh nghịch, đáng yêu, gần gũi với con người, luồn vào gầm xe khiến con người có thể cầm nắm được..

- Qua cách miêu tả nắng, mây, tả sự sống của cây lá bức tranh thiên nhiên hiện lên thật đẹp và thơ mộng. Thiên nhiên ở SaPa không tĩnh tại mà tràn trề sức sống, có cảm xúc như con người, nó như tô thêm vẻ đẹp của con người SaPa. Phải có tâm hồn nhạy cảm tinh tế trước thiên nhiên tạo vật thì Nguyễn Thành Long mới có thể khắc họa bức tranh nên thơ và sống động như vậy.

**Đề 11: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,*

*Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,*

*Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,*

*Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh…*

*(Đoàn Văn Cừ, Chợ Tết )*

**\* Gợi ý:**

\* Về nghệ thuật:

- Đoạn thơ sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ:

+ So sánh: *Sương trắng ....như giọt sữa*

*+* Nhân hóa*:* *Núi - uốn mình, đồi - thoa son*

- Sử dụng nhiều từ ngữ chỉ màu sắc: *trắng, tía, xanh, son*(đỏ).

- Sử dụng phương thức miêu tả để bộc lộ cảm xúc....

\* Về nội dung:

- Cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân:

+ Đó là vẻ đẹp tinh khôi đầy hấp dẫn qua nghệ thuật so sánh *sương trắng... như giọt sữa*, gợi sự ngọt ngào tinh khiết của những giọt sương mùa xuân.

+ Vẻ tinh nghịch, nhí nhảnh của những tia nắng tía trên ruộng lúa.

+ Núi khoác trên mình tấm áo xanh của ngàn cây trong dáng vẻ thướt tha điệu đà.

+ Dưới ánh ban mai, ngọn đồi như được thoa một lớp son rực rỡ.

=> Thiên nhiên đang cựa mình trong buổi sớm mùa xuân. Cảnh vật toát lên vẻ rực rỡ, lấp lánh với sự tinh khôi, trong trẻo, mượt mà. Bức tranh xuân gợi lên cảm giác yên bình, ấm áp.

- Thấy được cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp mùa xuân. Qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Cảm xúc của bản thân khi đọc đoạn thơ: xao xuyến trước vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, thêm yêu mến, gắn bó với quê hương đất nước.

**Lưu ý:** *Trong quá trình cảm nhận, HS cần lồng nghệ thuật với nội dung, các em có thể có những phát hiện mới lạ song cần phù hợp với nội dung nghệ thuật của đoạn thơ. Giáo viên cần trân trọng những sáng tạo trong bài làm của học sinh.*

**Đề 12: Cảm nhận của em khi đọc đoạn văn sau:**

*“ Mùa xuân đã đến hẳn rồi, đất trời lại một lần nữa đổi mới, tất cả những gì sống trên trái đất lại vươn lên ánh sáng mà sinh sôi nảy nở với một sức mạnh không cùng. Hình như từng kẽ lá khô cũng cựa mình vì một lá cỏ non vừa xòe nở, hình như mỗi giọt khí trời cũng rung động không lúc nào yên vì tiếng chim gáy, tiếng ong bay...”*

*( Theo Nguyễn Đình Thi)*

**\* Gợi ý:**

+ Về nghệ thuật: Đoạn văn sử dụng nghệ thuật nhân hóa đặc sắc: “từng kẽ lá khô…cựa mình, mỗi giọt khí trời... rung động”

- Lời văn giản dị, trong sáng, giàu sức gợi cảm.

+ Về nội dung: Chỉ bằng một đoạn văn ngắn, Nguyễn Đình Thi đã mang đến cho người đọc một bức tranh xuân đẹp. Mùa xuân bắt đầu với lá cỏ non xòe nở khiến từng kẽ lá khô “cựa mình” nhường chỗ cho búp non, giọt khí trời “rung động” bởi âm thanh của tiếng chim gáy, tiếng ong bay - những âm thanh của mùa xuân làm cho không gian thêm sôi động. Mùa xuân không tĩnh tại mà luôn có sự vận động không ngừng của tạo vật góp phần làm nên sức sống mãnh liệt. Thiên nhiên ở đây có sự giao hòa giao cảm. Qua đó, ta thấy được sự quan sát tinh tế và tâm hồn nhạy cảm của tác giả.

**Đề 13: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau**

*“Cỏ giấu mầm trong đất*

*Chờ một ngày đông qua*

*Lá bàng như giấu lửa*

*Suốt tháng ngày hanh khô*

*Búp gạo như thập thò*

*Ngại ngần nhìn gió bấc*

*Cánh tay xoan khô khốc*

*Tạo dáng vào trời đông.”*

**\* Gợi ý làm bài**

Thiên nhiên là một chủ đề quen thuộc trong thơ ca. Mùa xuân muôn hoa khoe sắc; mùa hè đầy vườn trái chín; mùa thu nắng vàng rực rỡ. Song đoạn thơ của nhà thơ.... lại tái hiện cảnh vật của mùa đông? Cảnh mùa đông có gì đẹp

Đoạn thơ sử dụng biện pháp nhân hoá, dùng những từ ngữ chỉ hoạt động tính chất của người để chỉ hành động, tính chất của vật. Đó là các từ: “giấu” “chờ”, “thập thò”, “ngại ngần”, “nhìn”, “tạo dáng” để miêu tả cỏ, lá bàng, búp gạo, cành cây xoan. Phép nhân hóa gợi lên cảnh vật thiên nhiên vào mùa đông khắc nghiệt. Cỏ dường như khô héo, lá bàng đỏ rực trước cái lạnh khủng khiếp của mùa đông; những búp gạo nhỏ nhoi dường như e ngại, sợ hãi những cành xoan khẳng khiu, khô khốc vươn cánh tay gầy gò giữa không gia lạnh lẽo. Biện pháp nhân hoá tài tình khiến thế giới các loài cây hiện lên sinh động như cuộc sống con người. Chúng đang khép mình nằm yên trong mùa đông giá lạnh, khắc nghiệt. Nhưng bên trong ẩn chứa một nguồn sống vô cùng mạnh mẽ. Tài liệu của nhung tây Sức sống ấy đủ để chúng vượt qua cái khắc nghiệt của mùa đông để chờ một mùa xuân mới sẽ về.

Đoạn thơ tả cảnh thiên nhiên khắc nghiệt nhưng lại gợi lên trong lòng người đọc một cảm giác thật ấm áp. Ấm áp vì cảm nhận được sức sống kỳ diệu của thiên nhiên, của cuộc đời. Sau mùa đông giá lạnh sẽ là mùa xuân ấm áp.

**Đề 14: Viết một bài văn ngắn phân tích giá trị biểu đạt của phép tu từ chủ yếu trong bài thơ sau:**

*Ông Trời nổi lửa đằng đông*

*Bà Sân vấn chiếc khăn hồng đẹp thay*

*Bố em xách điếu đi cày*

*Mẹ em tát nước, nắng đầy trong khau*

*Cậu Mèo đã dậy từ lâu*

*Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng*

*Mụ gà cục tác như điên*

*Làm thằng Gà Trống huyên thuyên một hồi*

*Cái Na đã tỉnh giấc rồi*

*Đàn chuối đứng vỗ tay cười, vui sao!*

*Chị Tre chải tóc bờ ao*

*Nàng Mây áo trắng ghé vào soi gương*

*Bác Nồi Đồng hát bùng boong*

*Bà Chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà*

*(Buổi sáng nhà em,Trần Đăng Khoa, 1967)*

**\* Gợi ý làm bài:**

- Bài thơ tả cảnh buổi sáng ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ. Nhà thơ đã tái hiện lại cảnh thiên nhiên, hoạt động của tạo vật, con vật, cây cối và con người

- Biện pháp nhân hoá: dùng những từ ngữ vốn để gọi và tả người để gọi, tả sự vật, hiện tượng “ông”, “nổi lửa”, “Bà sân” vấn chiếc khăn hồng”… khiến thế giới con vật, đồ vật hiện lên sinh động như thế giới con người.

Buổi sáng bắt đầu bằng hình ảnh: “Ông trời… đằng đông” gợi tả hình ảnh mặt trời – ông chủ của ngôi nhà vũ trụ đang thắp lên một ngày mới bằng ánh nắng rự rỡ, chói chang. Ánh nắng ban mai rực rỡ ấy chiếu xuống sân nhà cậu bé Khoa khiến cho Bà Sân như được vấn một chiếc khăn màu hồng tươi đẹp. Đó cũng là lúc bố mẹ Khoa ra đồng làm việc. Bố cày ruộng, mẹ tát nước. Công việc vất vả của mẹ được miêu tả bằng hình ảnh hết sức nên thơ: Tài liệu của nhung tây “Mẹ em tát nước nắng đầy trong khau”. Ánh nắng hồng lấp lánh trong từng khau nước của mẹ Khoa khiến người đọc liên tưởng tới câu ca dao:

*“Hỡi cô tát nước bên đàng*

*Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi”*

Những câu thơ tiếp theo miêu tả hoạt động của các loài vật: Cậu Mèo, mụ Gà và thằng Gà Trống. Tác giả đã tái hiện hình ảnh chú mèo lười rửa mặt bằng ngôn từ vô cùng sinh động, tự nhiên: “Chú mèo… nghiêng”. Cũng lúc này, mụ Gà Mái đang cục tác ầm ĩ, không hiểu là tìm ổ đẻ hay khoe cho cả làng biết mình vừa cho ra đời một quả trứng hồng. Thấy thế, thằng gà trống chẳng hiểu chuyện gì cũng “huyên thuyên một hồi”. Âm thanh tiếng gà ấy thật thân thuộc, yên bình của vùng thôn quê mỗi sớm mai thức dậy.

Đôi mắt của cậu bé Khoa dõi ra khu vườn bé nhỏ của gia đình. Kia rồi, cái Na đã mở mắt, dõi nhìn bầu trời trong veo. Hàng Chuối trong vườn xào xạc gió, những chiếc lá bay phần phật trong gió như đang vỗ tây cười. Và kìa, Chị Tre và Nàng Mây hiện lên mới điệu đà làm sao! Cách dùng nhân hóa kết hợp với cách dùng từ ngữ vốn chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của vật “chải tóc”, “soi gương” khiến Chị Tre và Nàng Mây hiện lên như những cô gái duyên dáng, điệu đà đang chải chuốt, làm duyên. Tài liệu của nhung tây

Hai câu thơ cuối thật hóm hỉnh với hình ảnh “Bác Nồi Đồng” và “Bà Chổi”. Bác Nồi Đồng vui tính đang hát bùng boong trong bếp. Bà Chổi đang loẹt quoẹt lom khom quét nhà. Qua hai hình ảnh thơ trên ta hình dung ra cậu bé Khoa ngoan ngoãn đang giúp bố mẹ nấu cơm, quét nhà.

Bằng thể thơ lục bát, cách ngắt nhịp linh hoạt 2/4 và 3/3 ở câu lục ; 2/6 và 4/4 ở câu bát, bài thơ đã tái hiện lại những hoạt động quen thuộc trong không gian làng quê. Qua đó, nhà thơ cho người đọc cảm nhận được thiên nhiên, cuộc sống tươi đẹp, yên bình của một miền quê Bắc Bộ.

Phải là một cậu bé có tâm hồn nhạy cảm, lòng yêu quê tha thiết Khoa mới có thể viết lên những dòng thơ hay đến thế. Nhà thơ cho em thêm yêu, thêm mến mảnh đất quê hương, đất nước mình. Tài liệu của nhung tây

**Đề 15: Em cảm nhận được vẻ đẹp nào trong nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ sau:**

*Quê hương tôi có con sông xanh biếc*

*Nước gương trong soi tóc những hàng tre*

*Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè*

*Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng.*

(Nhớ con sông quê hương- Tế Hanh)

**Gợi ý làm bài**

*\* Hoàn cảnh ra đời của bài thơ:*

Bài thơ được viết vào năm 1956, khi đất nước ta đang chìm đắm trong khói lửa chiến tranh, đất nước bị đế quốc Mỹ chia cắt thành hai miềm Nam - Bắc. tác giả phải xa quê hương ra miền bắc công tác.

*\* Xác định nội dung đoạn thơ*: Bài thơ thể hiện vẻ đẹp của dòng sông và tính cảm tha thiết gắn bó với con sông quê hương của Tế Hanh

*\*Xác định biện pháp nghệ thuật*

- So sánh: Nước- gương: diễn tả vẻ đẹp rộng lớn, phẳng lặng, trong vắt của mặt sông. Tài liệu của nhung tây

- Nhân hoá: Soi toc hàng tre: Những hàng tre xanh mướt đôi bờ như những cô thôn nữ xinh đẹp, duyên dáng. Sau mỗi buổi đi làm về thường ra sông chải chuốt, làm duyên

- So sánh: tâm hồn- buổi trưa hè: Diễn tả tình cảm nhớ thương dòng sông quê hương cháy bỏng trong lòng nhà thơ

Ngoài ra, còn khai thác thêm vẻ đẹp của một số từ ngữ đặc sắc như:

- Động từ “toả”: thể hiện tình cảm lan toả, bao trùm dòng sông

- Động từ “có” thể hiện niềm tự hào sâu kín của tác giả khi giới thiệu về dòng sông quê mình. Tài liệu của nhung tây

- Các tính từ gợi tả như “xanh biếc”, “lấp loáng” nhằm miêu tả trọn vẹn hình ảnh một dòng sông quê xinh đẹp, hiền hoà, nơi cất giữ bao kỉ niệm ấu thơ của tác giả.

**Đề 16: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*Bông cúc là nắng làm hoa*

*Bướm vàng là nắng bay xa, lượn vòng*

*Lúa chín là nắng của đồng*

*Trái thị, trái hồng là nắng của cây.*

*(Lê Hồng Thiện)*

Có lẽ mùa thu là mùa đẹp nhất trong một năm. Bởi vậy mà có biết bao tác phẩm nghệ thuật mang đề tài mùa thu ở mọi lĩnh vực thơ, ca, nhạc, họa. Và khi đọc những dòng thơ viết về mùa thu của Lê Hồng Thiện, ta lại thấy một sắc thu diệu kỳ hiện về

Nhà thơ thật khéo léo khi sử dụng một loạt các biện pháp so sánh độc đáo:

“Bông cúc… của cây”

Nói đến thu là phải nói đến sắc nắng vàng. Nắng vàng được ủ trong sắc vàng tươi rực rỡ của hoa cúc. Nắng vàng nhuộm sắc cánh bướm bay rập rờn khắp cánh đồng quê. Nắng vàng thúc dục cánh đồng lúa trĩu hạt mau chín. Nắng vàng ủ trong trái thị, trái hồng trong vườn nhà. Như vậy, nắng hiện lên với muôn màu muôn vẻ: nắng ủ trong sắc màu của hoa, nắng làm nên những mùa vàng bội thu, nắng ủ trong trái chín, trong hoa thơm, quả ngọt. Nắng gần gũi và tỏa ấm cho cuộc sống con người và con người cũng đang tạo ra nắng.

Chỉ bằng mấy dòng thơ nhẹ nhàng, tác giả như vẽ lên trước mắt ta cảnh sắc thiên nhiên mùa thu tuyệt đẹp. Đó là bức tranh cánh đồng quê với gam màu chủ đạo là sắc vàng. Sắc vàng của hoa cúc mùa thu. Sắc vàng của những luống hoa cải rực rỡ rập rờn bướm lượn. Sắc vàng trù phú, ấm no của cánh đồng sắp vào vụ gặt. Sắc vàng của những trái thị, sắc đỏ của những trái hồng ngọt ngào một thời thơ dại.

Có lẽ phải là người yêu và gắn bó tha thiết với thiên nhiên thì Lê Hồng Thiện với có được những dòng thơ hay đến thế. Cảm ơn nhà thơ đã cho em cảm nhận sâu sắc hơn vẻ đẹp của thiên nhiên, của sắc thu quê hương. Tài liệu của nhung tây

**Đề 17: Cảm nhận của em về bài thơ sau:**

*Sau làn mưa bụi tháng ba*

*Lá tre bỗng đỏ như là lửa thiêu*

*Nền trời rừng rực ráng treo*

*Tưởng như ngựa sắt sớm chiều vẫn bay.*

*(Tháng ba, 1972 - Trần Đăng Khoa)*

Bài thơ trên được nhà thơ Trần Đăng Khoa viết vào năm 1972. Bài thơ tả cảnh thiên nhiên tháng ba và những liên tưởng của nhà thơ trước thiên nhiên đó.

Hai câu thơ đầu có sử dụng phép so sánh ngang bằng “Lá tre bỗng đỏ như là lửa thiêu”. Lá tre đỏ được so sánh với lửa. Lửa mang màu đỏ rực. Biện pháp so sánh ngang bằng tái hiện hình ảnh lá tre vào tháng ba ngả sang màu đỏ rực như lửa. Đó là một hình ảnh rất quen thuộc ở mỗi làng quê Việt Nam xưa.

Hai câu thơ sau miêu tả hình ảnh bầu trời tháng ba. Tháng ba là tháng cuối cùng của mùa xuân, cái lạnh giá đã không còn. Trời đã bắt đầu chuyển nắng sau những ngày mưa bụi. Và khi hoàng hôn xuống, phía chân trời có những đám mây màu đỏ rực, phản quang ánh sáng mặt trời, dân gian thường gọi là “ráng treo”. Hình ảnh “ráng treo” khiến nhà thơ liên tưởng đến hình ảnh ngưa sắt và người anh hùng làng Gióng thuở đánh giặc Ân. Tài liệu của nhung tây “Tưởng như ngựa sắt sớm chiều vẫn bay”. Câu thơ miêu tả mà giàu sức liên tưởng thú vị, nhiều ý nghĩa. Thì ra hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời luôn sống trong tâm trí mỗi người Việt Nam

Với thể thơ lục bát nhẹ nhàng, những hình ảnh thơ giàu sức liên tưởng, nhà thơ đã tái hiện cảnh thiên nhiên tháng ba quen thuộc đồng thời truyền cho người đọc thêm yêu vẻ đẹp của quê hương đất nước. Có thể thấy Trần Đăng Khoa là nhà thơ rất yêu, gắn bó với thiên nhiên, yêu mến và am hiểu lịch sử dân tộc.

**Đề 18: Hãy nêu cảm nhận của em khi đọc bài thơ sau:**

*Bà còng trong câu ca dao*

*Cứ làm em nghĩ: vì sao bà còng?*

*Hôm nay cấy lúa trên đồng*

*Đã cho em hiểu: bà còng vì sao!*

*(Bà còng- Phong Thu)*

- Nội dung bài thơ: Viết về những suy nghĩ của em bé về bà còng.

- Nghệ thuật: thể thơ lúc bát, truyền cảm, dễ đi vào lòng người.

- Lối đảo ngữ: *vì sao bà còng- bà còng vì sao* có tác dụng nhấn mạnh suy nghĩ, cảm xúc

- Sử dụng dấu chấm hỏi, dấu chấm cảm có giá trị biểu đạt.

**Đề 11: Cảm nhận về bài ca dao sau**

Ca dao có câu: “Bà còng cõng cháu đi chơi”, “Bà còng đi chợ trời mưa”. Cũng viết về hình ảnh “Bà còng”, nhà thơ Phong Thu có những dòng thơ thật mộc mạc mà thật sâu sắc:

“Bà còng…. vì sao!”

Tuổi thơ ai mà chẳng từng nghe những câu ca dao viết về “Bà còng”. Dấu chẩm hỏi sau câu thơ thứ hai diễn tả nỗi thắc mắc của em bé về tấm lưng của bà. Tại sao lưng bà lại còng mà không thẳng như những người khác? Câu hỏi ấy cứ đeo đẳng suốt một thời thơ dại.

Dấu chấm cảm ở câu thơ cuối là lời lí giải ngộ nghĩnh nhưng thật cảm động của em bé khi em bắt đầu lớn lên. Ấy là lúc em theo mẹ ra đồng cấy lúa, hoặc trên đường đi học em nhìn thấy các bà, các mẹ đang còng lưng cấy từng nhánh mạ. Cấy hết thửa ruộng này sang thửa ruộng khác, hết ngày này qua ngày khác. Em chợt nhận ra rằng: cúi nhiều như thế tấm lưng sẽ rất mỏi, lâu ngày lưng sẽ còng xuống. Lời lí giải ngộ nghĩnh mà cảm động của em bé đã thức tỉnh chúng ta: hãy biết trân trọng những người lao động vất vả, nhất là những con người chân lấm tay bùn. Tài liệu của nhung tây

Với thể thơ lục bát nhẹ nhàng, hình ảnh thơ giản dị, thân thuộc, nhà thơ đã ghi lại những suy nghĩ rất ngây thơ, rất xúc động của em bé. Tác giả cũng khiến em hiểu sâu sắc thêm nỗi vất vả của những người bà, người mẹ ngày ngày lam lũ trên ruộng đồng làm ra hạt gạo trắng thơm.

**Đề 19: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*Hạt gạo làng ta*

*Có vị phù sa*

*Của sông Kinh Thầy*

*có hương sen thơm*

*Trong hồ nước đầy*

*Có lời mẹ hát*

*Ngọt bùi đắng cay...*

*Hạt gạo làng ta*

*Có bão tháng bảy*

*Có mưa tháng ba*

*Giọt mồ hôi sa*

*Những trưa tháng sáu*

*Nước như ai nấu*

*Chết cả cá cờ*

*Cua ngoi lên bờ*

*Mẹ em xuống cấy*

*(Hạt gạo làng ta, 1969- Trần Đăng Khoa)*

Đoạn thơ trên được trích trong bài thơ “Hạt gạo làng ta” của Trần Đăng Khoa. Đoạn thơ là những cảm nhận của tác giả về hạt gạo của quê hương.

*Hạt gạo làng ta*

*…………………*

*Ngọt bùi đắng cay...*

Với cách sử dụng điệp ngữ “có”, nhà thơ muốn nhấn mạnh những cảm nhận của mình về hạt gạo. Hạt gạo quê hương thấm đẫm hương vị của phù sa ngày đêm bồi đắp những cánh đồng. Hạt gạo vấn vương hương sen thoảng trong làn gió. Hạt gạo còn mang cả lời hát của mẹ, lời hát yêu thương ngọt ngào lẫn với bao vất vả đắng cay.

*Hạt gạo làng ta*

*…………………..*

*Mẹ em xuống cấy*

Điệp khúc “*Hạt gạo làng ta”* được lặp lại, điệp ngữ “có” được tác giả tiếp tục sử dụng trong khổ thơ này. Nhà thơ đã gợi ra những vất vả gian nan để làm ra được hạt gạo. Thiên nhiên nước ta vốn khắc nghiệt. Tháng bảy bão gió, tháng ba mưa táp, tháng sáu nắng như đổ lửa. Người nông dân phải căng mình trên từng mảnh ruộng, đổ bao mồ hôi nước mắt, giành giật với thiên nhiên từng hạt lúa, củ khoai.

Hạt gạo còn được làm ra từ những giọt mồ hôi của người mẹ hiền trên cánh đồng nắng lửa: “*Giọt mồ hôi sa/ Những trưa tháng sáu/ Nước như ai nấu/ Chết cả cá cờ/Cua ngoi lên bờ/ Mẹ em xuống cấy…*”. Hình ảnh đối lập của hai dòng thơ cuối *(“Cua ngoi lên bờ/ Mẹ em xuống cấy”*) gợi cho ta nghĩ đến sự vất vả, gian truân của người mẹ khó có gì so sánh nổi. Càng cảm nhận sâu sắc được nỗi vất vả của người mẹ để làm ra hạt gạo, ta càng thêm thương yêu mẹ biết bao nhiêu.

Nhà thơ đã giúp em cảm nhận sâu sắc hơn giá trị của hạt gạo, giá trị của sức lao động. Em thấy yêu mến và biết ơn hơn bao giờ hết những con người làm ra hạt gạo nuôi sống con người. Tài liệu của nhung tây

**Đề 20: Trình bày cảm nhận của em về bài ca dao sau:**

*“Trong đầm gì đẹp bằng sen*

*Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng*

*Nhị vàng, bông trắng, lá xanh*

*Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”*

Mỗi loài hoa mang một vẻ đẹp khác nhau. Để ca ngợi vẻ đẹp của hoa sen, ca dao có bài:

“Trong đầm… mùi bùn”

Ba câu thơ đầu Tái hiện vẻ đẹp hình thức của hoa sen. Câu thơ đầu tiên như lời khẳng định “Trong đầm gì đẹp bằng sen”. Nghĩa là sen chính là loài hoa đẹp nhất, không loài hoa nào đẹp bằng. Câu 2 và 3 vẽ ra trước mắt ta màu sắc của sen “Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng”. Các tính từ “xanh”, “trắng”, “vàng” gợi tả sắc của lá, của hoa, của nhị sen mới hài hòa, tươi đẹp làm sao. Lối đảo ngữ ở câu thơ “Nhị vàng, bông trắng, lá xanh” vừa như một lần nữa tô đậm vẻ đẹp của sen, vừa tái hiện hình ảnh của người ngắm sen. Hình như người ngắm sen đang say sưa lắm. Ngắm sen ở mọi góc độ. Càng nhìn càng thấy sen đẹp, sen đáng quý. Đồng thời ý thơ cũng như vẽ ra một đầm sen trước mắt người đọc. Đầm sen bát ngát, lá sen xanh trải rộng trên mặt hồ, muôn vàn bông sen đua sắc trong nắng sớm, hương sen nồng nàn thoảng đưa trong gió.

Câu thơ cuối ngợi ca phẩm chất của sen: “Gần bùn… mùi bùn”. Vẻ đẹp cao quý của sen chính là sống giữa đầm lấy mà không hôi tanh, sống giữa bùn mà vẫn trắng trong, tinh khiết. Đó là vẻ đẹp mà không một loài hoa nào có được ngoài sen. Câu thơ cuối là một hình ảnh ẩn dụ: ca ngợi sen cũng chính là ca ngợi phẩm giá của con người. Tài liệu của nhung tây Con người sống giữa bao bon chen, giữa bao điều xấu xa, giả dối mà vẫn giữ được vẻ đẹp của cốt cách, nhân phẩm thanh cao.

Những câu thơ gợi lên vẻ đẹp tuyệt với của sen: đẹp về hình thức, đẹp về phẩm chất. Có lẽ vì thế mà sen được yêu quý, được thờ phụng trên bàn thờ phật, bàn thờ tổ tiên. Sen cũng là loài hoa được đề nghị chọn làm quốc hoa của Việt Nam.

**Đề 21: Trình bày cảm nhận của em về bài thơ sau:**

*“ Dòng sông mới điệu làm sao*

*Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha*

*Trưa về trời rộng bao la*

*Áo xanh sông mặc như là mới may*

*Chiều trôi thơ thẩn áng mây*

*Cài lên màu áo hây hây ráng vàng*

*Rèm thêu trước ngực vầng trăng*

*Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên*

*Khuya rồi sông mặc áo đen*

*Nép trong rừng bưởi lặng yên đôi bờ …*

*Sáng ra thơm đến ngẩn ngơ*

*Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa*

*Ngước lên bỗng gặp la đà*

*Ngàn hoa bưởi đã nở nhòa áo ai …”*

(*Dòng sông mặc áo* - Nguyễn Trọng Tạo)

**Hướng dẫn làm bài**

Dòng sông là một đề tài quen thuộc trong thơ ca. Cũng viết về con sông nhưng “ Dòng sông mặc áo” của Nguyễn Trong Tạo lại đem đến cho người đọc một cảm nhận thật thú vị, độc đáo về vẻ đẹp của dòng sông quê hương

 Bài thơ sử dụng rộng rãi biện pháp nhân hóa. Những từ ngữ thường được dùng để miêu tả hành động, tính cách của con người được gắn cho dòng sông**:***điệu, mặc áo lụa đào, áo xanh….mặc cài lên màu áo, thêu trước ngực, nép, mặc áo hoa, mặc áo đen****….***Nhà thơ thật khéo léo sử dụng biện pháp nhân hóa khiến hình ảnh dòng sông hiện lên rất sinh động, phong phú và hấp dẫn. Nhan đề "Dòng sông mặc áo" rất hay, duyên dáng và nên thơ. Tài liệu của nhung tây Dòng sông được nhân hóa trở nên điệu đà, thích làm đẹp, làm duyên như thiếu nữ. Mỗi sự chuyển biến của thời gian trong ngày là một thời điểm để dòng sông diện một bộ áo quyến rũ.

     Dưới ánh nắng sáng hồng, tươi mới của buổi bình minh, dòng sông "mới" điệu làm sao trong tà áo dài thướt tha, mềm mại, và cũng ửng hồng đầy sức sống.

    Trưa về, dòng sông rộng bao la theo mây trời, sông kheo thêm chiếc áo xanh biếc, tươi sáng, mới mẻ.

       Khi hoàng hôn buông xuống cũng là lúc sông khoác lên mình màu áo hây hây ráng vàng như một tà áo lụa quý phái.

       Rồi khi màn đêm buông, dòng sông thoắt có y phục mới: chiếc áo tím có thêu vầng trăng trước ngực, có ngàn sao điểm tô lấp lánh. Dòng sông hiện lên với vẻ đẹp bí ẩn, kiêu sa đầy quyến rũ.

       Đêm về khuya, sông trở nên kín đáo, lặng lẽ "nép trong rừng bưởi" và giản dị trong chiếc áo màu đen. Và có lẽ, dòng sông về đêm cũng giống như mùa đông ẩn giấu sức sống vào bên trong những cành khô, để khi mùa xuân về, sức sống ấy mới trào lên thành những mầm non mơn mởn.

       Sáng sớm hôm sau, thật bất ngờ:

*Sáng ra thơm đến ngẩn ngơ*

*Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa*

*Ngước lên bỗng gặp là đà*

*Ngàn hoa bưởi đã nở nhòa áo ai…".*

       Có lẽ dòng sông duyên dáng và làm ngất ngây tâm hồn người đọc nhất là hình ảnh dòng sông vào buổi sáng nay. Tài liệu của nhung tây

        Cái đẹp đến thật bất ngờ, đầu tiên nó làm ta "ngẩn ngơ" bởi hương thơm nồng nàn, nguyên khiết. Và rồi nàng thiếu nữ dòng sông hiện ra rạng ngời, thánh thiện và đầy sức sống. Chiếc áo nangd diện mới kì diệu làm sao! Nó được ủ hương từ hoa bưởi và nó được dệt nên từ những bông hoa bưởi trắng ngần. Ta như đứng trước một dòng sông cổ tích:

*Đẹp lắm em ơi! Con sông Ngàn Phố*

*Trắng cả đôi bờ hoa bưởi trắng phau***.**

        Bài thơ ***"Dòng sông mặc áo"*** đã thể hiện cách quan sát, miêu tả sinh động của tác giả rất chính xác, tinh tế. Qua đó, ta thấy được tình yêu thắm thiết của tác giả dành cho dòng sông quê hương mình.

**Đề 22: Nêu suy nghĩ của em về bài thơ sau?**

***Bóng mây***

*Hôm nay trời nống như nung*

*Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày*

*Ước gì em hóa dám mây*

*Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm*

*( Thanh Hào)*

**Gợi ý:**

- Hai câu thơ đầu vẽ ra hình ảnh của một bà mẹ đang đi cấy trong hoàn cảnh nào?

- Hai câu thơ cuối là ước nguyện của em bé . Em bé đã ước điều gì?

- Ước muốn ấy cho thấy người con đã nghĩ gì khi mẹ đi cấy trên đồng?

- Qua đó cho thấy tình cảm của người con đối với mẹ có những nét gì đẹp?

**a. Mở đoạn:**

- Dẫn dắt nêu vấn đề, cảm xúc chung của em về bài thơ.

**b. Thân đoạn:**

- Nêu cái hay, cái đẹp về nội dung nghệ thuật.

- Hai câu đầu sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh, hình ảnh người mẹ lao động hiện lên trong vất vả, khó khăn và cực nhọc.

- Hai câu cuối: Mơ ước của em bé muốn làm đám mây che cho mẹ suốt ngày bóng râm; Tình cảm của em đối với người mẹ yêu thương, san sẻ, biết ơn mẹ.

**c. Kết đoạn**

- Khẳng định nâng cao giá trị tình cảm của con đối với mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng cao đẹp.

**Đề 23: Cảm nhận của em về những dòng thơ sau:**

*“Đây con sông như dòng sữa mẹ*

*Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây*

*Và ôm ấp như lòng người mẹ*

*Chở tình thương trang trải đêm ngày.”*

*(Vàm Cỏ Đông - Hoài Vũ)*

**Gợi ý làm bài:**

- Nghệ thuật: So sánh tuyệt đối, chính xác nên thơ.

- Nội dung : Sự gắn bó đầy ân tình thủy chung của dòng sông đối với cuộc sống nơi làng quê. Tài liệu của nhung tây

- Sự gắn bó tình nghĩa sâu nặng giữa con sông với con người giữa thiên nhiên với cuộc sống là sự gắn bó máu thịt của con người trong tình yêu làng quê tha thiết.

- So sánh dòng sông như dòng sữa mẹ nuôi dưỡng sự sống của quê hương làm cho ruộng lúa vườn cây xanh non hòa chung trong màu xanh tràn trề nhă sống. Dòng sông như lòng người mẹ phủ đầy tình hương, trang trải tình thương cho mọi người.

**Đề 24: Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bài thơ sau:**

Mo cau

*“Trở vàng rồi cái mo cau*

*Tách rời thân mẹ, rụng vào tay em*

*Cho bà cắt chiếc quạt xinh*

*Cất bao ngọn gió ngọt lành vào đây*

*Hương cây trái, mảnh vườn này*

*Phả vào tỏa ngát từ tay của bà.”*

*( Trần Ngọc Hưởng)*

**\*Gợi ý làm bài:**

- Hai câu thơ đầu sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa. Qua cách nhìn của nhà thơ hình ảnh chiếc mo cau trở nên hết sức sống động, có hồn. Ở đây chiếc mo cau có sự biến đổi và không được sống trên thân mẹ nữa. Câu thơ thứ hai là một cách nói hết sức dễ thương của một em bé. Câu thơ kể tả quá trình nhưng ẩn chứa trong đó là cả một sự nâng niu, đón nhận một sự vật rất đỗi bình dị trong thiên nhiên.

Sự vật bình thường ấy tưởng như là bỏ đi khi nó không còn sống ở trên cây nữa. Nhưng không chiếc mo cau đã có một đời sống mới. Dưới bàn tay khéo léo chắt chiu của người bà nó trở thành một chiếc quạt nhỏ nhắn, xinh xắn và mang lại bao lợi ích. Ở nó chất chứa bao ngọn gió trong lành mát dịu. Ngọn gió được tạo ra từ chiếc quạt hay từ bàn tay tần tảo chắt chiu, chịu thương chịu khó của người bà? phải nói là cả hâi. Rồi từ đó ngưới cháu được hưởng ngọn gió trong lành chứa đựng hương vị ngọt ngào của cây trái vườn nhà. Tài liệu của nhung tây

- Nghệ thuật ẩn dụ được tác giả sử dụng rất khéo léo và tinh tế.

- Bài thơ với hình ảnh thơ gần gũi, ngôn ngữ thơ dung dị dễ hiểu thể hiện một cách nhìn hết sức thân thương về những sự vật bình thường trong thiên nhiên với bàn tay khéo léo của con người. Bài thơ còn thể hiện sự chắt chiu tần tảo, cần kiêm, tình cảm yêu thương con cháu, sự chăm sóc ân cần chu đáo của mỗi người bà, người mẹ Việt Nam. Tài liệu của nhung tây Bà thơ giúp chúng ta biết tạo ra và nâng niu giá trị của những sự vật bình thường trong cuộc sống. Biết trân trọng tình cảm yêu thương, gắn bó đối với những người trong gia đình thân yêu của mình.

**Đề 25: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bài thơ sau:**

**Tháng ba**

*“Tháng ba sấm gọi mưa rào*

*Hoa gạo xòe lửa nhóm vào trời xuân*

*Cây xoan ốm dậy xanh mầm*

*Cóc đau trở dạ ra nằm góc ao”*

*( Duy Hậu )*

**\* Gợi ý**: Chỉ 4 câu thơ tác giả đã tạo nên một bức tranh bằng ngôn ngữ hết sức sinh động trong khoảnh khắc thiên nhiên lúc giao mùa. Nghệ thuật chủ yếu là nhân hóa và ẩn dụ. Qua cách miêu tả của nhà thơ mỗi sự vật đều nổi bật với đặc điểm chủ yếu của mình nhưng hết sức sống động và có hồn.

Dấu hiệu đầu tiên của sự chuyển mùa đó là tiếng sấm mời gọi những cơn mưa rào đầu mùa đến nhanh hơn, giữa chúng có mối quan hệ gắn bó, hữu cơ. Có lẽ hình ảnh “hoa gạo xòe lửa nhóm vào trời xuân” là hình ảnh hay nhất của bài thơ. Những bông hoa gạo nở đỏ bập bùng như những ngọn lửa bùng cháy giữa trời xuân. Những động tác “xòe ”, “nhóm” có tính tạo hình rất lớn thể hiện những hành động bất ngờ khẽ khàng nhưng hết sức tinh nghịch. Hình ảnh đó đã làm bừng cháy cả không gian cao rộng và bừng sáng cả bài thơ.

- Hai câu thơ cuối là sự hồi sinh và phát triển của sự vật. Sau những ngày giá rét và khô cằn, giờ đây cây cối như được tiếp thêm nhă sống, tràn trề một sức sống mới. Bây giờ loài cóc cũng bắt đầu sinh sôi nảy nở. Trong cách nói “đau trở dạ” chứa đựng sự đau đớn nhưng hạnh phúc để một thế hệ mối được ra đời.

=> Bài thơ nhỏ gọn nhưng đã thể hiện óc quan sát tinh tế và nhạy cảm của nhà thơ. Cùng với biện pháp nhân hóa, sự miêu tả, sự liên tưởng thú vị cùng với việc sử dụng có chọn lọc những từ ngữ giàu chất tạo hình giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên lúc giao mùa. Tác giả đã phát hiện ra vẻ đẹp mới của thiên nhiên theo qui luật của thời gian tất cả đang ở độ sinh sôi và phát triển mạnh mẽ và rực rỡ nhất. Hiểu được điều này chúng ta càng thêm yêu thiên nhiên đất nước Việt Nam hơn qua những sự vật bình thường trong cuộc sống.

**Đề 26: Nêu điều cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*“ Khi trời trong gió nhẹ sớm mâi hồng*

*Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá*

*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*

*Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang*

*Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió ”*

*( Quê hương- Tế Hanh)*

**Hướng dẫn:**

* **Mở đoạn**: Giới thiệu khái quát về tác giả Tế Hanh và bài thơ “Quê hương”

VD Viết về quê hương có rất nhiều nhà thơ, nhà văn đề cập đến nhưng em thích nhất bài thơ quê hương của nhà thơ Tế Hanh viết về một buổi sáng dân làng ra khơi đánh cá.

* **Thân đoạn:**

- Nghệ thuật: Đoạn thơ tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh rất đặc sắc chiếc thuyền được so sánh với con tuấn mã khiến người đọc hình dung ra con thuyền mạnh mẽ vững chắc đang rẽ sóng ra khơi. Bên cạnh đó tác giả còn so sánh cánh buồm trông như mảnh hồn làng khiến người đọc hình dung ra vẻ đẹp của con thuyền đang lướt sóng ra khơi còn thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa con người và sự vật. Đặc biệt nhà thơ sử dụng biện pháp nhân hóa chiếc thuyền phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang. Độc đáo hơn cả là nghệ thuật ẩn dụ cánh buồm cũng giống như con người nó đem hết sức thâu góp gió đưa con thuyền ra khơi đánh cá, thu được những mẻ cá bội thu. Nhà thơ còn kết hợp sử dụng những động từ mạnh “hăng”, “phăng”, “rướn”, “vượt”, “thâu”, “góp”, cách sử dụng từ Hán Việt góp phần làm cho sự vật, con người đẹp hơn lên, đồng thời bộc lộ thái độ trân trọng tự hào về con người, con thuyền và vùng biển quê hương. Tài liệu của nhung tây

- Nội dung: Qua các biện pháp nghệ thuật trên tác giả giúp người đọc cảm nhận được khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và vẻ đẹp mạnh mẽ phơi phới niềm tin của đoàn thuyền ra khơi đánh cá hứa hẹn một mẻ cá đầy khoang.

**3. Kết đoạn**

- Cảm ơn nhà thơ Tế Hanh chỉ qua một đoạn thơ nhỏ đã giúp ta thấy được đất nước mình thật tươi đẹp, biển cả thật giàu có và con người Việt Nam thật đáng yêu!

**Đề 27: Cho đoạn thơ sau:**

*“Ôi! Tổ quốc giang sơn hùng vĩ*

*Đất anh hùng của thế kỉ hâi mươi*

*Hãy kiêu hãnh trên tuyến đầu chống Mĩ*

*Có miền Nam anh dũng tuyệt vời”*

*( Tố Hữu)*

?Có bao nhiêu từ Hán Việt trong đoạn thơ? Tìm từ thuần Việt tương ứng với từ “tổ quốc”, từ trái nghĩa với từ “anh hùng”?

Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên?

**Gợi ý:**

- Các từ Hán Việt là: Tổ quốc, giang sơn, hùng vĩ, anh hùng, thế kỉ, kiêu hãnh, anh dũng.

- Từ đồng nghĩa với từ “tổ quốc” là từ “đất nước”, “sông núi”.

- Từ trái nghĩa với từ “anh hùng” là từ “hèn nhát”, “nhát gan”

Cảm nhận:

**a. Mở đoạn:**

Giới thiệu tác giả, tác phẩm,cảm xúc chung của em về đoạn thơ.

**b. Thân đoạn:**

\* Nghệ thuật: Sử dụng câu cảm thán, câu đặc biệtđể bộc lộ tình cảm yêu quê hương, đất nước tha thiết và cháy bỏng.

Sử dụng nhiều từ Hán Việt thể hiện niềm tự hào kiêu hãnh, tình yêu tha thiết đối với đất nước. Lịch sử vẻ vang của dân tộc ta trong 4000 năm dựng nước, đặc biệt là cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước - tên trùm đế quốc đại diện cho chủ nghĩa tư bản.

- Nội dung:

- Dân tộc ta có truyền thống lịch sử 4000 năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm bất khuất kiên cường. Một đất nước tươi đẹp, nhân dân ta rất anh hùng !

- Dân tộc ta tự hào về trang lịch sử chói lòa đánh bại giặc Mĩ tên trùm Đế quốc, một tên đế quốc sừng sỏ nhất thế giới. Tài liệu của nhung tây

- Ca ngợi, tự hào kiêu hãnh về tinh thần dũng cảm tuyệt vời của quân và dân miền Nam. Có được trang sử vàng chói lọi ấy là bởi lòng dũng cảm kiên trì của nhân dân miến nam: “Miền Nam đi trước về sau”.

**c. Kết đoạn**:

- Nêu cảm xúc, suy nghĩ cuả mình về đoạn thơ.

- Tình yêu quê hương đất nước, vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với đất nước.

**Đề 28: Nêu điều cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*“Gió thì thầm với lá*

*Lá thì thầm cùng cây*

*Và hoa và ong bướm*

*Thì thầm điều chi đây*

*Trời mênh mông đến vậy*

*Trăng thì thầm cùng sao*

*Sao trời tưởng yên lặng*

*Lại thì thầm cùng nhau.”*

*(Thì thầm- Phùng Ngọc Hùng )*

**\*Gợi ý**

**a. Mở đoạn:**

- Cuộc sống của chúng ta muôn hình muôn vẻ. Các nhà thơ, nhà văn đã dùng nhiều hình ảnh để ca ngợi cuộc sống đó.Phát hiện ra những điều bình thường của cuộc sống, Phùng Ngọc Hùng đã cho ra đời bài thơ “Thì thầm” để thể hiện sự nhậy cảm tinh tế của con người đối với thiên nhiên, vạn vật.

**b. Thân đoạn:**

- Nổi bật và bao trùm toàn bài thơ là biện pháp nhân hóa, làm cho cách nói trở nên tự nhiên hơn, làm cho sự vật trong thế giới thiên nhiên trở nên gần gũi, sinh động và có đời sống tâm hồn, tình cảm riêng như con người.

- Từ láy “Thì thầm” được lặp đi lặp lại 5 lần có tác dụng tái hiện câu chuyện giữa các nhân vật trong thế giới tự nhiên trong một buổi tối có ánh trăng sáng tỏ và một bầu trời đầy sao.Cách nói chuyện rất khẽ, rất yên lặng nhưng cũng rất sống động làm hiện lên một tối tưởng như yên lặng nhưng lại rất vui bởi có sự tụ họp, chuyện trò của muôn loài và cảnh vật đang thì thầm nói chuyện cùng nhau. Tai liệu của Nhung tây

- Lấy cái thực để tưởng tượng

- Sự quan sát của tác giả rất tinh tế giúp người đọc thấy được một buổi tối hết sức sống động vui tươi va rất đẹp!

**c. Kết đoạn:**

- Nêu cảm xúc suy nghĩ của em về đoạn thơ trên.

**Đề 29: Nêu cảm nhận của em về bài thơ sau:**

*“Mẹ bảo: trăng như lưỡi liềm*

*Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui*

*Bà nhìn như hạt cau phơi*

*Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn*

*Bố nhớ khi vượt Trường Sơn*

*Trăng như cánh võng chập chờn trong mây”*

*(Trăng của mọi người - Lê Hồng Thiện)*

**Gợi ý làm bài**

**a. Mở đoạn:**

- Dẫn dắt giới thiệu đề tài về trăng

**b. Thân doạn:**

- Trong bài thơ tác giả sử dụng rất nhiều nghệ thuật so sánh xuyên suốt bài thơ thể hiện cách nhìn nhận, cách đánh giá cách cảm nhận riêng của mỗi người về hình ảnh ông trăng khuyết. tài liệu của Nhung tây

- Cách so sánh rất phù hợp, chính xác gắn bó thân thiết với công việc của mỗi người.

- Những vật thân thuộc với mỗi người cũng được mọi người ví về trăng rất chính xác, sâu sắc và phù hợp: Với mẹ hay làm công việc đồng áng trăng như lưỡi liềm; ông đi sông nước nên nhìn ông trăng giống con thuyền cong mui; bà: cau phơi; cháu: quả chuối trong vườn; bố: cánh võng Trường Sơn năm nào.

- Dưới con mắt nhìn và cảm nhận riêng trăng hiện lên rất đẹp, thơ mộng nhưng lại rất gần gũi thân thiết gắn bó với con người. Trăng là vẻ đẹp của tạo hóa mà thiên nhiên đã ban tặng cho con người

- Trăng là của tất cả mọi người, nhương mỗi người lại có cách nhìn nhận rất khác nhau

- Với phép liệt kê có tác dụng giúp người đọccảm nhận được vẻ đẹp của vầng trăng trong tất cả mọi mặt, dưới con mắt quan sát của mọi lứa tuổi.

- Trong triệu triệu đôi mắt ấy trăng trở nên gần gũi thân thiết không thể thiếu được trong đới sống hăng ngày của chúng ta.

**c. Kết đoạn:**

- Khẳng định vẻ đẹp của trăng và vâi trò của trăng đối với đời sống con người.

**Đề 30: Cảm nhận của em về vẻ đẹp thiên nhiên mùa thu trong đoạn thơ sau:**

*“Gió may nổi bờ tre buồn xao xác*

*Trên ao bèo tàn lụi nước trong mây*

*Hoa mướp rụng từng đóa vàng rải rác*

*Lũ chuồn chuồn nhớ nắng ngẩn ngơ bay.”*

*(Trích Sang thu - Anh Thơ )*

**\* Gợi ý:**

\* Chỉ với bốn câu thơ tám chữ và bằng vài nét phác họa nhà thơ đã vẽ ra trước mắt người đọc một bức tranh mùa thu thôn quê đẹp, giản dị, và đầy hấp dẫn:

- Mựa thu bắt đầu với gió heo may mang theo hơi lạnh của đất trời tỏa ra không gian bao trùm lên vạn vật, có lẽ chẳng ở đâu có cái se lạnh ấy ngoài mùa thu đất Bắc, cái gió mà từ lâu vẫn được coi là hồn thu Bắc Bộ.

- Nghệ thuật nhân hóa “bờ tre buồn”, đã gợi ra hình ảnh bờ tre như một sinh thể có linh hồn biết cảm nhận những biến chuyển của thiên nhiên đất trời từ hạ sang thu nên đã mang một nỗi buồn xao xác. Tài liệu của nhung tây

- Mùa thu thường gợi sự tàn phai thế nhưng trong bức tranh thu này sự tàn phai ấy được nữ thi sĩ thể hiện qua hình ảnh của ao bèo tàn lụi vừa gần gũi, quen thuộc lại vừa dân dã. Ao bèo là hình ảnh đẹp của muà hè nhưng khi sang thu đã tàn lụi, song trong sự tàn lụi ấy, nhà thơ lại phát hiện ra vẻ đẹp mới của thiên nhiên mùa thu đó là ao thu với làn nước trong veo in bóng mây khiến cho người đọc liên tưởng tới một sự hòa quyện của mây và nước - một bức tranh thủy mặc tuyệt đẹp.

- Hay nhất vẫn là hai câu thơ cuối: Tài liệu của nhung tây Đọc hai câu thơ ta thấy choáng ngợp trước một cảnh tràn đầy sắc vàng của hoa mướp, của nắng và cả của chuồn chuồn nữa, mỗi màu vàng đều mang một đặc trưng riêng vậy mà khi kết hợp với nhau lại trở nên tuyệt tác đến vậy.

+ Hoa mướp không phải là loài hoa cao sang nó chỉ là loài hoa mộc mạc, đơn sơ gần gũi với hình ảnh nông thôn Việt Nam vào mùa hè, được tác giả đưa vào trong thơ nó trở nên gần gũi, nhuần nhụy và đằm thắm, tinh tế.

+ Hình ảnh con chuồn chuồn được nhân hóa mang tâm trạng như con người: ngẩn ngơ như tiếc nuối một cái gì đó đã qua. tài liệu của Nhung tây

\* Nghệ thuật: Nhà thơ đã sử dụng nghệ thuật nhân hóa ‘tre buồn”, “chuồn chuồn ngẩn ngơ” và những từ láy: “xao xác, rải rác, ngẩn ngơ” đã bộc lộ được thần thái của sự vật vừa nhẹ nhàng man mác vừa làm say lòng người.

\* Từ vẻ đẹp thiên nhiên mùa thu ta thấy được tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ trước thởi khắc giao mùa của đất trời từ đó gửi gắm tâm trạng buồn man mác trước cuộc đời. Qua khổ thơ ta càng thêm yêu vẻ đẹp của quê hương mình.

**Đề 31: Cảm nhận của em về vẻ đẹp thiên nhiên ở Sa Pa trong đoạn văn sau:**

*“ Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe*.”

(*Trích* *Lặng lẽ Sa Pa*- *Nguyễn Thành Long)*

**\* Gợi ý:**

Bằng ngôn ngữ tạo hình đặc sắc và sù rung cảm của tâm hồn tinh tế, vẻ đẹp thiên nhiên Sa Pa hiện lên như một bức tranh sơn mài lộng lẫy với những câu văn miêu tả nắng, cây cối, mây.

- Nắng qua ngòi bút của Nguyễn Thành Long hiên lên thật lạ: Nắng len tới đốt cháy cả rừng cây

- Qua nghệ thuật nhân hóa “len”, nắng như một sinh thể biết cử động đồng thời nắng gơi sự chảy trôi của thời gian..

- Rừng cây trong nắng được miêu tả bằng một cảm nhận rất tinh tế nên thơ, thông như reo vui cùng niềm hứng khởi đón chào nắng.

- Mây là hình ảnh quen thuộc trong thơ ca từ xưa đến nay, nhưng trong đoạn văn này mây không xuất hiện ngay mà nắng dọn đường cho mây xuất hiện, mây không xa vời mà như một sinh thể sống tinh nghịch, đáng yêu, gần gũi với con người, luồn vào gầm xe khiến con người có thể cầm nắm được..

- Qua cách miêu tả nắng, mây, tả sự sống của cây lá bức tranh thiên nhiên hiện lên thật đẹp và thơ mộng. Thiên nhiên ở SaPa không tĩnh tại mà tràn trề sức sống, có cảm xúc như con người, nó như tô thêm vẻ đẹp của con người SaPa. Phải có tâm hồn nhạy cảm tinh tế trước thiên nhiên tạo vật thì Nguyễn Thành Long mới có thể khắc họa bức tranh nên thơ và sống động như vậy.

**Đề 32: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:**

*Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,*

*Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,*

*Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,*

*Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh…*

*(Đoàn Văn Cừ, Chợ Tết )*

**\* Gợi ý làm bài**

\* Về nghệ thuật:

- Đoạn thơ sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ:

+ So sánh: *Sương trắng ....như giọt sữa*

*+* Nhân hóa*:* *Núi - uốn mình, đồi - thoa son*

- Sử dụng nhiều từ ngữ chỉ màu sắc: *trắng, tía, xanh, son*(đỏ).

- Sử dụng phương thức miêu tả để bộc lộ cảm xúc....

\* Về nội dung:

- Cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân:

+ Đó là vẻ đẹp tinh khôi đầy hấp dẫn qua nghệ thuật so sánh *sương trắng... như giọt sữa*, gợi sự ngọt ngào tinh khiết của những giọt sương mùa xuân.

+ Vẻ tinh nghịch, nhí nhảnh của những tia nắng tía trên ruộng lúa.

+ Núi khoác trên mình tấm áo xanh của ngàn cây trong dáng vẻ thướt tha điệu đà.

+ Dưới ánh ban mai, ngọn đồi như được thoa một lớp son rực rỡ.

=> Thiên nhiên đang cựa mình trong buổi sớm mùa xuân. Cảnh vật toát lên vẻ rực rỡ, lấp lánh với sự tinh khôi, trong trẻo, mượt mà. Bức tranh xuân gợi lên cảm giác yên bình, ấm áp. Tài liệu của nhung tây

- Thấy được cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp mùa xuân. Qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Cảm xúc của bản thân khi đọc đoạn thơ: xao xuyến trước vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, thêm yêu mến, gắn bó với quê hương đất nước.

**Lưu ý:** *Trong quá trình cảm nhận, HS cần lồng nghệ thuật với nội dung, các em có thể có những phát hiện mới lạ song cần phù hợp với nội dung nghệ thuật của đoạn thơ. Giáo viên cần trân trọng những sáng tạo trong bài làm của học sinh.*

**Đề 33: Cảm nhận của em khi đọc đoạn văn sau:**

*“ Mùa xuân đã đến hẳn rồi, đất trời lại một lần nữa đổi mới, tất cả những gì sống trên trái đất lại vươn lên ánh sáng mà sinh sôi nảy nở với một sức mạnh không cùng. Hình như từng kẽ lá khô cũng cựa mình vì một lá cỏ non vừa xòe nở, hình như mỗi giọt khí trời cũng rung động không lúc nào yên vì tiếng chim gáy, tiếng ong bay...”*

*( Theo Nguyễn Đình Thi)*

**\* Gợi ý làm bài**

+ Về nghệ thuật: Đoạn văn sử dụng nghệ thuật nhân hóa đặc sắc: “từng kẽ lá khô…cựa mình, mỗi giọt khí trời... rung động”

- Lời văn giản dị, trong sáng, giàu sức gợi cảm.

+ Về nội dung: Chỉ bằng một đoạn văn ngắn, Nguyễn Đình Thi đã mang đến cho người đọc một bức tranh xuân đẹp. Mùa xuân bắt đầu với lá cỏ non xòe nở khiến từng kẽ lá khô “cựa mình” nhường chỗ cho búp non, giọt khí trời “rung động” bởi âm thanh của tiếng chim gáy, tiếng ong bay - những âm thanh của mùa xuân làm cho không gian thêm sôi động. Mùa xuân không tĩnh tại mà luôn có sự vận động không ngừng của tạo vật góp phần làm nên sức sống mãnh liệt. Thiên nhiên ở đây có sự giao hòa giao cảm. Qua đó, ta thấy được sự quan sát tinh tế và tâm hồn nhạy cảm của tác giả. Tài liệu của nhung tây

**Đề 34: Cảm nhận của em về vẻ đẹp trong bài thơ sau:**

*Mưa ơi! Mưa ơi!*

*Tiếng bà vẫn nhắc*

*Mưa đang quất ngựa*

*Chân mây chớp lòe*

*Đầu sông mưa về*

*Hạt xanh mắt lá*

*Cuối sông nắng hạ*

*Chạy mưa cong người*

*Tiếng mưa đầy vơi*

*Như đang nghĩ ngợi*

*Hay mưa còn đợi*

*Cánh cò sang sông*

*Ồ! Mưa thương ông*

*Dở tay xoắn lạt*

*Sợ gió lỡ nhịp*

*Giằng bay mái nhà…*

*( Gọi mưa – Trần lan Vinh)*

**\* Gợi ý làm bài**

- Có nhiều cách cảm thụ khác nhau nhưng cơ bản bài cảm thụ phải đat được: Các biên pháp nghệ thuật và tác dụng.

- Phép tu từ nhân hóa: Mưa ơi! Mưa ơi!, quất ngưa, mưa về, mưa nghĩ ngợi, thương ông...

- Phép tu từ ẩn du: Chân mây, đầu sông, mắt lá, tiếng mưa đầy vơi...

- Những hình ảnh thơ đẹp, giàu sức sống, thân thuộc: ông, bà, cánh cò...

- Thể thơ bốn chữ như những câu hát đồng dao. Tài liệu của nhung tây

=> Từ đó bức tranh về cơn mưa ở một miền quê hiện lên thật sống động: Đang ở một nơi rất xa, nhưng nghe tiếng bà gọi: “Mưa ơi! Mưa ơi!”, lời gọi tha thiết như một sự mong chờ, có lẽ lâu lắm rồi mưa vắng bóng nên bà mới nhớ nên dù ở đâu mưa cũng muốn về với bà thật nhanh qua hình ảnh thơ “ quất ngựa”, chỉ một tín hiệu thiên nhiên “Chớp lòe” nơi “chân mây” vừa lóe lên, mà mưa đã ào về đầu sông trong niềm hân hoan của cây lá, những mầm sống như trỗi dậy, vươn mình đón mưa qua hình ảnh thơ “ Mầm xanh mắt lá”, mưa cũng rất tinh nghịch đuổi theo những vạt nắng” chạy mưa cong người” nơi cuối sông. Mưa về nhưng không xối xả, không ào ạt, qua nghệ thuât ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “Tiếng mưa đầy vơi” như còn muốn “ Ngẫm ngợi”, chùng chình chưa hết mình vì còn muốn đợi “ Cánh cò sang sông”, vì “Thương ông” đang dở tay xoắn lạt trên mái nhà...

=> Cơn mưa đươc cảm nhận bằng sự quan sát thật tinh tế với nhiều những liên tưởng bất ngờ, thú vị của nhà thơ khiến mưa không còn vô tri, vô giác mà như một người cháu ngoan biết vâng lời bà, biết thương ông và cũng rất tinh nghịch hồn nhiên...

**Đề 35: Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau**

*Sắp mưa*

*Sắp mưa*

*Những con mối*

*Bay ra*

*Mối trẻ*

*Bay cao*

*Mối già*

*Bay thấp*

*Gà con*

*Rối rít*

*Tìm nơi*

*Ẩn nấp*

*Ông trời*

*Mặc áo giáp đen*

*Ra trận*

*Muôn nghìn cây mía*

*Múa gươm*

*Kiến*

*Hành quân*

*Đầy đường*

*(Mưa - Trần Đăng Khoa)*

Trần Đăng Khoa là một thần đồng thơ ca, tài năng thơ của Khoa nảy nở từ rất sớm. Bài thơ “Mưa” được cậu bé Khoa viết từ khi mới lên chín tuổi. Bài thơ được in trong tập thơ” “Góc sân và khoảng trời” . Đoạn thơ trên trích trong bài thơ “Mưa” miêu tả quang cảnh bầu trời, mặt đất trước cơn mưa.

Mở đầu bài thơ là điệp từ “sắp mưa” như một lời thông báo, như một lời reo vui của đứa trẻ, cho thấy cậu bé đã chờ đợi cơn mưa từ rất lâu. Tiếp đó, nhà thơ sử dụng một loạt các hình ảnh nhân hóa để tái hiện hình ảnh bầu trời, các loài vật, cây cối trong khoảnh khắc chờ đợi cơn mưa đến. Đó là hình ảnh các chú mối vỡ tổ bay ra. Lũ “mối trẻ” cậy khỏe bay cao, còn lũ “mối già” sức yếu bay là là mặt đất. Và thật đáng buồn cười là lũ gà con. Thấy gió nổi lên, mây đen kéo đến, chúng hoảng sợ vô cùng, vội “rối rít tìm nơi ẩn nấp”.

Trời được nhân hóa, được gọi bằng “ông”. Và “ông trời” trong đoạn thơ hiện lên mới dũng mãnh làm sao, hệt một vị tướng, khoác trên mình tấm áo giáp đen khổng lồ chuẩn bị ra trận. Tài liệu của nhung tây

Dưới ngòi bút tài tình của cậu bé Khoa, những cây mía ngoài vườn lá mía đang bị gió thổi nghiêng ngả bỗng biến thành những thanh gươm. Muôn nghìn lưỡi gươm ấy đang múa lên bầu trời. Ngoài đường, lũ kiến đang mải miết tha trứng, tha mồi lên chỗ cao ráo tránh mưa. Đội quân đông đảo ấy hàng ngũ chỉnh tề như một đội quân vậy. Cách quan sát, trí tưởng tượng và miêu tả của cậu bé Khoa thật tài tình. Bằng lối nhân hóa, cậu đã thổi vào những sự vật tưởng như vô tri, vô giác một linh hồn, khiến cho thế giới ấy hiện lên thật sinh động như thế giới con người. Ta như hình dung ra cảnh tượng bầu trời mặt đất lúc trời sắp mưa hệt như một đội quân sắp bước vào trận đánh. Mà ở đó, ông trời là vị tướng dũng mãnh khoác áo giáp đi đầu, sau ông là cả một đội quân trùng trùng, gươm giáo tuốt trần bừng bừng khí thế ra trận.

Thể thơ tự do, cách ngắt nhịp nhanh cũng góp phần diễn tả cảnh tượng hối hả, cuống cuồng của vạn vật khi cơn mưa sắp đến.

Đoạn thơ đã tái hiện thật sinh động cảnh tượng bầu trời, mặt đất trước cơn mưa ở vùng đồng bằng nông thôn miền Bắc. Đoạn thơ cho thấy tình yêu thiên nhiên của một tâm hồn trẻ thơ. Tác giả cho em cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên rất đỗi giản dị, thân quen nơi quê hương mình.

**MỘT SỐ BÀI CẢM THỤ HAY**

**Đề 1: Cảm nhận về bài thơ “Mo cau” của Trần Ngọc Hưởng**

*“Trở vàng là cái mo cau*

*Tách rời thân mẹ rụng vào tay em*

*Cho bà cắt chiếc quạt xinh*

*Cất bao ngọn gió ngọt lành vào đây”*

**Bài làm**

Tuổi thơ là cái nôi kỉ niệm vô cùng êm đẹp, là cánh diều vi vu trên bầu trời, là khúc hát ngọt ngào của bà, của mẹ. Đối với nhà thơ Trần Ngọc Hưởng tuổi thơ chính là kỉ niệm đẹp, êm đềm ẩn chứa trong hình ảnh chiếc mo cau:

*“Trở vàng là cái mo cau*

*Tách rời thân mẹ rụng vào tay em*

*Cho bà cắt chiếc quạt xinh*

*Cất bao ngọn gió ngọt lành vào đây”*

Với thể thơ lục bát truyền thống, kết hợp với ngôn ngữ giàu hình ảnh cảm xúc. Nhà thơ Trần Ngọc Hưởng đã vẽ lên hình ảnh chiếc mo cau chất chứa bao kỉ niệm tuổi thơ êm đềm, chiếc mo cau vốn là vật vô tri, vô giác, song dưới ngòi bút thơ ca của tác giả nó bỗng trở lên có linh hồn kì lạ. “Trở vàng là cái mo cau” theo thời gian chiếc mo cau chuyển từ sắc xanh sang sắc vàng, “tách rời khỏi thân mẹ”. Hình ảnh chiếc mo cau chính là hình ảnh người mẹ chất chứa yêu thương. Còn “tay em” phải chăng là tuổi thơ êm đềm của tác giả. Tài liệu của nhung tây Mo cau rụng xuống không phải là vật vô ích mà dưới bàn tay khéo léo, tần tảo của bà nó trở thành “ chiếc quạt xinh”, chất chứa bao kỉ niệm, như ngọn gió trong lành quạt mát tuổi thơ của tác giả. Không chỉ có gió mà trong chiếc quạt ấy còn có hương trái cây ngọt lành là tình bà cháu êm dịu, nồng thắm. Tài liệu của nhung tây

Xuyên suốt bài thơ là nghệ thuật nhân hóa rất đắt, nó đã góp phần không nhỏ vào thành công của bài thơ. Với bài thơ “ Mo cau” tác giả Trần Ngọc Hưởng không những khắc họa được những kỉ niệm êm đẹp của tuổi thơ mà còn cho ta thấy tình yêu thương bà nồng cháy. Nâng cao hơn nữa trong lòng mỗi người đọc chúng ta chính là tình yêu thương đối với những vật bé nhỏ, giản dị như chiếc mo cau để toát lên sau hình ảnh ấy là tình yêu thương bà vô bờ bến.

**Đề 2: Cảm nhận về bài thơ “Tháng ba” của Duy Hậu**

*“Tháng ba sấm gọi mưa rào*

*Hoa gạo xòe lửa nhóm vào trời xuân*

*Cây xoan ốm dậy xanh mầm*

*Cóc đau trở dạ nằm vào góc ao”*

***Bài làm***

Thiên nhiên vốn là đề tài quen thuộc, một nguồn cảm hứng bất tận trong giới nghệ sĩ nói chung và các nhà thơ nói riêng. Cũng giống như các đồng nghiệp của mình nhà thơ Duy Hậu luôn hướng ngòi bút của mình vào thiên nhiên tươi đẹp mà tiêu biểu là bài thơ “Tháng ba”:

*“Tháng ba sấm gọi mưa rào*

*Hoa gạo xòe lửa nhóm vào trời xuân*

*Cây xoan ốm dậy xanh mầm*

*Cóc đau trở dạ nằm vào góc ao”*

Với thể thơ lục bát truyền thống, ngôn ngữ giản dị. Duy Hậu đã dệt lên bức tranh cảnh vật trong tiết trời “Tháng ba”. Thật sinh động “Sấm, mưa rào” vốn là những hiện tượng thiên nhiên bình thường song dưới con mắt tinh tế và câu văn giàu cảm xúc, cùng nghệ thuật nhân hóa khiến cho thiên nhiên trở lên trở lên có linh hồn “ Sấm gọi mưa”. Bức tranh thiên nhiên tháng ba dường như càng đẹp hơn, sinh động hơn bởi sự góp mặt của những bông hoa gạo rực rỡ . Mỗi bông hoa được tác giả ví như ngọn lửa vào trời xuân để xua đi cái lạnh lẽo mở ra cuộc sống đầy ấm áp sức sống mùa xuân. Tài liệu của nhung tây Sau mùa đông buốt giá dưới cái nắng dịu tháng 3 không chỉ có hoa gạo mới bùng lên ngọn lửa đó mà cây xoan cùng e ấp vươn những mầm xanh non đón ánh mặt trời sau trận “ốm” của mùa đông. Ngay cả những chú cóc cũng được ngòi bút của Duy Hậu miêu tả rất đặc trưng “cóc đau trở dạ nằm vào góc ao để chuẩn bị cho kỳ sinh nở.

Với bài thơ “tháng ba” của Duy Hậu không những thành công về nội dung mà còn thành công về mặt nghệ thuật. Xuyên suốt bài thơ là nghệ thuật nhân hóa rất đắt cùng với những từ ngữ miêu tả hoạt động trạng thái như “gọi”, ”xòe lửa”, “ốm dậy” ,”đau”,”trở dạ”...như đã thổi linh hồn vào tất cả các sự vật trong bài, làm cho sự vật thêm sinh động, sự thành công của bài thơ có sự góp mặt của những từ ngữ tượng hình, tượng thanh đặc sắc trong con mắt tinh tế, ngòi bút nhạy cảm của Duy Hậu. Tài liệu của nhung tây

Chắc rằng phải có một tâm hồn yêu thiên nhiên tha thiết mới viết được những vần thơ tuyệt đẹp như vậy. Nó như đòn bẩy khơi gợi tình yêu thiên nhiên những cảnh đẹp bình dị trong mỗi thế hệ người đọc chúng ta.

**Đề 3: Cảm nhận về những dòng thơ sau (Chúng cháu canh giấc Bác ngủ, Bác Hồ ơi) của Hải Như.**

*“Chúng ta hãy bước nhẹ chân, nhẹ nữa*

*Trăng ơi trăng, hãy yên lặng cúi đầu*

*Trọn cuộc đời Bác có ngủ yên đâu*

*Nay Bác ngủ, chúng con canh giấc ngủ”*

Trong những bài thơ viết về Bác sau ngày Bác đi xa. Nhắc đến “Viếng lăng Bác “của Viễn Phương hay “Người đi tìm hình của nước “ của Chế Lan Viên, ta không thể không nhắc dến “ Chúng cháu canh giấc Bác ngủ - Bác Hồ ơi” của Hải Như. Bằng diễn tả niềm kính yêu lòng biết ơn sâu sắc mà tiêu biểu là bốn câu thơ:

*“Chúng ta hãy bước nhẹ chân nhẹ nữa*

*Trăng ơi trăng hãy yên lặng cúi đầu*

*Trọn cuộc đời Bác có ngủ yên đâu*

*Nay Bác ngủ chúng con canh giấc ngủ”*

Từ tận đáy lòng mình nhà thơ Hải Như đã bày tỏ những cảm xúc thật chân thành qua những câu thơ giản dị mộc mạc. Bác kính yêu đang nằm trong lăng chìm đắm trong giấc ngủ bình yên thế nên “Chúng ta hãy bước nhẹ chân, nhẹ nữa”. Đó là nhắc nhở nhẹ nhàng chân thành, là tiếng nói cất lên từ đáy lòng. Tác giả Hải Như muốn Bác có một giấc ngủ thật yên thật say, thế nên nhà thơ cũng không quên nhắc nhở cha ông “Hãy yên lặng cúi đầu”. Nghệ thuật nhân hóa vầng trăng đã gắn bó cả cuộc đơi của Bác, nó như người bạn tri ân tri kỉ của Bác. Khi thì “Trăng lầng cổ thụ bóng lồng hoa”, khi thì “Trăng vào cửa sổ đòi thơ”. Nhà thơ Hải Như cũng như bao con người Việt Nam khác muốn Bác có một giấc ngủ trọn vẹn bởi không chỉ “Đêm nay Bác không ngủ” mà “Cả cuộc đời Bác có ngủ yên đâu”. Hàng đêm Bác vẫn trăn trở lo cho cách mạng, lo cho kháng chiến lo cho đồng bào đồng chí, tấm lòng của Bác mênh mông biết nhường nào ? Tác giả nguyện làm người canh giấc ngủ cho Bác, cũng như Viễn Phương”Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”. Đứng trước lăng canh cho Người được giấc ngủ bình yên. Tuy Người đã đi xa nhưng trong trái tim người Việt Nam Bác không bao giờ đi xa mà chỉ ngủ say mà thôi ! Bốn câu thơ rất thành công với nghệ thuât nhân hóa. Tài liệu của nhung tây Thật khéo léo biết bao khi nhà thơ đã thổi vào cho trăng một linh hồn để trăng trở thành một người bạn tâm tình đồng giao.Thể thơ 8 chữ giọng thơ ngọt ngào dàn trải nhỏ nhẹ sâu lắng thể hiện niềm kính yêu Bác vô hạn.

Những câu thơ của nhà thơ Hải Như thật ngắn gọn. Lời lẽ giản dị lại ẩn chứa ý nghĩ đầy sâu sa. Những vần thơ trên thật xứng đáng làm vần thơ trong vần thơ tỏa sáng chân dung Hồ Chủ Tịch!

**Đề 4: Cảm nhận về bài thơ sau:**

*“Bần thần hương huệ thơm đêm*

*Khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn*

*Chân nhang lấm láp tro tàn*

*Xăm xăm bóng mẹ trần gian thuở nào*

*Mẹ ta không có yếm đào*

*Nón mê thay nón quai thao đội đầu*

*Rối ren tay bí, tay bầu*

*Váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa*

*Cái cò sung chát đào chua*

*Câu ca mẹ hát gió đưa về trời*

*Ta đi trọn kiếp con người*

*Cũng không đi hết những lời mẹ ru”*

**Bài làm**

Đã có biết bao nhà thơ, nhà văn viết về mẹ, những tình cảm thân thiết nhất của mẹ dành cho con. Không có một nhà thơ, nhà văn nào có thể ghi hết tình cảm của mình dành cho mẹ. Nếu như có một ông tiên hiện ra và ban cho con một điều ước, con sẽ ước rằng: “Mẹ sẽ mãi ở trên cõi đời này luôn sát cánh bên con”. Giá như điều ước đó trở thành hiện thực thì có phải chờ đợi thật lâu con cũng luôn mong ước điều đó thành hiện thực. Nhưng đó mãi chỉ là một điều ước mà thôi vì đến một ngày nào đó mẹ sẽ dời xa chúng ta, không bao giờ trở lại, chúng ta sẽ vô cùng thương nhớ người mẹ hiền hậu của mình. Nhà thơ Nguyễn Duy đã bày tỏ nỗi nhớ của mình qua bài thơ “ Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa” Tài liệu của nhung tây

Bài thơ được viết theo thể lục bát quen thuộc. Nhà thơ Nguyễn Duy đã tái hiện lại một không gian ngập tràn nỗi nhớ đối với người mẹ của mình. Hình ảnh người mẹ với những vùng kí ức hiện về cùng năm tháng để rồi chợt nhớ, chợt thương rồi chợt đau, mỗi khi thắp nén nhang thơm cho mẹ với tấm lòng thành kính biết ơn. Nguyễn Duy lại tưởng nhớ về người mẹ ngày xưa. Hình ảnh người mẹ hiện lên trong cõi nhớ, cõi mộng bảng lảng khói trầm, cùng hoa huệ thơm ngát trắng ngần, mẹ đã đi xa vào cõi vĩnh hằng nhưng mãi trong lòng tác giả hình ảnh người mẹ hiện về trong tâm khản “Xăm xăm bóng mẹ” đi cùng với cõi nhớ, dòng kí ức vẫn chảy trôi nhẹ như một thước phim quay chậm, chuỗi hoài niệm buồn thương và đầy xúc động. Thương quá hình ảnh người mẹ suốt đời tần tảo sớm khuya. Người mẹ cuả Nguyễn Duy vẫn mộc mạc, giản dị đến thế? Mẹ không có “yếm đào”, cũng không có “nón quai thao”. Tài liệu của nhung tây Mẹ đơn giản chỉ là một con người đơn giản rất tần tảo chịu thương, chịu khó. Mẹ quanh năm, suốt tháng lam lũ với ruộng vườn, hi sinh cả cuộc đời mình để nuôi con khôn lớn.

Hình ảnh người mẹ hiện ra với “Tay bí, tay bầu” dây bầu bí vẫn kiên trì bám trụ trên giàn, oắn mình chống chọi với sức nặng có thể rời xa bất cứ lúc nào, hay đây chính là hình ảnh người mẹ che chở cho con , chăm sóc cho con, trong câu thơ lại xuất hiện hình ảnh “con cò” . Đọc câu thơ nghe như lời mẹ ru con âm thầm, ngậm ngùi, xót xa. Dù sống trọn cả kiếp đời này nhưng vẫn không thể thấu hiểu hết những lời mẹ ru như chân lí bền vững cùng năm tháng. Bài thơ không chỉ thành công về nội dung mà còn thành công vè nghệ thuật. Nghệ thuật hoán dụ “áo nâu”, “yếm đào”, “ Váy nhuộm bùn” cùng hình ảnh ẩn dụ “ sung chát đào chua” cho thấy hình ảnh người mẹ tần tảo, vất vả sớm khuya lo lắng chăm sóc cho người con.

Qua bài thơ em thấy thương mẹ nhiều hơn. Em càng thấu hiểu hơn tình cảm của nhà thơ Nguyễn Duy dành cho mẹ. Phải chăng đây chính là nỗi băn khoăn day dứt của Nguyễn Duy... Qua bài thơ em luôn tự hứa với lòng mình nguyện làm những điều tốt đẹp để mẹ vui lòng, để mẹ sát cánh bên em để em vững tin bước vào đời.

**Đề 5: Cảm nhận về đoạn thơ sau**

*“Mẹ bảo: trăng như lưỡi liềm*

*Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui*

*Bà nhìn như hạt cau phơi*

*Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn*

*Bố nhớ khi vượt Trường Sơn*

*Trăng như cánh võng chập chờn trong mây”*

*(Trăng của mọi người - Lê Hồng Thiện)*

**Bài làm**

Ai mà chả yêu trăng, nhưng với mỗi người trăng lại khác. Nhà thơ Lê Hồng Thiện đã giúp chúng ta hiểu thêm về trăng qua cách cảm nhận của mỗi người:

*“Mẹ bảo: trăng như lưỡi liềm*

*Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui*

*Bà nhìn như hạt cau phơi*

*Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn*

*Bố nhớ khi vượt Trường Sơn*

*Trăng như cánh võng chập chờn trong mây”*

Đọc bài thơ ta như thấy cả gia đình đầm ấm xum họp dưới ánh trăng ngần và nhâm nhi chén trà sau bữa cơm vui vẻ. trăng của mỗi người là hoàn toàn khác nhau. Tác giả khéo léo sử dụng nghệ thuật so sánh: “Trăng như lưỡi liềm, thuyền cong mui, hạt cau phơi, quả chuối, chiếc võng Trường sơn… Thông qua các hình ảnh này ta thấy rõ được cuộc sống, hoàn cảnh của người lao động. Mẹ vất vả tần tảo trên cánh đồng sớm khuya nên trăng của mẹ là niềm gặt bao ước mơ, hạnh phúc cho gia đình, còn với ông trăng như lá buồm cong cong đong đưa trên song rẽ. Trăng của bà là hạt cau phơi no nắng còn thoảng hương thơm và qua con mắt của bé ngây thơ nhìn trăng như quả chuối vàng tươi ngoài vườn. Bố bao năm vất vả với cây sung với trăng trong đêm hành quân lặng lẽ, vì vậy trăng của bố là cánh võng Trường Sơn. Tác giả dung những động từ: “bảo, rằng, nhìn, cười, nhứ…” giúp ta hình dung ra cuộc bàn luận sôi nổi về trăng, gợi cuộc sống, gợi bao khao khát và gợi đầy kỉ niệm mênh mang. Tài liệu của nhung tây

Cảm ơn nhà thơ Lê Hồng Thiện đã mang đến cho em một bài thơ thật hay và xúc động, qua bài thơ giúp em thêm yêu thiên nhiên, yêu trăng hơn khiến cuộc sống con người càng phong phú.

**Đề 6: Cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên mùa thu trong đoạn thơ sau:**

*“ Gió may nổi bờ tre buồn xao xác*

*Trên ao bèo tàn lụi nước trong mây*

*Hoa mướp rụng từng đóa vàng rải rác*

*Lũ chuồn chuồn nhớ nắng ngẩn ngơ bay”*

*(Sang thu – Anh Thơ)*

**Bài làm**

Mùa thu luôn là đề tài, nguồn cảm hứng quen thuộc của thơ ca. Trong kho tang văn học dân tộc ta đã từng biết đến mùa thu trong veo trong thơ Nguyễn Khuyến , thu ngơ ngác của Lưu Trọng Lư, dạt dào và đượm buồn trong thơ Xuân Diệu. Và ta bắt gặp một bài thơ đượm buồn qua bài thơ trên:

*“ Gió may nổi bờ tre buồn xao xác*

*Trên ao bèo tàn lụi nước trong mây*

*Hoa mướp rụng từng đóa vàng rải rác*

*Lũ chuồn chuồn nhớ nắng ngẩn ngơ bay”*

Chỉ với bốn câu thơ tám chữ và bằng vài nét phác họa, nhà thơ đã vẽ ra trước mắt người đọc một bức tranh mùa thu thôn quê đẹp, giản dị và hấp dẫn.

Mùa thu bắt đầu với gió heo may mang theo hơi lạnh của đất trời tỏa ra không gian bao la bao trùm lên vạn vật. Có lẽ chẳng ở đâu có cái se lạnh ấy ngoài mùa thu đất bắc, cái gió mà từ lâu vẫn được coi là hồn thu bắc bộ. Nghệ thuật nhân hóa “bờ tre buồn” đã gợi ra hình ảnh bờ tre như một sinh thể, có linh hồn biết cảm nhận những chuyển biến của thiên nhiên đất trời từ hạ sang thu nên đã mang một nỗi buồn xao xác.

Mùa thu thường gợi sự tán phai, héo úa, vì thế trong bức tranh thu này sự tàn phai ấy được một nữ thi sĩ được thể hiện qua hình ảnh ao bèo tàn lụi vừa gần gũi, vừa thân thuộc lại vô cùng đân dã. Ao bèo là hình ảnh đẹp của mùa hè khi sang thu đã tàn lụi, song trong sự tàn lụi ấy nhà thơ lại phát hiện ra vẻ đẹp mới của thiên nhiên mùa thu đó là ao thu với nước trong veo in trên bong mây khiến cho người đọc liên tưởng tới sự hòa quện giữa mây và nước - Tài liệu của nhung tây một bức tranh thủy mặc tuyệt đẹp.

Hay nhất vẫn là hai câu thơ cuối: Đọc hai câu thơ ta thấy choáng ngợp trước một cảnh trí đầy sắc vàng của nắng, của hoa mướp, và cả chuồn chuồn nữa, mỗi màu vàng đều có một đặc trưng riêng. Vậy mà khi kết hợp với nhau lại trở lên tuyệt tác đến vậy?

Hoa mướp không phải là loài hoa cao sang nó chỉ là loài hoa mộc mạc, đơn sơ gần gũi với hình ảnh nông thôn Việt Nam vào mùa hè được tác giả đưa vào trong thơ khiến nó trở lên gần gũi, nhuần nhụy, đằm thắm tinh tế.

Hình ảnh con chuồn chuồn được nhân hóa mang tâm trạng ngẩn ngơ như tiếc nuối một cái gì đó đã qua. Bài thơ thành công bởi các biện pháp nghệ thuật nhân hóa: “ tre buồn, chuồn chuồn nhớ nắng, ngẩn ngơ” và các từ láy “xao xác, rải rác, ngẩn ngơ” đã bộc lộ được thần thái của sự vật, vừa nhẹ nhàng man mác,vừa làm say đắm lòng người.

Từ vẻ đẹp của thiên nhiên mùa thu ta thấy tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ trước thời khắc giao mùa của đất trời từ đó gửi gắm tâm trạng buồn, man mác làm say lòng người. Qua khổ thơ ta càng thêm yêu quê hương đất nước mình.

**Đề 7: Cảm nhận về vẻ đẹp bài thơ “ Đẹp xưa” của Huy Cận**

*“Ngập ngừng mép núi quanh co*

*Lưng đèo quán dựng, mưa lò mái ngang…*

*Vi vu gió hút nẻo vàng.*

*Một trời thu rộng, mấy hàng mây nao.*

*Dừng cương nghỉ ngựa non cao*

*Dặm xa lữ thứ kẻ nào héo hon…*

*Đi rồi khuất ngựa sau non.*

*Nhỏ thưa tràng đạc, tiếng còn tịch liêu…*

*Trơ vơ buồn lọt quán chiều*

*Mái nghiêng nghiêng gửi buồn theo hút người.”*

**Bài làm**

Có những bài thơ chỉ thoảng qua trong trí óc người đọc như một cơn gió nhẹ, nhưng cũng có bài thơ neo lại vững chắc trong lòng người đọc, người đọc có khi rớt nước mắt và để trái tim mình đập rạo rực theo cái sôi nổi của bài thơ, hay man mác một nỗi buồn theo bài “Đẹp xưa” của nhà thơ Huy Cận:

*“Ngập ngừng mép núi quanh co*

*Lưng đèo quán dựng, mưa lò mái ngang…*

*Vi vu gió hút nẻo vàng.*

*Một trời thu rộng, mấy hàng mây nao.*

*Dừng cương nghỉ ngựa non cao*

*Dặm xa lữ thứ kẻ nào héo hon…*

*Đi rồi khuất ngựa sau non.*

*Nhỏ thưa tràng đạc, tiếng còn tịch liêu…*

*Trơ vơ buồn lọt quán chiều*

*Mái nghiêng nghiêng gửi buồn theo hút người”*

Bài thơ được rút ra từ tập “ Lửa thiêng” năm 1940 như gợi ra một không gian buồn của cái “Đẹp xưa”. Với thể thơ lục bát truyền thống, tuân thủ chặt chẽ cách gieo vần của thể thơ, lại man mác phong vị thơ Đường. Bài thơ như gợi ra một không gian buồn của cái “Đẹp xưa” có: “nui, đèo, mưa, bầu trời thu cao rộng, mây…” Mùa thu trong thơ cổ thường gợi lên một nỗi buồn, sự hoang vắng tiêu điều… Huy Cận gợi lên không gian buồn thưa thớt.

Các từ láy “vi vu, nghiêng nghiêng, trơ vơ”… cùng với từ tượng thanh “quanh co” giúp ta cảm nhận được cái u buồn của buổi chiều thu thiếu vắng sự sống của con người. Cái “Đẹp xưa” chỉ biết gử buồn theo bóng con người nơi xa thẳm phảng phất theo rãy núi. Tài liệu của nhung tây

Những câu thơ của nhà thơ Huy Cận thật hay mà cũng thật buồn mà ẩn chứa những ý thật sâu sắc một phong vị buồn man mác của phong trào thơ mới quẩn quanh khó thoát ly hiện tại. Cảm ơn nhà thơ đã cho em thấy được một phong vị của cái “Đẹp xưa”.

**Đề 8: Cảm nhận về đoạn thơ sau:**

*“Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu*

*Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy*

*Bạn bè tôi tụm năm tụm bẩy*

*Bầy chim non bơi lội trên sông*

*Tôi giơ tay ôm nước vào lòng*

*Sông mở nước ôm tôi vào dạ*

*Chúng tôi lớn lên mỗi người một ngả*

*Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông*

*Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng*

*Tôi cầm sung xa nhà đi kháng chiến*

*Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển*

*Vẫn trở về lưu luyến bên sông…”*

*(Nhớ con sông quê hương - Tế Hanh)*

**Bài làm**

**\* Gợi ý:**

- Thể thơ: Tự do

- Hình ảnh thơ quen thuộc: Bờ tre, tiếng chim, cá nhảy

- Từ láy: Ríu rít, chập chờn

- Nghệ thuật nhân hóa: Sông mở nước ôm tôi vào dạ

Sinh ra và lớn lên trên quê hương ai mà chả yêu quý quê hương của mình, vì quê hương chính là nơi chon rau cắt rốn của ta. Khi xa quê ta luôn đau đáu nhớ về những kỉ niệm thân thuộc luôn gắn bó với mình, nhớ về quê hương của mình mỗi nhà thơ lại có cách thể hiện khác nhau. Với nhà thơ Đõ Trung Quân thì “ Quê hương là chùm khế ngọt”, nhà thơ Giang Nam là những lần cắp sách tới trường. Còn với nhà thơ Tế hanh là nỗi nhớ con sông quê hương.

Bằng thể thơ tự do Tế Hanh đã bộc lộ tình cảm của mình với con song quê hương đẹp và thơ mộng. Qua khổ một ta cảm nhận được bức tranh quang cảnh bên sông thật đẹp với các hình ảnh quen thuộc, gần gũi: “ Bờ tre, tiếng chim, ríu rít, cá nhảy, chập chờn…” và cách gieo vần đã tạo nên nhịp điệu riêng cho bài thơ. Đến với khổ thơ thứ hai biện pháp nghệ thuật nhân hóa đã cho thấy con sông giống như người mẹ hiền dang cánh tay ôm ấp, che chở cho đứa con thơ bé bỏng. Thật khó có thể tìm bài thơ nào viết về con sông mà có những hình ảnh tuyệt đẹp, hết sức độc đáo đó. Nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ kết hợp nhuần nhuyễn, từ hình ảnh thật tác giả ôm nước và tắm giữa lòng sông nhà thơ đã nâng lên thành những hình ảnh đặc sắc, có tầm ý nghĩa khái quát cao hơn. Đó là con người tác giả và con song rất gắn bó với nhau, mật thiết như an hem, máu thịt của nhau. Con sông giống như nhân chứng, chứng kiến bao người bạn của tác giả lớn lên và trưởng thành, mỗi người đều có công việc riêng của mình. Tài liệu của nhung tây Người ở lại quê hương làm nghề truyền thống “ Chài lưới”, làm ruộng, riêng tác giả cầm sung đi bảo vệ tổ quốc… Nghệ thuật so sánh cho thấy tâm hồn của tác giả dù ở bất cứ nơi đâu cũng luôn nhớ về quê hương, đặc biệt là “ con sông quê hương” với một tâm trạng day dứt không buông.

Quê hương chính là nguồn cảm hứng bất tận trong suốt đời thơ Tế Hanh. Với một hồn thơ trong sáng giản dị thiết tha Tế hanh cho ta cảm nhận một bài thơ hay về con sông quê hương quê hương của mình. Bài thơ giúp em thêm yêu quý và tự hào hơn với quê hương đất nước mình.

**CHUYÊN ĐỀ 2: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**I. KHÁI NIỆM**

- “Nghị luận là một thể loại văn học đặc biệt, dùng lí lẽ, phán đoán, chứng cứ để bàn luận về một vấn đề nào đó (chính trị, xã hội, văn học nghệ thuật, triết học, đạo đức). Vấn đề được nêu ra như một câu hỏi cần giải đáp, làm sáng tỏ. Luận là bàn về đúng, sai, phải, trái, khẳng định điều này, bác bỏ điều kia, để người ta nhận ra chân lí, đồng tình với mình, chia sẻ quan điểm và niềm tin của mình. Sức mạnh của văn nghị luận là ở sự sâu sắc của tư tưởng, tình cảm, tính mạch lạc, chặt chẽ của suy nghĩ và trình bày, sự thuyết phục của lập luận. Vận dụng các thao tác như giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ, so sánh…”

- Nghị luận xã hội là những bài văn bàn về những vấn đề diễn ra xung quanh đời sống, xã hội. Đề tài của dạng bài nghị luận xã hội cũng hết sức rộng mở. Nó gồm tất cả những vấn đề về tư tưởng, đạo lí, một lối sống đẹp, một hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực trong cuộc sống hàng ngày, vấn đề thiên nhiên môi trường, vấn đề hội nhập, toàn cầu hoá…Nghĩa là, ngoài những tác phẩm nghị luận văn học (lấy tác phẩm văn học, nhà văn làm đối tượng), tất cả các dạng văn bản viết khác đều có khả năng được xếp vào dạng nghị luận xã hội, chính trị.

**II. CÁC DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

Nghị luận xã hội trong nhà trường phổ thông thường có hai dạng đề chính. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí, Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

Ngoài ra dựa vào đề thi để cụ thể hơn trong việc nhận diện, nghị luận xã hội được phân hóa thành các dạng sau:

1. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí

2. Nghị luận về một hiện tượng đời sống

3. Nghị luận về một vấn đề xã hội được đặt ra trong tác phẩm văn học hoặc trong một câu chuyện.

4. Dạng đề nghị luận kết hợp hai mặt tốt - xấu trong một vấn đề

5. Dạng đề nghị luận mang tính chất đối thoại - bộc lộ suy nghĩ, quan điểm bản thân (mang tính đối thoại) về vấn đề được đặt ra.

6. Nghị luận về một vấn đề được gợi ra từ một hình ảnh/bức tranh.

**1. Kiểu bài văn nghị luận xã hội** chia làm ba loại nhỏ:

+ Nghị luận về một hiện tượng xã hội,

-Hiện tượng có tác động tích cực đến suy nghĩ.

- Hiện tượng có tác động tiêu cực.

- Nghị luận về một mẩu tin tức báo chí.

- Nghị luận về một bức tranh.

VD: Suy nghĩ của em về nạn bạo lực học đường?

+ Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí,

**-** Tư tưởng mang tính nhân văn, đạo đức (lòng dũng cảm, khoan dung, ý chí nghị lực…).

- Tư tưởng phản nhân văn (ích kỷ, vô cảm, thù hận, dối trá…).

- Nghị luận về hai mặt tốt xấu trong một vấn đề.

- Vấn đề có tính chất đối thoại, bàn luận, trao đổi.

VD: Suy nghĩa của em về lòng bao dung.

+ Nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học.

- Nghị luận xã hội dưới dạng một câu chuyện.

- Nghị luận xã hội về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.

**III. YÊU CẦU LÀM BÀI NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

\* Các yêu cầu cơ bản

- Thứ nhất: Đây là yêu cầu cơ bản cần tập trung bám sát vấn đề nghị luận.

- Thứ hai: Vì là đề nghị luận xã hội vì vậy đòi hỏi người viết phải nêu được quan điểm cá nhân rõ ràng, chân thành và nghiêm túc và nhất quán.

- Thứ ba: Phải phân tích được mặt tôt, mặt xấu của vấn đề đang bàn luận.

- Thứ 4: Đoạn văn cần có dẫn chứng thuyết phục bằng các ví dụ cụ thể trong thực tế đời sống, trong văn chương, nghệ thuật.

- Thứ 5: Cần phải đánh giá và nêu thái độ với vấn đề đời sống xã hội phải thiết thực và khả thi làm cho cuộc sống và xã hội trở lên tốt đẹp hơn.

**1. Về hình thức**

Đối với đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ thì thí sinh phải trình bày theo đúng hình thức của một đoạn văn ( tức là không được xuống dòng) dụng lượng hợp ly nhất là khoảng 2/3 tờ giấy thi. Tuy nhiên các em có thể viết thêm vài dòng cũng không ảnh hưởng đến kết quả. Giám khảo sẽ không ai ngồi đếm số câu, số chữ nên các bạn có thể hoàn toàn yên tâm miễn sao là bài viết đủ ý, diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi chính tả. Nếu như đề thi yêu cầu viết bài văn thì các em trình bày đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.

**2. Về nội dung**

Dù đoạn văn dài hay ngắn cũng phải đầy đủ các ý chính sau:

Câu mở đoạn: Có tác dụng dẫn dắt vấn đề. Các em có thể viết theo cách diễn dịch, câu chủ đề nằm ở đầu đoạn văn. Các câu sau có nhiệm vụ làm rõ nội dung của câu chủ đề. Khi kết đoạn nên có một câu gắn gọn nêu ý nghĩa, nội dung, ý nghĩa hoặc quan điểm cá nhân của người viết để bài văn được sâu sắc hơn.

- Đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ về tư tưởng đạo lý cần có các ý cơ bản sau: Giải thích tư tưởng, đạo lý, biểu hiện cụ thể. Tiếp theo là phân tích và chúng minh rồi mở rộng vấn đề, nêu ý nghĩa và bài học nhận thức…

- Đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ về đời sống cần nêu được: Nêu hiện tượng đó (biểu hiện, mức độ…). Phân tích tác động tích cực/tiêu cực của hiện tượng đó. Tuy nhiên các bạn có thể viết linh hoạt theo ý của mình, cần có yếu tố sáng tạo, tránh máy móc, sáo rỗng.

**3. Những vấn đề cần lưu ý khi làm văn nghị luận xã hội**

**a. Đọc kỹ đề**

**-**Mục đích: Hiểu rõ yêu cầu của đề, phân biệt được tư tưởng đạo lý hay hiện tượng đời sống.

- Phương pháp xác định: Đọc kỹ đề, gạch chân dưới từ, cụm từ quan trọng để giải thích và xác lập luận điểm cho toàn bài. Từ đó có định hướng đúng mà viết bài cho tốt.

**b. Lập dàn ý**

**-**Giúp ta trình bày văn bản khoa học, có cấu trúc chặt chẽ, hợp logic.

- Kiểm soát được hệ thống ý, lập luận chặt chẽ, mạch lạc.

- Chủ động dung lượng các luận điểm phù hợp, tránh lan man, dài dòng.

**c. Dẫn chứng phù hợp**

**-**Không lấy những dẫn chứng chung chung (không có người, nội dung, sự việc cụ thể) sẽ không tốt cho bài làm.

- Dẫn chứng phải có tính thực tế và thuyết phục (người thật, việc thật).

- Đưa dẫn chứng phải thật khéo léo và phù hợp (tuyệt đối không kể lể dài dòng).

**d. Lập luận chặt chẽ, lời văn cô động, giàu sức thuyết phục**

**-**Lời văn, câu văn, đoạn văn viết phải cô đúc, ngắn gọn.

- Lập luận phải chặt chẽ.

- Cảm xúc trong sáng, lành mạnh.

- Để bài văn thấu tình đạt lý thì phải thường xuyên tạo lối viết song song (đồng tình, không đồng tình; ngợi ca, phản bác…).

**e. Bài học nhận thức và hành động**

**-** Sau khi phân tích, chứng minh, bàn luận… thì phải rút ra cho mình bài học.

- Thường bài học cho bản thân bao giờ cũng gắn liền với rèn luyện nhân cách cao đẹp, đấu tranh loại bỏ những thói xấu ra khỏi bản thân, học tập lối sống…

**g. Độ dài cần phù hợp với yêu cầu đề bài**

Khi đọc đề cần chú ý yêu cầu đề (hình thức bài làm là đoạn văn hay bài văn, bao nhiêu câu, bao nhiêu chữ…) từ đó sắp xếp ý tạo thành bài văn hoàn chỉnh.

**DẠNG 1: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÝ**

**1. Khái niệm:**

Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, quan điểm nhân sinh (như các vấn đề về nhận thức, về tâm hồn nhân cách, về các quan hệ gia đình, xã hội, cách ứng xử, lối sống của con người trong xã hội…).

 Đối với học sinh trong nhà trường phổ thông, do đặc điểm tâm lý, lứa tuổi, tầm nhận thức nên những vấn đề đặt ra để bàn luận không phải là những vấn đề quá phức tạp, lớn lao mà chỉ là những vấn đề đạo đức, tư tưởng, tình cảm gắn liền với cuộc sống hàng ngày như tình cảm quê hương, bạn bè, ý thức trách nhiệm, tinh thần học tập… Những vấn đề này có thể được đặt ra một cách trực tiếp, nhưng thông thường là được gợi mở qua một câu danh ngôn, châm ngôn, ngạn ngữ, ca dao hay câu nói của một nhà văn hóa, nhà khoa học, người nổi tiếng…

**2. Phân loại:**

Nghị luận về 1 tư tưởng, đạo lý có 2 dạng đề:

**- Đề nổi**, học sinh dễ dàng nhận ra và gạch dưới luận đề trong đề bài.

**- Đề chìm,** học sinh cần đọc kĩ đề bài, dựa và ý nghĩa câu nói, câu chuyện, văn bản **được trích dẫn  mà xác định luận đề.**

**1. Dạng đề trong đó tư tưởng, đạo lí được nói đến một cách trực tiếp.**

**Đề bài: “ Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết” (B.Babbles)**

Hãy trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN**

- Hướng dẫn phân tích đề : Ý kiến trên có các từ khoá trọng tâm cần giải thích:

+ “Sứ mạng” : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái.

+ “Người mẹ”: Người sinh ra con cái, rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình.

+ “ Chỗ dựa cho con cái”: nơi che chở, yêu thương, là nơi con cái có thể nương tựa.

Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cai hết sức thuyêt phục : Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động, tích cực, không dựa dẫm. Đây chính là vấn đề nghị luận.

**Cách làm bài Nghị luận về mộ**t **tư tưởng, đạo lí được nói đến một cách trực tiếp.**

**a. Mở bài**

– Dẫn dắt, giới thiệu tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.

– Mở ra hướng giải quyết vấn đề.

**b. Thân bài**

**\* Giải thích tư tưởng, đạo lí cần bàn luận: (khoảng 10 dòng)**

- Khi giải thích cần lưu ý:

+ Bám sát tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu, tránh suy diễn chủ quan, tuỳ tiện.

+ Chỉ giải thích những từ ngữ, hình ảnh còn ẩn ý hoặc chưa rõ nghĩa.

+ Phải đi từ yếu tố nhỏ đến yếu tố lớn: giải thích từ ngữ, hình ảnh trước, rồi mới khái quát ý nghĩa của toàn bộ tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu.

**\* Bàn luận tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu: (khoảng 1,5 đến 2 mặt giấy thi)**

- Bàn luận về mức độ đúng đắn, chính xác, sâu sắc của tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu. Khi bàn luận nội dung này, cần lưu ý:

+ Phân tích, chia tách tư tưởng đạo lí thành các khía cạnh để xem xét, đánh giá.

+ Dùng lí lẽ, lập luận và dẫn chứng để chứng minh tính đúng đắn, đồng thời bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề tư tưởng, đạo lí được bàn luận.

+ Khi bàn luận, đánh giá cần thận trọng, khách quan, có căn cứ vững chắc.

Bàn luận về mức độ đầy đủ, toàn diện của tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu. Khi bàn luận nội dung này, cần lưu ý:

+ Mở rộng bằng cách giải thích và chứng minh.

- Mở rộng bằng cách đào sâu thêm vấn đề. Người viết nên tự đặt ra và trả lời các câu hỏi: Tư tưởng đạo lí ấy đã đầy đủ, toàn diện chưa? Có thể bổ sung thêm điều gì?

+ Người viết cần lật đi lật lại vấn đề, xem xét từ nhiều góc độ, nhiều quan hệ để đánh giá và bổ sung cho hợp lí, chính xác. Người tham gia nghị luận đưa ra mặt trái của vấn đề, phủ nhận nó là công nhận cái đúng,ngược lại ,nếu vấn đề bình luận là sai hãy lật ngược bằng cách dưa ra vấn đề đúng, bảo vệ cái đúng cũng có nghĩa là phủ định cái sai.

+ Người viết cần có bản lĩnh, lập trường tư tưởng vững vàng, cần có suy nghĩ riêng, dám đưa ra chính kiến riêng, miễn là có lí, có tinh thần xây dựng và phù hợp đạo lí.

**\* Rút ra bài học nhận thức và hành động trong cuộc sống: (khoảng 10 dòng)**

- Khi đưa ra bài học nhận thức và hành động, cần lưu ý:

+ Bài học phải được rút ra từ chính tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu, phải hướng tới tuổi trẻ, phù hợp và thiết thực với tuổi trẻ, tránh chung chung, trừu tượng.

+ Nên rút ra hai bài học, một về nhận thức, một về hành động.

+ Bài học cần được nêu chân thành, giản dị, tránh hô khẩu hiệu, tránh hứa suông hứa hão.

**c. Kết bài**

- Đánh giá ngắn gọn, khái quát về tư tưởng, đạo lí đã bàn luận.

- Liên hệ mở rộng, nâng cao vấn đề ( trích dẫn câu thơ, câu hát, câu nói... hay, phù hợp)

**2. Dạng đề trong đó tư tưởng, đạo lí được nói đến một cách gián tiếp( thường gặp trong đề thi)**

Cách làm bài

**a. Mở bài**

- Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu câu chuyện trong đề bài

- Nêu vấn đề cần nghị luận

**b. Thân bài**

**\* Bước 1**: Phân tích, hoặc nêu vắn tắt nội dung câu chuyện để rút ra ý nghĩa vấn đề

- Nhấn mạnh, khẳng định ý nghĩa nội dung từ văn bản văn học đó.

- Từ đó, khái quát chính xác vấn đề xã hội cần nghị luận.

**\* Bước 2: Bàn về nội dung của thông điệp rút ra từ câu chuyện đó**

- Giải thích vấn đề (nếu cần thiết)

- Phân tích – chứng minh:

+ Đối với vấn đề xã hội là vấn đề tư tưởng, đạo lí : Làm rõ các biểu hiện của tư tưởng, đạo lí ở những phương diện khác nhau trong đời sống…; dùng thực tế xã hội để chứng minh. Đặt câu hỏi để xác định ý: Như thế nào? Ở đâu? Bao giờ? Người thật việc thật nào?….

+ Đối với vấn đề xã hội là một hiện tượng đời sống: Xác định đó là hiện tượng tích cực hay tiêu cực, mô tả những biểu hiện của hiện tượng đó….

- Bình luận: Bình luận, chỉ ra tầm quan trọng của vấn đề xã hội hiện nay

+ Đánh giá: Quan niệm, tư tưởng ấy đúng đắn, sâu sắc như thế nào? Ý nghĩa đối với tâm hồn, nhân cách con người? (tư tưởng, đạo lí) Hiện tượng ấy có ảnh hưởng như thế nào đối với cuộc sống con người ?

(Cần thể hiện thái độ đồng tình, biểu dương, trân trọng trước vấn đề xã hội có ý nghĩa tích cực; phê phán những biểu hiện sai trái, suy nghĩ, quan niệm lệch lạc so với quan niệm, tư tưởng, hiện tượng được nghị luận)

+ Mở rộng: Xem xét vấn đề ở những phương diện, góc độ khác nhau (phương pháp, góc nhìn, tính hai mặt của vấn đề nghị luận…)

**\* Bước 3: Rút ra bài học cho bản thân**

- Về nhận thức: Vấn đề xã hội đó giúp ta hiểu sâu sắc về điều gì? Rút ra được điều gì có ý nghĩa?

- Về hành động: Xác định hành động bản thân phải làm gì? Việc làm cụ thể, thiết thực.

**c. Kết bài**

- Khẳng định ý nghĩa của thông điệp từ câu chuyện.

- Liên hệ mở rộng.

- Liên hệ mở rộng.

**3. Cách làm cụ thể:**

- Trước hết, phần **mở bài**phải **giới thiệu khái quát**tư tưởng, đạo lý cần nghị luận. Nêu ý chính (vấn đề) hoặc câu nói về tư tưởng, đạo lý mà đề bài đưa ra.

- Phần **thân bài**, có nhiều luận điểm. Tuy nhiên cần đảm bảo:

+ a. Giải thích rõ nội dung tư tưởng đạo lý. Bao gồm:

- Giải thích các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm, nghĩa đen/nghĩa bóng (nếu có)

- Rút ra ý nghĩa chung của tư tưởng, đạo lý

Thực chất là đi trả lời cho câu hỏi **LÀ GÌ?**

**b.** Phân tích, chứng minh các mặt đúng của tư tưởng, đạo lý. Dùng dẫn chứng để chứng minh. Từ đó, chỉ ra tầm quan trọng, tác dụng của tư tưởng, đạo lý đối với đời sống xã hội.

Thực chất là đi trả lời cho câu hỏi **TẠI SAO? NHƯ THẾ NÀO?**

**c. Bình luận, mở rộng vấn đề, bác bỏ** những biểu hiện sai lệch có liên quan đến tư tưởng, đạo lý vì có những tư tưởng, đạo lý đúng trong thời đại này nhưng hạn chế trong thời đại khác, đúng trong hoàn cảnh này nhưng chưa đúng trong hoàn cảnh khác. Dùng dẫn chứng minh họa.

Thực chất của luận điểm này là trả lời một số câu hỏi nhằm lật ngược vấn đề, nhìn nhận vấn đề trong nhiều chiều, nhiều góc độ, thấu đáo hơn, tránh áp đặt khiên cưỡng (VD, các câu hỏi như: có ngoại lệ hay không? Vấn đề có thể đúng/sai trong những hoàn cảnh khác nhau như thế nào?...)

**d: Rút ra bài học nhận thức** (đúng hay sai?) và hành động (cần làm gì?). Đây là một luận điểm nhỏ nhưng là vấn đề cơ bản của nghị luận xã hội bởi mục đích của việc nghị luận là rút ra những kết luận đúng để thuyết phục người đọc.

- Phần **kết bài,**liên hệ bản thân, đánh giá chung về vấn đề.

**4. Dàn ý gợi ý:**

**a. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận/trích dẫn nhận định (nếu có)

**b.Thân bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Luận điểm** | **Cách làm** |
| **1. Giải thích**: Nghĩa của từ/cụm từ/cả câu (nghĩa đen, nghĩa hàm ẩn) **LÀ GÌ?** | - Dùng các từ gần nghĩa, cùng trường nghĩa để giải thích  - Dùng các từ trái nghĩa đề giải thích  - Giải thích bằng cách nêu VD |
| **2. Lý giải vấn đề** (**TẠI SAO?**) | - Để ý vào các từ ngữ trong đề bài, đặt câu hỏi (tại sao?) sẽ tìm được ý bình luận cho riêng mình.  - Lí giải kết hợp với chứng minh. Lưu ý, nên lấy những dẫn chứng xã hội, người thật việc thật, không nên lấy dẫn chứng xã hội vì dễ rơi vào xa hoặc lạc đề. |
| **3. Biểu hiện/hiện trạng**: Vấn đề được biểu hiện hoặc đang diễn ra như thế nào trong đời sống xã hội? | Đề cập hai phương diện:  - Tích cực: như thế nào?  - Tiêu cực: Tuy nhiên, bên cạnh đó có những biểu hiện, tư tưởng trái ngược ntn? Phê phán. |
| **4. Đánh giá, luận bàn vấn đề**. | Trả lời một số câu hỏi nhằm lật ngược vấn đề, nhìn nhận vấn đề trong nhiều chiều, nhiều góc độ, thấu đáo hơn, tránh áp đặt khiên cưỡng (VD, các câu hỏi như: có ngoại lệ hay không? Vấn đề có thể đúng/sai trong những hoàn cảnh khác nhau như thế nào?...)  Đây là phần thể hiện bản lĩnh, độ sắc, nhạy của người viết. |
| **5. Rút ra bài học:**  - BH nhận thức  - BH hành động | Phần này gần với việc đề xuất các giải pháp:  + Cá nhân (mỗi người tự ý thức ra sao? Tu dưỡng phẩm chất, đạo đức?...)  + Gia đình?  + Nhà trường?  + Xã hội (tuyên truyền, tham gia các hoạt động xã hội…) |
| **Lưu ý**: - Dẫn chứng phải thuyết phục, thường là NHÂN VẬT – SỰ KIỆN, không dùng dẫn chứng chung chung. | |

**c. Kết bài**: Khẳng định lại vấn đề

**5. Đề và gợi ý giải đề:**

          Đối với đối tượng là học sinh giỏi, xu hướng đề thường ra là lựa chọn một vấn đề được gửi gắm qua **hai nhận định** (hai nhận định này được phát biểu dưới dạng một ý kiến, một câu nói, một câu danh ngôn…). Do đó, lưu ý, nếu đề bàn đến hai câu nói (nhận định, ý kiến) hoặc hai vế khác nhau trong một câu nói (dạng này chuyên đề tách thành dạng nghị luận về một vấn đề chứa đựng hai mặt tốt – xấu, sẽ trình bày cấu trúc cụ thể ở phần sau) thì cách làm, phần lớn là: Giải thích, phân tích, bình luận từng ý kiến cho rõ ràng. Đọc qua nghe chừng hai ý kiến rất mâu thuẫn nhau nhưng thực chất lại có mối quan hệ nhất định với nhau. Mối quan hệ đó, có thể là bổ sung ý kiến cho nhau, cũng có thể hoàn toàn đối lập nhau. Nhưng phần lớn là bổ sung, làm rõ thêm cho cùng một vấn đề. Do đó, tùy vào đề bài, người viết cần linh hoạt và lựa chọn lối đi cho mình sao cho phù hợp. Hoặc đồng tình với cả hai ý kiến, hoặc đứng hẳn về một ý kiến hoặc lấy phần đúng trong mỗi ý kiến đề đề xuất cách hiểu đúng đắn.

**Đề 1: Ngạn ngữ có câu:**

**“Cuộc đời ngắn ngủi không cho phép ta ước vọng quá nhiều”.**

**Thế nhưng nhà văn Nga M.Prisvin lại cho rằng:**

**“Phải ước mơ nhiều hơn nữa, phải ước mơ tha thiết hơn nữa để biến tương lai thành hiện tại”. Hãy trình bày suy nghĩ của anh/chị về hai câu nói trên.**

**Gợi ý làm bài**

- Giải thích:

+ Ý kiến 1: “Cuộc đời ngắn ngủi” được hiểu là thời gian dành cho mỗi con người luôn có hạn, không ai sống mãi được cùng với thời gian.

=> Câu ngạn ngữ đưa ra lời khuyên: Cuộc sống luôn có những giới hạn, con người sẽ không đủ thời gian để thực hiện ước mơ, vì vậy không nên quá tham vọng, mơ ước những điều viển vông.

+ Ý kiến 2: “Biến tương lai thành hiện thức”, biến những điều con người mơ ước, những điều chưa có trong hiện thực thành những thứ có thực.

=> Câu nói khuyên con người, phải có những ước mơ lớn lao, như vậy mới biến tương lai thành sự thật.

=> Hai ý kiến đưa ra hai quan điểm tưởng như đối lập nhưng thực chất là bổ sung cho nhau, thể hiện tọn vẹn hai mặt của một vấn đề. Con người phải viết vươn cao, vươn xa nhưng đồng thời cũng phải tỉnh táo lựa chọn cho mình những điều phù hợp, không chạy theo những giá trị phù du, viển vông, vô nghĩa.

- Phân tích, chứng minh (tính đúng đắn hoặc sai lầm hoặc vừa đúng vưà sai) của ý kiến bằng việc bày tỏ sự đồng tình (hoặc phản đối hoặc vừa đồng tình vừa phản đối) đối với ý kiến:

+ Ước mơ và khát vọng sống làm nên vẻ đẹp cuộc sống: ước mơ là một trong những thước đo tầm vóc của con người, những người có ước mơ càng đẹp thì càng có khả năng tiến xa trong cuộc sống; người có ước mơ, hoài bão mới có động cơ, phương hướng tìm tòi, tự học và sáng tạo; khi sống và làm việc đề thực hiện ước mơ con người sẽ có niềm vui, niềm hạnh phúc, sẽ tìm thấy ý nghĩa, giá trị của sự sống, con người sẽ cảm thấy cuộc sống không trôi đi một cách vô nghĩa, lãng phí…

+ Ước mơ không đồng nghĩa với việc chạy theo những điều viển vông, phi thực tế: không nên ước mơ xa vời mà phải thiết thực vì cuộc sống là hữu hạn, con người không bao giờ đủ khả năng và thời gian để làm tất cả mọi việc; Cuộc đời được tạo nên từ những điều bình dị, do đó không nên chạy theo những ước mơ viễn vông mà đánh mất đi chân giá trị của cuộc ống; Đôi khi cần phải biết bằng lòng với những gì mình đang có, bằng lòng với cuộc sống con người sẽ cảm thấy thanh thản hơn, bình yên hơn.

=> Phải biết cân bằng giữa ước mơ và thực tại, ước mơ bắt nguồn từ cuốc sống. Phải theo đuổi ước mơ nhưng đừng mơ một cách hão huyền.

- Bàn luận, mở rộng:

+ Phê phán hai hiện tượng”

- Những người sống không có hoài bão, không biết vươn lên để tạo ra một tương lai tốt đẹp. Cuộc sống của những con người này sẽ mãi trì trệ, dậm chân tại chỗ.

- Ngược lại, có những kẻ quá tham vọng, ước mơ viễn vông mà chạy theo các giá trị phù du để rồi đánh mất mình

(Có thể dùng các dẫn chứng sau để chứng minh:

- Đặng Lê Nguyên Vũ – ông chủ hãng cà phê Trung Nguyên, chứng kiến cảnh cha bị bệnh nặng, chỉ cần 2 triệu để có thể chạy chữa bệnh cho cha, vậy mà vay mượn cả đại gia đình cuãng không đủ, cậu con trai 16 tuổi đã thề với lòng: “Một ngày nào đó mình sẽ thay đổi cuộc sống của cả đại gia đình này”. Sau này, cậu bé ngày nào đã khời nghiệp bằng căn nhà thuê chỉ vài mét vuông để xay cà phê, đạp xe hàng cây số để giao hàng… lại trở thành ông chủ tập đoàn sản xuất cà phê lớn nhất Việt Nam

- Walt Disney – giám đốc hãng phim truyền hình lớn nhất thế giới. Sinh ra trong một gia đình nghèo khó, mê vẽ. Vì không có tiền nên đã dùng than để vẽ lên giấy vệ sinh. Sau này đã trở thành cái tên đình đám trong giới phim và các hãng truyền thông).

- Rút ra bài học

**Đề 2: Có ý kiến cho rằng: “Sống là không chờ đợi, bởi vậy, để không lãng phí thời gian, con người cần phải làm việc và nỗ lực hết mình”.**

**Lại cũng có ý kiến cho rằng: “Để cuộc đời trở nên có ý nghĩa, con người cần phải sống chậm lại, tận hưởng những vẻ đẹp cuộc sống”.**

**Anh/chị đồng tình với quan điểm nào? Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh chị về hai ý kiến trên.**

**DẠNG 2: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**1. Khái niệm:**

Là bàn về một hiện tượng đang diễn ra trong thực tế đời sống xã hội, mang tính chất thời sự, thu hút sự quan tâm của nhiều người (như ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, bạo hành gia đình, bệnh vô cảm…). Đó có thể là hiện tượng tốt hoặc xấu, đáng khen hoặc đáng chê.

**2. Cách làm:**

Để làm được kiểu bài này HS cần phải hiểu hiện tượng đời sống được đưa ra nghị luận, có thể có ý nghĩa tích cực cũng có thể là tiêu cực, có hiện tượng vừa tích cực vừa tiêu cực… Do vậy, cần căn cứ vào yêu cầu cụ thể của đề để gia giảm liều lượng cho hợp lí, tránh làm bài chung chung, không phân biệt được mặt tích cực hay tiêu cực.

Các nội dung chính:

a. Mở bài:

- Giới thiệu hiện tượng đời sống cần nghị luận.

b. Thân bài:

+ Luận điểm1: Giải thích sơ lược hiện tượng đời sống, làm rõ những từ ngữ, hình ảnh, khái niệm có trong đề bài (nếu có).

+ Luận điểm 2: Nêu rõ thực trạng, biểu hiện và ảnh hưởng của hiện tượng đời sống (thực tế vấn đề đang diễn ra như thế nào? Có ảnh hưởng ra sao đối với đời sống? thái độ của xã hội đối với vấn đề như thế nào?). Chú ý liên hẹ thực tế địa phương để đưa ra những dẫn chứng sắc bén, thuyết phục. Từ đó, làm nổi bật tính cấp thiết phải giải quyết vấn đề.

+ Luận điểm 3: Chỉ ra nguyên nhân dẫn đến hiện tượng (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, nguyên nhân do thiên nhiên, do con người…).

+ Luận điểm 4: Đề xuất giải pháp để giải quyết hiện tượng (chú ý, nguyên nhân nào thì giải pháp đó). Cần chỉ rõ những việc cần làm, cách thức thực hiện, đòi hỏi phải phối hợp với những lực lượng nào?

+ Luận điểm 5: Rút ra 2 bài học: nhận thức và hành động (Nhận thức về vấn đề như thế nào? Đúng hay sai? Cần phải làm gì?).

c. Kết bài:

- Cần khái quát lại vấn đề đang nghị luận, bày tỏ thái độ của bản thân về hiên tượng đời sống.

**3. Cấu trúc bài làm:**

**\* Lưu ý**: - Vấn đề đề bài yêu cầu nghị luận là gì? (? Là gì?)

- Khái niệm và biểu hiện của vấn đề được đề cập trong đề bài thế nào? (? Thế nào? Như thế nào?)

- Nguyên nhân của vấn đề (Nguyên nhân chủ quan? Khách quan?) (Vì sao?)

- Vấn đề đúng hay sai - ích lợi hoặc tác hại của vấn đề?

- Ý kiến thái độ của bản thân và đề xuất những giải pháp phát huy hoặc ngăn chặn về vấn đề nghị luận

|  |  |
| --- | --- |
| **NLXH về một SV, HT đời sống có tính tiêu cực** | **NLXH về một SV, HT đời sống có ý nghĩa tích cực** |
| **1. Mở đoạn:** giới thiệu chung về hiện tượng đời sống, quan điểm của người viết | |
| **2. Thân đoạn:**  \* Giải thích |  |
| - Nêu thực trạng | - Nêu biểu hiện |
| - Nêu nguyên nhân (chủ quan, khách quan) |  |
| - Đánh giá hậu quả (đối với cá nhân, cộng đồng) | - Đánh giá ý nghĩa kết quả (đối với cá nhân, cộng đồng) |
| - Giải pháp khắc phục | - Biện pháp phát huy mặt ưu điểm |
| - Mở rộng vấn đề, bàn luận về vấn đề trái ngược |  |
| **3. Kết đoạn**: Bài học nhận thức và hành động của bản thân | |

**c. Cách nêu vấn đề**

**+ Trực tiếp:** Nêu thẳng vấn đề đó ra bằng một luận điểm rõ ràng.

=> Dễ làm, dễ tiếp nhận, tuy nhiên thường khô khan, cứng nhắc, thiếu hấp dẫn cho bài viết.

**+ Gián tiếp**: Dẫn dắt vào đề bằng cách nêu lên những ý có liên quan đến luận đề (vấn đề cần nghị luận) .

=>Tạo được sự uyển chuyển, hấp dẫn người đọc, tuy nhiên dễ dẫn đến sự lan man, lạc đề cho bài viết..

**d. Cách chọn và đưa dẫn chứng**

- Lấy dẫn chứng càng mới, càng gần thời điểm thi càng tốt

- Số lượng dẫn chứng phù hợp (2-3 dẫn chứng)

- Dẫn chứng ngoài đời thực (trong văn chương

- Dẫn chứng trong nước rồi đến nước ngoài

- Không lấy dẫn chứng chung chung, sáo rỗng

**e. Sửa lỗi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lỗi thường gặp** | **Hướng khắc phục** |
| **Hình thức** | |
| - Chưa đúng hình thức đoạn văn. | - Lùi đầu dòng; viết hoa chữ cái đầu tiên... |
| - Chưa đảm bảo dung lượng. | - Đúng độ dài quy định (1/2 hoặc 2/3 trang giấy thi). |
| - Diễn đạt lủng củng, sai ngữ pháp, sai chính tả… | - Diễn đạt mạch lạc, rõ ràng, đúng ngữ pháp, chính tả. |
| Thiếu liên kết hoặc liên kết chưa chặt chẽ. | - Sử dụng các phương tiện liên kết (từ, câu) |
| Nội dung | |
| - Thiếu ý hoặc viết lan man.  - Trình tự lập luận : sắp xếp các ý lộn xộn | - Bám sát cấu trúc đoạn, các câu cùng hướng về chủ đề  - Trình tự lập luận: bám sát vào dàn ý |
| - Dẫn chứng chưa chọn lọc hoặc không có dẫn chứng. | - Dẫn chứng phù hợp, cập nhật, thuyết phục… |
| - Liên hệ chung chung, chưa cập nhật thực tế đời sống, còn mang tính khẩu hiệu. | - Liên hệ phải gắn với những hành động cụ thể, thiết thực của bản thân. |

**5. Áp dụng đề:**

**Đề bài:**Trong một bài viết trên báo, có một bạn trẻ tâm sự:

*"Tôi ưa nói, ưa tranh luận, nhưng khi tôi 17 tuổi nếu tôi giơ tay phát biểu trước lớp về một vấn đề không đồng ý với quan điểm của thầy cô, tôi bị dòm ngó, tẩy chay, cười mỉa... Hình như ở Việt Nam, người ta rất khó chấp nhận chuyện người nhỏ hơn mình "sửa sai" hay tranh luận thẳng thắn với người lớn"*.

(Đặng Anh, *Sống đúng là chính mình,*tuoitre.vn, ngày 9/9/2013).

Từ góc độ của một người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn ngắn khoảng 600 từ cho biết suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

**Gợi ý làm bài**:

**I. Mở bài:**Dẫn dắt - Giới thiệu hiện tượng cần bàn.

**II. Thân bài:**

**1. Nêu bản chất của hiện tượng- giải thích hiện tượng**

- Ý kiến trên nêu lên một thực tế khá phổ biến trong xã hội Việt Nam: những người trẻ tuổi có tư duy độc lập, khi vượt qua rào cản tuổi tác có chủ kiến cá nhân thường phải đối mặt với cái nhìn và đánh giá mang tính định kiến của cộng đồng xã hội.

- Từ đấy, chính bản thân người trẻ cũng dễ mang tâm lí kém tự tin, luôn có thái độ rụt rè, thụ động khi bộc lộ chủ kiến, thậm chí không bao giờ nói ra suy nghĩ của mình trước đám đông

**2. Thực trạng.**

- Hiện tượng được đề cập là hiện tượng khá phổ biến trong trường học của Việt Nam. Với lối giảng dạy truyền thống và nếp sống của cộng đồng, học sinh của nước ta khá thụ động trong học tập, gần như chỉ tiếp thu kiến thức một chiều và ít khi đặt ra câu hỏi hay đưa ra những suy nghĩ đi ngược lại với điều được dạy. Tuy nhiên, cũng có một số học sinh dám bộc lộ chủ kiến của mình thì lại ít được gv khuyến khích, thậm chí còn bị bác bỏ, bị phủ nhận.

- Ở cấp độ xã hội, hiện tượng này cũng xuất hiện rất nhiều. Người trẻ tuổi thường bị nhìn nhận là "trẻ người non dạ", "ngựa non háu đá", "trứng khôn hơn vịt". Vì vậy, đa phần người trẻ, những người giàu sức sống, sự năng động, sáng tạo trong tư duy và hành động nhất lại trở thành những cỗ máy câm lặng, ít dám bộc lộ bản thân.

**3. Nguyên nhân:**

- Xã hội Việt Nam vốn có truyền thống "kính lão đắc thọ", người trẻ tuổi phải luôn lắng nghe và tôn trọng người lớn tuổi hơn để học tập kinh nghiệm sống.

- Do sự ích kỉ, bảo thủ của người lớn.

- Trong xã hội Á Đông nói chung và xã hội Việt Nam nói riêng, con người có khuynh hướng sống khép mình, giấu cái tôi cá nhân đi chứ không chủ động bộc phát cái tôi mạnh mẽ như người phương Tây. Vì vậy, người Việt Nam có tâm lí ngại nói lên suy nghĩ riêng trước đám đông, đặc biệt là người trẻ tuổi….

**4. Hậu quả**:

- Những người trẻ có tâm huyết trở nên bất mãn, thờ ơ, thiếu tự tin…

- Người trẻ không có điều kiện thể hiện tài năng và sự cống hiến cho xã hội.

- Thiếu công bằng khi bình xét, đánh giá khen thưởng …

**5. Giải pháp:**

- Bộc lộ chủ kiến là một hành động tích cực, cần được khuyến khích và người trẻ cũng cần có ý thức về cách thức và thái độ khi thể hiện chủ kiến của mình: thẳng thắn và khiêm tốn, bộc trực, mạnh mẽ, biết bảo vệ ý kiến riêng nhưng không được kiêu căng, thất lễ với người khác.

- Về phía những người lớn tuổi, những bậc tiền nhân và cả cộng đồng cần có cái nhìn rộng mở hơn với người trẻ, biết lắng nghe, chia sẻ và trao đổi ý kiến với họ; đồng thời đánh giá và nhìn nhận đúng mức sự đóng góp của người trẻ chứ không nên có thái độ "dòm ngó, tẩy chay, cười mỉa" làm ảnh hưởng đến tinh thần và tâm lí của thế hệ trẻ.

- Cần động viên và khuyến khích thế hệ trẻ biết sống chủ động, sống sáng tạo và bộc lộ mình hơn để góp phần thay đổi cuộc sống theo hướng tích cực.

**6. Bình luận, mở rộng vấn đề:**

- Không đồng tình trước thói quen kì thị của một số người lớn tuổi truớc chính kiến của những người trẻ tuổi hơn

- Nâng cao trình độ, suy nghĩ thấu đáo... => dám bộc lộ chủ kiến của mình đồng thời tôn trọng ý kiến của người trẻ như mình.

- Cần phải phân biệt giữa thái độ bộc lộ suy nghĩ của cá nhân để trao đổi, tranh luận với người khác với thái độ chống đối, tiếu tôn trọng, thậm chí xấc xược, hỗn láo với người lớn tuổi ở những người trẻ.

**III. Kết bài:**

- Khẳng định: Vấn đề tác giả Đặng Anh đặt ra là một vấn đề đáng suy nghĩ và có giá trị không chỉ đối với người trẻ mà đối với cả cộng đồng.

- Bài học nhận thức và hành động của bản thân.

**Lưu ý:** Có những đề nhìn bề ngoài thì là một phát biểu, một ý kiến, nhận định (có thể ở dạng danh ngôn, châm ngôn…) nhưng bản chất lại bàn về một hiện tượng đời sống (VD: *"Trong thế gian này chúng ta xót xa không chỉ vì lời nói và hành động của những kẻ xấu mà còn là sự im lặng đáng sợ của những người tốt"*). Khi đó, cần nhận diện đúng đề, sau đó đưa về cấu trúc dạng Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

**DẠNG 3: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TÁC PHẨM HOẶC CÂU CHUYỆN**

**\* Lưu ý:**

- Dạng bài nghị luận về một vấn đề trong tác phẩm văn học là một dạng đề tích hợp giữa làm văn và đọc văn.

- Cần thấy rõ đây là kiểu bài nghị luận xã hội chứ không phải là nghị luận văn học. Tác phẩm văn học chỉ là “ cái cớ” khởi đầu.Mục đích chính của kiểu bài này là yêu cầu người viết bàn bạc nghị luận về một vấn đề xã hội ,tư tưởng,nhân sinh đặt ra trong tác phẩm đó mà bàn luận, kiến giải.

  Đây là dạng đề tổng hợp thường dành cho học sinh giỏi, dạng đề này đòi hỏi người viết phải có kiến thức cả về văn học và đời sống xã hội cũng như kĩ năng phân tích tác phẩm văn học và kĩ năng phân tích, bình luận các vấn đề xã hội. Đề thường xuất phát từ một vấn đề xã hội có ý nghĩa trong một tác phẩm văn học hoặc câu chuyện, yêu cầu học sinh bàn bạc,mở rộng vấn đề, bày tỏ quan điểm và suy nghĩ của bản thân. Vấn đề xã hội được bàn bạc có thể rút ra từ một tác phẩm văn học trong chương trình, cũng có thể người viết phải tự rút ra từ câu chuyện.

VD1: Từ nghịch cảnh của nhân vật Trương Ba trong trích đoạn “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” (Lưu Quang Vũ), hãy bàn về nỗi khổ của những con người không được sống đúng là mình.

VD2:

*Thượng đế lấy đất sét nắn ra con người. Khi Ngài nắn xong vẫn còn thừa ra một mẩu đất:  
- Còn nặn thêm cho mày gì nữa, con người? - Ngài hỏi.*

*Con người suy nghĩ một lúc thấy mình đã đầy đủ tay, chân, đầu, rồi nói:*

*- Xin Ngài nắn cho con hạnh phúc.*

*Thượng đế đủ biết, biết hết nhưng cũng không hiểu được hạnh phúc là gì. Ngài trao cục đất cho con người và nói:*

*- Này, tự đi và nắn lấy cho mình hạnh phúc.”*

Suy nghĩ của anh/chị về câu chuyện trên.

Để làm được kiểu dạng này, chúng ta cần tiến hành theo hai bước sau:

- Trước hết, cần phân tích tác phẩm để làm rõ vấn đề xã hội cần bàn luận cùng với các khía cạnh, các phương diện biểu hiện của nó.

- Sau đó, đi sâu bàn về vấn đề xã hội đã rút ra trong tác phẩm.

          Cần lưu ý, dạng bài này rất dễ lẫn với dạng bài nghị luận văn học vì buộc phải có khâu phân tích tác phẩm để xác định vấn đề cần nghị luận. Để tránh nhầm lẫn, cần xác định và phân biệt rõ sự khác biệt về mục đích và cách thức tiến hành. Mục đích của nghị luận văn học là bàn bạc, phân tích, để đánh giá giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học, còn mục đích của nghị luận xã hội là phân tích, đánh giá để đưa ra ý kiến, quan điểm về vấn đề xã hội được đặt ra ở văn bản tác phẩm đó. Vì thế, khi làm bài nghị luận văn học, cần cắt nghĩa, bình giá cái hay, vẻ đẹp của các yếu tố của văn bản như ngôn ngữ, hình tượng về hai phương diện nội dung và nghệ thuật, còn khi làm bài nghị luận xã hội lại chỉ cần chú ý tới mặt nội dung. Hơn nữa, với nghị luận văn học, việc phân tích tác phẩm văn học là mục đích, còn trong nghị luận xã hội nó chỉ là phương tiện, là thao tác đầu tiên khởi đầu cho cả một quá trình sau đó.

**1. Dàn ý gợi ý:**

**a. Mở bài:**

- Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu câu chuyện trong đề bài

- Nêu vấn đề cần nghị luận

**b. Thân bài:**

\* Bước 1: Phân tích,hoặc nêu vắn tắt nội dung câu chuyện để rút ra ý nghĩa vấn đề

- Nhấn mạnh, khẳng định ý nghĩa nội dung từ văn bản văn học đó.

- Từ đó, khái quát chính xác vấn đề xã hội cần nghị luận

\* Bước 2: Thực hiện các thao tác nghị luận (tùy thuộc vào vấn đề nghị luận là một tư tưởng, đạo lí hay một hiện tượng đời sống HS áp dụng phương pháp làm bài cụ thể).

- Giải thích vấn đề (nếu cần thiết)

- Phân tích - chứng minh:

+ Đối với vấn đề xã hội là vấn đề tư tưởng, đạo lí : Làm rõ các biểu hiện của tư tưởng, đạo lí ở những phương diện khác nhau trong đời sống… dùng thực tế xã hội để chứng minh. Đặt câu hỏi để xác định ý: Như thế nào? Ở đâu? Bao giờ? Người thật việc thật nào?….

+ Đối với vấn đề xã hội là một hiện tượng đời sống: Xác định đó là hiện tượng tích cực hay tiêu cực, mô tả những biểu hiện của hiện tượng đó….

- Bình luận: Bình luận, chỉ ra tầm quan trọng của vấn đề xã hội hiện nay

+ Đánh giá:

Quan niệm, tư tưởng ấy đúng đắn, sâu sắc như thế nào? Ý nghĩa đối với tâm hồn, nhân cách con người? (tư tưởng, đạo lí)

Hiện tượng ấy có ảnh hưởng như thế nào đối với cuộc sống con người ?

(Cần thể hiện thái độ đồng tình, biểu dương, trân trọng trước vấn đề xã hội có ý nghĩa tích cực; phê phán những biểu hiện sai trái, suy nghĩ, quan niệm lệch lạc so với quan niệm, tư tưởng, hiện tượng được nghị luận)

+ Mở rộng: Xem xét vấn đề ở những phương diện, góc độ khác nhau (phương pháp, góc nhìn, tính hai mặt của vấn đề nghị luận…)

\* Bước 3: Rút ra bài học cho bản thân

- Nhận thức: Vấn đề xã hội đó giúp ta hiểu sâu sắc về điều gì? Rút ra được điều gì có ý nghĩa?

- Hành động: Xác định hành động bản thân phải làm gì? Việc làm cụ thể, thiết thực.

**c. Kết bài:**

**2. Đề:**

“*Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố*

*Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh*

*Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương…*”

*(Thanh Thảo, Sự bùng nổ của mùa xuân)*

Hãy phát biểu những suy nghĩ của anh/chị được gợi ra từ hiện tượng trên.

**Gợi ý giải đề:**

Đây là kiểu đề mở, từ một hiện tượng thiên nhiên, thí sinh cần mở rộng liên tưởng đến những vấn đề về cuộc sống, con người… Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:

- Cảm nhận về hiện tượng thiên nhiên được gợi mở từ đoạn thơ: Giọt sương nhỏ bé, rất đỗi mỏng manh, khiêm nhường nhưng lại tiềm ẩn sức sống bền bỉ, kiên cường, mãnh liệt.

- Những gợi mở,liên tưởng từ hiện tượng thiên nhiên: Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, con người vẫn tiềm tàng một sức sống mãnh liệt, vẫn tha thiết yêu đời, vẫn cháy bỏng niềm tin yêu và hy vọng. Giữa vô vàn khó khăn, khốc liệt của cuộc sống, của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm.

- Bày tỏ suy nghĩ của bản thân:

+ Những gợi mở từ hiện tượng thiên nhiên đưa đến cho chúng ta suy ngẫm sâu sắc về cuộc sống, về con người, về cái đẹp… Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ,lý thú, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao. Tâm hồn con người,cái đẹp lên hương từ cuộc sống chính là hạt ngọc lung linh, ngần sáng biết bao thánh thiện mà mỗi một chúng ta cẩn biết nâng niu.

+ Trong mọi hoàn cảnh dù vất vả, khó khăn, dù gian nan thử thách cũng không nên buông xuôi, chán nản. Hãy nuôi dưỡng niềm tin, hy vọng và cuộc sống, con người.

**2. Đề bài tham khảo: Bài thơ Dặn con của tác giả Trần Nhuận Minh dưới đây gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về cách ứng xử với những người bất hạnh?**

*...Lòng tốt gửi vào thiên hạ*

*Biết đâu nuôi bố sau này...*

**Dàn bài tham khảo**

**a. Mở bài**

- Con người trong cuộc đời sống phải có nhau, quý là ở cái tình. Nó có thể khiến người ta cảm thông được cho nhau, có thể giúp người ta cùng nhau chia sẻ để vơi bớt buồn đau, nhân đôi niềm hạnh phúc.

- Tuy nhiên, không phải cứ có tình cảm chân thành là đã đủ. Đôi khi, cách cư xử cụ thể cũng quan trọng không kém so với động cơ tình cảm ở bên trong. Bài thơ Dặn con của nhà thơ Trần Nhuận Minh là một bài thơ thấm thía bởi đề cập đến một cách ứng xử rất mực nhân tình với những người bất hạnh quanh ta.

**b. Thân bài**

**\* Khái quát về lời dặn con của người cha**

- Cách đối xử với người bất hạnh (người ăn mày)

+ Đồng cảm và sẻ chia: Hiểu được nguyên nhân của tình cảnh hiện tại mà người khác phải chịu đựng “tội trời đày” là bất hạnh do số phận, do không may, không phải do không nỗ lực, cũng không phải ai muốn lâm vào tình cảnh ấy). Đặt mình vào tình cảnh của họ để cảm thông vói họ (cần quan tâm song sự quan tâm ấy phải tế nhị, đúng lúc. Với người hành khất, hỏi gốc gác, quê hương là điều cần tránh vì sẽ tạo cảm giác chạnh lòng, xót xa). Chia sẻ với họ một phần trong những gì mình có - và sự sẻ chia ấy nên là hành động tự nguyện, tự nhiên cũng như tự nhiên họ đến với mình (Nhà mình sát đường họ đến/Có cho thì có là bao). Tuyệt đối tránh thái độ kỳ thị, khinh miệt, thậm chí tránh cả biểu hiện của thái độ thương hại vì trong trường hợp này lòng thương hại cũng sẽ gây tổn thương không kém gì sự coi thường, khinh miệt.

+ Bảo vệ và tránh những rào cản, ngăn cách: Tình thế của người hành khất là tình thế của con người yếu đuối, cô độc, dễ mất tự tin, sự cản trở dù nhỏ nhất cũng sẽ gây tổn thương, đau đớn. Phá bỏ rào cản mới là trọn vẹn cái tình, trọn vẹn tấm lòng mà con người có thể dành cho nhau (Con chó nhà mình rất hư/Hễ thấy ăn mày là cắn /Con phải răn dạy nó đi/Nếu không thì con đem bán).

- Ý nghĩa của cách đối xử ấy:

+ Giảm bớt khó khăn về vật chất, cũng giảm bớt cả những thương tổn tinh thần cho những người vốn đã bất hạnh, đau khổ. Đó là biểu hiện của tình thương, tình người - điều rất cần thiết để là người.

+ Thương người cũng chính là cách để thương mình. Cái sâu sắc của người cha khi dạy con là tạo cho con một cách sống nhân ái, góp phần tạo nên một môi trường xã hội đầy nhân ái để những bất trắc, đảo lộn, đổi thay của thời thế cũng không đẩy con người đến chỗ cùng đường tuyệt lộ (Mình tạm gọi là no ấm/Biết đâu cơ trời vần xoay/Lòng tốt gửi vào thiên hạ/Biết đâu nuôi bố sau này...).

**\* Bàn luận về thông điệp gợi ra từ bài thơ: Đánh giá quan điểm dạy con và cách sống của người cha trong bài thơ:**

- Người cha hiểu thấu lẽ đời và rất giàu tình người. Hiểu thấu được những bất trắc trong cuộc xoay vần của “cơ trời” và giàu tình người để có thể “thương người như thể thương thân”.

- Người cha yêu thương con theo một cách thức đặc biệt - một tình yêu thương rất sâu và rất lớn lao khi rất chú ý đến việc hoàn thiện nhân cách và vun đắp tình người cho tâm hồn người con từ một câu chuyện rất thông thường của đời sống.

- Trong bài thơ tuy không có sự hiện diện của người con song có thể hình dung tới cái dáng người con cúi đầu đón nhận lời răn dạy của người cha nhân từ.

- Nếu những bậc làm cha, làm mẹ bên cạnh việc chăm sóc nuôi dưỡng phần xác còn biết nuôi dưỡng, hoàn thiện phần hồn như người cha trong bài thơ, xã hội sẽ có những thế hệ con trẻ biết nghĩ và sống một cách khoan dung nhân ái

**\* Liên hệ - rút ra bài học**

- Tự nhìn nhận, đánh giá lại bản thân mình qua hành vi ứng xử với người bất hạnh xung quanh.

- Bài học: cần biết điều chỉnh cách sống, cách ứng xử để không chỉ thể hiện được lòng thương mà còn thể hiện được sự tế nhị - đó mới là cách sống, cách ứng xử của người có văn hoá.

**c. Kết bài**

- Trong xã hội hiện đại, cuộc sống vói quá nhiều áp lực và với nhịp độ gấp gáp có thể cuốn ta đi, khiến ta sống theo tốc độ mà khó sống vói các mối liên hệ rộng lớn, phong phú và thâm sâu của đời sống. Cách sống tốc độ có thể làm ta sống có hiệu quả hơn về mặt công việc và sự phát triển bản thân song cũng khiến khoảng cách giữa con người bị nới rộng.

- Sống chậm lại, dành ra những phút để nhìn lại mình là điều cần thiết. Bài thơ Dặn con của Trần Nhuận Minh trở nên thấm thía bởi nó giúp mỗi người làm được điều đó.

**DẠNG 4: DẠNG ĐỀ KẾT HỢP HAI MẶT TỐT - XẤU TRONG MỘT VẤN ĐỀ**

**1. Dàn ý gợi ý:**

Phần lớn những đề thuộc dạng này là đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lý cũng có thể bàn về hiện tượng đời sống, cũng có khi là từ một câu chuyện.

Ví dụ:

- “*Ngưỡng một thần tượng là một nét đẹp văn hóa, mê muội thần tượng là một thảm họa*” (bàn về một hiện tượng đời sống)

- “*Kẻ cơ hội thì nôn nóng tạo ra thành tích, người chân chính lại kiên nhẫn lập nên thành tựu*” (bàn về một tư tưởng đạo lí).

Tuy nhiên, vấn đề được cho trong đề thường có một mặt phải và một mặt trái (tốt – xấu). Khi làm bài ta nên bám theo cấu trúc sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | Giới thiệu vấn đề |
| **Thân bài** | **1. Giải thích**: Giải thích 2 vế, giải thích cả câu |
| **2. Chứng minh, bình luận**:  a. Trình bày ý nghĩa, tác dụng của mặt tốt (thường là vế 1).  b. Trình bày tác hại của mặt xấu (thường là vế 2)  c. Đánh giá, luận bàn vấn đề, đề xuất quan điểm, cách nhìn đúng đắn |
| **3. Rút ra bài học**:  - Nhận thức  - Hành động |
| **Kết bài** | Khẳng định vấn đề |

**2. Áp dụng đề:**

**Đề:**

*"Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa".*

 Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

**Gợi ý làm bài**:

**I. Mở bài**: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.

**II. Thân bài:**

**1. Giải thích ý kiến:**

- “Ngưỡng mộ thần tượng” là sự tôn kính, mến phục nồng nhiệt dành cho những đối tượng được xem là hình mẫu lí tưởng hoặc có quyền năng đặc biệt, có sức cuốn hút mạnh mẽ đối với cá nhân hay cộng đồng.

- “Mê muội thần tượng” là sự say mê, tôn sùng một cách mù quáng, thiếu tỉnh táo trước thần tượng.

- Về nội dung, ý kiến này đề cập đến tính hai mặt của việc say mê thần tượng: nếu ngưỡng mộ đúng mức là tích cực, thì ngưỡng mộ quá mức là tiêu cực và có thể còn gây ra hậu quả khôn lường.

**2. Bàn luận ý kiến**:

- Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa:

+ Ngưỡng mộ thần tượng thể hiện nhu cầu văn hóa cao của con người: nhu cầu được sống trong những tình cảm cao cả, nồng nhiệt; nhu cầu được hướng tới, vươn tới những tầm cao, những đỉnh cao sáng giá của đời sống.

+ Ngưỡng mộ thần tượng là một ứng xử văn hóa, biểu hiện ở các phương diện: thái độ trân trọng mến phục; hành động tôn vinh cổ vũ; ngôn ngữ ca ngợi tán dương.

- Mê muội thần tượng là một thảm họa:

+ Mê muội thần tượng là trạng thái mù quáng trong nhận thức, thái quá trong tình cảm, không còn khả năng suy xét, phân biệt đúng sai, lẫn lộn về giá trị; mê muội thần tượng còn dẫn đến hành động sai lầm quá khích, gây ra những hậu quả tệ hại cho bản thân và xã hội.

+ Việc mù quáng chạy theo thần tượng hay khuyếch trương thần tượng quá mức đều là biểu hiện của sự mê muội thần tượng, đều là những thái độ và ứng xử thiếu lành mạnh, thậm chí thiếu văn hóa, có thể gây ra những hậu quả khôn lường.

**3. Bình luận, mở rộng vấn đề:**

- Ý kiến trên hoàn toàn đúng.

- Cần nhận thức đúng đắn về việc ngưỡng mộ thần tượng và lường được những hậu quả của sự mê muội để có thái độ và cách ứng xử phù hợp, làm cho tâm hồn phong phú hơn, nâng tầm văn hóa cho bản thân, từ đó phấn đấu vươn tới những tầm cao của đời sống.

- Biết chế ngự những cảm xúc say mê thái quá trước thần tượng, không chạy theo thần tượng một cách mù quáng; phê phán mọi biểu hiện mê muội thần tượng trong cuộc sống hàng ngày, trước hết là trong học đường.

**III. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề.

- Bài học nhận thức và hành động của bản thân.

**DẠNG 5. DẠNG ĐỀ MANG TÍNH CHẤT ĐỐI THOẠI, BỘC LỘ SUY NGHĨ RIÊNG VỀ VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẶT RA**

**1. Dàn bài gợi ý:**

          Đây là dạng đề mới nhất thường được lựa chọn trong một vài năm gần đây. Dạng đề này lại thường thiên về bộc lộ suy nghĩ, quan điểm về một vấn đề thiên về hiện tượng đời sống. Cấu trúc làm bài có thể cụ thể hóa như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | Giới thiệu vấn đề |
| **Thân bài** | **1. Giải thích** vấn đề |
|  | **2. Trao đổi, bàn luận, đối thoại** (phần này phụ thuộc vào nhận thức và sự hiểu biết của bản thân, nhận thức và đánh giá vấn đề đó đúng/sai,phải/trái, đồng tình/không đồng tình…) |
|  | **3. Trình bày quan điểm sống của bản thân** (gần với bài học nhận thức và hành động). |
| **Kết bài** | Đánh giá chung về vấn đề |

**2. Áp dụng đề:**

**Đề:**

          Đi dọc đất nước với tâm nguyện tìm hiểu nguồn cội bằng trải nghiệm của chính mình, chàng trai Việt kiều Tran Hung John, có một nhận xét:

“*Phần nhiều người Việt Nam có tính cách thụ động, là những người đi theo chứ không phải là người tiên phong. Nếu có ai đó đi trước và thử trước, tôi sẽ theo sau chứ không bao giờ là người dẫn đường. Áp lực xã hội khiến bạn phải đi theo con đường đã được vẽ sẵn*” (Jonh đi tìm Hùng, NXB Kim Đồng, 2013,tr113)

Anh/chị có đồng tính với ý kiến trên không? Hãy trao đổi với Tran Hung Jonh và bày tỏ quan điểm sống của chính mình?

**Gợi ý giải đề:**

Phần Thân bài cần:

- Giải thích ý kiến:

+ Thụ động là chịu sự chi phối, chỉ biết làm theo, nghe theo người khác mà thiếu chủ động, sáng tạo.

+ Ý kiến muốn đề cập đến tính cách thụ động, được xem là tính cách của phần nhiều người Việt Nam, trước hết là thụ động trong việc lựa chọn, dấn thân, mở lối cho cuộc sống của mình; nêu một vài biểu hiện, nguyên nhân của tính cách này.

- Trao đổi:

Thí sinh có thể đồng tình, không đồng tình hoặc chỉ đồng tình phần nào với ý kiến của Tran Hung Jonh. Dù lựa chọn cách nào thì khi trao đổi cũng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng và thái độ luận bàn một cách nghiêm túc, thiện chí.

**Đề:**

Nhìn lại vốn văn hóa dân tộc, nhà nghiên cứu Trần Đình Hượu có nêu một nhận xét về lối sống của người Việt Nam truyền thống là:

“*Không ca tụng trí tuệ mà ca tụng sự khôn khéo. Khôn khéo là ăn đi trước, lội nước theo sau, biết thủ thế, giữ mình, gỡ được tình thế khó khăn*” (Theo Ngữ văn 12, Tập 2, NXBGDVN, 2013, tr160-161).

Từ nhận thức về mặt tích cực và tiêu cực của lối sống trên, anh/chị hãy bày tỏ quan điểm sống của chính mình.

**Gợi ý làm bài**

Phần Thân bài, cần đảm bảo:

- Giải thích ý kiến:

+ “Trí tuệ” là khả năng nhận thức, suy xét bằng bộ óc, “khôn khéo” là khôn ngoan, khéo léo trong ứng xử.

+ Ý kiến đã nêu được một nét đáng lưu ý về lối sống của người Việt Nam truyền thống là ít đề cao trí tuệ mà đề cao sự khôn khéo, một dạng trí khôn của đời sống, đồng thời chỉ ra một số biểu hiện của lối sống khôn khéo đó.

- Phân tích, chứng minh, binh luận:

+ Tích cực:

 Tạo ra lối ứng xử linh hoạt trong đời sống hàng ngày giúp con người có thể an thân hưởng lợi, giữ mình thoát hiểm, tránh cách mối quan hệ phức tạp.

·Khiến cho mỗi cá nhân có lối sống thiết thực, tùy cơ ứng biến để tồn tại trong cộng đồng.

+ Tiêu cực:

Mặt tiêu cực của việc không đề cao trí tuệ là ít coi trọng những nỗ lực khám phá, chinh phục, sáng chế nhằm hướng tới những đỉnh cao trong sản xuất, khoa học, nghệ thuật; chưa tôn trọng thành quả của trí tuệ, tri thức và sáng tạo, dẫn đến sự trì trệ, kém phát triển mọi mặt của đời sống xã hội.

**2. Kĩ năng diễn đạt:**

a. Sử dụng câu:   
- Xác định ý sẽ viết trong 1 câu

- Nên xem xét mối quan hệ giữa các ý để viết câu

- Nếu các ý quá dài hoặc quá rối nên tách ý riêng để viết cho rõ ràng

- Nên sử dụng đa dạng các kiểu câu: câu khẳng định, câu phủ định, câu đơn, câu phức, câu nghi vấn hoặc câu hỏi tu từ ( tạo tính đối thoại)..

b. Sử dụng từ ngữ:

- Chú ý sử dụng các từ nối để trật tự ý được rõ ràng, logic: trước hết, một là, hai là, bên cạnh đó, ...

- Nên có sự kết hợp giữa những từ ngữ mang màu sắc chính luận và những từ ngữ giàu hình ảnh

**4. Tích lũy kiến thức và dẫn chứng:**

- Quan sát mọi vấn đề trong thực tế cuộc sống

- Ghi chép: ghi lại vào cuốn sổ ghi chép, ghi nhật kí, viết blog, viết status trên facebook

- Phân tích: đưa ra quan điểm của mình về vấn đề

- Hệ thống lại những điều đã quan sát, ghi chép, phân tích theo chủ đề cơ bản:

+ Những vấn đề về phẩm chất, tính cách ( những phẩm chất tốt đẹp, những thói quen/ tính cách xấu)

+ Truyền thống, đạo lí tốt đẹp của dân tộc: yêu nước, nhân ái, tôn sư trọng đạo, hiếu học, biết ơn...

+ Những lối sống tích cực, trong sáng

+ Ước mơ, khát vọng, lí tưởng

+ Những mối quan hệ: gia đình, quê hương, tình mẫu tử, tình phụ tử, tình bạn, tình thầy trò, ...

- Kĩ năng sống: ứng xử, giao tiếp, tự nhận thức, quản lí thời gian, kiểm soát cảm xúc và hành vi,...

- Phương pháp học tập.

**RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ**

**TRONG ĐỜI SỐNG**

**I. LÍ THUYẾT**

**a. Lựa chọn đề tài**

- Đề tài được chọn phải thoả mãn các điều kiện: phải là vấn để mình thực sự quan tâm và hiểu biết, có những ý kiến khác nhau khi nhìn nhận, đánh giá; có thể xác định thái độ dứt khoát đối với vấn đề đó.

Ví dụ:

- Thành công và thất bài.

- Ham mê trò chơi điện tử.

- Đồ dùng bằng nhựa.

**b. Tìm ý**

- Vấn đề bàn luận: Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên?

- Giải thích thế nào là trò chơi điện tử.

- Trình bày thực trạng ham mê trò chơi điện tử.

- Nguyên nhân hiện tượng ham mê trò chơi điện tử.

- Hậu quả ham mê trò chơi điện tử.

- Lựa chọn nên hay không nên ham mê trò chơi điện tử.

- Những lí lẽ và bằng chứng: trong cuộc sống, …

**c. Lập dàn ý**

- Dàn ý là kết quả của việc sắp xếp hợp lí các ý đã tìm được ở trên, phân bố chúng vào từng phần khi viết bài.

**B. Câu nghị luận xã hội (2 điểm):** Trình bày quan điểm cá nhân về một hiện tượng, quan niệm nào đó.

**1. Các dạng NLXH thường gặp**

**a. Nghị luận về một hiện tượng đời sống**

- Khái niệm: Trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề, hiện tượng **đang tồn tại** trong đời sống **hiện nay.**

**-** Phân loại:

+ Hiện tượng tốt có tác động tích cực (tiếp sức mùa thi, hiến máu nhân đạo…)

+ Hiện tượng xấu có tác động tiêu cực (Bạo lực học đường, tai nạn giao thông…)

+ Dạng đề thi nghị luận về một mẩu tin tức báo chí.

**b. Nghị luận về một tư tưởng đạo lý**

- Khái niệm: Trình bày quan điểm cá nhân về các vấn đề của đời sống xã hội như : đạo đức, tư tưởng, văn hoá, nhân sinh quan, thế giới quan,…

- Có thể khái quát một số vấn đề thường được đưa vào đề thi như: Về nhận thức (lí tưởng, mục đích sống) Về tâm hồn,tính cách, phẩm chất (lòng nhân ái, vị tha, độ lượng…, tính trung thực ,dũng cảm chăm chỉ , cần cù, …); Về quan hệ gia đình, quan hệ xã hội (Tình mẫu tử, tình anh em, tình thầy trò, tình bạn, tình đồng bào…) Về lối sống, quan niệm sống,…

**2. Phân biệt 2 dạng nghị luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước làm** | **Nghị luận về một tư tưởng đạo lí** | **Nghị luận về một hiện tượng đời sống** |
| **Bước 1 (chung) giải thích** | - Tìm những từ khó trong câu để giải thích. VD: giông tố, cúi đầu…  - Giải thích nghĩa của cả câu, bao gồm cả nghĩa đen và nghĩa bóng. | Giải thích xem hiện tượng đó là gì?  VD: hiện tượng xuống cấp về đạo đức của một bộ phận giới trẻ; hiện tượng thanh niên sống thờ ơ, vô cảm với cuộc đời… Tài liệu của nhung tây 0794862058 |
| **Bước 2** | **BÀN LUẬN**: đặt các câu hỏi để khai thác vấn đề ở nhiều mặt, nhiều khía cạnh như trình bày ở trên | **HIỆN TRẠNG** của hiện tượng tồn tại trong thực tế đời sống là gì? Phân tích mặt đúng – sai của hiện tượng đó.  VD: xuống cấp đạo đức được thể hiện qua những khía cạnh nào (quan hệ thầy trò, quan hệ con cái – cha mẹ…); sống thờ ơ, vô cảm được thể hiện qua mặt nào (vô trách nhiệm với chính bản thân mình, ko có lí tưởng, mục đích sống; chai sạn về cảm xúc…) |
| **Bước 3** | **PHẢN BIỆN** lại vấn đề: trả lời câu hỏi được đưa ra ở phía trên. | **NGUYÊN NHÂN** của hiện tượng là gì?  + Khách quan: do môi trường xung quanh tác động vào nhận thức của con người (bố mẹ li thân, gia đình không hạnh phúc, sống trong một môi trường đầy rẫy những tệ nạn xã hội….)  + Chủ quan: do chính bản thân mỗi con người (lí chí không có, sống buông thả, vô trách nhiệm, bất cần và đôi khi là có vấn đề về tâm lí….) |
| **Bước 4** |  | **Hậu/hệ quả:** mà hiện tượng tác động tới đời sống xã hội  - Xã hội  - Cá nhân |
| **Bước 5** | **BÀI HỌC CHO BẢN THÂN**: tự rút ra bài học cho mình nói riêng và cho thế hệ học sinh,sinh viên nói chung | **BIỆN PHÁP** khắc phục hiện tượng đó: (Các biện pháp chung cho tất cả các hiện tượng đời sống xã hội)  + Tuyên truyền, giải thích, nâng cao nhận thức cho người dân và cho học sinh, sinh viên.  + Mỗi người cần tự học tập, rèn luyện bản thân cho vững vàng, bản lĩnh để đối mặt với cuộc đời.  +Đối với học sinh, sinh viên: trau dồi tri thức và làm đầy tâm hồn mình để nó phát triển đúng hưởng chứ không lệch lạc… |

**3. Kỹ năng phân tích đề:**

**a. NLXH về hiện tượng đời sống:** Xác định ba yêu cầu

- Yêu cầu về nội dung: Hiện tượng cần bàn luận là hiện tượng nào ? Đó là hiện tượng tốt đẹp, tích cực trong đời sống hay hiện tượng mang tính chất tiêu cực, đang bị xã hội lên án, phê phán ? Có bao nhiêu ý cần triển khai trong bài viết ? Mối quan hệ giữa các ý như thế nào?

- Yêu cầu về phương pháp : Các thao tác nghị luận chính cần sử dụng ? Giải thích, chứng minh, bình luận, phân tích, bác bỏ, so sánh,…

- Yêu cầu về phạm vi dẫn chứng: Bài viết có thể lấy dẫn chứng trong văn học, trong đời sống thực tiễn (chủ yếu là đời sống thực tiễn).

**b. NLXH về tư tưởng đạo lí:** Các bước phân tích đề :

- Đọc kĩ đề bài ,gạch chân các từ then chốt (những từ chứa đựng ý nghĩa của đề), chú ý các yêu cầu của đề (nếu có), xác định yêu cầu của đề (Tìm hiểu nội dung của đề, tìm hiểu hình thức và phạm vi tư liệu cần sử dụng).

- Cần trả lời các câu hỏi sau: Đây là dạng đề nào? Đề đặt ra vấn đề gì cần giải quyết? Có thể viết lại rõ ràng luận đề ra giấy?

- Có 2 dạng đề:

+ Đề nổi, học sinh dễ dàng nhận ra và gạch dưới luận đề trong đề bài.

+ Đề chìm, học sinh cần đọc kĩ đề bài, dựa vào ý nghĩa câu nói, câu chuyện , văn bản được trích dẫn mà xác định luận đề.

**C. Câu nghị luận văn học**: Phân tích giống như bình thường

- Mở bài: Nêu được tác phẩm gì, của ai, yêu cầu của đề bài

- Thân bài:

+ Đoạn đầu tiên: Nêu những nét khái quát nhất về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, nội dung tóm tắt của tác phẩm (trong trường hợp đề bài yêu cầu phân tích một phần), yêu cầu của đề bài. Tài liệu của nhung tây

+ Lí giải nhan đề, lời đề từ

+ Phân tích tác phẩm theo bố cục bình thường (Phần **chốt** lại của mỗi ý cần **nhấn mạnh yêu cầu** của đề bài)

+ Tổng kết: Sau khi phân tích xong cả tác phẩm, có phần tổng kết lại nghệ thuật, nội dung chính và đặc biệt là nêu quan điểm của mình về ý kiến người ta yêu cầu trong đề bài => Phần này sẽ được cho điểm sáng tạo và cộng điểm, vì ít học sinh chú ý đến nó.

=> Trong trường hợp không kịp viết kết bài thì phần tổng kết sẽ làm nhiệm vụ đấy, tức bài của mình vẫn đầy đủ kết cấu 3 phần

=> Trường hợp đang viết thân bài nhưng hết thời gian, chấm chấm thân bài để xuống viết luôn kết bài, **ĐẢM BẢO 3 PHẦN** của bài văn.

- Kết bài: Đánh giá khái quát nội dung, nghệ thuật và giá trị của tác phẩm, nhắc lại ý kiến trong đề bài

**D. Một số lưu ý**

- Trong bài nghị luận về một hiện tượng đời sống hoặc một tư tưởng đạo lí cần có một đoạn lập luận (đưa lí lẽ) rồi mới tới dẫn chứng.

- Các dẫn chứng đưa ra cần tiêu biểu, là các hiện tượng xã hội nóng bỏng: Nick Vujicic, Bác Hồ, Nguyễn Ngọc Kí, Edison,… Dẫn chứng cần lấy trên tất cả các lĩnh vực, không nên bó hẹp trong một khuôn khổ nhất định => Thể hiện tầm hiểu biết và sự trải nghiệm cá nhân.

- Trong bài viết tránh xưng tôi và đưa cái tôi vào trong bài, nên sử dụng đại từ mang ý nghĩa khái quát là ta, chúng ta, họ.

- Khi phân tích tác phẩm văn học, chỉ mở rộng bằng các dẫn chứng (thơ, văn) khi thực sự nhớ chính xác nếu không thì tuyệt đối không được đưa vào. Sơ đồ tư duy về các biện pháp tu từ từ vựng.

**CÁCH ĂN CHẮC ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI 200 CHỮ**

**1. Về hình thức**

- Đối với đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ thì thí sinh phải trình bày theo đúng hình thức của một đoạn văn ( tức là không được xuống dòng) dụng lượng hợp ly nhất là khoảng 2/3 tờ giấy thi.

- Tuy nhiên các em có thể viết thêm vài dòng cũng không ảnh hưởng đến kết quả. Giám khảo sẽ không ai ngồi đếm số câu, số chữ nên các bạn có thể hoàn toàn yên tâm miễn sao là bài viết đủ ý, diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi chính tả. Nếu như đề thi yêu cầu viết bài văn thì các em trình bày đủ 3 phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.

**2. Về nội dung**

Dù đoạn văn dài hay ngắn cũng phải đầy đủ các ý chính sau:

- Câu mở đoạn: Có tác dụng dẫn dắt vấn đề. Các em có thể viết theo cách diễn dịch, câu chủ đề nằm ở đầu đoạn văn. Các câu sau có nhiệm vụ làm rõ nội dung của câu chủ đề. Khi kết đoạn nên có một câu gắn gọn nêu ý nghĩa, nội dung, ý nghĩa hoặc quan điểm cá nhân của người viết để bài văn được sâu sắc hơn.

- Đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ về tư tưởng đạo lý cần có các ý cơ bản sau: Giải thích tư tưởng, đạo lý, biểu hiện cụ thể. Tiếp theo là phân tích và chúng minh rồi mở rộng vấn đề, nêu ý nghĩa và bài học nhận thức…

- Đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ về đời sống cần nêu được: Nêu hiện tượng đó (biểu hiện, mức độ…). Phân tích tác động tích cực/tiêu cực của hiện tượng đó. Tuy nhiên các bạn có thể viết linh hoạt theo ý của mình, cần có yếu tố sáng tạo, tránh máy móc, sáo rỗng.

**\*Lưu ý làm các dạng bài nghị luận**

- Đây là phần dễ kiếm điểm nhất trong cấu trúc đề thi. Với thiết kế đề thi như vậy, các em sẽ rất dễ dàng triển khai vấn đề.

- Dung lượng yêu cầu khoảng 200 chữ, vì vậy cần viết ngắn gọn súc tích. Đi thẳng trực tiếp vào vấn đề, chia luận điểm, luận cứ rõ ràng.

Thời gian viết bài nghị luận dao động từ 20-25 phút. Tránh tập trung quá nhiều vào dạng bài này mà mất thời gian câu sau.

*\*Lưu ý đối với cách trình bày:* trình bày như 1 đoạn văn, không có ngắt xuống dòng. Tuy vậy, vẫn đảm bảo đủ 3 phần mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn. Bài 200 chữ ứng với khoảng 20 dòng, 2/3 tờ giấy thi.

**CÁCH LÀM BÀI CỤ THỂ**

*a. Dạng bài viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về vai trò (ý nghĩa, tác dụng, sự cần thiết…), hậu quả (tác hại, mặt trái...) của vấn đề*

- Nêu vấn đề (1-2 câu)

- Giải thích (1- 2 câu): tìm từ đồng nghĩa, gần nghĩa hoặc trái nghĩa

- Triển khai vấn đề nghị luận (Đây là phần trọng tâm, nên viết 9 -12 câu):

+ Vấn đề ấy có tác động như thế nào đối với bản thân

+ Vấn đề ấy có tác động như thế nào đối với xã hội.

+ Có thể nêu kèm với ý phản biện cho lập luận thêm sâu sắc =

- Nêu bài học nhận thức và hành động (1-2 câu)

*b. Dạng bài viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về một giải pháp, cách làm (bài học)*

- Nêu vấn đề (1-2 câu)

- Giải thích (1- 2 câu): tìm từ đồng nghĩa, gần nghĩa hoặc trái nghĩa

- Triển khai vấn đề nghị luận (Đây là phần trọng tâm, nên viết 9 -12 câu):

+ Những giải pháp cụ thể đối với bản thân, gia đình, nhà trường

+ Những giải pháp liên quan đến ý thức cá nhân, nền tảng đạo lí, những nội quy, quy định của tập thể, luật pháp…

+ Liên hệ bản thân (1- 2 câu)

**DÀN Ý THAM KHẢO**

**Đề bài 1: Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên?**

1. Mở bài:

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên?

2. Thân bài:

a. Giải thích

+ Trò chơi điện tử là gì

+ Hiện tượng học sinh quá đam mê trò chơi điện tử

b. Thực trạng

+ Học sinh ham mê trò chơi điện tử bỏ bê học tập, nói dối phụ huynh

+ Ham mê trò chơi điện tử trên diện rộng, học sinh bắt chước nhau

+ Các quán net mọc lên như nấm từ cổng trường cho đến các khu dân phố, mở cửa 24/7 luôn sẵn sàng phục vụ

c. Nguyên nhân

+ Do mải chơi

+ Do quá căng thẳng việc học tập

+ Do bị dụ dỗ

d. Hậu quả

+ Học hành chểnh mảng

+ Nói dối để được đi chơi điện tử

+ Hành vi ăn cắp, ăn trộm tiền để đi chơi điện tử

+ Đàn đúm, đua đòi, tốn thời gian tiền bạc, dễ bị lừa bởi tội phạm công nghệ cao

e. Mở rộng vấn đề: Chơi giỏi game cũng là nghề kiếm tiền

3. Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận

**2. Viết bài**

- Triển khai các ý đã có trong dàn ý.

**Đề bài: Viết bài văn trả lời cho câu hỏi: "Thế nào là lối sống giản dị?"**

*1. Mở đoạn*

*Bên cạnh đức tính khiêm tốn thì giản dị cũng là lối sống được nhiều người đề cao trân trọng vì nó có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống.*

*2. Thân đoạn*

*a. Giải thích*

- Sống giản dị là một lẽ sống phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của bản thân, gia đình và xã hội, giản dị là không xa hoa, lãng phí, không cầu kì, kiểu cách, không chạy theo, không a dua với những nhu cầu lớn về vật chất và hình thức bên ngoài.

- Sự giản dị không chỉ thể hiện qua hình thức bên ngoài mà còn thể hiện qua lời ăn, tiếng nói, quan điểm, cách nghĩ, cách ứng xử của con người trong mọi hoàn cảnh và trước mọi vấn đề.

*b. Ý nghĩa của lối sống giản dị*

- Lối sống giản dị giúp con người không bị lệ thuộc vào những ham muốn vật chất, biết tự kiềm chế bản thân, hòa hợp mọi vấn đề trong cuộc sống đẻ từ đó sống vui khỏe và thanh thản.

- Lối sống giản dị giúp con người hòa đồng với thiên nhiên và mọi người có khả năng và điều kiện để quan tâm nhiều hơn đến thế giới xung quanh.

- Lối sống giản dị có một sức hấp dẫn riêng và tạo ra giá trị bền lâu.

- Lối sống giản dị của mỗi người có khả năng tạo dựng một xã hội văn minh có chiều sâu. Trong một xã hội mọi người đều có ý thức xây dựng lẽ sống giản dị thì xã hội sẽ bớt cái xấu , hướng tới một xã hội văn minh tốt đẹp. tài liệu của nhung tây

*c. Chứng minh*

- Bác Hồ vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam người là tấm gương sang về lối sống giản dị, mặc dù là một vị là một vị lãnh tụ nhưng người sống giản dị như bao người Việt Nam khác từ bữa cơm, đồ dung, cái nhà, lối sống…Bác còn giản dị trong lời nói, bài viết hang ngày. Chính lối sống giản dị đã làm lên một vĩ nhân như Bác

*d. Phản đề*

- Nếu sống giản dị là lối sống đẹp dược mọi người ngợi ca trân trọng thì trong xã hội vẫn còn không ít những người chạy theo lối sống vật chất, ham hưởng thụ mà lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, xa hoa, lãng phí. Đây là một trong những nguyên nhân khiến con người dễ rơi vào cám dỗ, vi phạm pháp luật

*d. Bài học nhận thức*

- Nhận thức: Lối sống giản dị có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống nó mang lại nhiều giá trị to lớn cho con người và xã hội

- Bài học: là một học sinh chúng ta cần rèn luyện đức tính giản dị hang ngày ngay từ những việc nhỏ nhất, giản dị trong ăn mặc, thực hiện tốt nội quy nhà trường, không đua đòi, sống phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh gia đình

**3. Kết đoạn**

Sống giản dị không chỉ thể hiện sự văn minh, mà còn là lối sống cho tương lai phát triển bền vững. Có thể khẳng định sống giản dị là chìa khóa dẫn đến sự thành công.

**ĐOẠN VĂN THAM KHẢO**

*Bên cạnh đức tính khiêm tốn thì giản dị cũng là lối sống được nhiều người đề cao trân trọng vì nó có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống.* Vậy giản dị là gì? Giản dị là không xa hoa, lãng phí, không cầu kì, kiểu cách, không chạy theo, không a dua với những nhu cầu lớn về vật chất và hình thức bên ngoài. Sự giản dị không chỉ thể hiện qua hình thức bên ngoài mà còn thể hiện qua lời ăn, tiếng nói, quan điểm, cách nghĩ, cách ứng xử của con người trong mọi hoàn cảnh và trước mọi vấn đề. Lối sống giản dị giúp con người không bị lệ thuộc vào những ham muốn vật chất, biết tự kiềm chế bản thân, hòa hợp mọi vấn đề trong cuộc sống để từ đó sống vui khỏe và thanh thản, giúp con người hòa đồng với thiên nhiên và mọi người có khả năng và điều kiện để quan tâm nhiều hơn đến thế giới xung quanh. Lối sống giản dị của mỗi người có khả năng tạo dựng một xã hội văn minh có chiều sâu. Trong một xã hội mọi người đều có ý thức xây dựng lẽ sống giản dị thì xã hội sẽ bớt cái xấu , hướng tới một xã hội văn minh tốt đẹp. Bác Hồ vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam người là tấm gương sáng về lối sống giản dị, mặc dù là một vị là một vị lãnh tụ nhưng người sống giản dị như bao người Việt Nam khác từ bữa cơm, đồ dung, cái nhà, lối sống…. Chính lối sống giản dị đã làm lên một vĩ nhân như Bác. Tuy nhiên trong xã hội hiện nay còn không ít những người chạy theo lối sống vật chất, ham hưởng thụ mà lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, xa hoa, lãng phí. Đây là một trong những nguyên nhân khiến con người dễ rơi vào cám dỗ, vi phạm pháp luật. Lối sống giản dị có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống nó mang lại nhiều giá trị to lớn cho con người và xã hội. Là một học sinh chúng ta cần rèn luyện đức tính giản dị hàng ngày ngay từ những việc nhỏ nhất, giản dị trong ăn mặc, không đua đòi, sống phù hợp ví lứa tuổi và hoàn cảnh gia đình. Sống giản dị không chỉ thể hiện sự văn minh, mà còn là lối sống cho tương lai phát triển bền vững. Có thể khẳng định sống giản dị là chìa khóa dẫn đến sự thành công.

2. Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm

**Đề 1: Hiện tượng bàn luận: Trò chơi điện tử: lợi hay hại?**

Hiện nay, với sự phát triển của công nghệ, các trò chơi điện tử ngày càng đa dạng và phổ biến hơn. Đây là một hình thức giải trí vừa có ưu và nhược điểm rõ rệt.

Trò chơi điện tử chính là giúp người chơi được giải trí, thư giãn đầu óc. Sau các giờ học tập, làm việc mệt nhọc, thì việc được chơi trò chơi yêu thích sẽ giúp giảm bớt căng thẳng, đem đến cảm giác vui vẻ và dễ chịu. Đặc biệt là khi chơi trò chơi cùng lúc với những người bạn bè của mình. Tình cảm bạn bè sẽ theo đó trở nên gắn bó và gần gũi hơn.

Ngoài ra, các trò chơi điện tử còn giúp chúng ta làm quen và kết bạn thêm với những người bạn mới, ở các khoảng cách địa lí xa xôi, hiểm trở. Chỉ cần cùng chơi một trò chơi, tham gia cùng một hoạt động đoàn đội, là những con người ở những nơi khác nhau, chưa từng gặp gỡ cũng có thể trở nên thân thiết hơn. Điều đó giúp cho người chơi không cần phải đi xa mà vẫn có thể có thêm nhiều bạn bè. Tài liệu của Nhung tây

Đặc biệt, các trò chơi điện tử hiện nay còn giúp phát triển trí tuệ cho người chơi, đặc biệt là các bạn thanh thiếu niên. Bởi vì các trò chơi điện tử cũng cần có sự tư duy, sắp xếp, nghiên cứu làm sao để phát triển nhân vật, và chiến thắng trong các cuộc thi. Vì vậy, chơi trò chơi giúp cho người chơi phát triển tư duy và phản xạ. Đồng thời còn giúp tăng khả năng hợp tác, làm việc nhóm với người khác.

Trò chơi điện tử có rất nhiều lợi ích tốt nhưng bên cạnh đó, nó cũng tồn tại nhiều tác hại cần phải lưu ý. Đầu tiên, việc chơi trò chơi điện tử có thể tiêu tốn rất nhiều thời gian của người chơi. Đặc biệt, nó còn dễ khiến người chơi bị sa vào, không thể kiểm soát được. Từ đó, khiến cho thời gian dành cho trò chơi tăng lên, và thời gian cho các công việc khác trong ngày bị thu hẹp lại, khiến cho hiệu suất học tập, làm việc bị giảm đi.

Đồng thời, các trò chơi với sự hấp dẫn lớn sẽ dễ dàng chiếm trọn tâm trí người chơi. Khiến họ lúc nào cũng nghĩ về trò chơi, về những điều sắp xảy ra, về chiến lược làm sao để nhanh tăng cấp. Từ đó vô tình khiến cho họ luôn nghĩ về trò chơi mà chểnh mảng trong học tập và rèn luyện. Khiến hiệu quả của việc học giảm sút. Tài liệu của Nhung tây

Cùng với đó, cũng không ít người còn tiêu tốn tiền bạc vào các trang bị, sự kiện của trò chơi. Và số tiền đó nhiều khi là không hề nhỏ. Đôi khi nó khiến người chơi - nhất là các bạn nhỏ có các hành vi không đúng để có tiền nạp game. Như trộm tiền mẹ, cướp tiền của bạn học, ghi nợ… Đó đều là những điều vô cùng tiêu cực.

Đặc biệt, nhiều người chơi trò chơi điện tử vì quá đắm chìm vào thế giới ảo đó, mà quên đi cuộc sống thực tại bên ngoài. Họ thỏa mãn với nhân vật trong trò chơi, với những người bạn ở trên đó dù chưa gặp một lần. Rồi ít nói và giao tiếp với những người xung quanh hơn, lúc nào cũng cắm mặt vào điện thoại, máy tính. Dần dần trở nên o bế và cô độc.

Như vậy, trò chơi điện tử có những tác hại đáng ngại nhưng cũng có nhiều lợi ích tốt. Vì vậy chúng ta phải biết cân đối giữa việc chơi game và cuộc sống thực, để phát huy tối đa các lợi ích tốt và giảm thiểu hết mức các tác hại mà nó đem lại.

**Đề 2: Ham mê trò chơi điện tử mà sao nhãng học tập trong học sinh hiện nay**

**Ham mê trò chơi điện tử mà sao nhãng học tập trong học sinh đang là vấn đề khá nhức nhối, được rất nhiều người quan tâm, đặc biệt là các bậc phụ huynh có con nhỏ "nghiện" điện tử.**Tài liệu của Nhung tây

Hiện nay, trò chơi điện tử đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của các bạn trẻ trên toàn thế giới. Bất kì nơi nào, bất kì ở đâu, các quán cho thuê máy tính để chơi game với giá vài nghìn đồng, hay còn gọi là quán net, cũng hoạt động hết sức công khai và rầm rộ. Trong quán net thậm chí còn phục vụ cả đồ ăn thức uống, chỗ ngủ qua đêm cho những thượng đế được hoàn toàn tập trung vào công cuộc "cứu thế giới". Từ cổng trường tập trung nhiều học sinh đến những con ngõ nhỏ hẻo lánh, hình thức kinh doanh này đều có đất làm ăn. Với bản tính tò mò, muốn tìm hiểu, thử nghiệm cái hay, cái mới, cùng áp lực học tập từ trường lớp, các bạn học sinh tìm đến trò chơi điện tử với mong muốn xây dựng hình tượng và có cơ hội thể hiện bản thân qua game.

Việc chơi trò chơi điện tử quá nhiều sẽ dẫn tới hành động như gian lận, trốn học lẻn ra quán net, nhịn ăn sáng để có tiền chơi game, thậm chí là lừa đảo, ăn cắp tiền đi chơi. Chơi với một nhóm bạn nghiện game, chắc chắn học sinh cũng sẽ đua đòi giống nhau, dẫn đến một hệ thống bao che, dối trá để được cùng nhau trót lọt. Cách đây gần một thập kỉ, cụm từ "cứu net" đã mang lại nỗi ám ảnh kinh hoàng đối với các bậc phụ huynh khi những thành phần bất hảo như My Sói, Hùng Gấu cầm đầu nhóm học sinh lớp 8, lớp 9 đi gây sự, đánh nhau, bắt ép những học sinh cả nam và nữ không đủ tiền trả tiền net, ép nữ sinh bán dâm trả nợ. Đã có biết bao nhiêu nạn nhân của băng nhóm xã hội đen mới lớn này, và hơn thế nữa, những học sinh được cứu net lại quay lại làm đồng bọn, tay sai cho dân anh chị để được bảo kê, lên mặt với đời. Tài liệu của Nhung tây

Nghiện trò chơi điện tử bắt nguồn từ bản thân ý thức mỗi học sinh. Có những bạn vì học hành áp lực, quá căng thẳng mệt mỏi hoặc cảm thấy bản thân bất tài, vô dụng thường tìm đến game như một con đường giải thoát. Sau một màn hình máy tính, các bạn được thoải mái, mặc sức đâm chém, xây dựng cả một đế chế cho mình. Nắm bắt được tâm lý này, các nhà phát triển game không ngừng trau chuốt hình ảnh, đồ họa, mở thêm nhiều cấp độ mới, đồ dùng, trang thiết bị ảo mà phải dùng tiền mới mua được, khiến các bạn ngày càng hiếu thắng, lún sâu vào con đường nghiện ngập. Sự mải chơi, bị dụ dỗ bởi bạn bè xấu cùng tính hấp dẫn của trò chơi điện tử khiến hiếm học sinh nào có thể từ chối được. Giống như một loại ma túy tinh thần, các bạn chơi game sẽ không thể sống nếu không được chơi, được thỏa mãn đam mê giao đấu, chiến thắng trong thế giới ảo.

Hậu quả của việc nghiện game đã quá rõ ràng. Từ thể chất, các bạn học sinh sẵn sàng bỏ ăn, bỏ ngủ, nhịn ăn sáng lấy tiền chơi game, ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe. Về mặt tinh thần, người chơi game quá nhiều thường có dấu hiệu ảo tưởng, choáng váng do tiếp xúc với máy tính quá lâu, không thể phân biệt thật giả. Chắn hẳn không ai quên được vụ án thương tâm tại An Giang, cháu cắt cổ bà ngoại vì nghĩ bà có thể hồi sinh như trong trò chơi điện tử. Đó là dấu hiệu của bệnh tâm thần phân liệt, con người không thể sống là chính bản thân mình. Ngoài ra, những sự việc như ăn cắp ăn trộm, cướp của giết người để có tiền chơi game, những người nghiện game tập trung sống thành bầy đàn, quan hệ tập thể, ăn uống và phóng uế tại chỗ,... vẫn ngày ngày được đưa lên các mặt báo để cảnh tỉnh về việc nghiện game vô độ. Ai dám khẳng định bản thân sẽ không bao giờ có thể nghiện game và chỉ chơi một lần cho biết? Sức hấp dẫn của trò chơi điện tử có thể đánh gục bất cứ một ai đã sa chân vào nó. Ngoài ra, việc tương tác với những người chơi khác trên mạng rất dễ dẫn đến việc bị dụ dỗ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản vì nhẹ dạ cả tin, cung cấp thông tin cá nhân mà không hề đề phòng rủi ro có thể gặp phải. Tài liệu của Nhung tây

Nghiện game là một căn bệnh, muốn chấm dứt cần có sự can thiệp về tâm lý của cả gia đình, nhà trường và xã hội. Các bậc phụ huynh cần quản lý giờ giấc và thói quen sinh hoạt của con em chặt chẽ, nhà trường cần quán xuyến, đồng thời tổ chức những trò chơi, giao lưu hoạt động thể chất lành mạnh thu hút sự chú ý của các em. Đặc biệt, mỗi học sinh cần tự có ý thức tiết chế bản thân, tìm đến game với đúng mục đích giải trí, tăng cường tư duy của nó. Game không có tội, người nghiện game mới có tội nên hãy nhìn lại bản thân, uốn nắn và điều chỉnh kịp thời trước khi quá muộn.

Phải thừa nhận, trò chơi điện tử có cả mặt lợi và mặt hại, tuy nhiên, việc quá đam mê điện tử để sao nhãng học tập thì hoàn toàn sai, nhất là lứa tuổi học sinh, độ tuổi còn cần tập trung rèn luyện kĩ năng sống và học tập. Là công dân toàn cầu tương lai, là mầm non của xã hội, đừng núp mình và làm nô lệ cho công nghệ, hãy chinh phục game và áp dụng nó vào đời sống, để trò chơi điện tử trở thành đúng bản chất giải trí lành mạnh ban đầu.

**Đề 3: Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chúng ta**

Bảo vệ môi trường thiên nhiên chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Đây là một ý kiến hết sức đúng đắn.

    Môi trường thiên nhiên là toàn bộ điều kiện tự nhiên xung quanh như đất, nước, không khí, hệ sinh thái... Bảo vệ môi trường thiên nhiên nghĩa là bảo vệ các yếu tố này và đồng thời đóng vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống con người. Tài liệu của Nhung tây

    Môi trường thiên nhiên đem lại rất nhiều lợi ích cho con người. Không khí đem lại nguồn thí thở vô tận cho con người, cung cấp khí oxi duy trì sự sống cho vạn vật. Nguồn nước sạch phục vụ con người sinh hoạt hằng ngày, đóng vai trò chính trong nông nghiệp, ngư nghiệp. Rừng giúp cân bằng hệ sinh thái, ngăn lũ, xói mòn, điều hòa khí hậu. Đất cung cấp nơi ở, nơi trồng trọt chăn nuôi. Cuộc sống của con người sẽ bị đe dọa khi môi trường dần bị hủy hoại. Trái đất nóng lên khiến băng tan, mực nước biển dâng cao có thể nhấn chìm một số nơi. Tầng ozone bị chọc thủng ngăn cản việc bảo vệ con người khỏi các tia bức xạ. Đất đai, nguồn nước bị ô nhiễm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người. Tài nguyên rừng có nguy cơ bị cạn kiệt do nạn chặt phá rừng bừa bãi, gây ra hiện tượng lũ quét, sạt lở đất đe dọa đến tính mạng của con người.

   Để bảo vệ cuộc sống của con người, chúng ta cần phải ý thức bảo vệ môi trường cao hơn. Trồng cây, gây rừng, phủ xanh đồi trọc. Thu gom rác thải, đổ rác đúng nơi quy định, tái chế rác thải đúng cách. Sử dụng điện nước tiết kiệm, vệ sinh nơi ở thật sạch sẽ. Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường.

    Như vậy, bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của con người. Là một học sinh, em ý thức rõ được trách nhiệm của bản thân cần phải giữ gìn và bảo vệ môi trường ngày càng xanh sạch đẹp hơn. Tài liệu của Nhung tây

**Đề 4: Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích**

Việc học hành có tầm quan trọng đặc biệt với mỗi người. Nhưng một số bạn học sinh lại lơ là không biết được rằng: nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích! Những bạn học sinh ấy cần sửa đổi chịu khó học hành để giúp ích cho cuộc sống. Tài liệu của Nhung tây

Như chúng ta đã biết, ai sinh ra và lớn lên cũng đều mong sau này sẽ trở thành người có ích. Để làm được điều đó, con người cần phải có tri thức - lĩnh vực đòi hỏi con người phải học tập chăm chỉ, không ngừng tích lũy mới có được. Vậy chúng ta cần hiểu: học tập là gì? “Học tập” là quá trình tiếp tu tri thức, kĩ năng,… vốn có của nhân loại thông qua nhà trường và cuộc sống. Mục đích của việc học là không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết nhằm phục vụ cho bản thân, gia đình và xã hội. “Học” còn là quá trình bồi đắp tâm hồn, rèn giũa nhân cách của mỗi cá nhân. Việc học phải tiến hành ngay từ khi ta còn trẻ. Bởi có tri thức và nhân cách tốt, sau này mới có thể làm được việc có ích, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trong lớp có nhiều bạn đã xác định đúng đắn mục đích học tập, đạt thành tích cao khiến cha mẹ, thầy cô vui lòng. Nhưng bên cạnh đó còn một số bạn chưa hiểu hết ý nghĩa của việc học dẫn đến chểnh mảng, lơ là trong học tập. Các bạn còn mải chơi, bỏ học, trốn tiết, ham đánh điện tử, lười làm bài tập,… nên kết quả ngày càng thấp kém, làm mọi người buồn lòng. Các bạn ấy phải nhanh chóng thay đổi, nếu không sau này sẽ hối tiếc.

Bởi lẽ, tuổi trẻ là lứa tuổi mà cha mẹ, xã hội tạo mọi điều kiện để cho ta học tập. Tuổi trẻ cũng là lứa tuổi nhanh nhạy, dễ dàng tiếp thu kiến thức, cái mới nhất. Càng lớn tuổi, việc học sẽ càng trở nên khó khăn hơn. Ví dụ cứ thử so sánh việc học ngoại ngữ của một em bé Tiểu học với một người lớn tuổi sẽ thấy sự khác biệt lớn như thế nào. Cha ông ta thường nói: “Ấu bất học, lão hà vi” (Trẻ không học, già chẳng làm được gì). Học tập lúc còn trẻ chính là rèn luyện, tao khả năng học tập sau này. Hay nói cách khác, tuổi trẻ mà không học sẽ khó trở thành người có ích. Nếu lơ là học tập khi còn nhỏ, lớn lên, ta sẽ không có đủ kiến thức vào đời. Thử hỏi cuộc sống của một người trưởng thành sẽ ra sao nếu không tự mình viết nổi một lá đơn xin việc hay thực hiện những phép tính đơn giản? Học tập là một quá trình lâu dài theo một hệ thống từ thấp đến cao, từ dễ đến khó, từ cơ bản đến phát triển nâng cao. Trong đó, các lớp dưới là gốc rễ, là nền tảng. Nếu ta không nắm bắt được kiến thức cơ bản thì càng học cao, ta lại càng không hiểu gì. Chính vì vậy, ngay từ đầu, ta phải chịu khó học tập vì nếu ta lơ là thì kiến thức sẽ bị mai một dần, không có nền tảng. Thực tế, có rất nhiều bạn đến lớp không chú ý nghe giảng, không chịu khó đầu tư suy nghĩ, phụ thuộc nhiều vào những bài làm mẫu dẫn đến đầu óc trì trệ, thiếu tính sáng tạo. Trình độ học vấn thấp dẫn đến trình độ suy nghĩ, tiếp thu kém, do đó không có khả năng làm tốt bất cứ công việc nào. Ví như người nông dân dù cần mẫn trên đồng ruộng đến đâu, nếu không có tri thức về cách gieo trồng, chăm sóc cây, cải tạo đất đai, không biết áp dụng khoa học kĩ thuật thì không thể đạt được năng suất cao, thậm chí mất mùa, đói kém. Trong thời đại khoa học kĩ thuật phát triển nhanh chóng như hiện nay, nếu không học, chúng ta sẽ không thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, không thể khẳng định được bản thân. Tuổi trẻ thiếu kinh nghiệm, thường dễ sa ngã. Học hành không tới nơi tới chốn, bị bạn xấu rủ rê, sa vào tệ nạn xã hội dần dần sẽ hạn chế trong cách sống, cách giao tiếp, ứng xử với mọi người xung quanh, thậm chí dần mất đi nhân cách, mất khả năng làm việc, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Thế hệ trẻ là chủ nhân tương lai của đất nước. Mỗi cá nhân nếu tích cực học tập ngay từ khi còn trẻ sẽ góp phần rất lớn vào sự phát triển của nước nhà. Có biết bao tấm gương ham học, chủ động sáng tạo đã thành công , mang lại vinh quang cho cá nhân và là niềm tự hào của gia đình, quê hương, đất nước. Ở nước ta, thời Trần có Nguyễn Hiền vốn chỉ là một cậu bé nhà nghèo nhưng vì ham học, biết tận dụng mọi thời gian, kiên trì vươn lên để học tập mà mười ba tuổi đã đỗ Trạng nguyên, trở thành Trạng nguyên trẻ tuổi nhất nước ta. Gần đây, năm 2005, Ngô Bảo Châu đã được phong hàm vị giáo sư. Vị giáo sư trẻ tuổi nhất Việt nam này còn được tặng giải thưởng Fields – giải thưởng Toán học cao quý nhất thế giới. Thành công ấy cũng nhờ sự siêng năng tìm tòi sáng tạo, lòng nhiệt huyết trong học tập, nghiên cứu mà có được. Nhìn ra thế giới cũng có nhiều tấm gương rất đáng khâm phục về tinh thần tự học, tự vươn lên trong học tập như: nhà khoa học người Pháp Lu-i Pa-xtơ lúc học phổ thông chỉ là một học sinh trung bình, về môn Hóa ông đứng hạng 15 trong số 22 học sinh của lớp. Nhưng với lòng kiên trì, ham học, ông đã trở thành một nhà khoa học nổi tiếng – người đặt nền móng cho ngành vi sinh vật học cận đại. Một tấm gương nữa là Lep Tôn-xtôi, tác giả của bộ tiểu thuyết nổi tiếng “Chiến tranh và hòa bình” bị đình chỉ học đại học vì “vừa không có ý chí học tập, vừa không có năng lực” nhưng vẫn vươn lên trở thành một nhà văn vĩ đại. Ngày nay, yêu cầu học tập đặt ra với tất cả mọi người, kể cả người tàn tật. Ở nước ta không thiếu những tấm gương sáng về tinh thần hiếu học, ham học hỏi và ý chí vươn lên trở thành người có ích. Anh Nguyễn Ngọc Kí bị liệt cả hai tay từ thủa nhỏ nhưng nhờ kiên trì vượt khó, nỗ lực học tập mà đã trở thành nhà giáo ưu tú, được bao thế hệ học trò quý trọng, mến yêu.Cô gái Việt Anh bị hỏng cả hai mắt nhưng không cam chịu số phận, đã tự mình vươn lên đã trở thành chủ nhân của hai chiếc bằng đại học loại giỏi và là chuyên gia công nghệ thông tin của Hội người mù tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy, nỗ lực học tập ngay từ khi còn trẻ sẽ mang lại thành công lớn cho cuộc đời.

Từ những dẫn chứng trên, chúng ta có thể thấy rằng thế hệ trẻ phải chủ động, tích cực học tập. Không học tập sẽ không thể tự trang bị cho mình bất kì kiến thức nào để tự tin bước vào đời. Mỗi tấm gương là một bài học để chúng ta học tập và noi theo. Bản thân mỗi người cần thấy rõ việc học tập là thường xuyên, suốt đời. Có nhiều con đường để học tập thành công : học ở thầy, học ở bạn, học từ thực tế cuộc sống, tự học…Bản thân chúng ta cần thấy rõ việc học tập để trở thành người có ích cho tương lai vừa là quyền lợi, trách nhiệm vừa là nghĩa vụ của bản thân, đặc biệt trong thời đại nhân loại bước vào nền kinh tế tri thức và đất nước đang đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tóm lại, việc học là rất cần thiết để sống có ích, có ý nghĩa. Thế hệ trẻ ngày nay cần phải học tập tự giác, tích cực, xây dựng phong trào học tập không ngừng… để khẳng định được giá trị của bản thân, góp phần vào sự tiến bộ của quê hương, đất nước.

**Đề 5: Hiện tượng bàn luận: Thần tượng một ai đó nên hay không nên?**

Văn hóa thần tượng hiện nay vô cùng phát triển ở nước ta cũng như trên toàn thế giới, đặc biệt là với lứa tuổi thanh thiếu niên. Như vậy, thì việc thần tượng một ai đó là nên hay không nên?

Việc chúng ta thần tượng một người nào đó là việc nên làm, bởi nó đem đến rất nhiều lợi ích cho bản thân mình. Bởi thường những người được chọn để thần tượng sẽ là người đạt được thành tích nào đó nổi bật trong cuộc sống. Như một diễn viên nổi tiếng, một học sinh giỏi xuất sắc, một cô công an tài giỏi… Sự thành công của họ khiến chúng ta ngưỡng mộ và kính mến, nên dần thần tượng họ. Việc này khiến chúng ta trở nên khao khát được lại gần và trở nên tài giỏi như thần tượng của mình. Từ đó, thôi thúc chúng ta học tập và rèn luyện chăm chỉ hơn, đạt được các thành tích tốt hơn để có thể xứng đáng với thần tượng của mình.

Ngoài ra, việc có một thần tượng xuất chúng, còn khiến các bạn trẻ có động lực học tập, làm việc hơn trong cuộc sống. Họ sẵn sàng học hành chăm chỉ hơn, làm việc hiệu suất hơn trước để có thể nhận được những phần quà, phần thưởng là các món đồ lưu niệm liên quan đến thần tượng, hay được đến các buổi giao lưu, gặp gỡ thần tượng. Hiệu ứng ấy vô tình khiến cho hiệu suất và hiệu quả của việc học tập, làm việc tăng lên đáng kể. Điều này rất dễ gặp ở xung quanh chúng ta. Như các em học sinh vì muốn được bố mẹ mua cho album của thần tượng, mà quyết tâm học tập ngày đêm để đạt được điểm cao trong kì thi theo mục tiêu bố mẹ đề ra. Đây thực sự là một kết quả tích cực. Tài liệu của Nhung tây

Cùng với đó, việc có một thần tượng cho bản thân mình. Để hâm mộ, yêu thương và theo dõi bước chân của họ mỗi ngày cũng giúp chúng ta có thêm niềm vui trong cuộc sống. Nó giống như một hoạt động giải trí, đem đến những giờ phút vui vẻ rất riêng biệt. Đồng thời, nó còn giúp chúng ta có thêm nhiều bạn bè hơn nữa - đó là những người cùng chung thần tượng với chúng ta. Việc cùng yêu thích một người nổi tiếng, sẽ giúp gắn kết mọi người lại với nhau, trở nên thân thiết hơn.

Bên cạnh các lợi ích như vậy, việc có một thần tượng cũng đem đến một số tác hại đáng kể đến. Đầu tiên, là việc tiêu tốn thời gian và tiền bạc. Việc có một thần tượng để yêu quý và theo dõi, sẽ khiến chúng ta mất khá nhiều thời gian trong ngày để nắm bắt các hoạt động và sự kiện mà họ tham gia. Đặc biệt là các mùa giải mà họ thi đấu, cần cạnh tranh với các đối thủ khác. Khi đó các cuộc cạnh tranh về lượt xem, lượt bình chọn diễn ra quyết liệt khiến các người hâm mộ tốn nhiều công sức, thời gian. Đồng thời, việc mua các món đồ lưu niệm, món đồ do thần tượng tham gia đại ngôn cùng các vé xem sự kiện, buổi biểu diễn của thần tượng cũng tốn không ít tiền bạc. Khiến rất nhiều bạn trẻ lâm vào hoàn cảnh khó khăn, dẫn đến trộm cắp tiền của bố mẹ, hay lấy tiền học, tiền sinh hoạt để sử dụng.

Cùng với đó, có một bộ phận các bạn trẻ đã có sự thần tượng quá mức, đến không thể kiểm soát được bản thân. Trở thành fan cuồng có các hành động tiêu cực khiến người xung quanh khó chịu. Như sưu tầm mọi đồ vật liên quan đến thần tượng mặc kệ giá cả. Bảo vệ thần tượng bất chấp lí do, hậu quả, dù họ đã làm sai chuyện gì. Xem thường, chửi mắng, hạ thấp thần tượng của người khác để nâng cao thần tượng của mình lên. Các hành động ấy đều khiến cho bản thân chúng ta bị mọi người chán ghét. Tài liệu của Nhung tây

Như vậy, việc có một thần tượng cho bản thân vừa có ưu vừa có nhược điểm. Vì vậy, chúng ta vẫn nên có một thần tượng nhưng cần phải biết kiểm soát bản thân để các ưu điểm được phát huy hết mức có thể và giảm tải tối đa những nhược điểm của nó.

**Đề 6: Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: "Tự học là chìa khóa của thành công"**

**1. Mở bài:** Giới thiệu và trích dẫn vấn đề: Vai trò, giá trị tầm quan trọng, sự cần thiết của việc tự học để mang đến sự thành công trong cuộc sồng

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích vấn đề:**

- Tự học là việc con người phát huy những kiến thức, kĩ năng đã được truyền lại bằng chính sức lực, khả năng của riêng mình, những kiến thức do mình tự nghiên cứu, lĩnh hội.

- Thành công là những thành quả mà con người đạt được sau những nỗ lực phấn đấu của mình.

=> Câu nói khẳng định vai trò của việc tự học trên bước đường thành công của mỗi người.

**b. Ý nghĩa của việc tự học**

- Tự học giúp con người chủ động suy nghĩ, tìm tòi, khám phá...giúp ta tiếp thu được kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau.

- Tự học giúp chúng ta tiếp thu một lượng kiến thức lớn mà vẫn hiểu và nắm chắc bài, giúp ta nhanh chóng hình thành các kĩ năng.

- Lấy dẫn chứng chứng minh (dẫn chứng linh hoạt): Lương Thế Vinh nhờ tự học...sau này sáng tạo ra bảng cửu chương. Mạc Đĩnh Chi- tấm gương tự học sáng ngời được vinh danh”Lưỡng Quốc Trạng Nguyên". Bác Hồ- Vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta....

**c. Bàn luận- Mở rộng**

- Thực tế ngày nay đa số các bạn học sinh còn quá phụ thuộc vào những kiến thức mà thầy cô cung cấp, việc học thêm tràn lan lại thêm quá nhiều sách tham khảo nên dẫn đến tiếp thu tri thức một cách thụ động, thiếu sáng tạo, hiệu quả công việc thấp.

- Tuy nhiên, ngoài việc tự học thì chúng ta không phủ nhận vai trò của việc tiếp thu kiền thức được truyền thụ trên lớp, hoặc những tri thức sẵn có trong sách vở. Phê phán thái độ ỷ nại đựa dẫm…..

**3. Kết bài:**

- Mỗi cá nhân phải biết kết hợp hài hòa giữa việc học có hướng dẫn với việc tự học để mở rộng tầm hiểu biết của mình.  
- Bản thân phải có phương pháp tự học phù hợp đổ có kết quả tốt nhất.  
Tự học chính là “chiếc chìa khóa vàng” giúp ta mở rộng kho tàng tri thức của nhân loại.

**BÀI VĂN THAM KHẢO**

Trong thời đại khoa học công nghệ đang phát triển không ngừng, thì tinh thần tự học là điều mà mỗi người nên rèn luyện và phát huy hằng ngày. Tinh thần tự học sẽ giúp cho chúng ta ngày càng hoàn thiện bản thân hơn.  
 Tự học có ý nghĩa to lớn đối với mỗi học sinh và là chìa khóa dẫn đến thành công. Trong cuộc sống, học vấn là việc quan trọng mà mỗi người đều hướng tới. Sở dĩ nước Nhật và các nước Châu Âu phát triển vì người dân vô cùng coi trọng việc học. Trên thực tế, việc tự học là một phương pháp học mà mỗi bạn học sinh cần rèn luyện và trang bị mỗi ngày. Dù mỗi người có những phương thức học khác nhau nhưng việc tự học chính là cách học hữu hiệu và đem đến nhiều lợi ích nếu như con người muốn tạo được những bứt phá cho chính cuộc sống mình.

Thứ nhất, tự học giúp người học chủ động trong việc thu nhận kiến thức. Kết hợp với kiến thức được dạy trên trường lớp, tự học sẽ giúp người học tự tìm tòi, tự thu nạp những kiến thức bổ ích. Tự học trở thành một thói quen tốt vì nó giúp cho quá trình làm chủ kiến thức nhanh hơn và lí thú hơn. Hơn nữa, với khối lượng kiến thức khổng lồ của nhân loại thì việc tự học sẽ giúp chúng ta học được nhanh hơn và nhiều hơn.

Thứ hai, tự học là phương pháp giúp rèn luyện, sáng tạo bộ não bản thân, không phụ thuộc vào người khác. Thay vì học theo những gì được dạy và đi theo con đường được vạch sẵn, tự học là phương pháp được nhiều người áp dụng để tạo ra những đột phá trong con đường học tập của họ. Tự học sẽ giúp bộ não chủ động, suy nghĩ vấn đề qua nhiều góc nhìn, sáng tạo ra những cái của mình thay vì hưởng sẵn những tiến bộ của người khác. Thứ ba, việc tự học cũng giống như việc tự lập, rèn luyện cho con người những đức tính quý báu để tự chủ, tự lập nghiệp và xây dựng sự nghiệp bằng chính bàn tay của mình. Chính vì vậy, tinh thần tự học, tự tìm hiểu là tinh thần quý báu mà học sinh đều cần có để có thể bước đầu sống cuộc đời do chính mình tạo nên. Trên thực tế, những người thành công và giàu có trên thế giới đều có tinh thần tự học, tự giáo dục rất cao. Họ dành cho bản thân sự rèn luyện và nghiêm khắc, kỷ luật tuyệt đối suốt một thời gian dài lập nghiệp. Những tấm gương như Bill Gates, Steve Jobs ngừng học đại học giữa chừng nhưng là để tự giáo dục, tự lập nghiệp chứ chẳng phải là đi chơi bời. Họ chính là những tấm gương lập nghiệp bằng tự học hỏi từ những thất bại, tự xây dựng đường đi cho mình bằng sự tự học, tự giáo dục nghiêm khắc. Còn học sinh hiện nay, nếu như chúng ta chưa có ý thức tự học nghiêm khắc thì bên cạnh việc học trên trường, mỗi học sinh cần dành thời gian để tự học thêm, đọc sách và nghiên cứu thêm để tăng cường vốn hiểu biết cho mình

Tự học chính là con đường nhanh nhất để tiếp cận tinh hoa tri thức của nhân loại, biến kiến thức của thế giới thành kiến thức của mình.Và để đạt được thành công, tự học chính là phương pháp học tập hữu ích nhất của mỗi người.

(Bài làm của học sinh)

**Đề 7: Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: “Nếu còn trẻ mà không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích.”**

**1. Mở bài**

Trong mỗi chúng ta ai cũng có ước mơ cho riêng mình, ai cũng muốn lớn lên sẽ làm được những việc có ích cho bản thân và xã hội. Để đạt được ước mơ, chúng ta phải học tập, rèn luyện mọi kỹ năng để có những thành công. Tuy nhiên, hiện nay một số bạn lại lơ là việc học tập, chỉ biết ước mơ mà không chịu cố gắng để đạt được ước mơ. Các bạn hiện còn rất trẻ, nếu không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!

**2. Thân bài**

**a. Giải thích**

**-** H**ọc tập, học hỏi là quá trình chúng ta tiếp thu các kiến thức mới từ thầy cô, sách vở hay từ các nguồn khác. Học tập còn là cách bổ sung, rèn luyện các kỹ năng mới, bổ sung trau dồi các kiến thức nâng cao từ các kiến thức cơ bản mà bản thân đã được học từ trước.**

**b. Vai trò của việc học**

- Ai sinh ra và lớn lên đều mong muốn sau này có việc làm tốt, làm những việc có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Muốn làm được việc đó thì cần phải có tri thức. Muốn có tri thức cần phải chăm chỉ học tập, tích lũy kiến thức cần thiết. xã hội ngày càng phát triển, lượng kiến thức và kĩ năng càng nhiều, vì vậy chúng ta càng cần phải học. Việc học tập là một quá trình lâu dài, từng bước từ thấp đến cao, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến nâng cao, nên chúng ta cần chăm chỉ học tập từ khi cắp sách tới trường. Mười hai năm học cung cấp cho chúng ta những kiến thức toàn diện về các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội,…Nếu chúng ta không chăm chỉ học tập, thì sau này, chúng ta sẽ không thể lựa chọn cho mình nghề nghiệp phù hợp, dẫn đến một tương lai không tươi đẹp, con đường phía trước sẽ vô cùng gian lao và khó khăn.

**c. Dẫn chứng**

Trong thực tế có không ít những tấm gương học tập tiêu biểu. Đó là trạng nguyên nhỏ tuổi nhất nước ta Nguyễn Hiền. Cậu đã miệt mài học tập để rồi thi đỗ trạng nguyên, giúp vua, giúp nước khi mới 12 tuổi. Đó là chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Người đã tự mình bôn ba năm châu bốn bể, tự học tập và nghiên cứu tài liệu để mang lại ánh sáng cho dân tộc Việt Nam. Hay thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký. Ngay từ bé, thầy đã bị liệt cả hai tay nên phải luyện viết bằng chân. Thầy không những kiên trì mà còn chăm chỉ học tập, rèn luyện bản thân và trở thành thầy giáo, người con ưu tú của mảnh đất học Thành Nam - Nam Định.Thử hỏi, nếu không chăm chỉ thì Nguyễn Hiền, Bác Hồ hay Thầy Nguyễn Ngọc Kí có đóng góp to lớn cho đất nước được hay không?

Ấy thế mà trong cuộc sống vẫn còn rất nhiều bạn không chăm chỉ học tập. Các bạn lười đọc sách, lười làm bài tập thầy cô giao, không chịu tìm tòi, học hỏi. Những bạn như vậy khi trưởng thành sẽ cảm thấy hối tiếc vì khi còn trẻ đã không chịu khó học tập, tích lũy kiến thức. Những người đó đến khi trưởng thành không có việc làm ổn định, đời sống bấp bênh, thậm chí còn sa vào chơi bời nghiện ngập, đến khi hối hận thì đã quá muộn. Không những họ không làm gì cho xã hội mà còn trở thành gánh nặng cho gia đình và cho cả xã hội. Vì thế ông cha ta đã từng nói: “Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”. Đó là lời dạy hoàn toàn đúng đắn và còn có ý nghĩa đến tận ngày nay và mai sau.

**d. Nhận thức hành động**

Chính vì vậy mà chúng ta cần chăm chỉ học tập ngay khi ngồi trên ghế nhà trường. Việc học tập đòi hỏi phải có tính khoa học và sáng tạo, phải biết vận dụng tri thức của mình vào thực tế cuộc sống. Học không chỉ học lý thuyết mà còn cần kết hợp với thực hành và rèn luyện. Trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa như ngày nay thì việc học tập càng trở nên cần thiết và quan trọng vô cùng. Nhờ học tập mà chúng ta có thể đóng góp cho đất nước, giúp cho đất nước Việt Nam nhỏ bé có thể phát triển hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới. Còn nếu không học, ta sẽ tự loại mình khỏi vòng quay của xã hội, trở thành một người vô ích.

**3. Kết bài**

Đúng như lời khuyên của ông cha ta: “Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”. Muốn phát triển, chúng ta cần không ngừng rèn luyện, nỗ lực, trau dồi kiến thức, để không chỉ giúp ích cho bản thân mà còn cho gia đình và cả xã hội.

**Đề 8:** **Hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Học để làm gì?**

Cuộc sống vận động và phát triển không ngừng. Con người cũng luôn mong muốn khám phá, tìm hiểu học hỏi, mở mang tầm hiểu biết. Chính nhờ việc học tập tích lũy những thành tựu của nhân loại và tìm tòi khám phá những tri thức mà con người mới có sự phát triển vượt bậc như ngày nay. Tuy nhiên đó là vấn đề lớn, vấn đề của nhân loại, còn với cá nhân mỗi người, tôi tin chắc rằng không dưới một lần ta tự hỏi chính mình: Học để làm gì? Đây là vấn đề không mới, nó đề cập đến mục đích cũng như tầm quan trọng của việc học.

“Học” là quá trình con người tiếp thu, lĩnh hội và tích lũy kiến thức. Học có nhiều cách: học ở trường từ thầy cô bạn bè, học qua sách vở, học qua lao động... Học ở mọi lúc và mọi nơi. Không có một công thức nào, cũng không có giới hạn nào về thời gian và không gian cho việc học. Quá trình ấy diễn ra một cách liên tục lâu dài trong cả cuộc đời mỗi người. Nói như thế để thấy rằng vai trò của việc học là vô cùng quan trọng không chỉ với cá nhân mỗi người mà với cả toàn xã hội.

Vấn đề đặt ra là "Học để làm gì?”. Rất nhiều bạn cho đến hôm nay, dù đã học hết bậc phổng thông, thậm chí học hết Đại học mà vẫn chưa trả lời chính xác câu hỏi này.Có người nói: Học để thi học vì bố mẹ bảo học; học vì không biết làm gì khác. Một số người thẳng thắn hơn thì khẳng định không biết học để làm gì học vì tất cả mọi người đều thế: sáu tuổi vào Tiểu học. Hết tiểu học thì lên THCS, THPT rồi vào đại học. Số đông cho rằng: học để sau này có công ăn việc làm, nhàn hạ bản thân mà vẫn kiếm được nhiều tiền nhằm tự lo cho cuộc sống của cá nhân, giúp đỡ gia đình... và khẳng định địa vị của mình trong xã hội. Một số khác ít hơn lại khẳng định học để mở mang hiểu biết, để tìm tòi về thế giới xung quanh... điều đó chứng tỏ rằng trong cuộc sống không phải ai cũng xác định đúng đắn mục đích học tập của bản thân.

Theo UNESCO - Tổ chức Giáo dục - Khoa học - Văn hóa của Liên hiệp quốc đã đề xướng: “học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình” UNESCO đã mang đến cho chúng ta một thông điệp về mục đích ấy - Không quá thực dụng, cũng không lý tưởng hóa mục đích của việc học. Thực tế đã chứng minh điều đó.

Trước hết: Học để biết, tức là tích luỹ kiến thức cho bản thân. Kiến thức nhân loại vô cùng vô tận. Trong thời đại ngày nay, khoa học kĩ thuật không ngừng phát triển, có nhiều vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cần được chúng ta giải quyết và tiếp thu. Tuy nhiên những điều ta biết chỉ là một giọt nước nhỏ trong khi đó điều ta chưa biết lại là biển cả rộng lớn bao la. Vì thế chúng ta luôn luôn muốn khám phá tìm hiểu thế giới xung quanh, làm sáng tỏ nhiều vấn đề, mọi khía cạnh của cuộc sống muôn màu.

Thứ hai là "Học để làm". Ngày nay, thế giới ngày càng trở nên “phẳng” hơn, người đi sau có lợi thế tiến nhanh hơn, KHKT phát triển như vũ bão, phải có kiến thức mới có thể làm. Xưa rồi cảnh "con trâu đi trước , cái cày theo sau". Từ những kiến thức được học để chúng ta vận dụng vào thực tiễn giải quyết những công việc của cuộc sống. Đó là cơ hội để mỗi người giúp đỡ bản thân gia đình và xã hội. Đồng thời quá trình vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn còn là dịp để bạn phát triển tư duy sáng tạo của mình. Có kiến thức chúng ta sẽ  “đứng trên vai người khổng lồ” (Newton) sáng tạo ra những điều tốt đẹp hơn, vươn cao hơn. Thế kỷ XXI – thế kỷ mà nền kinh tế tri thức lên ngôi vì vậy "Ai có tri thức người ấy có sức mạnh"(Lê-nin)- sức mạnh thay đổi cuộc đời mình và sức mạnh thay đổi thế giới.

Thứ ba là" Học để chung sống" : Người xưa có câu: "Ngọc bất trác, bất thành khí - nhân bất học bất tri lý" (Ngọc không mài không thành ngọc quý/Người không học không biết đạo lý). Việc học mang lại cho con người ta sự hiểu biết về điều đúng, sai; biết đối nhân xử thế, biết ứng xử khéo léo phù hợp với mọi người ở nhiều tình huống của cuộc sống hằng ngày.Trong quá trình học tập chúng ta sẽ có nhiều bài học về đạo đức nhiều câu chuyện hay về lòng nhân hậu … từ đó hình thành ý thức rèn luyện nên nhân cách con người làm việc tốt giúp đỡ mọi người xung quanh. Đó là cách ta hoàn thiện bản thân, biết chung sống hoà thuận gân gũi gắn bó với nhau để tạo thành một cộng đồng một xã hội bền vững. Biết giữ gìn môi trường xã hội, môi trường thiên nhiên trong lành cho mọi người. Khi con người biết chung sống thì người người nắm tay nhau trong tình thân ái. Đất nước hoà bình, không có mâu thuẫn, chiến tranh. Tất cả đều hướng tới sự phát triển của nhân loại làm chủ thế giới làm chủ thiên nhiên và những miền tri thức mới.Có như vậy mới có thể hướng tới một xã hội tốt đẹp , không có chiến tranh, không có các xung đột sắc tộc, tôn giáo...Hiểu rõ mục đích học tập đúng đắn mà UNESCO đề xướng, chúng ta thấy rằng, mục đích học tập của mỗi người không quá thực dụng (khát khao vật chất, địa vị) nhưng cũng không quá lý tưởng xa vời.

Dân tộc ta có truyền thống hiếu học từ ngàn đời nay. Xưa kia, có không ít những vị Trạng nguyên nhà nghèo nhưng vẫn quyết chí học hành, dùi mài kinh sử, gắng đem công sức, hiểu biết của bản thân ra xây dựng đất nước. Nhiều người trong số họ đã trở thành những công thần giúp đất nước phát triển, giữ vững độc lập, chủ quyền. Họ đã khẳng định được mình và được lịch sử vinh danh. Ngày nay, hàng ngàn học sinh trên cả nước dù gặp khó khăn về vật chất nhưng vẫn cố gắng đi học vì họ biết rằng học tập là con đường duy nhất có thể thay đổi cuộc sống của họ, giúp họ chứng tỏ được mình trong xã hội. Thậm chí, cả những người đã có địa vị, có được nhiều thành công trong công việc vẫn phải học. Họ không nhất thiết phải đi học, song họ đã tự ý thức được tầm quan trọng của việc học đối với cuộc sống, với công việc, với sự nghiệp của mình.

Tuy nhiên thực tế không phải bất cứ ai cũng hiểu được điều ấy. Chính vì vậy vẫn còn tồn tại những bạn học sinh chây lười, chán nản, bỏ bê học hành lại có những bạn học hành qua loa, không nghiêm túc với hy vọng vượt qua được những kỳ kiểm tra mà không chú ý đến việc học thực chất. Như vậy, làm sao các bạn có thể nắm bắt được những kiến thức cần thiết cho mai sau? Liệu rồi đây, các bạn sẽ đương đầu với những thử thách trong cuộc sống như thế nào nếu không có một nền tảng tri thức vững chắc? Lại còn những bạn học hành quá miệt mài, quá chăm chỉ. Học suốt ngày, quên thời gian, quên thế giới bên ngoài - đó là những "chú gà công nghiệp", chỉ có kiến thức sách vở, thiếu kiến thức thực tế. Có lẽ các bạn ấy quên rằng thế giới luôn ẩn chứa những bài học bất ngờ mà sách vở không bao giờ có thể thay thế.

Vẫn biết rằng việc học là việc cả đời. Song với bản thân mỗi HS còn ngồi trên ghế nhà trường, mục tiêu cao nhất cần đạt là học để biết. Với mục tiêu này cần tập trung cao nhất trí lực tâm lực tu dưỡng đạo đức nhân cách, chiếm lính kiến thức làm cơ sở cho quá trình ra đời làm việc, học tập với tư cách công dân ở tuổi trưởng thành. Đương nhiên mục tiêu "học để làm" cũng rất quan trọng. Tuổi học sinh cần chú ý tới việc học đi đôi với hành, đó là làm bài, ứng dụng những cái có thể trong đời sống, làm việc nhỏ giúp gia đình, XH. Tập giao tiếp, hòa đồng và rèn luyện đức tính hy sinh đoàn kết để trở thành một học sinh tốt trong lớp, trong trường, đứa con ngoan trong gia đình và người công dân nhỏ ở khu dân cư. Chú ý phấn đấu học tập không ngừng để trở thành người công dân tốt cống hiến hữu ích cho xã hội.

Mục đích học tập của mỗi người đã được UNESCO đã trả lời rất xác đáng, rõ ràng, giàu tính nhân văn. Qua đó ta định hướng mục đích lý tưởng rõ ràng và việc học sẽ trở nên hiệu quả hữu ích hơn. Mỗi người hãy xây dựng cho mình một kế hoạch học tập theo hướng mà tổ chức Unesco đề xướng để có thể từng bước hoàn thiện bản thân mình . đồng thời góp phần xây dựng đất tiến ra thế giới, “sánh vai cùng các cường quốc năm châu”.

**Đề 9: Trình bày suy nghĩ của em về sự bổ ích của những chuyến tham quan du lịch đối với học sinh?**

**1. Mở bài**

Đối với học sinh, kiến thức không chỉ là học qua sách vở, bài giảng của thầy cô mà còn là sự quan sát, tìm hiểu thực tế. Tham quan, du lịch cũng là một cách tiếp xúc với thực tế, góp phần làm hiểu sâu hơn kiến thức đã học cũng như giải toả căng thẳng, đem lại nhiều niềm vui và sức khoẻ cho cuộc sống. Qua đó, ta thấy được tham quan, du lịch thực sự bổ ích đối với mọi người cũng như học sinh chúng ta.

**2. Thân bài**

**a. Ý nghĩa của chuyến tham quan du lịch**

Những chuyến tham quan, du lịch đem lại cho ta thật nhiều lợi ích. Đầu tiên phải kể đến là niềm vui sướng, hân hoan khi được tận mắt tham quan, tận mắt nhìn thấy những danh lam thắng cảnh nổi tiếng mà trước kia chỉ có thể nhìn qua sách báo. Có tận mắt trông thấy mới hiểu được cái đẹp, cái kì vĩ mà báo chí mọi người vẫn ca ngợi. Thêm vào đó, được chìm trong cái đẹp của thắng cảnh, được chú tâm tìm hiểu văn hoá lịch sử của các khu di tích cũng khiến tâm hồn ta thoải mái, giải toả căng thẳng, tạm thời quên đi nỗi lo lắng trong học tập, trong công việc và cuộc sống. Tâm hồn thoải mái thì sức khoẻ cũng cải thiện, tinh thần cũng trở nên khoẻ khoắn, năng động lạ thường. Đi tham quan, du lịch, không ai lại ngồi im mà phải đi đây đi đó tìm hiểu, cho thoả trí tò mò cũng như được nhìn ngắm cảnh thiên nhiên thoáng đãng, tươi đẹp. Đây chính là một cách rèn luyện sức khoẻ, giúp tinh thần được minh mẫn cũng như đem lại nhiều niềm vui cho cuộc sống.

Tham quan du lịch không chỉ mang lại cho ta sức khoẻ, niềm vui mà còn đem đến những bài học bổ ích không có trong sách vở, giúp ta hiểu sâu hơn những bài học trong nhà trường. Đặc biệt, với các môn học như Địa lý, Lịch sử thì đây là một phương pháp học tuyệt vời. Với môn địa lý, những kiến thức sách vở khô khan sẽ trở thành hình ảnh sinh động. Với lịch sử, những chuyến đi đến các địa danh, di tích lịch sử mang lại cảm nhận xác thực.Nếu như trong một bài địa lý, sách vở thể hiện cho ta thấy sự thay đổi của địa hình, sinh thái, khí hậu khi đi từ chân núi lên đỉnh núi. Thì khi đi tham quan du lịch thực tế, ta sẽ trải nghiệm được cụ thể và rõ ràng sự thay đổi ấy. Đi từ thấp lên cao, ta sẽ thấy được cảnh quan, cây cối thay đổi như thế nào? Sự diễn biến thay đổi của nhiệt độ và độ ẩm khi càng lên cao sẽ ra sao? Tất cả mọi điều này sẽ được ta cảm nhận và ghi nhớ trong đầu. Chúng sẽ không còn là những kiến thức khô khan mà ta phải học mỗi ngày để nhớ nữa.Hay bạn có thể học lịch sử Việt Nam ta thời kháng chiến khi đến thăm nhà tù Côn Đảo. Đây là một khu di tích lịch sử nổi tiếng của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đến đây, là sẽ được dẫn đi tham quan và nghe hướng dẫn viên kể lại lịch sử đất nước ta lúc bấy giờ. Những hình ảnh trực quan, những hình tượng cụ thể về sự tàn nhẫn của thực dân lúc bấy giờ sẽ được tái hiện lại. Những biện pháp tra tấn dã man như chuồng cọp, điều kiện sống khắc nghiệt và mất nhân tính… Như vậy, tất cả các kiến thức bạn đã học về lịch sử nhà tù Côn Đảo sẽ được tái hiện và khắc sâu hơn.

Những chuyến tham quan du lịch giúp ta thêm yêu mến vẻ đẹp của thiên nhiên, quê hương, đất nước. Sở hữu vẻ đẹp tươi mát, hùng vĩ, ấn tượng, vịnh Hạ Long được mệnh danh là một trong 7 kì quan thiên nhiên mới của thế giới. Nơi có làn nước trong xanh, mặt nước phẳng phẳng lặng, điểm thêm hàng ngàn đảo lớn nhỏ bao quanh. Được nhìn ngắm, chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên, hòa cùng làn nước xanh trong, hít thở bầu không khí trong lành, tâm trạng ta bỗng thoải mái, thư giãn, trong lòng dâng lên một niềm vui, niềm sung sướng khó tả. Thêm vào đó, ta cũng càng cảm thấy yêu thiên nhiên hơn, mến thương vẻ đẹp của quê hương đất nước, một vẻ đẹp kì vĩ rất đáng tự hào.

Tham gia một chuyến du lịch cũng giúp kết nối con người với con người với con người. Đứng trước cảnh thiên nhiên tươi đẹp, chiêm ngưỡng nền văn hoá lịch sử hào hùng, những con người không quen biết xích lại gần nhau hơn, những người là bạn bè càng yêu mến nhau hơn, tất cả đều chung một tình yêu quê hương đất nước, một niềm tự hào dân tộc đến vô cùng. Để qua đó ta thấy được những chuyến tham quan du lịch cũng góp phần gắn kết tình bạn thêm thân thiết, sâu sắc hơn.

**3. Kết bài**

Tham quan, du lịch rất bổ ích, nhất là với học sinh. Nó đem lại sức khoẻ, niềm vui, kiến thức, giúp ta thêm yêu quê hương đất nước cũng như gắn bó tình bạn bè thêm thân thiết. Bởi những lợi ích mà tham quan, du lịch đem lại, nên nếu có điều kiện, bạn nhớ đừng bỏ qua một chuyến du lịch nào nhé! Tôi cũng vậy, nếu có cơ hội được đi tham quan du lịch, tôi sẽ luôn tích cực tham gia, để tận hưởng những giây phút nhẹ nhõm, thoải mái sau nhiều ngày học tập căng thẳng.

**Đề 10: *"Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố"(Trích Nhật ký Đặng Thuỳ Trâm).* Viết bài văn ngắn khoảng 2 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về câu nói trên**

**a. Về kĩ năng**

- Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội, kết hợp các thao tác: giải thích, phân tích, chứng minh.

- Viết đủ và rõ bố cục; luận điểm đúng đắn, rõ ràng, sáng tỏ.

- Diễn đạt lưu loát.

**b. Về kiến thức**

Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:

\* Nêu nhận định chung và trích dẫn câu nói: Cuộc sống đầy những chông gai thử thách, đừng bao giờ đầu hàng trước số phận mà hãy tự vươn lên đối đầu với mọi chông gai và khẳng định ý nghĩa của câu nói.

*a. Giải thích khái niệm của đề bài (câu nói)*

+ Giông tố ở đây dùng để chỉ cảnh gian nan đầy thử thách hoặc việc xảy ra dữ dội . Đó có thể là một căn bệnh hiểm nghèo, một đổ vỡ trong kế hoạch làm ăn, một thất bại trong học tập, một phá sản trong kinh doanh...

+ Câu nói khẳng định: *Cuộc đời có thể trải qua nhiều gian nan nhưng chớ cúi đầu trước khó khăn, chớ đầu hàng thử thách, gian nan*. (Đây là vấn đề nghị luận)

*b. Chứng minh vấn đề: Có thể triển khai các ý:*

+ Cuộc đời của con người thường có nhiều khó khăn, thử thách, nhiều thăng trầm trong cuộc sống, chúng ta phải biết vươn lên, vượt qua mọi thử thách của cuộc đời, đừng vì khó khăn, trắc trở ngay trước mắt mà vội vàng từ bỏ. Đừng bao giờ *“ngại núi, e sông”* hoặc *“Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.* Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng, thuận lợi mà đôi khi con người phải đối mặt với nhiều chông gai, thử thách, thậm chí là cả thất bại.

+ Giông tố, gian nan thử thách trong đời chính là môi trường tôi luyện cho ý chí ta thêm vững bền. Gian nan, thử thách chính là môi trường tôi luyện con người. Nhiều khi thử thách, chông gai lại làm con người trưởng thành hơn. Những khó khăn, gian khổ mà con người cần vượt qua có thành công hay không là do chính bản thân họ, cho dù có khó đến đâu nhưng lòng người có ý chí vững vàng, niềm tin vào bản thân và cố gắng hết sức vượt qua thì cũng sẽ thành công, còn ngược lại, không có lòng quyết tâm, ý chí tin vào chính mình, không cố gắng hết sức thì cũng sẽ không làm được gì.

+ Lấy một vài dẫn chứng để làm rõ nhận định trên.

*c. Khẳng đinh, bàn bạc mở rộng vấn đề*

+ Câu nói trên là tiếng nói của một lớp trẻ sinh ra và lớn lên trong thời đại đầy bão táp, sống thật đẹp và hào hùng.

+ Câu nói thể hiện một quan niệm nhân sinh tích cực: sống không sợ gian nan, thử thách, phải có nghị lực và bản lĩnh.

+ Nhận định về một số hành động tiêu cực, sống vội của giới trẻ, của những con người tự ti để làm rõ hơn trong xã hội vẫn còn nhiều hiện tượng đáng lên án.

+ Câu nói gợi cho bản thân nhiều suy nghĩ: trong học tập, cuộc sống bản thân phải luôn có ý thức phấn đấu vươn lên. Bởi cuộc đời không phải con đường bằng phẳng mà đầy chông gai, mỗi lần vấp ngã không được chán nản bi quan. Để có được điều này thì cần phải làm gì?

+ Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân

Khẳng định ý nghĩa của câu nói và lời nhắn nhủ của mình với mọi người và nhất là với các bạn trẻ trong XH ngày nay.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

Cuộc sống là một cuộc hành trình dài vô tận, gian khó con người sinh ra như để thử thách với cuộc đời. Đứng trước những khó khăn thử thách đó ta hãy dũng cảm có bản lĩnh để vượt qua. Với ý nghĩa đó trong cuốn “nhật ký Đặng Thùy Trâm” từng khằng định: *“Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.*

Giông tố trong câu nói trên được hiểu là những gian nan, thử thách, những khó khăn xảy ra với con người trong cuộc sống mà chúng ta ai cũng gặp phải. Còn cúi đầu mang nghĩa đầu hàng, lùi bước, chấp nhận thất bại. Câu nói khuyên con người không đầu hàng, lùi bước trước những khó khăn, thất bại trong cuộc đời, dám chấp nhận giông tố và lạc quan, mạnh mẽ bước qua những thử thách đó để đến với thành công, đến với quả ngọt, mọi sự cố gắng đều sẽ được đền đáp xứng đáng. Cuộc sống luôn ẩn chứa những điều bí ẩn con người luôn phải đối diện với những khó khăn, thử thách, sóng gió của cuộc đời. Muốn tồn tại con người cần phải có đủ bản lĩnh để vượt qua bởi “đời phải trải qua giông tố, nhưng không được cúi đầu trước giông tố”. Những giông tố của cuộc đời như để đánh thức con người. Bởi chỉ có sự thử thách của lửa mới tôi luyện nên những thanh thép cứng rắn. Khó khăn thử thách chính là cơ hội để con người thể hiện bản thân. Hãy biến khó khăn thành cơ hội để chiến thắng. Nhờ vào khó khăn mà con người trở thành những tượng đài vĩnh cửu là cột hướng dẫn cho kẻ khác. Trái với những con người tự tin đầy bản lĩnh, là những người “cúi đầu trước giông tố”. Tức là luôn lo sợ, hèn nhát, chấp nhận thất bại. Đó là những con người thiếu tự tin, bản lĩnh. Như vậy Đứng trước khó khăn chúng ta hãy luôn kiên cường mạnh mẽ để vượt qua chứ đừng nên lo lắng, cúi đầu chấp nhận nó.

Cuộc sống là một khái niệm nào đó phức tạp, thậm chí rối rắm, nhiều thách thức. Vậy nên ta cần phải có sự lựa chọn đúng đắn. Vì sao ta lại phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố? bởi cuộc sống không bao giờ tránh được những khó khăn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, ngay cả trong tích tắc. Vì vậy! Con người cần phải có một tâm thế chủ động, nghị lực, sự tự tin, mạnh mẽ để chiến đấu. Nếu không đối đầu với những thử thách con người sẽ không thể tồn tại được. Nhờ vào khó khăn giông tố mà con người lớn lên trưởng thành và mạnh mẽ hơn, cứng rắn trước những sóng gió của cuộc đời. Khó khăn là cơ hội để rèn luyện, tạo nên sức mạnh cho con người. Không có đường nào trải đầy hoa hồng cho chúng ta đi, vì vậy phải tự mình nỗ lực cố gắng để chạm đến thành công.

Không chiến thắng nào đến với ta một cách dễ dàng mà tự mình phải nắm bắt lấy. Gặp khó khăn không hề chùn bước đó là biểu hiện của một con người bản lĩnh, nghị lực. Tại sao lại không được cúi đầu trước giông tố? bởi từ khi sinh ra con người như để thử thách với cuộc đời, với số phận. Cúi đầu trước giông tố là biểu hiện của sự hèn nhát, nhu nhược. Con người phải hiên ngang đánh đổ khó khăn, đạp đổ thách thức mới có thể tồn tại trong cái xã hội này được. Hèn nhát, chấp nhận thất bại là thái độ sống tiêu cực, không bao giờ được dư luận, xã hội đồng tình. Đường đi khó khăn không phải vì ngăn sông cách núi mà vì lòng người ngại núi e sông. Đôi khi chúng ta cần chí mạo hiểm để vượt qua khó khăn. Nhiều người chọn cách bỏ cuộc, chịu thất bại, đó thật sự là những hành động ngu ngốc, như thế khó khăn chỉ càng thêm khó khăn. Mọi thứ rồi sẽ được giải quyết Nếu chúng ta mạnh mẽ, đủ bản lĩnh để vượt qua.

Khó khăn là cơ hội cho những con người thực sự. Nhờ vào nó mà ta trở nên cứng rắn hơn, trưởng thành hơn, không vinh quang nào đến một cách dễ dàng. Những con người biết biến khó khăn thành cơ hội là những tượng đài bất diệt. Con người khi chết đi để lại những dấu chân trên mặt cát, thời gian để lại cho đời tiếng ca, những âm thanh trong trẻo. Con người phải vượt qua khó khăn để cảm nhận những dư vị ngọt ngào của cuộc sống. Thử hỏi không có thách thức thì cuộc sống sẽ ra sao? Nó sẽ trở nên vô vị, nhạt nhẽo, con đường ta đi sẽ quá dễ dàng. Và như thế ta sẽ không quý trọng. Thành công phải do chính con người tạo ra mới có vinh quang và bền vững. Hãy sống và làm việc để vươn tới những tầm cao, những đỉnh cao của nhân loại.

Câu nói trên là một quan niệm đúng đắn, một thái độ sống tích cực mà con người nhất là lứa tuổi thanh niên chúng ta cần phải làm theo. Để vượt qua giông tố, con người cần phải đủ tự tin, bản lĩnh. Ngoài ra còn phải trang bị thêm đức tính kiên trì, nhẫn nại, thật bình tĩnh để giải quyết khó khăn. Hèn nhát, lo sợ thì sẽ không bao giờ chiến thắng được bản thân, yếu tố quan trọng để quyết định lòng dũng cảm không phải là dám chết, mà là dám sống. Sống để tồn tại, sống để vươn tới những tầm cao của nhân loại.

Câu nói trên nhắn nhủ với các bạn rằng, hãy mạnh mẽ đứng đầu trước khó khăn, đừng nên hèn nhát, nhu nhược với những lo lắng, tủn mủn. Đó là thái độ sống mà giới trẻ chúng ta cần phải có, hãy tự tin bản thân lên nhé, khi đó bạn sẽ đẹp hơn trong mắt mọi người đấy.

**Đề 11**: **Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về câu nói: “*Người ta có nhiều nơi để đến nhưng chỉ có một chốn để quay về: gia đình”***

**1. Mở bài**

**-** Giới thiệu vấn đề nghị luận

**2. Thân bài**

**a. Giải thích**

**\* Trong cuộc sống, con người ta có nhiều nơi để đến** bởi mỗi người luôn được đặt trong nhiều mối quan hệ, nhiều công việc cần phải giải quyết; mỗi người cũng có những ước mơ, những dự định… họ đi nhiều nơi, khám phá nhiều điều, có trải nghiệm, nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc và cả những nỗi buồn.

**\* Người ta có nhiều nơi để đến nhưng chỉ có một chốn để quay về: gia đình**

- Những nơi ta đến chủ yếu để giải quyết những yêu cầu của công việc, cuộc sống, ta không thể ở mãi nơi đó nhưng gia đình là nơi ta gắn bó cả cuộc đời mình, từ lúc sinh ra, lớn lên và trưởng thành.

- Nhiều nơi ta đến nhưng không phải nơi nào cũng đem lại cho ta niềm vui mà ngược lại, nhiều nơi còn tạo cho ta áp lực nhưng gia đình luôn đón đợi ta sau những bộn bề của cuộc sống; trở về với mái ấm gia đình, ta sẽ tìm thấy sự bình yên, sự động viên, san sẻ của các thành viên trong gia đình.

- Nhiều nơi ta đến có thể đem đến cho ta sự thành công và cả những thất bại nhưng gia đình sẽ xoa dịu tất cả, chia sẻ niềm vui, vơi bớt nỗi buồn.

- Những nơi ta đến, những người ta gặp có thể đối xử với ta không thật lòng nhưng trong gia đình, ta luôn được đón nhận tình cảm yêu thương chân thành, đó là động lực, là điểm tựa tinh thần để ta qua khó khăn, đạt được ước mơ của mình.

- Nhiều nơi ta đến sẽ có nhiều cám dỗ nhưng điểm tựa gia đình sẽ giúp ta vượt qua những cám dỗ đó để sống mạnh mẽ hơn, bản lĩnh hơn.

**c. Dẫn chứng**

**d. Bài học nhận thức và hành động:** Gia đình có một vị trí quan trọng trong cuộc đời mỗi con người nhưng không phải ai cũng hiểu được điều đó mà nhiều người vẫn muốn đi nhiều nơi và ngại trở về, chưa biết trân trọng hạnh phúc gia đình và tình cảm gia đình.

**- Liên hệ bản thân:** Trân quý gia đình, có những việc làm cụ thể góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc…

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận

**Đề 12: Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự khác biệt trong cuộc sống.**

**BÀI LÀM**

Cuộc sống là bức tranh muôn màu, muôn vẻ, trong đó mỗi con người lại là mảnh ghép riêng biệt, độc đáo mà không ai có thể thay thế. Sống khác biệt thể hiện những suy nghĩ độc lập táo bạo, cá tính của bản thân, tránh rập khuôn. Chính sự khác biệt giúp chúng ta nhận ra chính mình và tìm kiếm được những hướng đi mới mẻ. Thành công chỉ đến nếu con đường bạn đi là con đường khác biệt. Một hướng đi mới tuy sẽ nhiều gian nan nhưng nếu bạn dũng cảm bước đi, bạn có thể tạo ra một con đường mới.

Sự khác biệt là những nét riêng, sự độc đáo được khẳng định, được đề cao gắn với đời sống của cá thể trong xã hội. Sự khác biệt có thể được thể hiện ở suy nghĩ, quan điểm, lối sống, hành động, cách ứng xử của bản thân với người khác.

Có thể thấy, sự khác biệt khiến con người thể hiện được bản sắc riêng, không bị hòa tan trong đám đông, trong cộng đồng. Edison sẽ không tài nào chế tạo được đèn điện nếu ông mãi làm theo những chỉ dẫn hiện có. Sự thật, ông đã dám phá vỡ các nguyên tắc, thử một lần khác biệt và ông đã thành công.

Trong cuộc sống, sự khác biệt giúp chúng ta có những suy nghĩ độc lập, táo bạo, thể hiện được cá tính của bản thân. Mỗi cá nhân là một thực thể với những màu sắc đa dạng. Sống khác biệt để tránh rập khuôn, một màu một cách sáo rỗng. Những suy nghĩ khác, góc nhìn về thế giới và mọi vật xung quanh sẽ tạo điều kiện con người tìm kiếm cơ hội vươn lên.

Chính nhờ sự khác biệt bạn đối với thế giới xung quanh khiến người khác quan tâm, tôn trọng bạn nhiều hơn. Họ tìm thấy ở bạn những giá trị tích cực, mới mẻ, cần quan sát và học hỏi. Sự khác biệt ở người khác luôn tạo cho ta động lực không ngừng vươn lên.

Vậy, bạn phải làm gì để tạo nên sự khác biệt? Để tạo nên sự khác biệt, trước hết, bạn phải tin tưởng ở bản thân mình và phát huy cao nhất những giá trị mình có, chớ đua đòi hay bắt chước người khác. Bạn luôn thay đổi tư duy, suy nghĩ về các vấn đề cũ, tạo cho mình cách tiếp cận, nhìn nhận mới mẻ về sự vật, hiện tượng. Và, dù trong bất kì hoàn cảnh nào, bạn phải không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện tạo nên những giá trị riêng biệt đóng góp cho cộng đồng, xã hội.Mặt khác, bạn cungc cần phải có sự bản lĩnh, tự tin, dám chấp nhận sự đánh giá của người khác đối với những khác biệt của mình với số đông.

Tuy nhiên, không phải sự khác biệt nào cũng có ý nghĩa. Có sự khác biệt có ý nghĩa tích cực nhưng cũng có những sự khác biệt có ý nghĩa tiêu cực. Sự khác biệt tiêu cực chính là sự kì dị, quái gở, phá vỡ những nét đẹp văn hóa truyền thống. Khác biệt của họ chỉ có một mục đích đó là làm cho mình thật nổi bật giữa đám đông. Chẳng xa lạ gì với cái kiểu tạo ra sự khác biệt một cách kệch cỡm trong trang phục của một số các bạn trẻ hiện nay. Hay lối sống khác biệt theo kiểu ta đây của một vài người trong xã hội. Họ cố tạo ra sự khác biệt tức thời chỉ để khoe mẽ bản thân, tiếp thị hình ảnh hay thậm tệ hơn là chỉ để thoả mãn sở thích lập dị của mình.Bởi thế, đề cao sự khác biệt không có nghĩa là cổ vũ cho lối sống hẹp hòi, ích kỉ, chối bỏ trách nhiệm với cộng đồng.

Khác biệt là yếu tố cần thiết với mỗi cá nhân để tạo dấu ấn riêng trong cộng đồng. Nhưng sự khác biệt phải phù hợp với quy chuẩn đạo đức và thuần phong mĩ tục của xã hội. Người tạo ra sự khác biệt lớn nhất thường là người làm những điều nhỏ nhặt một cách kiên định. Có một sự khác biệt nhỏ giữa người và người, nhưng khác biệt nhỏ ấy tạo ra khác biệt lớn. Khác biệt nhỏ là thái độ.

Ý nghĩa của sự khác biệt đối với cuộc sống con người là rất quan trọng, rất cần thiết. Bạn cần phải khác biệt, đừng sống bằng hình ảnh của người khác, điều đó chỉ làm bạn mờ nhạt mà thôi. Bạn đừng sợ vấp ngã, bởi con đường mới mẻ nào cũng đầy những gian nan. Hãy dũng cảm sống khác, hãy mạnh dạn khác biệt để khẳng đinh bản thân và tìm kiếm thành công trong cuộc sống này.

(Bài làm học sinh)

**Đề 13: Nghị luận xã hội về câu nói:** **"Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất".**

**BÀI LÀM**

Mỗi người chúng ta, bất kì ai cũng phải trải qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống, ở mỗi giai đoạn của cuộc đời chúng ta lại phải đối mặt với vô vàn thử thách khác nhau. Tuy nhiên nhìn chung, thử thách thuộc về ngoại cảnh, những tác động bên ngoài sẽ dễ dàng để giải quyết và vượt qua hơn, chỉ có những khó khăn, rào cản từ chính bản thân mình mới khiến bạn gặp khó khăn thực sự. Điều đáng sợ nhất là không thể vượt lên chính mình, chính vì vậy mới có câu "Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất".

"Chiến thắng" là từ ngữ chỉ kết quả tốt mà chúng ta đạt được sau một quá trình đấu tranh và vượt qua thử thách. "Bản thân" là tất cả mọi thứ thuộc về cá nhân mỗi người, bao gồm cả hình thức và nội tâm. Ở đây nó hướng tới những mặt tối tăm, tiêu cực trong mỗi con người. Chiến thắng bản thân chính là tự đấu tranh, vượt qua được những mặt xấu xa của chính mình, vượt qua sự mặc cảm, sự tự ti, vượt qua nỗi sợ hãi và sự cám dỗ từ bên ngoài hay sự ích kỷ, xấu xa tiềm ẩn trong chính bạn. Câu nói “Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất” nhấn mạnh việc mỗi cá nhân dám mạnh mẽ thoát khỏi lớp vỏ yếu kém của bản thân, dũng cảm đối mặt với mọi khó khăn thử thách trong cuộc sống.

Từ khi sự sống bắt đầu hình thành, con người vốn chỉ là một cá thể vô cùng nhỏ bé. Để tồn tại và phát triển, con người buộc phải đấu tranh. Những ngày sơ khai, họ đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt và dã thú. Sau này phải đấu tranh với các tộc người khác và các thế lực khác để bảo vệ quê hương, gia đình. Nếu chán nản, buông xuôi hay ngay từ đầu đã tự cho rằng mình không có đủ khả năng chiến thắng thì sự sống của bạn cũng sẽ vĩnh viễn dừng lại ở đó. Nếu có sống cũng chỉ là sự tồn tại vô ý nghĩa.

Cuộc chiến khó khăn nhất thực ra là cuộc chiến với chính mình. Chiến thắng bản thân là vô cùng khó khăn, phức tạp. Đối tượng đấu tranh trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không dễ nhận diện. Bởi lẽ kẻ thù của chúng ta trong cuộc chiến ấy là vô hình và ẩn nấp trong chính bản thân ta. Đó là sự ích kỷ, sự tham lam, tự ti, kiêu ngạo hay thói quen xấu.

Trưởng thành buộc chúng ta phải đối mặt với muôn vàn tình huống, gặp gỡ muôn vàn đối tượng. Lúc còn nhỏ thì dễ bị hấp dẫn bởi những món đồ chơi. Có thể bỏ đồ chơi sang một bên để làm bài tập, đó là chiến thắng bản thân. Mỗi buổi sáng, thức dậy đúng giờ, cố gắng thoát khỏi sự hấp dẫn của giấc ngủ để đến trường đúng giờ. Đó là chiến thắng sự lười biếng của chính mình. Hay việc dũng cảm đứng lên nhận lỗi khi làm sai mà không sợ bị mắng, dám nhận điểm kém vì bản thân chưa chăm chỉ thay vì gian lận... Tất cả đều là chiến thắng bản thân. Nghe thì có vẻ giản đơn nhưng thực tế cần ý chí và nghị lực vô cùng phi thường.

Không những thế, nếu không thể chiến thắng bản thân, ngoài việc thất bại, chúng ta còn dễ dàng sa chân vào bùn lầy. Có những việc phải thử nhiều lần mới thành. Một lần thất bại liền từ bỏ đồng nghĩa với việc để nỗi sợ hãi đánh bại. Nhân loại có một nhà bác học tên Ê-đi-xơn, phải kiên trì hơn 1000 lần mới chế tạo thành công dây tóc bóng đèn, đem đến ánh sáng văn minh cho nhân loại. Chiến tranh có hàng ngàn vị anh hùng. Họ rơi vào tay địch, chịu tra tấn dã man cả thể xác lẫn tinh thần, nhưng kiên quyết không phản bội Tổ Quốc. Họ không phải chiến thắng kẻ địch trước mắt mà chiến thắng nỗi sợ hãi tử vong, đau đớn ẩn sâu trong nội tâm mình.

Không tỉnh táo để chế ngự mình sẽ dễ vấp ngã, không nỗ lực khẳng định mình sẽ không bao giờ thành công. Thực tế đã chứng minh bằng rất nhiều tấm gương sáng. Thầy Nguyễn Ngọc Ký sinh ra với hai tay tật nguyền, muốn đi học phải tập viết bằng chân. Bao lần đau đớn, thầy vẫn kiên trì vượt qua và trở thành người thầy lớp lớp học trò kính trọng.

Nhiều người có hoàn cảnh kém may mắn vẫn không ngừng nỗ lực vươn lên, chiến thắng mọi trở ngại nội tâm để thành công. Nhưng cũng có không ít bạn trẻ được nuông chiều, bảo bọc bước ra cuộc sống, vừa đối mặt với chút khó khăn liền nản lòng thoái chí. Thậm chí cam chịu, sống hưởng thụ, buông thả bản thân và sa ngã. Dần dần tự mình hủy hoại chính cuộc đời mình. Đó là những trường hợp cần phê phán, nhắc nhở.

"Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất" chính vì vậy, đã chiến thắng được chính bản thân mình thì chúng ta sẽ không còn ái ngại trước bất cứ một cuộc đấu tranh nào nữa. Trước vô vàn sóng gió, gian nan và thử thách của cuộc sống chúng ta đều tự tin đủ bản lĩnh để vượt qua và chiến thắng, hãy luôn tìm kiếm kẻ thù trong chính bản thân chúng ta để đương đầu và tiêu diệt chúng.

(Bài làm học sinh)

**Đề 14: Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: “Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”.**

**1. Mở bài:**

\* Dẫn dắt, giới thiệu câu nói

- Cuộc đời sẽ tẻ nhạt, vô nghĩa biết bao khi con người ta sống không có ước mơ, khát vọng.

- Chính vì vậy có ý kiến cho rằng“Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích:**

- Ước mơ là những điều tốt đẹp mà con người mong muốn, khao khát đạt được.

- Ước mơ đủ lớn là ước mơ được trải qua một quá trình nuôi dưỡng, phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn trở ngại để trở thành hiện thực.

=> Ý nghĩa của câu nói: Trong cuộc sống con người cần có ước mơ; dám nuôi dưỡng, theo đuổi ước mơ bằng ý chí, nghị lực, niềm tin và hành động đúng đắn để biến ước mơ thành hiện thực thì mọi khó khăn đều sẽ vượt qua.

**b. Phân tích, chứng minh, bình luận:**

- Cuộc sống sẽ thật tẻ nhạt, vô nghĩa khi cuộc đời không có những ước mơ. Có những ước mơ rất nhỏ bé, bình dị. Nhưng cũng có những ước mơ lớn lao, cao cả. ( d/c) Có những ước mơ vụt đến rồi vụt đi, có những ước mơ đi theo cả cuộc đời con người. Nhưng để ước mơ đủ lớn thì không đơn giản, dễ dàng mà phải trải qua bao thăng trầm, khó khăn, thử thách, thậm chí cả những thất bại đắng cay mới có được . Nếu con người biết nuôi dưỡng ước mơ bằng niềm say mê, ý chí kiên trung, nghị lực và hành động mạnh mẽ sẵn sàng vượt qua những trở ngại đó thì ước mơ, khát vọng, lí tưởng đó sẽ trở thành hiện thực.(d/c: Hồ Chí Minh, các nhà khoa học lớn….)

- Nhưng cũng có ước mơ nhỏ bé, bình dị thôi cũng khó có thể đạt được: những người kém may mắn, người khuyết tật, người bệnh hiểm nghèo… Song họ vẫn ấp ủ những ước mơ, hi vọng và họ không bao giờ để cho ước mơ của mình lụi tàn hay mất đi . Vì thế cuộc sống của họ trở lên thật ý nghĩa, và những ước mơ ấy trở thành động lực giúp họ vượt qua mọi khó khăn.

- Tuy nhiên trong cuộc sống còn có những con người sống không lí tưởng, thiếu ý chí, hay có ước mơ nhưng không dám theo đuổi, không hành động thì ước mơ của họ cũng không trở thành hiện thực. Họ sẽ luôn ngại khó, ngại khổ, không dám đương đầu khó khăn và mọi việc sẽ không bao giờ thành công…(d/c)

**c. Bài học liên hệ bản thân:**

- Mỗi con người cần phải có những ước mơ, hi vọng, lí tưởng, mục đích sống tốt đẹp trong cuộc đời.

- Cần nỗ lực phấn đấu, học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm, bản lĩnh để biến ước mơ thành hiện thực

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của câu nói.

- Liên hệ ước mơ, khát vọng của bản thân

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

Trong cuộc sống ai cũng có những ước mơ của riêng mình. Nhưng để đạt được đến ước mơ đó thì bạn phải trải qua rất nhiều những chông gai và thử thách. Đôi khi bạn còn muốn bỏ cuộc. Vậy điều gì sẽ giúp bạn vượt qua tất cả để hoàn thành giấc mơ của mình? Đó chính là một ước mơ đủ lớn. Vì thế đã có một câu nói: “Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”.

Ước mơ là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được. Là khao khát có được một điều gì đó vượt quá khả năng, vượt ngoài tầm với của bản thân mình. Ước mơ sẽ làm cho con người sống có mục địch, nghị lực. Ước mơ đủ lớn: là ước mơ khởi đầu từ điều nhỏ bé, trải qua một quá trình nuôi dưỡng, phấn đấu, vượt những khó khăn trở ngại để trở thành hiện thực. Người sống có ước mơ luôn nghĩ đến những điều tốt đẹp và lớn lao sẽ đạt được ở phía trước. Họ hăng say học tập, làm việc và truyền cảm hứng đến người khác. Họ sống mạnh mẽ, lạc quan, yêu đời, luôn suy nghĩ tích cực. Họ luôn hành động để hướng đến thành công.

Cuộc sống sẽ thật vô nghĩa nếu mỗi người không có được những ước mơ của riêng mình. Ước mơ chẳng cần phải cao xa, đó có khi chỉ là những ước mơ bình dị nhất như có được một công việc tốt, có được một cuộc sống bình yên. Nhưng nó khiến cho cuộc sống của bạn có hy vọng. nếu có ước mơ bạn sẽ có them ý chí và nghị lực để vươn lên, nó như một cái đích khiến bạn phải cố hết sức để đạt được. Ước mơ được gieo mầm, ấp ủ trong bản thân mình. Để rồi một ngày nào đó, nó bỗng trở thành hiện thực. Thật vậy, cuộc sống không thể thiếu ước mơ. Nó chắp cánh cho chúng ta để bay cao, bay xa, vươn tới những dự dịnh hoài bão của mình. Cuộc sống sẽ kém vui nếu ta không nghĩ đến những điều tươi đẹp đang chờ ta ở phía trước.

Ước mơ cũng như một cái cây - phải được ươm mầm rồi sẽ có ngày nó trưởng thành và cho trái ngọt. Tất cả những gì lớn lao trong cuộc sống đều bắt nguồn từ những điều nhỏ bé nhất. Ví như một cây sồi cổ thụ, ngay từ đầu nó đâu phải đã to lớn và đồ sộ như vậy, ban đầu nó chỉ là một hạt mầm được gieo xuống đất. Dần dần theo thời gian, nó mới lớn mới cổ thụ được như vậy. Ước mơ của mỗi người cũng vậy, ta cần phải có một hạt giống ước mơ, từng ngày từng ngày vun đắp cho nó để nó dần trưởng thành. Nhưng để ước mơ lớn lên, trưởng thành thì không dễ dàng mà có được. Nó phải trải qua bao bước thăng trầm, thậm chí phải nếm mùi cay đắng, thất bại. Nếu con người vượt qua được những thử thách, trở ngại, kiên trung với ước mơ, khát vọng, lí tưởng của mình thì sẽ đạt được điều mình mong muốn. Thật vậy, ta có thể thấy rõ điều đó ở những con người vĩ đại trong đời sống thường ngày của chúng ta. Họ đều là những người có ước mơ và kiên trì theo đuổi ước mơ đó. Ví như nếu không có ước mơ tạo ra bóng đèn điện chiếu sáng cho nhân loại, nhà bác học Edison đã sớm bỏ cuộc, chấp nhận thất bại sau bao nhiêu thí nghiệm không thành công. Nếu không có ước mơ đủ lớn thì nhà phát kiến địa lí Cristoforo Colombo, đâu dám bất chấp hiểm nguy sống chết lênh đênh trên đại dương để tìm ra châu Mỹ. Dân tộc ta sẽ tiếp tục cuộc sống nô lệ lầm than thêm vài thập kỉ nữa nếu Bác Hồ không có ước mơ tìm kiếm con đường giải phóng dân tộc. Và nếu con người không có ước mơ thì mọi điều kì diệu đã không xảy đến trong khoa học.

Sống có ước mơ thì ai cũng có. Nhưng có một ước mơ đủ lớn, đủ sức để tạo ra điều lớn lao thì không phải ai cũng có. Bởi thế, để xây dựng một ước mơ đủ lớn là cả một kì công cố gắng. Đối với mỗi người học sinh chúng ta, để có thể đạt được ước mơ của mình thì trước hết ta phải biết chăm chỉ học tập, rèn luyện bản thân và không ngừng cố gắng. Bởi mỗi học sinh là một hạt mầm, tri thức là nguồn đinh dưỡng cho hạt mầm đó phát triển, nến không có tri thức thì hạt mầm sẽ mãi chỉ là hạt mầm mà không thể mơ ước được một cái gì đó lớn lao. Mỗi người chúng ta hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào! Vậy mà trong cuộc sống vẫn có những người không có ước mơ cho bản thân mình. Ho dễ dàng chấp nhận với một cuộc sống vô vị, nhàm chán. Họ không dám đương đầu với khó khăn và thử thách để đạt được mục đích của mình. Họ luôn trốn tránh và thỏa hiệp với cuộc sống. Điều đó khiến cho cuộc sống trở nên thật vô nghĩa.

Ước mơ có thể thành, có thể không như ta phải biết giữ lòng tin với những ước mơ của mình. Nếu sợ ước mơ bị thất bại mà không dám ước mơ, hay không đủ ý chí, nghị lực mà nuôi dưỡng ước mơ “đủ lớn” thì thật đáng tiếc, đáng phê phán. Cuộc đời sẽ chẳng đạt được điều gì mình mong muốn và sống như thế thật tẻ nhạt, vô nghĩa.

Người ta nói rằng, hạnh phúc nhất là khi chúng ta sống có niềm ước mơ, thực hiện được những gì mình mong muốn và sống mỗi ngày trọn vẹn với những niềm vui, nỗi buồn. Hãy luôn sống là chính mình, sống bằng sức mạnh của lí trí và tình cảm. Một ước mơ đủ lớn sẽ dẫn đường bạn đến với thành công của chính mình.

(Bài làm học sinh)

**Đề 15: Nhà thơ Đỗ Trung Quân trong bài thơ “Bài học đầu cho con” có viết:**

*“Quê hương là con diều biếc Tuổi thơ con thả trên đồng Quê hương là con đò nhỏ Êm đềm khua nước ven sông”*

**Từ đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của quê hương với cuộc đời của mỗi con người.**

**Gợi ý:**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu đoạn thơ và vấn đề nghị luận (vai trò của quê hương)  **2. Thân đoạn:**

- Nêu rõ vai trò của quê hương

- Quê hương có vai trò vô cùng to lớn trong cuộc đời mỗi con người. Quê hương là cái nôi nuôi dưỡng ta về cả thể xác và tâm hồn.

+ Đó là nơi có cội nguồn tổ tiên, mồ mả ông bà, là nơi chôn rau cắt rốn của ta từ thuở lọt lòng

+ Quê hương là nơi có ngôi nhà ta ở, có tình yêu ấm áp của cha mẹ, anh chị em ruột thịt dành cho ta, là nơi in bóng mẹ cha tảo tần, mưa nắng nuôi ta khôn lớn.

+ Quê hương là nơi có bạn bè thân thiết với biết bao kỉ niệm ấu thơ, là nơi ta bước những bước chân đầu tiên trên con đường dài rộng.

+ Quê hương với những truyền thống văn hóa tốt đẹp từ ngàn đời, bồi đắp cho ta những tình cảm cao quý đó là tình cảm gia đình đằm thắm, tình làng nghĩa xóm thủy chung, tình thầy trò, tình bè bạn.

+ Quê hương là điểm tựa vững vàng cho mỗi con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên cho ta trong suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời, là nơi ta trở về khi đã chồn chân mỏi gối.

+ Nếu sống thiếu quê hương, không gắn bó với quê hương, tâm hồn con người sẽ trở nên cằn cỗi. … **c. Dẫn chứng:** Quê hương là tình cảm máu thịt trong mỗi con người. Vì vậy, quê hương đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận trong thơ ca. Ai trong chúng ta mà không biết những câu thơ rất đỗi ngọt ngào về quê hương trong thơ **của Tế Hanh**

*“Quê hương tôi có con sông xanh biếc*

*Nước gương trong soi tóc những hàng tre*

*Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè*

*Tỏa nắng xuống lòng sông lấp lánh”*

Còn quê hương với nhà thơ **Giang Nam** lại gắn liền với kí ức tuổi thơ một thời cắp sách đến trường: *“Tuổi còn thơ ngày hai buổi đến trường Yêu quê hương trong từng trang sách nhỏ”*

**d. Bài học nhận thức**

- Bài học: Chúng ta phải ý thức rõ vai trò của quê hương đối với mỗi con người, ra sức bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương nên tầm cao mới. Đó chính là cách thiết thực nhất để thể hiện tình yêu quê hương của mình.

- Là học sinh, chúng ta cố gắng nỗ lực, phấn đấu để góp phần xây dựng quê hương trong tương lai.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vai trò của quê hương

**Đoạn văn tham khảo**

Nhà thơ Đỗ Trung Quân trong bài thơ “Bài học đầu cho con” có viết:

*“Quê hương là con diều biếc Tuổi thơ con thả trên đồng Quê hương là con đò nhỏ Êm đềm khua nước ven sông”*

Bằng những vần thơ ngọt ngào và giản dị, đoạn thơ đã cho ta nhận ra rằng quê hương có vai trò rất quan trọng với cuộc đời của mỗi con người. Đúng như vậy, quê hương chính là cái nôi đầu tiên của mỗi người, là nơi nuôi dưỡng ta về cả tâm hồn và thể xác. Đó là nơi có cội nguồn tổ tiên, mồ mả ông bà, là nơi chôn rau cắt rốn của ta từ thuở lọt lòng.

Quê hương là nơi có ngôi nhà ta ở, có tình yêu ấm áp của cha mẹ, anh chị em ruột thịt dành cho ta, là nơi in bóng mẹ cha tảo tần, mưa nắng nuôi ta khôn lớn. Nơi ấy ta còn có bạn bè thân thiết với biết bao kỉ niệm ấu thơ, là nơi ta bước những bước chân đầu tiên trên con đường dài rộng.Quê hương với những truyền thống văn hóa tốt đẹp từ ngàn đời đã bồi đắp cho ta những tình cảm cao quý. Đó là tình cảm gia đình đằm thắm, tình làng nghĩa xóm thủy chung, tình thầy trò, tình bè bạn. Hơn cả, quê hương còn là điểm tựa vững vàng cho mỗi con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên cho ta trong suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời, là nơi ta trở về khi đã chồn chân mỏi gối.Nếu sống thiếu quê hương, không gắn bó với quê hương, tâm hồn con người sẽ trở nên cằn cỗi. … Quê hương là tình cảm máu thịt trong mỗi con người. Vì vậy, quê hương đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận trong thơ ca. Ai trong chúng ta mà không biết những câu thơ rất đỗi ngọt ngào về quê hương trong thơ của Tế Hanh:

*“Quê hương tôi có con sông xanh biếc*

*Nước gương trong soi tóc những hàng tre*

*Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè*

*Tỏa nắng xuống lòng sông lấp lánh”*

Còn quê hương với nhà thơ **Giang Nam** lại gắn liền với kí ức tuổi thơ một thời cắp sách đến trường: *“Tuổi còn thơ ngày hai buổi đến trường Yêu quê hương trong từng trang sách nhỏ”*

Như vậy quê hương có vai trò rất lớn, là điều không thể thiếu trong cuộc đời mỗi con người. Bở thế chúng ta phải ý thức rõ vai trò của quê hương đối với mỗi con người, ra sức bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương nên tầm cao mới. Đó chính là cách thiết thực nhất để thể hiện tình yêu quê hương của mình. Là học sinh, chúng ta cố gắng nỗ lực, phấn đấu để góp phần xây dựng quê hương trong tương lai.

**Đề 16: Có người đã từng nói: “Người thầy cầm tay, mở ra trí óc và chạm đến trái tim”. Từ câu nói trên, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của những thầy cô giáo đối với cuộc đời của mỗi con người.**

**Gợi ý:**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu câu nói từ đó giới thiệu vấn đề nghị luận,

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích**

- Trình bày cụ thể những vai trò của người thầy

- Thầy cô là người truyền dạy cho ta kiến thức, mở mang tầm hiểu biết của ta, dạy ta biết đọc, biết viết, biết tính toán, thậm chí là biết làm cả những bài toán của cuộc đời.

- Thầy cô còn dạy ta cách làm người, cách sống đẹp. Họ dạy ta biết sống trung thực, tín nghĩa, biết yêu thương mọi người, biết sẻ chia đồng cảm… Tất cả những phẩm chất tốt đẹp ấy ta có được là nhờ những bài giảng của thầy cô hay chính tấm gương từ những thầy cô giáo

- Thầy cô còn vun đắp cho ta những ước mơ khát vọng, đưa ta tới những nơi mà thầy cô đã từng đi qua cũng có khi là chưa một lần đặt chân đến.

- Có những thầy cô còn như một người bạn để ta sẻ chia, tâm sự, giãi bày là người cha, người mẹ thứ hai để ta nương tựa.

- Đằng sau mỗi người học trò thành công, luôn có bóng dáng của người thầy vĩ đại.Quả không sai khi nói rằng “Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý”.

**b. Dẫn chứng:**

**+** Trong lịch sử nước nhà, đã có không ít những người thầy tuyệt vời như thế. Trong quá khứ ta không thể không nhắc đến thầy giáo Chu Văn An, thầy giáo Nguyễn Bỉnh Khiêm những người thầy đã có nhiều đóng góp cho nền chính học của đất nước. Đặc biệt là thầy Chu Văn An một người thầy đạo cao đức trọng, cảm hóa được học trò của mình là con trai của Thủy Thần. Người học trò ấy, nghe lời thầy mà dám trái lệnh trời làm mưa cứu dân độ thế, chấp nhận mình bị chừng phạt. Thầy Chu Văn An là tấm gương sáng muôn đời về người thầy có nhân cách cao đẹp.

+ Tục ngữ: *Không thầy đó mày làm nên*

**c. Bài học nhận thức**

- Bài học: Phải tôn trọng và biết ơn thầy cô Hãy bài tỏ lòng biết ơn bằng những lời nói lễ phép, bằng sự học tập siêng năng, bằng lối sống nghiêm túc, đúng mực, bằng những việc làm có ích cho xã hội ở cả hiện tại và tương lai bởi một người học trò thành công chính là món quà lớn nhất cho những người làm nghề dạy học.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định vai trò của người thầy

- Liên hệ bản thân

**Bài viết tham khảo:**

Có người đã từng nói*: “Người thầy cầm tay, mở ra trí óc và chạm đến trái tim”*. Câu nói trên đã gợi lên trong ta không ít những suy nghĩ về vai trò của những thầy cô giáo đối với cuộc đời của mỗi con người.

Đúng như vậy, thầy cô giáo có vai trò rất quan trọng. Thầy cô chính là người truyền dạy cho ta kiến thức, mở mang tầm hiểu biết của ta, dạy ta biết đọc, biết viết, biết tính toán, thậm chí là biết làm cả những bài toán của cuộc đời.Thầy cô còn dạy ta cách làm người, cách sống đẹp. Họ dạy ta biết sống trung thực, tín nghĩa, biết yêu thương mọi người, biết sẻ chia đồng cảm… Tất cả những phẩm chất tốt đẹp ấy ta có được là nhờ những bài giảng của thầy cô hay chính tấm gương từ những thầy cô giáo. Và cũng không ai khác, chính các thầy cô giáo đã vun đắp cho ta những ước mơ khát vọng, đưa ta tới những nơi mà thầy cô đã từng đi qua cũng có khi là chưa một lần đặt chân đến. Có những thầy cô còn như một người bạn để ta sẻ chia, tâm sự, giãi bày là người cha, người mẹ thứ hai để ta nương tựa. Đằng sau mỗi người học trò thành công, luôn có bóng dáng của người thầy vĩ đại.Quả không sai khi nói rằng “Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý”.Trong lịch sử nước nhà, đã có không ít những người thầy tuyệt vời như thế. Trong quá khứ ta không thể không nhắc đến thầy giáo Chu Văn An, thầy giáo Nguyễn Bỉnh Khiêm những người thầy đã có nhiều đóng góp cho nền chính học của đất nước. Đặc biệt là thầyChu Văn An một người thầy đạo cao đức trọng, cảm hóa được học trò của mình là con trai của Thủy Thần,. Người học trò ấy, nghe lời thầy mà dám trái lệnh trời làm mưa cứu dân độ thế, chấp nhận mình bị chừng phạt. Thầy Chu Văn An là tấm gương sáng muôn đời về người thầy có nhân cách cao đẹp. Cha ông ta đã từng nói “Không thầy đố mày làm nên”. Hiểu được điều đó, chúng ta hãy tôn trọng và biết ơn thầy cô.

Hãy bày tỏ lòng biết ơn bằng những lời nói lễ phép, bằng sự học tập siêng năng, bằng lối sống nghiêm túc, đúng mực, bằng những việc làm có ích cho xã hội ở cả hiện tại và tương lai bởi một người học trò thành công chính là món quà lớn nhất cho những người làm nghề dạy học.

**Đề 17: Một số bạn hiện nay đang đua đòi theo lối ăn mặc không lành mạnh, không phù hợp với học sinh và văn hóa dân tộc. Em viết một bài văn nghị luận để thuyết phục các bạn thay đổi cách ăn mặc cho đúng đắn hơn?**

**1. Mở bài**

Dân gian xưa đã có câu "Cái răng cái tóc là góc con người". "Góc con người" ở đây chính là thể hiện phần nào đó gu thẩm mỹ, tính cách, sở thích của mỗi cá nhân. Và điều này thể hiện rõ nhất qua trang phục mà chúng ta mặc hàng ngày. Ấy vậy mà hiện nay, một số bạn đua đòi theo lối ăn mặc không lành mạnh và không phù hợp với học sinh và văn hóa dân tộc đã gây ra tác động tiêu cực trong xã hội.

**2. Thân bài**

**a. Giải thích**

Trang phục là từ gọi chung tất cả những thứ chúng ta mang trên người từ quần áo, giày dép đến các loại phụ kiện đi kèm như túi xách, kính mắt, đồng hồ, vòng tay, vòng cổ... Trang phục bản chất giống như một thứ sản phẩm có chức năng giữ ấm, che chở bảo vệ cho con nhưng nhưng ở dưới góc độ thẩm mỹ, nó lại ví như tác phẩm nghệ thuật mà mỗi người tạo nên. Trang phục giúp chủ nhân của nó thể hiện họ là ai, nghề nghiệp gì, thị hiếu thẩm mỹ như thế nào. Người ta sẽ đánh giá nhân cách của bạn qua những thứ bạn mang lên người nhiều hơn những biểu cảm trên gương mặt của bạn. Một bộ trang phục đẹp và phù hợp cũng chính là thứ vũ khí lợi hại để giúp chúng ta trở nên tự tin, làm chủ được cuộc giao tiếp.

**b. Hiện tượng chạy theo mốt, đua đòi của học sinh**

Việc xã hội ngày càng phát triển đem đến nhiều sự thay đổi trong cuộc sống con người, bao gồm cả vấn đề ăn mặc. Và bộ phận bị ảnh hưởng nhiều nhất chính là những học sinh còn đang ngồi trên ghế nhà trường. Nếu trước kia, hình ảnh người học sinh được gắn với chiếc áo sơ mi trắng, quần đen thì giờ đây khi bước ra đường, chúng ta lại thấy rất nhiều bạn trẻ ăn mặc một cách tự do, phóng khoáng tới mức lố lăng. Sự thái quá trong giới trẻ về cách ăn mặc là sự đua đòi, bắt chước nhau diễn ra ngày càng phổ biến và luôn không có điểm dừng. Ra phố, nhất là vào mùa hè hẳn chúng ta đã quá quen mắt với hình ảnh các chàng trai, cô gái trẻ trung, đẹp đẽ lại mang trên mình những bộ trang phục ngắn cũn cỡn, te tua, hở hang đến phát sợ. Có chàng trai mặc quần bò thì xé rách ở nhiều chỗ tới hở cả đùi, đồ lót. Rồi họ ăn mặc lòe loẹt, màu mè, chơi trội, luôn chạy theo mốt, tự biến mình thành những "cô chiêu, cậu ấm", những "công chúa hoàng tử" theo phong cách riêng khác người. Số học sinh này giống như con thiêu thân lao vào lửa nhưng u mê nghĩ mình đang trở thành kẻ dẫn đầu tiên phong trong lĩnh vực thời trang. Và sự thật, điều này có hại hơn có lợi.

**c. Hậu quả của việc chạy theo mốt, đua đòi**

Đánh giá một học sinh ngoan, không chỉ qua năng lực học tập mà còn qua đạo đức phẩm chất họ thể hiện ra bên ngoài. Khi chưa thể kiếm ra đồng tiền cho chính mình thì chính sự đua đòi để trở thành kẻ sành điệu là một điều vô cùng tai hại. Nó khiến bản thân người học sinh tiêu tốn tiền của, lãng phí thời gian một cách vô ích, từ đó việc học tập bị ảnh hưởng nặng nề. Nghiêm trọng hơn, chỉ vì những bộ quần áo hợp mốt cho bằng bạn bằng bè mà nhiều người vòi vĩnh, thậm chí ăn cắp tiền bạc khiến bố mẹ phải chịu tiếng xấu.

**d. Nhận thức hành động**

Với lứa tuổi học sinh, trang phục khi đến trường đẹp nhất là bộ đồng phục. Nó góp phần tôn vinh nét đẹp trong sáng, thuần khiết của tuổi học trò. Còn khi đi chơi, đi dã ngoại, nên mặc lịch sự, thoải mái và phù hợp với lứa tuổi, văn hóa dân tộc.

**3. Kết bài**

Bản thân mỗi người học sinh hãy luôn ghi nhớ rằng, trang phục đẹp không phải thứ trang phục hào nhoáng đắt tiền mà nó phải phù hợp với lứa tuổi cũng như tính cách của mỗi người. Với lứa tuổi HS, cần tránh việc ăn mặc hở hang, lố lăng, chưng diện không phù hợp. Thay vào đó, hãy quý trọng bộ đồng phục khi đến trường, chọn trang phục hài hòa, lịch sự, nhã nhặn, trẻ trung khi khi đi chơi. Đừng để người khác đánh giá xấu về con người bạn.

**Đề 18: Suy nghĩ về quan niệm: “Tình thương là hạnh phúc của con người’’.**

**Bài làm:**

“Nếu có một gia vị làm tăng thêm hơi ấm và ý nghĩa trong cuộc sống… đó chính là tình yêu thương. Nếu có một tình cảm thiêng liêng giúp chúng ta vượt qua bao khó khăn,thử thách đó chính là tình yêu thương”. Sự ân cần, ấm áp cảu tình thương thật đẹp! Với tình thương đó,chúng ta có thể chia sẽ những cảm xúc và thấu hiểu lẫn nhau. Tình yêu thương giúp chúng ta trong lúc khó khăn bởi vì nó giúp ta kết nối ngôn ngữ trái tim. Có tình thương chúng ta cùng sát cánh bên nhau khắp mọi nẻo đường đời. Có tình thương, chúng ta cùng ươm mầm cho trái tim hoài bão và khát vọng. Qua đó, chúng ta có thể thấy rõ:” Tình thưong là hạnh phúc của con người”. Trên thế gian này, có rất nhiều cách để định nghĩa tình thương nhưng nhìn chung tình thương yêu là một cảm giác đến từ sự chân thành cảu trái tim, nó vô cùng đơn giản, mộc mạc, không mang những mưu toan, tính toán và tình thương hiện diện khắp mọi nơi. Hạnh phúc là cảm giác vui vẻ, sung sướng hay đơn giản chỉ là sự thanh tịnh trong tâm hồn. Chính vì mà tình thương yêu và hạnh phúc luôn tồn tại trong nhau. Xã hội ngày nay luôn bận rộn trong guồng máy công việc, con ngừoi luôn phải chạy đua với thời gian, nhưng không vì thế mà tình thương yêu giữa người và người bị mất đi. Ở đâu đó vẫn còn rất nhiều những tấm lòng chan chứa yêu thương luôn rộng mở. Có rất nhiều bạn học sinh, sinh viên tham gia các chiến dịch “Mùa hè xanh”, "Hoa phượng đỏ" để giúp đỡ những người kém may mắn.Các bạn không quản khó khăn để mangcon chữ đến cho các bạn vùng sâu vùng xa. Hay như bản thân chúng ta, khi Trung thu đến ta vẫn thường quyên góp lồng đèn giúp các em nhỏ vui tết Trung thu. Tất cả những điều đó đã phần nào chứng minh cho tình yêu luôn hiện hữu ở tất cả mọi nơi. mặt khác tình thương còn là tấm lòng người mẹ, ngừoi cha, người ông, người bà, … đối với con cháu. Họ cả đời lo lắng, chăm sóc, dành những gì tốt nhất cho người thân yêu. Thế đấy, sự thương yêu muôn màu muôn vẻ với muôn nghìn sự thể hiện. Nó tồn tại ở khắp mọi nơi và trong nhiều mối quan hệtừ bạn bè, gia đình đến xã hội. Thế nhưng tấm huy chưong nào cũng có mặt trái của nó, tình yêu cũng vậy. Nếu chúng ta không đặt đúng chỗ, không mang đến cho những người cần thì nó sẽ trở thành một tác nhân xấu cho gia đình và xã hội. Ví như một người mẹ thì lúc nào cũng yêu thương con nhưng nếu người mẹ đó lầm tưởng rằng yêu thương là cưng chiều thì sớm muộn đứa con ấy sẽ trở nên hư hỏng vì chúng cho rằng chúng là nhất. Không những thế, cuộc đời muôn hình vạn trạng, có người tốt cũng có kẻ xấu. Tuy xã hội có rất nhiều người tình yêu thương vô bờ đối với mọi người xung quanh nhưng cũng tồn tại những kẻ ích kỷ. Những người đó chỉ biết cuộc sống của mình, họ không quan tâm đến bất cứ ai. Họ không hề biết rằng cuộc đời là tập hợp của rất nhiều số phận may mắn, bất hạnh. Vì vậy những số phận may mắn cần dang rộng vòng tay yêu thương để giúp đỡ những số phận bất hạnh, giúp họ vượt qua khó khăn của cuộc đời. Trên thế gian này, không có vị thần nào đẹp hơn thần mặt trời, không có ngọn lửa nào đẹp hơn ngọn lửa yêu thương.

Chúng ta hãy mở rộng cánh của trái tim, mở rộng tấm lòng yêu thương, mang tình yêu đến với mọi ngừoi. Vì như ta không những hạnh phúc đến cho mọi ngừơi, cho chính mình mà còn giúp những người bất hạnh hiểu rằng thế giới này vẫn vô cùng ấm áp tình người.

**Đề 19: Nghị luận về việc rèn luyện kĩ năng sống trong thời đại ngày nay.**

**BÀI LÀM**

Nhà thơ người Đức Johann Wolfgang Goethe đã từng đưa ra một triết lí sống:

*"Mọi lý thuyết đều màu xám*

*Và cây đời vĩnh viễn xanh tươi."*

Thực vậy, xã hội ngày càng phát triển, kéo theo biết bao nhiêu là bộn bề phức tạp của cuộc sống đặt ra, đòi hỏi con người cần phải thực sự mạnh mẽ và tỉnh táo để có thể đương đầu, vượt qua trở ngại. Vì thế, để có thể bắt nhịp cùng với xu thế của thời đại, cũng như đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống đặt ra, con người hiện đại không những cần ra sức chiếm lĩnh tiếp thu kiến thức mà còn cần phải chăm chỉ học tập rèn luyện kĩ năng sống cho bản thân mình. Cho nên việc rèn luyện kĩ năng sống cũng quan trọng như việc tiếp thu kiến thức vậy!.

Trước hết, ta cần làm rõ khái niệm kĩ năng sống là gì?. "Kĩ năng sống" là những khả năng tương tác và thích nghi với hoàn cảnh, môi trường sống hay trước một tình huống nào đó được đặt ra trong cuộc sống. Đây là tập hợp tất cả các kĩ năng mà con người tiếp thu được, tích lũy được qua quá trình giáo dục và trải nghiệm trong thực tế khác quan như: kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy sáng tạo, kĩ năng giao tiếp hiệu quả, kĩ năng đồng cảm hoặc kĩ năng phục hồi tâm lý mà theo như UNICEF gọi đó là khả năng tâm lý – xã hội. Còn "kiến thức" là những tri thức, là vốn hiểu biết của con người được nghiên cứu, tích lũy trong sách vở, truyền từ đời này sang đời khác. Câu nói: việc rèn luyện kĩ năng sống cũng quan trọng như là tích lũy kiến thức khẳng định tầm quan trọng của việc rèn luyện kĩ năng sống; đồng thời cần cân bằng giữa việc tích lũy kiến thức và kĩ năng sống, học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn, rèn luyện kiến thức gắn liền với rèn luyện các kĩ năng.

Kĩ năng sống có một vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống con người. Một con người có được những kĩ năng sống tốt sẽ thích nghi tốt hơn trong mọi hoàn cảnh sống, có thể ứng phó với mọi sự biến đổi bất thường trong cuộc sống, biến khó thành dễ, chuyển bại thành thắng, biến vất vả chông gai thành điều kiện, cơ hội. Chàng trai Nick Vujicic, một con người sinh ra đã thiếu tứ chi, ban đầu anh luôn mặc cảm về bản thân vì cho rằng mình chẳng giống ai, thậm chí là muốn kết thúc sự sống. Nhưng bằng sự động viên của cha mẹ và đặc biệt là sau khi đọc xong một bài báo viết về hình ảnh của một người cũng có hoàn cảnh như anh nên anh đã nỗ lực, vươn lên khẳng định mình trở thành một nhà diễn thuyết truyền cảm hứng sống và kĩ năng sống cho những con người thiếu may mắn như anh. Hay những cầu thủ U23 Việt Nam, nhờ tinh thần đoàn kết, kết hợp với kĩ năng hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau, hiểu ý đồng đội trong quá trình thi đấu mà họ đã đem lại chiến thắng, đưa trận đấu vào trận chung kết của khu vực Châu Á 2018. Rèn luyện kĩ năng sống cũng giúp con người, đặc biệt là thế hệ trẻ có thể phát triển nhân cách, thể chất, tình cảm, giao tiếp, ngôn ngữ, tư duy một cách toàn diện, là nền tảng để giúp con người tự tin hơn trong cuộc sống. Về phương diện thể chất: giúp con người có sức khỏe tốt, cân đối, dẻo dai...; về phương diện tình cảm: bồi đắp cho con người tình yêu thương, sự sẻ chia, sự đoàn kết, gắn bó giữa con người với con người...; về phương diện ngôn ngữ và giao tiếp: giúp con người tự tin, giao tiếp hiệu quả, biết thuyết trình trước đám đông, biết lắng nghe, học hỏi mọi thứ xung quanh. Về phương diện tư duy nhận thức: kích thích sự sáng tạo, có những bước đột phá nhạy bén, đúng thời điểm cần thiết, năng động và dễ dàng ứng phó với mọi trở ngại bất thường. Ví dụ như ở Nhật Bản, một đất nước thường xuyên xảy ra động đất, núi lửa, sóng thần nên các trẻ em khi mới lớn lên đã được trang bị rất nhiều những kĩ năng sống để có thể chủ động ứng phó trước thiên tai, tự bảo vệ sự sống của mình trước những hiểm họa bất ngờ ập tới. Vì thế, những đứa trẻ đó thực sự rất tự tin trước những biến động của khí hậu, thời tiết thất thường. Bên cạnh đó, rèn luyện kĩ năng sống cũng giúp cho con người sống có bản lĩnh, có ước mơ, có lí tưởng sống tích cực, dám nghĩ dám làm, biết chịu trách nhiệm trước hành vi sai trái của bản thân, sống giàu lòng vị tha, tình thương yêu bác ái...

Tuy nhiên, cũng cần thấy được mối quan hệ giữa rèn luyện kĩ năng sống và tích lũy kiến thức là hai mặt của một vấn đề, không thể có mặt này mà thiếu mặt kia. Nếu như kiến thức giúp con người có cơ sở lý luận khoa học, đúng đắn và chính xác trong nhìn nhận, đánh giá thì kĩ năng sống giúp cho con người trở nên kĩ xảo hơn, tinh tế, khéo léo hơn trong việc xử lí mọi tình huống bất kì nào đó được đặt ra. Trên thực tế có không ít người chỉ chăm lo tích lũy kiến thức mà quên đi việc trang bị cho mình những kĩ năng sống cần thiết hoặc ngược lại chỉ chú trọng tới kĩ năng sống mà bỏ bê việc trau dồi tri thức. Hậu quả là khó có thể bắt nhịp được với cuộc sống, luôn cảm thấy thiếu tự tin, không có hứng thú với cuộc sống, công việc của chính mình. Và hiện nay, có rất nhiều các bạn sinh viên, học sinh chỉ chú tâm vào bồi đắp kiến thức trên ghế nhà trường mà quên đi việc rèn luyện kĩ năng sống, tới khi va chạm với công việc, với những trải nghiệm thực tế thì cảm thấy ngại ngùng, lo lắng và thiếu niềm tin vào năng lực của bản thân mình. Hay cũng có những người chỉ biết quan tâm tới sự trải nghiệm thực tế với các kĩ năng sống của riêng mình mà quên đi việc tôi luyện kiến thức, dẫn tới sự vênh lệch về phát triển và hoàn thiện nhân cách của chính mình.

Vì thế, con người cần phải tự quăng mình ra ngoài xã hội. Hãy biết cách biến những lý luận khô khan trên trang sách thành những trải nghiệm thực tế khách quan để thấy được tính thực tiễn của chúng. Mặt khác cũng không nên chỉ chú trọng vào những kĩ năng sống, chỉ phục vụ cho nghề nghiệp chuyên môn của mình mà cần hình thành và rèn luyện các kĩ năng sống phong phú khác cần thiết để có thể đáp ứng được mọi tình huống, mọi vấn đề được đặt ra. Bởi cuộc sống vốn "đa sự, đa đoan" rất phong phú và phức tạp.

Không ai sinh ra đã là thiên tài. Mỗi sự thành công trong cuộc đời này đều được đánh đổi bởi rất nhiều trí tuệ và công sức. Lý thuyết luôn có một khoảng cách nhất định so với thực tế. Không nhất thiết bạn phải là một người tài giỏi hay giàu có. Không phải bạn có bao nhiêu niềm tin. Cũng không phải bạn có bao nhiêu nghị lực. Điều quan trọng nhất quyết định mọi thành công đó là bạn sẽ chiến thắng nghịch cảnh bằng những kiến thức và kĩ năng mà mình học được. Đặc biệt với thời đại xã hội phát triển như bây giờ thì lại càng đòi hỏi con người cần trang bị cho mình những kĩ năng sống gắn với những năng lực tương thích lại càng lớn hơn. Có như vậy thì mới bắt kịp được với xu thế thời đại, khẳng định vị thế của bản thân đối với mọi người xung quanh.

**Đề 20: Nghị luận về câu nói:** “**Thành công chỉ đến khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiện bản thân mình”**

**BÀI LÀM**

Trên thế giới, có rất nhiều người đã đạt được thành công của riêng mình, họ đều có bí quyết, nhưng họ cũng không ngần ngại mà chia sẻ cho mọi người để học tập theo. Công thức thành công của họ cũng vô cùng đơn giản nhưng không phải ai cũng có thể thực hiện được: “Thành công chỉ đến khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiện bản thân mình”.

Thành công là thành tựu, kết quả tốt đẹp mà ai cũng mong muốn đạt được. Khi thành công, con người ta sẽ cảm thấy tự hào, hạnh phúc với chính bản thân mình. Muốn thành công đến, thì bạn ít nhất cũng phải trang bị cho chính mình hai yếu tố: Cố gắng hết sức và luôn hoàn thiện bản thân.

Cố gắng hết sức là khi bạn không bao giờ bỏ cuộc khi khó khăn ập tới, luôn tìm ra những cách giải quyết để vượt qua những thử thách đó. Bởi hành trình để đến thành công vô cùng gian lao và vất vả, hết khó khăn này, khó khăn kia lại kéo đến, cứ chồng chất lên nhau. Thất bại không chỉ đến lần một, lần hai mà còn nhiều hơn thế nữa, vậy nên bạn vẫn phải tiếp tục đối mặt, bền bỉ, kiên trì mà vượt qua nó. Kết hợp với sự cố gắng đó là một nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc hoàn thiện bản thân mình. Dù bạn có cố gắng tới mức nào mà không chịu hoàn thiện bản thân, thì thành công cũng khó mà đến nhanh với bạn được. Vì sao? Vì xã hội ngày càng phát triển, con người ta không thể chỉ giỏi về một lĩnh vực mà có thể thành công ngay được, bạn cần phải có những kỹ năng mềm cần thiết như sự tự tin, tinh thần tự lực tự cường,… Rồi không ngừng trau dồi thêm kiến thức, tìm tòi sáng tạo ra cái mới để làm sao phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại. Khi bạn nắm vững được kiến thức cơ bản này hãy bắt tay vào hành động tức khắc, rồi thành công sẽ gõ cửa.

Có rất nhiều tấm gương về quá trình dẫn đến thành công, Bác Hồ thân yêu của chúng ta là một trong những tấm gương sáng đó. Người đã phải trải qua bao nhiêu năm bôn ba nước ngoài, nhiều lần bị bắt vào tù, nhưng Người không hề nản chí mà vẫn tiếp tục đấu tranh tìm con đường giải phóng cho dân tộc. Trong những năm tháng đó, Người cũng không ngừng nỗ lực rèn luyện bản thân, học tập nhiều cái mới của đất nước phát triển để áp dụng cho dân tộc mình. Hay một nhân vật đang rất nổi tiếng trên thế giới hiện nay, ông Jack Ma – một tỷ phú người Trung Quốc, là người đã phải trải qua hàng nghìn lần thất bại. Ông trượt đại học hai lần, nhưng ông vẫn không bỏ cuộc mà vẫn ôn thi tiếp và đỗ. Sau khi tốt nghiệp, ông đã nộp đơn cho hơn 30 công việc và lại bị từ chối tiếp. Nhưng không dừng lại ở đó, ông tiếp tục nỗ lực và phát triển công ty của chính mình và giờ nó trở thành một tập đoàn lớn mạnh của Trung Quốc. Bác Hồ hay Jack Ma hay những người thành công khác, tất cả họ đều là những người truyền cho ta cảm hứng. Ta học hỏi ở họ sự cố gắng bền bỉ, kiên trì, nỗ lực không ngừng nghỉ để rồi ta cũng có thành công của riêng mình.

Sự cố gắng, nỗ lực để đạt được thành công là vô cùng đúng nhưng không có nghĩa là bạn bất chấp đúng sai để đạt được điều bạn muốn, điều mà bạn cho đó là thành công. Bên cạnh đó, cũng cần chê trách một số người hễ cứ thấy khó khăn là bỏ cuộc hay khi đã đạt được một điều mình mong muốn mà lại trì trệ, không chịu trau dồi thêm, khi đó thành công của họ sẽ không thể đứng vững lâu được mà nó chỉ là tạm thời mà thôi. Là học sinh, thế hệ trẻ tương lai của đất nước, việc đầu tiên chúng ra cần làm đó là học tập thật tốt, rèn luyện đạo đức không ngừng và quan trọng hơn cả là trang bị cho mình những kỹ năng sống để sau này có thể tự tin bước vào đời.

Cố gắng hết sức và không ngừng nỗ lực, hai tiền đề này sẽ mang ánh sáng thành công đến với bạn, bởi “Thành công chỉ đến khi chúng ta cố gắng hết sức và không ngừng hoàn thiện bản thân mình”. Từ đó, khi bạn đạt được thành công mình mong muốn, bạn đã khẳng định được bản thân trong cuộc đời, hơn thế nữa bạn còn góp phần giúp cho gia đình và xã hội ngày một tươi đẹp hơn.

*(Bài làm của học sinh)*

**Đề 21: Biết lắng nghe - điều kì diệu của cuộc sống. Suy nghĩ của anh(chị) về vấn đề trên.**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

**2. Thân bài**

**a. Giải thích**

- “Nghe” là sự tiếp nhận âm thanh bằng tai (thính giác).

- “Biết lắng nghe” là không chỉ nghe bằng tai mà còn nghe bằng cả khối óc và trái tim. - “Biết lắng nghe – điều kì diệu của cuộc sống ” là một trong những cách tiếp nhận, học hỏi của con người nhằm làm cho bản thân ngày càng hoàn thiện.

- “ Biết lắng nghe” tùy thuộc vào ý thức chủ quan của mỗi người. Đó là đức tính, là năng lực cần phải học hỏi, là yếu tố thúc đẩy để con người tự hoàn thiện nhân cách và trưởng thành hơn …do đó, “Biết lắng nghe” là điều kì diệu của cuộc sống.

**b. Bình luận:**

- “Biết lắng nghe” phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kinh nghiệm sống, vốn văn hóa, tầm nhìn, sự nhạy cảm, độ tinh tường, tinh thần cầu thị, quan niệm sống của con người,…

- “Biết lắng nghe” là điều kì diệu của cuộc sống: nghe để hiểu, để hành động, để hướng tới giá trị chân, thiện, mĩ. Chẳng hạn, biết nghe tiếng vọng về từ quá khứ, nghe những gì đang diễn ra ở hiện tại, nghe được cả tương lai; nghe được lời của thiên nhiên, đất trời, lời của cây cối, chim muông; nghe để phân biệt phải trái, hay dở, tốt xấu, nghe được cả tiếng trái tim mình…

- Không biết lắng nghe thì cuộc sống thật vô nghĩa, tẻ nhạt, ….

**c. Bài học nhận thức và hành động:**

- “Biết lắng nghe” có vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, vì vậy, mỗi người cần phải có ý thức rèn luyện năng lực “lắng nghe”. - Biết lắng nghe một cách chân thành, cầu thị để có thể chia sẻ, đồng cảm với người khác và làm cho cuộc sống của mình ngày càng có ý nghĩa

- Chống tư tưởng chủ quan, bảo thủ và phê phán lối sống ích kỉ, “biết nghe mà vẫn giả điếc”…

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ bản thân

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

Đất nghe tiếng thì thầm của nó. Non cao nghe tiếng du dương của rừng thông. Ghềnh đá nghe tiếng róc rách của dòng suối. Gió nghe tiếng diều sáo thổi vi vu. Rừng thu nghe tiếng mùa thay lá. Vườn hoa nghe tiếng vội vã của bầy ong. Vạn vật trong vũ trụ lắng mình để nghe thanh âm của loài khác. Muôn loài trong trời đất yên lặng để thấu hiểu cảm giác của vũ trụ. Chúng ta cũng không ngạc nhiên khi người ta nói *“Biết lắng nghe - Điều kì diệu của cuộc sống”*.

“Lắng nghe” là lắng mình xuống, không suy tư, không cố chấp, buông bỏ mọi thành kiến hay những phiền muộn trong tâm để nghe người khác với tất cả lòng thành. Để có được thành công trên con đường sự nghiệp, chúng ta phải luôn biết lắng nghe và thực hiện những lời bảo ban của gia đình, của thầy cô giáo, nhất là mỗi lần gặp khó khăn. Cuộc sống có những biến cố xảy đến làm ta sợ, có những bất ngờ không lường trước làm ta bơ vơ. Lúc bơ vơ, ta cần có ai đó để chia sẻ, lúc không vững chãi cần có một người để lắng nghe. Neu chia sẻ làm cho con người bớt sầu muộn thì lắng nghe làm cho ta vơi đi niềm đau. Dung lượng trái tim của mỗi người có một giới hạn nhất định. Một nỗi khổ nếu được chứa đựng bởi hai trái tim thì sẽ vơi đi niềm đau. Nỗi đau quá lớn không được một ai ngồi bên cạnh đê lắng nghe dễ làm người ta rơi vào trầm cảm và thường tự giam hãm trong “ốc đảo” của riêng mình nhất là trong xã hội ngày nay, khi con người chạy theo cám dỗ của tiền bạc, cứ tối ngày hối hả với công việc. Vì thế, xã hội hôm nay có nhiều người đang bị trầm cảm, đủ mọi thành phần. Có những đứa bé bị hiểu lầm hay không được bố mẹ quan tâm nên chúng tự nhốt bản thân trong phòng từ ngày này qua ngày khác, hoặc lao vào những thú chơi “ngông”. Có những người già không nhận được sự quan tâm của con cháu nên phải nuôi một vài con vật trong nhà để tâm sự cho nguôi ngoai nỗi cô đơn. Lắng nghe là điều cần thiết của cuộc sống, nó không chỉ giúp ta hiểu được chính bản thân mà còn hiểu được sự vật xung quanh, giúp người khác vơi đi niềm đau, giúp người với người được trải lòng mình. Đồng thời, biết lắng nghe sẽ giúp mỗi người thành công trên con đường sự nghiệp và công danh. Lắng nghe là nhu cầu thiết thực của cuộc sống. Nỗi đau nếu được ai đó lắng nghe sẽ nhẹ thêm, nỗi thống khổ nếu được người khác sẻ chia sẽ vơi đi.

Biết lắng nghe sẽ giúp nhau dìu dắt bước qua những ngày tháng vất vả. Biết sẻ chia giúp những người xung quanh vượt qua tháng ngày gian nan. Vì thế, ngại ngùng gì mà ta không dừng lại để sẻ chia với người thân cận, mất mát chi mà không lắng mình xuống để nghe người xung quanh. Hiểu được tận cùng ý nghĩa của lắng nghe, ta sẽ thấy cuộc đời vẫn đẹp, hoa vẫn nở đẹp tươi trên vách đá khô cằn.

**Đề 22: Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa. Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến trên.**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

**2. Thân bài**

**a. Giới thiệu**

- Cuộc sống có những người, những điều cao đẹp được nhiều người biết tới. Nó trở thành những thần tượng đối với con người. Nhưng người ta phải có thái độ như thế nào đối với thần tượng cho phải, bởi lẽ : ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa.

**b. Giải thích:**

- Thần tượng là những người, những điều được mọi người tôn sùng, chiêm ngưỡng. Nhưng thái độ của mọi người đối với thần tượng có thể dẫn tới những kết quả khác nhau: Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa.

- Tại sao Ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa?

- Ngưỡng mộ khác với mê muội: người ngưỡng mộ vẫn giữ được sự tỉnh táo, sáng suốt, khách quan của tinh thần, do đó có thái độ đúng mực đối với thần tượng, trong khi người mê muội thì thường chủ quan, thiếu sự sáng suốt, tỉnh táo trong mối quan hệ với thần tượng, do đó dễ có những thái độ không đúng mực, không phù hợp.

- Trong việc ngưỡng mộ thần tượng, người ta dễ hiểu rõ cái đẹp của thần tượng và có sự ngưỡng mộ; người ta cũng hiểu rõ bản thân; do đó người ta có thể hoặc có sự thán phục, hoặc có nỗ lực để phấn đấu và để theo gương theo cách hiểu mình hiểu người, không có những hành vi thái độ quá đáng ảnh hưởng đến nhân cách của bản thân. Vì thế, đó là một nét đẹp văn hóa: cư xử văn minh, lịch sự đúng mực, phù hợp.

- Trong khi đó, mê muội thần tượng thì dễ khiến người ta chỉ nhìn thấy thần tượng một cách phiến diện (hào quang của những thần tượng ca nhạc) thường lại có những thái độ hành vi quá đáng và do đó nó ảnh hưởng đến cuộc sống của bản thân, có khi dẫn tới những tai họa lớn (ví dụ : tốn thời gian, tiền của và thậm chí cả sinh mạng).

**c. Bình luận:**

- Không nên sống trên đời mà không có thần tượng bởi vì ai cũng cần phải có một mục đích rõ ràng để sống, phải có những điều, những người tốt đẹp mà mình ngưỡng mộ, yêu mến, khâm phục để noi gương và phấn đấu. Có như vậy cuộc sống mới có thể dễ có ý nghĩa, có động lực thúc đẩy để phấn đấu. Không có thần tượng người ta dễ sống theo kiểu bèo dạt hoa trôi.

- Cũng cần thấy rõ ý nghĩa khái quát của thần tượng và sự hiện diện của thần tượng ở mọi lĩnh vực của đời sống (văn học, lịch sử, khoa học...) chứ không phải chỉ có thần tượng trong lĩnh vực âm nhạc, thể thao.

- Cần phải có thái độ đúng đắn đối với thần tượng đó là ngưỡng mộ thần tượng chứ không mê muội thần tượng.

+ Ý kiến của đề :

- Có ý nghĩa của một lời nhắc nhở, một lời khuyên rất thực tế, thời sự đối với mọi người, nhất là với giới trẻ hiện nay.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ bản thân

**BÀI VĂN THAM KHẢO**

Ngưỡng mộ thần tượng là sự yêu mến, kính phục, ủng hộ tuyệt đối dành cho người tài hoặc cho một hình mẫu lí tưởng có sức hút mạnh mẽ đối với bản thân mình. Từ lâu, ngưỡng một thần tượng đã được cho là một nét đẹp văn hóa của nhân loại. Nhưng ngày nay, có một bộ phận giới trẻ vì thần tượng mà có thể làm những việc “điên cuồng” không tưởng. Do đó, đã có ý kiến cho rằng “ngưỡng mộ thần tượng là một nét đẹp văn hóa, nhưng mê muội thần tượng là một thảm họa”.

    Trong khi ngưỡng mộ thần tượng là một biểu hiện tích cực thì mê muội thần tượng thực sự là một thảm họa. Sự mê muội ấy khiến con người mù quáng,thiếu tỉnh táo trong nhận thức, thái quá trong việc bộc lộ tình cảm với thần tượng và điên rồ trong hành động khi họ đứng trên cương vị là fan cuồng. Qua ý kiến trên ta có thể thấy được ý kiến đề cập đến hai mặt của vấn đề hâm mộ thần tượng. Hâm mộ một cách đúng mực là nét đẹp văn hóa đáng được ca ngợi, nhưng hâm mộ sai cách, mê muội là một hiện tượng xấu mà cùng với đó là những hậu quả hết sức tiêu cực.

   Đầu tiên, ta có thể khẳng định ngưỡng một thần tượng là một nét đẹp văn hóa vì nó thể hiện nhu cầu được vươn lên, ước mơ hướng tới những tầm cao của con người. Ví dụ như sự ngưỡng mộ của người con dành cho người bố, người mẹ của mình. Trong mắt lũ trẻ, bố, mẹ là người hết sức phi thường, tài năng, không gì là không làm được. Sự ngưỡng mộ đó thúc đẩy ước muốn trưởng thành tài giỏi như bố mẹ của chúng. Ngoài ra, cũng có thể là sự ngưỡng mộ dành cho những danh nhân tài giỏi hoặc những con người nghị lực vươn lên để thành công. Qua những con người ấy, ta học tập những đức tính tốt đẹp của họ để bản thân mình trở nên tốt hơn. Là một con người Việt Nam, có lẽ không ai là không ngưỡng mộ người chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Qua con người bác, ta có thể học tập được rất nhiều điều: sự kiên trì, lòng nhân ái, vị tha,… Khi mến mộ thần tượng, ta luôn hướng mục tiêu, tâm hồn đến những điều tốt đẹp.

   Ngược lại với ngưỡng mộ thần tượng, mê muội thần tượng là một thảm họa. Mê muội là khi chủ thể đã bị mất lý trí. Mê muội thần tượng là dạng say mê, tôn sùng một cách thiếu tỉnh táo, thiếu lý trí. Từ đó, người hâm mộ sẽ phạm phải rất nhiều sai lầm cả trong nhận thức lãn hành động. Một trong các minh chứng cho điều này là việc làm của một bộ phậm giới trẻ đã bất chấp mọi giá để có được một tấm vé vào khi các ca sĩ, diễn viên ngoại quốc về Việt Nam lưu diễn. Họ vòi vĩnh cha mẹ của mình, bỏ học để tìm cách kiếm tiền, tệ hơn làm làm công việc bán thân xác,… chỉ vì để được gặp thần tượng một lần. Không chỉ có vậy, họ còn làm ra những hành động quá khích như không ngại bỏ tiền thuê xe chạy đuổi theo xe của thần tượng, bất chấp nắng mưa ngồi bên ngoài khách sạn chờ thần tượng đi qua, họ xông vào xờ tay, xờ mặt, nắm tóc, kéo áo với suy nghĩ được chạm vào thần tượng một lần. Cá biệt hơn là hành động của một số fan cuồng hôn lên chiếc ghê mà thần tượng đã ngồi qua.

   Bản chất của sự ngưỡng mộ, yêu mến thần tượng không phải là điều xấu nhưng sự mê muội, ngưỡng mộ quá khích thì có thể chắc chắn là thảm họa với những hành động, thái độ ứng xử thiếu văn hóa, khác người của những người xưng danh là fan cuồng.

    Qua ý kiến trên, mỗi người chúng ta cần phải có nhận thức đúng đắn hơn về sự ngưỡng mộ thần tượng để nâng tầm văn hóa cho bản thân, phấn đấu vươn tới những tầm cao mới, từ đó thể hiện được nét đẹp văn hóa của nhân loại. Mỗi cá nhân cần phải nhận thức đúng đắn giữa ngưỡng mộ và mê muội, đừng để cảm xúc khống chế lý chí mà theo đuổi thần tượng một cách mù quáng, làm ra những hành động đáng chê trách, đáng xấu hổ, đánh mất đi những giá trị truyền thống tốt đẹp.

**Đề 23: Maxim gorki đã từng nói: “Mỗi cuốn sách tốt là một người bạn hiền”. Từ câu nói của Maxim gorki , em hãy viết một bài văn ngắn bàn về giá trị của sách đối với đời sống của con người.**

**Gợi ý:**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu câu nói từ đó giới thiệu vấn đề nghị luân (giá trị của sách)

**2. Thân bài:**

- Trình bày vai trò của sách + dẫn chứng

- Sách mở mang trí tuệ cho con người, mở rộng cho ta tầm hiểu biết về thế giới rộng lớn quanh ta.

+ Sách đem đến cho ta tri thức trên mọi lĩnh vực khác nhau từ KHTN đến KHXH, từ lịch sử địa lý đến hóa học, thiên văn...

+ Sách đưa ta vượt thời gian, trở về với quá khứ để ta hiểu thêm về lịch sử loài người từ hàng trăm triệu năm trước, hiểu được lịch sử hào hùng nhưng cũng lắm thương đau của dân tộc. Ta biết được dân tộc đã trải qua hơn 1000 năm bắc thuộc và hơn 100 năm chịu sự đô hộ của chủ nghĩa đế quốc và chu nghĩa thực dân

+ Sách đưa ta vượt không gian, đến với những vùng đất xa xôi nơi ta chưa bao giờ được đặt chân đến, thậm chí là không bao giờ có thể đến được. Ta đang sống ở một đất nước nhiệt đới nhưng nhờ sách ta lại có thể biết được đời sống, dân cư, văn hóa, địa hình khí hậu của 1 đất nước ôn đới xa xôi. Và cũng ngồi đây chỉ nhờ đọc sách ta còn có thể biết được không chỉ trái đất mà còn có 12 hành tinh khác có thể tồn tại sự sống.

-Sách còn mở rộng và làm giàu cho tâm hồn con người.

+ Sách dạy ta biết yêu thương. Đọc những cuốn sách của Nam cao, ta thương xót cho những người dân Việt Nam trước CM.Đọc “Truyện Kiều” của Nguyễn Du, trong lòng ta lại cảm thấy thương cho số phận và cuộc đời đầy những truân chuyên của những người phụ nữ trong XH xưa. Những cuốn sách về địa lí khiến ta thêm yêu mảnh đất hình chữ S thân thương mà gần gũi.

+ Sách còn dạy ta biết sống đẹp, sống có ước mơ, hoàn hảo, có khát vọng cho riêng mình.

+ Sách còn giúp ta tự nhận thức lại mình, biết mình là ai, mình cần làm gì, để sống có ích cho xã hội.

+ Sách còn đem lại cho ta những giây phút thư giãn sau những ngày làm việc căng thẳng.

=>Không có sách ta chỉ là kẻ đi giật lùi lạc hậu, tâm hồn ta sẽ trở nên méo mó nghèo nàn.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại về vai trò của sách

- Rút ra bài học

+ Cần chăm chỉ đọc sách nhưng không lãng phí thời gian bên những cuốn sách vô thưởng vô phạt

+ Khi đọc sách cần chọn cho tinh, đọc cho kĩ có như thế ta mới thấy hết được giá trị của sách.

**Bài làm tham khảo:**

Maxim Gorki đã từng nói:”Mỗi cuốn sách tốt là một người bạn hiền”. Chỉ với một phép so sánh, câu nói của Maxim gorki đã cho ta nhận ra được vai trò và giá trị của sách đối với đời sống của con người. Đối với đời sống của con ngừi, sách có vai trò rất quan trọng. Sách mở mang trí tuệ cho con người, mở rộng cho ta tầm hiểu biết về thế giới rộng lớn quanh ta. Sách đem đến cho ta tri thức trên mọi lĩnh vực khác nhau từ KHTN đến KHXH, từ lịch sử địa lý đến hóa học, thiên văn...Với những kiến thức ấy, nó sẽ đưa ta vượt thời gian, trở về với quá khứ để ta hiểu thêm về lịch sử loài người từ hàng trăm triệu năm trước, hiểu được lịch sử hào hùng nhưng cũng lắm thương đau của dân tộc. Thậm chí sách còn đưa ta vượt không gian, đến với những vùng đất xa xôi nơi ta chưa bao giờ được đặt chân đến, thậm chí là không bao giờ có thể đến được. Ta đang sống ở một đất nước nhiệt đới nhưng nhờ sách ta lại có thể biết được đời sống, dân cư, văn hóa, địa hình khí hậu của 1 đất nước ôn đới xa xôi. Và cũng ngồi đây chỉ nhờ đọc sách ta còn có thể biết được không chỉ trái đất mà còn có 12 hành tinh khác có thể tồn tại sự sống. Không chỉ mở mang tầm hiểu biết, sách còn mở rộng và làm giàu cho tâm hồn con người. Sách dạy ta biết yêu thương. Đọc những cuốn sách của Nam cao, ta không khỏi thương xót cho những người dân Việt Nam trước cách mạng. Đọc “Truyện Kiều” của Nguyễn Du, trong lòng ta lại cảm thấy thương cho số phận và cuộc đời đầy những truân chuyên của những người phụ nữ trong XH xưa. Đó chính là điều kì diệu mà sách đem lại cho con người. Hơn thế nữa sách còn dạy ta biết sống đẹp, sống có ước mơ, hoàn hảo, có khát vọng cho riêng mình; sách còn giúp ta tự nhận thức lại mình, biết mình là ai, mình cần làm gì, để sống có ích cho xã hội. Không có sách ta chỉ là kẻ đi giật lùi lạc hậu, tâm hồn ta sẽ trở nên méo mó nghèo nàn. Có thể nói rằng, sách có vai trò vô cùng quan trọng, là điều không thể thiếu trong đời sống của con người. Hiểu được vait rò của sách, chúng ta cần chăm chỉ đọc sách nhưng không lãng phí thời gian bên những cuốn sách vô thưởng vô phạt. Khi đọc sách cần chọn cho tinh, đọc cho kĩ có như thế ta mới thấy hết được giá trị của sách.

**Đề 24: Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về lối sống chân thật**

Trong bài thơ “Lời mẹ dặn”, nhà thơ Phùng Quán có viết:

*“ Con ơi, trước khi nhắm mắt*

*Cha con dặn con suốt đời*

*Phải làm một người chân thật”.*

Lời thơ mộc mạc, chân thành gửi gắm biết bao nỗi niềm yêu thương, sự dặn dò, khuyên nhủ của đấng sinh thành dành cho con về lối sống chân thật.Chân thật là sự thật thà, chân thật trong suy nghĩ và hành động, là việc đối xử với người khác bằng tình yêu thương, không vụ lợi, dối trá.

Sự chân thật chính là cơ sở cốt lõi để hình thành một mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Người chân thật cũng sẽ nhận được sự tôn trọng, yêu quý của những người xung quanh mình. Mặt khác, sự chân thật cũng góp phần làm nên giá trị con người. Sống chân thật đem lại những lợi ích vô cùng to lớn. Thứ nhất, nếu sống chân thật, con người sẽ tạo được lòng tin ở mọi người.Chỉ khi sống chân thật thì ta mới có thể tạo được niềm tin ở mọi người, được cấp trên tín nhiệm, trao cho những cơ hội để khẳng định và thể hiện mình. Thứ hai, khi sống chân thật, cuộc sống của con người cũng sẽ bình ổn, nhẹ nhàng hơn. Ta không phải lo lắng, sợ hãi vì một bí mật nào đấy mình giấu che sẽ bị người khác phát hiện. Thầy giáo Chu Văn An là tấm gương sáng về lối sống chân thật. Nhìn thấy chính sự suy đồi, nịnh thần lũng đoạn, thầy đã thẳng thắn dâng sớ xin chém 7 tên nịnh thần. Vua không đồng ý, thầy bèn từ quan về quê sống. Ngược lại với những người sống chân thật là những kẻ dối trá. Đó là những con người luôn dùng những lời lẽ, thủ đoạn để lừa dối mọi người nhằm thu về lợi ích cá nhân. Những kẻ dối trá như thế sẽ bị mọi người ghét bỏ, xa lánh và sớm muộn gì cũng rơi vào hoàn cảnh lạc lõng, cô đơn. Chân thật là đức tính tốt đẹp mà mỗi chúng ta cần trau dồi, rèn luyện.

Mỗi chúng ta hãy học cách thành thật với bản thân và chân thành với những người đối diện, có như vậy chúng ta mới có thêm những tình cảm yêu quý chân thành, cuộc sống của chúng ta vì thế mà cũng trở nên ý nghĩa hơn, bởi: “Sự chân thành là điều tốt đẹp nhất bạn có thể đem trao tặng một người. Sự thật, lòng tin cậy, tình bạn và tình yêu đều tùy thuộc vào điều đó cả.”

**Đề 25: Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về Nghị lực sống của con người.**

Cố nhạc sĩ Trần Lập có viết : “Chặng đường nào trải bước trên hoa hồng, bàn chân cũng thấm đau vì mũi gai, đường vinh quang đi qua muôn ngàn sóng gió ”. Vâng, để có được thành công thì con người phải có nghị lực sống.

Nghị lực là ý chí, là quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đạt được những mục tiêu có ích. Người có nghị lực sống sẽ gặt hái được nhiều thành công; tìm được niềm vui, ý nghĩa trong cuộc sống; sẽ được mọi người tin yêu, kính trọng. Xã hội có nhiều người như thế sẽ góp phần xây dựng đất nước ngày càng văn minh, tiến bộ. Trong thực tế, ta có thể bắt gặp không ít con người như vậy. Nguyễn Ngọc Kí thiếu đi đôi tay nhưng không ngừng nỗ lực để trở thành một người thầy đáng kính, Nick Vujicic sinh ra với tứ chi khiếm khuyết nhưng chưa một lần chịu thua số phận, Stephen Hawking bị bại liệt ở tuổi ngoài 20 và được ngợi ca là nhà vật lí học đương đại nổi tiếng nhất… Họ chính là những tấm gương sáng, đem đến cho ta bài học quý báu về giá trị của ý chí, nghị lực và sự quyết tâm. Tuy nhiên, thực tế cuộc sống đó vẫn có một số người sống nhút nhát “mới thấy sóng cả đã ngã đã ngã tay chèo”, đó là những suy nghĩ đáng bị chê trách. Ý chí nghị lực là những là sức mạnh vô hạn tận giúp cho con người chiến thắng những giông tố để bước tới thành công.

Mỗi chúng ta là một chủ nhân tương lai của đất nước cần phải có lòng quyết tâm với mọi việc dù khó hay dễ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

**MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ LUẬN VỀ CÂU CHUYỆN**

**Đề 1: Đọc kĩ đoạn truyện sau**

**LỖI LẦM VÀ SỰ BIẾT ƠN**

*Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người xảy ra cuộc tranh luận, một người nổi nóng không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì chỉ viết lên cát: "Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi điều tôi suy nghĩ."*

*Họ đi tiếp và tìm thấy một ốc đảo và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc nãy bị đuối sức và chìm dần xuống. Người kia tìm cách cứu anh. Thoát khỏi vũng lầy, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: "Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi."*

*Người kia hỏi: "Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh lại viết lên cát, còn giờ anh lại khắc lên đá."*

*Anh ta trả lời: "Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá và lòng người."*

*Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.*

(Hạt giống tâm hồn, tập 4, NXB Tổng hợp các tác phẩm Hồ Chí Minh, 2004)

**Em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của câu chuyện trên.**

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**1**. **Mở bài**

- Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận chính xác, hấp dẫn.

- Vấn đề nghị luận: hãy học cách tha thứ và biết trân trọng, khắc sâu mãi mãi lòng biết ơn.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích ý nghĩa câu chuyện**

-“Học cách viết nỗi đau buồn, thù hận trên cát” nghĩa là học cách tha thứ cho những ai đó đã gây ra cho ta những đau buồn, tai họa, bất hạnh trong cuộc đời.

-“Học cách khắc ghi những ân nghĩa trên đá” nghĩa là luôn biết trân trọng là khắc sâu mãi mãi lòng biết ơn đối với những ai đã giúp đỡ ta, nhất là trong những hoàn cảnh éo le.

**b. Bàn luận**

- Đau buồn, thù hận là những điều không may, nỗi bất hạnh xảy ra không ai muốn. Đối với mỗi con người, trong cuộc đời ít nhiều cũng trải qua đau buồn, gặp những xung đột, mâu thuẫn có khi dẫn đến thù hận.

- Không tha thứ, bỏ qua, quên đi những chuyện đau buồn, oán hận, lỗi lầm người khác gây ra cho mình thì sẽ mãi gây ra mâu thuẫn, luôn sống trong thù hận, và gây thù hận cho nhau không chỉ ở thế hệ này mà còn ở cả các thế hệ sau.

- Ân nghĩa là những điều tốt, những điều luôn cần có trong mỗi con người. Ghi nhớ, không quên ân nghĩa là truyền thống đạo lí của dân tộc, góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp.

- Dân tộc ta sống vốn trọng tình nghĩa, có lòng vị tha (“Đánh kẻ chạy đi không ai đánh người chạy lại”, “mình vì mọi người”)

**c. Đánh giá - mở rộng**

- Lời khuyên trên đúng với mỗi con người và luôn phù hợp với mỗi thời đại. Đây là một lời khuyên mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.

- Phê phán lối sống vô ơn, cũng như những kẻ nuôi dưỡng mầm mống của thù hận.

- Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, đối với cái xấu, cái ác lộng hành, chúng ta không nên bàng quan, xem thường mà cần phải đấu tranh không khoan nhượng, có thế mới góp phần cái thiện tồn tại để phát triển và mới tạo điều kiện tốt cho những điều tốt đẹp, cho ân nghĩa trường tồn.

**d. Bài học nhận thức và hành động**

- Sống ân nghĩa và biết tha thứ là cách tốt nhất để nuôi dưỡng tâm hồn và làm cho cuộc sống của tatrở nên đẹp đẽ, thực sự có ý nghĩa.

- Bản thân mỗi người cần nỗ lực vượt lên lòng thù hận, sống nhân ái, vị tha, biết trọng ân nghĩa,

- Đó là nét đẹp trong nhân cách làm người là cách ứng xử cao thượng trong cuộc sống thường ngày, từ những điều nhỏ nhất.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định chung về ý nghĩa mà câu chuyện đã nêu ra: Hãy học cách tha thứ và biết trân trọng, khắc sâu mãi mãi lòng biết ơn.

- Lời nhắn nhủ tới tất cả mọi người.

**Đề 2: Đọc kĩ đoạn truyện sau**

**TIẾNG THÌ THẦM CỦA SA MẠC**

*Một nhà thám hiểm đi tới vùng sa mạc, nhìn hết huớng này sang hướng khác nơi đâu cũng thấy toàn cát và cát, cát và gió, cát và nắng cháy. Lê gót trong tuyệt vọng ông vấp ngã và nằm vùi trong cát. Không còn đủ sức đứng lên, không còn chút hi vọng sống. Áp tai vào cát ông cảm nhận sự thinh lặng đáng sợ của sa mạc. Nhưng trong thinh lặng tuyệt đối ông bỗng nghe như có tiếng thì thầm từ đâu vang lại- hình như tiếng róc rách của một dòng suối.*

*Ông cố gắng vươn dậy, trườn về phía những âm thanh mơ hồ đó. Và ông đã vượt qua sa mạc. Kì diệu hơn ông bắt gặp dòng suối trong mát! Sự sống đã hồi sinh!*

*(Những câu chuyện về lẽ sống - internet)*

**Viết một bài luận về bài học cuộc sống mà em rút ra từ câu chuyện trên.**

**1. Mở bài :**

**- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận:** sức mạnh hay sự kì diệu của ước mơ, hi vọng trong cuộc sống.

**2. Thân bài :**

**a. Giải thích:**

- **Tiếng thì thầm của sa mạc** là câu chuyện về sức mạnh hay sự kì diệu của ước mơ, hi vọng.

- Ước mơ, hi vọng là thứ ánh sáng trong tâm hồn được thắp lên trong những hoàn cảnh ngặt nghèo, khó khăn của cuộc sống và trở thành động lực, tạo nên sức mạnh tinh thần giúp con người vượt qua thử thách.

**b. Bình luận** - **Bàn luận, mở rộng vấn đề:**

- Hi vọng điều tốt đẹp sẽ đến là biểu hiện của niềm lạc quan, yêu sống. Khi đó điều hi vọng chính là mục tiêu vươn tới của con người...

- Ước mơ hi vọng tạo nên động lực, thôi thúc con người hành động, khơi thức lên trong tâm hồn ý chí và nghị lực, tạo nên nguồn sức mạnh phi thường để vượt qua tất cả những trở ngại trong cuộc sống.

- Cuộc sống không nên thiếu mơ ước, hi vọng nhưng không phải niềm hi vọng nào cũng mang ý nghĩa nhân sinh tích cực. Có những hi vọng hão huyền.... không bao giờ trở thành hiện thực, cần phê phán.

- Lại cũng có những con người luôn nản chí trước khó khăn, nhìn cuộc đời bằng cái nhìn chán nản, chẳng bao giờ biết mơ ước, hi vọng=> cuộc sống sẽ u buồn và khó thành công...

(***Học sinh cần dùng lí lẽ và dẫn chứng làm sáng rõ những ý trên)***

**c. Bài học nhận thức và hành động:**

- Luôn lạc quan trước cuộc sống. Trong bất kì hoàn cảnh nào cũng phải biết tự thắp lên ánh sáng của ước mơ, hi vọng.

- Mơ ước phải phù hợp với hoàn cảnh thực tế, với năng lực bản thân.... và điều mơ ước phải gắn liền với những giá trị CHÂN, THIỆN, MĨ của cuộc sống.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề 3: Suy nghĩ của em về câu chuyện sau:**

**CUỘC CHẠY ĐUA TRONG RỪNG**

*Ngày mai, muông thú trong rừng mở hội thi chạy để chọn con vật nhanh nhất.*

*Ngựa Con thích lắm. Chú tin chắc sẽ giành được vòng nguyệt quế. Chú sửa soạn không biết chán và mải mê soi bóng mình dưới dòng suối trong veo. Hình ảnh chú hiện lên với bộ đồ nâu tuyệt đẹp, với cái bờm dài được chải chuốt ra dáng một nhà vô địch…*

*Ngựa Cha thấy thế, bảo:*

*- Con trai à, con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng. Nó cần thiết cho cuộc đua hơn là bộ đồ đẹp.*

*Ngựa Con mắt không rời bóng mình dưới nước, ngúng nguẩy đáp:*

*- Cha yên tâm đi. Móng của con chắc chắn lắm! Con nhất định sẽ thắng mà!*

*Cuộc thi đã đến. Sáng sớm, bãi cỏ đông nghẹt. Chị em nhà Hươu sốt ruột gặm lá. Thỏ Trắng, Thỏ Xám thận trọng quan sát các đối thủ. Bác Quạ bay đi bay lại để giữ trật tự. Ngựa Con ung dung bước vào vạch xuất phát.*

*Tiếng hô “Bắt đầu!”vang lên. Các vận động viên hối hả bước vào cuộc đua. Vòng thứ nhất…Vòng thứ hai…Ngựa Con dẫn đầu bằng những bước sải dài khoẻ khoắn. Bỗng chú có cảm giác vướng vướng ở chân và giật mình thảng thốt: một cái móng lung lay rồi rời hẳn ra. Gai nhọn đâm vào chân làm Ngựa Con đau điếng. Chú chạy tập tễnh và cuối cùng dừng hẳn lại. Nhìn bạn bè lướt qua mặt, Ngựa Con đỏ hoe mắt, ân hận vì đã không làm theo lời dặn của cha.*

(Trích *Quà tặng cuộc sống*)

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu câu chuyện *Cuộc chạy đua trong rừng* và vấn đề gợi ra từ câu chuyện: Sự kiêu căng, tự mãn về khả năng của bản thân, tính chủ quan coi thường sự chuẩn bị, không rèn luyện thường xuyên… có thể khiến chúng ta đánh mất đi những cơ hội chiến thắng trong tầm tay, thậm chí còn phải chịu những thất bại nặng nề trong cuộc sống.

**2. Thân bài**

**a. Suy nghĩ về nội dung câu chuyện**

***-*** Ngựa Con có sức khỏe, tài năng và có nhiều cơ hội thể hiện mình để giành chiến thắng trong cuộc chạy đua nhưng vì quá kiêu căng, tự mãn về khả năng của bản thân, không chuẩn bị chu đáo, bỏ qua lời nhắc nhở của Ngựa Cha nên cuối cùng tự mình đánh mất cơ hội giành chiến thắng, phải chuốc lấy thất bại khiến chú cảm thấy tiếc nuối, hổ thẹn, vô cùng ân hận.

- Câu chuyện ngắn giản dị, gần gũi, sinh động nhưng chứa đựng bài học sâu sắc về hậu quả của sự chủ quan, tự mãn, coi thường lời góp ý chân thành của người khác.

**b.** **Bàn luận về bài học nhận thức mà câu chuyện đặt ra:**

- Trong cuộc sống sự tự tin là rất cần thiết, tự tin là khi con người nhận thức đầy đủ về khả năng, năng lực của mình. (*học sinh cầnlấydẫn chứng trong thực tế đời sống để chứng minh như trong lao động, trong học tập, trong thi đấu thể thao, thi đấu tài năng trí tuệ...*)

- Cuộc sống luôn chứa đựng những bất ngờ vượt ra ngoài sự hiểu biết và toan tính của con người. Vì vậy muốn đạt được thành công, mỗi cá nhân cần phải có sự rèn luyện thường xuyên, chuẩn bị kĩ càng, chu đáo để phát huy tối đa năng lực hiện có....

- Trước những thử thách, những bước ngoặt của cuộc sống, chúng ta cần phải thận trọng, bình tĩnh và biết lắng nghe các ý kiến tham gia.....

- Phê phán những người chủ quan, tự mãn không biết lắng nghe ý kiến đóng góp của người khác.

**c. Bài học liên hệ:**

- Phải trau dồi tích lũy kiến thức, thường xuyên rèn luyện kĩ năng, tính toán chuẩn bị chu đáo mọi việc, không được chủ quan, coi thường sự chuẩn bị cho dù là đối với những vấn đề nhỏ nhất, những công việc đơn giản nhất.

**3. Kết bài**

- Khẳng định câu chuyện để lại bài học sâu sắc về hậu quả của sự chủ quan, tự mãn đối với mỗi người...

- Liên hệ bản thân

**Đề 4: Đọc kĩ đoạn truyện sau**

*Người chìa tay và xin con một đồng.*

*Lần thứ nhất con hãy tặng người ấy hai đồng.*

*Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng.*

*Lần thứ ba con phải biết lắc đầu.*

*Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.*

*(Gửi con - Bùi Nguyễn Trường Kiên)*

**Suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề đặt ra trong mẩu chuyện trên?**

**1. Mở bài**

- Nêu vấn đề cần nghị luận

- Giới thiệu mẩu chuyện và cách ứng xử đúng đối với những người gặp khó khăn và những người sống ỷ lại.

**2. Thân bài**

**a. Giải thích ý nghĩa mẩu chuyện**

- “Người chìa tay”- người ăn xin, người nghèo đói, khó khăn , túng thiếu, cần được giúp đỡ kịp thời để duy trì sự sống.

- Người chìa tay xin lần I, lần II: là người cần giúp đỡ

- Người chìa tay xin lần III, lần IV là những người ỷ lại vào sự giúp đỡ của người khác, là người thiếu tự trọng, thiếu ý thức vươn lên

- “tặng”, “biếu”- là cho đi với thái độ tôn trọng

- “lắc đầu”, “im lặng bước đi”: sự từ chối kiên quyết, dứt khoát

=> Ý nghĩa chung của mẩu chuyện:Thái độ ứng xử với những người đang gặp khó khăn, sẵn lòng chia sẻ giúp đỡ, nhưng cũng cần dứt khoát, kiên quyết từ chối nếu cảm nhận được sự ỷ lại trông chờ.

**b. Vì sao cần sẵn lòng chia sẻ giúp đỡ?**

- Đối với người đang gặp khó khăn: Tạm thời khắc phục, giải quyết được những khó khăn trước mắt, giúp họ có cuộc sống ổn định và tốt đẹp hơn

- Sự chia sẻ giúp đỡ kịp thời bằng thái độ chân thành, tôn trọng sẽ tạo ra mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người, tạo được môi trường sống đầy tính nhân văn…

- Người biết sẻ chia sẽ hoàn thiện hơn về nhân cách, tình yêu thương, lòng vị tha, làm đẹp thêm đạo lí sống: “ Thương người như thể thương thân”

**c. Vì sao cần dứt khoát chối từ khi cảm nhận được  người kia có tính ỷ lại?**

- Với những kẻ ỷ lại, trông chờ thì lòng tốt, sự giúp đỡ trở nên vô nghĩa

- Giúp đỡ những người như vậy là ta đã lãng phí lòng tốt, tạo điều kiện cho tính xấu ở con người phát triển, lười lao động…dẫn đến sự bất công trong xã hội

- Phải có thái độ cương quyết để cảnh tỉnh những người có thói quen sống nhờ, sống dựa

**d. Bàn luận, mở rộng vấn đề**

- Mẩu chuyện trên đề cập đến một vấn đề trong đời sống con người, trong xã hội nói chung, trong các mối quan hệ cá nhân nói riêng

+ Có không ít người đang gặp khó khăn, đang cần sự giúp đỡ để thay đổi số phận

+ Cũng có không ít những người sống ỷ lại, lạm dụng lòng tốt của mọi người xung quanh có thể họ quá kém cỏi, thiếu hiểu biết hoặc do lười biếng

- Biết ứng xử đúng đắn, vừa đáp ứng được những nhu cầu về đạo đức, vừa không lãng phí tâm sức tấm lòng của mình cho những trường hợp không đáng có luôn là lối sống đẹp và thông minh

**e Bài học nhận thức và hành động**

- Cần có sự hiểu biết tinh tường để phân biệt người cần giúp đỡ thực sự

- Cần bản lĩnh để nói lời từ chối

- Trau dồi lối sống đẹp: biết yêu thương, sẻ chia, biết nhìn nhận cuộc sống ở nhiều góc độ để có những hành động việc làm cho phù hợp.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Bài học cho bản thân

**Đề 5: Đọc kĩ đoạn truyện sau**

*Một gia đình nọ vừa dọn đến ở trong một khu phố mới. Sáng hôm sau, vào lúc ăn điểm tâm, đứa con thấy bà hàng xóm giăng tấm vải trên giàn phơi. “Tấm vải bẩn thật" - Cậu bé thốt lên. “Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn”. Người mẹ nhìn cảnh ấy nhưng vẫn im lặng. Cậu bé vẫn cứ tiếp tục lời bình phẩm ấy mỗi lần bà hàng xóm phơi tấm vải.*

*Ít lâu sau, vào một buổi sáng, cậu bé ngạc nhiên vì thấy tấm vải của bà hàng xóm rất sạch, nên cậu nói với mẹ: “Mẹ nhìn kìa ! Bây giờ bà ấy đã biết giặt tấm vải sạchsẽ, trắng tinh rồi!” Người mẹ đáp: “Không, sáng nay mẹ đã lau kính cửa sổ nhà mình đấy”.*

**Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện trên đây.**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận

**2. Thân bài:**

**a. Nêu ngắn gọn nội dung, ý nghĩa của câu chuyện:**

- Câu chuyện sử dụng những hình ảnh sống động để giúp ta thấy những thói quen thường thấy trong cuộc sống. Cậu bé quan sát tấm vải qua khung cửa sổ, thấy tấm vải màu đen sạm và kết luận người chủ tấm vải bẩn thỉu, không biết cách giặt giũ... Có vẻ như cậu là người tinh ý, biết quan tâm, nhận xét thế giới quanh mình. Thậm chí cậu còn nghĩ tới cả giải pháp giúp người khác thay đổi. Đấy là điểm tích cực ở cậu.

- Tuy nhiên, đến một ngày, cậu bé thấy tấm vải trắng sáng. Lúc này, cậu mới thay đổi cách nghĩ về người chủ của nó: bà ấy bắt đầu biết giặt đồ, tấm vải bẩn thỉu đã trắng lên. Không ngờ, điều thay đổi không phải là tấm vải và người chủ của nó, điều thay đổi là khung cửa sổ nhà cậu bé.

=> Cái nhìn thiên kiến, lệch lạc, mang tính chủ quan, áp đặt, thiếu chính xác.

**b. Vận dụng lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định vấn đề:**

- Khung cửa sổ là ẩn dụ cho khung cửa tâm hồn. Cậu bé mắc phải tật xấu là đánh giá người khác qua cái nhìn chủ quan và đầy định kiến của mình. Bằng cái nhìn, ý nghĩ xấu về người khác thì cái gì dưới con mắt cậu cũng sẽ trở nên xấu mà thôi.

- Khi nhìn nhận bất cứ vấn đề gì, cần có cái nhìn toàn diện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Thậm chí phải đặt vào hoàn cảnh cụ thể để hiểu đúng vấn đề. Không nên chỉ nhìn bề ngoài để đánh giá bản chất. Cần có thời gian trải nghiệm để tự nhận ra bản chất của vấn đề.

- Cần dùng con mắt yêu thương để nhìn nhận vấn đề, có như vậy mới nhìn thấy được những điều tốt đẹp ẩn sâu bên trong dù bề ngoài có vẻ xù xì, xấu xí.

- Trước khi phê bình ai, ta nên kiểm tra trước phẩm chất cái nhìn của ta. Ta xuất phát từ động cơ gì, từ thiện chí ra sao đối với người khác. Đừng xét nét, hẹp hòi với người khác cũng như vội vàng đánh giá, kết luận, về họ mà chưa soi lại cách nhìn nhận, đánh giá cả mình.

- Học sinh lấy những ví dụ thực tế để làm sáng tỏ suy nghĩ, lí giải của mình: tờ giấy trắng và vết mực đen, cái nhìn của nhân vật ông giáo trong "Lão Hạc" của Nam Cao,...

**c. Bàn luận, mở rộng vấn đề, nêu ra bài học:**

- Phê phán những người có cái nhìn hẹp hòi với người khác, thiển cận, phiến diện theo kiểu "Thầy bói xem voi", hoặc "Ếch ngồi đáy giếng"...

- Trong cuộc đời cũng như thế: Mọi sự tuỳ thuộc vào sự sạch sẽ của khung cửa sổ tâm hồn mà qua đó chúng ta quan sát các sự việc! Con mắt là cửa sổ tâm hồn, ta hãy lau sạch cửa sổ tâm hồn của mình bằng sự thiện chí, công tâm, khách quan và cầu tiến. Ta cần trau dồi tri thức để có cái nhìn khoa học, chính xác, tiến bộ,...

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại ý nghĩa, tác dụng của vấn đề.

- Liên hệ bản thân...

**Đề 6: Đọc mẩu chuyện sau**

**NHỮNG BÀN TAY CÓNG**

*Hôm ấy, tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái sáu tuổi thì phát hiện ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay. Nghĩ rằng một đôi thôi cũng đủ giữ tay ấm rồi, tôi hỏi con: “ Vì sao con mang tới hai đôi găng tay trong túi áo?”Con tôi trả lời: “Con làm vậy từ lâu rồi. Mẹ biết mà, có nhiều bạn đi học mà không có găng tay. Nếu con mang thêm một đôi, con có thể cho bạn mượn và tay bạn không bị lạnh”.*

*(Theo Tuổi mới lớn, NXB trẻ, 2017)*

**Viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa, bài học từ câu chuyện trên.**

**1. Mở bài:**

- Con người ta được sinh ra, được sống trên đời đã là một hạnh phúc lớn. Nhưng có lẽ được sống trong lòng của những người khác còn là hạnh phúc lớn hơn. Điều tôi muốn nói tới ở đây chính là cảm giác yêu thương và được yêu thương. Có lẽ yêu thương chính là hạnh phúc lớn nhất của con người!

- Nếu có một gia vị làm tăng thêm hơi ấm và ý nghĩa trong cuộc sống thì đó chính là tình yêu thương. Neu có một tình cảm thiêng liêng giúp chúng ta vượt qua bao khó khăn, thử thách thì đó chính là tình yêu thương.

- Câu chuyện ngắn *Những bàn tay cóng* đã để lại trong ta những suy nghĩ thấm thía về tình yêu thương.

**2. Thân bài:**

**a. Tóm tắt và nêu ý nghĩa câu chuyện**

- Tóm tắt (Thí sinh tự tóm tắt).

- Ý nghĩa câu chuyện:Tình yêu thương, sự sẻ chia đùm bọc giữa con người với con người được thể hiện qua những suy nghĩ, việc làm rất hồn nhiên của em bé.

**b. Bàn bạc và chứng minh**

- Suy nghĩ và việc làm của em bé là hoàn toàn đúng vì trong xã hội của chúng ta có không ít người gặp hoàn cảnh khó khăn hoặc éo le, bất hạnh. Họ rất cần sự quan tâm, sẻ chia, giúp đờ của những người xung quanh đê có cuộc sống bình thường như bao người khác, để vượt lên vượt qua số phận (Thí sinh lấy dần chứng để chứng minh).

- Tình yêu thương đó cần được thể hiện ra bằng những hành động cụ thể, thiết thực. Ờ đây, việc làm của em bé tuy nhở nhưng ý nghĩa lại vô cùng lớn lao, chứng tỏ em đà biết quan tâm và giúp đờ các bạn xung quanh mình. Việc làm của em đã đánh thức, khơi dậy ở mỗi chúng ta những tình cảm tương tự như vậy (Thí sinh lấy dẫn chứng để chứng minh).

- Tình yêu thương luôn là nền tảng của đạo đức, là truyền thống đạo lí tốt đẹp của ông cha ta từ xưa cho đến nay mà chúng ta cần giừ gìn và phát huy.

- Xã hội không thê thiếu tình yêu thương, nhất là khi chúng ta gặp khó khăn, trở ngại trong cuộc sống. Hãy yêu thương tất cả mọi người và giúp đỡ nhau từ những việc làm nhỏ nhất đề cuộc đời tốt đẹp hơn!

- Hạnh phúc mà tình yêu thương đem lại dành cho cả hai phía:

+ Người cho đi yêu thương sẽ có cảm giác ngọt ngào, êm dịu và bình yên. Và họ cũng sẽ nhận lại được tình yêu thương từ người mình vừa trao tặng.

+ Người được nhận yêu thương thì có thể nhận được rất nhiều. Đối với một đứa trẻ thì đó có thể là mạch nguồn nuôi dường tâm hồn, suối nguồn tươi mát ươm mầm cho một trái tim nhạy cảm. Đó cũng có thể là sức mạnh cảm hóa, bến bờ quay lại đối với một bước chân lầm lỡ.

+ Tình yêu thương có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với những người được nhận mà còn khiến những người cho đi cảm thấy hạnh phúc hơn. Như Tố Hữu đã viết:

*Nếu là con chim, chiếc lá*

*Thì chim phải hót, chiếc lả phải xanh*

*Lẽ nào vay mà không trả*

*Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình.*

*(Một khúc ca xuân -* *Tố Hữu*)

- Có một câu châm ngôn rất ý nghĩa: “Khi ta tặng bạn hoa hồng thì tay ta còn vương mùi hương”. Ta sẽ hạnh phúc khi đem lại hạnh phúc cho người khác.

- Yêu thương đem lại hạnh phúc cho nhân loại! Vì vậy, hãy đề ngọn lửa ấm áp của lòng yêu thương soi sáng và sưởi ấm tất cả mọi nơi, kể cả những nơi tăm tối nhất trên Trái đất này.

**c. Đánh giá và mở rộng**

- Tình yêu thương chính là một trong những hành trang cần thiết và quan trọng trên đường đi của mỗi người. Chúng ta hãy mang tình yêu thương của mình vun đắp cho cuộc sống này ngày càng tốt đẹp hơn.

- Tình yêu thương là nhũng rung động giữa con người với con người, là lực hấp dẫn kéo con người ta xích lại gần nhau, tạo thành khối thống nhất. Cuộc sống thiếu vắng tình yêu thương thì môi liên kêt sẽ vô cùng lỏng lẻo, có thê đứt gãy bât kì lúc nào.

- Hãy dành thật nhiều tình yêu thương của mình cho mọi người. Có ai đó đã nói rằng cho đi một yêu thương, ta sẽ nhận lại một hạnh phúc xứng đáng.

**d. Bài học nhận thức và hành động**

- Tuổi trẻ là đối tượng phái mang trên mình nhiều trọng trách nhất với chính bản thân, gia đình và xã hội. Vì thế, trong muôn vàn điều phải học từ kho tàng tri thức nhân loại, phải nhận thức đúng đắn rằng tình yêu thương là đỉnh cao của nền văn minh. Hãy biết sống sẻ chia, cảm thông, thấu hiểu và hướng về cộng đồng, để hoàn thiện nhân cách mình và trở thành những công dân có ích.

- Cuộc sống hiện đại phức tạp, nền kinh tế thị trường phần nào ảnh hưởng đến suy nghĩ, lối sống của nhiều người nên tình yêu thương, tính cộng đồng càng có ý nghĩa hết sức quan trọng trong thời đại ngày nay. Đặc biệt, lớp trẻ cần không ngừng tu dưỡng về đạo đức đê có một lối sống đẹp.

**3. Kết bài:**

- Trên thế gian này, không có vị thần nào đẹp hơn thần Mặt Trời, không có ngọn lửa nào đẹp hơn ngọn lửa yêu thương. Chúng ta hày mở rộng cánh cửa trái tim, mở rộng tấm lòng yêu thương, mang tình yêu đến với mọi người. Vì không những ta mang hạnh phúc đến cho mọi người, cho chính mình mà còn giúp những người bất hạnh hiểu rằng thế giới này vẫn vô cùng ấm áp tình người.

- Hạnh phúc thật sự chỉ đến khi bạn biết cho đi, chứ không phải nắm giữ thật chặt, hày đem tình thương của mình để gửi đến muôn nơi, như cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã từng nhắn nhủ với mọi người: *Sống trong đời sống, cân có một tám lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi.*

**Đề 7:**

“*Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*”

*(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn... Phạm Lữ Ân)*

**Dựa vào gợi ý từ đoạn văn bản trên, em hãy viết một bài văn ngắn bàn về giá trị bản thân trong cuộc sống.**

**1. Mở bài:**

- Giới vấn đề cần nghị luận: Giá trị bản thân trong cuộc sống.

**2. Thân bài:**

**a.** **Giải thích vấn đề**: Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:

+ Mỗi người đều có giá trị của riêng mình, giá trị là điều cốt lõi tạo nên con người bạn. Giá trị đó dù lớn lao hay nhỏ bé cũng cần được tôn trọng.

+ Giá trị của bản thân là ưu điểm, điểm mạnh vượt trội của mỗi người so với những người khác khiến mình có một cá tính riêng, dấu ấn riêng không trộn lẫn với đám đông.

+ Giá trị của bản thân không đơn thuần là điểm mạnh của bản thân mà còn là sự đóng góp, là vai trò của mỗi người với mọi người xung quanh. (VD: Bạn không cần là một đứa trẻ xuất sắc mọi mặt, nhưng bạn vẫn là niềm tự hào, là nguồn động lực của cha mẹ. Đấy chính một phần giá trị con người của bạn)

+ Biết được giá trị bản thân sẽ biết được điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để hạn chế, như vậy sẽ đạt nhiều thành công trong cuộc sống.

**b. Bàn luận vấn đề**

+ Giá trị bản thân mỗi người không phụ thuộc vào địa vị hay tiền bạc họ có trong tay mà phụ thuộc vào sự nỗ lực của mỗi người trong cuộc sống.

+ Nếu bản thân mỗi người không biết cách trau dồi để tự tạo ra giá trị cho mình thì cuộc sống không còn có ý nghĩa, chỉ là sự tồn tại trên cuộc đời.

+ Có những người vốn có nội lực nhưng không tự nhận thức được giá trị của mình, thiếu tự tin về bản thân, sống không có quan điểm riêng, nên đánh mất nhiều cơ hội.

**c. Bài học nhận thức và hành động.**

+ Cần nỗ lực học tập rèn luyện để làm tăng giá trị bản thân, trở thành người có ích cho xã hội.

+ Không được định giá người khác khi chưa thấu hiểu họ bởi giá trị là sự tích lũy dài lâu, không phải ngày một ngày hai mà tạo ra.

**3. Kết bài:**

- Trân trọng giá trị bản thân.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề 8: Người ăn xin.**

**( Tuốc-ghê-nhép )**

*Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*

*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợt tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào.Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:*

*-Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.*

*Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:*

*-Cháu ơi! Cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

*Khi ấy tôi chợt hiểu ra:cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận một cái gì đó của ông*"***Hãy nêu suy nghĩ của em về những điều tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện trên.***

**1. Mở bài:**

- Định hướng chung và giới thiệu câu chuyện

**2. Thân bài:**

**a. Khái quát nội dung câu chuyện**

- Câu chuyện ngắn gọn, giản dị, hấp dẫn nhưng chứa đựng một đạo lí tốt đẹp, đó là tình yêu thương, sự trân trọng, sự cảm thông sâu sắc giữa con người với con người.

- Cả ông lão và cậu bé đều nhận được ở nhau điều đó dù họ chẳng có gì cho nhau về vật chất.

**b. Bàn luận về ý nghĩa câu chuyện:**

Câu chuyện mang đến cho người đọc một ý nghĩa triết lí sâu sắc, tinh tế và cảm động .

**+ Đối với một người ở vào hoàn cảnh khốn khổ, bần cùng như ông lão**

( thường bị xã hội coi thương) nhưng cậu bé đã không làm thế. Thái độ, cử chỉ hành động của cậu rất chân thành, thể hiện sự tôn trọng, lòng thương và sự quan tâm, chia sẻ thực sự với ông lão. Ông lão đã nhận thấy điều đó ở cậu và như vậy cậu đã cho lão nhiều lắm. Tình cảm chân thực đó có khi còn hơn cả tiền bạc.

+ Còn cậu bé cũng chợt hiểu ra từ cái nhìn chăm chăm và nụ cười nhân hậu, câu nói của ông lão, cậu cũng nhận thấy như vừa nhận được một tình cảm, sự hiểu biết tinh tế và sự cảm thông của ông lão đối với mình. Cách cư xử đầy yêu thương và trân trọng giữa hai con người với nhau thật quý giá và cảm động.

- Yêu thương, cảm thông, chia sẻ, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau là một đạo lí tốt đẹp của xã hội.

- Con người có tình yêu thương với nhau sẽ giúp cho mối quan hệ thêm gần gũi, gắn bó nhất là những người gặp cảnh éo le, nghèo khổ như ông lão sẽ có thêm sức mạnh, niềm tin vào cuộc sống .

**c. Bài học rút ra:**

- Cần yêu thương, cảm thông, chia sẻ, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

- Giúp đỡ người khác cũng phải thật sự chân thành. Tình thương ấy phải xuất phát từ thiện tâm của mình, không vì sự vụ lợi, hay giúp đỡ người khác với thái độ hàm ơn, bề trên, coi thương, bố thí khiến người nhận giúp đỡ mặc cảm, tủi thân.

- Không nên thờ ơ, trước nỗi đau, sự nghèo khó của đồng loại mà luôn sẵn sàng nhường cơm, sẻ áo, tương thân tương ái ( Lấy ví dụ thực tế) (0.5 điểm)

+ Qua câu chuyện, chúng ta thấm thía một điều rằng, sợi dây neo vững chắc nhất với cuộc đời của mỗi con người là sự yêu thương. Đó là chỗ dựa vững chắc nhất của con người trong cuộc đời, giúp con người vượt qua những buồn phiền và cay đắng. và như thế mọi bon chen, toan tính…lùi lại phía sau.

**3. Kết bài**

- Khẳng định ý nghĩa của thông điệp.

- Liên hệ mở rộng:

**Đề 9:**

*Có một lần, tại một trường trung học, ngài hiệu trưởng đến gặp các em học sinh để nói chuyện. Trong khi nói, ông giơ lên cho các em thấy một tờ giấy trắng, trên đó có một chấm tròn đen ở một góc nhỏ và hỏi:*

*- Các em có thấy đây là gì không?*

*Tức thì cả hội trường vang lên:*

*- Đó là một dấu chấm.*

*Ngài hiệu trưởng hỏi lại:*

*- Thế không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư? Ngài kết luận:*

- *Thế đấy con người luôn luôn chú ý đến những lỗi nhỏ nhặt mà quên đi tất cả những phẩm chất tốt đẹp còn lại. Khi phải đánh giá một sự việc hay là một con người, thầy mong các em sẽ chú ý đến tờ giấy trắng nhiều hơn là những vết bẩn có trên nó.*

(*Tờ giấy trắng* - Quà tặng cuộc sống)

**Hãy viết bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu chuyện trên.**

**\* Yêu cầu về kỹ năng:**

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận.

- Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

**\* Yêu cầu về kiến thức:**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận thông qua câu chuyện.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích ý nghĩa câu chuyện:**

+ Câu chuyện về một tờ giấy trắng không hoàn hảo vì có một dấu chấm đen nhỏ. Câu chuyện đem lại bài học sâu sắc về cách đánh giá và nhìn nhận một con người.

+ Con người trong cuộc sống không ai là hoàn hảo. Vì thế, khi nhìn nhận đánh giá một con người phải nhìn nhận ở nhiều phương diện:

bề nổi, bề sâu, nhất là những mặt tốt mang tính căn bản.

- Phải nhìn cuộc sống bằng tình thương, sự bao dung.

**b. Bình luận:**

+ Trong cuộc sống, con người luôn phải hoạt động và giao tiếp. Quá trình hoạt động và giao tiếp đó, người ta khó tránh khỏi những sai lầm vì một lí do nào đó. (Dẫn chứng).

+ Khi phê bình hay đánh giá một con người hay một sự việc nào đó, ta không nên chỉ nhìn một cách phiến diện, hời hợt, chỉ nhằm vào những sai lầm mà họ vô tình mắc phải, mà phải nhìn một cách toàn diện, nhìn bằng đôi mắt của tình thương và lòng vị tha,”cố tìm để hiểu”những mặt tốt đẹp ẩn sâu trong con người. (Dẫn chứng)

+ Cách nhìn nhận đa chiều bằng đôi mắt của tình thương và sự bao dung sẽ tích cực giúp con người thức tỉnh, giác ngộ. (Dẫn chứng)

**c. Đánh giá, mở rộng vấn đề:**

+ Câu chuyện ngắn gọn nhưng đem đến cho ta bài học nhân sinh sâu sắc về cách nhìn nhận đánh giá về con người và cuộc đời bằng đôi mắt của tình thương, bao dung.

+ Phê phán những kẻ sống ích kỷ, thiếu thiện chí khi nhìn nhận đánh giá người khác.

+ Phê phán người khác thì trước hết bản thân mình phải là người có đạo đức, nhân cách; biết đánh giá đúng lúc, đúng chỗ.

+ Đánh giá bằng sự bao dung độ lượng không có nghĩa là thỏa hiệp với cái sai, cái xấu. Trước cái ác, cái xấu cần có thái độ đấu tranh nghiêm túc, triệt để.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề 10:**

**Nơi dựa**

*“Người đàn bà nào dắt đứa nhỏ đi trên đường kia?*

*Khuôn mặt trẻ đẹp chìm vào những miền xa nào…*

*Đứa bé đang lẫm chẫm muốn chạy lên, hai chân nó cứ ném về phía trước, hai bàn tay hoa hoa một điệu múa kì lạ.*

*Và cái miệng líu lo không thành lời, hát một bài hát chưa từng có.*

*Ai biết đâu, đưa bé bước còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia sống.*

*Người chiến sĩ nào đỡ bà cụ trên đường kia?*

*Đôi mắt anh có cái ánh riêng của đôi mắt đã nhiều lần nhìn vào cái chết.*

*Bà cụ lưng còng tựa trên cánh tay anh, bước từng bước run rẩy.*

*Trên khuôn mặt già nua, không biết bao nhiêu nếp nhăn đan vào nhau, mỗi nếp nhăn chứa đựng bao nỗi cực nhọc gắng gỏi một đời.*

*Ai biết đâu, bà cụ bước không còn vững lại chính là nơi dựa cho người chiến sĩ kia đi qua những thử thách”.*

( Nguyễn Đình Thi, Tia nắng, NXB văn học, Hà Nội, 1983)

**Từ ý nghĩa của văn bản trên, hãy trình bày suy nghĩ của em về nơi dựa của mỗi người trong cuộc sống.**

**1. Mở bài**

- Nhận xét khái quát câu chuyện:

- Nguyễn Đình Thi đã ghi lại cảm xúc của mình trong bài thơ “ Tia nắng” về nơi dựa của mỗi người trong cuộc sống bởi vì mỗi người trong chúng ta cũng cần có một điểm tựa hay một nơi dựa để có được một cuộc sống thành đạt, hạnh phúc.

2. Thân bài

**a. Giải thích được thế nào là nơi dựa và biểu hiện của nơi dựa**

+ Nơi dựa là chỗ dựa về mặt tinh thân, nơi để mỗi người nương tựa khi gặp khó khăn trong cuộc sống, là nơi tiếp cho họ sức mạnh, niềm tin, động lực trong hoạt động, là nơi mang lại cảm giác ấm áp, bình yên khi gặp sóng gió.

+ Nơi dựa trong bài thơ thể hiện ở biểu hiện bên ngoài, người phụ nữ là nơi dựa cho cậu bé, người chiến sĩ là nơi dựa cho bà cụ. Tuy nhiên ở khía cacnhj tinh thần, cậu bé cũng là nơi dựa cho người phụ nữ, bà cụ cũng là nơi dựa cho người chiến sĩ.

+ Trong cuộc sống có những nơi dựa khác nhau: về mặt vật chất thì đó là tiền bạc của cải… Xét về mặt tinh thần thì đó là nững người thân yêu trong gia đình như ông bà, cha mẹ, anh chị,… những bạn bè thân thiết, những kỉ niệm, những giá trị thiêng liêng, ưu điểm, mặt mạnh của bản thân…

**b. Bàn luận về ý nghĩa của nơi dựa:**

+ Giúp con người cảm thấy bình yên, thanh thản, vượt qua mọi khó khăn thử thách, có động lực để phấn đấu vươn lên…Ta cảm thấy vui, hạnh phúc, yên tâm, vững vàng trong cuộc sống (học sinh phân tích lí giải và dẫn chứng) .

**c. Bài học về nơi dựa:**

+ Bất cứ ai cũng cần có một nơi dựa nhưng đồng thời lại là nơi dựa cho người khác.

+ Cần phải có thái độ trân trọng những nơi dựa tốt đẹp mà mình có được, đồng thời cũng là nơi dựa ý nghĩa cho người khác (học sinh phân tích lí giải và dẫn chứng)

+ Phê phán những người chỉ biết dụa dẫm, ỷ thế để làm điều xấu xa: những kiểu con ông cháu cha dựa vào quyền thế, tiền bạc của cha mẹ. Cũng cần lên án những kẻ chỉ biết lệ thuộc vào người khác mà không tin vào sức mình để vươn lên. Hoặc những nười chọn những nơi dựa không tốt để đạt được mục đích bằng bất cứ giá nào…

+ Qua bài thơ chúng ta thấm thía một điều rằng, sợi dây neo vững chắc nhất với cuộc đời của mỗi con người là sự yêu thương. Đó là chỗ dựa vững chắc nhất của con người trong cuộc đời, giúp con người vượt qua những buồn phiền và cay đắng. và như thế mọi bon chen, toan tính…lùi lại phía sau.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Bài học

**Đề 11:**

*a.“ Tôi dắt em ra khỏi lớp. Nhiều thầy cô ngừng giảng bài, ái ngại nhìn theo chúng tôi. Ra khỏi trường, tôi kinh ngạc thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật.”*

(Khánh Hoài, ***Cuộc chia tay của những con búp bê***, Ngữ văn 7, tập một)

b.*“Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.*

*Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy có một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa.”*

**(An-đéc-xen, *Cô bé bán diêm*, Ngữ văn 8, tập một)**

**Bài học cuộc sống mà em rút ra qua hai đoạn trích trên. Em có nhắn gửi gì đến thế hệ trẻ hiện nay.**

**1. Mở bài:**

- Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận trong hai đoạn trích.

**2. Thân bài:**

**a. Khái quát nội dung hai đoạn trích:**

**- Đoạn trích a:** Trích trong văn bản Cuộc chia tay của những con búp bê, nhà văn Khánh Hoài đã nói về nỗi đau và sự mất mát quá lớn mà hai anh em Thành và Thủy phải chịu đựng khi cha mẹ chia tay. Đặc biệt là Thủy, em không được quyền học tập, vui chơi... Nhưng “mọi người vẫn đi lại bình thường” khiến “tôi kinh ngạc” vì em nhận ra sự lạnh lùng, vô cảm, dửng dưng của người đời với nỗi bất hạnh của em.

**- Đoạn trích b:** Trích trong văn bản *Cô bé bán diêm*, nhà văn An-đéc-xen đã nói về cái chết thương tâm của em bé bất hạnh. Em chết vì giá rét trong đêm giao thừa, giữa sự lạnh lùng vô cảm của người đời.

=> Cả 2 đoạn trích đều cho thấy thái độ vô cảm, lạnh lùng của mọi người đối với những hoàn cảnh bất hạnh, đáng thương.

**b. Giải thích vô cảm là gì?**

- “Vô” là không; “cảm” là tình cảm, cảm xúc. “Vô cảm” là không có tình cảm, không có cảm xúc, sống khép mình, thờ ơ, lạnh nhạt, dửng dưng với tất cả mọi người, mọi việc xung quanh.

- Đây là một thói xấu có tác hại cho cả xã hội loài người

=>Bài học rút ra qua hai đoạn trích: Đó là biểu hiện của sự vô cảm trong cuộc sống.

**c. Biểu hiện của sự vô cảm:**

- Trong văn chương sự vô cảm, thờ ơ của mọi người được thể hiện khá nhiều. Tiêu biểu là hai đoạn trích trong hai văn bản trên.

- Trong cuộc sống sự vô cảm biểu hiện khá đa dạng:

+ Trong gia đình: Con cái ích kỉ chỉ nghĩ đến quyền lợi của mình; không quan tâm, không có trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, anh chị em

+ Ở trường lớp: Thờ ơ, dửng dưng trước sự bất hạnh của bạn bè; thấy bạn bè gặp nạn không giúp đỡ, thậm chí còn xúi giục cổ vũ cho những việc làm xấu.

+ Ra ngoài xã hội: Thấy người tàn tật, người hành khất không giúp đỡ thậm chí còn cười cợt, dè bỉu, xua đuổi. Thấy người gặp nạn bỏ đi không sẵn sàng cứu giúp; có kẻ còn hôi của, cướp của của người gặp nạn...

**d. Nguyên nhân của sự vô cảm:**

- Do lối sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết hưởng thụ không có trách nhiệm với gia đình, tập thể, xã hội.

- Do không chịu tu dưỡng, rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp; thờ ơ, dửng dưng với mọi người, với tập thể.

- Do cha mẹ nuông chiều con cái, thiếu quan tâm đến hành vi, nhân cách của con.

- Do nền kinh tế thị trường phát triển, con người coi trọng vật chất hơn tình cảm.

**e. Tác hại của sự vô cảm:**

- Làm suy thoái về đạo đức của một bộ phận cá nhân.

- Biến con người thành những kẻ vô lương tâm, vô trách nhiệm.

- Làm mất lối sống nhân nghĩa; mất đi tinh thần đoàn kết tương trợ; mất đi truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc.

**g. Biện pháp khắc phục:**

- Mỗi người tự rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp

- Tích cực tham gia các phong trào nhân đạo, phong trào từ thiện. Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người khác đặc biệt là những người có hoàn cảnh bất hạnh.

\***Lời nhắn gửi đến thế hệ trẻ hiện nay:**

- Hãy nuôi dưỡng lòng nhân ái, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và yêu thương nhiều hơn.

- Tuyên truyền lối sống đúng đắn, biết yêu thương, quan tâm đến mọi người xung quanh.

- Tránh xa và phê phán lối sống vô cảm chỉ biết vun vén cho cá nhân, quay lưng lại với cộng đồng; chỉ biết chạy theo vật chất mà quên đi đạo lí *Lá lành đùm lá rách.*

**3. Kết bài:**

- Khẳng định, khái quát lại vấn đề.

- Xác định thái độ sống đúng đắn cho bản thân trong tập thể, cộng đồng, thể hiện niềm tin vào tương lai tốt đẹp.

**Đề 12:**

*Có hai xưởng sản xuất giày cùng phái người đến khảo sát thị trường ở châu Phi. Nhân viên của công ti thứ nhất sau khi đến nơi nhanh chóng báo về: “Người dân ở đây không có thói quen mang giày. Ngày mai, tôi sẽ đáp máy bay về nước.”*

*Trong khi đó, nhân viên của công ti thứ hai lại báo về một nội dung hoàn toàn khác: “Nơi đây đầy triển vọng vì chưa có ai mang giày cả. Chúng ta sẽ khai thác thị trường này.”*

Trích “Đạo lí sống đẹp” - NXB Thời đại

**Bài học gợi ra từ câu chuyện trên?**

**1. Yêu cầu chung**

Đảm bảo thể thức bài văn; hướng về chủ đề, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt trôi chảy bằng ngôn ngữ của mình, giàu chất văn chương, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**2. Yêu cầu cụ thể**

*- Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*:

- Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và giới thiệu được vấn đề nghị luận; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm nổi bật vấn đề; phần kết bài khái quát về vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. Biết bình giá, liên hệ mở rộng, lời văn giàu hình ảnh và cảm xúc.

*Xác định đúng đúng vấn đề nghị luận:* Cách nhìn nhận, đánh giá vấn đề của con người trong cuộc sống.

**3. Triển khai vấn đề nghị luận theo trình tự**

- Chia đối tượng nghị luận thành các khía cạnh, góc độ phù hợp; các đoạn văn được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận (trong đó phải có các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp, so sánh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.

**Bài làm có thể triển khai theo hướng sau:**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu câu chuyện và vấn đề nghị luận: Cách nhìn sự việc của con người khác nhau, người thứ nhất với cái nhìn hạn hẹp bi quan; người thứ hai có cái nhìn bao quát hơn, tích cực hơn biết nhìn vào mặt lợi thế của sự việc.

**2. Thân bài**

**a. Khái quát ý nghĩa câu chuyện, rút ra ý nghĩa vấn đề nghị luận**

- Giải thích nhan đề “Cách nhìn”: cách nhìn là sự quan sát, đánh giá, quan niệm của mỗi người về hiện tượng, sự vật, con người, cuộc sống…

- Khái quát ý nghĩa của câu chuyện: câu chuyện đề cập đến hai cách nhìn.

+ Nhân viên công ti thứ nhất: là cách nhìn xuất phát từ sự quan sát vội vã, lướt qua hiện tượng và vội vàng đưa ra kết luận theo cách an phận, bằng lòng chấp nhận thực tế. Cách nhìn này tiêu  biểu  cho sự đánh giá nông cạn, hời hợt.

+ Cách nhìn của nhân viên công ti thứ hai: là cách nhìn từ sự quan sát kĩ lưỡng, cẩn thận và đưa ra kết luận một cách tích cực, tao ra một cơ hội đầu tư, một hướng phát triển. Cách nhìn này biểu tượng cho sự đánh giá sâu sắc, thấu đáo.

- Bài học từ câu chuyện trên: Trong cuộc sống có khi cùng một vấn đề nhưng đem đến nhiều cách đánh giá khác nhau. Có những cách đánh giá chỉ dừng lại ở sự quan sát bên ngoài hiện tượng nhưng cũng có những cách đánh giá độc đáo, bất ngờ đem đến niềm tin, thúc đẩy hành động hướng tới thành công.

**b. Phân tích, chứng minh về ý nghĩa gợi ra từ câu chuyện**

- Cuộc sống muôn hình vạn trạng, cùng một sự việc xảy ra, cùng một vấn đề nhưng mỗi người lại có cách đánh giá khác nhau, cách giải quyết vấn đề khác nhau.

- Trong cuộc sống có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề đánh mất cơ hội, sự tự tin, lạc quan của con người. Cách nhìn này kìm hãm sự nỗ lực hành động vươn lên của con người. Nhưng trong cuộc sống cũng có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề tạo cơ hội, niềm tin, lạc quan của con người. Đó là cách nhìn tạo động lực giúp con người nỗ lực hành động để tạo ra những thành quả có ý nghĩa cho bản thân và xã hội.

- Để có được cách nhìn đúng đắn, tích cực con người cần có sự tinh nhạy, sắc bén, sâu sắc khi quan sát và suy xét thấu đáo vấn đề trước khi đưa ra kết luận. Quan trọng hơn là phải có niềm tin đối với đối tượng được nhìn nhận, đánh giá.

**c. Liên hệ, mở rộng, rút ra bài học**

- Phê phán những người có cái nhìn hời hợt, có cách đánh giá chủ quan theo cảm tính. Phê phán cái nhìn bi quan, thiếu tự tin,…

- Khi nhìn nhận vấn đề không được vội vàng, hấp tấp chỉ nhìn hời hợt bên ngoài hiện tượng mà phải suy nghĩ kĩ lưỡng trước khi đưa ra kết luận; phải có trách nhiệm trước sự đánh giá của bản thân.

- Cần có cách nhìn lạc quan để phát hiện mặt tốt, mặt tích cực của sự vật, hiện tượng, con người…. Từ đó luôn biết vượt qua những khó khăn, thử thách để tạo cơ hội hướng tới mục đích cao cả.

**3. Kết bài**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.

**Đề 13:**

Trên trang Vnexpress.net, Thứ tư, 8/4/2020, trong bài: Cây 'ATM gạo' cho người nghèo có đoạn viết:

*Thấy việc phát gạo từ thiện tiềm ẩn nguy cơ lây bệnh, anh Hoàng Tuấn Anh (35 tuổi) sáng chế máy phát gạo tự động được mọi người gọi là cây "ATM gạo".*

*Sáng 7/4, ông Nguyễn Văn Mạnh (68 tuổi), làm nghề bán vé số ở quận 11, tiến lại gần tấm bảng "Điểm phát gạo tự động cho người nghèo", với tay lấy một túi nilon và rụt rè bấm nút cạnh chiếc bồn inox. Một dòng gạo trắng từ trong chiếc ống nhựa chảy ra, nằm gọn gàng trong túi. Khuôn mặt giãn ra, ông Mạnh xách túi gạo ra về, nhường chỗ cho người tiếp theo đang xếp hàng cách ông 2 mét.*

*"Trước giờ tôi cũng được người ta cho gạo nhưng lần đầu thấy có cái máy tự động này. Nhân viên ở đây nói, ăn hết thì tới lấy tiếp nên tui không lo thiếu gạo trong mùa dịch này nữa", người đàn ông bán vé số đang thất nghiệp vì Covid-19 nói.*

Từ phần tin trên, em hãy viết đoạn văn nghị luận với chủ đề: *Yêu thương và sáng tạo.*

**Về kĩ năng:** Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

**Về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phần Thân đoạn cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận

**2. Thân bài**

**a. Giải thích vấn đề:**

- Yêu thương: là sự quan tâm, chia sẻ, đùm bọc, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn.

- Sáng tạo: là hoạt động của con người khi tìm thấy cũng như làm nên giá trị vật chất hay giá trị tinh thần mới mẻ mà trước đó chưa có. Bên cạnh đó, sáng tạo còn được hiểu là các hoạt động nhằm tạo ra bất cứ cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi

=> Đây là hai yếu tố thuộc phẩm chất, tâm hồn vô cùng cần thiết trong cuộc sống của con người, giữa chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau.

**b. Bàn luận ý nghĩa vấn đề:**

- Vai trò và ý nghĩa của yêu thương và sáng tạo trong cuộc sống:

+ Yêu thương: Sưởi ấm tâm hồn, truyền sức mạnh, nghị lực để những người đau khổ, bất hạnh vượt lên hoàn cảnh; có khả năng cảm hóa, mang lại niềm hạnh phúc, niềm tin và cơ hội cho cá nhân và xã hội (*dẫn chứng*).

+Sáng tạo: đem lại sự khác biệt, giúp con người vượt qua trở ngại cuộc sống, rút ngắn thời gian, tăng hiệu quả công việc,… là yếu tố cần thiết để đem lại sự tiến bộ cho xã hội (*dẫn chứng*).

- Mối quan hệ giữa yêu thương và sáng tạo:

+ Từ yêu thương đến sáng tạo là một quá trình đi từ suy nghĩ, tình cảm đến hành động. Đó chính là biểu hiện của lối sống sẻ chia.

+ Yêu thương là cội nguồn sức mạnh của sáng tạo. Có yêu thương, con người sẽ biết vì người khác mà sáng tạo. Ngược lại, sự sáng tạo sẽ nhân rộng, làm tình yêu thương được nở hoa (*dẫn chứng*).

**c. Bàn luận mở rộng:**

- Yêu thương và sáng tạo phải chân thành, vô tư mới thực sự có ý nghĩa.

- Phê phán thói ích kỉ, làm việc, sáng tạo vì toan tính cá nhân, không xuất phát từ tình yêu thương…

**d. Bài học nhận thức, hành động:**

- Cần nhận thức được giá trị to lớn của yêu thương và sang tạo trong cuộc sống.

- Mỗi người cần biết học cách lắng nghe để yêu thương nhiều hơn nữa. Đồng thời, cần không ngừng học hỏi, sáng tạo để thể hiện tình yêu thương thực sự với những người xung quanh bằng những việc làm ý nghĩa của bản thân.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Bài học

**Đề 14: Đọc thông tin sau**

*“Chiều ngày 28/02/2021, bé gái 3 tuổi rơi từ tầng 12A tòa nhà 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội xuống đất. Chứng kiến sự việc anh Nguyễn Ngọc Mạnh ( 31 tuổi, tài xế xe tải quê Đông Anh, Hà Nội) đã kịp trèo lên mái che sảnh tầng 1 hứng đỡ nạn nhân”. Anh Mạnh kể: “ Khi đó, tôi đang ngồi trong ô tô, chuẩn bị đi chở hàng thì nghe tiếng la hét. Ban đầu, tôi nghĩ là vị phụ huynh nào quát mắng con. Lúc sau, tôi thấy có người kêu cứu. Chạy ra ngoài, tôi ngó lên trên thì thấy một bé gái đang bám ở lan can. Tôi lập tức bật tường, nhảy lên mái tôn che sân tầng 1 và đứng chờ bé gái”. Theo hình ảnh từ camera giám sát, trời mưa khiến anh Mạnh trượt ngã khi đứng trên mái che. Chưa kịp đứng dậy nhưng người đàn ông này nhanh tay hứng đỡ khi bé gái rơi xuống từ tầng cao. Nạn nhân thoát chết, còn mái tôn in hằn vết lõm sau pha va chạm mạnh”.* ( Theo *“Báo an ninh Thủ đô”*)

**Từ nội dung câu chuyện trên, em hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải lan tỏa những việc tử tế trong xã hội ngày nay.**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận

**2. Thân bài**

**a. Giải thích được khái niệm:**

- Sống tử tế: là sống tốt với những người xung quanh, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ mọi người, không chỉ biết đến cá nhân mình. Những việc tử tế làm phục hồi các giá trị đạo đức chân chính, hướng tới xây dựng một cộng đồng xã hội tốt đẹp

=> Sống tử tế là lối sống tốt đẹp, cần có trong mỗi con người để làm xã hội ngày một tốt đẹp hơn.

**b. Bàn luận vấn đề:**

*- Sự cần thiết của việc lan tỏa lối sống tử tế:*

+ Lối sống tử tế đem lại niềm vui, sự hạnh phúc cho chính bản thân mình. Lối sống tử tế khi được lan tỏa sẽ khiến cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

+ Biết yêu thương những người xung quanh, cho đi - nhận lại yêu thương là điều đẹp đẽ và tuyệt vời nhất đối với chúng ta.

+ Trong xã hội ngày càng phát triển, con người ngày một vô cảm, tình yêu thương giữa con người với con người ngày càng trở thành món quà xa xỉ thì việc lan truyền những người tử tế, những việc tử tế càng trở nên quan trọng hơn.

*- Những hành động cần thiết để thực hiện điều tử tế:*

+ Luôn quan tâm, giúp đỡ những người quanh mình mà trước hết là những người thân: ông bà, cha mẹ…

+ Sống chân thành, mở rộng tấm lòng, cho đi bằng sự chân thật, không nghĩ đến những lợi ích khác.

+ Lên án những kẻ sống hời hợt, ích kỉ, chỉ biết nghĩ cho bản thân mình

*( Học sinh lấy dẫn chứng từ đời sống thực tế để chứng minh cho những luận điểm trên)*

**c. Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân**

**+** Trong môi trường sống đầy rẫy những việc không tử tế thì câu chuyện thực hành sự tử tế gặp không ít những thách thức. Tuy nhiên, tất cả đều có thể vượt qua nếu ta còn biết nghĩ đến mọi người.

**3. Kết bài**

+ Liên hệ bản thân: Em đã và sẽ làm gì để thực hiện lối sống tử tế?

**Đề 15: Bài học rút ra từ câu chuyện sau:**

**Hòn đá và những viên sỏi**

*Có câu chuyện kể lại rằng …*

*Ngày ấy, trên đỉnh núi cao chót vót kia có một hòn đá to lớn và hùng dũng. Hòn đá đó đứng hiên ngang trước mọi sóng gió, tưởng như một thành trì không thể xuyên thủng hay phá vỡ.*

*Thế nhưng, một ngày kia, mưa giông nổi lên. Hòn đá ấy bị những tia chớp đánh trúng, thế là nó nứt ra, dạn dần, rồi rơi vỡ và lăn lóc xuống lòng sông bên dưới nó. Những phần đá bị vỡ lăn lội trên lòng sông, bị bào mòn bởi dòng nước, bị đưa đẩy đi đến khắp mọi nơi. Dần dà, những góc sắc và cái bề mặt thô ráp của nó không còn, chỉ còn lại một bề mặt láng bóng. Chính nhờ sự rửa trôi và bào mòn của nước mà những hòn đá trở thành những hòn đá cuội lung linh trong nắng.*

**BÀI LÀM**

*“Ví không có cảnh đông tàn,*

*Thì sao có cảnh huy hoàng ngày xuân”.*

Đúng như vậy! Giống như bao hiện tượng của tự nhiên, cuộc sống của muôn loài, cuộc đời của mỗi người là một hành trình mà ở đó ta phải vượt qua những gian nan trắc trở để có thể về đích và thành công. Cuộc sống như một chặng đường dài, chắc hẳn ở đó mỗi người phải gặp giông tố cản bước, nhưng điều quan trọng là ta có chiến thắng số phận được không. Mượn hình ảnh về một cuộc hành trình đầy gian nan của một tảng đá, câu chuyện Hòn đá và những viên sỏi là một ẩn dụ cho sự cố gắng vươn lên vượt qua khó khăn của con người và để lại cho người đọc những bài học sâu sắc.

Câu chuyện nhỏ Hòn đá và những viên sỏikể về hành trình hoàn thiện của hòn đá. Xưa kia, hòn đá ấy là tảng đá khổng lồ, trải qua sự khắc nghiệt của tự nhiên tảng đá đó bị nứt nẻ va đập, thương tích… thế nhưng, do được va chạm như vậy nên tảng đá to lớn ngày nào giờ đã biến thành một hòn sỏi láng mịn. Quá trình tảng đá to lớn kia biến thành hòn sỏi xinh đẹp tượng trưng cho quá trình rèn luyện bản thân, dám đương đầu với khó khăn, thử thách để có thể hoàn thiện chính mình. Tảng đá trên ý vẫn có thể biến thành viên sỏi xinh đẹp, thì con người ta dù có thế nào đi chăng nữa nếu có cố gắng rèn rũa, tôi luyện bản thân thì sẽ đạt được những điều quý giá mà công sức ta bỏ ra, đem lại. Như vậy, hành trình tiến đến sự hoàn thiện bản thân là một quá trình dài, gian nan, vất vả, thế nhưng hành trình thành công nó đem lại thì luôn đẹp đẽ đến bất ngờ.

Trong cuộc sống mỗi người là một cá thể độc lập, nên đối mặt với những khó khăn thử thách là điều không thể tránh khỏi. Sự đối mặt đó không phải dẫn ta đến thất bại, mà ngược lại nó giúp mỗi người được rèn giũa được tôi luyện nhân cách bản thân, khiến mỗi người được hoàn thiện hơn. Cuộc sống như một đường chạy vậy, trên đường chạy đó không phải lúc nào cũng bằng phẳng để đi, mà cũng có lúc phải gặp ngoằn nghèo như thách thức mỗi con người. Đừng nhìn con đường ấy là một sự thử thách, bởi cuộc đời mỗi người nếu không có gian nan, không có khó khăn vất vả thì sao chúng ta có thể trưởng thành, có thể chín chắn và hoàn thiện. Mỗi người trong chúng ta là một cá thể độc lập và luôn sống trong cộng đồng. Nếu như không biết vượt qua khó khăn, thử thách thì khó khăn nhân cách tốt đẹp và ý chí cao cả. Nếu con đường họ đi chỉ là một con đường trải thảm đỏ và hoa hồng thì cuộc sống đó thật buồn, thật bằng phẳng và không có gì thú vị. Những gian nan trong cuộc đời là những cột mốc đánh dấu mỗi người đã trưởng thành. Những người giám đương đầu với chúng, giám vượt qua chúng là những người đáng ngưỡng mộ. Không có việc gì là khó, tất cả chỉ như một chướng ngại vật để thử thách con người, nếu mỗi người dám vượt qua nó thì đó là sự hoàn thiện, là sự cố gắng đánh tôn vinh, biểu dương.

Trên con đường khó khăn để hoàn thiện bản thân mình có những lúc ta phải gặp những thất bại, thậm chí chính mình thấy gục ngã. Những con người đường đến với cái đẹp, cái hoàn thiện là một con đường vừa khó, vừa dài. Mỗi người cần biết vượt lên để chinh phục con đường đó, bởi thành quả nó đem lại cũng lớn lao vinh dự vô cùng. Đã có ý kiến cho rằng, “trên con đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng”. Thất bại trong cuộc đời là điều dễ thấy, nhưng điều quan trọng là mỗi người có dám tiếp tục đứng lên để đấu tranh tiếp với khó khăn hay là gục ngã đầu hàng. Cựu Tổng thống Mỹ Barack Obama đã từng nói “bạn đừng để thất bại định hình mình, mà hãy để nó dạy cho mình những bài học”. Cuộc sống khó khăn có lúc thất bại đó, nhưng nó không là vô nghĩa bởi đằng sau đó ta nhận được những điều quý giá trong cuộc sống, trong cách hành xử… để đến với thành công. Mỗi người trong quãng đường đời mà mình chạy cần phải biết đối mặt với khó khăn, thử thách bởi đó chính là con đường ngắn nhất, dễ dàng nhất để hoàn thiện mình.  
Trong thực tế cuộc sống, đã có không ít tấm gương dũng cảm đối đầu với thử thách cuộc đời để đến với thành công, tiêu biểu trong số đó là nhà soạn kịch vĩ đại người Đức Beethoven. Sinh ra là một người khiếm thính, sau đó bị điếc và câm hoàn toàn, tưởng chừng con người đó đành cam chịu số phận nghiệt ngã. Nhưng không! Ông đã cố gắng với mọi những gì mình có để tiến đến với sự nghiệp âm nhạc tưởng như không thể. Và điều đó đã thành công! Từ một người câm điếc Beethoven đã trở thành một nhà soạn nhạc vĩ đại của thế giới, là gương mặt tiêu biểu của âm nhạc giao thời được mọi người biết đến và thán phục.

Hay đến với thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký, người thầy kính mến của dân tộc ta. Sinh ra thiệt thòi hơn so với các bạn cùng trang lứa, thầy bị cụt cả hai tay tưởng rằng ước mơ đi học sẽ dừng lại ở đó. Thế nhưng không! thầy đã cố gắng viết bằng chân để hiện được ước mơ đó. Thầy đã dũng cảm đối mặt với khó khăn cuộc đời, những ngày tập viết có lúc cơn chuột rút khiến thầy đau tê tái, nhưng vượt qua mọi điều đó thầy đã viết thành thạo được bằng chân. Giờ đây thầy đã là một nhà giáo ưu tú, trở thành một tấm gương sáng mà các thế hệ học sinh vô cùng yêu mến bởi ý chí, nghị lực phi thường.

Mượn lời của tảng đá kể về một cuộc hành trình của mình bằng lối nói ẩn dụ, câu chuyện tuy ngắn nhưng đem lại bao ý nghĩa nhân sinh sâu sắc. Trong cuộc đời mỗi con người, khó khăn thử thách là điều không thể tránh khỏi. Nhưng không phải khó khăn thử thách là sự vô nghĩa, thách đố con người, mà đó là bài học, là phương châm đem con người ta đến cái hoàn thiện của nhân cách, của đạo đức tâm hồn. Không vượt qua khó khăn thử thách, chỉ sống một cách êm đềm thì đó là cuộc sống vô nghĩa, là một cuộc sống nhàm chán. Vượt qua được những thử thách trong cuộc đời đích mỗi người chúng ta đã trưởng thành hơn trong cuộc sống, đã chín chắn hơn với bước đi của thời gian. Sống với sự đương đầu, vượt qua giông tố đến với thành công là một lối sống mạnh mẽ đáng được học hỏi, tuyên dương. Tuy nhiên trong xã hội hiện nay bên cạnh những người sống có động lực sống để vượt qua khó khăn thử thách, thì vẫn còn một số người sống vô trách nhiệm, sống thụ động ngại khó khăn, ngại khổ, ngại thử thách, gian nan. Đó chính là một lối sống yếu đuối, một lối sống phẳng lặng không có ý nghĩa, không có chủ đích. Cách sống đó cần phải lên án, tố cáo loại bỏ khỏi cộng đồng và xã hội này.

Sống trên cuộc đời là một con đường đầy vất vả, gian nan và thử thách, nhưng những thử thách đó không làm nhụt được ý chí của con người. Mỗi người chúng ta phải biết sống mạnh mẽ, sống giám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám đối mặt với bão tố của cuộc đời. Đó là cách duy nhất để mỗi chúng ta hoàn thiện được bản thân, hoàn thiện được nhân cách và đạo đức của mình.

Bản thân đang là học sinh ngồi trên ghế nhà trường, sinh ra trong một dân tộc giàu tính tự lập và được vượt khó khăn, mỗi chúng ta phải tự rèn dũa bản thân, tôi luyện con người để có thể trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước, góp phần xây dựng quê hương ngày một văn minh, giàu đẹp hơn.

Trong nhật ký của mình, Đặng Thùy Trâm có viết: “Đời người phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”. Đúng như vậy! Một hòn đá to lớn trải qua quá trình của tạo hóa, nó đã biến thành một viên sỏi xinh đẹp. Và mỗi con người cũng thế, phải trải qua khó khăn, thử thách của thời gian, của ý chí nghị lực, thì mới có thể hoàn thiện mình, khiến mình trở thành người hoàn thiện, có một công dân hoàn thiện có ích cho xã hội, cho đất nước.

**Đề 16: Nêu suy nghĩ của em về câu chuyện sau**

**CHIM CHÀNG LÀNG**

*Chàng Làng vẫn thường hãnh diện và kiêu ngạo về tiếng hót của mình hơn hẳn đồng loại. Nó có thể hót tiếng của nhiều loài chim.*

*Một hôm, nhân có mặt đông đủ bạn bè họ nhà chim, chú đậu tót lên cành cây cao rồi ưỡn ngực, vươn cổ cất tiếng hót. Chú hót say sưa, khi thì giống giọng của sáo đen, khi là giọng của chích chòe, hoạ mi. Ai cũng khen chú bắt chước giống và tài tình quá.*

*Cuối buổi biểu diễn, một chú chim sâu đề nghị: Bây giờ anh hãy hót tiếng của riêng anh cho bọn em nghe nào! Chàng Làng đứng mãi mà không hót được giọng của riêng mình, Chàng Làng xấu hổ cất cánh bay thẳng. Bởi vì từ xưa đến nay, Chàng Làng chỉ quen nhại theo giọng hót của các loài chim khác chứ đâu chịu luyện một giọng hót riêng cho chính mình.*

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận và trích dẫn câu chuyện.

**2. Thân bài:**

**a. Tóm tắt truyện, nêu vấn đề cần nghị luận, giải thích:**

- Câu chuyện kể về loài chim Chàng Làng (còn có thên khác là chim Bách Thanh), loài chim này có khả năng tuyệt vời là bắt chước giọng của những loài chim khác. Bản thân chú chim này rất tự hào về khả năng của mình và khi có mặt đông đủ bạn bè, họ hàng nhà chim, chú lại trình diễn năng khiếu ấy cho mọi người thưởng thức. Tuy nhiên khi được đề nghị hót bằng giọng của mình thì chú xấu hổ bay đi mất vì xưa nay chú chỉ bắt chước, nhại theo chứ đâu có luyện cho mình một giọng hót riêng.

- Ý nghĩa câu chuyện: phê phán thói bắt chước, nhại lại mà không chịu suy nghĩ, không chịu sáng tạo để làm nên phong cách riêng ở một số người.

=> Vấn đề bàn luận: Trong cuộc sống không nên bắt chước hay dập khuôn máy móc mà cần phải có sự sáng tạo.

- Bắt chước là một thói quen được hình thành từ thuở ấu thơ, nó giúp con người học hỏi được mọi thứ từ thế giới xung quanh để thích nghi với cuộc sống. Bắt chước là giai đoạn đầu tiên của tư duy mà bất cứ ai cũng phải trải qua bởi khó có thể phát minh, sáng tạo ra cái mới nếu không dựa vào những ý tưởng cũ.

**b. Phân tích, chứng minh làm rõ vấn đề nghị luận:**

- Thành công của ngày hôm nay không thể giống với ngày hôm qua, ngày mai không thể giống với ngày hôm nay vì thế con người không thể dập khuôn, bắt chước những cái đã có. Việc bắt chước một cách máy móc sẽ làm ra mất đi phong cách riêng của mình, thui chột khả năng sáng tạo, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển trong tương lai (dẫn chứng).

- Sáng tạo trong cuộc sống có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Sáng tạo giúp con người hoàn thiện cái đã có rồi và còn khám phá, phát triển ra cái mới. Sáng tạo sẽ giúp tư duy luôn vận động, linh hoạt, năng động mà không phụ thuộc, dựa dẫm hay ỉ lại vào những cái đã có (dẫn chứng).

(*HS cần nêu được dẫn chứng tiêu biểu, chính xác và phân tích dẫn chứng. Nếu chỉ phân tích chung chung - chỉ cho ½ số điểm).*

**c. Bàn bạc, mở rộng vấn đề.**

- Trong cuộc sống không tự biến mình thành những con chim Chàng Làng.

- Phê phán thói bắt chước thần tượng một cách mù quáng, máy móc của các bạn trẻ ngày nay.

- Không ngừng học hỏi, không ngừng tư duy, sáng tạo để khẳng định mình và đi đến thành công.

- Khẳng định vấn đề.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.

- Liên hệ.

**Đề 17: Phát biểu suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu chuyện sau:**

**NHÌN RÕ CHÍNH MÌNH**

*Một ngôi chùa trên núi có nuôi một con lừa, mỗi ngày nó đều ở trong phòng xay thóc lúa vất vả cực nhọc kéo cối xay. Thời gian lâu dần, lừa ta bắt đầu chán ghét cuộc sống vô vị này. Mỗi ngày nó đều trầm tư, “nếu như có thể ra ngoài ngắm xem thế giới bên ngoài, không cần kéo cối xay nữa, như thế thật là tốt biết mấy!”*

*Không lâu sau, cơ hội cuối cùng đã đến, vị tăng nhân trong chùa muốn dẫn lừa ta xuống núi để thồ hàng, lòng nó hứng khởi mãi không thôi. Đến dưới chân núi, vị tăng nhân đem món hàng đặt lên lưng nó, sau đó trở về ngôi chùa. Thật không ngờ, khi những người đi đường trông thấy lừa, ai nấy cũng đều quỳ mọp ở hai bên đường cung kính bái lạy.*

*Lúc đầu, lừa ta không hiểu gì cả, không biết tại sao mọi người lại muốn dập đầu bái lạy nó, liền hoảng sợ tránh né. Tuy nhiên, suốt dọc đường đều như vậy cả, lừa ta bất giác tự đắc hẳn lên, lòng thầm nghĩ thì ra mọi người sùng bái ta đến thế. Mỗi khi nhìn thấy có người qua đường thì lập tức con lừa sẽ nghênh ngang kiêu ngạo đứng ngay giữa đường phố, yên dạ yên lòng nhận sự bái lạy của mọi người. Về đến chùa, lừa ta cho rằng bản thân mình thân phận cao quý, dứt khoát không chịu kéo cối xay nữa. Vị tăng nhân hết cách, đành phải thả nó xuống núi.*

*Lừa ta vừa mới xuống núi, xa xa đã nhìn thấy một nhóm người đánh trống khua chiêng đang đi về phía mình, lòng nghĩ, nhất định mọi người đến để nghênh đón mình đây mà, thế là nghênh ngang đứng ngay giữa đường lộ. Thực ra, đó là đoàn người rước dâu, đang đi lại bị một con lừa chắn ngang đường, người nào người nấy đều rất tức giận, gậy gộc tới tấp… Lừa ta vội vàng hoảng hốt chạy về chùa, khi về đến nơi thì cũng chỉ còn lại chút hơi tàn. Trước khi chết, nó căm phẫn nói với vị tăng nhân rằng: “Thì ra lòng người hiểm ác đến thế, lần đầu khi xuống núi, mọi người đều lễ bái lạy ta, nhưng hôm nay họ lại ra tay tàn độc đến thế”, nói xong liền tắt thở. Vị tăng nhân thở dài một tiếng: “Thật đúng là một con lừa ngu ngốc! Hôm đó, thứ mà mọi người bái lạy chính là bức tượng Phật được ngươi cõng trên lưng mà thôi”.*

*(Quà tặng cuộc sống, NXB Văn hóa 2014)*

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu ngắn gọn về văn bản, nêu vấn đề xã hội rút ra từ văn bản – cần nhìn rõ chính mình

**2. Thân bài:**

**a. Tóm tắt cốt truyện, phân tích ý nghĩa hình ảnh… để rút ra vấn đề cần nghị luận:**

+ Hình ảnh chú lừa trong câu chuyện chính là hình ảnh của những con người không nhận thức được chính mình trong cuộc đời. Chú lừa kia tưởng mọi người xung quanh sùng bái mình, tưởng mình mang thân phận cao quý nhưng đến tận lúc chết đi rồi, chú lừa đó vẫn không nhìn rõ được chính mình, hiểu được giá trị của mình. Người ta bái lạy, nhường đường là bởi pho tượng Phật mà chú lừa đang cõng trên lưng chứ không phải bản thân chú lừa tội nghiệp đó.

=> Câu chuyện đưa đến một bài học trong cuộc sống: phải nhìn rõ chính mình, phải tự hiểu, tự nhận thức được giá trị của chính mình trong cuộc sống, từ đó có lối sống, cách sống sao cho phù hợp.

**b. Bàn luận:**

- Con người cần nhận thức được bản thân mình, vì:

+ Điều bất hạnh lớn nhất trong đời người chính là cả một đời mà không nhận thức được bản thân mình. Đôi khi chúng ta là chính mình, nhưng cũng có những lúc ta đánh mất bản thân, có những lúc để nhận thức được bản thân còn khó hơn cả việc nhận thức được thế giới chung quanh. Mỗi ngày, chúng ta đều tự ngắm mình trong gương nhưng có ai từng hỏi bản thân mình đã nhận thức được chính mình chưa?

+ Cuộc sống là một đường thẳng tuyến tính mà ở đó luôn có những câu hỏi được- mất, khen – chê, nhận thức được hay không về mình trong cuộc đời. Nếu như bạn có tiền tài, điều người ta sùng bái chẳng qua là tiền tài của bạn chứ không phải chính bản thân bạn. Nếu như bạn có danh vọng, điều người ta tôn kính chẳng qua là danh vọng của bạn chứ không phải chính bạn. Nếu như bạn có dung mạo đẹp đẽ, điều người ta mến mộ chẳng qua chỉ là dung mạo đẹp đẽ mà tạm thời bạn đang có, chứ không phải chính bạn. Khi tiền tài, danh lợi, vẻ đẹp của bạn không còn nữa, thì cũng là lúc bạn bị vứt bỏ, không còn chút giá trị trong cuộc sống. Điều mà những người khác tôn sùng chẳng qua chỉ là những ước muốn trong tâm của họ, chứ không phải là chính bạn.

+ Giá trị của một con người xuất phát từ nội tâm chứ không phải những thứ bề ngoài, lao tâm khổ sở vì nó thật là điều bất hạnh nhất trên đời. Vậy nên nhìn rõ, nhận thức rõ về chính bản thân mình là điều vô cùng quan trọng và cần thiết vậy.

+ Phê phán những con người không nhận thức rõ về mình trong cuộc đời, kiêu căng, tự phụ.

**c. Bài học nhận thức và hành động**: Học cách sống nhìn rõ chính mình trong cuộc đời để sống đúng, sống đẹp, sống có ý nghĩa.

**3. Kết bài**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện

- Liên hệ mở rộng

**Đề 18:**

**CON NGƯỜI – BÔNG HOA ĐIẾC**

*Có một câu chuyện dân gian về Con người - Bông hoa điếc. Con người ấy thích ca hát vui chơi, không thích ở lâu một chỗ. Tất cả thời gian người đó dùng để thưởng ngoạn từ cánh đồng xanh đến bãi cỏ điểm hoa, từ bãi cỏ điểm hoa đến cánh rừng xanh bát ngát. Rồi người đó sinh ra một cậu con trai. Con người - Bông hoa điếc treo nôi con vào cành cây sồi rồi ngồi và hát. Đứa con lớn lên không phải từng ngày mà là từng giờ. Một ngày kia, đứa con bước ra khỏi nôi, đến cạnh cha và nói:*

*- Cha ơi, cha chỉ cho con xem những gì cha đã làm ra với đôi bàn tay của chính mình?*

*Người cha ngạc nhiên về lời khôn ngoan của đứa con và mỉm cười. Anh ta suy nghĩ xem nên chỉ cái gì cho con… Đứa con chờ đợi, song người cha ngừng hát và im lặng. Đứa con nhìn cây sồi cao và hỏi:*

*- Phải chăng cha trồng cây sồi này?*

*Người cha cúi đầu im lặng.*

*Đứa con dắt cha ra cánh đồng, nhìn bông lúa mạch mấy hạt, nó hỏi:*

*- Phải chăng cha đã trông nên bông lúa này?*

*Người cha lại cúi đầu thấp hơn và im lặng.*

*Đứa con cùng người cha đến một cái ao sâu. Nó nhìn bầu trời xanh thẩm phản chiếu trong nước và nói:*

*- Cha ơi, cha hãy nói một lời khôn ngoan…*

*- [...] Anh ta cúi đầu càng thấp hơn và im lặng… Và thế là anh ta biến thành một cây cỏ hoa điếc. Câu cỏ này nở hoa từ mùa xuân đến mùa thu nhưng không có hương vị, không cho quả, cho hạt.*

*(Nguyễn Công Khanh, Phương pháp giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, NXB Đại học Sư phạm, 2019, tr.99)*

**Suy nghĩ của anh(chị) về bài học cuộc sống được gợi ra từ câu chuyện trên.**

**Yêu cầu về kĩ năng**

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội: Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thực tế chọn lọc, thuyết phục; không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

- Đây là đề bài theo hướng mở, cần tôn trọng những quan điểm, cách nhìn và những kiến giải riêng của học sinh. Học sinh phải ý thức viết bằng sự trải nghiệm, nhận thức của chính mình.

**Yêu cầu về nội dung:**

Thí sinh có thể có những cách trình bày khác nhau, biết vận dụng kiến thức về đời sống xã hội để đánh giá vấn đề. Sau đây là một vài định hướng:

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

**2. Thân bài:**

**a. Tóm tắt nội dung câu chuyện và rút ra bài học cuộc sống:**

- Tóm tắt nội dung câu chuyện.

- Bài học cuộc sống: Mỗi người sinh ra trong cuộc đời cần phải tạo ra giá trị sống: làm những việc có ích, có ý nghĩa cho bản thân và cộng đồng (chứ không thể sống vô nghĩa như Con Người - Bông hoa điếc dành tất cả thời gian để thưởng ngoạn từ cánh đồng xanh đến bãi cỏ điểm hoa, từ bãi cỏ điểm hoa đến cánh rừng xanh bát ngát)

**b.** **Bàn luận vấn đề:**

- Bông hoa điếc là hình ảnh ẩn dụ để chỉ những người sống hoài, sống phí, sống không có mục tiêu, không tạo nên giá trị sống cho đời. Cách sống vô vị này sẽ gây phiền toái cho người thân và xã hội. Face book Nhung Tây 0794862058

- Giá trị sống được hình thành nhờ quá trình tự nhận thức và trải nghiệm của bản thân (như người cha tự nhận thức và hổ thẹn về bản thân: ngừng hát và im lặng, cúi đầu im lặng, cúi đầu thấp hơn và im lặng, cúi đầu càng thấp hơn và im lặng).

- Tạo ra giá trị sống không nhất thiết phải là những việc lớn lao mà có thể chỉ là những việc giản đơn, có ý nghĩa trong đời sống vật chất và tinh thần.

- Tạo ra giá trị sống không chỉ là niềm hạnh phúc, là ý nghĩa của con người trong cuộc đời mà còn góp phần đem lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội.

- Phê phán những người sống một cuộc đời vô vị, không làm được điều gì có ích, thiếu ý chí, niềm tin,...

(Thí sinh cần lấy dẫn chứng từ văn bản và thực tế đời sống để minh họa cho quan điểm của bản thân)

**c. Bài học nhận thức và hành động:**

- Cách sống của mỗi người phản ánh các giá trị sống mà người đó theo đuổi

- Mỗi người cần xác định mục tiêu sống phù hợp, có ý nghĩa và nỗ lực thực hiện nó.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận.

- Bài học

**Đề 19:**

“*Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*”

*(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn... Phạm Lữ Ân)*

**Dựa vào gợi ý từ đoạn văn bản trên, em hãy viết một bài văn ngắn bàn về giá trị bản thân trong cuộc sống.**

**1. Mở bài:**

- Giới vấn đề cần nghị luận: Giá trị bản thân trong cuộc sống.

**2. Thân bài:**

**a.** **Giải thích vấn đề**: Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:

+ Mỗi người đều có giá trị của riêng mình, giá trị là điều cốt lõi tạo nên con người bạn. Giá trị đó dù lớn lao hay nhỏ bé cũng cần được tôn trọng.

+ Giá trị của bản thân là ưu điểm, điểm mạnh vượt trội của mỗi người so với những người khác khiến mình có một cá tính riêng, dấu ấn riêng không trộn lẫn với đám đông.

+ Giá trị của bản thân không đơn thuần là điểm mạnh của bản thân mà còn là sự đóng góp, là vai trò của mỗi người với mọi người xung quanh. (VD: Bạn không cần là một đứa trẻ xuất sắc mọi mặt, nhưng bạn vẫn là niềm tự hào, là nguồn động lực của cha mẹ. Đấy chính một phần giá trị con người của bạn)

+ Biết được giá trị bản thân sẽ biết được điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để hạn chế, như vậy sẽ đạt nhiều thành công trong cuộc sống.

**b. Bàn luận vấn đề**

+ Giá trị bản thân mỗi người không phụ thuộc vào địa vị hay tiền bạc họ có trong tay mà phụ thuộc vào sự nỗ lực của mỗi người trong cuộc sống.

+ Nếu bản thân mỗi người không biết cách trau dồi để tự tạo ra giá trị cho mình thì cuộc sống không còn có ý nghĩa, chỉ là sự tồn tại trên cuộc đời.

+ Có những người vốn có nội lực nhưng không tự nhận thức được giá trị của mình, thiếu tự tin về bản thân, sống không có quan điểm riêng, nên đánh mất nhiều cơ hội.

**c. Bài học nhận thức và hành động.**

+ Cần nỗ lực học tập rèn luyện để làm tăng giá trị bản thân, trở thành người có ích cho xã hội.

+ Không được định giá người khác khi chưa thấu hiểu họ bởi giá trị là sự tích lũy dài lâu, không phải ngày một ngày hai mà tạo ra.

**3. Kết bài:**

- Trân trọng giá trị bản thân.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề 20: Đọc nội dung câu chuyện sau**

**NGƯỜI ĂN XIN**

*Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*

*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợt tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào.Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:*

*-Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.*

*Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:*

*-Cháu ơi! Cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

*Khi ấy tôi chợt hiểu ra:cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận một cái gì đó của ông*"

**Hãy nêu suy nghĩ của em về những điều tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện trên.**

**Gợi ý**

**1. Mở bài:**

- Định hướng chung và giới thiệu câu chuyện

**2. Thân bài:**

**a. Khái quát nội dung câu chuyện**

- Câu chuyện ngắn gọn, giản dị, hấp dẫn nhưng chứa đựng một đạo lí tốt đẹp, đó là tình yêu thương, sự trân trọng, sự cảm thông sâu sắc giữa con người với con người.

- Cả ông lão và cậu bé đều nhận được ở nhau điều đó dù họ chẳng có gì cho nhau về vật chất.

**b. Bàn luận về ý nghĩa câu chuyện:**

Câu chuyện mang đến cho người đọc một ý nghĩa triết lí sâu sắc, tinh tế và cảm động .

**+ Đối với một người ở vào hoàn cảnh khốn khổ, bần cùng như ông lão**

( thường bị xã hội coi thương) nhưng cậu bé đã không làm thế. Thái độ, cử chỉ hành động của cậu rất chân thành, thể hiện sự tôn trọng, lòng thương và sự quan tâm, chia sẻ thực sự với ông lão. Ông lão đã nhận thấy điều đó ở cậu và như vậy cậu đã cho lão nhiều lắm. Tình cảm chân thực đó có khi còn hơn cả tiền bạc. Face book Nhung Tây 0794862058

+ Còn cậu bé cũng chợt hiểu ra từ cái nhìn chăm chăm và nụ cười nhân hậu, câu nói của ông lão, cậu cũng nhận thấy như vừa nhận được một tình cảm, sự hiểu biết tinh tế và sự cảm thông của ông lão đối với mình. Cách cư xử đầy yêu thương và trân trọng giữa hai con người với nhau thật quý giá và cảm động.

- Yêu thương, cảm thông, chia sẻ, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau là một đạo lí tốt đẹp của xã hội.

- Con người có tình yêu thương với nhau sẽ giúp cho mối quan hệ thêm gần gũi, gắn bó nhất là những người gặp cảnh éo le, nghèo khổ như ông lão sẽ có thêm sức mạnh, niềm tin vào cuộc sống .

**c. Bài học rút ra:**

- Cần yêu thương, cảm thông, chia sẻ, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

- Giúp đỡ người khác cũng phải thật sự chân thành. Tình thương ấy phải xuất phát từ thiện tâm của mình, không vì sự vụ lợi, hay giúp đỡ người khác với thái độ hàm ơn, bề trên, coi thương, bố thí khiến người nhận giúp đỡ mặc cảm, tủi thân.

- Không nên thờ ơ, trước nỗi đau, sự nghèo khó của đồng loại mà luôn sẵn sàng nhường cơm, sẻ áo, tương thân tương ái ( Lấy ví dụ thực tế) (0.5 điểm)

+ Qua câu chuyện, chúng ta thấm thía một điều rằng, sợi dây neo vững chắc nhất với cuộc đời của mỗi con người là sự yêu thương. Đó là chỗ dựa vững chắc nhất của con người trong cuộc đời, giúp con người vượt qua những buồn phiền và cay đắng. và như thế mọi bon chen, toan tính…lùi lại phía sau.

**3. Kết bài**

- Khẳng định ý nghĩa của thông điệp.

- Liên hệ mở rộng:

**BÀI THAM KHẢO**

“Hãy lau khô cuộc đời em bằng tình thương, lòng nhân ái của con người. Và hãy lau khô giọt nước mắt trong lòng em, bằng tất cả trái tim con người Việt Nam”. Những câu hát ấy cứ mãi vang lên trong lòng tôi. Đôi lúc nó làm cho tôi tự hỏi: “Phải chăng con người sống rất cần sự yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ của cộng đồng?”. Để lí giải cho điều đó ta hãy cùng đọc và suy nghĩ câu chuyện: “**Người ăn xin”** của Tuốc-ghê-nhép.

Một người già ăn xin với đôi mắt đỏ hoe, nước mắt giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi chìa tay ra “xin tiền tôi”. Thật không may, “tôi” chẳng có gì cả, ngay cả một đồng xu dính túi cũng không. Bàn tay tôi “nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông cố nói rằng tôi xin lỗi vì chẳng có gì để cho cho ông cả. Thế nhưng, đáp lại “tôi”, ông nói: “Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi”. Khi ấy “tôi” chợt hiểu ra: cả tôi nữa, “tôi” cũng vừa nhận được một cái gì đó từ ông lão. Có lẽ các bạn ngạc nhiên lắm vì rõ ràng cả “tôi” và ông lão trong câu chuyện đều có nhận được gì đâu mà bảo là nhận. Thế cái “đã cho” từ ông lão và “một cái gì đó” từ nhân vật “tôi” là gì? Đấy chính là tình yêu thương, sự cảm thông và chia sẻ mà họ cảm nhận được ở đối phương. Đó cũng chính là một triết lí, một phương châm sống mà mỗi con người chúng ta cần có.

Tình yêu thương – một thứ tình cảm thiêng liêng khó có thể định nghĩa được. Con người sống không có tình yêu thương đồng loại thì chẳng khác gì là một vật vô tri vô giác. Yêu thương đem lại cho ta một niềm vui, hạnh phúc mà khó có từ ngữ nào có thể diễn tả được. Chính tình yêu thương con người làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp. Những mảnh đời bất hạnh sẽ cảm nhận được tình người. Tình yêu thương luôn song hành với sự cảm thông và chia sẻ. Chính tình yêu thương là cội nguồn sản sinh ra điều đó. Biết cảm thông, chia sẻ ta sẽ biết được rằng trên đời vẫn còn vô số người cần sự giúp đỡ của ta. Ông bà ta có câu: “Cứu một mạng người còn hơn xây bảy cảnh chùa”. Đấy chính là một lời răn dạy về tình yêu thương, cảm thông và chia sẻ. Con người ta sẽ trở thành những con người có giá trị nếu biết yêu thương và chia sẻ với người khác. Đôi khi chỉ cần một hành động nhỏ của ta cũng giúp họ có được niềm tin vào cuộc sống. Không cần những gì quá cao cả, lớn lao, chỉ cần những sự động viên, yêu thương chân thật cũng đủ để xây dựng nên tình người trong cuộc sống. Hãy yêu thương con người để tưới mát cho tâm hồn ta và làm mát cho tâm hồn người khác. Face book Nhung Tây 0794862058

Tình cảm giữa người ăn xin và “tôi” trong câu chuyện chính là một ví dụ cụ thể nhất. Rõ ràng là họ có cho nhau được bất kỳ thứ vật chất nào đâu. Họ đều là con người nghèo khổ, bất hạnh, cần sự giúp đỡ. Những thứ mà họ nhận được ở nhau chính là tình người. Tình người sưởi ấm tâm hồn họ trong đêm đông giá rét. Ông lão nhận được ở “tôi” sự cảm thông yêu thương và tôn trọng. Còn “tôi” nhận được ở ông lão sự đồng cảm, yêu thương. Đấy chính là giá trị tinh thần quý giá nhất. Hay trong “Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen. Cái chết của cô bé chính là do sự bàng quang, thờ ơ của mọi người. Trong khi chỉ cần một hành động nhỏ thì có lẽ cô bé đã không phải chết thê thảm như thế trong sự vui vẻ, không khí ấm áp đêm ba mươi. Cả hai câu chuyện đều “vẽ” nên một hiện thực rằng tình yêu thương, sự cảm thông và chia sẻ là rất cần trong cuộc sống.

Bằng những hành động thiết thực nhất, con người ta ngày nay đã có những hành động rất đúng đắn để giúp đỡ người khác. Vô số trẻ em cơ nhỡ đã được nuôi dưỡng, xây dựng nhà tình thương, giúp đỡ người nghèo. Đó là những hành động rất đáng được trân trọng và phát huy.

Thế nhưng bên cạnh những mặt tốt thì trong xã hội ngày nay vẫn còn tồn tại số ít những mặt hạn chế. Họ sống thờ ơ đến lãnh đạm, bàng quang đến vô tình. Một cuộc sống chỉ có “ta với ta”, chẳng có ai xung quanh cả. Họ là những con người cần sự giáo dục đúng đắn từ cộng đồng và xã hội.

Tôi cũng như các bạn ngày nay thật may mắn được sống trong tình yêu thương của mọi người. Nhưng không phải vì thế mà tôi sống một cách vô lo vô nghĩ. Khi đi dọc những con đường thành phố, tôi đã nhìn thấy vô số những người bất hạnh cần sự giúp đỡ. Có lẽ tôi cũng như “tôi” trong “Người ăn xin”, cũng nhận được một cái gì đó từ họ và họ cũng nhận được sự đồng cảm từ tôi.

Tình yêu thương, sự tôn trọng quả thật là món quà vô giá và kì diệu. Nó đưa con người ta thoát khỏi sự tầm thường và vươn lên từ nghịch cảnh. Chỉ cần một hành động nhỏ cũng sưởi ấm lòng ta. Để rồi câu hát ấy cứ mãi ngân vang trong lòng mỗi chúng ta: “Hãy lau khô cuộc đời em, bằng tình thương, lòng nhân ái của con người. Và hãy lau khô giọt nước mắt trong lòng em bằng tất cả trái tim con người Việt Nam”.

**Đề 21:**

**CHIẾC LÁ VÀNG**

*Một chiếc lá vàng tự bứt khỏi cành rơi xuống gốc. Cái gốc tròn mắt ngạc nhiên hỏi:*

*- Sao sớm thế?*

*Lá vàng giơ tay lên chào, cười và chỉ vào những lộc non.*

(Theo*”Truyện ngụ ngôn chọn lọc",* NXB Thanh niên, 2003)

**Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.**

**Gợi ý**

**+ Yêu cầu về kĩ năng**

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, bài viết có bố cục rõ ràng, dẫn chứng tiêu biểu, lý lẽ phù hợp, lập luận chặt chẽ; hành văn nghị luận mạch lạc; biết cách kết hợp giữa lập luận với các yếu tố tự sự, biểu cảm.

**+ Yêu cầu về kiến thức**

Bài viết có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cơ bản nêu được các ý sau:

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận.

- Trích dẫn câu chuyện.

**2. Thân bài:**

**a. Tóm tắt và nêu ý nghĩa câu chuyện:**

- Chiếc lá vàng đã sống hết cuộc đời vẻ vang và khó nhọc, tự bứt khỏi cành, tự kết thúc sự sống một cách thanh thản và tự nguyện, xứng đáng và tự hào không chút nuối tiếc hay ưu lo như một ẩn dụ đẹp về đời người. Sau những năm tháng sống hết mình, cháy hết mình, sống cho và nhận trọn vẹn, người ta chấp nhận và tự nguyện ra đi về với đất mẹ.

- Trước sự ngạc nhiên của gốc, “chiếc lá giơ tay chào, cười và chỉ vào những lộc non” như lời chào từ biệt thể hiện sự biết ơn. Nụ cười hạnh phúc khi chiếc lá đã sống xứng đáng và làm tròn bổn phận trách nhiệm chuyển giao cho chồi biếc. Tự nguyện và vinh quang, chiếc lá gửi lại yêu thương và niềm tin vào lộc non, trông cậy vào lớp trẻ đầy sức sống sẽ tiếp tục quy luật sinh tồn của tự nhiên và cũng là của con người. Kết thúc trọn vẹn để bắt đầu sự sống mới tốt đẹp và phát triển. Face book Nhung Tây 0794862058

**b. Phân tích và bình luận:**

-Sống và tồn tại của chiếc lá như quy luật tất yếu của tạo hóa và suy rộng ra là của con người. Nếu chiếc lá tồn tại trên cành cả cuộc đời đến khi rụng xuống, bình dị lặng lẽ kết thúc một quá trình sống. Chiếc lá không để lại dấu ấn gì, không băn khoăn, không lo lắng. Sống bình lặng và kết thúc như thế chỉ là sự tồn tại.  
- “*chiếc lá vàng tự bứt khỏi cành rơi xuống gốc”.*Chiếc lá tự biết, tự nguyện kết thúc sự sống khi cần thiết.Quan niệm sống như thế khác với sự tồn tại. Chiếc lá đã sống hết mình và làm chủ cuộc sống của mình vớiquan điểm rõ ràng: sống là cho và nhận, biết mình biết người, biết cống hiến và hưởng thụ, biết lo lắng và day dứt để phấn đấu thực hiện hoài bão và kiến tạo tương lai; sống xứng đáng không hổ thẹn với những ngày đã sống. Câu chuyện nêu thông điệp về cách sống và cách làm người, giúp mỗi người nhận thức đầy đủ về sống và tồn tại. Chiếc lá rời cành để những chồi non xanh tươi mọc ra mãi như quy luật sinh tồn và phát triển, kết thúc này lại là sự bắt đầu mới khác.  
- “*Chiếc lá giơ tay chào, cười và chỉ vào những lộc non”* như một lời biết ơn tri ân với gốc cây, với cội nguồn và quá khứ. Hàng động cười và chỉ vào những lộc non mang nhiều ý nghĩa. Nụ cười hạnh phúc, bằng lòng với cuộc đời của lá để tự nguyện bình tâm đón nhận sự kết thúc, đón nhận cái chết. Chiếc lá đã tròn bổn phận và xứng đáng được đi về với đất mẹ yêu thương. Khi đã trả món nợ đời, khi đã sống hết mình, sống làm nhiều việc thiện việc nghĩa, khi hoàn tất dự định tương lai, con người cũng cảm nhận được cái chết thật là sự khởi đầu cho một sự sống mới đẹp hơn. Họ “vui vẻ chết như cày xong thửa ruộng” với nụ cười viên mãn.

- Chiếc lá chỉ vào những lộc non như gửi gắm tất cả yêu thương và tin tưởng vào thế hệ tiếp theo, thế hệ trẻ. Sống còn là sự tin tưởng và chuyển giao. Quy luật tạo hóa của thiên nhiên và của con người tuần hoàn, bất biến khẳng định chân lí tất yếu. Cái kết thúc khi sống trọn vẹn và hết mình, trách nhiệm và có ích lại là sự khởi đầu cho một quá trình sống tuyệt vời tiếp theo.

**c. Bài học:**

- Câu chuyện chiếc lá vàng đặt vấn đề lớn về văn hóa sống, gợi nhiều suy ngẫm về việc sống hiện nay.

- Mỗi người cần biết sống sao cho ra sống, sống xứng đáng với những gì đang sống; sống để không hổ thẹn với những ngày đã sống; sống tự chủ có trước có sau, vì mình và vì mọi người, vì hôm nay và vì ngày mai.

- Phê phán những cá nhân có quan niệm sống vị kỉ, sống ươn hèn và hưởng thụ, sống như sự tồn tại không cần biết ngày mai, không băn khoăn day dứt; sợ chết và hoài nghi, bi quan và hoang tưởng, sống thừa.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lối sống tích cực: động viên, cổ vũ con người vươn lên.

- Liên hệ bản thân.

**Đề 22: Suy nghĩ về nghị lực vượt lên nghịch cảnh qua câu chuyện sau:**

**CON LỪA RƠI XUỐNG GIẾNG**

*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại xảy chân rơi xuống một cái giếng. Con vật kêu la hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.*

*Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiêu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

**Gợi ý** *(Theo “Tài hoa trẻ”)*

**Yêu cầu về kĩ năng :**

- Biết kết hợp nhiều thao tác lập luận để viết một bài văn nghị luận xã hội.

- Bài viết có bố cục rõ ràng, trình bày chặt chẽ, dùng từ đặt câu đúng, diễn đạt trong sáng, giàu tính biểu cảm và sức thuyết phục.

**Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh hiểu và nêu được những suy nghĩ của cá nhân về vấn đề đặt ra trong đề bài.

**1. Mở bài:**

Bất cứ ai cũng có thể rơi vào nghịch cảnh. Khi đó, chỉ cần một hành động sai lầm, một ý nghĩ bi qua cũng có thể đẩy ta vào với cái chết. Thế nhưng, nếu biết bình tĩnh tìm cách vượt qua, chúng ta có thể chiến thắng với những việc làm đơn giản nhất. Câu chuyện Con lừa rơi xuống giếng biết vượt lên nghịch cảnh sinh tử của mình để tìm sự sống là một bài học sâu sắc, không khỏi khiến chúng ta giật mình.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích ý nghĩa câu chuyện “Con lừa rơi xuống giếng”.**

- Hạt nhân của truyện là tình huống một con lừa vượt qua nghịch cảnh. Từ chỗ kêu la thảm thiết khi bị rơi xuống giếng và có nguy cơ bị người chủ chôn sống, con lừa đã ngừng kêu và tự cứu sống mình một cách dễ dàng: cứ một lớp đất đổ xuống, nó lại dẫm lên trên và cuối cùng lên đến miệng giếng.

- Câu chuyện về con lừa ẩn chứa bài học: dù cuộc sống có đổ lên ta rất nhiều khó khăn, có đẩy ta xuống vực thẳm của cái chết và sự tuyệt vọng thì ta vẫn có thể giải quyết và thoát khỏi nó bằng cách thức vô cùng đơn giản là không bao giờ đầu hàng và tìm cách biến khó khăn thành những bậc thang để vươn lên. Hàm nghĩa sâu hơn của truyện là đề cao sức mạnh ý chí, nghị lực của con người.

\* Bàn luận về ý chí và nghị lực vượt lên trên nghịch cảnh:

- Tại sao con người không bao giờ được phép đầu hàng trước nghịch cảnh?

+ Ý chí, nghị lực tạo nên sức mạnh tinh thần vô cùng kì diệu có thể giúp con người “*tìm ra tia sáng dưới đường hầm tăm tối”*, thấy được cơ may, cơ hội trong những hoàn cảnh ngặt nghèo nhất. Face book Nhung Tây 0794862058

+ Nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Có niềm tin vào bản thân, tinh thần lạc quan để theo đuổi đến cùng mục đích, lí tưởng sống.

+ Ý chí và nghị lực giúp ta thay đổi được hoàn cảnh số phận, cuộc sống có ích, có ý nghĩa hơn và trở thành những tấm gương về ý chí, nghị lực vượt lên số phận, luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, đồng thời tạo được lòng tin ở người khác.

+ Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, chuyển họa thành phúc, không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận.

+ Không có nghịch cảnh nào, khó khăn nào lại không có cách giải quyết nếu ta có niềm tin, ý chí, nghị lực vượt qua.

**b. Ý nghĩa câu chuyện:**

+ Câu chuyện đem đến một bài học giản dị mà sâu sắc về cách thức vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống đó là phải có niềm tin, ý chí, nghị

+ Hãy dũng cảm bước lên phía trước, bỏ lại sau lưng những lo âu và sợ hãi. Trong cuộc sống chẳng có gì đáng sợ ngoại trừ chính nỗi sợ mà tự chúng ta tạo ra.

+ Câu chuyện cũng củng cố niềm tin của chúng ta vào sức mạnh tinh thần bên trong của mỗi con người.

**c. Mở rộng và liên hệ:**

+ Phê phán những con người yếu đuối, đầu hàng trước số phận; khẳng định những con người giàu ý chí, nghị lực trong cuộc sống…

+ Liên hệ đến lối sống thiếu ý chí, nghị lực của nhiều bạn trẻ ngày nay…

**d. Bài học nhận thức và hành động:**

+ Luôn giữ bin tĩnh và lạc quan dù ở trong nghịch cảnh khắc nghiệt. Chỉ có niềm tin vào bản thân mới giúp chung ta tìm thấy được cách sinh tồn.

+ Rèn luyện ý chí, nghị lực, luôn biết vươn lên, vượt qua khó khăn trong cuộc sống. Biết chấp nhận những khó khăn, thử thách, coi khó khăn, thử thách là môi trường để tôi luyện.

+ Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống. Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.

**3. Kết bài:**

- Câu chuyện **Con lừa rơi xuống giếng** là một bài học cảnh tỉnh chúng ta về cách sống, cách vượt qua nghịch cảnh trong cuộc đời này. Cuộc sống có thể hất bùn đất lên bạn, bằng mọi cách. Nhưng cách duy nhất để bước ra khỏi cái giếng của tuyệt vọng đó là hãy rũ bỏ khó khăn và tiếp tục bước lên. Chúng ta chỉ có thể thoát khỏi vực thẳm bằng cách bước về phía trước và không bao giờ từ bỏ. Face book Nhung Tây 0794862058

**Đề 23: Đọc nội dung câu chuyện sau**

*Có một lần, tại một trường trung học, ngài hiệu trưởng đến gặp các em học sinh để nói chuyện. Trong khi nói, ông giơ lên cho các em thấy một tờ giấy trắng, trên đó có một chấm tròn đen ở một góc nhỏ và hỏi:*

*- Các em có thấy đây là gì không?*

*Tức thì cả hội trường vang lên:*

*- Đó là một dấu chấm.*

*Ngài hiệu trưởng hỏi lại:*

*- Thế không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư? Ngài kết luận:*

- *Thế đấy con người luôn luôn chú ý đến những lỗi nhỏ nhặt mà quên đi tất cả những phẩm chất tốt đẹp còn lại. Khi phải đánh giá một sự việc hay là một con người, thầy mong các em sẽ chú ý đến tờ giấy trắng nhiều hơn là những vết bẩn có trên nó.*

(*Tờ giấy trắng* - Quà tặng cuộc sống)

**Hãy viết bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu chuyện trên.**

**Gợi ý**

**\* Yêu cầu về kỹ năng:**

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận.

- Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

**\* Yêu cầu về kiến thức:**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận thông qua câu chuyện.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích ý nghĩa câu chuyện:**

+ Câu chuyện về một tờ giấy trắng không hoàn hảo vì có một dấu chấm đen nhỏ. Câu chuyện đem lại bài học sâu sắc về cách đánh giá và nhìn nhận một con người.

+ Con người trong cuộc sống không ai là hoàn hảo. Vì thế, khi nhìn nhận đánh giá một con người phải nhìn nhận ở nhiều phương diện:

bề nổi, bề sâu, nhất là những mặt tốt mang tính căn bản.

- Phải nhìn cuộc sống bằng tình thương, sự bao dung.

**b. Bình luận:**

+ Trong cuộc sống, con người luôn phải hoạt động và giao tiếp. Quá trình hoạt động và giao tiếp đó, người ta khó tránh khỏi những sai lầm vì một lí do nào đó. (Dẫn chứng).

+ Khi phê bình hay đánh giá một con người hay một sự việc nào đó, ta không nên chỉ nhìn một cách phiến diện, hời hợt, chỉ nhằm vào những sai lầm mà họ vô tình mắc phải, mà phải nhìn một cách toàn diện, nhìn bằng đôi mắt của tình thương và lòng vị tha,”cố tìm để hiểu”những mặt tốt đẹp ẩn sâu trong con người. (Dẫn chứng)

+ Cách nhìn nhận đa chiều bằng đôi mắt của tình thương và sự bao dung sẽ tích cực giúp con người thức tỉnh, giác ngộ. (Dẫn chứng)

**c. Đánh giá, mở rộng vấn đề:**

+ Câu chuyện ngắn gọn nhưng đem đến cho ta bài học nhân sinh sâu sắc về cách nhìn nhận đánh giá về con người và cuộc đời bằng đôi mắt của tình thương, bao dung.

+ Phê phán những kẻ sống ích kỷ, thiếu thiện chí khi nhìn nhận đánh giá người khác.

+ Phê phán người khác thì trước hết bản thân mình phải là người có đạo đức, nhân cách; biết đánh giá đúng lúc, đúng chỗ.

+ Đánh giá bằng sự bao dung độ lượng không có nghĩa là thỏa hiệp với cái sai, cái xấu. Trước cái ác, cái xấu cần có thái độ đấu tranh nghiêm túc, triệt để.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề 24:**

**Chia sẻ suy nghĩ của em về câu chuyện sau:**

**NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON VƯỢN**

*Ngày xưa có một người săn bắn rất tài. Nếu con thú rừng nào không may gặp bác ta thì hôm ấy coi như tận số.*

*Một hôm, người đi săn xách nỏ vào rừng. Bác thấy một con vượn lông xám đang ngồi ôm con trên tảng đá. Bác nhẹ nhàng rút mũi tên bắn trúng vượn mẹ.*

*Vượn mẹ giật mình, hết nhìn mũi tên lại nhìn về phía người đi săn bằng con mắt căm giận, tay không rời con. Máu ở vết thương rỉ ra loang khắp ngực.*

*Người đi săn đứng im chờ kết quả…*

*Bỗng vượn mẹ nhẹ nhàng đặt con xuống, vơ vội nắm bùi nhùi gối lên đầu con, rồi nó hái cái lá to, vắt sữa vào và đặt lên miệng con. Sau đó, vượn mẹ nghiến răng, giật phắt mũi tên ra, hét lên một tiếng thật to rồi ngã xuống.*

*Người thợ săn đứng lặng. Hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má. Bác cắn môi, bẻ gãy nỏ và lẳng lặng quay gót ra về.*

*Từ đấy, bác không bao giờ đi săn nữa.*

*(Theo Lép Tôn-xtôi – SGK Tiếng Việt lớp 3- NXB GD Việt Nam)*

**1. Mở bài:**

- Dẫn dắt…nêu vấn đề nghị luận: Tình mẫu tử thiêng liêng; biết yêu thương động vật hoang dã, biết sống hòa hợp với thiên nhiên…

**2. Thân bài**

**a. Tìm hiểu câu chuyện, nêu ra vấn đề nghị luận:**

- Truyện "Người đi săn và con vượn" mang màu sắc như một truyện ngụ ngôn có ý nghĩa răn dạy người đời một cách sâu sắc và cảm động.

- Nhưng nó cũng giống như một truyện ngắn mi-ni hiện đại, rất ngắn gọn và đa nghĩa. Truyện kể về bác thợ săn có tài thiện xạ thật đáng sợ, gợi lên sự độc ác đến lạnh lùng của một kẻ chỉ biết sống bằng nghề săn bắn, giết hại chim chóc, thú rừng. Một lần đi săn, bác bắn trúng tim con vượn mẹ. Trong lúc lâm nguy, cử chỉ của vượn mẹ vẫn dịu dàng "tay không rời con". Tình mẹ thương con đã lớn hơn nỗi đau và cái chết! Trước tình thế nguy nan, cái chết đang đến gần trong giây lát, vượn mẹ dồn cả tình cảm âu yếm, thương yêu cho đứa con thơ. Bác thợ săn quan sát và theo dõi mọi cử chỉ, hành động của vượn mẹ từ lúc mũi tên bắn ra. Bác đã xúc động, đã khóc vì thương xót và ân hận. Cuối cùng, bác đã sám hối, đã đoạn tuyệt với nghề đi săn của mình.

=> Câu chuyện gửi gắm nhiều bài học ý nghĩa, đó là tình mẫu tử thiêng liêng, sức cảm hóa của tình mẹ lay động đến cả những trái tim lạnh lùng vô cảm nhất. Bài học phải biết yêu thương, bảo vệ động vật hoang dã, biết sống hòa hợp với thiên nhiên…

**b. Phân tích, chứng minh**

Câu chuyện giản dị nhưng chứa đựng một bài học nhân sinh sâu sắc. Bởi:

\* **Bài học về tình mẫu tử thiêng liêng, có sức cảm hóa lớn lao, thức tỉnh cả những trái tim lạnh lùng, vô cảm nhất.**

- Tình nghĩa của mẹ dành cho con bao giờ cũng thật sâu nặng thiêng liêng. Ngay cả khi rơi vào hoàn cảnh khó khăn, đau đớn, thậm chí đe dọa đến tính mạng, người mẹ cũng chỉ đau đáu nghĩ đến con mình. Đó chính là điều khiến tất cả những con người bình thường bao giờ cũng xúc động.

- Đọc truyện, ta càng thấm thía, xúc động về tình mẫu tử cao quý, thiêng liêng, ta càng thấy rõ hơn bao giờ hết tình cảm ấy.

*(Dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp)*

**\* Bài học phải biết yêu thương, bảo vệ động vật hoang dã, biết sống hòa hợp với thiên nhiên…**

- Con người đôi khi mải mê kiếm sống, vun vén quyền lợi cho bản thân mà gây nên nỗi đau cho người khác. Hạnh phúc của mình có thể là niềm đau của người khác. Vì vậy, mỗi người cần có trách nhiệm với cuộc sống, lựa chọn cách sống lương thiện. Sức mạnh của toà án lương tâm đã hướng thiện mọi con người, mọi hành động nhẫn tâm, độc ác.

- Con người đang tàn phá thiên nhiên, giẫm đạp lên cuộc sống của muôn loài. Đã đến lúc con người cần phải thức tỉnh, biết nhỏ nước mắt trước nỗi đau của thiên nhiên và điều chỉnh lại thái độ, hành động với thiên nhiên. Đại văn hào Nga đã đi trước nhân loại hàng thế kỉ khi ông nói về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, cảnh tỉnh con người về bài học khi con người tàn phá thiên nhiên. Face book Nhung Tây 0794862058

- Hành động săn bắn thú rừng hoang dã là tội ác mà đến nay chúng ta mới thấm thía và lên án. Môi sinh, môi trường, núi rừng, chim muông, thú rừng ... cần phải được bảo vệ. Săn bắn chim muông, thú rừng, nhất là các động vật quý hiếm như voi, tê giác, hổ, vượn, khỉ, cò, sếu đầu đỏ ... là tội ác, là vi phạm pháp luật.

- Tàn phá thiên nhiên chính là tàn phá cuộc sống của con người.

*(Dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp)*

**c. Mở rộng vấn đề**

**-** Phê phán những con người không coi trọng tình mẹ.

- Ích kỉ, vun vén hạnh phúc cho bản thân mà gây ra nỗi bất hạnh cho người khác.

- Mặc sức tàn phá, khai thác tài nguyên thiên nhiên không có kế hoạch lâu dài.

**d. Bài học nhận thức hành động**

- Trân trọng tình yêu thương của mẹ và có hành động cụ thể đền đáp tình yêu thương ấy.

- Vun đắp hạnh phúc cho bản thân nhưng phải đặt trong sự hài hòa với cuộc sống xung quanh: biết chia sẻ hạnh phúc để ai cũng có phần hạnh phúc

- Khai thác thiên nhiên phục vụ cuộc sống nhưng cũng cần lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên…

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa chung của câu chuyện...

- Liên hệ bản thân.

**Đề 25:**

*Một trong những lời khuyên tệ nhất trên đời là: Hãy theo đuổi đam mê. Lời khuyên đó rất tồi vì thực sự nhiều người không giỏi trong lĩnh vực họ đam mê”. Đây là quan điểm của ông Mark Cuban- một tỉ phú Mĩ có khối tài sản trị giá hơn 3 tỉ USD, sở hữu câu lạc bộ bóng rổ Dallas Mavericks và là một ngôi sao chương trình truyền hình thực tế “Shark Tank”.*

*Tôi từng đam mê trở thành vận động viên bóng chày. Rồi tôi nhân ra cú ném bóng nhanh nhất của mình chỉ đạt 70 dặm/ giờ, trong khi các tay bóng chuyên nghiệp đạt vận tốc trên 90 dặm/ giờ, trong khi các tay bóng chuyên nghiệp đạt vận tốc trên 90 dặm/ giờ. Ông Cuban đưa ra dẫn chứng từ bản thân.*

*Có những đam mê chỉ nên dừng lại ở sở thích, một người chỉ thành công khi biết khai thác thế mạnh của mình. Đừng cố chấp theo đuổi đam mê.*

*(Tỉ phú Mĩ nói sốc:* “Theo đuổi đam mê là lời khuyên dối trá” , *Phúc Long,Báo tuổi trẻ, ngày 20/02/2018)*

**Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết bài văn đối thoại với Mark Cuban về việc theo đuổi đam mê.**

**Gợi ý**

**Yêu cầu về kĩ năng**

**-**  Có kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội, biết huy động các kiến thức sách vở, kiến thức đời sống và những trải nghiệm riêng mình để làm bài.

- Vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, lí lẽ xác đáng, trình bày khoa học, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

**. Yêu cầu về kiến thức**

Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần dạt được những nội dung cơ bản sau

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận qua bài phát biểu: Theo đuổi đam mê.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích**

- *Đam mê:*  niềm say mê, yêu thích một lĩnh vực nào đó đến mức dường như không còn nghĩ đến điều gì khác.

- Theo đuổi đam mê: quyết tâm thực hiện đến cùng điều mình yêu thích.

=> Lời tâm sự của tỉ phú Mark Cuban có ý nghĩa như một lời khuyên: Đừng cố chấp theo đuổi đam mê khi bản thân không giỏi trong lĩnh vực mình đam mê.

**b. Bàn luận**

Học sinh có thể đối thoại với tỉ phú Mark Cuban để bày tỏ quan điểm của mình về việc theo đuổi đam mê theo một trong các bước sau:

**\* Đồng tình với ý kiến của tỉ phú Cuban:**

- Không phải cứ theo đuổi đam mê thì sẽ đạt được thành công. Thành công chỉ đến khi con người có đủ năng lực và điều kiện thực hiện đam mê.

- Cố theo đuổi đam mê khi lĩnh vực đam mê không phải sở trường, thế mạnh của bản thân, con người dễ thất bại, mệt mỏi, bi quan.

- Phê phán những người mù quáng, cố chấp, liều lĩnh theo đuổi đam mê nhưng không có khả năng thực hiện, gây ra hậu quả cho bản thân, gia đình và xã hội

*(Học sinh nêu dẫn chứng và phân tích)*

**\* Không đồng tình với ý kiến của tỉ phú Mark Cuban**

- Theo đuổi đam mê dù biết mình không giỏi trong lĩnh vực đó, con người có niềm vui được làm điều yêu thích, được thử thách bản thân, biết được giới hạn của chính mình.

- Kiên trì theo đuổi đam mê ngay cả khi bản thân không giỏi, con người có động lực vượt qua mọi khó khăn, phát huy năng lực tiềm ẩn, có thể tạo ra kì tích bất ngờ, đạt đến thành công. Nếu không theo đuổi đam mê, con người có thể sẽ hối tiếc vì đã bỏ lỡ những mong muốn, ước nguyện tốt đẹp của bản thân.

- Phê phán những người không có đam mê hoặc vội từ bỏ đam mê khi chưa thấy triển vọng thành công.

*(Học sinh nêu dẫn chứng và phân tích)*

**\* Vừa đồng tình vừa không đồng tính với ý kiến của tỉ phú Mark Cuban**

Lập luận kết hợp cả hai hướng trên.

**c. Bài học nhận thức và hành động:**

- Tỉnh táo, sáng suốt lựa chọn theo đuổi đến cùng hay tạm gác lại thậm chí từ bỏ đam mê

- Không nên vì những đam mê ích kỉ, cá nhân mà làm ảnh hưởng đến người khác.

**3. Kết bài:**

- Rút ra bài học và liên hệ bản thân.

**Đề 26: Hãy chia sẻ suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện dưới đây:**

**CÁI LẠNH**  
*Sáu con người, do sự tình cờ của số phận, mắc kẹt vào cùng một cái hang rất tối và lạnh. Mỗi người còn một que củi nhỏ trong khi đống lửa chính đang lụi dần.**Người phụ nữ đầu tiên định quẳng que củi vào lửa nhưng đột nhiên rụt tay lại. Bà vừa nhìn thấy một khuôn mặt da đen trong nhóm người da trắng. Người thứ hai lướt qua các bộ mặt quanh đống lửa, thấy một người trong số đó không đi chung nhà thờ với ông ta. Vậy là thanh củi cũng bị thu về. Người thứ ba trầm ngâm trong một bộ quần áo nhàu nát. Ông ta kéo áo lên tận cổ, nhìn người đối diện, nghĩ thầm: “Tại sao mình lại phải hi sinh thanh củi để sưởi ấm cho con heo béo ị và giàu có kia?”. Người đàn ông giàu có lui lại một chút, nhẩm tính: “Thanh củi trong tay, phải khó nhọc lắm mới kiếm được, tại sao ta phải chia sẻ nó với tên khố rách áo ôm lười biếng đó?”. Ánh lửa bùng lên một lần cuối, soi rõ khuôn mặt người da đen đang đanh lại, lộ ra những nét hằn thù: “Không, ta không cho phép mình dùng thanh củi này sưởi ấm những gã da trắng!”.Chỉ còn lại người cuối cùng trong nhóm. Nhìn những người khác trầm ngâm trong im lặng, anh ta tự nhủ: “Mình sẽ cho thanh củi, nếu có ai đó ném phần của họ vào đống lửa trước”.*

*Cứ thế, đêm xuống dần. Sáu con người nhìn nhau căng thẳng, tay nắm chặt những khúc củi. Đống lửa chỉ còn than đỏ rồi lụi tắt. Sáng hôm sau, khi những người cứu hộ tới nơi, cả sáu đều đã chết cóng.*

(Theo *www.sgd.edu.vn/hat-giong-tam-hon/*)

**Yêu cầu về kĩ năng**: Hiểu được yêu cầu của đề ra. Tạo lập được một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, có cảm xúc và giọng điệu riêng. Trình bày đúng chính tả và ngữ pháp.

**Yêu cầu kiến thức**: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đạt những nội dung sau:

**Gợi ý**

**1. Mở bài**:

- Giới thiệu và trích dẫn vấn đề nghị luận

**2.Thân bài:**

**a. Từ câu chuyện Cái lạnh, thí sinh rút ra những vấn đề cần nghị luận:**

- Con người sống ích kỉ, không chia sẻ với người khác, tâm hồn sẽ trở nên giá lạnh, tàn nhẫn.

- Sự giá lạnh của tâm hồn có sức huỷ hoại ghê gớm đối với người khác và với chính bản thân mình.

**b. Bình luận về những vấn đề đã rút ra:**

- Khẳng định câu chuyện ẩn chứa thông điệp sâu sắc, đúng đắn:

- Con người không muốn chia sẻ với người khác có nhiều lí do: Sự phân biệt chủng tộc, tôn giáo, đẳng cấp xã hội, tính toán hơn thiệt nhưng tất cả đều bắt nguồn từ lối sống ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân mình.

- Sự ích kỉ khiến tâm hồn con người mất đi niềm đồng cảm khiến họ không thể chia sẻ, hi sinh, giúp đỡ người khác. Chính vì thế, con người sống gần nhau mà vẫn cô độc, giá lạnh, tàn nhẫn.

- Sự ích kỉ dẫn đến những hậu quả khôn lường với người khác và với chính mình vì quay lưng với người khác là đánh mất đi cơ hội nhận được sự chia sẻ, giúp đỡ của chính mình trong những hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.

( Thí sinh lấy dẫn chứng từ câu chuyện và trong cuộc sống để làm sáng tỏ vấn đề đang bàn luận).

**c. Bàn bạc mở rộng:**

- Trong cuộc sống, có nhiều tấm lòng biết chia sẻ, yêu thương nhưng cũng có không ít kẻ sống ích kỉ, vô cảm, tàn nhẫn cần bị phê phán.

- Rút ra bài học: Đừng sống lạnh lùng, ích kỉ; bỏ qua những khác biệt, mở rộng tấm lòng yêu thương, chia sẻ để cuộc sống con người trở nên gần gũi, ấm áp.

**3. Kết bài:**

**-** Khắng định vấn đề nghị luận.

- Đưa ra lời kêu gọi hướng tới mọi người.

**Đề 27: Suy nghĩ của anh chị về việc làm của người mù trong câu chuyện sau:**

**CÂU CHUYỆN NGỌN ĐÈN CỦA NGƯỜI MÙ**

*Có một người mù đi trên một con đường tối, trên tay lại cầm theo một chiếc đèn lồng. Một người thấy thế liền hỏi:*

*- Ông có thấy đường đâu mà cần phải cầm theo chiếc đèn lồng làm gì?*

*Người mù liền mỉm cười trả lời:*

*- Tôi cầm theo chiếc đèn này là để người khác không đâm sầm vào tôi. Làm vậy có thể giữ an toàn cho bản thân mình.*

*(Trích: Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ )*

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:

- Để tồn tại trong cuộc đời, mỗi người luôn phải tự trang bị cho mình nhiều kĩ năng. Và một trong số những kĩ năng ấy chính là sự chủ động

- Lường trước diễn ra để từ đó tránh được những rủi ro không đáng có. Câu chuyện ngọn đèn của người mù trích trong Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ cũng nhắn nhủ cho chúng ta bài học ấy.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích, nêu ý nghĩa câu chuyện:**

- Nhận ra sự bất tiện trong việc đi lại của mình, người mù đã chủ động phòng tránh bằng cách mang theo đèn lồng. Tôi cầm theo chiếc đèn này là để người khác không đâm sầm vào tôi. Làm vậy có thể giữ an toàn cho bản than mình. Rõ ràng, người mù đã lường trước được rủi ro có thể xảy ra khi ông di chuyển trên đường vào buổi đêm. Ông đã phòng tránh những rủi ro đó bằng cách mang đèn lồng. Người mù không tìm cách tránh người đi đường, mà đã tìm ra cách để người đi đường tránh ông. Người mù trang bị cho mình những yếu tố phù hợp với hoàn cảnh, thích ứng với điều kiện. Chính thái độ chủ động ấy đã giúp người mù di chuyển một cách thuận lợi.

- Câu chuyện người mù gửi đến chúng ta một bài học nhẹ nhàng mà thấm thía về sự chủ động trong cuộc sống. Không để đến khi sự việc xảy ra mới hành động, để tránh được những rủi ro không đáng có, con người cần có những chuẩn bị cần thiết. Đó là yếu tố quan trọng con người có thể sống tốt trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh.

**b. Phân tích và lý giải:**

**Tại sao cần chuẩn bị trước trong mọi hoàn cảnh?**

+ Cuộc sống luôn tìm tàng mọi tình huống bất ngờ xảy đến với con người, những tình huống đó nếu không có sự chuẩn bị trước, con người khó có thể đối phó giải quyết . Bên cạnh đó, không phải ai cũng có khả năng giải quyết mọi tình huống. Ngược lại con người con người luôn có những hạn chế, thậm chí những điểm yếu. Để giảm thiểu và khắc phục những rủi ro do những điểm yếu của con người mang lại, con người cần phải luyện tập, phải tự trang bị những kĩ năng cần thiết. Face book Nhung Tây 0794862058

+ Có sự chuẩn bị, lường trước những tình huống xấu xảy ra , con người sẽ luôn ở trong tư thế chủ động, có thể xử lý tình huống một cách nhanh chóng, dễ dàng. Sự chuẩn bị giúp cho con người có thể tự tin hơn, mạnh dạn hơn khi hành động. Như câu chuyện ngụ ngôn về một vị vua nọ, thay vì sửa chữa cho con đường dễ đi hơn, ông đã tự trang bị cho mình một đôi dày thạt tốt để có thể đi lại trong mọi địa hình, con người cũng cần luôn tự thay đổi bản thân, tự chuẩn bị những yếu tố cần thiết để thích nghi với hoàn cảnh, xử lý những tình huống bất ngờ xảy ra. Có như vậy con người mới có thể tồn tại được trong một thế giới vốn tồn tại nhiều bất trắc, hiểm nguy.

- Làm thế nào có một sự chuẩn bị tốt? Để có được sự chuẩn bị tốt, con người cần phải có những nhận thức đúng đắn về những gì mình đang có, về điểm mạnh, điểm yếu. Từ sự hiểu biết đúng đắn về bản thân, mỗi người cần phải lường trước những tình huống xấu có thể xảy ra bằng cách quan sát những người xung quanh, rút kinh nghiệm từ những sai lầm đã mắc phải, tự điều chỉnh và trang bị cho mình nhiều yếu tố để có thể đối phó với mọi tình huống xấu xảy ra. Khi có được sự chuẩn bị đó, mọi tình huống sẽ được giải quyết tình huống thuận lợi.

- Từ xa xưa, ông cha ta đã đúc kết kinh nghiệm về giá trị của sự chuẩn bị, chủ động trước mọi tình huống như “ mất bò mới lo làm chuồng”, “ phòng còn hơn chống” … Trong cuộc sống ngày hôm nay, với nhiều thành tựu của kho học công nghệ tiên tiến, con người càng trở nên mạnh mẽ, thì sự chuẩn bị trước mọi tình huống vẫn luôn cần thiết.

**c. Dẫn chứng:**

- Câu chuyện phòng chống bão lũ, sự chuẩn bị của con người trước thảm họa của thiên nhiên luôn là điều cần thiết. Thiết bị hiện tại tới đâu, cơ sở hạ tầng vững chắc đến mức nào cũng không thể đối chọi lại với sức tàn phá của thiên nhiên nếu không có sự chuẩn bị trước. Mọi việc trong cuộc sống nếu có sự chuẩn bị từ trước, con người khó có thể giải quyết nhanh chóng dễ dàng.

**d. Phản đề:**

Trong cuộc sống không phải ai cũng được như người mù trong câu chuyện, chủ động chuẩn bị để tránh những rủi ro. Căn bệnh” nước đến chân mới nhảy” không còn là điều xa lạ, đặc biệt trong giới trẻ hiện nay. Nhiều người chủ quan để sự việc xảy ra mới tìm cách sửa chữa khắc phục. Không phải lúc nào con người cũng sự đoán hết và chính xác mọi tình huống xảy ra, tuy nhiên, nếu không có sự chuẩn bị trước, con người khó có thể đạt được mục tiêu, giải quyết công việc một cách suôn sẻ. Face book Nhung Tây 0794862058

**d. Bài học mà câu chuyện để lại:**

- Để hạn chế những điều bất lợi xảy đến với mình, con người phải ở trong tư thế chủ động, chuẩn bị trước những tình huống xảy ra, thay đổi bản thân cho phù hợp với hoàn cảnh, thích nghi với điều kiện. Chỉ có như thế cuộc sống của con người mới trở nên dễ dàng hơn, tránh được những điều không may.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định tính triết lý của câu chuyện

- Liên hệ bản thân: Người viết tự nhận lại cuộc sống cá nhân, xem bản thân đã có sự chuẩn bị tốt cho các tình huống hay chưa, đã ở thế chủ động sắn sang thay đổi bản thân để thích ứng hoàn cảnh hay chưa … Từ đó rút ra kinh nghiệm định hướng cho một lối sống đúng đắn phù hợp…

**Đề 28:**

**HAI BIỂN HỒ**

*"Người ta bảo ở Palextin có hai biển hồ ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống phải cũng bị bệnh. Ai cũng đều không muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galile. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này ...*

*Nhưng điều kì lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết dần trở nên mặn chát. Biển hồ Galile cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người."*

(Trích "*Bài học làm người*" – Nhà xuất bản Giáo dục, 2010)

**1. Mở bài:**

- Thiên nhiên là bà mẹ lớn của vạn vật, đặc biệt là của con người. Thiên nhiên không chỉ cung cấp cho ta của cải vật chất như đất đai, cây cối, nguồn nước, thức ăn… mà còn dạy cho ta những bài học quý báu. Trong cuộc sống, có những câu chuyện đọc xong gấp sách lại, người đọc liền lãng quên ngay sau đó. Nhưng cũng có những câu chuyện tựa như một dòng sông chảy qua, để lại trong tâm hồn ta một lớp phù sa màu mỡ, đem đến cho ta biết bao bài học, nhận thức và tư duy. Tôi mới đọc được một câu chuyện mang tựa đê Hai biển hồ. Qua câu chuyện đó, tôi đà học được một bài học tuyệt vời từ một hiện tượng đặc biệt của tự nhiên. Bài học này tôi đã được đọc nhiều lần qua sách vở nhưng đến tận bây giờ tôi mới thực sự hiểu. Bạn có muốn biết không?

**2. Thân bài:**

**\*Giải thích: Ý nghĩa của câu chuyện:**

**- Từ góc nhìn địa lí:** Biển Chết là do vị trí hồ không thuận lợi, không có lối thoát nên nước từ thượng nguồn đổ về tích tụ dần một lượng muối lớn, khiến sinh vật không thể sống được dẫn tới hoang vu. Biển hồ Galilê thì ngược lại, nước tràn qua các hồ nhỏ, sông lạch nên luôn trong sạch, mang lại sự sống tươi đẹp.

**-Ý nghĩa biểu tượng:**

+ Biển chết: tượng trưng cho kiểu người ích kỉ, thiếu lòng vị tha, chỉ biết sống cho riêng mình.

+Biển hồ Galilê: Tượng trưng cho kiểu người có lòng vị tha, nhân ái, luôn sống vì người khác.

=> Ý nghĩa: Câu chuyện đã đem đến bài học thật ý nghĩa, đánh thức trái tim con người ý thức về mối quan hệ giữa "cho" và "nhận" trong cuộc sống.Hãy chọn cho mình lối sống nhân ái, biết cảm thông, chia sẻ để luôn đón nhận niềm vui và để cuộc sống luôn tươi đẹp.

**b. Bàn luận: Ý nghĩa của cho và nhận:**

- Cho và nhận là hành động xuất phát từ tình yêu thương giữa con người với con người.

- Đó là hành động hoàn toàn tự nguyện, không vụ lợi cá nhân.

- Khi chúng ta cho đi cũng là lúc chúng ta được nhận lại. Face book Nhung Tây 0794862058. Điều chúng ta nhận lại có thể là một lời cảm ơn chân thành, một nụ cười, một cử chỉ ấm áp khiến chúng ta vui lòng. Cho và nhận gắn kết con người lại với nhau nhiều hơn.

- Giúp chúng ta biết yêu thương đồng loại, sống nhân ái, vị tha hơn.

- Những người biết cho đi sẽ được mọi người quý mến.

**- Mở rộng:** Phê phán lối sống ích kỉ, cách ứng xử thiếu lòng vị tha của một bộ phận người, đặc biệt là tuổi trẻ trong xã hội ngày nay. (Dẫn chứng từ cuộc sống thực tế).

**c. Bài học nhận thức hành động**

- Không sống ích kỉ mà phải biết chia sẻ với người khác, biết cho đi.

**3. Kết bài:**

- Người ta nói: “Trí tuệ giàu lên vì những gì nó nhận được, trái tim giàu lên vì những gì nó cho đi”. Con người sống với nhau cần có sự chia sẻ bởi một ánh lửa chia sẻ là một ánh lửa lan toả. Đôi môi hé mở thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng. Đó là bài học mà tôi nhận được từ câu chuyện Hai biển hồ. Đó là một câu chuyện hay, đầy tính nhân văn và mang tính giáo dục thế hệ trẻ sâu sắc. Qua câu chuyện, tác giả muốn gửi gắm đến bạn đọc thông điệp: sống phải biết yêu thương, sẻ chia và cho đi, đó cũng chính là cách để ta giúp chính bản thân mình:

*Sống trong đời sống cân có một tẩm lòng*

*Để làm gì em biết không?*

*Để gió cuốn đi.*

*(Một tấm lòng, Trịnh Công Sơn)*

**Đề 29: Suy nghĩ của em về ý nghĩa giáo dục của câu chuyện sau đây:**

**BÀI THUYẾT GIẢNG**

*Tại ngôi làng nhỏ, vào ngày chủ nhật, có vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống. Hôm nay ông đến thăm nhà của cậu bé vốn không hề muốn chơi hay kết bạn với ai.*

*Cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm.*

*Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa. Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt nó sang bên cạnh lò sưởi.*

*Rồi ông lại ngồi xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc.*

*Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần rồi tắt hẳn.*

*Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đi thăm nhà khác. Ông chậm rãi* *đứng dậy, nhặt cục than lạnh đặt vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, tỏa sáng với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó.*

*Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé chủ nhà nắm tay ông nói:*

*- Cám ơn bài thuyết giảng của bác!*

*(Phỏng theo Vặt vãnh và hoàn hảo, NXB Văn hóa Thông tin)*

**1. Mở bài :**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận qua câu chuyện : Mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng.

**2. Thân bài :**

**a. Nhận xét khái quát câu chuyện**

Điều thú vị ở chỗ câu chuyện có tựa đề là “Bài thuyết giảng”nhưng vị giáo sư lại không hề nói một câu nào. Ông trực tiếp dùng cục than hồng trong bếp lò làm một ẩn dụ để kín đáo gửi gắm vào đó những điều muốn nói. Cách thuyết giảng có tính trực quan và đặc biệt đã tác động tích cực và mạnh mẽ đến cậu bé.

=> Ý nghĩa giáo dục của câu chuyện: Khuyên con người phải sống hòa nhập với tập thể, với cộng đồng. Bởi vì chỉ như thế mỗi cá nhân mới có thể tồn tại và tỏa sáng.

**b. Bàn luận về ý nghĩa giáo dục và rút ra bài học: Câu chuyện đã đưa ra một lời khuyên hoàn toàn đúng đắn, bởi vì:**

- Chỉ khi hòa mình vào tập thể, cá nhân mới có thể tìm thấy niềm vui, mới phát huy được năng lực, sở trường và sức mạnh của chính mình (học sinh phân tích, lí giải và dẫn chứng).

- Nếu tách rời tập thể thì cá nhân sẽ cô đơn, sẽ khó phát huy được mình (học sinh phân tích, lí giải và dẫn chứng).

**c. Trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể và cộng đồng:** Trân trọng, bảo vệ và luôn có ý thức hòa mình vào tập thể…

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.

- Liên hệ.

**Đề 30:**

*“... Khi đã khôn lớn, trưởng thành, khi các cuộc đấu tranh đã tôi luyện con thành người dũng cảm, có thể có lúc con sẽ mong ước thiết tha được nghe lại tiếng nói của mẹ, được mẹ dang tay ra đón vào lòng. Dù có lớn khôn, khoẻ mạnh thế nào đi chăng nữa, con sẽ vẫn tự thấy mình chỉ là một đứa trẻ tội nghiệp, yếu đuối và không được chở che. Con sẽ cay đắng khi nhớ lại những lúc đã làm cho mẹ đau lòng... Con sẽ không thể sống thanh thản, nếu đã làm cho mẹ buồn phiền. Dù có hối hận, có cầu xin linh hồn mẹ tha thứ... tất cả cũng chỉ vô ích mà thôi. Lương tâm con sẽ không một phút nào yên tĩnh. Hình ảnh dịu dàng và hiền hậu của mẹ sẽ làm tâm hồn con như bị khổ hình. En-ri-cô này! Con hãy nhớ rằng, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình thương yêu đó...”*

*(*Trích *“Mẹ tôi”-* Ét-môn-đô đơ A-mi-xi*, Ngữ văn* 7*,* Tập một, NXB Giáo dục, 2009)

**Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ?**

**Yêu cầu về kĩ năng**

Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội: bố cục và hệ thống ý sáng rõ; biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận; hành văn trôi chảy; lập luận chặt chẽ; dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục; không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

**Yêu cầu về kiến thức**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng lý lẽ và dẫn chứng phải hợp lý, thuyết phục, cơ bản cần có các ý chính sau:

**1. Mở bài:**

- Nêu vấn đề nghị luận:Tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích.** Yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm cao cả và thiêng liêng nhất:

- Công lao không gì sánh nổi của cha mẹ: cho con cuộc sống, thương yêu dạy dỗ, chịu đựng bao gian lao vất vả, hi sinh thầm lặng vì con.

- Những lo toan cho tương lai, hạnh phúc của con.

- Trong mọi buồn vui, được mất trong cuộc đời luôn có sự an ủi, động viên, vỗ về khích lệ của cha mẹ.

**b. Bàn luận**

- Khẳng định tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm cao đẹp nhất, là truyền thống đạo lí của dân tộc, là phẩm chất đạo đức của con người.

- Biết yêu thương kính trọng cha mẹ, con người sẽ biết trân trọng cội nguồn, sống nhân hậu, biết hi sinh.

- Từ tình yêu gia đình, yêu cha mẹ con người mới biết yêu quê hương, tổ quốc.

- Phê phán một số người chưa biết trân trọng tình cảm, công lao của cha mẹ; sống thờ ơ buông thả, ích kỉ; có những lời nói, hành vi làm tổn thương đến cha mẹ… làm mất đi những giá trị tốt đẹp trong truyền thống đạo lý dân tộc, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội.

**c. Liên hệ rút ra bài học cho bản thân.**

- Biết tôn trọng đạo lý, sống xứng đáng để đền đáp công ơn cha mẹ.

- Luôn tự hào, yêu thương, quan tâm, chăm sóc cha mẹ…

**3. Kết bài**

**-** Khẳng định tình cảm yêu thương kính trọng cha mẹ là tình cảm cao đẹp nhất.

**Đề 31:**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

*Có hai hạt lúa nọ được giữa lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy. Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lửa để lăn vào đó. Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đấy nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…*

*Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ – đó là sự lựa chọn của hạt giống thứ hai”.*

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Trẻ, 2004)

**Yêu cầu về hình thức:**

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.

**Yêu cầu về nội dung:**

**1. Mở bài:**

**-** Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích ý kiến:**

- Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ” nghĩa là đừng sống một cuộc đời quá an toàn, hãy biết dấn thân chấp nhận những thử thách để sống có ý nghĩa hơn.

**b. Phân tích, bàn luận vấn đề:**

Tại sao không nên sống một cuộc đời quá an toàn mà hãy biết dấn thân chấp nhận những thử thách để sống có ý nghĩa hơn?

+ Một cuộc đời an toàn sẽ không cho bạn những trải nghiệm mới lạ.

+ Thử thách là một phần của cuộc sống. Qua những thử thách, con người sẽ được tôi luyện cả về trí tuệ lẫn phẩm cách.

+ Chỉ khi dám chấp nhận một cuộc đời khác bạn mới có thể có được những thành công bất ngờ và đó cũng là cách khám phá những khả năng tiềm ẩn trong mỗi con người.

c. Phản đề

- Phê phán những người luôn sợ hãi, luôn khép mình trong vòng an toàn.

**3. Kết bài:**

**-** Bài học và liên hệ bản thân.

**Đê 32: Đọc mẩu chuyện sau:**

**CHIM CÚT SA LƯỚI**

*Chim cun cút sa lưới một thợ săn. Chim bèn lên tiếng van xin người thợ săn thả nó ra:*

*- Ông cứ thả tôi ra! Tôi xin hầu hạ ông, tôi sẽ nhử những con cun cút khác vào lưới cho ông.*

*- Hừm... Cun cút ơi!- Người thợ săn nói - Bình thường ta cũng không thả mày ra, còn bây giờ lại càng không. Ta sẽ vặn cổ mày vì mày muốn phản đồng loại.*

(L. Tôn - xtôi)

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận qua câu chuyện.

**2. Thân bài:**

**a. Sơ lược ý nghĩa câu chuyện**

- Con chim cun cút bị sa lưới xin người thợ săn tha mạng, đổi lại, nó sẽ dẫn dụ những con cun cút khác vào lưới của người thợ săn.

=> Câu chuyện của L. Tôn-xtôi mang đến người đọc bài học về tình đồng loại. Bất cứ kẻ nào phản bội đồng loại sẽ bị trừng trị đích đáng.

**b. Bàn luận:**

- Câu chuyện về loài chim khiến chúng ta phải suy ngẫm về lối sống, cách ứng xử với nhau của con người.

- Trong cuộc sống chúng ta không chỉ quan hệ với người thân, bạn bè, đồng nghiệp mà còn phải sống bằng một tình cảm lớn hơn, rộng hơn, đó chính là tình đồng loại:

+ Tình đồng loại là tình cảm giữa người với người không phân biệt không gian, thời gian.

+ Biểu hiện: đoàn kết chống lại các thế lực hắc ám (chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh... ); yêu thương đùm bọc nhau lúc khó khăn hoạn nạn.

+ Tình đồng loại mang lại cho con người cuộc sống chan hòa, bình yên, hạnh phúc.

- Đối lập với tình đồng loại là sự ích kỉ, cá nhân. Những người mang tư tưởng này thường thấy cô độc thậm chí bị loại ra khỏi cuộc sống con người. Những kẻ quay lưng với đồng loại là kẻ vô nhân tính, đáng bị lên án và loại trừ. Face book Nhung Tây 0794862058

**c. Liên hệ bản thân (bài học nhận thức, hành động)**

- Con người cần biết yêu thương, giúp đỡ, đoàn kết với nhau.

- Tình đồng loại không ở đâu xa, hãy đối xử tốt với những người sống quanh mình, trong ta đã có tình đồng loại.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề 33:**

*Cô là người con gái thứ 20 mươi trong một gia đình có 22 người con. Cô sinh thiếu tháng nên mọi người nghĩ cô khó mà sống được.*

*Nhưng cô vẫn sống khỏe mạnh. Năm lên 4 tuổi, cô bị viêm phổi và sốt phát ban. Sau trận ốm đó, cô bị liệt chân trái và phải chống gậy khi di chuyển. Năm 9 tuổi, cô bỏ gậy và bắt đầu tự đi. Đến năm 13 tuổi cô đã có thể đi lại một cách bình thường và cô quyết định trở thành một vận động viên điền kinh. Cô tham gia vào cuộc thi chạy và về cuối cùng. Những năm sau đó cô đều tham dự tất cả các cuộc thi điền kinh, nhưng cũng đều về cuối. Mọi người nói cô nên từ bỏ nhưng cô vẫn tiết tục theo đuổi ước mơ trở thành một vận động viên điền kinh. Và rồi cô đã chiến thắng trong một cuộc thi. Từ đó trở đi cô luôn chiến thắng trong trong tất cả các cuộc thi mà cô tham gia. Sau đó cô đã dành được 3 huy chương vàng Olimpic. Cô là Wilma Rudolph.* (Wilma Rudolph là nữ vận động viên người Mỹ)

**Em hãy viết một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa đoạn tin trên?**

**Yêu cầu về kỹ năng:**

- HS hiểu đúng yêu cầu dề bài, cách viết đoạn văn nghị luận xã hội

- Bố cục rõ ràng, đầy đủ 3 phần, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, tránh lỗi sai về dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

**Yêu cầu về kiến thức**: Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đạt được*:*

**1. Mở bài:**

**-** Giới thiệu vấn đề gợi ra từ câu chuyện: Sự nỗ lực vươn lên để chiến thắng hoàn cảnh.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích ý nghĩa của đoạn tin:**

- Đoạn tin là một câu chuyện kì diệu về một nữ vận động viên nổi tiếng của Mỹ có tên là Wilma Rudolph. Từ một đứa trẻ kém may mắn: sức khỏe yếu vì sinh thiếu tháng, lên 4 tuổi bị liệt chân trái vì bệnh tật, Wilma Rudolph đã phải kiên trì tập luyện để có thể đi lại bình thường. Lên 9 tuổi cô đã có thể tự đi, đến năm 13 tuổi cô đã đi lại được và có ước mơ trở thành vận động viên điền kinh. Sau nhiều lần thất bại (về cuối các cuộc thi) cô vẫn không nản lòng. Sau nhiêu năm cố gắng cô đã chiến thắng và giành được 3 huy chương vàng Olimpic.

- Câu chuyện của Wilma Rudolph gợi suy nghĩ về tấm gương những con người không bao giờ chịu đầu hàng số phận: Wilma Rudolph đã vượt lên hoàn cảnh bất hạnh của bản thân không chỉ để trở thành con người bình thường mà còn trở thành con người xuất chúng.

**b. Bàn luận, mở rộng vấn đề:**

- Trong cuộc sống, có không ít người gặp phải hoàn cảnh bất hạnh (do bẩm sinh, do tai nạn, bệnh tật…). Nhiều người trong số đó đã vươn lên không ngừng, tự khẳng định mình “tàn nhưng không phế”

- Câu chuyện của Wilma Rudolph và nhiều người khác gợi suy nghĩ:

+ Sự khâm phục, ngưỡng mộ với những con người giàu ý chí, nghị lực trong cuộc sống.

+ Không có khó khăn nào mà con người không thể vượt qua, điều quan trọng là cần phải có ý chí nghĩ lực, có hoài bão ước mơ, có tình yêu với cuộc sống.

- Trách nhiệm của mỗi người và toàn xã hội với họ:

+ Cảm thông, tôn trọng, không xa lánh

+ Động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện để họ phát huy khả năng.

- Phê phán một bộ phận không nhỏ (nhất là thanh niên) sống không có nghị lực, ý chí, ước mơ, hoài bão.

**c. Liên hệ bản thân và rút ra bài học:**

- HS tự liên hệ và rút ra bài học theo suy nghĩ của mình.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện trong đoạn tin.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề 34: Đọc câu chuyện sau**

*Chuyện xưa kể lại rằng, một buổi tối, một vị thiền sư già đi dạo trong thiền viện, chợt trông thấy một chiếc ghế dựng sát chân tường nơi góc khuất. Đoán ngay ra đã có chú tiểu nghịch ngợm nào đó làm trái quy định: vượt tường trốn ra ngoài chơi, nhưng vị thiền sư không nói với ai, mà lặng lẽ đi đến, bỏ chiếc ghế ra rồi quỳ xuống đúng chỗ đó.*

*Một lúc sau, quả đúng có một chú tiểu trèo tường vào. Đặt chân xuống, chú tiểu kinh ngạc khi phát hiện ra dưới đó không phải là chiếc ghế mà là vai thầy mình, vì quá hoảng sợ nên không nói được gì, đứng im chờ nhận được những lời trách cứ và cả hình phạt nặng nề. Không ngờ vị thiền sư lại chỉ ôn tồn nói: “Đêm khuya sương lạnh, con mau về thay áo đi”. Suốt cuộc đời chú tiểu không bao giờ quên được bài học từ buổi tối hôm đó.*

**Cách xử sự của vị thiền sư trong câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì? Hãy trình bày ý kiến của em bằng một bài văn ngắn.**

**Yêu cầu về kĩ năng**:

   Biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội ngắn. Bố cục bài viết rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không mắc lỗi các loại.

**Yêu cầu về kiến thức:**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu và trích dẫn câu chuyện.

**2. Thân bài.**

**a. Giải thích**: Cách xử sự của vị thiền sư có 2 chi tiết đáng chú ý:

- Đưa bờ vai của mình làm điểm tựa cho chú tiểu lỗi làm bước xuống.

- Không quở phạt trách mắng mà nói lời yêu thương thể hiện sự quan tâm lo lắng.

- Qua đó ta thấy vị thiền sư là người có lòng khoan dung, độ lượng với người lầm lỗi. Hành động và lời nói ấy có sức mạnh hơn ngàn lần roi vọt, mắng nhiếc mà cả đời chú tiểu không bao giờ quên.

=>Cách xử sự của vị thiền sư trong câu chuyện cho ta bài học về lòng khoan dung. Sự khoan dung nếu đặt đúng lúc đúng chỗ thì nó có tác dụng to lớn hơn sự trừng phạt, nó tác động rất mạnh đến nhận thức của con người.

**b. Khẳng định, bàn bạc, mở rộng vấn đề**:

- Khoan dung là tha thứ rộng lượng với người khác nhất là những người gây đau khổ với mình. Đây là thái độ sống đẹp, một phẩm chất đáng quý của con người.

- Vai trò của khoan dung: Tha thứ cho người khác chẳng những giúp người đó sống tốt đẹp hơn mà bản thân chúng ta cũng sống thanh thản... Khoan dung giúp giải thoát những hận thù, tranh chấp cân bằng cuộc sống, sống hòa hợp hơn với mọi người xung quanh.

- Đối lập với khoan dung là đố kị, ghen tỵ, ích kỉ, định kiến.

- Khoan dung không có nghĩa là bao che cho những việc làm sai trái.

**(***dẫn chứng sinh động, phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề).*

**c. Rút ra bài học**:

- Hiểu rõ hơn về ý nghĩa tác dụng của lòng khoan dung.

- Cần phải sống khoan dung nhân ái.

**3. Kết bài:**

- Kết thúc và liên hệ bản thân.

**Đề 35:**

**BỨC TRANH TUYỆT VỜI**

​*Một họa sĩ suốt đời mơ ước vẽ một bức tranh đẹp nhất trần gian. Ông đến hỏi vị giáo sĩ để biết được điều gì đẹp nhất. Vị giáo sĩ trả lời: “Điều đẹp nhất trần gian là niềm tin, vì niềm tin nâng cao giá trị con người”.  
Hoạ sĩ cũng đặt câu hỏi tương tự với cô gái và được trả lời: "Tình yêu là điều đẹp nhất trần gian, bởi tình yêu làm cho cay đắng trở nên ngọt ngào, mang đến nụ cười cho kẻ khóc than, làm cho điều bé nhỏ trở nên cao trọng, cuộc sống sẽ nhàm chán biết bao nếu không có tình yêu".  
Cuối cùng họa sĩ gặp một người lính mới trở về từ trận mạc. Được hỏi, người lính trả lời: "Hòa bình là cái đẹp nhất trần gian, ở đâu có hòa bình là ở đó có cái đẹp." Và họa sĩ đã tự hỏi mình: "Làm sao tôi có thể vẽ cùng lúc niềm tin, hòa bình và tình yêu ?..."  
Khi trở về nhà, ông nhận ra niềm tin trong ánh mắt các con, tình yêu trong cái hôn của người vợ. Chính những điều đó làm tâm hồn ông ngập tràn hạnh phúc và bình an. Họa sĩ đã hiểu thế nào là điều đẹp nhất trần gian. Sau khi hoàn thành tác phẩm, ông đặt tên cho nó là: "Gia đình".*

(Theo *Phép nhiệm màu của đời*, NXB Trẻ TP Hồ Chí Minh)​

**Bày tỏ ý kiến của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.**

**Yêu cầu về kỹ năng:**

Xác định đúng kiểu bài nghị luận xã hội và trọng tâm của đề. Bài làm có bố cục rõ ràng; vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận; giải thích, bàn luận thấu đáo; chứng minh cụ thể, xác đáng, sinh động; diễn đạt mạch lạc, lời văn cảm xúc; không mắc các lỗi dùng từ, đặt câu.

**Yêu cầu về nội dung:**

Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng cần làm rõ:

**1. Mở bài:**

- Gia đình là gì?

+ Gia đình là nơi đầy ắp tiếng cười của trẻ thơ, tiếng hát của người mẹ và sức mạnh của người cha. Nơi có hơi ấm của những con tim biết yêu, là ánh sáng của đôi mắt tràn đầy hạnh phúc, là sự ân cần, là lòng chung thủy.

+ Gia đình là nơi chúng ta tìm về để được an ủi, nâng đở. Là nơi những món ăn đơn sơ cũng thành mĩ vị. Là nơi tiền bạc không quý bằng tình yêu. Đó là hạnh phúc…

- Giới thiệu, khái quát nội dung câu chuyện.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích Ý nghĩa của câu chuyện.**

+ Truyện hàm ý ca ngợi vai trò của gia đình đối với cuộc sống mỗi con người. Gia đình là bức tranh đẹp nhất, ai có gia đình là sở hữu cái đẹp nhất, quý báu nhất, thiêng liêng nhất của trần gian. Có gia đình, chúng ta có tình yêu, có chỗ dựa tinh thần và niềm tin vào cuộc sống, có niềm an bình, vui vẻ, hạnh phúc. Face book Nhung Tây 0794862058

+ Trong cuộc sống có nhiều gái trị tinh thần tốt đẹp làm nên những “bức tranh” muôn màu, nhưng gia đình là “bức tranh tuyệt vời” nhất.

**b. Những suy nghĩ được gợi lên từ câu chuyện.**

- Mỗi người có thể có những cảm nhận khác nhau về vẻ đẹp của cuộc sống (niềm tin, tình yêu, hòa bình,…).

- Tuy nhiên, gia đình chính là nơi hội tụ những giá trị tinh thần cao quý đó.

- Vì gia đình là:

+ Nơi xuất phát của mọi tình yêu thương (tình vợ chồng, tình mẫu tử, tình anh em,…).

+ Chỗ dựa tinh thần vững chắc của mỗi người, là bạn đồng hành tin cậy (nơi sum họp, chốn chở chen, niềm an ủi đông viên,…). Có gia đình là có bến tựa niềm tin vững vàng.

+ Thế giới ấm áp, bình yên, vui vẻ, hạnh phúc

- Để có bức tranh gia đình đẹp nhất trần gian, bức tranh gia đình cần được tô vẽ bằng màu sắc gì?

+ Màu đỏ nồng nhiệt, yêu thương.

+ Màu tím thủy chung, tình nghĩa.

+ Màu vàng trung thực, chân thành.

+ Màu xanh tin tưởng, hòa bình.

+ Màu chàm nhẫn nhịn, hi sinh.

+ Màu hồng ân cần, chia sẻ.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định vấn đề là đúng.

- Rút ra bài học:

+ Để có một gia đình đẹp nhất trần gian, mỗi người cần tô vẽ bức tranh gia đình bằng những màu sắc: màu đỏ nồng nhiệt yêu thương; màu hồng ân cần, chia sẻ; màu chàm nhẫn nhịn, hy sinh; màu tím thủy chung, tình nghĩa; màu vàng chân thành, trung thực; màu xanh hòa thuận, tin tưởng…

+ Biết quý trọng, giữ gìn, bảo về gia đình, nhất là trong xã hội hiện đại.

**Đề 36: Đọc nội dung câu chuyện sau**

**CHUYỆN NÀNG VIOLET**

*Trong vườn nọ, có một bông hoa Viiolet xinh xắn, luôn tỏa ngát hương thơm. Nàng sống hạnh phúc cùng với những người bạn láng giềng.*

*Một ngày nọ, ngắm nhìn chị Hoa Hồng kiêu sa với sắc đẹp rực rỡ làm sáng cả khu vườn, nàng Violet chợt nhận thấy mình thật nhỏ bé. Nàng than thở: “So với chị Hoa Hồng may mắn kia, mình chẳng là gì cả. Giá như mình được làm Hoa Hồng một lần trong đời nhỉ, một lần thôi để không phải nằm sát mặt đất thế này, mình cũng mãn nguyện lắm rồi”.*

*Có một bà tiên tình cờ biết được sự tình bèn hỏi bông hoa bé nhỏ:*

*- Chuyện gì xảy ra với con vậy?*

*Nàng Violet cất giọng tha thiết:*

*- Con biết bà luôn nhân từ và đầy lòng yêu thương. Con cầu xin bà hãy biến con thành Hoa Hồng!*

*Bà tiên chăm chú nhìn bông hoa:*

*- Con có biết đang đòi hỏi điều gì không? Một ngày nào đó con sẽ hối hận đấy!*

*Nhưng Violet vẫn một mực nài nỉ. Động lòng trước khao khát của nàng, cuối cùng bà tiên đồng ý. Bà chạm ngón tay thần kì của mình vào thân Violet và ngay lập tức Violet biến thành một cây hoa hồng xinh tươi, kiêu hãnh, vươn cao với những bông hoa đỏ rực trên cành.*

*Một hôm, Giông Bão đi qua khu vườn, giật gãy các nhánh cây, làm bật gốc cả những cây cao to. Cả khu vườn bị vùi dập tơi tả trong gió bão, trừ những loài hoa nhỏ bé nằm sát mặt đất như Violet.*

*Bão tan, bầu trời lại trong xanh. Các nàng Violet vẫy cành hoa tím, vui đùa bên nhau. Một nàng nhìn Hoa Hồng – là Violet ngày nào – thương xót:*

*- Các bạn nhìn kìa, cô ấy đang phải trả giá cho mong muốn nhất thời của mình đấy! […]*

*(Trích “Những câu chuyện hay và ý nghĩa về cuộc sống” – CongsonArena)*

**Anh/chị suy nghĩ như thế nào về sự lựa chọn của bông hoa Violet?**

**Về kĩ năng:**

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

- Bài viết trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**Về kiến thức:**

- Học sinh có thể  bày tỏ những suy nghĩ khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu câu chuyện và vấn đề gợi ra từ câu chuyện.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích nội dung của câu chuyện:**

- Bông hoa Violet đã ao ước được làm Hoa Hồng một lần trong đời, kiêu hãnh, rực rỡ để không phải nằm sát mặt đất, sống nhỏ bé, âm thầm.

- Đây là sự lựa chọn dũng cảm vì Violet đã chấp nhận đánh đổi cuộc sống yên ổn hiện tại để có những khoảnh khắc tỏa sáng rực rỡ, sống với mơ ước, khát vọng mãnh liệt nhất của bản thân, cho dù chấp nhận phải trả giá.

**b. Bàn luận về Ý nghĩa của câu chuyện:**

Câu chuyện nhắn nhủ tới chúng ta một thông điệp sâu sắc về cách sống: Hãy sống thật cháy sáng, thật mãnh liệt với tất cả mơ ước, khát vọng của mình.

- Cần phải hướng đến một cuộc đời tỏa sáng. Bởi lẽ cuộc sống rất đáng quý, mỗi con người chỉ được sống một lần trong cuộc đời này, do vậy phải biết sống sao cho có ý nghĩa nhất. Nhà văn N. Ôxtơrôpxki cũng đã viết: “Cái quý nhất của con người ta là đời sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và hèn đớn của mình và để khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng: “Tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời: sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người” (*Thép đã tôi thế đấy*).

– Khi dám vượt ra khỏi cuộc sống tẻ nhạt, tầm thường để theo đuổi đam mê, khát vọng của bản thân, mỗi con người sẽ có được những trải nghiệm thú vị, sẽ thấy cuộc đời mình phong phú đáng sống, sẽ cảm thấy mỗi giây phút mà mình sống thật có ý nghĩa và thật quý giá. Từ đó chúng ta có thể đóng góp thật nhiều cho cuộc đời..

- Sống đẹp, sống có ý nghĩa, sống cháy sáng thì dù chỉ sống trong một thời gian ngắn còn đáng quý hơn ngàn lần cuộc sống “buồn le lói suốt trăm năm”.

Tuy nhiên, con người cũng cần phải tỉnh táo trước những sự lựa chọn của mình trong cuộc đời. Sống một cuộc đời tỏa sáng thật có ý nghĩa nhưng không thể vì thế mà sẵn sàng đánh đổi cả phần đời còn lại cho những lựa chọn nhất thời, thiếu suy xét. Đời người có lúc thăng hoa, có lúc trầm lắng và cũng khó tránh khỏi những lúc “le lói” buồn đau. Cũng có nhiều người sống âm thầm nhưng có ích cho xã hội. Cái đáng trân trọng chính là khát vọng được cháy hết mình, được tận hiến cho đời… Face book Nhung Tây 0794862058

- Lựa chọn sống tỏa sáng đòi hỏi mỗi con người phải không ngừng rèn luyện, sáng tạo, nung nấu ý chí, hoài bão, nhiệt huyết và lòng dũng cảm.

- Không chấp nhận lối sống nhàn nhạt “lờ mờ, lẹt đẹt, luộm thuộm” (chữ của Nguyễn Tuân) vô nghĩa trong suốt đời người, chính là thái độ sống đẹp của con người có khát vọng lớn lao.

**c. Phản đề**

- Phê phán lối sống gấp, vị kỉ hưởng lạc chỉ biết ngày nay mà không biết ngày mai…

**d. Bài học nhận thức hành động**

- Sống trọn vẹn từng khoảnh khắc.

- Dù ở đâu cũng nỗ lực để cống hiến, nỗ lực tỏa sáng...

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề 37: Đọc nội dung câu chuyện sau**

**CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ DẾ MÈN**

*Mùa xuân đất trời đẹp, Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én đưa ra rất giản dị: hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô, Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, trời đất gợi cảm, cỏ hoa vui tươi. Dế mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man, Mèn ta chợt nghĩ bụng, ơ hay việc gì ta phải gánh hai con Én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quẳng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không? Nghĩ là làm, Mèn há mồm ra. Và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.* (Những câu chuyện hay trong *Quà tặng cuộc sống*)

**Suy nghĩ của em được gợi ra từ câu chuyện trên.**

**1. Mở bài**

- Nêu vấn đề nghị luận

- Giới thiệu nội dung câu chuyện

**2. Thân bài**

**a. Phân tích ý nghĩa của câu chuyện:**

- Chim én tốt bụng tặng cho Dế mèn một món quà nhưng Dế mèn không biết trân trọng điều đó. Bản thân là gánh nặng của người khác nhưng lại tưởng người khác là gánh nặng của mình. Lòng ích kỉ, toan tính khiến Dế ngộ nhận và phải trả giá.

🡪 Câu chuyện gợi ra nhiều vấn đề, hiện tượng đáng để suy nghĩ trong cuộc sống:

+ Tác hại của lối sống ích kỉ, lối sống thực dụng, hướng mọi người đến sự dung hòa giữa cho và nhận.

+ Trong cuộc sống rất cần đến sự hợp tác và sẻ chia đến từ hai phía để đôi bên cùng có lợi.

+ Con người cần phải nhận ra những giá trị đích thực của cuộc sống, biết trân trọng những gì đang có, sẽ có. Chỉ có như vậy cuộc sống mới không gặp những điều bất hạnh giống như chú Dế nhỏ. Face book Nhung Tây 0794862058

+ Đó cũng là câu chuyện về niềm tin của con người trong cuộc sống. Lòng tốt là rất đáng quý nhưng niềm tin tưởng lẫn nhau còn đáng quý hơn gấp bội.

**b. Nghị luận về ý nghĩa của câu chuyện**

*\* Bàn luận*: Trong thực tế, nhiều người có lối sống ích kỉ, thực dụng. Họ chỉ biết nhận mà không biết cho đi, luôn toan tính cho bản thân mà bất chấp tất cả.

- Trong cuộc sống con người không nên có lối sống thực dụng, toan tính, ích kỉ. Lối sống ấy khiến con người trở nên vô cảm, sống cô đơn, thậm chí chuốc họa vào thân.

- Cuộc sống luôn cần sự quan tâm, hợp tác và sẻ chia để mỗi người luôn cảm nhận được niềm hạnh phúc.

- Sự quan tâm, hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau sẽ khiến cho các mối quan hệ xã hội luôn tốt đẹp, cuộc sống gần gũi, tràn ngập yêu thương.

- Giá trị cuộc sống nằm ở những điều mình đang có tuy vậy thực tế vẫn còn rất nhiều người không biết trân trọng những điều đó luôn tìm kiếm những giá trị xa xôi, viển vông.

- Biết trân trọng mọi điểu thuộc về hiên tại con người sẽ luôn cảm thấy tự tin, yêu cuộc sống, thấy cuộc sống này thật đáng sống, không ngừng nỗ lực phấn đấu.

- Trong cuộc sống, chỉ có lòng tin tưởng lẫn nhau mới giúp duy trì các mối quan hệ dài lâu, nhưng vẫn có những người trao đi lòng tốt với thái độ ngờ vực, thiếu tin tưởng.

- Niềm tin giúp cho chúng ta vượt qua những thử thách khó khăn, thấy cuộc sống luôn có ý nghĩa và tràn đầy yêu thương.

\* *Bài học*: Giá trị đích thực của cuộc sống là cho đi và nhận lại. Khi bạn cho đi bạn sẽ nhận lại nhiều hơn.

- Trong cuộc sống người không biết trân trọng những gì mình đang có sẽ không bao giờ nhận

được hạnh phúc.

- Một mối quan hệ tốt đẹp không thể được xây dựng bằng sự ích kỉ, lòng toan tính hay sự thiếu

tin tưởng lẫn nhau. Chỉ có quan tâm sẻ chia, tin tưởng mới là cầu nối cho những mối quan hệ dài lâu.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ

**Đề 38:**

**CÂU CHUYỆN TÁCH TRÀ**

*Trước đây tôi không phải là cái tách trà đâu, tôi là đất sét đỏ cơ. Rồi có một người đem tôi cuộn lại, đập dẹp ra, rồi nhào, rồi lại đập dẹp. Cứ như thế và tôi đã hét lên: “Buông tôi ra” nhưng ông ấy chỉ cười: “Chưa được đâu!”. Rồi ông ta lại đặt tôi lên một cái bàn xoay liên tục đến mức tôi lại phải kêu oai oái: “Dừng lại đi. Tôi chóng mặt lắm”. Thế nhưng ông ta chỉ gật gù: “Chưa đâu!”. Rồi ông ấy đặt tôi vào lò, nóng khủng khiếp, tôi không hiểu tại sao ông ta muốn hành hạ tôi, đốt tôi. Tôi đập vào thành lò bồm bộp nhưng rất lâu sau ông ta mới chịu mở ra: “Chưa đâu, chưa được đâu!”.*

*Một lúc sau, tôi được ông ta lôi ra và lấy sơn vẽ lên khắp người tôi. Tôi không chịu được cái mùi ấy. Tôi gào lên: “Dừng lại đi mà!” nhưng ông ta vẫn chỉ gật gù: “Chưa đâu!”. Một lần nữa tôi lại bị đặt vào lò và lần này thì cái lò nóng gấp đôi lần trước. Tôi sắp chết ngạt đến nơi. Tôi khóc, van xin nhưng ông ta vẫn nói: “Chưa đâu!”. Tôi chẳng còn hy vọng gì và sẵn sàng đầu hàng. Đột nhiên cửa lò bật mở, ông ta bế tôi ra và cẩn thận đặt lên kệ. Ông đi đâu đó và khi trở lại, ông đưa cái gương lại trước mặt tôi: “Nhìn mình xem!”. Tôi nhìn, và chính tôi cũng thốt lên: “Ôi, mình đây sao? Mình đẹp quá đi mất!”.*

*Ông chủ tôi bấy giờ mới nói: “Con của ta, ta biết là bị nhào nặn là đau đớn lắm, nhưng nếu ta không làm thế con sẽ khô đi và vô dụng. Ta biết bị xoay trên bàn nặn là chóng mặt lắm nhưng nếu ngưng lại con sẽ bị hở ra và méo mó bất thành nhân dạng. Ta biết là nung rất nóng và là con rát bỏng nhưng nếu không vào trong đó, con sẽ mong manh và nứt vỡ. Ta biết bị sơn lên người thì khó chịu lắm nhưng nếu không làm vậy con sẽ nhạt nhẽo chẳng có chút màu sắc nào trong đời cả. Nếu ta không đặt con vào lò nung lần nữa thì con sẽ chẳng cứng và bền. Còn bây giờ, sau bao nhiêu khổ luyện, con là sản phẩm hoàn chỉnh, đẹp như ta tưởng tượng ngay từ lúc đầu”.*

*Tôi trở thành một tách trà đẹp như thế đó! Còn bạn, bạn có dám trở thành tách trà đẹp để uống trà vào mùa xuân như tôi không?*

**Trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu chuyện trên?**

**BÀI LÀM**

Một bông hoa hồng để lại hương sắc cho đời không phải bởi mùi vị nồng nàn mà đơn giản mùi hương của nó nhẹ nhàng, lan tỏa nắng vào hồn người những dịu nhẹ, êm đềm. Không phải bông hoa hồng nào cũng có thể tỏa hương cho đời, sở dĩ bản chất của hoa hồng là hương và sắc, nhưng để giữ được hương sắc ấy mà trôi theo dòng chảy của thời gian lại là do những khả năng của cánh hoa, một bông hoa nhỏ ban đầu để trở thành một đóa hoa hồng ngát hương giữa đời là một cuộc hành trình tôi luyện và khổ công trước sóng gió. Sứ mạng chính của hồng là một hành trình đi tìm xác hương. Và sứ mệnh của cuộc đời chúng ta cũng vậy- đó là hành trình đi tìm một cuộc sống ý nghĩa. Cũng như vậy “Câu chuyện tách trà” đã mang đến cho chúng ta một bài học, một quan niệm nhân sinh triết lý sâu sắc.

Câu chuyện kể về quá trình làm một tách trà từ đất sét. Người thợ đã phải đem đất quận lại đập dẹp ra, rồi nhào, rồi lại đập dẹt, sau đó đặt vào một cái bàn xoay liên tục, tiếp đến ông ấy lại đặt vào một cái lò nóng khủng khiếp, lối ra rồi để nguội. Người thợ ấy lại đem vật phẩm ra sơn và một lần nữa đặt vào trong lò cho đến cuối cùng ông ta đã đặt lên một chiếc kệ trước một chiếc gương. Tất cả những thao tác của người ấy đều làm tách trà cảm thấy đau đớn, chóng mặt và phải gào thét lên ầm ỹ. Nhưng đáp lại chỉ là một tiếng “chưa đâu”. Đến sau cùng tác giả đã hoàn thiện và chính nó cũng phải thốt lên, “mình đẹp quá đi mất”.

Qua câu chuyện trên chúng ta nhận ra một giá trị nhân bản sâu sắc, bàn tay kia đã nhào nặn nên một tách trà đẹp, cuộc đời này sẽ cho ta thành công, cho những mật ngọt. Nếu chúng ta biết chịu đựng và vượt qua khó khăn trên tất cả, chúng ta cần sự cố gắng kiên trì, bởi quá trình hoàn thiện một con người, một cuộc sống không phải chỉ một bước, hai bước, mà cả làm một chặng đường đầy chông gai. Phải thật mạnh mẽ, cứng cỏi và đủ bản lĩnh để vượt qua những gian lao, để đưa tay hứng lấy thành quả, chứ không phải buông bỏ, thả lòng bàn tay khi đang giữa vách núi. Đó là triết lý sống ở đời, là bài học là kinh nghiệm để đến với thành công, là một quan niệm sống phấn đấu tích cực đáng trân trọng.

Vậy những đỉnh núi đèo cao ấy là gì? Gian lao khó khăn và khổ ải là điều tất yếu trong cuộc sống. Nó là một phần của cuộc sống và buộc chúng ta phải gắng mình vượt qua, là một gam màu sẫm, với những mệt mỏi của con người? nhưng khi con người đó đối diện với nó phải là sự đấu tranh cố gắng kiên trì vượt qua. Đó là sự bền bỉ của lòng người, là sự cố gắng vươn lên khỏi bàn tay của quỷ dữ để níu lấy được cuộc sống cũng có thể là nhẫn nại, là cam chịu để duy trì. Nhưng luôn ấp ủ một khát vọng thoát ly cao cả, điều đó cần đến bản lĩnh của mỗi người, đó là kiến thức, là bản năng tiềm tàng hay là những gì tích lũy được trong cuộc, sống trong quá trình rèn luyện. Làm tốt tất cả yếu tố trên ta sẽ có được sự hoàn thiện, thành quả chính là những thành công bằng vật chất, hay tinh thần làm con người thấy mãn nguyện và thỏa thích trước cuộc đời.

Đến đây lòng người lại trào lên một nỗi băn khoăn rằng, tại sao cuộc đời đã ban tặng cho ta sự sống, lại không cho ta một cuộc sống tốt và đầy đủ mà lại đặt trước mắt ta biết bao nhiêu trở ngại và bắt chúng ta phải vượt qua nó ? Phải chăng nó đã trở thành quy luật, một quy luật khép kín. Thiên nhiên cho ta hạt thóc chứ không cho chúng ta cả một cánh đồng, cha mẹ cho ta bàn tay và đôi chân chứ không cho ta cả cuộc sống giàu sang, hay nghèo nàn, hay có ai đó cho ta một món ăn chứ đâu có dạy ta cách thưởng thức và chúng ta mới là người làm nên tất cả. Nếu cuộc sống chỉ là một cái ao đời bằng phẳng, thì hẳn rằng con người sẽ chết đuối, cuộc đời cũng cần những giông tố và chúng ta phải vượt qua giông tố. Face book Nhung Tây 0794862058. Chính những khó khăn ấy mới làm nên một con người hoàn thiện. Nếu như  lọt lòng mẹ ta đã có được thành công, thì ai cũng như ai không cần phải phấn đấu, không phải nỗ lực làm gì. Nhưng cuộc sống lại thật buồn tẻ và nhàm chán chỉ bằng cách thách đấu lại những khó khăn dùng bản lĩnh để vượt lên cuộc sống, thì thành quả ta có được mới thật sự vững chắc, ta sẽ từng bước sải bước chân chiêm nghiệm từng quá trình, từng thử thách để vượt qua những eo đèo hiểm trở để bước đến đồng bằng kia. Quá trình của cuộc sống thực chất chính là những khó khăn, nó sẽ dạy dỗ con người tập cho chúng ta những kinh nghiệm và cũng là bản lĩnh sống, cũng như cày ruộng nhiều thì chịu được nắng mưa và ngược lại. Con người sẽ trở nên yếu đuối rất dễ gục ngã trước những khó khăn và sẽ không thực hiện được khâu cuối cùng để có được thành công, cuộc đời cũng thật nhiều rụng ý cho ta sự sống để vượt qua khó khăn, để khổ luyện, để chịu đựng, để giỏi vươn lên cố gắng và đi con đường cuối cùng mà nơi đó có thành công.

Tự hỏi rằng nếu không kiên trì, không cố gắng, không đủ bản lĩnh thì sẽ như thế nào? chúng ta sẽ dễ ngã quỵ, bàn chân mềm mại dẫm phải gai hẳn sẽ rất đau. Nếu chúng ta oà lên khóc và dừng lại ở đó đồng nghĩa cuộc sống sẽ kết thúc, nhưng nếu chịu đau và giút chiếc gai ấy ra để bước tiếp thì lần sau sẽ không đau nữa. Đi mãi rồi xuống cũng sẽ đến với thành công, cũng như cái tách trà kia, nếu nó gục ngã và dừng lại ngay ở khâu nào nặng thì làm sao có cơ hội để đứng trước những chiếc gương. Con người sẽ xây được những lâu đài cát lớn từ quá trình công tác, trong những trận cuồng phong, giông tố là một góc của cuộc đời và nó đòi hỏi con người phải đối diện bằng một cách thật mạnh mẽ, nhưng kiên trì và cũng cần cố gắng thành công, sẽ không bao giờ chịu mở cửa cho bất cứ con người nào lùi bước, nó chỉ mở to cánh cửa cho những bàn tay đã chai sần và đón lấy họ, cho họ tận hưởng những điều kỳ diệu nhất mà cuộc đời ban tặng. Đó mới là giá trị đích thực của cuộc sống, là mục đích của cuộc sống chúng ta.

Tất cả những khó khăn, quá trình khổ luyện và vượt qua những rào cản của cuộc đời đến với sự toàn mỹ và thành quả sau cùng luôn được biểu hiện rất rõ trong cuộc sống, trong lao động, học tập và chiến đấu, bằng những hành động cụ thể và thiết thực nhất của con người.

Quay lại với **Câu chuyện tách trà** ấy, cũng phải trải qua một quá trình dài, cũng đau đớn và cạn sức lực, nó đã gào thét lên trước sự mệt mỏi và tàn nhẫn, nhưng chưa từng đề cập đến việc nó chết lặng và buông bỏ, cam chịu tất cả những nỗi đau, mùi khó chịu, sự nóng rát để được ngắm nghía mình một cách hoàn hảo nhất. Đó cũng là biểu hiện chứng minh cho sự bền bỉ, cố gắng vượt qua để có được thành quả, hãy thử nhìn lại quá trình đấu tranh giành độc lập giải phóng dân tộc của Việt Nam ta hơn 100 năm Bắc thuộc, sự cai trị của thực dân và đáp lại chúng đã phải đổ máu, phải hi sinh chịu đau thương, mất mát để có được độc lập và sự phát triển như ngày hôm nay và chưa một lần lùi bước.

Câu chuyện đã đem đến cho chúng ta một quan niệm và bài học trong cuộc sống, thật thấm thía và đúng đắn, tích cực . Sống ở đời không phải để đi mà là để chạy, đừng bao giờ và cũng không được phép gục ngã, nhưng cũng không hẳn chỉ cần cố gắng, cần cam chịu, mà có thể vượt qua cơn giông tố. Nó còn đòi hỏi bản lĩnh của mỗi người, hoàn cảnh, vật chất và điều kiện sống ở ngoài kia, vẫn còn bao mảnh đời bất hạnh ta còn phải tự hào vì ta còn được sống. Vậy thì phải sống sao cho thật có ý nghĩa, đừng làm mất đi giá trị của cuộc đời này. Face book Nhung Tây 0794862058. Cần phê phán hơn nữa thái độ sống bất lực, nhún nhường của con người. Ta cũng phải nhìn nhận một cách đúng đắn hơn nữa về cách giáo dục ngay từ trong bàn tay của bố mẹ, rèn luyện con cái ngay những bước đi đầu đời. Ta cũng cần phải hiểu sự khổ luyện, rèn giũa khác với sự cam chịu hay cắn răng chịu đựng đau khổ để có những quan niệm sống đúng. Đôi khi ta cũng cần tự tạo ra những cơn sóng trên cái ao đời phẳng lặng, để thách đố chính bản thân và làm động lực, nghị lực, mục tiêu để phấn đấu và phát triển, và chắc chắn rằng thành công sẽ đến với chúng ta.

Bản thân tôi cũng đã và đang trong quá trình tôi luyện bản thân và cùng với đó là những ước mơ, hoài bão trở thành công dân tốt dâng hiến cho đời. Nhưng đã không ít lần tôi gục ngã và phải lùi bước trước số phận, có lẽ nếu không phải là một người cứng rắn thì những đau khổ và giông tố đã làm tôi mất đi chính mình. Qua đó, tôi cũng cảm nhận được sự hình thành nhân cách và sự cứng cỏi trong quá trình tôi luyện và rồi tôi được biết đến câu nói của một nhà khoa học khuyết danh, như một lời động viên và khích lệ “Nếu cuộc đời chia cho bạn những con bài xấu. Hãy để sự thông minh và học hỏi biến bạn thành người chơi giỏi” và nhận tới quyết định nên sự kiên trì học hỏi chính là ý chí và nghị lực vươn lên. Vì vậy, tôi, bạn- chúng ta hãy sống thật ý nghĩa, hãy như tách trà kia và phải hơn nó nữa vì mỗi người, cuộc sống không bao giờ dừng lại, khi còn cơ hội thì hãy sống, sống như ngày cuối cùng được sống.

**Đề 39: Nghị luận về câu chuyện sau:**

**CHUYỆN VỀ NHỮNG HẠT MUỐI**

*Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị.*

*Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.*

*- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.*

*Lập tức, chàng trai làm theo.*

*- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.*

*Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:*

*- Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.*

*- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*

*Người thầy chậm rãi nói:*

*- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.*

**BÀI LÀM**

*"Người bi quan luôn tìm thấy những khó khăn trong mọi cơ hội. Người lạc quan luôn tìm thấy được những cơ hội trong từng khó khăn"* (Khuyết danh). Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách, thế nhưng thái độ sống của mỗi người mới chính là màng lọc tinh thần để có những cách nhìn nhận thấu đáo và giải quyết vấn đề khác nhau. Người tích cực nhìn bằng con mắt chán chường, bi quan. Chính vì vậy, câu chuyện "Những hạt muối" đã đem đến cho người đọc những bài học và cách để đối diện, vượt qua thử thách.

*"Những hạt muối"* là những than phiền của cậu học trò trước sự không tiến bộ của mình. Người thầy đã giúp cậu giải quyết băng việc hòa muối vào một cốc nước, cho cậu thử, rồi lại hòa vào một hồ nước để cậu nếm vị của nó. Cốc nước thì mặn chát, còn muối hòa vào hồ thì vẫn vậy. Tới đây, người thầy mới nhẹ nhàng giải thích cho cậu về những vấn đề của cuộc sống. Bởi thành công đâu dễ có được. Như vậy, câu chuyện "Những hạt muối" mang đến cho chúng ta bài học sâu sắc về sự khó khăn, thử thách, nỗi buồn, chúng ta hãy nghĩ thoáng hơn, để chúng như hồ nước, mãi mở lòng cùng niềm vui, tình thương và sự yêu đời. Còn nếu chúng ta mãi gò bó, chúng ta sẽ thất bại, và chẳng học hỏi được điều gì?

Có thể nói, trong cuộc sống không tránh khỏi những thử thách, khó khăn và mệt mỏi. Tuy nhiên, với những người có tâm hồn rộng mở, họ sẽ giống hồ nước, nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Trong cuộc sống của chúng ta có rất nhiều khó khăn ngăn trở chúng ta đến với thành công, anh chàng trong câu chuyện đã biết suy nghĩ thoáng hơn trong cách thức xử lý vấn đề và không để những khó khăn, thử thách trở thành gánh nặng trong lòng, thay vào đó là vui vẻ, tự tin, lăn xả mình trong các môi trường mới chính là bước khởi đầu của một người thành công.

Con người luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Không có ai sống mà không phải đối diện với thử thách, khó khăn của cuộc đời. Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải trải qua. Trong cuộc sống, thử thách luôn luôn tồn tại như một quy luật tất yếu trong sự vận động và phát triển của mỗi cá nhân, cũng như toàn xã hội. Những thử thách trong cuộc  sống có thể do khách quan hoặc chủ quan mang lại, nó có thể là hữu hình và cũng có thể là vô hình. Face book Nhung Tây 0794862058. Thử thách xuất hiện ở mọi mặt đời sống và tồn tại dưới mọi hình thức. Tuy nhiên, chỉ cần bản thân con người biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mọi khó khăn, rào cản đều trở thành niềm vui. Ngược lại, nếu không biết đương đầu và vượt qua thử thách thì con người sẽ thất bại và không thể phát triển được. Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trao đổi niềm vui, sự yêu đời tới những người xung quanh.

Trong cuộc sống, để vượt qua thử thách, vượt qua khó khăn, chúng ta phải mở lòng bao dung để có được niềm vui và sự yêu đời. Trong cuộc sống, mọi thử thách chỉ là nấc thang nhỏ trong hàng trăm triệu nấc thang đưa con người đến với thành công. Trong học tập, vượt qua chính bản thân mình, vượt qua chính nỗi buồn, thách thức, để chúng ta có được thành công, niềm vui với cuộc sống. Hơn hết, mỗi chúng ta cần phải vượt qua chính bản thân mình, vì *"Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất"*.

Picasso – họa sĩ lừng danh của nước Pháp chính là một người lạc quan, tự tin vào bản thân. Ông đã tự tạo cho mình cơ hội có được niềm vui thành công trong cuộc sống. Ông là một họa sĩ nghèo ở thủ đô Paris nước Pháp. Khi chỉ còn một ít xu, ông đã quyết định *"đánh canh bạc"* cuối cùng. Ông thuê một số sinh viên, đi vòng quanh các phòng tranh của thủ đô để hỏi về tranh của Picasso. Chỉ trong vòng một tháng ngắn ngủi tranh của ông đã được bán hết. Face book Nhung Tây 0794862058. Như vậy, vượt qua khó khăn, tự tạo cho bản thân cơ hội để thành công, đó chính là ý nghĩa của cuộc sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những người luôn phát triển, ý thức, vượt qua bản thân, qua thử thách để thành công, vẫn có những kẻ nhu nhược, không chịu vượt qua số phận, thủ thách, không chịu bao dung, mở lòng với bản thân, không chịu chia sẻ nỗi buồn với người khác. Những người như vậy thường không có được niềm vui, hạnh phúc, sự yêu đời trong cuộc sống của mình và không được người xung quanh yêu mến.

Như vậy, **"Câu chuyện về những hạt muối"** cho ta bài học về lòng bao dung, tình yêu thương giữa con người với con người, về sự vượt qua thử thách. Qua đó, ta học được cách sống của người học trò, phải biết sẻ chia nỗi buồn để nhận được hạnh phúc, niềm vui và  sự yêu đời. Muốn vậy, bản thân chúng ta cần rèn luyện, học hỏi ngay từ bây giờ để có thể thành công trong cuộc sống.

**Đề 40: Bài học rút ra từ câu chuyện sau:**

**NHỮNG QUẢ BÓNG BAY**

*Một cậu bé da đen đang chơi đùa trên bãi cỏ. Phía bên kia đường, một người đàn ông đang thả nhẹ những quả bóng lên trời, những quả bóng đủ màu sắc, xanh, đỏ tím vàng và có cả màu đen nữa.*

*Cậu bé nhìn khoái chí, chạy tới chỗ người đàn ông, hỏi nhỏ:*

*- Chú ơi, những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ?*

*Người đàn ông quay lại, bất giác giấu đi những giọt nước mắt sắp lăn nhẹ trên đôi gò má. Ông chỉ lên đám bóng bay lúc nãy chỉ còn những chấm nhỏ và trả lời cậu bé:*

*- (…)*

*Cậu bé nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông và không quên ngắm nhìn những quả bóng đang bay trên bầu trời rộng lớn.*

*Theo anh/chị người đàn ông đã nói gì với cậu bé? Trên cơ sở câu trả lời đó anh chị viết một bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của câu chuyện trên:*

**BÀI LÀM**

Cuộc sống muôn màu, có những người ta vô tình gặp ngoài đường, nhìn bề ngoài họ dường như giản dị, nhưng họ lại chính là người giàu có nhất và ban tặng đi nhiều nhất? Cuộc sống là vậy, ta chưa thể định giá được ai nếu chỉ coi xem vẻ bề ngoài của họ, như câu truyện Những quả bóng bay đã cho ta hiểu về ý nghĩa của điều này.

Những quả bóng bay là một câu chuyện ngắn, nhưng lại mang đến cho ta nhiều nội dung ý nghĩa mới mẻ mà thấm thía. Câu chuyện xung quanh hai nhân vật, cậu bé và người bán bóng bay. Câu truyện xoay quanh chủ yếu về cuộc đối thoại giữa họ. Cậu bé hiếu động, khoái chí nhìn những quả bóng bay đủ màu sắc bay trên bầu trời, nhưng cậu lại khá lạ lẫm về quả bóng màu đen, nên tiến lại hỏi : «Chú ơi, những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ?” dường như đọc đến đây ta cũng đưa ra cùng một câu hỏi với chú bé. Ừ nhỉ? Thường ta chỉ hay nhìn thấy những quả bóng màu sắc tươi sáng được treo lên, hiếm khi ta nhìn thấy một quả bóng nào màu đen, và cũng bởi nó ít thu hút sự chú ý và sự ưa thích của người khác. Câu hỏi ấy đã khiến cho người bán bóng bay trở nên xúc động. Face book Nhung Tây 0794862058. Và ta có thể nghĩ ông đã trả lời cậu bé theo ý nghĩa câu truyện rằng: “Những quả bóng màu đen, nó sẽ bay cao như những quả bóng khác”. Qua đó, đã cho ta nhận ra một thông điệp sống quan trọng.

Màu đen, màu vàng, màu xanh, hay màu đen. Cho dù đó là màu sắc nào, mang vẻ đẹp nào, chúng đều là những quả bóng bay. Chúng có thể được treo ở những nơi phù hợp khác nhau. Quả bóng vốn có màu sắc ngay từ đầu như vậy, một màu sắc riêng biệt, nó cũng như tượng trưng cho giá trị riêng của mỗi người, giá trị của mỗi người không nên bị đánh giá phiến diện bằng cái nhìn quy chụp bề ngoài, mà là sự đánh giá nhìn nhận từ bên trong bản thân họ. Bạn có thể là quả bóng nào đó theo cá tính riêng của bạn, miễn bạn là một quả bóng bay, có thể đủ năng lực, bay cao, bay xa, và mang đến niềm vui cho nhiều người…

Câu chuyện cho ta hiểu một bài học sống, đừng vội nhìn bề ngoài để đánh giá giá trị của bất kì điều gì. Mỗi con người sinh ra đều cùng chung một sự sống, có thể cống hiến và tạo nên những giá trị cho đời. Như nạn phân biệt chủng tộc Apacthai một thời, và về sau tổng thống Obama, một người da đen đầu tiên lên nắm quyền và mang lại thành công rực rỡ cho nước Mĩ. Cuộc sống là như vậy, hãy cứ giữ cho mình niềm tin vào giá trị của bản thân, con người làm nên thành công, hay thất bại, đều không phụ thuộc vào hình thức bề ngoài. Qua đó cũng dạy cho ta một bài học, hãy cố gắng để rèn luyện chính mình, vượt lên trên chính mình để khẳng định rõ giá trị bản thân. Phê phán những ai coi thường người khác, tự tin thái quá về mình.

Mỗi người đều mang giá trị riêng, hãy luôn tin vào điều đó. Cảm ơn câu chuyện về Những quả bóng bay đã cho ta hiểu rõ hơn và nhận  thức đúng đắn hơn về chính bản thân mình, cố gắng để có thể bay cao, bay xa trong cuộc sống, tương lai của mình.

**Đề 41: Nghị luận về ý nghĩa câu chuyện sau:**

**CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG CHIẾC ĐINH**

*Một cậu bé nọ có tính xấu là hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ.” Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế dần cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào. Đến một ngày, cậu bé đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: “Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ đinh ra khỏi hàng rào”. Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình bảo rằng đã không còn một cây đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không còn như xưa nữa rồi”*

**BÀI LÀM**

Không phải ai trên cuộc đời này đều có lòng vị tha và bao dung đủ lớn, để tha thứ cho ta những lần ta phạm lỗi và khiến họ bị tổn thương. Và hẳn trong cuộc đời không ai từng chưa một lần khiến người khác đau lòng, những kí ức đau buồn ấy không phải chỉ có người nhận mới cảm thấy tổn thương, mà cả người làm điều đó cũng sẽ day dứt trong một khoảng thời gian dài. Đọc xong câu chuyện nhỏ – **Những chiếc đinh**, ta mới chợt nhận ra sự vô tâm của mình, và câu chuyện chính là một bài học cảnh tỉnh đáng nhớ và thấm thía cho những ai đã từng khiến người khác bị tổn thương.

Câu chuyện rất ngắn gọn, nhưng vô cùng sâu sắc. Một chú bé có tật xấu là hay nóng giận, rồi cậu tìm ra cách kiềm chế sự nóng giận ấy của mình bằng cách hằng ngày, sẽ đóng những chiếc đinh lên hàng rào, càng đóng được bao nhiêu, cơn tức giận của ngày qua ngày sẽ giảm xuống và cuối cùng không còn nữa. Nhưng cậu không biết rằng, hàng rào đẹp đẽ ngày nào, nay vì những sự nóng nảy vô cớ và nhẫn tâm của cậu, đã khiến hàng rào không còn nguyên vẹn như trước. Lúc này cậu mới chợt nhận ra thời gian qua rốt cuộc vì chính bản thân mình, đã khiến hàng rào trở nên xấu xí hơn, và điều đó cũng xảy ra tương tự, với những ai cậu từng tiếp xúc và cậu nổi nóng với họ. Người cha trong câu truyện đã ứng xử một cách rất hay, hành động của người cha không những làm giảm tính xấu của chú bé, còn khiến cậu nhận ra một bài học nhân văn vô cùng thấm thía và sâu cay, mà đến khi bình tĩnh lại rồi, cậu mới nhận ra lỗi lầm mình đã gây ra cho những người khác.

Trong câu chuyện ấy, cậu bé cũng là người đại diện cho sự nóng nảy trong mỗi chúng ta, hẳn trong chúng ta chẳng có ai chưa từng một lần khiến người khác tổn thương. Sự nóng nảy của cậu bé cũng giống với sự nóng nảy của mỗi người, chúng ta cũng đã như cậu, những vết đinh còn sót lại trên hàng rào tượng trưng cho những sự tổn thương, còn đọng lại mãi mãi trong kí ức người khác, và sự tổn thương ấy như một nỗi ám ảnh và nó sẽ kéo dài, day dứt đến mãi về sau. Khi nóng giận con người ta thường mất đi sự kiểm soát của lý trí, tất cả chỉ còn lại những cảm xúc cực đoan và một thái độ tàn nhẫn chỉ muốn tất cả mọi thứ phải tuân theo cảm xúc nóng giận của mình. Và khi ấy ta không thể kiềm chế được sự nóng giận của bản thân. Nếu chúng ta đã từng để lại những lời nói không hay, những hành động thô lỗ với người khác, và kể cả khi người khác làm những điều đó với chúng ta, chắc chắn ta sẽ cảm thấy đau lòng và sự tổn thương sẽ khắc sâu trong lòng ta không thể nào quên đi được, mà mỗi khi nhớ lại, sẽ lại thấy buồn, tủi thân. Hàng rào có sơn mới cũng không thể nào che được những vết đinh lồi lõm xấu xí, lời nói gây tổn thương nói ra cũng sẽ để lại những kí ức, ấn tượng xấu xí trong lòng lẫn nhau.

Câu chuyện là một bài học nhân văn dạy ta cách ứng xử tốt hơn trong cuộc sống. Cuộc đời không thể thiếu những vòng tay, không thể thiếu những người thân bên cạnh, quan tâm và yêu thương ta. Nếu vì một lý do nào đấy ta không thể kiềm chế sự tức giận trong lòng mà bột phát ra ngoài, thì điều đó sẽ không những khiến mỗi người trở nên đau lòng, mà tình cảm dần dần theo thời gian cũng trở nên xa cách, chán nản và mệt mỏi lẫn nhau. Và đáng tiếc nhất là chúng ta có thể vì điều đó mà đánh mất đi những người bạn, người yêu, người thân… đã từng nhẫn nhịn và bao dung mình vô bờ bến. Vì vậy mỗi người hãy tự nhận thức những nỗi đau, để từ đó học cho mình một thái độ ứng xử đúng đắn và chuẩn mực nhất. Trong cuộc sống không khó kiếm những ví dụ minh chứng về sự mất kiểm soát của tính nóng giận, và đã là con dao hai lưỡi, giết chết chính người khác và giết chết luôn cả chính mình. Như xã hội ngày nay có biết bao vụ án giết người vì ghen tuông vô cớ, hay những vụ việc nữ sinh đánh nhau trong trường học vì ghen tuông, tức giận vì lời nói của nhau, gây ra hiện tượng bạo lực học đường. Và để rồi sau khi chuyện đó xảy ra, ta mới nhận ra mình đã phạm một lỗi lầm rất lớn, có thể còn đã nguy hại đến tính mạng của người khác.Giận thì mất khôn, không ai muốn điều đó xảy ra với mình, vậy thì hãy học cách tránh xa điều đấy, biết kiềm chế đúng lúc, đúng chỗ, đúng người. Face book Nhung Tây 0794862058. Và tránh các hành động thô lỗ, thiếu văn hóa, chửi tục, chửi thề, để học thành thói quen, và dần dần bản thân cũng sửa đổi đi nhiều. Cố gắng xây dựng những mối quan hệ thân thiết, gắn bó lành mạnh. Tập yêu thương người khác chân thành, và khi ấy ta sẽ thấy họ luôn đáng yêu trong mọi hành động, và ta sẽ không trở nên thô bạo và hung hãn với người khác dễ dàng nữa.

Câu chuyện thật ý nghĩa, nó dạy cho chúng ta bài học về cách ứng xử, và là một liều thuốc xoa dịu chính bản thân mỗi người khi có tính xấu là nóng giận vô cớ và hay gây tổn thương người khác. Hãy luôn biết trân trọng các mối quan hệ quanh mình, và đừng vì lý do gì khiến những tình cảm ấy xa rời mình vì những điều không đáng, các bạn nhé!

**Đề 42:**

**TẤT CẢ SỨC MẠNH**

*Có một cậu bé đang chơi ở đống cát trước sân. Khi đào một đường hầm trong đống cát, cậu bé đụng phải một tảng đá lớn. Cậu bé liền tìm cách đẩy nó ra khỏi đống cát.Cậu bé dùng đủ mọi cách, cố hết sức lực nhưng rốt cuộc vẫn không thể đẩy được tảng đá ra khỏi đống cát. Đã vậy bàn tay cậu còn bị trầy xước, rướm máu. Cậu bật khóc rấm rứt trong thất vọng.*

*Người bố ngồi trong nhà lặng lẽ theo dõi mọi chuyện. Và khi cậu bé bật khóc, người bố bước tới: “Con trai, tại sao con không dùng hết sức mạnh của mình?”.Cậu bé thổn thức đáp: “Có mà! Con đã dùng hết sức rồi mà bố!”.*

*“Không con trai – người bố nhẹ nhàng nói – con đã không dùng đến tất cả sức mạnh của con. Con đã không nhờ bố giúp”. Nói rồi người bố cúi xuống bới tảng đá ra, nhấc lên và vứt đi chỗ khác.*

*(Theo báo Tuổi trẻ – Bùi Xuân Lộc phỏng dịch từ Faith to Move Mountains).*

**Trình bày suy nghĩ của em về những điều câu chuyện trên gợi ra.**

**BÀI LÀM**

Trong cuộc sống, ai cũng muốn thành công, ai cũng muốn có những thứ tốt đẹp. Tuy nhiên, cuộc đời thiên biến vạn hóa lại không tốt đẹp như vậy. Đôi khi, ta gặp khó khăn và không thể vượt qua bằng tất cả sức mình. Đừng nản chí! Hãy mượn “sức mạnh” của người khác để vươn lên. Cũng đừng quên trao “sức mạnh” cho người khác để họ vươn lên cùng mình. Câu chuyện “**Tất cả sức mạnh**” gửi đến ta những thông điệp đó. Và theo tôi, đó là cơ sở của thành công.

Câu chuyện xoay quanh hai nhân vật (người con và người cha), hướng đến chủ đề “sức mạnh”. “Sức mạnh” là yếu tố, năng lực, quyền lực của mỗi người, góp phần quan trọng tạo nên thành công. Người này có sức mạnh lớn, người kia có sức mạnh bé. Và không ai trong chúng ta có cùng chung “sức mạnh”. Vì mỗi người có trình độ và kĩ năng khác nhau. Thực tế chứng minh và thừa nhận điều đó. Ở câu chuyện đã cho, ta thấy có sự sẻ chia “sức mạnh” từ người bố sang người con. Đó là bài học cuộc sống đầu tiên.

Ở người con, cậu dùng hết mọi cách, hết sức nhưng vẫn không tài nào đẩy được tảng đá. “Tảng đá” là hình ảnh của thử thách, khó khăn. Sở dĩ cậu bé không thành công là vì cậu chưa biết “mượn sức” người khác. Làm một mình khi không đủ “sức mạnh” chỉ cốt mang lại thất bại thảm hại, cụ thể là cậu bé bị “trầy xướt, rớm máu”. Qua đó, tôi rút ra được bài học đầu tiên: Trong cuộc sống, đôi khi ta cần mượn “sức mạnh” của những người xung quanh để vượt qua khó khăn hay thậm chí để thành công. Thật vậy, ta khó có thể đương đầu với sóng gió cuộc đời chỉ với một thân trần trụi. Đừng buồn! Hãy nhớ rằng tất cả “sức mạnh” của ta không chỉ đơn thuần là bản thân ta. Nó còn kết hợp với “sức mạnh” của cộng đồng, mới hoàn hảo và đầy đủ. Vậy nên đừng bao giờ quên mượn “sức mạnh” của những người tốt bụng xung quanh. Đừng ngại ngùng và đừng quên họ. Điều gì đảm bảo họ sẽ không giúp đỡ nếu ta lên tiếng? Không điều gì cả! Vậy tại sao ta không lên tiếng kêu gọi “sức mạnh” khi cần? Hãy nhận thức rõ năng lực của bản thân và mượn “sức mạnh” khi cần. Thực tế cho chúng ta thấy rằng: Có nhiều người mượn “sức mạnh” của người khác và thành công. Như Lưu Bị, ông ba lần mời Gia Cát Lượng xuống núi giúp mình làm việc lớn. Bằng tài trí hơn người, Gia Cát Lượng cùng Lưu Bị lập ra vương triều Thục Hán. Phải chăng Lưu Bị đã mượn “sức mạnh” của một vị tiên sinh tài ba và đạt được thành quả lớn? Học sinh cũng vậy, chúng ta thường xuyên học hỏi từ bạn bè, thầy cô…; “mượn sức mạnh” của họ tích lũy vào “sức mạnh” của mình. Đừng ngại ngùng và xấu hổ! Việc học là vinh quang, đó là một phương pháp học tốt. Hãy nghĩ rằng “Không thầy đố mày làm nên” và “Học thầy không tày học bạn”. Hãy mượn “sức mạnh” của những người xung quanh để vượt qua trắc trở rồi thành công!

Mượn “sức mạnh” là tốt. Tuy nhiên, chúng ta mượn “sức mạnh” từ những người bản lĩnh thực sự, có khả năng giúp đỡ ta. Như Lưu Bị cầu hiên vật đấy! Mượn “sức mạnh” nhưng cũng phải thận trọng. Đôi khi, ta có thể tự mình hoàn thành công việc nhưng ỷ lại vào người khác là không tốt. Đó là điều sai. Chỉ mượn “sức mạnh” khi cần thiết để mang lại hiệu quả thật sự.

Khi đã vượt qua khó khăn và đi đến thành công, ta cũng nên giúp đỡ người khác, nghĩa là biết trao cho họ “sức mạnh”. Như người bố trong câu chuyện, ông chỉ ra lỗi sai, định hướng và giúp đỡ con vượt qua khó khăn. Người con không thể đẩy được tảng đá nhưng người cha thì có thể. Ông giúp đỡ cậu bé dù cậu quên việc mượn “sức mạnh” của bố. Qua đó, ta rút ra được bài học thứ hai: Trong cuộc sống, ta cần giúp đỡ người khác, trao cho họ “sức mạnh” để họ vượt qua khó khăn, đạt được thành công. Đừng quá ích kỷ cho dù là một lần! Khi mang lại “sức mạnh” cho người khác, chẳng có gì hại cho ta cả. Ngược lại, ta còn được tôn vinh, kính trọng. Nếu họ thành công, ta được “thơm lây” trong danh tiếng của họ. Hãy nghĩ về một con trai dưới nước. Một hạt cát chui vào bên trong nó làm nó khó chịu vô cùng. Không thể tống khứ hạt cát, nó đã tiết ra một chất dẻo vây lấy hạt cát. Dần dần, hạt cát biến thành viên ngọc trai lung linh. Dù không cho mượn “sức mạnh” từ lòng thiện nguyện nhưng con trai đã mang lại cơ hội cho hạt cát bé xíu được trở nên đẹp đẽ. Và con trai, nó đẹp hơn bao giờ hết! Vậy con người thì sao, ta thông minh và tài giỏi hơn muôn loài. Ta nên sẻ chia “sức mạnh” cho nhau để cùng phát triển. “Sức mạnh” ở đây chẳng lấy làm to lớn quá! Đôi lúc, một lời an ủi khi bạn bè vừa mất người thân, một lời động  viên cho một học sinh thi trượt, một gói mì cho những người chạy lụt… cũng là trao “sức mạnh” vô bờ bến cho họ. Quả như một văn hào đã nói: “Đôi môi có hé mở thì mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới ngập tràn vui sướng.”

Hãy trao “sức mạnh” một cách đúng đắn! Đừng cho người ta quá thừa để rồi người ta ỷ lại vào mình và thất bại. Hãy dạy người khác cách câu cá chứ đừng cho người ấy con cá! Đó là việc tốt hơn cả.

Qua câu chuyện “Tất cả sức mạnh”, ta nhận được bài học về nhận “sức mạnh” và cho “sức mạnh” hiện lên rất rõ. Qua hai nhân vật, ta càng thấm thía hơn nội dung câu chuyện. Điều đó thôi thúc chúng ta vận dụng bài học ấy vào cuộc sống. Như tôi, tôi sẽ nhờ thầy cô, bạn bè giúp đỡ khi gặp những bài tập vượt quá sức mình. Tôi cũng sẽ giúp đỡ các bạn học để họ cùng vươn tiến. Câu chuyện thật sự hay và ý nghĩa, nó giúp chúng ta nhiều điều.

**Đề 43**

*Trong viện động vật học có một giáo sư triết học đang ngồi truyền thụ triết học cho các loài động vật. Giáo sư triết học đó giảng giải rất nhiều những lý luận trống rỗng, ông nói: "Bất kể sự vật nào đều cần phải bắt đầu từ căn bản, cũng giống như bất kể một kiến trúc nào cũng đều cần làm từ móng đáy đi lên". Có một con ếch nghe mà không bình tĩnh được nữa liền hỏi vị giáo sư: "Xin hỏi giáo sư, có thật tất cả những kiến trúc đều phải làm từ đáy lên không?". Giáo sư triết học nhìn thẳng vào con ếch và nói: "Đương nhiên! Ếch ngồi đáy giếng". Con ếch phản kích lại nói: "Chính vì là ếch ngồi đáy giếng nên tôi mới hỏi ông, chẳng lẽ đào giếng cũng làm từ dưới tầng đáy lên?". Vị giáo sư triết học há hốc mồm không nói được câu gì.*

(Dựa theo *Tri thức Việt*. Tuyển chọn và dịch)

**Suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề xã hội được đặt ra từ câu chuyện trên.**

**1.Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

- Dẫn dắt vào câu chuyện

**2. Thân bài**

**a. Giải thích**

**- Tóm tắt những tình tiết chính của câu chuyên:** Vị giáo sư giảng nhiều lý luận triết học nhưng khi bị con ếch phản kích, ông chỉ biết há hốc mồm, không nói được câu gì.

- **Giải thích**: Vị giáo sư kia biểu tượng cho tri thức sách vở, cho hệ thống lý thuyết . Song đó là thứ lý thuyết khô khan, trống rỗng, không có tính thực tiễn. Còn con ếch ngồi dưới giếng biểu trưng cho những con người thiệt thòi ít được tiếp cận với những tri thức sách vở, lý thuyết. Nhưng con ếch biết lấy lý thuyết ấy áp dụng ngay vào thực tế để kiểm chứng và thấy rằng lý thuyết không hề gắn với thực tiễn: không phải kiến trúc nào cũng được xây lên từ đáy.

=> Vấn đề đặt ra: cần phải biết hoài nghi và kiểm điểm tri thức sách vở từ thực tế; lý luận phải có sự kết hợp thực tiễn (mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn) mới có giá trị.

**b. Bàn luận**

**- Khẳng định:** Câu chuyện đã đưa ra một thông điệp sống đúng đắn, có ý nghĩa

**- Lý giải**

+ Lý luận là thế giới rộng lớn của sách vở, nhưng thực tiễn cuộc sống là sự bí ẩn mà không một pho sách nào đi đến được, không một cuốn sách nào vắt cạn được. Học ở sách vở là chưa đủ, cần phải đến với thực tế đời sống để kiến thức con người phong phú hơn, hoàn thiện hơn.

+ Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm tra lý luận. Chính thực tiễn giúp ta quan sát và phán đoán, khai quật những cái đẹp thực sự mà con người, sự vật cất giấu. Những kiến thức chúng ta học được từ sách vở chỉ có ứng dụng vào cuộc sống mới đem lại thành công, đem lại những giá trị sống đích thực, ngược lại, nếu tri thức ấy ko được ứng dụng chỉ là thứ vô nghĩa. Người Do Thái coi đó là hình ảnh con lừa thồ sách vô dụng mà thôi. (Gớt nói: Mọi lý thuyết chỉ là màu xám còn cây đời mãi mãi xanh tươi)

**c. Dẫn chứng**

+ Dẫn chứng: *tỷ phú thế giới John D.Rockefeller, ông không chỉ dành thời gian đến trường thu nạp tri thức sách vở mà còn “làm thuê” cho cha ông để kiếm tiền tiêu vặt từ thuở nhỏ. Sáng sớm, ông đến nông trại, đồi khi giúp mẹ ông vắt sữa bò. Ông có một cuốn sổ, về sau kết toán với cha. Ông làm việc này rất nghiêm túc, đó chính là thực tiễn nền tảng để giúp ông thành công trong kinh doanh sau này. Một bác sĩ, kĩ sư, kiến trúc sư tốt nghiệp với tấm bằng loại ưu, giỏi lý thuyết nhưng nếu những người đó không đi vào thực tế: bác sĩ không được chữa bệnh, kĩ sư không sửa chữa, kiến trúc sư không thiết kế các công trình… thì họ đều trở thành vô dụng.*

**d. Bàn luận – mở rộng**

+ Coi trọng thực tiễn không có nghĩa là bài trừ kiến thức sách vở. Thực tiễn và lý luận bổ sung cho nhau, tương trợ cho nhau. Cổ nhân xưa thường nói "đi một ngày đàng, học một sàng khôn", chính là nhấn mạnh việc kiến thức nên kết hợp thực tiễn. Thực tiễn có thể tăng cường lý luận, phát triển lý luận. Thực tiễn không chỉ là tiêu chuẩn để kiểm nghiệm lí luận mà còn là nguồn của lí luận.

+ Phê phán: Những người chỉ tích lũy kiến thức từ sách vở mà không biết áp dụng vào thực tế, những người chỉ coi kiến thức thực tế mà bài trừ tri thức sách vở.

**e. Bài học Nhận thức Hành động**

+ Nhận thức: Hiểu được vị trí, vai trò của hai yếu tố, luôn có ý thức trau dồi bổ sung cho nhau.

+ Hiểu biết sách vở và những băn khoăn về điều chưa biết trong cuộc sống là điều kiện cần và đủ cho hoạt động học tập, lao động của con người.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ

**Đề 44:**

Suy nghĩ của anh (chị) về mẩu chuyện sau:

*Tại một thị trấn nhỏ ở Tây Ban Nha, có một người đàn ông tên Jorge vừa cãi vã dữ dội với cậu con trai Paco của mình. Ngày hôm sau, ông phát hiện giường của Paco trống không - cậu bé đã bỏ nhà đi. Vượt qua cảm giác ăn năn, hối hận về những điều đã xảy đến, Jorge nhìn lại mình và nhận ra rằng, với ông, cậu con trai quan trọng hơn tất cả. Với mong muốn bắt đầu lại, Jorge đến một cửa hiệu nổi tiếng ở trung tâm thị trấn và dán một tấm giấy có dòng chữ: "Paco, con hãy trở về nhà. Bố yêu con. Hãy gặp bố ở đây vào sáng mai con nhé!". Sáng hôm sau, khi Jorge đến cửa hiệu, thì không chỉ có một, mà đến bảy cậu bé cùng có tên Paco bỏ nhà ra đi đã đứng đợi ở đấy…*

*(Theo Jack Canfield và Mark Victor Hasen - Chia sẻ tâm hồn và quà tặng cuộc sống).*

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

- Dẫn dắt vào câu chuyện

**2. Thân bài**

**a. Giải thích ý nghĩa của câu chuyện**

- Câu chuyện đi từ xung đột của hai cha con và đọng lại ở kết thúc đầy bất ngờ, cảm động bởi khả năng tác động của tình yêu thương và nhu cầu về tình yêu thương của con người.

- Câu chuyện gửi đến cho chúng ta thông điệp ý nghĩa về sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống con người.

**b. Bàn luận**

- Tình yêu thương là thứ tình cảm cao đẹp, góp phần mang lại những điều ý nghĩa cho cuộc sống:

+ Đối với chính người sở hữu và biết nuôi dưỡng tình yêu thương: biết mở rộng tấm lòng để có thể khoan dung, tha thứ cho những sai lầm; tạo điều kiện cơ hội hàn gắn, bù đắp sau những tổn thương, đổ vỡ trong các quan hệ tình cảm... Khi yêu thương thật lòng, con người sẽ biết cách vượt qua những vướng mắc; tháo gỡ được những mâu thuẫn, xung đột đáng tiếc.

+ Đối với người được nhận tình yêu thương: có được điểm tựa tinh thần, sự ấm áp, niềm tin và sự bình yên trong tâm hồn. Đó là niềm hạnh phúc cũng là một nhu cầu mà ai cũng mong có được trong đời.

- Phê phán những biểu hiện sống dửng dưng, vô cảm, thiếu ý thức về tình yêu thương, không biết trân trong những điều ý nghĩa có được từ tình yêu thương.

**c. Liên hệ và rút ra bài học**

- Hiểu đúng và có thái độ đúng về tình yêu thương và đối tượng mà nó hướng tới. Biết điều chỉnh bản thân, xử lý tốt các mối quan hệ để tránh mọi tổn thương không cần thiết; Biết ý thức tạo môi trường lý tưởng cho tình yêu thương có thể tồn tại và phát triển.

- Trao gửi yêu thương sẽ được đáp lại bằng yêu thương. Bởi vậy, cần đối xử với người khác bằng tình yêu thương và nuôi dưỡng cho tình yêu thương ấy luôn tồn tại và nảy nở trong lòng mình.

Những khoảng tối và sức gợi của nó trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” của nhà văn Thạch Lam.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ

**Đề 45: Suy nghĩ của anh/chị về bài học được rút ra từ câu chuyện sau:**

**BỌ CẠP & NHÀ SƯ**

Thiền sư nhìn thấy một con bọ cạp bị ngộp nước nên định vớt lên. Nhưng khi vớt thì ông bị cắn. Vì đau, ông phải thả ra nên bọ cạp lại rơi chìm xuống nước. Nhà sư lại cố kéo lên, và lại bị cắn. Chú tiểu đứng nhìn nãy giờ mới lại gần nói: "*Lạy Phật, sao sư phụ “cứng đầu” thế! Sư phụ không biết là hễ cố vớt nó lên là nó lại cắn sư phụ à*?"  
Nhà sư trả lời: "*Tánh của bọ cạp là cắn; nhưng nó chẳng thay đổi được cái tánh giúp đời của ta.*" Rồi ông lấy một ngọn lá để vớt con bọ cạp ra.

\**Tánh:* Tính (*tánh nết*: tính nết)

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

- Dẫn dắt vào câu chuyện

**2. Thân bài**

**a. Giải thích**

- Tóm tắt câu chuyện: Vị thiền sư tìm mọi cách để giúp chú bọ cạp khỏi bị ngộp nước, cho dù bị bọ cạp cắn đau vẫn không từ bỏ ý định của mình.

- Nhà sư lý giải hành động của mình: "*Tánh của bọ cạp là cắn; nhưng nó chẳng thay đổi được cái tánh giúp đời của ta.*"

+ Tánh: bản tính – điều thuộc về bản chất cốt tủy của người hay vật.

+ Bản tính của nhà sư là giúp đời, từ bi, lương thiện; bản tính phòng vệ của bọ cạp là cắn. Bản tính của nhà sư và bọ cạp dù mâu thuẫn, đối lập, nhưng điều đó không làm thay đổi bản tính của nhà sư.

=> Ý nghĩa câu chuyện: Đừng thay đổi bản tính tốt đẹp vốn có cho dù bạn có bị tổn thương vì lòng tốt của chính mình.

**b. Bàn luận**

\* Khẳng định ý nghĩa câu chuyện sâu sắc, nhân văn, hướng con người đến những giá trị tốt đẹp của con người và cuộc sống.

\* Lý giải:

- Mỗi người hay vật đều có bản tính riêng của mình để có thể sinh tồn. Khác với nhiều loài vật chỉ có bản năng phòng vệ để tồn tại, con người còn mang bản chất xã hội để hòa hợp chung sống giữa cộng đồng. Sự lương thiện, lòng tốt chính là một bản chất xã hội đó.

- Lòng tốt, bản chất thiện lương của con người được thể hiện trong suy nghĩ và hành xử giữa cuộc sống hàng ngày, trong những tình huống cụ thể: biết chia sẻ, giúp đỡ người khác nhất là trong hoạn nạn khó khăn…

- Bản chất tốt đẹp của con người mang nhiều ý nghĩa: khẳng định giá trị người, phẩm chất người, vẻ đẹp người; giúp ta có cuộc sống thanh thản, nhẹ nhõm, hạnh phúc, an vui; được mọi người quý mến, kính trọng; lan tỏa những điều tốt lành trong cộng đồng…

- Đôi khi lòng tốt cũng khiến ta bị tổn thương vì không được thấu hiểu, vì không phải ai cũng đem lòng tốt mà đối đãi với người khác… Điều đó dễ khiến con người thất vọng. Song nếu vì thế mà từ bỏ thiện tâm của mình thì ta sẽ đánh mất mình, đó là điều vô cùng đáng tiếc. Vậy nên, thay vì từ bỏ lòng nhân ái của mình, nên cẩn trọng hơn trong hành xử để vẫn giúp được người mà không làm mình bị tổn thương, như cái cách nhà sư trong câu chuyện lấy lá vớt bọ cạp ra khỏi nước. Đồng thời, rõ ràng là, nhân hậu rất cần cả lòng dũng cảm, bản lĩnh sống để mạnh mẽ hướng thiện và hướng thượng.

**c. Chứng minh:** chọn dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu.

- Phê phán những người vô tình, vô tâm, vô cảm với khó khăn, hoạn nạn của người khác, bỏ mặc không động lòng trắc ẩn, không giúp đỡ người khác vượt qua khó khăn. Xã hội sẽ trở nên thiếu nhân bản, nhân văn biết bao nhiêu.

- Để có thể giữ vững bản tính lương thiện, con người cần có hiểu biết (để biết cách giúp người thông minh nhất), cần có bản lĩnh (để bị tổn thương mà vẫn không từ bỏ bản tính của mình) và cả sự tỉnh táo (để không bị lợi dụng)…

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ

**Đề 46:**

*Người ta nói rằng từ khi có máy ảnh, con người ngày càng thích nhìn bản sao của thế giới hơn là nhìn thế giới thật. Em cũng thích ngắm bản sao hơn chăng?*

*Em có biết, tất cả những chiếc máy ảnh đều mô phỏng theo hoạt động của đôi mắt, nhưng chưa bao giờ tái tạo một cách hoàn hảo cấu trúc tinh vi của mắt và bộ não con người. Những bức ảnh em chụp rất đẹp, nhưng hãy chấp nhận rằng có những vẻ đẹp không thể ghi lại bằng máy ảnh mà chỉ có thể ghi lại bằng ký ức và cảm xúc.*

*Như buổi hoàng hôn này, ngoài cái ánh nắng vàng vọt rọi phết lên những đóa sen tàn, ngoài cái xanh mướt của đồng lúa đương thì, còn có hương cỏ dại, hương lúa non đang kỳ ngậm sữa thơm tinh khiết. Còn có bầu không khí trong trẻo mát lạnh của chiều thu, cái huyền hoặc của ánh trăng mọc sớm trong chiều mờ sương ở vùng thôn dã.*

*Chiếc máy ảnh có thể giúp em giữ lại một khoảnh khắc đẹp, nhưng nó chỉ thay thế được một giác quan duy nhất. Trong khi đó, bộ não của em lưu giữ được ký ức của rất nhiều giác quan. Các nhà khoa học thuộc đại học Oxford đã cảnh báo rằng giác quan của con người đang bị suy giảm chức năng nghiêm trọng. Những cư dân thành phố như em thường giành 90% quỹ thời gian trong ngày để làm việc, sinh hoạt trong nhà, trước màn hình tivi và máy tính. Vậy thì khi có cơ hội đứng giữa thiên nhiên, cớ gì em lại chăm chú nhìn thế giới qua chỉ một khoảnh khắc đẹp, trong khi cùng lúc ấy em có thể tận hưởng vô số khoảnh khắc vô giá khác?*

(*Hơn một khoảnh khắc bị bỏ lỡ - Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, Phạm Lữ Ân)

**Lời khuyên đem lại cho anh/ chị bài học nào về cách ngắm nhìn, sống cuộc sống thực trong sự phát triển của công nghệ và thế giới ảo?**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

- Dẫn dắt vào câu chuyện

**2. Thân bài**

**a. Giải thích**

- Lời khuyên đem lại bài học về cách ngắm nhìn, sống cuộc sống thực trong sự phát triển của công nghệ và thế giới ảo.

- Bài học từ cách sử dụng chiếc máy ảnh:

+ Hãy coi trọng việc ngắm nhìn thế giới bằng đôi mắt của mình, cảm nhận thế giới bằng giác quan, bằng những cảm xúc. Đó cũng là việc ta sống thật bằng con người mình, làm giàu cho tâm hồn, giác quan của mình.

+ Đừng quá phụ thuộc vào các tiện nghi, máy móc. Đừng quá coi trọng việc thể hiện ra với mọi người cuộc sống của mình.

**b. Bàn luận**

- Trong cuộc sống hiện đại, khi các trang mạng kết nối đang ngày càng phát triển, cuộc sống của con người cũng có nhiều thay đổi. Con người được trợ giúp nhiều hơn bởi máy móc, cũng lệ thuộc hơn vào máy móc. Con người phát triển nhu cầu được giao lưu, kết nối bằng nhiều hình thức (dẫn chứng từ hiện tượng cụ thể trong ngữ liệu đề bài)

- Sự thay đổi ấy cũng có những ý nghĩa tích cực:

+ Thể hiện sự phát triển của công nghệ, phục vụ và làm tăng chất lượng cuộc sống của con người

+ Giúp kết nối con người; giúp các cá nhân thể hiện nhiều hơn, rõ hơn về bản thân, về các khả năng, sở trường...

- Tuy nhiên, nếu con người không làm chủ được sự thay đổi ấy, con người sẽ bị phụ thuộc vào công nghệ, vào thế giới ảo, mà quên mất cuộc sống của mình, cho mình.

+ Công nghệ có ưu việt riêng, có thể làm nhiều điều con người không làm được, ví như máy ảnh có thể lưu trữ, hiện hình một hình ảnh rất cụ thể, rất lâu dài qua một tấm ảnh, có thể giúp nhiều người cùng biết đến khung cảnh ấy.

+ Nhưng có những điều không một máy ảnh nào có thể lưu trữ được: hương vị không gian lúc ấy, cảm xúc lúc ta nhìn ngắm nó... Nếu chúng ta chỉ mải mê chụp ảnh, ta có thể đã bỏ qua cơ hội cảm nhận đầy đủ vẻ đẹp của khung cảnh ấy, bỏ qua giây phút mình thực sự ngắm cảnh, thực sự cùng ai đó bên cạnh cảm nhận vẻ đẹp.

- Lời khuyên giúp ta biết coi trọng hơn sự cảm nhận, ngắm nhìn thế giới bằng con người mình, sống thật trong từng khoảnh khắc... để nâng cao giá trị cuộc sống của bản thân.

**c. Mở rộng vấn đề**

- Công nghệ cao không có lỗi, nó phục vụ con người. Vấn đề là con người phải biết làm chủ nó.

- Thế giới mạng không có lỗi. Nó kết nối con người và là một phương diện thể hiện con người bạn. Vấn đề là bạn để nó chiếm bao nhiêu?

**d. Liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động**

Đặt bản thân vào vấn đề: Đã biết sống cho mình, cảm nhận cuộc sống riêng như thế nào? Hiểu ra điều gì và thay đổi thế nào sau bàn luận.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ

**Đề 47:**

*Thành tích học tập của Tom rất tốt nhưng sau khi tốt nghiệp thì anh lại gặp phải không ít khó khăn nên mãi vẫn chưa tìm được một công việc lí tưởng. Anh cho rằng mình có tài nhưng không gặp thời nên rất thất vọng. Anh tức giận vì không có ai trọng dụng anh, thậm chí anh còn tuyệt vọng vì quá buồn phiền.*

*Mang theo tâm trạng đau khổ cùng cực, anh ra bờ biển, định kết thúc cuộc đời của mình tại đây.*

*Đúng vào lúc anh sắp bị nước biển nhấn chìm, thì có một ông lão đã cứu anh lên. Ông hỏi anh tại sao lại phải tự sát. Tom nói: “Cháu không được mọi người và xã hội công nhận, không có ai khen ngợi cháu, cho nên cháu thấy cuộc đời mình không có ý nghĩa gì cả.”*

*Ông lão nhặt một hạt cát từ dưới bãi cát lên đưa cho anh xem rồi ông ném xuống đất. Sau đó ông nói với Tom: “Cháu hãy nhặt hạt cát mà ta vừa ném xuống đất lên đi.”*

*Tom nhìn xuống đất một lát rồi nói: “Điều này thật sự là không thể mà ông!”*

*Ông lão không nói gì. Ông lặng lẽ lấy một viên trân châu sáng lấp lánh từ trong túi mình ra và ném nó xuống bãi cát. Sau đó ông nói với Tom: “Thế cháu có thể nhặt viên trân châu đó lên không?”*

*“Tất nhiên là cháu có thể nhặt được!”*

*“Vậy thì cháu hiểu được hoàn cảnh của mình rồi chứ? Cháu phải biết rằng, bây giờ bản thân cháu vẫn chưa phải là một viên trân châu, cho nên cháu không thể yêu cầu người khác phải công nhận cháu ngay được. Nếu muốn người khác công nhận mình, vậy thì cháu phải nghĩ cách để biến mình thành một viên trân châu mới được.” Tom cúi đầu trầm tư suy nghĩ, và không nói một câu nào.*

*(Theo Những câu chuyện triết lý đặc sắc tập 1, NXB Văn học, 2014, tr.14)*

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

- Dẫn dắt vào câu chuyện

**2. Thân bài**

**a. Giải thích ngắn gọn, rút ra ý nghĩa triết lý của câu chuyện:**

**-** Sơ lược nội dung câu chuyện -> Câu chuyện giản dị nhưng lại chứa đựng triết lí sâu sắc qua những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng *hạt cát* và *viên trân châu.*

+ *Hạt cát* biểu tượng cho những cái nhỏ bé, bình thường, dễ bị chìm lấp, khó phát hiện…

+ *Viên trân châu* biểu tượng cho sự quý giá, tỏa sáng, nổi bật, luôn được nâng niu, trân trọng,…

- Ý nghĩa: Có nhiều lúc, chúng ta phải biết rằng bản thân mình chỉ là một *hạt cát* bình thường chứ không phải là một *viên trân châu* quý giá. Ta phải vượt lên người khác, phải không ngừng nâng cao năng lực của bản thân, phải có những thành tích nổi bật hơn người thì mới gặt hái được thành công, mới được mọi người công nhận.

**b. Bàn luận**

- Khi ta chỉ là một *hạt cát* bình thường, không có điểm gì nổi bật, ta sẽ chìm lấp giữa muôn vàn người khác. Mặc dù có tài năng nhưng nếu không khẳng định được bản thân thì cũng sẽ không được ai phát hiện, không được ai biết đến. Bởi vậy ta khó có thể thành công được.

- Khi biết nỗ lực trở thành một *viên trân châu*:

+ Cuộc sống luôn thay đổi, muốn không bị tụt lại phía sau, ta phải luôn cố gắng hết mình để theo kịp với sự phát triển của thời đại.

+ Khi biết trau dồi, tích lũy, sáng tạo để nâng cao tri thức, phát huy tài năng và khẳng định giá trị của bản thân bằng những thành tích nổi bật, chúng ta sẽ trở thành một *viên trân châu* tỏa sáng lấp lánh, thu hút cái nhìn của người khác. Đây là cách mà mọi người sẽ chú ý đến ta, phát hiện, công nhận, ngợi ca, trân trọng năng lực của ta. Khi đó chúng ta sẽ cảm thấy hạnh phúc, thấy cuộc sống tràn đầy ý nghĩa…

**-** Tùy theo khả năng, chúng ta có thể tỏa sáng theo nhiều cách khác nhau. Trở thành một *viên trân châu* không có nghĩa là bất chấp mọi thủ đoạn, bằng mọi giá kể cả những việc làm, hành động không đúng đắn để vượt lên trên người khác, làm hại người khác. Sự *tỏa sáng* đó không bao giờ bền vững.

- Tỏa sáng phải phù hợp, không phải là sự phô trương bên ngoài mà phải xuất phát từ bên trong, từ khả năng thực sự. Sự tỏa sáng đôi khi được thể hiện rất bình dị, thầm lặng nhưng lại khiến người ta khắc sâu, ghi nhớ, không thể nào quên…

- Phê phán thái độ ảo tưởng vào khả năng của bản thân, không có ý thức cố gắng, trau dồi, rèn luyện,… Những con người đó luôn cảm thấy chán nản, bi quan, không tìm được ý nghĩa của cuộc đời và tất yếu là sẽ thất bại.

**c. Bài học nhận thức và hành động**:

- Cần xác định được vị trí của bản thân trong hiện tại: Đó là *hạt cát* hay là *viên trân châu* để có ý thức và hành động nỗ lực khẳng định mình.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ

**Đề 48:**

“Con số không tròn trĩnh để người ta soi mình vào đó và chợt nhận ra những thất bại. Như một chiếc gương soi trung thực để thấy ta từ thuở tập bò, tập đi, vội vàng tập chạy, rồi thì… vấp ngã. Có kẻ ngã rồi nằm luôn, có kẻ gượng dậy để… ngã tiếp. Trong suốt cuộc đời bao nhiêu lần ta ngã, bao nhiêu lần đứng dậy, ta có nhớ hết không?

Khi tiền trong túi không còn, tôi nghĩ đến hàng triệu người trên thế giới vẫn còn đang đói khát. Khi việc làm không có, tôi tin cũng có hàng triệu người khác cũng đang chạy đôn chạy đáo tìm việc như mình. Khi tình yêu tan vỡ, tôi viết thêm vào thời gian biểu của mình một số giờ học thêm hoặc đi ngủ. Và rồi tôi mỉm cười. Cuộc sống vẫn cứ trôi. Đôi khi ta chao đảo. Rồi sau đó ta sẽ nhận ra và lấy lại thế cân bằng ...

Và khi người ta no đủ, người ta sẽ không thể có được cảm giác thử sức khao khát và hy vọng. Bởi vậy cho đến già ta vẫn cứ là bé thơ khi chơi thứ đồ chơi này đến chán ngấy rồi lại đòi thứ khác. Tôi khao khát no đủ nhưng sẽ chẳng bao giờ no đủ. Lúc biết mình đang đi vào cái vòng tròn của con số không, tôi sẽ hít một hơi dài rồi vùng vẫy.”

[...]

*(Trích “Bài học của thầy” Trang 32 - NXB Hà Nội năm 2016*

**Suy nghĩ của anh/chị về bài học rút ra từ quan niệm của tác giả: “Lúc biết mình đang đi vào cái vòng tròn của con số không, tôi sẽ hít một hơi dài rồi vùng vẫy.”**

**1. Mở bài:**

**-** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

**2. Thân bài**

**a. Giải thích quan niệm**

**-**  “Lúc biết mình đang đi vào cái vòng tròn của con số không, tôi sẽ hít một hơi dài rồi vùng vẫy”:

-“Bước vào vòng tròn con số không” là khi biết cuộc sống mình rơi vào khó khăn, thất bại thậm chí bế tắc, tuyệt vọng.

-“Hít một hơi dài rồi vùng vẫy” là thái độ bình thản, bình tâm rồi sau đó nỗ lực để thoát ra tìm cơ hội vươn lên.

=> Ý kiến đưa lời nhắc nhở về lối sống chủ động, tích cực, không đầu hàng trước khó khăn, thử thách.

**b. Bàn luận**

- Bình luận: quan niệm của tác giả là hoàn toàn đúng đắn, sâu sắc.

+ Lý giải: Tại sao lại phải sống chủ động, tích cực ?

Có thể trong một khoảnh khắc, một quãng thời gian nào đó bất kỳ ai cũng có thể có cảm giác mệt mỏi về khó khăn trong công việc, trong cuộc sống khiến ta muốn buông xuôi tất cả, từ bỏ những ước mơ tươi đẹp trước đây và lại nhìn cuộc đời bằng thái độ tiêu cực.

Thay đổi cách nhìn cuộc đời từ tiêu cực sang tích cực là ta đã chạm được vào cánh cửa của sự thành công, biến những ước mơ, khát khao ấp ủ bây lâu thành hiện thực. Một người hạnh phúc không phải là một người sống trong hoàn cảnh thuận lợi, mà là một người có thái độ sống đúng trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Một tư duy sống tích cực cũng có nghĩa là tự ta đã thành công trong chính bản thân chúng ta.

Thái độ sống tích cực luôn mang lại cho tâm hồn con người sự thanh thản, khiến ta thoát khỏi sự đố kỵ, ganh ghét mệt mỏi của cuộc sống bon chen, nhanh chóng phóng tầm mắt nhìn ra thế giới tươi sáng, rộng lớn bên ngoài. Sống tích cực sẽ giúp chúng ta có được niềm tin, sức mạnh, bản lĩnh, duy trì các mối quan hệ và giúp ta khám phá khả năng tiềm ẩn vô hạn trong cơ thể...

+ Dẫn chứng về những tấm gương sống tích cực, chủ động, lạc quan

- Mở rộng: phê phán những người sống một cách thụ động, chán nản mà không tìm thấy niềm tin, niềm vui trong cuộc sống..

**c Bài học nhận thức hành động**

- Nhận thức rõ cuộc sống luôn tồn tại hai mặt khó khăn và thuận lợi, thử thách và thời cơ, coi thái độ sống chủ động, tích cực, lạc quan là động lực để vươn lên trong cuộc sống.

- Sẵn sàng đối diện với khó khăn, thử thách, không buông xuôi, nản chí khi thất bại.

- Coi thất bại là cơ hộ tôi luyện ý chí, bản lĩnh và đúc kết kinh nghiệm để đi đến thành công.

- Cần rèn luyện bản thân, trau dồi tri thức để có thể sẵn sàng đương đầu và vượt qua khó khăn trong cuộc sống với tinh thần lạc quan. Face book Nhung Tây 0794862058

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ rút ra bài học cho bản thân

**Đề 49:**

**CÂU CHUYỆN CỦA HAI HẠT MẦM**

*Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói: “Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên.Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân. Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá”.*

*Và rồi hạt mầm mọc lên.*

*Hạt mầm thứ hai bảo:*

*- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.*

*Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.*

*Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.*

***(****Thảo Nguyên, Nguồn: Hạt giống tâm hồn - Từ những điều bình dị - First News và NXB Tổng hợp TPHCM phối hợp ấn hành)*

**Viết 1 bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề đặt ra trong câu chuyện trên.**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

- Dẫn dắt vào câu chuyện

**2. Thân bài**

**a. Giải thích vấn đề**

- Tóm tắt thật ngắn gọn truyện: Hạt mầm thứ nhất muốn lớn lên, bén rễ, đâm chồi nảy lộc, nở hoa dịu dàng nên đã mọc lên. Hạt mầm thứ hai sợ đất sâu tối tăm, sợ chồi non bị côn trùng nuốt, sợ trẻ con vặt hoa nên nằm im, chờ đợi, kết cục bị gà mổ tức khắc.

- Mượn câu chuyện hai hạt mầm, tác giả đã nêu lên và khẳng định một quan niệm nhân sinh đúng đắn, tích cực: Con người sống phải có ước mơ (mong muốn những điều tốt đẹp trong tương lai), dám đối đầu với khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực và tỏa sáng. Sống không có ước mơ, hèn nhát, sợ hãi, thụ động...chỉ nhận được sự thất bại, thậm chí bị hủy diệt.

**b. Bàn luận**

- Cuộc sống rất đa dạng và phong phú: có cơ hội cho con người lựa chọn nhưng cũng lắm thử thách gian nan. Hành trình sống của con người là không ngừng vươn lên để sáng tạo, in dấu ấn trong cuộc đời. Khó khăn không hoàn toàn là trở lực mà chính là động lực thôi thúc hành động, đạt tới thành công. Face book Nhung Tây 0794862058

- Ước mơ tạo nên bản lĩnh, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn giúp con người vượt qua khó khăn *“xuyên qua đá cứng”* để sống và tận hưởng hương vị, vẻ đẹp của cuộc đời; là động lực thôi thúc con người tìm tòi, khám phá, đóng góp sức mình làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp hơn.

- Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người có ước mơ, khát vọng và nỗ lực vượt khó, chinh phục mọi thử thách để sinh tồn và phát triển.

- Sợ hãi trước cuộc sống, không dám làm bất cứ điều gì, chỉ biết thu mình trong vỏ bọc hèn nhát, thụ động chờ đợi con người sẽ trở nên yếu hèn.

- Cuộc sống không ước mơ, không dám đương đầu với thực tế là cuộc sống vô vị, nhàm chán, sống thừa, sống vô ích, con người sẽ chỉ nhận được thất bại, thậm chí có thể tan biến trong cuộc đời.

*(Trong quá trình lí giải cần chọn dẫn chứng minh họa)*

- Bên cạnh những người có ước mơ, không ngừng vươn lên để sáng tạo, cũng còn không ít người sợ hãi, né tránh gian khổ, khó khăn. Bên cạnh những ước mơ chính đáng, phù hợp với mục tiêu cao đẹp của cộng đồng cũng còn có ước mơ vụn vặt, tầm thường, vị kỉ.

- Biểu dương những người có ước mơ, có nghị lực vươn lên. Phê phán những người sống không có ước mơ, thụ động, ngại khó ngại khổ, không có ý chí, nghị lực (dẫn chứng minh họa).

**c. Bài học nhận thức hành động**

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ rút ra bài học cho bản thân

**Đề 50:**

**NGỌN NẾN**

*Bất ngờ mất điện, một ngọn nến được đem ra thắp lên và đang lung linh tỏa sáng. Nến hân hoan khi thấy mọi người trầm trồ: "May quá, nếu không có cây nến này, chúng ta sẽ không thấy gì mất!". Thế nhưng khi dòng sáp nóng bắt đầu chảy ra, nến thấy mình càng lúc càng ngắn lại. Đến khi chỉ còn một nửa, nến chợt nghĩ: "Chết thật, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy nhỉ?". Nghĩ rồi nến nương theo một cơn gió thoảng qua để tắt phụt đi. Mọi người trong phòng xôn xao: "Nến tắt rồi, tối quá, làm sao bây giờ?". Cây nến mỉm cười tự mãn vì sự quan trọng của mình. Bỗng có người nói: "Nến dễ tắt, để tôi đi tìm cái đèn dầu...". Mò mẫm trong bóng tối ít phút, người ta tìm được cây đèn dầu. Đèn dầu được thắp lên, còn cây nến cháy dở thì người ta bỏ vào ngăn kéo. Thế là từ hôm đó, nến bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai nhớ đến nó nữa. Nến hiểu ra rằng, hạnh phúc của nó là được cháy sáng, dù có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi. Bởi vì nó là ngọn nến.*

*(Theo Quà tặng cuộc sống*)

**Từ câu chuyện trên, anh/chị hãy viết bài văn chia sẻ những suy nghĩ của mình?**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

- Dẫn dắt vào câu chuyện

**2. Thân bài**

**a. Giải thích vấn đề**

- Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của câu chuyện: ngọn nến ban đầu cũng thấy mình vui sướng vì được cháy sáng nhưng khi bắt đầu tan chảy ra, nó thấy mình thiệt thòi vì vậy mà tìm cách tự tắt sáng đi =>Muốn tỏa sáng nhưng lại không muốn tan chảy -> Đó là thói ích kỉ của con người, sợ mình bị thiệt hơn người khác nên chỉ lo nghĩ cho bản thân mình.

- Cây nến nhận ra một cách muộn màng rằng hạnh phúc của nó là được cháy sáng dù sau đó có tan chảy đi => Con người cần nhận thức đúng về vị trí, vai trò của mình trong cộng đồng, gia đình và xã hội. Dù ở vị trí nào, con người cũng phải biết cống hiến toàn bộ khả năng của mình để trở thành người sống có ích cho xã hội. Có như thế con người mới không hối tiếc vì đã sống hoài, sống phí.

=> Câu chuyện giản dị nhưng chứa đựng một bài học nhân sinh sâu sắc. Từ việc phê phán lối sống ích kỉ người viết nhắn gửi: sống là phải cống hiến, làm được những điều có ích. Đó cũng là cách để tự khẳng định giá trị bản thân.

**b. Bàn luận**

- Ích kỉ là một thói xấu hay gặp và dễ mắc phải. Con người phải có bản lĩnh, sự nhân hậu để vượt lên trên thói ích kỉ cá nhân để sống có ích, đem lại niềm vui cho nhiều người và chính bản thân mình.

- Điện, đèn, nến: Ẩn ý về cá nhân trong quan hệ với cộng đồng, gia đình, xã hội; con người không thể sống tách mình ra khỏi cộng đồng, phải hòa nhập, bổ sung, tương hỗ cho nhau.

- Con người sống ở trên đời ai cũng có ý thức về cái tôi của mình, thậm chí sự tự ý thức về cái tôi để nâng mình lên, để tự khẳng định mình là một nhu cầu chính đáng. Song cần phải phân biệt rõ khát vọng "tỏa sáng" với tham vọng "đánh bóng" bản thân; ý thức khẳng định bản thân khác hẳn với sự ích kỉ, cá nhân chủ nghĩa.

- Mối quan hệ biện chứng giữa "cho" và "nhận", "được" và "mất" rất tinh tế. "Giọt nước muốn không khô cạn phải hòa vào biển cả". Khi sống cống hiến vô tư, con người sẽ nhận được nhiều hạnh phúc.

- Ngọn nến chỉ thực sự sống hết cuộc đời của nó khi cháy hết mình và tan chảy. Nếu không nó hoàn toàn bị quên lãng và vô nghĩa. Cháy còn đồng nghĩa với đam mê.

- Trong cuộc sống, rất nhiều tấm gương cố gắng cống hiến năng lực, trí tuệ, thậm chí dâng hiến cả cuộc đời mình cho đất nước, nhân dân. ( Những người lính hi sinh bản thân mình bản vệ đất nước; những bạn trẻ đam mê học tập lao động làm giàu cho quê hương; những thầy cô giáo miệt mài bên con chữ dạy bao thế hệ học sinh nên người...);

**c. Mở rộng**,**bài học**

- Bên cạnh đó không ít người sống ích kỉ, tự mãn chỉ biết vun vén cho bản thân, không biết cống hiến.

- Đừng sống ích kỉ, hãy sống cống hiến trong mỗi vị trí, công việc để mang lại hạnh phúc cho nhiều người.

- Đừng bao giờ như ngọn nến "bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai nhớ đến nó nữa". Hãy dũng cảm hành động, có thể bản thân phải chịu thiệt thòi nhưng để tỏa sáng cho cuộc đời.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề

- Liên hệ rút ra bài học cho bản thân

**CHUYÊN ĐỀ 5: NGHỊ LUẬN VỀ BỨC TRANH**

**B. Dạng đề nghị luận về một vấn đề gợi ra từ một bức tranh hoặc hình ảnh**

- Đây là dạng đề thường xuất hiên trong các đề thi những năm gần đây, nhất là trong các kì thi Olimpic. Đề thi có sự khác biệt, không chỉ là văn bản ngôn từ mà có thêm hình ảnh. Trong cuộc sống, việc đọc hiểu rất đa dạng, đa phương thức như sơ đồ, bảng biểu…Xu hướng ra đề thi đa dạng, ra đề bằng hình ảnh không hề xa lạ trong đề khảo sát năng lực đọc hiểu của hs.

Tùy vào năng lực và trải nghiệm của học sinh mà mỗi người sẽ có cách trình bày quan điểm khác nhau. Cấu trúc bài làm cần linh hoạt sử dụng một trong các dạng trên. Tuy nhiên, cái khó của dạng đề này là thường gợi mở nhiều vấn đề, người viết do đó cần có năng lực khái quát thành một vấn đề chung nhất, bao quát nhất, đồng thời phải có bản lĩnh khi nghị luận về vấn đề.

- Người học có thể đọc thông điệp theo nhiều hướng khác nhau mà đáp án không hề khuôn mẫu hay áp đặt hệ thống ý có trước, miễn là luận giải theo hướng tích cực phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Ở đây, không chỉ đánh giá năng lực đọc hiểu mà còn là năng lực làm văn của người học, nên tùy đối tượng học sinh sẽ có cách phân tích vấn đề khác nhau. Vì thế, hoàn toàn phù hợp để kiểm tra dành cho học sinh giỏi.

**1. Bày tỏ suy nghĩ của anh chị về bài học cuộc sống rút ra từ bức tranh.**

**Gợi ý:**

Yêu cầu về kĩ năng: Biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội với nội dung rút ra từ 1 bức tranh; kết cấu chặt chẽ, lập luận thuyết phục, không mắc các loại lỗi.

Yêu cầu về kiến thức: Đây là một đề mở, thí sinh có thể có nhiều cách kiến giải khác nhau nhưng cần có sức thuyết phục, đảm bảo các ý cơ bản sau.

**1.** **Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:

**2.** **Thân bài:** Giải quyết vấn đề:

- Trình bày cách hiểu về bức tranh:

⇒ Ý nghĩa của bức tranh: Phần này thí sinh có thể rút ra nhiều bài học khác nhau nhưng phải có lập luận thuyết phục.

- Bàn luận:

- Liên hệ bản thân, rút ra bài học:

**3.Kết bài:**

- Kết thúc vấn đề: Khẳng định ý nghĩa và tầm quan trọng của hành động.

**LUYỆN ĐỀ**

**Đề 1: Phát biểu suy nghĩ của em về ý nghĩa mà bức hình gợi ra. Trình bày thành một bài văn nghị luận.**



**Yêu cầu về kĩ năng**

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội: Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thực tế chọn lọc, thuyết phục; không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

- Đây là đề bài theo hướng mở, cần tôn trọng những quan điểm, cách nhìn và những kiến giải riêng của học sinh. Học sinh phải ý thức viết bằng sự trải nghiệm, nhận thức của chính mình.

**Yêu cầu về nội dung:**

Người viết cần đưa ra được quan điểm riêng của mình và lựa chọn kiểu văn bản phù hợp. Sau đây là một số gợi ý về nội dung.

**1. Mở bài:**

- Nêu được vấn đề cần nghị luận.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Bức hình là một cô gái đang sải những bước chân dài tiến về phía trước nhưng trước mắt cô ấy có rất nhiều ngã rẽ. Lựa chọn con con đường nào để đi, để bước tới, để đạt được mục đích, để về đích nhanh hơn hiệu quả hơn quả là điều không hề dễ tý nào. Có vẻ như bước chân cô ấy dừng lại ngay ở nơi giao nhau của những ngã rẽ để suy nghĩ để đắn đo để lựa chọn hay cũng có thể là để hít hơi lấy động lực bước tiếp trên con đường mình đã lựa chọn ở phía trước.

- Cô gái có chọn được con đường lối rẽ cho mình hay không và liệu lựa chọn đó có chông gai hay suôn sẽ? Đây có lẽ là vấn đề không chỉ riêng ai khi đứng trước sự phát triển chóng mặt của công nghệ hiện đại, của toàn cầu hoá như hiện nay.

=> Vấn đề mà bức hình đã biểu đạt gợi cho ta suy ngẫm về cuộc sống về lối đi trong cuộc đời, nó quyết định sự thành bại, gian khổ hay sung sướng của bản thân mỗi người đó là sự lựa chọn.

**b. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

**\* Giải thích: Như thế nào là lựa chọn?**

- Là chọn cho mình, lựa cho mình một quan điểm một lối đi, một cách làm… giữa vô vàn những những đáp án.

- Là quyết định một điều gì đó giữa những những ngã rẽ khác nhau…

\* **Biểu hiện của việc lựa chọn:**

- Lựa chọn gần như đồng nghĩa với quyết định. Mỗi lựa chọn, quyết định khác nhau sẽ bẻ lái cuộc đời đi theo những hướng khác nhau. Có lựa chọn, quyết định đúng; có lựa chọn, quyết định thiếu chuẩn xác; có lựa chọn, quyết định hoàn toàn sai. Đúng, sai ở đây chỉ là chuyện tương đối, nhưng hệ quả, hậu quả thì rành rành, trở thành một sự kiện thực tế khiến ta phải trực tiếp đối đầu.

- Trong cuộc sống, bên cạnh những lựa chọn của cá nhân là lựa chọn của xã hội. Xã hội thực ra cũng chỉ là thực thể được tạo thành nhờ sự tương tác giữa những cá nhân. Ta lựa chọn hướng đi cho mình cũng là góp phần vào việc định hướng vận hành cho cả một xã hội. Luôn nghĩ đến xã hội trong khi thực hành những lựa chọn riêng, đó cũng là một điều hệ trọng mà mỗi chúng ta phải ý thức được.

**\* Vai trò ý nghĩa của sự lựa chọn:**

- Cuộc sống xã hội nói chung thật phong phú, phức tạp, trong đó, cuộc đời của mỗi con người chẳng bao giờ đơn giản. Có nhiều yếu tố tạo nên cuộc đời của mỗi chúng ta, trong đó, yếu tố có tầm quan trọng hàng đầu là những sự lựa chọn mà ta đã thực hiện ở các chặng đời khác nhau.

- Lựa chọn là ta đã tự tạo được cho mình một tâm thế sống chủ động. Nói đời ta, tương lai ta “nằm trong tay của chính mình” là vì thế.

- Sự lựa chọn giúp ta chọn ra những điều tốt hơn, đẹp hơn cho mình và cho mọi người giữa muôn vàn sự lựa chọn của cuộc sống.

- Giúp cuộc sống tốt hơn, chắt lọc được nhiều điều tốt.

- Làm tăng khả năng phân tích, đánh giá nhìn nhận vấn đề cho bản thân trước cuộc sống bộn bề.

- Thể hiện tầm nhận thức, bản lĩnh, sự trãi nghiệm của mỗi người.

- Nếu không lựa chọn thì ta sẽ trở thành con người bê tha, mặc cho dòng đời xô đẩy.

- Ngoại trừ việc chọn bố mẹ, chọn nơi sinh là những điều không thể, phần lớn những sự lựa chọn khác, đặc biệt là những lựa chọn ở tuổi trưởng thành thì ta phải chịu trách nhiệm.

**-c. Mở rộng:**

+ Muốn có sự lựa chọn tốt cho mình phải có cái nhìn toàn diện, đánh giá vấn đề tốt.

+ Nhưng đôi khi ta cũng không nên lựa chọn quá kĩ càng, quá" kén cá chọn canh" ngược lại có thể gây hậu quả xấu cho mình.

- Biết tiếp nhận một cách kịp thời, sáng suốt những gợi ý, hỗ trợ từ bên ngoài cho lựa chọn của mình cũng là một lựa chọn thông minh. Chỉ khi sống cuộc đời của mình với tinh thần hành động không ngừng, ta mới thật sự vững vàng trong những lựa chọn.

+ Khi ta uỷ thác quyền lựa chọn của mình cho ai đó, ta không thể thoái thác được trách nhiệm. Chẳng hạn việc ta để bố mẹ chọn hộ trường học, ngành nghề. Nếu đời ta bế tắc vì điều đó thì cũng nên hiểu rằng ta chỉ có thể tự trách mình mà thôi. Có nhiều hỗ trợ từ các phía khác nhau cho sự lựa chọn của ta, nhưng ta phải là người đưa ra quyết định cuối cùng.

+ Đáng buồn cho những ai không có chính kiến, không tự lựa chọn lối đi cho bản thân mà phụ thuộc vào người khác.

**d. Bài học nhận thức và hành động:**

- Bức hình đã giáo dục ta một bài học giáo dục: trước vô vàn lối rẻ của đời người, trong hàng ngàn con đường phía trước ta cần có sự lựa chọn cho mình một con đường một lối đi đúng đắn nhất. Không phó mặc sự lựa chọn ấy cho người khác. Đồng thời phải biết chịu trách nhiệm trước sự lựa chọn của mình.

- Đề có được những lựa chọn chính xác phù hợp ta cần đầu tư học tập, rèn luyện kỹ năng sống, sống trãi nghiệm và chắt lọc từ những trãi nghiệm ấy cho mình một lối sống, bản lĩnh. Lựa chọn và sẵn sáng chịu trách nhiệm với chọn lựa ấy.

**3. Kết bài:**

**-** Sáng suốt, bản lĩnh trước mỗi lựa chọn.

- Liên hệ.

**Đề 2: Suy nghĩ của em về vấn đề gợi ra từ bức ảnh dưới đây.**

|  |
| --- |
|  |

**1. Mở bài:**

- Người Việt Nam có truyền thống tốt đẹp là "Thương người như thế thương thân", "một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ"... Thế nhưng có những cách sống ngày nay đang gặm nhấm những truyền thống nhân văn đó. Có không ít bạn trẻ lãnh đạm trước thời cuộc, thờ ơ với con người xung quanh mình, nhất là với những người bất hạnh. Đó là lối sống vô tâm rất đáng lên án. Bức tranh ở trên đã gửi gắm đến chúng lời cảnh báo như thế.

**2. Thân bài:**

**a Tóm tắt bức ảnh:** Một người đang vùng vẫy trong hồ nước sâu, cố đưa tay lên để cầu cứu, thay vì những cánh tay bám chặt lấy để đưa người bị nạn lên là những cánh tay chìa ra để chụp ảnh, chớp lấy những khoảnh khắc đau thương, có lẽ là để khoe lên mạng xã hội để câu like… Đó là biểu hiện tột cùng của sự vô cảm mà cao hơn là sự vô nhân tính của đồng loại.

**b. Giải thích:**

- Vô cảm là một trạng thái không cảm xúc, không lay động trước bất cứ sự vật, hiện tượng gì xung quanh mình, chỉ quan tâm tới lợi ích cá nhân mình mà quên đi mối quan hệ khác thậm chí quên đi nỗi đau đớn, sự hiểm nguy mà người khác đang đối mặt.

**c. Biểu hiện:**

- Vô cảm trở thành căn bệnh trong xã hội đang có chiều hướng gia tăng, xuất hiện ở nhiều lứa tuổi khác nhau nhưng thường gặp nhất là ở một bộ phận giới trẻ. Bức tranh trên chỉ là một biểu hiện trong hàng ngàn điều xảy ra xung quanh chúng ta mà thôi:

- Thờ ơ, lạnh nhạt trước những nỗi đau của người khác, tàn nhẫn gây tổn thương đến người khác. (VD: gặp cảnh tai nạn ngoài đường không giúp đỡ mà chỉ quay video, ghi hình, livetream để “câu like”, sống ảo; có những kẻ máu lạnh sát hại cả gia đình vì tiền, vì dục vọng,...)

- Không phẫn nộ trước cái xấu, cái ác và cũng không rung động trước cái đẹp, cái tốt, mục đích sống duy nhất chỉ là vật chất. (VD: Nhìn thấy cảnh bạo lực học đường không can ngăn hay giúp đỡ; bắt gặp kẻ móc túi trên xe buýt không lên tiếng...)

- Không quan tâm, tham gia hoạt động nào của đoàn thể, cộng đồng, ghét phải làm việc, giao tiếp trong môi trường tập thể.

- Không quan tâm đến những người thân của mình. (VD: mọi người trong gia đình chỉ chú tâm vào trang mạng xã hội, con cái không biết yêu thương cha mẹ, chỉ đòi hỏi mọi thứ từ cha mẹ một cách thụ động.)

- Thờ ơ với chính bản thân mình. (VD: sống không có ước mơ, không nỗ lực để đạt những điều mình muốn; không quan tâm đến sức khỏe của bản thân mình: thức khuya, sử dụng các loại chất kích thích...)

**d. Nguyên nhân:**

- Do lối sống vị kỉ của mỗi con người, chỉ biết theo đuổi những giá trị vật chất mà quên đi những giá trị tinh thần.

- Sự phát triển nhanh chóng của xã hội khiến con người phải sống gấp hơn, xem nhẹ việc vun đắp những giá trị tinh thần, có ít cơ hội hơn để chia sẻ với nhau.

- Sự bùng nổ của khoa học công nghệ làm giảm sự tương tác giữa người với người.

- Do cách giáo dục chỉ thiên về lí thuyết, giáo điều, không thực sự tác động đến tư tưởng tình cảm của người học.

- Do cách giáo dục con cái không phù hợp của mỗi gia đình.

- Môi trường xã hội gây mất niềm tin, nhiều nỗi sợ hãi...

**e. Hậu quả**

- Đối với mỗi cá nhân nó sẽ khiến con người giống như một cỗ máy không có tâm hồn, thành kẻ vô trách nhiệm, vô nhân tính.

- Cuộc sống mất đi những giá trị đích thực của nó, chỉ là sự tồn tại.

- Đối với toàn xã hội, nó làm mất đi những giá trị đạo đức tốt đẹp của ông cha ta từ ngàn đời nay; khiến các mối quan hệ trở nên lỏng lẻo, đứt rời, khoảng cách ngày càng xa dần.

- Vô cảm tạo ra mảnh đất màu mỡ để những cái xấu, cái ác sinh sôi, phát triển, cuộc sống trở nên nguy hiểm...

**g. Giải pháp**

- Có ý thức phê phán lên án những người có thái độ, hành động vô cảm trong xã hội.

- Mỗi người hãy gieo mầm nhân ái, yêu thương nhiều hơn, trò chuyện, chia sẻ, quan tâm đến gia đình, những người xung quanh và chính bản thân mình; chiến thắng nỗi sợ hãi, dũng cảm đấu tranh với cái xấu, cái ác.

- Hạn chế sự phụ thuộc vào các thiết bị công nghệ hiện đại, sử dụng chúng một cách hiệu quả.

- Gia đình cần có những phương pháp giáo dục con cái một cách đúng đắn hơn, không nên quá nuông chiều mà hãy để con cái nhìn thấy được sự yêu thương và những điều tích cực trong xã hội.

- Nhà trường cần tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, chú ý vào thực hành, trải nghiệm để bồi dưỡng tình cảm cho học sinh...

**h. Bài học rút ra từ bức ảnh**:

- Nhận thức đúng bệnh vô cảm sẽ hủy hoại đạo đức xã hội, làm xói mòn truyền thống nhân văn của chúng ta. Mỗi người cần biết nên làm gì trước một cảnh đời đang diễn ra trước mắt. Biết sống vì mọi người là cách góp phần làm đẹp thêm xã hội, tô thắm thêm truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm cho con người trở nên gần gũi yêu thương nhau.

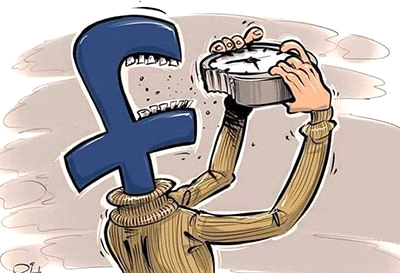
- Hãy học cách gần gũi yêu thương và xa lánh cái xấu, cái ác. Đó là thông điệp mà bức ảnh muốn gửi gắm đến chúng ta.

**c. Kết bài:**

**-** Khẳng định lại vấn đề

- Bài học cho bản thân

**Đề 3: Suy nghĩ của em về vấn đề gợi ra từ bức ảnh sau:**



**YÊU CẦU CHUNG:**

- Đây là dạng đề nghị luận về vấn đề gợi ra từ một bức tranh. Đề thi có sự khác biệt, không chỉ là văn bản ngôn từ mà có thêm hình ảnh. Tùy vào năng lực và trải nghiệm của học sinh mà mỗi người sẽ có cách trình bày quan điểm khác nhau.

- Cấu trúc bài làm cần linh hoạt sử dụng một trong các dạng trên. Tuy nhiên, cái khó của dạng đề này là thường gợi mở nhiều vấn đề, người viết do đó cần có năng lực khái quát thành một vấn đề chung nhất, bao quát nhất, đồng thời phải có bản lĩnh khi nghị luận về vấn đề.

**1. Mở bài:**

- Nêu được vấn đề cần nghị luận: Mạng xã hội phát triển đem lại nhiều lợi ích nhưng cũng để lại những tác động tiêu cực. Bức tranh đem đến cho người đọc nhiều trăn trở.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Bức hình trên có hai biểu tượng” Facebook” và “chiếc đồng hồ thời gian”. Có thể thấy Face đang gặm nhấm và dần độc chiếm quỹ thời gian của chúng ta. Đây là hiện tượng phổ biến trong cuộc sống hiện đại, khi mỗi chúng ta đang dành quá nhiều thời gian để lướt facebook mỗi ngày.

=> Bức hình gợi lên một thực trạng không hiếm thấy hiện nay ở Việt Nam: Tình trạng nghiện Facebook chiếm hết quỹ thời gian của con người, đặc biệt là giới trẻ.

**b. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

**\* Giải thích: Khái niệm Face là gì ?**

- Facebook là một website truy cập miễn phí do công ty Facebook, Inc điều hành. Người dùng có thể tham gia các mạng lưới được tổ chức theo thành phố, nơi làm việc, trường học và khu vực để liên kết và giao tiếp với người khác.

- Mọi người cũng có thể kết bạn và gửi tin nhắn cho họ, và cập nhật trang hồ sơ cá nhân của mình để thông báo cho bạn bè biết về chúng.

- Thành viên đã đăng ký có thể tạo hồ sơ với các hình ảnh, danh sách sở thích cá nhân, thông tin liên lạc, và những thông tin cá nhân khác. Người dùng có thể trao đổi với bạn bè và những người khác thông qua tin nhắn cá nhân hoặc công cộng và tính năng chat của Facebook. Họ cũng có thể tạo và gia nhập nhóm ưa thích hay “trang yêu thích”

**\* Thực trạng từ bức hình:**

- Tỉ lệ người thường xuyên sử dụng Facebook tăng nhanh chóng với 58 triệu người dùng, tăng 25% trong năm 2020.

- Tỉ lệ người sử dụng thuộc lứa tuổi vị thành niên từ 15-18 tuổi rất cao: 97,6% (số liệu khảo sát của báo Thanh Niên đối với 424 trẻ vị thành niên trong năm 2020.

- Số người sử dụng Facebook : hơn 1.84 tỷ người dùng hoạt động hàng ngày cũng như trung thành với facebook (thời gian trung bình dành cho).

- Nhiều người sử dụng Facebook ở bất cứ mọi nơi (kể cả nơi học tập, làm việc,...) và vào bất kì thời điểm nào ( trên lớp, trong công sở, trên bàn ăn, lúc di chuyển,....).

- Facebook đã gặp phải một số tranh cãi trong những năm qua. Nó đã bị cấm một thời gian tại một số quốc gia. Nó cũng đã bị cấm tại nhiều công sở để hạn chế nhân viên tốn thời gian sử dụng dịch vụ. Một số nước trên thế giới đã có những trung tâm cai nghiện facebook dành cho người nghiện face. Face book Nhung Tây 0794862058

**\* Ý nghĩa bức hình:**

- Bức hình nói về tác hại lớn nhất của face là làm mất quá nhiều thời gian của người dùng.

- Face đang là mối quan tâm hàng đầu với nhiều bạn trẻ. Chỉ cần gõ từ khóa “Facebook” trên Google chúng ta sẽ thấy khoảng 18.330.000.000 kết quả trong 0,39 giây. Hiện nay, nhiều người đang dành quỹ thời gian quý báu của mình để lướt Facebook:

- Các doanh nghiệp, công ty, những người bán hàng vào Face để quảng bá sản phẩm, dịch vụ.

- Người nổi tiếng có thể dùng các fanpage để quảng bá tên tuổi, tăng lượng fan,…

- Đối với nhiều người, Face là nơi chia sẻ kinh nghiệm, cảm xúc, thông tin , hình ảnh, kết bạn bốn phương , hoặc chơi Game, ….

- Có người dùng mạng xã hội với mục đích xấu: Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, bôi nhọ chính quyền, cá nhân,…

- Chúng ta, đặc biệt là các bạn trẻ, sử dụng Facebook chỉ với mục đích đăng ảnh, chát chít hoặc chia sẻ việc ăn uống, câu like…là chủ yếu.

- *Dẫn chứng: Theo thống kê ở Việt Nam ,mỗi tháng Facebook thu hút 30 triệu người dùng, trong số đó có 27 triệu người truy cập mạng xã hội lớn nhất thế giới qua thiết bị và kết nối di động. Nếu tính theo ngày, con số này là tương ứng là 20 triệu và 17 triệu, tăng 43% so với cùng kỳ năm ngoái. Có nghĩa, mức sử dụng Facebook ở Việt Nam đang cao hơn 13% so với mức trung bình trên thế giới.Hiện nay, người Việt trung bình mỗi ngày lướt face 2,5 giờ. Nhiều người dành gần hết quỹ thời gian trong ngày để lướt facebook, hầu như không thể rời khỏi chiếc điện thoại. Họ đã tiêu phí thời gian, sức khoẻ của mình vào FB để rồi sao lãng học hành, công việc.Những mối quan hệ thân thiết trở nên dãn ra, không gian dành cho bạn bè cũng không có, và tâm trí của bạn cũng dần mất dần cảm xúc vì những điều xảy ra xung quanh mình…*

**\* Nguyên nhân của hiện tượng:**

- Nhiều người cảm thấy thích thú khi ảnh và status của mình được nhiều like, nhiều comment, và face cá nhân được nhiều người theo dõi.Vào facebook chỉ để check in hôm nay đi những đâu, làm những gì, ăn những gì và xem tụi bạn có gì khác mọi ngày không. Nhiều người còn sống với Facebook. Thế giới ảo luôn mang đến cho chúng ta cảm giác thích thú và tò mò như vậy.

- Nghiện facebook là một trong những cái khó có thể dứt bỏ ra, vì nó đã trở thành thói quen cần phải làm hằng ngày, check in thường xuyên.

**\* Giải pháp:**

- Mỗi ngày nên dành bao nhiêu thời gian để vào facebook?

- Làm thế nào để phân bố thời gian hợp lí giữa công việc - gia đình - bạn bè - giải trí - …và facebook ? Không nên quá lệ thuộc vào mạng xã hội, thế giới ảo. Cần xây dựng mối quan hệ ở thế giới thực tại, không nên quá sa đà, mất thời gian quá nhiều vào đó. Dành thời gian vào những việc có ích hơn.

- Làm thế nào để Facebook không trở thành ông chủ và chúng ta không trở thành những nạn nhân của mạng xã hội? Tuổi trẻ chúng ta nhạy bén tiếp thu những cái đó nhưng hãy là người thông minh để dùng những cái đó một cách hiệu quả chứ không là nạn nhân của nó.

**\* Bài học nhận thức và hành động:**

- Bức hình là lời cảnh tỉnh câm, là tiếng chuông báo động không phát ra âm thanh nhưng có giá trị lớn lao: Facebook có vai trò không nhỏ nhưng để nghiện facebook, sử dụng nó chiếm hết quỹ thời gian của mỗi người là điều vô cùng nguy hại.

- Thời gian của đời người thật ngắn ngủi, không nên tiêu phí thời gian vào những điều vô bổ, thậm chí có hại. Làm sao tìm lại được thời gian đã mất ? Phải biết qúy trọng thời gian, phải biết sống sao cho thật ý nghĩa. Sử dụng facebook đúng mục đích và có giới hạn…

**3. Kết bài:**

- Liên hệ bản thân: Bản thân sử dụng Facebook hàng ngày tiêu tốn không ít thời gian…ảnh hưởng học tập.

**Đề 4: Bức hình dưới đây gợi cho em suy nghĩ về thực trạng gì? Trình bày bằng một bài văn nghị luận.**



**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề gợi ra từ bức ảnh: Tình trạng bạo lực học đường.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Cả hai bức hình đều gặp nhau ở một điểm chung là hành động chỉ trỏ, hò hét, bắt nạt của một hoặc một tốp học sinh với bạn bè mình. Bức hình chỉ là một góc thu nhỏ của một hiện tượng thường xảy ra gần đây.

- Đây là một hiện tượng tiêu cực mà ta nghe hoặc thấy ngày càng nhiều hơn ở các trường học.

=> Bức hình đặt ra cho người xem vấn đề cần suy ngẫm, cần có giải pháp đó là vấn đề bạo lực học đường.

- Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra **trong** phạm vi trường học.

- Bạo lực học đường hiện nay có xu hướng gia tăng nhanh chóng, diễn ra ở nhiều nơi do đó đang trở thành một vấn nạn của xã hội.

**b. Biểu hiện, thực trạng:**

- Biểu hiện của hành động bạo lực học đường có thể xảy ra dưới nhiều hình thức như:

- Xúc phạm, lăng mạ, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói.

- Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực.

*Dẫn chứng: Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên Google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực của nữ sinh: Ở Phú Thọ, nữ sinh đánh bạn bằng giày cao gót ở Hà Nội; Ở TPHCM, Nghệ An…Học sinh có thái độ không đúng mực với thầy cô giáo, dùng dao đâm chết bạn bè, thầy cô…Lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức. Giáo viên đánh đập, xúc phạm tới nhân phẩm của học* sinh….

**c. Nguyên nhân:**

- Xảy ra vì những lí do trực tiếp rất không đâu: Nhìn đểu, nói móc, tranh giành người yêu, không cùng đẳng cấp...

- Sự phát triển thiếu toàn diện, thiếu hụt về nhân cách, thiếu khả năng kiểm soát hành vi ứng xử của bản thân, non nớt trong kĩ năng sống, sai lệch trong quan điểm sống.

- Do ảnh hưởng từ môi trường văn hóa bạo lực: phim, ảnh, sách, báo, đồ chơi mang tính bạo lực (kiếm, súng...).

- Sự giáo dục chưa đúng đắn, thiếu quan tâm của gia đình; tình trạng bạo lực trong gia đình cũng là một phần nhân tố ảnh hưởng không tốt. Và một khi bạo lực gia đình vẫn còn tồn tại thì bạo lực học đường sẽ vẫn còn có nguy cơ gia tăng.

- Sự giáo dục trong nhà trường: Nặng về dạy kiến thức văn hóa, đôi khi lãng quên nhiệm vụ giáo dục con người “tiên học lễ hậu học văn”, quản lý lỏng vấn đề đạo đức.

- Xã hội thờ ơ, dửng dưng, buông xuôi, chưa có sự quan tâm đúng mức, những giải pháp thiết thực, đồng bộ, triệt để.

- Tâm sinh lý mới lớn: thích thể hiện; bồng bột; thiếu suy nghĩ

- Cá nhân chưa định hướng đúng, hiểu rõ về cách thức giáo dục => ức chế trong quá trình giảng dạy => mâu thuẫn

- Bị kẻ xấu lôi kéo dụ dỗ.

- Tâm lý phụ huynh và học sinh thiên về học các môn cứng như Toán, Văn, Anh còn các môn về xây dựng bản thân và kĩ năng sống chưa được tích cực.

**d. Hậu quả:**

- Với nạn nhân:

+ Tổn thương về thể xác và tinh thần.

+ Tổn hại đến gia đình, người thân, bạn bè người bị hại.

+ Tạo tính bất ổn trong xã hội: Tâm lí lo lắng bất an bao trùm từ gia đình, nhà trường, đến xã hội.

- Người gây ra bạo lực:

+ Con người phát triển không toàn diện: Phát triển ngược trở lại phía “con”, đi ngược lại tính “ người” là mất dần nhân tính.

+ Mầm mống của tội ác mất hết tính người sau này.

+ Làm hỏng tương lại chính mình, gây nguy hại cho xã hội.

+ Bị mọi người lên án, xa lánh, căm ghét.

+ Suy đồi đạo đức; nhân cách cá nhân.

+ Gây thiệt hại về sức khỏe thậm chí là tính mạng con người.

+ Gây tổn hại đến nhân phẩm; danh dự con người.

+ Cá nhân có thể sẽ đối diện với sự trừng phạt của pháp luật khi còn quá trẻ=> ảnh hưởng đến tương lai, sự nghiệp về sau.

+ Gây mất trật tự an toàn an ninh xã hội.

+ Đi ngược lại với lí tưởng giáo dục : “Tiên học lễ, hậu học văn”.

+ Gây tâm lý hoang mang cho các bậc phụ huynh và các bạn khác

+ Ảnh hưởng đến giảng dạy; truyền thụ kiến thức.

**e. Giải pháp:**

- Đối với những người gây ra bạo lực học đường: Cố gắng mở rộng nâng cao nhận thức:

+ Giữ cho trái tim luôn ấm nóng tình yêu thương.

+ Địa ngục do ta mà có, thiên đường cũng do chính ta tạo nên và ý thức rõ ràng về hành động và hậu quả hành động do bản thân thực hiện.

+ Nơi lạnh nhất không phải là bắc cực mà là nơi không có tình thương và Nhận thức rõ vai trò sức mạnh của tình người.

- Xã hội cần có những giải pháp đồng bộ, chặt chẽ giáo dục con người trong gia đình, nhà trường, trong toàn xã hội; coi trọng dạy kĩ năng sống, vươn tới những điều chân thiện mỹ.

- Có thái độ quyết liệt phê phán răn đe, giáo dục cải tạo, biện pháp trừng phạt kiên quyết làm gương cho người khác.

**g. Mở rộng:**

- “Không nên mất niềm tin vào con người. Nhân loại là cả một đại dương. Nếu một vài giọt nước trong đại dương ấy dơ bẩn thì cả đại dương cũng không vì thế mà trở thành dơ bẩn được” (Mahatma Gandhi). => Hiện tượng trên chỉ là một phần rất nhỏ của xã hội nên không phải vì thế mà chúng ta mất đi niềm tin vào con người vào thế hệ trẻ.

- Cần nhân rộng những tấm lòng cao cả, nêu gương người tốt việc tốt điển hình => Hình thành thái độ đồng cảm, sẻ chia, yêu thương giúp con người nói chung, thế hệ trẻ nói riêng tiến tới những vẻ đẹp nhân cách chân - thiện - mĩ, phát huy những truyền thống nhân ái, nhân đạo từ ngàn xưa trước khi chúng ta phải đối phó với căn bệnh vô cảm.

**h. Bài học nhận thức và hành động:**

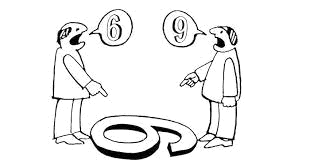
- Bức hình là một lời tố cáo đồng thời cũng là bài học cho bao nhiêu người đặc biệt người thầy và bậc làm cha làm mẹ. Bạo lực học đường là một hiện tượng xấu đáng báo động và cần phải nhanh chóng có giải pháp đẩy lùi.

**-** Có quan điểm nhận thức, hành động đúng đắn, hình thành những quan niệm sống tốt đẹp. Học tập chăm chỉ, rèn luyện bản thân, sống yêu thương hoà đồng, sống có trách nhiệm với bản thân gia đình và xã hội, tránh xa các tệ nạn xã hội.

**3. Kết bài:**

Nói không với bạo lực học đường là mục tiêu hàng đầu của cả nước ta. Giới trẻ là tương lai của đất nước, vì vậy tránh sự sa sút và tệ nạn trong giới trẻ là điều rất quan trọng. Tránh bạo lực học đường trong môi trường giáo dục là một biện pháp hiệu quả cần ưu tiên hàng đầu. Đây cũng là thông điệp ý nghĩa mà bức hình đã đem đến cho chúng ta. Vì vậy, mỗi bạn học sinh cần ý thức được trách nhiệm và thái độ của mình trong học tập, cần rèn luyện về cả mặt thể chất lẫn đạo đức để tránh những sự cố đáng tiếc và để tương lai của các em tươi sáng hơn.

**Đề 5: Suy nghĩ của em về ý nghĩa giáo dục mà bức hình gợi ra.**



**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận gợi lên từ bức tranh.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức vẽ:**

- Bức vẽ ghi lại cuộc tranh luận của hai người đứng ở hai phía khác nhau. Họ sẽ không tìm được tiếng nói chung, vì ai cũng cho là mình đúng. Cuộc tranh luận sẽ không có hồi kết nếu như hai người không cùng đứng về một phía để nhìn nhận sự việc. Hơn nữa, mỗi người phải biết đặt mình vào vị trí của người khác để được thấu hiểu đúng hơn.

- Chi tiết trong bức vẽ cho thấy từ những góc nhìn khác nhau, không ai đúng hoàn toàn và cũng không ai sai, mỗi người có lí giải riêng, đúng theo góc nhìn riêng của mình.

=> Từ đó, bức vẽ đặt ra cho chúng ta một vấn đề: để đánh giá một sự việc một cách đúng đắn, hãy xem xét nó ở nhiều khía cạnh, nhiều góc độ, thay đổi góc nhìn thay đổi suy nghĩ để đánh giá sự việc toàn diện hơn.

**b. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

**\* Giải thích:**

**-** **“Góc nhìn”**là một hình ảnh ẩn dụ ý muốn nói đến là suy nghĩ riêng biệt trong mỗi con người. Ta nghe mọi chuyện, nhìn thấy mọi chuyện, làm mọi chuyện bằng mọi suy nghĩ của mình. Trước khi làm việc gì cũng đều phải suy nghĩ và đưa ra quyết định rồi thực hiện và kiên trì với quyết định ấy. Chính vì vậy, khi ta làm việc gì cũng phải dùng suy nghĩ và nhận định của bản thân, bằng góc nhìn của chính mình.

**- Góc nhìn khác là gì? Suy nghĩa khác là gì?**

**+ Góc nhìn khác** là rời bỏ quan điểm cũ, kinh nghiệm cũ, tách mình ra khỏi tâm lí chung của xã hội để xem xét, đánh giá sự vật, hiện tượng ở những khía cạnh chưa được phát hiện. Góc nhìn khác cũng có thể hiểu là quan tâm đến nguyên nhân của hiện tượng và tìm cách giải quyết, đáp ứng các nhu cầu thực tế.

+ Từ những kiến thức thu được, ta tiến hành suy nghĩ, đối chiếu biểu hiện các sự vật hiện tượng và tìm kiếm một giải pháp phù hợp bằng những hành động cụ thể nhằm mang lại một kết quả tốt đẹp. Đó là ***suy nghĩ khác biệt.***

**\* Ý nghĩa của việc cần phải có suy nghĩ khác, góc nhìn khác:**

- Ý nghĩa của bức tranh khiến chúng ta không ngừng suy ngẫm. Nếu chúng ta cứ đứng ở một góc nhìn mà đánh giá sự việc, con người, không chịu đặt mình vào góc nhìn của người khác, thì ý kiến của mình thiếu khách quan và trở nên thiển cận.

- Suy nghĩ khác, góc nhìn khác giúp ta có cái nhìn toàn diện về sự vật, hiện tượng. Nó còn giúp ta tránh được lối suy nghĩ thiển cận, phiến diện. Nó bồi dưỡng cho ta tri thức mới mẻ.

- Tạo góc nhìn khác, suy nghĩ khác giúp ta tránh được sự cạnh tranh của đối thủ.

- Biết suy nghĩ khác biệt tạo nên tính năng động trong tư duy. Đó chính là cơ sở và động lực để con người sáng tạo và thành công.

*Dẫn chứng: Steve Jobs đã không ngần ngại suy nghĩ về một sản phẩm khác biệt trong nhiều năm. Cuối cùng ông đã tạo ra được chiếc Iphone huyền thoại. Harland Sanders đến gần cuối cuộc đời mới nhận ra sự khác biệt của món gà rán do ông sáng tạo và gặt hái thành công lớn sau bao năm tháng vất vả. Tất cả là nhờ có điểm nhìn khác biệt, suy nghĩ khác biệt.*

*Nếu không nghĩ khác những gì mà nhân loại đang nghĩ thì Newton không thể sáng tạo ra học thuyết Vạn vật hấp dẫn thống trị trên bầu trời vật lí đến hơn 300 năm. Nếu không “điên rồ” tưởng tượng thì Einstein đâu thể tìm ra Thuyết tương đối, đặt cơ sở vững chắc cho sự phát triển của nền khoa học hiện đại. Nếu không vượt ra khỏi tư tưởng và con đường của các bậc tiền bối thì Bác Hồ đâu thể tìm thấy con đường giải phóng dân tộc khỏi áp bức. Vượt ra khỏi khuôn khổ đưa ta đến với những chân trời mới.*

- Cuộc sống luôn là một quá trình cạnh tranh khốc liệt để sinh tồn. Trong khi, thế giới luôn phát triển. Suy nghĩ khác, nhìn nhận khác biệt về thế giới để tìm kiếm cơ hội vươn lên cho mình.

**\* Nguyên nhân của cách nhìn phiến diện**:

- Nguyên nhân đầu tiên dẫn đến việc mỗi người có một nhận định khác nhau khi cùng đánh giá một sự việc là bởi họ đứng ở góc nhìn khác nhau như hai nhân vật ở bức vẽ trên nên có tầm nhìn khác, từ đó nhận định cũng khác những người còn lại.

- Mặt khác, bản thân mỗi người có tính bảo thủ, cố chấp, chủ quan, không muốn lắng nghe, không thừa nhận cái đúng của người khác. Face book Nhung Tây 0794862058

**\* Giải pháp:**

- Phải dũng cảm rời bỏ những điều được cho là chắc chắn và nguyên tắc có sẵn. Bởi cuộc sống luôn phát triển, tri thức không ngừng tăng cao, không có gì là chắc chắn mãi mãi. Những ưu điểm của hôm qua có thể là nhược điểm của hôm nay. Những nguyên tắc có thể giúp ta có dễ dàng tiến hành công việc nhưng cũng hạn chế tầm nhìn.

- Hãy luôn thay đổi tư duy ngay trong suy nghĩ và hành động**.** Hãy thay đổi cái cần thay đổi, đó là tư duy và giữ lại những gì đáng gìn giữ, đó là tình cảm.

- Luôn tích cực vận động để tư duy được tiếp cận với cái mới nhất, tiến bộ nhất**.** Hãy chú ý đến những điều mà người khác không chú ý hoặc chưa chú ý và tìm cách khai thác chúng.

- Tăng cường học tập và rèn luyện mình là cơ sở để có suy nghĩ khác, góc nhìn khác. Không cần bạn phải thông thạo hay giỏi giang trong công việc. Chỉ cần bạn biết kết nối các giá trị trong một chuỗi hợp lí. Nhất định bạn sẽ tìm thấy được điều mới mẻ mà người khác không thể nhìn thấy được.

- Say mê làm việc và tận tâm với công việc đang làm. Không có động lực nào tốt hơn giúp ta làm việc hiệu quả ngoài tình yêu đối với nó. Hãy tin tưởng vào lợi ích chúng ta sẽ có được mỗi khi ta hoàn thành tốt công việc.

**\* Mở rộng:**

- Suy nghĩ khác cũng không có nghĩa là làm ngược lại đối thủ. Suy nghĩ khác tức là bằng một góc nhìn khác, một quan điểm khác tiến hành quan sát và đánh giá đối tượng. Từ đó tìm kiếm khả năng khai thác chúng.

- Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người luôn bảo thủ, phiến diện, hẹp hòi khi đánh giá mọi việc…Họ cố chấp với kinh nghiệm cũ mà không chịu thay đổi. Họ không thể rời bỏ được thói quen nhìn nhận hay đánh giá sự vật. Họ không chịu sáng tạo hay cố công tìm kiếm những suy nghĩ khác biệt. Họ không toàn tâm trong công việc và dễ dàng chấp nhận thất bại. Những người như thế đáng phê phán bởi họ sẽ không thể thành công trong công việc và trong cuộc sống.

**\* Bài học nhận thức và hành động:**

- Bức biếm họa đơn giản nhưng lại đem đến cho mọi người một lời nhắc chân thành sâu sắc: Hãy đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu người, hiểu đời, hiểu chuyện hơn. Cần có một góc nhìn khác, suy nghĩ khác nhưng nếu đứng ở góc độ sai lầm thì cần khiêm nhường tiếp nhận ý kiến của người khác để nhận thức đúng về những sự việc trong cuộc sống.

- Cần tăng cường học tập và rèn luyện trau dồi là cơ sở để có suy nghĩ khác, góc nhìn. Hãy say mê làm việc và tận tâm với công việc đang làm. Là học sinh phải luôn năng động, sáng tạo, vượt qua những kinh nghiệm hoặc tri thức cũ kĩ, lạc hậu, say mê tìm kiếm cái mới mẻ và tiến bộ trong cuộc sống này.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của bài học rút ra từ bức tranh.

- Liên hệ mở rộng.

**Đề 7: Suy nghĩ của em về vấn đề đặt ra trong bức ảnh sau:**



**GỢI Ý:**

**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Giải thích bức hình: Ta dễ dàng nhìn thấy bức hình đầu tiên ánh mắt khó chịu bực bội trước việc làm và sự sáng tạo của người khác. Bức hình sau là ánh mắt thái độ của quả trứng khó chịu bực tức khi đôi bạn trứng kia thân thiết với nhau.

=> Từ hai bức hình ta nhận thấy thói xấu thường gặp trong cuộc sống đó là sự đố kỵ ghen tỵ với người khác trước những gì họ có, họ làm được…

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích:***

- Đố kị là gì: là sự ghen ghét, không công nhận, thậm chí có suy nghĩ, hành động bài trừ đối với những thành tựu của người khác.

***b. Biểu hiện của lòng đố kỵ:***

- Nhìn hai bức hình ta thấy rõ ánh mắt của người đó kị với cảm giác tức tối bực bội khi người khác hơn mình, thân thiết hơn mình hay ganh ghét với những người giỏi hơn mình…

- Khi người có lòng đố kị họ có thể đặt điều nói xấu, bôi nhọ thanh danh của người khác. Đứng trước tài năng hay những thành tựu của người khác thay vì ngưỡng mộ hay công nhận thì người có lòng đố kị lại tỏ ra khó chịu, phủ nhận những thành tựu, tài năng ấy bằng những lời nói, suy nghĩ hay những hành động tiêu cực.

*Dẫn chứng: trong một lớp học khi thấy bạn học của mình đạt điểm cao trong môn học nào đó, người có lòng đố kị sẽ tỏ ra không vui, thậm chí cho rằng kết quả ấy chỉ là sự may mắn mà hoàn toàn phủ nhận đi sự cố gắng, tài năng của bạn học nọ. Trong một công ty, nhân viên trong cùng một nhóm cùng tham gia thi đua đạt thành tích nhân ngày Quốc tế lao động ngày 1 tháng 5. Khi nhân viên có thành tích xuất sắc nhất được công bố, không đạt được kết quả như ý muốn người có lòng ghen tị sẽ tỏ ra bất mãn, hoài nghi với kết quả ấy, cũng có thể là đặt điều, nói xấu, lôi kéo "đồng bọn" để cùng nói xấu, thỏa mãn sự ích kỉ của mình mà không hề xét đến sự cố gắng chưa đủ của bản thân mình. Hoặc chẳng hạn cùng là hàng xóm với nhau gia đình bên cạnh họ hơn về tài chính hay con họ giỏi hơn con mình thì cũng đố kị tìm cách đặt điều nói xấu, hạ bệ họ làm sao để mình hơn họ.*

**c. Nguyên nhân dẫn đến lòng đố kị:**

- Thiếu tự tin, mặc cảm hay do tự ti về bản thân.

- Lòng đố kị xuất phát từ những người luôn bất mãn với cuộc sống của mình và từ đó ghen tị với người khác.

- Xuất phát từ tâm lý hơn thua hiếu thắng của mỗi người.

**d. Tác hại của lòng đố kị:**

- Phá hoại các mối quan hệ của mình cũng như của người khác. Tính đố kị còn khiến con người tự tách mình ra khỏi những mối quan hệ, làm cho những tình cảm vốn tốt đẹp trở nên ố màu, rạn nứt. Nếu duy trì thói quen soi mói, đố kị quá lâu con người sẽ trở nên cô độc trong chính mối quan hệ của mình

- Cuộc sống không thoải mái luôn nghĩ cách hãm hại người khác và cũng làm hại cả bản thân: Con người có tính đố kị họ sẽ tìm đủ mọi cách để kìm hãm phát triển của người khác và cũng ảnh hưởng đến cộng đồng khi ta tìm cách soi mói người khác thì ảnh hưởng đến công việc của mình cũng như của họ sẽ làm chậm tiến độ công việc..

- Làm nảy sinh nhiều trạng thái tâm lí tiêu cực, khiến cho bản thân người có lòng đố kị luôn căng thẳng, bức bối, không thoải mái.

- Tính đố kị sẽ làm cho những đức tính tốt lu mờ và thay vào đó từ đố kị con sẽ thêm các tính xấu khác như ích kỉ nhỏ nhen,.luôn tỏ thái độ khinh ghét với người khác, có thể nảy sinh những hành động phá hoại, ngăn cản người khác bằng những việc làm thiếu minh bạch.

- Có tính đố kị, tầm nhìn và sự quan tâm của con người bị che mờ bởi sự ích kỉ nhỏ nhen, bởi vậy họ chỉ chăm chăm soi xét, bắt lỗi người khác mà trở nên dễ dãi với bản thân mình, tự cho mình quyền phán xét, đánh giá người khác. Khi không biết học hỏi, cố gắng để tự hoàn thiện mình thì người có lòng đố kị cũng chẳng thể phát triển trong xã hội vốn có nhiều khó khăn, thử thách này.

**e. Giải pháp:**

- Để không ngừng vươn lên, khẳng định giá trị bản thân, thay vì ích kỉ, đố kị với người khác, hãy tự đặt ra những mục tiêu phát triển, nhìn vào điểm tốt, thế mạnh của người khác để học hỏi. Như thế tạo ra được những thành tích đáng ngưỡng mộ mà còn loại bỏ được tâm lí tự ti, ích kỉ, soi xét người khác bằng con mắt khó chịu. Khi bạn nhìn mọi việc ở chiều hướng tiêu cực, suy nghĩ của bạn cũng sẽ thoải mái, khi đặt cái nhìn định kiến, ghen ghét đố kị thì chính bản thân bạn là nạn nhân của những phản ứng tâm lí tiêu cực ấy.

- Hãy công nhận người khác nếu họ thực sự xuất sắc, sống bao dung, tích cực, không ngừng học hỏi để cởi trói cho những ràng buộc trong đời sống tình cảm và duy trì những mối quan hệ tốt đẹp xung quanh mình. Con người không có lòng đố kị là một con người tự do không lo âu một con người thanh thản thoải mái với cuộc sống. Khi họ đó không cần phải tính toán, tìm cách hại người khác. Khi mình có một cuộc sống không ganh đua ghen ghét đố kị, sống hết mình sống với những ước mơ của mình thì cuộc sống đấy mới có ý nghĩa.

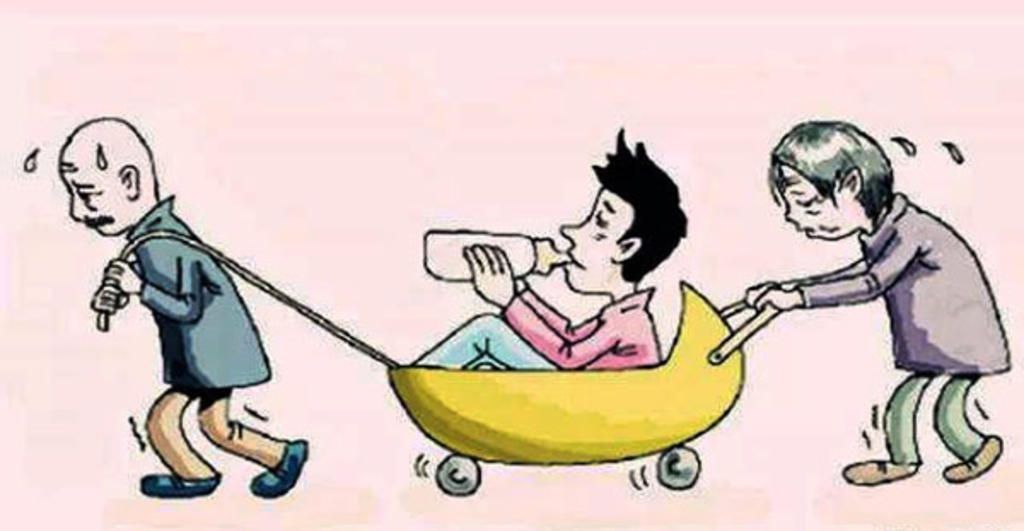
**3. Bài học nhận thức và hành động**

- Bức hình là lời nhắc nhở cho chúng ta: Lòng đố kị là tính xấu của con người cần phải loại trừ, con người cần có lòng cao thượng khoan dung rộng rãi.Cạnh tranh lành mạnh, cố gắng hết sức để vượt qua khó khăn.

- Còn ngồi trong ghế nhà trường thì hãy cố gắng loại bỏ lòng đố kị đi và thay vào đó là hãy giúp đỡ nhau cùng nhau học tập và phát triển bản thân. Chúng ta cố gắng rèn luyện học tập chăm chỉ và tự hào về bản thân mình và hãy học tập những đức tính tốt của người khác.

-----------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 8: Quan sát bức hình bên dưới và trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa giáo dục mà bức hình muốn gửi gắm.**



**GỢI Ý:**

**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Giải thích bức hình: Người ngồi trong chiếc xe kéo kia, nhìn hình dáng và cách ăn mặc đã là một thanh niên nhưng miệng vấn còn ngậm bình sữa. Người kéo và đẩy xe cho anh ta là có lẽ là bố mẹ, trông không còn trẻ nữa. Đây là hiện tượng mà chúng ta dễ bắt gặp trên đường phố trong các ngôi nhà ngày nay.

- Bức hình khiến không ít người xem giật mình như thấy chính mình trong đó, có thể là những ông bố bà mẹ, cũng có thể là những đứa con.

=> Qua bức hình người xem nhận ra được một hiện tượng xấu của con người đặc biệt là trong giới trẻ ngày nay về mặt tính cách đó là lối sống thụ động, ỷ lại.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích khái niệm “thụ động, ỷ lại”:***

- Ỷ lại là tự bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà dựa dẫm, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá.

***b.Biểu hiện, thực trạng hiện nay về sự ỷ lại:***

- Nhiều bạn trẻ sống tự lập, tự mình làm việc và khẳng định chính mình, vẫn còn một bộ phận không nhỏ các bạn trẻ sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác.

- Thờ ơ với cuộc sống, công việc học tập của chính mình, không suy nghĩ cho tương lai, để mặc bố mẹ sắp đặt mọi việc, bé thì được mua điểm, lớn thì được chạy việc cho. Hay đơn giản hơn, từ những việc nhỏ nhất như dọn dẹp phòng ở, giặt giũ,... cũng lười nhác, để bố mẹ làm; gặp bài tập khó thì nhờ vả bạn bè,...

*Dẫn chứng: có một số học sinh có thói quen không chịu làm bài tập mà cứ chờ bạn làm rồi mượn vở của bạn để copy, hoặc chờ ba mẹ soạn sách vở cho rồi chỉ việc cắp cặp đi học, hay chỉ đơn giản là chuyện ba mẹ dọn cơm ra rồi chỉ cần ngồi vào bàn ăn mà không ý thức tự giác phụ ba mẹ…*

**c. Nguyên nhân dẫn tới thói ỷ lại:**

- Do sự lười biếng trong cả vận động và tư duy.

- Do được gia đình nuông chiều quá mức.

**d. Tác hại:**

- Người sống ỷ lại, quen dựa dẫm thường lười lao động, suy nghĩ, tư duy, thiếu năng lực đưa ra quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết. Từ đó, họ không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sáng tạo,... dễ gặp thất bại trong mọi việc.

- Họ trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội.

- Tương lai của đất nước không thể phát triển tốt đẹp nếu những chủ nhân tương lai của đất nước đều lười biếng, ỷ lại như vậy.

=> Đó là quan niệm sống lệch lạc cần loại bỏ.

**\* Mở rộng:**

- Tuy nhiên một bộ phận thanh thiếu niên ngày nay tính tự lập rất cao, chủ động sáng tạo, bản lĩnh và thành công rất đáng ngưỡng mộ biết bao.

- Thụ động ỷ lại là tính xấu cần loại bỏ nhưng cần phân biệt với hành động việc làm của người thiếu khả năng có vấn đề về thể chất hay trí tuệ.

**3. Bài học nhận thức và hành động:**

- Bức biếm hoạ là lời nhắc nhở cho các bậc phụ huynh cũng như các bạn trẻ: Thế hệ trẻ cần học cách tự đứng trên đôi chân của mình, không được tự biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống.

- Thế hệ trẻ hôm nay cần tích cực rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng sống thật tốt để luôn là người có bản lĩnh, có chính kiến và chủ động đưa ra những quyết định tỉnh táo, sáng suốt trong mọi việc.Gia đình, nhà trường, xã hội cần thay đổi quan niệm về tình yêu thương và giáo dục, không nuông chiều hay quá bao bọc, cần hình thành và rèn luyện tính tự lập cho con em mình.

- Liên hệ bản thân…

**ĐỀ 9: Bạn hãy quan sát bức hình và viết bài văn nghị luận về vấn đề mà bức hình gợi ra:**



**1. Giải thích, phân tích nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Bức hình đầu tiên ta thấy hai người đàn ông đang nói chuyện cùng với lời đề tựa trên đó” Sorry”. Bức hình sau là một tấm thiệp với dòng chữ nắn nót cẩn thận bay bỗng như chuẩn bị gửi đến ai đó với cả tấm chân tình lời“ I’m sory…”

- Cả hai bức hình gợi cho người xem thấy và suy ngẫm về một vấn đề tưởng như bình thường đơn giản thôi nhưng vô cùng giá trị và có ý nghĩa đó là lời xin lỗi.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích “xin lỗi”:***

- "Xin lỗi": là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình, là sự đồng cảm, sẻ chia đối với người bị ta làm tổn thương, thiệt hại. Biết xin lỗi là mong muốn được đền bù thiệt hại và tha thứ.

- Xin lỗi không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người.

***b. Biểu hiện của người biết nói lời xin lỗi:***

- Luôn chủ động mở lời xin lỗi, tự nhận khuyết điểm về mình khi gây ra một lỗi lầm, hoặc một hành động sai trái gây ra hậu quả nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến người khác

- Tích cực tìm cách khắc phục hậu quả đã gây ra

- Biết nhận thấy sai lầm của mình và mong muốn được khắc phục

- Người biết nói lời xin lỗi luôn sống hiền hòa, chuẩn mực, quan tâm, kính nhường và tôn trọng người khác.

*Dẫn chứng: Hành động của cậu bé 8 tuổi ở Hải Phòng lỡ làm vỡ gương ô tô đã viết giấy gửi lời xin lỗi và số điện thoại ngỏ ý đền bù cho chủ nhân chiếc ô tô để trước cổng trường mà báo chí đưa tin trong suốt thời gian qua khiến chúng ta phải suy ngẫm.*

***c. Vai trò ý nghĩa của lời xin lỗi:***

- Xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa của con người, là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội

*Dẫn chứng: sự kiện nhân viên hãng hàng không Vietnam Airline tại sân bay Tân Sơn Nhất cúi đầu xin lỗi hành khách với lí do chuyến bay bị hoãn lại do tình hình thời tiết. Tuy có thể thấy tình hình thời tiết là yếu tố khách quan, chuyến bay bị hoãn lại không phải do lỗi của các nhân viên sân bay nhưng họ lại sẵn sàng nhận lỗi. Đây là một nét đẹp cần được phát huy. Bởi lẽ hành động này cho thấy sự quan tâm chân thành đến khách hàng tham gia chuyến bay ngày hôm đó. Một chuyến bay bị hoãn lại ảnh hưởng đến công việc, thời gian của rất nhiều người, khiến hành khách dễ nảy sinh tâm trạng mệt mỏi khó chịu. Nhưng với hành động của nhân viên nơi đây, các hành khách dễ dàng cảm thông, vui vẻ chờ đợi chuyến bay được thực hiện.*

- Lời xin lỗi chân thành phản ánh phẩm chất văn hóa của cá nhân, giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn.

- Xin lỗi là một phép lịch sự trong giao tiếp, thể hiện sự văn minh và thái độ tôn trọng con người.

- Lời xin lỗi chân thành có thể cứu vãn được sự việc đáng tiếc có thể đã xảy ra.

- Xin lỗi đúng cách, đúng lúc giúp ta tránh được những tổn thất về vật chất và tinh thần.

- Lời xin lỗi còn để thể hiện sự chia sẻ, đồng cảm với mọi người.

*Dẫn chứng: nước Nhật Bản. Bộ trưởng Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản vừa từ chức vì những cáo buộc có liên quan đến việc vi phạm luật bầu cử. Sự việc ấy tưởng chừng chỉ là lỗi của vị bộ trưởng kia, nhưng thủ tướng Nhật Bản Abe Shinzo lại đứng ra xin lỗi toàn thể nhân dân Nhật Bản vì thủ tướng Abe cho rằng ông là người chịu trách nhiệm bổ nhiệm nên ông có trách nhiệm trong sự việc này. Lãnh đạo quốc gia lại đi xin lỗi nhân dân vì một việc không do ông làm. Có thể thấy lời xin lỗi ấy chính là trách nhiệm của ông đối với đất nước, với trọng trách đang gánh vác trên vai.*

- Lời xin lỗi chân thành hàn gắn những chia rẽ và hận thù do những lỗi lầm ấy gây nên.

- Xin lỗi còn để dạy cho con cái biết học cách lớn lên là người có ý thức trách nhiệm.

- Biết nói lời xin lỗi giúp cho cuộc sống của chúng ta được an lành, hạnh phúc hơn.

**\* Mở rộng:**

- Lên án, phê phán một bộ phận chưa nhận thức vai trò của xin lỗi.

- Xin lỗi gượng ép cho có lệ không chân thành đánh mất giá trị lời xin lỗi, gây bức xúc cho người nghe, người nhận cũng đáng lên án.

- Lời xin lỗi phải chân thành đi kèm hành động mới có ý nghĩa.

**3. Bài học nhận thức và hành động:**

- Biết sống chân thành, tôn trọng, quý trọng người khác, thành thật nhận khuyết điểm về mình, không được né tránh trách nhiệm hay ngụy biện về hành động của mình. Lời xin lỗi phải xuất phát từ đáy lòng mới thật sự hữu dụng

- Hiểu rõ đối tượng là ai để bày tỏ thái độ xin lỗi một cách đúng đắn và hiệu quả nhất.Xin lỗi đúng lúc, đúng nơi sẽ làm cho người được xin lỗi thấy dễ tha thứ hơn, đặc biệt cần biết sửa sai sau khi xin lỗi.

- Liên hệ bản thân: Làm gì sai chưa? và nói lời xin lỗi chưa? Chân thành không? Ruýt kinh nghiệm gì?...

**ĐỀ SỐ 10: Bức hình gợi cho em suy nghĩ gì về tình bạn đích thực.**



**GỢI Ý TRẢ LỜI:**

**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Bức hình không có gì ẩn ý khó hiểu, hai cậu bé con ôm nhau thân thiết với gương mặt hồn nhiên hạnh phúc, bên cạnh đó là lời tựa “ Có một tình yêu đích thực đã khó. Có được một tình bạn đích thực càng khó hơn”.

=> Tình bạn ở đâu cũng có nhưng có một tình bạn đúng nghĩa và đích thực tình bạn đẹp thì mới có giá trị.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích tìnhbạn đẹp, tình bạn đích thực:***

- Tình bạn là sự gắn bó về mặt tình cảm giữa những người chung nhau về ước mơ, sở thích, tính nết,… không phân biệt giàu nghèo, tuổi tác, địa vị.

- Tình bạn đẹp, tình bạn đích thực là tình bạn dựa trên sự đồng cảm, thấu hiểu lẫn nhau, tin cậy lẫn nhau để dành cho nhau những điều tốt đẹp nhất, để cùng nhau hạnh phúc.

***b. Các yếu tố tạo nên một tình bạn đẹp:***

- Không gì quan trọng hơn trong tình bạn đó là biết sống chân thành, trung thực, không bao giờ giả dối, lợi dùng lòng tin hay lừa lọc trong quan hệ với bạn bè.

- Tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau, cùng hướng đến những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống. Nhưng bảo vệ không có nghĩa là bao che cái xấu mà phải thẳng thắn khuyên bảo để giúp nhau cùng tiến bộ.

- Tránh đối xử với nhau suồng xã, thiếu tế nhị, tránh vô tình hay cố ý gán ghép với nhau trong quan hệ bạn bè khác giới

- Tránh ghen ghét, nói xấu lẫn nhau hay đối xử thô bạo lẫn nhau khi thấy bạn mình có thêm người bạn khác giới .

- Đối với người bạn khác giới, tránh ngộ nhận tình bạn khác giới là tình yêu cho dù rất thân nhau. Tránh thái độ lấp lửng mập mờ dễ gây cho bạn khác giới hiểu lầm là tình yêu đang đến.

- Học cách yêu thương, quan tâm, bao dung những lỗi lầm, sai sót của nhau. Luôn biết cho đi và không bao giờ ích kỉ trong tình bạn.

*Dẫn chứng: Ví như tình bạn tri kỉ sâu nặng giữa Bá Nha và Tử Kì. Bá Nha cho rằng chỉ có Tử Kì là người duy nhất hiểu được tiếng đàn của ông nên khi Tử Kỳ mất, Bá Nha đã đập vỡ đàn và thề vĩnh viễn không chơi đàn nữa: Đàn mà không ai thấu thì tiếng đàn cũng trở nên vô dụng. Đó còn là tình bạn cao cả giữa Bác Hồ và Bác Tôn (Tôn Đức Thắng). Nhưng đây không chỉ đơn thuần là tình bạn mà vĩ đại hơn còn là tình đồng chí, tình cách mạng. Hai người cùng chung lí tưởng cách mạng, cùng da diết mang độc lập về cho dân tộc và đã bôn ba bao năm bên nước ngoài để học tập rồi về giúp dân ta. Bác Tôn luôn coi Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, có một không hai, còn Bác Hồ trân trọng Bác Tôn như một người bạn chiến đấu hết mực thủy chung như lời Bác Hồ từng ghi nhận công lao của người bạn già của mình trong dịp mừng Bác Tôn tròn 70 tuổi: “Thưa lão đồng chí, hôm nay, chúng tôi rất sung sướng chúc mừng đồng chí 70 tuổi. Đồng chí Tôn Đức Thắng là một người con rất ưu tú của Tổ quốc, suốt 50 năm đã không ngừng hoạt động cách mạng. 17 năm bị thực dân Pháp cầm tù, 9 năm tham gia lãnh đạo kháng chiến, 4 năm phấn đấu để gìn giữ hòa bình thế giới và đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà. Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.”…*

*Ngay trong thời bình, cũng không khó để chúng ta tiếp tục bắt gặp những tấm gương đẹp về tình bạn khác như cậu nam sinh tên Vũ Minh Quang (Thái Bình) không ngại nắng mưa cõng bạn mình là Lê Ngọc Quốc Đạt vị bệnh xương thủy tinh đến trường suốt 9 năm trời. Tưởng như cổ tích nhưng lại hoàn toàn có thật và tỏa sáng giữa những bộn bề của cuộc sống hôm nay. Tình cảm đẹp đẽ ấy đã được vinh danh tại lễ tuyên dương người tốt, việc tốt tại Hà Nội. Đó chỉ là hạt cát trong sa mạc mênh mông về tình bạn đáng cho ta học hỏi trong cuộc đời này. Tấm lòng hi sinh, biết nghĩ cho nhau, đồng cảm với nhau thật khiến ta nên noi theo.*

***c. Ý nghĩa của tình bạn đích thực:***

- Có tình bạn cao đẹp, con người sẽ có nhiều niềm vui và hạnh phúc hơn vì người bạn tốt sẽ là chỗ dựa tinh thần giúp ta có ý chí, nghị lực để vượt qua khó khăn gian khổ hay lúc buồn đau.

- Có tình bạn cao đẹp giúp ta học hỏi điều hay lẽ phải để hoàn thiện bản thân mình. Có thể kể đến những tình bạn đẹp của Lưu Bình và Dương Lễ, Bá Nha và Tử Kì, Nguyễn Khuyến và Dương Khuê,…

+ Có tình bạn cao đẹp, chứng ta sẽ cảm thấy ấm áp tự tin, yêu cuộc sống hơn. Nhờ bạn bè mà ta biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn, hướng tới những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống.

+ Những người bạn cao đẹp giúp ta hoàn thiện nhân cách, trưởng thành hơn, giàu nghị lực hơn trong cuộc sống, cho ta thấy cuộc sống trở nên vô cùng ý nghĩa.

+ Những lúc bản thân bạn gặp những biến cố, những thất bại trong cuộc sống thì những người bạn chân thành sẽ là người đến bên bạn, đỡ bạn dậy, động viên và tạo thêm động lực để bản thân bạn cố gắng hơn nữa. Những lúc như vậy, tình bạn giống như một điểm tựa tinh thần vững chắc để mỗi chúng ta có thể dựa vào khi nản lòng. Tình bạn là nơi tiếp thêm niềm tin cho ta bước tiếp trong cuộc sống. Bạn đôi khi cũng giống như những người thầy, giúp đỡ ta, dạy cho ta biết những điều mới mẻ và thú vị trong cuộc sống.

**\* Mở rộng:**

-Tình bạn đích thực không phải: Dung túng, bao che thói xấu của nhau mà phải giúp đỡ nhau sửa đổi để hoàn thiện bản thân.

- Đố kị với những thành tựu mà bạn đạt được.

- Cần biết chọn bạn để chơi.

-Cẩn trọng với hiện tượng bạn ảo trên các trang mạng xã hội trong thời đại số.

**3. Bài học nhận thức và hành động:**

- Hãy như hai cậu bé ở bức hình, xây dựng cho mình những tình bạn đẹp đẽ để động viên, giúp đỡ, sẻ chia nhau trong học tập lẫn cuộc sống để yêu đời để vui vẻ để hạnh phúc. Biết chọn bạn mà chơi. Không vì tình cảm mà bao che lỗi lầm của bạn bè.

- Có được tình bạn đẹp đã khó mà giữ gìn tình bạn lại càng khó hơn. Vì thế để tình bạn luôn đẹp, mỗi người phải luôn vị tha lẫn nhau để ngọn lửa tình bạn bập bùng cháy mãi. Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường hãy xây dựng cho mình một tình bạn đẹp, đích thực để cùng nhau học tập, rèn luyê nj vươn lên noi gương cha anh sống có ích với gia đình, với xã hội.

- Liên hệ bản thân…

----------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 11: Trình bày suy nghĩ của em về vấn đề gợi ra từ bức hình.**



**GỢI Ý TRẢ LỜI:**

**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình.**

- Người nhìn cảm thấy vui, dễ chịu, hạnh phúc khi quát sát hai bức hình trên, cả hai bức hình đều là hình ảnh người phụ nữ cùng con trai hay con gái mình thể hiện tình cảm thân thương, gần gũi với niềm hạnh phúc của cả hai thể hiện rất rõ trên gương mặt.

=> Bức hình gợi cho người nhìn cảm nhận được tình cảm thiêng liêng quý giá không gì có thể so sánh được trên đời đó là tình mẫu tử.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích khái niệm về tình mẫu tử:***

- “Mẫu” có nghĩa là mẹ, “tử” có nghĩa là con. Theo nguyên nghĩa thì “mẫu tử” có nghĩa là mẹ con.

- Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng giữa mẹ và con, thể hiện sự gắn bó, yêu thương và chăm sóc, che chở, bảo vệ… của người mẹ dành cho con.

***b. Biểu hiện của tình mẫu tử:***

- Mẹ luôn là người nâng đỡ, chở che cho con ngay từ những ngày đầu chập chững.

- Khi lớn lên, mẹ cũng luôn sát cánh cùng con trên đường đời đầy gian lao, thử thách

- Mẹ dành cả cuộc đời lo lắng cho con mà không mong một sự đáp đền, bởi niềm hạnh phúc lớn nhất của mẹ là được nhìn thấy các con hạnh phúc, trưởng thành.

*Dẫn chứng:  Truyện cổ tích cây vú sữa: đứa con hư bị mẹ mắng bỏ nhà ra đi, mẹ vì thương nhớ con mà khóc đến nỗi hóa thành cây vú sữa. Lá cây một mặt xanh bóng, một mặt đỏ hoe như mắt người mẹ khóc chờ con. Quả vú sữa thơm lừng ngọt lịm như dòng sữa ngọt ngào của người mẹ. Người mẹ dù lúc nào cũng yêu thương con và bao dung trước những hành vi sai trái của con.*

*Những người mẹ Việt Nam anh hùng trong thời chiến: sẵn sàng cưu mang những người chiến sĩ, coi họ là con mình, chăm sóc từng li từng tí và sẵn sàng dùng cái chết để bảo vệ con mình trước sự truy lùng của giặc.*

*Tấm gương của người mẹ ung thư nhường con sự sống: nữ chiến sĩ công an Đậu Thị Huyền Trâm ở Hà Tĩnh bị ung thư phổi giai đoạn cuối, từ chối điều trị hóa chất chất để kéo dài sự sống cho đứa con trong bụng.*

*Câu chuyện về chị Nguyễn Thị Yên (sinh năm 1981, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội) – câu chuyện về một người mẹ chịu mù để con chào đời hẳn sẽ khiến không ít chúng ta rơi nước mắt. Cuộc sống tưởng như đã quá trọn vẹn với chị khi chị tìm được nửa kia của cuộc đời mình. Vậy nhưng cũng từ khi chị mang bầu, bi kịch cuộc đời chị bắt đầu. Đôi mắt người phụ nữ ấy đã trở nên mù loà chỉ để cho đứa con được chào đời. Khi con trong bụng được 5 tháng chị Yên chảy máu cam nhiều và có biểu hiện nổi hạch lạ. Chị đi viện khám và bị chẩn đoán bị ung thư hốc mũi giai đoạn cuối. Các bác sĩ và gia đình khuyên chị bỏ thai trong bụng để chữa bệnh và cứu đôi mắt. Những ngày tháng ấy với chị khó khăn hơn bao giờ hết. Vừa chiến đấu với bệnh tật vừa mang bầu hạnh phúc và đớn đau với chị như hòa vào làm một. Có những chiều chị cứ lẩn thẩn lang thang khắp ngõ rồi chỉ biết gục mặt cạnh tường vật vã khóc. Vậy nhưng chị khước từ. Chị giữ con và quyết tâm sinh bé Nguyễn Hoàng Cẩm Tú ở tháng thứ 8. Khi con ra đời cũng chính là lúc đôi mắt người mẹ trẻ ấy mất đi đôi mắt sáng. Đối với người phụ nữ này, được sinh con đã là một điều hạnh phúc vô bờ mà chị không bao giờ hối tiếc về quyết định của mình. Với chị, việc có thể sinh con ra khỏe mạnh là một điều hạnh phúc lớn lao mà dù có phải chết, chị cũng không bao giờ hối tiếc.*

- Mẹ luôn tha thứ mọi lỗi lầm của con.

*Dẫn chứng: Chúng ta thường mắc rất nhiều sai lầm với mẹ cho đến khi trưởng thành nhưng chắc chắn một điều rằng mệ không bao giờ giận hờn hay bỏ rơi ta, mẹ luôn tha thứ mọi lỗi lầm dù lớn nhỏ. Như câu chuyện cậu trai là tội phạm nguy hiểm xã hội ghê sợ, xa lánh trừng phạt, mẹ hiểu tội lỗi của con mình nhưng núm ruột của mẹ mẹ không thương sao được. Mẹ vẫn yêu thương tha thứ mong con cải tạo tốt để trở về bên mẹ, mong nhà nước khoan hồng để con có cơ hội làm lại cuộc đời…*

- Sự kính trọng, quan tâm, lo lắng của con khi mẹ ốm đau bệnh tật.

***b. Vai trò, ý nghĩa của tình mẫu tử:***

- Tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt và thiêng liêng trong lòng mỗi người bởi:

+ Đó là tình cảm đầu tiên mà mỗi người sinh ra đều cảm nhận được và sẽ gắn bó với nó trong suốt cuộc đời: từ khi mẹ mang nặng đẻ đau, nâng đỡ con khi chập chững vào đời, sánh bước cùng con qua từng nấc thang của cuộc đời. Cuộc đời của người con cũng chính là cuốn nhật ký của người mẹ.

+ Là tình cảm mang tính cao cả: mẹ là người bao dung ta trong mọi hoàn cảnh, là nơi cho ta nương tựa mỗi lần vấp ngã, là nơi để ta gửi gắm những điều thầm kín, là nguồn động lực giúp ta vững vàng trong giông tố.

+ Tình mẫu tử cũng là tình cảm tự nhiên và mang tính trách nhiệm.

+ Tình mẫu tử có cội rễ sâu xa từ lòng nhân ái - truyền thống đạo lí của dân tộc ta hàng nghìn đời nay.

- Nếu được sống trong tình mẫu tử thì con người ta sẽ vô cùng hạnh phúc, còn nếu thiếu thốn tình mẫu tử thì sẽ là người chịu thiệt thòi và bất hạnh.

*Dẫn chứng: Nhìn thấy những đứa trẻ lang thang cơ nhỡ không mẹ, không ai chăm sóc dạy bảo mới thấy đau xót làm sao…Hay những bạn mồ côi mẹ từ sớm họ cũng đã chịu bao thiệt thòi bất hạnh…*

- Tình mẫu tử có thể soi sáng con đường cho mỗi người, giúp con người thức tỉnh khi lầm đường lạc lối, sống tốt hơn và sống có trách nhiệm hơn.

- Tình mẫu tử là sức mạnh kì diệu giúp con người vượt lên những khó khăn của cuộc sống

***c. Trách nhiệm của mỗi con người trước tình mẫu tử:***

- Tình mẫu tử là tình cảm vô cùng bao la, rộng lớn và vĩ đại, mẹ là người đã suốt đời hi sinh vì con. Chính vì thế con cái cần biết trân trọng những tình cảm đó và phải sống làm sao để xứng đáng với tình cảm đó.

- Không ngừng nỗ lực học tập, tu dưỡng đạo đức, trở thành con người có ích cho xã hội để đền đáp lại những tình cảm cao cả mà mẹ dành cho ta. Bởi điều mà mỗi người mẹ mong muốn chỉ là con mình khôn lớn nên người.

- Không được có những hành động trái với đạo làm con như vô lễ, bất kính với mẹ, đối xử không tốt với mẹ, hay hơn cả là sử dụng bạo lực, bỏ rơi mẹ của mình. Đây như một tội ác không thể tha thứ được.

- Có những hành động thiết thực, cụ thể để đáp đền tình cảm của mẹ dành cho mình : biết vâng lời, nghe theo lời dạy bảo của cha mẹ; siêng năng học hành để không phụ công ơn nuôi dưỡng, quan tâm, giúp đỡ từ những việc nhỏ nhặt nhất.

**\* Mở rộng:**

- Những người mẹ nhẫn tâm vứt bỏ cốt nhục của mình, hành hạ, ngược đãi con.

- Những người lợi dụng tình mẫu tử đánh đập, hành hạ trẻ em.

- Những đứa con tệ bạc với cha mẹ, không chăm sóc, phụng dưỡng những lúc mẹ già tuổi cao sức yếu.

*Dẫn chứng: Ta không ít lần xem những video trên mạng xã hội cảnh những đứa con nhốt cha mẹ già ở xó bẩn, bỏ đói đánh đập thậm tệ…*

- Nhiều bạn trong độ tuổi mới lớn, có thai ngoài ý muốn đã lựa chọn hoặc phá thai hoặc đẻ ra và vứt bỏ đi.

- Có những bạn thiếu đi tình yêu của mẹ bởi những sự cố ngoài ý muốn thế nhưng bằng động lực vươn lên, các bạn vẫn nỗ lực sống tốt thường ngày, chăm chỉ, hăng say vươn lên trong cuộc sống.

**4. Bài học nhận thức và hành động:**

- Bức hình đã nói lên tất cả, còn là bài học giáo dục chúng ta: Tình mẩu tử là thiêng thiêng cao cả. Cần biết trân trọng và gìn giữ tình mẫu tử.

- Có những hành động thiết thực, cụ thể để đáp đền tình cảm của mẹ dành cho mình: biết vâng lời, nghe theo lời dạy bảo của cha mẹ ; siêng năng học hành để không phụ công ơn nuôi dưỡng, quan tâm, giúp đỡ từ những việc nhỏ nhặt nhất.

**ĐỀ 12: Quan sát hai bức hình dưới và nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa mà bức hình gợi ra.**



**GỢI Ý TRẢ LỜI:**

**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Bức hình trước là hình ảnh gia đình lý tưởng có đủ bố mẹ và hai con đang vui đùa hạnh phúc trong buổichiều tà, đây là thời gian mà nhà nhà tụ họp quây quần sau một ngày làm việc học tập, bởi thế ai đi xa cũng nhớ nhà nhớ gia đình là vậy, bức hình gợi cho người xem có cảm giác hạnh phúc, vui vẻ, ấm áp.

- Hình sau là cảnh một gia đình đình truyền thống cớ cả ông bà bố mẹ con cháu quây quần bên nhau, nhìn gương mặt ai nấy vui vẻ, an nhiên ta cảm nhận được niềm vui hạnh phúc từ mái ấm gia đình từ những người thân yêu.

=> Gia đình và tình cảm gia đình luôn là thiêng liêng cao quý đối với cuộc đời mỗi con người.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích: Tình cảm gia đình là gì?***

- Gia đình là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng. Gia đình là cái nôi cơ sở nền tảng bồi dưỡng để hình thành nên nhân cách nhân cách con người.Cụ thể là:

+Tình cảm của ba mẹ dành cho con cái.

+ Tình cảm của ông bà dành cho con cháu.

+ Tình cảm của con cái dành cho ông bà, cha mẹ.

+ Tình cảm của anh chị em đối với nhau.

***b. Biểu hiện của tình cảm gia đình:***

- Ba mẹ thương yêu, chăm sóc con cái, luôn quan tâm và hỏi han con cái.

- Là cha mẹ luôn tạo điều kiện tốt nhất cho con.

- Là sự hi sinh cả tuổi thanh xuân của cha mẹ nuôi dạy con.

- Ông bà tảo tần nuôi con khôn lớn, thương yêu cháu, dạy dỗ cháu nên người.

- Con cái thương yêu, kính trọng, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.

- Là khi con cháu học tập có thành tích tốt để ông bà cha mẹ vui.

- Con cháu biết trách nhiệm và vai trò của mình để tạo niềm vui cho ông bà, cha mẹ.

- Anh chị em trong nhà yêu thương nhau, không tranh đua, không ganh ghét nhau.

***c. Ý nghĩa của tình cảm gia đình:***

- Gia đình có tình cảm gia đình sẽ vô cùng hạnh phúc.

- Được mọi người xung quanh thương yêu, quý mến và tôn trọng.

- Ông bà cha mẹ tự hào về con cháu hiếu thuận.

- Là cái nôi nâng đỡ chở che bước chân mỗi người khi mệt mỏi, buồn phiền, thất bại.

- Gia đình là tế bào, là hạt nhân của xã hội. Gia đình là nơi sản sinh ra những thế hệ tương lai, nơi cung cấp nguồn lao động cho nền kinh tế xã hội trong hiện tại.

- Gia đình còn là ngôi trường đầu tiên của mỗi người, ngôi trường ấy dạy chúng ta những bài học vỡ lòng, dạy chúng ta biết thương yêu, giúp đỡ, biết đối nhân xử thế, dạy chúng ta cách làm người. Gia đình là nền tảng, chắp cánh cho chúng ta bay cao, bay xa trong khung trời xã hội.

- Tình cảm gia đình chính là cội nguồn gốc rể nuôi dưỡng tình yêu quê hương đất nước của mỗi người.

**\* Mở rộng:**

- Tình cảm gia đình còn xuất hiện ở những người không chung huyết thống. Nhưng chúng ta vẫn có thể chia sẻ quan tâm với nhau như những người thân trong gia đình.

*Dẫn chứng: Những em bé sinh ra mồ côi cha mẹ từ nhỏ cùng nhau sống trong cô nhi viện, các em đã coi chính những người chăm sóc giống như người mẹ, những người bạn sống cùng nhau như người anh, người chị. Đối với họ đó chính là tình cảm gia đình đáng được trân trọng.*

- Bên cạnh những gia đình hạnh phúc, yên ấm thì cũng có những gia đình cha mẹ luôn bất hòa, thường xuyên tranh chấp cãi vã hoặc gia đình mà người cha tối ngày say xỉn, rồi về nhà bạo hành vợ con tạo nên những thảm kịch đen tối cho trí óc trẻ thơ non nớt.

- Có những gia đình cha mẹ sống không đúng đạo đức làm những công việc phi pháp khiến con cái cũng hư hỏng, đua đòi theo cha mẹ. Những gia đình như vậy thật sự không thể nào là một mái ấm gia đình của trẻ thơ. Gia đình đó không thể nào là một chiếc nôi êm đềm hình thành những nhân cách tốt cho con trẻ.

- Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người con sống bất hiếu, vô lễ, đánh đập, đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già của mình. Lại có những người làm cha mẹ bỏ rơi con cái, làm cho tình cảm gia đình sứt mẻ,… những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án, phê phán.

**3. Bài học nhận thức và hành động:**

- Bức hình đã ngầm nhắc chúng ta gia đình là cái nôi là điểm tựa vững chắc nhất cho mỗi người. Hãy biết trân trọng và vun đắp nó.

- Tình cảm gia đình cũng cần được bồi đắp. Và tình cảm ấy không chỉ thể hiện qua những lời yêu thương ngọt ngào mà còn cần được thể hiện bằng hành động, dù chỉ là một hành động nhỏ như phụ giúp mẹ làm việc nhà, lâu lâu tặng mẹ một món quà nhỏ hay thỉnh thoảng trò chuyện uống trà cùng cha, quan tâm hơn đến sức khỏe của cha mẹ, ông bà... Hãy tạm gác lại những bộn bề xung quanh, quan tâm nhiều hơn đến những điều nhỏ nhoi trong cuộc sống như gia đình. Tạm gác những chuyến đi chơi, những cuộc hẹn trà sữa cùng đám bạn mà ngồi xuống cùng cha mẹ ăn một bữa cơm, cùng cha mẹ chuyện trò.

- Liên hệ bản thân: Em cần làm gì để duy trì tình cảm trong gia đình?

+ Cố gắng học tập và rèn luyện: chăm ngoan học giỏi, tránh xa thói hư tật xấu

+ Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ: giúp làm việc nhà, nghe ông bà kể chuyện, xoa bóp tay chân cho ông bà bố mẹ…

**ĐỀ 13: Bàn về vấn đề nêu ra từ bức hình bằng một bài văn nghị luận.**



**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Người đàn ông đứng trên bục cao nhất với gương mặt ngẩng cao thoả mãn với phong thái tự tin của người chiến thắng.

=> Từ bức hình ta nhận ra một vấn đề hầu như ai cũng mong muốn khi bắt tay vào làm bất cứ một việc gì đó là sự thành công.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích:Thành công là gì?***

- Là cảm giác vui sướng, hạnh phúc, viên mãn khi chúng ta đạt được những mục tiêu, những lí tưởng mà chúng ta phấn đấu, mong muốn có được nó sau một quá trình nỗ lực, phấn đấu.Thành công còn là thước đo năng lực của con người

*Dẫn chứng: Trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật, Kim Lân, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng… họ là những cây bút xuất sắc trong nền văn học dân tộc nhưng cũng là những con người lao động vất vả kiếm sống bằng chính bàn tay của mình. Hay như trên thế giới có O Hen-ri, Picaso… trước khi trở thành nhà văn, nhà danh họa nổi tiếng, họ chỉ là những tay nghiệp dư, làm phục vụ, rửa bát thuê để kiếm sống. Những con người ấy xuất phát điểm với hai bàn tay trắng nhưng bằng khả năng học hỏi và ý chí nghị lực vượt lên bản thân, họ trở thành những con người tài năng, cống hiến to lớn cho đất nước.*

***b. Biểu hiện của sự thành công:***

- Bản thân mỗi người phải cho mình một ước mơ, một mục đích sống và phải cố gắng để thực hiện ước mơ thành hiện thực, đó là thành công.

- Người nghèo cố gắng làm lụng thay đổi được số phận, đó là thành công.

- Học sinh phấn đấu học tập đạt được danh hiệu mà mình ước mong, đó cũng là thành công. Sự cần cù, chăm chỉ của sinh viên đại học mới vừa tốt nghiệp khiến cho họ có được những thành tích tiêu biểu trong công việc, đó là thành công.

-Con người khi tìm được hạnh phúc, tình yêu mà mình mong muốn, đó là thành công. Và còn rất nhiều những sự thành công khác nhau được thể hiện trên rất nhiều phương diện khác nhau…

***c. Vai trò ý nghĩa của sự thành công***:

- Thành công có vai trò quan trọng và ảnh hưởng khá lớn đến cuộc sống của chúng ta. Khi con người đạt được thành công, là lúc họ hạnh phúc nhất và cũng là lúc họ cảm thấy sự tồn tại của bản thân trong xã hội là đúng, đó cũng chính là lý do khiến họ có thể tiếp tục sống và phấn đấu. Thành công khiến con người vui vẻ, hạnh phúc và được nhiều người tôn trọng đồng thời có thể xây dựng nhiều mối quan hệ tốt trong xã hội.

- Thành công cũng chính là đánh dấu sự trưởng thành trên nhiều phương diện của một con người. Mỗi lần họ thành công, chính là mỗi lần họ trưởng thành. Mỗi lần họ thành công, là một điều quý báu được chính bản thân họ khám phá và lưu giữ. Mỗi lần thành công là một cuộc hành trình, một chuyến đi gian nan nhưng đầy thú vị, đầy kinh nghiệm, cũng là một thế giới mới đã mở ra và đến với họ.

- Thành công còn là sự mở rộng hiểu biết, nhận thức cho con người về chính mình, về con người xã hội và về chính thế giới xung quanh. Chỉ khi thành công thì con người mới nhìn lại quãng đường khó khăn trước đó, nhìn nhận để tích lũy kinh nghiệm, nhìn nhận để có một câu trả lời thỏa đáng cho những gì bản thân bỏ ra và trải qua. Từ đó, con người sẽ có động lực để đương đầu với nhiều thử thách gian nan hơn, và cũng là để thành công hơn cả hiện tại.

- Ngoài ra, thành công còn được tạo ra nhờ thất bại, vấp ngã. Bởi vì vấp ngã nên chúng ta mới nhìn nhận, phát hiện và khắc phục những khuyết điểm của bản thân, ngày một hoàn thiện mình hơn, như vậy mới có được thành công. “Thất bại mang lại cho bạn cái nhìn đúng đắn về sự thành công.” – Ellen DeGeneres từng nói.

**\* Mở rộng:**

- Khi nói đến sự thành công người ta hay nói đến danh vọng, vật chất, công ăn việc làm, vị trí xã hội.

- Thành công với người này nhưng cũng có thể là thất bại với một người có quan niệm khác → Thành công phải xét đến đối tượng cụ thể, lĩnh vực cụ thể cả về mặt vật chất lẫn tinh thần.

*Dẫn chứng: Sở hữu những thứ tiện nghi, sang trọng, đắt tiền hay vị trí xã hội mà nhiều người mơ tưởng thì gọi là thành công. Nhưng gia đình đổ vỡ, bạn bè xa lánh thì lại là thất bại và ngược lại. Bỏ mọi mối quan hệ, ăn thua đối với người khác cũng được gọi là thành công nhưng thất bại với chính mình.*

- Trong cuộc sống hiện đại thương trường trở thành chiến trường. Để thành công, con người trở thành cổ máy vô tri, vô giác, luôn nghi kị, cạnh tranh, ganh ghét, chui vào vỏ bọc của sự cô đơn, lạnh lùng. Đó là sự thành công mang theo tính chất của sự huỷ diệt.

- Một số người gặp thất bại, nhưng đối với họ, thất bại là mẹ thành công thành công vì chiến thắng với bản thân mình, tự tin, bước tiếp.

- Một số bạn trẻ không dám bước vào đời, sợ va chạm với khó khăn và sợ thất bại, sợ thua kém người khác.

- Những kẻ lười biếng, ỷ lại thụ động trong cuộc sống.

- Phê phán những kẻ tự đánh bóng tên tuổi của mình hoặc gay ra các vụ tai tiếng động trời mà vẫn ung dung, tự đắc cho là thành công.

- Phê phán những kẻ luôn cố gắng kiếm thật nhiều tiền, cố gắng chứng tỏ tài năng mà đánh mất giá trị của cuộc sống.

**3. Bài học nhận thức và hành động.**

- Bức hình đã dạy ta bài học ý nghĩa: Thành công là thước đo mọi sự cố gắng của con người. Tuy nhiên không có sự thành công nào mà không nếm trắc trở, đắng cay và cũng không có sự thành công vĩnh cửu nếu ta không cố gắng liên tục.Không nên lầm lẫn giữa phương tiện sống và mục đích sống. Phải sống tốt, thành công trong tình yêu thương, hạnh phúc thanh thản và tâm hồn bình yên.

- Để thành công mỗi người cần suy nghĩ tích cực, biết thừa nhận sai lầm, không ngừng học hỏi, biết lắng nghe, biết quý trọng thời gian. Tạo mối quan hệ tốt với những người xung quanh. Năng động, sáng tạo. Biết giữ lời hứa. Và đặc biệt không được bằng lòng với những gì mình đang có.

**ĐỀ 14: Hai bức hình gợi cho ta lối sống gì cần có. Hãy trình bày thành một bài văn nghị luận.**



**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Cả hai bức hình có hình ảnh chú lợn biểu tượng cho hành động cất giữ, tiết kiệm của cải tiền bạc. Nhưng bức hình đầu tiên kèm theo chú lợn đất dễ thương là những đồng xu tượng trưng cho tiền bạc của cải. Bức hình sau cũng là hình ảnh chú lợn đất nhưng lại dùng để hứng những giọt nước hiểm hoi ở vòi. Dù không phải là tiền nhưng nước ngọt cũng được xem là nguồn tài nguyên của con người cùng với đất, cát, …

=> Như vậy cả hai bức hình gợi cho người xem một lối sống cần có cần rèn luyện ở mỗi người: lối sống tiết kiệm.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích: Thế nào là tiết kiệm?***

Tiết kiệm là sử dụng của cải, vật liệu.. một cách đúng mức, không xa hoa, lãng phí, sử dụng của cải vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình, xã hội vào những việc vô ích.

***b. Biểu hiện:***

- Sử dụng tiền bạc, của cải vật chất, sức lao động, thời gian.. một cách hợp lí, đúng mức, không lãng phí cũng là tiết kiệm.

- Chọn đồ thì chọn những thứ bền, rẻ "nồi đồng cối đá", đồ hư thì sửa lại dùng chứ không bao giờ vứt đi.

***c. Ý nghĩa:***

- Đó là truyền thống của người Việt Nam.

- Tiết kiệm là quốc sách, bởi vì tiết kiệm đem lại lợi ích to lớn cho con người và xã hội.

+ Đối với đất nước Việt Nam ta chưa phát triển, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, hằng năm hứng chịu biết bao thiên tai.. thì phải tiết kiệm tiết kiệm để tích lũy vốn, phát triển sản xuất, góp phần đưa đất nước phát triển tiến lên, phồn vinh, thịnh vượng, cải thiện đời sống nhân dân.

+ Tiết kiệm thể hiện sự quý trọng thành quả lao động của bản thân và của người khác. Tiết kiệm giúp làm giàu cho bản thân, gia đình và đất nước.

+ Tiết kiệm giúp đỡ gia đình làm giảm chi tiêu, gánh nặng cho gia đình.

+ Tiết kiệm là biểu hiện của nếp sống văn minh, văn hóa, là biểu hiện đạo đức mỗi người. Người sống tiết kiệm sẽ được mọi người yêu mến, kính trọng.

- Giúp chủ động cho tương lai, nhất là những lúc gặp khó khăn hoạn nạn, lúc người nhân, bạn bè cần giúp đỡ.

***d. Giải pháp***:

- Ai cũng cần tiết kiệm, tiết kiệm mọi nơi mọi lúc:

+ Tiết kiệm tiền của, vật tư trong sản xuất, trong sinh hoạt, trong tiêu dùng của toàn xã hội cũng như của mỗi cá nhân.

+ Tiết kiệm điện, nước, tài nguyên khaonsg sản, tài nguyên biển, …

+ Tiết kiệm thời giờ, sử dụng giờ hợp lý, có hiệu quả.

+ Tiết kiệm sức lao động (cải tiến, sắp xếp hợp lý nhất mọi công việc được phân công, tránh làm hùng hục, vô tổ chức).

+ Học sinh thì phải biết tiết kiệm thời giờ, đồ dùng, giấy bút, giữ gìn và bảo vệ tài sản của công và của riêng mình như sách giáo khoa, đồ dùng học tập, bnaf ghế trường lớp..

**\* Mở rộng:**

- Cần phân biệt tiết kiệm với lối sống ki bo, bủn xỉn, chỉ biết đến bản thân mình:

Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, keo kiệt, ki bo không phải là coi trọng đồng tiền một cách quá đáng, cần chi tiêu cũng không dám chi tiêu, gặp việc cần đóng góp cũng không đóng góp.

- Tiết kiệm cũng không phải là dè sẻn, để dành, cất kín những tiền của dư thừa, mà ngược lại, cần làm cho nó sinh sôi nảy nở (VD: Người dân nào có tiền chưa dùng đến, nên đem gửi vào ngân hàng, vào quỹ tiết kiệm, sẽ ích nước lợi nhà)

- Một số bạn luôn suy nghĩ lệch lạc, gia đình bạn khá giả nên bạn muốn tiêu xài bao nhiêu thì tiêu, không biết tiết kiệm vì bạn luôn nghĩ dù có tiêu sài thế nào cũng chẳng ảnh hưởng gì đến đất nước, mà tiết kiệm thì sợ bạn bè chê trách là bủn xỉn.

Những suy nghĩ đó các bạn nên dùng lại và suy nghĩ một cách đúng đắn hơn.

- Đáng buồn cho những người tiêu xài hoang phí, không cân nhắc suy nghĩ tính toán, vung tay quá trán…

**3. Bài học nhận thức và hành động:**

- Nhìn bức hình và rút cho mình bài học về sự tiết kiệm. Sống biết tiết kiệm nhất định sẽ thành công. Tiết kiệm và sử hiệu quả của cải vật chất sẽ làm cho tâm hồn thanh thản, giúp con người tìm thấy được sự sống đích thực Sống tiết kiệm là tự làm giàu cho bản thân mình.

- Là học sinh, cần phải biết tiết kiệm nhiều hơn. Bởi học sinh chưa thể tự mình tạo ra của cải vật chất. Học sinh cần rèn luyện lối sống tiết kiệm để biết quý trọng của cải vật chất và sức lao động của người thân, của xã hội đã dành cho mình. Hãy luôn nhớ rằng sự lãng phí chính là tội lỗi đầu tiên của con người trên con đường tiến đến tương lai.Biết trân trọng vật chất và sức lao động của người khác. Kêu gọi mọi người thực hành lối sống tiết kiệm, bảo vệ môi trường sống. Nhắc nhở, phê phán những hành vi phung phí của cải vật chất. Đặc biệt là những giá trị vật chất, tinh thần do cha ông để lại.

**ĐỀ 15: Trình bày suy nghĩ của anh chị về ý nghĩa mà bức hình gợi lên.**



**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Hình nền là ráng đỏ của buổi bình minh trên biển, thật đẹp, thật trong trẻo và mang nhiều hy vọng ước mơ cho một ngày mới phải không các bạn. Bình minh còn là biểu tượng cho cuộc sống tươi đẹp, rực rỡ, cho một khởi đầu, cho điểm xuất phát…

- Trên nền ráng đỏ vàng của bình minh ấy là hình ảnh các cô gái nắm tay nhau nhảy cao lên thể hiện tinh thần sảng khoái yêu đời, vui vẻ trong buổi sớm mai hít thở bầu không khí trong lành của biển cả.

- Bức hình đã gợi cho người xem cảm giác khoan khoái, yêu đời với niềm hy vọng về một ngày mới tươi sáng, hạnh phúc.

=> Lạc quan yêu đời là yếu tố cần thiết để vượt qua sóng gió chông gai, để đi đến thành công.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích: "Lạc quan" là gì?***

- "Lạc quan" là sự tin tưởng vào bản thân, là nỗ lực của bản thân có thể đạt được như ý muốn. Là sự yêu đời, tin yêu cuộc sống. Là khao khát ước mơ cháy bỏng, là sẵn sàng ý chí, nỗ lực trên con đường thành công.

- "Lạc quan" là một biểu hiện của tinh thần con người, giúp con người vui vẻ, hạnh phúc, tự tin và sẵn sàng nỗ lực, cống hiến bản thân trên con đường đến với thành công.

***b. Biểu hiện của tinh thần lạc quan:***

- Người lạc quan là người luôn tin tưởng vào công việc. Họ luôn tự tin hướng đến tương lai chứ không mãi quay nhìn về quá khứ. Họ tìm kiếm cơ hội trong mọi khó khăn. Thay vì xem xét những gì đã xảy ra trong quá khứ và tìm người đổ lỗi, người lạc quan chỉ suy nghĩ những gì có thể thực hiện được trong hiện tại và tương lai.

- Người có tinh thần lạc quan luôn có nét mặt vui tươi hớn hở. Tâm hồn họ lúc nào cũng phong phú rộng mở. Họ luôn tìm thấy trong mọi sự việc hàng ngày những lí do để vui sống, để sống có ý nghĩa, có ích. Họ có cách nhìn người bằng cặp mắt bao dung và luôn thấy những điều tốt đẹp.

- Người lạc quan nhìn đời bằng con mắt tích cực. Họ luôn tìm kiếm những khía cạnh tốt trong bất kỳ tình huống nào. Do đó, người lạc quan luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp, tin vào sự tất thắng của chân lý.

- Người lạc quan biết học hỏi những kinh nghiệm quý giá trong mọi thất bại. Với họ, khó khăn không phải để cản đường mà là để dẫn đường.

*Dẫn chứng: Nếu nói đến những tấm gương sáng của tinh thần lạc quan thì không hề hiếm. Trước tiên ta phải kể đến đó là tinh thần lạc quan của Hồ Chủ tịch khi mà người bị bắt và giam cầm trong nhà lao của Tưởng Giới Thạch bị lưu đầy từ nhà lao này đến nhà lao khác luôn phải sống trong cảnh thiếu thốn đủ điều và cái chết có thể đến bất cứ lúc nào. Thế nhưng ta chưa bao giờ bắt gặp sự bi quan trong con người đó. Ta chỉ nhìn thấy tinh thần luôn luôn lạc quan tuy rất muốn ra ngoài để hoạt động cách mạng nhưng cái tinh thần yêu thiên nhiên luôn được Bác để lên hàng đầu. Bằng chứng là trong hoàn cảnh này Bác vẫn có thể sáng tác ra Nhật kí trong tù thể hiện tinh thần rất lạc quan yêu đời của Bác.*

*Hay tinh thần lạc quan mà cả thế giới đều ngưỡng mộ chính là Nick Vujicic là một người không chân không tay nhưng anh có một tinh thần lạc quan vô bờ. Thế nên thành công luôn mỉm cười với anh, anh đi khắp nơi để truyền ngọn lửa của mình cho tất cả mọi người và rất nhiều người đã được anh thắp sáng lên niềm tin và tìm ra con đường cho mình.*

***c. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan:***

- Lạc quan sẽ đưa chúng ta bước vào một thế giới mới: thế giới của niềm vui, niềm tin và hạnh phúc tràn đầy.

- Lạc quan sẽ đưa bạn đến với tươi vui, thành công, hạnh phúc. Trong cuộc sống của chúng ta, lạc quan như ngọn đèn đầy ấm áp, đưa ta đến với niềm tin, sự hạnh phúc, vui tươi và một tương lai thành công.

- Lạc quan sẽ giúp bạn có được những tin tưởng đáng giá nhất cho bản thân mình. Có lạc quan bạn sẽ như con diều gặp gió tung bay giữa bầu trời.

-Sống lạc quan giúp bạn trở nên yêu đời, yêu vạn vật, yêu tất cả mọi người xung quanh. Giúp chúng ta có cái nhìn đầy trìu mến yêu thương, hạnh phúc và đầy đủ gam màu tươi sáng với cuộc sống.

- Hơn thế nữa, lạc quan chính là một yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua mọi khó khăn, nghịch cảnh của cuộc đời. Bạn có lạc quan, bạn sẽ có được ý chí, nghị lực, thành công và có thể thực hiện ao ước của mình.

- Người lạc quan còn là người  nhận được ước mơ, hạnh phúc, thành công trên đường đời. Đồng thời, người lạc quan sẽ là người trao đến người khác những yêu thương, vui tươi. Để mọi người đều là những người lạc quan – tự tin – hạnh phúc – thành công.

- Lạc quan sẽ là chìa khóa quan trọng đưa bạn đến với thành công, hạnh phúc, ước mơ.

*Dẫn chứng: Đó là Lê Thanh Thúy, dù đã qua đời khi còn rất trẻ, nhưng Lê Thanh Thúy đã đưa đến cho mọi người một vài học to lớn về sự lạc quan – tin tưởng vào bản thân và cuộc đời mình. Lê Thanh Thúy là cô gái lạc quan, yêu đời; nổi tiếng với nụ cười rạng rỡ như hoa hướng dương – loài hoa luôn hướng về phía ánh sáng của Mặt Trời. Dù phải đối mặt với căn bệnh ung thư và cái chết cận kề, nhưng cô gái ấy vẫn mạnh mẽ, lạc quan và yêu đời. Lê Thanh Thúy còn lập nên quỹ "Ước mơ của Thúy" với mục đích giúp đỡ những người mắc bệnh ung thư khác. Tuy Thúy đã ra đi mãi mãi nhưng ước nguyện cao đẹp của cô vẫn còn mãi với cuộc sống. "Ngày hội hoa hướng dương" vẫn được tổ chức, tiếp tục cho ước mơ còn dang dở của Thúy. Hay đó là sự lạc quan mạnh mẽ của Kito Aya, cô nữ sinh Nhật Bản phải đối mặt với căn bệnh thoái dây sống tiểu não. Tuy nhiên, nhờ sự lạc quan, sự dũng cảm ý chí cô đã có những ngày sống tràn đầy yêu thương bên mọi người. Cô tâm sự: "Có những người mà sự tồn tại của họ như không khí, êm dịu, nhẹ nhàng, chỉ khi họ mất đi người ta mới thấy họ quan trọng nhường nào. Mình muốn trở thành một người như thế". Cuốn nhật ký "Một lít nước mắt" đầy nghị lực và cảm động, truyền đến mọi người thông điệp mạnh mẽ của tinh thần lạc quan và giá trị cao đẹp của bản thân với cuộc sống. Đến tận hơi thở cuối cùng, Aya vẫn giữ trọn tình yêu với cuộc đời, với mọi người xung quanh. Cuốn nhật ký của cô kết thúc bằng lời "Cảm ơn". Như vậy, lạc quan là yếu tố quan trọng và cần thiết đối với mỗi con người. Bạn có được sự sống tươi vui, có được ước mơ, hạnh phúc , thành công hay không đó là nhờ vào chính sự yêu đời, cháy hết mình vì cuộc sống của bạn.*

**\* Mở rộng:**

- Tuy nhiên, bên cạnh những người sẵn sàng lạc quan, yêu đời, sẵn sàng cống hiến, vẫn có những kẻ không chịu vượt qua khó khăn, thử thách, có được sự yêu đời thì trông chờ vào người khác.

- Có những kẻ, dù lạc quan nhưng họ lại lạc quan sai lệch. Họ lạc quan nhưng là lạc quan với những điều người khác cho mình. Chỉ trông chờ vào những điều người khác làm ra trao cho mình.

- Những người chỉ vừa thất bạt, gặp khó khăn, bất hạnh đã vội đánh mất sự lạc quan, yêu đời, tin tưởng vào cuộc sống. Những người như vậy đáng bị xã hội lên án, phê phán.

- Có những người quá lạc quan, không chú ý đến những người xung quanh, tự đề cao mình thì đó cũng là những người đáng chê trách. Phải sống làm sao để lạc quan là phương tiện giúp ta tiến xa chứ không phải rời xa xã hội.

**3. Bài học nhận thức và hành động:**

- Hãy như những cô gái trong bức hình trên. Hãy là những người lạc quan, sẵn sàng chia sẻ và sống hết mình với người khác; với chính cuộc đời của mình.

- Muốn vậy ngay từ bây giờ chúng ta cần có những rèn luyện đúng đắn, những trau dồi, tuyên truyền vớ người khác về lạc quan, niềm tin yêu cuộc đời. Và chúng ta, những người sẵn sàng sống lạc quan cần giúp đỡ chia sẻ với những người có lố sống chưa lạc quan. Để bạn và mọi người là những người sống lạc quan, tin yêu cuộc đời.

---------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 16: Suy nghĩ của em khi quan sát bức hình sau.**



**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Nhìn bức hình có lẽ không ai không xúc động. Thầy giáo già chắc về hưu đã lâu, nay có đoàn học sinh cũ về thăm động viên tặng hoa rất tình cảm. Đó là một truyền thống quý báu đáng trân trọng của người dân Việt Nam.

=> Truyền thống đạo lý tôn sư trọng đạo.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích thế nào là “Tôn sư trọng đạo”?***

- Tôn sư: tôn: là tôn trọng, kính trọng và đề cao; sư: là thầy dạy học, dạy người, dạy chữ. Vậy tôn sư là người học trò thì phải biết tôn trọng, kính trọng và đề cao vai trò của người thầy trong quá trình học tập và trong cuộc sống.

- Trọng đạo: (trọng: coi trọng, tôn trọng; đạo: đạo lí, con đường làm người, đạo đức, đạo lí truyền thống tốt đẹp của con người): Vậy trọng đạo: là người học trò phải biết tôn trọng, lễ phép, kính trọng người thầy, vì người thầy đã giảng dạy, truyền dạy cho chúng ta biết thế nào là đạo nghĩa, đạo đức, đạo học làm người và những tri thức khác về mọi mặt của đời sống tự nhiên, đời sống xã hội,...

⇒ “Tôn sư trọng đạo”: Cần ghi nhớ công ơn, tôn trọng ân nghĩa của thầy cô giáo, coi trọng đạo lí, khắc sâu ơn nghĩa của những người đã dìu dắt, dạy dỗ học trò trong sự nghiệp trồng người.

- "Tôn sự trọng đạo" chính là một truyền thống tốt đẹp của đạo học Việt Nam, truyền thống này có từ lâu đời khi có nhu cầu truyền dạy và học tập của con người.

2. Tại sao cần phải “tôn sư trọng đạo”?

Cần biết ơn thầy cô bởi:

- Thấy cô nâng đỡ, truyền đạt tri thức, chắp cánh nâng đỡ con người trong hành trình dài rộng của cuộc đời.

- Thầy cô dạy ta cách sống, cách làm người, hướng con người tới những giá trị sống tốt đẹp.

- Thầy cô dành cho học trò tình yêu thương như mẹ cha.

- Thầy cô là những người bạn luôn bên cạnh chia sẻ với học trò mỗi lúc buồn vui hay hạnh phúc.

- Biết ơn thầy cô giáo là nét đẹp trong cách sống của con người, là biểu hiện của một người thực sự có văn hóa.

*Dẫn chứng: Thầy Chu Văn An (1292 – 1370) không theo con đường khoa cử đỗ đạt làm quan, mà ở nhà mở trường dạy học. Ông nổi tiếng khắp nước về đức độ và kiến thức uyên bác. Một số học trò của Chu Văn An đã đỗ đạt cao, làm quan đầu triều như Phạm Sư Mạnh, Lê Quát… nhưng vẫn một lòng kính phục thầy; mỗi lần tới thăm đều cung kính chắp tay lạy tạ thầy. Năm 1325, thầy Chu Văn An được triệu vào cung dạy dỗ các hoàng tử, sau đó nhận chức Tế tửu nhà Thái học, tức Hiệu trưởng trường Quốc Tử Giám. Sau khi ông mất, để tỏ lòng kính trọng và biết ơn, vua Trần Nghệ Tông đã tôn vinh Chu Văn An là quốc sư, ban cho ông tên hiệu là Văn Trinh và thờ ở Văn Miếu.*

***3. Biểu hiện của “Tôn sư trọng đạo”:***

- Phạm Sư Mạnh - học trò của cụ Chu Văn An, tuy đã thành quan lớn, nhưng khi quay trở về thăm thầy vẫn kính cẩn, đứng từ xa vái chào. Khi được thầy mời vào nhà chỉ dám ngồi bậc dưới ⇒ Một thái độ, một con người, một nhân cách lớn

- Ngày nay, truyền thống ấy vẫn được thể hiện một cách đa dạng dưới nhiều hình thức:

+ Học sinh gửi những lời tri ân tới thầy cô nhân ngày 20/11

+ Học hành chăm chỉ, lễ phép, ngoan ngoãn với thầy cô giáo…

- Chúng ta luôn tự hào với truyền thống và phẩm chất cao đẹp của các bậc thầy xưa, các thầy lớp trước mà danh tiếng lưu truyền mãi mãi.

*Dẫn chứng: Như thầy Lê Văn Hưu, thầy Chu Văn An, Nguyễn Phi Khanh đời nhà Trần, thầy Trần Ích Phát đời nhà Lê, thầy Nguyễn Bỉnh Khiêm đời nhà Mạc. Thế kỷ XIX có thầy Cao Bá Quát, thầy Nguyễn Đình Chiểu lấy việc dạy người cao hơn dạy chữ. Đầu thế kỷ XX có thầy Nguyễn Thức Tự đã dạy dỗ học trò hầu hết thành đạt trở thành những chí sĩ yêu nước như cụ Phan Bội Châu, Ngô Đức kế, Đặng Thái Thân, Lê Văn Hân,...*

*Chúng ta quên sao được thầy giáo Nguyễn Tất Thành người đã khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, cùng với các học trò xuất sắc như: Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đã làm rạng rỡ non sông đất nước ta.*

**\*. Mở rộng:**

- Ngày nay có rất nhiều người học trò đang ngồi trên ghế nhà trường, được học nhiều bộ môn của các thầy cô giảng dạy nhưng họ không ý thức được vấn đề cần phải tôn trọng, kính trọng, lễ phép với người thầy và coi trọng đạo học mà thầy truyền giảng. Điều ấy có nghĩa là đạo lí truyền thống không được tôn trọng, học tập...

- Bên cạnh những biểu hiện thể hiện truyền thống “tôn sư trọng đạo” vẫn còn những con người bất kính, vô ơn với thầy cô:

+ Hỗn láo với thầy cô

+ Bày trò chọc phá thầy cô

+ Làm những hành vi sai trái khiến thầy cô phiền lòng

⇒ Hành vi, việc làm như vậy phải bị phê phán

- Nhưng cũng có rất nhiều người học trò đã và đang hiểu, thực hành câu thành ngữ và cũng đang bước trên con đường thành đạt trong cuộc sống, trong khoa học,...

**3. Bài học nhận thức và hành động:**

- Bức hình nhắc nhở ta luôn giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông: tôn sư trọng đạo. Điều tuyệt với nhất để đền đáp công ơn thầy cô là học hành chăm chỉ cần cù, mang những kiến thức mà thầy cô đã truyền dạy xây dựng tương lai bản thân và làm giàu cho đất nước

- Cố gắng trở thành con người sống đẹp, sống có đạo đức, có tài để không phụ công lao dạy dỗ của thầy cô

- Bản thân cần ý thức trách nhiệm và việc làm của mình sao cho xứng đáng với những gì thầy cô truyền đạt.

**ĐỀ 17: Trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đặt ra từ bức hình sau:**



**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Trên bức hình là một bông hoa cúc trắng kèm thêm tấm thiệp với dòng chữ tiếng Anh “ Thank you !” kết thúc cùng với dấu chấm than. Hình ảnh bông hoa gợi cảm giác trong sáng, tinh khôi, nhẹ nhỏm, thoải mái, dễ chịu. Dấu chấm than kết thúc như là cảm xúc là nỗi lòng là tình cảm với sự chân thành thiết tha được gửi gắm vào hai chữ ấy. “ Thank you” trong tiếng Việt có nghĩa là “Cảm ơn”, đây là một nét đẹp văn hoá trong giao tiếp của con người.

=> Vấn đề dặt ra từ bức hình trên là vai trò ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích:***

- Cảm ơn theo nghĩa chiết tự “cảm” có nghĩa là cảm kích, khắc ghi, nhớ mãi không thôi, xúc động và đầy trân trọng khi nhắc về điều gì đó, còn “ơn” là cái cái ân mà người khác đã giúp đỡ mình.

- Vậy cảm ơn có nghĩa là cảm kích xúc động và mãi khắc ghi trong lòng sự giúp đỡ của người khác đối với bản thân. Lời cảm ơn trong cuộc sống vốn chỉ là câu nói bình thường nhưng lại thực sự quan trọng thể hiện sự biết ơn đối với người khác.

- Và lẽ dĩ nhiên khi nhận được sự giúp đỡ dù lớn hay nhỏ dù là vật chất hay tinh thần thì ta cũng cần phải biết ơn họ. Thế nhưng biết ơn không chỉ để trong lòng hay không chỉ để báo đáp vào một ngày nào xa xôi mà ta có thể hiện sự biết ơn ấy ngay từ lời nói “Cảm ơn !”.

***b. Biểu hiện của lời cảm ơn trong cuộc sống:***

- Lời nói “cảm ơn” chính là sự biểu hiện tức thì ngay lúc đó về sự giúp đỡ của người khác. Cảm ơn khi được giúp đỡ khi được nhận. Lời cảm ơn không phân biệt sang hèn, giàu nghèo, già trẻ, trai gái. Chỉ cần họ giúp đỡ ta là ta nên nói lời cảm ơn.

- Như khi nhận được một món quà từ người bạn của mình, chẳng biết bên trong món quà đó là gì là thứ sang trọng đắt tiền hay là một vật bình dị, chẳng cần biết bên trong đó là hàng hiệu hay là đồ thủ công tự làm thì trước tiên ta cũng cần cảm ơn món quà đã được nhận, cảm ơn về người tặng quà đã nhớ đến mình.

- Khi đi đường, không biết con đường đó đi thế nào, không biết địa chỉ đó phải tìm làm sao, bạn phải hỏi những người đi đường hay người dân sống tại khu vực đó. Họ sẽ giúp đỡ ta một cách nhiệt tình hay cũng có thể họ cũng sẽ lắc đầu ra hiệu không biết. Thế nhưng dù trong trường hợp bạn cũng phải cảm ơn người đó. Bởi lẽ dù giúp đỡ hay không thì họ cũng đã tốn thời gian lắng nghe thắc mắc của một người xa lạ như bạn, nên bạn cảm ơn họ không chỉ vì họ giúp đỡ mình mà còn vì họ đã bỏ thời gian ra vì bạn.

- Hay khi đứng chờ xe bus trên đường gặp trời mưa, có một người chìa ô ra cho bạn cùng trú mưa, hay bạn đứng trú mưa tại mái hiên của một ngôi nhà nào ấy thì khi đó bạn cũng phải cảm ơn họ đã giúp đỡ.

- Giúp đỡ một người xa lạ là điều rất khó bởi lẽ không chỉ cần có tình yêu thương lòng tốt bụng mà cần có một sự tin tưởng nhất định vào sự thiện lương của con người. Trong xã hội hiện nay mọi người đang dần cẩn trọng hơn với mọi thứ, mọi mối quan hệ xã hội, mọi người. Nên khi họ đồng ý chia sẻ cái ô, chia sẻ mái hiên cho bạn chứng tỏ họ tin vào bạn, họ chấp nhận có nguy cơ bị lợi dụng có nguy cơ bị lừa dối. Vì vậy chỉ là một hành động nhỏ bạn cũng nên cảm ơn họ…

- Trong một số trường hợp lời nói cảm ơn là một phép lịch sự trong giao tiếp. Bạn đi mua hàng hay sử dụng một dịch vụ nào đó, bạn sẽ nhận được lời cảm ơn từ người bán hàng từ nhân viên, nhân viên phục vụ mang ly nước cho bạn, bác bảo vệ dắt giùm bạn cái xe, nhân viên mở cửa cho bạn, chú bán bánh đưa cho bạn những cái bánh nóng hổi, anh giao hàng chuyển đến bạn món hàng thì hãy niềm nở tử tế nói một lời cảm ơn với họ.

- Bữa cơm mẹ nấu, cái kệ ba làm, chiếc bánh chị tặng,…những điều đó bạn được nhận như một đặc ân của một thành viên trong gia đình. Bạn đã bao giờ cảm ơn mẹ đã dành thời gian và cả tình yêu thương để làm ra những món dù có thể nó không ngon, cảm ơn bố đã làm giúp bạn cái kệ sách dù nó có phần vụng về, méo mó không đẹp như những chiếc kệ ngoài tiệm kia, cảm ơn chị vì dù đi chơi cùng bạn bè vẫn nhớ về mình đã mua cho mình những chiếc bánh dù có thể chiếc bánh đó bạn không thích hương vị của nó.

***c. Vai trò, giá trị và ý nghĩa của lời cảm ơn:***

- Việc nói lời cảm ơn với mọi người cho thấy bạn là một người lịch sự có văn hóa. - lời cảm ơn của bạn đúng lúc sẽ cho thấy được bạn trân trọng sự giúp đỡ ấy đến dường nào cũng như cho thấy sự giúp đỡ của họ là cần thiết.

*Dẫn chứng: Hay Trạm xăng dầu Idemitsu Q8 trong khu công nghiệp Bắc Thăng Long được mọi người biết đến với kiểu cách phục vụ độc đáo khác biệt với những trạm xăng khác ở Việt Nam. Khách đến đổ xăng tại đây sẽ được nhân viên cúi đầu chào. Cái cúi đầu ấy không phải sự hạ thấp bản thân mà đó là thái độ để thể hiện sự cảm ơn khách hàng đã ghé lại và sử dụng dịch vụ ở nơi đây. Chính cách phục vụ đó đã tạo ra sự thu hút đối với khách hàng. Ta thấy đấy chỉ một hành động nhỏ nhưng lại có tác động mạnh mẽ.*

- Lời cảm ơn của bạn tuy chỉ là lời nói nhưng nó lại tiếp thêm niềm tin cho người khác vào cuộc sống đầy lừa dối này, và họ sẽ có thêm động lực để giúp đỡ thêm nhiều người khác.

*Dẫn chứng: Như khi bạn cảm ơn mẹ về một bữa cơm gia đình giản dị thì mẹ bạn sẽ rất vui và có thêm động lực để làm thêm nhiều bữa cơm ngon cho gia đình. Hay khi bạn cảm ơn bác bảo vệ đã giúp bạn dẫn xe, chú bảo vệ cũng sẽ vui vẻ hơn. Sự báo ân của bạn có thể sẽ có sau này, bạn sẽ khắc ghi công ơn của họ vào trong lòng. Nhưng nếu bạn không nói ra, không thể hiện qua lời nói, cử chỉ ngay lúc đó thì làm sao họ biết là bạn trân trọng tấm lòng của họ thế nào? Và khi bạn nói lời cảm ơn còn là một cách để duy trì và phát triển mối quan hệ. Nếu bạn gặp khó khăn, cần giúp đỡ lần nữa thì họ sẽ sẵn sàng giúp đỡ bạn.*

- Lời cảm ơn còn cho thấy bạn là người biết cách cư xử, biết trước biết sau không phải kẻ vô ơn.

- Lời cảm ơn còn kết nối các trái tim lại gần nhau hơn. Đó là mối quan hệ giữa cho và nhận. Nếu mọi người đều biết ơn người đã giúp đỡ mình thì cuộc sống này sẽ tươi đẹp, con người sẽ đối xử với nhau tốt hơn, họ sẽ tích cực giúp đỡ nhau hơn mà không cần phải hoài nghi không cần phải đắn đo.

- Qua một lời nói cảm ơn người ta có thể đánh giá được trình độ văn hóa, nền giáo dục của gia đình và cả xã hội.

- Những người biết nói lời cảm ơn sẽ được quý mến thương yêu và sẵn sàng được người khác giúp đỡ. Lời cảm ơn giúp gắn kết tình người trong xã hội.

**\* Mở rộng:**

- Thế nhưng hiện nay vẫn có nhiều kẻ “ăn cháo đá bát”.

*Dẫn chứng: Chẳng hạn như các bạn trẻ hiện nay tỏ thái độ khinh bỉ hoặc xem thường những người lao động chân tay xem việc họ được phục vụ là một điều hiển nhiên nên không cần nói cảm ơn, bởi họ đã trả tiền để được phục vụ như thế. Đây là một thái độ sống vị kỷ, một suy nghĩ lệch lạc. hóa lễ độ mà những khi bạn gặp khó khăn sẽ không một ai muốn giúp đỡ bạn.*

- Bên cạnh đó còn có những người không những không biết nhớ ơn người khác mà còn quay lại hãm hại người khác.

*Dẫn chứng: Như những nhân viên của công ty không những không biết ơn công ty đã giúp đỡ phát triển sự nghiệp của họ mà còn ăn cắp bí mật thương nghiệp của công ty đem bán cho công ty đối thủ để đạt mục đích nào đó. Hay rõ nhất là con cái không những không biết ơn bố mẹ không báo hiếu mà còn hỗn hào và có hững hành vi bất hiếu.*

- Lời cảm ơn cũng cần phải chân thành từ trong lời nói và hành động.

**3. Bài học nhận thức và hành động:**

- Bức hình đơn giản dạy chúng ta bài học sâu sắc. Thế nên mỗi người cần phải ý thức được ý nghĩa quan trọng của lời cảm ơn. Hiểu được giá trị mà ta nhận được sau mỗi lời cảm ơn để thực hiện nó ngay từ bây giờ.

- Sống giản dị, chân thành, biết yêu thương rộng mở. Hãy học cách nói cảm ơn với người. Hãy bắt đầu lời cảm ơn với những điều giản dị bạn được nhận từ gia đình, bạn bè hay từ một người xa lạ. Sau đó hãy để lời cảm ơn ấy không chỉ dừng lại ở một hay hai ngày mà nâng nó lên thành thói quen ứng xử và cuối cùng để nó trở thành nhu cầu của bản thân. Lời cảm ơn không chỉ dừng lại ở lời nói mà nói còn phải đi kèm với hành động thực tiễn. Và điều quan trọng hãy nói lời cảm ơn bằng tất cả sự chân thành có thể.

-----------------------------------------------------------------------

**ĐỀ 18: Quan sát bức hình và trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa mà bức hình đem lại.**



**1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**

- Bức hình nền là ráng đỏ của sắc trời với ánh vầng dương của buổi sớm mai biểu tượng cho sự ấm áp, huy hoàng hay kết quả mỹ mãn như ý.

- Trên phông nền đó là hình ảnh hai mỏm đá cách xa nhau ở giữa là một cái vực sâu thẳm thẳm chứa đầy hiểm nguy. Con người trên cái nền ấy đã dám bước dài nhảy từ mỏm đá này sang mỏm đá kia mà không ngần ngại cái vực sâu hiểm nguy phía dưới đang chờ đợi nuốt chửng họ, với bước chân sải dài tự tin, bản lĩnh.

=> Bức hình gợi cho ta thấy một thông điệp để đi đến đích của sự sống, để thành công để cảm nhận cuộc sống một cách có ý nghĩa đó là phải sống có bản lĩnh.

**2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**

***a. Giải thích: Bản lĩnh là gì?***

- "Bản lĩnh" là có ý chí, quyết tâm, dám làm, dám suy nghĩ. Sống bản lĩnh chính là dám thể hiện khả năng, sở thích của mình, luôn tự tin trong cuộc sống.

- Trong cuộc sống, bản lĩnh tạo nên những nét riêng của mỗi người và người sống có bản lĩnh là luôn dám đương đầu với mọi khó khăn trong cuộc sống.

***b. Biểu hiện của người sống bản lĩnh:***

- Quyết đoán, không vì người khác nói ra nói vào mà lung lay ý chí quyết tâm của mình.

- Người có bản lĩnh thường nói là làm và không nói hai lời.

- Khi gặp khó khăn thường không than khóc oán trách số phận hay đổ lỗi cho người này, người kia mà là người tự dám nhận lỗi về mình tự mình khắc phục khó khăn để bước tiếp.

- Dám sống theo đuổi ước mơ dù gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

*Dẫn chứng: Chẳng hạn như chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta, suốt một đời lo cho nước, cho dân, đi nhiều noi và làm đủ mọi việc. Con đường Người phải đi thật gian lao, vất vả nhưng với ý chí, quyết tâm, nghị lực phi thường. Người đã mang đến cho dân tộc ta ánh sáng của độc lập tự do, một cuộc đời ấm no, hạnh phúc.*

- Là học sinh, bản lĩnh được biểu hiện qua nhiều hành vi khác nhau. Đó là khi bạn cương quyết không để cho bản thân mình quay cóp, chép bài trong giờ kiểm tra. Đó là khi bạn sẵn sàng đứng lên nói những sai sót của bạn bè và khuyên nhủ họ. Khi mắc sai lầm, bạn tự giác thừa nhận và sửa sai.

***c. Ý nghĩa của bản lĩnh sống:***

- Sống có bản lĩnh giúp ta đi đúng đường, đúng hướng đi. Nó giống như một hành trang tốt khi chúng ta bước ra cuộc đời. Một hướng đi tốt để ta chọn đúng đường tránh được những nguy hiểm, hành trang tốt để ta có đầy đủ những dụng cụ cần thiết để chuẩn bị bước tiếp mà không gặp phải khó khăn, thiếu hụt.

- Sống bản lĩnh đem lại cho ta nhiều trải nghiệm hay và hiểu biết rõ trong cuộc đời.

- Khi sống có bản lĩnh ta không chỉ nhận ra những điều quí giá đó mà còn được nhiều người xung quanh yêu mến, quan tâm.

- Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng.

- Bên cạnh đó, người bản lĩnh cũng dễ dàng thừa nhận những sai sót, khuyết điểm của mình. và tiếp thu những cái hay, cái mới, cái hay.

- Trước những cám dỗ của cuộc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được điều cần phải làm.

- Khi sống bản lĩnh, sẽ dễ dàng thành công hơn.

- Khẳng định được vị trí của bản thân trong các mối quan hệ xã hội.

- Mang lại cho những người thân, mọi người xung quanh niềm tin tưởng.

- Giữ được nhân cách cao quý trong mọi hoàn cảnh.

*Dẫn chứng: Hình ảnh nụ cười của bác sĩ trẻ Đặng Văn Hiệu xuống tóc trước khi lên đường vào tâm dịch chống giặc COVID-19 tại Bắc Giang, nay lại có mặt tại tâm dịch Thành phố Hồ Chí Minh cũng như hàng nghìn y bác sĩ của ngành y đã xung phong vào tuyến lửa chống dịch với tâm thế tự hào, chiến đấu, hy sinh; như hàng vạn cán bộ quân đội, công an, dân quân cùng hàng triệu người Việt Nam đang ngày đêm tiếp xúc trực tiếp với hàng ngàn bệnh nhân không ngại rủi ro,họ đoàn kết một lòng, sẵn sàng xả thân, cống hiến để cùng Chính phủ đẩy lùi dịch bệnh. Đó là bản lĩnh dám làm, dám dấn thân, dám chịu trách nhiệm.*

- Bản lĩnh sống sẽ giúp chúng ta có những quyết định sáng suốt tích cực, không thỏa hiệp dung túng bao che cho điều xấu. Chúng ta sẽ biết bênh vực bảo vệ cho sự chính nghĩa, cho những điều tích cực của cuộc sống. Có như thế cuộc sống này mới phát huy những điều tốt đẹp.

*Dẫn chứng: Xung quanh ta có rất nhiều những tấm gương tốt, những con người sống có bản lĩnh như câu chuyện của chị Nguyễn Thị Luyện, là một trong những nòng cốt của đội bóng đá nữ Việt Nam đã giúp đội tuyển giành được huy chương vàng Seagame 29. Bố mất sớm, đang tham gia thi đấu thì được tin mẹ mất, thế nhưng chị vẫn vững vàng tinh thần, cống hiến hết mình vì sự nghiệp thể thao của cả nước. Thật là một tấm gương trẻ đáng ngưỡng mộ.*

***\* Mở rộng:***

- Có những người sống thiếu bản lĩnh. Cuộc sống của họ không được kiên định, sống không có định hướng trong tương lại, thiếu đi mục đích cá nhân, cuộc sống kiến họ cảm thấy cuộc đời nhàm chán và buồn tẻ. Thiếu đi bản lĩnh thì thật sự là một sai lầm. Khi gặp khó khăn thì bỏ cuộc, gặp ngại vật thì bỏ qua bởi vậy họ mới không nhận ra được sau những tảng đá cao ngất lại là một đồi hoa. Dễ dàng sa vào những điều tồi tệ, cuộc sống dễ dàng thay đổi, biến chất. Tuổi trẻ mà không có bản lĩnh hay bồng bột, suy nghĩ không chu đáo, kĩ càng không bao giờ có thể thành công được.

- Bản lĩnh sống của chúng ta cần phải được phát huy đúng lúc, đúng chổ.

*Dẫn chứng: Trước một tập thể toàn những người sai trái, nếu chúng ta dám tố cáo những điều sai thì đó cũng là bản lĩnh. Giống như việc chúng ta đi đường gặp người móc túi của người khác nếu có bản lĩnh chúng ta sẽ hô hoán để mọi người cùng xúm lại bắt tên móc túi. Nhưng có nhiều người lại chọn cách im lặng vì cho rằng chẳng liên quan tới mình. Tên móc túi móc của người khác có móc túi mình đâu, kêu lên nhỡ nó trả thù mình thì lại mang họa.*

- Cần phân biệt bản lĩnh với liều lĩnh.

**3. Bài học nhận thức và hành động:**

- Việc nhảy qua một hố sâu bên dưới ẩn chứa bao hiểm nguy như ở bức hình là một biểu hiện của bản lĩnh sống. Và quả thật bản lĩnh sống là tố chất vô cùng cần thiết của mỗi người để thành công, để đối đầu với gian khổ. Vậy nên cần rèn cho mình bản lĩnh sống.

- Bản lĩnh là không phải là một tố chất có sắn mà nó còn phải có thời gian kiên trì, nỗ lực rèn luyện bản thân. Học tập, nâng cao kiến thức, trãi nghiệm cuộc sống thực tế. Lựa chọn hoạt động, việc làm phù hợp để hành động. Không làm việc theo cảm tính, bản năng. Là một học sinh, chúng ta phải biết loại bỏ những điểm sai, những tấm gương xấu. Biết sống có bản lĩnh để dễ dàng đương đầu với mọi khó khăn thử thách, vượt qua được những rào cản để bước tới một tương lai tươi sáng. Khi gặp những tấm gương xấu, biết rút ra cho mình những bài học và nên tránh xa những hành vi thói hư, tật xấu để trở thành những tấm gương, con người tốt, có ích cho xã hội, đất nước phát triển sau này.

- Liên hệ: Em đã từng rất thiếu bản lĩnh như nghe các bạn xúi giục bỏ học đi chơi, không làm bài tập…Em đã từng rất sợ các loại côn trùng… Em ngại giao tiếp trước đám đông…

**CHUYÊN ĐỀ 3: RÈN KĨ NĂNG VIẾT KỂ LẠI MỘT SỰ VIỆC CÓ THẬT LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT HOẶC SỰ KIỆN LỊCH SỬ**

**Dàn ý chung**

**1. Mở bài:**

+ Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử mà văn bản sẽ thuật lại

+ Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan

**2. Thân bài**:

Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện

+ Câu chuyện, huyền thoại liên quan đến nhân vật, sự kiện

+ Dấu tích liên quan

Thuật lại nội dung/ diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử

+ Bắt đầu - diễn biến - kết thúc

+ Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn,...); kết hợp kể chuyện với miêu tả

Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/ sự kiện lịch sử

**3. Kết bài:**

- Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc.

**2. Thực hành**

Chọn một trong hai đề sau:

**Đề 1: Các em đã học và đọc nhiều câu chuyện lịch sử, hãy viết bài văn kể lại sự việc liên quan đến một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em yêu thích.**

**\*Đoạn văn mẫu tham khảo đề 1**

Khi Trần Quốc Tuấn còn nhỏ, thân phụ ông với vua Trần Thái Tông, vốn là hai anh em trở nên bất hòa. Năm 1251, trước khi qua đời, Trần Liễu trăng trối với con trai rằng: "Con hãy vì cha mà lấy thiên hạ. Nếu không, nơi chín suối, cha không thể nhắm mắt!". Trần Quốc Tuấn tuy gật đầu, nhưng ông không cho đó là điều phải mà luôn tìm mọi cách xóa bỏ mọi hiềm khích trong hoàng tộc. Tài liệu của Nhung tây

Cuối năm 1284, giặc Nguyên - Mông sắp kéo đại binh sang xâm lược nước ta, Trần Quốc Tuấn được vua Trần Nhân Tông cử làm Tiết chế thống lĩnh. Từ Vạn Kiếp, Vương kéo quân mã về Thăng Long để cùng Triều đình bàn kế chống giặc.

Một hôm, Trần Quốc Tuấn mời Thái sư Thượng tướng quân Trần Quang Khải xuống chiếc thuyền đóng tại Đông Bộ Đầu để đàm đạo. Trần Quốc Tuấn đã dùng nước thơm tắm cho Trần Quang Khải. Vừa dội nước thơm lên người Thái sư, vị Tiết chế Quốc công nói:

Thật hạnh ngộ, tôi được tắm hầu Thái sư.

Diễm phúc biết bao, tôi được Quốc công tắm cho.

Từ đó, mối tị hiềm giữa hai người được xóa bỏ hẳn.

Lúc bấy giờ thế giặc mạnh lắm, ta nên "đánh" hay nên "hòa"? Trần Quốc Tuấn đã xin Thái Thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông mời các bô lão cao tuổi nhất, danh vọng nhất về Thăng Long để bàn kế giữ nước. Tại điện Diên Hồng tiếng hô "Quyết chiến! Quyết chiến!" của các bô lão rung chuyển Kinh thành.

Trần Quốc Tuấn viết "Hịch tướng sĩ" và "Binh thư yếu lược". Tướng sĩ hăm hở luyện tập cung tên, giáo mác, chiến mã. Hàng vạn hùng binh thích vào cánh tay hai chữ "Sát Thát".. Mùa hè năm 1285, 50 vạn quân xâm lược Nguyên - Mông bị đánh tơi tả. Toa Đô bị quân ta chém đầu. Thoát Hoan phải chui vào ống đồng tránh mũi tên tẩm thuốc độc mới thoát chết!

**d. Kiểm tra và chỉnh sửa**

- Đọc lại bài viết, kiểm tra các ý đã đầy đủ và đúng trình tự được nêu ở dàn ý chưa.

- Tự phát hiện và biết cách sửa các lỗi về viết như:

+ Lỗi về ý: thiếu ý, ý lộn xộn, lạc ý, ý tản mạn, …

+ Lỗi về diễn đạt (dùng tử, viết câu), chính tả,...

**Đề 2: Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử**

Tháng tư vừa rồi, trường em có tổ chức một buổi tham quan nằm trong chuỗi hoạt động ngoại khóa của trường. Điểm đến lần này là Đền Hùng tại Việt Trì-Phú Thọ. Đây là nơi thờ phụng các đời Vua Hùng và tôn thất của nhà vua. Nơi đây gắn với Giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức hàng năm vào ngày 10 tháng 3 Âm lịch. Đây là một dịp để thế hệ con cháu đến viếng đền, tưởng nhớ đến những người đã có công dựng nước.

Em đã được nghe nhiều câu chuyện về các Vua Hùng qua các sự tích nổi tiếng như Sự tích bánh chưng bánh dày, Sơn Tinh Thủy Tinh… và thấy được sự uy nghiêm và trí tuệ của các vị vua. Điều đó khiến tôi càng mong đợi chuyến đi này hơn.

Dưới chân núi là khung cảnh uy nghiêm, hùng vĩ của núi Nghĩa Lĩnh với rừng cây và sương mù bao phủ. Nơi thờ các vị vua được đặt trên núi với ba đền chính là đền Hạ, đền Trung và đền Thượng. Đền Hạ tương truyền là nơi mẹ Âu Cơ đẻ ra một bọc trăm trứng. Trăm trứng ấy đẻ ra trăm người con, năm mươi người theo cha xuống biển, bốn chín người theo mẹ lên núi. Người con ở lại làm vua, lấy tên là Hùng Vương (thứ nhất). Đền Trung là nơi các vị vua họp bàn chính sự. Đền Thượng là lăng thờ Hùng Vương thứ sáu. Lễ hội đền Hùng được tổ chức hàng năm bao gồm những hoạt động văn hóa, văn nghệ mang tính chất nghi thức truyền thống và những hoạt động văn hóa dân gian khác… Các hoạt động văn hóa mang tính chất nghi thức còn lại đến ngày nay là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Dưới tán lá mát rượi của những cây trò, cây mỡ cổ thụ và âm vang trầm bổng của trống đồng, đám rước như một con rồng uốn lượn trên những bậc đá huyền thoại để tới đỉnh núi Thiêng.

Trước khi đi tham quan các đền, chúng tôi được làm lễ dâng hương và nghe diễn thuyết về các vị Vua Hùng. Không khí trang nghiêm, hào hùng ấy khiến tôi không khỏi tự hào về lịch sử dân tộc mình. Họ đã dựng nước, giữ nước để đời sau con cháu được hưởng thụ nền độc lập, hòa bình ấy. Và nay chúng em đến đây để thể hiện lòng biết ơn, sự tôn trọng của mình đối họ, thể hiện đúng truyền thống đạo lý “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Họ đã gây dựng nền móng cho nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa hiện tại và chúng em đều biết ơn điều đấy.

Sau đó, chúng em được đi thăm các đền thờ vua trên núi. Cách trang trí, sắp xếp các di vật  đều được bố trí một cách ngay ngắn, trang nghiêm. Em ấn tượng với tấm bia ở đền Hạ khắc dòng chữ của Bác Hồ: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta cùng nhau giữ lấy nước.” Nó như một lời hứa hẹn Bác thay thế hệ trẻ nói lên trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước.

Đó thực sự là một chuyến đi đầy bổ ích và ý nghĩa. Mặc dù nó chỉ kéo dài trong một buổi sáng ngắn ngủi nhưng nó đã giúp em hiểu ra trách nhiệm của mình đối với đất nước. Phải biết kính trọng, biết ơn thế hệ đi trước đặc biệt là các vị Vua Hùng và phải ghi nhớ:

*“Dù ai đi ngược về xuôi*

*Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.”*

**Đề 3: Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử**

Nhân dịp Tết năm Nhâm Dần, tôi đã có dịp ghé thăm Hội xuân Yên Tử ở thành phố Uông Bí (Quảng Ninh) để dự lễ dâng hương cầu nguyện quốc thái dân an Xuân Yên Tử 2022. Đây là một trong những lễ hội truyền thống mùa xuân lớn và kéo dài nhất cả nước. Lễ hội Xuân Yên Tử được diễn ra hằng năm, bắt đầu từ ngày mùng 10 Tết âm lịch kéo dài đến khoảng 3 tháng. Vào dịp này, hàng nghìn người dân ở khắp mọi nơi đến dâng hương, tưởng nhớ Phật Hoàng Trần Nhân Tông và người dân tham gia lễ hành hương lên Yên Tử.

Tôi được biết, Yên Tử là do Phật hoàng Trần Nhân Tông đã đến tu hành và sáng tạo ra Thiền phái Trúc Lâm mang đậm màu sắc dân tộc Việt. Ông là một vị vua hiền minh, đức độ và vô cùng thương yêu dân chúng.

Đến với buổi lễ dâng hương xuân Yên Tử lòng tôi có một cảm xúc bồi hồi khó tả. Nơi dâng hương bắt đầu từ vườn tháp Huệ Quang lên đến chùa Hoa Yên. Vườn tháp Huệ Quang với 64 gọn thóp và mộ với bề dày lịch sử. Sân tháp được bao quanh với những bức tường cao rộng. Vị trí trung tâm của tháp đặt tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông bằng chất liệu cẩm thạch, trong tư thế một nhà sư ngồi thiền định, mình khoác áo cà sa hở ngực phải, các nếp áo chảy tràn ra mặt bệ tượng. Hình ảnh ấy vô cùng trang nghiêm mà cổ kính. Trong không khí trang nghiêm ấy, các vị sư thầy cùng rước lễ lên đến chùa Hoa Yên. Nơi có các nền kiến trúc mang một màu sắc rêu phong, cổ kính. Người dân bao quanh buổi lễ, các sư thầy và lãnh đạo tỉnh bắt đầu chủ trì buổi lễ.

Trong không khí trang nghiêm ấy, bài diễn văn cầu bình an được diễn ra. Mọi người ai nấy cũng cầm một nén hương để dâng lên Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Mong năm nay sẽ là một năm an khang, nhiều may mắn, quốc thái dân an.

Sau khi dâng hương xong, mọi người bắt đầu tản ra người đi đi ngắm cảnh xung quanh, người thì kéo nhau bắt đầu hành hương Yên Tử. Họ nô nức kéo nhau đi lên đỉnh chùa Đồng nơi có bức tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông vô cùng Vĩ đại.

Quả thật, công lao của Trần Nhân Tông đến nay vẫn còn lưu giữ nghìn đời. Chính vì vậy, lễ hội Xuân Yên Tử cũng là một trong những lễ hội để tưởng nhớ công lao của ông. Lễ hội Xuân Yên Tử từ lâu đã trở thành một truyền thống không thể thiếu của người dân Quảng Ninh nói riêng và người dân cả nước nói chung. Lễ hội này luôn thu hút đông đảo người dân và khách du lịch tham gia.

**CHUYÊN ĐỀ 4: KĨ NĂNG LÀM VĂN BIỂU CẢM**

**I. LÍ THUYẾT**

**1. Khái niệm**

Văn biểu cảm là kiểu bài tập làm văn rèn luyện cho học sinh năng lực phát biểu cảm nghĩ - tức là cảm xúc và suy nghĩ của mình trước một tác phẩm văn học, nghệ thuật (bài thơ, truyện, vở kịch...) hay một hiện tượng sự việc trong đời sống. Ở đây giới hạn trong tác phẩm văn học.

Làm kiểu bài tập làm văn này học sinh phải chú ý mấy điểm sau:

- Phát biểu cảm nghĩ thật của mình, nghĩa là những cảm xúc, suy nghĩ nảy sinh trong tâm hồn mình khi thưởng thức các tác phẩm văn nghệ nào đó, chứ không phải cảm nghĩ của người khác mà mình nghe được. Những cảm nghĩ đó một mặt bắt nguồn từ nội dung, hình tượng trong tác phẩm, mặt khác liên quan tới niềm quan tâm suy nghĩ của chính mình.

- Những cảm nghĩ của người làm bài phải dựa chắc vào nội dung tác phẩm, trên cơ sở hiểu biết về tác phẩm. Vì vậy, bài làm cần dẫn chứng các chi tiết, nhân vật làm cơ sở cho cảm xúc và suy nghĩ của mình.

- Để thể hiện cảm xúc, tình cảm đối với tác phẩm, người làm bài nên phát huy tưởng tượng, liên tưởng, liên hệ với thực tế thì bài làm mới hay.

- Bài viết phải có thứ tự, mạch lạc, lời văn phát biểu cảm nghĩ phải vừa chính xác, vừa gợi cảm mới thích hợp.

**2. Đặc điểm văn biểu cảm**

- Văn biểu cảm có đặc điểm luôn nhất quán một cảm xúc, tình cảm với sự vật, sự việc, con người được đề cập tới trong bài. Tình cảm đó có thể là tình yêu thiên nhiên, Tổ quốc, tình cảm với con người hay sự vật, sự việc, thậm chí có thể bộc lộ sự yêu ghét rõ ràng về chủ thể được nói tới.

- Đặc điểm của văn biểu cảm thể hiện ở lối biểu cảm trực tiếp như nói ra thành lời, sử dụng ngôn ngữ có tính biểu cảm cao như lời than, tiếng kêu, sử dụng các từ mang sắc thái tình cảm như yêu, ghét, nhớ nhung, thương mến…

- Ngoài ra thì văn biểu cảm còn có cách bộc lộ cảm xúc một cách gián tiếp. Nghĩa là khi muốn bày tỏ tình cảm của mình đối với chủ thể người ta không trực tiếp nói ra cảm xúc của mình mà gửi gắm vào đó qua những câu chuyện hoặc hành động được miêu tả. Dạng này thì đòi hỏi người viết phải lồng ghép được yếu tố tự sự, miêu tả để mạch cảm xúc tuôn trào, người đọc dễ dàng nhận ra tình cảm được bộc lộ là gì.

Lưu ý: Trong bài viết văn biểu cảm có thể sử dụng các yếu tố khác (tự sự, miêu tả, thuyết minh, nghị luận…). Nhớ chỉ là điểm xuyết để phục vụ cho thể loại chính. Các yếu tố này chỉ là phụ, phương tiện khơi gợi cảm xúc người viết nên khi viết tránh lạm dụng quá nhiều.

– Khi làm bài xác định thể loại văn học phải đọc kỹ đoạn văn, bài văn để tìm ra yếu tố chính được thể hiện trong bài, tránh nhầm lẫn, xác định sai.

2. Các bước làm văn biểu cảm

- Bước 1: Tìm hiểu đề bài

Đọc kỹ đề bài, xác định rõ đối tượng được đề cập tới

- Bước 2: Tìm ý chính

Tìm ý cho bài viết gồm các nội dung gì, đi theo trình tự nào. Chỗ nào sử dụng yếu tố biểu cảm trực tiếp và biểu cảm gián tiếp.

Lựa chọn các yếu tố khác để hỗ trợ cho thể loại chính (lưu ý có nên cho yếu tố tự sự, miêu tả hay không, có thì cho vào đâu để phù hợp)

- Bước 3: Lập dàn bài

Từ những ý đã tìm triển khai thành dàn bài hoàn chỉnh có mở bài, thân bài, kết bài

- Bước 4: Viết bài

Tiến hành viết bài theo dàn ý đã lập sẵn, đảm bảo theo đúng mạch cảm xúc đã đề ra.

- Bước 5: Đọc lại và chỉnh sửa

Đọc lại bài và sửa lỗi (nếu có). Chú ý các lỗi về dùng từ, diễn đạt…

**RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC.**

**1. Yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc**

- Khái niệm: Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc là nêu lên những tình cảm, cảm xúc, những suy nghĩ và thái độ của người viết về con người, sự việc nào đó trong cuộc sống hoặc trong tác phẩm văn học.

**Yêu cầu:**

+ Xác định đối tượng biểu cảm: Con người, sự việc em định viết bài văn biểu cảm là ai hay là gì? Đó là một con người, một sự việc trong đời sống hay trong tác phẩm văn học?

+ Suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Con người hoặc sự việc ấy gợi cho em những cảm xúc, tình cảm và những suy nghĩ, bài học gì?

+ Lập dàn ý cho bài viết.

+ Viết bài văn theo một dàn ý hợp lí; nêu lên những tình cảm, cảm xúc và những suy nghĩ, thái độ của em một cách trung thực.

**Dàn ý bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc**

**1. Mở bài**

- Giới thiếu người và sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ.

- Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người, sự việc đó.

**2. Thân bài**

- Giới thiệu chung:

- Người đó là ai? Sự việc đó là gì?

- Người hoặc sự việc đó có đặc điểm nào nổi bật?

- Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc:

- Nêu ấn tượng và người hoặc sự việc.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người, sự việc được nói tới.

**c. Biểu cảm về một tác phẩm văn học**

Đây là một dạng khó của thể văn biểu cảm. Trong đó, người viết bày tỏ suy nghĩ, cảm nhận của mình về tác phẩm văn học. Từ đó có những đánh giá, nhận định về nghệ thuật và nội dung mà tác phẩm đề cập tới.

Cách làm

a. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về tác phẩm văn học mà mình cảm nhận

b. Thân bài:

- Giới thiệu khái quát về tác giả, hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm để người đọc dễ hình dung về tác phẩm đó.

- Phân tích tác phẩm dựa vào nghệ thuật đến nội dung. Từ đó bày tỏ suy nghĩ của mình về tác phẩm đó.

- Đánh giá về nghệ thuật chung bao trùm trong toàn bộ tác phẩm.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại cảm nghĩ của mình được nêu ra về tác phẩm

– Mở rộng: So sánh với các tác phẩm khác cùng đề tài thấy cái hay của tác phẩm mình. Từ đó có đánh giá khách quan về nhận định của mình đối với tác phẩm.

**Đề 1: Cảm nghĩ về thầy cô để lại cho em nhiều ấn tượng nhất**

Từ xưa đến nay, dân tộc Việt Nam vẫn có truyền thống “tôn sư trọng đạo”. Thầy có là những người có công ơn dạy dỗ, dìu dắt chúng ta trong hành trình tìm đến với tri thức. Trong cuộc đời, mỗi người hẳn đều có một người thầy, cô giáo mà bản thân rất kính trọng. Và tôi cũng như vậy. Tài liệu của Nhung tây

Người giáo viên mà tôi yêu quý và kính trọng nhất là cô Nguyễn Thu Hà. Cô là giáo viên chủ nhiệm của lớp tôi, cũng là giáo viên dạy môn Ngữ văn. Năm nay, cô ba mươi sáu tuổi. Khuôn mặt của cô trông rất hiền dịu. Nước da trắng hồng, cùng mái tóc dài ngang vai. Đôi mắt với ánh nhìn dịu dàng. Nụ cười của cô luôn rạng rỡ trên môi. Mỗi khi đến lớp, cô thường mặc những trang phục đơn giản, nhưng toát lên vẻ thanh lịch. Tôi cảm thấy cô rất xinh đẹp, trẻ trung.

Trong giờ học, cô là một giáo viên rất nghiêm khắc. Dù vậy, cô cũng rất tâm lí. Cô luôn dành thời gian để truyền đạt cho học sinh kiến thức của môn học một cách tốt nhất. Giọng nói của cô vừa truyền cảm, vừa ấm áp. Tôi rất yêu thích giọng nói của cô. Mỗi khi có bạn không chú ý nghe giảng, cô đều nhắc nhở nhẹ nhàng. Cô rất hay ở lại lớp trong những giờ ra chơi để trò chuyện cùng chúng tôi. Cô tâm sự với cả lớp rất nhiều điều: từ việc học tập, đến vấn đề trong cuộc sống. Nhờ có cô, tôi cảm thấy học được rất nhiều điều bổ ích.

Tôi còn nhớ mãi một kỉ niệm về cô. Hôm đó, cô gọi tôi lên bảng để kiểm tra bài cũ. Nhưng tối hôm trước, tôi đã không học bài do mải xem phim. Khi nghe cô hỏi, tôi không trả lời được câu hỏi. Lúc đó, tôi nhìn thấy ánh mắt của cô rất buồn. Từ trước tới nay, tôi luôn là một học sinh chăm chỉ. Việc xảy ra ngày hôm nay có lẽ đã khiến cô cảm thấy thất vọng. Cô không trách mắng, mà yêu cầu tôi về chỗ. Cả buổi học hôm đó, tâm trạng của tôi rất nặng nề. Tôi tự trách bản thân. Cuối buổi học, tôi đã chủ động lên xin lỗi cô. Lời nhắc nhở của cô khiến tôi còn nhớ mãi. Nhờ có cô, tôi mới ý thức học tập chăm chỉ hơn.

“Một chữ là thầy, nửa chữ cũng là thầy” - Đó là câu tục ngữ đề cao vai trò của người giáo viên. Bởi vậy, tôi luôn tự nhắc nhở bản thân phải yêu quý và kính trọng cô giáo của mình.

**Đề 2: Cảm nghĩ về tình bạn**

**Dàn ý tham khảo:**

a. Mở bài:

- Nêu lên cảm xúc chung về tình bạn: Tình bạn là thứ tình cảm cao quý, thiêng liêng của mỗi con người.

b. Thân bài:

- Cảm nhận về một người bạn tốt.

- Hồi ức lại kĩ niệm về tình bạn thuở nhỏ và liên hệ tới tương lai.

- Tinh bạn gắn với những kí niệm vui buồn trong học tập và trong cuộc sống.

- Niềm hạnh phúc khi có một người bạn tốt.

c. Kết bài:

- Suy ngầm của em về tình bạn.

**Bài mẫu tham khảo:**

Con người, đặt bản thân là trung tâm, luôn có rất nhiều mối quan hệ xoay quanh. Có những người, những mỗi quan hệ chỉ thoáng qua nhưng cũng có những người hay những mối quan hệ bằng một cách nào đó luôn gắn bó với ta, đi theo ta trong suốt cuộc đời. Tình bạn là một mối quan hệ như vậy.

Trong cuộc đời mình, ai cũng có ít nhất là một vài người bạn. Tình bạn không đến từ một người, nó là sự sẻ chia, thông cảm, là sự thấu hiểu về nhau giữa hai người. Một tình bạn đẹp phải xuất phát từ sự chân thành, trong sáng, vô tư  và tin tưởng. Những điều này tưởng như đơn giản nhưng đó lại là điều kiện tiên quyết để khởi đầu một tình bạn đẹp. Con người luôn sợ cô đơn, luôn muốn có người đáng tin tưởng để có thể sẻ chia, tâm sự nhưng cũng luôn dè chừng, cảnh giác với những người muốn chạm vào cảm xúc của họ. Cũng phải thôi, thật tồi tệ nếu một người bạn coi là bạn, lắng nghe những điều họ sẻ chia biết đâu sau đó lại đem những câu chuyện của bạn ra làm trò đùa. Tình bạn cũng không thể bền vững nếu không trong sáng, có mục đích hay để lợi dụng lẫn nhau. Chúng ta không thể gọi một người là bạn mà luôn phải đề phòng họ.

Để hai người khác nhau trở thành bạn của nhau cần rất lớn sự thấu hiểu. Bởi mỗi người sẽ có một tính cách khác nhau. Dẫu có thể có nét tương đồng nhưng điểm khác nhau sẽ vẫn rất lớn. Sự thấu hiểu đối với nhau không dễ dàng có được, nó cần phải có thời gian để vun đắp, có khó khăn hoạn nạn để thử thách và trưởng thành. Phải có sự sẻ chia, thông cảm và giúp đỡ lẫn nhau giữa hai người bạn mới có thể khiến họ hiểu nhau hơn. Mặt khác, con người không hoàn hảo, luôn có những thói quen xấu bên cạnh những cái tốt. Muốn tình bạn được bền lâu, ta không được bao che dung túng trước những thói quen xấu này.

Rất khó để có được một tình bạn nhưng một tình bạn đẹp sẽ khiến cuộc sống của ta thi vị hơn rất nhiều. Thật  bình yên khi gặp khó khăn mà luôn có người sẵn sàng đưa tay giúp đỡ hay khi có tâm sự có người yên lặng ngồi bên lắng nghe. Cũng thật hạnh phúc khi có tin tưởng chia sẻ với ta những điều giản dị. Và thật ấm áp khi có người luôn nhớ những thói quen nhỏ nhặt của ta để khi ta đi đâu, làm gì họ sẽ lại quan tâm, nhắc nhở. Nếu tìm được một người bạn như thế bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc và đầy đủ vì bạn sẽ không phải lo âu hay đối mặt với những nỗi cô đơn hay sợ hãi trước cuộc sống tẻ nhạt.

Tình bạn là một món quà thiêng liêng và cao quý mà chúng ta cần trân trọng. Phải có tình bạn thì cuộc sống của chúng ta mới thật sự có ý nghĩa. Coi trọng tình bạn, nó sẽ đơm hoa kết trái và nảy nở mãi mãi không tàn lụi, là một vi thuốc tinh thần giúp ta luôn vững vàng trong cuộc sống hay khi đối mặt với khó khăn thử thách.

**Đề 3: Cảm nghĩ về một món quà mà em được nhận thời thơ ấu**

**Dàn ý tham khảo:**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu khái quát về món quà nhận được thời thơ ấu (Đó là món quà gì? Do ai tặng? Được tặng nhân dịp nào?...)

**2. Thân bài**

- Miêu tả đôi nét về món quà: Hình dáng bên ngoài, tác dụng trong cuộc sống…

- Ý nghĩa của món quà: Người tặng quà với tình cảm như thế nào? Mong muốn điều gì qua món quà tặng?

- Cảm nhận về món quà: Khi nhận quà cảm xúc của em như thế nào? Em có những thay đổi gì sau khi nhận quà?

**3. Kết bài**

Cảm nghĩ của em về món quà, cũng như người tặng.

**Bài mẫu tham khảo**

Tuổi thơ là những ngày tháng rong chơi không lo nghĩ, là những nụ cười trong trẻo ngày nắng, những âm thanh vui vẻ lắng đọng ngày mưa. Tuổi thơ của tôi gói gọn trong một kỉ vật đến giờ vẫn được cất giữ trên vị trí đẹp nhất của tủ kính nơi phòng khách: con gấu bông.

Con gấu bông này tôi được mẹ tặng vào dịp sinh nhật sáu tuổi, khi mà ngày khai trường vào lớp một đã cận kề. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác hạnh phúc đến vỡ òa khi bóc từng lớp giấy bọc quà, nhìn thấy chiếc tai gấu lấp ló phía trong hộp bìa carton. Cảm giác nghẹn ngào, xúc động đến mức tôi nhảy cẫng lên hò reo khiến cả nhà nhìn tôi thích thú trêu chọc. Tôi đã thích gấu bông từ rất lâu rồi, khi sang nhà chị họ chơi và thấy chị có một chú gấu Teddy để trên bàn học, tuy nhiên tôi biết gia đình mình không quá khá giả, mẹ và bố phải làm việc vất vả để kiếm tiền trang trải học phí và những lần ốm đau của tôi. Do đó, tôi không hề năn nỉ hay xin bố mẹ mua bất cứ món quà nào cả. Tuy nhiên, có lẽ vì nhìn thấy sự thích thú của tôi với chú gấu bông kia và muốn động viên tôi học tốt nên mẹ đã mua tặng tôi vào ngày sinh nhật món quà tuyệt vời đến vậy.

Tôi rất thích chú gấu mẹ tặng và đặt tên nó là Nhỏ, vì em cũng nhỏ xinh thôi, không quá to, vừa đủ để tôi ôm đi ngủ. Từ khi có chú gấu Nhỏ, tôi luôn mang theo em khi sang nhà hàng xóm chơi trò gia đình, em sẽ là em bé, tôi chăm em, cho em ăn, dỗ dành em khi ngủ... Tôi may áo cho em mặc, làm mọi thứ từ những tờ giấy lịch hay bất kể thứ gì tôi nghĩ ra để em có "một cuộc sống sung túc nhất".

Nhỏ toàn thân có màu nâu xám, đôi mắt đen láy như hai hạt nhãn và chiếc mũi xinh xinh hình tam giác. Tôi luôn cố gắng giữ gìn em, tuy nhiên có một ngày tôi ôm em sang nhà hàng xóm chơi như thường lệ, thì tôi làm em rách bục chỉ ở tay vì bị mắc vào đinh ở trên tường. Tôi lúc đó rất sợ, sợ vì mẹ sẽ trách mắng, lại buồn, buồn vì đây là món quà mẹ tặng, tôi không muốn em bị hỏng chút nào.

Tôi và một chị hàng xóm đã lấy kim chỉ và khâu lại nhưng vẫn bị lòi bông ra ngoài. Tôi càng trở nên lo lắng. Khi mẹ biết chuyện, mẹ đã khâu lại giúp tôi, cười và nói: mẹ rất tự hào khi tôi biết tự khâu lại vì lúc đó tôi còn nhỏ, nhưng cũng lưu ý tôi không nên quá lo lắng về những chuyện vô tình xảy ra, cứ thoải mái đón nhận và chuyện gì cũng có cách giải quyết. Khi ấy, tôi vẫn chưa hiểu rõ lời mẹ nói, nhưng giờ đây nhớ lại, tôi đã có thể hiểu phần nào. Tôi đã không còn luống cuống khi gặp phải tình huống bất ngờ nữa. Thay vào đó, tôi bình tĩnh hơn và suy nghĩ tìm cách giải quyết, nếu việc nào khó quá, tôi sẽ đi tìm người nào đó có thể giúp mình. Tài liệu của Nhung tây

Đó là bài học đầu tiên mẹ dạy tôi - một đứa trẻ nhỏ luôn lo lắng, luôn sợ hãi. Giờ đây, khi tôi đã lớn hơn, em gấu Nhỏ được mẹ cất trong ngăn tủ ở phòng khách, thỉnh thoảng được mẹ mang đi giặt cho đỡ bụi bặm. Mỗi khi nhìn thấy em gấu, tôi luôn tự nhủ với bản thân phải cố gắng, không được làm mẹ phiền lòng, phải mạnh mẽ và luôn bình tĩnh, lạc quan.

**Đề 4: Biểu cảm về nụ cười của mẹ**

Người ta thường bảo, ánh sáng mặt trời là thứ chói lóa và ấm áp nhất. Nhưng riêng em thì thấy không phải vậy. Thứ luôn tỏa sáng ấm áp, đem đến cảm giác hạnh phúc, tươi vui, đối với em chính là nụ cười của mẹ.

Mẹ của em là một nhân viên bán hàng ở siêu thị, nên công việc của mẹ luôn rất bận rộn và vất vả. Dù thế, khi nào mẹ cũng luôn nở nụ cười rạng rỡ để chào đón mọi người. Mỗi ngày, khi trở về nhà sau tám tiếng làm việc vất vả, mẹ chẳng được nghỉ ngơi, mà lao vào làm ngay việc nhà, để em có bữa cơm ngon kịp giờ học bài buổi tối. Những lúc ấy, em sẽ ngồi cạnh mẹ, trò chuyện cùng mẹ để mẹ đỡ mệt. Gần đây, khi đã lớn hơn, em còn cùng mẹ làm các công việc nhà nữa. Em nấu cơm, nhặt rau, gấp áo quần, quét nhà… Khi ấy, mẹ em cười rất tươi, đó cũng là nụ cười đẹp nhất của mẹ. Khác hẳn nụ cười công thức lúc ở cửa hàng. Nụ cười ấy đi thẳng vào tâm hồn, trái tim của em. Khiến em cảm thấy lâng lâng vì vui sướng. Những mệt mỏi tự nhiên tan đi hết cả, chỉ để lại nguồn động lực lớn lao để em càng thêm ra sức giúp mẹ làm việc. Nụ cười của mẹ có sức mạnh lớn lao như vậy đấy.

Em đã tự phong cho mình danh hiệu “hiệp sĩ bảo vệ nụ cười của mẹ”. Giống như những chàng hiệp sĩ bảo vệ công chúa trong truyện cổ tích. Em sẽ cố gắng hết sức mình để giữ cho nụ cười luôn hiện hữu trên đôi môi mẹ. Mỗi ngày, em học tập chăm chỉ, không đua đòi hay bắt chước các thói hư tật xấu. Ngoài thời gian vui chơi cùng bạn bè, em dành thời gian ở bên mẹ. Giúp mẹ làm việc nhà, cùng mẹ tâm sự, chia sẻ những điều thú vị trong cuộc sống. Những lần như vậy, mẹ sẽ bảo em nghỉ tay, đi học bài hoặc đi choi cùng bạn đi. Nhưng xuyên qua ánh mắt của mẹ, em hiểu được mẹ thực sự muốn nói điều gì. Mẹ cũng muốn có em ở bên cạnh, cùng mẹ chia sẻ những điều nhỏ bé thôi. Vậy nên, những lúc đó, em sẽ mỉm cười rồi tiếp tục ngồi xuống cạnh mẹ, thủ thỉ, tỉ tê những điều vụn vặt, rồi nằm sà vào lòng mẹ. Sung sướng ngắm nhìn nụ cười hiền từ, dịu dàng trên khuôn mặt mẹ, tưởng như mình bé lại như ngày xưa. Mỗi khi được nhìn thấy mẹ cười, mọi mệt nhọc, lo âu trong em đều tan đi hết. Giống như một thần dược vậy. Vì thế, em luôn săn đón, mong chờ niềm vui ấy trong mỗi giây, mỗi phút. Em luôn dành thời gian để ở bên cạnh mẹ thật nhiều. Kể những câu chuyện nhỏ, múa hát, xoay quanh để ngóng chờ nụ cười của mẹ. Em cũng học làm những công việc nhà giúp mẹ, để mẹ được nghỉ ngơi nhiều hơn

Thời gian trôi nhanh, em đã lớn lên rất nhiều, mẹ cũng theo thời gian mà già đi. Những nếp nhăn trên khóe mắt của mẹ khi mỉm cười lại càng rõ hơn. Mọi thứ đều dần thay đổi. Nhưng em biết chắc một điều rằng, tình yêu của em dành cho nụ cười dịu dàng của mẹ sẽ mãi không thay đổi. Giống như tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý mà mẹ dành cho em vĩnh viễn không phai mờ. Em luôn nhắc nhở mình phải cố gắng học giỏi để đc nhìn thấy nhiều những nụ cười của mẹ hơn. Và em luôn muốn nói với mẹ: Cảm ơn mẹ...

**Đề 5: Loài cây em yêu**

Mùa hạ là mùa của những cơn mưa rào chợt đến rồi chợt đi, mùa của những tiếng ve kêu râm ran và cũng là mùa của hoa phượng đỏ rực. Phượng không biết tự bao giờ đã trở thành một mảnh ghép đặc biệt của mùa hè, của quãng đời học sinh nhiều vui buồn vu vơ, của những tháng năm tươi đẹp nhất cuộc đời con người. Đâu đó văng vẳng lời bài hat: "Những chiếc giỏ xe, chở đầy hoa phượng. em chở mùa hè của tôi đi đâu..."

Phượng không phải loài cây đẹp nhất, nhưng nó lại là loài cây tôi yêu nhất. Cái dáng cây sừng sững giữa sân trường, vươn những cánh tay phủ màu xanh mơn mởn của những chiếc lá nhỏ li ti đón lấy ánh mặt trời rực rỡ trên cao đã khiến tôi không thể nào quên ngay cả khi nhắm hai mắt lại. Những ngày lộng gió, đứng dưới gốc phượng nhìn hàng trăm hàng nghìn chiếc lá xoay tít rồi buông mình xuống mái tóc cô cậu học trò chúng tôi, một thứ cảm giác lạ lẫm chợt bùng lên rồi lan tỏa trong trái tim.Nó giống như một dòng suối, nhẹ nhàng vuốt ve từng kẽ hở trong lòng, nhắc nhở chúng tôi trân trọng quãng thời gian tươi đẹp của tuổi học trò.

Mỗi khi hạ chớm sang, nghe tiếng ve râm ran nhè nhẹ tôi lại nôn nào ngóng trông sắc rực đỏ của hoa phượng. Thế rồi một ngày kia, phượng đã đỏ rực một khoảng trời. Những cánh hoa mịn như nhung e ấp ôm lấy nhụy hoa vàng rực rỡ. Hương hoa phượng không ngào ngạt như hoa sữa mà thong thoảng dịu nhẹ. Ngửi mùi hoa phượng như thấy cảm giác thư thái an nhiên lan tỏa. Phượng đến cùng những tiếng ve, cùng nắng thắp lửa cho mùa hè. Và bắt đầu đánh ghi những dấu mốc quan trọng của đời học sinh.

Phượng mang mùa hạ đến, mùa thi, mùa chia ly, mùa của những vấn vương lưu luyến một thời cắp sách đên trường. Khi sắc phượng dần nhuộm đỏ sân trường cũng là khi những kỳ thi quan trọng đang đến gần. Phuượng đã theo tôi những ngày chuyển cấp lên trung học phổ thông, giúp tôi lưu giữ cảm xúc luyến tiếc mái trường tiểu học 5 năm gắn bó. Những trang nhật ký kẹp cánh phượng đỏ, lan tràn những dòng lưu bút cho tuổi học trò tươi đẹp nhiều vấn vương. Để một mai rời xa mái trường thân yêu, để một mai khôn lớn trưởng thành, mở trang nhật ký cùng cánh hoa phượng đã bị thời gian hong khô, ta bồi hồi xao xuyến nhớ lại một thời đã qua.

Năm tháng như một tên trộm vô hình, lặng lẽ chôn vui ký ức của chúng ta. Trong bộn bề ký ức của ngày hôm qua, có những điều chúng ta nhớ nhưng cũng có những điều chúng ta quên. Thế mà cây phượng những tưởng vô tri vô giác ngoài kia lại nhớ rõ từng ký ức. Thời gian qua đi, chúng ta trưởng thành, phượng cũng già đi, bao lần thay lá thay hoa, bao lần rực đỏ sân trường. Nhưng phượng vẫn thầm lặng ghi nhớ những kỉ niệm học trò cho lớp lớp họ sinh. Nó vẫy tay chào đón từng lớp, từng lớp đến với mái trường này rồi tạm biệt từng lớp từng lớp tốt nghiệp, rời đi. Nó chứng kiến bao vui buồn tuổi học trò, bao giận hờn vu vơ và bao âu lo mỗi mùa thi đến. Thật thân yêu biết bao!

Có lẽ vì những lí do đó, người ta dần đưa cây phượng trở thành biểu tượng của tuổi học trò. Nhắc đến cây phượng là nhắc đến quãng đời nhiều xúc cảm đó, nhắc tới những tháng năm một đi không trở lại. Nó không cần làm gì, chỉ yên lặng đứng ở đó cũng có thể đi vào lòng chúng tôi, trở thành hối ức quan trọng mà chúng tôi lưu giữ. Hoa phượng không biết tự khi nào đã trở thành 1 phần máu thịt của tôi. Nó là tình yêu của tôi, là nỗi nhớ tôi dành trọn cho 1 thời học trò tươi đẹp và rực rỡ.

Thời gian qua đi, tôi sẽ còn đến những ngôi trường thân thương khác trong cuộc đời mình. Những năm tháng học trò của tôi vẫn sẽ tiếp tục. Và tôi sẽ con được thấy hoa phượng đỏ nhiều lần nữa. Nhưng ngay cả đến khi trưởng thành, tôi vẫn sẽ hoài niệm về những đốm lửa cháy sáng cùng những ngây ngô và ước mơ một thời của tôi.”Những chiếc giỏ xe chở đầy hoa phượng. Em chở mùa hè của tôi đi đâu...

**Đề 6: Viết bài văn biểu cảm bày tỏ tình cảm của em với người mẹ của mình.**

*"Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời."*

Trong cuộc đời này, có ai lại không được lớn lên trong vòng tay của mẹ, được nghe tiếng ru hời ầu ơ ngọt ngào, có ai lại không được chìm vào giấc mơ trong gió mát tay mẹ quạt mỗi trưa hè oi ả. Và trong cuộc đời này, có ai yêu con bằng mẹ, có ai suốt đời vì con giống mẹ, có ai sẵn sàng sẻ chia ngọt bùi cùng con như mẹ.

Với tôi cũng vậy, mẹ là người quan tâm đến tôi nhất và cũng là người mà tôi yêu thương và mang ơn nhất trên đời này. Tôi vẫn thường nghĩ rằng mẹ tôi không đẹp. Không đẹp vì không có cái nước da trắng, khuôn mặt tròn phúc hậu hay đôi mắt long lanh... mà mẹ chỉ có khuôn mặt gầy gò, rám nắng, vầng trán cao, những nếp nhăn của cái tuổi 40, của bao âu lo trong đời in hằn trên khóe mắt. Nhưng bố tôi bảo mẹ đẹp hơn những phụ nữ khác ở cái vẻ đẹp trí tuệ. Đúng vậy, mẹ tôi thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát lắm.cCó những lúc tôi cũng nghĩ vậy nhưng khi ngồi bên mẹ, bàn tay mẹ âu yếm vuốt tóc tôi, mọi ý nghĩ đó tan biến hết. Tôi có cảm giác lâng lâng, xao xuyến khó tả, cảm giác như chưa bao giờ tôi được nhận nhiều yêu thương đến thế. Dường như một dòng yêu thương mãnh liệt qua bàn tay mẹ truyền vào sâu trái tim tôi, qua ánh mắt, đôi môi trìu mến, qua nụ cười ngọt ngào, ... qua tất cả những gì của mẹ. Tình yêu ấy chỉ khi người ta gần bên mẹ lâu rồi mới cảm thấy được thôi. Từ nhỏ đến lớn, tôi đón nhận tình yêu vô hạn của mẹ như một ân huệ, một điều đương nhiên.

Trong con mắt một đứa trẻ, mẹ sinh ra là để chăm sóc con. Chưa bao giờ tôi tự đặt câu hỏi: Tại sao mẹ chấp nhận hy sinh vô điều kiện vì con? Mẹ tốt, rất tốt với tôi nhưng có lúc tôi nghĩ mẹ thật quá đáng, thật ác. Đã bao lần, mẹ mắng tôi, tôi đã khóc. Khóc vì uất ức, cay đắng chứ đâu khóc vì hối hận. Rồi cho đến một lần... Tôi đi học về, thấy mẹ đang đọc trộm nhật ký của mình. Tôi tức lắm, giằng ngay cuốn nhật ký từ tay mẹ và hét to: "Sao mẹ quá đáng thế! Đây là bí mật của con, mẹ không có quyền động vào. Mẹ ác lắm, con không cần mẹ nữa!" Cứ tưởng, tôi sẽ ăn một cái tát đau điếng. Nhưng không mẹ chỉ lặng người, hai gò má tái nhợt, khóe mắt rưng rưng. Có gì đó khiến tôi không dám nhìn thẳng vào mắt mẹ.

Tôi chạy vội vào phòng, khóa cửa mặc cho bố cứ gọi mãi ở ngoài. Tôi đã khóc, khóc nhiều lắm, ướt đẫm chiếc gối nhỏ. Đêm càng về khuya, tôi thao thức, trằn trọc. Có cái cảm giác thiếu vắng, hụt hẫng mà tôi không sao tránh được. Tôi đã tự an ủi mình bằng cách tôi đang sống trong một thế giới không có mẹ, không phải học hành, sẽ rất hạnh phúc. Nhưng đó đâu lấp đầy được cái khoảng trống trong đầu tôi. Phải chăng tôi thấy hối hận? Phải chăng tôi đang thèm khát yêu thương? ...

Suy nghĩ miên man làm tôi thiếp đi dần dần. Trong cơn mơ màng, tôi cảm thấy như có một bàn tay ấm áp, khẽ chạm vào tóc tôi, kéo chăn cho tôi. Đúng rồi tôi đang mong chờ cái cảm giác ấy, cảm giác ngọt ngào đầy yêu thương. Tôi chìm đắm trong giây phút dịu dàng ấy, cố nhắm nghiền mắt vì sợ nếu mở mắt, cảm giác đó sẽ bay mất, xa mãi vào hư vô và trước mắt ta chỉ là một khoảng không thực tại. Sáng hôm sau tỉnh dậy, tôi cảm thấy căn nhà sao mà u buồn thế. Có cái gì đó thiếu đi. Sáng đó, tôi phải ăn bánh mỳ, không có cơm trắng như mọi ngày. Tôi đánh bạo, hỏi bố xem mẹ đã đi đâu. Bố tôi bảo mẹ bị bệnh, phải nằm viện một tuần liền. Cảm giác buồn tủi đã bao trùm lên cái khối óc bé nhỏ của tôi. Mẹ nằm viện rồi ai sẽ nấu cơm, ai giặt giũ, ai tâm sự với tôi? Tôi hối hận quá, chỉ vì nóng giận quá mà đã làm tan vỡ hạnh phúc của ngôi nhà nhỏ này. Tại tôi mà mẹ ốm. Cả tuần ấy, tôi rất buồn. Nhà cửa thiếu nụ cười của mẹ sao mà cô độc thế. Bữa nào tôi cũng phải ăn cơm ngoài, không có mẹ thì lấy ai nấu những món tôi thích. Ôi sao tôi nhớ đến thế những món rau luộc, thịt hầm của mẹ quá luôn.

Sau một tuần, mẹ về nhà, tôi là người ra đón mẹ đầu tiên. Vừa thấy tôi, mẹ đã chạy đến ôm chặt tôi. Mẹ khóc, nói: "Mẹ xin lỗi con, mẹ không nên xem bí mật của con. Con ... con tha thứ cho mẹ, nghe con." Tôi xúc động nghẹn ngào, nước mắt tuôn ướt đẫm. Tôi chỉ muốn nói: "Mẹ ơi lỗi tại con, tại con hư, tất cả tại con mà thôi". Nhưng sao những lời ấy khó nói đến thế. Tôi đã ôm mẹ, khóc thật nhiều. Chao ôi! Sau cái tuần ấy tôi mới thấy mẹ quan trọng đến nhường nào. Hằng ngày, mẹ bù đầu với công việc mà sao mẹ như có phép thần. Sáng sớm, khi còn tối trời, mẹ đã lo cơm nước cho bố con. Rồi tối về, mẹ lại nấu bao nhiêu món ngon ơi là ngon. Những món ăn ấy nào phải cao sang gì đâu. Chỉ là bữa cơm bình dân thôi nhưng chứa chan cái niềm yêu tương vô hạn của mẹ. Bố con tôi như những chú chim non đón nhận từng giọt yêu thương ngọt ngào từ mẹ. Những bữa nào không có mẹ, bố con tôi hò nhau làm việc toáng cả lên. Mẹ còn giặt giũ, quét tước nhà cửa... việc nào cũng chăm chỉ hết. Mẹ đã cho tôi tất cả nhưng tôi chưa báo đáp được gì cho mẹ. Kể cả những lời yêu thương tôi cũng chưa nói bao giờ. Đã bao lần tôi trằn trọc, lấy hết can đảm để nói với mẹ nhưng rồi lại thôi, chỉ muốn nói rằng: Mẹ ơi, bây giờ con lớn rồi, con mới thấy yêu mẹ, cần mẹ biết bao. Con đã biết yêu thương, nghe lời mẹ. Khi con mắc lỗi, mẹ nghiêm khắc nhắc nhở, con không còn giận dỗi nữa, con chỉ cúi đầu nhận lỗi và hứa sẽ không bao giờ phạm phải nữa. Khi con vui hay buồn, con đều nói với mẹ để được mẹ vỗ về chia sẻ bằng bàn tay âu yếm, đôi mắt dịu dàng. Mẹ không chỉ là mẹ của con mà là bạn, là chị... là tất cả của con. Con lớn lên rồi mới thấy mình thật hạnh phúc khi có mẹ ở bên để uốn nắn, nhắc nhở. Có mẹ giặt giũ quần áo, lau dọn nhà cửa, nấu ăn cho gia đình.

Mẹ ơi, mẹ hy sinh cho con nhiều đến thế mà chưa bao giờ mẹ đòi con trả công. Mẹ là người mẹ tuyệt vời nhất, cao cả nhất, vĩ đại nhất. Đi suốt đời này có ai bằng mẹ đâu. Có ai sẵn sàng che chở cho con bất cứ lúc nào. Ôi mẹ yêu của con! Giá như con đủ can đảm để nói lên ba tiếng: "Con yêu mẹ!" thôi cũng được. Nhưng con đâu dũng cảm, con chỉ điệu đà ủy mỵ chứ đâu được nghiêm khắc như mẹ. Con viết những lời này, dòng này mong mẹ hiểu lòng con hơn. Mẹ đừng nghĩ có khi con chống đối lại mẹ là vì con không thích mẹ. Con mãi yêu mẹ, vui khi có mẹ, buồn khi mẹ gặp điều không may. Mẹ là cả cuộc đời của con nên con chỉ mong mẹ mãi mãi sống để yêu con, chăm sóc con, an ủi con, bảo ban con và để con được quan tâm đến mẹ, yêu thương mẹ trọn đời.

Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng nhất trên đời này. Tình cảm ấy đã nuôi dưỡng bao con người trưởng thành, dạy dỗ bao con người khôn lớn. Chính mẹ là người đã mang đến cho con thứ tình cảm ấy. Vì vậy, con luôn yêu thương mẹ, mong được lớn nhanh để phụng dưỡng mẹ. Và con muốn nói với mẹ rằng: "Con dù lớn vẫn là con mẹ. Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con''.

**Đề 7: Kể về tiế học online mà em ấn tượng nhất**

Những ngày nghỉ nhằm giãn cách xã hội trong đợt dịch bệnh Covid19 vừa qua đã đem đến cho em những kỉ niệm, ấn tượng sâu sắc. Đó là việc em được tiếp xúc với 1 cách học mới mẻ - học trực tuyến. Thầy cô giáo đã dạy em trong nhiều tiết học online thú vị. Nhưng tiết Ngữ văn, bài Thánh Gióng do cô My dạylàm em nhớ mãi.

Khi học trực tuyến, lớp học giờ đây đã hoàn toàn khác, không phải bảng xanh, bàn ghế kê san sát nhau như trước đây. Thay vào đó là không gian quanh nhà, với bảng chính là chiếc màn hình máy tính. Lớp học của em vẫn bắt đầu như thường lệ, các tiết học vẫn được thầy cô giáo sắp xếp thật đầy đủ và cố định nên em không cảm thấy bỡ ngỡ.

Giờ học trực tuyến của em bắt đầu thông qua phần mềm vô cùng hữu ích, đó chính là zoom. Vào gần giờ học, tất cả mọi thứ được chuẩn bị sẵn sàng như việc mở máy tính lên, chuẩn bị sách vở,... Cô My là người đầu tiên vào lớp rồi sẽ thêm các bạn học sinh vào. Giờ học diễn ra vẫn như bình thường, đảm bảo chất lượng như các giờ học trên lớp tại trường. Hôm ấy, em vào lớp online do cô tạo. Cô nhẹ nhàng ngồi xuống ghế, yêu cầu tất cả các bạn mở camera để cô diểm danh. Chúng em đồng loạt bật camera và em có cảm giác thấy cô và các bạn ở rất gần em, nhìn lên màn hình đã thấy nhau.Cô điểm danh và rất hài lòng vì chúng em có mặt đày đủ. Sau đó, cô yêu cầu tất cả tắt mic, khi nào cô yêu cầu, chúng em sẽ bật mic.Bài học bắt đầu.

Cô hướng dẫn chúng em đọc bài. Cô gọi bạn Linh đọc trước, sau đấy cô nhận xét và cô đọc cho chúng em nghe đoạn cuối. Chao ôi, giọng đọc của cô mới truyền cảm làm sao. Em và các bạn nghe mà cảm tưởng như mình được sống lại cái khoảnh khắc Gióng anh dũng một mình chiến đấu với giặc.

Cô chuyển sang phần tiếp theo – Tìm hiểu bài. Cô lần lượt hỏi những câu hỏi trong sách giáo khoa. Kết hợp giảng giải, cô chiếu các hình ảnh, video để cho chúng em hình dung bối cảnh câu chuyện dễ hơn. Phần cho chúng em ghi khá gọn, cô chiếu trên màn hình và chúng em chỉ cần nhìn vào là ghi được. Cô vừa giảng, vừa hướng dẫn chúng em ghi bài. Cô cũng thường đặt ra câu hỏi để tạo sự tương tác trong tiết học. Câu hỏi nào khó, cô gợi ý cho chúng em trả lời. Rồi bỗng nhiên, cô gọi Cường – thường được chúng tôi gọi là “bé” Cường vì thân hình nhỏ bé. Cô dịu dàng hỏi Cường:

- Em hãy cho cô biết, em có nhận xét gì về chi tiết Gióng vươn vai biến thành tráng sĩ mình cao hơn trượng?

Cường bật mic và hồn nhiên trả lời:

- Dạ, em thưa cô, em thấy Thánh Gióng là một người có ý thức cứu nước ạ. Đặc biệt là ở chỗ, sau khi ăn xong, vươn vai Gióng bỗng biến thành tráng sĩ là ý nói Gióng phải là tráng sĩ mới tiêu diệt được kẻ thù. Và còn một ý nữa là … là..

Thấy Cường ngập ngừng, cô hỏi:

- Là gì? Em cứ nói tiếp đi!

- Thưa cô, em còn muốn được to lớn như Gióng để ra tay bảo vệ các bạn nữ khi bị bắt nạt ạ!

Nhìn qua màn hình máy tính, em thấy các bạn cười phá lên. Cũng cười vì thấy bạn Cường ga lăng ghê. Còn Cường thì gãi đầu, trông ngồ ngộ. Cô lại nhẹ nhàng hỏi tiếp:

- Vậy các em cho cô hỏi, chi tiết Gióng đánh giặc xong, rồi cùng ngựa bay về trời có ý nghĩa như thế nào?

Cô nhìn quanh lên màn hình và gọi Nguyên  - một học sinh nổi tiếng quậy bậc nhất lớp tôi. Em chắc mẩm anh chàng này chết đến nơi rồi, vì anh ta còn đang mải gấp giấy trêu mấy đứa con gái thì bị cô gọi lên trả lời. Nguyên lúng túng bật mic và gãi đầu gãi tai, trả lời:

- Thưa cô, chi tiết Gióng cùng ngựa bay về trời nói lên là Gióng chưa chăm lo phụng dưỡng cha mẹ nên đã bị Trời gọi về trách phạt ạ!

Nghe xong, cả lớp tôi lại phá lên cười. Cô cũng cười. Cô tắt mic của bạn Nguyên và giải thích cho cả lớp rõ:

“ Chi tiết Thánh Gióng bay về trời sau chiến thắng lẫy lừng là một chi tiết kỳ ảo có ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Thánh Gióng đã cởi áo giáp sắt, một người một ngựa bay về trời. Chi tiết này là một hình thức bất tử hóa vẻ đẹp của người anh hùng. Thánh Gióng được sinh ra một cách phi thường , nên lúc ra đi cũng phải phi thường,bay về trời.  Hình tượng được kì vĩ hóa để bất tử hóa về vẻ đẹp của người anh hùng. Người anh hùng không hề mất đi mà mãi mãi sống với người dân. Gióng bay về trời mà không màng tới danh lợi, mục đích của cuộc sống dưới trần là giúp đỡ nhân dân ta chống giặc. Hình ảnh Gióng đẹp hơn bao giờ hết. Tóm lại chi tiết nghệ thuật này khiến hình ảnh Thánh Gióng mãi bất tử với đời sau’’.

Em và các bạn lắng nghe cô giảng bài. Cô giảng rất say sưa. Em và các bạn như thấm từng lời cô giảng và nhờ vậy, chúng em hiểu được ý nghĩa của câu chuyện này hơn. Nhìn đồng hồ, chỉ còn năm phút nữa là hết giờ, cô liền nhận xét buổi học của chúng tôi ngày hôm nay:

- Hôm nay, lớp mình học rất sôi nổi. Cô đề nghị lớp thưởng một tràng pháo tay thật to.

Chúng em nhìn nhau qua màn hình và vỗ tay rào rao. Gương mặt ai cũng rạng rỡ.Em cũng cảm thấy nuối tiếc vì chưa được phát biểu. Nhưng không sao, em sẽ cố gắng vào buổi học hôm sau.

Tiết học kết thúc ,cô không quên nhắc chúng em tiết học tiếp theo, về nhà học bài cũ và chuẩn bị bài mới ,và cuối cùng cô chào tạm biệt chúng em. Buổi học trực tuyến đem lại cho em những cảm giác thật hào hứng và phấn khởi. Đó là một buổi học rất thú vị. Có lẽ vì vậy nên kỉ niệm về buổi học trực tuyến môn Ngữ văn hôm ấy chẳng thể nào phai mờ trong tâm trí em.

**VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT TRONG**

**MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I**. **LÍ THUYẾT**

**1. Yêu cầu đối với bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học**

- Giới thiệu được nhân vật trong tác phẩm văn học.

- Chỉ ra được đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm.

- Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.

- Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.

**2. Dàn ý chung của một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học**

**a Mở bài:**

**-**  Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

**b. Thân bài:**

**+** Phân tích đặc điểm của nhân vật:

Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:

* Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm.
* Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn
* Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.

**c. Kết bài:**

- Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật..

**II. THỰC HÀNH VIẾT**

**Lập dàn ý rồi viết thành bài văn hoàn chỉnh cho các đề sau:**

**Đề 1:** Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật thầy Đuy-sen trong văn bản “Người thầy đầu tiên”(Ai-tơ-mai-tốp)

**Đề 2**: Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật người bố trong văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” (Nguyễn Ngọc Thuần)

**Dàn ý tham khảo**

**1. Mở bài:**

Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

- Tình cảm thầy trò luôn là một tình cảm cao đẹp, thiêng liêng, được bao áng thơ văn ngợi ca. Có những người thầy đã hết lòng vì học sinh thân yêu, đem lại ánh sáng, thay đổi cuộc đời cho bao học trò. Đến với những trang văn của nhà văn người Cư-rơ-gư-dơ-xtan, Ai-tơ-ma-tốp qua truyện vừa “Người thầy đầu tiên”, người đọc đặc biệt ấn tượng với hình tượng thầy Đuy-sen – một người thầy giáo đáng kính, hết lòng vì học sinh thân yêu.

**2. Thân bài:**

**-** Phân tích đặc điểm của nhân vật:

Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:

**\*Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật thầy Đuy-sen dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm:**

**N**hân vật thầy Đuy-sen hiện lên hiện lên qua lời kể, qua cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai - nhân vật “tôi”, người kể chuyện. Ngôi kể thứ nhất giúp miêu tả tính cách của nhân vật thầy Đuy-sen qua cảm nhận của nhân vật khác, vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật An-tư-nai với người thầy đầu tiên của mình.

**- Ngoại hình:** Hình ảnh thầy Đuy-sen trong kí ức của An-tư-nai: đi chân không đứng giữa dòng suối đá, hai tay để sau gáy và đôi mắt sáng long lanh đăm đăm nhìn theo những đám mây trắng xa tít…

**- Ngôn ngữ:**

* Thầy Đuy-sen trò chuyện, thuyết phục các em nhỏ đi học:

**+** *“Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì? … Thế nào, các em thích học không, các em sẽ đi học chứ?”*

**+ *“****Các em cứ gọi thầy là thầy. Các em có muốn xem trường không? Vào đây, đừng ngại gì cả.”*

* Động viên, khích lệ An-tư-nai:

*“Dòng suối trong trẻo của thầy, em thông minh lắm… Ôi, ước gì thầy được gửi em*

*ra thành phố lớn. Em sẽ còn khá hơn biết chừng nào”.*

=> Lời nói của thầy Đuy-sen gần gũi, ân cần, đầy yêu thương**.**

**- Hành động:**

* Một mình sửa sang nhà kho cũ thành lớp học, tự tay thầy đắp lò sưởi, dự trữ củi đốt, đi cắt rạ khô lót nền nhà,..
* Thầy bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá;
* Không để ý đến những lời lăng mạ, chế giễu của bọn nhà giàu; kể những câu chuyện vui để học trò quên đi mọi sự.
* Cuối buổi học, thầy ở lại lấy đá và đất đắp những ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ bước qua không bị ướt chân.
* Lo lắng, chăm sóc ân cần cho An-tư-nai khi cô bé bị chuột rút ở giữa suối.
* Kiên trì day chữ cho các em bất chấp hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt, sự đơn độc;
* Thầy mơ ước về tương lai tươi sáng cho học trò.

=> Những hành động của thầy Đuy-sen vô cùng ấm áp; thầy lo lắng, quan tâm đến học trò như người thân trong gia đình.

**- Lời người kể chuyện nhận xét trực tiếp nhân vật:**

* Đám học trò đứa nào cũng yêu mến thầy vì tấm lòng nhân từ, vì những ý nghĩa tốt lành, vì những ước mơ của thầy về tương lai học trò.
* Học trò bất chấp khó khăn, khắc nghiệt (*phải đi xa, leo đồi lội suối , bạt hơi vì gió rét, chân ngập trong những cồn tuyết*) để tự nguyện đến lớp học nghe thầy giảng bài.
* Nhân vật “tôi” mong ước: “*Ước gì thầy là anh ruột của tôi.*”

**- Mối quan hệ với các nhân vật khác:**

* Với bọn nhà giàu: thầy phớt lờ lời nói, hành động và thái độ coi thường, chế giễu của chúng.
* Với học trò: Thầy coi học trò như người thân trong gia đình.
* Với An-tư-nai: Thầy Đuy-sen hiểu và để tâm cả những hành động nhỏ bé của An-tư-nai (trút lại ki-giắc ở trường) An-tư-nai vô cùng yêu quý và kính trọng thầy Đuy-sen, mong muốn thầy là anh trai của mình.

**\*Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn:**

- Nhân vật thầy giáo Đuy-sen hiện lên qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại); được thể hiện qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (An-tư-nai).

- Kết cấu truyện truyện lồng truyện; ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ.

**\*Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật:**

- ThầyĐuy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha,... trong đó, nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò.

- Hình tượng thầy Đuy-sen là hình mẫu về người thầy mẫu mực, hết lòng yêu thương học trò, lấy tình yêu thương để cảm hoá học trò. Ngợi ca vẻ đẹp của hình tượng thầy Đuy-sen cùng tình cảm thầy trò cao đẹp giữa thầy Đuy-sen và cô bé An-tư-nai, nhà văn đã làm nảy nở trong lòng người đọc niềm trân trọng những người thầy và bồi đắp trong mỗi chúng ta vươn tới lối sống nhân hậu, vị tha, yêu thương mọi người.

**3. Kết bài:**

- Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.

**Bài viết tham khảo:**

Tình cảm thầy trò luôn là một tình cảm cao đẹp, thiêng liêng, được bao áng thơ văn ngợi ca. Có những người thầy đã hết lòng vì học sinh thân yêu, đem lại ánh sáng, thay đổi cuộc đời cho bao học trò. Đến với những trang văn của nhà văn người Cư-rơ-gư-dơ-xtan, Ai-tơ-ma-tốp qua truyện vừa “Người thầy đầu tiên”, người đọc đặc biệt ấn tượng với hình ảnh thầy Đuy-sen – một người thầy giáo đáng kính, hết lòng vì học sinh thân yêu.

       Hình ảnh một người thầy tuyệt đẹp và đáng kính là cảm nhận sâu sắc nhất của mỗi chúng ta khi tìm hiểu về thầy Đuy-sen trong văn bản “Người thầy đầu tiên”. Thầy Đuy-sen hiện lên qua lời kể, qua cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai - nhân vật “tôi”, người kể chuyện. Ngôi kể thứ nhất giúp miêu tả tính cách của nhân vật thầy Đuy-sen qua cảm nhận của nhân vật khác một cách chân thực, khách quan, vừa thể hiện được tình cảm của cô bé An-tư-nai với người thầy đầu tiên của mình.

Nhà văn Ai-tơ-ma-tốp đã xây dựng nhân vật thầy Đuy-sen chủ yếu qua các chi tiết về ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ và mối quan hệ với các nhân vật khác. Khi đến vùng núi quê hương của cô bé An-tư-nai, thầy Đuy-sen còn trẻ lắm. Học vấn của thầy lúc đó tuy không cao, nhưng trái tim thầy dạt dào tình nhân ái và sôi sục nhiệt tình cách mạng. Một mình thầy lao động hàng tháng trời, phạt cỏ, trát lại vách, sửa cánh cửa, quét dọn cái sân..., biến cái chuồng ngựa của phú nông hoang phế đã lâu ngày thành một cái trường khiêm tốn nằm bên hẻm núi, cạnh con đường vào cái làng nhỏ nghèo nàn lạc hậu. Thầy tự tay thầy đắp lò sưởi, dự trữ củi đốt, đi cắt rạ khô lót nền nhà,.. Tất cả những việc làm đó nhằm tạo điều kiện cơ sở vật chất cho lớp học của các em trong hoàn cảnh nghèo khó của địa phương.

       Khi An-tư-nai và các bạn nhỏ đến thăm trường với bao tò mò “xem thử thầy giáo đang làm gì, ở đấy cũng hay” thì thấy thầy “từ trong cửa bước ra, người bê bết đất”. Thầy Đuy-sen “mỉm cười, niềm nở” quệt mồ hôi trên mặt, rồi ôn tồn hỏi: *“Đi đâu về thế, các em gái”.* Trước các “vị khách” nhỏ tuổi, thầy hiền hậu nói: “*Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì? Còn trường của các em thì có thể nói là đã xong đến nơi rồi..*.?”. Đuy-sen đúng là một người thầy vĩ đại, cử chỉ của thầy rất hồn nhiên. Thầy hiền hậu nói lên những lời ấm áp lay động tâm hồn tuổi thơ. Mới gặp các em nhỏ xa lạ lần đầu mà thầy đã nhìn thấy, đã thấu rõ cái khao khát muốn được học hành của các em: “Các em chả sẽ học tập ở đây là gì?” Thầy “khoe” với các em về chuyện đắp lò sưởi trong mùa đông..., thầy báo tin vui trường học đã làm xong “có thể bắt đầu học được rồi”. Thầy mời chào hay khích lệ? Thầy nói với các em nhỏ người dân tộc miền núi chưa từng biết mái trường là gì bằng tất cả tình thương mênh mông: “*Thế nào, các em có thích học không? Các em sẽ đi học chứ*?”. Thầy Đuy-sen quả là có tài, giàu kinh nghiệm sư phạm. Chỉ sau một vài phút gặp gỡ, vài câu nói nhẹ nhàng, thầy đã chiếm lĩnh tâm hồn tuổi thơ. Thầy đã khơi dậy trong lòng các em nhỏ người miền núi niềm khao khát được đi học. Với An-tư-nai, thầy nhìn thấu tâm can em, cảm thông cảnh ngộ mồ côi của em, thầy an ủi và khen em một cách chân tình: “*An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không*?”. Câu nói ấy cùng với nụ cười hiền hậu của Đuy-sen đã khiến cho cô gái dân tộc thiểu số bé nhỏ, bất hạnh “thấy lòng ấm hẳn lại”. Những buổi đến trường, thầy Đuy-sen gắn bó với những đám trẻ bằng thứ tình cảm nhân hậu, yêu thương. Thầy bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá. Bị bọn nhà giàu chế giễu, coi thường, thầy không để ý, thầy còn kể những câu chuyện vui để học trò quên đi mọi sự. Cuối buổi học, thầy ở lại lấy đá và đất đắp những ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ bước qua không bị ướt chân. Thầy vô cùng lo lắng và chăm sóc ân cần cho An-tư-nai khi cô bé bị chuột rút ở giữa suối. Lũ trẻ hiểu hết những cử chỉ và hành động yêu thương của người thầy đáng kính nên vì yêu quý thầy, chúng đã tự nguyện đến trường mặc cho đường xa, phải leo đèo, lội suối, bạt hơi vì gió rét, chân ngập trong những cồn tuyết. Tấm lòng nhân hậu và những ý nghĩ tốt lành của thầy đã cảm hoá được lũ trẻ, thổi bùng lên khát khao học tập của chúng. Thật đẹp đẽ biết bao hình ảnh thầy trò cùng nhau chia sẻ chiếc lò sưởi giữa cảnh trời buốt giá. Những hành động của thầy Đuy-sen vô cùng ấm áp; thầy lo lắng, quan tâm đến học trò như người thân trong gia đình. Với riêng An-tư-nai, thầy động viên, khích lệ: “*Dòng suối trong trẻo của thầy, em thông minh lắm… Ôi, ước gì thầy được gửi em ra thành phố lớn. Em sẽ còn khá hơn biết chừng nào”.* Thầy Đuy-sen luôn sống mãi trong kí ức của An-tư-nai với hình ảnh đi chân không đứng giữa dòng suối đá, hai tay để sau gáy và đôi mắt sáng long lanh đăm đăm nhìn theo những đám mây trắng xa tít…

Thầy Đuy-sen còn hiện lên qua lời người kể chuyện nhận xét trực tiếp nhân vật:“*Chắc chắn tất cả đám học sinh chúng tôi đứa nào cũng yêu mến thầy vì tấm lòng nhân từ, vì những ý nghĩa tốt lành, vì những ước mơ của thầy về tương lai chúng tôi.* Cô bé An-tư-nai mong muốn thầy Đuy-sen là anh trai của mình: *“Lúc bấy giờ cuộn tròn trong chiếc áo choàng của thầy Đuy-sen, tôi thầm nghĩ: “Ước gì thầy là anh ruột của tôi. Ước gì tôi được bá cổ thầy, nhắm nghiền mắt lại và thủ thỉ với thầy những lời đẹp đẽ nhất! Trời ơi, ước gì thầy Đuy-sen là anh ruột tôi!”.*

Như vậy, bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc qua qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại); được thể hiện qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (An-tư-nai); kết cấu truyện truyện lồng truyện; ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ, văn bản truyện “Người thầy đầu tiên” đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật thầyĐuy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha,... trong đó, nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò. Thầy hiền hậu, thầy yêu thương tuổi thơ. Thầy đã đốt cháy lên trong lòng các em nhỏ vùng quê nghèo ngọn lửa của khát khao tri thức. Hình tượng thầy Đuy-sen là hình mẫu về người thầy mẫu mực, hết lòng yêu thương học trò, lấy tình yêu thương để cảm hoá học trò. Ngợi ca vẻ đẹp của hình tượng thầy Đuy-sen cùng tình cảm thầy trò cao đẹp giữa thầy Đuy-sen và cô bé An-tư-nai, nhà văn đã làm nảy nở trong lòng người đọc niềm trân trọng những người thầy và bồi đắp trong mỗi chúng ta vươn tới lối sống nhân hậu, vị tha, yêu thương mọi người.

Ai-tơ-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Đuy-sen - người thầy đầu tiên được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn là người thầy của tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời. Ngọn lửa tình thương như toả sáng trang văn Ai-ma-tốp, mãi mãi làm ấm áp lòng người. Những trang viết của nhà văn Ai-tơ-ma-tốp cùng hình ảnh thầy Đuy-sen sẽ có sức sống lâu bền, neo đậu lâu dài trong lòng mỗi chúng ta.

**Đề 2: Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật người bố trong văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” (Nguyễn Ngọc Thuần)**

**Dàn ý**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

Văn học từ cổ chí kim luôn tồn tại một mạch nguồn xuyên suốt, đó là tình cảm thiêng liêng giữa cha mẹ và con cái. Đã có biết bao áng thơ văn ca ngợi tình cảm thiêng liêng đó. “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” của Nguyễn Ngọc Thuần cũng là một bài ca đẹp về tình phụ tử thiêng liêng, để lại bao niềm sâu lắng trong lòng bạn đọc. Đến với những trang văn của nhà văn trẻ Nguyễn Ngọc Thuần, người đọc đặc biệt ấn tượng với hình tượng người bố - một người rất mực yêu thương con với tâm hồn phong phú và trái tim nhân hậu.

**2. Thân bài:**

- Phân tích đặc điểm của nhân vật:

Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:

(1) Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật người bố dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm:

**-** Nhân vật người bố hiện lên chủ yếu qua lời kể củangười con – nhân vật “tôi”, người kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

Tác dụng:

+ Miêu tả tính cách của nhân vật người bố qua cảm nhận của nhân vật khác (người con).

+ Vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật “tôi” với bố.

**\*Hành động, cử chỉ, thái độ, ngôn ngữ:**

- Hàng ngày người bố thường dẫn con ra vườn hoa, làm đồ dùng cho con tưới cây cùng.

- Bố sáng ra các trò chơi thú vị để chơi cùng con:

*+ Trò chơi nhắm mắt đoán tên các loài hoa trong vườn:*

Người bố hướng dẫn con nhắm mắt lại và chạm từng bông hoa 🡪 Cảm nhận bằng xúc giác

*+ Trò chơi nhắm mắt để tìm kiếm một vật giấu trong nhà; đố nhắm mắt đoán khoảng cách:*

+Người con nhắm mắt vẫn có thể đi mà không chạm vật gì, vẫn biết được bố đứng cách mình bao xa.

+ Nhờ trò chơi đoán khoảng cách mà người con có thể giúp bố cứu được bạn Tí suýt đuối nước.

+ *Trải nghiệm đọc tên để nghe âm thanh tuyệt diệu tên gọi:*

Bố bảo con mỗi cái tên là một âm thanh tuyệt diệu; người càng thân với mình bao nhiêu thì âm thanh đó nghe càng tuyệt diệu bấy nhiêu.

+ *Trò chơi ngửi rồi gọi tên các loài hoa:*

Hướng dẫn người con cảm nhận được mùi của các loài hoa 🡪 cảm nhận bằng khứu giác.

=>Các trò chơi ngày càng khó hơn, tạo ra được sự hấp dẫn với đứa con.

- Thái độ của người bố khi cùng con chơi trò chơi:Cùng con chơi một cách vui vẻ

- Ngôn ngữ: Người bố luôn theo dõi, động viên, khích lệ để con tiến bộ hơn: “*Bố cười khàkhà khen tiến bộ lắm”; “Phen này con sẽ đoán được hết các loại hoa của bố mất thôi”; “bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới*” => Lời nói âu yếm, trìu mến, đầy yêu thương.

* Ý nghĩa những trò chơi của bố:

+ Hướng con đến những niềm vui, giá trị của cuộc sống.

+ Người bố muốn con được trải nghiệm từ thực tế cuộc sống để hình thành thói quen, sự gắn bó và biết trân trọng, nâng niu những giá trị của cuộc sống, cho dù là điều nhỏ nhất.

**=>**Người bố đã thể hiện tình yêu thương lớn lao với người con thông qua việc dành thời gian cùng con làm những công việc, chơi những trò chơi lí thú để từ đó giúp con nhận ra những bài học sâu sắc từ cuộc sống, biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu từ thiên nhiên, biết trân trọng mọi thứ xung quanh mình.

**\*Lời người kể chuyện (người con) nhận xét trực tiếp nhân vật:**

*+ “Bố tôi bơi giỏi lắm”*

*+ “Bố nháy mắt và chúng tôi cười ồ… Một bí mật giữa bố và tôi*”.

+ Với “tôi”, bố là món quà “bự” nhất.

=> Người con rất tự hào về bố và thích thú với những bí mật của hai bố con.

**\*Mối quan hệ với các nhân vật khác:** Thái độ của người bố trước món quà của bạn Tí:

- Người bố vốn không thích ăn ổi nhưng vẫn đón nhận những trái ổi mà Tí tặng một cách trân trọng.=> Cho thấy thái độ trân trọng, nâng niu, biết ơn của người bố khi nhận món quà của Tí.

- Ý nghĩa câu nói của người bố: “*Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó”*

+ Món quà thể hiện tình cảm, tấm lòng của người nên món quà dù lớn hay nhỏ đều đẹp và có ý nghĩa. Cách chúng ta nhận và trân trọng món quà của người tặng cũng thể hiện nét đẹp của chính mình. Dù thích hay không thích món quà, chúng ta cũng không nên từ chối hay khước từ người tặng bởi đó là tình cảm, tâm huyết mà họ đã dành cho chúng ta.

+ Từ đó, mỗi người đều rút ra được bài học cho mình trong cách ứng xử: cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình.

\*Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn:

- Nhân vật người bố hiện lên qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại); được thể hiện qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (người con)

- Ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ.

**\***Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật:

**-** Tính cách của người bố qua văn bản:

**+** Kiên nhẫn dạy con cách cảm nhận về vẻ đẹp và sự sống trong khu vườn;

+ Gần gũi, chia sẻ nhiều cảm xúc, suy nghĩ với con như một người bạn thân thiết; coi con là “món quà” quýgiá nhất của cuộc đời;...

+ Yêu thương Tí, trân trọng đón nhận món quà đơn sơ của Tí,...

+ Thích trồng hoa, luôn chăm sóc và biết lắng nghe “tiếng nói” của khu vườn, nhịp sống thiên nhiên,...

- Có thể thấy, nhân vật người bố là một người rất yêu thương con, luôn quan tâm, gần gũi với con và có tâm hồn phong phú, sâu sắc; có trái tim nhân hậu.

- Xây dựng hình ảnh người bố rất mực tâm lí, nhà văn gửi gắm đến người đọc thông điệp về tình cảm cha con thân thiết. Nhà văn cũng muốn nhắn nhủ tới những bậc làm cha làm mẹ: Hãy yêu quý trẻ em, hãy chia sẻ, gần gũi với con cái, hãy bước với thế giới của con bằng tình yêu thương và trái tim nhân hậu.

**3. Kết bài:**

**-**  Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.

**CHUYÊN ĐỀ 5: KĨ NĂNG LÀM BÀI VĂN THUYẾT MINH**

**I. Khái niệm**

Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong đời sống nhằm cung cấp tri thức về: đặc điểm, tính chất, nguyên nhân…của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích.

**II. Yêu cầu**

- Tri thức trong văn bản thuyết minh phải khách quan, xác thực, hữu ích cho mọi người.  
- Văn thuyết minh cần trình bày chính xác, rõ ràng, chặt chẽ, hấp dẫn.

\* Trong văn bản thuyết minh có thể kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả, biện pháp nghệ thuật làm cho đối tượng thuyết minh được nổi bật, hấp dẫn.

**III. Phân loại văn thuyết minh**

Văn thuyết minh là văn bản thông dụng trong đời sống, mới được đưa vào trong CT và SGK Ngữ Văn lớp 8, lớp 9 và tiếp tục nâng cao ở lớp 10. Có rất nhiều lĩnh vực cần đến văn thuyết minh và văn thuyết minh và những dạng cơ bản:

**1.** **Thuyết minh về một con vật, cây cối**

Đây là loại văn thuyết minh về các vật khá quen thuộc với đời sống nhằm giới thiệu đặc điểm công dụng của nó

**2. Thuyết minh về một đồ dùng, sản phẩm**

Khác với thuyết minh một cách làm, nhằm giới thiệu quy trình tạo ra sản phẩm; thuyết minh một đồ dùng, một sản phẩm, chủ yếu nhằm giới thiệu đặc điểm và công dụng của sản phẩm (đã làm ra).

**3.** **Thuyết minh về một phương pháp (cách làm)**

Đây là dạng văn bản chủ yếu nhằm giới thiệu cách thức tạo ra một sản phẩm nào đó. Vì thế nội dung thường nêu lên các điều kiện, cách thức, quy trình sản xuất cùng với yêu cầu về chất lượng sản phẩm đó.

**4. Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử**

Dạng bài văn thuyết minh này gần với thuyết minh một sản phẩm. Chỉ khác ở chỗ, đây là “sản phẩm” của thiên nhiên kì thú và sản phẩm tiêu biểu cho lịch sử phát triển của nhân loại, do con người tạo ra. Đó là những sản phẩm có giá trị và ý nghĩa to lớn đối với một dân tộc cũng như toàn thế giới.

**5. Thuyết minh một thể loại văn học**

Dạng bài này nhằm giới thiệu đặc điểm về nội dung và hình thức của một thể loại văn học nào đó.

**6. Thuyết minh về một tác giả, tác phẩm văn học**

Dạng bài văn nhằm giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp của một tác giả văn học hoặc giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật: hoàn cảnh ra đời, nội dung, hình thức và các giá trị của tác phẩm đó.

**IV. Phương pháp thuyết minh**

**1. Phương pháp nêu định nghĩa**

VD: Giun đất là động vật có đốt, gồm khoảng 2500 loài, chuyên sống ở vùng đất ẩm.  
**2. Phương pháp liệt kê**

VD: Cây dừa cống hiến tất cả của cải của mình cho con người: thân cây làm máng, lá làm tranh, cọng lá chẻ nhỏ làm vách, gốc dừa già làm chõ đồ xôi, nước dừa để uống, để kho cá, kho thịt, nấu canh, làm nước mắm…

**3. Phương pháp nêu ví dụ**

VD: Người ta cấm hút thuốc ở tất cả những nơi công cộng, phạt nặng những người vi phạm (ở Bỉ, từ năm 1987, vi phạm lần thứ nhất phạt 40 đô la, tái phạm phạt 500 đô la)

**4. Phương pháp dùng số liệu**

VD: Một tượng phật ở Nhạc Sơn, Tứ Xuyên, Trung Quốc, cao 71m, vai rộng 24m, trên mu bàn chân tượng có thể đỗ 20 chiếc xe con”.

**5. Phương pháp so sánh**

VD: Biển Thái Bình Dương chiếm một diện tích lớn bằng ba đại dương khác cộng lại và lớn gấp 14 lần diện tích biển Bắc Băng Dương là đại dương bé nhất.  
**6. Phương pháp phân loại, phân tích**

VD: Muốn thuyết minh về một thành phố, có thể đi từng mặt: vị trí địa lý, khí hậu, dân số, lịch sử, con người, sản vật…

**V. Cách làm bài văn thuyết minh**

**Bước 1**

+ Xác định đối tượng thuyết minh.

+ Sưu tầm, ghi chép và lựa chọn các tư liệu cho bài viết

+ Lựa chọn phương pháp thuyết minh phù hợp

+ Sử dụng ngôn từ chính xác, dễ hiểu để thuyết minh làm nổi bật các đặc điểm cơ bản của đối tượng.

**Bước 2**: Lập dàn ý

**Bước 3**: Viết bài văn thuyết minh

**V**. **Thuyết minh và một số kiểu văn bản khác**

**1. Thuyết minh trong văn bản tự sự**

Tự sự và thuyết minh là hai kiểu văn bản rất khác nhau. Tự sự là kể chuyện thông qua các sự việc, nhân vật, chi tiết, cốt truyện… theo một trình tự có mở đầu, diễn biến, kết thúc. Còn thuyết minh là giới thiệu, cung cấp tri thức chính xác, khách quan về sự vật, hiện tượng. Nhưng trong văn bản thuyết minh, khi cần, người ta cũng lồng ghép vào một số đoạn văn tự sự. Ví dụ, khi thuyết minh về một di tích lịch sử, người ta có thể đưa vào một số đoạn trần thuật, một sự kiện lịch sử, kể lại một huyền thoại,…liên quan trực tiếp tới di tích lịch sử ấy. Khi thuyết minh về một vấn đề văn hóa, văn học, người ta có thể thuật, tóm tắt lại một tác phẩm văn học làm cơ sở, luận cứ cho việc thuyết minh sinh động, sáng rõ, thuyết phục hơn. Ngược lại trong văn tự sự khi cần thiết người ta cũng lồng ghép vào một số đoạn thuyết minh với những số liệu, sự kiện, chi tiết rất cụ thể nhằm tạo ấn tượng sâu đậm về đối tượng được nói tới.

**2. Thuyết minh trong văn bản miêu tả**

Trong các loại văn bản thì miêu tả là loại văn bản rất dễ nhầm với văn bản thuyết minh. Hai kiểu văn bản miêu tả và thuyết minh đều tập trung làm nổi bật đặc điểm của đối tượng, nêu giá trị và công dụng của sự vật, hiện tượng. Văn miêu tả có dùng hư cấu, tưởng tượng, dùng nhiều so sánh, liên tưởng, không nhất thiết phải trung thành với sự vật, trong khi đó thuyết minh phải trung thành với đặc điểm và đảm bảo tính khách quan, khoa học của đối tượng. Văn miêu tả dùng ít số liệu cụ thể, ít tính khuôn mẫu, văn bản thuyết minh trọng số liệu, sự kiện, thường tuân theo một số yêu cầu giống nhau. Văn bản miêu tả dùng trong sáng tác văn chương, nghệ thuật, văn thuyết minh ứng dụng nhiều trong các tình huống cuộc sống, văn hóa, khoa học. Trong văn bản thuyết minh để đối tượng cụ thể, sinh động hấp dẫn có thể sử dụng kết hợp yếu tố miêu tả, tuy nhiên miêu tả chỉ là phương thức biểu đạt đan xen.

**3. Thuyết minh trong văn bản biểu cảm**

Thuyết minh và biểu cảm tưởng như hai văn bản ít liên quan đến nhau, song lại có mối quan hệ khăng khít. Hai văn bản này có những nét phân biệt rõ ràng. Thuyết minh thiên về giới thiệu, nhằm thuyết phục người đọc (người nghe) bằng số liệu, sự kiện cụ thể…, một cách khách quan còn biểu cảm thiên về bộc lộ tình cảm, tư tưởng chủ quan (có trực tiếp hoặc gián tiếp). Thuyết minh thường chỉ tóm tắt tinh thần chính của đối tượng để thuyết phục người nghe (người đọc), giúp họ nắm được một cách căn bản đặc điểm và tác dụng của đối tượng. Trong khi đó, biểu cảm thường đi sâu hơn bản chất của đối tượng thấy rõ nhận thức cũng như thái độ của chủ thể, để cùng rung cảm, nhận thức và hành động theo chủ thể. Đối với thuyết minh, tuy có sự phân biệt rõ ràng hơn, nhưng khi bộc lộ quan điểm của chủ thể trong văn biểu cảm về một giai đoạn, một tác gia văn học…, người ta không thể không giới thiệu một cách tổng quát về giai đoạn hay tác gia đó. Nghĩa là trong văn biểu cảm với thuyết minh có mối quan hệ đan xen.

**4. Thuyết minh trong văn bản nghị luận**

Thuyết minh là trình bày, giới thiệu hoặc giải thích về đặc điểm, tính chất, nguồn gốc…của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội nhằm cung cấp cho người đọc, người nghe những tri thức chính xác, khách quan, trung thực. Còn nghị luận là bàn bạc, trình bày tư tưởng, quan điểm và thái độ của người viết một cách trực tiếp. Để thuyết phục người đọc về ý kiến, quan điểm của mình đã nêu ra, người viết bài văn nghị luận thường nêu các luận điểm, luận cứ và sử dụng các thao tác lập luận. Trong bài văn nghị luận có sử dụng yếu tố thuyết minh để tạo sự thuyết phục cho luận điểm bằng việc trình bày một cách chính xác khách quan, khoa học vấn đề ở nhiều góc nhìn (lí thuyết, thực tiễn). Ngược lại trong văn thuyết minh để nhấn mạnh thái độ của mình về nguồn gốc, đặc điểm, tính chất…của đối tượng thì văn thuyết minh có sử dụng kết hợp yếu tố nghị luận.

**5. Khả năng cung cấp thông tin của các kiểu bài văn thuyết minh, sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt**

Nhiệm vụ chủ yếu của VB thuyết minh là trình bày các đặc điểm cơ bản của đối tượng được thuyết minh, cung cấp cho chúng ta những thông tin khách quan về sự vật, hiện tượng, giúp chúng ta hiểu biết một cách đầy đủ, đúng đắn. Đây cũng chính là một đặc điểm quan trọng của VB thuyết minh, làm cho nó khác với các kiểu VB khác. Các tri thức trong VB thuyết minh không thể hư cấu,bịa đặt, tưởng tượng mà nó phải luôn luôn trung thực và phù hợp với thực tế. Đặc biệt người viết phải tôn trọng sự thật. Vì thế nó luôn có tính chất thực dụng, chỉ làm nhiệm vụ cung cấp tri thức là chính.

Văn thuyết minh nhằm cung cấp những thông tin xác thực về sự vật, hiện tượng, giúp người đọc, người nghe nắm được đặc trưng, bản chất, cấu tạo, tính năng, tác dụng….của sự vật. Nội dung những văn bản thuyết minh thường chứa đựng những tri thức về đối tượng được giới thiệu thuyết minh. Do vậy muốn làm được VB thuyết minh cần phải tiến hành điều tra, nghiên cứu, học hỏi để nắm bắt được những tri thức về đối tượng thì những nội dung thuyết minh mới có tác dụng thông tin cao.

Không những thế, văn thuyết minh còn có mục đích giúp người đọc, người nghe hiểu đúng, hiểu rõ về bản chất của sự vật, hiện tượng. Mỗi bài văn thuyết minh nhằm trả lời các câu hỏi: sự vật (hiện tượng) ấy là gì? có đặc điểm gì? có lịch sử hình thành, phát triển ra sao?có công dụng, lợi ích gì? vì sao như vậy?….Bởi vậy khi thuyết minh phải tuân theo những đặc điểm, quy luật nội tạng của sự vật, hiện tượng. Những sự nhận xét, đánh giá của đối tượng không theo chủ quan của người nói, người viết mà phải dựa trên tính chất khách quan của chúng, giúp con người hiểu được đặc trưng, tính chất của sự vật và biết cách sử dụng chúng vào mục đích có lợi cho con người. Do vậy, văn thuyết minh cần gắn với tư duy khoa học, nó đòi hỏi sự chính xác cao về đối tượng.

Một VB thuyết minh đạt được hiệu quả thông tin cao nhất khi đảm bảo được các yêu cầu sau:

- Phản ánh được đặc trưng, bản chất của sự vật: khi thuyết minh phải lựa chọn những đặc điểm cơ bản nhất, thể hiện rõ nhất bản chất của sự vật, hiện tượng. bài thuyết minh cần cung cấp những kiến thức cơ bản về đối tượng: đối tượng (sự vật, hiện tượng, phương pháp…) là gì? có đặc điểm tiêu biểu gì? có cấu tạo ra sao? được hình thành như thế nào? có giá trị, ý nghĩa gì đối với con người?…Do vậy, khi làm văn cần tránh những ý rườm rà, những lời dài dòng hay ngoại đề không cần thiết mà vẫn tập trung làm nổi bật những nội dung cơ bản nhất về đối tượng.

- Thể hiện được cấu tạo, trình tự logic của sự vật: Khi thuyết minh cần phải theo một trình tự hợp lí để người đọc hiểu đúng, hiểu rõ về sự vật. Tùy theo đối tượng thuyết minh mà có thể sắp xếp theo trình tự không gian, thời gian; trình tự cấu tạo của sự vật hoặc theo lôgic nhận thức. Nếu mục đích thuyết minh là tìm hiểu cấu tạo của sự vật thì phải trình bày sự vật theo các thành phần cấu tạo của nó; nếu tìm hiểu sự vật theo quá trình hình thành của nó thì phải trình bày theo quá trình từ trước đến sau; nếu sự vật có nhiều phương diện thì lần lượt trình bày các phương diện đó, trình bày theo đặc trưng của bản thân sự vật.

Để đảm bảo hai yêu cầu trên, khi làm văn thuyết minh cần phải có tri thức về đối tượng được thuyết minh. Và muốn có tri thức về đối tượng được thuyết minh cần phải biết quan sát. Quan sát không đơn thuần chỉ là xem nhìn, mà còn là xem xét để phát hiện đặc điểm tiêu biểu của sự vật, phân biệt đâu là chính, đâu là phụ. Đồng thời còn phải biết tra cứu từ điển, SGK để có sự tìm hiểu chính xác. Thứ nữa là phải biết phân tích để có sự sắp xếp hợp lí các bộ phận, các đặc điểm của bản thân sự vật.

- Lời văn phải trong sáng sinh động: Để người đọc hiểu đúng, hiểu rõ vấn đề thì văn phong thuyết minh cần phải giản dị, chuẩn xác. Với mục đích là cung cấp thông tin, văn thuyết minh có thể xây dựng hình ảnh, cảm xúc, biện pháp tu từ nhưng yêu cầu cao vẫn là tính khoa học chính xác.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 1: THUYẾT MINH VỀ TRÒ CHƠI “ Ô ĂN QUAN”** |

“Cho tôi xin về thời ô ăn quan, rồi cùng chơi chắc rồi cùng chơi quay” - lời bài hát cất lên lòng tôi lại nhớ về những ngày thơ ấu. Không siêu nhân, không điện tử, mấy đứa nhỏ trong làng kéo nhau ra bàn chơi ô ăn quan.

Nhắc đến ô ăn quan, chắc hẳn bao bạn bè tầm tuổi tôi ngày xưa đều thông thạo. Trò chơi này có nguồn gốc từ xa xưa rồi. Tôi chỉ được nghe qua lời bà do người xưa lưu truyền rằng: Vào thời trạng nguyên 1086, Mạc Hiển Tích có một tác phẩm liên quan đến các phép tính trong trò chơi ô ăn quan. Những thông tin về nguồn gốc của nó, tôi chỉ biết đến vậy.

Mặc dù vậy, nhưng về cách chơi, chúng tôi vô cùng nắm rõ. Đầu tiên đến với khâu chuẩn bị. Trước hết phải chọn nơi để đặt bàn chơi, diên tích không cần quá lớn, chỉ cần đủ cho hai đến ba người chơi. Có thể là một góc nhỏ trong ngõ, hay ở đầu làng, hay trên một bàn đá. Tiếp đó là chuẩn bị một mảnh gạch nhỏ hay một viên phấn để ve khung chơi. Khung chơi ở đây hình chữ nhật, dài tầm một mét hoặc hơn tùy thuộc vào người chơi. Sau đó chia hình chư nhật thành 10 ô bằng nhau. Hai bên cạnh ngắn của hình chữ nhật tạo thành hình bán nguyệt hay hình vòng cung. Sau bước chuẩn bị, ta đi tìm 50 viên sỏi hoặc viên đá hoặc là những miếng nhựa có kích thước đều nhau, chia đều vào 10 ô trong hình chữ nhật gọi là ô dân. Còn hai ô vòng cung kia gọi là ô quan. Đặt vào mỗi bên một viên sỏi to hoặc một viên đá to có kích thước lớn, màu sắc khác nhau để phân biệt

Sau khi đã chuẩn bị xong xuôi, hai người chơi được chia làm 2 đội: đội A và đội B. Để cho công bằng thì hai bên oẳn tù tì xem bên nào thắng tức là bên đấy được quyền xuất quân trước. Người chơi bên đội A (hoặc đội B) người viên thắng dùng 5 quân trong 10 ô bất kì rải lần lượt vào các ô còn lại xuôi ngược tùy ý bao gồm cả ô quan lớn. Tuy nhiên việc chia vào cả ô quan còn phụ thuộc vào cách chơi ở từng vùng miền. Đến khi 5 viên đá hay sỏi ta đã rải hết ở các ô thì ta có quyền lấy sỏi ở ô tiếp theo để tiếp tục rải. Cho đến khi nào viên sỏi cuối cùng được dùng cách khoảng là một ô trống thì số sỏi ở ô bên cạnh được bỏ ra ngoài và thuộc về người vừa rải chỗ đá hoặc sỏi ấy. Và đến khi nào viên sỏi cuối cùng dừng lại ở 2 ô trống liên tiếp thì người đó coi như là mất lượt và phải nhường lại để bên B đi quân của mình. Người chơi tiếp theo cũng chơi tương tự như bên A chơi. Và cứ thế hai người đi quân cho đến khi số quân ở từng ô hết. Người nào có số viên đá hay sỏi nhiều hơn thì người đó thắng. Và còn một điều chú ý nữa ở đây đó là 1 quan được quy đổi thành 5 hay 10 dân còn phụ thuộc vào thỏa thuận của người chơi ban đầu.

Mặc dù nghe có vẻ chơi đơn giản nhưng để chiến thắng thì người chơi phải tính toán thật nhanh, đòi hỏi sự nhanh trí, bởi để tính toán cho bước đi tiếp theo sao cho có thể ăn được nhiều quân thì người chơi chỉ có thể suy nghi nhiều nhất trong 30 giây.

Có thể nói, việc chơi trò ô ăn quan không chỉ đem lại niềm vui cho các bạn thiếu nhi, cho những cô cậu học trò sau một giờ học căng thẳng ở trường. Hơn nữa khi chơi trò chơi này, nó sẽ thu hẹp khoảng cách giữa hai người chơi, tạo nên sự gần gũi, gắn kết tình bạn trở nên khăng khít. Rèn luyện cho người chơi kĩ năng tính toán tốt, xử lí tình huống một cách nhanh chóng.

Hơn nữa việc chơi ô ăn quan cũng góp phần bảo vệ một nét đẹp truyền thống văn hóa của dân tộc. Như vậy, trong thời đại công nghệ phát triển như hiện nay, việc gìn giữ và phát triển trò chơi ô ăn quan này càng ngày càng quan trọng và cần được lưu tâm. Mong rằng trò chơi này sẽ được phổ biến rộng hơn để nhiều bạn trẻ ở mọi lứa tuổi có thể tiếp cận được, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn cũng như phát triển trí óc cho các bạn.

|  |
| --- |
| **Đề 2: Thuyết minh về chiếc nón lá** |

**I. MỞ BÀI**

**1. Mở bài 1**

“Quê hương là cầu tre nhỏ

Mẹ về nón lá nghiêng tre”.

Nón lá là một vật dụng quen thuộc đã đi vào thơ ca Việt Nam tự bao giờ. Nón lá đã góp phần tạo nên vẻ đẹp, duyên dáng cho người phụ nữ Việt Nam.

**Mở bài 2:** Từ lâu, chiếc nón lá đã trở thành vật dụng quen thuộc của người phụ nữ Việt Nam. Hình ảnh thiếu nữ mặc tà áo dài thướt tha bên chiếc nón bài thơ đã làm nên bản sắc của đất nước. Có thể nói, chiếc nón lá là một phần hồn, một phần người, một phần trầm tích của nền văn hóa xứ sở.

**II. THÂN BÀI**

**1. Lịch sử về chiếc nón lá**

- Nón lá xuất hiện đã rất lâu. Nó đã được chạm khắc trên trống đồng Ngọc Lũ và trống đồng Đông Sơn từ mấy ngàn năm về trước.

- Tuy đã có sự thay đổi ít nhiều nhưng nón lá vẫn giữ được hình dáng và công dụng của nó.

**2. Cấu tạo**

- Nón lá được làm bằng nhiều loại lá khác nhau nhưng chủ yêu là lá cọ, lá nón, lá kò, lá dừa,…

- Nón gồm phần nón và phần quai. Nón có nhiều hình dáng nhưng ở Việt Nam thì nón lá thường có hình chóp nhọn hay hơi tù.

+ Người ta làm một cái khung hình chóp nhọn hay hình chóp hơi tù. Sau đó chuốt từng thanh tre tròn nhỏ rồi uốn thành các vòng tròn có đường kính to nhỏ khác nhau.

+ Một cái nón để người lớn đội đầu có 16 vòng tròn xếp cách đều nhau trên khung. Vòng tròn to nhất có đường kính là 50cm. Vòng tròn nhỏ nhất có đường kính khoảng 1cm.

+ Lá nón được phơi khô, là (ủi) phẳng bằng khăn nhúng nước nóng hoặc bằng cách đặt một miêng sắt trôn lò than. Khi là lá, một tay người là cầm từng lá nón đặt lên thanh sắt. Một tay cầm một bọc vải nhỏ vuốt, cho lá thẳng. Điều quan trọng là độ nóng của miếng sắt phải đủ độ để lá nón không bị cháy và cũngkhông bị quăn.

+Người làm nón cắt chéo góc những lá nón đã được chọn. Dùng chỉ thắt thật chặt đầu lá vừa cắt chéo. Đặt lá lôn khung rồi dàn đều sao cho khít khung nón.

+ Dùng chỉ (hoặc sợi nilông, sợi móc) may lá chặt vào khung. Người ta thường dùng hai lớp lá để nước không thấm vào đầu. Có khi người ta dùng bẹ tre khô để lót vào giữa hai lớp lá. Nón tuy không thanh thoát nhưng bù lại nó vừa cứng vừa bền.

+ Vành nón được làm bằng những thanh tre khô vót tròn. Quai nón thường được làm bằng dây hoặc các loại vải mềm. Quai nón buộc vào nón đủ vòng vào cổ đồ giữ nón khỏi bị bay khi trời gió và không bị rơi xuống khi cúi người.

**3. Các loại nón**

Nón lá có nhiều loại, nhưng chủ yếu người Việt Nam thường dùng các loại nón có tôn như sau:

- Nón Ngựa (còn có tôn là Gò Găng). Loại nón này được sản xuất ở Bình Định. Nón được làm bằng lá dứa và thường được đội đầu khi cưỡi ngựa.

- Nón Bài thơ. Nón bài thơ được sản xuất ở Huế. Nón có lá trắng và mỏng. Giữa hai lớp lá được lồng tranh phong cảnh hoặc mấy câu thơ.

- Nón Chuông (nón làng Chuông – huyện Thanh Oai, Hà Tây – nay là Hà Nội). Nón Chuông thanh, nhẹ, đọp bền nổi tiếng.

- Nón Quai thao. Loại nón này không có hình chóp mà bằng. Phía vòng ngoài được lượn cụp xuôrig. Phía trong lòng nón có khâu một vòng tròn đan bằng nan của cây giang, vừa đầu người đội. Người ta còn gọi là “nón thúng quai thao vì trông hơi giông hình cái thúng. Ca dao có câu:

Ai làm nón thúng quai, thao

Để cho anh thấy cô nào cũng xinh.

Hiện nay, nón quai thao chỉ được sử dụng trong các ngày hội. Người đã có công lưu giữ loại nón này chính là nghẹ nhân Trần Canh.

**4. Công dụng và cách bảo quản của nón**

Chiếc nón lá có ý nghĩa giá trị vật chất và giá trị tinh thần đối với con người.

**a. Trong cuộc sống nông thôn**

- Người ta dùng nón khi nào?  Công dụng gì ?

- Những hình ảnh đẹp gắn liền với chiếc nón lá.

- Sự gắn bó giữa chiếc nón lá và người dân ngày xưa

+ Trong câu thơ, ca dao: nêu các ví dụ

+ Câu hát giao duyên: nêu các ví dụ

b. Trong cuộc sống hiện đại

- Trong sinh hoạt hàng ngày.

- Trong các lĩnh vực khác.

+ Nghệ thuật: Chiếc nón lá đã đi vào thơ ca nhạc hoạ.

+ Du lịch: hình ảnh nón lá đóng góp gì trong du lịch ?

**c. Bảo quản**

Chiếc nón lá phủ lên 2 mặt 1 lớp nhựa thông pha với dầu hỏa. Cóp nón  khâu thêm 1 mảnh vải nhỏ để bảo vệ khỏi va quệt trầy xước khi sử dụng.

**III. Kết bài**

- Chiếc nón lá không chỉ là đồ vật có nhiều công dụng mà còn góp phần thể hiện vẻ đẹp duyên dáng của người phụ nữ Việt Nam.

- Chiếc nón lá còn là nguồn đề tài phong phú cho các văn nghệ sĩ. Một trong những bài hát nói về chiếc nón được mọi người yêu thích là Chiếc nón bài thơ.

- Chiếc nón lá sẽ mãi mãi tồn tại trong đời sống, trong nền văn hóa của người Việt Nam.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 3: THUYẾT MINH VỀ CHIẾC ÁO DÀI** |

**I. MỞ BÀI**: Giới thiệu về chiếc áo dài

*Chiếc áo quê hương dáng thướt tha*

*Non sông gấm vóc mở đôi tà*

*Tà bên Đông Hải lung linh sóng*

*Tà phía Trường Sơn rực rỡ hoa*

*Vạt rộng Nam phần chao cánh gió*

*Vòng eo Trung bộ thắt lưng ngà*

*Nhịp tim Hà Nội nhô gò ngực*

*Hương lúa ba miền thơm thịt da.*

Không biết tự bao giờ hình ảnh chiếc áo dài đi vào thơ ca một đỗi thân thuộc và yêu thương. Mỗi quốc gia đều có một quốc phục riêng, và chiếc áo dài là quốc phụ của Việt Nam. Áo dài là niềm tự hào dân tộc của mỗi người dân Việt Nam.

**II. THÂN BÀI**

**1. Lịch sử, nguồn gốc**

- Thời chúa Nguyễn Phúc Kháng: Do chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa nên đến cuối thế kỉ 16 thì ăn mặc của người Việt vẫn giống người Phương Bắc. Trước làm song xâm nhập này, vua ban hành mọi người dân Việt đều mặc quần không đáy.

- Thời vua Minh Mạng: Cho đến thế kỉ 17 phong tục mặc váy vẫn được duy trì.

- Áo dài Le mor: Biến chiếc áo tứ thân để biến nó chỉ còn lại hai vạt trước và sau

- Áo dài Lê Phổ: Bỏ bớt những nét lai căng, cứng cỏi của áo Le Mur, đồng thời đưa thêm các yếu tố dân tộc để tạo thành áo dài

- Đời sống mới: Chiếc áo dài giờ vẫn có hai tà và ôm sát người.

**2. Cấu tạo**

- Cổ áo: Cổ áo cổ điển cao khoảng 4 đến 5cm, thường khoét chữ v ở trước. Ngày nay, kiểu cổ áo dài được biến tấu khá đa dạng như kiểu trái tim, cổ tròn, cổ chữ U, cổ tròn,….

- Thân áo: May vừa vặn, ôm sát thân của người mặc, ở phần eo được chít ở hai bên. Cúc áo dài thường là cúc bấm, từ cổ chéo sang vai rồi kéo xuống ngang hông. Ngày nay đã có sự biến tấu nhiều với chiếc áo dài.

- Áo dài có hai tà: Tà trước và tà sau và buộc dài qua gối.

- Tay áo được tính từ vai, may ôm sát cánh tay, không có cầu vai, may liền, dài đến qua khỏi cổ tay một tí.

- Quần áo dài

**3. Công dụng**

- Trang phục truyền thống

- Là biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam

- Trang phục công sở như các ngành nghề: Tiếp viên hàng không, nữ giáo viên, nữ nhân viên ngân hàng, học sinh,…

**4. Cách bảo quản**

Do chất liệu vải mềm mại nên áo dài đòi hỏi phải được bảo quản cẩn thận. Mặc xong nên giặt ngay để tránh ẩm mốc, giặt bằng tay, treo bằng móc áo, không phơi trực tiếp dưới ánh nắng để tránh gây bạc màu. Sau đó ủi với nhiệt độ vừa phải, treo vào mắc áo và cất vào tủ. Bảo quản tốt thì áo dài sẽ mặc bền, giữ được dáng áo và mình vải đẹp.

**5. Ý nghĩa của chiếc áo dài**

- Trong đời sống: Là trang phục truyền thống, quốc phục của dân tộc Việt Nam

- Trong nghệ thuật:

+ Thơ văn:

*Áo trắng đơn sơ mộng trắng trong*

*Hôm xưa em đến mắt như lòng*

*Nở bừng ánh sáng em đi đến*

*Gót ngọc dồn hương bước tỏa hồng*

+ Âm nhạc:

*Có chiếc áo dài tung tăng trên đường phố*

*Những lúc buồn vui vu vơ nào đó*

*Ánh mắt hồn nhiên vô tư dễ thương á hà……*

*...Áo dài vui áo dài hát bao nắng xuân đang về khắp nơi*

*Áo dài nói áo dài cười mang hạnh phúc đến cho mọi người*

*Áo dài vui vui áo dài hát hát bao nắng xuân đang về khắp nơi*

*Áo dài nói nói áo dài cười cười mang hạnh phúc đến cho mọi người*

+ Hội họa

+ Trình diễn

**III. KẾT BÀI**: Nêu ý nghĩa của chiếc áo dài

Dù cuộc sống hiện đại và có những trang phục đẹp, nhưng chiếc áo dài luôn là trang phục truyền thống và gắn với người dân Việt Nam.

**I. MỞ BÀI**

- Dẫn dắt giới thiệu đến vấn đề mà đề bài yêu cầu: Thuyết minh về hoa đào.

**Ví dụ**

Mùa xuân đến trăm hoa đua nở, hương thơm rợn ngợp khắp cả đất trời, sắc màu phong phú tô điểm cho bức tranh xuân ấm áp. Trong số những loài hoa ấy, mỗi người đều thích một loại khác nhau. Nhưng chắc hẳn ai cũng yêu một loài hoa vô cùng quen thuộc, loài hoa của ngày Tết miền Bắc - đó là hoa đào.

**II. THÂN BÀI**

**1. Nguồn gốc và xuất xứ của hoa đào**

- Nhiều người cho rằng cây hoa đào có nguồn gốc xuất phát từ Ba Tư (Persia) bởi tên khoa học của cây hoa này là “Persica”. Tuy nhiên, ý kiến này lại chưa có bằng chứng xác thực để chứng mình.

- Nhiều người thống nhất một điều rằng cây hoa đào lại có nguồn gốc từ Trung Hoa xưa (Trung Quốc ngày nay). Có lẽ việc giả thuyết cây hoa đào có nguồn gốc từ Ba Tư là do hoa đào được đưa vào đất nước này qua “con đường tơ lụa” vào khoảng thiên niên kỷ 2 TCN. Người ta cho rằng người Trung Hoa đã biết trồng đào từ rất nhiều năm về trước.

**2. Hình dáng và các bộ phận của hoa đào**

- Rễ đào: Là dạng rễ cọc, có khả năng cắm sâu vào lòng đất giúp cây chịu hạn tốt. Bởi vậy, những cây đào chơi Tết ta thường hay thấy không cần tưới nước thường xuyên mà vẫn tươi.

- Thân đào, cành đào: Thân, cành thường có màu xanh, màu nâu sáng hoặc màu đỏ tía. Ngoài ra còn có một số loại hoa đào có thân màu trắng mốc như đào phai, đào mốc chẳng hạn. Thân cây thường to cỡ khoảng cán chổi hoặc to hơn một chút tùy theo loại.

- Lá đào: Lá nhỏ, màu xanh non mơn mởn. Đầu lá hơi nhọn, hình mũi mác.

- Nụ hoa: Nụ hoa nho nhỏ như hạt sen, màu hồng xinh đẹp. Đế màu xanh nhạt ôm lấy nụ hoa. Sắc hồng tùy theo từng loại hoa mà đậm nhạt khác nhau.

- Hoa đào: Đây là bộ phận đẹp nhất của cây. Hoa đào có trung bình khoảng từ 5 cánh đến hơn 20 cánh tùy theo từng giống hoa. Màu sắc cũng đa dạng khác nhau. Cánh hoa có nhiều hình dạng: hoa cánh đơn, cánh mai, cánh cúc… Những cánh hoa ôm ôm lấy nhau, che chở nhụy hoa bên trong. Mỗi bông hoa đào giống như một đốm lửa nhỏ ngày xuân, giữa cơn mưa phùn sáng lên một sắc rực rỡ.

- Quả đào: Thuộc loại quả hạch, phần thịt mềm có hai màu là màu trắng và màu vàng. Vị quả đào có thể chua, có thể ngọt tùy vào từng loại. Lớp vỏ ngoài có sắc xanh hoặc sắc hồng đỏ, có một lớp lông mỏng.

**3. Phân loại hoa đào**

- Đào bích: Loại đào phổ biến nhất hiện nay. Cánh hoa màu đỏ, cánh to và có nhiều.

- Đào thất thốn: Dáng cây rất bé, thân cây xù xì, mốc meo. Loài hoa này rất đẹp, có hai màu là màu nhung đỏ và màu hồng phai. Hoa có hương thoang thoảng. Khi rụng xuống cũng không rụng cánh mà ở nguyên trên đài. Hoa mọc thành từng chùm rất đặc biệt.

- Đào phai: Cánh hoa màu hồng, phần rìa cánh hơi nhạt dần. Một bông cũng có khá nhiều cánh.

- Đào bạch: Giống như tên gọi của nó, cánh hoa có màu trắng, nhụy hoa màu vàng sáng. Số cánh hoa trong một bông không nhiều.

- Đào mốc, đào đá: Thân cây xù xì. Đây là loại đòa phai mọc trong rừng sâu, núi cao.

**4. Ý nghĩa của hoa đào**

- Trong văn hóa, cây hoa đào và cây đào đã xuất hiện từ lâu, trở thành loài hoa phổ biến. Trong văn hóa cổ truyền Việt Nam, hoa đào là loại cây rất nhiều người mua về đặt trong nhà, với mong muốn sắc hồng của hoa đào hứa hẹn một năm mới tốt lành, may mắn.

- Trong văn học, hoa đào xuất hiện từ những câu ca dao của người xưa, đến những câu thơ, câu ca của nhiều nhà thơ, bậc hiền triết.

- Quả đào còn có giá trị kinh tế trong việc xuất khẩu. Đồng thời, đào cũng là loại hoa quả được ưa chuộng, trở thành nguyên liệu trong quá trình làm các món tráng miệng.

**5. Cách chăm sóc và gieo trồng hoa đào**

- Để có một cây hoa đào đẹp, cần chú ý đến rất nhiều yếu tố như nước, ánh sáng, gió cũng như thời gian gieo trồng.

- Biện pháp chăm sóc cũng rất quan trọng nữa.

**III. KẾT BÀI**

- Nêu cảm nghĩ của bản thân về vẻ đẹp và ý nghĩa của hoa đào.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 4: THUYẾT MINH VỀ PHƯƠNG PHÁP HỌC NGỮ VĂN** |

**I. MỞ BÀI**

- Hiện nay, có hiện tượng HS ngại học văn vì cho rằng đây là môn học khó và khổ. Nguyên nhân là do các bạn chưa tự rút ra cho mình những kinh nghiệm cần thiết cho môn học.

- “Nắm tác phẩm theo đặc trưng thể loại” là một kinh nghiệm giúp bạn có thể chiếm lĩnh được môn học và ngày càng yêu thích, say mê văn chương.

**II. THÂN BÀI**

**1. Mô tả lại quá trình trải nghiệm của bản thân để có được kinh nghiệm đó**

+ Mỗi nhà văn trong sáng tác đều tuân theo lí thuyết về đặc trưng thể loại. Có 3 phương thức sáng tác: tự sự, trữ tình, kịch. Mỗi phương thức có cách chiếm lĩnh đời sống và phương tiện nghệ thuật riêng biệt.

+ Khi học bài trên lớp hay trong quá trình dạy, giáo viên đều hướng dẫn HS tìm hiểu theo đặc trưng thể loại của tác phẩm.

Ví dụ tìm hiểu tác phẩm “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng, thầy cô sẽ hướng dẫn chúng ta tìm hiểu từ tình huống truyện, nhân vật, ngôn ngữ…

+ Việc soạn bài, tìm hiểu tác phẩm trước ở nhà cũng trên cơ sở các câu hỏi về đặc trưng thể loại đó. Khi soạn truyện cười “Nhưng nó phải bằng hai mày”, HS sẽ được hướng dẫn soạn từ kịch tính của màn kịch, từ nghệ thuật gây cười mà suy ra tính cách nhân vật.

**2. Phổ biến kinh nghiệm**

+ Quan niệm: nắm tác phẩm theo đặc trưng thể loại là dựa vào thể loại để tìm hiểu tác phẩm. Từ đó làm định hướng cho việc tìm ý và làm văn (thuyết minh, nghị luận, biểu cảm…).

+ Muốn vậy, trước hết ta phải nắm chắc kiến thức về thể loại tác phẩm. Khi học phần văn học dân gian ở học kì I, ta phải nắm được thế nào là sử thi, thế nào là ca dao, thế nào là truyện cười… Khi học phần văn học trung đại, phải nắm được thế nào là phú, thế nào là hịch, cáo, chiếu, biểu.

+ Sau đó, căn cứ vào đặc trưng thể loại, ta sẽ tìm hiểu nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Rồi từ đó vận dụng vào làm văn.

**Ví dụ**: Khi tìm hiểu những đoạn trích trong sử thi “Đăm Săn”, ta phải nắm được đặc trưng của sử thi anh hùng. Về nội dung: Sử thi anh hùng chủ yếu ca ngợi những nhân vật anh hùng có nhiều chiến công trong lãnh đạo cộng đồng thị tộc làm ăn sản xuất hay chiến đấu chống kẻ xâm chiếm cộng đồng. Về nghệ thuật, sử thi anh hùng thường dùng nhiều so sánh, phóng đại, trùng điệp, ngôn ngữ giàu tính hình tượng… Căn cứ vào kiến thức về thể loại đó, khi học và tìm hiểu đoạn trích “Chiến thắng Mtao Mxây”, ta phải tìm hiểu hai nội dung trọng tâm: thứ nhất, đó là vẻ đẹp của người anh hùng Đăm Săn trong trận giao chiến với Mtao Mxây (hành động, sức mạnh, lời nói, phẩm chất anh hùng); thứ hai, là sinh hoạt của cả cộng đồng trong lễ ăn mừng chiến thắng. Ngoài ra, còn phải chú trọng phân tích nghệ thuật so sánh, phóng đại, trùng điệp trong miêu tả.

+ Cuối cùng, mô hình hóa cách nắm tác phẩm theo đặc trưng thể loại thành đề cương ôn tập để làm tư liệu vận dụng ôn thi hay làm văn. Chẳng hạn, khi ôn tập, chúng ta sẽ phân loại tác phẩm theo thể loại (tự sự, trữ tình) để ôn. Ở các tác phẩm truyện, cần nắm được hình tượng thơ, tứ thơ, hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu…

**3. Đánh giá, vận dụng**

+ Kinh nghiệm nắm tác phẩm theo đặc trưng thể loại sẽ giúp chúng ta phát huy được tính tích cực, chủ động của mình trong việc học.

+ Thúc đẩy quá trình tự học, tự lĩnh hội kiến thức và làm chủ kiến thức với chiếc chìa khóa hữu hiệu trong tay.

+ Vận dụng kinh nghiệm đó sẽ giúp HS chúng ta nắm được tác phẩm một cách dễ dàng và đặc biệt khi làm văn không lung túng, lạc đề.

**III. KẾT BÀI**

Môn Ngữ văn là bộ môn có tính nghệ thuật kết hợp với tính khoa học cao. Rút được kinh nghiệm học văn và làm văn tốt sẽ giúp cho chúng ta khám phá được những bí ẩn của văn chương. “Nắm tác phẩm theo đặc trưng thể loại” là một trong những kinh nghiệm như thế.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 5: THUYẾT MINH VỀ MÓN BÚN THANG** |

**I. MỞ BÀI**

Ngoài bún chả, bún nem,… cũng có rất nhiều loại bún kiểu chan canh như bún riêu cua, bún ốc,… nhưng đặc trưng hơn cả là bún thang.

**II. THÂN BÀI**

**1. Nguồn gốc, tên gọi**

-Trong các loại bún canh có một loại bún mà người ta gọi chệch tên đi là bún thang. Bún này cũng là loại bún canh. Dùng chữ “thang” có văn vẻ hơn chữ “canh”.

-Những năm từ 1940 đến 1944 ở Hà Nội cũng có một số hiệu bán bún. Nhưng hiệu chả rán, bún thang nổi tiếng nhất, lịch sử nhất, ngon nhất là hiệu bún thang Tế Mỹ. Nay ở số nhà 33 Hàng Quạt.

**2. Nguyên vật liệu và cách làm**

-Bún dùng cho bún thang là loại bún đặc sắc với nơi sản xuất. Tốt nhất là làng bún Phố Đô: sợi bún nhỏ, có độ mịn, độ hút nước cao.

-Miếng giò được thái mỏng, hình chữ nhật.

-Thịt gà chọn loại gà quê, chân chì, xé nhỏ, trắng nõn.

-Không lấy bi. Ruốc thịt lợn và ruốc tôm he phải bông tơi.

-Trứng gà được tráng mỏng, không xác quá cũng không nhẽo quá, đưọc thái ra thành những miếng chữ nhật và những sợi dây tơ hồng.

-Thịt gà, xương gà, cánh gà, xương lợn được ninh lên làm nước dùng. Nước dùng muốn đạt loại cao cấp phải có tôm he cho dậy mùi và cỏ được nét đặc trưng của bún thang.

-Thời gian gần đây có cho thêm mỳ chính. Nước dùng phải trong vắt, không có váng.

-Trước khi ăn bún thang, người ta thường nếm chút nước dùng, xuýt xoa, gật gù khen hoặc chê kín đáo, đánh giá. Do vậy, nước dùng thay rượu khai vị và quan trọng lắm.

-Kỹ thuật cho muối vào nước dùng là khó nhất. Ngay người làm bếp cao thủ cũng không dám chủ quan. Họ phải dùng phương pháp chiết trung. Nếu thịt, trứng, tôm, giò, ruốc… mà đậm thì bún mặn. Nếu chúng nhạt, thì bún càng nhạt.

-Những sợi bún được chần trong nước sôi rồi vẩy cho kiệt nước, đơm vào bát với số lượng vừa đẹp. Nghĩa là nhiều quá sẽ là thô, ít quá sẽ là bạc. Xếp đặt những miếng giò trắng hồng, miếng trứng vàng tươi, mấy lát thịt gà trắng phau, ruốc tôm he đỏ vàng, nhúm sợi tơ hồng vàng xuộm, mấy mũ nấm màu nâu… lên mặt bún…Làm sao cho khi chan nước dùng bốc khói vào trông phải động đậy, sóng sánh mà ưa nhìn.

**3. Cách trình bày và thưởng thức**

-Bát bún được thăng hoa qua vài giọt cà cuống.

-Người ta ăn bún thang với vài lá rau răm, kinh giới và bát nước mắm con để bên cạnh, có người thích mùi vị mạnh hơn, có thể tự cho thêm vào một chút mắm tôm.

-Mọi người gắp trứng, thịt… ăn với bún.

-Thỉnh thoảng lại húp thìa nước dùng một cách say sưa.

-Mọi người ăn thong thả, nhỏ nhẹ, lịch sự, vừa ăn vừa nói chuyện vui vẻ, thân tình.

**III. KẾT BÀI**

-Bún thang – cái tên xứng đáng trong ẩm thực truyền thống dân tộc Việt Nam.

-Đó là món ăn rất Hà Nội và của Hà Nội ngàn năm văn vật.

-Nó sẽ còn sống mãi với người Hà Nội sành ăn và tế nhị.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 6: THUYẾT MINH VỀ LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH** |

**I. MỞ BÀI**

Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những công trình thể hiện tấm lòng của nhân dân Việt Nam đối với Bác với tất cả niềm kính yêu.

**II. THÂN BÀI**

**1. Nguồn gốc, xuất xứ**

-    Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được chính thức khởi công ngày 2 tháng 9 năm 1973, tại vị trí của lễ đài cũ giữa Quảng trường Ba Đỉnh, nơi Người đã từng chu trì các cuộc mít tinh lớn.

-     Lăng được khánh thành vào ngày 29 tháng 8 năm 1975.

**2. Kết cấu**

-     Cát được lấy từ suối Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình do người dân tộc Mường đem về.  Đá cuội được chuyển từ các con suối vùng Sơn Dương, Chiên Hoá, Ngòi Thia, Tuyên Quang... Đá chọn xây lăng từ khắp các nơi: đá Nhồi ở Thanh Hoá, đá Hoa (Chùa Thầy), đá nhỏ núi No Nước...

-     Nhân dân dọc dãy Trường Sơn còn gửi ra 16 loại gỗ quí Các loài cây từ khắp các miền được mang về đây như : cây chò nâu ở Đền Hùng, hoa ban ở Điện Biên - Lai Châu, tre từ Cao Bằng..Thanh thiếu niên còn tổ chức buổi tham gia lao động trong việc mài đá, nhổ cỏ, trồng cây.

-    Hệ thống điện phục vụ chiếu sáng, thiết kế xây lăng và bảo quản thi hài Hồ Chí Minh do các chuyên gia Liên Xô đảm nhiệm. Trên đỉnh lăng là hàng chữ “Chủ tịch Hồ Chí Minh" ghép bằng đá ngọc màu đỏ thẫm.

-     Cửa lăng làm từ các cây gỗ quý từ Tây Nguyên. Tiền sảnh có dòng chữ “Không có gì quý hơn Độc lập Tự do" và chữ ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh được dát bằng vàng.

-     Hai bên cửa là hai cây hoa đại.  Phía trước và phía sau lăng trồng 79 cây hoa vạn tuế tượng trưng cho 79 năm trong cuộc đời của Hồ Chủ tịch.

-     Hai bên phía nam và bắc của lăng là hai rặng tre, loại cây biểu tượng cho nước Việt Nam.Trước cửa lăng luôn có hai chiến sĩ cảnh vệ đứng gác. Chính giữa lăng là thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt trong hòm kính khung bằng gỗ quý điêu khắc hoa văn các đám mây, đặt trên một bục đá.

-    Qua lớp kính trong suốt, thi hài Chủ tịch Mồ Chí Minh trong bộ quần áo kaki, dưới chân có đặt một đôi dép cao su. Lăng kính có hình vuông, mỗi cạnh 30m, cứa quay sang phía Đông, hai phía Nam và Bắc có hai lễ đài dài 65m dành cho khách trong những dịp lễ lớn.

-     Trước lăng là Ọuảng trường Ba Đình với một đường dành cho lễ diễu binh duyệt binh, và một thảm cỏ dài 380m chia thành 240 ô vuông cỏ xanh tươi suốt bốn mùa. Trước mặt lăng là cột cờ, lá Quốc kỳ được kéo lên vào lúc 6 giờ sáng và hạ xuống lúc 9 giờ tối hàng ngày. Thẳng tiếp qua sân có là đường Bắc Sơn, có trồng hoa hồng đỏ và hoa đào. Tận cùng đường Bắc Sơn là đài Liệt Sĩ.

**3. Thời gian hoạt động**

-     Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh mở cửa 5 ngày một tuần, vào các buổi sáng thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Bảy và Chủ nhật.

-     Mùa nóng từ (1-4 đến 31-10): Từ 7h30 đến 10h30.

-     Mùa lạnh (từ 1-11 đến 31-3 năm sau): Từ 8h00 đến 11h00; ngày lễ, thứ Bảy. Chủ nhật mở cửa thêm 30 phút.

-     Hàng năm Lăng đóng cửa để làm nhiệm vụ tu bổ định kỳ vào 2 tháng: tháng 10 và tháng 11.

**III. KẾT BÀI**

-     Vào thăm Bác trong lăng, trong lòng luôn chan chứa biết bao cảm xúc.

-     Là con cháu Việt Nam, chúng ta hãy học tập thật tốt để mai sau gìn giữ và phát triển đất nước, xứng đáng là "Cháu ngoan Bác Hồ".

|  |
| --- |
| **ĐỀ 7: THUYẾT MINH VỀ CHÙA KEO – THÁI BÌNH** |

**I. MỞ BÀI**

- Giới thiệu danh thắng chùa Keo, Thái Bình, có thể sử dụng lời thơ để dẫn dắt:

" Dù cho cha đánh, mẹ treo

Cũng không bỏ hội chùa Keo hôm rằm."

- Đây là ngôi chùa cổ lâu đời nhất, độc đáo nhất và là biểu tượng, niềm tự hào của người dân Thái Bình.

**II. THÂN BÀI**

**1. Giới thiệu khái quát**

- Vị trí địa lí: Cách thủ đô Hà Nội khoảng 110 km

- Chùa Keo tọa lạc tại xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Diện tích: 58000 km2

- Phương tiện di chuyển: Có thể đi bằng xe máy hoặc ô tô.

- Khung cảnh khái quát: Chùa nằm ven chân đê sông Hồng, giữa những cánh đồng lúa xanh rờn thẳng cánh cò bay, cây cối tươi tốt quanh năm bởi nước phù sa bồi đắp.

**2. Nguồn gốc và lịch sử hình thành**

- Đây là ngôi chùa cổ, đã tồn tại khoảng 400 năm, năm bắt đầu xây dựng là 1630, đến năm 1632 thì hoàn thành.

- Xây dựng theo phong cách kiến trúc thời Lê.

- Lịch sử hình thành: Trước đây, chùa có tên gọi là Nghiêm Thần Quang, do Thiền sư Dương Không Lộ xây dựng tại Giao Thủy (Nam Định); nhưng sau đó trải qua nhiều đợt lụt, mua lũ lớn đã cuốn trôi ngôi chùa. Dân cư nơi này đã bỏ quê ra đi, nửa đến Đông Nam hữu ngạn của sông Hồng, định cư và xây dựng chùa Keo (Hành Thiện) nay thuộc Nam Định; phần dân còn lại vượt sông đến vùng Đông Bắc tả ngạn của sông Hồng, định cư và xây dựng chùa Keo thuộc Thái Bình ngày nay.

- Tên gọi: Chùa Keo (Thái Bình) có tên khác là Thần Quang Tự, Keo là tên gọi Nôm của Giao Thủy.

**3. Kiến trúc chùa Keo**

- Toàn bộ gỗ làm chùa đều là gỗ lim, rất chắc chắn bởi vậy dù trải qua nhiều biến đổi của thời gian nhưng đây là một trong số những ngôi chùa cổ còn giữ được nguyên vẹn đến tận ngày nay.

**- Cấu tạo:**

+ Tổng gồm 16 tòa, 126 gian trong đó có 12 tòa và 102 gian chính.

+ Kiến trúc chính gồm: Tam quan nội, ngoại, Chùa Phật, các tòa bao gồm chùa Ông Hộ, Ống Muống, Tam Bảo, Đền Thánh, Giá Roi, Thiêu Hương, Phụ Quốc, Thượng Điện và Gác Chuông. Ngoài ra còn có các khu tăng xá, nhà khách, khu nhà dành cho ban quản lí chùa.

+ Kiến trúc tiêu biểu: Gác Chuông có kiến trúc độc đáo tiêu biểu cho kiến trúc thời Lê, cao 11 mét, gồm 3 tầng (tầng 1 treo chiếc khánh đá dài 1 mét 2, tầng 2 là quả chuông đồng cao 1 mét 3 đúc vào thời vua Lê Hy Tông, tầng 3 và tầng trên cùng treo chiếc chuông nhỏ cao hơn nửa mét. Đặc biệt nhất là mái gác chuông có kết cấu gần 100 đàn đầu voi; toàn bộ khung đều làm bằng gỗ chắc gắn với nhau bằng mộng.

- Chùa bố trí, sắp xếp giàn tượng pháp thành các lớp và lưu giữ một số lượng lớn các bảo vật, cổ vật có giá trị hàng trăm năm: Đồ gốm, nhang án thời Lê, đôi chân đèn thời Mạc,...

**- Khung cảnh chùa Keo, Thái Bình:**

+ Mặt nước ở cả 3 mặt trước và hai bên tạo ra không gian thoáng đãng tạo cảm giác ngôi chùa vươn cao giống như đóa hoa sen giữa mặt hồ.

+ Các tòa tháp, các gian được bố trí đơn giản, tỉ lệ cân đối, không quá đồ sộ nhưng cũng không nghèo nàn.

+ Ngoại cảnh: Bao quanh bởi nhiều cây cổ thụ xanh tốt quanh năm tạo vẻ cổ kính, trong khuôn viên chùa trồng rất nhiều loài hoa quý, cây xanh...

- Lễ hội chùa Keo diễn ra hằng năm vào ngày 13, 14, 15 tháng 9 (Âm lịch) để tưởng nhớ đến Thiền sư Không Lộ, ngoài phần lễ rước kiệu, cúng Thánh trang nghiêm long trọng, chùa còn tổ chức phần hội với các trò chơi dân gian, diễn xướng....

**4. Giá trị về lịch sử, văn hóa của chùa Keo với:**

- Địa phương: Là biểu tượng, niềm tự hào của tỉnh Thái Bình.

- Đất nước: Là một trong số danh thắng có kiên trúc độc đáo bậc nhất trong cả nước.

+ Top 10 di tích cổ nhất ở Việt Nam.

+ Năm 1962, chùa Keo được công nhận là Di tích lịch sử, văn hóa cấp Quốc gia.

+ Năm 2012, chùa được Nhà nước xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt.

**III. KẾT BÀI**

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa của chùa Keo.

- Nêu cảm nghĩ của bản thân về danh thắng đặc biệt này.

**I. THUYẾT MINH VỀ TÁC GIẢ**

**1. Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả.**

**2. Thân bài**

**a. Giới thiệu về tiểu sử (Cuộc đời)**

- Họ, tên thật, bút danh khác, năm sinh, năm mất, quê quán

- Gia đình, trình độ học vấn, cá tính (nếu có)

- Những yếu tố ảnh hưởng tới sự nghiệp văn chương (ảnh hưởng của gia đình, quê hương…)

**b. Sự nghiệp**

- Sự nghiệp chính trị (Cách mạng) – Nếu có

- Sự nghiệp văn chương:

+ Nội dung và đề tài sáng tác.

+ Quan điểm nghệ thuật (sáng tác), đặc điểm phong cách.

+ Các chặng đường sáng tác và các tác phẩm tiêu biểu ở mỗi chặng.

**c. Vai trò, vị trí, sự đóng góp của tác giả đối với văn học, với xã hội.**

**3.Kết bài**: Thái độ, đánh giá về tác giả. Khẳng định vị trí của tác giả trong trong giai đoạn, thời kì văn học hay trong lòng độc giả.

**II. THUYẾT MINH VỀ MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**1. Mở bài**: Giới thiệu khái quát về tác phẩm(vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp sáng tác của tác giả; trong văn học)

**2. Thân bài:**

**a. Giới thiệu đôi nét về tác giả.**

**b. Giới thiệu về hoàn cảnh sáng tác; hoặc xuất xứ của tác phẩm**

**c. Tóm tắt nội dung tác phẩm**

- Truyện: Tóm tắt cốt truyện

- Thơ: Nội dung chủ yếu

**d. Giới thiệu đặc điểm nổi bật của tác phẩm**

- Đặc điểm nội dung

VD: Giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo.

- Đặc điểm nghệ thuật

**e. Giá trị, ý nghĩa của tác phẩm đối với tác giả, với văn học, với cuộc sống. Hoặc hạn chế (nếu có).**

**3. Kết bài:** Nhận xét, đánh giá về tác phẩm.Vị trí của tác phẩm trong nền văn học.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 8: THUYẾT MINH VỀ TÁC GIẢ NGUYÊN HỒNG** |

**I. Mở Bài**

Giới thiệu chung về nhà văn Nguyên Hồng và văn bản Trong lòng mẹ

**II. Thân Bài**

**1. Giới thiệu nhà văn Nguyên Hồng**

**-Tiểu sử và cuộc đời**

- Nguyên Hồng (1918-1982), tên khai sinh là Nguyễn Nguyên Hồng, quê ở thành phố Nam Định.

- Ông sinh ra trong một gia đình nghèo. Người cha có thời gian làm cai đề lao, sau thất nghiệp sống nghèo túng bất đắc trí, mẹ dịu hiền, tần tảo và rất thương con.

- Năm 1934, Nguyên Hồng phải ra Hải Phòng dạy học tư lén lút ở xóm cấm. Nguyên Hồng viết văn sớm. Những tác phẩm đầu tiên của ông hướng về những con người cùng khổ nhất trong xã hội thành thị Việt Nam đương thời.Nguyên Hồng dõng dạc bênh vực và khẳng định phẩm chất tinh thần của họ.

**- Sự nghiệp sáng tác:** Gần năm chục năm gắn bó nghệ thuật bền bỉ, Nguyên Hồng có một vị trí quan trọng trong văn học Việt Nam hiện đại.Ông xứng đáng được coi là nhà văn chân chính của những người khốn khổ. Một tình cảm nhân đạo thiết tha đối với quần chúng lao động nghèo thấm đượm trong toàn bộ sáng tác của nhà văn.

**-Phong cách sáng tác:** Trong thế giới nhân vật của Nguyên Hồng nổi bật lên là hình ảnh phụ nữ và trẻ em.Ông thông cảm sâu xa và có quan điểm tiến bộ trong việc thể hiện nỗi đau khổ và khát vọng của người phụ nữ.

**2. Giới thiệu văn bản Trong lòng mẹ:**

**- Vị trí của văn bản trong sự nghiệp sáng tác của Nguyên Hồng:**

+ Năm 1938, khi ông vừa tròn 20 tuổi ông đã viết tập hồi kí “Những ngày thơ ấu” và đây là tác phẩm thứ hai của ông.

+Tập hồi kí có 9 chương và “trong lòng mẹ” nằm ở chương thứ 4

+ Cảm xúc bao trùm: Nỗi đau bị sỉ nhục, nỗi buồn cô đơn và lòng thương nhớ mẹ, kính yêu mẹ của một đứa bé mồ côi bố sau một thời gian dài xa cách mẹ rồi được gặp lại mẹ.

**-Trình bày đặc sắc về nội dung**

+“Trong lòng mẹ” đã kể lại nỗi cay đắng tủi cực và tình yêu thương cháy bỏng đối với người mẹ của nhà văn trong thời thơ ấu.

+ Nỗi đắng cay, tủi cực và tình thương yêu cháy bỏng đối với người mẹ. Đây là một chú bé rất dễ thương và rất tội nghiệp. Nhà văn muốn lên tiếng kêu gọi con người hãy yêu thương và trân trong tuổi thơ và phụ nữ.

**- Trình bày đặc sắc về nghệ thuật**

+Đoạn trích tiêu biểu cho bút pháp đậm chất trữ tình của văn Nguyên Hồng.

+Sâu sắc và tinh tế trong việc diễn tả tâm lí nhân vật.

+Kết hợp khéo léo giữa kể, tả,bộc lộ cảm xúc.

+Các hình ảnh so sánh đặc sắc giàu sức gợi cảm.

**III. Kết Bài**

Cảm nhận của em về nhà văn Nguyên Hồng và văn bản Trong lòng mẹ.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 9: THUYẾT MINH VỀ HỒ CHÍ MINH** |

**I. MỞ BÀI**

“Tháp mười đẹp nhất bông sen

Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ”

Nếu như Xô- Viết tự hào vì có Mac- Lênin; nước Mỹ tự hào với Oasinhton thì Việt Nam tự hào biết mấy khi có Bác Hồ. Bác không chỉ là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam mà còn là một doanh nhân văn hóa của cả nhân loại. Hình ảnh Bác Hồ kính yêu luôn là hình mẫu lí tưởng để nhân dân ta noi gương, học tập.

**II. THÂN BÀI**

**1. Tiểu sử**

- Bác Hồ tên thật là Nguyễn Sinh Cung, quê ở Nghệ An. Là một nhà nho yêu nước, không cam chịu cảnh nước mất nhà tan, đất nước chia cắt, với hai bàn tay trắng Bác đã lên đường ra nước ngoài học hỏi.

-Người đi khắp năm châu bốn bể, học những cái hay, cái khoa học, cái mới về truyền dạy cho dân ta; người đọc và tìm tòi những cương lĩnh, nghiên cứu để rồi áp dụng vào tình thế đất nước để tim ra con đường cứu nước đúng đắn nhất, đưa nhân dân ta thoát khỏi ách thống trị lầm than.

-Trong suốt cuộc hành trình ấy với bao gian nan, hiểm nguy, khó khăn bộn bề, có khi bị giặt bắt, dùng hình nhưng người chẳng nản trí. Người dùng tuổi trẻ và sức lực của mình để cống hiến cho dân tộc, mang lại ấm no yên bình cho nhân dân.

**2. Sự nghiệp văn học**

Ta có thể kể đến các cống hiến vĩ đại trên con đường cứu nước gian nan của người như: Bản yêu sách 8 điểm; Bản án chế độ thực dân Pháp (1925); Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (1946);… Tất cả những gì Bác làm, từ những điều đơn sơ nhỏ nhặt nhất cũng đều xuất phát từ tấm lòng yêu nước thương dân bao la . Và không phụ bao sự kì công, khó nhọc, trăn trở dưới sự lãnh đạo tài ba của Bác, quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng và giành chiến thắng, đánh đuổi được bè lũ xâm lược ra khỏi bờ cõi đất nước, trả lại vẹn toàn tổ quốc,  hòa bình ấm no dân tộc.

**3. Bác Hồ là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam**

Người đã lãnh đạo các chiến sĩ, các bậc anh hùng của chúng ta vào cuộc kháng chiến anh hùng và dũng cảm

Người đã học tập các cách kháng chiến của người dân, các nước trên thế giới để về lãnh đạo nhân dân Việt Nam kháng chiến

Bác đã nỗ lực học tập và rèn luyện

**4. Bác là anh hùng giải phóng dân tôc:**

Bác đã lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến

Các cuộc đấu tranh của nhân dân ta đều được Bác lãnh đạo và có sự chỉ đạo tài ba

Bác là người đứng đầu trong công cuộc giải phóng của dân tộc

**5. Bác là danh nhân văn hóa thế giới:**

Bác biết được nhiều thứ tiếng trên thế giới

Bác có sự giản dị trong cuộc sống, trong công việc

Bác rất yêu thương và quý trọng mọi người

**III. KẾT BÀI: Nêu cảm nghĩ của em về Bác Hồ**

Bác Hồ là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam, anh hùng giải phóng dân tôc, danh nhân văn hóa thế giới. chúng ta cần ra sức nỗ lực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

**DẠNG BÀI: THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC**

|  |
| --- |
| **ĐỀ 10: THUYẾT MINH VỀ THỂ LOẠI CA DAO** |

**I. Mở bài**

- Ca dao được coi là thơ trữ tình dân gian nhằm diễn tả thế giới nội tâm phong phú của con người.

- Ca dao là thơ của vạn nhà, tấm gương soi của tâm hồn dân tộc.

**II. Thân bài**

**1. Trình bày định nghĩa về ca dao.**

**2. Giới thiệu những đặc điểm của ca dao:**

+ Ca dao (hay được gọi là thơ trữ tình - trò chuyện) diễn tả đời sống nội tâm của và con người trong các mối quan hệ gia đình và xã hội.

+ Đề tài phản ánh của ca dao rất rộng bao gồm ca dao nghi lễ - phong tục, ca dao gắn liền với sinh hoạt gia đình, ca dao gắn với sinh hoạt cộng đồng.

+ Một số kiểu nhân vật trữ tình của ca dao là: người mẹ, người vợ, người con (trong quan hệ gia đình), chàng trai - cô gái (trong quan hệ tình yêu), người phụ nữ, người dân thường (trong quan hệ xã hội).

+ Những tình cảm, tâm trạng của nhân vật trữ tình và cách thể hiện thế giới nội tâm của kiểu nhân vật này đều mang tính chung, phù hợp với lứa tuổi, gia đình, nghề nghiệp,…

+ Xét về hình thức diễn xướng, ca dao có hai hình thức cơ bản nhất là hát cuộc và hát lẻ.

**3. Giới thiệu những nội dung lớn của ca dao Việt Nam:**

+ Ca dao phản ánh những tình cảm cao đẹp, yêu thương tình nghĩa của con người trong các mối quan hệ. Đó là tình cảm gia đình (tình cảm cha mẹ với con cái, con cái với cha mẹ, vợ chồng), tình cảm xã hội (tình yêu đôi lứa, tình yêu quê hương đất nước, tình cảm với lao động sản xuất con người,…).

+ Ca dao là tiếng hát than thân của con người về những nỗi khổ trong cuộc sống mà chủ yếu là nỗi khổ của người phụ nữ. Bên cạnh đó, ca dao là tiếng nói phản ánh chống lại cường quyền (vua, quan) và những hủ tục gây nhiều nỗi khổ cho con người (như tục ma chay, tục cưới hỏi,…).

+ Ca dao trào phúng là tiếng cười phê phán những thói hư tật xấu, những tính cách xấu của con người.

**4. Giới thiệu những nét đặc sắc về nghệ thuật của ca dao:**

+ Ca dao chủ yếu sử dụng thể thơ lục bát hoặc lục bát biến thể (90% ca dao sưu tầm được). Trong ca dao còn có các thể thơ khác như song thất lục bát, vãn bốn, vãn năm.

+ Ca dao rất giàu biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ và đặc biệt rất nhiều hình ảnh biểu tượng được sử dụng.

+ Ca dao thường xuất hiện với những hình thức lặp lại: lặp kết cấu, lặp hình thức mở đầu là một dòng thơ hay cụm từ, từ; lặp hình ảnh. Cho nên, khi phân tích ca dao, phải xuất phát từ những hình thức lặp đó.

+ Ngôn từ ca dao thường trong sáng, gần gũi với lời ăn tiếng nói của nhân dân, đậm đà màu sắc dân tộc và địa phương.

**5. Đánh giá về vai trò và tác dụng của ca dao:**

+ Ca dao được coi là cây đàn muôn điệu của tâm hồn dân tộc. Ca dao giúp a hiểu về tâm hồn, tính cách, lối sống.

+ Ca dao còn là kho tang kinh nghiệm quý báu để chúng ta ứng dụng trong đời sống với nhiều bài học đạo đức, bài học kinh nghiệm…

+ Ca dao là nguồn tư liệu quý giá để các nhà thơ nhà văn sau này học tập và sử dụng một cách sáng tạo (mượn biểu tượng, thi liệu, cách diễn đạt…).

**III. Kết bài**

- Ca dao cho ta bắt gặp “tất cả những khởi đầu thơ ca, cuộc du ngoạn trong tâm hồn nhân dân” ? (Giéc – xen). Bởi thế, ca dao sẽ là thể loại còn sống mãi với thời gian.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 11: THUYẾT MINH VỀ THỂ LOẠI THẤT NGÔN BÁT CÚ ĐƯỜNG LUẬT** |

**I. Mở bài**

- Giới thiệu: Trong văn học Việt Nam, đặc biệt là văn học trung đại, thế thơ thất ngôn bát cú Đường luật chiếm một vị trí quan trọng.

-Các nhà thơ lớn như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du và Chủ tịch Hồ Chí Minh đều có những bài thơ hay viết theo thể thơ này.

**II. Thân bài**

**- Giới thiệu xuất xứ của thể thơ:** Xuất hiện từ đời Đường - Trung Quốc và được thâm nhập vào Việt Nam từ rất lâu.

**- Nêu đặc điểm của thể thơ:**

+ Gồm tám câu, mỗi câu bảy chữ.

+ Bài thơ gồm bốn phần đề - thực - luận - kết.

+ Phần đề gồm hai câu đầu, giới thiệu chung về vấn đề cần nói tới.

+ Hai câu 3-4 gọi là phần thực, có nhiệm vụ tả thực vấn đề.

+ Hai câu 5-6 gọi là phần luận. Phần này cũng đối nhau, có nhiệm vụ bàn luận, mở rộng vấn đề, làm cho ý thơ sâu sắc hơn.

+ Hai câu cuối gọi là phần kết, với nhiệm vụ kết thúc, tổng kết vấn đề.

+ Bài thơ Đường luật gieo vần ở tiếng cuối câu 1 - 2 - 4 - 6 - 8 và là vần bằng.

+ Bài thơ còn có niêm, câu 1 dính với câu 8; câu 2 với câu 3; câu 4 với câu 5; câu 6 với câu 7. Niêm có nghĩa là sự giống nhau về B - T theo nguyên tắc: “Nhất, tam, ngủ bất luận; Nhị, tứ, lục phản minh”.

+ Thông thường, thơ thất ngôn bát cú Đường luật ngắt nhịp 3/4 hoặc 4/3, đôi khi ngắt nhịp theo 2/2/3 hoặc 3/2/2 tùy theo mỗi bài.

**- Ưu - nhược điểm:** Thơ thất ngôn bát cú Đường luật ngắn gọn; hàm súc, cô đọng; giàu nhạc điệu; lời ít, ý nhiều nhưng khá gò bó, đòi hỏi niêm, luật chặt chẽ nên không dễ làm.

- Trong quá trình làm, nên lấy các ví dụ từ các bài thơ đã học để minh họa.

**III. Kết bài**

- Nêu giá trị của thể thơ này.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 12: THUYẾT MINH VỀ THỂ THƠ THẤT NGÔN TỨ TUYỆT** |

**I. Mở bài**

Giới thiệu thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.

**II. Thân bài**

**Nêu đặc điểm của thể thơ.**

-Mỗi bài có bốn câu, mỗi câu có bảy tiếng.

-Số dòng số chữ trong câu trong bài bắt buộc không được thêm bớt

-Luật bằng trắc: có bài gieo vần bằng hoặc gieo vần trắc nhưng bằng là phổ biến

-Cách đối: đối hai câu đầu hoặc hai câu cuối, có bài vừa đối hai câu đầu, vừa đối hai câu cuối hoặc không có đối.

-Cách hiệp vần: Thường chữ cuối câu một bắt vần với chữ cuối câu 2,4. Chữ cuối câu hai bắng vần với chữ cuối câu cuối.

**-Bố cục:**

+4 phần:khai, thừa, chuyển, hợp

+2 phần: 2 câu đầu tả cảnh, hai câu cuối tả tình

**-Những nhận xét, đánh giá chung**

-Ưu điểm: là thể thơ Đường có sự kết hợp hài hoà cân đối cổ điển  nhạc điệu trầm bổng đăng đối nhịp nhàng. Có nội dung rất đa dạng và phong phú.

Nhược điểm: Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt có thi pháp chặt chẽ, nghiêm cách, vô cùng đa dạng nhưng không hề đơn giản, số câu số chữ bắt buộc không được thêm bớt.

**III. Kết bài**

Nêu vị trí của thể thơ thất ngôn tứ tuyệt: Có vị trí quan trọng là một trong những thể thơ hay góp phần vào những thành tựu rực rỡ về thơ ca của nền văn học.

|  |
| --- |
| **ĐỀ 13: THUYẾT MINH VỀ THỂ THƠ LỤC BÁT** |

**I. Mở bài: giới thiệu về thể thơ lục bát**  
Chúng ta đã được học rất nhiều thể thơ trong các sách văn học. việt Nam ta có các thể thơ phổ biến như: song thất lục bát, thơ thất ngôn tứ tuyệt, thơ thất ngôn bát cú, thơ thất ngôn bát cú đường luật,… Các bài thơ nổi tiếng như: Việt Bắc của Tố Hữu, khi tu hú của Tố Hữu,…. Thể thơ lục bát là một thể thơ truyền thống và lâu đời của Việt Nam. Thể thơ này dễ làm và dễ hiểu nên nhiều người hướng tới thể thơ này.  
**II. Thân bài: thuyết minh về thể thơ lục bát**  
**1. Nguồn gốc thể thơ lục bát:**  
- Thể thơ lục bát có từ rất lâu đời  
- Lục bát là một trong hai thể loại thơ chính của Việt Nam  
- Thơ lục bát ở Việt Nam được truyền bá qau bao đời và phát triển hàng trăm năm nay.  
- Thơ lục bát đã thấm đẫm tâm hồn người Việt chúng ta vì đó là thể thơ trong ca dao, đồng dao và các bài ru con.  
- Ngày nay thơ lục bát vẫn được các nhà thơ hiện đại tiếp thu, hoàn chỉnh  
- Thơ lục bát rất giản dị về quy luật, dễ làm, thường dùng để diễn tả những cung bậc cảm xúc khác nhau trong tâm hồn con người.  
**2. Đặc điểm thơ lục bát:**  
- Thơ lục bát gồm 2 câu trở lên, 2 câu thơ ghép lại thành một cặp câu  
- Trong 1 cặp câu, thì câu đầu 6 chữ và câu sau là 8 chữ  
- Xen lẫn giữa câu lục là câu bát, giữa câu bát là câu lục  
- Số câu trong bài thơ lục bát không giới hạn  
- Khi làm thơ phải tuân thủ quy luật của thơ  
**3. Quy luật làm nên bài thơ lục bát:**  
- Số câu: tối thiểu là hai câu và không giới hạn  
- Sắp xếp các tiếng trong câu: Các tiếng chẵn 2, 4, 6 ,8 phải đúng luật  
+ Câu lục : B – T – B  
+ Câu bát : B – T – B – B  
· các tiếng lẻ không cần đúng luật  
**- Vần:**  
+Tiếng thứ 6 trong câu lục phảo vần với tiếng thứ 6 trong câu bát  
+Tiếng thứ 8 câu bát mở ra một vần mới, vần này vần với tiếng thứ 6 của câu lục và tiếng thứ 6 câu bát tiếp theo. Các vần này thường là thanh bằng.  
**- Nhịp của thơ lục bát:**  
+ Câu lục : nhịp 2/2/2 ; 2/4 ; 3/3  
+Câu bát : 2/2/2 ; 4/4 ; 3/5 ; 2/6.  
**III. Kết bài: ý nghĩa của thơ lục bát**  
- Thơ lục bát duyên dáng, kín đáo, mang tính chất phương Đông  
- Thơ lục bát đã giữ cho mình luôn có cái vẻ nền nã.  
- Ngày nay thể lục bát vẫn là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

**RÈN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN**

**I. LÍ THUYẾT**

Cách viết đoạn văn trong đề đọc hiểu môn văn

**1. Đoạn văn:**

Thế nào là một đoạn văn? Về nội dung, đoạn văn là một phần của văn bản, nó diễn đạt ý hoàn chỉnh ở một mức độ nào đó logic ngữ nghĩa, có thể nắm bắt được một cách tương đối dễ dàng. Về hình thức, đoạn văn luôn luôn hoàn chỉnh. Sự hoàn chỉnh đó thể hiện ở những điểm sau: Một đoạn văn được bắt đầu từ chữ cái viết hoa lùi đầu dòng đến chỗ chấm xuống dòng.

1 . Để viết được một đoạn văn hay, trước tiên các em cần xác định rõ yêu cầu của đề: Đề bài yêu cầu viết về cái gì? ( nội dung của đoạn văn), viết trong bao nhiêu dòng?  ( dung lượng ), sau đó tiến hành tìm ý cho đoạn văn.  Tức là chúng ta xác định sẽ viết những gì? Tuỳ thuộc yêu cầu của đề , các em có thể ghi ra giấy nháp những ý chính của đoạn văn. Việc tìm ý cho đoạn văn sẽ  giúp học sinh hình dung được những ý chính cần viết, tránh tình trạng viết lan man dài dòng, không trọng tâm.

**2 . Viết đoạn văn theo yêu cầu của đề**

+  Sau khi tìm được những ý chính cho đoạn văn, chúng ta tiến hành viết câu mở đầu. Câu mở đầu có nhiệm vụ dẫn dắt vấn đề. Đối với đoạn văn trong đề đọc hiểu, các em nên dẫn dắt từ nội dung của văn bản được trích dẫn. Đoạn văn có thể trình bày theo nhiều cách  khác nhau, nhưng cách đơn giản nhất là trình bày theo kiểu diễn dịch, tức là câu chủ đề nằm ở đầu đoạn. Các câu sau triển khai ý  cho câu mở đầu.

+ Viết các câu nối tiếp câu mở đầu: Dựa vào các ý chính vừa ghi trên giấy nháp, chúng ta tiến hành viết đoạn văn. Lưu ý cách diễn đạt và lỗi chính tả.

+ Viết câu kết của đoạn văn: Câu kết của đoạn có nhiệm vụ kết thúc vấn đề. Dù đoạn văn dài hay ngắn thì câu kết cũng giữ vai trò quan trọng, để lại ấn tượng cho người đọc. Câu kết có thể nêu cảm xúc cá nhân, mở rộng vấn đề, hoặc tóm lược vấn đề vừa trình bày

+ Về dung lượng, đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu của đề bài. Tất nhiên thầy cô giám khảo không ai ngồi đếm từng dòng,  bởi vậy chúng ta  được phép viết dài hơn hoặc ngắn hơn 1-2 dòng. Các em đừng quá lo lắng về dung lượng. Đoạn văn viết đủ ý, sâu sắc thì dù có vướt ngưỡng một vài dòng cũng vẫn được điểm cao.

Lưu ý: Nêu bài viết yêu cầu nêu quan điểm, cảm nhận của cá nhân. Các em có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng phải thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,…).

**II. LUYỆN TẬP**

|  |
| --- |
| **Đề 1: Em hãy viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về một trong các bài thơ bốn chữ, năm chữ đã học (Ông đồ - Vũ Đình Liên).** |

**Dàn ý tham khảo**

**1. Mở đoạn:**

- Giới thiệu tác giả Vũ Đình Liên, bài thơ Ông đồ (Vì viết đoạn văn nên học sinh lưu ý viết mở đoạn ngắn gọn): Mỗi dịp tết đến xuân về, trong mỗi chúng ta không khỏi thổn thức, có những tục lệ tốt đẹp đang dần bị mai một đi, trong đó phải kể đến tục cho chữ. Tác giả Vũ Đình Liên đã tái hiện thành công ý nghĩa này qua bài thơ Ông đồ.

**2. Khái quát nội dung bài thơ:**

- Bài thơ kể về câu chuyện ông đồ những năm tháng ngày xưa được xã hội và mọi người tôn trọng, kính mến, mỗi năm tết đến xuân về lại bày mực viết chữ với đường nét đẹp đẽ. Nhưng càng ngày khi xã hội càng phát triển, con người lãng quên đi ông và không còn tôn vinh tục xin chữ nữa, ông đồ bơ vơ giữa đất trời lúc xuân về.

Nêu cảm nghĩ về bài thơ qua nội dung: bài thơ nói về tục cho chữ trong bản sắc văn hóa dân gian, vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta nhưng đang bị con người lãng quên và mai một đi. Sự mai một này là niềm tiếc nuối cho bao thế hệ con người không chỉ lúc đấy mà còn đến cả thế hệ sau này. Tài liệu của Nhung tây

Bài học rút ra: Hãy biết bảo vệ những tục lệ truyền thống tốt đẹp của đồng bào, dân tộc ta để dù cho đất nước, xã hội có phát triển thế nào cũng không bị mai một đi và con cháu thời sau cũng luôn nhớ về, biết đến những truyền thống đó.

**3. Kết đoạn:**

- Khái quát lại tầm quan trọng của các truyền thống văn hóa đồng thời liên hệ đến trách nhiệm của bản thân: bài thơ đã cho chúng ta cái nhìn chân thực về một khía cạnh văn hóa trong đời sống. Từ đây, mỗi chúng ta cần tự nhìn nhận lại trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và đưa đất nước phát triển tích cực hơn.

**BÀI MẪU THAM KHẢO**

Mỗi dịp tết đến xuân về, trong mỗi chúng ta không khỏi thổn thức, có những tục lệ tốt đẹp đang dần bị mai một đi, trong đó phải kể đến tục cho chữ. Tác giả Vũ Đình Liên đã tái hiện thành công ý nghĩa này qua bài thơ Ông đồ.

*"Hoa tay thảo những nét*  
*Như phượng múa rồng bay"*

Hoa đào nở tươi đẹp. Giấy đỏ đẹp, mực Tàu đen nhánh. Nét chữ bay lượn tài hoa. Còn gì vui sướng hơn:

*"Bên phố đông người qua*  
*Bao nhiêu người thuê viết*  
*Tấm tắc ngợi khen tài".*

Thời thế đã đổi thay. Hán học lụi tàn trong xã hội thực dân nửa phong kiến: "Thôi có ra gì cái chữ Nho - Ông Nghè, ông Cống cũng nằm co..." (Tú Xương). Ông đồ già là một khách tài tử sinh bất phùng thời. Xưa "phố đông người qua ", nay “mỗi năm mỗi vắng". Xưa kia "Bao nhiêu người thuê viết", bây giờ "Người thuê viết nay đâu?". Một câu hỏi cất lên nhiều ngơ ngác, cảm thương. Nỗi sầu, nỗi tủi từ lòng ông đồ như làm cho mực khô và đọng lại trong "nghiên sầu", như làm cho giấy đỏ nhạt nhòa "buồn không thắm". Giấy đỏ, nghiên mực được nhân hóa, thấm bao nỗi buồn tê tái của nhân tình thế sự:

*"Giấy đỏ buồn không thắm*  
*Mực đọng trong nghiên sầu..."*

Cảnh vật buồn. Lòng người buồn. Vũ Đình Liên đã xuất thần viết nên hai câu thơ tuyệt bút lay động bao thương cảm trong lòng người.

Nỗi buồn từ lòng người thấm sâu, tỏa rộng vào không gian cảnh vật. Dưới trời mưa bụi "Ông đồ vần ngồi đáy" như bất động. Lẻ loi và cô đơn: "Qua đường không ai hay". Cái vàng của lá, cái nhạt nhòa của giấy, của mưa bụi đầy trời và cơn mưa trong lòng người. Một nỗi buồn lê thê:

"*Lá vàng rơi trên giấy*  
*Ngoài trời mưa bụi bay".*

Thơ tả ít mà gợi nhiều. Cảnh vật tàn tạ mênh mang. Lòng người buồn thương thấm thìa.

Khép lại bài thơ là một câu hỏi diễn tả một nỗi buồn trống vắng, thương tiếc, xót xa. Hoa đào lại nở. Ông đồ già đi đâu về đâu…

*"Năm nay đào lại nở*  
*Không thấy ông đồ xưa*  
*Những người muôn năm cũ*  
*Hồn ở đâu bây giờ?"*

Thương ông đồ cũng là thương một lớp người đã vĩnh viễn lùi vào quá khứ. Thương ông đồ cũng là xót thương một nền văn hóa lụi tàn dưới ách thống trị của ngoại bang. Sự đồng cảm xót thương của Vũ Đình Liên đối với ông đồ đã trang trải và thấm sâu vào từng câu thơ, vần thơ. Thủ pháp tương phản, kết hợp với nhân hóa, ẩn dụ, đã tạo nên nhiều hình ảnh gợi cảm, thể hiện một bút pháp nghệ thuật điêu luyện, đậm đà.

Ông đồ không còn nhưng hồn có nghĩa là linh hồn ông vẫn còn phảng phất đâu đây. Hồn, cách gọi đến chính xác lạ lùng những gì đã qua không thể mất, hồn là bất tử vì thác là thể phách, còn là tinh anh. Hồn có lẽ cũng có thể hiểu là vẻ đẹp tâm hồn Việt, văn hoá Việt chỉ có thăng trầm chứ không bao giờ mất. Bài thơ đã chạm đến những rung cảm sâu xa nhất thuộc về tâm linh của giống nòi nên còn tha thiết mãi.

**Đề 2: Đoạn văn ngắn về tình bà cháu trong bài thơ Tiếng gà trưa**

Trong số những tác phẩm văn họ ,bài thơ "tiếng gà trưa" đã để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc nhất. Nổi bật ở đây là vẻ đẹp bình dị, gần gũi của tình bà cháu. Bà chăm chút, nâng niu từng quả trứng cho con gà mái ấp để cuối năm bán gà, dành dụm tiền để mua cho cháu bộ quần áo mới cho cháu mặc Tết. Sự tần tảo, yêu thương của bà đã in đậm vào trong tâm trí của người cháu. Chỉ một tiếng gà nhảy ổ thôi nhưng đã gợi về bao kỉ niệm đẹp thời thơ ấu đc sống trong tình yêu thương bao la của bà. Những kỉ niệm đó như tiếp thêm động lực chiến đấu cho anh chiến sĩ chiến đấu vì Tổ quốc, vì bà, vì xóm làng. Tóm lại, bằng những hình ảnh gần gũi và lời thơ bình dị, bài thơ đẫ cho em thấy được tình cảm bà cháu thiêng liêng, đẹp đẽ.

**Đề 3: Đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về tình bà cháu trong bài thơ Tiếng gà trưa**

Xuân Quỳnh là cây bút xuất sắc của nền văn học hiện đại Việt Nam, thuộc thế hệ những nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng nói của một tâm hồn phụ nữ giàu lòng trắc ẩn và khao khát hạnh phúc bình dị đời thường. Bài thơ "Tiếng gà trưa" là một trong những thi phẩm nổi tiếng của bà. Bài thơ viết về tình bà cháu thiêng liêng và cảm động. Trong một buổi hành quân, người cháu đã nghe được tiếng gà trưa và những kỉ niệm về bà ùa về trong kí ức. Cả một tuổi thơ gắn bó bên bà, được bà yêu thương chăm sóc. Bà dành dụm, chắt chiu từng quả trứng, chăm đàn gà từng con một kể cả khi trời gió rét mưa dầm. Những gì thu được từ đàn gà, bà đều dành cho cháu: nào là cái quần chéo go, ống rộng dài quét đất, nào là cái áo cánh trúc bâu... Tình yêu của bà thể hiện qua những điều giản dị, bình thường. Chính tình yêu thương của bà đã trở thành động lực để người cháu chiến đấu. Qua bài thơ, người đọc cảm nhận tình bà cháu thắm thiết, đồng thời đó cũng là tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc. Đúng như một nhà văn nước ngoài đã nói: Tình yêu Tổ quốc bắt đầu từ những tình cảm nhỏ bé, thiêng liêng, đó là yêu những gì gần gũi nhất với mình.

**Đề 4: Nêu cảm nghĩ của em về tình bà cháu trong bài thơ Tiếng gà trưa**

Có lẽ đi cùng với tuổi thơ của nhiều người. Từ trước đến nay,tiếng 'bà' vẫn luôn là một tiếng nói hết sức bình dị và thân thương. Nó chan chứa nhiều loại cảm xúc, trìu mến, dịu dàng mà thấm đẫm trong tim của mỗi người đọc, mỗi người nghe. Bà vốn dĩ là một người rất đặc biệt, người mang những giấc mơ của cháu qua tiếng quạt gió mát, bà mang theo ước mơ, theo hi vọng cho cháu qua từng câu chuyện cổ tích đầy mơ mộng nhưng cũng chất chứa bao nhiêu điều nhân văn. Mà sau khi đọc bài thơ Tiếng Gà Trưa của tác giả Xuân Quỳnh thì trong em lại còn gợi thêm một cảm xúc đặc biệt về bà. Về tình cảm của bà cháu, nó đẹp đẽ và thiêng liêng biết nhường nào. Bằng thể thơ tự do 5 chữ, tác giả cho em đi qua từng kỉ niệm đẹp về tình bà cháu của anh chiến sĩ và người bà của mình. Cho em thấy được lòng yêu nước nồng nàn của anh chiến sĩ. Dòng cảm xúc trong em lại càng ùa về khi từng câu chữ của bài thơ gợi nhớ những kỉ niệm sâu sắc thời thơ ấu sống trong tình yêu thương tuy giản dị nhưng lại vô cùng to lớn của bà của người bà. Những lần bị bà la mắng "yêu" một cách chân thật, tuy mắng nhưng có thể thấy được rõ ràng hơn tình yêu của bà dành cho người cháu của mình. Qua từng nét miêu tả của Xuân Quỳnh, em lại càng thêm khâm phục những người chiến sĩ đã chiến đầu vì cách mạng và hơn nữa là những thanh âm kỉ niệm gợi lên trong em hình ảnh về tình bà cháu đẹp đẽ đến nao lòng. Quả thật là một bài thơ giàu cảm xúc và dạt dào những tình cảm đáng quý.

**Đề 5. Đoạn văn cảm nghĩ về tình bà cháu trong bài thơ Tiếng gà trưa**

Tiếng "Bà" là một tiếng gọi rất dỗi bình dị, giản đơn nhưng lại chan chứa đầy tình yêu thương. Từ thuở nhỏ, hình ảnh người bà đã trở thành một hình ảnh quen thuộc trong lòng mỗi người. Bà hiền hậu ôn tồn dạy bảo con cháu, người bà kể chuyện cổ tích dưới ánh trăng, người bà chở che trước những trận đòn của ba,... Tất cả hình ảnh đó là một phần tuổi thơ tôi.

Ta cũng tìm được một người bà như vậy Tiếng gà trưa của Xuân Quỳnh, nó đã để lại cho tôi nhiều ấn tượng sâu sắc, nhiều cảm xúc đọng lại trong lòng tôi về tình bà cháu.

Bài thơ năm chữ tự do đã cho ta thấy những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ, tình bà cháu nồng hậu và lòng yêu nước sâu nặng của một người chiến sĩ xa nhà. Trên đường hành quân xa, người chiến sĩ dừng chân bên xóm nhỏ. Nghe tiếng gà “cục tác…cục ta”, anh xúc động và nhớ nhà. Dòng cảm xúc từ hiện tại trôi về quá khứ với bao kỉ niệm cảm động lại tràn về.

Bài thơ cũng đã gợi nhớ những kỉ niệm sâu sắc thời thơ ấu sống trong tình yêu thương bình dị của người bà. Những lần bị bà la, những lời mắng chân thật, giản dị mà chan chứa tình thương của bà. Bà chăm sóc đàn gà, mong sao cuối năm bán gà mua quần áo mới cho cháu, cái ước muốn giản đơn vậy thôi và dù ống quần rộng, áo trúc bâu thì người cháu cũng không chê vì hiểu được tình yêu thương và sự vất vả mà bà đã dành cho mình. Người chiến sĩ trong bài không chỉ là chiến đấu cho tổ quốc, mà còn là vì bà, vì tiếng gà, vì ổ trứng hồng tuổi thơ.

Tiếng gà trưa là một âm thanh giản dị mà lại gần gũi, quen thuộc, nó làm âm vang kỉ niệm, gợi nhớ những kỉ niệm đẹp. Hình ảnh người bà trong bài thơ đã làm tôi xúc động, tôi chỉ có thể nói rằng bài thơ này quá hay!

**Đề 6: Cảm nhận về bài thơ Mẹ của Đỗ Trung Lai**

Bài thơ Mẹ là lời của người con, bộc lộ cảm xúc xót xa thương cảm khi thấy mẹ ngày một già đi, tuổi cao sức yếu, không còn khỏe mạnh minh mẫn như ngày xưa. Bao nỗi đắng cay, buồn vui cuộc đời của mẹ đều được miếng trầu cau chứng kiến. Nhà thơ Đỗ Trung Lai đã chọn hình ảnh cây cau để ví von so sánh với mẹ là một phát hiện khá tinh tế, nhiều biểu cảm, không chỉ về hình thể bên ngoài mà cả sự sâu lắng bấm đốt thời gian thân phận của một đời người. Mẹ thì bao mong mỏi nhưng rồi thời gian khắc nghiệt như một quy luật luân hồi muôn đời: “Lưng mẹ còng rồi - Cau thì vẫn thẳng” và “Cau - ngọn xanh rờn, Mẹ - đầu bạc trắng”. Hai sắc màu trái ngược nhau, hai hình dáng tương phản nhau tạo ra một ám ảnh cho tiếng thơ tiếng lòng quặn bao nỗi thắt khi “Cau gần với trời - Mẹ thì gần đất”. Chỉ qua hình ảnh miếng cau: “Một miếng cau khô - Khô gầy như mẹ” cũng đủ bao cảm thông héo hắt khi “Con nâng trên tay - Không cầm được lệ”. Hai chữ “nâng” và “cầm” đều chỉ động thái của tình cảm. Nếu “nâng” trang trọng kính trọng biết bao thì “cầm” lại nén bao đắng cay bấy nhiêu. Từng cặp biểu cảm được song hành tạo ra bao chất chứa, lời ít mà vọng xa. Chính đây cũng là sự vận động cảm xúc của bài thơ “Mẹ” dồn nén để buột ra câu cảm thán mang âm hưởng điệu hành trong thơ văn cổ: “Ngẩng trời hỏi vậy - Sao mẹ ta già”. Câu hỏi tự vấn đất trời cũng chính là tự vấn lòng mình. Thơ đã chạm được đến nỗi người, cõi người vừa đăm đăm vừa trống trải. Một sự cô đơn ngỡ như vô vọng: “Không một lời đáo - Mây bay về xa”. Như vậy, bài thơ là nỗi xót xa thưởng cảm của người con trước hình ảnh gầy guộc già nua của mẹ theo năm tháng.  
**ĐỀ 7: ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ ĐỒNG DAO MÙA XUÂN” CỦA TÁC GIẢ NGUYỄN KHOA ĐIỀM**

“Đồng dao mùa xuân” của Nguyễn Khoa Điềm đem đến cho người đọc nhiều cảm xúc. Bài thơ giống như một câu chuyện kể về cuộc đời người lính từ lúc mới vào chiến trường, cho đến những năm tháng chiến tranh ác liệt. Và khi đất nước hòa bình, người lính ấy đã hy sinh, mãi nằm lại nơi chiến trường không thể trở về quê hương. Tác giả đã khắc họa hình ảnh người lính đầy chân thực, sống động. Khi mới vào vào chiến trường, họ là những chàng trai chưa một lần yêu; cà phê chưa uống; vẫn còn mê thả diều. Tuy tuổi đời còn rất trẻ, vẫn chưa có nhiều trải nghiệm, tính cách nhân hậu nhưng lại thật dũng cảm, có lí tưởng và giàu lòng yêu nước. Chiến tranh khốc liệt đã cướp đi mạng sống của họ, nhưng tình cảm mà đồng đội và nhân dân dành cho họ vẫn còn mãi. Đối với đồng đội, người lính đã trở thành “ngọn lửa” để “bạn bè mang theo”. Họ luôn cùng sát cánh bên nhau trong mọi hoàn cảnh. Đối với nhân dân, người lính chính là những bậc anh hùng, đáng ngưỡng mộ và tự hào. Dù họ đã nằm lại nơi chiến trường, nhưng nhân dân vẫn luôn nhớ đến, trân trọng. Có thể nói, “Đồng dao mùa xuân” mang ý nghĩa biểu tượng chính là bài đồng dao về người lính, về sự bất tử của các anh đối với đất nước.

**ĐỀ 8. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ GẶP LÁ CƠM NẾP” CỦA TÁC GIẢ THANH THẢO**

“Gặp lá cơm nếp” của nhà thơ Thanh Thảo là một tác phẩm gây cho tôi nhiều ấn tượng. Bài thơ là câu chuyện của một người con đã xa nhà nhiều năm, nhìn thấy lá cơm nếp nhớ về bát xôi mùa gặt của mẹ, nhớ về người mẹ. Hình ảnh “lá cơm nếp” giống như một vật khơi gợi kí ức, gợi nhắc về mùi quê hương của người con, hương vị của xôi nếp đã quen thuộc với người con khi còn thơ bé, để khi đi bất cứ nơi đây cũng đều nhớ về. Người mẹ giản dị, tần tảo sớm hôm đã “nhặt lá về đun bếp”, “thổi cơm nếp” hiện lên khiến tôi cảm thấy thật xúc động. Người con đã bộc lộ trực tiếp tình cảm dành cho người mẹ của mình: “Mẹ già và đất nước/Chia đều nỗi nhớ thương”. Đối với người con, tình yêu dành cho mẹ và cho đất nước được chia đều, luôn thường trực trong trái tim của người con. Bài thơ “Gặp lá cơm nếp” là một tác phẩm giản dị, mà sâu sắc, đem đến nhiều cảm xúc cho người đọc..

**ĐỀ 9. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ NGÀN SAO LÀM VIỆC” CỦA TÁC GIẢ VÕ QUẢNG**

Võ Quảng là một nhà thơ viết khá nhiều cho thiếu nhi, Ngàn sao làm việc là một trong số đó. Trong bài thơ, bầu trời đêm hiện lên thật mênh mông và thơ mộng trong trí tưởng tượng phong phú của nhân vật trữ tình. Các hình ảnh như dòng sông Ngân Hà chảy giữa trời, sao Thần Nông tỏa rộng một chiếc vó bằng vàng như tôm cua bơi lội, sao Hôm như đuốc đèn soi cá, cả nhóm Đại Hùng Tinh buông gàu bên sông Ngân… được nhân hóa trở nên sinh động hơn, gần gũi hơn. Muôn ngàn sao đang làm việc, chung sức để làm nên vẻ đẹp của bầu trời lúc đêm xuống. Từ đó, chúng ta cũng nhận ra được bài học về giá trị của lao động, cũng như tinh thần đoàn kết, chung sức để xây dựng mọi thứ trở nên đẹp đẽ, đáng yêu hơn.

**ĐỀ 10. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ LỜI CỦA CÂY” CỦA NHÀ THƠ TRẦN HỮU THÔNG**

Lời của cây là một bài thơ mang đậm phong cách sáng tác của nhà thơ Trần Hữu Thông. Quá trình phát triển của một mầm cây được tác giả khắc họa thật sinh động. Ở khổ thơ thứ nhất, cây vẫn còn là hạt mầm nằm lặng thinh. Đến khi hạt bắt đầu nảy mầm xanh, đã có thể cất tiếng nói thì thầm. Khi hạt phát triển thì chiếc vỏ của hạt lúc này như chiếc nôi xinh xắn ôm ấp mầm cây. Cách viết này gợi liên tưởng mầm cây giống như một em bé đang được chăm sóc ân cần. Đến khi mầm cây đã phát triển, người đọc dường như lắng nghe được tiếng “bập bẹ” của lá. Từ láy “bập bẹ” khiến ta liên tưởng đến giai đoạn tập nói của một đứa trẻ. Kết thúc bài thơ là hình ảnh cây đã phát triển, với một ngày mai tràn đầy màu xanh tươi mới của cây gợi lên một sự sống trường tồn, bất diệt. Bài thơ không chỉ thú vị ở lời thơ, hình ảnh trong bài mà còn là thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc rằng hãy biết yêu và bảo vệ cây xanh bởi chúng đã tạo nên một cuộc sống tươi mới, tràn đầy sức sống.

**ĐỀ 11. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ SANG THU” CỦA NHÀ THƠ HỮU THỈNH**

Đến với “Sang thu” của nhà thơ Hữu Thỉnh, người đọc đã cảm nhận được những chuyến biển đầy tinh tế của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu. Ở hai khổ thơ đầu, tác giả đã khắc họa khung cảnh thiên nhiên lúc vào thu. Những sự vật trong bài thơ đã được tác giả thổi vào đó những hành động của con người. Từ đó, thiên nhiên dường như cũng có xúc cảm, tâm hồn. Sang thu, nhịp sống dường như chậm lại, tất cả trở nên thư thái, nhẹ nhàng hơn. Nếu hai khổ thơ đầu là xúc cảm của nhà thơ trước vẻ đẹp thiên nhiên thì đến khổ thơ cuối, dòng cảm xúc ấy chuyển sang suy tư, triết lý. Thông qua cảnh sắc thiên nhiên đất trời khoảnh khắc giao mùa, nhà thơ đã bày tỏ những suy nghĩ về triết lý nhân sinh. Khi bước sang nửa bên kia con dốc cuộc đời, con người ta sẽ trở nên bản lĩnh hơn, bình tĩnh hơn trước những biến cố, bất ngờ của cuộc sống. Những hiện tượng thiên nhiên như “nắng”, “mưa”, “sấm” là biểu tượng cho những biến cố xảy đến với con người trong cuộc sống. “Hàng cây đứng tuổi” chính là hình ảnh của những con người đã từng trải, đã bước qua thời tuổi trẻ. Bài thơ là một trong những tác phẩm đặc sắc viết về mùa thu.

**ĐỀ 12. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ CON CHIM CHIỀN CHIỆN” CỦA NHÀ THƠ HUY CẬN**

Bài thơ “Con chim chiền chiện” của Huy Cận đã đem đến cho tôi nhiều ấn tượng sâu sắc. Hình ảnh trung tâm của bài thơ - con chim chiền chiện được nhà thơ khắc họa thật chân thực và sống động. Cánh chim bay vút trên trời, với tiếng hót long lanh giống như cành sương chói, hình ảnh so sánh kết hợp với ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. Tiếng hót giờ đây không chỉ được cảm nhận bằng thính giác mà còn có thể nhìn thấy bằng thị giác - đầy long lanh, giống như hình ảnh giọt sương trên cành cây được nắng chiếu sáng. Những câu thơ tiếp theo khiến chúng ta có cảm thấy dường như chim chiền chiện đang trò chuyện với con người. Chúng đang làm tốt nhiệm vụ của mình, gieo những niềm vui đến với thế gian, cánh chim bay mãi đến trời xanh dường như không biết mệt mỏi. Với những dòng thơ trong trẻo, đẹp đẽ của mình, nhà thơ cũng muốn gửi gắm một bức thông điệp ý nghĩa rằng con người cần có giao hòa, gắn bó với thiên nhiên để cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, đồng thời thêm yêu mến, trân trọng thiên nhiên.

**ĐỀ 13. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ QUÊ HƯƠNG” CỦA NHÀ THƠ TẾ HANH**

Bài thơ Quê hương của Tế Hanh để lại trong ta muôn vàn xúc cảm. Làng quê chài lưới luôn tươi đẹp và in đậm dấu ấn trong nhà thơ. Kí ức về quê hương gắn bó chặt chẽ với hình ảnh đoàn thuyền ra khơi trong bình minh với niềm mong mỏi và hi vọng ngập tràn. Trong hình ảnh của “những trai tráng” của “con tuấn mã” ấy ta bắt gặp bao tình yêu thương của người con quê hương. Nghệ thuật so sánh, nhân hóa được Tế Hanh sử dụng như sự đề cao, trân trọng dành cho con người, cảnh vật quê hương. Đặc biệt, cánh buồm ra khơi kia còn mang theo hồn quê, mang theo bao ước mong, hi vọng về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Khung cảnh ấy đẹp hơn muôn phần trong sự rộn ràng, tấp nập của con người trước mẻ cá đầy, trước những “cá tươi ngon, thân bạc trắng”. Còn gì đẹp hơn, đáng quý hơn khi con người hiện lên với vẻ đẹp, với một cuộc đi biển thành công. PHút rộn ràng sôi nổi trôi đi cũng là lúc con người, con thuyền trở về trong cái lặng yên vốn có. Và ta cũng bắt gặp khung cảnh rất đỗi bình dị là khi con thuyền “im bến”. Sau bao mệt mỏi lo toan, thuyền nghỉ ngơi như con thuyền lấy sức. Hình ảnh ấy thân quen, bình dị và luôn khắc sâu trong tâm trí nhà thơ. Người con xa quê càng trân trọng, càng yêu quý vùng biển quê hương mình với nỗi lòng nơi xa cách. Mùi hương quê hương mặn nồng mãi mãi đậm sâu và đẹp trong tim người con xa quê! Vần thơ Tế Hanh xúc động không chỉ vì thiết tha, tình cảm mà hơn cả đó là nỗi niềm của một tấm lòng hướng về tình quê!

**ĐỀ 14. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ KHỔ 1 TRONG BÀI THƠ “ MÙA XUÂN NHO NHỎ” CỦA NHÀ THƠ THANH HẢI**

Mùa xuân nho nhỏ là bài thơ đã thể hiện một cách sâu sắc tư tưởng cống hiến và lẽ sống đẹp cho cuộc đời, nổi bật với khổ thơ:

*"Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc"*

Hình ảnh "mùa xuân nho nhỏ" cùng với sự "lặng lẽ" khiến ta hình dung về sự cống hiến một cách thầm lặng trong suốt cả cuộc đời. Mùa xuân - tuổi trẻ của Thanh Hải chỉ là một phần nhỏ trong mùa xuân lớn của cả dân tộc. Ông biết điều ấy, và ông cũng tự nhận cống hiến của mình như một nốt trầm trong bản hòa ca bất tận của cuộc đời. Điệp từ "Dù là" cùng với hai hình ảnh ẩn dụ mang tính đối lập "hai mươi", "tóc bạc"  làm cho hai câu thơ vang lên như một lời thề của con người cao cả ấy. Đặt trong hoàn cảnh ra đời của bài thơ, khi tác giả đang phải chống chọi với căn bệnh xơ gan hiểm nghèo ta mới thấy hết được tinh thần và khao khát rất đỗi nhân văn của một con người có trái tim nhân hậu như Thanh Hải. Khổ thơ đã khiến ta càng thêm yêu mến và trân trọng hơn tấm lòng của Thanh Hải, người con của xứ Huế mộng mơ.

**ĐÊ 15. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ ĐOẠN TRONG BÀI THƠ “ GÒ ME” CỦA TÁC GIẢ HOÀNG TỐ NGUYÊN**

Bài thơ “Gò Me” của Hoàng Tố Nguyên đã để lại cho em nhiều ấn tượng, đặc biệt là đoạn thơ:

*“Ôi, thuở ấu thơ*

*Cắt cỏ, chăn bò*

*Gối đầu lên áo*

*Nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sáo*

*Lòng nghe theo bướm, theo chim*

*Me non cong vắt lưỡi liềm*

*Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ”*

Chỉ với vài câu thơ, tác giả đã gợi nhớ về một tuổi thơ yên bình, vui vẻ nơi làng quê. Những công việc đã rất quen thuộc như cắt cỏ, chăn bò chắc hẳn bất kì đứa trẻ thôn quê nào cũng từng làm. Rồi cả đến lúc thảnh thơi nằm dưới hàng me, nghe gió thổi qua tiếng tre rì rào; lòng theo cánh bướm, cánh chim bay thật xa. Thiên nhiên hiện lên tràn đầy sức sống, sinh động với hình ảnh quả me được liên tưởng với lưỡi liềm, lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ. Tất cả đã tạo nên một khung cảnh gần gũi, chứa chan niềm yêu thương.

**ĐỀ 16. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ NHỮNG CÁNH BUỒM” CỦA NHÀ THƠ HOÀNG TRUNG THÔNG**

Những cánh buồm là một áng thơ viết về tình cha con mộc mạc mà sâu đậm nhất trong lòng em. Bài thơ không sử dụng nhiều hình ảnh hoa mĩ hay câu chuyện to lớn, nhưng vẫn khiến người đọc thổn thức không thôi về tình cảm cha con ấm áp. Người cha trong bài thơ yêu thương con của mình vô cùng. Tình yêu ấy thể hiện qua hành động dịu dàng mỉm cười xoa tóc con, âu yếm dắt con đi trên bờ cát, và kiên nhẫn trả lời những câu hỏi ngô nghê của con. Và người con cũng yêu thương, quấn quýt cha mình. Cậu bé đặt ra những câu hỏi, nắm tay cha và nói về những ước mơ của mình. Bầu không khí ấm áp ấy khắc họa tình cha con mộc mạc và giản dị, nhưng vô cùng chân thật. Nó như một dòng nước ấm hiền hòa chảy vào trái tim em, gợi lên trong em những tình cảm và kỉ niệm hạnh phúc cùng người cha yêu dấu. Sự đồng điệu trong cảm xúc ấy chính là sứ mệnh của những tác phẩm thơ chân chính. Và bài thơ Những cánh buồm của nhà thơ Hoàng Trung Thông đã làm được điều đó.

**ĐỀ 17. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ MÂY VÀ SÓNG” CỦA NHÀ THƠ TA- GO**

“Mây và sóng” là một trong những tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Ta-go. Bài thơ đã gợi ra cho người đọc cảm nhận sâu sắc về tình mẫu tử thiêng liêng. Em bé trong bài thơ được mời gọi đến thế giới kỳ diệu ở “trên mây” và “trong sóng”. Với sự hiếu kỳ của một đứa trẻ, em đã cất tiếng hỏi: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?”, “Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?”. Nhưng khi em bé nhớ đến mẹ vẫn luôn chờ đợi mình ở nhà, em đã từng chối đầy kiên quyết: “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”, “Làm sao có thể rời mẹ mà đi được?”. Chẳng có niềm hạnh phúc nào bằng được ở bên cạnh mẹ mặc dù thế giới ngoài kia nhiều hấp dẫn. Để rồi, em bé đã sáng tạo ra những trò chơi còn thú vị hơn của những người “trên mây” và “trong sóng”. Trong trò chơi đó, em sẽ là mây, là sóng tinh nghịch nô đùa; còn mẹ sẽ là vầng trăng, là bờ biển dịu hiền, ôm ấp và che chở con. Những câu thơ giàu tính tự sự và miêu tả nhưng lại góp phần bộc lộ cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. Ta-go đã sử dụng trong bài thơ những lời thoại, chi tiết được kể tuần tự, vừa lặp lại vừa biến hóa kết hợp với hình ảnh giàu tính biểu tượng. Bài thơ chính là một câu chuyện cảm động về tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.

**ĐỀ 18. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ NHÂN VẬT AN TRONG ĐOẠN TRÍCH “ ĐI LẤY MẬT” ( TRÍCH “ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM” –ĐOÀN GIỎI)**

Khi đọc đoạn trích “Đi lấy mật”, tôi cảm thấy ấn tượng nhất với nhân vật An. Đó là một cậu bé ngây thơ, nghịch ngợm nhưng cũng rất ham học hỏi, khám phá. Trong hành trình đi lấy mật cùng với tía nuôi và Cò, An đã có được một nhiều nghiệm thú vị. Nhà văn đã khắc họa nhân vật này qua nhiều yếu tố khác nhau. Trước hết, An cũng giống như bao đứa trẻ khác, nghịch ngợm nên đã có những hành động như: “ Chen vào giữa, quảy tòn ten một cái gùi bé; Đảo mắt khắp nơi để tìm bầy ong mật; Reo lên khi nhìn thấy bầy chim đẹp; Ngước nhìn tổ ong như cái thúng… ”. Hồn nhiên là vậy nhưng An vẫn biết suy nghĩ, ham tìm hiểu. Cậu luôn nhớ về lời má nuôi dạy về cách lấy mật, lời thằng Cò nói về cách xem ong, về sân chin... Khi nghe má nuôi dạy cách lấy mật, nếu không hiểu gì, An lại hỏi ngay: “Sao biết nó về cây này mà gác kèo”, “Kèo là gì, hở má?”, “Coi bộ cũng không khó lắm hở má?”, “Ủa, tại sao vậy má?”... Bên cạnh đó, không chỉ tinh nghịch và ưa khám phá, cậu còn có con mắt quan sát thật tinh tế và sâu sắc. Dưới con mắt của An, cảnh rừng U Minh hiện lên sống động và hoang sơ, trù phú. Có thể thấy rằng, cậu bé An hiện lên với vẻ hồn nhiên, trong sáng nhưng cũng rất ham học hỏi, tìm hiểu.

**ĐỀ 19. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ NHÂN VẬT AN TRONG ĐOẠN TRÍCH “ NGƯỜI ĐÀN ÔNG CÔ ĐỘC GIỮA RỪNG” ( TRÍCH “ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM” –ĐOÀN GIỎI)**

Trong văn bản " Người đàn ông cô độc giữa rừng" nhân vật Võ Tòng là người mà chúng ta thấy rằng rất nổi bật. Trong cuộc gặp đó Võ Tòng kể cho hai cha con An về việc giết hổ, giết tên địa chủ và hành động Võ Tòng làm mũi tên tẩm độc trao cho ông Hai. Chú Võ Tòng khi gặp lần đầu tiên thấy chút có đôi chút thiện cảm, chân chất, nhưng cũng có sự ngạc nhiên và hơi buồn cười. Nhưng qua câu chuyện chú Võ Tòng giết hổ thấy được sức mạnh phi thường, tính cách khẳng khái, trượng nghĩa hào hiệp. Cũng chính vì tính cách đó mà chú đã gặp không ít sóng gió trong cuộc đời. Nhân vật Võ Tòng không chỉ thể hiện qua hành động mà còn có lời nói của chú nữa. Sự so sánh giữa con dao găm, cánh nỏ với cái súng của bọn giặc. Võ Tòng cho rằng súng dở lắm, kêu ầm ĩ và cầm súng là nhát gan vì ở xa cũng bắn được mà. Còn cầm dao và nỏ thì tách một tiếng không ai hay biết. Thấy phách kiên cường, bản lĩnh gan dạ dũng cảm của nhân vật Võ Tòng.

**ĐỀ 20. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ NHÂN VẬT NGƯỜI BỐ TRONG TÁC PHẨM “ VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ” CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN NGỌC THUẦN**

“Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” của nhà văn Trần Ngọc Thuần đã đem đến cho người đọc nhiều ấn tượng sâu sắc, đặc biệt là nhân vật người bố. Trong truyện, người bố đã tạo ra những trò chơi để giúp cậu bé rèn luyện mọi giác quan. Nhưng ý nghĩa của những trò chơi không chỉ dừng lại ở đó. Bố đã dạy cho cậu cả những bài học sâu sắc trong cuộc sống: biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu thiên nhiên cũng như trân trọng mọi thứ xung quanh mình. Bên cạnh đó, câu chuyện về món quà của thằng Tý với cách ứng xử của bố cũng gợi ra một bài học. Món quà chứa đựng tâm ý của người tặng - thằng Tý: “Trái ổi to được lựa để dành cho bố đều có bịch ni lông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi vừa to vừa mềm, cắn vài rất đã”. Vậy nên mặc dù người bố rất ít khi ăn ổi nhưng vì đó là món quà của Tý nên bố đã thưởng thức nó. Từ đó có thể nhận ra rằng dù là một món quà nhỏ bé, hết sức đơn giản nhưng quan trọng nhất là tâm ý của người tặng món quà. Bởi vậy dù là người nhận hay cho món quà một cách trân trọng thì cũng thể hiện nét đẹp của mình. Người bố giống như một tấm gương để đứa con noi theo, cũng là để mỗi người bạn đọc tự soi chiếu lại chính mình.

**ĐỀ 21: ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ NHÂN VẬT NGƯỜI THẦY TRONG VĂN BẢN “ BUỔI HỌC CUỐI CÙNG”**

Qua văn bản “Buổi học cuối cùng” hình ảnh người thầy giáo yêu nước Ha-men nhân vật để lại nhiều ấn tượng nhất. Thầy là người thật nghiêm khắc mà mẫu mực - người thầy đã dành trọn bốn mươi năm tâm huyết cho nghề nhà giáo cao quí, bốn mươi năm tâm huyết để truyền dạy tiếng mẹ đẻ cho các thế hệ trẻ vùng An-dát biên giới xa xôi. Để rồi một ngày, thầy nhận được lệnh từ Béc-lin: “từ nay chỉ dạy tiếng Đức ở các trường vùng An-dát, Lo-ren…” thế là các kỉ niệm đau đớn như ùa về với thầy đem theo sự hối hận tận cùng…Thầy nhớ như in những ngày thầy bắt học trò tưới vườn thay vì học hành, rồi những ngày thầy đã không ngại ngùng cho học trò nghỉ học khi mún đi câu cá hương. Nhưng tình yêu nước tha thiết đã trỗi dậy trong thầy vào buổi học tiếng Pháp cuối cùng: thầy mặc chiếc áo Gơ-đanh-gốt vốn chỉ dùng trong những hôm quan trọng, giọng nói thầy tha thiết hơn bao giờ hết và chưa bao giờ thầy kiên nhẫn giảng giải đến vậy. Người thầy tội nghiệp như muốn truyền hết tri thức của mình và một lúc nhét hết nó vào đầu tụi học trò thơ ngây. Đồng hồ đã điểm mười hai giờ, thầy đứng trên bục, người thầy tái nhợt, bất lực ra hiệu cho tụi học trò: “kết thúc rồi…đi đi thôi!”. Tuy nhiên, trong điểm tột cùng của sự đau xót, thầy Ha-men đã có một hành động thật anh dũng, cao cả thể hiện tấm lòng yêu nước, yêu thiết tha tiếng mẹ đẻ đó là cầm phấn dằn hết sức, thầy cố viết thật to:  
“NƯỚC PHÁP MUÔN NĂM”

**ĐỀ 22. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ NHÂN VẬT CẬU BÉ CÔN TRONG VĂN BẢN “ DỌC ĐƯỜNG XỨ NGHỆ” CỦA NHÀ VĂN SƠN TÙNG**

Trong truyện " Dọc đường xứ Nghệ" kể chuyện Bác Hồ khi còn nhỏ, cùng anh trai theo cha là ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đi thăm bạn bè của ông, qua nhiều vùng đất quê hương. Trong truyện có nhân vật cậu bé Côn để lại cho chúng ta nhiều ấn tượng.Cậu bé Côn cùng cha và anh trai đi thăm bạn bè của cha, đi qua vùng đất Diễn Châu, mảnh đất nổi tiếng trong lịch sử với tên gọi Châu Diễn. Họ đến trước ngôi đền cổ kính có nhiều tòa từ trên đỉnh núi xuống tận chân núi. Ngôi đền gắn với câu chuyện tình sử Mị Châu - Trọng Thủy, với thành Cổ Loa, vua Thục Phán. Qua lời kể của cụ Phó bảng, cậu bé Côn đã hiểu được chuyện lịch sử trong quá khứ và rút ra được những nhận định của riêng mình. Cậu nhận ra đó là câu chuyện tình sử hay tuyệt, một vua Triệu nham hiểm, một Mị Châu ruột để ngoài da, một vua Thục trọng chữ tín nhưng không phòng sự gian xảo, một vị vua công tư phân minh và không chịu khuất phục kẻ thù khi đã chém đầu con và tự nhảy xuống biển. Cậu bé Côn là cậu bé có khả năng nhận định sắc bén khi đã nhận xét về những nhân vật lịch sử, chỉ ra mặt đáng coi trọng và mặt cần phê phán của vua Thục. Những lời nhận xét của cậu bé vừa hồn nhiên, đáng yêu vừa xác đáng, đúng đắn, sâu sắc. Qua đó chúng ta thấy rằng tuy còn nhỏ nhưng cậu bé lại rất mong muốn sự công bằng, công tư phân minh. Chúng ta càng yêu quý hơn cậu bé Côn hơn.

**ĐỀ 23. ĐOẠN VĂN TRÌNH BÀY SUY NGHĨ VỀ BÀI THƠ “ DẶN CON” CỦA TÁC GIẢ TRẦN NHUẬN MINH**

Với bài thơ Dặn con của nhà thơ Trần Nhuận Minh thì việc dạy con chỉ thông qua lời dặn dò giản đơn nhưng cũng hết sức sâu sắc và có ý nghĩa. Nhà thơ sử dụng thể thơ 6 chữ, với lối tâm tình thủ thỉ “Dặn con” mà như tự độc thoại với mình về một kinh nghiệm sống, một bài học đạo lý làm người. Tình huống nhà thơ chọn ta thường gặp hàng ngày và dễ bỏ qua. Chỉ có những trái tim thi sĩ nhạy cảm đau đáu với nỗi thương người, thương đời, thương những hoàn cảnh éo le mới dễ cảm thông và chia sẻ. Nhà thơ vẽ nên chân dung của người hành khất “hôi hám úa tàn” nhưng lại giàu lòng trắc ẩn, xem đây như là một quy luật của tạo hóa: “Tội trời đày ở nhân gian” với sự đồng cảm sâu sắc và độ lượng. Nhịp thơ thắt lại như cái ngoái đầu của nhà thơ khi dặn con: “Con không bao giờ được hỏi - Quê hương họ ở nơi nào” đã chạm vào ta một nỗi rưng rưng khó tả khi đụng vào nỗi đau và lòng tự ái của con người đã chịu thiệt thòi về số phận. Câu thơ “Dặn con” thật sâu thẳm và hàm chứa cả nghĩa bao dung cộng đồng. Bài thơ có một tình tiết rất xúc động khi viết về con chó: “Con chó nhà mình rất hư - Cứ thấy ăn mày là cắn - Con phải răn dạy nó đi - Nếu không thì con đem bán”. Từ răn dạy đến bán là cả một hành trình ứng xử vừa kiên quyết vừa mở ngỏ đầy tính thương lượng, tôn trọng lòng tự trọng của đứa bé là một cấp độ cao hơn ở thế chủ động trong tình huống bất trắc này. Phải thật khôn khéo và vị tha mới có hàm chứa ân tình đó. Ở đây ta chú ý mở đầu bài thơ tác giả không gọi họ là “ăn mày” mà là “hành khất” đó cũng là cái nhìn vị tha bác ái. Bài thơ giọng kể ngỡ như đơn điệu bởi cách đặt các nhân vật: Người cha, đứa con, người ăn mày, chú chó trong một không gian hẹp nhưng chuyển cảnh, chuyển trạng thái tình cảm rất nhanh từ tình huống ngoại cảnh đến tâm trạng. Khổ thơ kết viết thật hay, bất ngờ, thấu đáo, trải nghiệm sống với một dự cảm rất phương đông của triết lý luân hồi nhà Phật: “Lòng tốt gửi vào thiên hạ - biết đâu nuôi bố sau này”. Bài thơ ngắn chỉ 16 câu mà đã tải được một trạng thái sống, kinh nghiệm sống và cao hơn hết là đạo lý sống. “Dặn con” cũng chính là dặn mình.

**ĐỀ 24. ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ “ CHIỀU SÔNG THƯƠNG” CỦA TÁC GIẢ HỮU THỈNH**

Quê hương là đề tài muôn thủa trong thi ca, Hữu Thỉnh cũng góp thêm vào đề tài ấy bài thơ “Chiều sông Thương”. Bài thơ được làm theo thể 5 chữ, giàu vần điệu nhạc điệu, lời thơ thanh nhẹ, hình tượng đẹp, trong sáng, cảm xúc dào dạt, bâng khuâng, mênh mang. Dòng sông Thương quê mẹ êm đềm yên ả “nước vẫn nước đôi dòng”, một buổi chiều mùa gặt, trăng non lấp ló chân trời, rất thơ mộng hữu tình, “chiều uốn cong lưỡi hái”. Một câu thơ, một hình ảnh rất thơ, rất tài hoa. Cánh buồm, dòng sông, đám mây, đều được nhân hóa, mang tình người và hồn người, như đưa đón, như mừng vui gặp gỡ người đi xa trở về. Cảnh vật đồng quê, từ đường nét đến sắc màu đều tiềm tàng một sức sống ấm no, chứa chan hi vọng. Là những nương “mạ đã thò lá mới – trên lớp bùn sếnh sang”, là những ruộng lúa “vàng hoe” trải dài, trải rộng ra bốn bên bốn phía chân trời mênh mông, bát ngát. Là dòng sông thơ ấu chở nặng phù sa, mang theo bao kỉ niệm, bao hoài niệm “Hạt phù sa rất quen – Sao mà như cổ tích. Chàng trai về thăm quê xúc động, khẽ cất lên lời hát. Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn. Câu cảm thán song hành với những điệp từ điệp ngữ làm cho giọng thơ trở nên bồi hồi, say đắm. Bức tranh quê nhà với bao sắc màu đáng yêu: Ôi con sông màu nâu/ ôi con sông màu biếc”. Cảnh sắc quê hương càng hữu tình, nên thơ càng thấy được tình yêu quê hương sâu nặng của tác giả.

**CHUYÊN ĐỀ 6: CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT**

**Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC**

**I. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN, QUAN ĐIỂM TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**1. Khái niệm:**

- Nghị luận về một ý kiến, quan điểm trong tác phẩm văn học là việc thể hiện quan điểm, chính kiến của mình bằng việc sử dụng kết hợp và linh hoạt các thao tác nghị luận: giải thích, bình luận, chứng minh, so sánh, bình luận, bác bỏ.

- Đề bài văn nghị luận về một ý kiến, quan điểm trong tác phẩm văn học là những quan điểm, nhận xét của một nhà văn, một nhà nghiên cứu hay chính bạn đọc về tác phẩm văn học.

**2. Những lưu ý khi làm bài văn nghị luận về một ý kiến, quan điểm trong tác phẩm văn học**

- Cần xác định rõ ý kiến bàn về phương diện nào của tác phẩm văn học: nội dung hay nghệ thuật, tình huống truyện hay chi tiết truyện, nhân vật hay nghệ thuật xây dựng nhân vật,…

- Ý kiến được đưa ra bàn luận là đúng hay sai? Quan điểm cá nhân đối với ý kiến đó.

- Bám sát vào tác phẩm để tìm những chi tiết nổi bật và làm rõ ý kiến nhận định. Tránh việc xa rời tác phẩm, dẫn đến việc nghị luận lan man và không chính xác.

- Vận dụng thành thạo và linh hoạt các thao tác lập luận.

**3. Dàn ý của bài văn nghị luận về một ý kiến, quan điểm trong tác phẩm văn học**

**a. Mở bài**

- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm xuất hiện trong ý kiến nghị luận.

- Dẫn dắt nội dung cần nghị luận vào bài.

- Trích dẫn nguyên văn ý kiến, quan điểm.

**b. Thân bài**

-  **Giải thích và làm rõ ý kiến, quan điểm.**

**- Bàn luận** các khía cạnh của vấn đề cần nghị luận qua việc:

+ Đưa ra ý kiến của bản thân: Đồng tình hay bác bỏ.

+ Phân tích, chứng minh ý kiến, nhận định bằng những lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng rõ ý kiến, quan điểm bàn về vấn đề gì trong tác phẩm văn học.

**- Đánh giá ý kiến:** Đúng- sai, cần ổ sung gì?

**c. Kết bài**

- Khẳng định thái độ của người viết về ý kiến, quan điểm trong đề.

**4. Đề bài tham khảo:**

**Đề bài:** Nhận xét về bài thơ”Rằm tháng giêng” của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng: Bài thơ”Rằm tháng giêng” là cả một sự hài hòa tuyệt đẹp”.

Bằng những cảm nhận về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**II. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC MANG TÍNH LÍ LUẬN**

**1. Khái niệm**

**- Lí luận văn học, hiểu một cách đơn giản là bộ môn nghiên cứu văn học ở bình diện khái quát, nhằm** tìm ra những quy luật chung nhất về văn học. Kiến thức lí luận văn học sẽ giúp chúng ta trả lời các câu hỏi khái quát ví dụ như: Văn học bắt nguồn từ đâu? Một tác phẩm văn học do những yếu tố nào tạo thành? Văn học được sáng tác và được tiếp nhận như thế nào? Văn học sinh ra để làm gì?...

**2. Các đề nghị luận văn học thường gặp hiện nay (ba cấp độ):**

a. Cấp độ 1( ít gặp trong đề thi HSG): Phân tích các yếu tố cơ bản trong một tác phẩm văn học.

- Phân tích nhân vật “ ông Hai’ trong tác phẩm “Làng” của nhà văn Kim Lân.

b. Cấp độ 2 ( ít gặp trong đề thi HSG): Phân tích các yếu tố trong tác phẩm văn học để làm rõ một yêu cầu nào đó.

- Phân tích giá trị nhân đạo trong tác phẩm “ Lão Hạc” của nhà văn Nam Cao

- Phân tích chất thơ trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa pa” của Nguyễn Thành Long.

c. Cấp độ 3 ( thường xuyên xuất hiện trong đề thi HSG): Giải quyết một nhận định lí luận văn học.

- Bình luận về ý kiến của nhà thơ Tố Hữu: “Thơ chỉ bật ra trong tim ta khi cuộc sống đã tràn đầy”.

- Tác phẩm nghệ thuật chân chính là sự tôn vinh con người bằng cách hình thức nghệ thuật độc đáo.

- “Chỉ cần hình ảnh đẹp, giàu sức gợi là đã đủ để làm nên một bài thơ hay”.

**3. Dàn bài Nghị luận về một vấn đề lí luận văn học**

Kiểu bài nghị luận về một ý  kiến bàn về văn học mang tính lí luận là kiểu bài phổ biến trong các đề thi HSG Ngữ văn. Tuy nhiên nhiều em học sinh chưa biết cách làm kiểu bài này, đôi khi các em sa đà vào phân tích lan man hoăc không biết bắt đầu từ đâu. Để làm tốt kiểu bài này các  em cần có những kĩ năng nhất định. Từ những kiến thức vừa nêu, tôi đề xuất dàn ý chung để giải quyết các bài giải quyết một vấn đề Lí luận văn học như sau:

**a. Mở bài**

- Giới thiệu, dẫn dắt vào vấn đề nghị luận

- Trích dẫn ý kiến và định hướng triển khai.

**b. Thân bài**

**\* Giải thích**

- Giải thích các thuật ngữ, các từ ngữ, hình ảnh khó ( từ khóa) trong nhận định.

- Chốt vấn đề nghị luận: Như vậy, vấn đề cần bàn ở đây là gì?

**\* Phân tích, bình luận, chứng minh:**

- Sử dụng các kiến thức lí luận văn học để lí giải vấn đề nghị luận. Trả lời cho câu hỏi “vì sao?”

- Chọn 1 hoặc vài tác phẩm( tùy theo yêu cầu của đề), phân tích kĩ tác phẩm cả về nội dung lẫn nghệ thuật để làm sáng tỏ vấn đề qua ý kiến, nhận định.

**\* Đánh giá chung:**

- Đánh giá ngắn gọn về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm phân tích

- Đánh giá đúng đắn của vấn đề nghị luận.

- Bổ sung, phản biện lại vấn đề (Nếu có)

- Liên hệ so sánh, mở rộng

**c. Kết bài**

- Trở lại vấn đề để khẳng định ý kiến

- Liên hệ và rút ra bài học cho nhà văn trong quá trình sáng tác và bạn đọc trong quá trình tiếp nhận.

**II. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC MANG TÍNH LÍ LUẬN**

1. Khái niệm

- Lí luận văn học, hiểu một cách đơn giản là bộ môn nghiên cứu văn học ở bình diện khái quát, nhằm tìm ra những quy luật chung nhất về văn học. Kiến thức lí luận văn học sẽ giúp chúng ta trả lời các câu hỏi khái quát ví dụ như: Văn học bắt nguồn từ đâu? Một tác phẩm văn học do những yếu tố nào tạo thành? Văn học được sáng tác và được tiếp nhận như thế nào? Văn học sinh ra để làm gì?...

2. Dàn bài NL về một vấn đề lí luận văn học

Kiểu bài nghị luận về một ý  kiến bàn về văn học mang tính lí luận là kiểu bài phổ biến trong các đề thi HSG Ngữ văn. Tuy nhiên nhiều em học sinh chưa biết cách làm kiểu bài này, đôi khi các em sa đà vào phân tích lan man hoăc không biết bắt đầu từ đâu. Để làm tốt kiểu bài này các  em cần có những kĩ năng nhất định. Từ những kiến thức vừa nêu, tôi đề xuất dàn ý chung để giải quyết các bài giải quyết một vấn đề LLVH như sau:

a. Mở bài

- Giới thiệu, dẫn dắt vào vấn đề nghị luận

- Trích dẫn ý kiến và định hướng triển khai.

b. Thân bài

\* Giải thích

- Giải thích các thuật ngữ, các từ ngữ, hình ảnh khó ( từ khóa) trong nhận định.

- Chốt vấn đề nghị luận: Như vậy, vấn đề cần bàn ở đây là gì?

\* Phân tích, bình luận, chứng minh:

- Sử dụng các kiến thức lí luận văn học để lí giải vấn đề nghị luận. Trả lời cho câu hỏi “vì sao?”

- Chọn 1 hoặc vài tác phẩm( tùy theo yêu cầu của đề), phân tích kĩ tác phẩm cả về nội dung lẫn nghệ thuật để làm sáng tỏ vấn đề qua ý kiến, nhận định.

\* Đánh giá chung:

- Đánh giá ngắn gọn về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm phân tích

- Đánh giá đúng đắn của vấn đề nghị luận.

- Bổ sung, phản biện lại vấn đề (Nếu có)

- Liên hệ so sánh, mở rộng

c. Kết bài

- Trở lại vấn đề để khẳng định ý kiến

- Liên hệ và rút ra bài học cho nhà văn trong quá trình sáng tác và bạn đọc trong quá trình tiếp nhận.

**CHUYÊN ĐỀ 7: KĨ NĂNG LÀM BÀI ĐỌC HIỂU**

**I. LÍ THUYẾT**

**1. Đọc hiểu văn bản là gì?**

- Là hoạt động tìm và giải mã ý nghĩa của một văn bản

- Trong đề thi thì đọc hiểu còn được hiểu là câu hỏi, dạng bài tập kiểm tra việc lĩnh hội các phương diện, hình thức, nội dung của văn bản.

**2. Cấu trúc của câu hỏi đọc hiểu văn bản**

- Bài tập phần đọc hiểu gồm 2 phần

\* Phần văn bản cần đọc hiểu ( Ngữ liệu)

+ Phong cách ngôn ngữ: Thơ, văn, báo chí, chính luận…..

+ Xuất xứ: Trong sách giáo khoa Ngữ văn, ngoài sgk

+ Nội dung: Rất đa dạng và phong phú

\* Câu hỏi đi kèm

+ Xác định kiểu văn bản: Phương thức biểu đạt

*Lưu ý cách hỏi: Đề thường hỏi phương thức biểu đạt chính*

+ Thể loại

+ Xác định các yếu tố liên quan đến hình thức của văn bản: Cách dùng từ, đặt câu, biện pháp tu từ, liên kết câu…..

+ Xác định nội dung của văn bản

+ Vận dụng hiểu biết xã hội để nêu suy nghĩ, quan điểm về vấn đề có liên quan.

**3. Các yêu cầu làm bài đọc hiểu**

- Yêu cầu:

+ Hình thức: Trả lời ngắn ngọn bằng ***các câu văn*** hoặc ***đoạn văn ngắn***

+ Nội dung: Đầy đủ thông tin, đúng trọng tâm

- Kiền thức, kĩ năng cần có Tài liệu của nhung tây

+ Kiến thức: Kiến thức của môn Ngữ văn, kiến thức xã hội

+ Kĩ năng: Giải thích từ ngữ, khái niệm - xác định chủ đề của văn bản - kĩ năng viết các đoạn văn nghị luận ngắn - năng lực cảm thụ ( Văn chương nghệ thuật)

**1. Xác định phương thức biểu đạt.**

- Tự sư: Có nhân vật, có đối thoại, có sự việc, có kết quả

- Nghị luận: Đưa ra quan điểm, luận cứ, lí lẽ, dẫn chứng

- Miêu tả: Sử dụng nhiều những từ ngữ gợi tả giúp người đọc người nghe tưởng tượng ra những hình ảnh, âm thanh….

- Thuyết minh: Cung cấp kiến thức về các bộ môn khoa học, đời sống

- Biểu cảm: thể hiện tình cảm, cảm xúc

- Hành chính:

Lưu ý: Khi ngữ liệu đọc hiểu là thơ -> thì phương thức biểu đạt thường là Biểu cảm

Khi ngữ liệu đọc hiểu là văn xuôi -> Thì thường là Nghị luận

**2. Xác định thể thơ**

- Phương pháp tìm ta chỉ cần đếm số câu, số chữ là biết được thể thơ

**II. Đặc điểm của kiểu bài đọc hiểu văn bản**

**Những kiểu câu hỏi thường sử dụng ở phần Đọc hiểu**

**- Ở dạng câu hỏi nhận biết:** Thường hỏi xác định phương thức biểu đạt, phong cách ngôn ngữ, tìm từ ngữ, hình ảnh, xác định cách trình bày văn bản…

**- Ở dạng câu hỏi hiểu:** Thường hỏi học sinh hiểu như thế nào về một câu nói trong văn bản; hỏi theo học sinh thì vì sao tác giả lại cho rằng, nói rằng…(kiểu hỏi này là để xem học sinh và tác giả có đồng quan điểm hay không); Kiểu câu hỏi theo tác giả… Ba kiểu hỏi này thường lặp đi lặp lại.

**- Ở dạng câu hỏi vận dụng:** Thường yêu cầu học sinh rút ra thông điệp có ý nghĩa, điều tâm đắc hoặc chỉ ra những việc làm cụ thể của bản thân.

**Các bước khi làm phần đọc – hiểu**

**Bước 1:** Đọc thật kỹ đề bài, đọc đến thuộc lòng rồi hãy làm từng câu, dễ trước khó sau.

- Đề văn theo hướng đổi mới có 2 phần: đọc hiểu và làm văn. Phần đọc hiểu thường xoay quanh nhiều vấn đề, thí sinh cần nắm vững những kiến thức cơ bản sau:

- Nhận biết 6 phong cách ngôn ngữ văn bản. Dựa ngay vào các xuất xứ ghi dưới phần trích của đề bài để nhận dạng được các phong cách như: Báo chí, Văn chương nghệ thuật, Khoa học, Chính luận, Khẩu ngữ hay Hành chính công vụ. Tài liệu của nhung tây

- Xác định 5 phương thức biểu đạt của văn bản dựa vào các từ ngữ hay cách trình bày. Đoạn trích thấy có sự việc diễn biến (Tự sự), nhiều từ biểu lộ xúc động (Biểu cảm), nhiều từ khen chê, bộc lộ thái độ (Nghị luận), nhiều từ thuyết trình, giới thiệu về đối tượng (Thuyết minh) và có nhiều từ láy, từ gợi tả sự vật, sự việc (Miêu tả).

- Nhận biết các phép tu từ từ vựng (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, lặp từ, nói quá, nói giảm, chơi chữ…); tu từ cú pháp (lặp cấu trúc câu, giống kiểu câu trước; đảo ngữ; câu hỏi tu từ; liệt kê). Tài liệu của nhung tây

- Các biện pháp tu từ có tác dụng làm rõ đối tượng nói đến, tăng thêm gợi cảm, gợi hình ảnh, âm thanh, màu sắc, làm đối tượng hấp dẫn, sâu sắc.

- Đối với, các văn bản trong đề chưa thấy bao giờ, học sinh cần đọc nhiều lần để hiểu từng câu, từng từ, hiểu nghĩa và biểu tượng qua cách trình bày văn bản, liên kết câu, cách ngắt dòng… để có thể trả lời những câu hỏi: Nội dung chính của văn bản, tư tưởng của tác giả gửi gắm trong văn bản.,thông điệp rút ra từ văn bản…

**Bước 2:** Đọc các yêu cầu, gạch chân các từ ngữ quan trọng, câu quan trọng. Việc làm này giúp các em lí giải được yêu cầu của dề bài và xác định hướng đi đúng cho bài làm, tránh lan man, lạc đề.

**Bước 3:** Luôn đặt câu hỏi và tìm cách trả lời: Ai? Cái gì? Là gì? Như thế nào? Kiến thức nào? Để bài làm được trọn vẹn hơn, khoa học hơn tránh trường hợp trả lời thiếu.

**Bước 4**: Trả lời tách bạch các câu, các ý. Chọn từ ngữ, viết câu và viết cẩn thận từng chữ.

**Bước 5:** Đọc lại và sửa chữa chuẩn xác từng câu trả lời. Không bỏ trống câu nào, dòng nào. Tài liệu của nhung tây

**\*Một số lưu ý trong quá trình làm bài**

- Viết đúng từ ngữ, trình bày rõ ràng, đúng chính tả, dấu câu, không viết dài.

- Chỉ dùng thời gian khoảng 30 phút làm câu hỏi đọc hiểu. Trả lời đúng câu hỏi của đề.

Làm trọn vẹn từng câu, không bỏ ý, không viết vội vàng để giành chắc chắn từng 0

**Mẹo làm bài đọc hiểu**

**A. Phần đọc hiểu**

- Đề bài người ta thường đưa một khổ thơ hoặc một đoạn và yêu cầu học sinh đọc và trả lời các câu hỏi. Tài liệu của nhung tây

- Các câu hỏi thường gặp:

- Xác định thể thơ/ Xác định phong các ngôn ngữ của đoạn trích

- Nội dung chính của khổ thơ/ đoạn trích là gì? (Câu chủ đề của đoạn trích là gì – với đoạn văn)

- Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng chủ yếu trong khổ thơ/ đoạn trích? Tác dụng của chúng?

**2. Giải quyết đề**

**a. Là đoạn thơ**

- Câu hỏi 1:

+ Xác định thể thơ bằng cách **đếm số chữ** trong từng câu thơ. Thông thường trong bài người ra đề sẽ cho vào các thể thơ **bốn chữ/ năm chữ/ bảy chữ/ lục bát**

+ Các thể thơ trung đại như ***thất ngôn bát cú (7 chữ/ câu, 8 câu/bài), thất ngôn tứ tuyệt (7 chữ/ câu, 4 câu/ bài)*…** xác định bằng cách **đếm số chữ trong một câu và số câu trong một bài.** (Các thể thơ thuộc giai đoạn trung đại trong đề thường ít cho nhưng phải nắm được cách xác định)

- Câu hỏi 2: Đưa nội dung chính của khổ thơ, tức là dụng ý cuối cùng của tác giả.

Ví dụ:

*Dữ dội và dịu êm*

*Ồn ào và lặng lẽ*

*Sông không hiểu nổi mình*

*Sóng tìm ra tận bể….*

=> Nội dung: Trạng thái của con sóng và các cung bậc cảm xúc của tình yêu trong trái tim người con gái đang yêu.

- Câu 3: phân tích khổ thơ như bình thường, tức là đi từ nghệ thuật đến nội dung của khổ thơ. Xác định nội dung khổ thơ theo trình tự sau: ***Lớp nghĩa trên bề mặt (diễn xuôi câu thơ) -> liên tưởng, tưởng tượng (các hình ảnh thơ trong câu thơ) -> Dụng ý của tác giả***

**2. Là đoạn văn**

- Câu 1 (Thường là xác định phong cách ngôn ngữ/ Phương thức biểu đạt/Thao tác lập luận của đoạn trích):

***\* Có một số loại phong cách ngôn ngữ cơ bản sau:***

**a. Khẩu ngữ (Sinh hoạt)**: được sử dụng trong **cuộc sống hàng ngày**, là ngôn ngữ sinh hoạt đời thường với ba hình thức chủ yêu là **trò chuyện, nhật kí, thư từ**; tồn tại chủ yếu dưới dạng **nói.**

**Các đặc điểm ngôn ngữ:**

+ Mang đậm dấu ấn **cá nhân**

+ Dùng những từ ngữ mang tính **cụ thể, giàu hình ảnh** và **cảm xúc**.

+ Những từ ngữ chỉ **nhu cầu** về vật chất và tinh thần thông thường (ăn, ở, đi lại, vui chơi, giải trí,…) chiếm tỉ lệ lớn

=> Một số hiện tượng nổi bật: lớp từ ngữ chỉ tồn tại trong phong cách này như tiếng tục, tiếng lóng,… sử dụng nhiều từ láy, đặc biệt là các từ láy tư (đỏng đa đỏng đảnh, hậu đà hậu đậu, tầm bậy tầm bạ,….) dùng cách nói tắt (hihu, …) sử dụng kết hợp từ không có quy tắc (xấu điên xấu đảo, xấu như con gấu,…) Tài liệu của nhung tây

+ Thường sử dụng **câu đơn**, đặc biệt là những câu cảm thán, câu chào hỏi…

+ Kết cấu trong câu có thể tỉnh **lược tối đa** hoặc **dài dòng**, lủng củng .

**b. Khoa học:** dùng trong **nghiên cứu, học tập** với ba hình thức **chuyên sâu, giáo khoa và phổ cập**; tồn tại chủ yếu dưới dạng **viết**.

**Các đặc điểm ngôn ngữ:**

+ Sử dụng **nhiều** và **chính xác** các thuật ngữ khoa học.

+ Sử dụng các từ ngữ **trừu tượng**, **không** biểu lộ cảm xúc **cá nhân**.

+ Các **đại từ** ngôi thứ ba và ngôi thứ nhất với ý nghĩa **khái quát** được sử dụng nhiều như người ta, chúng ta, chúng tôi…

+ Câu **hoàn chỉnh**, cú pháp câu rõ ràng, chỉ có **một cách hiểu**.

+ Câu **ghép điều kiện – kết quả** thường được sử dụng phổ biến trong phong cách ngôn ngữ này, chứa nhiều lập luận khoa học và khả năng logic của hệ thống.

+ Thường sử dụng những cấu trúc **khuyết chủ ngữ** hoặc chủ ngữ không xác định (vì hướng tới nhiều đối tượng chứ không bó hẹp trong phạm vi một đối tượng)

**c. Báo chí:** sử dụng trong lĩnh vực báo chí với ba dạng tồn tại chủ yếu dạng nói (đài phát thanh), dạng hình – nói (thời sự), dạng viết (báo giấy).

**Các đặc điểm ngôn ngữ:**

+ Từ ngữ có tính toàn dân, thông dụng

+ Từ có màu sắc biểu cảm, cảm xúc: giật tít trên các báo mạng, báo lá cải

+ Sử dụng nhiều từ có màu sắc trang trọng hoặc lớp từ ngữ riêng của phong cách báo chí.

**d. Chính luận:** Dùng trong các lĩnh vực **chính trị xã hội** (thông báo, tác động, chứng minh)

**Các đặc điểm ngôn ngữ:**

+ Lập luận chặt chẽ, lí lẽ hùng hồn, dẫn chứng xác thực để tỏ rõ quan điểm, lập trường của cá nhân. Tài liệu của nhung tây

+ Sử dụng **đa dạng** các loại câu: đơn, ghép, tường thuật, nghi vấn, cảm thán…

+ Câu văn thường **dài**, chia làm **tầng bậc** làm tư tưởng nêu ra được chặt chẽ

+ Sử dụng **lối nói trùng điệp**, cách so **sánh giàu tính liên tưởng** và **tương phản** để nhấn mạnh vào thông tin người viết cung cấp

**e. Hành chính:** Sử dụng trong giao tiếp hành chính (nhà nước – nhân dân, nhân dân với các cơ quan nhà nước…)

**Các đặc điểm ngôn ngữ:**

+ Lớp **từ ngữ hành chính** mang nét riêng, nghiêm chỉnh, có thể chế của sự diễn đạt hành chính

+ Dùng những từ ngữ **chính xác** về nội dung, không sử dụng những từ thể hiện cảm xúc cá nhân

+ Từ **Hán Việt** chiếm tỉ lệ lớn.

+ Sử dụng câu **trần thuật** là chủ yếu, chỉ có một nghĩa

**f. Văn chương (Bao gồm các thể loại văn học: nghị luận, trào phúng, kịch, văn xuôi (lãng mạn, hiện thực), kí, tùy bút…)**

**Các đặc điểm ngôn ngữ:**

+ Các yếu tố âm thanh, vần, điệu, tiết tấu được **vận dụng** một cách đầy nghệ thuật

+ Sử dụng rất **đa dạng** các loại từ cả từ phổ thông và địa phương, biệt ngữ => độc đáo của phong cách ngôn ngữ văn chương: Mỗi thể loại văn có một phong cách khác nhau và mỗi tác giả có phong cách nghệ thuật khác nhau. Tài liệu của nhung tây

+ Cấu trúc câu được sử dụng là hầu hết **các loại câu**, sự sáng tạo trong các cấu trúc câu thường dựa vào khả năng của người nghệ sĩ.

***Xác định phong cách ngôn ngữ văn học dựa trên các đặc điểm ngôn ngữ của chúng. Tránh tình trạng nhầm lẫn giữa các phong cách với nhau.***

***Mẹo:*** Thông thường khi cho một đoạn trích người ra đề sẽ cho biết **nguồn trích dẫn** của đoạn trích ở đâu. Học sinh có thể dựa vào đó để xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích.

***\* Phương thức biểu đạt***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phương thức** | **Khái niệm** | **Dấu hiệu nhận biết** |
| 1 | Tự sự | - Dùng ngôn ngữ để kể lại một hoặc một chuỗi các sự kiện, có mở đầu -> kết thúc  - Ngoài ra còn dùng để khắc họa nhân vật (tính cách, tâm lí...) hoặc quá trình nhận thức của con người | - Có sự kiện, cốt truyện  - Có diễn biến câu chuyện  - Có nhân vật  - Có các câu trần thuật/đối thoại |
| 2 | Miêu tả | Dùng ngôn ngữ để tái hiện lại những đặc điểm, tính chất, nội tâm của người, sự vật, hiện tượng | - Các câu văn miêu tả  - Từ ngữ sử dụng chủ yếu là ***tính từ*** |
| 3 | Biểu cảm | Dùng ngôn ngữ bộc lộ cảm xúc, thái độ về thế giới xung quanh | - Câu thơ, văn bộc lộ cảm xúc của người viết  - Có các ***từ ngữ*** thể hiện ***cảm xúc***: ơi, ôi.... |
| 4 | Thuyết minh | Trình bày, giới thiệu các thông tin, hiểu biết, đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng | - Các câu văn miêu tả đặc điểm, tính chất của đối tượng  - Có thể là những số liệu chứng minh |
| 5 | Nghị luận | Bàn bạc phải trái, đúng sai nhằm bộc lộ rõ chủ kiến, thái độ của người nói, người viết rồi dẫn dắt, thuyết phục người khác đồng tình với ý kiến của mình | - Có vấn đề nghị luận và quan điểm của người viết  - Từ ngữ thường mang tính khái quát cao (nêu chân lí, quy luật)  - Sử dụng các thao tác: lập luận, giải thích, chứng minh |
| 6 | Hành chính - công vụ | Là phương thức giao tiếp giữa Nhà nước với nhân dân, giữa nhân dân với cơ quan Nhà nước, giữa cơ quan với cơ quan, giữa nước này và nước khác trên cơ sở pháp lí. Tài liệu của nhung tây | - Hợp đồng, hóa đơn...  - Đơn từ, chứng chỉ...  *(Phương thức và phong cách hành chính công vụ thường không xuất hiện trong bài đọc hiểu)* |

\* **Thao tác lập luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thao tác lập luận** | **Khái niệm** |
| 1 | Giải thích | Dùng lí lẽ để cắt nghĩa, giảng giải sự vật, hiện tượng, khái niệm |
| 2 | Phân tích | Chia nhỏ đối tượng thành các yếu tố có tính hệ thống để xem xét đối tượng toàn diện. Tài liệu của nhung tây |
| 3 | Chứng minh | Dùng dẫn chứng xác thực, khoa học để làm rõ đối tượng  Dẫn chứng thường phong phú, đa dạng trên nhiều phương diện |
| 4 | So sánh | Đặt đối tượng trong mối tương quan, cái nhìn đối sánh để thấy đặc điểm, tính chất của nó |
| 5 | Bình luận | Đưa ra nhận xét, đánh giá, bàn bạc của cá nhân về một vấn đề. Tài liệu của nhung tây |
| 6 | Bác bỏ | Trao đổi, tranh luận để bác bỏ những ý kiến sai lệch |

- Câu 2: Nội dung chính của đoạn trích thường là câu **mở đầu** (viết theo lối **diễn dịch**) hoặc câu **kết thúc** (viết theo lối **quy nạp**) – khi đề bài yêu cầu xác định câu chủ đề.

Trong trường hợp họ yêu cầu xác định nội dung chính của đoạn trích tức là kiểm tra khả năng phân tích, tổng hợp và khái quát của học sinh nên học sinh cần phải **khái quát nội dung bằng ngôn ngữ của mình.**

***Mẹo***: Lớp từ ngữ nào **xuất hiện nhiều** nhất trong bài chắc chắn nội dung của đoạn trích sẽ **theo chiều hướng** của lớp từ ấy. Chẳng hạn lớp từ ngữ tiêu cực khi nói tới một hiện tượng xã hội => Nội dung chính của đoạn trích sẽ là: tác hại của…

- Câu 3: Xác định biện pháp nghệ thuật trong đoạn trích

+ Nếu là một đoạn trích trong tác phẩm văn học => phân tích nó giống như phân tích tác phẩm (yêu cầu học sinh nắm được bài) Tài liệu của nhung tây

+ Nếu là đoạn trích từ các bài viết trên báo hoặc các hình thức khác thì có một số biện pháp nghệ thuật chủ yếu sau: liệt kê; lặp cấu trúc, từ ngữ; chứng minh (đưa các dẫn chứng cụ thể); đối lập (nội dung câu trước với câu sau); tăng tiến (mức độ tăng dần từ câu trước đến câu sau)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kiến thức** | **Khái niệm** | **Ví dụ** |
| 1 | Từ đơn | Là từ chỉ có một tiếng | Nhà, bàn, ghế,… |
| 2 | Từ phức | Là từ có từ hai tiếng trở lên | Nhà cửa, hợp tác xã,… |
| 3 | Từ ghép | Là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau | Quần áo, ăn uống, chợ búa…. |
| 4 | Từ láy | Là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng | Long lanh, âm ỉ… |
| 5 | Thành ngữ | Loại từ có cấu tạo cố định, có vai trò như một từ | Có chí thì nên, kiến bò miệng chén |
| 6 | Tục ngữ | Những câu nói tổng kết kinh nghiệm dân gian | Ngựa non háu đá; chó treo, mèo đậy… |
| 7 | Nghĩa của từ | Là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động, quan hệ…) mà từ biểu thị | Bàn, ghế, văn, toán… |
| 8 | Từ nhiều nghĩa | là từ mang những sắc thái ý nghĩa khác nhau do hiện tượng chuyển nghĩa của từ mang lại | **Lá phổi** của thành phố |
| 9 | Hiện tượng chuyển nghĩa của từ | Là hiện tượng tạo ra thêm nghĩa mới cho một từ đã có trước đó tạo ra từ nhiều nghĩa (nghĩa gốc (đen) -> nghĩa chuyển (bóng)) | Bà em đã 70 **xuân** |
| 10 | Từ đồng âm | Là những từ có cách phát âm giống nhau nhưng không liên quan tới nhau về mặt ngữ nghĩa | Con ngựa **đá** con ngựa **đá**  Tài liệu của nhung tây |
| 11 | Từ đồng nghĩa | Là những từ có nghĩa giống hoặc gần giống nhau | Heo – lợn, ngô – bắp, chết – hi sinh…. |
| 12 | Từ trái nghĩa | Là những từ có ý nghĩa trái ngược nhau | Béo – gầy, chăm – lười, xinh – xấu… |
| 13 | Từ Hán Việt | Là những từ gốc Hán được phát âm theo cách của người Việt | Phi cơ, hỏa xa, biên cương, viễn xứ… |
| 14 | Từ tượng hình | Là những từ gợi tả hình dáng, dáng vẻ, trạng thái của sự vật | Lom khom, mập mạp, gầy gò…  Tài liệu của nhung tây |
| 15 | Từ tượng thanh | Là những từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, con người | Khúc khích, xào xạc, rì rầm… |
| 16 | Ẩn dụ | Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi tả cho sự diễn đạt | Uống nước nhớ nguồn; ***Mặt trời*** của bắp thì nằm trên đồi – ***Mặt trời*** của mẹ em nằm trên lưng….  Tài liệu của nhung tây |
| 17 | Nhân hóa | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật…bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người làm cho thế giới loài vật trở nên gần gũi với con người | Trâu ơi ta bảo trâu này  Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta…. |
| 18 | Nói quá | Là biện pháp phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm | Nở từng khúc ruột; một giọt máu đào hơn ao nước lã…. Tài liệu của nhung tây |
| 19 | Nói giảm nói tránh | Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị uyển chuyển để tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự | Bác đã đi về theo tổ tiên  Mac, Lê nin thế giới người hiền |
| 20 | Liệt kê | Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt loại từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế, tư tưởng, tình cảm | Chiều chiều lại nhớ chiều chiều  Nhớ người thục nữ khăn điều vắt vai |
| 21 | Điệp ngữ | Biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh | Không có kính rồi xe không có đèn  Không có mui xe thùng xe có xước… |
| 22 | Chơi chữ | Lợi dụng những đặc sắc về âm, về nghĩa của từ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước…làm câu văn hấp dẫn hơn | Con mèo cái nằm trên mái kèo… |

**Cách mở bài nghị luận văn học**

**I. Cấu trúc của một mở bài**

- Dẫn dắt vấn đề: Đi từ vấn đề liên quan (một câu nói, ý kiến, nhận định…) để dẫn người đọc, người nghe vào vấn đề bàn luận hay tình huống có vấn đề đặt ra ở đề bài.

- Nêu vấn đề: Nêu vấn đề một cách ngắn gọn, chú ý nêu đúng vấn đề đặt ra trong đề bài và phải nêu một cách khái quát.

-Giới hạn vấn đề: Nêu được phạm vi bàn luận (1 đề tài, 1 tác phẩm hay nhiều tác phẩm, 1 đoạn/khổ trong tác phẩm...)

- Nhận định về tầm quan trọng của vấn đề, ý nghĩa của vấn đề đối với cuộc sống, xã hội (không nhất thiết phải có, tùy thuộc vào từng nội dung).

**II. Làm thế nào để có một một mở bài hay?**

Để có một bài hay, người viết cần tuân thủ các yêu cầu sau:

1. Ngắn gọn (khoảng 3 đến 4 câu văn): Mở bài cần ngắn gọn, tránh dài dòng, lan man dễ gây lạc đề.

2. Đầy đủ: Nêu được vấn đề cần nghị luận; phạm vi tư liệu, thao tác nghị luận chính.

3. Độc đáo: Tạo ra sự chú ý cho người đọc về vấn đề cần nghị luận bằng những liên tưởng khác lạ, hoặc dẫn dắt những câu trích dẫn ý nghĩa.

4. Tự nhiên: Ngôn từ giản dị, mộc mạc, tránh sáo rỗng, tránh gượng ép.

**III. Các cách mở bài nghị luận văn học**

**1. Nêu phản đề**

- Tạo ra tình huống đối lập, tương phản với vấn đề được nêu ra trong mở bài.

- Ví dụ: Khi nhận xét về Tây Tiến của Quang Dũng, có nhà phê bình văn học đã đánh giá tác phẩm mang cái “buồn rớt, mộng rớt” của giai cấp tiểu tư sản. Điều đó còn mang cái nhìn chủ quan, phiến diện một thời. Ở khổ thơ thứ ba, Quang Dũng đã cho người đọc cảm nhận được về hình ảnh người lính hiện lên với vẻ đẹp bi tráng, hào hùng.

**2. So sánh**

- Đối chiếu hai hay nhiều đối tượng với nhau, giúp cho người đọc thấy được bản chất của vấn đề được đề cập đến trong tương quan với đối tượng khác.

- Ví dụ:

Thơ ca Việt Nam ba mươi năm chiến tranh là một dàn hợp xướng những khúc ca, giai điệu ngọt ngào về đất nước. Ta không thể nào quên một “đất nước hình tia chớp” trong thơ Trần Mạnh Hảo hay một đất nước như “bà mẹ sớm chiều gánh nặng nhẫn nại nuôi con một đời im lặng” trong thơ Tố Hữu. Nhắc đến đề tài Đất nước trong văn học cách mạng sẽ thật là không đầy đủ nếu như ta không nhắc đến Đất nước trích trong chương V của Trường ca mặt đường khát vọng với tư tưởng nhân văn tiến bộ: “Đất nước của nhân dân”.

**3. Từ đề tài**

- Mỗi tác phẩm văn học đều thuộc một mảng đề tài nhất định. Việc dẫn dắt từ đề tài sẽ giúp cho người đọc có cái nhìn khái quát đến cụ thể về tác phẩm.

- Đề tài là phạm vị hiện thực được phản ánh trong tác phẩm (Ví dụ: Truyện ngắn Lão Hạc, Chí Phèo của Nam Cao thuộc mảng đề tài viết về người nông dân).

- Ví dụ: Từ trước đến nay, tình yêu luôn là thứ không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi con người. Xuân Diệu đã từng viết:

*“Làm sao sống được mà ko yêu  
Không nhớ không thương một kẻ nào”*

(*Bài thơ tuổi nhỏ, Xuân Diệu)*

Đó cũng là lý do tình yêu được đưa rất nhiều vào trong thơ ca và nghệ thuật, trở thành nguồn cảm hứng bất tận với nhiều thi nhân. Nổi bật trong đó là Xuân Quỳnh với bài thơ “Sóng”. Tác phẩm đã gợi cho người đọc những cảm nhận thật tinh tế về vẻ đẹp tâm hồn của người con gái trong tình yêu.

**4. Từ chủ đề**

- Chủ đề là nội dung chính được tác giả gửi gắm trong tác phẩm.

- Ví dụ: Nguyễn Trung Thành với tác phẩm Rừng xà nu đã thông qua câu chuyện về những con người ở một bản làng hẻo lánh để đặt ra một vấn đề lớn lao của dân tộc. Để cho sự sống của đất nước và nhân dân mãi trường tồn, không có cách nào khác là phải cùng nhau đứng lên, cầm vũ khí chống lại kẻ thù. Tác phẩm chính là bản anh hùng ca của mảnh đất Tây Nguyên anh hùng.

**5. Từ nhân vật hoặc hình tượng trung tâm**

- Hình tượng trung tâm có thể là nhân vật chính, hay một hình tượng được nhà văn xây dựng.

- Ví dụ: Ai đã từng một lần “rụt rè núp dưới nón mẹ trong lần đầu tiên đi đến trường với lòng tưng bừng rộn rã giữa một buổi mai đầy sương thu và đầy gió lạnh? Tuổi bé thơ đã đi qua mấy năm rồi, nhưng đâu dễ quên? Và những ai đó lần đầu tiên được đi học “Bình dân học vụ” sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, hạnh phúc biết bao được “sáng mắt sáng lòng!” Có thể nói, phần đông trong chúng ta, ai cũng lưu giữ trong tâm hồn mình hình ảnh tuyệt đẹp về một người thầy mà không bao giờ có thể phai mờ được. “Các em cứ gọi ta là thầy, các em có muốn xem trường không? Vào đây, các em đừng ngại gì cả...?”  
Đó là tiếng nói của thầy Đuy-sen, một Đoàn viên Thanh niên Cộng sản, với trái tim yêu thương mênh mông, với nhiệt tình say mê đã đem ánh sáng Cách mạng tháng Mười Nga đến với tuổi thơ miền núi hẻo lánh xa xôi.

**6. Từ giai đoạn văn học hoặc hoàn cảnh sáng tác**

- Mỗi thời kì lịch sử đều có bối cảnh xã hội, lịch sử khác nhau có ảnh hưởng đến nội dung của từng tác phẩm. Mỗi giai đoạn chi phối đến nhà văn, bạn đọc và tác phẩm.

- Đồng thời, mỗi tác phẩm văn học thường sẽ có hoàn cảnh sáng tác riêng.

- Ví dụ:

*Hôm nay sáng mồng hai tháng chín  
Thủ đô hoa, vàng nắng Ba Đình  
Muôn triệu tim chờ... chim cũng nín  
Bỗng vang lên tiếng hát ân tình”*

*(Theo chân Bác, Tố Hữu)*

Đó là sáng mùa thu lịch sử Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Văn chính luận của Người nói chung, “Tuyên ngôn độc lập” của Người nói riêng thể hiện một tư duy sắc sảo, một ngòi bút giàu tính luận chiến và tài nghệ lập luận kiệt xuất của Hồ Chí Minh.

**7. Từ tác giả**

- Tác giả có vai trò quan trọng đối với mỗi tác phẩm - những đứa con tinh thần của nhà văn. Muốn mở bài đi từ tác giả cần nhớ được phong cách sáng tác của tác giả.

- Ví dụ: Nhà văn Nguyên Ngọc đã đánh giá “Nguyễn Minh Châu là cây bút mở đường tinh anh và tài năng nhất”. Các sáng tác của ông đều thể hiện được những quan niệm mới mẻ về cuộc sống. Trong số đó có truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” được in trong tập truyện ngắn cùng tên, xuất bản năm 1987. Truyện đã mang một bài học đúng đắn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: một cái nhìn đa diện, nhiều chiều, phát hiện ra bản chất thật sau vẻ đẹp bên ngoài của hiện tượng.

**8. Từ thể loại**

- Mỗi tác phẩm đều thuộc một thể loại văn học (thơ, truyện ngắn…) với những đặc trưng khác nhau. Học sinh cần nắm rõ nội dung của tác phẩm (thuộc thơ, đọc tác phẩm) để nắm rõ thể loại.

- Ví dụ:

“Ai đã đặt tên cho dòng sông?” là bài bút kí đặc sắc của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Bằng những tình cảm chân thành, sâu nặng với xứ Huế, tác giả đã lột tả trọn vẹn vẻ đẹp và linh hồn của dòng sông Hương - con sông mang dáng hình và dấu ấn của xứ Huế mộng mơ. Tác phẩm đã thể hiện được phong cách của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường.

**IV. Một số công thức mở bài nghị luận văn học**

**Công thức số 1:** Thời gian là một một vòng tuần hoàn vô tận. Vạn vật dường như không thể bất biến với thời gian. Nhưng những gì là văn, thơ thì vẫn luôn còn nguyên vẹn giá trị. Tác phẩm B của nhà văn/nhà thơ A là một trong số đó.

**Công thức số 2:** Đề tài C vốn rất phổ biến trong nền văn học Việt Nam. Nổi bật trong đó là nhà văn/nhà thơ A, với tác phẩm B. Tác phẩm đã gợi cho người đọc những ấn tượng sâu sắc về (vấn đề cần nghị luận).

**Công thức số 3:** Văn học chính là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại. Một tác phẩm văn học lưu giữ những dấu ấn của thời đại. Tất cả những giá trị vĩnh cửu đó đã thăng hoa cùng ngòi bút của nhà văn/nhà thơ A để tác phẩm B ra đời. Nổi bật trong đó là đoạn trích/nhân vật…

**Công thức số 4:** Hiện thực chắp cánh để văn học thăng hoa. Mỗi tác phẩm xuất phát từ hiện thực đều gửi gắm tư tưởng nhân văn cao đẹp. Chính vì vậy, bức tranh hiện thực trong tác phẩm B của nhà văn/nhà thơ A đã gây ấn tượng đặc biệt sâu sắc trong lòng bạn đọc.

**Công thức số 5:** Một tác phẩm hay gửi gắm nhiều giá trị sâu sắc. Và tác phẩm B của nhà văn A chính là một trong số đó. Tác phẩm đã giúp người đọc hiểu rõ hơn về (vấn đề nghị luận).

**Công thức số 6:** Để xây dựng được một tác phẩm hay có sức lay động đến sâu thẳm trái tim con người là điều vô cùng khó khăn. Thế nhưng, nhà văn/nhà thơ A đã làm được điều đó qua tác phẩm B, với dấu ấn sâu sắc trong lòng người đọc.

**Công thức số 7:** Tác phẩm B của nhà văn/nhà thơ A được coi là một trong những kiệt tác của nền văn học giai đoạn C. Yếu tố quan trọng để góp phần làm nên tác phẩm này chính là việc nhà văn/nhà thơ A đã xây dựng thành công (vấn đề cần nghị luận).

**Công thức số 8:** Nhà văn A là một cây bút chuyên về (thể loại văn học). Tác giả đã rất thành công ở các tác phẩm khai thác đề tài C. Một trong những tác phẩm tiêu biểu là tác phẩm B. Tác phẩm khắc họa/xây dựng thành công (vấn đề nghị luận).

**Cách mở bài nghị luận xã hội**

**I. Hướng dẫn cách mở bài nghị luận xã hội**

- Phần mở bài trong một bài văn nghị luận xã hội có vai trò gợi mở, định hướng vấn đề. Có hai cách mở bài:

- Trực tiếp: Đi thẳng vào vấn đề cần nghị luận. Khi mở bài trực tiếp cần phải tập trung vào vấn đề nghị luận, tránh lan man.

- Gián tiếp: Từ vấn đề liên quan dẫn dắt đến vấn đề cần nghị luận. Khi mở bài gián tiếp cần phải tạo được sự hấp dẫn, linh hoạt. Có thể mở bài gián tiếp bằng cách dẫn dắt từ một câu nói, ý kiến, nhận định để đi đến vấn đề cần nghị luận.

- Cấu trúc của mở bài gồm có các phần:

- Dẫn dắt vấn đề: Đi từ vấn đề liên quan (một câu nói, ý kiến, nhận định…) để dẫn người đọc, người nghe vào vấn đề bàn luận hay tình huống có vấn đề đặt ra ở đề bài.

- Nêu vấn đề: Nêu vấn đề một cách ngắn gọn, chú ý nêu đúng vấn đề đặt ra trong đề bài và phải nêu một cách khái quát.

- Nhận định về tầm quan trọng của vấn đề, ý nghĩa của vấn đề đối với cuộc sống, xã hội (không nhất thiết phải có, tùy thuộc vào từng nội dung).

**II. Làm thế nào để có một một mở bài hay?**

Để có một bài hay, người viết cần tuân thủ các yêu cầu sau:

1. Ngắn gọn (khoảng 3 đến 4 câu văn): Mở bài cần ngắn gọn, tránh dài dòng, lan man dễ gây lạc đề.

2. Đầy đủ: Nêu được vấn đề cần nghị luận; phạm vi tư liệu, thao tác nghị luận chính.

3. Độc đáo: Tạo ra sự chú ý cho người đọc về vấn đề cần nghị luận bằng những liên tưởng khác lạ, hoặc dẫn dắt những câu trích dẫn ý nghĩa.

4. Tự nhiên: Ngôn từ giản dị, mộc mạc, tránh sáo rỗng, tránh gượng ép.

**III. Một số ví dụ về cách mở bài nghị luận xã hội**

**Mẫu 1:** Cuộc sống chính là một bức tranh nhiều màu sắc. Mỗi người sẽ tự điểm tô lên đó những gam màu khắc nhau. Một trong những gam màu có ý nghĩa nhất đó chính là (nội dung vấn đề cần nghị luận - ví dụ: tình yêu thương, lòng nhân ái, niềm tin…)

**Mẫu 2:** Thời gian vẫn đi qua và bốn mùa luôn luân chuyển. Nhưng những giá trị chân chính vẫn luôn tồn tại giữa cuộc sống muôn màu, muôn vẻ này. Khi nhắc đến những giá trị tốt đẹp đó, chúng ta không thể không nhắc đến (nội dung cần nghị luận - ví dụ: sự đồng cảm và chia sẻ, sự tử tế…)

**Mẫu 3:** Cuộc đời của con người giống như một cuốn nhật ký. Mỗi ngày chúng ta lại viết nên những trang giấy nhiều điều: có niềm vui, cũng có nỗi buồn, có thành công, cũng có thất bại. Trên hành trình để hoàn thiện cuốn nhật kí cho riêng mình, chúng ta cần phải có được (nội dung nghị luận). Để rồi đến khi khép trang nhật kí lại, mỗi người đều cảm thấy mãn nguyện, tự hào.

**Mẫu 4:** Mỗi người sinh ra được thượng đế ban tặng cho trí tuệ để suy nghĩ và một trái tim để cảm nhận yêu thương. Chúng ta sẽ tạo ra cho bản thân những giá trị nhất định, một trong số đó là (nội dung vấn đề nghị luận) để cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

**Mẫu 5:** Cuộc sống là một chặng hành trình dài. Mà ở đó mỗi người sẽ tự viết lên những trang sách khác nhau. Và trên hành trình đó, chúng ta cần phải có được (vấn đề nghị luận) để cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn.

**Mẫu 6:** Thời gian là vô hạn, còn đời người là hữu hạn. Chính vì vậy, những triết lí sống của cuộc đời là điều mà con người luôn theo đuổi. Và (vấn đề nghị luận) là một trong số đó.

**Mẫu 7:** Trong vũ trụ rộng lớn, sự tồn tại của con người là vô cùng nhỏ bé. Dù vậy, sự tồn tại đó là một phần tất yếu. Vậy, chúng ta cần làm thế nào để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. Điều đó đã được gửi gắm qua câu…

**Mẫu 8:** Cuộc sống là một bức tranh muôn màu. Mỗi người sinh ra đều có một số phận cho riêng mình. Bởi vậy, chúng ta cần cố gắng sống sao cho tốt đẹp. Và câu nói… đã đem đến một bài học quý giá.

**Mẫu 9:** Con đường đến đích thành công phải trải qua nhiều khó khăn thử thách, nhưng để có thể vượt qua mọi khó khăn, chúng ta phải có sự đam mê và nỗ lực tự thân. Khi đọc được câu nói …*,* tôi cảm thấy điều đó thực sự ý nghĩa.

**Mẫu 10:** Trong cuộc sống, mỗi một con người được sinh ra đều mang trong mình những giá trị nhất định. Chúng ta cần phải nỗ lực hết mình để khẳng định bản thân. Và (vấn đề nghị luận) là vô cùng cần thiết trong hành trình đó.

**Mẫu 11:** Cuộc sống là một mảnh ghép muôn màu. Bên cạnh gam màu rực rỡ, là gam màu trầm lặng. Nhưng không vì vậy mà chúng ta đánh mất mọi thứ. Mỗi người đều mang một sứ mệnh riêng. Mảnh ghép nào cũng đáng trân trọng. Và (vấn đề nghị luận) là một yếu tố để làm nên chúng ta.

**Mẫu 12:** Xukhôm linxki đã từng nói: “Con người sinh ra không phải để tan biến đi như một hạt cát vô danh. Họ sinh ra để lưu lại dấu ấn trên mặt đất, trong trái tim người khác”. Thật vậy, mỗi con người sống đều phải tạo ra cho mình những giá trị riêng thật tốt đẹp. Và (vấn đề cần nghị luận) chính là một trong yếu tố để chúng ta làm nên điều đó.

**Mẫu 13:** Cuộc sống là một bản nhạc, có trầm có bổng. Dù vậy, con người cũng cần có được (vấn đề cần nghị luận) để tiếp tục bước đi trên con đường của mình. Đến cuối con đường, chúng ta sẽ gặt hái được yêu thương, thành công.

**Mẫu 14:** Con đường đến đích thành công phải trải qua nhiều khó khăn thử thách, nhưng để có thể vượt qua mọi khó khăn, chúng ta phải có sự đam mê và nỗ lực tự thân. Khi đọc được câu nói (trích dẫn câu nói), tôi cảm thấy điều đó thực sự ý nghĩa.

**Mẫu 15:** Nhân vật Paven trong “Thép đã tôi thế đấy” từng nói: “Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và hèn đớn của mình…”. Sống và làm sao cho sống đúng nghĩa của một con người trong kiếp nhân sinh là niềm trăn trở của mỗi người. Vì vậy, có ý kiến đã khuyên rằng (trích dẫn câu nói).

**Mẫu 16:** Cuộc sống của con người không phải lúc nào cũng bước đi trên con đường trải đầy hoa hồng. Nhưng nhờ có ý chí và nghị lực mà mỗi người luôn biết cách vượt qua khó khăn. Cũng giống như bài học mà câu nói (trích dẫn câu nói) muốn gửi gắm đến mỗi người.

**Mẫu 17:** Người xưa từng nói: “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”. Cuộc đời luôn sẵn bày những nghịch cảnh để thử thách con người. Không có con đường bằng phẳng nào dẫn ta thẳng đến thành công. Sự nỗ lực của bản thân chính là yếu tố quyết định thành bại trong cuộc đời. Bởi thế, mọi chuyện ở trên đời sẽ không có gì khó khăn nếu bạn luôn có (vấn đề cần nghị luận).

**CHUYÊN ĐỀ 8: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP**

**ĐỀ 1.**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:**  *Nắng Ba Đình mùa thu*  *Thắm vàng trên lăng Bác* *Vẫn trong vắt bầu trời* *Ngày tuyên ngôn Độc lập.* *Ta đi trên quảng trường* *Bâng khuâng như vẫn thấy* *Nắng reo trên lễ đài* *Có bàn tay Bác vẫy.* *Ấm lòng ta biết mấy* *Ánh mắt Bác nheo cười* *Lồng lộng một vòm trời* *Sau mái đầu của Bác...*  *(Nắng Ba Đình - Nguyễn Phan Hách)* |

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Ngũ ngôn D. Bảy chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3:**Đoạn thơ trên gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào của nước ta?

A. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945

B. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 3.9.1945

C. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước ngày 5.6. 1911

D. Bác Hồ trở về sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài.

**Câu 4.** Từ “ bâng khuâng” thuộc loại từ gì?

1. Từ ghép B. Từ láy

C. Từ ghép chính phụ C. Từ láy bộ phận

**Câu 5.** Từ “ vẫn” trong câu thơ “ Vẫn trong vắt bầu trời” thuộc từ loại nào?

1. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Phó từ

**Câu 6.** Từ “ thắm vàng” trong câu thơ “ thắm vàng trên lăng Bác” có ý nghĩa gì?

A.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ.

B.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời.

C.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ rực rỡ tung bay trong gió.

D.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập.

**Câu 7.** Câu thơ “ Nắng Ba Đình mùa thu” sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. So sánh. B. Nhân hoá C. Ẩn dụ. D. Điệp ngữ.

**Câu 8.** Nội dung chính của bài thơ là gì?

1. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.
2. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu.
3. Bài thơ thể hiện lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.
4. Niềm vui của toàn dân khi nước nhà được độc lập

**Câu 9:**Hãy chỉ ra biện pháp tu từ và cho biết hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

*Ta đi trên quảng trường*

*Bâng khuâng như vẫn thấy*

*Nắng reo trên lễ đài*

*Có bàn tay Bác vẫy.*

**Câu 10:** Trình bày cảm xúc của mình về sự kiện trọng đại được nhắc đến trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn khoảng 5 -7 dòng.

**II. Phần viết**

**Đôi bàn tay mẹ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Bài thơ được viết theo thể thơ ngũ ngôn. | 0.5 |
| ***2*** | Biểu cảm. | 0.5 |
| ***3*** | Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945 | 0.5 |
| ***4*** | Từ láy bộ phận | 0.5 |
| ***5*** | Phó từ | 0.5 |
| ***6*** | Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ. | 0.5 |
| ***7*** | Ẩn dụ | 0.5 |
| ***8*** | Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập. | 0.5 |
| ***9*** | - Biện pháp tu từ : nhân hóa nắng reo  - Hiệu quả : thể hiện không khí vui tươi, phấn khởi và niềm hạnh phúc lớn lao của cả dân tộc trong ngày vui trọng đại | 1.0 |
| ***10*** | Bày tỏ tình cảm chân thành, sâu sắc với ngày lễ tuyên bố nền độc lập, tự do của dân tộc : tự hào, sung sướng, xúc động,… | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục 3 phần rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, tổ chức săp xếp ý khoa học; văn phong trong sáng, có cảm xúc...  - Đảm bảo đúng thể loại: Biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả.  **b. Yêu cầu nội dung:**  **+ Mở bài:** Cảm xúc yêu thương đong đầy về đôi bàn tay mẹ.  **+ Thân bài:** Bộc lộ cảm xúc của mình về đôi bàn tay mẹ: Đôi bàn tay lam; đôi bàn tay yêu thương ( chăm sóc, dạy bảo, là động lực trên hành trình dài rộng cuộc đời con)  *- Đôi bàn tay mẹ - Đôi bàn tay lam làm, khéo léo*  + Tôi yêu đôi bàn tay thô ráp của mẹ, trên đôi tay ấy là những đường gân xanh xao uốn lượn như những dòng sông, mà sau này tôi mới biết, đó là dòng đời đưa tôi ra biển lớn.  + Bao nhiêu khó khăn nhọc nhằn in hằn trên đôi bàn tay của mẹ. Ngắm bàn tay mẹ, tôi hỏi: “Sao tay con mềm mà tay mẹ nhiều chai sần cứng thế?”. Mẹ chỉ trả lời: “Người có chai tay là người biết yêu thương”. Tôi mãi nhớ câu nói đó. Phải mất mấy năm sau tôi mới hiểu ra ý nghĩa của lời mẹ nói năm xưa.  + Năm tháng qua đi, ở bên mẹ, tôi được chứng kiến những sự đổi thay diệu kỳ của cuộc sống chỉ bằng đôi bàn tay ấy. Đằng sau những bữa cơm thịnh soạn của gia đình, là dáng mẹ với đôi bàn tay gầy gầy, xương xương nhặt từng cọng rau, vo từng bát gạo, nấu từng ấm nước chè, kho từng nồi cá khế. Đằng sau những trang giấy trắng tinh trong đời học sinh của chị em tôi, là bàn tay mẹ lặn lội lo toan …Đằng sau tổ ấm của gia đình tôi, đó là bàn tay mẹ chăm lo, vun vén, tưới nước yêu thương, đoàn kết mỗi ngày.  *- Đôi bàn tay yêu thương:*  + Đằng sau giấc ngủ ngon của tôi là đôi bàn tay mẹ đã chăm ẵm, bế bồng, quạt mát, ru vỗ, ấp ôm tuổi thơ tôi…  + Đằng sau sự trưởng thành của tôi là sự gầy gò, càng ngày càng thô ráp, chai cứng của đôi bàn tay mẹ.  + Tôi vẫn thường lọt thỏm trong vòng tay ấy và thách thức tất cả bên ngoài. Một cảm giác an toàn tuyệt đối luôn thường trực mỗi khi được nằm gọn trong vòng tay của mẹ. Đôi bàn tay bé nhỏ của tôi chỉ nắm vừa ngón tay cái của mẹ, tôi thường chơi trò dúc dắc qua lại đủ bề để cho tay mẹ phát ra tiếng kêu. Những lần như thế, tôi tự hỏi: “Sao tay mẹ to và cứng thế?” !  + Và có khi …tôi sợ đôi bàn tay mẹ - đó là lúc mẹ cầm cái roi lăm le quát mỗi khi tôi mắc sai lầm, đôi tay mẹ đã làm tôi đau. Nhưng có như thế tôi mới thấy hết tình yêu thương bao la của mẹ…  + Từ những đòn roi năm xưa cho tới những sợi chỉ dài xuyên qua tà áo của ba khi bị rách… nhờ đôi tay mẹ, tôi thêu thùa, may vá.  + Và tôi hiểu, bằng đôi bàn tay ấy, mẹ đã viết lên sự sống, ước mơ, tương lai và cả cuộc đời tôi.  => Trong từng giờ phút mẹ hiện diện trên cõi đời, tôi cảm nhận đôi bàn tay mẹ thắp sáng những vì sao tinh tú trong cuộc sống của tôi.  *-) Tiếng lòng của con dành cho mẹ:*  + Thời gian vụt trôi, bỏ lại tuổi thơ hồn nhiên chân đất, bỏ lại những tháng ngày rong ruổi và những câu hỏi vu vơ của trẻ nhỏ, bây giờ tôi đã thành thiếu nữ tuổi đôi mươi…Tôi cũng sắp làm mẹ.  + Tôi thèm được một lần thấy mẹ cầm roi, tôi thèm được một lần thấy mẹ bắt tôi phải tắm và kỳ cọ và thèm được ăn bữa cơm gia đình mẹ nấu khi tôi phải đi học xa.  + Và hơn hết, tôi thèm được nắm lấy đôi bàn tay của mẹ, thèm được đôi bàn tay mẹ ôm vào lòng để cảm nhận hơi ấm từ mẹ. Nhờ đôi bàn tay yêu thương của mẹ mà có tôi như ngày hôm nay. Tôi yêu bàn tay của mẹ - Đôi bàn tay viết nên ước mơ tôi!!!  **+ Kết bài**:  Tình cảm kính yêu, trân trọng, biết ơn của con dành cho mẹ.  *Lưu ý: Tùy vào mức độ của học sinh, giám khảo cho điểm cho phù hợp.* |  |

**ĐỀ 2.**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**

**Biển đẹp**

*Buổi sáng nắng sớm. Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh. Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai ai đem rắc lên trên. Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quãng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc,…. Có quãng biển thâm xì, nặng trịch. Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt. Có buổi sớm nắng mờ, biển bốc hơi nước, không nom thấy núi xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời. Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót. Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Núi xa tím pha hồng. Những con sóng nhè nhẹ liếm lên bãi cát, bọt sóng màu bưởi đào. Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ đỗ. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh buồm duyên dáng như ánh sáng chiếc đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui. Thế đấy, biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ,…. Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.*

*(Vũ Tú Nam)*

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là ?

1. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 2.** Khi nào thì : "Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên." ?

A. Buổi sớm nắng sáng.

B. Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng.

C. Buổi sớm nắng mờ.

D. Một buổi chiều nắng tàn, mát dịu.

**Câu 3.** Trong câu: “Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm thẫm lại, khoẻ nhẹ, bồi hồi, như ngực bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.” Hình ảnh “ Những cánh buồm” được so sánh với hình ảnh “ngực bác nông dân” dựa vào đặc điểm nào để so sánh?

A. Ướt đẫm

B. Bồi hồi

C. Khoẻ nhẹ

D. Cả ba ý trên.

**Câu 4**. Câu: “Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như ....” Từ đồng âm với tiếng “đục ” trong từ “ đỏ đục” là:

1. Đục ngầu. B. Đục đẽo. C. Vẩn đục. D. Trong đục

**Câu 5.** Trong câu: “Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.” Sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh B. Nhân hoá C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Câu 6.** Tìm các cặp từ trái nghĩa có trong câu sau : Trời trong xanh, biển nhẹ nhàng, trời âm u, biển nặng nề.

1. Trong xanh – nhẹ nhàng, âm u – nặng nề.
2. Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề.
3. Trong xanh – nặng nề , âm u – nặng nề.
4. Trong xanh – nặng nề, âm u – nặng nề.

**Câu 7.** *Vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc của biển phần rất lớn là điều gì?*

A.Do mây trời và ánh sáng tạo nên.

B. Do ánh sáng mặt trời chiếu vào.

C. Do thay đổi góc quan sát.

D. Do mây trời thay đổi

**Câu 8.** Văn bản miêu tả cảnh biển theo trình tự nào?

1. Không gian
2. Thời gian
3. Diễn biến tâm trạng
4. Thời gian, không gian

**Câu 9.** Phân tích giá trị biểu đạt của biện phá tu từ trong câu sau:

*Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.*

**Câu 10.**Viết đoạn văn cảm nhận về vẻ đẹp của biển vào buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm?

**II. Phần viết:**

Giáo sư, nhà giáo, nhà lí luận - phê bình văn học Lê Ngọc Trà nhận định rằng:"Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” Qua bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thanh Thảo hãy làm sáng tỏ nhận định trên?.

*"Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố  
Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh  
Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Miêu tả | 0.5 |
| **2** | Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. | 0.5 |
| **3** | Cả ba ý trên: ướt đẫm, bồi hồi, khoẻ nhẹ | 0.5 |
| **4** | Đục ngầu | 0.5 |
| **5** | So sánh | 0.5 |
| **6** | Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề. | 0.5 |
| **7** | Do mây trời và ánh sáng tạo nên. | 0.5 |
| **8** | Thời gian, không gian | 0.5 |
| **9** | Nhà văn Vũ Tú Nam đã sử dụng thành công biện pháp so sánh rất sinh động trong việc miêu tả hình ảnh cánh buồm *“ cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt”.*  . Biện pháp so sánh không chỉ làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn mà còn cho ta những cảm nhận rất chân thực về cánh buồm: Cánh buồm ấy cũng nhọc nhằn,vất vả mưu sinh và giống như người lao động mang theo cái đẹp kết tinh của cuộc đời. Gửi gắm trong hình ảnh độc đáo ấy, Vũ Tú Nam đã thầm kín bày tỏ sự trân trọng, niềm mến yêu với cánh buồm dong duổi nơi biển khơi xinh đẹp và tình yêu lao động của con người. | 1.0 |
| ***10*** | Với sự quan sát tỉ mỉ, ngôn ngữ bình dị cùng tấm lòng đầy yêu thương, nhà văn Vũ Tú Nam đã mang đến cho bạn đọc một bức tranh “ Biển đẹp” thơ mộng, đầy sắc màu do thiên nhiên ban tặng, tạo dựng. Biển được miêu tả ở nhiều góc độ, sắc thái và khoảnh khắc khác nhau đặc biệt là khi chiều lạnh, nắng tắt sớm “*Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót”* Phép so sánh, liên tưởng độc đáo khiến biển trở nên gần gũi ấm áp, dịu dàng. Biển đẹp ở mọi thời điểm, cái rì rào bất tận của biển đã ôm ấp ru vỗ tuổi thơ của rất nhiều bạn trẻ.Biển là món quà vô giá mà mẹ thiên nhiên ban tặng nên ta hãy trân trọng nâng niu món quà vô giá của thiên nhiên. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, luận điểm, luận cứ rõ ràng,mạch lạc...  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận, trích dẫn được nhận định..  **+) Thân bài:**   * Giải thích sơ lược nhận định * Gọi được luận điểm:   + L Đ 1: Bài thơ “Sự bùng nổ của mùa xuân” là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” của của nhà thơ thanh Thảo về cái đẹp trong cuộc đời.  + L Đ 2: “Sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.   * Đánh giá, mở rộng * Rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.   **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề |  |

**Bài tham khảo:**

Ý kiến của Lê Ngọc trà bàn về đặc trưng của nghệ thuật: tình cảm, cảm xúc thẩm mỹ tràn đầy trong tâm hồn người nghệ sĩ. “Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm” - nghệ thuật sinh thành trên đời sống tinh thần của con người, bởi không có niềm cảm hứng, say mê, con người chỉ viết nên những câu chữ vô hồn, vô thanh, trống rỗng. Tình cảm của nghệ thuật là những cung bậc cảm xúc, tâm tư ngân rung từ trái tim người nghệ sĩ, đó có thể là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan,là niềm vui sướng hay nỗi buồn đau, là khúc hoan ca hay lời tuyệt vọng... Thêm vào đó, nghệ thuật còn là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư ”nghĩa là người nghệ sĩ sáng tạo tác phẩm nghệ thuật chính là đang giãi bày lòng mình, gửi những tâm tư tình cảm, những tình ý sâu xa, nỗi lòng của mình vào tp và khơi gợi lòng đồng cảm nơi bạn đọc. Thơ ca cũng không nằm ngoài quy luật đó. Chỉ khi nhà thơ mang trái tim dễ xúc động, nhạy cảm, nhiệt huyết, khi đó sẽ có thơ. Cảm xúc trong thơ phải “tràn đầy”, mãnh liệt, nồng nàn, đấy là cảm xúc thẩm mỹ. Nó kết tinh, lắng đọng đến mức cần phải “giãi bày và gửi gắm”, đó cũng chính là hành trình đào sâu địa tầng cảm xúc để phát hiện, làm mới cách nghĩ, cách nhìn, cách cảm và cách thể hiện trong tác phẩm. Nhà thơ Thanh Thảo đã giãi bày những suy ngẫm của mình về cái đẹp của cuộc đời trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân”.

Bài thơ “Sự bùng nổ của mùa xuân” là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” của của nhà thơ thanh Thảo về cái đẹp trong cuộc đời. Có bao giờ bạn nghe được tiếng lá rơi rất khẽ, thấy được chồi non mới nhú? Bạn đã lắng nghe tiếng chim hót líu lo chào mừng ngày mới, tiếng rì rào bất tận trên những cánh đồng quê hay bạn đã chạm tay vào cánh hoa mềm mại của bó cúc trắng tinh? Đã bao giờ lắng mình để thấy được giọt sương long lanh đậu trên lá cỏ mỗi sớm mai!? Tất cả những điều đó là cái đẹp của cuộc sống đáng trân quý. Vậy nên, nhà thơ Thanh Thảo đã gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống qua hình ảnh thiên nhiên thật đẹp:

*"Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố  
Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh  
Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."*

Con người khi sinh ra ai cũng mong có một cuộc sống hạnh phúc và thành công. Cuộc đời vốn dĩ không hề màu hồng, không bình yên và bằng phẳng. Nhưng vẫn luôn chứa đựng những điều kỳ diệu, những điều bất ngờ. Muốn biến cuộc sống của  mình thành một bức tranh rực rỡ màu sắc thì con người ta phải biết biến những khó khăn thành động lực. Hai câu thơ đầu, hình ảnh thiên nhiên hiện lên thật đẹp. Hình ảnh *giọt sương lặn vào lá cỏ*chính là biểu tượng cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta. Nó là những điều tưởng chừng như rất nhỏ bé nhưng lại vô cùng ý nghĩa. Giọt sương bé nhỏ, rất đỗi mỏng manh, khiêm nhường nhưng lại tiềm ẩn sức sống bền bỉ, mãnh liệt. *Nắng gắt, bão tố*là hình ảnh ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời. Nhưng cái đẹp ấy phải trải qua “nắng gắt”, “bão tố”, trải qua khó khăn, thử thách của cuộc đời để rồi “Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương” nghĩa là vẻ đẹp của cuộc đời muôn đời vững bền, bất biến dẫu trải qua bao khắc nghiệt, bao thăng trầm.

Cuộc đời vốn dĩ không bằng phẳng mà luôn chứa đầy những khó khăn thử thách. Tác giả đã sử dụng rất thành công cấu trúc: *Qua…vẫn…vẫn.*Việc sử dụng cấu trúc điệp đã nhấn mạnh vẻ đẹp vững bền, bất biến của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.

Từ một hiện tượng trong thiên nhiên, Thanh Thảo gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống. Đó là sức sống bền bỉ, mãnh liệtcủa thiên nhiên, và cũng chính là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của con người trước sóng gió cuộc đời. Và đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, lí thú, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao.Thiên nhiên, con người vẫn luôn tiềm tàng sức sống bền bỉ, mãnh liệt trước sóng gió cuộc đời. Giữa vô vàn khó khăn, khốc liệt của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm. Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, có những con người bình thường nhưng vẫn tiềm ẩn sức sống phi thường, đầy bản lĩnh, nghị lực. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoạt nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (như giọt sương, lá cỏ) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao, những con người khiêm nhường mà vĩ đại. Tâm hồn con người, cái đẹp lên hương từ cuộc sống chính là hạt ngọc lung linh,trong ngần, ngời sáng biết bao thánh thiện mà mỗi một chúng ta cần biết nâng niu, trân trọng. Cuộc đời này vốn rất đẹp. Muốn nhận ra những vẻ đẹp kì diệu đó, điều cốt yếu nhất là chúng ta cần phải có tầm nhìn, biết cách nhìn nhận, khám phá, trân trọng cái đẹp của đời sống, con người.

“Sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Ngôn ngữ bình dị, sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, , hình ảnh thơ đẹp, mang tính biểu tượng, biện pháp điệp cấu trúc có tác dụng nhấn mạnh, khẳng định triết lí nhân sinh trong cuộc đời..

Ý kiến của Lê Ngọc trà hoàn toàn đúng đắn bởi lẽnghệ thuật nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời.Nghệ thuật nói chung, thơ nói riêng tuy hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm chân chính bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người, về cuộc đời, về nhân loại, đó là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này. Bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo là bài thơ mang những chiêm nghiệm, suy tư mà nhà thơ muốn giãi bày, gửi gắm tới bạn đọc, gửi gắm tình ý sâu xa về cái đẹp của cuộc đời.Tâm hồn người làm thơ đẹp lắm, mơ mộng lắm, nhưng bao giờ cũng phải cúi xuống cuộc đời theo nghĩa trần thế nhất để yêu thương. Nhà thơ phải trân quý cái nghiệp của mình để sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở nhiều lần để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. Đón nhận, đồng cảm, thấu hiểu những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm là nhiệm vụ của bạn đọc. Bạn đọc nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà nghệ sĩ gửi gắm chính là quá trình đồng sáng tạo, quá trình đi tìm “hồn đồng điệu” cùng người nghệ sĩ chân chính.

Thơ đong đầy xúc cảm và người đọc hãy đón nhận nó bằng tất cả trải nghiệm và suy ngẫm.  hãy nghe, cảm nhận và đồng sáng tạo. Dùng cái tâm, cái tình để cảm xúc đánh thức, để “giãi bày và gửi gắm tâm tư”. Cần tình để bao dung, cần tài để tình thăng hoa và nghệ thuật vượt ra ngoài quy luật băng hoại của thời gian.Nhà thơ Thanh Thảo đã “giãi bày và gửi gắm tâm tư” nơi lòng mình đến bạn đọc muôn đời về cái đẹp của cuộc sống. Từ bao đời nay cái đẹp vẫn luôn trường tồn, luôn được con người trân quý và ngợi ca trong dòng chảy thơ ca bởi *“Thơ là con đường ngắn nhất đi từ trái tim đến trái tim”*.

**Đề 3: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

***Bầu trời trên giàn mướp***

*(Hữu Thỉnh)*

*Thu ơi thu ta biết nói thế nào*

*sương mỏng thế ai mà bình tĩnh được*

*hứa hẹn bao nhiêu bầu trời trên giàn mướp*

*lúc hoa vàng thu mới chập chờn thu*

*ngỡ như không phải vất vả chi nhiều*

*sau tiếng sấm thế là trời mới mẻ*

*quả đã buông thủng thẳng xuống bờ ao*

*ta cứ tưởng đất sinh sôi thật dễ*

*trời thu xanh và hoa mướp thu vàng*

*thưa mẹ*

*những năm bom nơi con không thể có*

*bến phà con đã qua, rừng già con đã ở*

*gặp vạt lúa nương con cũng viết thư về*

*nên không dám*

*dù một giây sao nhãng*

*bầu trời này từng dẫn dắt con đi.*

*(Theo www.nhavantphcm.com.vn, 20/9/2014)*

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Lục bát D. Năm chữ

**Câu 2.** Từ “ thủng thẳng” là loại từ nào?

1. Từ đơn B. Từ ghép C. Từ láy D. Từ ghép tổng hợp

**Câu 3.** Bài thơ có bố cục mấy phần?

1. Ba phần B. Hai phần c. Bốn phần D. Một phần

**Câu 4.** Tín hiệu đầu tiên của mùa thu được tác giả cảm nhận là hình ảnh nào?

1. Hương ổi B. Làn sương mỏng C. Hoa cúc D. Trời xanh

**Câu 5.** Bài thơ là lời của ai nói với ai?

1. Con nói với mẹ B. Cháu nói với bà
2. Anh nói với em D. Cha nói với con

**Câu 6.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là?

1. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả.

**Câu 7.**Khung cảnh thiên nhiên của mùa nào được gợi tả qua tác phẩm?

1. Mùa hạ B. Mùa thu C. Mùa đông D. Mùa xuân

**Câu 8.** Nội dung chính của khổ thơ thứ nhất là gì?

A.Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh và giàn mướp hoa vàng.

B. Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu.

C. Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh giàn mướp hoa vàng.

D. Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh

**Câu 9.** Nêu nội dung chính của hai khổ thơ sau?

**Câu 10.** Viết đoạn văn ( 5 – 7 dòng) nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của hình ảnh thơ: trời thu xanh và hoa mướp thu vàng ?

**II. Phần viết:**

Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người anh trai trong truyện ngắn “ Bức tranh của em giá tôi” ( Tạ Duy Anh)

Gợi ý :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| **2** | Từ láy | 0.5 |
| **3** | Bố cục của bài thơ: 2 phần | 0.5 |
| **4** | Làn sương mỏng | 0.5 |
| **5** | Lời con nói với mẹ | 0.5 |
| **6** | Biểu cảm | 0.5 |
| **7** | Mùa thu | 0.5 |
| **8** | Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh và giàn mướp hoa vàng. | 0.5 |
| **9** | Nội dung chính của hai khổ sau: Nỗi niềm xúc động của tác giả khi đối diện với khung cảnh hiện tại và hoài niệm về quá khứ. | 1.0 |
| **10** | Trời thu xanh và hoa mướp thu vàng là những hình ảnh đẹp, hài hòa về màu sắc. Sắc xanh của bầu trời và sắc vàng của hoa mướp mở ra không gian khoáng đạt, cao rộng, gợi sự bình yên, thanh thản, nhẹ nhõm trong tâm hồn con người. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, làm rõ được đặc điểm của nhân vật.  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu được nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tạ Duy Anh trong truyện ngắn.  **+) Thân bài:** Làm rõ nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi”  + Lựa chọn ngôi kể thứ nhất  + Nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật  + Đánh giá khái quát  **+) Kết bài:**  Đánh giá những thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tạ Duy Anh trong truyện ngắn. |  |

**Bài tham khảo**

Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” là một câu chuyện trong sáng, giàu tình cảm, truyện không dài (chỉ hơn hai trang sách), nhưng cũng đủ để cho ta thấy tài năng của tác giả qua cách kể chuyện và xây dựng hệ thống nhân vật.

Tạ Duy Anh là một cây bút trẻ xuất hiện trong văn học thời kì đổi mới, đã có những truyện ngắn gây được sự chú ý của bạn đọc bởi nghệ thuật đặc sắc và phong cách riêng độc đáo của mình. Trong đó có tác phẩm “Bức tranh của em gái tôi”. Truyện đã đạt được giải nhì (giải cao nhất) trong cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” do báo Thiếu niên Tiền phong phát động.

Tạ Duy Anh đã lựa chọn ngôi kể chuyện là ngôi thứ nhất. Truyện được kể bằng lời kể của nhân vật nguời anh. Lựa chọn như vậy giúp cho việc miêu tả tâm trạng của nhân vật sinh động hơn, có nghĩa là lời kể tự nhiên hơn và bộc lộ tâm trạng kín đáo, sâu sắc hơn. Theo cách kể này thì diễn biến tâm trạng, sự biến đổi về cách nhìn của người anh đối với cô em  gái, và cả vẻ đẹp của người em gái sẽ được thể hiện một cách tự nhiên. Qua người anh, ta thấy được sự thức tỉnh của cậu ta, lại vừa thấy rõ vẻ đẹp của cô em gái. Nhờ vậy mà chủ đề tác phẩm càng được bộc lộ sâu sắc. Bài học về sự tự đánh giá, tự nhận thức càng thấm thía hơn với người anh và mỗi chúng ta.

Hơn hết sự thành công còn nằm ở nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật, sự thay đổi, chuyển biến trong nhận thức của người anh về cô em gái của mình. Bởi thế người đọc nhận ra được nhiều tình huống và tình tiết bất ngờ đến người đọc đặc biệt là diễn biến tâm trạng của người anh từ khi thấy em gái "mày mò và tự chế thuốc vẽ" cho đến khi bạn của bố phát hiện ra "tài năng" thiên bẩm và cuối cùng là bức tranh đạt giải nhất của Kiều Phương. Những dòng tâm trạng ấy không được diễn xuôi mà luôn có những khúc mắc khó tháo gỡ, những hoài nghi và cả sự ăn năn hối hận của người anh.Nhờ vậy, truyện đã dẫn dắt ta từ tình huống bất ngờ này đến những bất ngờ khác, liên tiếp từ đầu cho đến khi kết thúc.

Diễn biến tâm trạng của người anh được xây dựng bằng chính lời kể của nhân vật. Tâm trạng đó được thay đối qua diễn biến của câu chuyện: thoạt đầu, khi thấy em gái vẽ và mày mò tự chế thuốc vẽ; khi tài năng hội hoạ của cô em gái được phát hiện; và ở cuối truyện, khi đứng trước bức tranh được giải nhất của em gái mình.Thoạt đầu là thái độ coi thường việc làm của Kiều Phương. Khi thấy em gái vẽ và mày mò tự chế tạo màu vẽ, người anh chỉ coi đó là những trò nghịch ngợm của trẻ con và nhìn bằng cái nhìn kẻ cả, không cần để ý đến “Mèo con” đã vẽ những gì. Cách nhìn ấy được thể hiện qua giọng kể của người anh: tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn. “Mèo” luôn bị nhắc nhở vì hay lục lọi các đồ vật trong nhà: Này, em không để chúng nó yên được à? Khi phát hiện được cô em nhào bột vẽ, người anh buông một câu: Thảo nào các đít xoong chảo bị nó cạo trắng cả. Quả thật, thái độ của những người làm anh trong một gia đình thường coi em gái mình là như vậy!

Khi tài năng hội hoạ của người em được phát hiện thì tâm trạng của người anh cũng bị biến đổi. Do tình cờ mà chú Tiến Lê phát hiện ra năng khiếu hội họa của người em. Sáu bức tranh của người em làm cho bố, mẹ và mọi người đều ngạc nhiên, vui mừng, sung sướng. Duy có người anh lại cảm thấy buồn, buồn vì cảm thấy mình bất tài và cho rằng vì lí do đó mà mình bị đẩy ra ngoài, bị cả nhà lãng quên. Sống với tâm trạng như vậy, người anh không thể thân với em gái như trước nữa, rồi đối xử với em gái không công bằng chỉ cần một lỗi nhỏ ở nó là tôi gắt um lên. Tâm lí mặc cảm, tự ti đã khiến người anh những lúc ngồi bên bàn học chỉ muốn gục xuống khóc. Thậm chí vẻ mặt ngộ nghĩnh của em gái trước kia bây giờ làm cho người anh vô cùng khó chịu, cảm thấy như mình đang bị “chọc tức”. Đây là một kiểu tâm lí dễ gặp ở mọi người, nhất là ở tuổi thiếu niên, đó là lòng tự ái và mặc cảm tự ti khi thấy người khác có tài năng nổi bật. Phải là người am hiểu tâm lí trẻ em lắm, tác giả mới đưa ra một tình huống thay đổi tâm lí của người anh hấp dẫn và tạo được kịch tính cho truyện hay đến như vậy!

Một tình huống quan trọng hơn nữa đã tạo nên điểm nút của diễn biến tâm trạng nhân vật người anh là ở cuối truyện. Đó là một loạt các bất ngờ liên tiếp đến với người anh, khi cậu ta đứng trước bức tranh được tặng giải nhất của người em. Điều bất ngờ trước tiên là bức tranh lại vẽ chính cậu. Hơn thế nữa, điều cậu không thể ngờ được còn là hình ảnh mình qua cái nhìn của người em gái: Trong tranh, một chú bé đang ngồi nhìn ra cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như toả ra một thứ ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mất, tư thế ngồi của chú không chỉ suy tư mà còn rất mơ mộng nữa! Trong phút chốc, tâm trạng của cậu đã đi từ ngạc nhiên đến hãnh diện rồi xấu hổ. Ngạc nhiên vì bức tranh lại chính là cậu, bức tranh ấy hoàn toàn bất ngờ với cậu. Còn hãnh diện thì cũng dễ hiểu vì cậu thấy mình hiện ra với những đường nét đẹp trong bức tranh của cô em gái…

Tuy nhiên, câu chuyện không dừng lại ở đó. Nếu Tạ Duy Anh để tâm trạng của người anh kết thúc tại đây thì truyện chẳng có gì phải bàn nữa. Nhưng điều quan trọng hơn mà tác giả đã khơi dậy được là người anh đã không dừng lại ở sự hãnh diện thoả mãn, mà đó là tâm trạng xấu hổ. Trạng thái xấu hổ của cậu đã “cởi nút” cho kịch tính của truyện. Và đấy cũng chính là lúc nhân vật tự thức tỉnh để hoàn thiện nhân cách của mình. Cậu đã thì thầm với chính mình: “Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư?” Một câu bỏ lửng có dụng ý nghệ thuật của tác giả. Vậy mà dưới mắt tôi thì... để người đọc tự hình dung ra trạng thái dằn vặt, sự thức tỉnh của nhân vật. Nhưng cũng phảng phất đâu đó lời nhắc rất “khẽ”: mỗi người hãy tự nhìn lại chính mình. Chú bé cảm thấy mình chưa được hoàn hảo, phải cố gắng vươn lên và càng yêu thương, quý mến em gái hơn bao giờ hết.Trước bức tranh của em gái, ta cảm thấy nhân vật người anh trai "đang lớn lên về mặt tâm hồn", ta càng thấy chú trở nên gần gũi và đáng quý trọng biết bao! Soi vào bức tranh ấy, cũng chính là soi vào tâm hồn trong sáng, nhân hậu của em gái, nhân vật người anh đã tự nhìn rõ hơn về mình để vượt lên những hạn chế của lòng tự ái và tự ti. Dưới ánh sáng nghệ thuật, người anh trai cũng thật đáng yêu, đáng mến.

‘Bức tranh của em gái tôi” là một câu chuyện rất đời thường. Nhưng bằng tài năng sáng tạo nghệ thuật, Tạ Duy Anh đã thành công trong việc khắc hoạ tính cách nhân vật người anh bằng chính lời kể rất thật, rất xúc động và diễn biến tâm lí của cậu. Không cần phải “lên gân” mà tác phẩm đã gợi ra những điều sâu sắc về mối quan hệ, thái độ, cách ứng xử giữa người này với người khác trong cuộc sống hàng ngày. Tác phẩm đã để lại nhiều dư vị cho người đọc.

**Đề 4: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**THỜI GIAN**

*Thời gian qua kẽ tay*

*Làm khô những chiếc lá*

*Kỷ niệm trong tôi*

*Rơi như tiếng sỏi*

*trong lòng giếng cạn*

*Riêng những câu thơ còn xanh*

*Riêng những bài hát còn xanh*

*Và đôi mắt em như hai giếng nước.*

*(Theo Văn Cao, cuộc đời và tác phẩm, NXB Văn học, 1996, tr.80)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3.** Hai câu thơ “*Riêng những câu thơ còn xanh*

*Riêng những bài hát còn xanh”*

Sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. Nhân hoá B. Ẩn dụ

C.Điệp ngữ và ẩn dụ D. Điệp ngữ và nhân hoá

**Câu 4**

Cụm từ “những câu thơ”, “những bài hát” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa gì ?

1. Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian.
2. Những điều bình dị trong cuộc sống.
3. Cái đẹp luôn tiềm ẩn trong cuộc sống của chúng ta.
4. Những điều lớn lao trong cuộc sống

**Câu 5.** Từ “còn xanh” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả điều gì?

1. Màu xanh của lá
2. Sự tồn tại mãi mãi với thời gian
3. Cái bình dị của cuộc sống luôn bất diệt
4. Vẻ đẹp của nghệ thuật.

**Câu 6.**  Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi những điều gì?

1. Khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn)
2. Những câu thơ, những bài hát và đôi mắt em.
3. Những câu thơ, những bài hát
4. Khô những chiếc lá,

**Câu 7.** Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc lá trong câu thơ thứ hai?

A.Biểu tượng về dòng chảy của thời gian , tác động nghiệt ngã của thời gian với con người và sự sống.

B. Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống.

C. Biểu tượng cho cái đẹp

D. Biểu tượng cho sự vĩnh hằng.

**Câu 8.**Nêu hiệu quả của phép tu so sánh được sử dụng trong câu thơ “ Đôi mắt em như hai giếng nước

A. Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu.

B. Nhấn mạnh, khẳng định thái độ thách thức chống lại tác động của thời gian.

C. Khẳng định sự bất tử của nghệ thuật.

D. Những sáng tạo nghệ thuật làm giàu đẹp cho tâm hồn con người.

**Câu 9.** Viết đoạn văn ( Khoảng 5 – 7 dòng) bày tỏ quan điểm của em về việc sử dụng thời gian?

**Câu 10.** Nêu ý nghĩa của bài thơ? ( Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu)

**II. Phần viết:**

Có ý kiến cho rằng“Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng ” của Nguyễn Thế Hoàng Linh?

*Ông ra vườn nhặt nắng*

*Thơ thẩn suốt buổi chiều*

*Ông không còn trí nhớ*

*Ông chỉ còn tình yêu*

*Bé khẽ mang chiếc lá*

*Đặt vào vệt nắng vàng*

*Ông nhặt lên chiếc nắng*

*Quẫy nhẹ, mùa thu sang*

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| **2** | Biểu cảm | 0.5 |
| **3** | Ẩn dụ | 0.5 |
| **4** | Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian. | 0.5 |
| **5** | Sự tồn tại mãi mãi với thời gian | 0.5 |
| **6** | Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi: khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn) | 0.5 |
| **7** | Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống. | 0.5 |
| **8** | Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu | 0.5 |
| **9** | Biết quý trọng thời gian, trân trọng những gì đang có.  - Sử dụng quỹ thời gian hiệu quả.  - Sống trọn vẹn, có ý nghĩa trong từng phút giây của cuộc đời.  - Lưu giữ giá trị của bản thân để nó trường tồn và nối tiếp ở thế hệ sau, khuất phục thời gian. | 1.0 |
| ***10*** | Thời gian sẽ xóa nhòa tất cả, thời gian tàn phá cuộc đời con người. Duy chỉ có cái đẹp của nghệ thuật và kỉ niệm về tình yêu là có sức sống lâu dài, không bị thời gian hủy hoại.Cái đẹp mãi trường tồn trước sự băng hoại,mài mòn của thời gian. | 1.0 |
| **Phần**  **viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, biết lấy tp văn học để chứng minh cho một nhận định lí luận văn học.  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Giới thiệu được vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định. **+) Thân bài:**  - Giải thích ngắn gọn nhận định “thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”  -Chứng minh:  + Luận điểm 1: Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã “ bắt rễ” từ tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình.  + Luận điểm 2: Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh nở hoa nơi từ ngữ.  + Đánh giá, mở rộng  + Rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận |  |

**Bài tham khảo**

**1.Mở bài**

(Có thể bắt đầu từ những nhận định:Nhà văn Nga Lêônít Lêônốp nhận định: "Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung")

Andre Chenien từng nhận định"Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ". Thật vậy, thơ ca là thế giới tâm hồn, tình cảm, là những rung cảm sâu sắc trước cuộc đời của nhà thơ; thơ ca thể hiện những tình cảm phong phú, những cung bậc cảm xúc đa dạng, những góc nhìn đa chiều của người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thêm vào đó thơ ca là nghệ thuật ngôn từ nên thơ ca được tạo nên bởi âm thanh, từ ngữ, hình ảnh sinh động, đẹp đẽ nhất. Cùng quan điểm đó, có ý kiến cho rằng “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ đã “ bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” ( Bài thơ...... của .......là bài thơ như thế)

**2. Thân bài:**

**Giải thích:**

Ý kiến trên bàn về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ ca. Một tác phẩm thơ ca chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. « Thơ ca bắt rễ từ lòng người » - thơ ra đời từ cảm xúc của chủ thể trữ tình trước thiên nhiên, tạo vật, cuộc sống, con người…Thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu trong lòng tác giả. Và để bài thơ thực sự đi vào lòng người thì lời thơ bao giờ cũng được chắt lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc nơi người đọc tức « Nở hoa nơi từ ngữ ». Vẻ đẹp ngôn từ chính là yêu cầu bắt buộc đối với thơ ca. Thơ ca khởi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống, thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện. Cái lớp ngôn từ bên ngoài đẹp đẽ sẽ chỉ là một thứ vỏ không hồn nếu nó chẳng chứa đựng một nội dung cao cả gây xúc động lòng người. Thơ không chỉ là chiều sâu suy ngẫm mà còn là sự chắt lọc kết tinh nơi ngôn từ, thơ đẹp còn bởi ngôn từ đẹp, giàu nhịp điệu, hình ảnh, âm điệu, âm hưởng, nhạc điệu thơ… Người nghệ sĩ lấy những cảm xúc chân thành của mình ra để viết nên những vần thơ đẹp làm rung động lòng người, có như vậy tác phẩm mới sống lâu bền trong lòng độc giả. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng ” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ có những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật (Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của NTHL là bài thơ đã “ bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”)

**\* Chứng minh:**

**Luận điểm 1. Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã “bắt rễ” từ tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình.**

- Người ông chiều chiều tha thẩn đi dạo trong vườn trong ánh nắng cuối chiều của mùa thu, phải chăng khi con người ở vào cái tuổi “ xưa nay hiếm” thường hay lặng lẽ đón nhận tuổi già của mình cùng thiên nhiên?! Và nắng cuối chiều cũng là hình ảnh ẩn dụ cho tuổi của ông – cái tuổi không còn tinh anh nữa…

- Bằng cái nhìn trẻ thơ, trong veo, ăm ắp yêu thương của đứa cháu nhỏ, khổ thơ gợi hình ảnh người ông đã già thường góp nhặt niềm vui tuổi già vào mỗi buổi chiều nơi khu vườn nhỏ, hoà mình cùng thiên nhiên, cùng giọt nắng chiều nơi vườn nhà. Cuộc đời ông đã trải bao thăng trầm nhưng đến khi về già ông thanh thản, chẳng mấy bận tâm về chuyện đời, chuyện người. Tâm hồn ông giờ đây trong veo như giọt nắng thu nghiêng nghiêng mà ông gom lại cho tuổi già thêm niềm vui.

- Dù thời gian đã hằn in trên cuộc đời của ông, trí nhớ ông không còn minh mẫn nữa nhưng tình yêu thương trong ông không bao giờ vơi cạn, ông vẫn luôn dành cho con cháu tất cả yêu thương “Ông không còn trí nhớ/ Ông chỉ còn tình yêu ”: bao yêu thương đong đầy ông dành cả cho đứa cháu nhỏ bên ông.

- Khổ thơ gợi hình ảnh hai ông cháu một già một trẻ đang cùng cười vui, cùng nắm tay nhau đi dạo quanh khu vườn điều đó làm cho không gian thêm ấm áp, tình ông cháu thêm bền chặt.

- Với con mắt quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm đứa cháu nhỏ cảm nhận về không gian mùa thu đã chạm ngõ

Bé khẽ mang chiếc lá

…………………….

Quẫy nhẹ mùa thu sang

- Sắc vàng của lá hoà trong màu nắng tinh khôi làm nên vệt vàng lung linh, cả không gian như tràn ngập sắc vàng. Một chiếc lá vàng rụng xuống thật khẽ, thật nhẹ làm xao động không gian, xao động cả lòng trẻ thơ…

- Đứa cháu nhỏ như hiểu ý ông “ khẽ mang chiếc lá/ đặt vào vệt nắng vàng” để rồi “ Ông nhặt lên chiếc nắng”, cả hai ông cháu cùng đón nhận mùa thu sang. Thu sang thật êm dịu, không gian thu đang chuyển mình để rồi “ Quẫy nhẹ” – âm thanh mùa thu, tiếng thu đang cựa quậy, chuyển mình, bước chuyển mùa cũng thật khẽ khàng và dịu êm.

**\* Đánh giá:**

Bài thơ là giọt lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông kính yêu của mình. Đó chính là giọt trong vắt của yêu thương. Chính phép màu của yêu thương đã thu niềm vui tuổi già của ông vào trong giọt nắng. Bởi yêu thương tạo ra mọi kì diệu cả trong cuộc đời và trong nghệ thuật. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” là sự cất tiếng của yêu thương để bồi đắp cái gốc yêu thương cho con người!

- Bài thơ lắng lại trong ta bao suy ngẫm:

+ Biết trân trọng, kính yêu người thân trong gia đình

+ Biết mở rộng tâm hồn để lắng nghe, cảm nhận những biến chuyển của thiên nhiên, đất trời.

- Phải có tâm hồn tinh tế, yêu thiên nhiên tạo vật tha thiết nhà thơ mới có thể cảm nhận bước đi của thời gian, không gian thu tinh tế và chính xác đến vậy.

**Luận điểm 2: Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh nở hoa nơi từ ngữ.**

Ngôn ngữ giản dị - đó là ngôn ngữ ấu nhi thể hiện nét hồn nhiên, ngây thơ của trẻ nhỏ.

Lối viết hồn hậu, chân thật như lời tâm sự, thủ thỉ kể chuyện….

**\* Đánh giá, mở rộng:**

Nhận định “ thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ ca bao giờ cũng phát khởi nơi tình cảm dạt dào của người nghệ sĩ và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. Thơ là sự lên tiếng của trái tim, là rung động tâm hồn, là dòng cảm xúc chân thành, mãnh liệt từ đó nhà thơ bộc lộ cảm xúc của mình thông qua hệ thống ngôn từ giàu giá trị biểu cảm. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ “bắt rễ” từ tiếng lòng đứa cháu nhỏ yêu kính người ông của mình và thể hiện qua những ngôn từ trong sáng, gần gũi, giản dị, trong sáng – đó là ngôn ngữ ấu nhi rất đặc trưng của đồng dao.Vì lẽ đó, người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế, lao động nghiêm túc, tâm huyết với ngòi bút thì mới tạo nên những tác phẩm có giá trị sống mãi với thời gian. Còn bạn đọc cũng luôn khao khát được đón nhận những vần thơ tác tuyệt, được đồng sáng tạo cùng nhà thơ để thấu hiểu hơn bản thân, con người và cuộc đời.

**Kết bài :** Thơ ca là câu hát được vang lên và thăng hoa từ tận sâu nơi xúc cảm của người nghệ sĩ để rồi những tác phẩm được ra đời từ đó, thơ ca bắt rễ từ tiếng lòng của người cầm bút và được nhà thơ tinh chắt ngôn ngữ để dệt nên cây đàn muôn điệu làm say đắm lòng người. “Ra vườn nhặt nắng” là bài thơ đã bắt rễ từ giọt lòng của Nguyễn Thế Hoàng Linh dành cho người ông đã già của mình và kết tinh từ tài nghệ thuật của nhà thơ. Bài thơ thực sự đã “Bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.

**Đề 5:** **Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Những mùa quả mẹ tôi hái được*

*Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng*

*Những mùa quả lặn rồi lại mọc*

*Khi mặt trời khi như mặt trăng*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên*

*Còn những bí và bầu thì lớn xuống*

*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi*

*Và chúng tôi thứ quả ngọt trên đời*

*Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái*

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?*

*(Nguyễn Khoa Điềm)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3.**Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tả thực?

1. Câu 1,2 B. Câu 2,3
2. Câu 1,3 D. Câu 1,2

**Câu 4.** Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tượng trưng?

1. Câu 9, 1 2 B. Câu 10,11
2. Câu 9,10 D. Câu 11,12

**Câu 5.**  Nghĩa của “trông” ở dòng thơ Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng là gì?

1. Sự trông chờ, niềm tin, hi vọng của mẹ vào những gì mà mẹ đã nhọc nhằn, lam lũ, chăm sóc, nâng niu. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất.
2. Sự mong mỏi của mẹ vào những đứa con yêu
3. Mẹ mong hái được những quả ngon do tay mẹ vun trồng
4. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất.

**Câu 6.** Trong hai dòng thơ *“Những mùa quả lặn rồi lại mọc - Như mặt trời, khi như mặt trăng”* tác giả đã sử dụng biện pháp tu

1. Nhân hoá B. So sánh

C.Điệp ngữ và ẩn dụ D. Điệp ngữ và nhân hoá

**Câu 7**: Đặc sắc nghệ thuật của hai dòng thơ: *Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên - Còn những bí và bầu thì lớn xuống*là gì?

A. Sử dụng từ trái nghĩa.

B. Sử dụng hình ảnh nhân hóa.

C. Sử dụng thủ pháp miêu tả.

D. Sử dụng phép tương phản, đối lập.

**Câu 7**: Đặc sắc nghệ thuật của hai dòng thơ: Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên - Còn những bí và bầu thì lớn xuống là gì?

A. Sử dụng từ trái nghĩa.

B. Sử dụng hình ảnh nhân hóa.

C. Sử dụng thủ pháp miêu tả.

D. Sử dụng phép tương phản, đối lập.

**Câu 8.** Tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ và ẩn dụ ở hai câu thơ:

*“Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?”*

A. Tạo điểm nhấn về lòng biết ơn và sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của người con chưa làm thỏa được niềm vui của mẹ.

B. Tạo nhịp điệu êm ái cho câu thơ.

C. Chỉ sự già nua và sự ra đi của mẹ.

D. Chỉ sự dại dột hay chưa trưởng thành của người con.

**Câu 9.** Nêu nội dung chính của bài thơ ?( trả lời trong khoảng 5-7 dòng

**Câu 10.** Viết một đoạn văn ngắn ( 5 – 7 câu) nêu nội dung chính của em về hai câu thơ:

*“Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi”*

**II. Phần viết**

Nhận xét về bài thơ “*Rằm tháng giêng*” của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng: *Bài thơ “****Rằm tháng giêng”*** *là cả một sự hài hòa tuyệt đẹp”.*

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi*

*Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

*Giữ dòng bàn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Bằng những cảm nhận về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| **2** | Biểu cảm | 0.5 |
| **3** | Câu 1,3 | 0.5 |
| **4** | Câu 9,12 | 0.5 |
| **5** | Sự trông chờ, niềm tin, hi vọng của mẹ vào những gì mà mẹ đã nhọc nhằn, lam lũ để chăm sóc. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất. | 0.5 |
| **6** | So sánh | 0.5 |
| **7** | Sử dụng phép tương phản, đối lập. | 0.5 |
| **8** | Tạo điểm nhấn về lòng biết ơn và sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của người con chưa thỏa được niềm vui của mẹ. | 0.5 |
| **9** | - Nội dung chính của bài thơ: Bằng sự trải nghiệm cuộc sống, với một tâm hồn giàu duy tư trăn trở trước lẽ đời, Nguyễn Khoa Điềm đã thức nhận được mẹ là hiện thân của sự vun trồng bồi đắp để con là một thứ quả ngọt ngào, giọt mồ hôi mẹ nhỏ xuống như suối nguồn bồi đắp để những mùa quả thêm ngọt thơm. Quả không còn là một thứ quả bình thường mà là “quả” của sự thành công, là kết quả của suối nguồn nuôi dưỡng. Những câu thơ trên không chỉ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, của thế hệ đi trước với thế hệ sau này mà còn lay thức tâm hồn con người về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành của mỗi con người chúng ta với mẹ. | 1.0 |
| ***10*** | Có thể nói hai câu thơ “*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn / Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi”* những câu thơ tài hoa nhất trong bài, khắc sâu sự hy sinh thầm lặng của mẹ và lòng biết ơn vô bờ của người con về công dưỡng dục sinh thành của mẹ hiền. Hình ảnh “chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn” là kiểu hình ảnh so sánh, ví von dáng bầu bí như giọt mồ hôi mặn của mẹ. Đó là hình tượng giọt mồ hôi nhọc nhằn, kết tụ những vất vả hi sinh của mẹ. Câu thơ “Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi” gợi lên dáng vẻ âm thầm trong vất vả nhọc nhằn của mẹ để vun xới những mùa quả tốt tươi. Qua đó ta thấy được lòng biết ơn, kính trọng đối với đấng sinh thành của nhà thơ. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, biết lấy tp văn học để chứng minh cho một nhận định lí luận văn học.  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Giới thiệu được vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định. **+) Thân bài:**  -Chứng minh:  + Luận điểm 1: Bài thơ “Rằm tháng giêng”của Hồ Chí Minh là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa màu sắc cổ điển và dáng vẻ hiện đại của con người.  + Luận điểm 2: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chủ Tịch là còn là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ.  + Đánh giá, mở rộng  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận |  |

**Bài tham khảo**

**1- Mở bài: Bắt đầu từ phong cách, đặc điểm thơ HCM**

**2- Thân bài.**

**Giới thiệu tác giả, tác phẩm.**

Bác Hồ là người rất mực yêu thiên nhiên, khát khao hoà hợp với thiên nhiên, trong đó trăng chiếm một địa vị xứng đáng trong tâm hồn Bác và thơ Bác. Có cả một chuỗi ngọc thơ trăng Hồ Chí Minh mà bài nào cũng long lanh sáng đẹp: *Cảnh khuya, Rằm tháng giêng, Tin thắng trận, Đối trăng...* Trong lòng thi nhân luôn toả sáng một vầng trăng rực rỡ, một nàng thơ trăng tri âm tri kỉ.Trong đó «  Rằm tháng giêng  là một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt độc đáo. Tác phẩm viết về khung cảnh một đêm trăng nơi chiến khu Việt Bắc

**Luận điểm 1: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chí Minh là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa màu sắc cổ điển và dáng vẻ hiện đại của con người.** Màu sắc cổ điển trong thơ chính là nói tới những yếu tố về nội dung và thi pháp chịu ảnh hưởng của thơ ca cổ điển Phương Đông về đề tài, thể thơ, bút pháp, thi liệu, cảm xúc...Hiện đại thể hiện ở không khí mới mẻ của thời đại – thơ luôn hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai.Vẻ đẹp cổ điển của bài thơ “ Rằm tháng giêng” được gợi ra rõ nhất và dễ nhận diện nhất là ngôn ngữ nhà thơ dùng để viết (tiếng Hán) và thể loại thi nhân chọn (thất ngôn tứ tuyệt: bảy chữ bốn câu). Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường thi đòi hỏi người sử dụng nó phải am hiểu câu chữ sâu sắc. Bởi có hiểu, người viết mới biết cô đúc ý tình sao cho vừa vặn vào một số ít câu chữ mà người đọc vẫn thấy lai láng. Đọc “Rằm tháng giêng”, người ta thấy như lạc vào một không gian đầy hư ảo, cổ kính mà vẫn mới mẻ, lạ lẫm.. Trong không gian mùa xuân ấy, bạn đọc thấy hiển hiện những hình ảnh rất quen thuộc trong thơ cổ như trăng tròn, sông xuân, nước xuân, trời xuân, khói sóng, nửa đêm, đầy thuyền,… Những hình ảnh ấy gợi ra một không khí bàng bạc rất cổ điển.Hình ảnh sông, nước, trời ngập tràn hơi thở của mùa xuân được Hồ Chí Minh lột tả bằng bút pháp chấm phá một cách tài tình. Bức tranh mùa xuân hiện lên chỉ với vài nét bút nhưng sao mà đủ đầy đến thế!

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi*

*Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

Với ba chữ xuân: “Sông xuân, trời xuân, nước xuân” ấy, ta thấy được xuân trải dài trên dòng sông, xôn xao trên mặt nước và vút đến tận trời xanh. Chiều kích không gian được mở rộng đến vô cùng, tạo cho người đọc cảm giác choáng ngợp. Cảnh ấy khiến người ta liên tưởng đến một hồn thi sĩ say đắm thiên nhiên và tươi vui lạ kì. Niềm vui của thi sĩ cũng như sức xuân đang lan tỏa khắp đất trời kia đã mang lại cho bài thơ đậm đặc dấu ấn Đường thi với một dư âm mới lạ… Bài thơ viết về cảnh thiên nhiên - cảnh đêm rằm mùa xuân, rất gần gũi với thơ cổ. Hình ảnh, âm điệu, … của bài thơ cũng phảng phất phong vị ấy nhưng cảnh xuân ở đây tràn trề sức sống. Thơ xưa dù miêu tả cảnh xuân nhưng chưa bao giờ niềm vui tươi, nhựa sống lại được thổi vào tràn trề đến vậy: Xuân ở dưới thấp, xuân ở trên cao, xuân ở đất trời và cái gốc của xuân chính là ở lòng người.

Tuy mang đậm phong vị Đường thi, mang đậm chất cổ điển “lời ít ý nhiều ” nhưng khi đọc những vần thơ xuân này, chúng ta vẫn có những cảm nhận rất mới mẻ, rất hiện đại. Nét hiện đại hiện ra rõ nét nhất trong không gian khói sóng bàng bạc: “giữa dòng bàn bạc việc quân”. Nếu như không gian này trong thơ cổ thường báo hiệu sự chia li, sự nhung nhớ,… thì ở đây, đằng sau không gian mịt mù khói sóng, mịt mù sương của núi rừng Việt Bắc, Người đang đàm đạo việc quân cơ - Đó là công việc của vị lãnh tụ đang ngày đêm lo cho dân, cho nước. Xuân lúc này là mùa xuân của trí tuệ, mùa xuân của niềm tin chiến thắng.Vẻ đẹp hiện đại, sáng người chất thép được bộc lộ từ đầu đến cuối chính trong mạch vận động của bài thơ.

*Giữa dòng bàn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Có người đã viết rằng: “Kì lạ thay,…, trăng chỉ là một vùng ở câu đầu, đã thành ánh mặt trời nơi câu cuối! Và con thuyền quân dụng thoắt biến thành thuyền thi tứ, thành đấu, thành thưng đong đầy ánh sáng để mà nói với bạn đọc niềm vui sống tràn trề của người làm thơ, thi sĩ tướng quân Hồ Chí Minh. Niềm vui của Người như lan tỏa ấm áp khiến người đọc cũng thấy hồn dạt dào xúc cảm với đêm trăng mùa xuân. Có thể nói, bài thơ là sự kết tinh đến mức hài hòa tuyệt đẹp giữa vẻ đẹp cổ điển và tinh thần hiện đại.

**Luận điểm 2: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chủ Tịch là còn là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ.** Tâm hồn nghệ sĩ trong con ngườiBác là Tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm luôn mở rộng lòng mình để đón nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. “Trăng” là đề tài quen thuộc trong thơ cổ, trong thơ Bác cũng “tràn ngập ánh trăng” ( Hoài Thanh) Có thể thấy rằng trong vô vàn những sự vật tươi đẹp của thiên nhiên, ánh trăng luôn mang lại nguồn cảm hứng dạt dào để người nghệ sĩ có thể tự tình và tỏ bày tình cảm của mình khi rung cảm với vẻ đẹp của trăng. Bác Hồ của chúng ta cũng vậy, cũng tìm đến trăng như một người bạn tri âm để chia sẻ những ưu tư, nỗi niềm trong cuộc đời. Tất cả những tình cảm, những ấn tượng sâu đậm của Bác về trăng đều được Người thể hiện rất rõ trong rất nhiều những thi phẩm của mình đặc biệt là thi phẩm “Rằm tháng giêng”. Xưa nay, người nghệ sĩ Hồ Chí Minh luôn dành tình yêu cho trăng, cho cái đẹp lại càng bất tận, dạt dào hơn hết. Trăng muôn đời nay vẫn là hiện thân cho vẻ đẹp của thiên nhiên thế nên khi viết về trăng, Bác Hồ cũng có những rung cảm rất đỗi tự nhiên và chắp bút viết nên những vần thơ thật đẹp:

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi*

*Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

Ở thời điểm nào, trăng cũng mang một vẻ đẹp riêng khiến cho con người say đắm. Đó là vẻ đẹp viên mãn, sáng ngời của vầng trăng đêm rằm. Khi xuất hiện trong phối cảnh của sông xuân, nước xuân, vầng trăng lại thêm rực rỡ, chiếu sáng khắp không gian làm bừng lên không khí mùa xuân nồng nàn: Trong không khí cả vạn vật đất trời đang bước vào thời điểm sức xuân bừng lên ngời ngời, *trăng* đã hòa cùng *sông*, *nước*, *trời* để làm nên một không gian có sự chan hòa của cảnh vật. Và không gì khác, *trăng* đã dùng ánh sáng *“lồng lộng”* trong khoảnh khắc tròn đầy, tươi đẹp nhất của năm để kết nối, kéo gần tất cả những sự vật ấy sát gần nhau làm sắc xuân thêm phơi phới, khí xuân thêm tràn đầy.

Bản dịch thơ của Xuân Thủy đã lột tả phần nào vẻ đẹp của đêm rằm tháng giêng, vẻ đẹp bát ngát, lồng lộng. Cả không gian như được tưới đẫm một thứ ánh sáng mát lành, ánh sáng của trăng. Tuy nhiên, cái viên mãn của vầng trăng trong bản chính thì bản dịch chưa thể lột tả hết được. Và sức xuân tràn trề với ba từ xuân ở câu thứ hai: “Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên” cũng chưa được đủ đầy trong bản dịch. Tâm hồn nghệ sĩ, yêu vẻ đẹp đầy quyến rũ của đêm trăng sông nước nơi chiến khu, nhà thơ đã thổi hồn vào cảnh khuya của núi rừng Việt Bắc, làm cho nó hiện lên thật gần gũi, sống động, thân thương. Đó cũng chính là lòng yêu quê hương, đất nước tha thiết, nó thể hiện chất nghệ sĩ của tâm hồn Hồ Chí Minh.

Nhưng cái đẹp trong tâm hồn Người không phải chỉ là tâm hồn thanh cao, trong sáng của một ẩn sĩ với thú lâm tuyền như Nguyễn Trãi mà càng say mê yêu mến cảnh Việt Bắc bao nhiêu thì Người càng lo lắng việc quân, việc nước, sự nghiệp kháng chiến bấy nhiêu. Người thưởng trăng không phải như các tao nhân mặc khách xưa , mà là một con người hành động, một vị lãnh tụ đang “ bàn việc quân” để lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

*Giữa dòng bạn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Con người mang trong mình một ước mơ, hoài bão lớn lao: Lãnh đạo nhân dân đánh giặc cứu nước. Khi khắc họa hình ảnh này, Bác đã làm nổi bật lên tâm hồn cao đẹp của những chiến sĩ cách mạng - yêu nước, thương dân, một lòng kiên trung với cách mạng. Công việc quan trọng của quốc gia lại được bàn bạc trên con thuyền giữa dòng sông khói tỏa mịt mù cũng gợi lên một hình ảnh độc đáo mà nên thơ. Chỉ đến khi công việc bàn bạc đã xong xuôi, người chiến sĩ mới giật mình nhận ra đêm đã quá khuya. Ánh trăng lúc này giống như đang lùa vào thuyền, vào hồn nhà thơ vấn vít. Trăng dâng đầy lai láng trên con thuyền của người chiến sĩ cách mạng khiến con thuyền để “bàn quân sự” giờ đây vụt biến thành con thuyền thơ đầy ảo mộng. Hình ảnh dường như đã lay động tâm hồn nhà thơ. Khi việc nước đã xong xuôi, Người mới có thời gian ngắm nhìn thiên nhiên bằng một trái tim say mê nhất. Ánh trăng ngân đầy thuyền như ngân lên tình yêu quê hương, đất nước của vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh.Cảnh tượng thiên nhiên khiến tâm hồn thi sĩ rung động, bồi hồi. Hai nét tâm trạng ấy thống nhất trong con người Bác thể hiện sự hài hoà giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ..

**Đánh giá:** Bài thơ “ Rằm tháng giêng” đã thể hiện sự hài hoà, hoà hợp thống nhất một cách tự nhiên, không tách rời giữa màu sắc cổ điện và hiện đại, giữa tâm hồn thi sĩ và cốt cách chiến sĩ. Chất thép và chất tình hoà quyện tuyệt đẹp trong con người Bác. Như vậy, bài thơ “Rằm tháng giêng” đã bộc lộ được tình yêu thiên nhiên cũng như lòng yêu nước sâu sắc của nhà thơ. Đồng thời, qua đó Bác cũng gửi gắm một niềm tin chiến thắng cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Bài thơ đã cho thấy một tâm hồn thanh cao và một lẽ sống tuyệt đẹp của Người.

**Kết bài: HS tự làm**

**Đề 6. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

**LỜI RU CỦA MẸ**

*Lời ru ẩn nơi nào  
Giữa mênh mang trời đất  
Khi con vừa ra đời  
Lời ru về mẹ hát  
Lúc con nằm ấm áp  
Lời ru là tấm chăn  
Trong giấc ngủ êm đềm  
Lời ru thành giấc mộng  
Khi con vừa tỉnh giấc  
Thì lời ru đi chơi  
Lời ru xuống ruộng khoai  
Ra bờ ao rau muống  
Và khi con đến lớp  
Lời ru ở cổng trường  
Lời ru thành ngọn cỏ  
Đón bước bàn chân con  
Mai rồi con lớn khôn  
Trên đường xa nắng gắt  
Lời ru là bóng mát  
Lúc con lên núi thẳm  
Lời ru cũng gập ghềnh  
Khi con ra biển rộng  
Lời ru thành mênh mông.*

**Câu 1.**

Bài thơ có cách ngắt nhịp chủ yếu ?

A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. B. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 4/1.

C. Ngắt nhịp 4/1 hoặc 3/2. D. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 1/1/3.

**Câu 2.** Bài thơ gieo vần

A. Vần chân B. Vần cách

C. Vần liền D. Vần hỗn hợp

**Câu 3**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Bốn chữ B. Năm chữ
2. Tự do D. Lục bát

**Câu 4.** Nội dung chính của bài thơ là:

1. Bài thơ nói về giá trị của lời ru trong cuộc sống của mỗi con người
2. Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử.
3. Bài thơ gợi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc về tình mẫu tử.
4. Bài thơ sử dụng hình ảnh lời ru để bộc tấm lòng thảo hiếu của người con đối với mẹ.

**Câu 5.** Từ “ mênh mang” được hiểu như thế nào?

1. Rộng lớn đến mức như không có giới hạn
2. Rộng đến mức có cảm giác mung lung, mờ mịt
3. Rộng đến mức khoogn nhìn thấy chân trời
4. Rộng lớn bao la đến không cùng.

**Câu 6.** Hai câu thơ

*Lúc con nằm ấm áp*

*Lời ru là tấm chăn*

Sử dụng biện pháp tu từ nào?   
 A.Nhân hoá B. So sánh C. Liệt kê D. Nói quá

**Câu 7.** Người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ trên là?

1. Người mẹ B. Lời ru
2. Người con D. Người bà

**Câu 8.** Em hiểu gì về hình ảnh “lời ru” được tác giả sử dụng trong bài thơ?

1. “Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, cao cả.
2. Hình ảnh “lời ru” được lặp lại nhiều lần tạo nên giọng điệu tha thiết, gợi sức sống, sự bền bỉ của lời ru
3. Lời ru nâng bước con vào đời.
4. Lời ru ngọt ngào của mẹ mang đên cho con giấc ngủ say nồng.

**Câu 9.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ thứ hai?

**Câu 10.** Em nhận ra thông điệp chung gì từ các dòng thơ sau:

“Khi con ra biển rộng

Lời ru thành mênh mông”.

Và: “Con dù lớn vẫn là con của mẹ

Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”***.***

(Chế Lan Viên)

**II. Phần viết**

Cảm nhận về vẻ đẹp mùa thu quê hương trong bài thơ “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh?

*Đi suốt cả ngày thu  
vẫn chưa về tới ngõ  
dùng dằng hoa quan họ  
nở tím bên sông Thương*

*nước vẫn nước đôi dòng  
chiều vẫn chiều lưỡi hái  
những gì sông muốn nói  
cánh buồm đang hát lên*

*đám mây trên Việt Yên  
rủ bóng về Bố Hạ  
lúa cúi mình giấu quả  
ruộng bời con gió xanh*

*nước màu đang chảy ngoan  
giữa lòng mương máng nổi  
mạ đã thò lá mới  
trên lớp bùn sếnh sang*

*cho sắc mặt mùa màng  
đất quê mình thịnh vượng  
những gì ta gửi gắm  
sắp vàng hoe bốn bên*

*hạt phù sa rất quen  
sao mà như cổ tích  
mấy cô coi máy nước  
mắt dài như dao cau*

*ôi con sông màu nâu  
ôi con sông màu biếc  
dâng cho mùa sắp gặt  
bồi cho mùa phôi phai  
nắng thu đang trải đầy  
đã trăng non múi bưởi  
bên cầu con nghé đợi  
cả chiều thu sang sông.*

***Gợi ý***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. | 0.5 |
| **2** | Vần hỗn hợp | 0.5 |
| **3** | Năm chữ | 0.5 |
| **4** | Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử. | 0.5 |
| **5** | Rộng lớn đến mức như không có giới hạn | 0.5 |
| **6** | So sánh | 0.5 |
| **7** | Người mẹ | 0.5 |
| **8** | “Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, bất tử. | 0.5 |
| **9** | Hình ảnh so sánh:  *Lúc con nằm ấm áp Lời ru là tấm chăn*  - Tác dụng: Khi con nằm ấm áp trong vòng tay mẹ, lời ru như tấm chăn mềm mại che chở, ủ ấp con, đưa con vào giấc mộng lành. Hình ảnh so sánh gợi lên niềm yêu thương và tấm lòng của người mẹ. Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, tạo  nên hình tượng thơ chân thật. Phải có một trái tim nhân hậu, giàu tình yêu thương với con tác giả mới phát hiện và ghi lại cảm xúc một cách chân thành và sâu sắc đến thế. | 1.0 |
| ***10*** | Điểm chung của các dòng thơ:  Điểm chung của các dòng thơ: Tình mẫu tử là vĩnh hằng, bất diệt, luôn tìm thấy bên cuộc đời mỗi người. Dẫu con lớn khôn, trưởng thành thì tình mẹ vẫn không xa vắng, vẫn ở bên con chia sẻ ngọt bùi, che chở đời con, dõi theo mỗi bước con đi, giúp con vững bước trên đường đời. Mẹ vừa là bến đỗ bình yên vừa là động lực trên bước đường trưởng thành của con. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng,mạch ý mạch lạc...  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu được ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh.  **+) Thân bài:**  - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  - Không gian chiều thu rộng rãi, thoáng đãng, ẩn chứa nỗi niềm của người đi xa trở về - Tình quê trang trải, rộn lòng, mừng vui ngày gặp gỡ.  - Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn, dòng sông quê hương – mạch nguồn của sự sống đã bồi đắp cho sự trù phú, giàu có của quê hương gợi niềm tự hào, ngợi ca vẻ đẹp quê hương.  - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  **+ Kết bài:**  Khẳng định lại vẻ đẹp quê hương và tình cảm của nhà thơ với quê hương. |  |

**Bài tham khảo**

Mùa thu luôn là đề tài, là cảm hứng quen thuộc lâu đời của thơ ca.Trong kho tàng văn học dân tộc ta đã từng biết đến một mùa thu trong veo trong thơ Nguyễn Khuyến, thu ngơ ngác trong thơ Lưu Trọng Lư, dào dạt và đượm buồn trong thơ Xuân Diệu.Và thật bất ngờ khi ta gặp một Hữu Thỉh tinh tế, êm dịu, ngọt ngào trong “ Chiều sông Thương”…

Hữu Thỉnh là nhà thơ trưởng thành trong quân đội, ông viết nhiều, viết hay về những con người ở nông  thôn và về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng.Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm. Ông nổi tiếng với những bài thơ mang phong cách độc đáo, mới lạ. Viết về quê hương và tình yêu quê hương, bài thơ “Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh là một bài thơ xinh xắn, đáng yêu. Những câu thơ, lời thơ ngọt ngào ấy cứ rạo rực trong lòng, làm căng mở các giác quan và thấm ngọt vào hồn bạn đọc.

Chiều thu đẹp thơ mộng bên sông Thương, thuộc vùng Bố Hạ, Việt Yên là thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật, được miêu tả và cảm nhận. Người đi xa về thăm quê trìu mến, bâng khuâng dõi nhìn cảnh vật quê hương là tâm trạng nghệ thuật. Buổi chiều trong thơ, nhất là chiều thu thường man mác buồn, nhưng “Chiều sông Thương” lại nhiều thiết tha, bâng khuâng, rạo rực. Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì “dùng dằng”, níu giữ, vấn vương. Có lẽ vì cô gái Kinh Bắc xinh đẹp (hoa Quan họ) mà chàng trai thấy “nở tím” cả dòng sông quê nhà; đôi bàn chân cứ “dùng dằng” mãi:

*“Đi suốt cả ngày thu*

*Vẫn chưa về tới ngõ*

*Dùng dằng hoa Quan họ*

*Nở tím bên sông Thương”.*

Thương quê mẹ, quê em “nước vẫn nước đôi dòng” biết bao lưu luyến gợi nhớ, gợi thương đã bao đời: “dòng trong dòng đục, em trông ngọn nào”… Chiều quê, một buổi chiều mùa gặt, trăng non lấp ló chân trời, rất thơ mộng hữu tình “Chiều uốn cong lưỡi hái”. Một câu thơ, một hình ảnh rất thơ, rất tài hoa. Cánh buồm, dòng sông, đám mây, đều được nhân hóa, mang tình người và hồn người, như đưa đón, như mừng vui gặp gỡ người đi xa trở về:

*“Những gì sông muốn nói*

*Cánh buồm đang hát lên*

*Đám mây trên Việt Yên*

*Rủ bóng về Bố Hạ”.*

Nhà thơ – đứa con đi xa trở về say sưa đứng ngắm nhìn cảnh vật, cánh đồng quê hương. Gió thu trở thành “con gió xanh”. Lúa uốn cong trĩu hạt, tưởng như đang “cúi mình giấu quả”. Một chữ “ngoan” tài tình gợi tả dòng nước “đỏ nặng phù sa” êm trôi trong lòng mương lòng máng:

*“Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi”.*

Cảnh vật đồng quê, từ đường nét đến sắc màu đều tiềm tàng một sức sống ấm no, chứa chan hi vọng. Là những nương “mạ đã thò lá mới – Trên lớp bùn sếnh sang”: Là những ruộng lúa “vàng hoe” trải dài, trải rộng ra bốn bên bốn phía chân trời mênh mông, bát ngát. Là dòng sông thơ ấu chở nặng phù sa, mang theo bao kỉ niệm, bao hoài niệm “Hạt phù sa rất quen – Sao mà như cổ tích”. Lần thứ hai, nhà thơ nói đến cô gái vùng Kinh Bắc, Quan họ duyên dáng, đa tình. Không phải là “Những nàng môi cắn chỉ quết trầu” Cũng không phải là “Những cô hàng xén răng đen – Cười như mùa thu tỏa nắng ” (“Bên kia sông Đuống” – Hoàng Cầm). Mà ở đây là những cô gái Quan họ xuất hiện trong dáng vẻ lao động “để thương, để nhớ, để sầu cho ai :

*“Mấy cô coi máy nước*

*Mắt dài như dao cau”*

Chàng trai về thăm quê xúc động, khẽ cất lên lời hát. Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn. Câu cảm thán song hành với những điệp từ điệp ngữ làm cho giọng thơ trở nên bồi hồi, say đắm. Bức tranh quê nhà với bao sắc màu đáng yêu:

*“Ôi con sông màu nâu*

*Ôi con sông màu biếc*

*Dâng cho mùa sắp gặt*

*Bồi cho mùa phôi thai”*

Tiếng thơ mang nặng ân tình đối với đất mẹ quê cha, đối với cái nôi mà “em ” đã sinh thành, là nơi anh đã lớn khôn. Biện pháp điệp ngữ “ôi con sông” “ cho” tạo sự ngân nga, thiết tha, bồi hồi, say đắm, cảm xúc dâng trào khiến lòng người xúc động khẽ cất lên lời hát ngợi ca, tự hào về một vùng quê màu mỡ. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều tàn.

*“Nắng thu đang trải đầy*

*Đã trăng non múi bưởi*

*Bên cầu con nghé đợi*

*Cả chiều thu sang sông”.*

Dòng sông quê hương là mạch nguồn dẫn truyền sự sống, nơi tích tụ dưỡng chất, bồi đắp và dâng cho đời những mùa vàng bội thu, dâng cho đời nhựa sống làm nên sự phồn thịnh của quê hương. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều buông. Vầng trăng non lấp ló như “múi bưởi”. Và con nghé đứng đợi mẹ bên cầu ... hình ảnh nào cũng giàu sức gợi, dân dã, thân thuộc, yên bình khiến hồn người bâng khuâng, rạo rực, thiết tha một tình quê. Cảnh sắc quê hương thơ mộng, hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dào dạt trong hồn người.Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì “dùng dằng”, níu giữ, vấn vương. Con sông Thương trong ca dao tưởng như đã nhập lưu với “con sông màu nâu, con sông màu biếc” của Hữu Thỉnh. Cảnh sắc quê hương hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dạt dào như ru hồn ta vào ca dao, cổ tích.

Thể thơ 5 chữ, giàu vần điệu nhạc điệu, lời thơ thanh nhẹ, hình tượng đẹp, trong sáng, cảm xúc dào dạt, bâng khuâng, mênh mang, nhiều biện pháp tu từ độc đáo, hình ảnh thơ đẹp…Chất liệu văn hoá dân tộc dân gian ngàn năm đã thấm dưỡng linh hồn những câu thơ, chữ thơ, hơi thơ trong bài “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh khiến hồn người cũng đắm say, mơ mộng cùng cảnh vật nên thơ. Chất thơ, tình thơ là ở đấy.... cứ giăng mắc, vấn vương mãi hồn ta về một chiều thu nên thơ, hữu tình.

Nhà thơ Hữu Thỉnh đã bộc lộ nhiều cảm xúc sâu lắng về sông Thương và quê hương quan họ, tình yêu quê hương, yêu đất nước đã ngân nga, thấm chảy trong hồn nhà thơ để rồi cái mạch nguồn dạt dào ấy cứ thiết tha, lắng đọng ngân rung trong từng lời thơ, thơ thơ nhẹ nhàng êm ái trong trong khúc nhạc tâm hồn: “ Chiều sông Thương” – Một bài thơ xinh xắn, đáng yêu, đáng mến!

======================================

**Đề 7. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Chót trên cành cao vót Mấy quả sấu con con Như mấy chiếc khuy lục Trên áo trời xanh non.*  *Trời rộng lớn muôn trùng Đóng khung vào cửa sổ Làm mấy quả sấu tơ Càng nhỏ xinh hơn nữa.*  *Trái con chưa đủ nặng Để đeo oằn nhánh cong. Nhánh hãy giơ lên thẳng Trông ngây thơ lạ lùng.*  *Cứ như thế trên trời Giữa vô biên sáng nắng Mấy chú quả sấu non Giỡn cả cùng mây trắng*  *Mấy hôm trước còn hoa Mới thơm đây ngào ngạt, Thoáng như một nghi ngờ, Trái đã liền có thật.*  *Ôi! từ không đến có Xảy ra như thế nào? Nay má hây hây gió Trên lá xanh rào rào.*  *Một ngày một lớn hơn Nấn từng vòng nhựa một Một sắc nhựa chua giòn Ôm đọng tròn quanh*  *hột…*  *Trái non như thách thức Trăm thứ giặc, thứ sâu, Thách kẻ thù sự sống Phá đời không dễ đâu!*  *Chao! cái quả sâu non Chưa ăn mà đã giòn, Nó lớn như trời vậy, Và sẽ thành ngọt ngon.* |  |
|  | (Trích trong t*ập“Tôi giàu đôi mắt”* (1970*), trong “Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng”,* Xuân Diệu) | |

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Bảy chữ

D. Tám chữ

**Câu 2:** Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

B. Nhân hóa và So sánh

C. Nhân hóa và Ẩn dụ

D. So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ.

**Câu 3:** Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.

B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.

C. Những quả sâu non nhí nhảnh.

D. Những quả sâu non như chiếc khuy lục.

**Câu 4:** Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ *“Càng nhỏ xinh hơn nữa*”?

A. Vì chúng ở trên cao.

B. Vì chúng là những quả sấu non.

C. Vì chúng chưa lớn.

D. Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà trời thì rộng lớn.

**Câu 5:** Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “*Giỡn cả cùng mây trắng*” có nghĩa là gì?

A. Vui

B. Đùa

C. Chơi

D. Nghịch

**Câu 6:** Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng

B. Bất ngờ

C. Ngạc nhiên và thích thú

D. Phấn khởi

**Câu 7:** Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “*quả sấu con con*”, “*quả sấu tơ”*, “*trái con”, “mấy chú quả sấu con*” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.

B. Thể hiện sự gần gũi.

C. Thể hiện sự vui đùa.

D. Thể hiện thân thiết.

**Câu 8:** Nội dung chính của bài thơ là gì ?

A. Miêu tả quả sấu non trên cao.

B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.

C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.

D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

**Câu 9:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biêt tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức  
Trăm thứ giặc, thứ sâu,  
Thách kẻ thù sự sống  
Phá đời không dễ đâu!*

**Câu 10:** Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

**II. Phần viết**

***Cảm nhận về bài thơ “ Hỏi” của Hữu Thỉnh?***

*Tôi hỏi đất:  
- Đất sống với đất như thế nào?  
- Chúng tôi tôn cao nhau.  
Tôi hỏi nước:  
- Nước sống với nước như thế nào?  
- Chúng tôi làm đầy nhau.  
Tôi hỏi cỏ:  
- Cỏ sống với cỏ như thế nào?  
- Chúng tôi đan vào nhau  
Làm nên những chân trời.  
Tôi hỏi người:  
- Người sống với người như thế nào?  
Tôi hỏi người:  
- Người sống với người như thế nào?  
Tôi hỏi người:  
- Người sống với người như thế nào?* (“ Hỏi” - Hữu Thỉnh, Trích *Thư mùa đông*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Năm chữ | 0.5 |
| **2** | So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ | 0.5 |
| **3** | Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ | 0.5 |
| **4** | Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà trời thì rộng lớn. | 0.5 |
| **5** | Đùa | 0.5 |
| **6** | Ngạc nhiên và thích thú | 0.5 |
| **7** | Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn | 0.5 |
| **8** | Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược. | 0.5 |
| **9** | - Xác định được biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ:  **+** So sánh:Trái non như thách thức  + Nhân hóa: Thách thức  + Ẩn dụ: Trăm thứ giặc thứ sâu - chỉ kẻ thù xâm lược  - Tác dụng: Quả sấu non không sợ loài giặc loài sâu nào cứ lên, cứ trở thành ngon ngọt. Đó là sức sống kì diệu mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho ta hiểu một chân lí lớn lao: không một loài sâu bọ, không một thứ giặc nào có thể hủy diệt hay chiến thắng sự sống. Mọi cuộc bắn phá rồi cũng sẽ thất bại, không thể phá được cuộc sống vĩ đại của dân tộc Việt Nam. | 1.0 |
| ***10*** | HS nêu được lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc:  Qua hình ảnh quả sấu non, nhà thơ muốn giáo dục lòng yêu thiên nhiên say mê, khám phá những bí ẩn của tự nhiên xung quanh và lòng tự hào về sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam ta. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng,mạch ý mạch lạc...  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu được ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ “ Hỏi ” của Hữu Thỉnh.  **+) Thân bài:**  - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  - Câu hỏi của nhà thơ dành cho thiên nhiên ( đất, nước, cỏ) -> Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – “đã sống với nhau như thế nào?”. Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào” (để ) “làm nên”. Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng “ làm nên” những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được.  - Nhà thơ hỏi con người -> Con người cần phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.  - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vẻ đẹp quê hương và tình cảm của nhà thơ với quê hương. |  |

**Bài tham khảo**

Thơ Hữu Thỉnh viết về thiên nhiên thì đậm chất trữ tình còn viết về cuộc sống con người lại đậm chất triết lí, đó là chuyện cuộc đời sinh sắc sống động! Là máu thịt chứ không phải là giấy mực. Hữu Thỉnh có được một phong cách chắc chắn, vững vàng, đôi khi thô ráp, nhưng thường khắc tạc sâu đậm. Thơ Hữu Thỉnh  là tiếng lòng tha thiết với đời, một ngòi bút tận tâm và đôn hậu. Cùng với chất trữ tình, mạch nguồn trữ tình – vốn là hồn cốt thơ Hữu Thỉnh, tính triết luận sâu sắc và cảm xúc đậm đà trong thơ Hữu Thỉnh quyện hoà, đan xen, cùng nảy nở từ cội nguồn truyền thống. Bài thơ “ Hỏi” là một bài thơ đậm chất triết lý, chứa đựng nhiều bài học nhân sinh sâu sắc.

Người đọc yêu mến thơ Hữu Thỉnh vì cách cảm, cách nghĩ gắn bó nhiều với tâm thức dân gian. Những câu thơ cảm động thấm thía, gọi dậy tâm tình của thảo mộc, tìm cách giao cảm với hồn quê, hồn đất, hướng về những gì thiết thân gắn bó nhất, nhưng ngàn đời vẫn linh thiêng… Bài thơ *Hỏi* của Hữu Thỉnh được viết năm 1992, lúc này tác giả đã năm mươi tuổi. Sống trọn một nửa thế kỷ, ở vào cái tuổi “tri thiên mệnh” như Khổng Tử nói, Hữu Thỉnh đã đủ độ chín trong suy tư trải nghiệm về thế thái nhân tình. Thường càng nhiều tuổi, cái nhìn và cách ứng xử của người ta càng nhân hậu, vị tha hơn. Biết được những cái chưa biết của mình về đời, hiểu được những điều chưa hiểu của mình về người, do vậy những trang thơ của ông thường dồn nén chất nghĩ và sức nghĩ.

Bài thơ *Hỏi* với một khuôn khổ nhỏ nhắn, mở ra nhiều tầng bậc suy tưởng, thể hiện cốt cách tư duy đậm chất dân gian của Hữu Thỉnh. Xuyên suốt bài thơ là những câu hỏi. Toàn bài được xây dựng theo hình thức đối thoại. Người hỏi là chủ thể trữ tình, đối tượng hướng tới là thiên nhiên: “đất”, “nước”, “cỏ” (ba khổ đầu) hình thức ngôn ngữ là đối thoại, còn đối tượng hướng tới là con người (nửa còn lại), ngôn ngữ thơ là độc thoại. Tính trí tuệ của bài thơ nằm ngay trong kết cấu, vừa sâu vừa tinh, vừa khái quát vừa chi tiết về những tình cảm, suy ngẫm của tác giả. Tứ thơ tạo dựng từ sự liên tưởng, đối chiếu: liên tưởng từ các hiện tượng tự nhiên đến nhân sinh. Thiên nhiên được nội tâm hoá, nhìn qua lăng kính ưu tư nhân thế đầy thi vị:

*Tôi hỏi đất: - Đất sống với đất như thế nào?*

*- Chúng tôi tôn cao nhau*

*Tôi hỏi nước: - Nước sống với nước như thế nào?*

*- Chúng tôi làm đầy nhau*

*Tôi hỏi cỏ:  -  Cỏ sống với cỏ như thế nào?*

*-  Chúng tôi đan vào nhau*

*Làm nên những chân trời*

Những câu thơ của Hữu Thỉnh mang ý nghĩa đi tìm, tìm cách khám phá và cảm nhận ý nghĩa văn hoá ẩn dụ trong những hiện tượng tự nhiên. Ý nghĩa ấy được trình bày bằng lời hỏi của tác giả “Tôi hỏi…”. Điều nhà thơ muốn hỏi đất, hỏi nước, hỏi cỏ là những sự vật ấy sống với nhau như thế nào? Từng sự vật đưa ra câu trả lời trực tiếp, dưới hình thức vấn đáp (các dấu gạch ngang đầu dòng) mà không phải gián tiếp qua lời thuật lại của tác giả. Mỗi khổ thơ đều mang ý nghĩa sâu sắc, hình thức giản dị, nhiều sức gợi, Hình thức mỗi khổ thơ gồm hai câu đi kèm với nhau ấy có dáng dấp như những câu thành ngữ, tục ngữ của cha ông ta xưa, qua sự chiêm nghiệm đúc kết mà có được, khiến câu thơ mang tính chất dân gian nhuần nhị. Mặt khác, cấu trúc ngôn ngữ đối thoại tạo nên sự đa giọng điệu, sự đa thanh – làm nên tính hiện đại của bài thơ.

Từ cái nhìn hiện thực khách quan: tầng đất tôn nhau lên, nước làm đầy, cỏ đan vào nhau mở ra bát ngát chân trời, nhà thơ chuyển hoá thành cái nhìn nội tâm: hình ảnh bên ngoài ẩn chứa một ý nghĩa sâu xa bên trong: từng sự vật đều có cách thức sống riêng làm ẩn dụ cho nhân thế, mỗi sự vật có tiếng nói riêng và mang ý nghĩa biểu tượng.

*Tôi hỏi đất: - Đất sống với đất như thế nào?*

*- Chúng tôi tôn cao nhau*

Đất muôn thủa vẫn là thứ gắn bó máu thịt và thiêng liêng với con người nhất. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy đất trong mối quan hệ “sống cùng”, “sống với” để khám phá ra ý nghĩa nhân sinh: “tôn cao” là một triết lý sống. “Tôn cao” là nâng đỡ chứ không phải vùi dập, “tôn cao” là hướng mở không gian chứ không gói gọn không gian; “tôn cao” là vươn ra ánh sáng chứ không phủ mờ, che lấp; “tôn cao” là để vững chãi thêm trước điều kiện thử thách khắc nghiệt…

Bằng một lẽ tự nhiên, sau “đất”, Hữu Thỉnh chọn “nước” để hỏi:

*Tôi hỏi nước: - Nước sống với nước như thế nào?*

*- Chúng tôi làm đầy nhau*

Nước vốn mềm mại, uyển chuyển, nước biểu trưng cho “khả năng ứng biến: một nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam. “Nước làm đầy nhau” - cũng là một sự nâng cao nhưng trước hết là bổ khuyết, “làm đầy” thực ra là an ủi, xoa dịu, khoả lấp, làm mềm lại những tổn thất, tổn thương. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy triết lý nhân sinh trong đất và nước. Rồi đến cỏ, trong cái bát ngát mênh mông của cỏ, nhà thơ hỏi:

*Tôi hỏi cỏ:*

*-  Cỏ sống với cỏ như thế nào?*

*-  Chúng tôi đan vào nhau*

*Làm nên những chân trời*

Câu trả lời của cỏ thể hiện một cách sống đầy bản lĩnh và tình cảm (“đan vào”). Khẳng định tương lai, khát vọng “ làm nên những chân trời”. Phải có cái gốc nhân tình vững chắc thì mới nhìn ra được sự vận động của thiên nhiên và thế thái nhân tình. Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – “đã sống với nhau như thế nào?”. Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào” (để ) “làm nên”. Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng “ làm nên” những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được. Bài thơ không dừng lại ở tiếng âm trầm, hiền hậu, lắng sâu của đất, tiếng trong trẻo thanh cao của nước, tiếng xôn xao vui vui của cỏ…không dừng ở thanh âm và triết lý sống của thiên nhiên mà đi sâu “ hỏi” cách sống của con người:

*Tôi hỏi người:*

*- Người sống với người như thế nào?*

*Tôi hỏi người:*

*- Người sống với người như thế nào?*

*Tôi hỏi người:*

*- Người sống với người như thế nào?*

Nếu ba khổ đầu tâm trạng nhà thơ dừng lại ở thế cân bằng, cái nhìn hoà đồng, cảm thông cùng vạn vật giúp chủ thể có được cảm giác an nhiên tự tại thì ở đoạn thơ sau, mạch thơ trở nên khắc khoải, xoáy sâu vào tâm can con người. Đối tượng hướng đến đã thay đổi, từ thiên nhiên chuyển sang con người, cấu trúc khổ thơ cũng thay đổi, khổ này chỉ có câu hỏi nhưng không có câu trả lời. Lúc này,thiên nhiên trở thành tấm gương soi cho nhân tình, đúng hơn, là kinh nghiệm đối nhân xử thế. Học tập kinh nghiệm từ thiên nhiên là vốn văn hoá được truyền từ đời này sang đời khác, qua cả ý thức và vô thức của con người. Thiên nhiên đã “sống với nhau”, “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào”, “làm nên” nhau…Vậy còn con người thì sao?

–         *Người sống với người như thế nào?*

Trong bài thơ câu hỏi: “Người sống với người như thế nào?” được lặp đi lặp lại tới ba lần, lần nào cũng khắc khoải, đau đáu mà không có một câu trả lời. Cách kết thúc như vậy tạo ấn tượng mạnh cho người đọc. Tác giả đã gieo vào lòng người đọc câu hỏi suy ngẫm, đòi hỏi mỗi người cần tự nghiêm túc trả lời. Câu trả lời chính là “tôn cao nhau”, “làm đầy nhau”, “đan vào nhau”, nghĩa là phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.

“Sống với” là sống với người và sống với mình, sống nghiệm sinh trong từng khoảnh khắc của riêng mình và sống tử tế với mọi người, chính là biết “tôn cao” những giá trị đích thực, “làm đầy” những mất mát tổn thương, khoả lấp những khoảng cách, để làm nên ý nghĩa cho sự tồn tại của mỗi người. Không nên để những ảo tưởng che lấp đi cái chân thật sáng trong, nhất là không được quên những mảnh đời bất hạnh đang cần đến ở chúng ta một niềm an ủi. Và phải biết lắng nghe tiếng thì thầm của cây cỏ, tiếng trầm lắng của lòng người để sống tốt hơn, đẹp hơn. Bài thơ là nỗi niềm trăn trở, sự suy ngẫm của nhà thơ về thái độ sống của mỗi con người trong cuộc đời; đồng thời cũng là lời nhắc nhở mọi người tự nhận thức lại thái độ sống của mình và tự soi lại mình để có cách “sống với nhau” cho phù hợp, cùng nhau xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.

Thơ Hữu Thỉnh, ở những bài hay như bài thơ *Hỏi* đã đạt đến tính hàm súc cổ điển, với lối hành văn trí tuệ và chất cảm xúc đằm thắm, nhuần nhị. Hồn cốt dân gian, nếp cảm, nếp nghĩ gắn bó với truyền thống ai đọc cũng thấy thân quen như tự những câu thơ đã nằm trong trí nhớ từ lâu.

*(Tham khảo từ “Tạp chí xứ Thanh” số 202, năm 2012, trang 51 )*

------------------------------------------

**Đề 8. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**CỦ KHOAI NƯỚNG**

*Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lành lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mịt cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút.*

*Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mải miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nhảy kiếm ăn trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thỉnh thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem "anh bạn khổng lồ" kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tủa hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đứa trẻ trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mẩu khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này. Thật may là mình đem theo lửa - cậu lẩm bẩm. Sợ niềm hy vọng đi veo mất nên cậu rón rén bới lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sót. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.*

*Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đống cành khô bén lửa và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vùi củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, cùi trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuýt. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.*

*Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhỉ. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lén trút ra tiếng thở dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn câm lặng, thỉnh thoảng lén nhìn Mạnh.*

*- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hẳn ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút điếu thuốc đã cháu.*

*Ông lão lần túi lấy gói thuốc lào. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc điếu nhỏ xíu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngạt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vỏ cháy. Lửa sẽ lấn dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Dường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:*

*- Tôi chỉ xin lửa thôi...*

*Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mắt lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.*

*- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!*

*Ông lật đật đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gằm xuống. Ôi, giá như có ba củ khoai, chí ít cũng là hai củ. Đằng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hổi, lớp vỏ răn lại như từng gợn sóng nằm phơi ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón háo hức lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.*

*Mặc dù rong trâu về từ chiều nhưng mãi tối mịt Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại mường tượng giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy lâng lâng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?*

*( Theo truyện ngắn Tạ Duy Anh )*

**Câu 1**. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

A. Cuối đông

B. Chớm hè

C. Cuối xuân

D. Đầu thu

**Câu 2.** Ai là người kể chuyện?

A. Cậu bé Mạnh

B. Ông lão ăn mày

C. Một người khác không xuất hiện trong truyện

D. Cậu bé ăn mày

**Câu 3**. Đâu là thành phần trạng ngữ trong câu *“Sau trận mưa rào, vòm trời được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn.”?*

A. Sau trận mưa rào

B. Vòm trời

C. Rửa sạch

D. Xanh và cao hơn

**Câu 4**. Chủ đề của truyện là gì?

A. Lòng dũng cảm

B. Tinh thần lạc quan

C. Tinh thần đoàn kết

D. Lòng yêu thương con người

**Câu 5**. Vì sao cậu bé Mạnh lại có *“cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá”?*

A. Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày.

B. Vì nhận được lời cảm ơn của ông lão.

C. Vì được thưởng thức món ăn ngon.

D. Vì không bị lão ăn mày làm phiền.

**Câu 6**. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu *“Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo ra một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này.”?*

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Nói qúa

D. Nói giảm nói tránh

**Câu 7**. Từ “*lật đật*” trong câu *“Ông lão lật đật đứng dậy.”* miêu tả hành động như thế nào?

A. Chậm dãi, thong thả

B. Mạnh mẽ, dứt khoát

C. Nhẹ nhàng, khoan khoái

D. Vội vã, tất tưởi

**Câu 8.** Cậu bé Mạnh có thái độ như thế nào đối với hai ông cháu lão ăn mày?

A. Tôn trọng

B. Coi thường

C. Biết ơn

D. Khinh bỉ

**Câu 9**. Nếu em là nhân vật cậu bé Mạnh trong câu chuyện, em có cư xử với hai ông cháu lão ăn mày như nhân vật trong truyện đã làm hay không, vì sao?

**Câu 10**. Từ câu chuyện của cậu bé Mạnh, em hãy viết đoạn văn ( 7 – 9 câu ) trình bày suy nghĩ về lòng yêu thương?

**II. Phần viết**

**Nắng mùa thu?**

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Chớm hè | 0.5 |
| **2** | Một người khác không xuất hiện trong truyện | 0.5 |
| **3** | Sau trận mưa rào | 0.5 |
| **4** | Lòng yêu thương con người | 0.5 |
| **5** | Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày | 0.5 |
| **6** | Nói quá | 0.5 |
| **7** | Vội vã, tất tưởi | 0.5 |
| **8** | Tôn trọng | 0.5 |
| **9** | - Nêu được cách cư xử của Mạnh: Cảm thông, chia sẻ và tôn trọng với những người bất hạnh, kém may mắn.  - Nếu là Mạnh thì em cũng sẽ làm như bạn ấy bởi chỉ có tình yêu thương mới làm rung động trái tim con người, từ trái tim mới chạm đến trái tim vì vậy hành động của Mạnh đã khiến cậu như lớn hơn, chững chạc hơn, tấm lòng bao dung, yêu thương con người của cậu vì thế mà rộng ra mãi. | 1.0 |
| ***10*** | Trình bày được một số ý sau:  - Tình yêu thương là sự đồng cảm, thấu hiểu, chia sẻ, gắn bó, quan tâm, giúp đỡ, yêu mến, trân trọng hòa hợp…giữa con người với nhau.  - Yêu thương được xem là một phẩm chất đẹp, cao quý và là giá trị sống cốt lõi của con người giúp con người gần nhau hơn. Chỉ cần một chút tình thương được cho đi, bạn sẽ mang đến cho người khác niềm hạnh phục, động lực để tiếp tục cuộc sống còn nhiều cơ cực và bản thân mình sẽ cảm thấy dễ chịu và hạnh phúc hơn. Tình yêu thương như một “sợi dây’ vô hình nào đó đang dần nối kết nối mọi người lại với nhau.  - **Người đón nhận tình yêu thương có thêm niềm tin vào cuộc sống.** Sự đồng cảm, chia sẻ mà bạn gửi đến cho người đang khó khăn sẽ là nguồn động lực để giúp họ có thêm niềm tin vào cuộc sống. Cái mà bạn cho đi không nhất thiết phải là tiền bạc, của cải đối với một số trường hợp, điều họ cần hơn hết chính là sự động viên, an ủi và người đồng hành về mặt tinh thần. Vì thế, bạn đừng ngại chia sẻ với những người đang gặp khó khăn. Vì thế, bạn hãy cứ yêu thương thật nhiều nhé.  **- Thay đổi cái nhìn của mọi người trong xã hội:**  Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, còn rất nhiều người vô cảm, không có thói quen chia sẻ và giúp đỡ người khác. Vậy tại sao bạn không phải là người khơi nguồn tình thương cho mọi người nhỉ? Chỉ những hành động nhỏ của bạn cũng có thể khiến mọi người chú ý quan sát, có cái nhìn mới mẻ hơn và sẽ cùng bạn tạo ra “ ngọn lửa” yêu thương ấm áp, lan tỏa khắp nơi | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | \* Yêu cầu về hình thức:  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng,mạch ý mạch lạc...  \* Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Xúc cảm sâu sắc nhất về nắng mùa thu  **+) Thân bài:**  + Bộc lộ cảm xúc của bản thân về màu nắng, sắc nắng, hình nắng, hương vị của nắng mùa thu, sự vận động của nắng, mối tương quan của nắng thu với con người và vạn vật …  + Tình cảm với nắng thu: cảm mến, yêu thương, tha thiết, đợi chờ, hoài niệm …  **+) Kết bài:**  Cảm xúc mến yêu, mời gọi, lưu luyến với nắng, với mùa thu êm dịu. |  |

**Bài tham khảo**

Nắng thu lạ lắm!

Trời đang chói gắt, ngột ngạt và oi bức của mùa hè sau một cơn mưa nhuần nhị tươi mát của mùa thu như chiếc chổi lông thần kỳ quét đi bao bụi bặm để tỏa ra cái nắng vàng rực rỡ. Từng sợi nắng ngỡ như chuốt sợi tơ vàng sau kẽ lá cây vườn. Vòm trời như bỗng cao hơn. Mây bây giờ tơ vương và bàng bạc thảng thốt. Cánh chim trời cũng chớm sự vội vã, hun hút. Nắng thu mọng nước ngọt cho bưởi, sánh vị đường cát cho hồng. Tất cả đánh thức râm ran tuổi thơ nâng bỗng cánh diều bay lên trời thu lộng gió với bao ước vọng. Nắng thu cũng ngọt dậy những quả đồi sim treo từng túi mật chín. Sim như một tín hiệu để báo thu về. Ai bảo sim là loài cây dại, mọc hoang. Sim đã hút bao tinh chất của đất đồi sỏi đá cằn khô để hoa sim cứ thế mà tím, tím lặng lẽ bền bỉ qua bao gió mưa. Ôi cái miền sim cứ tưởng là cằn, mọc lúp xúp mà đội lên những mâm - xôi - sim ứa ngọt. Ta càng thương đất nghèo chiu chắt bao trọn vẹn thủy chung…

Nắng thu vàng như một hồi quang ấm no của mùa lúa chín. Đến miền cao của phía Bắc, những ruộng lúa bậc thang như có nhịp điệu từng ngấn, từng ngấn một như những bậc cầu thang lên nhà sàn. Nắng thu uyển chuyển theo thảm vàng của lúa đã tạo ra bao dào dạt như sóng vỗ, sóng lượn lòng người. Nắng của thu vàng như một hợp âm reo vang hồ hởi khi ta hòa chung nhịp trống tựu trường của con trẻ. Nắng như những dấu chân son lọt qua khe hở lá bàng rộn ràng chạy nhảy. Nắng thật vô tư và hiếu động như tuổi thơ. Nắng tỏa ra, nắng không viền lại. Nắng dệt tơ, nắng giăng mắc. Nhà thơ Hoàng Cầm có những câu thơ thật hay về nắng trong bài “Bên kia sông Đuống”: “*Những cô hàng xén răng đen - Cười như mùa thu tỏa nắng*”*.*Ôi cái vị nắng đậm vị trầu cay, đậm vị tình người cứ lan tỏa, cứ rưng rức chắc bền bén duyên.

Ta cứ ngỡ nắng thu như một người bạn đồng hành có thể sẻ chia, bày tỏ tin cậy. Bởi tất cả đều trong veo, đều tươi sáng, đều thanh cao. Thu thì điềm tĩnh, nắng vàng lại dịu dàng lưu luyến. Lắng đọng thành múi quả tỏa hương mọng nước. Hoa mùa thu không tưng bừng rực rỡ, nồng nhiệt như hè mà chầm chậm bung nở chạm dần vào cái lõi của tâm trạng như một câu thơ xuất thần của Lưu Trọng Lư: “*Hoa cúc vàng như nỗi nhớ dây dưa*”. Dây dưa lắm với nắng thu, bịn rịn lắm với bao hẹn ước. Cúc vàng là nhụy của nắng thu, thu hết bao nỗi niềm, bao e ấp. Chỉ một màu vàng của cúc thôi mà thổn thức lòng mình bao cung bậc. Cúc là chấm nhỏ điểm xiết của nắng như một lúm đồng tiền bén duyên vào thu…

Chợt dâng lên, dào dạt trong mình ắp đầy bao hoài niệm: Thu vẫn ở lại, lắng lại trong tình đời, tình người không phôi phai. Bởi trong thu vàng, nắng vẫn rót mật ong…

**Đề 9: Đọc kĩ bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Cánh cò cõng nắng qua sông*

*Chở luôn nước mắt cay nồng của cha*

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*

*Quê nghèo mưa nắng trào tuôn*

*Câu thơ cha dệt từ muôn thăng trầm*

*Thương con cha ráng sức ngâm*

*Khổ đau hạnh phúc nảy mầm thành hoa.*

*Lúa xanh xanh mướt đồng xa*

*Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy*

*Cánh diều con lướt trời mây*

*Chở câu lục bát hao gầy tình cha.​*

**( Lục bát về cha, Thích Nhuận Hạnh)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Bài thơ trên được sáng tác theo thể thơ gì?

A. Thơ bốn chữ C. Thơ lục bát

B. Thơ năm chữ D. Thơ tự do

**Câu 2**: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 3.** Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

A. Người bố B. Người bà C. Người mẹ D. Người con

**Câu 4** : Từ “ hao gầy” trong bài thơ được hiểu như thế nào?

1. Hình ảnh cha vóc dáng dần gầy gò, sọp đi, nhọc nhằn suốt đời, lo toan hi sinh tất cả vì con của mình.
2. Hình ảnh cha tảo tần khuya sớm để nuôi con nên người.
3. Hình ảnh gầy gò theo tháng năm
4. Hình ảnh cha lo toan, hi sinh cho con cái.

**Câu 5.** Thông điệp mà bài thơ gửi gắm đến bạnđọc là gì?

A. Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng.

B. Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là truyện thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. Ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.

C. Bài thơ ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.

D. Bài thơ là lời tâm sự của con dành cho cha kính yêu.

**Câu 6**: Dòng nào sau đây nêu đúng nghĩa của từ “*thăng trầm*” trong bài thơ?

A. Nhịp điệu trầm – bổng (cao – thấp) trong câu thơ.

B. Ổn định, hạnh phúc trong cuộc sống.

C. Đáng thương, khổ sở, nhiều niềm đau.

D. Không ổn định, lúc thịnh lúc suy trong cuộc đời.

**Câu 7:** Nội dung chính của bài thơ là gì ?

A. Tô đậm tình yêu thương của mẹ dành cho con.

B. Thể hiện sự nỗ lực và vươn lên từ cuộc sống nghèo khổ.

C. Ca ngợi tình yêu thương và đức hi sinh, dành tất cả vì con của cha.

D. Nhấn mạnh vào sự bảo vệ, che chở của cha mẹ dành cho con.

**Câu 8:** Trong các cụm từ sau, đâu là cụm danh từ?

A. chở câu lục bát C. một dải ngân hà

B. dệt từ muôn thăng trầm D. xanh mướt đồng xa

**Câu 9**: Em hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh có trong hai câu thơ sau:

*Cha là một dải ngân hà.*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn*

(Trình bày bằng một đoạn văn từ 3– 5 câu)

**Câu 10**: Nêu suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình. (Trình bày bằng một đoạn văn từ 5– 7 câu)

**II. Phần viết**

Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen qua đoạn trích truyện “ Cô bé bán diêm”

*( Ngữ văn 6 bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” - Tập 1)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Thơ lục bát | 0.5 |
| ***2*** | Biểu cảm | 0.5 |
| ***3*** | Người con | 0.5 |
| ***4*** | Hình ảnh cha vóc dáng dần gầy gò, sọp đi, nhọc nhằn suốt đời, lo toan hi sinh tất cả vì con của mình. | 0.5 |
| ***5*** | Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là truyện thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. Ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng. | 0.5 |
| ***6*** | Không ổn định, lúc thịnh lúc suy trong cuộc đời. | 0.5 |
| ***7*** | Ca ngợi tình yêu thương và đức hi sinh, dành tất cả vì con của cha. | 0.5 |
| ***8*** | một dải ngân hà | 0.5 |
| ***9*** | Biện pháp tu từ so sánh:  So sánh: Cha là một dải ngân hà  Con là giọt nước sinh ra từ nguồn  Tác dụng: Dải ngân hà rất rộng lớn và bao la. Giọt nước đối với dải ngân hà ngoài kia thì vô cùng nhỏ bé. Nhưng giọt nước cũng phải sinh ra từ nguồn. Con là giọt nước nhior bé mà tinh khiết được sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp là cha. So sánh như vậy để khẳng định công lao to lớn, sự vất vả hi sinh của người cha. Qua đó cũng thể hiện tình yêu và sự biết ơn của con đối với người cha kính yêu của mình. Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha. | 1.0 |
| ***10*** | Cha là trụ cột gánh vác mọi trọng trách của gia đình ( Làm những việc nặng nhọc, lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình)  Cha là chỗ dựa vững chắc lớn lao về mặt tinh thần ( cứng cỏi, tâm hồn cao thượng..)  Cùng với mẹ, cha tạo ra mái ấm hạnh phúc mang đến sự hoà thuận trong gia đình  Con cần phải yêu kính, hiếu thuận với cha mẹ | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết nêu và đánh giá luận điểm.  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được vấn đề nghị luận  **+ ) Thân bài:**  - Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm  + Gia cảnh: Mẹ, bà đã qua đời, ở với người bố nát rượu, khó tính. Hai bố con phải ở trên căn gác tồi tàn  Em lang thang bán diêm trong khi “ bụng đói, cật rét”, em như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa  Trong tình cảnh ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: được sưởi ấm, được ăn ngon, được gặp bà, gặp mẹ…..  Cô bé đã chết bởi cái rét cắt da, cắt thịt của thời tiết và bởi sự ghẻ lạnh của người đời.  - Tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen qua đoạn trích truyện: nỗi đau đớn, xót xa trước những số phận nghèo khó, đặc biệt là trẻ em và gián tiếp lên án sự vô tâm, thờ ơ, dửng dưng của những con người trong xã hội..  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề: nỗi cảm thông, thương xót của nhà văn dành cho những mảnh đời bất hạnh. |  |

**Bài tham khảo**

Ai đã từng đọc “Cô bé bán diêm” của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xen hẳn sẽ không thể nào quên những ánh lửa diêm nhỏ nhoi bùng lên giữa đêm giao thừa giá rét gắn với một thế giới mộng tưởng thật đẹp của cô bé nghèo khổ và vô cùng xúc

An-Đéc-xen được mệnh danh là “ Ông già kể chuyện cổ tích”- nhà văn lớn của Đan Mạch. Truyện ông viết không chỉ dành cho thiếu nhi mà ở mỗi câu chuyện viết cho thiếu nhi là những bài học nhân đạo cho người lớn. Vốn là người đa cảm và có năng khiếu văn chương, ông trở thành nhà văn nổi tiếng với loại truyện dành cho thiếu nhi. Cái tên An-đéc-xen rất quen thuộc với bạn đọc năm châu bởi truyện của ông có sức hấp dẫn lạ lùng được tạo nên từ sự kết hợp tài tình giữa hiện thực và tưởng tượng, cùng với tính chất hoang đường, kì ảo. “Cô bé bán diêm” là câu chuyện vô cùng cảm động về số phận bất hạnh của một cô bé nghèo khổ trong xã hội tư bản đương thời.

“ Cô bé bán diêm” của Andecxen phản ánh số phận mong manh, bất hạnh của em bé nghèo khổ. Thực tại của em quá phũ phàng, bà và mẹ đã bỏ em ra đi mãi mãi, em sống cùng người bố nát rượu trong căn gác xép tồi tàn, em lang thang bán diêm trong khi bụng đói, cật rét giữa đêm giao thừa rét cắt da, cắt thịt của xứ sở Đan Mạch. Đọc những trang văn của Andecxen ta như nhìn thấy rõ một cô bé đôi môi tím tái, bụng đói cồn cào đang lần từng bước chân trần trên hè phố. Một cô bé khốn khổ, không dám về nhà vì chưa bán được bao diêm nào thì sẽ bị cha đánh. Nhà văn đã tạo ra cảm giác thật sống động khi ông nhập vào những khoảnh khắc tâm trạng của cô bé. Ấn tượng đậm nét đầu tiên khơi lên mối cảm thương chính là hình ảnh cô bé như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa. Khi “mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sực nức mùi ngỗng quay”, cô bé đã hồi tưởng lại quá khứ tươi đẹp khi bà nội hiền hậu còn sống. Ngôi nhà xinh xắn với những dây thường xuân trong những ngày đầm ấm tương phản với thực tại cuộc sống của hai cha con trong một xó tối tăm, sự nghèo khổ kéo theo những lời mắng nhiếc chửi rủa của người cha khi gia sản đã tiêu tán. Để bớt cảm giác lạnh lẽo, em đã “ngồi nép trong một góc tường”, “thu đôi chân vào người” nhưng có lẽ chính nỗi sợ hãi còn mạnh hơn giá rét đã khiến em “càng thấy rét buốt hơn”. Em không thể về vì biết “nhất định cha em sẽ đánh em”. “Ở nhà cũng rét thế thôi”, điều đáng sợ nhất đối với cô bé không phải là thiếu hơi ấm mà là thiếu tình thương. Thật đáng thương khi thân hình bé nhỏ của em phải chống chọi vô vọng với cảm giác giá buốt bên ngoài và cái lạnh từ trong trái tim khiến “đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”.

Trong tình cảnh ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: “Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ?” nhưng dường như em cũng không đủ can đảm vì làm như vậy em sẽ làm hỏng một bao diêm không bán được. Nhưng rồi cô bé ấy cũng “đánh liều quẹt một que”, để bắt đầu cho một hành trình mộng tưởng vượt lên thực tại khắc nghiệt. Giấc mơ của em bắt đầu từ lúc nhìn vào ngọn lửa: “lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt”. Ánh sáng ấy đã lấn át đi cảm giác của bóng tối mênh mông, để hiện lên hình ảnh “một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng”. Niềm vui thích của em đến trong ảo giác “lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng”. Đó là ước mơ thật đơn giản trong khi thực tế lại phũ phàng “tuyết phủ kín mặt đất, gió bấc thổi vun vút… trong đêm đông rét buốt”. Ước ao được ngồi hàng giờ “trước một lò sưởi” cũng biến tan khi “lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất”. Khoảnh khắc em “bần thần cả người” khi hình dung ra những lời mắng chửi của cha khiến ta phải nao lòng. Bóng tối lại phủ lên màu u ám trong tâm hồn em.

Có lẽ vì vậy, nhà văn đã để em tiếp tục thắp lên que diêm thứ hai, thắp lên niềm vui nhỏ nhoi dù chỉ là trong mộng tưởng. Không chỉ phải chống chọi với cái rét, cô bé còn phải cầm cự với cơn đói khi cả ngày chưa có miếng nào vào bụng. Bởi thế, ánh sáng rực lên của ngọn lửa diêm đã biến bức tường xám xịt thành “tấm rèm bằng vải màu”. Cái hạnh phúc trong những ngôi nhà ấm áp đã đến với em, khi em nhìn thấy: “Bàn ăn đã dọn, khăn trải bàn trắng tinh, trên bàn toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay”. Giá như tất cả những hình ảnh tưởng tượng biến thành hiện thực thì em sẽ vui sướng biết bao, khi “ngỗng nhảy ra khỏi đĩa” sẽ mang đến cho em bữa ăn thịnh soạn để vượt lên phút đói lả người. Nhưng một lần nữa, ảo ảnh lại vụt biến, em lại phải đối mặt với “phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bấc vi vu”. Không những thế, em còn chứng kiến sự thờ ơ ghẻ lạnh của những người qua đường, hình ảnh tương phản được nhà văn khắc họa làm ta nhói đau trước tình cảnh của em bé bất hạnh.

Và một lần nữa, que diêm tiếp theo lại sáng bừng lên, để em được sống trong những giấc mơ đẹp nhất của em bé. Trong một cuộc sống phải từng phút, từng giây vật lộn mưu sinh, em đã phải từ giã những niềm vui được đùa chơi của con trẻ. Ánh sáng từ que diêm đã toả ra vầng hào quang lộng lẫy, cho em “một cây thông Nô-en”, như đem đến cho em một thiên đường của tuổi thơ: “Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong tủ hàng”. Điều trớ trêu nghiệt ngã là tất cả những hình ảnh tươi đẹp ấy em chỉ kịp nhìn nhưng không thể chạm tay vào, bởi lẽ tất cả chỉ là ảo ảnh, như những ngôi sao trên trời mà em không thể với tới. Trái tim ta như nghẹn lại cùng lời kể của nhà văn, bởi lẽ em bé đang dần kiệt sức và sắp phải gục ngã trước cái lạnh chết người của xứ sở bà chúa Tuyết. Em quẹt hết số diêm còn lại. Em muốn níu bà em lại! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về chầu Thượng đế.

Cái chết của em vừa đáng thương lại vừa kì ảo. Bởi nó nhẹ nhàng hệt như một giấc ngủ, giấc mơ. Ước mơ của em thật đẹp. Nhưng càng đẹp thì càng đau xót. Em bé bán diêm sống cuộc đời nghèo khổ, thiếu thốn tình yêu thương của cha và thiếu cả tình thương của cộng đồng. Mỗi lần quẹt diêm là một khung cảnh trong mơ hiện ra trước mặt cô bé, nhưng những giấc mộng đó chỉ kéo dài trong vài giây và sau khi diêm tắt, mọi thứ lại trở về với tối tăm, rét mướt, đói khổ. Sự đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực như một nhát dao cứa vào lòng người đọc khi cảm nhận được nỗi bất hạnh, sự cô đơn, lạc lõng của cô gái bé nhỏ giữa xã hội.Cái chết của cô bé cũng vô cùng thương tâm, gây ám ảnh với bạn đọc. Buổi sáng đầu tiên của năm mới, mọi người ai cũng vui vẻ, rạng rỡ nhưng em bé lại một mình chết ở xó tường, em chết vì lạnh, vì lòng người vô cảm không ai quan tâm, giúp đỡ em. Nhưng khi chết, trên mặt em đôi má vẫn hồng, đôi môi như đang mỉm cười, vì em đã thoát khỏi cuộc sống bất hạnh, được đến với người bà yêu quý của mình. Thực tế đây là một cái kết mang tính chất bi kịch. Hạnh phúc với mỗi con người là ở thực tại, ở trần thế này nhưng em phải đến thế giới khác mới được hưởng trọn vẹn niềm hạnh phúc ấy.

Số phận đáng thương và cái chết của co bé bán diêm thể hiệ**n** tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn xứ Đan Mạch. Bằng bút pháp đối lập, tương phản giữa hoàn cảnh đáng thương, tội nghiệp của cô bé với không gian rực rỡ ánh đèn, sự ấm áp trong mỗi ngôi nhà tác giả đã thể hiện niềm cảm thương sâu sắc của mình trước hoàn cảnh của cô bé, đồng thời, qua đó cũng gợi lên trong người đọc niềm cảm thương với những số phận nghèo khổ, đặc biệt là trẻ em. Sau những lần quẹt diêm, giữa hai bờ của hiện thực và mộng ảo, nhà văn đã để cho em bé có những giấc mơ thật đẹp nhưng cũng thật xót xa. Ước mơ một lò sưởi to (để sưởi ấm), một bàn ăn (để không còn bị đói), một cây thông Nô-en (để có không khí gia đình ngày tết), hay thấy bà hiện ra (để được yêu thương) là những ước mơ chính đáng của bất kì trẻ em nào. Nhưng tất cả chỉ là ảo ảnh đối với cô bé bán diêm. Như vậy, bằng những yếu tố tưởng tượng, kì ảo, tác giả An-đéc-xen đã để cô bé bán diêm thực hiện được những mong ước của mình - những thứ mà trong cuộc sống đời thường cô bé tội nghiệp, đáng thương ấy chưa bao giờ có được. Điều ấy xét đến cùng là biểu hiện của sự cảm thông và tình yêu thương sâu sắc mà tác giả An-đéc-xen dành cho cô bé bán diêm tội nghiệp.Kết thúc tác phẩm bằng hình ảnh cái chết của cô bé và sự vô tâm của những người qua đường, tác giả đã thể hiện nỗi đau xót xa trước những số phận nghèo khó, đặc biệt là trẻ em và gián tiếp lên án sự vô tâm, thờ ơ, dửng dưng của những con người trong xã hội.

Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Tác phẩm được xây dựng một kết cấu phù hợp với diễn biến sự việc và tâm lí nhân vật. Nghệ thuật tương phản đối lập càng làm nổi bật hơn nỗi bất hạnh của em bé: mồi côi, trong đêm tối một mình lang thang bán diêm đối lập với đường phố rực rỡ ánh đèn, những người xung quanh vui vẻ, hạnh phúc. Sự đan xen hài hòa hợp lí giữa hiện thực và mộng tưởng vừa làm rõ số phận bi thương, vừa khắc họa khát khao hạnh phúc của cô bé bán diêm.

“Cô bé bán diêm” của Andecxen thể hiện tình yêu thương sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. Truyện truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa, thấm đẫm giá trị nhân đạo: hãy yêu thương trẻ thơ và để cho chúng được sống một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc... Hình ảnh cô bé bán diêm mãi mãi để lại trong lòng bao người đọc trên khắp thế gian này, niềm đau thương vô hạn, như luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Và đó cũng chính là tấm lòng nhân hậu tràn đầy của An-đec-xen.

-----------------------------------------------------

**Đề 10. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**Chú Rùa học bay**

*Bên bờ sông có một chú Rùa đang ra sức tập bay.*

*- Cố lên nào… 1, 2, 3… Cố lên…*

*Một con Chim Sẻ bay ngang qua, thấy thế liền hỏi:*

*- Anh Rùa ơi, anh đang làm gì thế?*

*Rùa thở dài đáp:*

*- Tôi đang tập bay đấy, Chim Sẻ ạ.*

*Nghe vậy, Chim Sẻ rất ngạc nhiên, hỏi lại Rùa:*

*- Sao cơ? Chẳng phải anh đã chiến thắng trong cuộc thi chạy với Thỏ đó sao? Tất cả là nhờ bốn chiếc chân của anh mà.*

*- Thôi thôi, anh đừng nhắc nữa. Tôi và Thỏ đã thi lại lần nữa. Thỏ không ngủ quên giữa cuộc nữa nên đã dễ dàng thắng tôi. Lần này, khi tập bay được, tôi sẽ quyết đấu một trận nữa với Thỏ.*

*Chim Sẻ cười:*

*- Nhưng mà anh đâu có cánh!*

*Nhưng Rùa vẫn không lay chuyển.*

*- Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!*

*Chim Sẻ lại nói:*

*- Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn. Thôi, tôi đi chơi đây!*

*Chim Sẻ bỏ đi rồi, Rùa đi kiếm về rất nhiều lông chim, may cho mình một đôi cánh tuyệt đẹp. Nó ra sức tập luyện, nhưng đã mấy ngày trôi qua mà vẫn không có gì tiến triển. Rùa nghĩ:*

*- Thế này không ổn. Mình phải đi mời thầy về dạy mới được.*

*Ngày hôm sau, Rùa lên đường đi tìm thầy dạy bay. Ròng rã mấy ngày, nó đi đến một vách núi cheo leo, hi vọng sẽ tìm được thầy.*

*Một hôm, Rùa đi tới một vách đá, đột nhiên có một đôi cánh lớn liệng qua. Rùa ta vô cùng ngưỡng mộ, nghĩ bụng:*

*- Đây chính là người thầy mà mình đang tìm kiếm.*

*Rùa liền hét to:*

*- Đại Bàng ơi, xin hãy dạy tôi bay với!*

*Đại Bàng ân cần nhắc nhở Rùa:*

*- Tôi và Rùa không giống nhau. Rùa không có cánh, làm sao mà bay được!*

*Rùa cầm ra đôi cánh tự làm, liên tục xin:*

*- Đại Bàng xem, tôi có cánh rồi đây này. Xin anh hãy nhận tôi làm đồ đệ đi.*

*Đại Bàng đành phải chấp nhận lời thỉnh cầu của Rùa.*

*- Thôi được, nếu Rùa đã quyết thì tôi sẽ giúp. Nhưng tôi không chắc là Rùa sẽ bay được đâu nhé!*

*Rùa tự lắp thêm đôi cánh, Đại Bàng nhấc bổng Rùa lên, bay cao hơn những ngọn cây. Rùa thích quá reo lên:*

*- A ha! Mình sắp biết bay rồi!*

*Đang bay trên không trung thì Đại Bàng bỏ Rùa ra. Rùa ta giống như diều đứt dây, rơi tự do xuống, mặc cho Rùa cố gắng vỗ đôi cánh tới tấp nhưng không ăn thua gì.*

*- Cứu với! Ai cứu tôi với…*

*Rùa rơi thẳng xuống một tảng đá to, khiến cho mai Rùa bị vỡ rạn.*

*Kể từ đó, trên mai của Rùa có những vết rạn ngang dọc, đó là dấu tích của lần Rùa học bay với Đại Bàng.*

**Câu 1**. **Văn bản *Chú rùa học bay* thuộc thể loại truyện dân gian nào?**

A. Truyện cổ tích . B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện thần thoại.

**Câu 2. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào**?

1. Ngôi thứ ba C. Ngôi thứ hai

B. Ngôi thứ nhất D. Kết hợp hai ngôi kể

**Câu 3.** **Trong văn bản chú Rùa mong muốn học điều gì?**

A. Học chạy .

B. Học bay

C. Học bơi lội

D. Học nhảy.

**Câu 4. Để tập bay, Rùa đã chuẩn bị những gì?**

A.Mua cho mình đôi cánh.

B. Ra sức luyện tập

C. Kiếm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay

D. Phép liên tưởng

**Câu 5*.* Dấu ba chấm** **trong câu sau có công dụng gì ?**

*– Cố lên nào… 1, 2, 3… Cố lên…*

A. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

B. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm.

C. Thể hiện sự bất ngờ.

D. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

**Câu 6**. **Hình ảnh “ Những vết rạn trên mai rùa” thể hiện điều gì?**

A. Vì làm việc mình yêu thích nên xấu xí một chút cũng không sao.

B. Vì ham thích điều mới lạ nên chuốc hậu quả.

C. Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả.

D. Sự bất lực của con người khi gặp sự cố trong cuộc sống.

**Câu 7.** Câu trả lời của chú Rùa với Chim Sẻ *“Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!”* thể hiện tính cách nào của Rùa?

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Yếu đuối.

C. Nóng vội nhưng dũng cảm.

D. Quyết tâm

**Câu 8. Có ý kiến cho rằng:** *Câu chuyện “Chú Rùa học bay” đã thể hiện được những đặc trưng cơ bản của truyện ngụ ngôn.*

Theo em, ý kiến trên đúng hay sai?

1. Đúng B. Sai

**Câu 9**.. Lời khuyên của Chim Sẻ:

*- Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn* gợi cho em suy nghĩa gì?

**Câu 10** . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ văn bản trên? (Trình bày bằng đoạn văn từ 5-7 câu )

**II. Phần viết**

Mùa em yêu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Truyện ngụ ngôn | 0.5 |
| **2** | Ngôi thứ ba | 0.5 |
| **3** | Học bay | 0.5 |
| **4** | Kiếm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay | 0.5 |
| **5** | Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng | 0.5 |
| **6** | Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả. | 0.5 |
| **7** | Quyết tâm | 0.5 |
| **8** | Đúng | 0.5 |
| **9** | - Học sinh trình bày được ý nghĩa lời khuyên của Chim Sẻ.Có thể trình bày ý sau:  + Hãy nhìn vào thực tế, khả năng của bản thân, đừng ảo tưởng sức mạnh. | 1.0 |
| ***10*** | - Trình bày bằng một đoạn văn (có độ dài khoảng 5-7 câu)  -Học sinh có thể trình bày nhiều bài học mà bản thân tâm đắc rút ra từ câu chuyện trên, tuy nhiên phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  Sau đây là một vài gợi ý: Bài học tâm đắc rút ra:  VD: Tài sản lớn nhất mà bạn có chính là năng lực thực tế của bản thân, chỉ có tự đi trên đôi chân của mình, chúng ta mới có thể vững vàng vượt qua sóng gió và đạt được thành công.  Hoặc: trong cuộc sống, thay vì mù quáng học theo những điều mà mình ngưỡng mộ từ người khác mà không phù hợp với khả năng của bản thân thì hãy phát huy hết sở trường, ưu thế của mình, tự đi trên con đường riêng của mình  Hoặc:  Cuộc sống muôn màu, mỗi người sinh ra mang một sắc màu khác nhau, một năng lực khác nhau hãy luôn cố gắng sống là chính mình, bước đi bằng chính đôi chân của mình, rồi thành công sẽ mỉm cười với bạn. | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, mạch ý trôi chảy.  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu mùa em yêu  **+ ) Thân bài:**  Em yêu mùa nào trong năm? Vì sao? Mùa ấy đã để lại những cảm xúc, suy nghĩ gì trong lòng em? Mùa ấy có những đặc điểm gì đặc biệt về thời tiết, quang cảnh, cỏ cây hoa lá, con người…? Mùa ấy gắn với kỉ niệm nào khó quên trong lòng em? Ước mong, hi vọng của em khi mùa về? …  **+) Kết bài**  Cảm nghĩ của bản thân về mùa: Yêu mến , trân trọng |  |

**Bài tham khảo:**

Ông lão thời gian chầm chậm rảo từng bước chân trên vòng quay của đất trời. Rồi bỗng nhiên một ngày nhìn ra khung cửa sổ kia, ta phát hiện ra một điều bất ngờ: mùa thu đã đến. Bao giờ cũng vậy, mùa thu đến thật nhẹ nhàng, êm dịu. Mùa thu đến đem theo không khí mát lành của đất trời. Trên con đường thân quen, ta rảo bước ngắm nhìn đất trời, cây cỏ. Bầu trời trong xanh không một gợn mây. Nắng vàng bao trùm cảnh vật. Những cây bàng già hai bên đường cũng nhuốm sắc vàng tươi trẻ. Ngay cả những cô bé hoa cúc kia cũng được mùa thu tặng cho chiếc áo vàng rực rỡ. Người ta thường nói hoa cúc chính là vị thiên sứ đáng yêu của mùa thu. Đi đến đâu ta cũng bắt gặp một sắc vàng tươi thắm của hoa cúc. Mùa thu đã về! Ánh nắng vàng trong veo như thuỷ tinh nhảy nhót trên những cánh đồng quê. Bầu trời cao hơn, xanh thăm thẳm ra. Những đám mây trắng như bông đang lững lờ trôi. Cơn gió nhẹ đưa hương hoa sữa nồng nàn, hoa sữa mới trổ bông, xòe ra những quả cầu hoa trắng xanh, thơm từng góc phố…Hít hà hương hoa sữa ta bỗng thấy lòng ấm áp lạ thường. Bấy giờ, hoa hồng mới vươn mình kiêu hãnh khoe lớp áo khoác mịn màng với nắng. Hoa cải mới e lệ diện bộ váy vàng tươi sáng. Và mùi hoa quế thơm thơm mới đậu trên tà áo dài con gái đi khắp phố phường để hòa mình vào gió. Từng đàn chim ríu rít hót vang. Cánh đồng lúa chín vàng, thơm mùi lúa mới. Hoa cúc, hoa sen rủ nhau khoe sắc, hương mùa thu vương vít nơi vườn nhà. Lá cây cũng sang màu. Cái thứ màu đỏ đồng của lá bàng, màu vàng vàng của bằng lăng …chờ ngày trút lá luôn làm xao động lòng người.

Không như xuân về mang đến sự náo nức tươi vui, vạn vật đâm chồi nảy lộc. Không như ngày hạ nắng chói chang khiến lòng người rạo rực, cũng chẳng giống khi đông về mang theo cái lạnh thấu xương, thu đến mang cái cảm giác nhẹ nhàng khó tả. Tiết trời êm dịu, từng cơn gió nhè nhẹ lướt qua khiến lòng người thổn thức. Không háo hức chờ đợi như xuân, thu về mang lại cho ta cảm giác khắc khoải. Vì điều gì đó, thu về khiến lòng ta muốn du dương theo điệu nhạc, hát vu vơ đôi ba câu chờ đợi, nhẹ nhàng, an yên. Thu về, lá cành mang cái màu vàng cuối mùa, từng chiếc lá rụng cũng khiến người ta bất chợt mà nhớ đến dăm ba câu hát lay động trái tim mình:

*“Khi chiếc lá xa cành*  
*Lá không còn màu xanh*  
*Mà sao em xa anh*  
*Đời vẫn xanh vời vợi*

Sớm thu trong lành, dịu ngọt, khiến người ta muốn tận hưởng, hít hà thứ cảm giác mà bấy lâu nay tìm kiếm. Chiều thu là khoảnh khắc ta thấy buồn, bao kỉ niệm xa xưa chợt ùa về trong ký ức. Ừ thì, thu mà, vốn dĩ thu khiến người ta thèm cảm giác đợi chờ, khắc khoải, thèm dư vị của thương yêu, và được gặm nhấm nỗi buồn một lần nữa. Đêm thu là những ánh trăng tròn viên mãn ngày rằm bên chị Hằng xinh đẹp. Đêm thu khiến ta thèm trở về ngày bé thơ, được rước đèn, đèn ông cá, đèn ánh sao, cùng ngân nga bài hát trong không khí của đêm rằm. Mùa thu là mùa của những đêm rằm rước đèn, họp bạn. Trên bầu trời đêm trong vắt, những ánh sao lấp lánh góp phần tôn thêm vẻ đẹp của mùa thu. Những quả bưởi trên cây, khấp khởi trong lòng một niềm vinh dự được trịnh trọng đặt giữa mâm cỗ trăng rằm. Bọn trẻ con chúng tôi có lẽ mong đợi mùa thu nhất bởi thu về chúng tôi có những đêm trung thu vui vẻ, có những món đồ chơi ưa thích…

Nhìn lá vàng rơi xào xạc trong gió khẽ mơn man bao kỉ niệm dấu yêu của ngày tựu trường lại ùa về khiến lũ học trò chúng tôi rưng rưng niềm vui trên khoé mắt. Mùa thu, hoa phượng đã tàn phai để dưỡng sức sau một mùa hè sôi động rực lửa, chỉ còn vài bông phượng lấp ló trong tán lá xanh um như nhắc nhở, như thúc giục học trò chăm chỉ đèn sách.

Mùa thu là thế đấy. Yêu mùa thu ta mới cảm nhận được sự ấm áp, tình yêu thương. Và mùa thu cũng luôn mở rộng tấm lòng thương yêu chào đón mọi người. Yêu lắm mùa thu ơi !

----------------------------------------------------

**Đề 11. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi**

*Không có gì tự đến đâu con*

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa*

*Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường*

*Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.*

*Như con chim suốt ngày chọn hạt*

*Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*

*(Không có gì tự đến đâu con - Nguyễn Đăng Tấn)*

**Câu 1** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 2.** Bài thơ được viết theo thể thơ

1. Bốn chữ. B. Năm chữ C. Bảy chữ D. Tự do

**Câu 3** Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai nói với ai?

1. Cha mẹ dành cho con cái
2. Ông bà dành cho con, cháu
3. Anh chị em dành cho nhau
4. Thầy cô dành cho học trò

**Câu 4.** Trong câu thơ “Mùa bội thu trải một nắng hai sương”. Thành ngữ “ Một nắng hai sương” có ý nghĩa gì?

1. Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông.
2. Muốn mùa bội thu phải trải qua những nhọc nhằn, vất vả
3. Niềm hạnh phúc của người nông dân khi mùa màng tươi tốt
4. Sự đúc kết kinh nghiệm về thời tiết của người nông dân.

**Câu 5.** Hình ảnh “Đôi tay và nghị lực ” tượng trưng cho điều gì?

1. Sức lao động của con người
2. Ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người
3. Sức mạnh vô biên của con người
4. B và C đúng

**Câu 6** Em hiểu như thế nào về câu thơ: Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa?

1. Muốn có được quả ngon, ngọt thì cần phải trải qua những ngày tháng vất vả, chăm sóc cây mới có được thành quả. Muốn có quả ngọt, thành công, chúng ta cần có sự kiên trì, bền bỉ, quyết tâm để thực hiện lý tưởng, mục tiêu của mình.
2. Quả ngọt sẽ xuất hiện khi chúng ta vun bồi
3. Trải qua thời gian con người sẽ trưởng thành
4. B và C đúng.

**Câu 7.** Câu thơ “ Chỉ có con mới nâng nổi chính mình” có ý nghĩa như thế nào?

1. Chỉ có bản thân mình mới làm được mọi việc trong cuộc sống
2. Chỉ có con mới có thể lập nghiệp được trong tương lai
3. Chỉ có con mới có thể trưởng thành
4. Chỉ có ý chí,nghị lực, quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão.

**Câu 8** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Như con chim suốt ngày chọn hạt”

1. So sánh B, Ẩn dụ C. Nói quá D. Điệp ngữ

**Câu 9. Ý nghĩa của cách kết thức bài thơ : Nhớ nghe con!**

**Câu 10** Em có cảm nhận gì về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ?

**II. Phần viết**

“Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người” (Atona Phrăng xơ). Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh ?

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*

***Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà***

( Đề tương tự: “Đọc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.”Hãy khám phá “ Tình người” trong bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Biểu cảm | 0.5 |
| **2** | Tự do | 0.5 |
| **3** | Cha mẹ dành cho con cái | 0.5 |
| **4** | Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông. | 0.5 |
| **5** | Ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người | 0.5 |
| **6** | Muốn có được quả ngon, ngọt thì cần phải trải qua những ngày tháng vất vả, chăm sóc cây mới có được thành quả. Muốn có quả ngọt, thành công, chúng ta cần có sự kiên trì, bền bỉ, quyết tâm để thực hiện lý tưởng, mục tiêu của mình. | 0.5 |
| **7** | Chỉ có ý chí,nghị lực, quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão. | 0.5 |
| **8** | So sánh | 0.5 |
| **9** | Hình thức: Câu thơ chỉ có ba tiếng ngắn ngọn, kết thúc bằng dấu chấm than thể hiện ý nghĩa cầu khiến.  Ý nghĩa: Câu thơ ngắn gọn, khác biệt, tạo ấn tượng và sự chú ý của người đọc  Là kết tinh những lời răn dạy về những điều tốt đẹp của cham mẹ bằng kinh nghiệm sống và tất cả tình yêu thương dành cho con, mong con khắc ghi và trưởng thành. | 1.0 |
| ***10*** | - Trình bày bằng một đoạn văn (có độ dài khoảng 5-7 câu)  - Có thể trình bày một số điều sau:  Qua những lời thơ nhẹ nhàng như một bài hát du dương, gợn chạm vào tâm hồn người đọc để qua đó cũng là những lời răn dạy con, nhẹ nhàng và sâu lắng của cha mẹ.  + Cha mẹ khuyên con hãy rèn luyện đức tính kiên trì, bền bỉ, mạnh mẽ, quyết tâm, nghị lực… trong hành trình trưởng thành của mình. Có trải qua gian lao, khổ cực, thử thách mới có được thành công, cuộc sống sẽ mỉm cười với con, cho con “ qủa ngọt” nếu con chịu khó tôi luyện, vun trồng, chăm sóc.  + Chính con là người tạo nên thành quả chứ thành quả không tự đến với con.  + Bất cứ điều gì cũng cần thời gian, cần những sự cố gắng vun đắp nên từng chút một, thành công không đến trong phút chốc hay tự nhiên mà có được.  + Lời khuyên, lời nhắn nhủ của cha mẹ chân thành, đúng đắn đã định hướng cho con những phẩm chất tốt đẹp. Qua đó ta thấy được tình yêu thương, lòng bao dung, ân cần, sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái. | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu được vấn dề nghị luận, trích dẫn nhận định.  **+ ) Thân bài:**  - Giải thích: Đặc trưng của thơ ca  - Chứng minh:  + Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  + Luận điểm 1: Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của Hồ Chí Minh.  **+** Luận điểm 2: Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta còn gặp gỡ tình yêu quê hương, đất nước, sâu nặng, thiết tha của Bác.  + Luận điểm 3: Tâm hồn, tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu dân, yêu nước của Bác trong bài thơ “ Cảnh khuya” còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.  - Đánh giá mở rộng:  + Bài học cho người sáng tác  + Bài học cho người tiếp nhận.  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận. |  |

**Bài tham khảo**

**1. Mở bài:** Có ý kiến cho rằng “Đọc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.” Thật vậy, thơ là thế giới tâm hồn,tình cảm, cảm xúc của con người, là nơi kí thác những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ mang trong lòng. Bởi vậy, thật đúng đắn khi Atona Phăngxơ nhận định “Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người”. Đến với bài thơ “Cảnh khuya” ta sẽ bắt gặp tâm hồn cao đẹp của Hồ Chí Minh.

**2. Thân bài**

**Giải thích:**

Nhận định của Atona Phrăng xơ đã bàn về đặc trưng của thơ ca. ( Hoặc: Nhận định của Atona Phrăng xơ đã bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ) Thơ là tiếng nói trữ tình, tiếng nói của trái tim mang tính cá thể sáng tạo của chủ thể trữ tình. Thơ là cuộc đời cũng là trái tim. Tình cảm trong thơ là một trong những yếu tố quan trọng đem đến sức rung động của thi ca. "Thơ muốn làm cho người ta khóc trước hết mình phải khóc. Thơ muốn làm cho người ta cười trước hết mình phải cười." bởi vậy để có được một câu thơ hay, để truyền tải được sợi dây tình cảm người nghệ sĩ mang trong lòng, câu thơ phải xuất phát từ cái tâm và cái tài của người cầm bút. .“Đọc ” là quá trình tiếp nhận, tìm hiểu, suy ngẫm thi phẩm, là đồng sáng tạo để cảm thấu những cảm xúc, vui buồn, trăn trở cùng nhà thơ. “Câu thơ hay” là câu thơ có giá trị về cả nội dung và hình thức, hình thức biểu hiện đồng nhất với nội dung, tình cảm của thơ làm rung động trái tim người đọc. Khi “đọc một câu thơ hay”, chúng ta sẽ “bắt gặp”, tức là phát hiện, gặp gỡ, đồng cảm với những suy nghĩ,tư tưởng, tình cảm và cảm xúc của người nghệ sĩ. Câu thơ, bài thơ bao giờ cũng biểu đạt tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cảm xúc càng mãnh liệt, sâu sắc, càng thăng hoa thì càng lay động và ám ảnh trái tim bạn đọc. Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu say cái đẹp và tấm lòng vì dân, vì nước của Bác

**Chứng minh:**

**- Tác giả, tác phẩm:** Hồ Chí minh là vị cha già kính yêu, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam. Thơ ca chiếm vị trí đáng kể trong sự nghiệp văn học của Người. Văn thơ của Người thường viết về thiên nhiên, về đất nước với tình yêu sâu nặng, thiết tha. Bài thơ “Cảnh khuya” được Người viết khi đang hoạt động cách mạng ở núi rừng Việt Bắc. Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên say mê và nỗi lo cho dân cho nước của Bác.

**- Luận điểm 1:** Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của Hồ Chí Minh.Với tâm hồn rộng mở, yêu cái đẹp, yêu cuộc sống, hoà mình với thiên nhiên tươi đẹp, dù trong hoàn cảnh thiếu thốn trăm bề, Bác Hồ vẫn luôn giữ được phong thái ung dung, tự tại. Người vẫn dành cho mình những phút giây thanh thản để thưởng thức vẻ đẹp của chiến khu Việt Bắc. Như một hoạ sĩ tài hoa, chỉ vài nét vẽ đơn, Bác đã vẽ ra trước mắt chúng ta vẻ đẹp kì diệu của đêm trăng sáng:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*

Trong đêm khuya tĩnh lặng, dường như tất cả các âm thanh khác đều lắng chìm đi để tiếng suối nổi bật. Róc rách, văng vẳng, từ xa vọng lại, tiếng suối như một tiếng hát trong trẻo trẻo, du dương.. Cách so sánh của Bác thật tài tình. Âm thanh của tự nhiên được so sánh với âm thanh của con người. Âm thanh dễ gợi sự quạnh vắng nhất được so ánh với âm thanh dễ gợi sự đầm ấm nhất. Tiếng suối làm cho không gian vốn tĩnh lặng lại càng thêm tĩnh lặng. Cách so sánh của Bác thật tài tình, gợi sự ấm áp, gần gũi giữ con người với thiên nhiên, thiên nhiên hiện lên rất gần gũi với con người, cảnh núi rừng yên tĩnh trong đêm trở nên có sức sống và ấm áp tình người. Ta đã gặp cách miêu tả âm thanh của tiếng suối trong thơ Nguyễn Trãi.

*“Côn Sơn suối chảy rì rầm*

*Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai”*

Nếu Nguyễn Trãi so sánh tiếng suối với tiếng đàn cầm khiến ta như được thưởng thức âm thanh trầm bổng du dương của tiếng đàn cầm là tiếng suối chảy rì rầm, bất tận ngày đêm không ngớt, là tiếng đàn muôn điệu, là nơi con người gần gũi, giao hoà với thiên nhiên, rúi rừng thì khi đọc vần thơ của Bác ta vẫn thấy có nét độc đáo riêng, cảnh có hồn, ấm áp tình người.

Nơi núi rừng Việt Bắc, giữa đêm khuya, trăng như người bạn tâm giao đang cùng hoà điệu với tâm hồn yêu cảnh của nhà thơ.Cảnh trăng đẹp, thơ mộng, huyền ảo: “trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa”. Nhờ ánh sáng chiếu rọi của trăng mà cảnh vật dưới trăng có sự quấn quýt hoà hợp. Điệp ngữ “lồng” đã tạo nên bức tranh nhiều tầng bậc, nhiều đường nét, bóng lá, bóng cây như thêu hoa, dệt hoa, in hình trên mặt đất, chập chờn, lấp lánh, huyền ảo. Câu thơ của Bác gợi cho ta liên tưởng đến những câu thơ tả trăng, tả hoa trong “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn.

*“ Hoa giãi nguyệt, nguyệt in từng tấm.*

*Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.*

*Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng”*

Khung cảnh thiên nhiên có xa có gần. Xa là tiếng suối gần là bóng cây, bóng trăng, bóng hoa hoà quyện, lung linh, huyền ảo, sắc màu của bức tranh chỉ hai màu đen trắng, màu trắng bạc của ánh trăng, màu đen sẫm của tán cây, bóng lá in trên nền đất như thêu hoa dệt gấm. hai gam màu tưởng như lạnh lẽo ấy lại ẩn chứa một sức sống âm thầm, rạo rực của thiên nhiên. Cùng với âm thanh của tiếng suối có ánh trăng rời rợi, có bóng cổ thụ, bóng hoa đan cài vào nhau làm nên một bức tranh nhiều tầng bậc… Tất cả giao hoà nhịp nhàng, tạo nên tình điệu êm đềm, dẫn dắt hồn người đọc vào cõi mộng.

Trong khung cảnh tuyệt đẹp ấy, vốn là người nhạy cảm và yêu thiên nhiên tha thiết, làm sao bác có thể hững hờ? Với Bác, trăng là tri kỉ, là tâm giao nên dù ở thời điểm nào, khung cảnh ra sao thì tâm hồn bác vẫn hoà điệu cùng trăng, cùng thưởng trăng với một tình yêu bao la, với tâm thế “ đối diện đàm tâm”... Ánh trăng nơi núi rừng Việt Bắc không đơn thuần là vẻ đẹp thiên nhiên mà thực sự đã trở thành tri âm tri kỉ với Người.

**Luận điểm 2:** Đọc bài thơ “ cảnh khuya” ta còn gặp gỡ tình yêu quê hương, đất nước, sâu nặng, thiết tha của Bác.Bác không chỉ yêu thiên nhiên, hoà mình với thiên nhiên để lắng hồn mình hoà điệu cùng thiên nhiên mà Bác luôn băn khoăn, trăn trở một nỗi niềm lo cho dân, cho nước, cho vận mệnh của nước nhà.

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*

*Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà*

Trước vẻ đẹp kì diệu của đêm trăng, của thiên nhiên, Người đã ngợi ca “ Cảnh khuya như vẽ”, cái hồn của tạo vật đã tác động mạnh đến trái tim nghệ sĩ nhạy cmar của Bác và là nguyên nhân khiến Người “chưa ngủ”. Ngủ làm sao được trước vẻ đẹp sáng ngời của trăng?! Thao thức là hệ quả tất yếu của nỗi trăn trở, xao xuyến khôn nguôi trong tâm hồn Bác trước cái đẹp. Còn một lí do nữa “ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”. Lí do sâu xa hơn bởi bác luôn cnah cánh trong lòng nỗi lo cho dân, cho nước, nỗi niềm ấy hội tụ mọi suy nghĩ, tình cmar và hành động của Người. Lúc này, cảnh gợi tình, mà tình không bó hẹp trong phạm vi cá nhân mà mở rộng tới tình dân, tình nước, tình nhân loại. Câu thơ cuối chất chứa bao cảm xúc. Hồn người lắng sâu vào hồn cnahr vật, cái sâu lắng của cảnh vật tôn thêm cái sâu lắng của hồn người, tình người.

Bài thơ “ Cảnh khuya” của Bác là bài thơ viết về trăng của Người. Cảnh trong bài thơ sống động, lung linh huyền ảo, qua đó vừa thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết vừa thể hiện ,nỗi lòng yêu nước, thương dân của Bác. Bài thơ đã khắc hoạ thành công bức chân dung về một người chiến sĩ cách mạng, vị lãnh tụ vĩ đại đã dâng hiến cuộc đời mình cho non sông, đất nước.

**Luận điểm 3:** Tâm hồn, tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu dân, yêu nước của Bác trong bài thơ “ Cảnh khuya” còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, điệp từ.Vẻ đẹp đêm trăng vừa mang nét cổ điển mang nét đẹp hiện đại.Ngôn từ giản dị, trong sáng toát lên tình yêu thiên nhiên, yêu nước và sự lạc quan, yêu đời của Bác.Đặc biệt là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, vừa trực tiếp giãi bày tình cảm, tâm trạng của Bác vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ . Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước sâu nặng, tinh thần trách nhiệm lớn lao đối với dân, với nước.

**\* Đánh giá, mở rộng:**

Ý kiến của Atona Phăng xơ hoàn toàn đúng đắn,bởi lẽ thơ là thế giới tâm hồn, tình cảm của con người, là hững cảm xúc,rung động, những suy tư, trăn trở về cuộc đời của người cầm bút có như vậy, thơ mới lay động và neo đậu trong lòng người. Thơ hay là thơ lay động tâm hồn con người bằng cảm xúc, tình cảm. Song để có thơ hay, nhà thơ bên cạnh sự sâu sắc của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc, nhiệt huyết trong lao động nghệ thuật. Với người đọc thơ, đến với bài thơ là để trải nghiệm một tâm trạng, một cảm xúc và kiếm tìm sự tri âm. Do vậy, khi tìm đến một tác phẩm thơ, người đọc quan tâm nhiều tới cảm xúc, tới tình cảm mà nhà thơ kí thác. Bài thơ “ Cảnh khuya đã mang đến cho người đọc những tình cảm chân thành, khơi dậy trong lòng bạn đọc những tình cảm cao đẹp với, gia đình,quê hương, đất nước. Bài thơ đã đi vào lòng người bởi vẻ đẹp tâm hồn thanh cao của Người.

**3.Kết Bài:**

Đọc thơ, là đọc “ Cái mạch ngầm văn bản phía sau”, đằng sau những con chữ, bạn đọc cảm thấu tâm tư, nỗi lòng, tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cùng đồng điệu với tiếng lòng nhà thơ. Niềm vui của người đọc thơ là bắt gặp tâm tình, tâm hồn nhà thơ để từ đó thăng hoa trong cảm xúc. Bởi lẽ đó thật đúng đắn khi Atona Phrăng xơ khẳng định “ Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người”.

-----------------------------------------

**Đề 12. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**Dạ khúc cho vầng trăng**

*( Duy Thông)*

*Trăng non ngoài cửa sổ*

*Mảnh mai như lá lúa*

*Thổi nhẹ thôi là bay*

*Con ơi ngủ cho say*

*Để trăng thành chiếc lược*

*Chải nhẹ lên mái tóc*

*Để trăng thành lưỡi cày*

*Rạch bầu trời khuya nay*

*Trăng thấp thoáng cành cây*

*Tìm con ngoài của sổ*

*Cửa nhà mình bé quá*

*Trăng lặn trước mọi nhà*

*Vai mẹ thành võng đưa*

*Theo con vào giấc ngủ*

*Trăng thành con thuyền nhỏ*

*Đến bến bờ tình yêu…*

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Năm chữ B. Bốn chữ C. Tự do D. Lục bát

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3.** Từ “ dạ khúc” có nghĩa là gì?

1. Bản tình ca có những giai điệu ngọt ngào êm ái
2. Khúc nhạc nhẹ nhàng êm ái làm đắm say lòng người
3. Ca khúc trữ tình nhẹ nhàng, sâu lắng khiến lòng người rung động
4. Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng thích hợp cho đêm khuya

**Câu 4.** Hai câu thơ **“**Trăng non ngoài cửa sổ / Mảnh mai như lá lúa” sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. So sánh B. Nhân hoá. C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Câu 5.** Các hình ảnh: trăng non, lá lúa, chiếc lược, mái tóc… trong bài thơ là những hình ảnh:

1. Gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ
2. Chỉ có trong truyện cổ tích
3. Tráng lệ, nguy nga
4. Chỉ có trong trí tưởng tượng của mẹ

**Câu 6.** Trong bài thơ nhà thơ liên tưởng vầng trăng với những hình ảnh nào?

1. Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền
2. Lá lúa, ngọn cỏ, lưỡi cày, con thuyền
3. Lá lúa, chiếc lược, cái bừa, con thuyền
4. Lá lúa, chiếc lược, cành cây, con thuyền

**Câu 7.** Câu thơ “ Trăng thấp thoáng cành cây/ tìm con ngoài cửa sổ” gợi cho em nghĩ tới hình ảnh nào?

1. Bạn nhỏ hay khóc nhè
2. Bạn nhỏ chăm chỉ, lam làm
3. Bạn nhỏ tinh nghịch, đáng yêu đang say sưa thổi sáo.
4. Bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm bạn để vui chơi.

**Câu 8.** Bài thơ là lời cua ai nói với ai?

1. Lời của mẹ nói với con yêu
2. Lời cha nói với con
3. Lời thì thầm của vầng trăng với em bé
4. Lời của gió nói với em bé

**Câu 9.** Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ so sánh trong khổ thơ sau:

*Trăng non ngoài cửa sổ*

*Mảnh mai như lá lúa*

**Câu 10.** Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về bức thông điệp mà tác giả gửi gắm trong bài thơ?

**II. Phần viết**

Phân tích nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” ( Trích “ Dế Mèn phiêu lưu kí”) của Tô Hoài?

*Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài. Tôi chợt nghe tiếng khóc tỉ tê. Đi được vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.*

*Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phấn, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khỏe cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc. Nức nở mãi chị mới kể:*

*- Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ. Bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng. Mấy bọn nhện đã đánh em. Hôm nay bọn chúng chăng tơ ngang đường đe bắt em, vặt chân, vặt cánh ăn thịt em.*

*Tôi xòe cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:*

*- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu.*

*Rồi tôi dắt Nhà Trò đi. Được một quãng thì tới chỗ mai phục của bọn nhện.*

*(trích Dế Mèn phiêu lưu ký - Tô Hoài)*

**ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Năm chữ | 0.5 |
| **2** | Biểu cảm | 0.5 |
| **3** | Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng thích hợp cho đêm khuya | 0.5 |
| **4** | So sánh | 0.5 |
| **5** | Gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ | 0.5 |
| **6** | Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền | 0.5 |
| **7** | Bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm bạn để vui chơi. | 0.5 |
| ***8*** | Lời của mẹ nói với con yêu | 0.5 |
| ***9*** | Nhà thơ Duy thông đã sử dụng thành công biện pháp so sánh trong câu thơ “*Trăng non ngoài cửa sổ*  *Mảnh mai như lá lúa”*  Hình ảnh trăng non hiện lên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Trong lời ru con, mẹ đã so sánh trăng non với lá lúa - vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ để rồi từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị để con thơ lớn lên trong lời ru ngọt ngào của mẹ, lời ru ấm áp đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu.  Biện pháp tu từ so sánh giúp câu thơ sinh động, hấp dẫn cuốn hút bạn đọc nhất là bạn đọc nhỏ tuổi. | 1.0 |
| ***10*** | Bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” của Duy Thông đã gửi đến bạn đọc bức thông điệp vô cùng sâu sắc. Bài thơ là lời hát ru con ngọt ngào, êm ái của mẹ, lời ru ấm áp, dịu êm đưa con vào gối mềm. Những hình ảnh gần gũi, thân quen theo lời ru của mẹ nhuần thấm vào tâm hồn con để rồi con lớn lên biết yêu thương, biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống. Qua đó bạn đọc thấm thía hơn tình mẹ ngọt ngào, thiêng liêng, cao cả! | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  ***- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đặc điểm của Dế Mèn trong đoạn trích:*** “Dế Mèn phiêu lưu ký” là truyện thiếu nhi đặc sắc nhất của nhà văn Tô Hoài. Đây là câu chuyện đầy thú vị, hấp dẫn về hành trình phiêu lưu của chú Dế Mèn qua nhiều vùng đất và thế giới của các loài vật khác, nhằm thể hiện khát vọng tươi đẹp của tuổi trẻ. Đoạn trích “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là đoạn trích miêu tả sinh động hành động nghĩa hiệp của Mèn khi giúp đỡ chị Nhà Trò thoát khỏi sự ức hiếp của mụ Nhện xấu xa.  **+ ) Thân bài:**  ***- Giới thiệu tác giả , tác phẩm:***  Tô Hoài là nhà văn có vốn sống phong phú, năng lực quan sát và miêu tả tinh tế, lối văn giàu hình ảnh, nhịp điệu, ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống. Ông có sở trường viết truyện về loài vật. Tô Hoài có những tìm tòi, khám phá trong sáng tạo nghệ thuật đó là một trong những yếu tố làm nên sức hấp dẫn, sức sống và ý nghĩa lâu bền ở tác phẩm của ông. “Dế Mèn phiêu lưu kí” là tác phẩm đặc sắc và nổi tiếng nhất của nhà văn Tô Hoài viết về loài vật, dành cho lứa tuổi thiếu nhi (truyện đồng thoại). Trong truyện, Dế Mèn là nhân vật chính đã trải qua những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy mạo hiểm. Sự trải nghiệm cuộc đời của Dế Mèn, những bài học mà Dế Mèn rút ra qua bao nhiêu hiểm nguy sóng gió chính là hành trang để Mèn bước vào đời và trở thành một chàng Dế cao thượng, trượng nghĩa. Chính vì thế, có thể nói rằng cuộc đời của Dế Mèn là một bài học lớn - đi một ngày đàng, học một sàng khôn  ***- Đặc điểm nhân vật Dế Mèn:***  + Dế Mèn là một chàng dế khỏe mạnh, cường tráng sớm thích tự lập nên đã một mình tự đi ngao du khắp nơi, chơi đùa với cây cỏ, thưởng ngoạn phong cảnh đẹp trên khắp đất nước, tìm những người bạn mới. Điều đặc biệt là tích lũy được những kinh nghiệm để cho mình trưởng thành hơn. Là một chú dế khỏe mạnh, có chút kiêu ngạo, dế Mèn luôn tự tin vào sức mạnh của bản thân mình, chú cũng là một chàng dế hành hiệp chính nghĩa, trên đường đi thường xuyên giúp đỡ những người gặp khó khăn. Thấy những việc chướng tai gai mắt thì không hề khoanh tay đứng xem mà luôn can thiệp, trừng trị kẻ ác, đòi công bằng lại cho người bị hại.  + Trên hành trình của mình, Mèn đã gặp biết bao loài vật, cũng đã giúp đỡ nhiều người. Đoạn trích “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” đã thể hiện sinh động một chàng dế giàu tình yêu thương và luôn quan tâm người khác. Chú Dế Mèn được nói đến thật đáng khâm phục. Hôm nay đến một vùng đất hoàn toàn mới, Dế Mèn nhìn trước ngó sau đầy vẻ thích thú, bởi cảnh vật ở đây vô cùng đẹp, đẹp hơn bất kì nơi nào mà Dế Mèn ta từng đến, từng đi qua, gặp những con vật dễ thương, thân thiện, đến đâu Dế Mèn cũng chủ động bắt chuyện, làm thân nên mới vừa đi một đoạn thì Dế Mèn đã biết hết tên mọi người. Đang huýt sáo bước đi đầy vui vẻ thì bỗng nghe thấy tiếng khóc đầy thê lương, nhìn qua mới thấy chị Nhà Trò đang ngồi khóc nức nở bên tảng đá. Vốn đầy tính chính nghĩa, Dế Mèn lại gần hỏi chuyện mới biết vì năm ngoái chị Nhà Trò và mẹ đến vay lương thực của bà Nhện, mà mẹ của chị ta vừa mới mất. Không có tiền để trả cho mụ Nhện nên chị Nhà Trò bị chúng bắt, đánh đập tàn nhẫn, hơn nữa còn bày trận phục kích trên đường về nhà của chị Nhà Trò khiến chị có nhà mà không thể về. Chú “xòe hai cẳng ra” biểu thị một sức mạnh sẵn sàng bênh vực kẻ yếu, rồi bảo chị Nhà Trò: “Em đừng sợ!”. Chú đã đưa chị Nhà Trò đến thẳng sào huyệt lũ nhện. Tiếng nói của chú cất lên nghe thật oai vệ, ngang tàng: “Ai đứng chóp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện”. Dế Mèn đã “quay phắt lưng phóng càng đạp phanh phách” làm cho mụ nhện cái và bè lũ bạt vía kinh hồn “co dúm lại rồi cúi rập đầu xuống đất như cái chày giã gạo”. Dế Mèn đã bênh vực kẻ yếu, bắt lũ nhện “xóa hết công nợ”, “đốt hết văn tự nợ đi!”, và phải “phá các vòng vây”. Bọn nhện “sợ hãi cùng dạ ran”. Dưới ngòi bút Tô Hoài, Dế Mèn được miêu tả qua một số cử chỉ, hành động và ngôn ngữ đầy ấn tượng, xứng đáng là một hiệp sĩ ra tay “phò nguy cứu đời”.  +Dế Mèn vô cùng tức giận khi nghe câu chuyện của chị Nhà Trò, khuyên chị Nhà Trò bình tĩnh, sau đó cùng chị Nhà Trò đến nơi mụ Nhện phục kích để dạy cho mụ ta một bài học. Đến nơi, Dế Mèn đã bay lại, dùng đôi càng chắc khỏe của mình tấn công mụ nhện khiến mụ ta sợ hãi mà ngã lăn ra đất. Dế Mèn đã lên tiếng giáo huấn sự đê hèn của mụ Nhện, chị Nhà Trò đã vô cùng đáng thương mà vẫn cố tình ăn hiếp, chà đạp. Hành động ấy của Mèn được chị Nhà Trò cảm kích và biết ơn vô cùng.  + Dế Mèn lên tiếng bệnh vực những kẻ yếu thế như chị Nhà Trò khiến Mụ nhện sợ hãi hứa với Dế Mèn sẽ không làm hại Nhà Trò nữa, nhà Trò trở về nhà an toàn, không còn sợ hãi sự tấn công của mụ Nhện nữa. Hài lòng với thành quả mình đạt được, Dế Mèn nhanh chóng tiếp tục cuộc ngao du của mình với tâm trạng đầy phấn chấn, vui vẻ vì vừa mới làm được thêm một việc tốt.  => Tô Hoài không chỉ cho ta thấy chân dung của một cậu chàng dế thanh niên khỏe mạnh cường tráng, tự tin mà còn để lại ấn tượng cho người đọc về một chàng dế trượng nghĩa “ Giữa đường dẫu thấy bất bình mà tha” và những bài học sâu sắc trong cuộc sống: “Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu”, sống ở đời phải biết khiêm nhường, luôn quan tâm giúp đỡ những người xung quanh, biết trân trọng tình bạn, giúp đỡ bạn bè bằng tấm lòng chân thành, yêu thương mọi người thật lòng. Luôn có tấm lòng hào hiệp, sẵn sàng làm việc nghĩa: bênh vực kẻ yếu đuối, đạp đổ những áp bức, bất công trong cuộc sống.  - Hình ảnh Dế Mèn được nhà văn Tô Hoài xây dựng thành công qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Nghệ thuật nhân hóa tài tình, với óc tưởng tượng phong phú, những hình ảnh so sánh độc đáo, giàu chất tạo hình. Ngoài ra, vốn ngôn từ đa dạng với hệ thống động từ, tính từ phong phú, sinh động cùng với lời kể dung dị, tự nhiên, như lời ăn tiếng nói hàng ngày. Đoạn văn cho thấy nghệ thuật miêu tả loài vật rất đặc sắc của nhà văn Tô Hoài.Thế giới loài vật được nói đến là chị Nhà Trò, chú Dế Mèn và lũ nhện. Mỗi nhân vật được nói đến đều có nét riêng về ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, tính cách và lối ứng xử riêng, có mối quan hệ sống còn trong một xã hội thu nhỏ lại. Nghệ thuật tả loài vật của Tô Hoài thật đặc sắc, độc đáo và mẫu mực.  **+ Kết bài:**  Dế Mèn trong “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” ( Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí ”của Tô Hoài đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc. Dưới ngòi bút tài hoa của Tô Hoài, chân dung Dế Mèn hiện lên vô cùng đẹp đẽ, sống động, rất đáng yêu, đáng mến. “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là một trang văn chan chứa tình nhân đạo. Chuyện loài vật mà cũng là chuyện người. Câu chuyên kể giàu kịch tính. Hình ảnh Dế Mèn mãi đẹp trong tuổi thơ của mỗi chúng ta! |  |

“Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là một trang văn chan chứa tình nhân đạo. Chuyện loài vật mà cũng là chuyện người. Câu chuyên kể giàu kịch tính. Nghệ thuật tả loài vật của Tô Hoài thật đặc sắc, độc đáo và mẫu mực.

**Đề 13. Đọc văn bản sau và trả lời những câu hỏi:**

**Hành trang lên đường**

*Có một hòa thượng muốn đi học tập ở nơi xa. Sư thầy hỏi:*

*- Khi nào con đi?*

*- Tuần sau con sẽ đi. Đường xa, con đã nhờ người đan vài đôi giày cỏ, sau khi lấy giày con sẽ lên đường.*

*Sư thầy trầm ngâm một lát rồi nói:*

*- Nếu không thì thế này, ta sẽ nhờ các tín chúng quyên tặng giày cho con.*

*Không biết sư thầy đã nói với biết bao nhiêu người nhưng ngày hôm đó, có đến vài chục người đem giày đến tặng, chất đầy cả một góc căn phòng thiền. Sáng hôm sau, lại có người mang một chiếc ô đến tặng cho hòa thượng. Hòa thượng hỏi:*

*- Tại sao tín chủ lại tặng ô?*

*- Sư thầy nói rằng hòa thượng chuẩn bị đi xa, trên đường có thể sẽ gặp mưa lớn, sư thầy nói với tôi liệu tôi có thể tặng hòa thượng một chiếc ô?*

*Thế nhưng hôm đó, không chỉ có người đó mang ô đến tặng. Đến buổi tối, trong phòng thiền đã chất khoảng 50 chiếc ô các loại. Giờ học buổi tối kết thúc, sư thầy bước vào phòng thiền của hòa thượng:*

*- Giày cỏ và ô đã đủ chưa?*

*- Đủ rồi ạ! – Hòa thượng chỉ vào đống ô và giày cỏ chất cao như ngọn núi nhỏ trong góc phòng. - Nhiều quá rồi thầy ạ, con không thể mang tất cả đi được.*

*Sư thầy nói:*

*- Vậy sao được. Trời có lúc mưa lúc nắng, có ai tiên liệu được con sẽ phải đi bao xa, phải dầm bao nhiêu lần mưa gió. Nhỡ đâu giày cỏ đi rách hết cả, ô cũng mất, lúc đó con phải làm sao?*

*Ngừng một lát, ông lại tiếp tục:*

*- Trên đường đi, chắc chắn con sẽ gặp không ít sông suối, mai ta sẽ có lời nhờ tín chúng quyên thuyền, con hãy mang theo…*

*Đến lúc này, vị hòa thượng mới hiểu ra ý đồ của sư phụ. Hòa thượng quỳ rạp xuống đất, nói:*

*- Đệ tử sẽ xuất phát ngay bây giờ và sẽ không mang theo bất cứ thứ gì ạ.*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2**. Sư thầy đã làm gì để giúp chú tiểu có được “hành trang lên đường”

A. Chuẩn bị mọi thứ cần thiết về vật chất cho chú tiểu

B. Sư thầy nhờ tín chúng quyên giày, ô, thuyền cho chú tiểu

C. Chuẩn bị tiền bạc cho chú tiểu

D. Sư thầy không làm gì cả

**Câu 3. Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?**

A. Sư thầy B. Chú tiểu C. Không có ai D. Cả sư thầy và chú tiểu

**Câu 4.** Câu chuyện kể về việc gì?

1. Chú tiểu chuẩn bị hành trang để đi học
2. Sư thầy quyên góp đồ cho nhà chùa
3. Chú tiểu chuẩn bị chu đáo cho chuyến đi xa
4. Sư thầy chuẩn bị mọi thứ cho chú tiểu

**Câu 5.** Mục đích của sư thầy khi quyên đồ dùng cho chú tiểu là gì?

1. Để học trò có đủ đồ dùng khi đi học
2. Sư thầy dạy học trò bài học cuộc sống thông qua những sự việc đời thường.
3. Để chú tiểu không phải lo lắng
4. Để sư thầy yên tâm khi học trò đi xa

**Câu 6** Nghĩa của từ “ hành trang” được hiểu như thế nào?

1. Đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa
2. Đồ dùng cần thiết khi đi xa
3. Đồ dùng không thể thiếu khi đi xa
4. Các thứ trang bị khi đi xa

**Câu 7.** Tại sao “ Chú tiểu quyết định không mang theo bất cứ thứ gì”?

1. Vì mọi thứ cồng kềnh
2. Vì nhiều quá không mang đi hết
3. Vì chú tiểu không biết phải mang đi như thế nào.
4. Vì chú tiểu ngộ ra rằng “ Tất cả những vật dụng dụng đó chưa phải là điều cần thiết nhất trong hành trang lên đường của mình”.

**Câu 8** Chi tiết “chú tiểu vội vã lên đường” thể hiện điều gì?

1. Thể hiện sự quyết tâm đi học của chú tiểu
2. Thể hiện sự chạy trốn khỏi sư thầy của chú tiểu
3. Thể hiện sự nghe lời sư thầy của chú tiểu
4. Thể hiện mong muốn rời khỏi chùa của chú tiểu

**Câu 9** Em hiểu thế nào về những hành động của sư thầy?

**Câu 10.** Câu chuyện giúp em nhận ra điều gì?

**II. Phần viết**

Phân tích nhân vật hoàng tử bé trong văn bản “ Nếu cậu muốn có một người bạn” ( trích “Hoàng tử bé” – Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ri )

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Tự sự | 0.5 |
| **2** | Sư thầy nhờ tín chúng quyên giày, ô, thuyền cho chú tiểu | 0.5 |
| **3** | Sư thầy | 0.5 |
| **4** | Chú tiểu chuẩn bị hành trang để đi học | 0.5 |
| **5** | Sư thầy dạy học trò bài học cuộc sống thông qua những sự việc đời thường. | 0.5 |
| **6** | Đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa | 0.5 |
| **7** | Vì chú tiểu ngộ ra rằng “ Tất cả những vật dụng dụng đó chưa phải là điều cần thiết nhất trong hành trang lên đường của mình”. | 0.5 |
| **8** | Thể hiện sự quyết tâm đi học của chú tiểu | 0.5 |
| **9** | Hành động của sư thầy không chỉ giúp chú tiểu quyên góp được món đồ mình muốn mà còn là bài học mà sư thầy muốn nhắn nhủ: Khi làm bất cứ điều gì, điều quan trọng không phải là những vật ngoài thân đã được chuẩn bị kĩ lưỡng hay chưa mà là ta đã có đủ quyết tâm hay chưa?! | 1.0 |
| **10** | - Câu chuyện mang đến cho chúng ta bài học: Những vật ngoài thân không quyết định đến thành công của chúng ta. Hãy mang trái tim của mình lên đường, mục tiêu dù ở xa bao nhiêu đi chăng nữa nhưng đường ở ngay dưới chân mình, hãy cứ đi rồi sẽ đến.  - Bạn bước đi dù chỉ một bước, điều đó cũng có nghĩa rằng bạn đã có thu hoạch. Chỉ cần đem theo trái tim, ý chí, quyết tâm lên đường, tất cả những vật ngoài thân khác tự sẽ đủ! | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của nhân vật Hoàng tử bé trong đoạn trích.  **+ ) Thân bài:**  - Bối cảnh và những mối quan hệ làm nổi bật đặc điểm nhân vật:  + Hoảng tử bé đến từ một hành tinh khác, cậu đã phiêu lưu tới nhiều hành tinh khác nhau, cậu phát hiện nhiều điều thú vị và nếm trải cả những thất vọng, đau khổ…  + Hoàng tử bé gặp cáo khi cậu đang nằm dài trên bãi cỏ và khóc, buồn bã và thất vọng vì ở trái đất cậu nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có *“một bông hoa tầm thường”*  - Đặc điểm nổi bật của nhân vật Hoàng tử bé  + Hoàng tử bé là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng, chân thành, thân thiện và đáng yêu.  + Hoàng tử bé luôn trân quý tình bạn trong sáng, cao đẹp  -) Ý nghĩa hình tượng nhân vật:  +Qua cách ứng xử của hoàng tử bé và cáo, đoạn trích gửi đến bạn đọc nhiều bài học sau sắc: bài học về cachs kết bạn, về trách nhiệm với bạn bè….  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật  + Nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ đối thoại sinh động, cách dẫn truyện thú vị, hấp dẫn….  **+) Kết bài**  Ấn tượng sâu sắc mà nhân vật để lại trong lòng bạn đọc |  |

**Bài tham khảo:**

Đọc “ Nếu cậu muốn có một người bạn” trích “Hoàng tử bé” của Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri hẳn bạn đọc rất ấn tượng với nhân vật hoàng tử bé - cậu bé có trái tim nhân hậu, biết nâng niu tình bạn, luôn tin tưởng vào tình bạn đẹp, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc đời.

Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (1900 - 1944) là nhà văn lớn người Pháp. “Nếu cậu muốn có một người bạn” trích trong một tác phẩm nối tiếng của ông là “Hoàng tử bé” – Tác phẩm từng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỉ XX của Pháp. Nhân vật chính của tác phẩm - Hoàng tử bé đã gợi nhắc về tuổi thơ tươi đẹp của mỗi người.

Hoàng Tử bé có hoàn cảnh xuất thân khá đặc biệt, cậu đến từ một hành tinh khác, cậu đã có nhiều chuyến phiêu lưu kì thú và có nhiều trải nghiệm, có cả niềm vui và nỗi thất vọng. Khi vừa đến Trái Đất, hoàng tử bé nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có *“một bông hoa tầm thường”*. Phát hiện này khiến cậu buồn bã, thất vọng, nằm dài trên cỏ và khóc. Đúng lúc đó thì một con cáo xuất hiện. Cáo đã trò chuyện với hoàng tử bé về Trái Đất, và thế nào là cảm hóa. Nó yêu cầu cậu bé hãy cảm hóa mình. Trước khi chia tay, cáo đã giải thích cho cậu nghe đóa hoa của cậu là duy nhất và đặc biệt vì bông hoa đó đã cảm hóa được cậu. Từ cuộc gặp gỡ tình cờ này một tình bạn đẹp được ươm mầm và nảy nở.

Hoàng tử bé là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng, chân thành, thân thiện và đáng yêu. Hoàng tử bé đã “cảm hoá” cáo. Cũng từ cuộc gặp gỡ tình cờ này mà giữa Hoàng tử bé và cáo nảy nở một tình bạn đẹp. Cuộc trò chuyện của hoàng tử bé và cáo bắt đầu bằng những lời chào hỏi lịch sự. Hoàng tử bé còn khen cáo rằng: *“Bạn dễ thương quá”* cùng với lời đề nghị *“Bạn đến đây chơi với mình đi”.* Điều đó cho thấy Hoàng tử bé là một cậu bé ngây thơ, trong sáng. Cậu luôn tin cậy và hướng tới phần đẹp đẽ, tốt lành. Cuộc sống ở Trái Đất khiến cáo cảm thấy thật đơn điệu: “Mình săn gà, còn con người thì săn mình”. Cáo đã cảm nhận thấy sự trong sáng của hoàng tử bé nên cáo khao khát được cậu “cảm hóa”. Khác với con người trên Trái Đất coi cáo là loài vật tinh ranh, hoàng tử bé muốn được làm bạn với cáo, trò chuyện với cáo. Điều này khiến cáo cảm động và muốn được “ cảm hoá”.

   Hoàng tử bé luôn trân quý và gìn giữ tình bạn trong sáng, cao đẹp. Khi nghe cáo nói đến “cảm hóa”, với sự tò mò của trẻ thơ, cậu đã hỏi “cảm hóa” có nghĩa là gì. Hoàng tử bé lắng nghe chăm chú lời giải thích của cáo, và chợt nhận ra, mình cũng được một bông hoa hồng cảm hóa. Và rồi, cáo đã dạy cho hoàng tử bé cách cảm hóa mình. Khi chưa cảm hóa được nhau, hoàng tử bé và cáo chỉ là những kẻ xa lạ, chẳng cần gì đến nhau nhưng khi hoàng tử bé cảm hóa cáo thì*“tụi mình sẽ cần đến nhau”* và mỗi người sẽ trở thành “duy nhất trên đời”. Hoàng tử bé đã dùng sự kiên nhẫn, chân thành của một trái tim trong sáng để cảm hóa được cáo.Hoàng tử bé đã cư xử với cáo rất lịch sự, thân thiện và họ trở thành những người bạn thân thiết của nhau. Với sự chân thành, kiên nhẫn của mình hoàng tử bé đã cảm hóa được cáo. Và họ trở thành những người bạn thân thiết. Thậm chí khi phải chia tay, cáo đã cảm thấy buồn bã và muốn khóc. Nếu cáo nhận được sự cảm hóa chân thành của hoàng tử bé thì cậu cũng đã nhận được những lời khuyên quý giá của cáo về tình bạn. Nếu cáo nhận được sự cảm hóa chân thành của hoàng tử bé. Thì hoàng tử bé cũng đã nhận được những lời khuyên quý giá của cáo về tình bạn. Cáo đã giúp cậu hiểu ra ý nghĩa thật sự của tình bạn và những bài học quý giá về tình bạn. Sau cuộc trò chuyện với cáo, hoàng tử bé đã rút ra được giá trị sâu sắc về tình bạn - tình bạn được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu, thân thiện, kiên nhẫn. tình bạn đuộc xây dựng bằng sự tin tưởng, yêu thương. Chỉ khi nhìn nhận bằng trái tim, người với gần người hơn, lúc đó hạnh phúc sẽ đong đầy. Hãy nhìn mọi việc bằng ánh mắt của sự yêu thương rồi bạn sẽ nhận ra được những điều rất đơn giản và đẹp đẽ mà mắt thường ta không thể nhìn thấy được. Những người bạn có ý nghĩa đặc biệt và duy nhất đối với mỗi người.

Nhân vật Hoàng tử bé được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Với việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương thức biểu đạt miêu tả, biểu cảm, nghị luận nhà văn đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Hoàng tử bé đáng yêu phù hợp với tâm lí trẻ thơ. Nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ đối thoại sinh động, giàu chất tưởng tượng,cách dẫn truyện thú vị, hấp dẫn đã làm nên sự cuốn hút cho câu chuyện khiến bạn đọc trên toàn thế giới yêu mến ‘Hoàng tử bé” – câu chuyện từ trái tim của nhà văn Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ri.

     Tác phẩm “Hoàng tử bé” của Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ritừng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỉ XX của Pháp. Nhân vật chính hoàng tử bé – một cậu bé hồn nhiên, chân thành, đáng yêu được tác giả xây dựng để gửi gắm nhiều bài học ý nghĩa – một trong những bài học quý giá, sâu sắc là bài học về tình bạn: Tình bạn vượt qua khỏi những rào cản về biên giới, tình bạn xuất phát từ tình yêu thương, sự thấu hiểu, trân trọng nhau.

----------------------------------------------------

**Đề 14. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

**SÔNG HƯƠNG**

*Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thẳm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.*

*Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.*

***Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.***

*Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.*

*(Theo:Đất nước ngàn năm*)

**Câu 1**.Sông Hương đã được miêu tả ở những thời điểm nào?

1. Mùa hè đến, những đêm trăng sáng.
2. Mùa hè đến
3. Những chiều hoàng hôn
4. Buổi sáng nắng đẹp

**Câu 2.** Tác dụng của việc lựa chọn thời điểm miêu tả trong đoạn văn

1. Gợi tả những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương
2. Đó là lúc sông Hương đẹp nhất
3. Gợi tả những điều huyền bí của sông Hương
4. Gợi tả vẻ đẹp lung linh của sông Hương

**Câu 3.** Văn bản thuộc thể loại nào?

1. Truyện ngắn B. Thơ C. Tản văn D. Tiểu thuyết

**Câu 4** các cụm từ sau: *một bức tranh phong cảnh, những tiếng ồn ào* là cụm từ nào?

A.Cụm danh từ

B. Cụm tính từ

C.Cụm động từ

D. Không phải cụm từ

**Câu 5.**  Phân tích cấu tạo câu văn được in đậm trong phần trích?

**Câu 6.** Câu “*Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng”* sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. So sánh B. Ẩn dụ C. Nhân hoá D. Chơi chữ

**Câu 7.** Câu văn: “*Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm”* khẳng định điều gì?

A. Khẳng định vẻ đẹp dịu dàng của sông Hương

1. Khẳng định sức sống bền bỉ của sông Hương
2. Khẳng định vẻ đẹp của sông Hương
3. Khẳng định ý nghĩa của sông Hương trong cuộc sống của thành phố Huế.

**Câu 8.** Màu sắc chủ đạo của sông Hương là màu gì?

1. Màu xanh B. Màu tím C. Màu sáng trắng D. Màu nâu

**Câu 9.** Chỉ ra và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn *“Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng”*?

**Câu 10.** Từ văn bản trên hãyviết đoạn văn ( 5 - 7 câu) cảm nhận về vẻ đẹp của sông Hương?

**II. Phần viết**

**Phân tích đặc điểm nhân vật mẹ Mèo Zorba trong đoạn trích “ Tập bay” ( Trích “ Con mèo dạy hải âu bay”) của nhà văn Lu –I Xe-pun – ve – da?**

Lucky, kẻ luôn ngỏng cổ theo dõi những câu chuyện của con mèo viễn dương với sự tập trung cao độ, đã nghe chuyện đó với đôi mắt mở to: “Bác nói là hải âu có thể bay trong bão tố ạ?” nó hỏi.“Sao lại không, hải âu là loài chim cứng cỏi nhất trong vũ trụ,” Bốn Biển cam đoan với nó. “Không một loài chim nào rành rẽ chuyện bay bằng hải âu.”Câu chuyện của con mèo viễn dương đã tác động mãnh liệt tới trái tim Lucky. Hai chân nó dộng trên nền nhà còn cái mỏ thì đập vào nhau lách cách đầy căng thẳng.“Vậy thì, thưa quý cô Lucky, cô có nghĩ rằng mình muốn bay hay không?” Zorba hỏi. Lucky nhìn bọn mèo, từng con một, rồi nó đáp: “Vâng vui lòng dạy con bay” Bọn mèo ngoao lên sung sướng và ngay lập tức bắt chân vào nhiệm vụ. Chúng mong đợi giây phút này đã lâu rồi. Với bản tính kiên nhẫn của loài mèo, chúng chờ cho con hải âu tự nói lên mong ước được bay lượn, bởi có một châm ngôn truyền đời đã dạy chúng rằng bay lượn là một quyết định hoàn toàn cá nhân. Sung sướng nhất là Einstein, kẻ lúc này đã thuộc nằm lòng tất cả những vấn đề cơ bản của bay lượn trong tập mười hai, vần L của bộ từ điển bách khoa, và vì thế đã gánh vác trách nhiệm chỉ đạo quá trình tập bay.“Sẵn sàng cất cánh!” Einstein thông báo.“Sẵn sàng cất cánh!” Lucky nhắc lại.“Bắt đầu chạy vào đường băng bằng cách đẩy hai trụ đỡ A và B về phía sau.” Lucky bắt đầu di chuyển về phía trước, nhưng thật chậm, như nó đang lăn trên những bánh xe hoen rỉ.Tăng tốc,” Einstein thúc giục.Con hải âu lạch bạch sải chân nhanh hơn một chút.“Rồi, mở hai vị trí C và D.” Lucky dang rộng cánh vào lao về phía trước.“Rồi! Nâng điểm E!” Einstein ra lệnh.Lucky dựng lông đuôi lên.“Còn bây giờ, nâng lên hạ xuống hai vị trí C và D để đẩy không khí ra phía sau, đồng thời nhấc điểm A và B khỏi mặt đất!” Lucky đập đập đôi cánh, co chân, nhấc thân hình lên khỏi mặt đất vài phân, rồi ngay lập tức rơi uỵch xuống như một cục chì.Mấy con mèo nhảy vọt khỏi giá sách và chạy vù tới chỗ nó. Chúng thấy nó nước mắt lưng tròng.“Con thật là đồ kém cỏi! Con thật là đồ kém cỏi!” nó khóc lóc nức nở, không sao dỗ dành được.“Không kẻ nào có thể bay được ngay trong lần đầu tiên tập cả, con sẽ học dần. Ta hứa đấy,” Zorba meo khe khẽ, liếm đầu nó.Einstein tiếp tục nghiên cứu để tìm ra điểm sai sót, nó đọc đi đọc lại phần nói về

máy bay của ngài Leonardo Da Vinci.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Mùa hè đến, những đêm trăng sáng. | 0.5 |
| **2** | Gợi tả những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương | 0.5 |
| **3** | Tản văn | 0.5 |
| **4** | Cụm danh từ | 0.5 |
| **5** | *Những đêm trăng sáng, dòng sông // là một đường trăng*  *TN CN VN*  *lung linh dát vàng.* | 0.5 |
| **6** | So sánh | 0.5 |
| **7** | Khẳng định ý nghĩa của sông Hương trong cuộc sống của thành phố Huế. | 0.5 |
| **8** | Màu xanh | 0.5 |
| **9** | Tác giả đã sử dụng thành công biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: *“Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng*” nhằmgợi tả vẻ đẹp lung linh, huyền ảo, kì diệu của sông Hương vào những đêm trăng sáng. Dòng sông lúc này đã trở thành dòng trăng lấp lánh, dòng trăng huyền thoại. Bp so sánh còn làm cho ngôn ngữ thêm mượt mà, giàu sức biểu cảm. | 1.0 |
| **10** | Viết về dòng sông quê mẹ, Tế Hanh có bài thơ "Nhớ con sông quê hương", Hoài Vũ có bài "Vàm cỏ Đông", Vũ Duy Thông có bài "Bè xuôi sông La"… Đó là những bài thơ hay mang nặng tình quê hương. Đoạn trích “ Sông Hương" ( trích “Đất nước ngàn năm” ) cũng cho ta nhiều thương mến bởi vẻ đẹp trong những thời khắc khác nhau của Hương Giang. Sông Hương nổi bật với vẻ đẹp biến hoá theo thời khắc trong ngày, theo mây trời, theo cảnh vật hai bên bờ: Khi thì tươi mát với những màu xanh “*xanh thẳm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước”* khi lại đột ngột biến thành dải lụa đảo ửng hồngcả phố phường. Vẻ đẹp ấy khiến ta nhớ đến vẻ duyên dáng của “ Dòng sông mặc áo” ( Nguyễn Trọng Tạo). Đẹp nhất là khi *“Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng”* lúc này, sông Hươngcó dịp phô diễn hếtvẻ dịu dàng, mềm mại, lung linh, huyền ảo, thanh mát khiến ta như lạc vào miền thơ của ca dao cổ tích. Dòng sông quê hương xứ Huế mộng mơ – dòng sông mang trong mình chất thơ, chất hoạ, chất nhạc luôn ru vỗ con người Huế đậm nghĩa tình. Đoạn trích đã thể hiện một cách thắm thiết tình yêu dòng sông nơi chứa chan bao tình cảm mến yêu - Tình cảm trong sáng ấy đã chan hòa với tình yêu quê hương đất nước của tác giả. | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của lucky trong đoạn trích.  **+ ) Thân bài:**  *\* Lucky là chú chim luôn biết nuôi dưỡng ước mơ, quết tâm thực hiện ước mơ, khao khát của mình.*  - Lucky bày tỏ khao khát được bay:  + Xuyên suốt câu chuyện “ Con mèo dạy hải âu bay” đầy lôi cuốn là tình yêu thương, chăm sóc, sự tận tâm của con mèo mun mập ú dành cho con hải âu non từ khi nó vẫn còn trong quả trứng trắng lốm đốm xanh. Tình yêu ấy bắt nguồn từ lời hứa cho qua chuyện và rồi lớn dần, lớn dần, đến mức phá vỡ rào cản về giống loài. Cảm ơn tình yêu bao la đó của mèo mẹ mà Lúc ky đã không phụ lòng mong mỏi của mèo mẹ Zorba, đã tự nói lên mong ước được bay lượn, nó đã tự mình bày tỏ mong muốn được bay “ Vâng, vui lòng dạy con tập bay”. Tự bên trong sâu thẳm Lucky là một chon hải âu, dù muốn hay không nó vẫn là chim – Chim thì phải bay.  + Nếu bạn muốn ai đó làm điều gì bằng tất cả sức lực, tinh thần, hãy kiên nhẫn và để họ tự nói lên điều đó. Lũ mèo rõ ràng là rất muốn con hải âu biết bay, không chỉ bởi mỗi ngày có biết bao nguy hiểm rình rập hay vì tình yêu dành cho con hải âu, cũng không vì mong muốn thực hiện lời hứa. Lý do đơn giản nhưng là lẽ tự nhiên của tạo hóa: chim hải âu thì phải bay! Nhờ mèo mẹ và các bạn của khơi gợi,gợi hình ảnh bầy hải âu tự do trên bầu trời, khơi gợi về niềm tự hào về nòi giống chim trong sâu thẳm trái tim Lucky – hải âu là “loài chim cứng cỏi nhất trong vũ trụ” – Dòng máu chim hải âu luôn chảy trong huyết quản của Lucky, nên như một lẽ tự nhiên, Lucky đã chấp thuận học bay. Mẹ mèo Zorba dịu dàng: “Vậy thì, thưa quý cô Lucky, cô có nghĩ rằng mình muốn bay hay không?” câu hỏi đầy yêu thương và quyết đoán ấy đã đánh động vào trái tim và khao khát được tung cánh trên bầu trời của Lucky.  + Lucky thấu hiểu được tấm chân tình, tình yêu thương vô bờ bến của mèo mẹ Zorba nên nó không muốn làm mẹ mèo buồn. Dẫu lúc đầu nó có phân vân và không muốn học bay song với những lời lẽ dịu dàng, ấm áp đầy tình yêu thương của mèo mẹ, Lucky đã mở lòng mình, đã tự tin và quyết tâm học bay.  + Bằng tình yêu thương, sự kiên trì. nhẫn nại, mèo mẹ Zorba đã tạo cho Lucky động lực để vươn tới.Và rồi “từ chỗ không biết gì, con bé đã thấu hiểu được điều quan trọng nhất. Đó là chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay”.  - Lucky thực hiện sứ mệnh của mình trong sự cổ vũ của mèo mẹ và các bác mèo.  + Lúc đầu Lucky không tự tin, thất bại ngay từ lần đầu tiên thực hiện nên nó nước mắt lưng tròng.“Con thật là đồ kém cỏi! Con thật là đồ kém cỏi!” ...  + Nhưng nhờ sự động viên khéo léo của mèo mẹ.“Không kẻ nào có thể bay được ngay trong lần đầu tiên tập cả, con sẽ học dần. Ta hứa đấy,” và cử chỉ dịu dàng “Zorba meo khe khẽ, liếm đầu nó” đã khiến nó tự tin hơn, có động lực để vươn tới.  + Bên cạnh **tình yêu thương, sự tin tưởng,** đó còn là sự**kiên trì theo đuổi ước mơ.** Trong đoạn trích truyện, nhà văn đã cho chúng ta thấy rằng: Chỉ những kẻ thực sự có ước mơ, và dám nỗ lực hành động mới có được thứ mình mong muốn. Cũng như Lucky cô yêu mẹ “ cô biết một ngày cô sẽ phải rời xa mẹ cô và Zorba cũng biết vậy, nó biết rằng nó sẽ rơi nước mắt  nhưng nó vẫn khuyên Lucky học bay bởi hải âu bé nhỏ thực sự muốn bay. Lucky thực sự hạnh phúc vì có mẹ tin tưởng, và Lucky đã mạnh dạn ước mơ và nỗ lực hết mình để thực hiện ước mơ được bay của mình! Hơn ai hết, Lucky hiểu rất rõ rằng “Ước mơ sẽ chỉ thành hiện thực khi bản thân có lòng tin vào chính mình, nỗ lực hành động vượt qua mọi khó khăn, trở ngại khi đó thành quả nhận được sẽ vô cùng ngọt ngào”. Lucky đã làm được điều đó bằng lòng quả cảm của mình.  **\*Đánh giá:**  Câu chuyện “ Con mèo dạy hải âu bay” nói chung và đoạn trích “ Học bay” nói riêng đã gửi đến bạn đọc thông điệp sâu sắc:  **+** Đó là lòng quả cảm: Dù thế giới ngoài kia có biết bao nguy hiểm rình rập đe doạ hay những nỗi sợ thất bại, thì chúng ta hãy can đảm bay lên vì trong cuộc đời “sẽ có rất nhiều lý do để hạnh phúc”. Can đảm khám phá cuộc sống đầy rẫy thử thách bên ngoài để cuối cùng nghiệm ra một điều quý giá “Chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay”…  *-) Lucky được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc:*  Với giọng văn hóm hỉnh và trong sáng, những lời thoại rất đáng yêu, tập trung miêu tả hành động để làm nổi bật tính cách nhân vật Luis Sepúlved đã khéo léo dẫn dắt người đọc vào thế giới của các loài vật trên bến cảng - Thế giới vui tươi trong trẻo của trẻ thơ. Lối viết giản dị, gần gũi, không cầu kì đẽo gọt trong từng câu chữ nhưng người đọc vẫn bị cuốn theo diễn biến lúc nhẹ nhàng, lúc gấp gáp, lúc đầy kịch tính theo các bước tập bay của hải âu con. Mạch truyện giản đơn, dễ hiểu và đáng yêu. Rất phù hợp với mọi độ tuổi, những tình huống gây cười cho trẻ em hay những bài học thấm thía cho người lớn.Thế giới trong trẻo đầy ắp những khao khát hiện ra, không chỉ trước mắt trẻ nhỏ mà còn của cả người lớn. Bởi thế “ Con mèo dạy hải âu bay” luôn hấp dẫn bạn đọc trên toàn thế giới.  **+) Kết bài:**  Khẳng định một lần nữa về Lucky giá trị của đoạn trích và câu chuyện: Đọc “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” và đoạn trích “ học bay” người đọc càng thêm mến yêu Lucky – một con hải âu đáng yêu, cứng cỏi và rất dũng cảm, và sẽ có cảm giác muốn bay lên không trung, bay lên vùng trời tự do để đón ánh mặt trời ấm áp vì không có điều gì là không thể nếu ta có yêu thương, lòng nhiệt thành và trái tim quả cảm. |  |

-----------------------------------------

**Đề 15. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Đất  mọng nước mưa, và khi gió xua tan mây ra, đất ngây ngất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa ra một làn khói lam. Sáng sáng, sương mù dâng lên từ một con ngòi, từ vùng trũng bùn lầy nước đọng. Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói lam mịn màng. Và trên những cành lá đâu đâu cũng la liệt những giọt sương nặng nom như những hạt đạn ghém đỏ rực, đè trĩu ngọn cỏ. Ngoài thảo nguyên, cỏ băng mọc cao hơn đầu gối. Lúa vụ đông trải ra đến tận chân trời như một bức tường xanh biếc. Những khoảnh ruộng cát xám tua tủa những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên. Tới thượng tuần tháng 6, thời tiết đã đẹp đều, trời không gợn một bóng mây, và thảo nguyên nở hoa sau những trận mưa phơi mình ra lộng lẫy dưới ánh nắng. Giờ đây, thảo nguyên nom như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.”*

*( Trích “Đất  vỡ hoang”- sôlôkhôp)*

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn trên là gì?

1. Biểu cảm B. Miêu tả C. Nghị luận D. Tự sự

**Câu 2:** Câu văn “Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói lam mịn màng”. Sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. Ẩn dụ B. Nhân hoá C. So sánh D. Nói quá

**Câu 3.** Xác định thành phần câu củacâu văn **“** Ngoài thảo nguyên, cỏ băng mọc cao hơn đầu gối”?

**Câu 4.** “Đất  mọng nước mưa, và khi gió xua tan mây ra, đất ngây ngất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa ra một làn khói lam.” – câu văn có mấy từ láy?

1. 2 từ B. 3 từ C. 4 từ D. 1 từ

**Câu 5**. Nêu nội dung chính của đoạn văn trên?

1. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6.
2. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mùa hè
3. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào buổi sáng tinh khôi
4. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào đêm trăng rằm

**Câu 6.** Tới thượng tuần tháng 6, thảo nguyên được so sánh với hình ảnh nào

1. Như cô gái vừa lớn còn ngại ngùng, e ấp.
2. Như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.
3. Như thiếu nữ tuổi trăng tròn
4. Như nàng tiên vừa giáng thế

**Câu 7.** Cụm từ “những hạt đạn ghém đỏ rực” là loại cụm từ nào?

1. Cụm tính từ B. Cụm danh từ C. Cụm động từ

D. Không thuộc cụm từ nào trong ba cụm trên

**Câu 8.** Tình cảm của nhà văn dành cho vùng đất thảo nguyên – quê hương dấu yêu như thế nào?

1. Yêu mến, tự hào, trân trọng, ngợi ca.
2. Yên mến, tự hào
3. Trân trọng, yêu thương
4. Sung sướng, hạnh phúc

**Câu 9.** Trong đoạn trích trên, nhà văn đã sử dụng biện pháp nhân hoá thật đặc sắc Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật nhân hoá?

**Câu 10.** Từ văn bản trên viết đoạn văn ( 7 – 9 câu) cảm nhận của em về vẻ đẹp của vùng thảo nguyên rộng lớn?

**II. Phần viết**

Phân tích đặc điểm nhân vật “ cậu ấm” trong đoạn trích truyện ngắn “Một cuộc đua” của nhà văn Quế Hương? (Truyện ngắn đoạt giải Nhất trong cuộc thi "Viết truyện ngắn cho thanh niên, học sinh, sinh viên" do NXB Giáo dục phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức.)

*Buổi thứ ba...*

*Ngày thứ ba gã không la hét cũng không ném thứ gì. Gã nói chuyện, cùng tôi thi hát karaoke. Bà quản gia dường như không tin tiếng hát vọng ra từ phòng gã, sững sờ đứng chôn chân ở cửa. Gã thắng tôi dễ dàng.*

*- Tôi thích sự thách thức. Chính vì vậy mà tôi lao vào cuộc đua. - Gã thở dài.*

*- Giờ cậu dám đua nữa không ?*

*- Đua với ai khi thế này... ?*

*- Với tôi. Chúng ta đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm.*

*Gã không trả lời tôi, tư lự. Khi tôi bế gã từ xe lăn trở lại giường, gã nhìn vào mắt tôi :*

*- Cô có đôi mắt rất đẹp. Thăm thẳm nỗi buồn nhưng ánh nhìn quyết liệt. Đôi mắt ấy...*

*- “Khóc người một con”... (Bùi Giáng) - Tôi nhìn gã đáp.*

*Tôi qua trót lọt 3 buổi thử việc nhưng không “có duyên” với con Hai Triệu. Ngày hôm sau, một người đến tận chỗ tôi trọ gửi tiền công 3 buổi và một gói quà. Mở ra tôi thấy một bầy hạc châu đầu vào một đoá hồng. Đoá hồng là một cái thư, còn bầy hạc mười con xếp bằng tiền đôla thật. Tôi và con Thuý đọc :*

*“Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần ba buổi là ngộ... Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời để “còn hai con mắt khóc người một con”. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Đừng chảnh, hãy nhận nó vì tấm lòng thành của tôi. Hẹn gặp lại cuối đường đua”*

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Miêu tả | 0.5 |
| **2** | So sánh | 0.5 |
| **3** | Ngoài thảo nguyên, cỏ băng/ mọc cao hơn đầu gối  TN CN VN | 0.5 |
| **4** | 2 từ láy | 0.5 |
| **5** | Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6. | 0.5 |
| **6** | Như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con. | 0.5 |
| **7** | Cụm danh từ | 0.5 |
| **8** | Yêu mến, tự hào, trân trọng, ngợi ca | 0.5 |
| **9** | Nhà văn Sô – lô – Khốp đã sử dụng thành công biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn trích:  + Đất - ngây ngất dưới ánh nắng  + Sương - lao ra ngoài đồi núi Thảo Nguyên  + Thảo nguyên - phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp  lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.  Với biện pháp nhân hoá đặc sắc đã làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt đồng thời làm cho hình ảnh thiên nhiên thảo nguyên bao la hiện lên cụ thể đẹp đẽ, lung linh, sống động, có tâm hồn, có tri giác và mang đậm hơi thở ấm áp của con người. Qua đó ta thấy được tình yêu thiên nhiên tha thiết, yêu mến, trân trọng, ngợi ca vùng đất quê hương mình của nhà văn. | 1.0 |
| ***10*** | Thảo nguyên xanh trong trang văn trích “Đất vỡ hoang” của nhà Sô lô khốp đã để lại ấn tượng sâu sắc khó phai trong lòng độc giả về một vùng đất bao la rộng lớn với biết bao vẻ đẹp tươi mát, đặc biệt là vẻ dịu dàng, tinh khôi, vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6. Với ngôn từ trong sáng, cùng biện pháp so sánh đặc sắc “Sương trôi như sóng, những giọt sương lặn non như những hạt đạn ghém đỏ rực, lúa vụ đông như bức tường thành xanh biếc, những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên, thảo nguyên như một thiếu phụ đang cho con bú…” cùng biện pháp nhân hóa “ Đất -  ngây ngất dưới ánh nắng, sương lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên, thảo nguyên -  phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp  lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con” và tình yêu vùng đất quê hương tha thiết, tác giả đã làm hiện ra một vùng thảo nguyên với không gian bao la, rộng lớn tươi mát đầy sức sống mãnh liệt, sức sống của đất đai đang hồi sinh, ta nghe như nhịp thở của đất mẹ đều đều đang làm cho cỏ cây, hoa trái sinh sôi nảy nở trên mảnh đất dấu yêu của vùng đất Nga xinh đẹp. Qua đó ta thấy được niềm tự hào biết bao về nơi đã nuôi dưỡng tâm hồn nhạy cảm của nhà văn Sô lô khốp. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của nhân vật “cậu ấm” trong đoạn trích.  **+ ) Thân bài:**  + Tình cảnh của cậu ấm  + “Cậu ấm” trút giận, trả thù đời bằng cơn cuồng nộ của mình  + “Cậu ấm” ngộ ra được nhiều điều trong cuộc sống và quyết tâm vươn lên dưới ánh mặt trời.  + Nhân vật “ cậu ấm” được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc:  \*Đánh giá khái quát:  **+) Kết bài:**  Khẳng định giá trị đoạn trích và truyện ngắn |  |

**Bài tham khảo**

“Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” – nhận lời thách đấu của người giúp việc thứ mười ba – điều đó có nghĩa là “ cậu ấm” đã thức tỉnh, đã tỉnh ngộ và nhận ra rằng cuộc đời “ chưa hẳn đã đáng buồn”. Nhân vật “ cậu ấm” trong truyện ngắn “ Một cuộc đua” ( Quế Hương) đã để lại trong lòng bạn đọc những ấn tượng sâu sắc về sức sống mãnh liệt, sự vươn lên, vượt qua những chướng cản trong cuộc đời.

Truyện ngắn *Một cuộc đua* của nữ tác giả Quế Hương đăng quang giải nhất cuộc thi viết cho thanh thiếu nhi do NXBGD tổ chức, có thể được coi là "tuyên ngôn" của cuộc thi. Nhân vật chính là "cậu ấm" đã đốt đời mình trong quán bar, vũ trường và rồi trong một lần đua xe, bạn gái thì chết, còn cậu bị tai nạn, phải cưa cả hai chân. Mười hai người giúp việc do mẹ cậu thuê trông nom cậu đều không chịu được những cơn cuồng nộ vì hận đời của con người tàn phế này.

Nhân vật “ cậu ấm” xuất hiện bằng những cơn cuồng nộ, cậu trút giận, trút hận vào những người xung quanh và vào chính mình. Cậu gần như tuyệt vọng, cuồng nộ, uất ức bởi sớm phải đối mặt với nỗi đau thể xác và sự trống rỗng trong tâm hồn. Cậu còn biết làm gì hơn khi trở thành người tàn phế? Khi trở thành người vô dụng? Cuộc đời cậu coi như “ đồ bỏ” khi mà chỉ còn có đôi tay “ quyền lực”!? Trong tâm trí của đứa trẻ mới lớn, tuổi chưa nhiều, “gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhíu lại như vật lộn với nan giải” chỉ còn nỗi tuyệt vọng, nỗi chán chường, tự chống đối cuộc đời bằng cách “ giương vây, xù vẩy”. Cậu gần như chống lại cả thế giới này….

Điểm nút của câu chuyện bắt đầu khi người giúp việc thứ mười ba xuất hiện. Cô là một sinh viên. Mẹ cô cũng chết trong một tai nạn giao thông, để từ đó cuộc đời của cô phải quăng quật, va đập với đủ mọi phức tạp của cuộc sống để tồn tại. Nhưng cô là người "chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút". Khi lòng tự trọng bị tổn thương, cô sẵn sàng từ bỏ việc chăm sóc "cậu ấm" bệnh tật, dù công việc này mang lại cho cô nhiều tiền mà cô rất cần. Cô sinh viên đến bên cuộc đời của “ cậu ấm” không phải để xoa dịu nỗi đau bằng lời lẽ ngọt ngào, của cử chỉ dịu dàng, cam chịu mà cô đã “ lấy độc trị độc” để thức tỉnh “ cậu chủ”, thức tỉnh lương tri trong con người vốn “ không phải là đồ bỏ” của “ cậu ấm”. Cuộc đối thoại, cùng những suy nghĩ già dặn của cô sinh viên đã phần nào tác động đến tâm hồn có phần chai sạn của “cậu ấm”. Cuộc đối thoại giữa hai người ngang tuổi nhau nhưng hoàn cảnh gia đình đối lập nhau đã cho “cậu ấm” hiểu được rằng “ Mỗi ngày là một cuộc chiến” – chiến đấu với chính mình để tự vươn lên! Nếu không, sẽ tự đốt đời mình bằng những trò tiêu khiển vô bổ. “ Cậu ấm ” đã kịp nhận ra “Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bất hạnh thế này. Không có xe để đua, không có tiền để đốt đời mình...”. Cậu biết mình đã ở bên kia cái dốc của sự sa ngã, cậu chỉ còn biết gào thét trong vô vọng. Cậu hiểu, tiền bạc nhiều nhưng thiếu sự quan tâm, giáo dục, uốn nắn của ba mẹ thì cuối cùng cũng chỉ là sự trống rỗng, thậm chí gánh hậu quả khôn lường...

Tuy nhiên, khát vọng sống vẫn mãnh liệt, mạnh mẽ và luôn tiềm tàng trong con người “ cậu ấm ”. Bản thân cậu là người biết rõ hơn ai hết mình chưa phải là “đồ bỏ” chỉ cần ba buổi là ngộ. Tư tưởng lớn của truyện ngắn này như một thanh âm trong trẻo vỡ oà ra ở cuối truyện rồi ngân mãi trong lòng người đọc, đó là khi cô gái đề nghị "cậu ấm": "Chúng ta cùng đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm". Mỗi chúng ta khi đọc đến đây đều lặng đi sung sướng trước một kết thúc có hậu nhưng lại bất ngờ: Cô gái nhận được món quà của "cậu ấm" là một bầy hạc gấp bằng mười tờ đôla thật cùng một lá thư với lời lẽ đầy niềm tin yêu cuộc đời: "Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần 3 buổi là ngộ… Tôi nhận lời đua với cô, đua ngoi dưới ánh mặt trời. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Hẹn gặp lại cuối đường đua…". Bằng tình thương và nghị lực của chính mình, cô gái đã đưa chàng trai ra khỏi tuyệt vọng và khơi lên trong trái tim tưởng đã khô cằn một khát vọng sống mãnh liệt.

Tuổi trẻ ai cũng có những giây phút chán nản, buông xuôi nhưng bạn hãy thử lắng lòng mình suy ngẫm, bạn sẽ được bồi đắp thêm nghị lực, ý chí sẵn sàng cho cuộc đua của đời mình. “Cuộc đời là một cuộc đua dài. Từng chặng. Qụi xuống thì đứng lên. Chỉ có chết mới ngừng đua. Còn sống là còn đua để chứng minh mình hiện hữu, mình có ích. Một ánh nhìn thông cảm. Một bàn tay giơ ra. Một lời thách thức đúng lúc có thể nâng dậy một số phận, thổi vào đấy một luồng sinh khí mới để bắt đầu một chặng đua mới.”- Nhà văn Quế Hương đã đã tin và đem được niềm tin ấy vào câu chuyện của mình.

Nhân vật “ cậu ấm” được xây dựng qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc: Quế Hương có một giọng văn nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, lối diễn đạt mượt mà, sâu lắng, câu văn giàu nhịp điệu,… Giản dị mà sắc sảo, nồng ấm mà dịu mát, truyện ngắn “Một cuộc đua” là thế giới của sự hài hòa, hài hòa ngay cả trong đổ vỡ. trang văn lôi cuốn người đọc bởi “nỗi buồn ấm áp” được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày. Chính vì thế mà truyện ngắn “ Một cuộc đua” của Quế Hương có một kết thúc giàu chất gợi, hướng người đọc về một niềm tin ở phía trước. “ Cùng đua lên dưới ánh mặt trời”. Không tìm thấy trong văn Quế Hương vẻ gay gắt, quyết liệt mà là thứ văn như chắt ra từ sâu thẳm thương yêu. Đoạn cuối truyện ngắn “ Một cuộc đua” và cả truyện ngắn “ gai góc” này là một câu chuyện ấm áp tình người, tình đời như thế!

Sự thấu hiểu và cảm thông với từng số phận con người đã khiến cho Quế Hương đi sâu được vào đời sống nội tâm, giao cảm được với con người qua những niềm vui, nỗi buồn, sự mất mát, khổ đau. Với một cái nhìn nhân văn, trái tim yêu thương của người phụ nữ nhạy cảm, Quế Hương đã dùng cây bút của mình xoa dịu đi những vết thương lòng, đem thương yêu ủ ấp những nhức nhối trong nội tâm nhân vật. Chính vì vậy, trong truyện ngắn của mình, những con người dù có cố tỏ ra gai góc trước cuộc đời thì họ vẫn, trong một góc khuất nào đó, không chịu cam lòng với số phận. Kể cả chuyện tưởng chừng như gay gắt, quyết liệt nhất như “Một cuộc đua” thì cái kết của nó cũng là một khoảng dừng đầy ước mơ khát vọng và mơ mộng. Khi nhân vật chính từ trong bi thảm, thất vọng đã nhận lời “đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” và đã tìm cho mình đôi cánh để tiếp tục bay…

**ĐỀ SỐ 16:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì… Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

*(Con lừa và bác nông dân. TruyenDanGian.Com.)*

**Câu 1.** Truyện Con lừa và bác nông dân thuộc thể loại nào?

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

Câu 2. Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?

A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng.

B. Đang làm việc quanh cái giếng .

C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người.

D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

**Câu 3**. Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?

A. Ra sức kéo con lừa lên.

B. Động viên và trò chuyện với con lừa.

C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng.

D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên.

**Câu 4.** Dấu ba chấm trong câu sau có tác dụng gì ?

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì…

A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm..

D. Thể hiện sự bất ngờ.

**Câu 5.** Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?

A.Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên.

B. Vì ông không thích chú lừa .

C. Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

**Câu 6.** Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

A. Những nặng nhọc, mệt mỏi.

B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

C. Là hình ảnh lao động .

D. Là sự chôn vùi, áp bức.

**Câu 7.** Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?

A. Ông chủ cứu chú lừa.

B. Chú biết giũ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi.

C. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra.

D. Chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ cát ông chủ đổ xuống để thoát ra.

**Câu 8.** Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh.

C. Yếu đuối.

D. Nóng vội nhưng dũng cảm.

Câu 9. Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

Câu 10 . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
|  | 9 | - HS nêu được :  - Người nông dân: Lúc đầu định giúp lừa ra khỏi giếng, nhưng sau nghĩ lừa già và cái giếng cũng cần được lấp. Vì thế, nhanh chóng buông xuôi, bỏ cuộc.  - Con lừa: Lúc đầu kêu la thảm thiết muốn thoát khỏi giếng nhưng rồi đã khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp nó thoát ra khỏi cái giếng. | 1,0 |
|  | 10 | Bài học rút ra:  VD: Trong bất cứ hoàn cảnh (khó khăn, thử thách nào trong cuộc sông), sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh vì:  Hi vọng giúp chúng ta có tinh thần lạc quan, xóa đi mệt mỏi.  Giúp chúng ta tìm ra cách giải quyết, là động lực giúp chúng ta vượt quan những khó khăn, thử thách…  Hoặc: Sự ứng biến trong mọi hoàn cảnh… | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trải nghiệm là sự cần thiết cho giới trẻ hôm nay. | 0,25 |
|  | c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | - Nêu được vấn đề cần nghị luận  - Giải thích được khái niệm trải nghiệm là gì? (Là tự mình trải qua để có được hiểu biết, kinh nghiệm, tích lũy được nhiều kiến thức và vốn sống)  - Bình luận và chứng minh về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của trải nghiệm đối với cuộc sống của con người đặc biệt là tuổi trẻ. (Hiểu biết, kinh nghiệm, có cách nghĩ, cách sống tích cực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ.... Trải nghiệm giúp bản thân khám phá ra chính mình để có quyết định đúng đắn, sáng suốt...; Giúp con người sáng tạo, biết cách vượt qua khó khăn, có bản lĩnh, nghị lực...(dẫn chứng) ).  - Chỉ ra những tác hại của lối sống thụ động, ỷ lại, nhàm chán, vô ích, đắm chìm trong thế giới ảo (game), các tệ nạn...  - Bài học rút ra: Vai trò to lớn, cần thiết, có lối sống tích cực, có trải nghiệm để bản thân trưởng thành, sống đẹp...  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 17:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau:

**ÁNH TRĂNG**

*Hồi nhỏ sống với đồng  
với sông rồi với bể  
hồi chiến tranh ở rừng  
vầng trăng thành tri kỷ*

*Trần trụi với thiên nhiên  
hồn nhiên như cây cỏ  
ngỡ không bao giờ quên  
cái vầng trăng tình nghĩa*

*Từ hồi về thành phố  
quen ánh điện, cửa gương  
vầng trăng đi qua ngõ  
như người dưng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt  
phòng buyn-đinh tối om  
vội bật tung cửa sổ  
đột ngột vầng trăng tròn*

*Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sông là rừng*

*Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình.*

*(Ánh trăng, Nguyễn Duy, NXB Tác phẩm mới, 1984)*

Lựa chọn đáp án đúng:

**Câu 1**. Bài thơ Ánh trăng được làm theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Tự do

C. Năm chữ

D. Lục bát

**Câu 2.** Khi gặp lại vầng trăng trong một tình huống đột ngột, nhà thơ đã có cảm xúc như thế nào?

A. Rưng rưng

B. Lo âu

C. Ngại ngùng

D. Vô cảm

**Câu 3.** Trong bài thơ trên, tác giả nhắc tới những thời điểm nào?

Hồi nhỏ, hồi chiến tranh.

Hồi chiến tranh, hồi về thành phố.

Hồi nhỏ, hồi chiến tranh và hồi về thành phố.

Hồi ở rừng, hồi chiến tranh.

**Câu 4.** Từ tri kỉ trong câu “vầng trăng thành tri kỉ” có nghĩa là gì?

A. Người bạn rất thân, hiểu rõ lòng mình

B. Biết được giá trị của người nào đó

C. Người có hiểu biết rộng

D. Biết ơn người khác đã giúp đỡ mình

**Câu 5**. Từ “ngỡ” trong câu “ngỡ không bao giờ quên” đồng nghĩa với từ nào? ?

A. Nói B. Bảo C. Thấy D. Nghĩ

**Câu 6**. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “như là đồng là bể - như là sông là rừng”?

A. Nhân hóa  B. So sánh C. Nói quá D. Nói giảm, nói tránh

**Câu 7.** Hình ảnh “trăng cứ tròn vành vạnh” tượng trưng cho điều gì? ?

A. Hạnh phúc viên mãn, tròn đầy.

B. Hình ảnh của quá khứ nghĩa tình, vẫn tròn đầy, trọn vẹn.

C. Thiên nhiên, vạn vật luôn tuần hoàn.

D. Cuộc sống hiện tại no đủ, sung sướng.

**Câu 8.** Vì sao đến cuối bài thơ, tác giả lại “giật mình” ?

A. Vì bất chợt nhận ra sự vô tình, bạc bẽo của mình

B. Vì vốn hay bị giật mình trước những tình huống bất ngờ.

C. Vì vầng trăng đã gợi lại kỉ niệm xưa.

D. Vì bất ngờ “ta” gặp lại vầng trăng xưa.

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

**Câu 9.** Câu chuyện trong bài thơ Ánh trăng muốn nhắc nhở chúng ta điều gì về thái độ sống?

**Câu 10.** Em hãy tìm một câu tục ngữ diễn tả chính xác nội dung của chủ đề tác phẩm.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn nghị luận về vai trò của Internet trong cuộc sống của con người.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | Bài thơ gợi lên những suy nghĩ về đạo lý, lẽ sống của người Việt ta. Câu chuyện trong bài thơ nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ quên quá khứ, đừng bao giờ trở thành kẻ vô tình, bạc bẽo. | 1 |
| 10 | Tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn” | 1 |
| II |  | VIẾT | 4.0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  : Vai trò của Internet với cuộc sống của con người. | 0,25 |
|  | c. Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | 1. Mở bài  Dẫn dắt đến vấn đề cần nghị luận: Vai trò của Internet với cuộc sống của con người.  2. Thân bài  - Giải thích: Internet chính là mạng lưới thông tin khổng lồ, là phương tiện kết nối, chia sẻ thông tin, giao lưu tình cảm.  - Vai trò của Internet với cuộc sống:  + Internet ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng khi xuất hiện ở mọi lúc, mọi nơi, nó là phương tiện giúp con người mở mang tri thức, hiểu biết.  + Giúp cho việc tra cứu thông tin, tìm hiểu tri thức được nhanh chóng, dễ dàng, tiện lợi.  + Internet còn giúp con người trao đổi, chia sẻ tình cảm một cách dễ dàng mà không gặp rào cản bởi không gian, khoảng cách địa lí.  + Internet mang đến nhiều cơ hội việc làm mới: nhân viên chăm sóc khách hàng trực tuyến, Youtuber, nhân viên content marketing.  + Là phương tiện giải trí, thư giãn: Nghe nhạc, xem phim, chơi game,...  - Phản đề: Internet có thể trở thành con dao hai lưỡi tác động tiêu cực đến cuộc sống con người:  + Thông tin sai lệch, văn hóa phẩm đồi trụy tràn lan à ảnh hưởng đến nhận thức, tư duy, hành động của con người.  + Mở ra thế giới ảo khiến con người đắm chìm trong đó mà quên đi thực tại.  + Xuất hiện nhiều trò chơi tiêu khiển có tính bạo lực và ảnh hưởng đến nhân cách con người.  + Nảy sinh hiện tượng lừa đảo của các tội phạm công nghệ cao.  - Bài học:  + Sử dụng internet như một công cụ để chúng ta học hỏi, giao lưu, kết nối thay vì phụ thuộc và bị chi phối bởi nó.  + Sử dụng Internet một cách thông minh và có chọn lọc  3. Kết bài:  Bài học cho bản thân. | 2,5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, tri thức chính xác, liên hệ sinh động, hấp dẫn. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 18**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau rồi trả lời các câu hỏi**

**LỄ HỘI ĐỀN HÙNG**

*Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3).*

*Đền Hùng nằm ở trên núi Nghĩa Linh, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là nơi hằng năm thường xuyên diễn ra lễ hội mang tính chất quốc gia để suy tôn các vua Hùng là người đã có công dựng nước.*

*Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch. Việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3), bắt đầu bằng lễ dâng hương có đại diện của nhà nước, tại đền Thượng là nơi xưa kia vua Hùng tế trời đất. Đồ tế lễ ngoài mâm ngũ quả còn có bánh chưng, bánh giày để nhắc lại sự tích Lang Liêu, cũng là nhắc nhở công đức các vua Hùng đã dạy dân trồng lúa.*

*Phần rước, có nhiều cuộc rước thần, rước voi, rước kiệu, … của các làng Tiên Cương, Hy Cương, Phượng Giao, Cổ Tích, ….*

*Sau tế lễ còn có múa hát xoan (ở đền Thượng), hát ca trù (ở đền Hạ) và nhiều trò chơi khác.*

*Hội đền Hùng không chỉ thu hút khách thập phương đến dự lễ bởi những nét sinh hoạt văn hoá đặc sắc mà còn ở tính thiêng liêng của một cuộc hành hương trở về cội nguồn dân tộc của các thế hệ người Việt Nam. Ðến hội, mỗi người đều biểu hiện một tình thương yêu, lòng ngưỡng mộ về quê cha đất tổ. Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào* *tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu.*

*( Lễ hội đền Hùng Cổng Thông Tin Điện Tử Phú Thọ phutho.gov.vn)*

Câu 1: Loại bánh mang biểu tượng của ngày giỗ tổ là: (1)

A. Bánh chưng, bánh giầy

B. Bánh gai, bánh tổ

C. Bánh tét, bánh bò

D. Bánh giò, bánh tiêu

Câu 2: “Lễ hội đền Hùng” diễn ra vào thời gian nào? (2)

A. Từ ngày 08 đến hết ngày 09 tháng 2 âm lịch

B. Từ ngày 15 đến hết ngày 16 tháng 3 âm lịch

C. Từ ngày 20 đến hết ngày 29 tháng 4 âm lịch

D. Từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch

Câu 3: Đền Hùng nằm ở tỉnh nào của nước ta? (1)

A. Nam Định

B. Phú Thọ

C. Bắc Giang

D. Thái Bình

Câu 4: Di tích lịch sử đền Hùng được công nhận là “ Di tích quốc gia đặc biệt” vào năm nào?(2)

A. Năm 2000

B. Năm 2001

C. Năm 2009

D. Năm 2010

Câu 5: Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau: “Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu”. (3)

A. Số từ biểu thị số lượng chính xác

B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng

C. Số từ biểu thị số thứ tự

D. Số từ biểu thị số lượng

Câu 6: Đối với lễ hội đền Hùng, người ta thường tổ chức hai phần chính đó là: (4)

A. Phần hội và ca múa hát

B. Phần lễ và nghi thức tổ chức

C. Phần rước với các cuộc rước thần

D. Phần lễ và phần hội

Câu 7: Chọn câu không đúng việc thờ cúng vua Hùng thể hiện: (5)

A. Sự biết ơn các vị vua của nhân dân ta.

B. Sự dũng cảm của nhân dân ta.

C. Tinh thần đoàn kết của dân tộc ta.

D. Lòng yêu nước của nhân dân ta.

Câu 8: Bài ca dao nào gợi nhớ đến lễ hội đền Hùng? (6)

Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

C. Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.

Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 9: Theo em, lễ hội đền Hùng có ý nghĩa gì trong cuộc sống của người Việt Nam ta? (8)

Câu 10: Hiện nay những lễ hội mang ý nghĩa tốt đẹp ấy đang dần bị mai một, theo em là một học sinh em cần làm gì để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó. (9)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một bài văn bày tỏ cảm xúc về một người thân mà em yêu quý (ông, bà, cha, mẹ).

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | HS trả lời những ý nghĩa hợp lí. | 1,0 |
|  | 10 | HS nêu được những việc cần làm để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Mở bài, thân bài, kết bài | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Bộc lộ tình cảm, cảm xúc của cá nhân đối với người thân. | 0,25 |
|  | c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí  HS triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác biểu cảm, kết hợp miêu tả, tự sự. Sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu về nhân vật biểu cảm.  - Lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc chân thật của người viết qua những phương diện:  + Biểu cảm về ngoại hình.  + Biểu cảm về tính tình, việc làm, sở thích,...  + Biểu cảm về một kỉ niệm đáng nhớ.  - Khẳng định tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật; rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 19:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**NƯỚC MẮT CÁ SẤU**

*Một buổi trưa mùa hè nóng nực. Đang lúc hạn hán kéo dài, có một bác nông dân kéo một chiếc xe chở đồ đi qua ven rừng. Lúc đó, Cá Sấu đang nằm thoi thóp bên đường, tưởng như sắp chết khô đến nơi mất. Trông thấy bác nông dân đi tới, Cá Sấu liền giả bộ khóc lóc van xin:*

*- Ối ông ơi, xin ông rủ lòng thương cứu con với! Cánh đầm ven rừng này khô cạn từ lâu rồi. Ông hãy làm phúc chở giùm con đến cánh đầm sâu ở bên kia núi.*

*Bác nông dân đáp:*

*- Làm sao ta mang chú đi được! Chú kềnh càng thế kia cơ mà! Ta chịu thôi!*

*Cá Sấu lại giả tảng, lã chã giọt ngắn giọt dài:*

*- Ối ông ơi, ông cứu con làm phúc! Ông cứ đặt con lên xe, rồi chở con đi thôi mà!*

*Bác nông dân lắc đầu:*

*- Ta không bê nổi chú lên xe, chú nặng lắm! Vả lại xe ta đã chất đầy các thứ rồi!*

*Cá Sấu khẩn khoản:*

*- Hay ông cột chặt con vào gầm xe mà kéo đi vậy? Khi nào đến cánh đầm kia chân núi, ông cởi chão  ra cho con!*

*Bác nông dân động lòng thương con vật khốn khổ, bèn lấy một cuộn chão to tướng cột chặt Cá Sấu vào gầm xe, rồi kéo chiếc xe lặc lè nặng gấp đôi lúc trước và đi tiếp.*

*Khi đến khu đầm sâu, mồ hôi nhễ nhại, bác ta cởi dây buộc Cá Sấu ra. Gã Cá Sấu liền há mõm nhe rặng chặn ngay bác nông dân lại và trở mặt:*

*- Này ông, ông hãy để lại xác ở đây cho ta ăn thịt, ta căm giận ông lắm!*

*Bác nông dân sửng sốt:*

*- Sao chú lại căm giân ta và muốn trả ơn ta bằng cách đó?*

*Cá Sấu lên giọng:*

*- Ông đã trói ta chặt quá làm cho suốt quãng đường dài ta nhức nhối khắp cả mình mẩy. Ta phải ăn thịt ông bạn cho bõ giận. Vả lại đã mấy ngày liền ta nằm khô, chẳng kiếm được con mồi nào cả…*

*Vừa lúc đó, Thỏ Rừng ở đâu chọt đi tới, thoáng nghe cậu chuyện, liền hỏi Cá Sấu:*

*- Sao, ông bạn chuyến này lại muốn ăn thịt cả người nữa cơ à?*

*Cá Sấu vênh váo trả lời:*

*- Ừ, tớ nhờ cái nhà bác này chở tớ từ cánh đầm khô cạn bên kia chân núi sang cánh đầm bên này để kiếm ăn. Bác ta đã không thương thì chớ, lại trói chặt tớ vào gầm xe đến gãy hết cả xương và suýt nữa thì tắc thở. Tớ phải trả thù!*

*Thỏ Rừng lại hỏi:*

*- Bác ta đã trói ông bạn như thế nào? Lại đây tớ xem thử! Là người giữa, tớ sẽ phân rõ phải trái cho cả hai bên!*

*Thỏ Rừng nói luôn với bác nông dân:*

*- Bác câm lấy cuộn chão và thử trói lại anh bạn này vào gầm xe như ban nãy cho tôi xem có đúng như anh ta kể tội bác không?*

*Bác nông dân lại trói chặt Cá Sấu vào gầm xe. Thỏ Rừng giả vờ giật thử sợi dây, rồi hỏi Cá Sấu:*

*- Có phải ban nãy bác ta đã trói ông bạn như thế này không? Ồ, thế này thì đã chặt gì lắm đâu!*

*Cá Sấu hấp tấp phân bua:*

*- Không, không! Nếu chỉ trói như thế này thôi thì tớ nổi giận làm sao được cơ chứ!*

*Thỏ Rừng liền giúp bác nông dân siết chặt sợi dây chão hơn nữa, rồi lại hỏi Cá Sấu:*

*- Thế này đã đúng chưa?*

*Cá Sấu nhăn mặt xuýt xoa, gật đầu lia lịa:*

*- Đúng! Đúng như thế đấy! Tớ không tài nào  cựa nổi mình nữa! Có thế tớ mới nổi giận và phải trả thù chứ!*

*Thỏ Rừng quay lại nói với bác nông dân:*

*- Bây giờ hắn đã bị trói không cựa nổi mình nữa thì bác còn đợi gì nào? Liệu cái giống bất nhân bất  nghĩa này có tha cái mạng cho bác không, nếu bác lại thương hại hắn như ban nãy?*

*Như sực tỉnh, lập tức bác nông dân vác luôn một tảng đá to tướng nhặt ở ven đầm, vừa đập Cá Sấu vừa hét:*

*- Nước mắt cá sấu này!… Nước mắt cá sấu này!…*

*Thế là con Cá Sấu vô ơn, lật lọng đã bị trừng trị đích đáng.*

*(Câu chuyện Nước mắt Cá Sấu – Truyện cổ tích Khmer)*

Câu 1: Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Ngôi thứ nhất

Ngôi thứ hai

Ngôi thứ ba

Kết hợp nhiều ngôi kể

Câu 2: Nhân vật chính trong truyện là Cá Sấu. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 3: Trong câu văn: “Một buổi trưa mùa hè nóng nực. Đang lúc hạn hán kéo dài, có một bác nông dân kéo một chiếc xe chở đồ đi qua ven rừng” có mấy phó từ chỉ số lượng?

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

Câu 4: Sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí?

Trông thấy bác nông dân đi tới, Cá Sấu liền giả bộ khóc lóc van xin

Thỏ Rừng liền giúp bác nông dân siết chặt sợi dây chão hơn nữa

Gã Cá Sấu liền há mõm nhe rặng chặn ngay bác nông dân lại và trở mặt

Bác nông dân động lòng thương con vật khốn khổ, bèn lấy một cuộn chão to tướng cột chặt Cá Sấu vào gầm xe, rồi kéo chiếc xe lặc lè nặng gấp đôi lúc trước và đi tiếp.

(5) Bác nông dân lại trói chặt Cá Sấu vào gầm xe. Thỏ Rừng giả vờ giật thử sợi dây, rồi hỏi Cá Sấu…

(2) – (4) – (1) – (3)-(5)

(4) – (3) – (2) – (1) –(5)

(5) – (4) – (3) – (2)- (1)

(1) – (4) – (3) – (2) –(5)

Câu 5: Hành động “Cá Sấu nằm thoi thóp,giả bộ khóc lóc, van xin” nhằm mục đích gì?

A. Để sám hối tội lỗi

B. Để giết thời gian

C. Để đánh lừa bác nông dân

D. Để rình con mồi

Câu 6: Việc “Bác nông dân động lòng thương con vật khốn khổ”cho thấy thái độ gì của bác nông dân?

A. Thương loài vật

B. Tự tin

C. Thiếu cảnh giác

D. Kiêu ngạo

Câu 7: Từ “bất nhân” trong câu “Liệu cái giống bất nhân bất  nghĩa này có tha cái mạng cho bác không, nếu bác lại thương hại hắn như ban nãy” được hiểu như thế nào?

A. Yêu thương con người

B. Không có lòng thương người

C. Lo lắng về tội lỗi đã gây ra

D. Xấu hổ về tội lỗi đã gây ra

Câu 8: Thành ngữ “nước mắt cá sấu” nói đến điều gì?

A. Khóc lóc giả dối hòng che đậy dã tâm

B. Dài dòng văn tự

C. Lúng túng, ấp úng

D. Nói quá sự thật

Câu 9: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

Câu 10: Em có đồng tình với việc làm của Cá sấu trong câu chuyện không? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả).

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
|  | 9 | HS rút ra được bài học phù hợp. | 1,0 |
|  | 10 | HS nêu được ý kiến đồng tình / không đồng tình và lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức). | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự: Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sư việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | c. Triển khai vấn đề:  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc.  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện  - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật và sự kiện.  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 20:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**CON YÊU MẸ**

*- Con yêu mẹ bằng ông trời  
Rộng lắm không bao giờ hết*

*- Thế thì làm sao con biết  
Là trời ở những đâu đâu  
Trời rất rộng lại rất cao  
Mẹ mong, bao giờ con tới!*

*- Con yêu mẹ bằng Hà Nội  
Để nhớ mẹ con tìm đi  
Từ phố này đến phố kia  
Con sẽ gặp ngay được mẹ*

*- Hà Nội còn là rộng quá  
Các đường như nhện giăng tơ  
Nào những phố này phố kia  
Gặp mẹ làm sao gặp hết!*

*- Con yêu mẹ bằng trường học  
Suốt ngày con ở đấy thôi  
Lúc con học, lúc con chơi  
Là con cũng đều có mẹ*

*- Nhưng tối con về nhà ngủ  
Thế là con lại xa trường  
Còn mẹ ở lại một mình  
Thì mẹ nhớ con lắm đấy*

*Tính mẹ cứ là hay nhớ  
Lúc nào cũng muốn bên con  
Nếu có cái gì gần hơn  
Con yêu mẹ bằng cái đó*

*- À mẹ ơi có con dế  
Luôn trong bao diêm con đây  
Mở ra là con thấy ngay  
Con yêu mẹ bằng con dế*

*(Xuân Quỳnh, Lời ru trên mặt đất)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản “Con yêu mẹ” thuộc thể thơ nào?

A. Lục bát. B. Tự do. C. Sáu chữ. D. Ngũ ngôn.

Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ?

“ Con yêu mẹ bằng Hà Nội  
Để nhớ mẹ con tìm đi”

A. So sánh. B. Nhân hóa, so sánh.

C. Ẩn dụ, so sánh D. Ẩn dụ.

Câu 3. Xác định các phương thức biểu đạt của văn bản trên.

A. Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.

B. Tự sự kết hợp miêu tả, nghị luận.

C. Biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự.

D. Biểu cảm kết hợp nghị luận.

Câu 4. Tình yêu của đứa con dành cho mẹ được tác giả so sánh với hình ảnh nào?

A. Ông trời, mặt trăng, con dế

B. Hà Nội, đường đi, ông mặt trời

C. Con dế, mặt trời, con đường đi

D. Ông trời, Hà Nội, Trường học, con dế.

Câu 5. Văn bản là tình cảm của ai dành cho ai?

A. Tình cảm của mẹ dành cho con.

B. Tình cảm của con dành cho mẹ.

C. Tình cảm của mẹ dành cho thiên nhiên.

D. Tình cảm của con dành cho trường học.

Câu 6. . Từ “đường” trong câu thơ: “Các đường như nhện giăng tơ” được dùng với nghĩa gốc.

Đúng B. Sai

Câu 7. Chủ đề bài thơ là:

A. tình mẫu tử.

B. hình ảnh ông trời và trường học.

C. hình ảnh mẹ và bố.

D. tình phụ tử.

Câu 8. Câu thơ:“Con yêu mẹ bằng ông trời / Rộng lắm không bao giờ hết” gợi điều gì?(

A. Ông trời bao la, rộng lớn

B. Hình dáng của mẹ

C. Thể hiện tình yêu rộng lớn, bao la của con dành cho mẹ

D. Sự lo lắng của mẹ dành cho con

Câu 9. Em hãy ghi lại những cảm nhận của em sau khi đọc văn bản “Con yêu mẹ”.

Câu 10. Đọc xong văn bản “Con yêu mẹ” của Xuân Quỳnh, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với cha mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | - HS trình bày những cảm nhận riêng về văn bản. | 1,0 |
|  | 10 | - HS nêu được những cách ứng xử hợp lý ( Yêu quý, quan tâm, chăm sóc, hiếu thảo...) | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn biểu cảm đã học. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài.  Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. | 0,25 |
|  | c. Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.  HS có thể trình bày bài văn theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  + Dùng ngôi thứ nhất ghi lại cảm xúc về bài thơ.  + Nêu nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ.  + Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí.  + Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ.  + Sử dụng từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.  + Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 21:**

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**Lá thư cho đời sau**

*Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.*

*Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn. Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người hoạ sĩ nào hoàn thành. Vì vậy, hãy cứ mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy**. Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.* *Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.* *Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.*

*Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. Điều tôi biết, chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền… phức tạp ấy từng là con người rất khác nhau. Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó.Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.*

*Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.*

(Trích “Hạt giống tâm hồn”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.140,141)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên? (Nhận biết)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | C. Nghị luận |
| B. Miêu tả | D. Biểu cảm |

Câu 2. Tìm trong đoạn trích lí do tác giả khuyên: “hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết”? (Nhận biết)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. |  |
| B. Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.  C. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.  D. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta cùng được sống trên thế gian này.  Câu 3. Trong các từ sau đây, từ nào không phải là từ ghép? ( Nhận biết)   |  |  | | --- | --- | | A. Khả thi. | C. Học hỏi. | | B. Chắc chắn. | D. Tế bào. | |  |

Câu 4. Phần trích trên bàn về vấn đề nào sau đây? ( Thông hiểu)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ý thức chia sẻ, giúp đỡ mọi người. | C. Ý thức tham gia hoạt động tập thể. |
| B.Ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống. | D. Ý thức làm những điều tốt đẹp. |

Câu 5. Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “kỷ lục” trong câu sau: “Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.” ( Thông hiểu)

|  |
| --- |
| A. Mức thành tích cao nhất từ trước tới nay chưa ai đạt được. |
| B. Mức thành tích cao nhất trong một cuộc thi.   |  | | --- | | C. Mức thành tí  h nhiều người đạt được. | | D. Kết quả làm hài lòng nhiều người. | |

Câu 6. Trạng ngữ được in đậm trong câu: “ Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được.” được dùng để chỉ gì trong các đáp án sau? ( Thông hiểu)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chỉ nguyên nhân. | C. Chỉ mục đích. |
| B. Chỉ thời gian. | D. Chỉ phương tiện. |

Câu 7. Dòng nào dưới đây không diễn tả đúng lí do tác giả cho rằng: cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt? ( Thông hiểu)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều kì diệu. | C. Vì cuộc sống luôn thay đổi và phát triển. |
| B. Vì thực tế cuộc sống sẽ giúp chúng ta trải nghiệm và trưởng thành. | D. Vì các vấn đề trong cuộc sống là nhẹ nhàng và đơn giản. |

Câu 8. Ngụ ý của tác giả trong câu văn: “Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.” Là: ( Thông hiểu)

|  |
| --- |
| A. Hãy luôn hưởng thụ cuộc sống mỗi ngày. |
| B. Hãy sống biết yêu thương và chia sẻ.  C. Sống vui vẻ, thoải mái mỗi ngày. |
| D. Hãy sống tích cực, cống hiến hết mình trong mỗi ngày. |

Câu 9. Em có đồng ý với ý kiến “mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình” không? Vì sao? (Vận dụng)

Câu 10. Qua văn bản trên em hãy rút ra cho mình bài học trong cuộc sống. (Vận dụng)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Lí giải phù hợp. Có thể HS diễn đạt theo ý sau:  -Vì sao em đồng ý? ( vì mỗi người là một cá thể riêng biệt, có sở thích, khả năng riêng, có quyền tạo dựng phong cách riêng của mình, miễn nó không đi ngược chuẩn mực xã hôi…)  -Vì sao em không đồng ý?( vì mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội, nếu chúng ta quá khác biệt so với cái chung sẽ dễ bị tách ra khỏi tập thể….vv) | 0,25  0,75 |
|  | 10 | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản. Ví dụ:  -Nên nâng cao ý thức học hỏi xung quanh, có ước mơ,phấn đấu để đạt được mơ ước, biết cách thể hiện bản thân… | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0,25 |
|  | c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  HS kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  - Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Miêu tả chi tiết các sự việc.  - Thể hiện cảm xúc của người viết đối vối sự việc được kể.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. | 3,0 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 22:**

**I. ĐỌC: (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi*

*Cha như biển rộng mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

*(Ngày của cha – Phan Thanh Tùng- trích trong “Tuyển tập những bài thơ hay về ngày của cha”)*

**Câu 1:** (0.5 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát B.Tự do C.Bốn chữ D.Năm chữ

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là phương thức nào dưới đây?

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 3: (0.5 điểm) Nhân vật trong đoạn thơ được nói đến là ai?

A. Mẹ B. Cha C. Bà D. Con

Câu 4: (0.5 điểm) Xác định cách ngắt nhịp của 2 câu thơ sau đây:

Bao nhiêu khổ nhọc cam go

Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!

A.2/2/2 và 2/3/3 B. 2/2/2 và 1/2/5

C. 2/2/2 và 2/4/2 D. 2/2/2 và 4/4

Câu 5: Trong câu thơ “Cha như biển rộng mây trời” tác giả sử dụng biện pháp so sánh có tác dụng như thế nào?

A. Làm nổi bật công lao của người cha

B. Tạo sự hài hòa ngữ âm trong câu thơ

C.Miêu tả cảnh mây trời biển rộng

D. Làm nổi bật vẻ đep cao lớn của người cha

Câu 6: Hai câu thơ sau thể hiện điều gì?

*“ Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi"*

A. Sự vất vả của người mẹ khi chăm sóc con.

B. Sự hi sinh của người cha dành cho con.

C. Sự hi sinh của người cha dành cho gia đình.

D. Tình cảm của con dành cho cha mẹ.

Câu 7: Ý nào sau đây thể hiện nội dung chính của đoạn thơ trên ?

A. Ca ngợi tình cha con

B. Ca ngợi tình bà cháu

C. Ca ngợi tình bạn bè

D. Ca ngợi tình anh em

Câu 8. Nhận định nào sau đây nói đúng về nghệ thuật của đoạn thơ ?

A. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng và phong phú.

B. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru.

C. Thể thơ lục bát mang giọng điệu của bài hát ru và biện pháp so sánh.

D. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự và miêu tả hình ảnh cha.

**Câu 9**: Em hãy cho biết thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn thơ trên?

**Câu 10:** Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình?

**II. VIẾT (4.0 điểm):**

Viết bài văn kể về một kỉ niệm sâu sắc của bản thân em trong cuộc sống( một chuyền về quê, một chuyến đi chơi xa, làm được việc tốt, một lần mắc lỗi,...)

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC | 6,0 |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | HS có thể trình bày được những suy nghĩ, nhận thức riêng, song có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Hãy biết trân trọng những hi sinh, những yêu thương của cha dành cho con,… | 1,0 |
|  | 10 | HS bộc lộ tự do suy nghĩ của bản thân về vai trò của người cha, có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Cha là trụ cột trong gia đình, là chỗ dựa vững chắc cho mọi thành viên .... | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
| a | Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 đ |
| b | Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể về một kỉ niệm của bản thân | 0,25đ |
| c | Kể lại kỉ niệm của bản thân  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất  - Giới thiệu được một kỉ niệm của bản thân  - Các sự kiện chính trong kỉ niệm: bắt đầu- diễn biến- kết thúc  - Cảm xúc và ý nghĩa của kỉ niệm.. | 2,5 đ |
| d | Trình bày; chính tả, dùng từ, đặt câu: chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ,… | 0,5đ |
| e | Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động | 0,5đ |

**ĐỀ SỐ 23:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc câu chuyện sau:

**RÙA VÀ THỎ**

*Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:*

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?*

*- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn ?*

*Thỏ vểnh tai tự đắc:*

*- Được, được! Dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

*Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên có sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ : Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.*

*Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.*

*(Câu chuyện Rùa và Thỏ, Theo truyện La Phông-ten)*

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Truyện Rùa và Thỏ thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết B. Thần thoại

C. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2. Nhân vật chính trong truyện Rùa và Thỏ là ai?

A. Rùa B. Thỏ

C. Rùa và Thỏ D. Sên

Câu 3. Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?

A. Bảo Rùa là chậm như sên.

B. Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn .

C. Bảo Rùa: “Anh đừng giễu tôi”

D. Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

Câu 4. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?

A. Rùa thích chạy thi với Thỏ

B. Thỏ thách Rùa chạy thi

C. Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.

D. Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

Câu 5. Vì sao Thỏ thua Rùa?

A. Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.

B. Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.

C. Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.

D. Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

Câu 6: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “Đồ chậm như sên.”

A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Điệp ngữ

Câu 7. Truyện Thỏ và Rùa phê phán điều gì?

A. Phê phán những những người lười biếng, khoe khoang.

B. Phê phán những người lười biếng, khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D. Phê phán những người coi thường người khác.

Câu 8. Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

A. Thỏ đi học muộn.

B. Thỏ mải mê bắt bướm, quên đường về.

C. Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã.

D. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

Câu 9. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?

Câu 10. Em có nhận xét gì về nhân vật Thỏ qua câu nói: “Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó”.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
| 1 | D | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | -HS có thể nêu cách hiểu khác nhau theo quan điểm của cá nhân, nhưng cần đảm bảo ý:  Bài học: Chậm mà kiên trì sẽ chiến thắng, nhanh mà chủ quan kiêu ngạo thì cũng có thể thất bại. Nếu chúng ta kiên trì thì chắc chắn sẽ thành công. | 1,0 |
| 10 | -HS có thể nêu cách hiểu khác nhau theo quan điểm của cá nhân, nhưng cần đảm bảo ý: Qua câu nói trên ta nhận thấy Thỏ là kẻ kiêu căng ngạo mạn, chủ quan, coi thường người khác. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần MB, TB, KB. | 0.25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Nghị luận về những lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy. | 0.25 |
|  | c. Nghị luận về lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  Học sinh có thể nghị luận theo nhiều các khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau:  \* Mở bài:  Nêu vấn đề cần nghị luận: Lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  \* Thân bài:  Nêu thực trạng của việc thực hiện việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông của mọi người.  Nêu những lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông  - Sử dụng lí lẽ, bằng chứng khẳng định việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông là việc làm rất đúng đắn.  - Những tác hại của việc không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.  - Rút ra bài học, lời kêu gọi.  \* Kết bài: Khẳng định lại ý kiến đã trình bày. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Bố cục mạch lạc. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực. | 0,5 |
|  |  |  |

**ĐỀ SỐ 24:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau:

**MÙA XUÂN CỦA TÔI**

*Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.*

*Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.*

*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

*Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó - có lẽ là sự sống.*

*Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trồi ra thành những cái lá nhỏ li ti giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.*

*Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, đường sá không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chớ không còn tê buốt căm căm nữa.*

*Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thèm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.*

*Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.[...]*

*(Vũ Bằng, Thương nhớ mười hai, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)*

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1**: Em hãy cho biết đoạn trích trong văn bản “Mùa xuân của tôi” thuộc thể loại văn bản nào?

A. Tản văn B. Truyện ngắn

C. Tùy bút D. Hồi ký

Câu 2: Vũ Bằng đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

A. Đồng bằng Bắc bộ B. Duyên hải Nam trung bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long D. Tây Nguyên

Câu 3: Câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ nào: “Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.”

A. So sánh B. Điệp ngữ C. Hoán dụ D.Ẩn dụ

Câu 4: Nhận xét nào đúng nhất về ngôn ngữ trong đoạn trích trên?

A. Khoa học, dể hiểu B. Trong sáng, dể hiểu

C. Giản dị, sống động D. Giàu cảm xúc, tinh tế

Câu 5: Câu văn nào nêu đúng nhất chủ đề của đoạn trích?

A.Miêu tả cảnh đẹp mùa xuân ở thủ đô Hà Nội.

B.Cảnh sắc thiên nhiên lúc chuyển mùa.

C.Khao khát hạnh phúc đôi lứa khi mùa xuân đến.

D.Vẻ đẹp mùa xuân và tình yêu quê hương, xứ sở.

Câu 6. Đọc đoạn trích, em thấy mùa xuân đã khơi dậy điều gì trong lòng người?

A.Say sưa, yêu thương, hạnh phúc

B.Bình yên, tiếc nuối, chờ đợi

C.Nhớ thương, tiếc nuối, day dứt

D.Hạnh phúc, tự hào, trẻ trung

Câu 7: Phó từ “vẫn” trong câu văn: Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong [...] biểu thị ý nghĩa gì?

A.Biểu thị ý nghĩa thời gian

B.Biểu thị ý nghĩa mức độ

C.Biểu thị ý nghĩa phương hướng

D.Biểu thị ý nghĩa sự tiếp diễn tương tự

Câu 8: Công dụng của dấu chấm lửng trong đoạn văn sau: “Mùa xuân của tôi - mùa xuân A.Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”

B.Còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết

C.Thể hiện chỗ lời bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng

D. Làm giãn nhịp điệu câu văn Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt

Câu 9: Qua văn bản trên, em hãy nêu những đặc trưng khi mùa xuân về trên quê hương em? (HS nêu ít nhất 2 đặc trưng)

Câu 10: Em thường làm gì để cùng gia đình đón Tết vui vẻ? (Hãy nêu ít nhất 02 việc)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết một bài văn bày tỏ cảm xúc về một người mà em yêu quý nhất.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
|  | 9 | HS trả lời được những nét đặc trưng khi mùa xuân đến ở nơi mình sinh sống. (ít nhất 2 đặc trưng) | 1,0 |
|  | 10 | HS nêu được ít nhất 02 việc làm phụ giúp ba mẹ chuẩn bị đón Tết vui vẻ. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Trình bày theo cấu trúc 3 phần rõ ràng, hợp lí | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: bày tỏ cảm xúc về 1 người em yêu quý nhất | 0,25 |
|  | c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí:  HS triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác biểu cảm, kết hợp miêu tả, tự sự. Sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu về nhân vật biểu cảm.  - Lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc chân thật của người viết qua những phương diện:  + Biểu cảm về ngoại hình (kết hợp tả, bộc lộ cảm xúc)  + Biểu cảm về tính tình, việc làm, sở thích,... (kết hợp kể, tả, bộc lộ cảm xúc)  + Kỉ niệm đáng nhớ (kể, tả sinh động bộc lộ cảm xúc)  - Khẳng định tình cảm, cảm xúc, ... dành cho nhân vật; rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân; mong ước... | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn chân thành, giàu cảm xúc,... | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 25:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên*

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

*Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:*

*Hiệu ứng nhà kính*

*Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

*Quá trình công nghiệp hóa*

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

*Rừng bị tàn phá*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.* |  |

*(Theo LV, quangnam.gov.vn)*

**I. ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

1. Khoanh đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8: (4,0 điểm)

Câu 1. Văn bản “Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên” thuộc kiểu văn bản nào ?

A. Văn bản nghị luận B. Văn bản thông tin

C. Văn bản tự sự D. Văn bản miêu tả

Câu 2. Theo văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?

A. Do hiệu ứng nhà kính; thủng tầng ô-dôn; quá trình công nghiệp hóa.

B. Do quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá.

C. Do hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá.

D. Do số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá.

Câu 3. Từ được in đậm trong câu: “Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất” có nguồn gốc từ ngôn ngữ nào?

A. Tiếng Hán B. tiếng Pháp

C. Tiếng Hàn D. tiếng Anh

Câu 4. Từ Hán Việt hoang mạc trong văn bản trên có nghĩa là

A. Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô hạn, không có cây cối và người ở.

B. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.

C. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô hạn, hầu như không có cây cối và người ở.

D. Vùng đất có khí hậu khô hạn, không có cây cối và người ở.

Câu 5. Chức năng của trạng ngữ (được in đậm) trong câu văn sau là gì?

Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.

A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

D. Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

Câu 6. Các câu văn được in đậm trong văn bản có tác dụng gì?

A. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản , giữ vai trò là câu chủ đề của mỗi đoạn văn.

B. Nêu lên chủ đề của văn bản

C. Nêu lên thông điệp của văn bản

D. Nêu lên mục đích của văn bản

Câu 7. Hình ảnh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong văn bản?

A. Hiện tượng hạn hán vào mùa khô

B. Hiệu ứng nhà kính

C. Quá trình công nghiệp hóa

D. Rừng bị tàn phá

Câu 8. Đáp án nào sau đây nêu lên nội dung chính của đoạn văn sau:

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.

A. Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

B. Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

C. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

D. Lượng khí các-bô-níc có nhiều trong khí quyển làm tăng nhiệt độ của Trái Đất.

Câu 9 (1,0 điểm). Theo em, thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?

Câu 10 (1,0 điểm). Em có thể làm gì để góp phần hạn chế hiện tượng Trái Đất nóng lên? (Viết câu trả lời từ ba câu đến năm câu văn).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I. Đọc  hiểu | 1 | B | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | D | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | HS nêu được bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên.  \* Gợi ý:  - Các hoạt động của con người có ảnh hưởng nghiêm trọng tới Trái Đất và chính môi trường sống của chúng ta.  - Cần chung tay bảo vệ môi trường.  \* Hướng dẫn chấm: Học sinh có diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau nhưng vẫn nêu được nội dung của thông điệp thì ghi điểm tối đa. | 1,0 |
| 10 | - HS nêu được cụ thể một số giải pháp hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên.  Tham khảo các gợi ý sau:  \* Gợi ý: Tích cực trồng cây, không xả rác bừa bãi;tiết kiệm điện, tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường,…  \* Hướng dẫn chấm: Học sinh có thể đưa ra các giải pháp khác nhau nhưng phù hợp, có hiệu quả thì ghi điểm tối đa. | 1,0 |
| II. Viết | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu vấn đề nghị luận; Thân bài triển khai vấn đề nghị luận; Kết bài đánh giá vấn đề nghị luận. | | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trình bày ý kiến về vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay. | | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; tập trung trình bày suy nghĩ về vấn đề nghị luận.  \* Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Vấn đề bảo vệ môi trường  \* Giải thích, bình luận, bàn luận vấn đề:  - Giải thích “môi trường” là gì?  Là toàn bộ vật chất, yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh tác động trực tiếp đến cuộc sống của con người (đất, nước, không khí, sinh vật, cơ sở hạ tầng kỹ thuật).  - Thực trạng môi trường hiện nay  + Môi trường tự nhiên bị ô nhiễm nặng nề: ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí, ô nhiễm tiếng ồn do hoạt động sinh hoạt và sản xuất của con người  + Môi trường thay đổi dẫn đến sự nóng lên toàn cầu gây ra hiệu ứng nhà kính.  - Vì sao cần phải bảo vệ môi trường?  + Môi trường mang tính quyết định đến sự tồn tại và phát triển của con người.  + Ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái, gây ra những hiện tượng thời tiết cực đoan.  + Môi trường ô nhiễm, con người bị ảnh hưởng về mọi mặt kinh tế, sức khỏe.  - Biện pháp bảo vệ môi trường  + Khai thác tài nguyên thiên nhiên đi đôi với bảo vệ  + Sử dụng tài nguyên hợp lý, cải tạo môi trường  + Giáo dục, tuyên truyền nhận thức về bảo vệ môi trường.  + …  \* Đánh giá, khẳng định lại vấn đề: Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ môi trường, rút ra bài học nhận thức và hành động | | 2.5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
| e. Sáng tạo: Vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, lý lẽ và dẫn chứng chặt chẽ, thuyết phục, giọng điệu linh hoạt. Bài văn mạch lạc, trong sáng.  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, biết liên hệ thực tiễn phù hợp. | | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 26:**

**I.ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới:**

**TIÊNG VỌNG RỪNG SÂU**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Một ngày nọ, giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh một khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người!”. Từ khu rừng liền có tiếng vọng lại: "Tôi ghét người!”. Cậu hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng sâu lại có người ghét cậu.*

*Người mẹ nắm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Bây giờ thì con hãy hét thật to: “Tôi yêu người!”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người!”. Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.*

*(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2002)*

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì ?

A.Nghị luận B. Miêu tả C. Tự sự D. Biểu cảm

Câu 2: Cậu bé trong văn bản là người như thế nào ?

A. Hay sà vào lòng mẹ để khóc. B. Hay bỏ vào khu rừng rậm chơi.

C. Thích thét lớn mỗi khi giận dữ. D. Ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách.

Câu 3: Người mẹ trong văn bản trên có hành động gì ?

A.Nắm tay con, đưa con trở lại khu rừng. B. Ôm con vào lòng và an ủi.

C.Trách mắng vì con giận mẹ mà bỏ vào rừng. D.Tìm con khi con bị lạc trong rừng.

Câu 4: Trạng ngữ “Một ngày nọ” trong câu: “Một ngày nọ, giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh một khu rừng rậm.”biểu thị điều gì ?

A. Thời gian diễn ra hành động của nhân vật.

B. Mục đích của hành động nhân vật.

C. Nơi chốn diễn ra hành động của nhân vật.

D. Nguyên nhân diễn ra hành động của nhân vật.

Câu 5: Vì sao cậu bé lại hoảng hốt quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở ?

A. Vì cậu bé bị lạc trong rừng và mãi mới tìm được đường về nhà.

B. Vì cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng sâu lại có người ghét mình.

C. Vì cậu gặp một con thú dữ trong rừng đuổi theo mình.

D.Vì cậu thấy có lỗi với mẹ và chạy về xin lỗi mẹ.

Câu 6: Vì sao hai câu văn “Cậu hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng sâu lại có người ghét cậu.” được liên kết với nhau ?

A.Vì dùng từ có tác dụng lặp lại.

B. Vì dùng từ cùng trường liên tưởng.

C. Vì dùng từ có tác dụng thay thế.

D. Vì dùng từ có tác dụng nối.

Câu 7: Người mẹ trong văn bản trên dạy con điều gì ?

A. Cần có tình yêu thương trong cuộc sống.

B. Không được bỏ chạy vào rừng khi bị mẹ khiển trách.

C. Không được sà vào lòng mẹ khóc khi có điều sợ hãi.

D. Con hãy hét thật to điều con muốn nói.

Câu 8: Vấn đề mà văn bản trên đề cập đến là gì ?

A. Nếu thù ghét người thì người cũng thù ghét lại.

B. Yêu thương người thì người cũng yêu thương lại.

C. “Cho” và “nhận” trong cuộc sống.

D. Ai gieo gió thì ắt sẽ gặt bão.

Câu 9: Câu nói “Ai gieo gió thì gặt bão” gợi cho em nghĩ đến câu tục ngữ nào? Hãy giải thích ý nghĩa câu tục ngữ đó.

Câu 10: Văn bản trên gửi đến người đọc những thông điệp gì?

**II.VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận chứng minh rằng: “Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta”?

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | - Câu nói “Ai gieo gió thì gặt bão” gợi đến câu tục ngữ “"Gieo nhân nào gặt quả nấy"  -Ý nghĩa câu tục ngữ “Gieo nhân nào gặt quả nấy”: Cho đi điều gì sẽ nhận lại điều đó (khi bạn ở hiền thì gặp lành, khi bạn đối xử không tốt với người khác thì sau này bạn sẽ bị người ta đối xử không tốt lại). Đây là định luật tất yếu của cuộc sống. Vì thế hãy sống tốt với mọi người và với chính mình. | 0,5  0,5 |
| 10 | HS có thể rút ra nhiều thông điệp khác nhau, sau đây là gợi ý:  - Người mẹ cần có lòng vị tha, luôn yêu thương con.  - Trong cuộc sống, hãy cho đi thật nhiều điều tốt đẹp để nhận lại nhiều giá trị tốt đẹp. | 0,5  0,5 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a.Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần: MB, TB, KB | 0,25 |
|  | b.Xác định đúng yêu cầu của đề: Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. | 0,25 |
|  | c. Trình bày ý kiến quan điểm của bản thân:  HS trình bày ý kiến chứng minh vấn đề “bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta” có nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau:  -Giải thích “ rừng” là gì ?  - Chứng minh: Bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống của con người:  + Bảo vệ rừng là góp phần bảo vệ môi trường sống;  + Bảo vệ rừng là bảo vệ những nguồn lợi kinh tế to lớn mà rừng đem lại cho con người:  Rừng cho gỗ quý, dược liệu, thú, khoáng sản…  Rừng thu hút khách du lịch sinh thái.  + Rừng đã góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng:  Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.  Rừng đã cùng con người đánh giặc.  -Ý thức bảo vệ rừng kém sẽ gây hậu quả xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống con người.  - Mỗi chúng ta hãy tích cực góp phần vào phong trào trồng cây gây rừng để đất nước ngày càng tươi đẹp. | 0,5  1,5  0,5  0,5 |
|  | d.Chính tả, ngữ pháp:  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 27:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất. Chúng ta đã sử dụng hơn một nửa đất đai của thế giới cho lương thực, thành phố, đường sá và hầm mỏ; chúng ta sử dụng hơn 40% sản lượng sơ cấp của hành tinh (tất cả mọi thứ chế biến từ thực vật và động vật); và chúng ta kiểm soát 3/4 lượng nước ngọt. Con người hiện là loài động vật lớn với số lượng nhiều nhất trên Trái Đất và đứng thứ hai trong danh sách đó chính là những con vật được chúng ta nhân giống để phục vụ mình. Những thay đổi trên cấp độ hành tinh giờ đây đang đe dọa gây tuyệt chủng cho 1/5 sinh vật, gấp khoảng một nghìn lần tỉ lệ tuyệt chủng tự nhiên - chúng ta đã mất một nửa số động vật hoang dã chỉ trong vòng 40 năm qua...*

*(Nhiều tác giả, Thế giới sẽ ra sao? NXB Dân trí, Hà Nội, 2020, tr, 38 - 39)*

*Trả lời các câu hỏi:*

Câu 1: Phần trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

Ký. C. Nghị luận.

Truyện. D. Thông tin.

Câu 2. Từ nào sau đây là từ mượn gốc Hán:

A. Đường sá . C. Thống trị.

B. Thay đổi. D. Đất đai.

Câu 3: Phần trích trên cung cấp cho người đọc những thông tin chính nào?

Địa vị thống trị của con người trên Trái Đất và những hậu quả mà địa vị đó gây ra cho đời sống của muôn loài.

Những họat động của con người trên Trái đất và hậu quả mà những hoạt động đó gây ra cho đời sống muôn loài.

Vai trò to lớn của con người trên Trái đất và những việc làm tác động tới đời sống của muôn loài.

Sự tuyệt chủng của các loài sinh vật do những hoạt động của con người mang lại.

Câu 4. Tác giả đã chứng minh “sự thống trị hầu khắp hành tinh” của loài người theo cách nào?

Liên tục đưa ra những số liệu cụ thể và các so sánh có độ xác thực cao.

Liên tục đưa ra lý lẽ và dẫn chứng cụ thể xác thực cho thông tin đưa ra.

Dùng lập luận chặt chẽ để làm rõ cho sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.

Đưa ra những thông tin cơ bản nhất về sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.

Câu 5. Cụm từ nào sau đây là cụm danh từ?

Đường sá và hầm mỏ.

Những con vật.

Số lượng nhiều nhất.

Tuyệt chủng tự nhiên.

Câu 6. Từ “sơ cấp” trong đoạn trích có thể được đặt cùng nhóm với từ nào sau đây (tất cả đều là từ mượn).

Đa cấp. B. Trung cấp.

Thứ cấp. D. Cao cấp.

Câu 7. Từ nào không thuộc nhóm từ nói về các loài sinh vật?

A. Động vật. B. Thực vật.

C. Trái đất. D. Con vật.

Câu 8. Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì ?

“Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất”

A. Chỉ nguyên nhân. B. Chỉ thời gian.

C. Chỉ mục đích. C. Chỉ phương tiện.

Câu 9. Bằng trải nghiệm của bản thân hoặc qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác, em hãy kể 2 đến 3 hậu quả do hiện tượng biến đổi khí hậu gây ra.

Câu 10. Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc bảo vệ nguồn nước sạch hiện nay.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6.0 |
|  | 1 | D | 0.5 |
|  | 2 | C | 0.5 |
|  | 3 | A | 0.5 |
|  | 5 | A | 0.5 |
|  | 6 | B | 0.5 |
|  | 7 | C | 0.5 |
|  | 8 | B | 0.5 |
|  | 9 | Kể 2 đến 3 hiểm họa từ thiên nhiên do hiện tượng biến đổi khí hậu mà em đã chứng kiến hay biết qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác:  + Hiện tượng mưa lũ ở miền Trung kéo dài bất thường năm 2021.  + Hiện tượng siêu bão hàng năm.  + Hiện tượng nắng hạn kéo dài và nắng nóng bất thường.  Lưu ý: Học sinh nêu được 2-3 hiện tượng, GK cho 1.0 điểm, được 1 hiện tượng cho 0.5 điểm. | 1.0 |
|  | 10 | Những việc làm nhỏ nào mà lại có ý nghĩa lớn góp phần bảo vệ môi trường:  - Hãy sử dụng xe đạp đến trường thay bằng việc đi lại bằng phương tiện xe máy, ô tô.  - Hạn chế và tiến tới không sử dụng bao bì ni lông và ống nhựa, chai nhựa,...  - Tham gia chăm sóc cây xanh ở trường và ở nhà.  - Sẵn sàng tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trường học,...  - Bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển kinh tế.  - Dùng các chai lọ nhựa qua sử dụng để trồng cây xanh nhỏ, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp cho ngôi trường, ngôi nhà của mình.  Lưu ý: Học sinh nêu được 3-4 việc làm, GK cho 1.0 điểm, được 1-2 việc làm cho 0.5 điểm | 1.0 |
| II | VIẾT |  | 4.0 |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Ý nghĩa của việc bảo vệ nguồn nước sạch hiện nay.  c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 0.25 |
| 1. Mở bài  - Cuộc sống sẽ không tồn tại nếu không có nước  - Con người đang đứng trước nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên đó là nước sạch  2. Thân bài  - Thế nào là nước sạch: Là nguồn nước có thể dùng cho sinh hoạt hàng ngày của con người và sản xuất của con người  - Vai trò của nước đối với sự sống  + Là thành phần chủ yếu của con người và động vật  + Là yếu tố không thể thiếu cho sinh hoạt hàng ngày cho sản xuất của con người  - Thực trạng nguồn nước sạch đang bị ô nhiễm, đang ngày càng vơi cạn  Do chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt môi trường bị mất cân bằng sinh thái...  Sông hồ bị ô nhiễm nặng, hạn hán tăng và kéo dài,...  - Hậu quả nghiêm trọng của nguồn nước sạch dần cạn kiệt  Ảnh hưởng đến sức khỏe của con người: Suy nhược do thiếu nước,...  Ảnh hưởng tới sản xuất: Hạn hán, mất mùa, thiếu nước tưới,...  - Giải pháp  Trước mắt: Tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh  Lâu dài: Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, Trồng rừng, giữ nguyên nguồn nước  C. Kết bài  - Cạn kiệt nước có thể là thảm họa cho cuộc sống  - Trách nhiệm của mỗi người | 3.0 |
| d. Chính tả ngữ pháp đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| e. Sáng tạo trong diễn đạt, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bài viết lôi cuốn hấp dẫn. | 0.25 |

**ĐỀ SỐ 28:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kĩ phần trích và trả lời các câu hỏi:**

*“… Như vậy là trước ngày ông Táo lên chầu Trời hai tháng thì đã có một phái đoàn điều tra xuống dưới trần để xem xét tình hình rồi, các ông Táo của các gia đình gan có bằng gan cóc tía cũng không dám khai gian nói bậy.*

*Nói câu này, nhất định có người sẽ bảo là mình nịnh vợ, nhưng có thế nào cứ nói thế, không sao: tôi thích nghe những truyện truyền kì như thế nhưng từ buổi di cư vào miền Nam ít được ai nói tới, thành thử lắm khi cũng nhớ, mà đời hình như cũng kém thơ mộng đi một chút. Có lẽ cũng chính vì thế mà ăn mười tám, mười chín cái tết ở đây, vào ngày ông Táo chầu trời, không thấy ai cúng cá chép, mình có khi cảm thấy như nhớ cái gì đẹp lắm mà mất đi không còn thấy nữa. Tôi nhớ Bắc Việt vào những ngày hai mươi ba tháng chạp, tiễn ông Táo lên Thiên Đình, cái không khí nó khang khác chớ không như thế này… Từ sáng tinh sương, chưa bước chân xuống giường, tôi đã nghe thấy rao ơi ới ở khắp các nẻo đường: “Ai mua cá ông Táo không?”, “Cá ông Táo không nào”.* *Nghe như thế, tự nhiên lòng mình bỗng nao nao vì biết rằng có cá ông Táo là sắp đến Tết rồi. Không thể nào nằm được nữa. Mình ra xem thì thấy những bà bán hàng gánh hai cái thùng sơn đi vắt vẻo đôi tay, như chạy, để bán vội cho hết hàng, kẻo còn phải về sớm để sắm sửa tiễn ông Công lên chầu Trời tâu việc hàng năm của mỗi gia đình. Ông Công đó là thần Trương Đàn hay Tử Quách, chỉ phụ trách riêng về việc bếp núc, còn Thổ Địa trông nom việc nhà, Thổ Kỳ có nhiệm vụ coi về chợ búa và tăng gia sản xuất cho đàn bà.*

*Thổ Công, Thổ Địa, Thổ Kỳ là ba nhân vật trong truyện truyền kì “hai ông một bà” mà dân gian đều biết: hai ông là Trọng Cao và Phạm Lang, còn một bà là Thị Nhi cùng chết trong một đống rơm. Để kỉ niệm ba người cùng chết một lần vào ngày gần tết, dân chúng làm cái bếp ghép bằng ba hòn gạch đều nhau bắt góc. Ở giữa, có để một hòn đá: đó là tên đầy tớ xông vào đám cháy để cứu chủ không được mà cũng bị chết lây. Thường thường, ai cũng tưởng lễ tiễn ông Táo là ngày lễ cuối cùng trong một năm, thật ra sau đó hai ngày còn lễ tiễn ông vải, lễ tạ trường và lễ tất niên.*

*Trong lễ tiễn ông vải, người ta đem hết cả những chân nhang trong một bát hương đốt quanh năm ra đổ xuống sông hồ hay đốt đi và thay tro khác vào bát hương. Nhân lúc con cháu dọn dẹp, bày biện lại bàn thờ, ông vải thừa dịp đi chơi vài ngày để chờ lễ Giao Thừa lại trở về ăn tết với con cháu trong nhà.*

*(Vũ Bằng, Thương nhớ mười hai, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1999)*

Câu 1. (0,5 điểm): Đoạn trích trên được viết theo thể loại gì?

A. Tùy bút B. Truyện ngắn C. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 2. (0,5 điểm): Trong đoạn trích, tác giả đã tái hiện một trong các tục lệ nào của dân tộc ta vào những ngày giáp Tết?

A. Cúng Đất B. Cúng Tết nhà

C. Cúng hóa vàng D. Cúng ông Công, ông Táo.

Câu 3. (0,5 điểm): Trong đoạn trích, lễ tiễn ông vải, người ta thường làm những công việc:

A. Thay bát nhang, bày biện bàn thờ

B. Dọn dẹp sân vườn, vệ sinh nhà cửa

C. Trang trí nhà cửa, trồng thêm cây xanh

D. Trồng thêm cây xanh, hoa cỏ

Câu 4. Trạng ngữ “Từ sáng tinh sương” bổ sung ý nghĩa gì trong câu văn: Từ sáng tinh sương, chưa bước chân xuống giường, tôi đã nghe thấy rao ơi ới ở khắp các nẻo đường: “Ai mua cá ông Táo không?”, “Cá ông Táo không nào” ?

A. Cách thức B. Thời gian C. Nguyên nhân D. Nơi chốn

Câu 5. (0,5 điểm): Từ “tiễn” trong câu “Trong lễ tiễn ông vải, người ta đem hết cả những chân nhang trong một bát hương đốt quanh năm ra đổ xuống sông hồ hay đốt đi và thay tro khác vào bát hương.” mang ý nghĩa gì?

A. Rời xa ông bà tổ tiên B. Đưa ông bà tổ tiên

C. Chia tay ông bà tổ tiên D. Tiễn biệt ông bà tổ tiên

Câu 6. (0,5 điểm): Thái độ, tình cảm của tác giả đối với truyền thống của dân tộc được thể hiện qua đoạn trích:

A. Trân trọng, tự hào B. Thờ ơ, không tỏ thái độ

C. Tiếc nuối, trân trọng D. Yêu mến, tiếc nuối

Câu 7. (0,5 điểm): Từ “nao nao” trong câu: “Nghe như thế, tự nhiên lòng mình bỗng nao nao vì biết rằng có cá ông Táo là sắp đến Tết rồi.” dùng để chỉ:

A. Hành động B. Cử chỉ C. Tình cảm D. Tâm trạng

Câu 8. (0,5 điểm): Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu: “… Như vậy là trước ngày ông Táo lên chầu Trời hai tháng thì đã có một phái đoàn điều tra xuống dưới trần để xem xét tình hình rồi, các ông Táo của các gia đình gan có bằng gan cóc tía cũng không dám khai gian nói bậy” là:

A. Làm nổi bật sự dũng cảm của các ông Táo

B. Làm nổi bật sự thông minh của các ông Táo

C. Làm nổi bật bản lĩnh của các ông Táo

D. Làm nổi bật sự trung thực của các ông Táo

Câu 9. (1,0 điểm): Từ nội dung của đoạn trích trên, hãy kể một số việc làm của gia đình em trong lễ cúng ông Công ông Táo.

Câu 10. (1,0 điểm): Em cảm nhận gì về những truyền thống của dân tộc ta từ những phong tục đẹp được nói tới trong đoạn trích?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về một loài hoa mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - sửa soạn bàn thờ ông Táo,  chuẩn bị mâm lễ, đưa ông Táo vào ngày hai mươi ba tháng Chạp…  -Ý nghĩa của tục lệ này: thể hiện một nét văn hóa đẹp, cầu mong sự bình an của mỗi gia đình… | 0,5  0,5 |
|  | 10 | HS trả lời hợp lí, thuyết phục những cảm nhận của mình về truyền thống của dân tộc VN.  - Dân tộc ta có truyền thống, đạo lí rất nhân văn…  - tự hào…  - yêu mến, trân quý hơn những giá trị tốt đẹp đó… | 1.0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Viết bài văn biểu cảm về một loài hoa mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | c. Viết bài văn biểu cảm về một loài hoa.THAM KHẢO BIỂU CẢM VỀ HOA CÚC  1. Mở bài  - Dẫn dắt, giới thiệu về cây hoa cúc.  Mùa đông nắng ít Cúc gom nắng vàng Vào trong lá biếc Chờ cho đến Tết Nở bung thành hoa Rực vàng hoa cúc Ấm vui mọi nhà.  2. Thân bài:  Miêu tả cây hoa cúc theo từng bộ phận:  - Thân:  Thẳng, nhỏ bằng ngón tay  Vỏ thân cây màu xanh sẫm, gần gốc thì màu nâu đất  Từ thân cây tỏa ra nhiều cành nhỏ hơn  - Cành:  Cành hoa cúc mảnh và nhỏ, khá mềm và dễ gãy  Có màu xanh như phần thân, càng lên cao càng nhạt  Số lượng cành của một cây hoa cúc thường không quá nhiều, tập trung ở phần thân trên  - Lá:  Giống như lá rau tần ô, mặt trên màu xanh, mặt dưới như phủ một lớp bạc  Lá cúc mọc trực tiếp từ thân, và gốc các cành  Càng gần hoa lá càng ít và nhỏ hơn  - Hoa cúc:  Hoa cúc có rất nhiều cánh hoa, khó mà đếm xuể  Cánh hoa nhỏ, mỏng và dài  Các cánh gần nhụy sẽ có bề ngang nhỏ và dày hơn các cánh ở phía ngoài.  Lúc còn nhỏ, búp hoa sẽ được bọc bởi đài hoa gồm các cánh màu xanh, khó đoán màu bên trong  Khi nở, từng lớp cánh bên ngoài sẽ bung ra dần, cho đến khi các cánh hoa được dãn ra hết - đây là một quá trình diễn ra chậm rãi chứ không ngay lập tức  Hoa cúc có rất nhiều màu và kiểu dáng, đáp ứng mọi nhu cầu, yêu thích của mọi người  Mùi của hoa cúc rất nhạt, khó để ngửi đến  - Công dụng của hoa cúc:  Dùng để trang trí trong các dịp cần thiết  Làm hoa để lên bàn thờ  Trở thành hình ảnh trang trí trong tranh ảnh, trang phục…  3. Kết bài  Tình cảm của em dành cho hoa cúc  Suy nghĩ, mong muốn của em đối với việc trồng, lai tạo thêm các giống hoa cúc mới trong tương lai  . | 3,0 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 27:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

*Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  
Một lòng thờ mẹ, kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Ca dao. B. Tục ngữ. C. vè. D. câu đố .

Câu 2. Hãy xác định thể thơ của văn bản?

A. Thơ tự do.

B. Thơ ngũ ngôn.

C. Thơ lục bát.

D. Thơ song thất lục bát.

Câu 3. Nội dung của văn bản là gì?

A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.

B. Ca ngợi công sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải sống có hiếu.

C. Nhắc tới công ơn sinh thành của cha mẹ.

D. Nhắc nhở người làm con phải có hiếu với cha mẹ .

Câu 4. Văn bản trên viết về chủ đề gì ?

A. Tình cảm gia đình

B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu đôi lứa.

D. Tình yêu thương con người.

Câu 5. Địa danh được nhắc đến trong văn bản là gì?

A. Núi Tản Viên.

B. Biển Đông .

C. Núi Thái Sơn.

D. Núi Hồng Lĩnh.

Câu 6. Theo em, trong các từ sau từ nào là từ Hán Việt?

A. Công cha.

B. Nghĩa mẹ.

C. Thờ mẹ.

D. Thái sơn.

Câu 7. Chỉ ra các biện pháp tu từ trong hai câu đầu văn bản?

A. Liệt kê.

B. So sánh.

C. Hoán dụ.

D. Ẩn dụ.

Câu 8. Văn bản đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào??

A. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao.

B. Âm điệu nhịp nhàng như lời tâm tình nhắn nhủ.

C. Sử dụng thế thơ truyền thống của vãn học dân tộc.

D. Tất cả đều đúng

Câu 9. Hãy kể thêm một văn bản mà em biết có cùng chủ đề với văn bản trên?

Câu 10 . Qua văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: "Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - HS kể được : (Giáo viên linh hoạt chấm cho học sinh)   Công cha như núi ngất trời  Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển Đông. | 1,0 |
|  | 10 | Bài học rút ra:  - Cha mẹ đã sinh ra ta, chăm sóc dạy bảo ta. Vì thế, công ơn trời biển cha mẹ dành cho ta rất lớn.  - Chúng ta phải biết ơn, đền đáp công lao đó. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về tinh thần tự học | 0,25 |
|  | c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
|  | - Nêu được vấn đề cần nghị luận: Có rất nhiều con đường để tích lũy tri thức: thụ động; chủ động; đối phó; qua nhiều phương tiện khác nhau. Tự học là cách hữu hiệu nhất để tiếp thu tri thức.  - Giải thích khái niệm tự học:  + Tự học là quá trình bản thân chủ động tích lũy tri thức, không ỷ lại phụ thuộc vào các yếu tố tác động bên ngoài.  + Quá trình tự học diễn ra xuyên suốt trong quá trình học tập như tìm tòi, trau dồi, tích lũy đến khắc sâu và áp dụng tri thức.  - Biểu hiện của người có tinh thần tự học:  + Luôn cố gắng, nỗ lực học tập, tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.  + Có ý thức tự giác, không để người khác phải nhắc nhở về việc học tập của mình.  + Học đến nơi đến chốn, không bỏ dở giữa chừng, có hệ thống lại bài học, rút ra bài học, kinh nghiệm cho bản thân từ lí thuyết, sách vở.  - Vai trò, ý nghĩa của việc tự học:  + Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.  + Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.  + Người biết tự học là người có ý thức cao, chủ động trong cuộc sống của chính mình, những người này sẽ đi nhanh đến thành công hơn.  - Phên phán một số người không có tinh thần tự học.  - Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người ham học, có tinh thần tự học và thành công để minh họa cho bài văn của mình.  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. |  |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

II. VIẾT (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

------------------------- Hết -------------------------

**ĐỀ SỐ 28:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO**

*Mấy ngày mẹ về quê  
Là mấy ngày bão nổi  
Con đường mẹ đi về  
Cơn mưa dài chặn lối.*

*Hai chiếc giường ướt một  
Ba bố con nằm chung  
Vẫn thấy trống phía trong  
Nằm ấm mà thao thức.*

*Nghĩ giờ này ở quê  
Mẹ cũng không ngủ được  
Thương bố con vụng về  
Củi mùn thì lại ướt.*

*Nhưng chị vẫn hái lá  
Cho thỏ mẹ, thỏ con  
Em thì chăm đàn ngan  
Sớm lại chiều no bữa  
Bố đội nón đi chợ  
Mua cá về nấu chua…*

*Thế rồi cơn bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.*

*Tác giả: Đặng Hiển.  
 (Trích Hồ trong mây)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát

B. Thơ bốn chữ

C. Thơ năm chữ

D. Thơ tự do

Câu 2. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ ?

Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.

Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.

Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.

Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

Câu 3. Trong bài thơ trên có mấy số từ?

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

Câu 4. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.

Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.

Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.

Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

Câu 5. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

Mấy ngày mẹ về quê

Thế rồi cơn bão qua

Bầu trời xanh trở lại

Mẹ về như nắng mới

Câu 6. Chủ đề của bài thơ này là gì?

A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.

B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.

C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.

D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

Câu 7. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì ?

A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình

B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.

C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.

D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

Câu 8. Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Cơn mưa dài chặn lối.

B. Bố đội nón đi chợ.

C. Mẹ về như nắng mới.

D. Mẹ cũng không ngủ được

Câu 9. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

Câu 10. Hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về một người thân trong gia đình (cha, mẹ, anh, chị, em).

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | Mẹ trở về làm cả ngôi nhà toả rạng ánh sáng của niềm vui, niềm hạnh phúc. | 1,0 |
|  | 10 | - HS nêu được bài học từ ý nghĩa của bài thơ: lòng biết ơn người mẹ đã hi sinh cho gia đình; biết đoàn kết giúp đỡ anh chị em khi gia đình gặp khó khăn. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phát biểu cảm nghĩ | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Phát biểu cảm nghĩ về người thân | 0,25 |
|  | c. Phát biểu cảm nghĩ về người thân  HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Tả về ngoại hình, tuổi tác,hình dáng, gương mặt...  - Tính tình.  - Công việc làm hàng ngày.  - Sở thích.  - Cách ứng xử đối với mọi người xung quanh.  - Thái độ, tình cảm của người đó đối với em.  - Cảm nghĩ của em về người thân trong gia đình | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 29:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản sau:**

*Mỗi lần hái được rau khúc về, bà tôi lấy nước mưa trong bể rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã. Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn. Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh bà hít thật sâu. Cho dù vẫn chỉ là bột sống nhưng hương vị bánh khúc đã dâng lên làm tôi ứa đầy nước miếng. Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc. Nhưng bà tôi không bao giờ đồ bánh ngay. Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh. Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ. Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân. Thi thoảng mua được mấy lạng mỡ phần thì bà tôi mới thái một ít để làm nhân bánh. Những miếng mỡ thái hạt lựu béo ngậy đến mê người. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt. Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường. Khi đồ bánh, bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chõ bánh để giữ hơi và làm cho chõ bánh đậm thêm hương rau khúc.*

*(Trích Hương khúc - Tôi khóc những cánh đồng rau khúc, Nguyễn Quang Thiều, in trong Mùi của kí ức, NXB Trẻ, 2017)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn văn bản sử những dụng phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự và thuyết minh. B. Tự sự và nghị luận.

C. Tự sự và miêu tả. D. Tự sự và biểu cảm.

Câu 2. Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

A. Người mẹ. B. Bà và mẹ.

C. Tôi và bà. D. Tôi và mẹ.

Câu 3. Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất . B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

Câu 4. Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu nào?

A. Rau khúc và bột nếp.

B. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh.

C. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn.

D. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá.

Câu 5. Tại sao “Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh.”?

A. Bà dành thời gian chuẩn bị mỡ.

B. Bà ủ bột bánh cho nở để chất lượng bánh được ngon hơn.

C. Bà tranh thủ dạy cháu cách làm bánh.

D. Bà dành thời gian thổi đậu xanh.

Câu 6. Từ “thổi” trong câu văn “Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân.” đồng nghĩa với từ nào sau đây?

A. Nấu.

B. Rán.

C. Nướng

D. Xào.

Câu 7. Dòng nào nói đúng tác dụng của phép so sánh trong câu văn “Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò.”?

A. Diễn tả thao tác chế biến rau khúc của bà rất kĩ lưỡng, kì công.

B. Diễn tả độ khó của việc chế biến rau khúc.

C. Diễn tả các công đoạn chế biến rau khúc của bà.

D. Diễn tả các công đoạn thưởng thức món bánh khúc.

Câu 8. Vì sao món bánh khúc được coi là một món ăn dân dã?

A. Nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

B. Cách chế biến cầu kì, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

C. Cách thưởng thức đơn giản mà vẫn cảm nhận được hương vị của bánh.

D. Cách chế biến thủ công, nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

Câu 9. Trong cảm nhận của người cháu, món bánh khúc có gì đặc biệt?

Câu 10. Tình cảm của người cháu dành cho bà?

Phần II. Viết (4 điểm)

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - HS nêu được sự đặc biệt của món bánh khúc | 1,0 |
|  | 10 | - HS nêu được tình cảm của người cháu dành cho bà, của người thưởng thức dành cho người làm bánh. | 1,0 |
| II |  | Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay? | 4,0 |
|  |  | - Bố cục đủ 3 phần MB-TB-KB  - Phần thân bài chia đoạn hợp lý theo luận điểm  - Chữ viết sạch sẽ, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả  - Đúng kiểu bài văn nghị luận: Luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng lý lẽ phù hợp, lập luận chặt chẽ… | 0, 5 |
|  |  | a/ Mở bài:  - Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Bên cạnh những mặt tốt mà mạng xã hội mang lại, thì việc lạm dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay.  b/ Thân bài  – Giải thích: mạng xã hội là gì? là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  – Thực trạng:  + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  – Nguyên nhân:  Chủ quan:  + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu…  Khách quan:  + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách  + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách…  + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục… về vấn đề này  – Hậu quả:  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ…  – Biện pháp:  + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kĩ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả.  + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm … để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách…  c/ Kết bài  - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  - Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 3,25 |
|  |  | - Có những dẫn chứng thuyết phục; lập luận thuyết phục, chặt chẽ; có thêm luận điểm mở rộng… | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 30:**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ**

*Có một học trò hỏi thầy mình rằng:*

*- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?*

*Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:*

*- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.*

*Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy.* *Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:*

*- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ.  
Người thầy mỉm cười và nói:*

*- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.  
Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh háo hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:*

*- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.*

*Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:*

*- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.*

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 2. Chủ đề của văn bản trên là:

A. Giá trị cuộc sống

B. Lòng biết ơn

C. Đức tính trung thực

D. Lòng hiếu thảo

Câu 3. Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?

A. Người học trò

B. Người kể chuyện

C. Hòn đá

D. Người thầy

Câu 4. Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?

A. Để người học trò hiểu được giá trị to lớn của hòn đá.

B. Để người học trò biết được hòn đá là một viên ngọc quý, tuyệt đối không được bán.

C. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá thông qua cách định giá của những người hiểu và không hiểu về nó, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận về cuộc sống.

D. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá. Tuy bề ngoài xấu xí nhưng thực chất nó là một khối ngọc quý đáng giá cả một gia tài.

Câu 5. Những từ nào sau đây là từ láy bộ phận?

A. Xem xét, nhìn nhận, xấu xí

B. Than thở, xem xét, háo hức

C. Háo hức, xem xét, nhìn nhận

D. Xấu xí, than thở, háo hức

Câu 6. Chi tiết tiêu biểu trong văn bản trên là:

A. Hòn đá

B. Người học trò

C. Người thầy

D. Chủ tiệm đồ cổ

Câu 7. Cụm từ ngồi cả ngày trong câu văn: Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng là thành phần mở rộng câu bởi?

A. Trạng ngữ

B. Cụm danh từ

C. Cụm động từ

D. Cụm tính từ

Câu 8. Tác dụng của điệp từ bán, mua trong văn bản trên có tác dụng gì?

A. Thể hiện công việc mà người học trò phải làm theo lời dặn của thầy, qua đó phê phán sự thiếu chủ động, thiếu tích cực trong cách sống, cách làm việc của cậu học trò.

B. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận cuộc sống.

C. Thể hiện sự thiếu chủ động, tích cực của người học trò trong học tập và cuộc sống.

D. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy, qua đó nhấn mạnh giá trị của hòn đá.

Câu 9. Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy trình bày ý kiến về việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
|  | 9 | HS viết đoạn văn 8-10 dòng nêu được cụ thể thông điệp, lí do chọn thông điệp.  HS có thể lựa chọn những thông điệp sau:  - Mỗi người có một cách “định giá” khác nhau về thành công hay hạnh phúc. Hãy tôn trọng sự lựa chọn của mỗi người và làm cho đời mình trở nên giá trị theo cách của mình. Chỉ có bạn mới quyết đinh được cuộc sống của bạn.  - Hãy trân trọng những gì mình đang có bởi cuộc sống tốt đẹp hay không là do cách bạn suy nghĩ và cảm nhận. | 2,0 |
| II |  | LÀM VĂN | 4,0 |
| a. Hình thức: Viết đúng hình thức bài văn nghị luận, đủ bố cục 3 phần, trình bày sạch đẹp, khoa học, diễn đạt lưu loát. | 0,5 |
| b. Nội dung:  \* Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19.  \* Thân bài: Lần lượt trình bày ý kiến theo một trình tự hợp lí.  HS có thể trình bày những ý kiến sau:  - Ý kiến 1: Tình hình dịch bệnh Covid 19 hiện nay và việc thực hiện 5K của người dân.  + Lí lẽ 1.1: Tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp  Dẫn chứng: (….)  + Lí lẽ 1.2: Thực trạng về việc thực hiện 5K của người dân: Giải thích 5K là gì.  Dẫn chứng (…)  - Ý kiến 2: Tác dụng của việc thực hiện tốt 5K  + Lí lẽ: Thực hiện tốt 5K sẽ giúp phòng tránh dịch bệnh cho bản thân và những người xung quanh.  + Dẫn chứng:  Phòng tránh dịch bệnh cho bản thân:  Phòng tránh dịch bệnh cho những người xung quanh:  - Ý kiến 3: Tác hại của việc không thực hiện tốt 5K  + Lí lẽ: gây ra tình trạng dịch bệnh lây lan cho bản thân và những người xung quanh => tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường,…  + Dẫn chứng:  - Ý kiến 4: Nguyên nhân của việc không thực hiện tốt 5K  + Lí lẽ: Ý thức của mỗi người chưa tốt khi thực hiện theo khuyến cáo của Bộ y tế.  + Dẫn chứng:  => Bày tỏ suy nghĩ của bản thân.  \* Kết bài:  - Khẳng định lại tầm quan trọng của việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19.  - Liên hệ bản thân. | 0,5  2,5  0,5 |

**ĐỀ SÔ 31:**

I**. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

*Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.*

*Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.*

*Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.*

*Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.*

*Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.*

*Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*

*(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)*

*Thực hiện các yêu cầu:*

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Thuyết minh B. Nghị luận C. Tự sựD. Biểu cảm

Câu 2: Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị?

A. 2 giá trị B.3 giá trị C. 4 giá trị D. 5 giá trị

Câu 3: Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai?

A.Cho bản than B.Cho xã hội

C.Cho bản thân và xã hội D. Cho bản thân và gia đình

Câu 4: Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.” là câu mang luận điểm?

A. Đúng B. Sai

Câu 5: Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A.Nhân hóa. B.So sánh C.Ẩn dụ D.Hoán dụ

Câu 6: Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

A. Bàn về giá trị của sự sống. B. Bàn về giá trị của sức khỏe.

C.Bàn về giá trị của thời gian. D.Bàn về giá trị của tri thức.

Câu 7: Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên?

A. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.

B. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.

C. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian

D. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.

Câu 8: Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào?

A.Tri thức bao gồm những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ trải nghiệm,thông qua giáo dục hay tự học hỏi.

B.Tri thức bao gồm những thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ trải nghiệm,thông qua giáo dục hay tự học hỏi.

C.Tri thức là những kỹ năng có được nhờ trải nghiệm, thông qua học hỏi từ sách vở hoặc trong cuộc sống.

D. Tri thức là những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết có được nhờ trải nghiệm, thông qua giáo dục hay tự học hỏi.

Câu 9: Theo em, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?

Câu 10: Bài học em rút ra được từ văn bản trên?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về người người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, ...).

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
| c | 1 | B | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| c | 3 | C | 0,5 |
| b | 4 | B | 0,5 |
| c | 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | Học sinh có thể lí giải:  - Thời gian là vàng vì thời gian quý như vàng  - Vàng mua được: vàng là thứ vật chất hữu hình, dù có đẹp, có giá trị đến đâu vẫn có thể trao đổi, mua bán được.  - Thời gian không mua được: thời gian là thứ vô hình không thể nắm bắt, đã đi là không trở lại. | 1,0 |
| 10 | Học sinh biết rút ra được bài học cho bản thân ( quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí...). | 1,0 |
| II  - |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Mở bài giới thiệu đối tượng, thân bài biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng, kết bài khẳng định lại tình cảm về đối tượng. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Biểu cảm về người thân | 0,25 |
|  | c. Triển khai vấn đề  HS biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | 2,5 |
|  | Giới thiệu đối tượng,  Biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng:  + Ngoại hình.  + Tính cách.  + Một số kỉ niệm mà em nhớ  + Vai trò của người thân.  Khẳng định tình cảm của bản thân với đối tượng |  |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 32:**

**I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**CÁNH DIỀU TUỔI THƠ**

*“Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.*

*(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)*

Câu 1: Cho biết đoạn ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào ?

A.Tuỳ bút B.Hồi kí C.Truyện D.Tản văn

Câu 2: Nối cột A tương ứng với cột B về đặc điểm thể loại của văn bản:

|  |  |
| --- | --- |
| A | B |
| 1.Tùy bút | A. Các tác phẩm tự sự nói chung có nhân vật, cốt truyện và lời kể. |
| 2. Tản văn | B. Là ghi chép lại bằng trí nhớ những sự việc đã xảy ra đối với bản thân trong quá khứ đã để lại ấn tượng mạnh. |
| 3. Truyện | C. Là thể loại thuộc loại hình kí, trong đó tác giả ghi chép lại các sự việc được quan sát và suy ngẫm về cảnh vật, con người xung quanh. |
| 4. Hồi kí | D. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng, đời sống thường nhật. |

Câu 3: Tuổi thơ của tác giả gắn với hình ảnh nào?

A.Dòng sông B.Cánh diều C.Cánh đồng D. Cánh cò

Câu 4: Trong câu“Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ” có cụm từ “một thảm nhung khổng lồ” thuộc cụm từ nào sau đây?

A.Cụm danh từ B.Cụm động từ C.Cụm tính từ D.Không phải là cụm từ loại

Câu 5: Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ?

A. Cánh diều mềm mại như cánh bướm

B. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.

C. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.

D. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Câu 6: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Thông qua “Cánh diều tuổi thơ”, tác giả Tạ Duy Anh muốn nói đến …………….. sống của con người như những cánh diều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời.

A. Khát vọng B. Nghị lực C. Niềm vui D. Sức mạnh

Câu 7: Câu "Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh..." cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào?

A.Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối.

B.Trẻ em hay dễ ảo tưởng.

C.Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé.

D.Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.

Câu 8: Nhan đề văn bản nêu lên nội dung gì?

A.Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian

B.Nêu lên ý nghĩa của cánh diều đối với tuổi thơ

C.Nêu hình ảnh xuyên suốt văn bản

D.Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.

Câu 9: Tuổi thơ của mỗi đứa trẻ thường gắn với những trò chơi thú vị? Hãy trình bày cảm nhận về một trò chơi đã gắn bó với tuổi thơ em?

Câu 10: Em có đồng ý với ý kiến sau không: “Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui

sướng và ước mơ của tuổi thơ”? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người.

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn cảm nghĩ về mái trường của em.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | D | 0,5 |
| 2 | 1C,2D,3A,4B | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - HS có thể trình bày những cảm nhận về trò chơi gắn bó với tuổi thơ em ở những ý khác nhau.  - GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm.  Gợi ý:  - Giới thiệu được trò chơi.  - Bày tỏ được tình cảm của bản thân với những kỉ niệm gắn bó trò chơi ấy. | 1,0 |
|  | 10 | - HS có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình, nhưng phải lí giải hợp lí. (GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm)  - Vai trò của ước mơ: (HS trình bày ngắn gọn theo ý).  + Ước mơ tạo cho con người niềm say mê và thích thú theo đuổi công việc của mình.  + Là mục tiêu phấn đấu để không bao giờ cảm thấy nhàm chán.  + Ước mơ khiến con người trở nên vĩ đại hơn bởi vì được xây dựng bởi lí tưởng và tâm hồn của những con người biết khát khao, biết cố gắng . | 1,0 |
| II |  | VIẾT (Vận dụng cao) | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: có Mở bài giới thiệu về ngôi trường và tình cảm dành cho trường mình, thân bài triển khai được tình cảm của em về vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…, kết bài khái quát cảm nghĩ của em dành cho mái trường. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: cảm nghĩ cá nhân đối với mái trường của em. | 0,25 |
|  | c. Triển khai các ý cho bài văn biểu cảm.  HS triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt cách bộc lộ cảm xúc thông qua vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…  Sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Bộc lộ cảm xúc chung với mái trường của em.  - Cảm nghĩ của em qua vài nét ấn tượng về vẻ đẹp của ngôn trường: Hàng phượng vĩ xanh tốt; Những dãy phòng học…  - Cảm nghĩ về những kỉ niệm sâu sắc với ngôi trường.  Ngày đầu tiên tới trường (bỡ ngỡ, rụt rè…)  Kỉ niệm với bạn bè: (chia nhau cái bánh, cái kẹo, giúp đỡ nhau học tập, gắn bó như anh em…)  Kỉ niệm với thầy cô: dạy dỗ em nên người, hình thành nhân cách, quan tâm tới học sinh, truyền đạt những kiến thức bổ ích…  - Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em dành cho mái trường. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 33:**

**I. ĐỌC HIỂ****U (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**THẾ GIỚI RA SAO NẾU KHÔNG CÓ CÂY XANH?**

*Trong một năm, một cây ra lá khi trưởng thành sẽ sản sinh ra ngày càng nhiều oxi, đủ cho 10 người thở. Ai cũng biết tầm quan trọng, sự thiết yếu của oxi đối với cuộc sống của con người. Nhưng đó chỉ là yếu tố cần. Yếu tố đủ cho sự sống bao gồm nhiệt độ, khí hậu, không khí trong lành... cũng phụ thuộc lớn vào mật độ cây xanh trên thế giới. Tuy nhiên, rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi. Ước lính có khoảng hàng chục triệu hecta rừng biến mất mỗi năm. Nạn phá rừng xảy ra do tình trạng gia tăng dân số và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp ngày một nhiều. Con người đã chặt hạ cây cối để lấy chỗ cho sự phát triển mới.*

*Một trong những vai trò quan trọng nhất của cây xanh là làm mát, điều hoà không khí. Hệ thực vật trên Trái Đất đã khiến cuộc sống của chúng ta dễ chịu hơn, nhất là việc cung cấp bóng râm trong những ngày oi nóng. Có một điều không ai phủ nhận là sự tồn tại của cây xanh ảnh hưởng tới khí hậu Trái Đất. Dù không tạo ra tuyết trong ngày nắng nóng nhưng có cây xanh là có sự khác biệt. Khí hậu Trái Đất đang dần tăng 1 – 1,5°C trong thế kỉ qua, một phần nguyên nhân từ sự sụt giảm diện tích rừng trên toàn cầu.*

*Mỗi bộ phận của cây xanh, từ rễ đến lá đều có tác động đến khí hậu. Lá cây giúp điều hoà, làm mát không khí qua quá trình thoát hơi nước, giúp tăng độ ẩm trong không khí. Với mắt người, thoát hơi nước ở cây là các quá trình vô hình, nhưng theo điều tra địa chất của Mỹ một cây sồi lớn có khả năng vận chuyển khoảng 40 000 gallon (hơn 151 000 lít) nước vào bầu khí quyển trong vòng một năm. Quá trình này cực kì hữu ích trong việc giảm mưa bão vì nó trả lại độ ẩm cho bầu khí quyển. Nhờ khả năng điều hoà, làm mát không khí mà ở những khu vực có cây xanh thì cư dân giảm thiểu được nhu cầu sử dụng năng lượng. Xung quanh các toà nhà, văn phòng thường trồng cây xanh như một chiến lược tạo bóng mát cho ngày hè cũng như cản gió lạnh vào mùa đông. Cây xanh có tác dụng hấp thụ bớt lượng nhiệt phát sinh từ các hoạt động của đô thị (xe cộ, giao thông, điều hoà nhiệt độ, máy làm mát). Trồng cây xanh được biết đến là giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn sự nóng dần lên của Trái Đất.*

*Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh”. Lá cây giúp che chắn các thành phần bụi bẩn, độc hại có trong không khí. Nếu không có cây xanh che bụi và các chất ô nhiễm, con người sẽ khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.*

*Tóm lại, không phải ngẫu nhiên những nơi sạch nhất và đáng sống nhất, trong mắt nhiều người tựa “thiên đường” lại được thiết kế để con người có thể sống hài hoà với màu xanh của cỏ cây.*

*(Theo THU THỦY – songmoi.vn)*

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Tại sao văn bản trên được coi là văn nghị luận?

A. Vì nêu lên được thực trạng về cây xanh đang mất dần

B. Vì phân biệt được các lợi ích của cây xanh

C. Vì nêu được nguyên nhân cây xanh bị chặt phá

D. Vì nêu được ý kiến và làm sáng tỏ bởi lí lẽ và bằng chứng

Câu 2: Thái độ quan tâm, lo lắng của tác giả thể hiện rõ ở câu văn nào ?

A. Mỗi bộ phận của cây xanh, từ rễ đến lá đều có tác động đến khí hậu.

B. Xung quanh các toà nhà, văn phòng thường trồng cây xanh.

C. Lá cây giúp che chắn các thành phần bụi bẩn, độc hại có trong không khí.

D. Thế giới ra sao nếu không có cây xanh?

Câu 3: Ý chính của câu kết “Tóm lại [...] màu xanh của cỏ cây” là gì?

A. Sống hài hoà với cỏ cây là tiêu chí của cuộc sống hạnh phúc.

B. Trong mắt nhiều người, cỏ cây tựa như “thiên đường”.

C. Nơi sạch nhất và đáng sống nhất là nơi có cỏ cây.

D. Nơi sạch nhất và đáng sống nhất là “thiên đường”.

Câu 4: Bằng chứng cụ thể của người viết?

A. Nếu không có cây xanh che chắn bụi và các chất ô nhiễm, con người sẽ khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.

B. Một cây sồi lớn có khả năng vận chuyển khoảng 40 000 gallon

(hơn 151. 000 lít) nước vào bầu khí quyển trong vòng một năm.

C. Một trong những vai trò quan trọng nhất của cây xanh là làm mát, điều hoà

không khí.

D. Nhờ khả năng điều hoà, làm mát không khí mà ở những khu vực có cây

xanh giảm thiểu được nhu cầu sử dụng năng lượng.

Câu 5: Tầm quan trọng của cây xanh được thể hiện qua câu văn nào?

A. Có khoảng hàng chục triệu hecta rừng biến mất mỗi năm.

B. Con người đã chặt hạ cây cối để lấy chỗ cho sự phát triển mới.

C. Sự tồn tại của cây xanh ảnh hưởng tới khí hậu Trái Đất.

D. Khí hậu Trái Đất đang dân tăng 1 - 1,5°C trong thế kỉ qua.

Câu 6: Câu nào sau đây chứa từ Hán Việt?

A. Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh".

B. Rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi.

C. Xung quanh nhà, người ta thường trồng cây xanh.

D. Khí hậu Trái Đất đang dần tăng trong thế kỉ qua.

Câu 7:

Qua câu: “Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh””, tác giả muốn khẳng định điều gì?

A. Cây cối rất quan trọng đối với việc hô hấp của con người.

B. Cây cối có vai trò to lớn, có thể thay cho lá phổi con người.

C. Cây cối có tác động to lớn đến tình hình khí hậu trên Trái Đất.

D. Cây cối làm cho lá phổi con người xanh và mát mẻ, dễ chịu.

Câu 8: Vấn đề chính của văn bản mà tác giả đặt ra là:

A. Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh”.

B. Mỗi bộ phận của cây xanh đều có tác động đến khí hậu.

C. Con người không thể sống thiếu cây xanh.

D. Rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi.

Thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Viết khoảng 2 câu văn mở đầu bằng: "Nếu không có cây xanh...” trong đó có sử dụng từ Hán Việt.

Câu 10: Hãy viết ra 2 việc làm cụ thể mà em và mọi người có thể làm được để bảo vệ môi trường.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

----------------------------Hết--------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
| 1 | C | 0.5 |
| 2 | D | 0.5 |
| 3 | A | 0.5 |
| 4 | D | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | C | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | D | 0.5 |
| 9 | - HS viết tiếp ý đã cho, đủ 2 câu  - Trong 2 câu văn có sử dụng từ Hán Việt | 0.5  0.5 |
| 10 | HS kể tên được 2 việc có thể làm để bảo vệ môi trường, câu trả lời có thể có các ý như sau:  -Trồng cây, trồng hoa quanh nhà, hai bên đường…  - Phân loại, xử lý rác thải … không vứt rác bừa bãi…  - Không vứt rác bừa bãi, chặt phá cây xanh…  - Sử dụng tiết kiệm giấy, vở…  - Không (hoặc hạn chế) sử dụng bao bì ni lông, đồ dùng bằng nhựa  … | 1.0 |
| II |  | VIẾT | 4.0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống | 0.25 |
| c. HS có thể triển khai bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:  - Mở bài: + Có dẫn dắt vào vấn đề cần bàn luận.  + Nêu được cụ thể hiện tượng sẽ bàn luận.  -Thân bài:  + Thể hiện rõ ràng ý kiến về hiện tượng.  + Trình bày được ít nhất hai lý lẽ cụ thể để làm rõ ý kiến.  + Đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lý lẽ.  + Sắp xếp các lý lẽ, bằng chứng theo một trậ tự hợp lý. -Kết bài: + Khẳng định lại ý kiến của mình.  + Đề xuất được giải pháp. |  |
| 2,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp:  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  |  | e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |

**ĐỀ SỐ 34:**

ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:

**MƯA**

*“Mưa rơi tí tách*

*Hạt trước hạt sau*

*Không xô đẩy nhau*

*Xếp hàng lần lượt*

*Mưa vẽ trên sân*

*Mưa dàn trên lá*

*Mưa rơi trắng xóa*

*Bong bóng phập phồng*

*Mưa nâng cánh hoa*

*Mưa gọi chồi biếc*

*Mưa rửa sạch bụi*

*Như em lau nhà.*

*Mưa rơi, mưa rơi*

*Mưa là bạn tôi*

*Mưa là nốt nhạc*

*Tôi hát thành lời…”*

*(Trích, Thư viện thơ -Kho tàng bài thơ hay nhất về thiếu nhi, ngày 25/12/2019)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Em hãy cho biết văn bản “Mưa” thuộc thể thơ nào?

A. Thơ lục bát B. Thơ năm chữ C. Thơ bốn chữ D. Thơ bảy chữ

Câu 2: Xác định cách gieo vần trong bốn dòng thơ đầu ?

A. Vần chân B. Vần lưng

C. Vần liên tiếp D. Vần cách

Câu 3: Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt chính nào ?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 4: Xác định hai phó từ có trong các dòng thơ sau:

“Mưa rơi tí tách

Hạt trước hạt sau”

A. Mưa, rơi B. Hạt, rơi C. Trước, sau D. Hạt, mưa.

Câu 5: Qua bài thơ tác giả muốn gửi đến bạn đọc bức thông điệp gì ?

A. Yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống

B. Yêu đất nước, yêu cuộc sống

C. Yêu con người, yêu cây cối

D. Yêu bạn bè, yêu thiên nhiên

Câu 6: Ý nghĩa của từ “ chồi biếc’’ trong câu thơ “ Mưa gọi chồi biếc”?

A. Màu xanh tươi, trải dài

B. Sự trỗi dậy, tràn đầy sức sống

C. Gọi cây cối thức dậy

D. Cơn mưa có màu xanh biếc.

Câu 7: Dấu chấm lửng ( …) ở cuối bài thơ có tác dụng gì ?

A. Còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết

B. Dùng để kết thúc câu trần thuật

C. Dùng để ngăn cách các vế của câu ghép

D. Dùng để bộc lộ cảm xúc trong câu cảm thán

Câu 8:Tình cảm của tác giả trong bài thơ được thể hiện như thế nào ?

A. Lo sợ, buồn bã

B. Bâng khuâng, xao xuyến

C. Vui vẻ, hạnh phúc

D. Ngậm ngùi, xót xa

Câu 9: Theo em mưa có lợi ích đối với cuộc sống con người không? Vì sao?

Câu 10: Vào mùa mưa em cần phải làm gì để bảo vệ sức khỏe của mình.

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | Học sinh lựa chọn đáp án  Lý giải lựa chọn: (một số gợi ý )  Lợi ích của mưa: mang lại nguồn nước sạch sẽ, mát lành cho con người và muông thú; cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, cây cối màu mỡ hơn; làm cho không khí sạch và trong lành hơn; tiết kiệm nước ngầm, cung cấp nước cho thủy điện… | 1,0 |
|  | 10 | HS đưa ra ý kiến cá nhân  (Một số gợi ý) Khi đi ra ngoài cần mang theo dù, áo mưa để cơ thể không bị ướt  Bổ sung thêm vitamin để tăng sức đề kháng hạn chế bệnh cảm cúm nếu không may bị ướt mưa  Phát quang bụi rậm, diệt muỗi, côn trùng, giữ vệ sinh sạch sẽ… | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn Tự sự: Trình bày cấu trúc theo Tổng- Phân- Hợp | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Sự việc được kể lại là có thật và liên quan đến nhân vật lịch sử. | 0,25 |
|  | c. Triển khai các ý cho bài văn Tự sự  HS có thể kể lại sự việc theo nhiều cách, nhưng cần sử dụng chi tiết, thông tin chọn lọc tin cậy về sự việc, nhân vật/sự kiện; Có sử dụng yếu tố miêu tả trong bài viết, đảm bảo cấu trúc sau: |  |
|  | Mở bài: Giới thiệu sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử  Thân bài:  - Thuật lại quá trình diễn biến của sự việc, chỉ ra mối liên quan giữa nhân vật với sự việc/ sự kiện lịch sử.  - Kết hợp kể chuyện với miêu tả.  Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của sự việc, nêu cảm nhận của người viết. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 35:**

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*…Hạt gạo làng ta  
Có bão tháng bảy  
Có mưa tháng ba  
Giọt mồ hôi sa  
Những trưa tháng sáu  
Nước như ai nấu  
Chết cả cá cờ  
Cua ngoi lên bờ  
Mẹ em xuống cấy…  
 (Trích “Hạt gạo làng ta” – Trần Đăng Khoa)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1.  Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:“Nước như ai nấu/ Chết cả cá cờ” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh | C. Ẩn dụ |
| B. Nhân hóa | D. Hoán dụ |

Câu 2.  Từ lên trong câu thơ “Cua ngoi lên bờ” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phó từ | C. Danh từ |
| B. Động từ | D. Tính từ |

Câu 3.  Các từ bảy, ba, sáu trong đoạn thơ trên là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phó từ | C. Lượng từ |
| B. Số từ | D. Chỉ từ |

Câu 4.  Hiệu quả của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ Nước như ai nấu/Chết cả cá cờ là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gợi ra được sức nóng của nước, đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân. | C. Gợi ra mức độ khắc nghiệt của thời tiết, làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn |
| B. Gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân, làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn | D. Hình ảnh hiện lên cụ thể hơn, gợi được sức nóng của nước, mức độ khắc nghiệt của thời tiết; đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân. |

Câu 5.  Cặp câu thơ nào có sử dụng hình ảnh tương phản:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cua ngoi lên bờ  Mẹ em xuống cấy… | C. Có bão tháng bảy  Có mưa tháng ba |
| B. Giọt mồ hôi sa  Những trưa tháng sáu | D. Nước như ai nấu  Chết cả cá cờ |

Câu 6.  Những giá trị của “hạt gạo làng ta” mà tác giả muốn khẳng định qua đoạn thơ là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hạt gạo là sự kết tinh của công sức lao động vất vả của con người lẫn tinh hoa của trời đất. | C. Hạt gạo là sự kết tinh của tinh hoa của trời đất, mang cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần. |
| B. Hạt gạo là sự kết tinh của công sức lao động vất vả của con người lẫn tinh hoa của trời đất, mang cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần. | D. Hạt gạo là sự kết tinh của công sức lao động vất vả của con người, mang cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần. |

Câu 7.  Từ sa trong câu thơ “Giọt mồ hôi sa” có nghĩa là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Rơi xuống, lao xuống | C. Đi xuống |
| B. Ngã xuống | D. Đi đến một nơi nào đó |

Câu 8.  Cách gieo vần của đoạn thơ dưới đây là:

Hạt gạo làng ta  
 Có bão tháng bảy  
 Có mưa tháng ba

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vần lưng | C. Vần lưng, vần liền |
| B. Vần chân | D. Vần chân, vần cách |

Câu 9.  Bài học mà em rút ra được qua đoạn trích trên là gì?

Câu 10.  Nhận xét về một nét nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

*Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật bé Em trong đoạn trích sau:*

*Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:*

*- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.*

*Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.*

*Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá quá trời nên tính trước, nếu mùng một con bé Em đi về ngoại thì mùng hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thắt nơ, bâu viền kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.*

*Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi sách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:*

*- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mầy có đồ mới chưa?*

*- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dồn đống, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.*

*- Vậy mầy được mấy bộ?*

*- Có một bộ hà.*

*Con bé Em trợn mắt:*

*- Ít quá vậy?*

*- Con Út Mót với con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.*

*- Vậy à?*

*Bé Em mất hứng hẳn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.*

*Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:*

*- Còn mầy?*

*- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mùng một tới mùng bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sẩy luôn.*

*- Mầy sướng rồi.*

*Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hẳn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh Hai nó để lại. Áo nó thì chuyền cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mèm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chớ không so đo chuyện cũ mới, má nó nói hoài, “Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:*

*- Bộ đồ mầy mai chắc đẹp lắm, bữa mùng hai mầy mặc bộ đó đi nhà cô hen?*

*Rồi tới mùng một, mùng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bâu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:*

*- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.*

*Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý bé Em. Thiệt đó. (Áo Tết- Nguyễn Ngọc Tư)*

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** |  | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  |  | 1 | A | 0,5 |
|  | 2 | A | 0,5 |
|  | 3 | B | 0,5 |
|  | 4 | D | 0,5 |
|  | 5 | A | 0,5 |
|  | 6 | B | 0,5 |
|  | 7 | A | 0,5 |
|  | 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - Nhận thấy và thấu hiểu nỗi vất vả của người nông dân;  - Nâng niu, trân trọng những sản phẩm lao động của họ;  - Qua đó thể hiện lòng biết ơn, quý trọng  + Sử dụng tiết kiệm các sản phẩm lao động của họ,..  + Lao động chăm chỉ để tạo ra những sản phẩm có giá trị,.. | 1,0 |
|  | 10 | Hs có thể chọn một trong những nét nghệ thuật tiêu biểu  - Sử dụng phương thức miêu tả và biểu cảm  - Biện pháp tu từ: so sánh, liệt kê, điệp ngữ,.. | 1,0 |
| II |  |  | LÀM VĂN | 4,0 |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.  Mở bài : giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật, Thân bài : phân tích đặc diểm nhân vật, Kết bài : Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  phân tích đặc điểm nhân vật | 0,25 |
|  |  | c. Phân tích đặc điểm nhân vật  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Nhân vật bé Em là một cô bé giàu lòng nhân ái, đồng cảm với bạn bè  ( Hs lấy những bằng chứng trong đoạn trích để làm rõ đặc điểm nhân vật)  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ đối thoại đậm chất Nam Bộ | 2,0  0,5 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  |  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có cách nhìn mới mẻ, suy nghĩ sâu sắc về nhân vật | 0,5 |

**PHẦN II: BỘ ĐỀ- ĐÁP ÁN CHUYÊN SÂU**

**ĐỀ SỐ 36:**

**Phần I. Đọc – hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất…. Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.*

*Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

*- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

*- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều…Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

*- Phải may thành một chiếc áo, có thể mới kín được.*

*- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

*- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Qủa nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt.*

*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may…”*

*(Trích “Những chiếc áo ấm” – Võ Quảng)*

Câu 1: (0,5 điểm) Đoạn trích trên thuộc loại truyện gì? Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2: (0,5 điểm) Xét về cấu tạo, các từ ào ào, khẳng khiu, bần bật, lất phất, vun vút, tròng trành thuộc kiểu từ nào?

Câu 3: (1,0 điểm) Xác định lời của người kể chuyện, lời của nhân vật trong đoạn văn sau:

“Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được”.

Câu 4: (1,0 điểm) Tác giả chủ yếu sử dụng biện pháp tu từ nào để khắc họa các nhân vật trong đoạn trích trên? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 5: (1,0 điểm) Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì? Hành động đó cho thấy Nhím là người như thế nào?

Phần II. Tạo lập văn bản:

Viết bài văn nghị luận về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái hiện nay

-------------------------- HẾT ------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần/Câu | NỘI DUNG  Phần đáp án dưới đây là những gợi ý, định hướng. Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo cần linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm và câu trả lời của học sinh để đánh giá cho điểm phù hợp. | | Điểm |
| Phần I  Câu 1 | - Đoạn trích trên thuộc loại truyện đồng thoại  - Đoạn trích được kể ở ngôi thứ ba | | 0.25  0.25 |
| Câu 2 | Xét về cấu tạo, các từ ào ào, khẳng khiu, bần bật, lất phất, vun vút, tròng trành thuộc kiểu từ láy | | 0.5 |
| Câu 3 | - Lời của người kể chuyện: Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói  - Lời của nhân vật:  - Tôi đánh rơi tấm vải khoác!  - Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được. | | 0.5  0.25  0.25 |
| Câu 4: | Tác giả chủ yếu sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa để khắc họa các nhân vật. | | 0.25 |
| Tác dụng:  - Làm cho các nhân vật trở nên sinh động hơn, gần gũi hơn với con người  - Thể hiện tài năng quan sát, trí tưởng tượng phong phú và tình cảm yêu mến, gần gũi của tác giả đối với loài vật | | 0.5  0.25 |
| Câu 5 | - Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động: nhặt chiếc que khều cho tấm vải dạt vào bờ, nhặt tấm vải lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ  - Hành động đó cho thấy Nhím là người tốt bụng, biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè, những người xung quanh. | | 0.5  0.5 |
| Phần II  (6,0 điểm) | Yêu cầu chung:  - Bài viết thể hiện đúng đặc trưng của kiểu bài văn miêu tả. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả kết hợp với yếu tố tự sự, biểu cảm để bài văn sinh động, hấp dẫn.  - Bố cục rõ ràng đầy đủ ba phần.  - Diễn đạt lưu loát, mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, trình bày sạch đẹp. | |  |
| Yêu cầu cụ thể:  1. Mở bài:  - Đặt vấn đề nghị luận: Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong xã hội hiện nay.  -Ngày nay, mối quan hệ cha mẹ - con cái dường như đang gặp khủng hoảng nặng nề bởi nhiều lý do khá phức tạp. | | 0,5 |
| 2. Thân bài: | | 5,0 |
| \* Giải thích quan niệm về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái  \* Vai trò của mối quan hệ cha mẹ và con cái trong cuộc sống  -Tình mẫu tử, tình phụ tử là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng, là chiếc la bàn giúp ta định vị được những hướng đi đúng đắn trong cuộc sống. Nó không giống như tình cảm bạn bè, cũng không phải là tình cảm khi ta yêu một người nào đó mà là tình cảm của cha mẹ dành cho con cái.  - Thông thường tình cảm bắt nguồn từ các mối quan hệ trong gia đình và xã hội. Riêng tình cảm cha mẹ đối với con cái là do được khơi dậy từ tình yêu thương tự nhiên.  - Chính vì thế, tình cảm cha – mẹ - con cái và ngược lại, đạo làm con đối với cha mẹ là quan hệ "máu mủ ruột rà", có ý nghĩa thiêng liêng, gắn bó nhất của con người. Nó là nền tảng để xây dựng những mối quan hệ tình cảm khác trong xã hội chúng ta.  - Tình cảm của cha mẹ và con cái đã trở thành thứ tình cảm trường tồn, vượt qua không gian, thời gian và những biến đổi của các yếu tố trong xã hội.  \* Thực trạng về mối quan hệ cha mẹ với con cái trong gia đình ngày nay  - Gia đình nói chung trong đó có gia đình Việt Nam luôn luôn bị tác động bởi diễn biến xã hội xung quanh và ngày nay không tránh khỏi sự lỏng lẻo trong các mối quan hệ giữa các thành viên.  - Nguyên nhân có thể do:  Tác động của những diễn biến không ngừng của xã hội;  Nhu cầu tự khẳng định của cá nhân, có thể dẫn đến tính ích kỷ, hẹp hòi, do sự tăng trưởng của nền kinh tế thị trường, cũng như do hiện tượng công nghiệp hóa, đô thị hóa;  Mô hình “Gia đình hạt nhân” thích hợp hơn và thay thế cho nếp sống đại gia đình cổ xưa; con cái trưởng thành muốn cha mẹ cho ở riêng, trong khi cha mẹ già lại thích sống chung với con cái để có cháu bồng cháu bế;  Kinh tế phát triển, con cái được học hành đến nơi đến chốn, thành đạt sớm, nhu cầu tự lập tăng cao, không muốn và không chấp nhận sự phụ thuộc vào gia đình;  Con cái bận rộn làm ăn không có nhiều thời gian chăm sóc cha mẹ, nhất là cha mẹ đã già yếu; cha mẹ lo kinh tế gia đình lơ là việc chăm sóc, giáo dục, hướng dẫn con cái;  Khoảng cách tâm lý giữa hai thế hệ càng ngày càng gia tăng do những chuyển biến ngoài xã hội. Điều này thường dẫn đến hậu quả là xảy ra những xung đột giữa hai thế hệ;  Cha mẹ nhiều người vẫn còn nặng nề về thành tích công lao, muốn độc quyền nắm giữ vận mệnh con cái khiến con cái bị tổn thương và ức chế; có nhiều trường hợp còn xảy ra việc cha mẹ lạm dụng quyền hành hay dùng bạo lực khiến con cái uất hận muốn xa rời và đứt gánh với cha mẹ, gia đình…  Có thể liên hệ bản thân: Mối quan hệ của em với cha mẹ như thế nào, em đã làm gì để giúp cho mối quan hệ ấy luôn luôn tốt đẹp? | | |
| 3. Kết bài:  - Dù xuất phát từ bất cứ nguyên nhân nào, sự rạn nứt, đổ vỡ trong mối quan hệ cha mẹ - con cái trong gia đình cũng là một thực trạng đáng buồn và đáng suy nghĩ.  - Đã đến lúc chúng ta cần xem xét lại một cách nghiêm túc và cởi mở mối quan hệ thân thiết này, làm sao để một đàn con cái biết sống trọn vẹn đạo làm con của mình, đàng khác cha mẹ cũng biết cách hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ làm cha làm mẹ của mình. | 0.5 | |

**ĐỀ SỐ 37:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN(6.0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới.**

**NGƯỜI TIỀU PHU VÀ HỌC GIẢ**

*Tiều phu cùng học giả đi chung một chiếc thuyền ở giữa sông. Học giả tự nhận mình hiểu biết sâu rộng nên đề nghị chơi trò đoán chữ cho đỡ nhàm chán, đồng thời giao kèo, nếu mình thua sẽ mất cho tiều phu mười đồng. Ngược lại, tiều phu thua sẽ chỉ mất năm đồng thôi. Học giả coi như mình nhường tiều phu để thể hiện trí tuệ hơn người.*

*Đầu tiên, tiều phu ra câu đố:*

*- Vật gì ở dưới sông nặng một ngàn cân, nhưng khi lên bờ chỉ còn có mười cân?*

*Học giả vắt óc suy nghĩ vẫn tìm không ra câu trả lời, đành đưa cho tiều phu mười đồng. Sau đó, ông hỏi tiều phu câu trả lời là gì.*

*- Tôi cũng không biết! Tiều phu đưa lại cho học giả năm đồng và nói thêm:*

*- Thật ngại quá, tôi kiếm được năm đồng rồi.*

*Học giả vô cùng sửng sốt.*

*(Những câu chuyện hay ý nghĩa, Theo vndoc.com)*

Câu 1(1,0 điểm) : Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2(1,0 điểm) : Giải nghĩa từ: “học giả”, “tiều phu”.

Câu 3(2,0 điểm): Lẽ thường, nói về chữ nghĩa thì học giả sẽ thắng tiều phu, nhưng trong văn bản trên học giả đã thua. Vì sao học giả lại bị thua?

Câu 4(2,0 điểm): Em rút ra cho mình bài học gì sau khi đọc văn bản trên?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm).**

Câu 1(4,0 điểm): Viết đoạn văn ( khoảng 20 dòng tờ giấy thi) cảm nhận của em về vẻ đẹp của rừng đước trong đoạn văn sau:

Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. Cây đước mọc dài theo bãi, theo từng lứa trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ ...lòa nhòa ẩn hiện trong sương mù và khói sóng ban mai.

( Sông nước Cà Mau - Đoàn Giỏi )

Câu 2( 10,0 điểm): Lời kể của Mùa Thu về vẻ đẹp dịu dàng của nó và niềm vui của con người khi Thu sang ?

-------------------------- HẾT ------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | Yêu cầu cần đạt | Điểm |
| Đọc hiểu | | | |
| Câu 1  ( 1,0 điểm) | PTBĐ chính: Tự sự. | | 1,0 |
| Câu 2  ( 1,0 điểm) | - Học giả: người chuyên nghiên cứu, có tri thức khoa học sâu rộng( hiểu đơn giản là người có hiểu biết sâu rộng)  - Tiều phu: người( đàn ông) đốn củi( trên rừng). | | 0,5  0,5 |
| Câu 3  ( 2,0 điểm) | - Thông thường, học giả có kiến thức uyên thâm sẽ dễ dành thắng tiều phu ( thường ít được học hành hơn học giả) khi thi thố tài năng chữ nghĩa, kiến thức, sự hiểu biết xã hội…  - Học giả thua vì quá chủ quan, tự phụ, không biết đánh giá đúng những người xung quanh mình, đặc biệt những người lạ trong thiên hạ. | | 2,0 |
| Câu 4  ( 2,0 điểm) | HS có thể rút ra nhiều bài học cho bản thân, nhưng cơ bản cần rút ra được các bài học về:  - Sự chủ quan, kiêu căng, tự phụ sẽ dẫn đến thất bại, thậm chí ê chề.  - Mỗi người, dù trong hoàn cảnh nào cũng cần có lòng khiêm tốn.  - Khi đánh giá người khác cần khiêm khéo léo, chính xác, tuyệt đối không được coi thường người khác… | | 2,0 |
| Tạo lập văn bản | | | |
| Câu 1  ( 4,0 điểm) | \* Hình thức: viết thành đoạn văn mạch lạc, dài khoảng 20 dòng giấy thi; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; dùng từ chuẩn xác…  \* Nội dung: cần có các ý cơ bản sau:  - Đọc “Sông nước Cà Mau” của nhà văn Đoàn Giỏi chúng ta sẽ lạc vào xứ sở của thiên nhiên hoang dã, hùng vĩ, bao la, giàu đẹp và dạt dào sức sống mà rừng đước là biểu tượng cho vẻ đẹp kì thú đó.  - Miêu tả rừng đước nhà văn Đoàn Giỏi đã sử dụng thành công biện pháp so sánh: “trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.” và hệ thống tính từ chỉ màu sắc “ xanh lá mạ, xanh rêu, xanh chai lọ ”...  - Rừng đước là biểu tượng cho vẻ đẹp hoang dã, sức sống tiềm tàng, mạnh mẽ của Cà Mau. Đước “ngọn bằng tăm tắp” “ dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận” – bức trường thành vững chãi, kiên cố chắn gió, ngăn dòng nước lũ cho vùng đất Cà Mau xanh .  - Màu xanh của đước là vẻ đẹp, là sức sống Cà Mau. Các cung bậc màu xanh khác nhau với ba mức độ sắc thái “ xanh lá mạ, xanh rêu, xanh chai lọ” được nhà văn cảm nhận vô cùng tinh tế và chính xác. Nhờ sự phân biệt màu sắc rất chính xác ấy của nhà văn người đọc sẽ dễ dàng nhận ra sự phát triển của đước từ non đến già nối tiếp nhau! Chính màu xanh bất tận của rừng đước sẽ đưa ta vào thế giới hoang dã, bao la, tươi đẹp của thiên nhiên Cà Mau.  - Cảnh vật biến hóa, màu sắc biến hóa theo sự quan sát tinh tường và nghệ thuật miêu tả đặc sắc của tác giả. Rừng đước Cà Mau xa lạ mà mến thương và tràn đầy sức sống, sống mãi trong lòng bạn đọc mến yêu “Đất rừng phương Nam” | | 0,5  0,25  1,0    1,0  1,0  0,25 |
| Câu 2  ( 10 điểm) | .Yêu cầu về hình thức:  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, tổ chức săp xếp ý khoa học; văn phong trong sáng, có cảm xúc...  - Đảm bảo đúng thể loại: Tự sự kết hợp miêu tả, kể ở ngôi thứ nhất ( Mùa Thu); sử dụng nghệ thuật nhân hóa.  . Yêu cầu nội dung: Cần đạt được những vấn đề cơ bản sau:  a. Mở bài: Tạo được tình huống hợp lí để Mùa Thu xuất hiện và nêu được nét dịu dàng đặc trưng của mùa thu  b. Thân bài: Mùa Thu kể về vẻ đẹp của nó và niềm vui của con người khi Thu sang ( Kết hợp yếu tố miêu tả)  \* Thu đến thiên nhiên, đất trời như khoác áo mới  HS có thể kể, tả những nét đặc trưng của mùa thu  Chẳng hạn:  + Khoảng trời xanh biếc, cao vời vợi, mây trắng bồng bềnh, lững lờ trôi, cơn mưa cũng thôi không ào ạt mà vơi dần theo cái se lạnh của tiết thu.Không khí: dìu dịu, mát lành, thoảng cơn gió heo may…  +Sắc nắng vàng tươi như tơ từng sợi thả xuống óng ánh, làm bừng sáng không gian….  + Khói sương lãng đãng, mơ hồ, phảng phất khiến lòng người cũng vương vương chút hoài niệm xa xôi….  + Những con đường trải vàng lao xao lá rụng, nồng nàn hương hoa sữa, thoảng hương ổi, hương cốm bọc ủ trong lá sen thơm mát....  + Đàn chim lao xao, vội vã rủ nhau đi tránh rét, dòng sông cũng lững lờ, dềnh nước chờ mùa thu.  + Khắp làng quê toàn một màu vàng trù phú, no đủ, màu vàng của vụ mùa bội thu ….  \* Mùa Thu mang đến niềm vui cho con người  + Mùa thu là mùa tựu trường, em nhỏ hân hoan vui bước đến trường trong sắc vàng hoa cúc, trong sắc nắng vàng tươi.....  +Mùa thu là mùa của niềm vui đón Tết trung thu phá cỗ....  +Mùa thu là mùa của niềm vui ngày mùa, niềm vui ấy hiện rõ trên gương mặt còn lấm tấm mồ hôi của bà của mẹ và những người nông dân quê em…  c. Kết bài: Lời chào tạm biệt của Mùa Thu với đất trời; với con người:  - Mùa Thu đến và đi như là một quy luật vĩnh hằng, quy luật tuần hoàn của trời đất...  - Tình cảm của MùaThu với thiên nhiên và con người:  Mùa Thu thật dịu dàng, thanh khiết nên ai cũng mến yêu, chia tay thiên nhiên, con người Mùa Thu bâng khuâng, lưu luyến, Mùa Thu ở lại trong lòng con người.... | | 1 điểm  1 điểm  4 điểm  3 điểm  1 điểm |
| Lưu ý: | Tùy vào mức độ của học sinh, giám khảo cho điểm cho phù hợp. | |  |

**ĐỀ SỐ 38:**

**I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.  
                                     ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG**

*Có con ếch sống lâu ngày trong một cái giếng nọ. Xung quanh chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Hàng ngày, nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời bé bằng cái vung và nó thì oai như một vị chúa tể. Một năm nọ, trời mưa to làm nước dềnh lên, tràn bờ, đưa ếch ra ngoài. Quen thói cũ… nó nhâng nháo đưa mắt lên nhìn bầu trời chả thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.*

1. Văn bản trên thuộc loại truyện gì?

2. Khi sống dưới giếng ếch như thế nào? Khi lên bờ ếch như thế nào?

3. Ếch là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho ai? Bầu trời và giếng tượng trưng cho điều gì?

4.Câu chuyện trên để lại cho anh, chị bài học gì?

**II. Phần Làm văn (16,0 điểm):**

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ bài học rút ra ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về tính kiêu căng, tự mãn .

Câu 2 (12,0 điểm):

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cần đạt | Điểm |
| 1 | – Văn bản trên thuộc loại truyện ngụ ngôn. | 0,5 |
| 2 | – Khi sống dưới giếng ếch thấy trời chỉ là cái vung con mình là chúa tể. Khi lên bờ ếch nhâng nháo nhìn trời và bị trâu dẫm bẹp | 1,0 |
| 3 | – Ếch tượng trưng cho con người. Giếng, bầu trời tượng trưng cho môi trường sống và sự hiểu biết của con người. | 1,0 |
| 4 | – Câu chuyện trên để lại cho ta bài học về tính tự cao, tự đại và giá trị của sự hiểu biết. Tự cao tự đại có thể làm hại bản thân. Sự hiểu biết của con người là hữu hạn, vì vậy điều quan trọng nhất trong cuộc sống là phải luôn làm một học trò. Biết thường xuyên học hỏi và khiêm nhường. | 1,5 |

**II. PHẦN LÀM VĂN (14 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 1  4,0 đ |  | I.Yêu cầu về kĩ năng: Thí sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp. |  |
| II. Yêu cầu về kiến thức: Đoạn văn đảm bảo được những kiến thức cơ bản sau( Tham khảo) |  |
| 1 | Mỗi người có một cách tôi luyện, rèn giũa bản thân mình khác nhau. Mỗi người muốn rèn luyện bản thân hãy cố gắng tránh xa những tính xấu đặc biệt là tính kiêu căng và tự mãn. Kiêu căng và tự mãn là hai tính khí hay đi cùng với nhau. Kiêu căng là việc chúng ta nghĩ mình hơn người khác, coi thường những người không bằng mình ở một khía cạnh, lĩnh vực nào đó. Còn tự mãn lại là việc chúng ta tự cho bản thân mình là nhất không ai bằng. Kiêu căng và tự mãn là những tính cách xấu khiến cho con người ta tưởng mình là nhất đâm ra coi thường những người xung quanh, không coi ai ra gì. Người kiêu căng, tự mãn hay có thói cho rằng bản thân mình là nhất, mình hơn người, những người khác phải học tập, noi theo mình, từ đó dẫn đến chủ quan, lơ là trong cuộc sống và dễ vấp ngã. Biết tự hào về bản thân là tốt nhưng nếu quá tự mãn thì chẳng khác nào tự tay phá hủy cuộc sống của chính mình. Cuộc sống không nên kiêu căng và tự mãn bởi chính nó là thuốc độc giết chết tâm hồn ta. Càng tự mãn ta càng chủ quan, càng không đề phòng. Cho đến khi bất trắc, tai ương xảy đến ta không cống đỡ nổi dễ đưa ta vào tình thế nguy nan. Chẳng ai yêu mến và tôn trọng một kẻ kiêu căng, tự mãn. Tri thức giúp ta trở nên khiêm tốn còn ngu si làm ta trở nên kiêu ngạo, tự phụ. Thực tế, trong cuộc sống vẫn còn có những con người sống với lòng khiêm tốn cùng nhiều đức tính tốt đẹp khác được mọi người yêu quý, tin tưởng và tín nhiệm,… những người này xứng đáng là tấm gương để học tập theo. Cuộc sống của chúng ta do chính mình làm chủ, hãy sống, rèn luyện và trở thành một công dân có ích cho xã hội. |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 2  12.0 đ |  | Yêu cầu kĩ năng: HS có kĩ năng viết bài nghị luận về 1 vấn đề xã hội.  - Có bố cục mạch lạc, chặt chẽ, luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, luận cứ xác đáng, thuyết phục, diễn đạt tốt, có cảm xúc, không hoặc mắc rất ít lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp, chữ viết cẩn thận… |  |
| Yêu cầu kiến thức: |  |
|  | Yêu cầu kiến thức:  a. Mở bài:  - Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Bên cạnh những mặt tốt mà mạng xã hội mang lại, thì việc lạm dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay.  b. Thân bài  – Giải thích: mạng xã hội là gì? là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  – Thực trạng:  + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  – Nguyên nhân:  Chủ quan:  + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu…  Khách quan:  + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách  + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách…  + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục… về vấn đề này  – Hậu quả:  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ…  – Biện pháp:  + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kĩ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả.  + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm … để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách…  c. Kết bài  - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  - Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 39:**

  Câu 1 ( 2,0 điểm):

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Con sẽ không đợi một ngày kia*

*Khi mẹ mất đi mới giật mình khóc lóc*

*Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ?*

*Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt*

*Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua.*

*(Trích “Mẹ” – Đỗ Trung Quân)*

Phát hiện và chỉ ra biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai câu thơ: “Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt/ Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua”?Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 2 (3,0 điểm):

     Từ thực tiễn và qua những tác phẩm văn học (thơ, văn xuôi) mà em đã được đọc, được học nói về người Mẹ. Em hãy viết bài văn ngắn (khoảng 200 từ) với tiêu đề: Mẹ - ngọn lửa hồng soi sáng cuộc đời con!

Câu 3 (5,0 điểm):

“ Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, giàu hình ảnh; thể  hiện những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên và lao động sản xuất”.

Em hãy chứng minh nhận định .

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1:  - Biện pháp tu từ: Nhân hóa (Thời gian khắc nghiệt…. chạy điên cuồng…)  - Tác dụng:  + Cho thấy thời gian trôi qua nhanh chóng.  + Cho thấy tâm trạng hốt hoảng của nhà thơ khi thấy thời gian trôi nhanh và mẹ mỗi ngày một them già yếu.  +Thể hiện niềm xúc động tình cảm thương yêu sâu sắc của người con đối với người mẹ.  \* Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt linh hoạt nhưng phải trình bày rõ rang và đảm bảo được các ý chính của đáp án. | 2,0 |
| Câu 2:  \* Yêu cầu về kỹ năng trình bày:  - Đảm bảo một bài văn có bố cục rõ ràng, sắp xếp ý hợp lý, hành văn trôi chảy, mạch lạc, văn viết giầu cảm xúc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, ít sai lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt.  \* Yêu cầu về nội dung:  - Khẳng định vị trí tuyệt vời của người mẹ và hạnh phúc khi được sống trong vòng tay yêu thương của mẹ.  - Nêu được công lao sinh thành, dưỡng dục của mẹ từ khi em lọt lòng đến những năm tháng em được cắp sách đến trường(lấy dẫn chứng từ thực tế và thông qua các bài văn, thơ đã đọc, đã học như:Ca dao về tình cảm gia đình, Mẹ tôi, Thư gửi mẹ, Vì sao hoa cúc có nhiều cánh nhỏ, Trách nhiệm của bố mẹ, Thế giới rộng vô cùng…  (Chương trình Ngữ văn 7) và các bài văn, thơ khác để chứng minh cho có sức thuyết phục   - Ghi nhớ công ơn của mẹ bằng hành động cụ thể, thiết thực trong đời sống hàng ngày như: học tập tốt, rèn luyện nhân cách, biết vâng lời, làm theo lời hay, ý đẹp, ở nhà là con ngoan, ở trường là trò giỏi để không phụ lòng cha mẹ, anh chị và thầy cô, bạn bè.  -  Mở rộng và nâng cao vấn đề: Mẹ- không chỉ là ngọn lửa hồng soi sáng cuộc đời  con trong hiện tại mà còn soi sáng cuộc đời con cả ở tương lai phía trước. | 3,0 |
| Câu 3:  a. Mở bài:  -  Dẫn nhập vào đề  - Trích luận đề  - Giới hạn vấn đề cần chứng minh  b. Thân bài:  \*. Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, giàu hình ảnh:    - Dẫn chứng câu tục ngữ:  Tấc đất, tấc vàng.    Nhất thì, nhì thục    - Phân tích chỉ ra: số tiếng, gieo vần, ngắt nhịp, hình ảnh  của các câu tục ngữ.  \*. Tục ngữ là những câu nói dân gian thể hiện những kinh nghiệm về thiên nhiên và lao động sản xuất”.  - Về thiên nhiên:                         + Đêm tháng năm cha nằm đã sáng                            Ngày tháng mời cha cời đã tối                         + Mau sao thì nắng, váng sao thì ma                         + Ráng mỡ gà có nhà thì giữ                         +Tháng bẩy kiến bò chỉ lo lại lụt                         ........  - Về lao động, sản xuất:           +  Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền           +  Nhất nớc, nhì phân, tam cần, tứ giống           + Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen          Phân tích dẫn chứng, lập luận chặt chẽ.  \* Khẳng định  tính đúng đắn của vấn đề: “ Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, giàu hình ảnh; thể  hiện những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên và lao động sản xuất”.  c. Kết bài:  - Nêu cảm nghĩ của em về những câu tục ngữ trên.  - Liên hệ bản thân. | 5,0 |

**ĐỀ SỐ 40:**

**I/ ĐỌC HIỂU** (4,0 điểm) **Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới.**

*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.*

*Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm,ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, cả gái, dâu, rể lại và bảo:*

*- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.*

*- Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng. Thấy vậy, bốn người con cùng nói:*

*-Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!*

*- Người cha liền bảo:*

*- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.*

*(Theo Truyện cổ tích Việt Nam)*

Câu 1 (1,0 điểm).Truyện được kể ở ngôi nào? Nêu tác dụng của ngôi kể đó?

Câu 2(1,0 điểm).Phân tích cấu tạo của câu văn:

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền.

Câu 3 (1,0 điểm). Người cha muốn các con nhận ra được những điều gì từ cách các con ông và ông bẻ bó đũa?

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu nhận xét của em về người cha trong câu chuyện trên?

**II / LÀM VĂN (16,0 ĐIỂM)**

Câu 1 (4,0 điểm ): Bằng một đoạn văn khoảng 10 đến 12 câu, trình bày suy nghĩ của em về vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.

Câu 2 (12,0 điểm): Có ý kiến cho rằng: "Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| 1 | -Truyện được kể ở ngôi thứ ba.  - Tác dụng: người kể có thể tự do, linh hoạt những gì đang diễn ở mọi lúc, mọi nơi. | 0,5  0,5 |
| 2. | Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn. Cụ thể:  Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền.  Trạng ngữ CN VN | 1,0 |
| 3. | Người cha muốn các con nhận ra bài học:  Bó đũa nếu để nguyên thì không ai bẻ gãy được nhưng nếu tách riêng ra thì từng chiếc sẽ bị bẻ gãy rất dễ dàng.  Mỗi con người đôi khi chỉ là những cây đũa bé nhỏ, dễ dàng bị bẻ gãy. Thế nên phải biết yêu thương, đùm bọc; phải biết sống đoàn kết, có vậy mới tạo nên sức mạnh lớn từ nhiều sức mạnh nhỏ, mới vượt qua được những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. | 0,5  0,5 |
| 4 | \* Nhận xét về người cha trong câu chuyện:  - Yêu thương, lo lắng cho các con.  - Nhiều kinh nghiệm sống.  - Biết cách dạy con một cách tế nhị, thông minh, sâu sắc. | 0,5  0,25  0,25 |
| **II.** | **PHẦN LÀM VĂN** | 16,0 |
| Câu 1: | a/ Về hình thức:  Viết được đoạn văn nghị luận có độ dài 10 đến 12 câu.  + Luận cứ chính xác, tiêu biểu.  + Lập luận chặt chẽ, thuyết phục.  Không mắc các loại lỗi về câu, từ, chính tả.  b/ Về nội dung: Thí sinh có thể có nhiều cách triển khai, miễn là làm sáng tỏ được vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống. Có thể tham khảo gợi ý sau:  Đoàn kết là sự hợp tác chung tay góp sức để kết thành một khối, nhằm thực hiện một mục tiêu chung.  Đoàn kết tạo nên sức mạnh, là yếu tố quan trọng giúp ta đạt được những thành công.  Thực tế có rất nhiều những dẫn chứng chứng tỏ vai trò to lớn của đoàn kết.(Chọn dẫn chứng tiêu biểu cho các lĩnh vực phân tích).  Tuy nhiên vẫn có người sống cá nhân, ích kỉ, luôn tìm cách chia rẽ mối quan hệ. Đó là lối sống cần phê phán. | 4,0 |
| Câu 2: | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận  b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về tinh thần tự học  c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | a. Mở bài:  - Nêu được vấn đề cần nghị luận: Có rất nhiều con đường để tích lũy tri thức: thụ động; chủ động; đối phó; qua nhiều phương tiện khác nhau. Tự học là cách hữu hiệu nhất để tiếp thu tri thức.  b. Thân bài:  - Giải thích khái niệm tự học:  + Tự học là quá trình bản thân chủ động tích lũy tri thức, không ỷ lại phụ thuộc vào các yếu tố tác động bên ngoài.  + Quá trình tự học diễn ra xuyên suốt trong quá trình học tập như tìm tòi, trau dồi, tích lũy đến khắc sâu và áp dụng tri thức.  - Biểu hiện của người có tinh thần tự học:  + Luôn cố gắng, nỗ lực học tập, tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.  + Có ý thức tự giác, không để người khác phải nhắc nhở về việc học tập của mình.  + Học đến nơi đến chốn, không bỏ dở giữa chừng, có hệ thống lại bài học, rút ra bài học, kinh nghiệm cho bản thân từ lí thuyết, sách vở.  - Vai trò, ý nghĩa của việc tự học:  + Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.  + Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.  + Người biết tự học là người có ý thức cao, chủ động trong cuộc sống của chính mình, những người này sẽ đi nhanh đến thành công hơn.  - Phên phán một số người không có tinh thần tự học.  - Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người ham học, có tinh thần tự học và thành công để minh họa cho bài văn của mình.  c. Kết bài:  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. |  |

**ĐỀ SỐ 41:**

Câu 1 (4 điểm): Dựa vào tư liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

(2)

HAI BIỂN HỒ

*Người ta bảo ở bên Palextin có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây ở đây tốt tươi nhờ nguồn nước này.*

*Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó mà tràn qua các các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muôn thú và con người.*

*Một định lý trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Một ánh lửa chia sẻ là một ánh lửa lan tỏa. Một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới ngập tràn vui sướng.*

*Thật bất hạnh cho ai cả cuộc đời chỉ biết giữ cho riêng mình.”Sự sống” trong họ rồi cũng chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết!*

*(Theo Quà tặng cuộc sống – Ngữ văn 7, tập 2, NXBGD 2016, tr10-11)*

a. Xác định biển Chết và biển hồ Galilê trong hai bức ảnh trên. Dựa vào đâu mà em xác định được như vậy?

b. Câu cuối của văn bản sử dụng biện pháp tu từ gì? Tác dụng của biện pháp tu từ đó?

c. Em có đồng tình với quan niệm Bàn tay có rộng mở trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng không? Vì sao?

Câu 2 (6 điểm): Câu chuyện Hai biển hồ gợi cho em suy nghĩ về vấn đề gì trong cuộc sống? Hãy trình bày suy nghĩ ấy bằng một đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi.

Câu 3 (10 điểm): Có ý kiến cho rằng: “Ca dao là tiếng nói trái tim của người lao động. Nó thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta, nhất là tình cảm gia đình”.

Dựa vào những bài ca dao đã học và đọc thêm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------------- Hết -------------------------

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| C 1  (4 điểm) | a.  - Ảnh 1: Biển Chết; Ảnh 2: Biển hồ Galilê  - Cơ sở xác định: Dựa vào nội dung 2 bức ảnh:  + Biển Chết chỉ có sự hoang vắng, chết chóc.  + Biển hồ Galilê tràn đầy sự sống, trù phú. | 0,5  0,5 |
| b.  - BP tu từ so sánh: “sự sống” trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết.  - Tác dụng: Nhấn mạnh sự hủy hoại vô cùng to lớn đối với cuộc sống của những người mà “cả cuộc đời chỉ biết giữ cho riêng mình”, chỉ có lòng ích kỉ, không biết chia sẻ. | 0,5  0,5 |
| c.- HS khẳng định quan điểm đó là đúng.  - HS lí giải được: Trong cuộc sống hàng ngày, con người có những mối quan hệ, những giao tiếp, những sinh hoạt luôn”cho” và”nhận”. Nếu biết cho đi, biết chia sẻ với người khác thì cuộc đời của chúng ta sẽ tốt đẹp, ý nghĩa, hạnh phúc hơn nhiều lần bởi hạnh phúc không phải chỉ nhận lấy mà còn là biết cho đi. | 0,5  0,5 |
| Câu 2  (6 điểm) | \* Hình thức:  - Trình bày suy nghĩ thành 1 đoạn văn NLXH ngắn khoảng 10 câu.  - Biết vận dụng KT về đời sống xã hội để làm rõ ý nghĩa của câu chuyện.  - Lập luận chặt chẽ, rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi diễn đạt dùng từ đặt câu. | 0,5 |
| \* Nội dung:Học sinh có thể trình bày theo cách hiểu của mình tuy nhiên cần đáp ứng được các ý chính sau đây.  - Vấn đề đặt ra trong văn bản:  + Biển hồ Ga-li-ê là hiện thân cho những người biết sẻ chia, giàu lòng nhân hậu, luôn sống vì người khác, luôn mở rộng vòng tay cho và nhận.  + Biển Chết là tượng trưng cho loại người ích kỉ, thiếu lòng vị tha, chỉ biết sống cho riêng mình, thờ ơ, không quan tâm đến người khác.  => Mượn hai hình ảnh đó, tác giả đã đưa ra một quan niệm nhân sinh vô cùng đúng đắn đó là: Trong cuộc sống, con người cần phải có sự chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Nếu ích kỉ, chỉ biết nghĩ cho bản thân mình thì “sự sống” sẽ không có ý nghĩa gì nữa.  - Suy nghĩ về vấn đề đặt ra từ câu chuyện:  + Sự sẻ chia, lòng nhân ái là những truyền thống vô cùng tốt đẹp của dân tộc ta.  + Sự sẻ chia giống như một ánh lửa, sẽ lan tỏa hơi ấm yêu thương, niềm vui, niềm hạnh phúc tới mọi người. Cho nên nếu biết”cho” mọi người những điều tốt đẹp thì chúng ta cũng sẽ” nhận” được những điều tốt đẹp. (dẫn chứng thức tế)  + Tuy nhiên trong cuộc sống không phải ai cũng có tấm lòng biết chia sẻ, vẫn còn đâu đó những người ích kỉ, thờ ơ, quay lưng với cuộc sống, họ chỉ biết giữ sự sống cho riêng mình như nước trong biển hồ Chết mà không hề biết rằng chính lòng ích kỉ ấy lại là nguyên nhân khiến cuộc đời của họ trở nên vô nghĩa. (dẫn chứng thực tế)  - Liên hệ, xác định thái độ sống đúng đắn cho bản thân:  + Cách ứng xử và thái độ đối với những người xung quanh.  + Cách ứng xử cho và nhận với cuộc đời. | 5,5  1,5  0,5  0,5  0,5  2,0  2,0 |
| Câu 3  (10 điểm) | \* Hình thức: Đảm bảo bố cục, mạch lạc, rõ ràng, diễn đạt trong sáng. | 1,0 |
| \* Nội dung: Cần đảm bảo những ý sau:  A. Mở bài:  - Dẫn dắt được vào vấn đề hợp lí.  - Trích dẫn được nội dung cần chứng minh ở đề bài, đánh giá khái quát vấn đề.  B. Thân bài:  \* Giải thích ca dao là gì? Ca dao, dân ca là thể loại trữ tình dân gian, kết hợp lời và nhạc, diễn tả đời sống nội tâm của con người.  \* Tại sao nói ca dao là tiếng nói trái tim của người lao động? Vì nó thể hiện những tư tưởng, tình cảm, khát vọng, ước mơ…của người lao động như: tình yêu quê hương, đất nước, tình bằng hữu bạn bè thân thiết, tình yêu nam nữ…và sâu sắc hơn cả là tình cảm gia đình.  \* Chứng minh: "Ca dao thể hiện sâu sắc …tình cảm gia đình”.  - Tình cảm của con cháu đối với ông bà tổ tiên.  + D/c: Con người có tổ…có nguồn; Ngó lên nuộc lạt…bấy nhiêu…  - Tình cảm của con cái đối với cha mẹ.  + D/c: Công cha như….là đạo con; Ơn cha…cưu mang; Chiều chiều…chín chiều.  - Tình cảm anh em ruột thịt.  + D/c: Anh em như chân…đỡ đần.  - Tình cảm vợ chồng keo sơn gắn bó:  +D/c: Râu tôm…khen ngon; Lấy anh thì sướng hơn vua….càng hơn vua; Chồng em áo rách….mặc người.  C. Kết bài::  - Đánh giá khái quát lại vấn đề.  - Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của bản thân về vấn đề vừa làm sáng tỏ. | 9,0  1,0  7,0  1,0  1,0  5,0  1,25  1,25  1,25  1,25  1,0 |

**ĐỀ SỐ 42:**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*Hãy sống mỗi ngày như bông hoa hướng dương*

*Trong muôn nghìn bông hoa rực rỡ ấy có một bông hoa tên là hướng dương. Hoa hướng dương cũng mang trong tim một tình yêu cháy bỏng với mặt trời. Hoa quyết định nhuộm vàng mình, cũng như luôn vươn cao mình hướng về mặt trời mặc cho những lời đường mật của ong bướm, lời thì thầm của làn gió và sự dịu dàng của mây; mặc cho những tia nắng chói chang nóng rát chiếu vào hoa vẫn vàng tươi và tràn đầy sức sống.*

*Hoa hướng dương được tượng trưng cho sự tích cực, vươn lên luôn hướng ra ánh sáng. Chính vì thế mà hoa hướng dương luôn mang màu vàng ấm áp thắp sáng những nơi tối tăm cho cuộc sống thêm tươi mới và đầy sức sống. Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống, giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen.*

*Trong cuộc sống rồi ai cũng sẽ có lúc cảm thấy cô đơn, mệt mỏi nhưng bạn hãy nhớ rằng có khó khăn, nghịch cảnh luôn luôn tồn tại trong cuộc sống này để thử thách bản lĩnh, nghị lực và ý chí của mỗi chúng ta. Nên hãy luôn hướng về những điều tốt đẹp như bông hoa hướng dương hướng về mặt trời nhé!*

*(Nguồn Internet)*

Câu 1(0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2(1,0 điểm):Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống, giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen.

Câu văn trên thuộc kiểu câu gì? Nêu tác dụng của kiểu câu ấy?

Câu 3(1,5 điểm): Phân tích giá trị biểu đạt của các biện pháp tu từ trong đoạn văn thứ nhất của ngữ liệu trên.

Câu 4 (1,0 điểm): Qua hình ảnh hoa hướng dương, tác giả muốn gửi tới chúng ta thông điệp gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN (16,0 điểm)**

Câu 1(6,0 điểm):

“Sống là cho đâu phải nhận riêng mình”. Em hãy viết một đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về lẽ sống cao đẹp ấy.

Câu 2(10,0 điểm):

“Nếu truyện cổ tích chiếu rọi một ánh sáng hi vọng vào một cuộc sống khác, khác hẳn cuộc đời hàng ngày tẻ nhạt, khô cằn thì ca dao dân ca tìm thi hứng ngay ở cái cuộc đời hàng ngày đó...”

Bằng những hiểu biết của em về ca dao, hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

----------------------Hết--------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **PHẦN I: ĐỌC - HIỂU** | | |
| 1 | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2 | - Câu văn trên thuộc kiểu câu rút gọn  - Tác dụng:  + Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp lại những từ ngữ trong câu đứng trước.  + Lược bỏ chủ ngữ: “chúng ta,…” vì ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người. | 0,5  0,25  0,25 |
| 3 | Phân tích giá trị biểu đạt của các biện pháp tu từ trong đoạn văn thứ nhất của ngữ liệu;  - Điệp ngữ: Hoa hướng dương: nhấn mạnh đối tượng được bàn luận.  - Nhân hóa: Hoa hướng dương được miêu tả và giới thiệu như con người, có tâm tư tình cảm, có hành động, suy nghĩ. Làm cho hoa gần gũi hơn với con người.  - Ẩn dụ: Hình ảnh hoa hướng dương gợi cho chúng ta liên tưởng đến con người luôn có ý chí nghị lực vươn lên trong cuộc sống. | 1,5 |
| 4 | - Ý nghĩa chung về loài hoa hướng dương: thể hiện niềm tin và hi vọng trong tình yêu, luôn hướng về điều tươi sáng nhất.  - Hạnh phúc luôn đến với những người lạc quan và mạnh mẽ như thông điệp “Hoa hướng dương luôn hướng tới mặt trời”. | 0,5  0,5 |
| **PHẦN II: LÀM VĂN** | | |
| 1 | Đảm bảo thể thức đoạn văn | 0,5 |
| Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0,5 |
| Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau  \* Mở đoạn:  - Dẫn dắt, giới thiệu câu nói “Sống là cho đâu phải nhận riêng mình”. Nêu suy nghĩ, cái nhìn của em về câu nói này.  \* Thân đoạn:  \* Giải thích ý nghĩa câu nói:  - Sống là gì? Sự tồn tại của con người trong môi trường. Trong câu nói này ta có thể hiểu: “Sống” ngoài ý nghĩa tồn tại còn mang ý nghĩa là sự hòa nhập, giao thoa giữa người với người trong cộng đồng xã hội.  - Cho là gì? Là sự trao đi một món đồ, một sự vật hay một thứ gì đó mà không nhận lợi ích. “cho” trong câu nói có thể hiểu là sự đóng góp giá trị của bản thân cho lợi ích chung của cộng đồng mà không cần đền đáp.  - Nhận là gì? Là sự tiếp thu, thừa hưởng thành quả hoặc lợi ích từ phía người khác. Trong câu nói trên, có thể hiểu “nhận” là sự tiếp thu mà không biết đáp trả.  -> “Sống là cho đâu phải nhận riêng mình” là câu thơ thể hiện quan niệm sống tích cực của nhà thơ. Con người chỉ thực sự đang “sống” khi biết đóng góp giá trị của mình.  \* Lí giải: Vì sao “sống là cho không chỉ nhận riêng mình”?  - Bởi hạnh phúc không phải là đích đến mà là quá trình. Mỗi thành quả đều cần trải qua gian nan, vất vả mà có. Vậy nên phải biết trân trọng, và biết ơn bằng cách sống biết "cho" đi.  - "Cho" đi là một biểu hiện của cách sống đẹp, để làm nên sức mạnh duy trì cuộc sống.  - Chúng ta có thể “cho” đi về vật chất hoặc sẻ chia về mặt tinh thần.  - “một người vì mọi người”.  - Kết hợp hài hòa giữa quyền lợi và trách nhiệm, giữa “cho” và “nhận”, phải nhận thức rõ được niềm hạnh phúc của bản thân khi đem lại hạnh phúc cho người khác là như thế nào.  - Phê phán lối sống vô cảm, ích kỉ.  \* Kết đoạn:  - Khẳng định lại quan điểm của câu nói (đúng đắn, ý nghĩa,…). Bình luận mở rộng vấn đề. | 4,0 |
| Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 0,5 |
| 2 | A.Yêu cầu:  \* Về phươngpháp:  - Xác định đúng kiểu bài nghịluận.  - Viết bài có bố cục rõ ràng, có luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng phùhợp.  - Trình bày sạch đẹp, câu chữ rõ ràng, hành văn giàu cảm xúc trôichảy.  \* Về nộidung:  - Có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau: |  |
| I. Mở bài:  - Giới thiệu chung về truyện cổ tích.  - Dẫn nhận định. | 0,5 |
| II. Thân bài:  1. Truyện cổ tích chiếu rọi một ánh sáng hi vọng vào một cuộc sống khác, khác hẳn cuộc đời thực hàng ngày:  \* Giải thích:  - Truyện cổ tích: là tác phẩm tự sự dân gian kể về một số kiểu nhân vật qua đó thể hiện ước mơ, khát vọng, công bằng của người dân lao động xưa.  - Ánh sáng hi vọng mà cuộc sống xưa gợi nhắc đến ở đây chính là tinh thần lạc quan của những nhân vật cổ tích, hay chính là niềm tin, niềm hi vọng, ước mơ của nhân dân lao động về một cuocj sống tốt đẹp, mà ở cuộc sống ấy cải thiện: cái thiện chiến thắng cái ác, người bất hạnh luôn chiến thắng kẻ độc ác… Đây chính là một đặc điểm về nội dung của truyện cổ tích.  - Khác hẳn cuộc sống hàng ngày: Tại sao ánh sáng mà truyện cổ tích chiếu rọi khác hẳn cuộc sống hàng ngày?  \* Chứng minh:  Chứng minh qua các câu chuyện cổ tích, đặc biệt là cổ tích thần kỳ( Tấm Cám, Cây tre trăm đốt...) | 4,0 |
| 2. Ca dao dân ca tìm thi hứng ngay ở cái cuộc đời hàng ngày đó:  - Ca dao được bắt nguồn từ đâu?  - Nội dung của ca dao? | 3,0 |
| 3. Dẫn chứng  - Các bài ca dao về tình cảm gia đình  - Các bài ca dao về quê hương đất nước  - Các bài ca dao than thân  - Cac bài ca dao châm biếm  Liên hệ hình ảnh bánh trôi nước (Hồ Xuân Hương) | 2,0 |
| III. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 43:**

Câu 1 (4,0 điểm):

*Cho đoạn thơ:*

*...Trên đường hành quân xa*

*Dừng chân bên xóm nhỏ*

*Tiếng gà ai nhảy ổ:*

*“Cục...cục tác cục ta”*

*Nghe xao động nắng trưa*

*Nghe bàn chân đỡ mỏi*

*Nghe gọi về tuổi thơ...*

*(Trích Tiếng gà trưa - Xuân Quỳnh, SGK ngữ văn 7, tập I)*

a. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

b. Tại sao trong vô vàn âm thanh của làng quê, nhà thơ lại chọn âm thanh tiếng gà nhảy ổ? Từ đó, em hiểu gì về tình cảm của người chiến sĩ trên đường hành quân?

c. Ghi lại một vài câu thơ về tình yêu quê hương, đất nước mà em biết.

Câu 2 (6,0 điểm):

Nhận xét về ca dao có ý kiến cho rằng: “Ca dao là tiếng nói từ trái tim, nó thể hiện những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta”

Bằng hiểu biết về những bài ca dao đã học trong chương trình, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 1.a | Dưới dây chỉ là một gợi ý, các giám khảo cần vận dụng linh hoạt khi cho điểm. Đặc biệt tôn trọng những kiến giải riêng mang tính sáng tạo và thuyết phục của học sinh. Các thang điểm cũng có thể linh hoạt điều chỉnh tùy từng bài cụ thể theo cảm nhận của giám khảo.  \* Yêu cầu về hình thức và kĩ năng: HS viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh. Thành thạo trong cảm thụ và phân tích vẻ đẹp của văn chương.  \* Yêu cầu về nội dung: HS chỉ ra được các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong khổ thơ.  - Miêu tả âm thanh tiếng gà trưa thông qua lặp từ”Cục...cục tác cục ta” và những dấu chấm lửng (...): mô phỏng sát và đúng tiếng gà mái nhảy ổ đẻ vào buổi trưa để mở đầu một bức tranh quê hương có âm thanh tiếng gà vọng vào trong không gian.  - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: lấy thính giác”nghe” nắng trưa xao động để diễn tả cảm giác của thị giác (nhìn thấy); cảm giác của xúc giác bàn chân đỡ mỏi để tiếp nhận cảm xúc của tuổi thơ bất chợt ùa về.  - Điệp từ”nghe” lặp lại ba lần ở đầu các câu thơ: vừa nhấn mạnh cảm xúc được gợi ra từ âm thanh tiếng gà, làm lay động không gian và đánh thức lòng người.  -> Đoạn thơ thể hiện tình yêu quê hương, rộng ra là tình yêu đất nước của nhân vật trữ tình. | 2,5  1,0  0,75  0,75 |
| Câu 1.b | - Trong vô vàn những âm thanh của làng quê, nhà thơ chọn miêu tả âm thanh tiếng gà nhảy ổ vì:  + Đó là âm thanh thân thuộc, bình dị của mọi miền quê.  + Là sợi dây âm thanh đánh thức mọi cảm xúc của người chiến sĩ (người cháu) trên đường hành quân xa nhớ về tuổi thơ, nhớ về người bà thân yêu, mở đầu mạch cảm xúc xuyên suốt bài thơ.  + Âm thanh ấy là biểu hiện cho triết lý giản dị: những gì gần gũi thân thiết nhất luôn có sức sống lâu bền trong trái tim người đi xa.  - Hiểu biết của HS về tình cảm của người chiến sĩ trên đường hành quân: tha thiết gắn bó với quê hương. Quyết tâm lên đường vì nhiệm vụ thiêng liêng, cao cả: bảo vệ Tổ quốc thân yêu. Đó chính là biểu hiện cao đẹp của tình yêu quê hương, tình yêu đất nước. | 1,0  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Câu 1.c | - HS ghi lại từ 2 câu ca dao về tình yêu quê hương, đất nước trở lên (trong hoặc ngoài chương trình Ngữ văn 7 đều được). | 0,5 |
| Câu 2 | - HS có thể cảm nhận và trình bày theo những cách khác nhau, nhưng phải rõ hệ thống luận điểm, có luận cứ khoa học, xác đáng, thuyết phúc, lập luận chặt chẽ, lôi cuốn.  - Diễn đạt trong sáng, hấp dẫn, giàu cảm xúc, dung từ đặt câu chuẩn xác. | 0,5 |
| 1. Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu được vấn đề nghị luận | 0.5 |
| 2. Thân bài:  a. Dẫn dắt, giới thiệu, lý giải chung về ca dao:  - Là những bài có hoặc không có chương khúc, sáng tác bằng thể văn vần dân tộc (thường là lục bát), để miêu tả, tự sự, ngụ ý và diễn đạt tình cảm.  - Là phương thức sinh hoạt văn hóa độc đáo của nhân dân ta từ xa xưa, là tiếng nói từ trái tim người nông dân lao động. Thông qua ca dao, người xưa thể hiện phong phú và sinh động những tình cảm tốt đẹp của nhân dân. | 1,0 |
| b. Chứng minh ca dao thể hiện những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta.  \* Ca dao là tiếng nói tình ảm gia đình:  - Tình cảm của cha mẹ dành cho con cái và con cái đối với cha mẹ:  Công cha như núi Thái Sơn  Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  Một lòng thờ mẹ kính cha  Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.  - Tình cảm của vợ chồng dành cho nhau:  Râu tôm nấu với ruột bầu  Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon  - Tình cảm của anh chị em trong gia đình:  Anh em nào phải người xa  Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân  Yêu nhau như thể tay chân  Anh em hào thuận hai thân vui vầy  (Mỗi ý lấy 1-2 dẫn chứng để chứng minh) | 1,0 |
| \* Ca dao biểu hiện đa dạng tình yêu quê hương đất nước:  - Tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương đất nước:  Đường vô xứ Huế quan quanh  Non xanh nước biếc như tranh họa đồ  Ai vô xứ Hế thì vô..  - Tự hào về di tích lịch sử, truyền thống của quê hương đất nước:  Rủ nhau xem cảnh Kiến Hồ  Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn  Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn  Hỏi ai gây dngj nên non nước này?  - Yêu những điều bình dị, gần gũi thân thuộc của quê hương:  Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát  Đứng bên tê đồng ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông  Thân em như chẽn lúa đòng đòng  Phất phơ giữa ngọn nắng hồng ban mai.  - Khi đi xa thì nhớ về nơi mình sinh ra:  Anh đi anh nhớ quê nhà  Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương  Nhớ ai dãi nắng dầm sương  Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao  (Mỗi ý lấy 1-2 dẫn chứng để chứng minh) | 1,0 |
| \* Ca dao phản ánh thế giới nội tâm con người.  - Phản ánh nỗi khổ của cuộc đời oan trái, phiêu bạt, thấp cổ bé họng:  Thương tháy thân phận con tằm,  Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ.  Thương thay lũ kiến li ti,  Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi.  Thương thay hạc lánh đường mây,  Chim bay mỏi cánh biết ngày nào thôi.  Thương tháy con cuốc giữa trời,  Dầu kêu ra máu có người nào nghe.  - Phản ánh số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến:  Thân em như trái bần trôi  Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu  (Mỗi ý lấy 1-2 dẫn chứng để chứng minh) | 1,0 |
| c. Đánh giá khái quát:  - Nghệ thuật  - Nội dung: Qua các bài ca dao, ta nhận ra tình yêu gia đình, yêu quê hương đất nước của người lao động. Đó là tình cảm đằm thắm, sâu sắc,... | 0,5 |
| 3. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 44:**

**I. Đọc hiểu văn bản  (6 điểm)**

*Phần kết văn bản “Ca Huế Trên Sông Hương” ( Ngữ văn 7, tập 2),  tác giả Hà Ánh Minh viết:*

*“Đêm đã về khuya. Xa xa bờ bên kia Thiên Mụ hiện ra mờ ảo, ngọn tháp Phước Duyên dát ánh trăng vàng. Sóng vỗ ru mạn thuyền rồi gợn vô hồi xa mãi cùng những tiếng đàn réo rắt, du dương. Đấy là lúc các ca nhi cất lên những khúc điệu Nam nghe buồn man mác, thương cảm, bi ai, vương vấn như: nam ai,nam bình, quả phụ, nam xuân,tương tư khúc, hành vân. Cũng có bản nhạc âm hưởng điệu Bắc, phong cách điệu Nam không vui, không buồn như tứ đại cảnh. Thể điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, bâng khuâng, có tiếc thương, ai oán.... Lời ca thong thả, trang trọng, trong sáng, gợi lên tình người, tình đất nước, trai hiền gái lịch.*

*Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng Chuông chùa Thiên Mụ gọi năm canh mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc. Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại”.*

Câu 1: (1 điểm)  Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 2: (1,5 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu: “Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng Chuông chùa Thiên Mụ gọi năm canh mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc”.

Câu 3: (2 điểm)  Em cảm nhận được những vẻ đẹp nào của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn trên?

Câu 4: (1,5 điểm)  Những làn điệu dân ca như: Dân ca Quan Họ, hát xoan, dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh... được Unesco công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Theo em, Vì sao các làn điệu dân ca ấy lại được tôn vinh?

**II. Tập làm văn:**

 Câu 1: (4 điểm)  Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của nụ cười được gợi ra từ câu chuyện sau đây:

**Khi người ta gửi đi một nụ cười.**

*Cô gái cười với một người xa lạ rầu rĩ, nụ cười làm cho anh ta cảm thấy phấn chấn hơn. Anh mơ đến sự tử tế của một người bạn cũ và viết cho người ấy một lá thư cảm ơn. Người bạn này vui sướng vì nhận được thư của người bạn cũ lâu ngày không gặp đến nỗi sau bữa trưa anh boa một món tiền lớn cho chị hầu bàn. Chị hầu bàn ngạc nhiên về món tiền to quá lớn, đã quyết định mang tất cả đi mua vé số. Và trúng số. Ngày hôm sau, chị đi nhận giải và cho người ăn mày trên phố một ít tiền lẻ. Người ăn mày rất biết ơn vì đã hai ngày nay anh ta chẳng được ăn gì. Sau bữa tối, anh ta trở về căn phòng tối tăm của mình. Trên đường về anh ta thấy một chú chó con đang rét run lập cập, anh mang nó về để sưởi ấm cho nó. Chú chó rất vui mừng vì được cứu khỏi cơn bão tuyết sắp đến lần. Đêm ấy, trong khi mọi người đang ngủ say thì ngôi nhà bốc cháy, chú chó con sủa sóng siết. Chú chó sủa cho đến khi đánh thức tất cả mọi người trong nhà vậy và cứu tất cả mọi người thoát chết. Một trong những chú bé được cứu thoát đêm ấy sau này trở thành bác sĩ tìm ra một loại vắc-xin chữa khỏi 1 căn bệnh vô cùng nguy hiểm cho loài người. Tất cả là nhờ một nụ cười.*

*(Nguồn internet)*

 Câu 2: (10 điểm):

Có ý kiến cho rằng: “ Mục đích của truyện ngụ ngôn là khuyên nhủ, răn dạy con người bài học nào đó trong cuộc sống”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về một sô truyện ngụ ngôn đã đọc/ học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Phần I | Đọc hiểu văn bản | 6,0 |
| Câu 1 | Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 1,0 |
| Câu 2 | Biện pháp tu từ ẩn dụ: trong khoang thuyền vấn đầy ắp lời ca tiếng nhạc. Đây là một ẩn dụ chuyển đổi cảm giác  - Tác dụng: Khiến lời văn trở nên sinh động, giàu sức gợi, làm nổi bật không gian ca Huế trên sông Hương, con thuyền với lời ca tiếng nhạc được như không dứt, vẫn đắm say lòng người như bỏ quên thời gian “đêm đã về khuya” thể hiện sự cảm nhận tinh tế của tác giả. | 0,5  1,0 |
| Câu 3 | Học sinh cảm nhận được:  - Ca huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa âm nhạc anh lịch tao nhã.  -  Mỗi làn điệu ca Huế gợi cho người nghe cảm xúc riêng, tâm trạng riêng.  -  Ca Huế khiến người nghe quên cả không gian, Thời gian, chỉ còn cảm thấy tình người.  -  Ca Huế làm giàu tâm hồn con người, hướng  con người đến những bẻ đẹp của tình người xứ Huế: trầm tư, sâu lắng, đôn hậu…  -  Ca Huế mãi mãi quyến rũ, làm say đắm lòng người bởi vẻ đẹp bí ẩn của nó. | 2,0 |
| Câu 4 | Học sinh có thể lý giải bằng các ý sau:  - Các làn điệu dân ca mang điệu hồn dân tộc, lay động lòng người, là món ăn tinh thần không thể thiếu được trong đời sống vì khiến tâm hồn con người thêm phong phú, lắng đọng, thanh thoát giữa bộn bề cuộc sống.  - Mang giá trị văn hóa truyền thống.  - Thể hiện sự trân trọng, mong muốn giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa dân tộc. | 1,5 |
| Phần 2 | Tập làm văn | 14,0 |
| Câu 1 | \* Kỹ năng:  - Hình thức: Đảm bảo thể thức của đoạn văn  - Xác định đúng vấn đề nghị luận, diễn đạt mạch lạc, không sai chính tả.  \*  Nội dung:  -  Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận.  - Tóm tắt lại được nội dung câu chuyện  - Giải thích: tiếng cười là trạng thái cảm xúc vui mừng, sảng khoái của con người trước đời sống  và trong mối quan hệ giữa con người với nhau.  - Ý nghĩa của tiếng cười trong câu chuyện:  + Nụ cười mang lại nhiều cảm xúc khác nhau: niềm vui, phấn chấn, may mắn, sẻ chia, cứu giúp, no ấm và thành công, sáng tạo.  + Nụ cười có sức mạnh kỳ diệu mang lại nhiều điều tốt đẹp cho con người: tiếng cười tạo niềm vui nhân đôi, giúp con người thắt chặt tình cảm và động viên khích lệ.  + Nụ cười người giúp ta sống lạc quan yêu đời  + Dẫn chứng  - Thông điệp:  + Câu chuyện là một thông điệp quý giúp chúng ta nhìn nhận khía cạnh khác nhau của tiếng cười đó là sức mạnh kỳ diệu của nó.  + Tiếng cười chỉ phát huy  sức mạnh khi xuất phát từ tình cảm chân thành và phù hợp với  từng tình huống hoàn cảnh. Người thiếu tinh thần lạc quan, nhìn đời bằng cái bi quan sẽ không thấy hết sự kỳ diệu của tiếng cười.  + Nhắc nhở mọi người hãy sống lạc quan, yêu đời đem niềm vui chia sẻ tiếng cười cho mọi người xung quanh. | 0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Câu 2 | Về kỹ năng:  -  Bài văn có bố cục đầy đủ, chữ viết cẩn thận, đúng chính tả.  - Vận dụng linh hoạt kỹ năng làm văn biểu cảm về tác phẩm văn học và đời sống  - Bài văn có cảm xúc, trình bày trong sáng, lôi cuốn và có sáng tạo trong cảm nhận và diễn đạt.   Về kiến thức:   a. Mở bài:  - Giới thiệu về truyện ngụ ngôn trong kho tàng văn học Việt Nam.  - Trích dẫn ý kiến.   b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến:  - Truyện ngụ ngôn là truyện kể dân gian có thể kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, có tính chất răn dạy đối nhân xử thế, dùng biện pháp ẩn dụ hay nhân hóa loài vật, con vật hoặc kể cả con người để thuyết minh cho một chủ đề luân lý, triết lý một quan niệm nhân sinh, một nhận xét về thực tế xã hội hay những thói hư tật xấu nào đó của con người. Bên cạnh đó có một số truyện ngụ ngôn gây cười nhưng vẫn ngụ ý bóng gió, kín đáo để khuyên nhủ, răn dạy con người.  - Truyện ngụ ngôn được xây dựng nhằm mục đích nêu lên các bài học về triết lí nhân sinh. Bản thân tên gọi của của nó đã thể hiện đặc trưng, ý nghĩa của loại truyện này. Ngôn là lời nói, ngôn ngữ. Ngụ có nghĩa là gửi vào, hàm ý, ẩn đằng sau.  Truyện ngụ ngôn là loại truyện thường lấy câu chuyện là loài vật để nói đến con người, hoặc những câu chuyện trong thực tế để giáo dục khuyên răn con người về đạo đức, triết lý, chính trị,….  > Như vậy, ý kiến đã đề cập tới mục đích của truyện ngụ ngôn, đó là khuyên răn, giáo dục con người.  \* Chứng minh qua một số truyện ngụ ngôn:  \*.1. Ếch ngồi đáy giếng:  - Từ câu chuyện về cách nhìn thế giới bên ngoài chỉ qua miệng giếng nhỏ hẹp của chú ếch, truyện “Ếch ngồi đáy giếng” ngụ ý phê phán những kẻ hiểu biết cạn hẹp mà huênh hoang, khuyên nhủ người ta phải cố gắng mở rộng tầm hiểu biết của mình, không được chủ quan, kiêu ngạo.  \*.2. Đẽo cày giữa đường  - Phê phán những con người không có lập trường , không có chính kiến  - Cần phân biệt : Giữ vững ý kiến quan điểm lập trường khác hoàn toàn với thái độ bảo thủ ngoan cố, không chịu tiếp thu cái đúng cho phù hợp với quy luật của xã hội dẫn đến sự thất bại.  \*. 3. Con kiến và con mối:  - Phê phán tính lười biếng nhưng còn tự cao của mối  - Ở đời có làm mới có ăn, đừng biến mình thành kẻ lười biếng đi cười nhạo người khác  - Mọi việc trong cuộc sống đều có luật nhân quả, nó sẽ không trừ một ai.  -> Một số đặc săc về nghệ thuật:  - Xây dựng hình tượng quen thuộc, gần gũi.  - Cách nói ẩn dụ, bài học giáo huấn được nêu lên một cách tự nhiên.  - Tình huống bất ngờ, hài hước, kín đáo  \* Đánh giá chung:  - Ý kiến trên đã nêu đúng mục đích vfa đặc trưng của truyện ngụ ngôn. Tuy truyện ngụ ngôn rất ngắn gọn xúc tích nhưng lại chứa đựng được những hàm súc, giàu sức biểu hiện và bộc lộ được rõ nét bản chất của đối tượng.  -Truyện ngụ ngôn không chỉ với ý nghĩa giáo dục và đạo đức, mà còn ít nhiều có thêm ý nghĩa triết lý về nhận thức luận hoặc chính trị, ví dụ truyện ngụ ngôn của Ezop, La Fontaine, các truyện ngụ ngôn trong Luận ngữ, Trang tử, truyện ngụ ngôn của Liễu Tông Nguyên,…   c. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của truyện ngụ ngôn.  - Liên hệ bản thân. | 1,0  0,5  4,5  2,0  1,5  0,5 |

**ĐỀ SỐ 45:**

Câu 1 (4,0 điểm):

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*“Tại Thế vận hội đặc biệt Seatle (dành cho những người tàn tật) có chín vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cùng tập trung trước vạch xuất phát để tham dự cuộc đua 100m. Khi súng hiệu nổ, tất cả đều lao đi với quyết tâm chiến thắng. Trừ một cậu bé. Cậu cứ bị vấp ngã liên tục trên đường đua. Và cậu bật khóc. Tám người kia nghe tiếng khóc, giảm tốc độ và ngoái lại nhìn. Rồi họ quay trở lại. Tất cả, không trừ một ai! Một cô gái bị hội chứng Down dịu dàng cúi xuống hôn cậu bé:*

*- Như thế này, em sẽ thấy tốt hơn.*

*Cô gái nói xong, cả chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về vạch đích. Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy. Tiếng vỗ tay hoan hô vang dội nhiều phút liền. Mãi về sau, những người chứng kiến vẫn còn lưu truyền tai nhau câu chuyện cảm động này.”*

*(Nguồn: http://phapluatxahoi.vn)*

a. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích?

b. Tìm và nêu tác dụng của câu đặc biệt trong đoạn trích?

c. Theo em, tại sao khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt?

d. Bài học sâu sắc nhất mà em nhận được từ câu chuyện trên.

Câu 2 (6,0 điểm):

Viết bài văn bàn về ý nghĩa của sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.

Câu 3 (10 điểm):

Có ý kiến cho rằng: “Văn học trung đại tồn tại và phát triển trong suốt mười thế kỷ nhưng không bao giờ tách rời khỏi cảm hứng yêu nước”.

Hãy làm sáng tỏ điều đó qua một số tác phẩm thơ ca Trung đại mà em biết.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 1  (4 điểm) | a. | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0.5 |
| b. | - Câu đặc biệt:  + Trừ một cậu bé.  + Tất cả, không trừ một ai.  - Tác dụng:  + Thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.  + Tạo sự chú ý khác biệt của một vận động viên trên đường đua.  + Nhấn mạnh gây sự chú ý về sự đồng lòng thực hiện một hành động cao cả. | 2.0 |
| c. | Khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt vì cách hành xử cao đẹp, sự đồng cảm, lòng vị tha, tinh thần thi đấu của các vận động viên khuyết tật. | 1.0 |
| d. | Bài học được rút ra: Trong cuộc sống cần biết đồng cảm, sẻ chia với những người có hoàn cảnh thiệt thòi, kém may mắn. | 0.5 |
| Câu 2:  (6đ) |  | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:  - Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận. | 0.25 |
|  | b. Triển khai vấn đề nghị luận  Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. HS có thể viết theo nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý về nội dung:  1. Mở bài:  - Dẫn dắt vấn đề.  - Nêu vấn đề nghị luận. | 0.5 |
|  | 2. Thân bài:  \* Giải thích:  - Đồng cảm là cùng chung cảm xúc, suy nghĩ; cùng chung một trạng thái, tâm trạng; là sự hiểu nhau giữa hai con người hoặc giữa những con người và cộng đồng.  - Sẻ chia là sự san sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, cùng nhau hưởng thụ hoặc cùng nhau hành động, khiến niềm vui nhân đôi và nỗi buồn vơi bớt.  -> Đồng cảm, sẻ chia là biểu hiện của tình người, ý thức vì người khác. Đồng cảm, sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội. | 0.5 |
|  | \* Bàn luận:Tại sao cần có sự đồng cảm, sẻ chia?  - Trong cuộc sống, không phải ai cũng luôn gặp những điều may mắn, không phải ai cũng thành công ngay từ lần đầu tiên và không phải ai sinh ra cũng đều hạnh phúc.  - Sự đồng cảm, sẻ chia giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh có thêm sức mạnh, nghị lực, niềm tin, làm giảm đi những khổ đau trong cuộc sống. (Dẫn chứng)  - Nó có vai trò quan trọng góp phần hoàn thiện nhân cách con người, xây dựng một xã hội văn minh, nhân ái làm cho mối quan hệ giữa con người với con người trở nên tốt đẹp hơn, thân thiện hơn, mọi người gần gũi, gắn bó với nhau hơn. Người biết đồng cảm, sẻ chia sẽ được mọi người yêu quý, trân trọng. (Dẫn chứng)  - Đồng cảm, sẻ chia là truyền thống đạo lí tốt đẹp từ ngàn xưa đến nay của con người. (Dẫn chứng) | 2.5 |
|  | - Phê phán: Lối sống ích kỉ, thờ ơ, vô cảm.  - Mở rộng: Đồng cảm, sẻ chia phải đặt đúng hoàn cảnh, đúng đối tượng thì mới có ý nghĩa. | 0.5 |
|  | \* Bài học nhận thức và hành động:  - Cần nhận thức được ý nghĩa quan trọng của đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.  - Cần tích cực rèn luyện bản thân, hoàn thiện nhân cách, có những hành động cụ thể biểu hiện sự đồng cảm, sẻ chia với mọi người. | 1.0 |
|  | 3. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề.  - Liên hệ. | 0.5 |
|  | c. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.  - Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |
| Câu 3  (10 đ) |  | Có ý kiến cho rằng: “Văn học trung đại tồn tại và phát triển trong suốt mười thế kỷ nhưng không bao giờ tách rời khỏi cảm hứng yêu nước”.  Hãy làm sáng tỏ điều đó qua một số tác phẩm thơ ca Trung đại mà em biết.  a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận:  - Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận. | 0.25 |
|  | b. Triển khai vấn đề nghị luận: Vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. HS có thể triển khai các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần nêu được cảm nhận của cá nhân về tác phẩm; đảm bảo các yêu cầu sau:  1. Mở bài:  - Dẫn dắt vấn đề.  - Nêu vấn đề: Trích dẫn ý kiến và phạm vi nghị luận. | 0.5 |
|  | 2. Thân bài:  \* Giải thích:  - Lòng yêu nước: Là trạng thái ý thức, tình cảm của con người với Tổ quốc, đó là thứ tình cảm vừa thiêng liêng cao đẹp, vừa gần gũi, bình dị…  - Biểu hiện của lòng yêu nước trong thơ trung đại:  + Lòng tự hào dân tộc  + Phản ánh tinh thần, ý chí chống giặc ngoại xâm.  + Tình yêu thiên nhiên, quê hương, xứ sở. | 1.0  0.5 |
|  | \*Chứng minh:  - Cảm hứng yêu nước được biểu hiện trực tiếp qua niềm tự hào về độc lập chủ quyền dân tộc và ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền ở bài thơ “Sông núi nước Nam” của Lí Thường Kiệt:  + Niềm tự hào về độc lập chủ quyền dân tộc: (Dẫn thơ)  Hai câu thơ đầu khẳng định một nguyên lí khách quan, tất yếu, có giá trị như lời tuyên ngôn, nó là quyền độc lập và quyền tự quyết của dân tộc.  Từ”đế” thể hiện rõ sự bình đẳng ngang hàng của dân tộc Việt Nam, vua Nam với vua phương Bắc, đập tan tư tưởng ngạo mạn của kẻ thù. Đó là ý thức tự tôn dân tộc, lòng tự hào về độc lập chủ quyền của dân tộc...  - Nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền: (Dẫn thơ)  Hai câu cuối thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ đất nước, đồng thời cảnh báo sự thất bại không thể tránh khỏi nếu kẻ thù sang xâm lược.  Gọi kẻ thù bằng từ ngữ mang tính chất miệt thị, khinh bỉ”Nghịch” (trái ngược lại),”lỗ” (mọi rợ),”nhữ đẳng” (bọn chúng mày)... chứng tỏ lòng căm thù giặc sâu sắc...  Giọng thơ dõng dạc, đanh thép gợi lòng tự hào về một dân tộc có chủ quyền và thể hiện bản lĩnh, ý chí, quyết tâm...  - Cảm hứng yêu nước còn được biểu hiện qua tinh thần, hào khí chiến thắng và khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc qua bài thơ “Tụng giá hoàn kinh sư” (Phò giá về kinh) của Trần Quang Khải:  + Tinh thần, hào khí chiến thắng: (Dẫn thơ)  Hai câu thơ đầu cho thấy hào khí chiến thắng và sức mạnh của quân dân nhà Trần như còn vang dội, tươi mới qua các động từ mạnh như “đoạt” (cướp lấy), “cầm” (bắt) quân thù.  Các địa danh “Chương Dương”, “Hàm Tử” gắn liền với chiến công hiển hách được nhắc đến gợi sự tự hào. Các địa danh đó như những minh chứng ghi dấu tinh thần chiến đấu quả cảm của quân ta.  + Khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc: (Dẫn thơ)  Đất nước muốn có nền thái bình vững chắc thì phải ra sức xây dựng, không được chủ quan.  Hai câu thơ thể hiện mơ ước của một con người từng kinh qua trận mạc, đồng thời như lời nhắn nhủ tới hậu thế hãy biết bảo vệ thành quả của cha ông bằng cách đoàn kết và phát triển đất nước.  Nghệ thuật đảo ngữ, liệt kê sử những động từ mạnh...thể hiện sức mạnh và niềm tự hào. | 6.0  1.5  1.5  1.5  1.5 |
|  | \* Đánh giá những đóng góp của vấn đề nghị luận với nền văn học và độc giả. | 1.0 |
|  | 3. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề  - Liên hệ. | 0.5 |
|  | c. Sáng tạo: Có cách diễn độc đáo, suy nghĩ kiến giải mới mẻ về nội dung hoặc nghệ thuật của đoạn thơ.  - Chính tả: Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |

**ĐỀ SỐ 46:**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*“Khi ta gỡ một tờ lịch bỏ đi*

*cũng là khi một ngày vừa kết thúc*

*có người buồn vì phải hết một ngày vui*

*cũng có người vui vì đã hết một ngày buồn*

*thời gian chính là ngân hàng mở để chúng ta*

*ký gửi tất cả những gì đang có mà không cần bất cứ sự thế chấp nào*

*không sổ đỏ!*

*không tiền vàng!*

*không quan hệ!*

*không ngoại tệ!*

*nghe có vẻ nực cười nhưng thời gian cũng chính là kẻ cấp có quyền lực nhất*

*bởi chính nó cũng*

*âm thầm lấy đi tất cả những gì chúng ta đang có*

*ai cũng mất sức khỏe*

*ai cũng mất tuổi trẻ*

*nhưng tất cả chúng ta, những người bị đánh cấp không thể kêu oan*

*có phải vì thế nên bằng cách này hay cách khác*

*tất cả chúng ta đang giết thời gian*

*người giết thời gian bằng việc làm vô ích thì thời gian chết*

*người giết thời gian bằng việc làm có ích thì thời gian sống*

*người như ngựa, tung hô rồi thời gian phi nhanh*

*người như sên, lặng lẽ nếm từng thời gian mật ngọt*

*người muốn co thời gian ngắn lại*

*người muốn kéo thời gian giãn ra*

*nhưng cũng có người vừa muốn co, vừa muốn kéo nhưng tất cả đều vô vọng*

*định luật đã lên đèn*

*hai mươi bốn giờ mỗi ngày*

*không phải là vận động viên nhưng con người và thời gian đang cùng song*

*hành trên một chặng đường*

*ai chết?*

*ai sống?*

*ai nghèo?*

*ai giàu?*

*ai khổ?*

*ai sướng?*

*chỉ có thời gian mới có thể trả lời… Bởi thời gian cũng chính là vị quan tòa*

*duy nhất trong không gian sự sống…”*

*(Triết lý về thời gian, Châu Hoài Thanh )*

Câu 1. (0.5 điểm)

Cho biết phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (1.0 điểm)

Theo văn bản, tác giả quan niệm như thế nào về tính hai mặt (mặt tích cực và mặt tiêu cực) của thời gian?

Câu 3. (1.0 điểm)

Em hiểu thế nào về quan niệm sau: “người giết thời gian bằng việc làm vô ích thì thời gian chết/ người giết thời gian bằng việc làm có ích thì thời gian sống”?

Câu 4. (1.5 điểm)

Chỉ ra, gọi tên và nêu ý nghĩa của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau: “người như ngựa, tung hô rồi kéo thời gian phi nhanh/ người như sên, lặng lẽ nếm từng thời gian mật ngọt”.

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN**

Câu 1 (6.0 điểm)

Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung

để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác

(Trích Ngày con sinh ra đời , Nguyễn Phong Việt )

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về điều mà người cha mong muốn qua hai dòng thơ trên.

Câu 2: (10 điểm)

Bàn về chức năng của văn học, có ý kiến cho rằng:

Văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của em về một tác phẩm/ đoạn trích em đã được đọc/ học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **NỘI DUNG** | | **Điểm** |
| I | 1.  Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | | 0,5 |
|  | 2. - Mặt tích cực: “thời gian chính là ngân hàng mở để chúng ta…sự thế chấp nào”.  - Mặt tiêu cực: “thời gian cũng chính là kẻ cắp có quyền lực nhất… chúng ta đang có”. | | 0,5  0,5 |
|  | 3- “người giết thời gian bằng việc làm vô ích thì thời gian chết”: những ai tiêu phí thời gian vào những việc làm vô ích thì thời gian đối với họ không có ý nghĩa/ giá trị gì.  - “người giết thời gian bằng việc làm có ích thì thời gian sống”: những người tiêu phí thời gian vào những việc làm có ích thì thời gian đối với họ rất có ý nghĩa/ có giá trị. | | 0,5  0,5 |
|  | 4 - Biện pháp tu từ: “người như ngựa” (1), “người như sên” (2) (so sánh); “tung hô rồi kéo thời gian phi nhanh” (1), “lặng lẽ nếm từng giọt thời gian mật ngọt” (2) (ẩn dụ).  -Ý nghĩa: (1) sống nhanh- sống là chạy đua với thời gian, tận dụng cơ hội để thành công; (2) sống chậm để tận hưởng trọn vẹn hương vị/ vẻ đẹp của cuộc sống, niềm vui, niềm hạnh phúc của cuộc đời (giọt thời gian mật ngọt). (quan niệm về sống nhanh và sống chậm). | | 0,5  1,0 |
| II | Câu 1: Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung  để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác  ( Nguyễn Phong Việt)  Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về điều mà người cha mong muốn qua hai dòng thơ trên. |  | |
| a. Đảm bảo thể thức bài nghị luận:  Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài; phần Mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm sáng tỏ vấn đề, phần Kết bài kết luận được vấn đề; diễn đạt trôi chảy, văn phong nghị luận xã hội. | 0,25 | |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Đừng làm tổn thương người khác chỉ vì mong muốn ích kỉ cá nhân của mình. | 0,25 | |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Trên cơ sở hiểu được lời tâm sự của người cha về việc không nên làm tổn thương người khác chỉ vì mong muốn ích kỉ cá nhân của mình, học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ theo những cách khác nhau nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Sau đây là một số định hướng:  \* Điều mong muốn của người cha qua hai dòng thơ:  - Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung: Người cha mong muốn con hiểu rằng không phải lúc nào cha mẹ cũng cảm thông, tha thứ cho những lỗi lầm của con, nhất là những lỗi lầm đó xuất phát từ ý muốn cá nhân gây ảnh hưởng tiêu cực cho người khác.  - Để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác: Người cha muốn con nhận ra những ý muốn, đòi hỏi ích kỉ của mình có thể làm người khác đau đớn, mất mát về vật chất lẫn tinh thần.  => Điều mà người cha mong muốn: Đừng bao giờ vì ước muốn ích kỉ cá nhân mà gây ra sự tổn thương cho người khác, con người hãy luôn biết sống vị tha, nhân hậu.  \* Bàn luận:  - Điều mong muốn của người cha có ý nghĩa nhân văn, thức tỉnh người con trước những đòi hỏi ích kỉ cá nhân, hướng đến hoàn thiện nhân cách, lối sống đẹp đẽ.  - Mong muốn ích kỉ của con người nói riêng, con người nói chung thường được thể hiện qua lời nói, thái độ, hành động, khiến cho người khác buồn bã, khổ đau, day dứt, mặc cảm, có khi dẫn đến bế tắc, tuyệt vọng...  - Những mong muốn ích kỉ có thể do vô tình hoặc cố ý làm tổn thương người khác, đó là biểu hiện của lối sống hời hợt, ích kỉ.  - Không phải những đòi hỏi nào của cá nhân cũng đều là ích kỉ, nó chỉ đáng lên án khi mong muốn đó làm tổn thương người khác.  \* Bài học nhận thức và hành động:  - Cần nhận thức được tác hại của những mong muốn ích kỉ làm tổn thương người khác.  - Cần sống hài hòa giữa mong muốn của chính mình với lợi ích của người khác, cần có những hành động thể hiện tình yêu thương, sẻ chia với những người xung quanh để cuộc sống trở nên có ý nghĩa. | 0,5  0,5  0,5  2,0  1,5 | |
| Câu 2: Bàn về chức năng của văn học, có ý kiến cho rằng:  Văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của em về một tác phẩm/ đoạn trích em đã được đọc/ học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 12,0 | |
|  | . Đảm bảo thể thức bài văn  - HS có kĩ năng làm bài nghị luận văn học tổng hợp, biết kết hợp các phép lập luận như giải thích, phân tích, chứng minh...  - Biết lựa chọn dẫn chứng, phân tích và bình dẫn chứng sao cho làm sáng rõ vấn đề.  - Biết kết hợp với liên hệ, mở rộng để trình bày vấn đề một cách thấu đáo, toàn diện.  - Văn viết có cảm xúc, diễn đạt lưu loát, trôi chảy; biết dùng từ, đặt câu chuẩn xác, gợi cảm.  - Bố cục bài phải hoàn chỉnh, chặt chẽ.  Yêu cầu cụ thể: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 1,0 | |
|  | a. Mở bài: ( 0,5 đ )  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích ý kiến ( 1,0 đ )  - Văn học: là loại hình nghệ thuật dùng ngôn từ làm chất liệu để sáng tạo nên tác phẩm. Văn học nhận thức, phản ánh, khám phá đời sống theo quy luật của cái đẹp, nhằm thỏa mãn cho con người những tình cảm thẩm mĩ vô cùng phong phú. Văn học nhận thức, phản ánh, khám phá đời sống và thể hiện tư tưởng tình cảm bằng hình tượng nghệ thuật.  - Niềm vui trong sáng: những xúc cảm vui sướng lành mạnh của con người khi tiếp nhận một tác phẩm văn học nào đó.  - Cái đẹp của sự sống: Đó có thể là cái đẹp của thiên nhiên, của con người, của tình đời, của tình người…  => Nhận định chủ yếu bàn về chức năng thẩm mĩ của văn học.  - Học sinh giải thích thêm chức năng thẩm mĩ của văn học. Chức năng thẩm mĩ là vẻ đẹp do văn học mang lại cho con người. Nó có sức hấp dẫn lôi cuốn con người một cách vô tư bằng sự hứng thú của hoạt động nhận thức. Nó giúp con người vượt lên trên cái hữu hạn hằng ngày để sống bằng tâm hồn, bằng mơ ước. Nó khơi dậy ở người đọc những xúc cảm xã hội tích cực, thỏa mãn cho người đọc nhu cầu được nếm trải sự sống.  \* . Bình luận ( 1,0 đ )  - Ý kiến trên đã thể hiện khá sâu sắc chức năng quan trọng nhất của văn học là chức năng thẩm mĩ. Vì với tư cách là một hoạt động sáng tạo, văn học đảm nhận chức năng thẩm mĩ tích cực, không một lĩnh vực nào khác thay thế nổi.  - Trong rất nhiều lí do dẫn đến sự tồn tại có ý nghĩa của tác phẩm văn học trong đời sống thì việc làm thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ cho con người có tính chất quyết định.  - Văn học là sản phẩm của quá trình sáng tạo tuân theo quy luật của cái đẹp. Vì vậy văn học không những làm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức cái đẹp của con người mà còn giúp con người có khả năng nhận thức, hành động theo cái đẹp. Một khi tác phẩm văn học làm được điều đó là đã có đóng góp vào việc hoàn thiện nhân cách của con người. Bởi lẽ, con người khi đã có nhận thức, hành động theo cái đẹp thì sẽ giảm thiểu được cái xấu, cái ác.  \*.Chứng minh: ( 5,0 đ)  - Hoc sinh tự chọn văn bản và biết phân tích văn bản theo định hướng: văn bản đó đem lại niềm vui trong sáng gì cho bạn đọc. Định hướng HS phân tích đoạn trích Dọc đường xứ Nghệ và tác động của văn bản đó đối với bản thân.  - Sau đây là một số định hướng:  \*.1. Về nội dung:  - Câu chuyện kể về hành trình đi qua các địa danh của cha con cụ Phó Bảng. Mỗi địa danh họ đi qua gắn với một câu chuyện lịch sử. Qua các câu chuyện đó, cụ Phó Bảng đã giáo dục các con những phẩm chất, đức tính làm người  - Bài học: Qua các câu chuyện lịch sử, nguồi đọc hiểu thêm về con người cụ Phó Bảng và cậu bé Côn ( Chủ tích HCM thuở nhỏ):  + Quan Phó bảng Sắc là người am hiểu về thiên nhiên, con người, những truyền thống văn hoá, lịch sử của quê hương.Ông có cách dạy con những đạo lí rất nhẹ nhàng mà sâu sắc: thông qua những chuyến đi, những câu chuyện về tên đất, tên người, ông để cho con trực tiếp trải nghiệm và thấm thía những bài học làm người.  + Cậu bé Côn: Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng cậu bé Côn rất ham học hỏi: Vừa đi theo cha và anh, em vừa quan sát, tưởng tượng về cảnh sắc thiên nhiên, vừa ghi nhớ từng địa điểm và có câu hỏi để hiểu thấu đáo về lịch sử, văn hoá. Em còn có những cảm nhận tinh tế, có suy ngẫm và lí giải sâu sắc, thấu đáo trước những câu chuyện cha kể. Cậu bé Côn còn sớm có ý thức trân trọng truyền thống văn hoá và những đạo lí của con người. Đó chính là những biểu hiện của một con người sớm có lòng yêu nước sâu sắc.  - Qua đoạn trích, giúp người đọc thấy thêm yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp của non sông đồng thời nhắc nhở mỗi người phải luôn nhớ về nguồn cội, rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp để xứng đáng với lịch sử hào hùng của dân tộc  \*.2. Nghệ thuật: Những đặc sắc về nghệ thuật:  - Sử dụng ngôi kể thứ ba với các tình tiết, diễn biến hợp lí.  - Xây dựng nhân vật thông qua ngôn ngữ đối thoại, hành động, suy nghĩ giúp nhân vật hiện lên sinh động, chân thực, có chiều sâu.  - Kết hợp kể, tả và bộc lộ cảm xúc suy nghĩ 🡪 Giúp câu chuyện hấp dẫn, gửi gắm nhiều thông điệp ý nghĩa.  \*. Đánh giá, mở rộng, nâng cao ( 1,0 đ )  - Những tác phẩm văn học nào mang lại cho bạn đọc những xúc cảm xã hội tích cực sẽ đứng vững được trước sự sàng lọc khắc nghiệt của thời gian.  - Như trên đã nói, chức năng thẩm mĩ có tính chất quyết định đến sự sống của một tác phẩm văn học. Nhưng nói như thế không có nghĩa là khước từ việc phản ánh chân thực cuộc sống. Những cảm xúc tốt đẹp được hình thành nơi bạn đọc đều bắt nguồn từ sự phản ánh chân thực cuộc sống.  c. Kết bài: ( 0,5 đ )  - Khẳng định ý kiến và tác động của đoạn trích “ Dọc đường xứ Nghệ” đối với bản thân.  - Rút ra bài học cho quá trình tiếp nhận văn học:  + Văn chương vốn mang trên mình nó tính đa chức năng. Nó có tác động tích cực đến đời sống tinh thần của con người. Nó làm phong phú đời sống tinh thần của con người. Nó giúp con người nhạy cảm hơn, tinh tế hơn trong nhận thức, hành động và cảm thụ thế giới.  + Đọc văn là quá trình bạn đọc tự đi tìm chân trời của sự sống để thỏa mãn những xúc cảm thẩm mĩ của mình. |  | |

**ĐỀ SỐ 47:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU:**

Câu 1. (4,0 điểm)

*Cảm ơn mẹ vì luôn bên con*

*Lúc đau buồn và khi sóng gió*

*Giữa giông tố cuộc đời*

*Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.*

*Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên*

*Mẹ dành hết tuổi xuân vì con*

*Mẹ dành những chăm lo tháng ngày*

*Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.*

*Mẹ là ánh sáng của đời con*

*Là vầng trăng khi con lạc lối*

*Dẫu đi trọn cả một kiếp người*

*Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru…*

*(Trích lời bài hát Con nợ mẹ, Nguyễn Văn Chung)*

a. Xác định các từ láy có trong lời bài hát trên.

b. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ đi trong câu: “Dẫu đi trọn cả một kiếp người”?

c. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong những câu sau:

Mẹ dành hết tuổi xuân vì con

Mẹ dành những chăm lo tháng ngày

Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.

**II. PHẦN LÀM VĂN:**

**Câu 1.** (6,0 điểm)

Cảm ơn mẹ vì luôn bên con

Lúc đau buồn và khi sóng gió

Giữa giông tố cuộc đời

Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.

Những câu ca trên gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống?

Câu 2 (10,0 điểm):

Nhà văn Pháp Ana-tôn Prăng- xơ từng nói:

“Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ tâm hồn con người”

Ý kiến trên giúp em cảm nhận được gì khi đọc bài thơ “ Gò Me” của tác giả Hoàng Tố Nguyên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Phần** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I  (4,0 điểm) | a | - Các từ láy: vỗ về, nhẹ nhàng, lạc lối. | 1,0 |
| b | - Nghĩa của từ đi: sống, trải qua. | 1,0 |
| c | - Nghệ thuật: Điệp ngữ (Mẹ dành).  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh tuổi xuân, đánh đổi cả cuộc đời để con được trưởng thành, được chạm tới những ước mơ, khát vọng.  + Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người. | 0,5  1,5 |
| I  (6,0 điểm) |  | Câu 1:Những câu ca trên gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống?  Về hình thức:  - Bố cục bài viết rõ ràng, kết cấu mạch lạc, ngắn gọn.  - Văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt… |  |
|  | Về nội dung: Thí sinh có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là những gợi ý định hướng chấm bài. |  |
|  | \* Giải thích:Cảm ơn là từ đáp thể hiện sự biết ơn của mình với lòng tốt hay sự giúp đỡ của người khác. Nó chính là cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử của con người có văn hóa, lịch sự và biết tôn trọng những người xung quanh mình.  \* Chứng minh:  + Khẳng định ý nghĩa và đưa ra những biểu hiện cũng như vai trò, tác dụng của lời cảm ơn trong cuộc sống.  + Lấy một số dẫn chứng, những câu chuyện nhỏ trong cuộc sống hay văn học để làm sáng tỏ.  + Khẳng định: Cảm ơn là nét sống văn minh của con người có học thức, có giáo dục. Cảm ơn hoàn toàn không phải là hình thức phức tạp hóa ứng xử, là sự khách sáo mà nó là một sự cần thiết, là quy tắc giao tiếp giữa con người với con người. Bạn đang tự làm đẹp mình khi biết nói hai từ cảm ơn!  - Phê phán những hành động đi ngược lại lối sống tốt đẹp và văn minh này, đặc biệt trong xã hội ngày nay.  \* Phương hướng và bài học hành động cho bản thân. | 1,0  3,0  1,0  1,0 |
| 2  (10,0 điểm) |  | Nhà văn Pháp Ana-tôn Prăng- xơ từng nói:  “Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ tâm hồn con người”  Ý kiến trên giúp em cảm nhận được gì khi đọc bài thơ “ Gò Me” của tác giả Hoàng Tố Nguyên.  1. Yêu cầu về hình thức:  Trên cơ sở hiểu đúng nhận định, vận dụng hiểu biết về các tác phẩm văn học để làm sáng tỏ yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn nghị luận văn học.  2. Yêu cầu cụ thể:  Học sinh có thể trình bày, sắp xếp theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản cần đạt được những ý sau: | 1,0 |
|  | a. Mở bài:  - Giới thiệu về tác giả Hoàng Tố Nguyên và tác phẩm “ Gò Me”.  - Nêu nội dung cơ bản của hai bài thơ, dẫn lời của Ana-tôn Prăng- xơ.  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến:  - Đọc một câu thơ, chúng ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ mà còn cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của thi sĩ gửi gắm trong câu thơ đó. Bởi thơ là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm con người, những rung động, những cảm xúc, những suy nghĩ của con người trước đời sống, là cuộc sống bên trong của nhà thơ và là đối tượng biểu hiện của thơ.  - Tố Hữu mới khẳng định: “Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn”. Thơ thể hiện những rung động và cảm xúc của con người, những yêu thương, đau khổ, suy nghĩ và mơ ước của con người. Những câu thơ hay sẽ vượt biên giới, vượt qua mọi khoảng cách về không gian, thời gian, mau chóng thoát khỏi số phận của một cá nhân để bắt gặp những vấn đề chung của con người.  \* Cảm nhận về bài thơ Gò Me để làm sáng tỏ ý kiến:  \*.1. Gò Me là tiếng lòng và nỗi nhớ khôn nguôi của ông về quê hương miền Nam thân thương và anh dũng.  \*.1.1. Cảnh sắc Gò Me hiện lên qua nỗi nhớ của nhà thơ  Qua nỗi nhớ của nhà thơ – một con người phải sống xa quê – cảnh sắc Gò Me hiện lên:  - Ánh sáng:  + Đốm hải đăng “tắt”, “lóe đêm đêm”  + Lúa nàng keo “chói rực”  - Âm thanh  + “Leng keng” nhạc ngựa  - Không gian:  + “Ruộng vây quanh”  + “bốn màu gió mát”  + “mặt trông ra bể”  - Thiên nhiên Gò Me:  + Me non “cong vắt”  + “Lá xanh như dải lụa”  + “bông lúa chín”  + “xao xuyến bờ tre”  -> Qua bài thơ, Gò Me – Gò công hiện lên vô cùng tươi đẹp, thanh bình, dung dị và chân chất.  \*.1.2. Hình ảnh người dân Gò Me  - Hình ảnh người dân Gò Me được tác giả khắc họa qua những chi tiết:  + “cắt cỏ, chăn bò”  + “gối đầu lên áo”  + “nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sáo”  + “má núng đồng tiền”  + “nọc cấy”  + “tay tròn”  + “nghiêng nón làm duyên”  + “véo von điệu hát”  - > Con người nơi đây: Đó là những con người giản dị, mộc mạc, chân thành, đặc biệt những cô gái Gò Me thì duyên dáng, nhẹ nhàng, thướt tha.  \*.2. Giai điệu quê hương trong lòng tác giả:  - Nhớ đến Gò Me, tác giả nhớ da diết điệu hò quê hương:   “Hò ơ… Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me  Không vì sắc lịch, mà chỉ vì mê giọng hò”  - Tác giả nhớ quê hương, nhớ những con người ở Gò Me, đặc biệt ấn tượng và không thể quên được về những cô gái nơi đây: Không chỉ duyên dáng, xinh đẹp mà còn hát hay và chân thành.  -> Bài thơ Gò Me thể hiện tấm lòng thương nhớ quê hương miền Nam thân thương và anh dũng của tác giả. Hình ảnh quê hương Gò Me xuất hiện như làn gió mát trong khung cảnh oi bức. Qua dòng hổi tưởng cùa tác già, hình ành Gò Me hiện lên sống động, khiến người đọc có cảm giác như tác giả đang thấy, đang nghe, đang trực tiếp sống với những hình ảnh thân thương, bình dị của quê hương. Người đọc miền Bắc lần đầu biết đến một nhà thơ Nam Bộ, với người, với tình, với cảnh và giọng thơ Nam Bộ thứ thiệt hồn hậu, chất phác.  \* Đánh giá chung:  - Ý kiến của Ana-tôn Prăng- xơ hoàn toàn chính xác. Đọc thơ HTN, ta cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của ông. Đó là người luôn nặng lòng với quê hương, xứ sở..  - Bài thơ cũng đem đến những đặc sắc nghệ thuật:  + Nhiều hình ảnh sinh động, giàu sức gợi.  + Lời thơ như ngân lên thành lời ca.  + Ngôn ngữ thơ đậm chất Nam Bộ  c. Kết bài:  - Khẳng định giá trị của tác phẩm  - Nêu bài học cho bản thân. | 1,0  1,0  5,0  1,0  1,0 |
| Tổng điểm | | | 20,0 |

**ĐỀ SỐ 48:**

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*"(...) chúng ta hãy biết trân quý vẻ đẹp tâm hồn, bởi đó là yếu tố tiên quyết làm nên giá trị chân chính của một con người. Con người là tổng hóa của vẻ đẹp hình thức bên ngoài lẫn tâm hồn bên trong (...). Với tôi, vẻ đẹp đáng được nâng niu, trân trọng được ngưỡng mộ hơn hết vẫn là nét đẹp toát lên từ tâm hồn mỗi người.*

*Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp tổng hòa của cảm xúc, nhận thức, lý trí và khát vọng của lòng nhân ái, bao dung, thấu hiểu và sẻ chia, của sự chân thành, hiểu biết, thái độ, cách suy nghĩ và sự lắng nghe trong cuộc sống. Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích. Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất.*

*(...) Giống như lớp vỏ bên ngoài, như bình hoa hay một cô búp bê, khi ngắm mãi, (... ) ta cũng sẽ thấy chán. Vẻ đẹp hình thức của một con người cũng vậy. Dẫu đẹp, dấu ấn tượng đến mấy rồi cũng sẽ dễ dàng bị xóa nhòa nếu người đó chỉ là một con người nhạt nhẽo, vô duyên, hay ích kỷ, xấu xa... Nhưng vẻ đẹp tâm hồn thì khác. Nó luôn tạo nên được sức thu hút vô hình và mạnh mẽ nhất, là giá trị thực sự lâu bền của bản thân mỗi người. Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy. Và muốn có được vẻ đẹp tâm hồn, mỗi người cần phải trải qua quá trình rèn luyện, tu dưỡng, học hỏi một cách thường xuyên (...)”.*

*(Nguyễn Đình Thi, Trích “Vẻ đẹp tâm hồn”,*

*Nguồn: http://baolaocai.vn/baivietcu/20180518090329594-ve-dep-tam-hon)*

Câu 1 (0,5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2 (0,5 điểm):

Chỉ ra từ ngữ thể hiện phép nối giữa hai câu văn sau: “Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất”.

Câu 3 (1,0 điểm):

Em hiểu như thế nào về nội dung của câu văn: “Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích”?

Câu 4 (1,0 điểm):

Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy”. Em có đồng tình với quan điểm này của tác giả không? Vì sao?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về cách thức để con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.

Câu 2 (5,0 điểm):

Nhận định về thơ, Diệp Tiếp cho rằng: “Thơ ca là tiếng lòng người nghệ sĩ”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ “tiếng lòng” của tác giả qua một tác phẩm mà em đã học/đọc.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I | 1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2. Những từ ngữ thể hiện phép nối: Tuy...nhưng, bởi vậy. | 0, 5 |
| 3. Học sinh có thể giải thích theo ý hiểu của mình, có lý giải  Gợi ý:  “Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích” là nhận định chính xác bởi khi có một tâm hồn đẹp con người không chỉ biết yêu thương mà còn biết sẻ chia có thái độ và cách suy nghĩa thấu đáo,.. nhờ vậy lối sống trở thành sống đẹp, cuộc sống trở nên có ý nghĩa hơn. | 1,0 |
| 4. Học sinh trình bày quan điểm của mình, có lý giải.  Gợi ý:  Đống tình Lý giải: Vẻ đẹp tâm hồn tạo nên sức hút vô cùng mạnh mẽ và bền vững. Nó chính là một trong yếu tố quan trọng làm nên vẻ đẹp hình thức hoàn thiện nhất. | 1,0 |
| II | Câu 1 : Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về cách thức để con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  . Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội  . Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  . Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết đoạn văn như sau:  a. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  b. Thân đoạn:  \* Giải thích vẻ đẹp tâm hồn: là vẻ đẹp bên trong mỗi con người, là nhân cách, phẩm chất tốt đẹp, những đức tính quý báu mà mỗi chúng ta cần rèn luyện, trau dồi để hoàn thiện bản thân mình.  =>Khẳng định: con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  \*. Phân tích:  - Mỗi con người có một khả năng riêng, thế mạnh riêng, chúng ta cần phải nhận ra giá trị của bản thân mình và tự tin vào bản thân mình, đó sẽ là động lực quan trọng góp phần giúp ta cố gắng thực hiện những mục tiêu trong cuộc sống và đạt được những điều chúng ta mong muốn.  - Con người sống và đối xử với nhau bằng tính cách, bằng suy nghĩ và hành động, không phải bằng vẻ bề ngoài, vì vậy, để trở thành người tốt được mọi người yêu quý, trọng dụng, chúng ta cần phải rèn luyện cho bản thân mình vẻ đẹp tâm hồn và những đức tính tốt đẹp.  - Người có đạo đức, nhân phẩm tốt sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, sẽ có được nhiều cơ hội quý báu hơn trong cuộc sống.  Chứng minh: Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn thành công và trở thành người có ích cho xã hội để minh họa cho bài làm văn của mình.  Lưu ý: Dẫn chứng phải tiêu biểu, xác thực và được nhiều người biết đến.  \*. Bàn luận mở rộng:  - Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người quá tự cao tự đại, ảo tưởng về sức mạnh của bản thân mà không chịu trau dồi, tiến bộ. Lại có những người đề cao vẻ đẹp về ngoại hình, hình thức hơn vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách,... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán và chỉ trích.  \*. Bài học và liên hệ bản thân…  c. Kết đoạn  - Khái quát lại vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  . Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  . Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 2,0 |
| Câu 2 : Nhận định về thơ, Diệp Tiếp cho rằng: “Thơ ca là tiếng lòng người nghệ sĩ”.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ “tiếng lòng” của tác giả qua một tác phẩm mà em đã học/đọc.  . Yêu cầu về kĩ năng:  Hs làm kiểu bài nghị luận văn học có bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; luận điểm đúng đắn, sáng tỏ; lập luận chặt chẽ; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc,…  . Yêu cầu kiến về thức:  HS có thể viết bài theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:  a .Mở bài:  - Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến.  - Điều này được thể hiện qua nhiều tác phẩm em đã đọc, mầ tiêu biểu là bài thơ “ Mẹ và quả” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.  b. Thân bài:  \*. Giải thích:  - Thơ là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn nhà thơ.  - Nói “thơ là tiếng lòng”: chính là những rung động mãnh liệt bật ra trong một phút thăng hoa cảm xúc của nhà thơ  . => Thơ được tạo ra từ thực tiễn cuộc sống và cảm xúc tình cảm của nhà thơ. Cũng thông qua thơ, người nghệ sĩ gửi gắm tình cảm của mình.  \*. Chứng minh qua bài thơ “ Mẹ và quả” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm:  \*.1. Bài thơ thể hiện cảm xúc cảm xúc yêu thương, kính trọng, biết ơn người mẹ tảo tần, lam lũ của nhà thơ NKĐ:  - Khổ thơ thứ nhất:  + BP So sánh: những mùa quả lặn rồi lại mọc - như khi Mặt Trời, như khi Mặt Trăng  => Tác dụng: mọc rồi lại lặn như Mặt Trời, Mặt Trăng là quy luật của tự nhiên. Mặt Trăng, Mặt Trời gợi lên hình ảnh của thời gian, gợi lên thời gian tuần hoàn, gợi lên hình ảnh mẹ vẫn bao năm tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn.  - Phép điệp: Những mùa quả, mẹ.  + Nhấn mạnh, làm nổi bật ý.  + Làm tăng tính tượng hình và giá trị biểu cảm cho lời thơ. Gây ấn tượng, gợi lên sự ân thầm, cần mẫn, tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn.  - Khổ thơ thứ hai:  + “Giọt mồ hôi mặn” là hình ảnh liên tưởng, so sánh độc đáo, tạo ấn tượng mạnh mẽ về những hi sinh lặng thầm mà lớn lao của mẹ. Từ đó ta thấy được tình cảm sâu nặng của đứa con với công lao suốt đời của người mẹ.  + Nhân hóa: bí và bầu cũng “lớn”, đối lập: lớn lên, lớn xuống, hoán dụ (tay mẹ).  -> “Bí và bầu” là thành quả lao động vun trồng của mẹ còn “Con” là kết quả của sự sinh thành, dưỡng dục, là niềm tin, sự kỳ vọng của mẹ.  => Người mẹ hiện lên với hình ảnh lam lũ, tần tảo, vất vả nhưng vẫn lạc quan, giàu đức hi sinh, dành hết yêu thương, ân cần chăm sóc, nuôi nấng các con khôn lớn mỗi ngày.  \*.2. Những suy tư của nhà thơ:  - Khổ 3: Và chúng tôi…xanh  + Chữ "quả" mang ý nghĩa biểu tượng: Dòng 1 và dòng 4 của khổ cuối ("Và chúng tôi, một thứ quả trên đời"; "Mình vẫn còn một thứ quả non xanh". => ý nghĩa biểu tượng: chỉ những đứa con lớn lên bằng sự chăm sóc, tình yêu thương của mẹ.  + Hoán dụ: "Bàn tay mẹ" (lấy bộ phận chỉ toàn thể, nói bàn tay mỏi để nói đến sự già yếu của mẹ.  + Nói giảm nói tránh: Mỏi. Chỉ tuổi già yếu của mẹ  + Ẩn dụ "một thứ quả non xanh" - chỉ người con, ý nói người con vẫn còn non nớt, chưa trưởng thành, chưa làm được những điều xứng đáng với sự mong đợi của mẹ.  + Dùng câu hỏi tu từ  -> Bộc lộ nỗi lo lắng đến một ngày mẹ tuổi đã già mà mình vẫn chưa đủ khôn lớn, trưởng thành; vẫn là "một thứ quả non xanh", chưa thể thành "trái chín" mẹ mong; lo lắng khi không còn có mẹ bên cạnh bảo ban, sẻ chia, động viên; sợ mình chưa thể báo đáp công ơn to lớn của mẹ.  + Qua đó, thể hiện tấm lòng yêu thương và biết ơn mẹ chân thành và vô cùng sâu sắc của con với mẹ.  - Tâm trạng: Hoảng sợ, lo lắng khi mẹ không còn, mình vẫn chưa trưởng thành, chưa thể báo đáp công ơn của mẹ.  -> Sự lo lắng mình ko trưởng thành, ko thành đạt, có nhiều khiếm khuyết sẽ phụ lòng mong mỏi và công sức nuôi dưỡng của mẹ. Đó cũng là biểu hiện cao độ của ý thức trách nhiệm phải đền đáp công ơn người đã nuôi nấng, dạy dỗ mình.  \*. Đánh giá chung:  - Bài thơ với thể thơ tự do với nhịp thơ, giọng điệu tha thiết, trầm lắng giàu chất suy tư, sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, điệp ngữ, hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, mang ý nghĩa biểu tượng…góp phần thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ.  - Bài thơ là tiếng lòng của NKĐ. Bằng sự trải nghiệm cuộc sống, với một tâm hồn giàu duy tư trăn trở trước lẽ đời, Nguyễn Khoa Điềm đã thức nhận được mẹ là hiện thân của sự vun trồng bồi đắp để con là một thứ quả ngọt ngào, giọt mồ hôi mẹ nhỏ xuống như một thứ suối nguồn bồi đắp để những mùa quả thêm ngọt thơm. Quả không còn là một thứ quả bình thường mà là “quả” của sự thành công, là kết quả của suối nguồn nuôi dưỡng. Những câu thơ trên không chỉ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, của thế hệ đi trước với thế hệ sau này mà còn lay thức tâm hồn con người về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành của mỗi con người chúng ta với mẹ.  c. Kết bài:  - Khái quát lại vấn đề, liên hệ hoặc bộc lộ cảm xúc.  - Liên hệ: Nhận ịnh đặt ra yêu cầu đối với sáng tác và tiếp nhận. Người sáng tác không chỉ bám rễ vào hiện thực mà còn biết rung động, nảy nở cảm xúc; và sáng tạo. Người đọc phải biết tri âm, đồng điệu cùng tâm hồn của tác giả để có thể hiểu được “tiếng lòng” của người sáng tác…. | 5,0 |

**ĐỀ SỐ 49:**

Câu 1: (8,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

*Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khoẻ và chắc mẩy.*

*Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi". Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...*

*(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004)*

Câu 1.   Văn bản trên có sự kết hợp những phương thức biểu đạt nào? (1 điểm)

Câu 2.   Hạt lúa thứ nhất khiến em liên tưởng đến những người có cách sống như thế nào? (1 điểm)

Câu 3.   Văn bản trên gợi cho ta bài học gì? (1 điểm)

Câu 4.   Viết bài văn nghị luận khoảng một trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu văn: "Hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt". (5 điểm)

Câu 5(12,0 điểm): Có ý kiến cho rằng: “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ “Mẹ ” của tác giả Đỗ Trung Lai.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1:  1. - Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: tự sự, miêu tả, nghị luận. | 1,0 |
| 2. Hạt lúa thứ nhất khiến ta liên tưởng đến những người có lối sống ích kỉ, an phận, không phấn đấu, ngại khó khăn, gian khổ. | 1,0 |
| 3. Có thể nêu một số bài học sau:  - Sống phải có trách nhiệm, không thể giữ cho mình một vỏ bọc khép kín.  - Phải biết vươn lên chấp nhận thử thách, khó khăn để làm mới mình và đóng góp cho đời. | 1,0 |
| 4. - Yêu cầu về hình thức :  + Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn có đủ 3 phần khoảng 1 trang giấy .  + Không mắc lỗi chính tả, dùng từ , đặt câu. | 1,0 |
| - Yêu cầu về nội dung: Biết dùng lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục cần làm nổi bật luận điểm.  Cụ thể:  - Giải thích ý nghĩa câu văn: Sự hi sinh của hạt lúa (nát tan trong đất) lại đem đến sự hồi sinh, mang lại cho đời vô số những hạt lúa mới; từ đó liên tưởng đến sự dấn thân, chấp nhận gian khó, thử thách, dám sống và hành động vì mục đích cao cả, tốt đẹp của con người.  - Lí giải, bàn luận về tính đúng đắn của lối sống chấp nhận thử thách, hành động vì mục đích cao cả, tốt đẹp cho con người.  - Phê phán lối sống ích kỉ, thu mình trong vỏ bọc khép kín, chỉ biết nghĩ đến những quyền lợi của bản thân.  - Bài học nhận thức và hành động: Câu chuyện đã mang đến một bài học nhân sinh sâu sắc: sống phải biết vươn lên chấp nhận thử thách, khó khăn để làm mới mình và đóng góp cho đời. Từ đó, mỗi chúng ta phải không ngừng học tập và rèn luyện ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.  Lưu ý Trên đây là những gợi ý cơ bản, khi chấm, giáo viên căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để đánh giá cho phù hợp, trân trọng những bài viết sáng tạo, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc...Cho điểm lẻ đến 0,25 điểm. | 4,0 |
| Câu 2: Có ý kiến cho rằng: “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ “Mẹ ” của tác giả Đỗ Trung Lai.  . Yêu cầu về kĩ năng:  - Đảm bảo bài văn nghị luận văn học có bố cục rõ ràng, luận điểm đầy đủ, chính xác.  - Xác định đúng vấn đề và phạm vi kiến thức bài nghị luận  . Yêu cầu về kiến thức: | 12,0 |
| a. Mở bài  - Giới thiệu về nhà thơ Đỗ Trung Lai và bài thơ “ Mẹ”: Đã từ bao đời nay, hình ảnh người mẹ thường hiện hữu trong thơ ca. Mỗi nhà thơ khi viết về mẹ đều mang đến những nét riêng đầy xúc động. Nhiều người yêu thơ từng nhắc đến Mẹ và quả của Nguyễn Khoa Điềm, Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa của Nguyễn Duy, Trở về với mẹ ta thôi của Đồng Đức Bốn… và trong những bài thơ hay viết về mẹ không thể không nhắc đến bài Mẹ của nhà thơ Đỗ Trung Lai. Bài thơ được in trong tập thơ Đêm sông Cầu, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân năm 2003.  - Tác phẩm là minh chứng rất rõ cho nhận định: “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.  b. Thân bài:  \* Giải thích:  + Thơ ca bắt rễ từ lòng người: Thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu của tác giả.  + Nở hoa nơi từ ngữ: Lời thơ bao giờ cũng chắt lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc của người đọc. Vẻ đẹp ngôn từ chính là yêu cầu bắt buộc đối với thơ ca.  -> Khái quát nhận định: Thơ ca khởi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống và tình cảm ấy, thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện.  \* Chứng minh: phân tích bài thơ “Mẹ ” để làm sáng tỏ nhận định  \*.1. Luận điểm 1: Bài thơ “ Mẹ ” bắt rễ từ lòng người.   - Bài thơ Mẹ là lời của người con, bộc lộ cảm xúc xót xa thương cảm khi thấy mẹ ngày một già đi, tuổi cao sức yếu, không còn khỏe mạnh minh mẫn như ngày xưa. Bao nỗi đắng cay, buồn vui cuộc đời của mẹ đều được miếng trầu cau chứng kiến  Học sinh dẫn thơ và phân tích:  + Bài thơ Mẹ triển khai qua hai hình tượng sóng đôi: cau và mẹ, nhà thơ chọn một thứ cây rất gần gũi trong đời sống ở mỗi làng quê. Đã từ bao đời cây cau, quả cau cùng lá trầu trở thành một nét đẹp trong đời sống tinh thần người Việt. Hình ảnh quả cau, lá trầu xuất hiện trong mọi nghi lễ quan trọng của vòng đời con người từ khi sinh ra đời, cưới hỏi, lễ Tết đến sinh hoạt hằng ngày. Miếng trầu là đầu câu chuyện. Xuyên suốt bài thơ, nhà thơ Đỗ Trung Lai đã khai thác thủ pháp nghệ thuật đối lập qua từng khổ thơ để đem đến cho người đọc những cảm nhận sự gần gũi giữa cau và mẹ: Lưng mẹ còng rồi/Cau thì vẫn thẳng/Cau - ngọn xanh rờn/Mẹ - đầu bạc trắng.  + Lời thơ ngỡ như lời nhận xét thông thường những đằng sau mỗi con chữ là bao đắng đót, xót xa khi nhận ra thời gian, nỗi vất vả cuộc đời đã hằn lên lưng còng, trên mái đầu bạc trắng của mẹ. Không cần nhiều lời chỉ qua hai hình ảnh lưng còng và mái đầu bạc trắng của mẹ mà gợi ra bao cảm nhận về công lao của mẹ, sự nhọc nhằn, đắng cay trong cuộc đời mẹ cho con khôn lớn, trưởng thành.  + Cùng với thời gian, cau ngày càng cao, mẹ ngày một thấp, dân gian có câu: "Gần đất xa trời" nhằm nói lên sự già nua, cái chết đang đến gần. Sự gần đất của mẹ theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng  nghe bao nuối tiếc khi quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều. Mẹ như ngọn đèn trước gió, như chuối chín cây, thời khắc con không còn mẹ đang đến ngày một gần: Cau ngày càng cao/Mẹ ngày một thấp/Cau gần với giời/Mẹ thì gần đất!  + Mỗi khổ trong bài thơ đều gắn với cau, hình ảnh người mẹ và miếng trầu bao đời đã trở nên quen thuộc. Ngày xưa, khi mẹ chưa già, quả cau bổ làm tư - vừa miếng với mẹ nhưng bây giờ quả cau bổ tám mẹ còn ngại to, ý niệm thời gian hiển hiện trong mỗi khổ của bài thơ, thời gian làm mẹ ngày một già đi, răng rụng dần nên miếng cau nhỏ nhưng vẫn khó khăn với mẹ.  -> Hình ảnh người mẹ được ví như miếng cau khô gầy, thời gian đã bào mòn tất cả, chỉ nay mai mẹ không còn trên thế gian nữa, nhà thơ không khỏi ứa nước mắt trước hình hài của mẹ.  + Hình ảnh miếng cau: “Một miếng cau khô - Khô gần như mẹ” cũng đủ bao cảm thông khi: “Con nâng trên tay - Không cầm được lệ”. Hai chữ “nâng” và “cầm” đều chỉ động thái của tình cảm. Nếu “nâng” trang trọng kính trọng biết bao thì “cầm” lại nén bao đắng cay, tiếc xót.  - Câu hỏi tu từ “Ngẩng trời hỏi vậy - sao mẹ ta già”  là câu hỏi tự vấn đất trời cũng chính là tự vấn lòng mình. Một sự cô đơn ngỡ như vô vọng: “Không một lời đáp - Mây bay về xa”.  -> Người con thảng thốt nhận ra quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều, không tránh khỏi quy luật cuộc đời và ngày con xa mẹ đang đến gần. Câu hỏi nhưng không có câu trả lời, chỉ có mây bay về xa như những nỗi niềm rưng rưng, dâng trào cảm xúc.  -> Bài thơ rất kiệm lời mà hàm chứa bao tình ý sâu xa, lời thơ dung dị, tự nhiên, không nhiều dụng công nghệ thuật nhưng vẫn gây xúc động người đọc bởi cảm xúc chân thành, chạm đến những gì thiêng liêng nhất của mỗi người, đó là tình mẫu tử.  \*.2. Luận điểm 2: Bài thơ “Mẹ ” nở hoa nơi từ ngữ.  - Lời thơ nhẹ nhàng, thiết tha, xúc động.  - Sử dụng từ ngữ gợi hình, gợi cảm.  - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ: Câu hỏi tu từ, so sánh, phép đối…  \* Đánh giá chung:  - “Mẹ” là một tuyệt phẩm của bà Đỗ Trung Lai trong nền thi ca Việt Nam. Bài thơ rất kiệm lời mà hàm chứa bao tình ý sâu xa, lời thơ dung dị, tự nhiên, nhưng vẫn gây xúc động người đọc bởi cảm xúc chân thành, chạm đến những gì thiêng liêng nhất của mỗi người, đó là tình mẫu tử.  - Tác phẩm đã chứng tỏ nhận định “Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” là xác đáng.  c. Kết bài:  + Nhận định đã đề cập đến giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Một tác phẩm chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt.  + Người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế về khả năng lao động nghệ thuật nghiêm túc thì mới tạo được những vần thơ trác tuyệt. |  |

**ĐỀ SỐ 50:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

*Đọc đoạn trích dưới dây và trả lời câu hỏi:*

*“Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.*

*Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời. (…)*

*Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.”*

*(Kazuko Watanabe, Mình là nắng việc của mình là chói chang, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)*

Câu 1 (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2 (1.0 điểm) Xác định nội dung đoạn trích?

Câu 3 (2,5 điểm) Xác định và phân tích các biện pháp tu từ có trong câu văn: “Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.”

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (16.0 điểm)**

Câu 1 (4.0 điểm): Viết một đoạn văn với chủ đề: Tôi là một đóa hoa

Câu 2 (12.0 điểm): Nhà thơ Xuân Diệu từng cho rằng: “Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào?Bằng hiểu biết của bản thân về một tác phẩm thơ của Nguyễn Khoa Điềm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
|  |  |  |
| I | 1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2. -Nội dung chính:  + Khẳng định giá trị to lớn của cuộc đời con người qua hình ảnh cuộc đời của những bông hoa  + Dù ở đâu con người đều là một bản sắc riêng của chính mình, bản sắc sáng ngời hay mù mịt con người đều là bản sắc riêng của họ | 1,0 |
| - Biện pháp tu từ có trong câu văn:  + Điệp ngữ: “Những bông hoa” ; “cũng có những” ; “có những”  + Điệp cấu trúc câu: “Có những bông hoa lớn”; “Có những bông hoa nhỏ”; “Có những bông hoa nở sớm”; “có những bông hoa nở muộn”; “có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn”; “có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.”  + Liệt kê: Những cuộc đời khác nhau của mỗi đóa hoa  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh một điều rằng ở mỗi cuộc đời ai cũng có những may rủi, sướng hay khổ có khó khăn bị vùi dập căm ghét hay chà đạp  + Nhưng ẩn sâu trong đó mỗi người vẫn có một vẻ đẹp riêng bản sắc riêng của chình mình bởi vậy phải phát huy tất cả bản sắc ấy. | 2,5 |
| II | Câu 1: Viết một đoạn văn với chủ đề: Tôi là một đóa hoa  -Trình bày thành một đoạn văn khoảng 1 trang giấy thi:  Có ai đó đã nói rằng: Cuộc đời của mỗi người giống như cuộc đời của mỗi đóa hoa. Mỗi người đều được sinh ra trong tình yêu thương và sự chở che của gia đình rồi nhờ sự chăm sóc, yêu quý đó mà dần trưởng thành, lớn lên, sống và cống hiến cho cuộc đời rồi già đi, trở về cõi hư vô. Cũng như mỗi đóa hoa, từ một mầm non nhỏ bé nhờ nhựa cây mà lớn dần, lớn dần rồi bung nụ, nở hoa khoe sắc tỏa hương làm đẹp cho đời rồi rụng rơi, theo làn gió bay đi. Có lần tôi đã đọc được ở đâu đó rằng: Người Nhật hàng năm đều tận hưởng lễ hội ngắm hoa anh đào, một loài hoa được coi là quốc hoa của Nhật Bản, có lẽ để nhắc nhau rằng nếu biết cuộc đời là ngắn ngủi, hãy sống tốt đẹp như đời một bông hoa đã sống. Mỗi ngày ta hãy cười thật nhiều để trái tim mình đập rộn ràng, rung cảm trước mọi điều đẹp đẽ của cuộc sống: hãy hít thở thật sâu bầu không khí trong lành… hãy cống hiến, hãy sẻ chia hết mình, để cuộc đời mình luôn tươi đẹp như cuộc đời một bông hoa. Như hoa kia, dùng dòng nhựa tinh túy của đất trời để biến thành hương, thành sắc tỏa ngát làm đẹp cho đời. Những bông hoa cũng có lúc phải run rẩy trong cơn mưa rào nhưng rồi vẫn mạnh mẽ chờ đón nắng về để tiếp tục tỏa hương, khoe sắc. Con người cũng vậy, trên đường đời luôn gặp những khó khăn, gian khổ thì cũng phải luôn kiên cường vượt qua, sẽ gặt hái được thành công. Còn gì đẹp hơn khi hoa kia mỗi ngày được rực rỡ, con người mỗi ngày được sống trong hạnh phúc, niềm vui. Và dù khi hoa đã lìa cành về với cội thì nó vẫn là thứ đẹp đẽ, tinh khôi nhất. Con người cũng thế, dù một mai trở về cát bụi, thể xác không còn hiện hữu thì họ cũng vẫn luôn là ký ức đẹp trong lòng người ở lại bởi cũng như hoa, họ đã tô điểm cho cuộc đời những màu sắc riêng biệt mà chỉ ở họ mới có. | 4,0 |
| Câu 2:  Nhà thơ Xuân Diệu từng cho rằng: “Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào?Bằng hiểu biết của bản thân về một tác phẩm thơ của Nguyễn Khoa Điềm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.  YÊU CẦU CHUNG:  . Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận có Mở bài- Thân bài và Kết bài  . Xác định đúng nội dung bài văn: Bằng hiểu biết của bản thân về một tác phẩm thơ của Nguyễn Khoa Điềm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến của Xuân Diệu.  . Về kiến thức:  \* Yêu cầu cụ thể: | 12,0  0,75 |
|  | a. Mở bài:  - Giới thiệu vấn đề:  + Nhà thơ Xuân Diệu từng cho rằng: “Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.  + Điều này được thể hiện qua nhiều tác phẩm văn học, tiêu biểu là bài thơ “Đồng dao mùa xuân” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.  b. Thân bài:  \*. Giải thích ý kiến:  - “Thơ”: Có nhiều cách định nghĩa về thơ, có thể nói khái quát: thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm,…  - “Thơ hay là hay cả hồn” Tức là: Một bài thơ hay phải là bài thơ hay từ nội dung, ý nghĩa của xuất phát từ bên trong bài thơ, đó có thể là cảm xúc những tình cảm tốt đẹp, hay một chủ đề trong cuộc sống hằng ngày  - “Thơ hay là hay lẫn cả xác”: Một bài thơ hay còn phải là bài thơ hay lẫn cả về hình thức nghệ thuật bên ngoài thể hiện ở thể loại, việc tổ chức ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu, cấu tứ..  -> Như vậy, theo Xuân Diệu thơ hay là có sự sáng tạo độc đáo về nội dung cũng như hình thức nghệ thuật, khơi gợi tình cảm cao đẹp và tạo được ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Chỉ khi đó thơ mới đạt đến vẻ đẹp hoàn mĩ của một chỉnh thể nghệ thuật.  \*. Chứng minh qua bài thơ “Đồng dao mùa xuân”:  \*.1. Bài thơ “Đồng dao mùa xuân” của NKĐ là một thi phẩm hay về nội dung, ý nghĩa – “hay phần hồn”:  - Bài thơ khắc họa hình ảnh người lính nơi chiến trận với các đặc điểm:  + Hồn nhiên, trong sáng: chưa từng yêu, còn mê thả diều.  + Hiền lành, nhân hậu: cái cười hiền lành.  + Anh hùng, sống lý tưởng: hình ảnh “mắt trong”, “vai đầy núi non” thể hiện lòng quyết tâm, phẩm chất anh hùng và lí tưởng sống vì đất nước, vì quê hương của người lính.  - Tình cảm của đồng đội và nhân dân dành cho người lính:  + Tình cảm đồng đội: Đó là những tình cảm cao đẹp của người lính cụ Hồ trong chiến đấu.  + Tình cảm của nhân dân: Chính tình cảm yêu mến, trân trọng của nhân dân đã khắc họa lên chân dung người lính đẹp đẽ và thơ mộng như vậy.  -> Như vậy, Đồng dao mùa xuân là một thi phẩm đặc sắc về nội dung- tư tưởng: Bài thơ viết về người lính, dưới góc nhìn chiêm nghiệm của một con người thời bình. Đó là những người lính hồn nhiên, tinh nghịch, chưa một lần yêu, còn mê thả diều nhưng chính họ đã hi sinh tuổi xuân, máu xương của mình cho Đất Nước. Trong cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm, dù họ mãi mãi gửi thân xác nơi rừng Trường Sơn xa xôi nhưng anh linh của họ thì còn mãi. Bởi chính họ đã làm nên mùa xuân vĩnh hằng của đất nước hôm nay.  \*.2. Bài thơ “Đồng dao mùa xuân” còn là một thi phẩm hay về hình thức nghệ thuật – “hay phần xác”:  - Đặc sắc nghệ thuật ở việc sử dụng linh hoạt nhuần nhuyễn thể thơ thất ngôn 4 chữ.  - Bài thơ được chia thành chín khổ. Hầu hết các khổ đếu có bốn dòng. Tuy nhiên có hai khổ khác biệt với các khổ còn lại. Khổ một kể lại sự kiện người lính lên đường ra chiến trường, gồm ba dòng thơ, tạo nên một sự lửng lơ, khiến người đọc có tâm trạng chờ đợi được đọc cầu chuyện tiếp theo về anh...  - Khổ hai kể về sự ra đi của người lính chỉ vỏn vẹn trong hai dòng - diễn tả sự hi sinh bất ngờ, đột ngột giữa lúc tuổi xanh, thể hiện tâm trạng đau thương của nhà thơ, đồng thời gợi lên trong người đọc niềm tiếc thương sâu sắc.  - Nhịp thơ: Mỗi dòng thơ có bốn tiếng, rất ngắn gọn, như một nét chạm khắc rất dứt khoát, rất sắc nét, góp phần tạc vào kí ức độc giả hình tượng người lính đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc giữa lúc tuổi đang còn rất trẻ.  - Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: điệp ngữ, ẩn dụ, so sánh, ….. (dẫn chứng)  - Ngôn từ, hình ảnh giản dị, trong sáng (Dẫn chứng)  - Sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người tri thức về đất nước, con người Việt Nam.  \* Đánh giá, mở rộng:  - Ý kiến của Xuân Diệu hoàn toàn xác đáng bởi nó xuất phát từ đặc thù sáng tạo của văn chương nghệ thuật Cái hay của một tác phẩm văn học được tạo nên từ sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức. Một nội dung mới mẻ có ý nghĩa sâu sắc phải được truyền tải bằng một hình thức phù hợp thì người đọc mới dễ cảm nhận, tác phẩm mới có sức hấp dẫn bền lâu.  - Bài học cho người nghệ sĩ: Những bài thơ hay góp phần làm phong phú thêm cho thơ ca nhân loại. Vì vậy, bằng tài năng và tâm huyết của mình, nhà thơ hãy sáng tạo nên những thi phẩm hay và giàu sức hấp dẫn từ nội dung đến hình thức. Điều đó vừa là thiên chức vừa là trách nhiệm của nhà thơ, là yêu cầu thiết yếu, sống còn của sáng tạo nghệ thuật  - Sự tiếp nhận ở người đọc thơ: Cần thấy thơ hay là hay cả hồn lẫn xác. Từ đó có sự tri âm, sự đồng cảm với tác phẩm, với nhà thơ để có thể sẻ chia những tình cảm đồng điệu. Khi ấy, thơ sẽ có sức sống lâu bền trong lòng người đọc nhiều thế hệ.  c. Kết bài:  - Đánh giá khái quát.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 51:**

**PHẨN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN**

*Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi bộ quần áo vừa bẩn, vừa cũ lại vừa rộng nữa. Cô bé buồn tủi ngồi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: Tại sao mình lại không được hát? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao? Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.*

*- Cháu hát hay quá, một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền chậm rãi bước đi.*

*Hôm sau, khi cô bé tới công viên đã thấy ông già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước. Khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Ông vỗ tay lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!”Nói xong cụ già lại một mình chậm rãi bước đi. Như vậy, nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không. Cô hỏi mọi người trong công viên về ông cụ:*

*- Ông cụ bị điếc ấy ư? Ông ấy đã qua đời rồi, một người trong công viên nói với cô.*

*Cô gái sững người, bật khóc. Hóa ra, bao nhiêu năm nay, tiếng hát của cô luôn được khích lệ bởi một đôi tai đặc biệt: đôi tai của tâm hồn.*

Câu 1 (1,0 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2 (1,0 điểm). Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 3 (2,0 điểm). Tình huống bất ngờ trong câu chuyện là sự việc nào?

Câu 4 (2,0 điểm). Ý nghĩa mà câu chuyện gửi tới chúng ta là gì?

**II. LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1. (4,0 điểm)**

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lời khen trong cuộc sống.

**Câu 2 (10,0 điểm) :**

Nói về thơ, có ý kiến cho rằng:

“ Đường đi của thơ là con đường đưa thẳng vào tình cảm, không quanh co, qua những chặng, những trung gian, những cột cây số. Thơ chỉ chọn một ít điểm chính, bấm vào những điểm ấy thì toàn thể động lên theo”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích một tác phẩm thơ em đã đọc để làm sáng tỏ ý kiến đó.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | ĐỌC HIỂU | 6.0 |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự: | 1,0 |
| 2 | Ngôi kể: Thứ ba. Tác dụng: làm cho câu chuyện khách quan, hay hơn | 1,0 |
| 3 | Tình huống bất ngờ trong câu chuyện: Cô gái sững người khi nhận ra người bấy lâu nay luôn khích lệ, động viên cho giọng hát của cô lại là một ông cụ bị điếc | 2,0 |
| 4 | Ý nghĩa câu chuyện gửi tới người đọc:  - Trước khó khăn, thử thách, con người cần có niềm tin, nghị lực vượt lên hoàn cảnh để chiến thắng hoàn cảnh.  - Truyện còn đề cao sức mạnh của tình yêu thương con người. | 2,0 |
| II | LÀM VĂN |  |
| 1 | Viết đoạn văn | 4.0 |
| a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0,25 |
| c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn | 0,25 |
| -  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của lời khen trong cuộc sống.  a. Giải thích  - Lời khen: là lời ghi nhận, động viên, khích lệ tinh thẩn của người khác khi họ làm được điều gì đó tốt đẹp.  b. Phân tích vai trò của lời khen trong cuộc sống  - Lời khen có tác dụng tiếp thêm sự tự tin, tự hào cho người khác, để họ biết họ đang đi đúng hướng và nên duy trì, tiếp tục.  - Tăng sự hưng phấn, tiếp thêm động lực để người khác tiếp tục cố gắng và gặt hái nhiểu thành công hơn nữa.  - Lời khen chứng tỏ việc làm của họ được quan tâm, được theo dõi. Họ sẽ cảm thấy hạnh phúc, thấy mình không đơn độc và muốn cố gắng nhiều hơn.  - Nếu sự nỗ lực và thành quả không được ghi nhận và ghi nhận kịp thời, có thể làm người ta buồn tủi, nản chí, cảm thấy sự cố gắng của mình không có giá trị hoặc trở nên tự ti và dễ buông xuôi.  (Học sinh lấy ví dụ cụ thể.)  => Khuyến khích những lời động viên, khen ngợi kịp thời, đúng lúc, đúng người, đúng sự việc.  c. Bàn luận  - Lời khen không được giả tạo, nếu không sẽ gây ra chứng "ảo tưởng"cho người được khen. Điều đó, khiến họ không tiến bộ được, thậm chí còn chủ quan, tự mãn dễ vấp ngã, thất bại.  - Lời khen không chỉ dành cho người thành công mà còn cẩn cho những người dù chưa thành công nhưng đã có sựcố gắng và tiến bộ hơn chính họ của ngày hôm qua.  - Bên cạnh lời khen, cuộc sống vẫn rất cần những lời góp ý chân thành, mang tính chất xây dựng để giúp mỗi người khắc phục điểm yếu, hoàn thiện mình hơn.  d. Bài học  - Bài học: Đừng tiết kiệm lời khen nhưng cũng đừng lạm dụng và nói những lời khen sáo rỗng; người nghe cần biết phân biệt đâu là lời khen thật, đâu là những lời sáo rỗng.  - Liên hệ bản thân. | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp | 0.25 |
| 2 | Nói về thơ, có ý kiến cho rằng:  “ Đường đi của thơ là con đường đưa thẳng vào tình cảm, không quanh co, qua những chặng, những trung gian, những cột cây số. Thơ chỉ chọn một ít điểm chính, bấm vào những điểm ấy thì toàn thể động lên theo”.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích một tác phẩm thơ em đã đọc để làm sáng tỏ ý kiến đó. | 10 |
| Yêu cầu  Hình thức:  - Kết cấu mạch lạc, kết hợp các thao tác nghị luận một cách linh hoạt, hệ thống lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc, phù hợp với nội dung và hình thức của bài.  Nội dung:  - Bài làm của học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau, song phải làm sáng tỏ được vấn đề cần nghị luận, đúng trọng tâm yêu cầu. Qua việc phân tích dẫn chứng, bài viết phải thể hiện được hiểu biết về một số nội dung chính như sau: | 1,0 |
| a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến. | 1,0 |
| b. Thân bài  \*. Giải thích ý kiến:  - “Đường đi của thơ là con đường đưa thẳng vào tình cảm, không quanh co, qua những chặng, những trung gian, những cột cây số.”: khái quát (bằng hình ảnh) một trong những đặc trưng của thơ, đó là tác động thẳng vào cảm xúc của con người, không cần qua trung gian…  - “Thơ chỉ chọn một ít điểm chính, bấm vào những điểm ấy thì toàn thể động lên theo.”: chỉ ra đặc điểm cấu tứ của thơ đó là có một số điểm chính; để hiểu được cấu tứ chỉ cần nhấn vào đó là hiện lên các mạch ý, mạch cảm xúc trong bài.  \*. Phân tích bài thơ “Gặp lá cơm nếp” để làm sáng tỏ ý kiến trên:  \*.1. Luận điểm 1: Thơ tác động thẳng vào trái tim con người, không quanh co, không qua trung gian.  \*.1. 1. Nỗi nhớ quê hương qua hình ảnh thân thuộc.  - Hoàn cảnh: Trên đường hành quân ra mặt trận, anh gặp lá cơm nếp  -Trong kí ức của người con có bát xôi mùa gặt, có cả mùi cơm nếp nơi góc bếp nhỏ của mẹ,  - Hình ảnh người mẹ trong kí ức con: hiền từ, đảm đang, chịu thương chịu khó, thương con.  - Cụm từ “thơm suốt đường con” là nỗi nhớ, tình yêu mà tác giả dành cho món ăn dân dã ở quê và tình cảm dành cho mẹ mình.  \*.2. 2. Cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ qua nỗi nhớ.  - Người con đã dành những tình cảm nhớ thương và kính yêu dạt dào dành cho mẹ và đất nước.  - Mùi vị quê hương: từ “mùi vị” dùng để nói về cảm nhận bằng trái tim, tâm hồn của tác giả đối với quê hương thân yêu của mình.  => Thông qua hình ảnh nồi xôi mới, bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của tác giả dành cho quê hương và cho người mẹ kính yêu của mình.  \*.2. Luận điểm 2: Một số điểm chính tạo nên cấu tứ, chỉ cần chọn được điểm chính nhấn vào đó là hiện lên các mạch ý, mạch cảm xúc.  - Hoàn cảnh người con thổ lộ tâm tư tình cảm: Trên đường hành quân ra mặt trận, anh gặp lá cơm nếp. Việc dùng từ gặp trong nhan đề Gặp lá cơm nếp là một sự lựa chọn hợp lí. Từ gặp ở đây cho thấy việc chủ thể trữ tình trông thấy lá cơm nếp là một chuyện tình cờ nhưng chính hương thơm của lá đã gợi anh nhớ đến hình ảnh người mẹ thân thương bên bếp lửa nấu xôi.Chính hương vị của lá cơm nếp đã gợi cho anh nhớ làn khói xôi bay ngang tầm mắt, thèm bát xôi mùa gặt có hương thơm lạ lùng, từ đó nhớ đến hình ảnh thân thương của người mẹ bên bếp lửa đang nấu xôi  - Cụm từ “thơm suốt đường con” trong khổ thơ trên là một cách nói ẩn ý. “Thơm suốt đường con” ở đây có thể hiểu là nỗi nhớ, tình yêu mà tác giả dành cho món ăn dân dã ở quê và tình cảm dành cho mẹ mình.  - Về nghệ thuật:  + Hình ảnh thơ giàu giá trị biểu cảm.  + Cách gieo vần liền đặc sắc cùng nhịp thơ 2/3, 1/4. 3/2 linh hoạt theo từng câu.  + Thể thơ năm chữ góp phần thể hiện một cách hàm súc tình cảm, tấm lòng của người con đối với quê hương, đất nước và người mẹ.  \*.3. Đánh giá ý kiến:  - Là một ý kiến chính xác, sâu sắc; dẫn dắt người đọc tiếp nhận bằng sự rung động, đi sâu vào mạch ngầm văn bản để cảm nhận  sâu. | 1,0  5,0  0,5  0,5 |
| c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng | 1,0 |

**ĐỀ SỐ 52:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Chẳng ai muốn làm hành khất Con chó nhà mình rất hư*

*Tội trời đày ở nhân gian Cứ thấy ăn mày là cắn*

*Con không được cười giễu họ Con phải răn dạy nó đi*

*Dù họ hôi hám úa tàn. Nếu không thì con đem bán.*

*Nhà mình sát đường, họ đến Mình tạm gọi là no ấm*

*Con cho thì có là bao Ai biết cơ trời vần xoay*

*Con không bao giờ được hỏi Lòng tốt gửi vào thiên hạ*

*Quê hương họ ở nơi nào. Biết đâu nuôi bố sau này.*

*(Trần Nhuận Minh – Dặn con)*

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 2 (1,0 điểm): Cho biết thái độ của người cha trong bài thơ qua cách nói với

con: Con không được, con không bao giờ được, con phải?

Câu 3 (2,0 điểm): Tìm ít nhất 03 từ Hán Việt được sử dụng trong bài thơ? Vì sao

tác giả lại dùng từ “hành khất” mà không dùng từ “người ăn mày” trong câu thơ đầu?

Câu 4 (2,0 điểm): Theo em người cha muốn dặn con điều gì?

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm):** Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ, tương đương 20 - 25 dòng) với chủ đề: Tình thương yêu giữa con người với con người.

**Câu 2 ( 10,0 điểm ):** Câu 2: Bàn về thiên chức của thơ ca, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng: “Thơ ra đời cốt để nói những điều sâu kín nhất, mơ hồ nhất của tâm hồn con người”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích một bài thơ trong chương trình Ngữ văn 7 để làm sáng tỏ ý kiến đó.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC - HIỂU** | 6,0 |
| - Thể thơ: sáu chữ  - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | 0,5  0,5 |
| - Qua cách nói với con: Con không được, con không bao giờ được, con phải, thể hiện thái độ nghiêm khắc của người cha vớicon, mong muốn con mình thấu hiểu và sống đúng với đạo lí làm người. | 1,0 |
| - Từ Hán Việt: Hành khất, nhân gian, thiên hạ.  - Tác giả lại dùng từ “hành khất” mà không dùng từ “người ăn mày” vì:  + “Hành khất”,”ăn mày”: đều chỉ người kém may mắn trong cuộc sống, phải đi lang thang xin ăn.  + Từ “Hành khất” là một từ Hán Việt thể hiện thái độ tôn trọng của tác giả đối với những người không may cơ nhỡ trong cuộc sống. | 0,5  0,5  1,0 |
| - Người cha muốn nói với con: Cần tôn trọng, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ những người không may mắn trong cuộc sống. | 2,0 |
| **PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN** | 14,0 |
| Câu 1:  . Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn: Mở đoạn giới thiệu vấn đề; Thân đoạn làm rõ vấn đề, triển khai được các ý rõ ràng; Kết đoạn khái quát được nội dung.  . Xác định đúng vấn đề: Tình thương yêu giữa con người với con người trong cuộc sống.  . HS triển khai vấn đề cụ thể, rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác viết đoạn văn. Có thể trình bày theo định hướng sau:  - Tình thương yêu là sự đồng cảm, sẻ chia, gắn bó, thấu hiểu…giữa con người với con người.  - Biểu hiện của tình thương yêu rất đa dạng và phong phú trong cuộc sống: cảm thông, quan tâm, giúp đỡ những người có cảnh ngộ bất hạnh, khó khăn trong cuộc sống; yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất, tình cảm cao đẹp.  - Tình thương yêu làm cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp, cuộc sống trở nên ấm áp, vui vẻ và hạnh phúc hơn, làm cho mọi người xích lại gần nhau hơn; tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần cùng nhau vượt qua gian khổ, thử thách, xóa tan những hận thù và cảm hóa được những con người lầm lỗi; giúp bồi đắp tâm hồn chúng ta trở nên trong sáng, cao đẹp hơn…  - Lên án lối sống thiếu tình thương yêu, ích kỉ, vô cảm trước nỗi đau của đồng loại; phê phán những kẻ lợi dụng tình yêu thương để thực hiện những mục đích xấu..  - Tình yêu thương được nhân rộng và trân trọng, ca ngợi trong cuộc sống hôm nay, cần phải sống có tình yêu thương với tất cả mọi người, sẵn sàng chia sẻ, cảm thông, giúp đỡ người khác. | 0,5  0,5  0,5  1,0  0,5  0,5 |
| **Câu 2:** Bàn về thiên chức của thơ ca, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng: “Thơ ra đời cốt để nói những điều sâu kín nhất, mơ hồ nhất của tâm hồn con người”  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích một bài thơ trong chương trình Ngữ văn 7 để làm sáng tỏ ý kiến đó.  . Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.  . Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Khám phá hiện thực tâm hồn Hữu Thỉnh qua bài thơ “Sang thu”.  . Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: | 1,0 |
| a. Mở bài  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận  - Trích dẫn ý kiến  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến, nhận định:  – Cách nói: “thơ ra đời cốt” nhằm nhấn mạnh, coi trọng nhiệm vụ trước tiên, sứ mệnh riêng của thơ ca. Thơ ca không chỉ phản ánh hiện thực cuộc sống bề ngoài như tác phẩm kịch, tự sự mà còn hướng vào khám phá, diễn tả tất cả những cung bậc, sắc thái phức tạp, bí ẩn mà cũng rất kỳ diệu của thế giới tâm hồn con người.  – Cụm từ: “những điều tinh vi nhất, sâu kín nhất, mong manh nhất, mơ hồ nhất của tâm hồn con người” đóng vai trò xác định cụ thể  sứ mệnh riêng, đặc thù đó của thơ ca. Tâm hồn con người là “một vũ trụ chứa đầy bí mật”, có những cung bặc, sắc thái tình cảm, tâm hồn dễ dàng nắm bắt, diễn tả và cũng có những cung bặc, sắc thái tâm sự, nỗi niềm có thực nhưng lai vô cùng tinh vi, sâu kín, mong manh, mơ hồ, rất khó nắm bắt cũng như diễn tả.Thơ ra đời là để khám phá hiện thực tâm hồn bí ẩn đó.  => Như thế, nhận định đã đề cập đến đặc  trưng, nhiệm vụ có tính đặc thù, riêng có của thơ ca.  \* Bàn luận  – Sở dĩ vậy  bởi xuất phát từ đặc trưng văn học: Văn học phản ánh hiện thực đời sống con người nhưng đối tượng phản ánh đặc thù của văn học lại là con người trong những mối quan hệ xã hội phức tạp, đa dạng, văn học chú trọng khám phá hiện thực số phận con người và đào sâu thế giới nội tâm phong phú, bí ẩn của con người, thế giới nội tâm ấy gồm những sắc thái tâm lý phức tạp, những biến thái tâm hồn tinh vi, tinh tế.  – Đặc trưng, nhiệm vụ ấy của thơ còn có nguyên do từ đặc trưng của thơ với tư cách tác phẩm trữ tình: mọi hiện thực đời sống hay tâm hồn con người được phản ánh trong thơ qua rung động, cảm xúc mãnh liệt của người viết được biểu hiện bằng hệ thống nghệ thuật riêng: ngôn từ, hình ảnh, thanh, vần, nhịp, giọng,…  – Người làm thơ là người có phẩm chất, tố chất riêng: đó là trái tim đa cảm, nhạy cảm, tâm hồn tinh tế giúp  “lắng nghe và thấu hiểu” mọi rung động tinh vi, tinh tế, mong manh nhất của thế giới tâm hồn con người, tạo vật; có trí tưởng tượng bay bổng, có kho từ vựng dồi dào,…để diễn tả chân xác, tài tình mọi trạng thái tình cảm, tâm hồn con người.  + Đặc trưng, nhiệm vụ ấy của thơ còn có nguyên do từ đặc trưng của thơ với tư cách tác phẩm trữ tình: Mọi hiện thực đời sống hay tâm hồn con người được phản ánh trong thơ qua rung động, cảm xúc mãnh liệt của người viết được biểu hiện bằng hệ thống nghệ thuật riêng: Ngôn từ, hình ảnh, thanh, vần, nhịp, giọng,…  + Người làm thơ là người có phẩm chất, tố chất riêng: Đó là trái tim nhạy cảm, tinh tế, trí tưởng tượng bay bổng...Và những điều này người đọc đã tìm thấy qua bài thơ Sang thu. Sang thu” của Hữu thỉnh đã nói được những điều sâu kín, mơ hồ nhất của tâm hồn con người.  \* Phân tích, chứng minh qua tác phẩm “ Sang thu”- Hữu Thỉnh:  \*.1. Bài thơ “ Sang thu” đã diễn tả tinh tế những điều mong manh nhất, mơ hồ nhất  - Bức tranh thiên nhiên mùa thu được Hữu Thỉnh phác họa một cách sinh động và giàu sức biểu cảm bằng khứu giác, thị giác, xúc giác.  - Nhà thơ cảm nhận mùa thu bằng tất cả con người, tâm hồn của mình qua những tín hiệu:  + Sắc vàng của hoa cúc, của lá ngô đồng, tiếng lá vàng rơi xào xạc.  + Hương ổi bỗng phả vào gió se thơm ngào ngạt, nồng nàn đánh thức những cảm xúc trong lòng người.  + Màn sương chùng chình qua ngõ, một chút ngỡ ngàng, bâng khuâng trong tâm hồn nhà thơ và sung sướng thầm thốt lên “Hình như thu đã về”.  + Dòng sông, mưa, đám mây cũng có những tín hiệu sang thu → Tác giả khẳng định rằng “Thu đến thật rồi”.  - Dấu hiệu của mùa thu trong thơ rất bình dị, gần gũi. Tác giả rất tinh tế, khéo léo để nhận ra sự thay đổi rất nhẹ nhàng, dịu dàng của mùa thu chỉ vừa mới chớm.  - Hình ảnh đám mây mùa hạ duyên dáng “Vắt nửa mình sang thu” thật thú vị và độc đáo.  - Tất cả như đang chuyển mình cùng nhịp đập của mùa thu  => Những cảm nhận của Hữu Thỉnh về khoảnh khắc đất trời sang thu không chỉ đặc sắc ở tả cảnh mà còn là sự rung rinh cảm nhận trước một cái gì đó mơ hồ, mong manh, như có, như không.  \*.2. Sang thu của Hữu Thỉnh còn thể hiện những điều sâu kín nhất về cuộc sống con người  - Từ những hiện tượng thời tiết đặc trưng ấy, tác giả gửi gắm những chiêm nghiệm về con người và cuộc đời lúc sang thu. Không đơn thuần tả cảnh, đôi câu thơ kết lại bao suy ngẫm sâu sắc. Sấm chớp hay chính là tác động của ngoại cảnh, những vạng động, biến cố bất thường trong cuộc đời. Hình ảnh ẩn dụ độc đáo“hàng cây đứng tuổi” vừa gợi lên hình ảnh những hàng cây sang thu (những cành cây xum xuê, lâu năm, rễ đã cắm sâu dưới lòng đất rất chắc chắn. Những mùa mưa giông qua đi đã tôi luyện sự dẻo dai bền bỉ của những hàng cây.) vừa gợi tả những con người từng trải đã từng vượt qua những khó khăn, những thăng trầm biến động của cuộc đời  - Đặt trong hoàn cảnh ra đời của bài thơ (1977), bài thơ từ những thay đổi của mùa thu thiên nhiên, liên tưởng đến những đổi thay của mùa thu đời người, để rồi ta thấu hiểu ra rằng: “Hãy biết chấp nhận, bình tĩnh sống với niềm tin. Hãy mở rộng lòng mình để yêu thiên nhiên, đất nước, con người.” Bài thơ kết thúc, nhưng dư vị vẫn còn để người đọc tiếp tục nghĩ suy thêm về cái điều nhà thơ tâm sự. Chúng khâm phục sự cảm nhận tinh tế của tác giả cũng như những chiêm nghiệm và suy ngẫm sâu sắc  \* Đánh giá, tổng hợp:  - Ý kiến của GS. Nguyễn Đăng Mạnh đã chỉ ra chỉ ra đặc trưng, nhiệm vụ riêng của thơ ca mọi rung động tinh vi, tinh tế, mong manh nhất của thế giới tâm hồn con người, tạo vật. Và chính vì vậy,  Hữu Thỉnh đã vẽ nên một bức tranh thu tươi đẹp với nhiều cảm xúc tinh tế. Cả bài thơ là bức tranh tuyệt mỹ được tác giả vẽ nên bằng sự rung động tinh vi của trái tim người nghệ sĩ.  - Người đọc thơ, muốn tiếp nhận cái hay, vẻ đẹp riêng của thơ ca, phải có tâm hồn nhạy cảm, trái tim đa cảm “hứng thú, đắm say”.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến và giá trị của tác phẩm.  - Liên hệ mở rộng.. | 1,0  1,0  1,0  4,5  0,5  1,0 |

**ĐỀ SỐ 53:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Lặng rồi cả tiếng con ve*

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.*

*Nhà em vẫn tiếng ạ ời*

*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*

*Lời ru có gió mùa thu*

*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.*

*Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

*(Mẹ - Trần Quốc Minh)*

Câu 1: (1.0 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: (1.0 điểm) Trong bài thơ những âm thanh nào được tác giả nhắc đến?

Câu 3: (2.0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

Câu 4: (2.0 điểm) Nêu khái quát nội dung của bài thơ.

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN**

**Câu 1: (4.0 điểm)** Từ nội dung bài thơ ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 – 25 dòng) nêu ý nghĩa lời ru của mẹ trong cuộc đời mỗi con người.

**Câu 2 (10.0 điểm):**

Một nhà thơ người Mĩ cho rằng: “Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.

Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy làm rõ ý kiến qua một tác phẩm mà em tâm đắc.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I. 1 | Bài thơ được viết theo thể thơ: lục bát | 1.0 |
| 2 | Trong bài thơ những âm thanh được tác giả nhắc đến là: Tiếng ve, tiếng võng kêu, tiếng mẹ hát ru. | 1.0 |
| 3 | - Biện pháp tu từ:  + Ẩn dụ: Giấc tròn  + So sánh: Mẹ là ngọn gió  - Tác dụng:  + Cách nói ẩn dụ “giấc tròn” không phải chỉ là giấc ngủ của con mà còn mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành cho con tất cả yêu thương.  + Hình ảnh so sánh đặc sắc về mẹ “ Mẹ là ngọn gió” – Mẹ như ngọn gió mát lành làm dịu êm những vất vả trên đường đời, ngọn gió bền bỉ theo con suốt cuộc đời. Hình ảnh thơ giản dị nhưng giúp ta thấy được tình thương yêu lớn lao, sự hi sinh thầm lặng, bền bỉ suốt cuộc đời của mẹ đối với con. | 2.0 |
| 4 | Nội dung bài thơ: Nói lên tình yêu thương bao la, sự hi sinh và những công lao vĩ đại mẹ đã dành cho con đồng thời bày tỏ niềm trân trọng, yêu thương, biết ơn mẹ của con. | 2.0 |
| II  1 | Câu 1: Từ nội dung bài thơ ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 – 25 dòng) nêu ý nghĩa lời ru của mẹ trong cuộc đời mỗi con người. | 4.0 |
| a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn. | 0.25 |
| b. Xác định đúng chủ đề: ý nghĩa lời ru trong cuộc đời mỗi người. | 0.25 |
| c. Đoạn văn của học sinh cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  - Lời ru của mẹ chứa chan tình mẫu tử: Là dòng sữa ngọt ngào, là tri thức sơ khai góp phần định hình tính cách, tâm hồn trẻ thơ.  - Từ câu hát ru của mẹ mà con hiểu được cuộc đời, hiểu được sự vất vả và tình yêu thương mà mẹ dành cho con.  - Lời ru của mẹ đã chắp cho con đôi cánh, chắp cho con ước mơ, niềm tin và nghị lực để con bay cao, bay xa.  - Liên hệ về trách nhiệm của bản thân. | 3.0 |
| d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ phù hợp với vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| e. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |
| 2 | Câu 2 (10.0 điểm): Một nhà thơ người Mĩ cho rằng“Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.  Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy làm rõ ý kiến qua một tác phẩm mà em tâm đắc. | 10.0 |
| -. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học:  Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Làm rõ ý kiến “Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.  - Triển khai các vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể giải quyết theo hướng sau: | 0.5 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận  - Trích dẫn nhận định, đề cập đến tác giả tác phẩm sẽ chứng minh  b. Thân bài  \* Giải thích nhận định:  - Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp: nhà thơ là người phát hiện, người sáng tạo cái đẹp.  - Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói: phần còn lại của nhận định đã khẳng định sáng tạo văn chương không phải là những người thợ khéo tay, chỉ làm theo một vài khuôn mẫu đưa cho, mà người nghệ sĩ phải tìm tòi, phát hiện ra những cái mới, nói như Nam Cao chính là: “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”.  => Nhận định đã nói lên vai trò trách nhiệm của nhà văn đối với việc sáng tạo tác phẩm.  - Lí giải: Vì sao cần phải sáng tạo?  + Trong bất cứ lĩnh vực nào, đặc biệt là văn chương sáng tạo là điều vô cùng quan trọng, bởi sáng tạo mới làm ra chất riêng, phong cách riêng và từ đó mới làm nên thương hiệu của mình.  + Nếu văn chương chỉ là sự rập khuôn, sáo rỗng thì đó chỉ là bản sao không hoàn chỉnh.  + Sáng tạo nghệ thuật là quá trình lão động vất vả, đòi hỏi sự nghiên cứu tỉ mỉ, nghiêm túc của nhà văn. Bởi vậy, không có sáng tạo trong văn chương tức là tác phẩm đó đã chết.  \*. Chứng minh nhận định:  . Khái quát về tác phẩm.  - Tác phẩm “Sang thu” được sáng tác gần cuối năm 1977, thời kì đất nước vừa hòa bình, thống nhất. Bài thơ được in lần đầu trên báo Văn Nghệ, sau đó được in trong tập “Từ chiến hào đến thành phổ” xuất bản năm 1991.  \*.1. Sự sáng tạo, nét cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh về mùa thu Trước hết mùa thu được cảm nhận trong không gian gần và hẹp:  - Cảm giác bất chợt đến với nhà thơ, chỉ với một từ “bỗng” mở đầu bài thơ đã khiến ta cảm nhận thu đến thật bất ngờ, đột ngột, không hẹn trước.  - Tín hiệu đầu tiên để tác giả nhận ra mùa thu thật độc đáo: Không phải từ cây ngô đồng (Ngô đồng nhất diệp lạc Thiên hạ cộng tri thu); không phải từ bầu trời xanh (Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt – Nguyễn Khuyến), từ hương cốm mới (Gió thổi mùa thu hương cốm mới – Nguyễn Đình Thi) mà từ hương ổi thứ hương thơm dân dã, muộc mạc, đặc trưng của các làng quê Bắc Bộ lúc cuối hạ đầu thu. Đây chính là nét mới, sự phát hiện độc đáo và đầy tinh tế của Hữu Thỉnh.  - Trong “gió se” gió thu se lạnh hơi khô, thứ hương thơm ấy càng như sánh lại, luồn vào trong gió. Cách sử dụng động từ mạnh “phả” chứ không phải lan, tỏa, bay trong gió, được gió đưa đi, đánh thức cả một không gian làng quê yên bình.  - Cùng với hương ổi, gió se, tín hiệu sang thu còn là sương thu lãng đãng: “sương chùng chình qua ngõ”. Những hạt sương thu ươn ướt mềm mại giăng màn qua ngõ, Mùa thu lại về, mùa thu mang theo hướng quê và sương mờ ướt lạnh. Sương được nhân hóa qua từ láy “chùng chình” đầy tâm trạng, chùng chình như chờ đợi điều gì đây? “Chúng chình” còn gợi màn sương li ti giăng mắc nơi đường thôn ngõ xóm. Phép nhân hóa còn khiến ta cảm nhận màn sương như dùng dằng, như cố ý chậm lại, nửa sang thu nửa còn như luyến tiếc mùa hạ. “Ngô” ở đây vừa là ngõ thực, vừa có thể là cửa ngõ sang mùa.  - Ta thấy tác giả đã huy động mọi giác quan (khứu giác, xúc giác, thị giác) để cảm nhận những tín hiệu báo thu sang nhưng nó rất mơ hồ, mờ ảo, nhẹ nhàng nên nhà thơ vẫn băn khoăn tự hỏi: “Hình như thu đã về?”. Tinh thái từ “hình như với câu hỏi tu từ khiến ta cảm nhận tâm trạng hoài nghi, cái giật mình bối rối của nhà thơ.  => Khổ 1 bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã diễn tả cảm xúc ngỡ ngàng, bâng khuâng của tác giả khi đón nhận sứ giả đầu tiên của mùa thu.  \*.2. Không chỉ vậy, ông còn cảm nhận mùa thu trong không gian dài, cao và rộng:  - Cái bỡ ngỡ ban đầu tan biến đi nhường chỗ cho sự rung cảm mãnh liệt trước mùa thu. Nếu nhưkhổ 1, bài Sang thu của Hữu Thỉnh, tín hiệu thu sang mới chỉ là những gì vô hình, mờ ảo thì sang khổ 2, những dấu hiệu của mùa thu đã rõ nét và hữu hình hơn.  - Bức tranh Sang thu được Hữu Thỉnh miêu tả ở tầm nhìn cao hơn, xa rộng hơn đó là không gian bầu trời, dòng sông.  - 2 câu thơ đầu có cấu trúc đổi, nhịp nhàng với những động thái trái ngược nhau nhưng rất đặc trưng cho mùa thu: “Sông được lúc dềnh dàng Chim bắt đầu vội vã”, thiên nhiên được nhân hóa vừa có hồn, vừa có tình.  + Dòng sông lúc sang thu không còn cuồn cuộn, gấp gáp như trong những ngày hè mưa lũ mà dềnh dàng thong thả, lững lờ trôi như còn ngẫm ngợi, suy tư.  + Đối lập với dòng sông ấy là cánh chim, những cánh chim bắt đầu vội vã, chuẩn bị cho chuyến di trú tránh rét hay cũng có thể nó vội vã về tổ lúc chiều hôm chứ không còn nhởn nhơ, rong chơi như những ngày hè.  => Phải tinh tế lắm, Hữu Thỉnh mới nhận ra được cái “được lúc” của dòng sông và cái “bắt đầu” của cánh chim. Ý thơ thấp thoáng cảm xúc của lòng người sang thu.  - Hai câu thơ sau mới là bức tranh tuyệt đẹp về mùa thu, một sáng tạo của tác giả.  “Có đám mây mùa hạ  Vắt nửa mình sang thu"  + Thu đang ở nơi cửa ngõ của mùa vì thế đám mây mùa hạ mới chỉ vắt nửa mình. Cách sử dụng từ “mình” khiến cậu thợ thêm ý vị, nhẹ nhàng, duyên dáng. Đám mây như một dải lụa bồng bềnh vắt nửa mình sang trời thu. Đây có thể xem là hình ảnh liên tưởng sáng tạo, độc đáo nhất trong bài thơ  + Thật sáng tạo khi Hữu Thỉnh dùng một hình ảnh của không gian để diễn tả sự vận động của thời gian. Mây là thực, còn gianh giới mùa là ảo. Cách diễn đạt này khiến bầu trời như nhuộm nửa sắc thu để đến một lúc nào đó nó sẽ là bầu trời thu  => Khổ 2, hạ đã nhạt dần, thu đậm nét hơn, phép nhân hóa khiến cảnh vật và lòng người đang bước vào mùa thu và dường như còn quyến luyển mùa hạ.  => Bằng cảm quan tỉnh tế, bằng sự nghiêm cứu nghiêm cẩn và óc sáng tạo của một người nghệ sĩ, Hữu Thỉnh đã sáng tạo nên một bức tranh mùa thu thật đẹp và cũng thật độc đáo. Lần đầu tiên trong văn học dân tộc, mùa thu lại được cảm nhận ở những thứ bình dị, gần gũi mà cũng hết sức tinh tế đến vậy. Bên cạnh đó là việc sử dụng ngôn từ đặc sắc, các kết hợp từ lạ cũng là điểm làm nên nét đẹp nổi bật cho bài thơ.  \*. Đánh giá, mở rộng  - Sáng tạo nghệ thuật là vấn đề muôn thuở của các nhà thơ, nhà văn. Chỉ có sáng tạo mới làm nên một tác phẩm văn học đích thực.  - Điều đó đã đặt ra yêu cầu nơi người sáng tác đó là cần lao động nghiêm túc, không ngừng tìm tòi, đổi mới để không lặp lại chính mình và lặp lại người khác.  c. Kết bài  - Khẳng định lại nhận định, sự thành công của tác phẩm.  - Bài học, liên hệ được tác phẩm văn học có giá trị, | 1.0  1.0  1,0  5.5  1.0  0.5 |

**ĐỀ SỐ 54:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*“…Quê hương là vòng tay ấm*

*Con nằm ngủ giữa mưa đêm*

*Quê hương là đêm trăng tỏ*

*Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

*….*

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ*

*Sẽ không lớn nổi thành người.”*

*(Trích bài thơ « Quê hương” – Đỗ Trung Quân)*

Câu 1(0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?

Câu 2(1.0 điểm). Xác định nội dung của đoạn thơ?

Câu 3(2.5 điểm). Tìm và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ?

Câu 4(2.0 điểm). Qua đoạn thơ tác giả muốn gửi gắm tới người đọc thông điệp gì?

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)**

Câu 1(4.0 điểm) :

Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc- hiểu, em hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương của mỗi người.

Câu 2(10.0 điểm) :

Hoài Thanh nhận xét: « Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có”. Bằng trải nghiệm qua một tác phẩm truyện ngắn em đã đọc, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

--------------------- Hết --------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I | ĐỌC HIỂU | 6.0 |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 0.5 |
| 2 | - Đoạn thơ đã thể hiện được tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết, sâu nặng với quê hương của tác giả. | 1.0 |
| 3 | - Biện pháp tu từ:  + Điệp ngữ “quê hương” được lặp lại 4 lần.  + So sánh: Quê hương là vòng tay ấm; là đêm trăng tỏ; như là chỉ một mẹ thôi.  - Tác dụng: Nhẫn mạnh tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả. Đồng thời đã làm nổi bật hình ảnh quê hương thật bình dị, mộc mạc nhưng cũng thật ấm áp, gần gũi, thân thương, máu thịt, thắm thiết. | 1.0  1.5 |
| 4 | - HS trình bày thành một đoạn văn (từ 5-7 câu)  - HS xác định thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân:  + Vai trò của quê hương.  + Giáo dục tình yêu quê hương. | 1.0  1.0 |
| II | TẠO LẬP VĂN BẢN | 14.0 |
| 1 | Viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ | 4.0 |
|  | \*Yêu cầu chung:  a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn  b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. | 0.25  0.25 |
|  | \* Yêu cầu cụ thể:  c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  - Tình yêu quê hương:  + Là tình cảm tự nhiên mang giá trị nhân bản, thuần khiết trong tâm hồn mỗi người. quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn mỗi người.  + Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội. (dẫn chứng)  - Bàn luận: Tình cảm đối với quê hương sẽ gợi nhắc đến tình yêu đất nước. Hướng về quê hương không có nghĩa là chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải biết hướng tới tình cảm lớn lao, thiêng liêng bao trùm là Tổ quốc.  - Phê phán: Có thái độ phê phán trước những hành vi không coi trọng quê hương, suy nghĩ chưa tích cự về quê hương: chê quê hương nghèo khó, lạc hậu, phản bội lại quê hương; không có ý thức xây dựng quê hương.  - Bài học nhận thức và hành động: Có nhận thức đúng đắn về tình cảm đối với quê hương; có ý thức tu dưỡng, học tập, phấn đấu xây dựng quê hương; xây đắp bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.  d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận  e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 3.5  1.0  0.5  0.5  0.5  0.5  0.25  0.25 |
| 2 | Câu 2(10.0 điểm) :  Hoài Thanh nhận xét: « Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có”. Bằng trải nghiệm qua một tác phẩm truyện ngắn em đã đọc, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  \*Yêu cầu chung:  . Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có bố cục ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài giải thích nhận định và triển khai các luận điểm làm rõ được nhận định; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận.  . Xác định đúng vấn đề nghị luận: Những tình cảm sẵn có, những tình cảm không có qua truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi”. | 0.5  0.5 |
|  | \* Yêu cầu cụ thể:  . Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:  a. Mở bài:  - Giới thiệu vấn đề nghị nghị luận và tác phẩm liên quan đến vấn đề nghị luận: Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có”.  - Điều này được thể hiện qua nhiều tác phẩm, tiêu biểu là truyện ngắn “Bầy chim chìa vôi” của tác giả Nguyễn Quang Thiều.  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến trên:  - Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có: Trước khi đọc tác phẩm văn chương, những tình cảm đó chưa xuất hiện trong ta. Sau khi đọc tác phẩm, văn chương khơi gợi, giúp ta tiếp thu những tình cảm cao đẹp, mới mẻ, những nét ứng xử tinh tế, những bài học về cuộc đời để ta làm giàu thêm tâm hồn.  - Văn chương luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có: Văn chương bồi đắp thêm tình cảm, giúp ta nhận thức sâu sắc thêm về vấn đề để ta biết suy nghĩ, ý thức về mình, về những tình cảm đã có, để cho tình cảm ấy sâu sắc hơn, cao đẹp hơn.  -> Ý kiến đã đề cập đến vai trò, tác động của văn chương đối với con người: Khơi gợi và nuôi dưỡng cảm xúc.  \*. Phân tích, chứng minh qua tác phẩm “ Bầy chim chìa vôi”:  – Xuất xứ: văn bản được trích từ tác phẩm “Bầy chim chìa vôi” in trong cuốn “Mùa hoa cải ven sông” , Nhà xuất bản Hội nhà văn (2012).  \*.1.Truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi” bồi đắp cho ta những tình cảm ta sẵn có:  - Tác phẩm lấy đề tài dân dã, gần gũi, bình dị thiên nhiên, thế giới tuổi thơ .  - Tác phẩm khiến người đọc xúc động bởi câu chuyện viết về hai cậu bé giàu lòng nhân hậu và tình yêu thương, về bầy chim chìa vôi nhỏ bé nhưng kiên cường, dũng cảm.  - Tác phẩm cũng đem đến cho người đọc những bài học đầy ý nghĩa:  + Bài học về tình yêu thương: mỗi người trong cuộc sống cần mở rộng lòng mình, hướng yêu thương và sự quan tâm tới mọi người cũng như vạn vật xung quanh.  + Bài học về ý nghĩa của những thử thách, nỗ lực: những thử thách trong cuộc sống không phải là bước cản con người tiến tới thành công mà quan trọng là mỗi chúng ta phải có sự nỗ lực để vượt qua những thử thách  (dẫn chứng).  \* .2. Truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi” gợi mở cho ta những tình cảm ta không có:  - Truyện ngắn giúp ta hiểu về tập tính và hành trình cất cánh của bầy chim chìa vôi: Cuộc đời của những chú chim non gắn liền với tự nhiên, gắn liền với không gian làng quê bình dị. Những chú chim non nhỏ bé phải dũng cảm đối diện với thử thách để bắt đầu một hành trình sống thực thụ.  - Tác phẩm đã giúp chúng ta hiểu thêm về đời sống tâm hồn của những đưa trẻ :  Qua tâm trạng, hành động của hai anh em Mon và Mên, người đọc thấy được hai anh em là những đứa trẻ rất hồn nhiên, trong sáng, đáng yêu , có tình yêu với tự nhiên, rất dũng cảm, lương thiện và giàu lòng nhân hậu.  - Từ đó khơi gợi trong lòng người đọc niềm lòng quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.  \*.3. Nghệ thuật thể hiện:  - Cách kể chuyện hấp dẫn, gần gũi với trẻ thơ  - Ngôn ngữ bình dị, đời thường, đậm chất khẩu ngữ, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày.  - Xen lẫn nhiều tình tiết rất bất ngờ, thú vị  - Có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa miêu tả và biểu cảm à lời kể sinh động hơn, hấp dẫn hơn.  \*.4. Đánh giá, mở rộng:  - Nhận định trên cho thấy giá trị của văn chương: nuôi dưỡng, bồi đắp tình cảm con người, tạo ra phép màu trong cuộc sống, mở rộng cánh cửa lòng nhân ái, giúp ta hiểu thêm tình đời, tình người.  - Truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi “ kể về cuộc cất cánh của bầy chim chìa vôi non qua điểm nhìn của hai cậu bé Mên và Mon. Qua đó ca ngợi trái tim ngây thơ, tràn đầy tình yêu thương, nhân hậu của trẻ nhỏ. Vì vậy, tác phẩm để lại xúc động và ám ảnh trong lòng người đọc, có sức sống lâu bền trong trái tim người đọc.  c. Kết bài:  - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định.  - Liên hệ mở rộng. | 0,5  8,0  0,5 |

**ĐỀ SỐ 55:**

**PHẦN I: Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**THẦY**

*Cơn gió vô tình thổi mạnh sáng nay*

*Con bỗng thấy tóc thầy bạc trắng*

*Cứ tự nhủ rằng đó là bụi phấn*

*Mà sao lòng xao xuyến mãi không thôi*

*Bao năm rồi? Đã bao năm rồi hở? Thầy ơi…*

*Lớp học trò ra đi, còn thầy ở lại*

*Mái chèo đó là những viên phấn trắng*

*Và thầy là người đưa đò cần mẫn*

*Cho chúng con định hướng tương lai*

*Thời gian ơi xin dừng lại đây thôi*

*Cho chúng con khoanh tay cúi đầu lần nữa*

*Gọi tiếng thầy với tất cả tin yêu…*

*(Ngân Hoàng)*

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên

Câu 2: Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Mái chèo đó là những viên phấn trắng

Và thầy là người đưa đò cần mẫn

Câu 3: Nêu nội dung chính của bài thơ

Câu 4: Từ nội dung bài thơ, hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của thầy cô đối với cuộc đời mỗi con người

**PHẦN II: Làm văn (16,0 điểm)**

Câu 1(6,0 điểm) Sự tích hoa cúc

*Ngày xưa, có một em bé gái đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Em được Phật trao cho một bông cúc. Sau khi dặn em cách làm thuốc cho mẹ, Phật nói thêm: “Hoa cúc có bao nhiêu cánh, người mẹ sẽ sống thêm bấy nhiêu năm”. Vì muốn mẹ sống thật lâu,cô bé dừng lại bên đường, tước cánh hoa thành nhiều cánh nhỏ. Từ đó, hoa cúc có rất nhiều cánh…*

*(Theo Người mẹ và phái đẹp, NXB Văn hóa, Hà nội,1990)*

Từ ý nghĩa của câu chuyện, hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em.

Câu 2(10,0 điểm):

Có ý kiến cho rằng: “Bài thơ Tiếng gà trưa của nhà thơ Xuân Quỳnh đã viết về những điều bình dị, gần gũi, thân thương: kỷ niệm tuổi thơ và tình bà cháu. Chính tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc, phong phú thêm tình yêu quê hương đất nước”

Bằng hiểu biết của em về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

--------------------- Hết --------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I | ĐỌC HIỂU |  |
| 1. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 1,0 |
| 2. + Chỉ ra biện pháp tu từ: So sánh  + Tác dụng: diễn tả công lao và những hy sinh thầm lặng của người thầy | 0,5  0,5 |
| 3. Nội dung chính của bài thơ: Sự thấu hiểu, tình cảm yêu thương, trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc của người học trò đối với thầy. Càng trưởng thành, người học trò càng thấm thía hơn tấm lòng bao dung, yêu thương và công lao của thầy cô. | 1,0 |
| 4. Hs cần nêu được vai trò của thầy cô đối với cuộc đời mỗi con người:  + Truyền dạy cho học trò kiến thức, kỹ năng. Dạy cho học trò biết cách học để khám phá kho tang tri thức của nhân loại.  + Thầy co dạy cho biết bao điều hay, lẽ phải, dìu dắt, nâng đỡ học trò lớn lên, hoàn thiện về nhân cách. Dạy học trò biết yêu thương người, yêu quê hương đất nước, biết sống nhân ái, đoàn kết…Thầy cô còn là những người thắp sáng niềm tin và ước mơ cho học trò để các em biết sống có hoài bão, có lý tưởng…. | 1,0 |
| II | LÀM VĂN |  |
|  | Câu 1:  Từ ý nghĩa của câu chuyện, hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em.  Yêu cầu chung:  Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lý lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.  Yêu cầu cụ thể:  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \* Giải thích ý nghĩa của câu chuyện:  -Vì yêu thương mẹ, em bé đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ và muốn mẹ sống lâu nên em đã tước cánh hoa thành nhiều cánh nhỏ  - Chuyên ca ngợi lòng hiếu thảo của em bé. Từ đó, khẳng định tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.  \*. Bàn luận:  - Trong cuộc sống có rất nhiều tình cảm thiêng liêng, đáng trân trọng nhưng có lẽ cao cả nhất là tình mẫu tử.  - Hành động của em bé trong câu chuyện thật là cao quý, đáng ngợi ca và học tập.  \*. Bài học nhận thức và hành động:  - Từ câu chuyện bồi đắp thêm cho chúng ta tình cảm gia đình, tình mẫu tử. Mỗi người cần nhận thức được trách nhiệm và có những hành động việc làm chuẩn mực, phù hợp với đạo lý con người.  - Tình mẫu tử là tình cảm bất diệt. Vì thế, mỗi người con phải có những hành động thể hiện sự hiếu thuận, đừng bao giờ làm đau lòng cha mẹ từ những việc làm nhỏ nhất, đó cũng là cách trả ơn công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Liên hệ bản thân. | 6,0  1,0  1,0  1,0  2,0  1,0 |
| Câu 2:  Có ý kiến cho rằng: “Bài thơ Tiếng gà trưa của nhà thơ Xuân Quỳnh đã viết về những điều bình dị, gần gũi, thân thương: kỷ niệm tuổi thơ và tình bà cháu. Chính tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc, phong phú thêm tình yêu quê hương đất nước”  Bằng hiểu biết của em về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  YÊU CẦU:  - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học (nghị luận chứng minh)  Xác định đúng vấn đề nghị luận  - Triển khai vấn đề nghị luận theo các luận diểm, có sự lien kết chặt chẽ.  - Bài viết có cảm xúc…  Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, nhưng cần có các ý sau:  a. Mở bài:  – Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \* Giới thiệu khái quát về bài thơ: Tác giả, hoàn cảnh sáng tác…  \* Phân tích:  - Bài thơ Tiếng gà trưa viết về những điều bình dị, gần gũi, thiêng liêng: kỷ niệm tuổi thơ và tình bà cháu.  Trên đường hành quân, người chiến sỹ chợt nghe thấy tiếng gà nhảy ổ, tiếng gà đã gợi về những kỷ niệm êm đềm, đẹp đẽ:  + Hình ảnh những con gà mái mơ, mái vàng và ổ trứng hồng đẹp như trong tranh(dẫn chứng)  + Kỷ niệm về tuổi thơ khờ dại: tò mò xem trộm gà đẻ, bị bà mắng:  “…Gà đẻ mà mày nhìn  Rồi sau này lang mặt…”  + Hình ảnh người bà lòng đầy yêu thương, chắt chiu, dành dụm chăm lo cho cháu:  “…Tay bà khum soi trứng  Dành từng quả chắt chiu…  + Niềm vui và mong ước nhỏ bé của tuổi thơ: có bộ quần áo mới từ tiền bán gà – mơ ước ấy đi cả vào giấc ngủ…  - Tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc, phong phú thêm tình yêu quê hương, đất nước:  - Những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ và hình ảnh của người bà đã cùng người chiến sỹ vào cuộc chiến đấu.  - Tình cảm than thương, nồng hậu và ấm ấp ấy là điểm tựa, tiếp thêm sức mạnh, nâng đỡ bước chân người chiến sỹ trên chặng đường đầy gian nan của cuộc kháng chiến…  - Tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu Tổ quốc của người chiến sỹ bắt nguồi từ tình cảm đối với bà, từ những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ:  “Cháu chiến đấu hôm nay  Vì lòng yêu Tổ quốc  …Bà ơi, cũng vì bà…”  \* Đánh giá chung :  - Ý kiến trên hoàn toàn xác đáng.  - Tác phẩm Có ý kiến cho rằng: “Bài thơ Tiếng gà trưa của nhà thơ Xuân Quỳnh đã viết về những điều bình dị, gần gũi, thân thương: kỷ niệm tuổi thơ và tình bà cháu. Chính tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc, phong phú thêm tình yêu quê hương đất nước”  - Đặc sắc về nghệ thuật: +  Thể loại thơ năm chữ giản dị, tự nhiên; giọng điệu kể chuyện tâm tình, nhẹ nhàng, thủ thỉ.  + Tự sự xen miêu tả và biểu cảm  + Hình ảnh, sự việc bình dị, mộc mạc, chân thực  + Từ gợi tả: khum, chắt chiu...  + Phép điệp ngữ Tiếng gà trưa kết nối các đoạn thơ, điểm nhịp cho mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình, điệp cấu trúc Này con gà  c. Kết bài:  + Khẳng định lại tình cảm yêu mến văn bản; xúc động nghẹn ngào trước những kỉ niệm thuở ấu thơ và tình bà cháu đậm đà thắm thiết  + Liên hệ bản thân thêm yêu, trân trọng những kỉ niệm bình dị, mộc mạc của tuổi thơ; tình yêu gia đình; tự hào về quê hương, xứ sở. | 0,5  0,5  3,0  1,0 |
| - Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận | 0,5 |
| - Chính tả, dung từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt… | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 56:**

Câu 1 (4,0điểm): Chỉ ra và phân tích cái hay của các phép tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Gió bấc cựa mình làm rơi quả khế*

*Mèo con ru cái bếp thầm thì*

*Đêm nũng nịu dụi đầu vào vai mẹ*

*Mùa đông còn bé tí ti.*

*(Ấm, Bùi Thị Tuyết Mai)*

Câu 2 (6,0điểm): Nói về sách, một nhà văn nhận định: “Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người”. Em hiểu câu nói đó như thế nào? Liên hệ với văn hóa đọc của lớp trẻ hiện nay.

Câu 3 (10điểm): Đọc câu chuyện sau:

**Người ăn xin**

*Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lọm khọm đứng ngay trước mặt tôi.*

*Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!*

*Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.*

*Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.*

*Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.*

*Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:*

*- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.*

*Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:*

*- Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.*

*Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.*

*(theo Tuốc-ghê-nhép)*

Em hãy viết bài văn phân tích nhân vật “ tôi” trong câu chuyện trên.

------------------------- Hết -------------------------

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cụ thể | Điểm |
| 1 | .Yêu cầu chung:  - Về kĩ năng: HS biết cách làm bài cảm thụ thơ, bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc.  - Về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau.  .Yêu cầu cụ thể.  a. Mở đoạn: Đoạn thơ trên trích trong bài thơ “Ấm”của tác giả Bùi Thị Tuyết Mai đã sử dụng thành công phép tu từ nhân hóa, ẩn dụ. Đoạn thơ không chỉ nói về những hình ảnh thiên nhiên sinh động mà qua đó còn nói về đời sống con người.  b.Thân đoạn:  \* Lần lượt phân tích các biện pháp tu từ  - Phép nhân hoá được thể hiện qua các từ, cụm từ “gió bấc cựa mình”, “mèo ru...thì thầm”, “đêm nũng nịu”, “dụi”, “mùa đông...bé”. Các hình ảnh gió bấc, mèo con, đêm, mùa đông được nhân hóa có những cử chỉ, trạng thái biểu hiện giống như con người. Mùa đông, gió bấc thật khủng khiếp với vạn vật, nó bứt sạch lá, quả, hoa của cây cối. Cây khế không có mẹ che chở, gió bấc chỉ cần cựa mình là quả rụng. Mèo con không có mẹ che chở phải nương nhờ bếp tro ấm, tiếng khì khò của nó nghe như tiếng ru cái bếp thì thầm.Qua đây khiến ta liên tưởng đến cuộc đời mẹ và bé, bé có mẹ, đêm nũng nịu dụi đầu vào vai mẹ được bàn tay mẹ ôm ấp, vỗ về, che chở thì mùa đông có khủng khiếp thế nào cũng chỉ còn bé tí ti, không có gì đáng sợ.  - Phép ẩn dụ “gió bấc, mùa đông”hàm ẩn vè những khó khăn, vất vả, gian truân của cuộc đời mẹ phải chịu đựng, trải qua. Mẹ là tấm lá chắn ngăn bão giông, nắng lửa, mùa đông lạnh giá cho con.  c. Kết đoạn: Đoạn thơ sử dụng thành công nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ qua đó ca ngợi tình mẹ hật ấm áp, lớn lao đối với cuộc đời của mỗi con người. | 4,0  0,5  3,0  0,5 |
| Câu 2 | Nói về sách, một nhà văn nhận định: “Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người”. Em hiểu câu nói đó như thế nào? Liên hệ với văn hóa đọc của lớp trẻ hiện nay.  .Yêu cầu chung:  - Về kĩ năng: HS biết cách làm bài nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi dùng từ, câu.  - Về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau.  .Yêu cầu cụ thể.  a. Mở bài:  - Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận: Vai trò, tác dụng của sách với con người. Trích dẫn câu nói.  b. Thân bài:  - Giải thích, nêu ý nghĩa:  + Sách: là sản phẩm kì diệu của trí tuệ, tinh thần, tâm hồn con người.  + Trí tuệ: là tinh túy, tinh hoa của sự hiểu biết.  + Sách là ngọn đèn sáng: những tri thức, kiến thức… được ghi lại trong sách, nó giống như ngọn đèn tỏa sáng, chiếu sáng cho trí tuệ, tâm hồn con người.  + Sách là ngọn đèn sáng bất diệt: ngọn đèn không bao giờ tắt, sống mãi với thời gian không bao giờ bị mất đi, tiêu biến đi.  🡪 Sách là nguồn sáng bất diệt được thắp lên từ trí tuệ con người.  - Khẳng định vai trò, tầm quan trọng, tính đúng đắn của vấn đề:  + Sách mở ra, đem lại sự nhận thức, hiểu biết cho con người về tất cả các lĩnh vực vô cùng phong phú, đa dạng và rộng lớn của đời sống tự nhiên và xã hội. Nó giáo dục con người biết từ bỏ cái xấu xa độc ác, tầm thường … để hướng vào cái chân, thiện, mỹ của cuộc sống, bồi đắp tư tưởng tình cảm. Nó giúp con người nhận diện cái đẹp, hướng về cái đẹp, giúp con người có những ước mơ, khát vọng, bay cao bay xa.  + Sách giúp con người vượt thời gian, không gian để tiếp nhận, lĩnh hội tri thức.  Dẫn chứng: Sách toán học, sách văn học, sách lịch sử, sách địa lý…  + Xã hội hiện đại có rất nhiều loại sách, bên cạnh những sách có nội dung tốt, lành mạnh còn có những sách có nội dung giáo dục không tốt nên con người phải biết chọn sách để đọc.  -Liên hệ văn hóa đọc của lớp trẻ hiện nay:  Sách đem lại nhiều giá trị cho con người nhưng con người tiếp nhận sách như thế nào, nhất là giới trẻ hiện nay? Cuộc đời có giới hạn nhưng sách thì không có trang cuối cùng. Có người nói được sống với những cuốn sách tôi cảm thấy hạnh phúc hơn một ông hoàng trên thế giới. Sinh thời Bác Hồ cũng nói: “Không có sách thì không có tri thức, không có tri thức thì không có chủ nghĩa xã hội”. Nhưng ngày nay xã hội phát triển với sự bùng nổ của thời đại công nghệ số thì văn hóa đọc bị lu mờ, trượt dốc, bởi có người cả đời chưa bao giờ động đến cuốn sách, sống mang tính thực dụng cao. Cái gì đã chi phối văn hóa đọc hiện nay? Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan:  + Công nghệ thông tin bùng nổ nhiều phương tiện thông tin đem lại nguồn giải trí phong phú như Internet, điện thoại thông minh.  + Người ta có nhiều thứ phải lo toan nhất là ở các đô thị lớn nên không có thì giờ đọc sách.  -Nhận thức, thái độ, tình cảm của bản thân với sách:  + Hãy yêu sách, đọc sách, trân trọng, giữ gìn sách như ta yêu quý trân trọng một thứ gì đó quý nhất ở trên đời.  + Hãy biết chọn sách phù hợp với trình độ, lứa tuổi để tiếp nhận có hiệu quả.  c. Kết bài:  - Khẳng định tầm quan trọng của sách, bài học liên hệ bản thân. | 6,0  0.5  0,5  4,5  0.5 |
| Câu 3 | Em hãy viết bài văn phân tích nhân vật “ tôi” trong câu chuyện trên.  .Yêu cầu chung:  - Về kĩ năng: HS biết cách làm bài nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, đúng thao tác nghị luận, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi dùng từ, câu. Xác định đúng vấn đề nghị luận và phạm vi tư liệu  - Về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau.  .Yêu cầu cụ thể.  a. Mở bài:  - “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì, em biết không? Để gió cuốn đi” lời bài hát của Trịnh Công Sơn cứ văng vẳng bên tai mỗi khi em gặp những con người đói khổ phải xin ăn trên phố phường hoa lệ. Có lẽ sợi dây mong manh để kết nối con người với nhau chính là tình yêu thương. Sợi dây yêu thương này đã được nhà văn nga Ivan Turgenev thể hiện sâu sắc qua mẩu truyện ngắn “ Người ăn xin”.  - Nhân vật “ tôi” trong câu chuyện đã để lại cho người đọc những ấn tượng vô cùng sâu sắc.  b. Thân bài:  \* Khái quát bối cảnh của câu chuyện:  - Cậu bé gặp người ăn xin trên đường nhưng thật éo le, cậu không có tiền bạc hay vật chất gì đáng giá để cho ông cụ.  - Trước tình huống đó, cậu bé chỉ biết nắm tay người ăn xin và nói những lời ấm áp yêu thương đề chia sẻ với nỗi bắt hạnh của ông cụ.  => Câu chuyện ngắn, nhà văn tạo dựng bối cảnh đơn giản nhưng lại giúp nhân vật thể hiện tính cách, phẩm chất của mình.  \* Phân tích nhân vật tôi:  \*.1. Nhân vật “tôi” trong câu chuyện là một cậu bé có tấm lòng đẹp, biết yêu thương, sẻ chia với những cuộc đời, con người bất hạnh trong cuộc sống.  - Trong một lần tình cờ, nhân vật "tôi” đã gặp một người ăn xin đã già với “đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt áo quần tả tơi”. Nhìn ông vô cùng đáng thương. Khi gặp cậu, ông cụ đã chìa tay xin, mong cậu tỏ lòng thương cảm và ban phát cho ông một chút gì đó để làm vơi đi nỗi bắt hạnh.  - Những thật tr rêu thay, cậu biết cho cụ cái gÌ đây, khỉ mà cậu không hề có tiền bạc hay bất cứ thứ gì có thể để biếu cụ.  - Ánh mắt của ông cụ vẫn dõi theo và chờ đợi khiến cậu nhói lòng.  - Đứng trước tình thể oái oăm đó, cậu chẳng biết làm thế nào, chỉ biếtnắm lấy đôi bàn tay gầy guộc, xanh xao, nóng hỗi của ông cụ: "Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hỏi của ông”, cậu nhìn cụ với ánh mắt trìu mến, đầy tình thương yêu, sự cảm thông, sẻ chia. Và cuối cùng, cậu lấy hết can đảm nói với ông cụ: “ Xin ông đừng giận cháu!Cháu không có gì cho ông cả” Những cử chỉ, lời nói ấm áp yêu thương của cậu còn đáng giá hơn tiền bạc, vật chất đối với ông cụ. Chính cái nhìn đầy cảm thông, hành động và lời nói ấm lòng của nhân vật "tôi” với cụ đã khiến trái tìm người ăn xin trở nên ấm áp vô cùng. Bởi vậy, dù không nhận được ở cậu bé một món quà bằng vật chất (đối với người ăn xin điều đó vô cùng quan trọng) nhưng cụ vẫn nở nụ cười bởi cụ trân trọng tấm lòng nhân hậu của cậu.  \*.2. Nhân vật “tôi” mặc đù còn nhỏ nhưng đã biết cách đối nhân xử vô cùng văn hóa rất đáng trân trọng.  - Khi gặp tình thể khó xử, nhân vật "tôi" đã có cách giải quyết vô cùng, văn hóa, vừa trao đi yêu thương vừa giúp cho người đối diện cảm thấy được tôn trọng, ấm lòng, không có cảm giác bị xa lánh, coi thường. Tay cậu run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hồi của người ăn xin khiến chúng ta vô cùng xúc động. Cái nắm tay tình cảm mang theo bao ân tình, sự cảm thông, sẻ chia của cậu bé dành cho ông cụ đó là cách mà cậu đang trao yêu thương, rất đáng trân trọng. Đây là cách cư xử rất khéo léo, ấm áp nghĩa tình.  - Những cử chỉ, hành động, lời nói rất thiện chí, chứa đựng tình cảm  chân thành, đong đầy yêu thương của cậu bé đã khiến cho người ăn xin hấy được tôn trọng, được sẻ chia. Và ông cụ đã "nhìn tôi chăm chăm. đôi môi nở nụ cười:Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi”. Nụ cười c ủa cụ cũng làm cho cậu cảm thấy ấm áp và chính cậu "cả tôi nữa tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó”. Phải chăng cả cái mà cả ông cụ và cậu bé đó nhận được đó chính là sự tôn trọng, là sự thấu hiểu, sẻ chia ấm áp tình người? Và chính điều đó còn có giá trị hơn những món quà vật chất.  \* Đánh giá chung:  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật:  + Câu chuyện kể ở thứ nhất, nhân vật "tôi" là người trực tiếp tham gia các sự ng câu chuyện nên kể lại một cách chân thực, tạo độ tin cậy cao cho người đọc.  + Tác giả làm nổi bật tính cách, phẩm chất nhân vật “tôi” qua ngôn ngữ, hành động.  + Cách đặt nhan đề thú vị, gợi sự tò mò cho người đọc khám phá câu  chuyện; nhan để thể hiện được chủ đề của văn bản.  Ý nghĩa của hình tượng nhân vật.  + Nhân vật "tôi trong câu chuyện không có một đồng tiền nào cho  người ăn xin nhưng có một thứ đáng giá hơn của cải, vật chất mà cậu  đã trao cho ông cụ đó chính là tình thương, là sự thấu hiểu, sẻ chia đầy tình nhân ái. Tình yêu thương của cậu bé đành cho người ăn xin thật đáng trân trọng.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Rút ra bài học và liên hệ bản thân. | 1.0  1.0  1.0  5.0  1,0  1,0 |

**ĐỀ SỐ 57:**

Câu 1 (5.0 điểm):

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

**DÁNG MẸ**

*Vầng trăng rơi xuống vẫn tròn*

*Khi mình vốc nước trăng còn trên tay*

*Mẹ như chiếc lá tre gầy*

*Thân cò lặn lội cuốc cày sớm trưa*

*Tiết trời đổi nắng thành mưa*

*Mẹ chạy chỗ thóc chỉ vừa phơi xong*

*Hạt khô mẹ bỏ vào nong*

*Hạt nào thấm nước quạt hong trước nhà*

*Thế rồi ngày tháng cứ qua*

*Bố đi công tác xa nhà từ khi*

*Nỗi buồn theo sóng cuốn đi*

*Thâm tâm luôn nghĩ làm gì nuôi con*

*Trăng còn có lúc khuyết tròn*

*Nghĩ về dáng mẹ vẫn còn vẹn nguyên*

*(Hà Ngọc Hoàng,https://vanhaiphong.com/dang-me-ha-ngoc-hoang)*

a. Xác định thể thơ của văn bản?

b. Giải thích nghĩa của từ “ thâm tâm”.

c. Theo em tại sao tác giả lại viết “ Trăng còn có lúc khuyết tròn/Nghĩ về dáng mẹ vẫn còn vẹn nguyên”?

d. Viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng ) trình bày cảm nhận về hai dòng thơ sau:

Mẹ như chiếc lá tre gầy

Thân cò lặn lội cuốc cày sớm trưa

Câu 2. (5.0 điểm) Ngày hè, được nghỉ ngơi, đi du lịch hay ở nhà chơi đùa thỏa thích cùng bè bạn thật thú vị. Hãy kể lại một kỷ niệm đáng nhớ của em trong mùa hè qua.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1 | Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu | 5,0 |
| a | Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát | 0,5 |
| b | Nghĩa của từ “ thâm tâm”:Nơi tâm tư sâu kín trong lòng (không bộc lộ ra ngoài) | 1.0 |
| c | -Trăng trên trời tồn tại vĩnh hằng mà còn có lúc khuyết tròn, thay đổi hình dạng, trạng thái.  -Với tác giả khi nghĩ về dáng mẹ, nghĩ đến những hi sinh đến hao gầy theo tháng năm của mẹ, tác giả muốn khẳng định một tình cảm yêu kính, biết ơn”vẹn nguyên “ không đổi thay. | 1,0 |
| d | Viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng ) trình bày cảm nhận về hai dòng thơ :  Mẹ như chiếc lá tre gầy  Thân cò lặn lội cuốc cày sớm trưa | 2,5 |
| d.1. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn. | 0,5 |
| d.2. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn. HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, GV cần linh hoạt khi chấm. Đây là một định hướng đánh giá:  \*Về hình thức: Tác giả sử dụng biện pháp tu từ so sánh “Mẹ như chiếc lá tre gầy” và biện pháp tu từ ẩn dụ “Thân có lặn lội cuốc cuốc cày sớm trưa” kết hợp với sử dụng thành ngữ “Thân cò lặn lội” và các từ ngữ gợi hình, gợi cảm “gầy, lặn lội, cuốc cày...”, vận dụng linh hoạt hình ảnh “Thân cò” trong ca dao.  \* Về ý nghĩa:  - Gợi hình ảnh người mẹ gầy, mỏng manh như chiếc lá tre trước gió, trước giông bão cuộc đời nhưng vẫn tần tảo, cần cù, chịu thương chịu khó, vất vả mưu sinh để chăm lo cho cuộc sống gia đình.  - Thể hiện sự thấu hiểu và niềm thương cảm xót xa của con đối với mẹ.  - Làm cho câu thơ thêm sinh động hấp dẫn, tác động mạnh đến trái tim người đọc như một lời nhắc nhở mọi người phải luôn thấu hiểu những vất vả của cha mẹ để trân trọng yêu thương và hiếu thảo. | 1,5 |
|  | d.3. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng. | 0,25 |
|  | d.4. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
| Câu 2 | Kể một kỉ niệm đáng nhớ của em cùng bạn bè trong mùa hè qua. | 5,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự: có ba phần (MB. TB, KB) | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng trọng tâm đề bài: một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân với bạn bè trong mùa hè qua ( đi du lịch , chơi các trò chơi,hay cùng nhau nghỉ ngơi...).Xác định được kiểu bài văn tự sự; biết kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, ... trong quá trình kể để bài viết sinh động. | 0,25 |
|  | c. Triển khai bài viết một cách mạch lạc, trình tự kể tự nhiên, hợp lý. Biết triển khai câu chuyện thành chuỗi sự việc hợp lí, có ý nghĩa.  - Nhất quán về ngôi kể, sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng tôi hoặc em) để chia sẻ kỉ niệm. | 4,0 |
|  | HS có thể trình bày theo nhiều cách. Đây là một phương án triển khai bài viết với những ý cơ bản:  -Giới thiệu khái quát kỉ niệm của bản thân với bạn bè trong mùa hè qua.  -Tình huống xảy ra kỉ niệm, các nhân vật liên quan.  + Vào dịp: Nghỉ hè, cùng với bạn bè  - Diễn biến của kỉ niệm ( đi du lịch, chơi các trò chơi hay cùng nhau nghỉ ngơi...):  +Thời gian, địa điểm tụ tập cùng bạn bè ở đâu? Cần kết hợp yếu tố miêu tả không gian, cảnh sắc thiên nhiên, con người.)  + Số lượng người tham gia (nhiều hay ít ?)  + Kể những nơi mình được đi đến hay kể những trò chơi được tổ chức(Ai tham gia? Không khí tham gia như thế nào?)  +Kể một vài nơi mình có ấn tượng sâu sắc hoặc một vài trò chơi nổi bật.  Lưu ý:Cần xen vào bài văn kể chuyện một số nội dung biểu cảm (thể hiện thái độ với bạn bè, với trò chơi tuổi thơ)  - Kết thúc chuyến du lịch hay kết thúc chơi trò chơi cảm xúc của người viết thế nào? (Bài học, thông điệp/kinh nghiệm,... rút ra qua câu chuyện). | 0,5  0,5  2.5  0,5 |
|  | d. Sáng tạo: khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, có cách diễn đạt độc đáo. | 0,25 |
|  | e.Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
| Tổng điểm | | 10,0 |

**ĐỀ SÔ 58**

**I. ĐỌC HIỂU (6 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*“Chắc tôi ngủ một giấc lâu lắm thì phải. Khi tôi mở mắt ra, thấy xuồng buộc lên một gốc cây tràm. Không biết tía nuôi tôi đi đâu. Nghe có tiếng người nói chuyện rì rầm bên bờ. “A! Thế thì đến nhà chú Võ Tòng rồi!”. Tôi ngồi dậy, dụi mắt trông lên. Ánh lửa bếp từ trong một ngôi lều chiếu qua khung cửa mở, soi rõ hình những khúc gỗ xếp thành hình bậc thang dài xuống bến. Tôi bước theo ra khỏi xuồng, lần theo bậc gỗ mò lên. Bỗng nghe con vượn bạc má kêu “Ché… ét, ché… ét” trong lều, và tiếng chú Võ Tòng nói “Thằng bé của anh nó lên đấy!”.*

*- Vào đây, An! - Tía nuôi tôi gọi.*

*Tôi bước qua mấy bậc gỗ trơn tuột và dừng lại chỗ cửa. Con vượn bạc má ngồi vắt vẻo trên một thanh xà ngang, nhe răng dọa tôi. Tía nuôi tôi và chú Võ Tòng ngồi trên hai gộc cây. Trước mặt hai người, chỗ giữa lều, có đặt một cái bếp cà ràng, lửa cháy riu riu, trên cà ràng bắc một chiếc nồi đất đậy vung kín mít. Chai rượu đã vơi một đĩa khô nướng còn bày trên nền đất ngay dưới chân chủ và khách, bên cạnh hai chiếc nỏ gác chéo lên nhau.*

*- Ngồi xuống đây chú em.*

*- Chú Võ Tòng đứng dậy, lôi một gộc cây trong tối đặt bên bếp lửa. Chú cởi trần, mặc chiếc quần kaki còn mới nhưng coi bộ đã lâu không giặt (chiếc quần lính Pháp có những sáu túi). Bên hông chú đeo lủng lẳng một lưỡi lê nằm gọn trong vỏ sắt, đúng như lời má nuôi tôi đã tả. Lại còn thắt cái xanh- tuya- rông nữa chứ!”*

*(Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam)*

Câu 1 (1 điểm): Xác định phương thức biểu đạt và nội dung đoạn trích.

Câu 2 (1,5 điểm): Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện? Kể theo ngôi kể đó có tác dụng gì?

Câu 3 (1 điểm): Tìm những chi tiết về nhà cửa, cách ăn mặc và tiếp khách của chú Võ Tòng. Qua đó gợi lên trong em ấn tượng gì về chú Võ Tòng?

Câu 4 (0,5 điểm): Tiếng kêu và hình ảnh của con vượn bạc má trong đoạn trích gợi ra cảm giác về một không gian như thế nào?

Câu 5 (1 điểm): Chỉ ra đặc sắc về ngôn ngữ phong cách, lối sống sinh hoạt của người dân Nam Bộ thể hiện trong đoạn trích.

Câu 6 (1 điểm): Đọc câu văn: “Tôi bước qua mấy bậc gỗ trơn tuột và dừng lại chỗ cửa.” rồi xác định 1 cụm danh từ, 1 cụm động từ có trong câu.

**II. LÀM VĂN (4 điểm):**

Sau khi cảm nhận được tình yêu, sự gắn bó của nhân vật trữ tình dành cho cánh đồng quê hương và cuộc sống nơi thôn dã qua văn bản “Ngàn sao làm việc” (Võ Quảng), em hãy viết bài văn khoảng 2/3 trang nêu tình cảm và ấn tượng của em với một cảnh tượng gần gũi hàng ngày (VD: cánh đồng, dòng sông quê, con đường tới trường, …).

--------------------- Hết --------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1 |  | 5,0 |
| a | Câu 1 (1 điểm):  - Xác định đúng phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp với miêu tả. (0,5 đ). Nếu hs chỉ nêu được tên 1 PTBĐ thì cho 0,25 điểm.  - Xác định đúng nội dung đoạn trích: Kể về lần lên thăm nhà chú Võ Tòng cùng tía nuôi. (0,5 đ) | 0,5 |
| b | Câu 2 (1,5 điểm): Đoạn trích được kể theo ngôi thứ nhất (0,5 đ)  - Nhân vật chú bé An là người kể chuyện (0,5 đ)  - Kể theo ngôi kể đó có tác dụng:  + Câu chuyện chân thực, sinh động. (0,25 đ)  + Người kể có thể điều chỉnh được nhịp kể và xem vào những lời nhận xét, bình luận. (0,25 đ) | 1. |
| c | Câu 3 (1 điểm): Tìm được những chi tiết về nhà cửa, cách ăn mặc và tiếp khách của chú Võ Tòng (0,5 điểm)  - Qua đó gợi lên trong em ấn tượng về chú Võ Tòng: Một con người có vẻ ngoài dữ dằn nhưng ấm áp, cởi mở, hiếu khách, cuộc sống gần gũi với thiên nhiên. (0,5 đ) | 1,0 |
| d | Câu 4 (0,5 điểm): Tiếng kêu và hình ảnh của con vượn bạc má trong đoạn trích gợi ra cảm giác về một không gian hoang dã, bí ẩn. (0,5 đ | 0,5 |
| Câu 5 (1 điểm): + Chỉ ra được nét đặc sắc về phong cách ngôn ngữ thẳng thắn, bộc trực (0,5 đ)  + lối sống sinh hoạt dân dã, đơn giản gần với thiên nhiên vùng sông nước của người dân Nam Bộ thể hiện trong đoạn trích (0,5 đ). | 1,0 |
| Câu 6 (1 điểm): HS xác định đúng:  - 1 cụm danh từ: “mấy bậc gỗ trơn tuột” (0,5 đ)  - 1 cụm động từ: “bước qua mấy bậc gỗ trơn tuột” hoặc “dừng lại chỗ cửa” (0,5 đ) | 1,0 |
| II | Sau khi cảm nhận được tình yêu, sự gắn bó của nhân vật trữ tình dành cho cánh đồng quê hương và cuộc sống nơi thôn dã qua văn bản “Ngàn sao làm việc” (Võ Quảng), em hãy viết bài văn khoảng 2/3 trang nêu tình cảm và ấn tượng của em với một cảnh tượng gần gũi hàng ngày (VD: cánh đồng, dòng sông quê, con đường tới trường, …). | 4,0 |
|  | \* Yêu cầu hình thức: (0,75 đ)  - HS viết được đúng hình thức trình bày bài văn (3 phần), độ dài khoảng 2/3 trang.  - Đúng phương thức biểu cảm.  \* Yêu cầu về nội dung: (3 đ)  - Giới thiệu được đối tượng biểu cảm là cảnh tượng gì?  - Nêu được tình cảm và ấn tượng của em với 1 cảnh tượng gần gũi hàng ngày mà em đã giới thiệu trong phần mở bài (cánh đồng hoặc dòng sông quê hoặc con đường tới trường, …).  - Khẳng định lại tình cảm và mong muốn của em trước cảnh tượng ấy.  (GV căn cứ mức độ bài viết của hs để cho điểm phù hợp. Chú ý khuyến khích với những bài viết chứa chan cảm xúc, diễn đạt linh hoạt sáng tạo và biết vận dụng BPTT, từ láy, ghép...) |  |
|  | d. Sáng tạo: khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, có cách diễn đạt độc đáo. | 0,25 |
| Tổng điểm | | 10,0 |

**ĐỀ SÔ 59**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Nhà thơ Xuân Diệu từng bày tỏ quan niệm của mình như sau:

Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt

Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm

Suy nghĩ của em về quan niệm sống này.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng.

Bằng hiểu biết của em về tác phẩm/ đoạn trích của Nguyên Hồng mà em đã học/ đọc, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1: Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt  Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm  Suy nghĩ của em về quan niệm sống này.  a. Yêu cầu về kĩ năng: (0.5 điểm)  - Học sinh biết viết một bài văn nghị luận xã hội về vấn đề tư tưởng, đạo lí, lối sống; có luận điểm rõ ràng, luận cứ xác thực, lập luận chặt chẽ.  - Trình bày khoa học, có tính thẩm mĩ, diễn đạt trôi chảy có yếu tố biểu cảm.  - Bài viết không mắc các lỗi dùng từ, diễn đạt, viết câu, chính tả; chữ viết rõ ràng, sạch đẹp.  b. Yêu cầu về kiến thức: (3,5 điểm)  - Bài làm đảm bảo các ý sau: | 8,0 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề cần nghị luận  - Trích dẫn được quan niệm của Xuân Diệu  b. Thân bài:  \* Giải thích:  - Hai câu thơ trên đã thể hiện quan niệm sống của nhà thơ Xuân Diệu đó là sống cần khẳng định bản thân mình, khẳng định vai trò và vị trí của mình trước cuộc đời.  - Sẵn sàng chấp nhận đổi lấy giây phút rực rỡ huy hoàng cho dù đó chỉ là giây phút ngắn ngủi. Nhà thơ không chấp nhận cuộc sống mờ nhạt, âm thầm như những chiếc bóng.  \*Bàn luận:  - Đây là một quan niệm sống tích cực, thể hiện ý thức về cái tôi cá nhân trước cộng đồng, vì:  + Sống khẳng định mình thể hiện ý chí, nghị lực và khát vọng vươn lên của mỗi người.  + Sống khẳng định mình sẽ đem lại ý nghĩa cho đời sống cá nhân mỗi người.  + Sống khẳng định mình là hành vi góp phần thúc đẩy sự tiến bộ và phát triển xã hội.  + Nếu cuộc sống này không có ước mơ, không có hoài bão và lí tưởng, con người chỉ tồn tại qua ngày thì cuộc sống ấy không còn ý nghĩa. Họ đang sống mòn, một cuộc đời thừa.  \*Chứng minh:  - Hs có thể lấy dẫn chứng tiêu biểu trong đời sống, trong văn học để làm sáng tỏ quan điểm sống nêu trên.  \* Mở rộng vấn đề:  - Tuy nhiên chúng ta cũng nên hiểu rằng sống khẳng định mình không có nghĩa là sống tự đề cao mình quá mức sẽ trở thành kiêu căng, ngạo mạn. Cũng không có nghĩa là làm những hành động kì quặc, điên rồ để được nổi tiếng....  \* Bài học liên hệ bản thân:  - Là hs em xác định quan điểm sống đúng đắn, cao đẹp: tích cực học tập và rèn luyện để mang lại vẻ vang cho gia đình, nhà trường, mai sau xây dựng quê hương đất nước...  c. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của quan niệm sống.  - Đưa ra định hướng nhận thức và lời khuyên cho mọi người. |  |
| Câu 2: Có ý kiến cho rằng: Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng.  Bằng hiểu biết của em, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  . Yêu cầu về kĩ năng:  - Hiểu đúng yêu cầu của đề bài; biết cách làm bài nghị luận văn học dạng giải thích chứng minh ý kiến, nhận định.  - Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ.  - Bài viết không mắc các lỗi dùng từ, diễn đạt, viết câu, chính tả; chữ viết rõ ràng, sạch đẹp.  . Yêu cầu về nội dung:  - Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng phải làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Dù triển khai theo trình tự nào cũng cần đạt được các ý sau | 12,0 |
| 1. Mở bài:  - Giới thiệu tác giả tác phẩm.  - Dẫn lời nhận định.  2. Thân bài:  a. Giải thích nội dung nhận định:  - Phụ nữ và trẻ em là những đối tượng chủ yếu trong các sáng tác của nhà văn Nguyên Hồng (hồi kí Những ngày thơấu, tiểu thuyết Bỉ vỏ, Khi đứa con ra đời…)  - Nhưng điều quan trọng là ông viết về họ bằng tất cả tấm lòng, tài năng và tâm huyết của một nhà văn chân chính. Mỗi trang viết của ông về phụ nữ và nhi đồng là sự đồng cảm mãnh liệt của người nghệ sĩ, dường như nghệ sĩ đã hòa nhập vào nhân vật mà thương cảm xót xa, đau đớn, hay sung sướng, hả hê cùng họ.  b. Chứng minh. (qua đoạn trích “ Trong lòng mẹ”)  b.1. Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ.  \* Nhà văn đã thấu hiểu và đồng cảm sâu sắc cho nỗi bất hạnh của người phụ nữ:  - Thấu hiểu nỗi khổ về vật chất của người phụ nữ: Sau khi chồng chết vì nợ nần cùng túng quá, mẹ Hồng phải bỏ đi tha hương cầu thực buôn bán ngược xuôi để kiếm sống.  - Thấu hiểu nỗi đau đớn về tinh thần của người phụ nữ: Dù khao khát yêu thương nhưng mẹ Hồng phải chấp nhận cuộc hôn nhân không tình yêu với một người đàn ông gấp đôi tuổi mình. Vì sự yên ấm của gia đình, người phụ nữ này phải sống âm thầm như một cái bóng bên người chồng nghiện ngập. Những thành kiến xã hội và gia đình khiến mẹ Hồng phải bỏ đi tha hương cầu thực, sinh nở vụng trộm dấu giếm.  \* Nhà văn còn ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn, đức tính cao quý của người phụ nữ:  - Người phụ nữ giàu tình yêu thương con: Gặp lại con sau bao ngày xa cách, mẹ Hồng xúc động nghẹn ngào. Trong tiếng khóc sụt sùi của người mẹ, người đọc như cảm nhận được nỗi xót xa ân hận cũng như niềm vui sướng vô hạn vì được gặp con. Bằng cử chỉ dịu dàng âu yếm xoa đầu, vuốt ve, gãi rôm…mẹ đã bù đắp cho Hồng những tình cảm thiếu vắng sau bao ngày xa cách.  - Là người phụ nữ trọng tình nghĩa: Dẫu chẳng mặn mà với người chồng đã mất nhưng gần đến ngày giỗ đầu của cha Hồng, không ai viết thư mẹ Hồng vẫn về để tưởng nhớ người đã khuất, làm trọn đạo làm vợ.  \* Nhà văn còn bênh vực, bảo vệ phụ nữ: Bảo vệ quyền bình đẳng, tự do, thông cảm với mẹ Hồng khi chưa đoạn tang chồng đã tìm hạnh phúc riêng.  b.2.Nguyên Hồng là nhà văn của nhi đồng.  \* Nhà văn thấu hiểu và đồng cảm sâu sắc cho nỗi khổ, nỗi bất hạnh của trẻ thơ:  - Nhà văn thấu hiểu nỗi thống khổ cả về vật chất lẫn tinh thần: Cả thời thơ ấu của Hồng được hưởng những dư vị ngọt ngào thì ít mà khổ đau thì không sao kể xiết: Mồ côi cha, thiếu bàn tay chăm sóc của mẹ, phải ăn nhờ ở đậu người thân. Gia đình và xã hội không cho em được sống cuộc sống thực sự của trẻ thơ…(nghĩa là được sống trong tình yêu thương đùm bọc của cha mẹ, người thân). Nhà văn còn thấu hiểu cả những tâm sự đau đớn của chú bé khi bị bà cô xúc phạm…  \* Nhà văn trân trọng, ngợi ca phẩm chất cao quý của trẻ thơ:  - Tình yêu thương mẹ sâu sắc mãnh liệt: Hồng luôn nhớ về mẹ. Chỉ mới nghe bà cô hỏi”Hồng, mày có muốn vào Thanh Hóa chơi với mợ mày không?”lập tức trong kí ức của Hồng trỗi dậy hình ảnh của người mẹ.  - Hồng luôn tin tưởng, khẳng định tình cảm của mẹ dành cho mình: Dẫu xa cách mẹ cả về thời gian và không gian, dù bà cô có độc địa đến đâu thì Hồng cũng quyết bảo vệ đến cùng tình cảm của mình dành cho mẹ. Hồng luôn luôn hiểu và cảm thông sâu sắc cho tình cảnh cũng như nỗi đau của mẹ. Trong khi xã hội và người thân hùa nhau tìm cách trừng phạt mẹ thì bé Hồng với trái tim bao dung và nhân hậu yêu thương mẹ sâu nặng đã nhận thấy mẹ chỉ là nạn nhân đáng thương của những cổ tục phong kiến kia. Em đã khóc cho nỗi đau của người phụ nữ khát khao yêu thương mà không được trọn vẹn. Hồng căm thù những cổ tục đó”Giá những cổ tục kia…thôi”.  - Hồng luôn khát khao được gặp mẹ: Nỗi niềm thương nhớ mẹ nung nấu tích tụ qua bao ngày tháng đã khiến tình cảm của đứa con dành cho mẹ như một niềm tín ngưỡng thiêng liêng thành kính. Trái tim Hồng như đang rớm máu, rạn nứt vì nhớ mẹ. Vì thế thoáng thấy người ngồi trên xe, em đã nhận ra mẹ, em vui mừng cất tiếng gọi mẹ mà bấy lâu em đã cất giấu ở trong lòng.  - Sung sướng khi trở về trong lòng mẹ: Lòng vui sướng được toát lên từ những cử chỉ vội vã bối rối từ giọt nước mắt giận hờn, hạnh phúc, tức tưởi, mãn nguyện (HS phân tích một số dẫn chứng)  \* Nhà văn thấu hiểu những khao khát muôn đời của trẻ thơ:  - Khao khát được sống trong tình yêu thương che chở của mẹ, được sống trong tình mẫu tử thiêng liêng cao đẹp.  c. Đánh giá, khái quát:  - Qua những trang viết của Nguyên Hồng, đặc biệt là qua đoạn trích”Trong lòng mẹ”người đọc cảm nhận được “Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng”.  3. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề vừa chứng minh.  - Phát biểu cảm nghĩ: Trân trọng tấm lòng yêu thương, nhân hậu của nhà văn, trân trọng vẻ đẹp của người phụ nữ và trẻ em trong những trang văn của Nguyên Hồng… |  |

**ĐỀ SỐ 60:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót một lần trong đời, nhưng nó hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm ra bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hát bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi khi lắng nghe, và chính Thượng Đế trên Thiên Đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại nhất.”*

*(Trích Tiếng chim hót trong bụi mận gai, Collen M. Cullough)*

Câu 1(1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên

Câu 2(1,0 điểm) Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 3(2,0 điểm) Hình ảnh “chiếc gai nhọn” và “bài ca duy nhất, có một không hai” trong đoạn trích tượng trưng cho những điều gì trong cuộc sống?

Câu 4(2,0 điểm) Trong đoạn trích trên, tác giả muốn gửi đến người đọc điều gì?

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)**

Câu 1(4,0 điểm)

Nhà văn Nga Lép Tôn-xtoi cho rằng: “Bạn đừng nên chờ đợi những quà tặng bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống.”

Em hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 2(10,0 điểm)

Theo em, hình tượng nước mắt trong văn chương có thể hiểu như thế nào?

Hãy trình bày cảm nhận của em về hình tượng ấy qua đoạn trích “Trong lòng mẹ” (Nhưng ngày thơ ấu- Nguyên Hồng).

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)** |  |
| 1. Phương thức biểu đạt chính: tự sự | 1,0 |
| 2. Nội dung của đoạn trích: Để dành được những điều tốt đẹp nhất, quý giá nhất, con người phải trả giá bằng công sức thậm chí cả sinh mệnh của mình. | 1,0 |
| 3. Hình ảnh chiếc gai nhọn và bài ca duy nhất có một không hai trong đoạn trích tượng trưng cho:  - Chiếc gai nhọn: Tượng trưng cho những khó khăn, thử thách mà mỗi người phải vượt qua trong cuộc sống.  - Bài ca duy nhất có một không hai: Tượng trưng cho những điều tốt đẹp, có giá trị nhất trong cuộc sống mà con người có được nhờ vượt qua khó khăn, thử thách | 2,0 |
| 4. HS có thể trình bày một trong các ý sau:  - Những gì tốt đẹp trong cuộc sống chỉ có thể có được khi ta trải qua những khó khăn, gian khổ thậm chí phải trả giá bằng chính nỗi đau, bằng cả sự sống và sinh mạng của mình.  - Mỗi người hãy biết vượt lên trên những gian khổ, bất hạnh để khẳng định bản thân mình. | 2,0 |
| **TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)** |  |
| Câu 1: Viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: Bạn đừng nên chờ đợi những quà tặng bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống.” | 4,0 |
| a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn  b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.  c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  - Quà tặng bất ngờ của cuộc sống: là những giá trị vật chất, tinh thần mà người khác cho mình những cơ hội, may mắn bất ngờ do khách quan đem lại.  - Tự mình làm nên cuộc sống: Là do chính bản thân mình tự tạo nên.  => Nội dung của câu nói khuyên con người cần có thái độ sống chủ động, không nên trông chờ vào người khác. Cuộc sống của mỗi người do chính chúng ta tạo nên.  - Trong cuộc sống mỗi người đôi khi sẽ nhận được quà tặng bất ngờ từ cuộc sống, Khi đó, ta sẽ có may mắn được hưởng niềm vui, hạnh phúc trong cuộc đời. Không thể phủ nhận ý nghĩa và giá trị của quà tặng bất ngờ mà cuộc sống đem lại cho con người, vấn đề là phải biết tận dụng, trân trọng những quà tặng đó như thế nào. Tuy nhiên, cuộc sống không phải lúc nào cũng trải đầy hoa hồng, cuộc sống luôn tiềm ẩn những khó khăn, phức tạp. Muốn cuộc sống của chính mình tốt đẹp thì hãy tự mình làm nên cuộc sống (dẫn chứng).  - Nhiều người khi nhận được quà tặng bất ngờ thì có tâm lý chờ đợi, ỷ lại, thậm chí vung phí những quà tặng ấy. Phê phán một số người thụ động, thiếu ý chí vươn lên, chỉ chờ đợi vào những quà tặng bất ngờ mà không tự mình làm nên cuộc sống.  - Phải chủ động trang bị, rèn luyện cách sống bản lĩnh, có lí tưởng, có ước mơ để làm nên những điều kì diệu của cuộc sống của chính mình. |  |
| Câu 2: Theo em, hình tượng nước mắt trong văn chương có thể hiểu như thế nào?  Hãy trình bày cảm nhận của em về hình tượng ấy qua đoạn trích “Trong lòng mẹ” (Nhưng ngày thơ ấu- Nguyên Hồng). | 10,0 |
| . Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có bố cục ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  . Đảm bảo kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương để làm bài.  . Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp. Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai luận điểm.  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích nhận định:  - Hình tượng giọt nước mắt trong văn chương từ xưa đến nay có rất nhiều cung bậc, nó bộc lộ tâm trạng, cảm xúc góp phần làm sâu sắc hơn tính cách nhân vật.  - Giọt nước mắt ấy có khi cụ thể bật lên từ khổ đau hay vui sướng, từ những khát vọng hay đam mê.  - Giọt nước mắt ấy có khi là sự rò giấu thầm lặng bởi chính nỗi đau khổ, niềm thương cảm nghẹn ngào của người cầm bút.  \*. Chứng minh vấn đề :  \* .1. Vài nét về tác giả Nguyên Hồng và tác phẩm “Những ngày thơ ấu”.  \*.2. Hình tượng giọt nước mắt trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” vừa mang ý nghĩa thực vừa mang nghĩa biểu tượng.  - Hình tượng giọt nước mắt trong đoạn trích mang ý nghĩa thực đó là nỗi niềm, tâm trạng của bé Hồng qua những lần bật khóc.  + Lần thứ nhất là giọt nước mắt của sự đau đớn, tủi hờn.  Từ đầu đoạn trích người cô cố tình châm chọc, miệt thị mỉa mai hình ảnh người mẹ. “Cô tôi vẫn cứ tươi cười kể chuyện cho tôi nghe”. Tình cảnh túng quẫn, vẻ gầy guộc, rách rưới của mẹ… Sau lời hỏi thứ hai của bà cô, lòng chú bé thắt lại, khóe mắt cay cay. Đến lời nói thứ ba của bà cô thì “nước mắt tôi ròng ròng rớt xuống hai bên mép chan hòa đầm đìa ở đầu và ở cổ”.  -> Khi nhắc đến mẹ, nỗi nhớ trào dâng, nhưng những giọt nước mắt sớm được bé Hồng kìm nén. Trong cuộc đối thoại với bà cô, từ sâu thẳm trái tim, những giọt nước mắt của bé Hồng là giọt nước mắt của lòng thương và nỗi hận, thương mẹ bao nhiêu thì hận những cổ tục đã đầy đọa mẹ bấy nhiêu.  + Lần thứ hai là những giọt nước mắt của hạnh phúc của mãn nguyện. Gặp lại mẹ, những giọt nước mắt cứ vỡ òa tuôn trào không phải kìm nén trông chừng, không nghẹn ngào uất ức. Nước mắt ấy được thoái mái được bật ra thành tiếng nấc, nức nở trong tiếng dỗ dành ấm áp, thân quen của mẹ. Nước mắt tuôn trào từ niềm hạnh phúc, hân hoan, rạo rực trong tình mẫu tử thiêng liêng.  => Vẻ đẹp của tâm hồn trẻ thơ.  \*.3. Hình tượng nước mắt trong đoạn trích mang ý nghĩa biểu tượng.  - Qua hình tượng giọt nước mắt thể hiện cách nhìn đời, nhìn người bằng tình yêu thương và lòng nhân ái, sự cảm thông và lòng bao dung.  - Chương IV được nhà văn đặt tên “Trong lòng mẹ” Nguyên Hồng đã muốn bất tử hóa cái khoảnh khắc quý giá được ở trong lòng mẹ mà bé Hồng khao khát.  \*. Đánh giá khái quát:  - Ngòi bút tinh tế của Nguyên Hồng lách sâu vào nội tâm nhân vật, để giọt nước mắt của nhân vật làm hiện lên trong đoạn trích một bức tranh cuộc sống chân thực và cảm động: đầy cay đắng, tủi cực nhưng cũng ngập tràn khao khát yêu thương, luôn hướng về tình người bao dung ấm áp. Sức hấp dãn của đoạn trích “Trong lòng mẹ” cũng như văn chương của Nguyên Hồng bắt rễ từ những cảm thông.  - Hình tượng nước mắt là hình tượng đẹp, có sức chứa lớn về tư tưởng, cảm xúc. Nó còn cho ta hiểu sâu hơn tài năng và tấm lòng nặng trĩu nhân tình thế thái, nỗi thương đời của nhà văn.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 61:**

**I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một cậu phụ hồ nghèo rớt nuôi giấc mơ vào Nhạc viện! Nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.*

*…Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.*

*Nếu vậy, sao ta không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?*

*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn. Dan Zadra viết rằng: “ Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…*

*(Theo, Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội nhà văn, 2012)*

Câu 1(1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích? Theo tác giả, thế nào là người nghèo nhất?

Câu 2(1,0 điểm): Nêu nội dung đoạn trích?

Câu 3(2,0 điểm): Em hiểu như thế nào về câu: Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy?

Câu 4(2,0 điểm): Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

**II.TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)**

**Câu 1(4,0 điểm):** Hạnh phúc giữ trong tay chỉ là hạt, hạnh phúc mang ra san sẻ mới trổ hoa.

Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của em về quan điểm trên.

**Câu 2(10,0 điểm):**

Trong cuốn Sổ tay viết văn, nhà văn Tô Hoài tâm sự: Tôi cho rằng ngay trong văn xuôi, cần phải đượm hồn thơ, có như thế văn xuôi mới trong sáng cất cao.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua truyện ngắn Tôi đi học của Thanh Tịnh, liên hệ đến văn bản Trong lòng mẹ (Trích Những ngày thơ ấu, Nguyên Hồng), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I. ĐỌC- HIỂU | 6,0 |
| Câu 1:  - Phương thức biểu đạt của văn bản: Nghị luận  - Theo tác giả: người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ. | 1,0 |
| Câu 2: Nội dung chính của đoạn trích:  - Sự khâm phục của tác giả về niềm tin vào bản thân và ý chí, lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé phụ hồ nghèo.  - Lời khuyên của tác giả đối với mọi người đặc biệt là thế hệ trẻ: cần phải có ước mơ và luôn theo đuổi ước mơ để không bao giờ phải nuối tiếc. Đặc biệt là hãy tìm ra và đánh thức ước mơ cháy bỏng nhất ẩn sâu trong trái tim mình. | 1,0 |
| Câu 3: HS có thể giải thích theo những ý sau:  - Chúng ta là người hoàn toàn chủ động tạo dựng, vẽ lên cuộc sống của chính mình, sống cuộc đời mà mình mong muốn cũng giống như người họa sĩ chủ động sáng tạo suy ngẫm về điều mình muốn vẽ, màu sắc, chất liệu…  - Cuộc đời của mỗi người chính là bức tranh đa sắc màu mà ta vẽ lên trong suốt cả một hành trình. Vì vậy, để bức tranh ấy trở nên đẹp đẽ, có giá trị ta cần phải biết đánh thức những ước mơ trong trái tim mình. | 2,0 |
| Câu 4: HS có thể dựa vào những gợi ý dưới đây để hoàn thành đoạn văn của mình.  - Thông điệp có ý nghĩa nhất:  + Niềm tin vào bản thân để thực hiện ước mơ.  + Luôn biết nuôi dưỡng và không ngừng theo đuổi ước mơ.  - HS nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất đối với bản thân một cách thuyết phục. | 2,0 |
| II. TẠO LẬP VĂN BẢN | 14,0 |
| Câu 1: “Hạnh phúc giữ trong tay chỉ là hạt, hạnh phúc mang ra san sẻ mới trổ hoa”. Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của em về quan điểm trên.  - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ, có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận.Triển khai vấn đề nghị luận | 4,0 |
| \* .Giải thích vấn đề:  - Hạnh phúc: là niềm vui khi con người đạt được những điều mong ước trong cuộc sống (tình yêu thương, học vấn, sự nghiệp, gia đình…).  - Hạnh phúc giữ trong tay chỉ là hạt: Niềm vui sướng của con người chưa thực sự có ý nghĩa, có giá trị khi mỗi người giữ nó cho riêng mình.  - Hạnh phúc mang ra san sẻ mới trổ hoa: Niềm vui sướng của con người chỉ thực sự có ý nghĩa, có giá trị và làm đẹp cho đời khi mỗi người biết san sẻ.  -> Đề cao lối sống đồng cảm, chia sẻ của con người trong xã hội.  \*. Phân tích, bàn luận:  - Khi chưa được chia sẻ, những giá trị mà mình có được chỉ thỏa mãn cho cá nhân nên hạnh phúc ấy nhỏ nhoi, hạn hẹp, chưa mang lại nhiều ý nghĩa lớn lao cho cuộc đời.(HS lấy dẫn chứng trong đời sống: người cá nhiều may mắn, thành công nhưng sống ích kỉ; thờ ơ, vô cảm với những người kém may mắn hơn mình).  - Khi được sẻ chia, hạnh phúc của cá nhân sẽ đem đến cho mọi người niềm vui và những giá trị có ý nghĩa. Người chia sẻ niềm vui, hạnh phúc cũng nhận được tình cảm yêu thương, quý trọng của mọi người. Từ đó mà niềm vui được nhân lên. Cuộc sống sẽ ngày càng đẹp hơn.(HS lấy dẫn chứng trong đời sống).  - Biết chủ động sẻ chia niềm vui, quan tâm đến những người xung quanh không có nghĩa là để cho lòng tốt của bản thân bị lợi dụng.  - Phê phán lối sống ích kỉ, chỉ biết đến quyền lợi và hạnh phúc của riêng mình.  \*. Bài học nhận thức và hành động:  - Rèn luyện cho mình lối sống: biết đống cảm, thấu hiểu, sẻ chia.  - Luôn có ý thức tu dưỡng, rèn luyện lối sống vì người khác. |  |
| Câu 2: Tôi cho rằng ngay trong văn xuôi, cần phải đượm hồn thơ, có như thế văn xuôi mới trong sáng cất cao.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua truyện ngắn Tôi đi học của Thanh Tịnh, liên hệ đến văn bản Trong lòng mẹ (Trích Những ngày thơ ấu, Nguyên Hồng), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 10,0 |
| - Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận:  - Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.  - Đảm bảo đúng quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận: chất thơ trong truyện ngắn “Tôi đi học”  - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích:  - Giải thích khái niệm, từ ngữ:  + Khái niện văn xuôi ở đây chỉ tác phẩm tự sự, thể loại văn học phản ánh đời sống trong toàn bộ tính khách quan của nó, qua hệ thống các sự kiện, biến cố, với các tình tiết, chi tiết, các nhân vật cụ thể sống trong không gian và thời gian nhất định.  + Thơ là thể loại trữ tình, phản ánh thế giới nội tâm con người bằng thứ ngôn ngữ tinh luyện, hàm súc, giàu hình ảnh và nhịp điệu.  + Hồn thơ hay chất thơ được hiểu là tính chất trữ tình - tính chất được tạo nên từ sự hoà quyện giữa những khám phá về vẻ đẹp cuộc sống, vẻ đẹp của cảm xúc, tâm trạng với vẻ đẹp của hình thức nghệ thuật.  => Ý kiến của Tô Hoài đã khẳng định vai trò quan trọng của hồn thơ, chất thơ trong văn xuôi. Theo nhà văn, văn xuôi thấm đượm hồn thơ mới trong sáng cất cao, mới thực sự là văn xuôi nghệ thuật, có sức mạnh thúc gọi, dẫn dắt, bồi đắp những tư tưởng, tình cảm nhân văn cho tâm hồn bạn đọc.  \*. Làm sáng tỏ ý kiến qua tác phẩm Tôi đi học của Thanh Tịnh  \* .1. HS giới thiệu đôi nét về tác giả Thanh Tịnh và truyện ngắn Tôi đi học  \*.2. Tôi đi học là áng văn xuôi đượm hồn thơ:  \*.2.1. Đề tài đậm chất thơ:  - Truyện viết về đề tài mái trường, cụ thể là kỉ niệm ngày đầu tiên đi học thường để lại ấn tượng sâu đậm, khó quên.  - Đề tài gắn liền mái trường, với tuổi thơ là những gì vô tư, trong sáng, đẹp đẽ nhất khác với các loại đề tài: chiến tranh, thế sự…  => Đề tài giúp tác giả có điều kiện phát triển mạch trữ tình và chất thơ trong tác phẩm.  \*.2.2. Chất thơ tỏa ra từ dòng hồi tưởng của nhân vật tôi trong ngày tựu trường đầu tiên.  -Trên đường tới trường.  - Đến sân trường.  - Vào lớp học  ->Tôi đi học êm dịu như một bài thơ mà ở đó mỗi dòng văn là một tâm tình, một kí ức ngọt ngào cùng với những tình cảm trong sáng làm nên chất thơ cho tác phẩm.  \*.3. Chất thơ tỏa ra từ vẻ đẹp nghệ thuật của tác phẩm:  - Cốt truyện:  +Tác phẩm gần như không có cốt truyện, không có những xung đột kịch tính không gây sự hồi hộp, căng thẳng cho người đọc.  +Không xuất hiện nhiều nhân vật, không có nhiều lời thoại.  - Giọng điệu:  Không xuất hiện các giọng điệu thường gặp trong truyện ngắn như: chế giễu; đau buồn; bất bình; triết lí…Chủ yếu Tôi đi học là giọng điệu tâm tình, êm ái  - Hình ảnh: đều mang đặc điểm chung: đẹp, lãng mạn và thi vị  + Các hình ảnh giàu chất thơ thường xuyên xuất hiện.  + Nhiều hình ảnh so sánh đẹp, gợi cảm.  - Từ ngữ và câu văn:  + Từ ngữ: số lượng từ láy lớn, sử dụng nhiều tính từ, lời văn dung dị.  + Câu văn: với những câu văn dài tạo nên nhịp điệu êm ái.  Lưu ý: Thí sinh cần lựa chọn dẫn chứng tiêu biểu để phân tích.  \*.3. Chất thơ đã góp phần làm cho Tôi đi học trong sáng cất cao:  - Chất thơ giúp cho chủ đề truyện được thể hiện rõ nét và sâu sắc; truyền thấm vào lòng người đọc kỉ niệm trong sáng của tuổi học trò, nhất là buổi tựu trường đầu tiên thường được ghi nhớ mãi.Thanh Tịnh đã diễn tả tinh tế cảm xúc này qua dòng cảm nghĩ trong trẻo của nhân vật “tôi” về những kỉ niệm ngày đầu tiên đi học.  - Chất thơ làm nên sự đặc sắc trong văn phong và khẳng định sự tìm tòi, sáng tạo trong nghệ thuật của tác giả. Từ đó, hình thành nên một nét phong cách nghệ thuật độc đáo của Thanh Tịnh.  \* Liên hệ: Chất thơ trong đoạn trích Trong lòng mẹ được thể hiện ở các yếu tố sau:  - Câu chuyện được kể qua sự hồi tưởng, dòng cảm xúc với nhiều cung bậc tình cảm đan xen. Đặc biệt, xuyên suốt đoạn trích là tình yêu thương mãnh liệt của chú bé đối với người mẹ bất hạnh của mình. (Phân tích dẫn chứng)  - Chất trữ tình còn được thể hiện ở những hình ảnh so sánh đặc sắc (dẫn chứng), ở lời văn nhiều khi mê say, dào dạt khác thường (Đoạn cuối: Phải bé lại….êm dịu vô cùng)  => Chất thơ trong đoạn trích xuất phát tự một trái tim nhạy cảm, dễ bị tổn thương, dễ rung động đến cực điểm về nỗi đau và niềm hạnh phúc.  \*. Đánh giá:  Hai văn bản cùng là dòng hoài niệm về những kỉ niệm ấu thơ, đều có sự kết hợp hài hòa giữa tự sự và trữ tình. Tôi đi học bố cục theo dòng hồi tưởng, đan xen giữa hiện tại và quá khứ; ngôn ngữ diễn tả tinh tế, giàu nhạc điệu, đượm chất thơ. Còn Trong lòng mẹ (Trích Những ngày thơ ấu) thể hiện phong cách viết của Nguyên Hồng trong thể loại hồi kí, lời văn tự truyện chân thành giàu sức truyền cảm  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 62:**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Sự vĩ đại của Abraham Lincoln đã bộc lộ ở mức độ cao nhất khi ông đối mặt với các vấn đề có thể làm nản lòng những người kém cỏi hơn. Sự thất bại, những lần thua cuộc và các nghịch cảnh lúc đầu đời của ông đã chuyển thành một cấp độ thông minh mà người bình thường không bao giờ có được. Lincoln đã có được một đặc điểm hiếm thấy là có thể phát huy được một sức mạnh ý chí mạnh mẽ hơn thay vì bỏ cuộc khi tình hình trở nên khó khăn hơn và thành công không ở trong tầm nhìn.“Đừng lo sợ các ngọn gió của nghịch cảnh. Hãy nhớ rằng một con diều bay lên vì ngược chiều gió chứ không phải cùng chiều gió”. Chừng nào ta còn sống, ta còn nếm trải nỗi sầu khổ, buồn phiền và đau đớn. Nhưng nếu hiểu được điều đó, ta sẽ thấy sự khác biệt bởi biển động và các cơn bão sẽ tạo nên những thuỷ thủ giỏi. Đau khổ vừa có thể khiến bạn cảm thấy ngọt ngào và dễ chịu hơn, vừa làm bạn cảm thấy chua xót và cay đắng! Nó có thể làm bạn nhũn nhặn hơn hoặc cứng rắn hơn. Cuộc sống là một cuốn phim mà bạn xem chỉ bằng đôi mắt duy nhất của chính mình. Điều gì xảy ra chẳng quan trọng lắm. Điều quan trọng là bạn đón nhận nó như thế nào.*

*(Dám thất bại, Dbnis Waltley, NXB Trẻ, 2006, tr.177 - 178)*

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Theo đoạn trích, “sự vĩ đại của Abraham Lincoln đã bộc lộ ở mức độ cao nhất” khi nào?

Câu 3: Em hiểu thế nào về ý nghĩa của hình ảnh “biển động và các cơn bão” trong đoạn trích?

Câu 4: Em có đồng tình với quan niệm của tác giả: “Cuộc sống là một cuốn phim mà bạn xem chỉ bằng đôi mắt duy nhất của chính mình”? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu cùng với những trải nghiệm của bản thân, hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về giá trị của nghịch cảnh đối với mỗi người.

**Câu 2 ( 12,0 điểm):** Viết một bài văn nghị luận với chủ đề: TÔI ĐÃ LỚN KHÔN.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I. ĐỌC HIỂU  1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. | | 0, 5 |
| 2 | Theo đoạn trích “sự vĩ đại của Abraham Lincoln đã bộc lộ ở mức độ cao nhất” khi: “ông đối mặt với các vấn đề có thể làm nản lòng những người kém cỏi hơn”. | 0,5 |
| 3 | Ý nghĩa của hình ảnh “biển động và các cơn bão”:  - Là những khó khăn, trở ngại, những thách thức, nghịch cảnh mỗi người gặp phải trong cuộc sống.  - Đó là môi trường để con người rèn luyện, trưởng thành. | 1,0 |
| 4 | - Nêu rõ quan điểm của bản thân: đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần. Lí giải hợp lí, thuyết phục.  Dưới đây là một hướng giải quyết:  - Đồng tình vì: mỗi con người đều có một cuộc sống riêng; cách nhìn độc lập sẽ giúp mỗi người làm chủ cuộc đời của chính mình; phát huy những ưu điểm, thế mạnh của bản thân để phát triển; …  - Không đồng tình vì: không nên nhìn cuộc sống chỉ bằng cái nhìn chủ quan của cá nhân mà nên tham khảo ý kiến từ những người xung quanh; cần kết hợp sự chủ động của mỗi cá nhân và cộng đồng để cuộc sống nhiều màu sắc, ý nghĩa; … | 2,0 |
| LÀM VĂN | | 16,0 |
| 1 | Viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của bản thân về giá trị của nghịch cảnh đối với mỗi người. | 4,0 |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn và yêu cầu về dung lượng. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: giá trị của nghịch cảnh đối với mỗi người. | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đây là một hướng triển khai:  - Giá trị của nghịch cảnh:  + Là môi trường giúp mỗi người rèn luyện bản lĩnh, ý chí, nghị lực trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống; tạo cơ hội để khám phá ra những năng lực tiềm ẩn của bản thân; mở lối đi riêng để khơi nguồn sáng tạo;...  + Là điều kiện để tạo ra những tài năng xuất chúng cho đất nước; khẳng định sự tự lực, tự cường của mỗi quốc gia, dân tộc;... | 3,25 |
| d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề. | 0,25 |
| 2 | Câu 2 ( 12,0 điểm): Viết một bài văn nghị luận với chủ đề: TÔI ĐÃ LỚN KHÔN. | 12,0 |
| \*Yêu cầu chung: Biết cách tạo lập một bài nghị luận xã hội về chủ đề: Tôi thấy mình đã khôn lớn. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  \*Yêu cầu cụ thể:  Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:  Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề  Triển khai vấn đề nghị luận: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | 1,0 |
| 1. Mở bài  Giới thiệu vào vấn đề: Tôi thấy mình đã khôn lớn.  2. Thân bài  a. Những thay đổi của bản thân  Ngoại hình: cao lớn hơn, khỏe mạnh hơn.  Tính cách: chững chạc hơn; biết suy nghĩ và lắng nghe nhiều hơn; biết yêu thương nhường nhịn hơn.  Hành động: biết phân biệt phải trái - đúng sai, cư xử với mọi người trưởng thành hơn, biết làm những việc có ích cho cộng đồng.  Thói quen, sở thích: không còn thích và chơi nhiều những trò chơi của trẻ con trước đây, thay vào đó tích cực học tập, trau dồi kiến thức và giúp đỡ bố mẹ.  b. Kỉ niệm khiến bản thân thay đổi hoặc việc làm tốt mà bản thân làm được khi đã lớn khôn hơn.  • Kỉ niệm khiến bản thân thay đổi:  Học sinh kể về kỉ niệm hoặc lần mắc lỗi của bản thân mà giúp mình trưởng thành hơn.  Ví dụ: không nghe lời bố mẹ, tự làm việc theo cảm tính khiến bản thân phạm sai lầm,…  • Việc làm tốt mà bản thân làm được khi đã lớn khôn:  Học sinh kể về việc làm tốt hoặc việc mình đã làm mà mình cho đó là trưởng thành.  Ví dụ: giúp bố mẹ chăm sóc dạy dỗ em, dọn dẹp nhà cửa; cố gắng, chăm chỉ vươn lên trong học tập; biết làm nhiều việc tốt để giúp đỡ người khác…  3. Kết bài  Nêu bài học mà bản thân cần cố gắng để hoàn thiện bản thân. | 1,0  9,0  1,0 |

**ĐỀ SỐ 63:**

**I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới :**

*Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy*

*Ta có thêm một ngày mới để yêu thương*

*Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương*

*Ta có được bữa cơm gia đình hạnh phúc*

*Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc*

*Ta có thể rèn tâm thức được bình yên*

*Nếu một mai ra đi trong an nhiên*

*Ta sẽ mỉm cười với lòng cảm kích.*

*(Lòng biết ơn, Tú Yên)*

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. (2,0 điểm)

Câu 2. Chỉ ra hiệu quả nghệ thuật của phép điệp cấu trúc câu trong những câu thơ sau: “Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy… Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương… Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc”. (2,0 điểm)

Câu 3. Tại sao nhà thơ lại viết:

                         Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy

                        Ta có thêm một ngày mới để yêu thương. (2,0 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

Hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ của em về thông điệp được nêu trong văn bản ở phần đọc hiểu: Lòng biết ơn.

**Câu 2 (10 điểm):**

Cảm nghĩ về thầy, cô giáo, “những người lái đò” đưa thế hệ trẻ “cập bến” tương lai.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.  Thể thơ tự do | 2,0 |
| 2 | Hiệu quả nghệ thuật của phép điệp cấu trúc câu trong những câu thơ sau: “Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy… Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương… Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc”: nhấn mạnh lòng biết ơn của tác giả với cuộc đời, biết ơn từ những điều giản dị nhỏ bé nhất như một buổi sớm mai, buổi hoàng hôn tươi đẹp, giấc mộng đây cảm xúc, đồng thời tăng giá trị gợi hình biểu cảm cho bài thơ. | 2,0 |
| 3 | Câu thơ:                  Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy                  Ta có thêm một ngày môi để yêu thương.  thể hiện lẽ sống của tác giả: sống là để yêu thương, mỗi ngày mới thức dậy ta đều thấy biết ơn cuộc đời bởi mình vẫn sống bình yên, khoẻ mạnh để có thể đón nhận và chia sẻ yêu thương với mọi người. Đó là lẽ sống cao đẹp đáng trân trọng và học tập. | 2,0 |
| II. | LÀM VĂN | 14,0 |
| 1 | a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết đoạn văn như sau:  1/ Mở đoạn : Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.  2/ Thân đoạn :  -Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hạnh phúc hay niềm vui cho mình.  \* Biểu hiện :  - Luôn ghi nhớ công ơn của họ.  - Có những hành động biểu hiện sự biết ơn.  - Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình.  \* Tại sao phải có lòng biết ơn ?  - Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của cha ông ta.  - Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi người.  - Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn.  \* Mở rộng vấn đề :  Một bộ phận sống theo kiểu « Ăn cháo đá bát », « Qua cầu rút ván »,…  3/ Kết đoạn : Khẳng định vấn đề.  d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 4,0 |
| 2 | . Đảm bảo đúng cấu trúc của 1 bài văn biểu cảm: có đầy đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  . Xác định rõ đối tượng để biểu cảm: Thầy, cô giáo..  Có thể viết bài văn theo định hướng sau :  a.Mở bài :  - Giới thiệu” thầy cô giáo những người lái đò đưa thế hệ trẻ cập bến tương lai”.  b. Thân bài: Cảm nghĩ về thầy cô giáo những người lái đò đưa thế hệ trẻ cập bến tương lai  - Cảm nghĩ về nhiệm vụ của những thầy cô- những người lái đò:  + Người nuôi dạy trau dồi kiến thức cho thế hệ trẻ  + Là người ươm mầm ước mơ cho mỗi học sinh  + Là người truyền đạt kiến thức cho học sinh  + Là người lựa chọn những con đường đúng đắn cho các em  - Hình ảnh thầy cô - những người lái đò trong nhà trường  + Thầy cô ăn mặc rất chuẩn mực, phù hợp với môi trường giáo dục  + Thầy cô cư xử đúng mực, thân thiện và đôi khi lại nghiêm khắc  + Thầy cô luôn lo lắng và quan tâm học sinh  + Thầy cô luôn truyền dạy hết sức mình cho học sinh  - Tình cảm đối với thầy cô- người lái đò:  + Thầy cô như cha mẹ thứ hai của em  + Thầy cô luôn yêu thương và giúp đỡ chúng em  + Chúng em sẽ cố gắng học tập thật tốt để không phụ lòng thầy cô  c. Kết bài:  Tình cảm của em về thầy cô giáo những người lái đò đưa thế hệ trẻ cập bến tương lai  .Sáng tạo : Cách diễn đat độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  . Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 10,0 |

**ĐỀ SỐ 29:**

**Phần I. Đọc hiểu văn bản(4,0 điểm).**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.**

*Khi tôi lên tám hay chín tuổi gì đó, tôi nhớ thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nướng bánh mì cháy khét. Một buổi tối nọ, mẹ tôi về nhà sau một ngày làm việc dài và bà làm bữa tối cho cha con tôi. Bà dọn ra bàn vài lát bánh mì nướng cháy, không phải cháy xém bình thường mà cháy đen như than. Tôi nhìn những lát bánh mì và đợi xem có ai nhận ra điều bất thường của chúng mà lên tiếng hay không.*

*Nhưng cha tôi chủ động ăn miếng bánh của ông và hỏi tôi về bài tập cũng như những việc ở trường học như mọi hôm. Tôi không còn nhớ tôi đã nói gì với ông hôm đó, nhưng tôi nhớ đã nghe mẹ xin lỗi ông vì đã làm cháy bánh mì. Và tôi không bao giờ quên được những gì cha tôi nói với mẹ tôi:”Em à, anh thích bánh mì cháy mà”.*

*Đêm đó, tôi đến bên chúc cha ngủ ngon và hỏi có phải thực sự ông thích bánh mì cháy không. Cha khoác tay qua vai tôi và nói:*

*- Mẹ con đã làm việc vất vả cả ngày và rất mệt. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai, trách móc cay nghiệt đấy.*

*Rồi ông nói tiếp:*

*- Con biết đó, cuộc đời đầy rẫy những thứ không hoàn hảo và những con người không toàn vẹn. Cha cũng khá tệ trong rất nhiều việc, chẳng hạn như cha chẳng thể nhớ được ngày sinh nhật hay ngày kỉ niệm như một số người khác. Điều mà cha học được qua những năm tháng, đó là học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ. Đó là chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững con ạ. Cuộc đời rất ngắn ngủi để thức dậy với những hối tiếc và khó chịu. Hãy yêu quý những người cư xử tốt với con, và hãy cảm thông với những người chưa làm được điều đó.*

*(Nguồn: Quà tặng cuộc sống)*

1. Đặt nhan đề phù hợp cho văn bản. (0,5 điểm)

2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0,5 điểm)

3. Theo người cha,”Chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững” là gì? (1,0 điểm)

4. Em hiểu như thế nào về lời của người cha:”Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai, trách móc cay nghiệt đấy.”(1,0 điểm)

5. Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất đối với em? (1,0 điểm)

**Phần II. Tạo lập văn bản (16,0 điểm).**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

Từ văn bản đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 20 dòng) bàn về ý nghĩa của tình yêu thương.

**Câu 2 (12,0 điểm):**

Viết bài văn kể lại một sự kiện có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| PHẦN I | | |
| Câu 1 | - Học sinh có thể đặt nhiều nhan đề khác nhau, miễn sao hợp lí, sát với nội dung và ý nghĩa của văn bản. Gợi ý: Miếng bánh mì cháy. | 0.5 |
| Câu 2 | - Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: Tự sự. | 0.5 |
| Câu 3 | - Theo người cha, “Chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững” là: học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ. | 1.0 |
| Câu 4 | - Học sinh chỉ ra được ý nghĩa của lời nói: những lời chê bai, trách móc sẽ để lại những tổn thương rất lớn cho con người. Vì vậy, hãy tha thứ, cảm thông cho nhau khi có thể. | 1.0 |
| Câu 5 | - Học sinh có thể tùy chọn một trong những thông điệp mà câu chuyện gửi gắm như: tình thương yêu trong gia đình, sự tha thứ, lòng cảm thông, cách chấp nhận những khiếm khuyết của người khác… | 1.0 |
| PHẦN II | | |
| Câu 1 | Từ văn bản đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 20 dòng) bàn về ý nghĩa của tình yêu thương.  Yêu cầu về kĩ năng: Viết đoạn văn theo yêu cầu; lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, xác đáng; diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc; ngôn từ trong sáng, dễ hiểu; hình thức trình bày sạch sẽ.  Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo một số ý sau:  \* Giải thích  - Tình yêu thương là một khái niệm chỉ một phẩm chất tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn của con người. Đó là tình cảm thương yêu, chia sẻ và đùm bọc một cách thắm thiết.  + Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta đối với những người xung quanh  + Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.  + Là thể hiện tình cảm yêu thương và quý mến người khác.  \* Ý nghĩa của tình yêu thương:  - Sưởi ấm tâm hồn những con người cô đơn, đau khổ, bất hạnh, truyền cho họ sức mạnh, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.  - Tạo sức mạnh cảm hoá kì diệu đối với những người “lầm đường lạc lối”; mang lại niềm hạnh phúc, niềm tin và cơ hội để có cuộc sống tốt đẹp hơn;  - Là cơ sở xây dựng một xã hội tốt đẹp, có văn hóa.  - Phê phán những người trong xã hội sống thiếu tình thương, vô cảm, dửng dưng trước nỗi đau chung của đồng loại; những kẻ ích kỉ, chỉ biết lo cho cuộc sống của bản thân mình mà không quan tâm đến bất cứ ai.  \*. Bài học nhận thức và hành động  - Tình yêu thương có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống  - Chúng ta hãy nâng niu hạnh phúc gia đình; hãy sống yêu thương, biết sẻ chia, đồng cảm với những cảnh ngộ trong cuộc đời.  - Điểm 4,0: Đáp ứng tốt các yêu cầu. Bài làm có tính sáng tạo.  - Điểm 3,0 – 3,5: Đáp ứng 2/3 các yêu cầu; lập luận tốt; chứng cứ xác thực; ngôn ngữ biểu cảm; còn một vài sai sót về chính tả.  - Điểm 20 -2,5: Đáp ứng 50% các yêu cầu; biết lập luận; đưa dẫn chứng hợp lí; diễn đạt có chỗ chưa thoát ý, còn mắc một số lỗi chính tả.  - Điểm 1,0 – 1,5: Đáp ứng 1/3 các yêu cầu; lập luận chưa chặt chẽ; dẫn chứng chưa toàn diện; diễn đạt lủng củng; ngôn ngữ thiếu sức biểu cảm.  - Điểm 0,0: Lạc đề hoặc không làm bài. | 4.0 |
| Câu 2 | Viết bài văn kể lại một sự kiện có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.  Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Học sinh biết cách làm bài văn Viết bài văn kể lại một sự kiện có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu; đảm bảo bố cục; các ý trong thân bài được sắp xếp hợp lí; lập luận chặt chẽ; dẫn chứng toàn diện, thuyết phục; diễn đạt tốt, dùng từ chuẩn mực, chữ viết rõ ràng.  Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo một số ý sau:  1. Mở bài:  - Nếu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà văn bản sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  2. Thân bài:  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện.  - Câu chuyện, huyền thoại liên quan  - Dấu tích liên quan  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/sự kiện.  3. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc  **BÀI VIẾT THAM KHẢO**  Lịch sử dân tộc Việt Nam ta trải qua hàng ngàn năm dựng nước, giữ nước trước các cuộc ngoại xâm. Mỗi khi đất nước bị xâm lăng, chúng ta luôn thấy hình bóng những vị tướng, vị anh hùng phất cờ dẫn dắt nhân dân đứng lên khởi nghĩa chống quân xâm lược. Và một trong những vị tướng mà em ấn tượng nhất là Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn - người có công rất lớn trong ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên.  Trần Quốc Tuấn sinh ra trong một giai đoạn "hỗn loạn" của nhà Trần. Người đời biết đến Trần Quốc Tuấn là người thông minh, học cao hiểu rộng, văn võ song toàn, yêu dân tộc và đất nước. Ông biết dùng người hiền tài và là bậc tướng tài đóng góp công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên lần thứ ba. Sau hai lần thất bại dưới tay Đại Việt, quân Mông Nguyên vẫn không từ bỏ dã tâm xâm lược đất nước ta lần thứ ba. Đứng trước tình thế đó, quân dân nhà Trần dưới sự chỉ huy của vua Trần và tướng Trần Hưng Đạo đã đồng lòng đoàn kết khởi nghĩa. Để chuẩn bị toàn diện cho cuộc kháng chiến, Trần Hưng Đạo đốc thúc các vương hầu, chế tạo thuyền bè, điều động binh sĩ. Sau cuộc duyệt binh được tái tổ chức vào giữa năm 1287, ông cử Trần Nhật Duật và Nguyễn Khoái cùng Trần Khánh Dư,... bảo vệ từng địa phương, còn ông tự mình trấn giữ quân bảo vệ thành Thăng Long. Khi quân giặc từ phía Nam tràn qua biên giới nước ta, Hưng Đạo đại vương đã chỉ huy tấn công cùng phòng thủ nhiều trận đánh lớn như trận Vân Đồn, trận Bạch Đằng. Ông còn tinh thông mà đoán trước được ý đồ của giặc, bèn sai quân ta cắm cọc trên sông Bạch Đằng và đã tiêu diệt phần lớn lực lượng thủy quân của chúng. Chính nhờ sự tài hoa trong việc cầm binh cùng các kế lược, ông đã quét sạch quân Mông Nguyên ra khỏi lãnh thổ nước ta, nhiều tướng của giặc đã phải bỏ xác hoặc bị bắt sống.  Đến nay, trải dài từ Bắc vào Nam, ta có thể bắt gặp rất nhiều các tượng đài của ông ở Hà Nội, Thanh Hóa hay Hồ Chí Minh. Có tượng đài ở Nam Định được đúc bằng đồng nguyên chất với trọng lượng lên tới 21 tấn, chiều cao tượng lên tới 10.22m. Bên cạnh đó, đền thờ của Hưng Đạo vương vẫn đang ngày ngày hương khói để tưởng nhớ công lao vĩ đại và tỏ lòng tôn kính đối với vị anh hùng dân tộc.  Với những đóng góp của mình, Trần Hưng Đạo mãi là vị anh hùng dân tộc, là thiên tài quân sự đã 3 lần đánh tan quân xâm lược Mông Nguyên. Ông có công lớn với đất nước và là tấm gương sáng để con cháu đời đời noi theo. | 12.0 |
| TỔNG ĐIỂM | | 20.0 |

**ĐỀ SỐ 64:**

**Câu 1(2,0 điểm):**

Xác định và phân tích hiệu quả thẩm mĩ của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ sau:

*Cánh cò cõng nắng qua sông*

*Chở luôn nước mắt cay nồng của cha*

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn*

*(Lục bát về cha, Thích Nhuận Hạnh)*

**Câu 2 (6,0 điểm):**

Nhà văn Lỗ Tấn từng khẳng định:  « Kỳ thực trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”.

Nhà thơ Robert Frost viết:  « Trong rừng có nhiều lối đi, và tôi chọn lối đi không có dấu chân người”.

Bạn sẽ chọn lối đi đã được người ta đi mãi mà thành đường, hay lối đi không có dấu chân người?

**Câu 3 (12,0 điểm):**

Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Hoành Khung, nhận xét về bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên như sau: «Ông đồ có thể coi là một áng thơ toàn bích, là một trong những bài thơ hay nhất trong phong trào Thơ mới”.

Bằng hiểu biết của mình em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1: HS cần đảm bảo được các ý sau:   \* Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ  Đoạn thơ sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật: nhân hoá, ẩn dụ, so sánh, đối.   \* Phân tích hiệu quả các biện pháp tu từ:  - Biện pháp nhân hoá:  cái cò cõng (nắng), qua (sông), chở(nước mắt) -> khắc hoạ hình ảnh cái cò cũng có hành động của con người, khiến hình ảnh thế giới loài vật trở nên sinh động, gần gũi, gắn bó với tuổi thơ mỗi người.  - Biện pháp ẩn dụ: nước mắt cay nồng của cha: tượng trưng cho cuộc đời cha vớinhững hi sinh, gian khổ, nhọc nhằn để mang lại những điều tốt đẹp nhất cho con.  - Phép so sánh kết hợp phép đối: cha - dải ngân hà; con – giọt nước sinh ra từ nguồn: khẳng định cái hình hài bé nhỏ của con (như giọt nước) không thể sánh được với được tình cha bao la, vĩ đại, sánh ngang tầm vũ trụ.  - Điệp từ:  cha được nhắc lại hai lần -> nhấn mạnh vẻ đẹp hình ảnh cha trong cảm nhận đầy yêu thương, trân trọng của con.  => Các biện pháp tu từ góp phần tạo nên những vần thơ đẹp, xúc động về tình cha. Qua đó, tác giả thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là thông điệp ý nghĩa mà tác giả muốn gửi tới bạn đọc về đạo làm con đối với đấng sinh thành của mình. | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,5 |
| Câu 2:  I. Yêu cầu chung:  - Thể loại Nghị luận xã hội về một tư tưởng.  - Nội dung nghị luận: Mỗi người có một lựa chọn riêng, mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng.  - Phạm vi kiến thức: Đời sống xã hội.  II. Yêu cầu về nội dung: Cần đảm bảo được các ý sau:  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích hai ý kiến  - Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: lối đi cũ, cách làm cũ, dễ dàng, đã quen thuộc, đã nhiều người thực hiện.  - Lối đi chưa có dấu chân người: lối đi, cách làm sáng tạo, mạo hiểm, dũng cảm đối đầu với khó khăn.  - Bằng cách nói hình ảnh, hai câu nói trên nêu lên những lựa chọn khác nhau để làm nên thành công trong hành trình cuộc sống của mỗi con người. Mỗi người có một lựa chọn riêng, mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng.  \*. Bàn luận  - Mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng:  + Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: đây là lối đi an toàn, nhiều thuận lợi vì đã có người đi trước, mình có thể rút kinh nghiệm để thành công, đến đích sớm. Tuy nhiên con người sẽ không còn nhiều cơ hội để tìm ra cái mới, tìm cơ hội chinh phục và khám phá.  + Lối đi không có dấu chân người: đây là lối đi, cách thức nhiều trở ngại, nhiều khó khăn phải đối đầu, buộc con người phải dũng cảm, phải sáng tạo, thậm chí mạo hiểm. Lối đi ấy có thể có rủi ro, nhưng con người phải biết chấp nhận để có được thành công cho lần sau. Nếu thành công, con người có niềm vui, niềm hạnh phúc của người tiên phong, người mở đầu.  - Hai ý kiến trên thực chất bổ sung cho nhau, con người sẽ có được thành công khi vừa biết kế thừa kinh nghiệm của người đi trước, tìm lối đi an toàn, lại vừa sáng tạo kiếm tìm cái mới như một sự khởi nghiệp. (HS có thể lấy dẫn chứng để chứng minh các ý trên).  - Tuy nhiên, chọn lối đi người ta đi mãi thành đường không có nghĩa là bảo thủ, kì thị cái mới vùi dập tinh thần sáng tạo; chọn “lối đi chưa có dấu chân người”không có nghĩa là liều lĩnh, dại dột, mạo hiểm đến thất bại một cách vô nghĩa.  - Mở rộng vấn đề: phê phán những người sống bảo thủ, dựa dẫm, không có tinh thần sáng tạo. Phê phán những người liều lĩnh, mạo hiểm một cách mù quáng, không biết kế thừa kinh nghiệm, thành tựu của người đi trước, không chịu tiếp thu cái mới,…  \*. Bài học nhận thức và hành động  - Nhận thức được tính đúng đắn trong từng quan niệm sống.  - Biết tôi luyện và vận dụng các phẩm chất linh hoạt, sáng tạo, dũng cảm trong từng tình huống cụ thể của đời sống để có được thành công.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. | 6,0 |
| Câu 3 :  Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Hoành Khung, nhận xét về bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên như sau: «Ông đồ có thể coi là một áng thơ toàn bích, là một trong những bài thơ hay nhất trong phong trào Thơ mới”.  Bằng hiểu biết của mình em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  . Yêu cầu về kỹ năng:  - Bài làm có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và câu, lỗi diễn đạt.  - Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng | 12.0 |
| . Yêu cầu về kiến thức:  a. Mở bài  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm  - Nêu vấn đề nghị luận: Nhận xét đã khẳng định giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  b. Thân bài:  \*. Giải thích ý kiến  - Áng thơ toàn bích: là đã khẳng định vẻ đẹp trọn vẹn, hoàn hảo tựa viên ngọc của bài thơ. Vẻ đẹp toàn diện cả về nội dung và nghệ thuật.  - Bài thơ là một kiệt tác của Vũ Đình Liên và là một kiệt tác của phong trào thơ mới. Bài thơ đã chạm được đến”mối sầu nhân thế”có tính chất tổng quát của toàn nhân loại. Nó gợi lên trong thẳm sâu tâm hồn người đọc bóng dáng của một thời vàng son, đã vĩnh viễn trở thành dĩ vãng. Năm tháng vẫn tuần hoàn. Chỉ có đời người buộc phải đổi thay. Cái mất đi ngày qua, nhiều khi khiến chúng ta phải nao lòng.  \*. Chứng minh qua bài thơ  \*.1. Ông đồ là bài thơ toàn bích về nội dung: Thể hiện lòng thương cảm và niềm hoài cổ về một lớp người đã tàn tạ.  \* \*.1.1.Hình ảnh ông đồ thời kỳ đắc ý  - Nổi bật giữa trung tâm bức tranh tết đến xuân về là hình ảnh ông đồ. Ông đang là trung tâm chú ý, là đối tượng ngưỡng mộ, tôn vinh của mọi người: Hình ảnh ông hoà cùng cái đông vui, náo nức của phố phường ngày giáp Tết.  - Ông chính là một trong những nơi gặp gỡ, hội tụ của văn hoá - tâm linh người Việt một thời.  \*.1.2. Ông đồ thời kỳ bị quên lãng  - Cũng như bức tranh trước, ở đây, ông đồ vẫn là hình ảnh trung tâm của bức tranh, là đối tượng miêu tả chính của tác giả. Nhưng ngoại trừ điều đó, xung quanh ông, mọi sự đã thay đổi. Ông đồ”vẫn ngồi đấy", giữa phố xá đông đúc người qua lại nhưng lẻ loi, lạc lõng,“ không ai biết, không ai hay".  - Nỗi buồn tủi thấm đẫm lên cả những vật vô tri vô giác. Ông đồ”ngồi đấy”chứng kiến và nếm trải tấn bi kịch của cả một thế hệ. Đó là sự tàn tạ, suy sụp hoàn toàn của nền Nho học. Hình ảnh “lá vàng”lìa cành và “mưa bụi bay”trong trời đất mênh mang là những ẩn dụ độc đáo cho sự tàn tạ, sụp đổ đó.  - Hai khổ thơ tả cảnh nhưng chính là để thể hiện nỗi lòng của người trong cảnh. Đó là nỗi xót xa lặng lẽ, nỗi đau đớn ngậm ngùi của lớp nhà nho buổi giao thời.  \* .1.3. Ông đồ - người “muôn năm cũ"  - Hoa đào vẫn nở, Tết vẫn đến, quy luật thiên nhiên vẫn tuần hoàn, nhưng người thì không thấy nữa Tứ thơ: cảnh cũ còn đó, người xưa ở đâu và hình ảnh “người muôn năm cũ”gợi lên trong lòng người đọc niềm cảm thương, tiếc nuối vô hạn.  - “Người muôn năm cũ", trước tiên là các thế hệ nhà nho và sau đó còn là “bao nhiêu người thuê viết”thời đó. Vì vậy, “hồn”ở đây vừa là hồn của các nhà nho, vừa là linh hồn của nét sinh hoạt văn hoá truyền thống tốt đẹp đã từng gắn bó thân thiết với đời sống của con người Việt Nam hàng trăm nghìn năm.   - Hai câu cuối là câu hỏi nhưng không để hỏi mà như một lời tự vấn. Dấu chấm hỏi đặt ở cuối bài thơ như rơi vào im lặng mênh mông nhưng từ đó dội lên bao nỗi niềm. Đó là nỗi day dứt, tiếc nhớ, thương xót ngậm ngùi của tác giả và cũng là của cả một thế hệ các nhà thơ mới. Đó còn là nỗi mong ước tìm lại, gặp lại vẻ đẹp của một thời đã qua.  \*.2. Ông đồ là bài thơ toàn bích về nghệ thuật:  - Hình thức nghệ thuật bài thơ rất bình dị nhưng có một sức truyền cảm nghệ thuật lớn để cho nội dung, cảm xúc của bài thơ có sức sống bền bỉ lâu dài trong lòng người đọc. Thể thơ ngũ ngôn (năm chữ): đây là thể thơ linh hoạt có khả năng biểu hiện phong phú, rất thích hợp với việc thể hiện tâm trạng và diễn tả những tâm tình cảm xúc sâu lắng.  - Kết cấu bài thơ giản dị mà chặt chẽ:  + Kết cấu đầu cuối tương ứng. Tứ thơ “cảnh cũ người đâu”trong thơ cổ được sử dụng gợi một sự thương cảm sâu sắc.  + Bài thơ có một kết cấu tương phản độc đáo: cùng diễn tả hình ảnh ông đồ vào thời điểm mùa xuân, ngồi viết thuê bên hè phố nhưng đã thể hiện hai cảnh tượng đối lập - hình ảnh ông đồ thời vàng son và hình ảnh ông đồ thời tàn lụi. Kết cấu tương phản này thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ. Qua đó, nhà thơ thể hiện tâm tư của chính mình về thời thế và con người.  - Ngôn ngữ thơ trong sáng, bình dị đồng thời cô đọng, có sức gợi lớn trong lòng người  - Biện pháp nhân hóa, ẩn dụ được sử dụng rất thành công  - Hình ảnh thơ giản dị nhưng hàm súc, không mới mẻ nhưng gợi cảm. Kết hợp phương thức tự sự với trữ tình, tả cảnh ngụ tình gợi liên tưởng đến tâm trạng nhân vật.  \*. Đánh giá khái quát  - Ông đồ là “một áng thơ toàn bích”ở từng câu, từng chữ, từng ý thơ. Bài thơ có 20 dòng, mỗi dòng có năm chữ, mỗi khổ bốn câu nhưng câu nào cũng hay, thậm chí có câu đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật. Lời thơ nhẹ nhàng, mộc mạc nhưng ý thơ ngoài lời, để lại trong tâm tư người nỗi nghẹn ngào, xúc động lẫn tiếc thương, day dứt.  c. Kết bài:  - Có thể nói, bài thơ Ông đồ là kết tinh phong cách nghệ thuật của hồn thơ Vũ Đình Liên, là “một trong những bài thơ hay nhất trong phong trào Thơ mới." |  |

**ĐỀ SỐ 63:**

**Câu 1 (8.0 điểm)**

Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:

Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó...

(Những tấm lòng cao cả, Ét- môn- đô-đơ A- mi- xi)

**Câu 2 (12.0 điểm)**

Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người…

(Hoài Thanh, Ý nghĩa văn chương, SGK Ngữ văn 7, tập hai)

Em hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua một tác phẩm văn học mà em biết.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1: Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:  Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó...  Yêu cầu về kiến thức:Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau: | 8,0 |
| a. Mở bài:  - Giới vấn đề cần nghị luận: Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó...  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến:  - Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ: là lòng biết ơn, trân trọng, hiếu thảo...của con cái với những người đã sinh ra và nuôi dưỡng mình; tình cảm thiêng liêng: là tình cảm cao đẹp, đáng nâng niu trân trọng...; chà đạp: đối xử thô bạo, coi thường, ngược đãi cha mẹ; xấu hổ và nhục nhã: thái độ hổ thẹn, cảm thấy xấu xa nhơ nhuốc, bị lên án khi đối xử bất hiếu với cha mẹ.  - Bằng cách diễn đạt trực tiếp, câu nói khẳng định, nhấn mạnh tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm cao đẹp nhất, thiêng liêng nhất của mỗi người; cần lên án những kẻ không biết trân trọng, nâng niu, giữ gìn tình cảm đó.  \* Bàn luận:  - Khẳng định câu nói của A-mi- xi là hoàn toàn đúng:  + Cha mẹ là người sinh thành, chịu vất vả cực nhọc để nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trưởng thành. Cha mẹ là người yêu thương con nhất, luôn dành cho con những điều tốt đẹp nhất. Vì vậy, đối với mỗi người, tình yêu thương kính trọng cha mẹ là tình cảm tốt đẹp và thiêng liêng. Đó là tình cảm nhân bản, cội nguồn.  + Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ được biểu biện qua cử chỉ (ánh mắt, nụ cười), lời nói, những việc làm cụ thể, thiết thực... (Dẫn chứng)  + Ý nghĩa của tình cảm đó với mỗi người: đem đến niềm vui, hạnh phúc và ý nghĩa cuộc sống cho cha mẹ, tiếp thêm sức mạnh, động lực, niềm tin để mỗi người con có thể vượt qua khó khắn, cạm bẫy, hoàn thiện nhân cách.  + Người nào không yêu thương, kính trọng cha mẹ không thể có nhân cách làm người. Đó là những kẻ bị lên án, khinh bỉ.(Dẫn chứng)  - Phê phán những người con bất hiếu, ngược đãi cha mẹ.  \*. Bài học:  - Cảm nhận sâu sắc tấm lòng cha mẹ và hiểu rõ trách nhiệm của con cái với cha mẹ.  - Thể hiện tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ bằng những việc làm cụ thể.  c. Kết bài:  - Khẳng định trách nhiệm của con cái với cha mẹ.  - Liên hệ mở rộng. |  |
| **Câu 2:** Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người…  (Hoài Thanh, Ý nghĩa văn chương, SGK Ngữ văn 7, tập hai)  Em hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua một tác phẩm văn học mà em biết.  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến  - Văn chương: chỉ các tác phẩm văn học nói chung.  - Nguồn gốc cốt yếu: nguồn gốc quan trọng để sáng tạo nên một tác phẩm văn học.  - Lòng thương người là phẩm chất cốt lõi, là tiêu chuẩn cho một tác phẩm văn học chân chính.  ->Ý kiến của Hoài Thanh khẳng định giá trị nội dung tư tưởng của tác phẩm văn chương, khẳng định nguồn gốc cốt yếu của các tác phẩm văn học chính là lòng yêu thương con người.  \*. Phân tích, chứng minh qua bài thơ “ Ông đồ” của nhà thư Vũ Đình Liên.  \*.1. Khái quát  - Tác phẩm là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc của người sáng tác, được hình thành, nảy nở từ tình cảm của tác giả đối với cuộc sống, con người, quan trọng nhất là tình thương.  - Từ hoàn cảnh ra đời, nêu nội dung tác phẩm có liên quan đến nhận định.  \*.2. Chứng minh nhận định qua bài thơ Ông đồ  - Lòng yêu thương con người thể hiện qua sự trân trọng, ngợi ca vị thế của ông đồ thời quá khứ:  + Xuất hiện trong khung cảnh đông vui, nhộn nhịp: tết đến, hoa đào nở, phố xá tưng bừng, màu sắc tươi tắn, rực rỡ.  + Ông đồ với sự tài hoa khéo léo trở thành trung tâm chú ý, là đối tượng ngưỡng mộ, tôn vinh của mọi người.  => Biểu tượng của nét đẹp văn hoá - tâm linh người Việt một thời.  (Dẫn chứng 2 khổ thơ đầu)  - Lòng yêu thương được thể hiện qua niềm thương cảm, xót xa trước tình cảnh đáng thương của ông đồ thời bị quên lãng:  + Ông đồ vẫn là hình ảnh trung tâm nhưng mọi sự đã thay đổi. Ông đồ”vẫn ngồi đấy", giữa phố xá đông đúc người qua lại nhưng lẻ loi, lạc lõng, không ai biết, “không ai hay".  + Nỗi buồn tủi, xót xa thấm đẫm lên cả những vật vô tri vô giác. Ông đồ”ngồi đấy”chứng kiến và nếm trải tấn bi kịch của cả một thế hệ, sự tàn tạ, suy sụp hoàn toàn của nền Nho học. Đó là nỗi đau đớn ngậm ngùi của lớp nhà nho buổi giao thời.  (Dẫn chứng 2 khổ thơ tiếp)  -”Ông đồ”thể hiện niềm thương cảm, xót xa và nhớ tiếc của tác giả về vẻ đẹp của một thời đã qua:  + Tết lại đến, quy luật thiên nhiên vẫn tuần hoàn, nhưng”Không thấy ông đồ xưa". Hình ảnh”người muôn năm cũ”gợi lên niềm cảm thương, tiếc nuối vô hạn. Đó là nỗi day dứt, tiếc nhớ, thương xót ngậm ngùi của tác giả và cũng là của cả một thế hệ các nhà thơ mới,  là nỗi mong ước tìm lại, gặp lại vẻ đẹp của một thời đã qua.  => Ông đồ đã trở thành cái dấu tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn, hoàn toàn bị quên lãng.  (Dẫn chứng khổ thơ cuối)  \*. Đánh giá chung:  - Thể thơ ngũ ngôn vừa phù hợp với lối kể chuyện, vừa thích hợp để diễn tả tâm tình.  - Kết cấu đầu cuối tương ứng chặt chẽ của bài thơ đã làm nổi bật chủ đề tác phẩm: quá trình tàn tạ, suy sụp của nền nho học.  - Ngôn ngữ, hình ảnh trong sáng, bình dị nhưng hàm súc, đầy ám ảnh, giàu sức gợi.  - Khẳng định bài thơ Ông đồ được khơi nguồn và thể hiện tấm lòng thương yêu, cảm thông sâu sắc của tác giả trước một lớp người, một nét đẹp văn hóa thời Nho học tàn lụi.  - Bài học về cảm thụ và sáng tác văn chương.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến và giá trị của tác phẩm.  - Liên hệ mở rộng. | 12,0 |

**ĐỀ SỐ 64:**

**Câu 1( 8,0 điểm) :**

Đọc câu chuyện sau

**DỰA VÀO CHÍNH MÌNH**

*Ngày nọ, ốc sên con hỏi mẹ:*

*- Mẹ ơi! Tại sao từ khi sinh ra chúng ta phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!*

*Ốc sên mẹ nói:*

*- Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thế bò, mà bò cũng không nhanh.*

*Ốc sên con thắc mắc:*

*- Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?*

*Ốc sên mẹ trả lời:*

*- Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy.*

*Ốc sên con lại thắc mắc:*

*- Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?*

*- Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy.*

*Ốc sên con bật khóc, nói:*

*- Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta.*

*- Vì vậy mà chúng ta có cái bình! Ốc sên mẹ an ủi con – Chúng ta không dựa vào tròi, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính mình con ạ.*

*(Theo nguồn Internet)*

Bày tỏ ý kiến của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của Thanh Hải.

Hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1:** Bày tỏ ý kiến của anh (chị) về ý nghĩa của câu chuyện trên.  . Về kĩ năng:  - HS biết vận dụng kiến thức về cách làm bài văn nghị luận xã hội để viết thành một bài văn hoàn chỉnh có bố cục ba phần…  - Lập luận chặt chẽ, dẫn chững tiêu biểu, liên hệ tốt…  . Về kiến thức: | 8,0 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt, giới thiệu cuộc trò chuyện của mẹ con ốc sên:  + Nhịp sống ồn ào, hối hả… Đôi lúc ta cần lắng lòng lại, bình tâm để cảm nhận sự bình yên từ sâu trong tâm hồn mình.  + Bình tâm lại đề tìm ra giá trị bản thân, đề biết tự đứng vừng trước mọi khó khăn, để nhận ra rằng, trên thế giới này, không có ai là chồ dựa cho ta thì vẫn có một người đó là… chính bản thân mình.  Nêu vấn đề nghị luận:  + Câu chuyện về chú ốc sên sẽ đem đến cho ta một phút bình tâm như thế.  b. Thân bài:  \* Phân tích câu chuyện:  - Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện.  - Nêu ý nghĩa câu chuyện:  + Câu chuyện hai mẹ con ốc sên là hình tượng về con người trong cuộc sống. Trong cuộc sống, có những người, có những lúc may mắn được nương dựa, chở che, bảo vệ… Trong câu chuyện thì sâu róm và giun đất chính là hình ảnh tượng trưng cho những số phận may mắn đó.  + Nhưng có phải con người lúc nào cũng gặp được may mắn như thế? Điều quan trọng là con người biết chấp nhận hoàn cảnh, vươn lên, dựa vào nội lực của chính mình. Đó vừa là quy luật tất yếu vừa là một yêu cầu đối với con người trong cuộc sống.  \*. Bàn luận về ý nghĩa câu chuyện:  Con người không bao giờ tồn tại một cách đơn lẻ mà luôn gắn mình với môi trường tự nhiên, xã hội. Và trong môi trường sinh tồn ấy, con người được cưu mang, che chở.  Mặt khác, mỗi con người cũng là một cá thể độc lập, đơn nhất:  + Tồn tại, phát triển bằng chính sự nỗ lực nội sinh của mình.  + Đó chính là sự đảm bảo lâu dài, bền vững và quan trọng hơn cả.  Từ cá nhân đến xã hội, đến mọi quốc gia, dân tộc đều phải gắn mình vào sự bảo đảm đó.  Các cơ hội đảm bảo cho mọi người là như nhau, nhưng điều quan trọng là phải dựa vào chính mình. Đó là quy luật có tính tất yếu, đồng thời là một yêu cầu, là khát vọng tự thân, có ý nghĩa không chỉ đối với sự sinh tồn mà còn có ý nghĩa đối với sự phát triển của con người chân chính.  Chứng minh qua những câu chuyện, những con người trong cuộc sống.  - Phê phán những người sống dựa dẫm, phụ thuộc vào hoàn cảnh, không nỗ lực, phấn đấu, sống bi quan…  \* Bài học nhận thức và hành động:  - Dựa vào chính mình để sinh tồn, để hòa nhập, để sáng tạo và phát triến, để thể hiện lòng tự trọng cá nhân.  - Dựa vào chính mình còn là danh dự của quốc gia, dân tộc, là tinh thần tự cường, tự tôn cần thiết.  - Dựa vào chính mình là yếu tố quan trọng nhất nhưng không phải là duy nhất để sinh tồn và phát triển. Con người phải biết kết hợp hài hòa giữa cá nhân và khách thể bên ngoài.  \*. Liên hệ thực tế về bản thân:  Học sinh tự liên hệ về bản thân mình trong cuộc sống.  c. Kết bài:  - Khắng định lại ý nghĩa câu chuyện. |  |
| **Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của Thanh Hải.  Hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên.  Yêu cầu chung:  .Về kĩ năng:  - Biết vận dụng cách làm bài nghị luận về tác phẩm thơ để giải quyết kiểu bài nghị luận tổng hợp: Kết hợp giải thích và chứng minh một nhận định.  - Bài văn có bố cục chặt chẽ, lập luận rõ ràng, dẫn chứng xác đáng, diễn đạt lưu loát…  . Về kiến thức:  - Cần giải thích ngắn gọn, chính xác nguồn gốc, vai trò, tác động của văn nghệ tới đời sống tâm hồn con người.  - Phân tích bài “Mùa xuân nho nhỏ”để chứng minh làm sáng tỏ nhận định. | 12,0 |
| . Yêu cầu cụ thể:  a. Mở bài:  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.  - Trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  . Khái quát chung- giải thích ý kiến:  - Bài thơ viết vào tháng 11-1980 trong hoàn cảnh đất nức đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới nhưng còn vô vàn khó khăn gian khổ, thử thách, không đầy một tháng trước khi nhà thơ qua đời.  - Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, gửi gắm tha thiết của nhà thơ để lại với đời. Đó là tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của Thanh Hải  \*.1. Tiếng lòng thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, đất nước  - Tình yêu mùa xuân của thiên nhiên: Bức tranh mùa xuân tươi tắn, thơ mộng với những hình ảnh: dòng sông xanh, bông hoa tím, chim chiền chiện hót vang trời… => Nhà thơ đã cảm nhận bằng mọi giác quan, hình ảnh thơ trở nên lung linh, đa nghĩa; mùa xuân được đón nhận bằng một tình yêu tha thiết, tâm hồn lạc quan  - Cảm xúc trước mùa xuân đất nước, tác giả hướng tình cảm của mình đến những con người cụ thể của quê hương dân tộc: các điệp từ “mùa xuân”, “lộc”, “người” có ý nghĩa khái quát về cuộc sống, chiến đấu, lao động của nhân dân; nghệ thuật lặp cấu trúc “tất cả như” và lối so sánh trực tiếp diễn tả không khí khẩn trương, rộn ràng, náo nức.  - Từ những con người cụ thể nhà thơ suy ngẫm về đất nước trong cảm nhận khái quát cùng cái nhìn suốt chiều dài lịch sử vừa xúc động vừa tự hào (Đất nước như vì sao….)  \*.2. Tiếng lòng của nhà thơ thể hiện ở khát vọng cống hiến cho đời  - Nhà thơ tâm niệm về mùa xuân riêng của mỗi cuộc đời với khát vọng hòa nhập và dâng hiến cho mùa xuân chung của đất nước: nguyện làm con chim hót, cành hoa, nốt trầm trong bản hòa ca chung của đất nước, “Mùa xuân nho nhỏ” - một sáng tạo bất ngờ độc đáo, ẩn dụ về khát vọng, lẽ sống, ý thức cao đẹp => quan niệm sống đẹp, có trách nhiệm, việc cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên, thầm lặng, khiêm tốn như con chim cho tiếng hót, bông hoa dâng sắc hương….  - Nhà thơ bộc lộ niềm yêu mến tự hào với cuộc đời trong tiếng hát tự nguyện – muốn hát lên điệu hát của quê hương xứ Huế.  \*. Đánh giá chung:  - Bài thơ có nhịp điệu trong sáng, thiết tha, gợi cảm, gần gũi với dân ca. Đặc điểm ấy có được là nhờ nhà thơ đã sử dụng các yếu tố như thể thơ, cách ngắt nhịp, cách gieo vần, cách sử dụng các điệp từ, điệp ngữ rất hiệu quả.  - Thể thơ năm chữ gắn liền với các điệu dân ca, nhất là dân ca miền Trung, có tầm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết. Cách gieo vần liền giữa các khổ thơ cũng góp phần tạo nên sự liền mạch cho cảm xúc. Việc kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị: bông hoa tím, tiếng chim hót, vì sao... với các hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát “đất nước như vì sao...”, “mùa xuân nho nhỏ”,... đã khiến bài thơ trở nên gần gũi, trong sáng. Tứ thơ xoay quanh hình ảnh mùa xuân, từ mùa xuân của đất trời đến mùa xuân của quê hương, đất nước. Cách câu tứ như vậy khiến cho ý thơ luôn tập trung, cảm xúc trong thơ không bị dàn trải.  - Và đặc biệt, giọng điệu cùa bài thơ thể hiện đúng tâm trạng của tác giả, biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn: vui vẻ, say sưa ở đoạn đầu; trầm lắng, thiết tha khi bộc bạch tâm niệm; và ở đoạn cuối, giọng điệu ấy sôi nổi, tha thiết như vì sao băng đang cháy rực lần cuối trong đời trước khi tắt lịm.  => Bài thơ như một sự tổng kết đánh giá về cuộc đời nhà thơ, một cuộc đời dâng hiến trọn vẹn cho dù bệnh tật, ốm đau thậm chí cái chết kề cận. Điều đó thể hiện một bản lĩnh, một tình yêu cuộc sống mãnh liệt, một khát vọng sống đẹp.  c. Kết bài  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận, sự thành công của tác giả trong việc thể hiện.  - Bài học, liên hệ. |  |

**ĐỀ SỐ 65:**

**Câu 1 ( 8,0 điểm):** Đọc câu chuyện sau:

**Đẽo cày giữa đường**

*Chuyện kể rằng có một bác nông dân rất nghèo, cả đời sống bằng nghề đồng áng, bác muốn làm một cái cày thật tốt để làm công việc đồng áng năng suất và đỡ vất vả hơn. Một hôm, bác rất vui vì đã xin được một cây gỗ tốt nhưng bác chưa làm cái cày bao giờ, bác bèn mang khúc gỗ ra ven đường ngồi đẽo và hỏi ý kiến mọi người.*

*Bác đẽo được một lúc thì một người đi qua chê:*

*– Bác đẽo thế không phải rồi, bác đẽo to quá.*

*Bác nông dân nghe thấy có lý bèn làm theo. Bác làm được một lúc lại có một người đi qua bảo:*

*– Bác đẽo thế này không cày được đâu, cái đầu cày bác làm to quá….*

*Bác nông dân nghe có lý hơn, bác lại chỉnh sửa theo lời khuyên, bác đẽo được một lúc lại một người đi qua nói:*

*– Bác đẽo thế không ổn rồi, cái cày bác làm dài quá không thuận tay.*

*Bác nông dân nghe lại có lý hơn, lại chỉnh sửa theo.*

*Và cuối cùng, hết ngày hôm đấy bác nông dân chỉ còn một khúc gỗ nhỏ, bác không còn cơ hội để đẽo cái cày theo ý mình nữa, cây gỗ quý đã thành một đống củi vụn. Bác buồn lắm nhưng cuối cùng bác đã hiểu: “Làm việc gì cũng vậy, mình phải có chính kiến của mình và kiên trì với một con đường đã chọn.”*

*Câu chuyện ngụ ngôn Đẽo cày giữa đường gợi cho em suy nghĩ về vấn đề gì trong cuộc sống? Hãy trình bày suy nghĩ ấy bằng một bài văn nghị luận ngắn.*

**Câu 2 (12,0 điểm):**

“Bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người.”

Em hiểu lời bàn trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”của Thanh Hải, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1: Câu chuyện ngụ ngôn Đẽo cày giữa đường gợi cho em suy nghĩ về vấn đề gì trong cuộc sống? Hãy trình bày suy nghĩ ấy bằng một bài văn nghị luận ngắn. | 8,0 |
| a. Mở bài  - Giới thiệu về truyện ngụ ngôn " Đẽo cày giữa đường" và bài học về thái độ kiên định của con người trong cuộc sống  b. Thân bài  \*. Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện  Câu chuyện kể về một bác nông dân, ban đầu ông ta hoàn toàn có thể hoàn thiện một cái cày theo ý muốn của mình nhưng vì không có chủ kiến, mỗi người đi qua góp ý và ai nói gì anh ta cũng làm theo, nghe theo sự phán xét của nhiều người nên cuối cùng cái cày ban đầu chỉ còn là một mẩu gỗ bé xíu không bán được, mất thời gian phí công sức lại bị thiên hạ chê cười.  \*. Bài học mà câu chuyện mang lại:  - Câu chuyện muốn khuyên nhủ mọi người hãy giữ vững quan điểm lập trường kiên định bền gan bền trí để đạt được mục tiêu của chính mình  - Đứng trước một quyết định của bản thân , chúng ta không nên dao động trước ý kiến của người khác và phải biết lắng nghe ý kiến người khác một cách chọn lọc, có cân nhắc, có suy nghĩ đúng đắn.  \*. Chứng minh  - Trong cuộc sống , ai cũng có những công việc , những dự định riêng của chính mình .  - Quan điểm của mỗi người khác nhau vì thế cái nhìn của mỗi người trước sự việc cũng không giống nhau.  - Lòng tốt của mọi người là đáng quý nhưng không phải lúc nào ta cũng nhận được sự giúp đỡ phù hợp , vì vậy, mỗi người phải có chính kiến của mình.  - Mặc dù ta vẫn tiếp thu ý kiến của người khác nhưng phải biết chọn lọc để những ý kiến đó bổ trợ cho ý tưởng của mình chứ đừng để nó chi phối hay lấn át những lý tưởng của bản thân.  - Một khi ta đã có và giữ vững được chính kiến của mình thì ta sẽ cảm thấy tự tin và quyết tâm hơn để thực hiện dự định mình đã đề ra.  - Chỉ cần ta giữ vững được lập trường cộng thêm vốn tri thức và bản lĩnh ta chắc chắn đạt được mục tiêu một cách dễ dàng .  - Phê phán những con người không có lập trường , không có chính kiến  - Cần phân biệt : Giữ vững ý kiến quan điểm lập trường khác hoàn toàn với thái độ bảo thủ ngoan cố, không chịu tiếp thu cái đúng cho phù hợp với quy luật của xã hội dẫn đến sự thất bại.  c. Kết bài  - Khẳng định lại bài học sâu sắc mà câu chuyện mang lại. |  |
| Câu 2: “Bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người.”  Em hiểu lời bàn trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”của Thanh Hải, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.  .Về kĩ năng:  - Biết vận dụng cách làm bài nghị luận về tác phẩm thơ để giải quyết kiểu bài nghị luận tổng hợp: Kết hợp giải thích và chứng minh một nhận định.  - Bài văn có bố cục chặt chẽ, lập luận rõ ràng, dẫn chứng xác đáng, diễn đạt lưu loát…  . Về kiến thức:  - Cần giải thích ngắn gọn, chính xác nguồn gốc, vai trò, tác động của văn nghệ tới đời sống tâm hồn con người.  - Phân tích bài “Mùa xuân nho nhỏ”để chứng minh làm sáng tỏ nhận định của Nguyễn Đình Thi. | 12,0 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt vấn đề: Giới thiệu Nguyễn Đình Thi và tiểu luận “ Tiếng nói của văn nghệ”…  - Nêu vấn đề: Bàn về nguồn gốc, vai trò, tầm quan trọng của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi đã viết: “…”  - Giới hạn vấn đề: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”của Thanh Hải.  b. Thân bài:  \*.Giải thích ngắn gọn nhận định của Nguyễn Đình Thi:  - Văn nghệ “bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người”: Các tác phẩm văn nghệ nói chung, văn học nói riêng đều bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống. Người nghệ sĩ lấy chất liệu sáng tác từ đời sống hàng ngày, phản ánh vào tác phẩm thông qua cách nhìn, cách cảm riêng của mình…  - Văn nghệ “ tạo được sự sống cho tâm hồn con người”: Văn học nghệ thuật giúp cho đời sống con tâm hồn con người trở nên phong phú hơn, làm giàu có thêm tâm hồn với những tình cảm vui - buồn, yêu thương - giận hờn. Văn nghệ góp phần nuôi dưỡng, bồi đắp thế giới tinh thần của người tiếp nhận…  🡪 Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã nêu rõ nguồn gốc của văn nghệ - trong đó có tác phẩm văn học, cũng như vai trò, ý nghĩa, tác động của văn nghệ đối với tâm hồn người tiếp nhận, thưởng thức.  \*. Chứng minh:  \*.1. Luận điểm 1:Văn nghệ “bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người”  - Mùa xuân nho nhỏ: Sáng tác năm 1980, khi Thanh Hải đang nằm trên giường bệnh, bài thơ là tiếng lòng thể hiện tình yêu thiên nhiên mùa xuân, yêu cuộc sống và khát khao cống hiến đến trọn đời cho đất nước của nhà thơ. Khung cảnh đất trời thiên nhiên mùa xuân của xứ Huế mộng mơ; mùa xuân của đất nước, dân tộc; mùa xuân của lòng người với khát vọng cống hiến cho đời đã in bóng trong những vần thơ của Thanh Hải.  - Mùa xuân của thiên nhiên, đất trời thật tươi đẹp, hài hòa và ngập tràn sức sồng: Dòng sông trong xanh, bông hoa tìm biếc…Những chú chim chiền chiện hót vang trời…  - Mùa xuân của đất nước, dân tộc gắn với hai nhiệm vụ chiến lược  + Xuân chiến đấu với hình ảnh người câm súng… Lộc xuân là những cành lá ngụy trang giắt đầy quanh lưng…  + Xuân lao động xây dựng đất nước với người ra đồng. Lộc xuân trải dài theo những nương mạ…  + Đất nước với bốn ngàn năm lịc sử, với bao vất vả gian lao đang hối hả vững vàng “tiến lên phía trước”…  - Mùa xuân của lòng người với lẽ sống cao đẹp: Thanh Hải ước nguyện được làm con chim, làm cành hoa, làm nốt nhạc trầm…và trên hết là làm “Một mùa xuân nho nhỏ” lặng lẽ, khiêm nhường nhưng bền bỉ cống hiến hết mình cho đất nước, cho dân tộc …  \*.2 .Luận điểm 2:Văn nghệ “tạo được sự sống cho tâm hồn con người”  - Khúc ca mùa xuân của Thanh Hải đã đem đến cho người đọc những khám phá mới mẻ về vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế. Bài thơ đã gợi lên trong tâm hồn con người lòng yêu đời, yêu thiên nhiên mùa xuân, yêu cuộc sống tha thiết..  - Bài thơ đã thể hiện lẽ sống vô cùng cao đẹp của Thanh Hải: Sống có ích, sống hiến dâng những gì đẹp đẽ nhất của đời mình cho đất nước. Khát vọng sống cao đẹp của nhà thơ đã gợi biết bao suy nghĩ, bao khát khao trong tâm hồn bạn đọc:  + Suy nghĩ về mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và tập thể. Cái tôi cá nhân phải hòa vào cái ta lớn lao của đất nước, dân tộc…  + Suy nghĩ về “cho”và “nhận”…  + Khát khao sống đẹp, sống có ích cho đời; khát khao được làm “một mùa xuân nho nhỏ” hòa trong mùa xuân bao la của cuộc đời…  c. Kết bài:  - Khẳng định lại sự đúng đắn của Nguyễn Đình Thi khi bàn luận về nguồn gốc và vai trò…của văn nghệ.  - Mùa xuân nho nhỏ là tác phẩm tiêu biểu cho mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời, nghệ thuật và thưởng thức. |  |

**ĐỀ SỐ 66:**

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm):**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

**TAY TRONG TAY**

*Một ngày hè, tôi ngồi trên bãi biển và ngắm nhìn hai đứa trẻ đang chơi trên cát. Chúng say sưa xây một lâu đài có đủ cổng, tháp, hào và có cả khách tham quan. Khi công trình gần hoàn thành thì một cơn sóng lớn ập đến phá tan tất cả. Giờ thì chỉ còn một đống cát ướt mà thôi. Tôi tưởng bọn trẻ sẽ khóc vì sóng đã phá tan những gì chúng kỳ công xây dựng. Nhưng không! Chúng lại cùng chạy ra xa con nước, cười giòn, tay nắm tay và… xây dựng một lâu đài mới. Chúng đã dạy tôi một bài học quan trọng. Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì cơn sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta có công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những cơn sóng sẽ đến? Không ai biết trước được! Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, để cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua mọi khó khăn.*

*(Theo Songdep.xitrum.net - sống đẹp tập II NXB. Giáo dục Việt Nam, tr. 117)*

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: " Chúng ta cùng chạy ra xa, con nước, cười giòn, tay nắm tay và...xây dựng một lâu đài mới."

Câu 3. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về ý nghĩa nhan đề văn bản “Tay trong tay”?

Câu 4. (1,0 điểm) Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất với em.

**II.PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.

**Câu 2 (5.0 điểm):**

Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: “Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi”.

(Nhà văn nói về tác phẩm, NXB Văn học, 1998)

Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một bài thơ mà em đã học/ đọc. Liên hệ với truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao để chỉ ra cách nhìn mới và tình cảm mới của hai văn bản.:

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU**  1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự  2. Các em có thể lựa chọn 1 trong 2 biện pháp tu từ: liệt kê hoặc nhân hóa (con nước)  3. Ý nghĩa nhan đề văn bản: Thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó, sẻ chia, đồng cảm giữa người với người để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.  4. Lựa chọn thông điệp em nghĩ tới.  Gợi ý: Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì cơn sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta cố công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những cơn sóng sẽ đến? Không ai biết trước được. Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, đề cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua mọi khó khăn. | 3,0 |
| **II. LÀM VĂN**  Câu 1:  - Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội  - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  - Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết đoạn văn như sau:  a. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề  b. Thân đoạn:  \*. Giải thích  - Đồng cảm: Là biết rung cảm trước những vui buồn của người khác, đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu và cảm thông với họ.  - Sẻ chia: Cùng người khác san sẻ vui buồn, những trạng thái tình cảm, tâm hồn với nhau; cà sự chia sẻ những khó khăn về vật chất, giúp nhau trong hoạn nạn…  Khi ta học được cách đồng cảm và chia sẻ tức biết sống vì người khác cũng là lúc mình nhận được niềm vui; ta cảm thấy cuộc đời này thật tuyệt vời. Nếu ai cũng biết “học cách đồng cảm và sẻ chia”, trái đất này sẽ thật là “thiên đường”.  \*. Phân tích, bàn luận  - Cuộc sống đầy những khó khăn vì vậy cần lắm những tấm lòng đồng cảm, sẻ chia  + Sẻ chia về vật chất: Giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.  + Sẻ chia về tinh thần: Ánh mắt, nụ cười, lời an ủi, chúc mừng, đôi khi chỉ là sự im lặng cảm thông, lắng nghe.  - Sự đồng cảm, sẻ chia được thể hiện trong những mối quan hệ khác nhau  + Đối với người nhận (…)  + Đối với người cho (…)  + Đồng cảm, sẻ chia và xã hội ngày nay (…)  \*. Bàn luận, mở rộng: Phê phán bệnh vô cảm, lối sống ích kỉ, sống thiếu trách nhiệm với đồng loại, với cộng đồng ở một số người.  \*. Bài học nhận thức và hành động  - Nhận thức: Đồng cảm, sẻ chia giúp con người thêm sức mạnh để vượt qua những thử thách,những nghịch cảnh của cuộc đời. Đó cũng là một trong những phẩm chất “người”, kết tinh giá trị nhân văn cao quý ở con người.  - Hành động: Phải học cách đồng cảm, sẻ chia và phân biệt đồng cảm, sẻ chia với sự thương hại, ban ơn… Ai cũng có thể đồng cảm, sẻ chia với những người quanh mình với điều kiện và khả năng có thể của mình.  c. Kết đoạn: Cuộc sống sẽ đẹp vô cùng khi con người biết đồng cảm, sẻ chia. Đó cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. | 2,0 |
| **Câu 2:**  Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: “Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi”.  (Nhà văn nói về tác phẩm, NXB Văn học, 1998)  Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một bài thơ mà em đã học/ đọc. Liên hệ với truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao để chỉ ra cách nhìn mới và tình cảm mới của hai văn bản. | 5,0 |
| a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi:  - “Cách nhìn nhận mới” (còn gọi là cái nhìn): chỉ thái độ, lập trường của người nghệ sĩ trước hiện thực cuộc sống. Cái nhìn mới mẻ, độc đáo luôn được coi là dấu hiệu bản chất nhất của phong cách nghệ thuật.  - “Tình cảm mới” là những cảm xúc mãnh liệt, được thể hiện theo một cách riêng của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác.  => Ý kiến của Nguyễn Đình Thi nhấn mạnh: Chỉ khi có những khám phá và thể hiện mới mẻ về con người, cuộc đời của nhà văn mới tạo nên tác phẩm lớn, làm phong phú thêm cho nền văn học và tác phẩm mới tìm được chỗ đứng trong lòng độc giả.  \*. Phân tích, chứng minh qua bài thơ “Nói với con” Y Phương.  - Giới thiệu qua tác giả và tác phẩm: Nhà thơ Y Phương là một nhà thơ đặc trưng cho người dân tộc, thơ ông là tiếng nói được phát từ sâu thẳm trái tim, vừa gần gũi, giản dị nhưng cũng chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc.  - Bài thơ “Nói với con” là một tác phẩm hay của Y Phương nói lên tình cảm thiêng liêng giữa cha và con. Một thứ tình cảm cao quý đáng nâng niu trân trọng.  - Bài thơ giống như lời chia sẻ, trò chuyện của một người đi trước với người đi sau, của một người cha dành cho đứa con máu mủ của mình, những kỷ niệm khó quên.  + Ngay từ những câu đầu tiên, lời thơ đã giống như một lời tự sự:  “Chân phải bước tới cha  Chân trái bước tới mẹ  Một bước chạm tiếng nói  Hai bước tới tiếng cười”  + Một đứa trẻ khi ngày từ khi được hình thành lên từ trong bụng mẹ đã mang rất nhiều tâm sự, yêu thương, bao bọc của những người thân yêu, của cha mẹ.  + Hình ảnh một em bé chập chững biết đi những bước chân đầu tiên trên đường đời luôn được sự cổ vũ động viên từ những người thương yêu chính là cha mẹ.  + Trong những câu thơ tiếp theo tác giả lại gieo vào lòng người đọc những tình cảm thân thuộc, tình cảm đồng bào, tình làng nghĩa xóm đầy quý mến, trân trọng.  *“Người đồng mình thương lắm con ơi*  *Đan lờ cài nan hoa*  *Vách nhà ken câu hát*  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng*  *Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”*  + Trong những câu thơ này tác giả đã kể về những kỷ niệm, những cánh rừng đầy hoa, những con đường thân thuộc gần gũi, giản dị, nhưng sâu sắc chứa đựng biết bao tình nghĩa  + Tác giả muốn qua những câu thơ này để gợi nhớ cho con phải biết yêu thương xóm làng, yêu thương những con người gắn bó với mình, những người tuy không cùng chúng giòng máu nhưng lại thân thiết hơn cả ruột thịt.  “Cao đo nỗi buồn  Xa nuôi chí lớn”  + Tình cảm người cha muốn gửi tới con dù cuộc sống có nhiều khó khăn, vất vả, nhưng những con người nơi đây luôn tràn đầy nhiệt huyết. Tác giả Y Phương muốn nhắn nhủ tới con mình về những chặng đường phía trước.  *“Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*  *Sống trong thung không chê thung nghèo đói*  *Sống như sông như suối*  *Lên thác xuống ghềnh*  *Không lo cực nhọc”*  Những câu thơ đầy tình nghĩa tác giả răn dậy con mình không được quên gôc rễ nguồn cội.  *“Người đồng mình thô sơ da thịt*  *Chằng mấy ai nhỏ bé đâu con”*  Trong hai câu thơ này tác giả muốn truyền cho người con của mình có thêm lòng tin sức mạnh vào cuộc sống.  - Mở rộng: Trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, rất nhiều người đồng bào dân tộc chính là nơi nuôi quân, chiến đấu vô cùng anh dũng.  - Bài thơ “Nói với con” là một bài thơ mang những lời tâm sự, chia sẻ, gửi gắm của một người cha tới người con yêu thương của mình. Những lời dạy sâu sắc về tình nghĩa, tình người, về ý chí trên đường đời. Bài thơ nhẹ nhàng, chân thật, như chính nỗi lòng của tác giả đã để lại trong lòng người đọc nhiều cảm xúc khó phai.  \*. Liên hệ với truyện ngắn Lão Hạc:  - Nhân vật lão Hạc trong Lão Hạc là người có tình yêu thương con sâu sắc:  + Trước tình cảnh và nỗi đau của con, lão luôn là người thấu hiểu, tìm cách chia sẻ, tìm lời lẽ an ủi, giảng giải cho con hiểu, ...  + Những ngày sống xa con, lão không nguôi nỗi nhớ thương, niềm mong mỏi tin con từ cuối phương trời. Mặc dù anh con trai đi biền biệt năm, sáu năm trời nhưng mọi kỉ niệm về con vẫn luôn thường trực trong lão. Trong câu chuyện với ông giáo, lão không quên nhắc tới đứa con trai của mình.  - Tình cảm của người cha đối với con trong truyện ngắn Lão Hạc thể hiện sự bế tác của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.  \*. Điểm chung và điểm riêng:  - Điểm chung: Cả hai văn bản Nói với convà Lão Hạc đều có những nét chung về nội dung tư tưởng. Hai tác phẩm đều viết về tình yêu thương sâu sắc của người cha đối với con.  - Điểm riêng: Hai tác phẩm viết về tình cha con trong hai thời kì lịch sử khác nhau:  + Lão Hạc là truyện ngắn hiện thực trước Cách mạng tháng Tám, viết về người nông dân nghèo khổ, bế tắc, yêu thương con nhưng đành chấp nhận sự thực phũ phàng phải sống xa con, phải hi sinh để con có cuộc sống tốt đẹp hơn.  + Nói với con viết về tình yêu thương con của một người cha dân tộc thiểu số có nhận thức mới mẻ, trong thời kì đất nước hòa bình, có nhiều đổi mới. Tình yêu thương con gắn liền với niềm tự hào về cội nguồn gia đình, quê hương, mong ước cho con tiếp tục kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương, gia đình.  \*. Đánh giá, mở rộng, nâng cao:  - Ý kiến của Nguyễn Đình Thi khẳng định giá trị của một tác phẩm văn học lớn; giúp người nghệ sĩ hiểu được vai trò, sứ mệnh của họ trên con đường nghệ thuật.  - Qua ý kiến của Nguyễn Đình Thi, người đọc hiểu sâu sắc hơn về tình cảm của người cha trong bài thơ Nói với con và truyện ngắn Lão Hạc; khơi dậy và bồi đắp thêm cho người đọc những tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống: tình yêu thương con, tình cảm gia đình, tình cảm cội nguồn và tình yêu quê hương, xứ sở.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 67:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*(1) Cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vẫy vùng giữa dòng nước chảy xiết. Bên cạnh những niềm vui là những khó khăn và cạm bẫy luôn chực chờ chỉ cần bạn lơ là mất cảnh giác chúng sẽ xô tới. Chính những khó khăn thử thách ấy sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.*

*(2) Sẽ có những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng. Đó có thể là khi bạn thi trượt cuộc thi mà bạn nghĩ là quan trọng nhất đời mình. Đó là khi người bạn thân nhất quay lưng đi sau khi đâm vào lưng bạn một vết dao.*

*[...]*

*(3) Để vượt qua được những khoảnh khắc đó, bạn phải tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc luôn cho bạn lời khuyên và không bao giờ rời xa. Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, mỗi người hãy tìm kiếm cho mình một điểm tựa. Có một loại điểm tựa như thế, thường được gọi là “trọng tâm cuộc đời”.*

*(Phi Tuyết Sống như ngày mai sẽ chết, NXB Thế giới, 2017, tr.37-39)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, cuộc sống này có những gì ? (0,5 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và gọi tên các phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn (2). (1,0 điểm)

Câu 4. Theo em, vì sao tác giả cho rằng: Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không ? (1,0 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng.

(Tiếng nói văn nghệ - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD, 2016)

Bằng những hiểu biết về bài thơ Nói với con – Y Phương, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I. ĐỌC- HIỂU:  1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận | 0,5 |
| 2. Theo tác giả, cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vẫy vùng giữa dòng nước chảy xiết. | 0,5 |
| 3. Phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn (2):  - Phép thế: "đó" = "những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng."  - Phép lặp: "là khi", "bạn" | 1,0 |
| 4. Tác giả cho rằng: Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, vì:  + Điểm tựa là thứ vững chắc, nó chính là niềm tin xuất phát từ trong tâm mỗi chúng ta.  Chỉ cần có điểm tựa mọi khó khăn sẽ không làm ta gục ngã.  + Điểm tựa sẽ giúp ý chí của ta thêm vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách.  =>Qua câu nói này, tác giả muốn nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của điểm tựa. | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1:** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn. | 2,0 |
| a. Mở đoạn: Giới thiệu ý kiến: “Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn”.  b. Thân đoạn:  \* Giải thích vấn đề - Khó khăn, thử thách là những trở ngại mà con người sẽ gặp phải trong cuộc sống. - Nhào nặn là hoạt động, tác động làm cho biến đổi dần, hình thành nên cái mới.  => Cả câu nói khẳng định những trở ngại trong cuộc sống góp phần giúp con người trưởng thành hơn.  \* Bàn luận vấn đề:  - Vì sao nói khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn thành phiên bản tốt hơn?  + Đem đến cho con người những bài học quý giá trong cuộc sống. Đó có thể là bài học về công việc, tình yêu,...  + Rèn luyện ý chí, tôi luyện tính cách của con người.  + Giúp con người trở nên bản lĩnh, trưởng thành hơn.  + Giúp con người biết trân quý những thành công mình có được.  + Giúp con người thấu hiểu lẽ đời và biết sống khiêm nhường.  = > Khó khăn, thử thách giúp bạn rút ra những bài học kinh nghiệm, giúp bạn có sức mạnh, niềm tin, lòng kiên trì vượt qua mọi thử thách. Từ một con người non nớt, mềm yếu nhờ khó khăn, thử thách, nhờ vấp ngã mà bạn ngày càng trưởng thành, vững vàng và tốt đẹp hơn.  - Khó khăn, thử thách luôn hiện diện trong cuộc sống, là một phần tất yếu cuộc sống. Sau khi vượt qua khó khăn, thử thách con người sẽ có được những thành quả quý giá. Vì vậy không nên nản chí.  - Phê phán những người sống thiếu ý chí, ngại khó.  \* Bài học cho bản thân.  c. Kết đoạn:Khẳng định vấn đề. |  |
| **Câu 2:** Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng.  (Tiếng nói văn nghệ - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD, 2016)  Bằng những hiểu biết về bài thơ Nói với con – Y Phương, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 5.0 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định.  b. Thân bài:  \*. Giải thích nhận định:  - Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác: Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm. Tác phẩm nghệ thuật là nơi kí thác, gửi gắm tình cảm, tâm tư, chiêm nghiệm của người nghệ sĩ.  - Tác phẩm vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng: Tác phẩm lay động cảm xúc, đi vào nhận thức, tâm hồn con người cũng qua con đường tình cảm. Người đọc như được sống cùng cuộc sống mà nhà văn miêu tả trong tác phẩm với những yêu ghét, buồn vui.  => Nhận định nêu lên giá trị, chức năng của tác phẩm văn học.  \*. Chứng minh nhận định qua tác phẩm “Nói với con”:  . Giới thiệu chung:  - Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.  - “Nói với con” là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.  \*.1. Tư tưởng của người sáng tác trong tác phẩm là lời cha nói với con về cội nguồn sinh thành và nuôi dưỡng:  - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con trước hết là gia đình: Qua lối miêu tả giản dị, người cha nói với con: gia đình chính là cội nguồn tinh thần, nuôi dưỡng con, là cái nôi cho con những yêu thương, ấm áp đầu đời.  - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con còn là quê hương:  “Người đồng mình yêu lắm con ơi  …Con đường cho những tấm lòng”  - Cùng với gia đình, truyền thống văn hóa, nghĩa tình quê hương đã nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành.  - Con còn lớn khôn từ những kỉ niệm êm đềm, hạnh phúc nhất của cha mẹ:  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”*  + “Ngày cưới” – “ngày đẹp nhất”: vì cha mẹ không chỉ tìm thấy nhau mà còn gắn bó khăng khít; là ngày minh chứng cho tình yêu, hạnh phúc; là hình ảnh của một gia đình đầm ấp, yêu thương.  + Từ đó, con được sinh ra, lớn lên trong những điều kì diệu nhất, đẹp đẽ nhất trong đời. Con là quả ngọt của tình yêu của cha mẹ, là hạnh phúc của gia đình.  \*.2. Tư tưởng của người sáng tác trong tác phẩm còn thể hiện ở những phẩm chất cao quý của người đồng mình và lời khuyên của cha  - Người đồng mình bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường. Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao:  + Hình ảnh “người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tinh hồn.  + Công lao vĩ đại của người đồng mình: “đục đá kê cao quê hương” – xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “Làm phong tục” – tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng.  - Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhắn nhủ con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó. Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình:  + Điệp từ “sống” khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con.  + Ẩn dụ “đá” “thung” chỉ không gian sống của người niềm cao, gợi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con “không chê” tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình.  + So sánh “như sông” “như suối”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.  + Đối “lên thác xuống ghềnh”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần.  - Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ. Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha:  + H/a “thô sơ da thịt” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó.  + Dẫu vậy, “không bao giờ nhỏ bé được” mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn ngủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.  \*.3 Sự sống từ bài thơ Nói với con mà nhà thơ Y Phương đã truyền vào trái tim người đọc:  - Luôn yêu quý, tự hào về quê hương.  - Ý thức cống hiến, xây dựng quê hương giàu đẹp.  - Trong cuộc sống phải giữ được bản lĩnh vững vàng, tự tin vượt qua mọi khó khăn, trở ngại.  - Ý thức bảo tồn những vốn văn hóa đẹp đẽ, truyền thống lâu đời của dân tộc.  \*. Đánh giá chung:  - “Nói với con” của nhà thơ Y Phương là một bài thơ hay. Bài thơ đã thể hiện được tình cảm gia đình, quê hương, dân tộc chân thành, sâu sắc, thấm thía qua hình thức nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn.  - Bài học đối với người sáng tác và người thưởng thức, tiếp nhận:  + Người sáng tác: người làm thơ bên cạnh sự sâu sắc, mãnh liệt của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc, công phu trong lao động nghệ thuật.  + Người đọc: không ngừng trau dồi tri thức để hiểu và đồng cảm với tác giả.  c. Kết bài  - Khái quát, khẳng định lại ý kiến, sự thành công của tác phẩm  - Liên hệ bản thân. |  |

**ĐỀ SỐ 68:**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

Ngạn ngữ Mĩ có câu: “Trong tất cả kì quan thế giới thì trái tim người mẹ là kì quan vĩ đại nhất”

Em hiểu như thế nào về câu ngạn ngữ trên?

**Câu 2 (6,0 điểm):**

Trong văn bản “Ý nghĩa văn chương”, Hoài Thanh khẳng định:

“Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống…”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua các tác phẩm văn học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| 1  (4.0 đ) | Ngạn ngữ Mĩ có câu: “Trong tất cả kì quan thế giới thì trái tim người mẹ là kì quan vĩ đại nhất”  Em hiểu như thế nào về câu ngạn ngữ trên?  1. Nội dung: đảm bảo một số ý cơ bản sau:  - Nói đến vẻ đẹp và sự vĩ đại của trái tim người mẹ, trích dẫn câu ngạn ngữ của Mĩ.  - Giải thích cụm từ “kì quan”: Là những công trình kiến trúc hay những cảnh vật đẹp kì lạ, tuyệt diệu, hiếm thấy.  - Nêu ý nghĩa câu nói: Trái tim người mẹ chính là kì quan vĩ đại nhất, đẹp nhất trên đời vì nó được tạo ra bằng chính tình yêu thương vô bờ mẹ dành cho con. Phép so sánh nhằm ngợi ca, tôn vinh hình tượng mẹ.  - Giải thích vì sao lại như vậy:  + Vì mỗi người sinh ra đều được tượng hình từ giọt máu đào của mẹ, suốt chín tháng mười ngày nằm trong bụng mẹ con được vỗ về, yêu thương.  + Mẹ vắt kiệt sức mình, đau đớn quằn quại vượt cạn. Rồi con được sinh ra. Dòng sữa ngọt ngào của mẹ nuôi con lớn khôn.  + Mẹ nuôi con ăn học, dạy dỗ con thành người. Dạy cho con biết lễ nghĩa, lẽ đời.  + Trái tim mẹ nhân hậu, bao dung che chở suốt cuộc đời con…  + Dù con nhỏ hay đã lớn, dù ở gần mẹ hay ở xa, dù con làm gì, ở đâu, lên núi hay xuống biển thì suốt đời, lòng mẹ vẫn theo con.  =>Mẹ sáng tạo ra Con người - sáng tạo nên Thế giới, không có mẹ không có nhà thơ, không có anh hùng. Trái tim là tình mẹ - biển lớn bao la, sự hi sinh cao cả - biểu tượng đẹp nhất, vĩ đại nhất trên đời, không kì quan nào có thể sánh bằng.  - Liên hệ, mở rộng vấn đề.  + Đạo làm con phải kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ. Không bao giờ được phép xúc phạm, chà đạp lên tình thương yêu của cha mẹ.  2. Hình thức:  - Sử dụng phép lập luận giải thích.  - Viết thành đoạn hoặc bài văn ngắn giải thích rõ ràng, lí lẽ thuyết phục, tránh mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, viết câu.  3. Sáng tạo.  - Bài viết thể hiện được tính sáng tạo của bản thân người viết, sử dụng linh hoạt các kiểu câu, lập luận sắc sảo,.. | 0,25đ  0,5đ  0,5đ  1,5đ |
| 2  (6.0 đ) | 1.Yêu cầu về nội dung:  a/ Mở bài:  - Nêu vấn đề, trích dẫn ý kiến của Hoài Thanh.  b/ Thân bài:  \* Giải thích, chứng minh:  + Ý thứ nhất: Nói “văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng”:  + Văn chương là tấm gương phản chiếu đời sống hay nói cách khác, là bức tranh về đời sống xã hội và con người. Phản ánh đời sống, văn chương quay trở lại phục vụ đời sống.  + Vì thế, văn chương là hình dung, hình ảnh của sự sống muôn hình vạn trạng bởi nó vô cùng phong phú đa dạng và phức tạp. Bởi nhà văn xây dựng lên tác phẩm của mình bằng chính những vật liệu lấy từ trong đời sống thực tế. (nêu dẫn chứng)  - Văn chương phản ánh cuộc sống một cách chân thực, song không phải sao chép như một chiếc máy photocopy mà có chắt lọc, chiếu xạ qua lăng kính của nhà văn để khái quát lên bức tranh cuộc sống muôn sắc màu một cách tổng quát và đầy đủ nhất, về tất cả những điều tốt đẹp và những thói xấu độc ác của con người, về những mặt sáng - tối của đời sống xã hội…Qua đó, người đọc nhận thức được cuộc sống đang diễn ra trên khắp không gian, thời gian rộng lớn như thế nào và tìm cách ứng xử (nêu dẫn chứng).  + Ý thứ hai: Nói “... văn chương còn sáng tạo ra sự sống…”  - Văn chương phản ánh đời sống và quay trở lại phục vụ đời sống, sáng tạo ra sự sống, đó là chức năng của văn chương.  + Văn chương ngợi ca những phẩm chất những việc làm tốt đẹp của con người nhằm tôn vinh, khích lệ cái tốt phát triển lan tỏa. Làm cho cuộc sống ngày càng tốt hơn, con người văn minh hơn như: khích lệ tinh thần yêu nước của mọi người khi đất nước bị xâm lăng để bảo toàn lãnh thổ và cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc; kêu gọi mọi người yêu thương đùm bọc lẫn nhau khi đồng bào gặp hoạn nạn, khó khăn (dẫn chứng)  + Văn chương không chỉ khơi gợi cho người đọc tư tưởng, tình cảm, thái độ sống tốt…đem lại nhận thức cuộc sống mà còn phơi bày thói xấu xa, độc ác, phi nhân tính của xã hội để cải tạo con người và xã hội. Đấu tranh với nó nhằm đem lại cuộc sống tốt đẹp cho con người, đưa xa hội đi lên, phát triển (dẫn chứng).  LƯU Ý: HS chọn, phân tích một vài tác phẩm cụ thể.  => Đánh giá khái quát: Như vậy dù phản ánh cái tốt hay cái xấu thì văn chương đều nhằm cải tạo con người ngày càng hoàn thiện hơn, cải tạo xã hội ngày một tốt đẹp hơn, hướng con người vào cái chân, thiện, mĩ của cuộc sống, đó là nhiệm vụ quan trọng và công dụng lớn lao của văn chương.(hoặc học sinh liên hệ thực tế, liên hệ bản thân)  c. Kết bài:  - Khẳng định vấn đề và nêu ý nghĩa của văn chương trong mọi thời đại, liên hệ bản thân.  (Chú ý: Mỗi lý lẽ lên nêu một hoặc vài dẫn chứng để tăng sức thuyết phục).  2. Hình thức:  - Bài viết bố cục 3 phần: Mở bài - Thân bài - Kết bài.  - Diễn đạt mạch lạc trôi chảy, lập luận chặt chẽ, luận cứ đầy đủ, phù hợp, có liên kết mạch lạc.  - Chữ viết sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, dùng từ...  3. Sáng tạo:  - Bài viết thể hiện được tính sáng tạo của bản thân người viết, sử dụng đa dạng các kiểu câu, lập luận sắc sảo, thuyết phục...  \* Mức chưa tối đa: GV căn cứ vào các tiêu chí ở mức tối đa để xem xét đánh giá mức chưa tối đa cho bài làm của học sinh (GV căn cứ vào mức tối đa để đánh giá điểm từ 0,25 đến 3,75)  \* Mức không đạt: Không làm bài hoặc lạc đề.  \* Lưu ý: Học sinh diễn đạt cách khác nhưng trùng ý, chọn dẫn chứng và phân tích phù hợp vẫn cho điểm tối đa. | 0,5 đ  0,5đ  0,75đ  0,75đ  1,0đ  0,5đ  0,5đ  00,5  0,5 |

**ĐỀ SỐ 69:**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

**Cảm nhận cái hay của đoạn thơ sau:**

*“Tiếng chim lay động lá cành*

*Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng*

*Tiếng chim vỗ cánh bầy ong*

*Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thơm”.*

*(Trích “Tiếng chim buổi sáng” - Định Hải)*

**Câu 2 (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*- Đem chia đồ chơi ra đi !*

*- Mẹ tôi ra lệnh.*

*Thủy mở to đôi mắt như người mất hồn, loạng choạng bám vào cánh tay tôi. Dìu em vào trong nhà, tôi bảo:*

*- Không phải chia nữa. Anh cho em tất.*

*Tôi nhắc lại hai ba lần, Thủy mới giật mình nhìn xuống. Em buồn bã lắc đầu:*

*- Không, em không lấy. Em để hết lại cho anh.*

*(Trích “Cuộc chia tay của những con búp bê” - Khánh Hòa)*

Đoạn trích cho em những cảm nhận gì? Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về tình cảm gia đình.

**Câu 3 (5,0 điểm)**

Đề bài: Trong bài thơ “Quê hương” của nhà thơ Tế Hanh, hình ảnh người dân chài lưới hiện lên thật đẹp:

“Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng

Cả thân hình nồng thở vị xa xăm"

Từ gợi ý của hai câu thơ trên, em hãy miêu tả hình ảnh một người dân làm nghề chài lưới.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| 1 | - Xác định được vị trí, nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ trích từ bài thơ “Tiếng chim buổi sáng" của nhà thơ Định Hải....  - Điệp ngữ cách quãng “Tiếng chim” lặp lại bốn lần ở bốn dòng thơ liên tiếp gây chú ý cho người đọc, nhấn mạnh âm thanh thân thuộc của tiếng chim trong cuộc sống, đó cũng là âm thanh của thiên nhiên trong sự cần thiết của đời sống con người  - Biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng ở tất cả dòng thơ để miêu tả tiếng chim. Các động từ: lay động, đánh thức, gợi cho ta nghĩ đến những hoạt động của con người. Đồng thời cũng cảm nhận tinh tế về tác động của âm thanh đó đến thế giới thiên nhiên, nó làm cho sự vật xung quanh trở nên tràn đầy sức sống, vạn vật thức giấc vươn lên, thức dậy bắt đầu một ngày mới trong niềm hân hoan. Tiếng chim còn thôi thúc vạn vật lao động, làm việc để làm cho cuộc sống này thêm tươi đẹp “vỗ cánh bầy ong" đi tìm mật thơm,”tha nắng rải đồng vàng thơm" làm cho những hạt lúa thêm trĩu hạt, hứa hẹn mùa vàng no ấm...  - Điệp ngữ kết hợp phép nhân hóa một cách nhuần nhuyễn không chỉ nhấn mạnh ý nghĩa của tiếng chim buổi sáng mà còn gợi lên bao suy ngẫm về sự cần thiết của thiên nhiên với cuộc sống con người. Sự hòa hợp của con người và thiên nhiên để những thanh âm của thiên nhiên không vắng bóng đi trong cuộc sống hôm nay  - Đoạn thơ ngắn, diễn đạt tự nhiên với việc kết hợp hai phép tu từ đã hoàn thiên mach cảm xúc của bài thơ, làm sâu sắc thêm tình yêu thiên nhiên và lời nhắn gửi từ đoạn thơ tới mỗi người: hãy yêu quý và bảo vệ thiên nhiên  \*Lưu ý: Thí sinh có thể trình bày theo trình tự khác, miễn là khai thác hiệu quả các phép tu từ để khám phá các giá trị của đoạn thơ, làm chủ được ngòi bút. Khuyến khích liên hệ mở rộng hợp lí, giàu cảm xúc. Cần căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm. | 0,25  0,25  0,5  0,5  0,5 |
| Câu 2 3,0đ | a. Cảm nhận về đoạn trích  - Nỗi buồn, nỗi đau đến bàng hoàng, sững sờ của hai anh em phải xa nhau khi gia đình đổ vỡ  - Sự thương yêu, nhường nhìn, lo lắng, tình cảm thắm thiết, gắn bó của anh em trong gia đình. | 0,5 |
|  | b. Viết đoạn văn nghị luận về tình cảm gia đình  \* Yêu cầu về kỹ năng:  Hình thức là một đoạn văn, lập luận chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, không mắc các lỗi câu, chính tả; có sự thống nhất chủ đề trong toàn đoạn.  \* Yêu về mặt kiến thức:  Trên cơ sở nội dung đoạn trích trong “ Cuộc chia tay của những con búp bê”, học sinh cần làm rõ một số ý cơ bản:  - Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, cao quý; được thể hiện một cách phong phú, đa dạng trong cuộc sống  - Trong đời sống mỗi người, tình cảm gia đình có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt trong việc hình thành nhân cách, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc...  - Hiện nay, tình trạng hôn nhân đổ vỡ, tình cảm gia đình bị rạn nứt ngày một nhiều dẫn đến những cuộc chia ly, gây tổn thương cho tâm hồn những đứa trẻ và nhiều hệ lụy khác cho xã hội  - Mỗi người cần trân trọng, gìn giữ, xây dựng tình cảm gia đình bền vững, vượt qua khó khăn, thử thách, không để xảy ra chia lìa, đổ vỡ... | 2,5  0,5  0,75  0,75  0,5 |
| 3  ( 5,0đ) | Đề bài: Trong bài thơ “Quê hương” của nhà thơ Tế Hanh hình ảnh người dân chài lưới hiện lên thật đẹp:  “Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng  Cả thân hình nồng thở vị xa xăm"  Từ gợi ý của hai câu thơ trên, em hãy miêu tả hình ảnh một người dân làm nghề chài lưới.  a. Mở bài:  - Giới thiệu đối tượng miêu tả: Hình ảnh người dân làm nghề chài lưới, nêu ấn tượng chung về người đó.  b. Thân bài: Học sinh có thể viết theo các gợi ý sau: (Học sinh có thể tạo không gian và thời gian để miêu tả nhân vật; để bài viết tự nhiên, chân thật)  - Tả chi tiết:  + Về hính dáng: chiều cao, vóc dáng, khuôn mặt, giọng nói, dáng đi, tuổi tác...  + Về hành động, cử chỉ, việc làm: lúc kéo lưới, lúc giong thuyền, lúc giương buồm, khi nghỉ ngơi ngồi đan lưới sau những chuyến đi...  (Lưu ý: học sinh vừa tả hành động, việc làm vừa biết kết hợp tả những biểu cảm, tâm trạng kèm theo...)  + Về tính tình: (trong quan hệ với mọi người, niềm say mê với công việc chài lưới, tình yêu với biển cả...)  + Kỉ niệm gắn bó với người được tả...  Lưu ý: - Học sinh cần tập trung miêu tả làm nổi bật vẻ đẹp riêng biệt mà chỉ có ở người dân làm nghề chài lưới, hơn thế nữa họ thường được miêu tả trong mối quan hệ với biển (ví dụ làn da rám nắng, thân hình chắc khỏe, giọng nói vang và nặng, tính tình phóng khoáng, cởi mở, thân thiện, yêu thiên nhiên , yêu biển cả...)  - Học sinh linh hoạt trong cách tả để tạo nên vẻ đẹp của người dân chài lưới.  c. Kết bài:  - Nêu cảm nghĩ về hình ảnh người dân chài lưới. | 5,0  0,5  4.0  1,0 |

**ĐỀ SỐ 70:**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

**Cách nhìn**

*Có hai xưởng sản xuất giày cùng phái người đến khảo sát thị trường ở châu Phi. Nhân viên của công ti thứ nhất sau khi đến nơi nhanh chóng báo về: “Người dân ở đây không có thói quen mang giày. Ngày mai, tôi sẽ đáp máy bay về nước.”*

*Trong khi đó, nhân viên của công ti thứ hai lại báo về một nội dung hoàn toàn khác: “Nơi đây đầy triển vọng vì chưa có ai mang giày cả. Chúng ta sẽ khai thác thị trường này.”*

*Trích “Đạo lí sống đẹp” - NXB Thời đại*

Bài học gợi ra từ câu chuyện trên?

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói:“Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ.”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:** Bài học gợi ra từ câu chuyện Cách nhìn trên?  . Yêu cầu chung  Đảm bảo thể thức bài văn; hướng về chủ đề, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt trôi chảy bằng ngôn ngữ của mình, giàu chất văn chương, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  . Yêu cầu cụ thể  . Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:  Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và giới thiệu được vấn đề nghị luận; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm nổi bật vấn đề; phần kết bài khái quát về vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. Biết bình giá, liên hệ mở rộng, lời văn giàu hình ảnh và cảm xúc.  Xác định đúng đúng vấn đề nghị luận:Cách nhìn nhận, đánh giá vấn đề của con người trong cuộc sống.  c. Triển khai vấn đề nghị luận theo trình tự  Chia đối tượng nghị luận thành các khía cạnh, góc độ phù hợp; các đoạn văn được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận (trong đó phải có các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp, so sánh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.  Bài làm có thể triển khai theo hướng sau:  a. Mở bài  - Giới thiệu câu chuyện và vấn đề nghị luận: Cách nhìn sự việc của con người khác nhau, người thứ nhất với cái nhìn hạn hẹp bi quan; người thứ hai có cái nhìn bao quát hơn, tích cực hơn biết nhìn vào mặt lợi thế của sự việc.  b. Thân bài  \*. Khái quát ý nghĩa câu chuyện, rút ra ý nghĩa vấn đề nghị luận  - Giải thích nhan đề “Cách nhìn”: cách nhìn là sự quan sát, đánh giá, quan niệm của mỗi người về hiện tượng, sự vật, con người, cuộc sống…  - Khái quát ý nghĩa của câu chuyện: câu chuyện đề cập đến hai cách nhìn.  + Nhân viên công ti thứ nhất: là cách nhìn xuất phát từ sự quan sát vội vã, lướt qua hiện tượng và vội vàng đưa ra kết luận theo cách an phận, bằng lòng chấp nhận thực tế. Cách nhìn này tiêu  biểu  cho sự đánh giá nông cạn, hời hợt.  + Cách nhìn của nhân viên công ti thứ hai: là cách nhìn từ sự quan sát kĩ lưỡng, cẩn thận và đưa ra kết luận một cách tích cực, tao ra một cơ hội đầu tư, một hướng phát triển. Cách nhìn này biểu tượng cho sự đánh giá sâu sắc, thấu đáo.  - Bài học từ câu chuyện trên: trong cuộc sống có khi cùng một vấn đề nhưng đem đến nhiều cách đánh giá khác nhau. Có những cách đánh giá chỉ dừng lại ở sự quan sát bên ngoài hiện tượng nhưng cũng có những cách đánh giá độc đáo, bất ngờ đem đến niềm tin, thúc đẩy hành động hướng tới thành công.  \*. Phân tích, chứng minh về ý nghĩa gợi ra từ câu chuyện  - Cuộc sống muôn hình vạn trạng, cùng một sự việc xảy ra, cùng một vấn đề nhưng mỗi người lại có cách đánh giá khác nhau, cách giải quyết vấn đề khác nhau.  - Trong cuộc sống có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề đánh mất cơ hội, sự tự tin, lạc quan của con người. Cách nhìn này kìm hãm sự nỗ lực hành động vươn lên của con người. Nhưng trong cuộc sống cũng có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề tạo cơ hội, niềm tin, lạc quan của con người. Đó là cách nhìn tạo động lực giúp con người nỗ lực hành động để tạo ra những thành quả có ý nghĩa cho bản thân và xã hội.  - Để có được cách nhìn đúng đắn, tích cực con người cần có sự tinh nhạy, sắc bén, sâu sắc khi quan sát và suy xét thấu đáo vấn đề trước khi đưa ra kết luận. Quan trọng hơn là phải có niềm tin đối với đối tượng được nhìn nhận, đánh giá.  \*. Liên hệ, mở rộng, rút ra bài học  - Phê phán những người có cái nhìn hời hợt, có cách đánh giá chủ quan theo cảm tính. Phê phán cái nhìn bi quan, thiếu tự tin,…  - Khi nhìn nhận vấn đề không được vội vàng, hấp tấp chỉ nhìn hời hợt bên ngoài hiện tượng mà phải suy nghĩ kĩ lưỡng trước khi đưa ra kết luận; phải có trách nhiệm trước sự đánh giá của bản thân.  - Cần có cách nhìn lạc quan để phát hiện mặt tốt, mặt tích cực của sự vật, hiện tượng, con người…. Từ đó luôn biết vượt qua những khó khăn, thử thách để tạo cơ hội hướng tới mục đích cao cả.  c. Kết bài  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện. | 8,0 |
| **Câu 2:**  Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói:“Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ.”  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.  . Yêu cầu chung  - Đảm bảo thể thức bài văn; hướng về chủ đề, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt trôi chảy bằng ngôn ngữ của mình, giàu chất văn chương, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  . Yêu cầu cụ thể:  - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và giới thiệu được vấn đề nghị luận; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm nổi bật vấn đề; phần kết bài khái quát về vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. Biết bình giá, liên hệ mở rộng, lời văn giàu hình ảnh và cảm xúc.  - Xác định đúng đúng vấn đề nghị luận: Cái tâm, cái tài của nhà thơ Tế Hanh qua bài thơ “Quê hương”.  - Triển khai vấn đề nghị luận theo trình tự: Chia đối tượng nghị luận thành các khía cạnh, góc độ phù hợp; các đoạn văn được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận (trong đó phải có các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp, so sánh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.  Bài làm có thể triển khai theo hướng sau:  a. Mở bài:  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề.  - Trích dẫn ý kiến.  - Nêu giới hạn tác giả, tác phẩm.  b. Thân bài:  \* Giải thích  - Nghệ thuật: là những đặc sắc về hình thức (ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu...)  - Trái tim: là thế giới của đời sống tâm hồn nhà thơ chứa đựng những tư tưởng, tình cảm, những rung động trước cuộc đời… Chính thế giới tâm hồn ấy đã làm nên cái hồn thơ, là yếu tố không thể thiếu của một nghệ sĩ chân chính.  => Để có những bài thơ hay đòi hỏi người nghệ sĩ vừa phải có tài, vừa phải có tâm. Ý kiến đã khẳng định, đề cao thiên chức của nhà thơ và quá trình sáng tạo nghệ thuật.  \*. Chứng minh qua bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh  \*.1. Luận điểm 1: Bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh là bài thơ đặc sắc về nghệ thuật.  - Lờiđề từ của bài thơ “Chim bay dọc biển mang tin cá” làcâu thơ của phụ thân tác giả bày tỏ thái độ kính trọng, hàm ơn của nhà thơ với người cha yêu dấu.  - Bài thơ được viết bằng thể thơ tám chữ tự do, ngắt nhịp linh hoạt trong từng câu, nhạc điệu trong sáng, tha thiết; sử dụng cách gieo vần liền giữa các câu, các khổ thơ tạo sự liền mạch của dòng cảm xúc.  - Bài thơ có sự kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị với những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát, sử dụng bút pháp tả thực và lãng mạn bay bổng tạo nên sự độc đáo, sáng tạo (chiếc thuyền như con tuấn mã, cánh buồm giương to như mảnh hồn làng, chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm/ nghe chất muối..., dân chài lưới... nồng thở vị xa xăm).  - Ngôn ngữ thơ hàm súc, gợi hình, gợi cảm. Có những câu thơ cứ như câu nói tự nhiên, không trau chuốt từ ngữ nhưng vẫn mang âm hưởng thi ca “Nước bao vây cách biển nửa ngày sông”, “Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe”... Cách sử dụng nghệ thuật so sánh, nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, điệp từ, điệp ngữ, liệt kê độc đáo, giàu ý nghĩa.  - Giọng điệu bài thơ thể hiện đúng tâm trạng, cảm xúc của tác giả: đứa con xa quê lâu ngày nhớ quê hương da diết. Giọng điệu có sự biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn thơ: phấn chấn, vui vẻ; trầm lắng, suy ngẫm và thiết tha, sâu lắng.  - Mạch cảm xúc của bài dạt dào tạo thành tứ thơ tự nhiên mà chặt chẽ, lô gíc, dựa trên nỗi nhớ quê hương của người con xa quê. Cảm xúc được bộc lộ qua niềm tự hào về vẻ đẹp bức tranh làng quê tươi sáng với cảnh ra khơi đầy hào hứng, cảnh vui mừng đón thuyền cá trở về và kết thúc bằng nỗi nhớ quê da diết.  => Những đặc sắc về nghệ thuật và cảm xúc đã làm nên sức hấp dẫn của bài thơ.  \*.2. Luận điểm 2: Bài thơ để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả chính bởi “trái tim” của thi sĩ.  - “Trái tim” tha thiết yêu mến và gắn bó với quê hương.  + Lời giới thiệu đầy tự hào về khung cảnh làng quê vạn chài yêu dấu (nghề nghiệp, vị trí của làng chài ven biển thanh bình; khung cảnh tươi sáng với công việc lao động bình dị, quen thuộc của ngư dân; hình ảnh con thuyền ra khơi căng tràn sự sống: hình ảnh so sánh tinh tế, độc đáo của nhà thơ khi miêu tả con thuyền và cánh buồm...)  + Tình yêu với con người và cảnh lao động của quê hương: viết về người dân chài với tất cả niềm tự hào hứng khởi: dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá đầy khí thế; yêu hình ảnh những ngư dân với làn da ngăm rám nắng; yêu cảnh dân làng tấp nập đón ghe về; yêu con thuyền mệt mỏi say sưa sau một hành trình vất vả…  - Nỗi nhớ quê hương cháy bỏng.  + Nỗi nhớ quê hương thiết tha bật ra thành những lời nói vô cùng giản dị: Nay xa cánh lòng tôi luôn tưởng nhớ; Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá.  + Nhớ hình ảnh, màu sắc bình dị, thân thuộc và đặc trưng của quê hương: màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi, con thuyền rẽ sóng ra khơi…  \*. Đánh giá chung  - Quê hương là một bài thơ vừa đặc sắc về nghệ thuật, vừa tiêu biểu cho “trái tim” của nhà thơ. Thể thơ tám chữ, giọng điệu trong sáng, tha thiết, hình ảnh thơ đẹp, giản dị, sáng tạo... mang nét đặc trưng của thơ mới.  - Ý kiến của Andre Chenien giúp ta cảm nhận sâu sắc và trân trọng tài năng, trái tim của người nghệ sĩ.  c. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề chứng minh: Những vần thơ của Tế Hanh có sức lay động mạnh mẽ tới độc giả bởi được xuất phát từ trái tim người nghệ sĩ, đánh thức trong trái tim ta tình yêu, nỗi nhớ quê hương...  - Liên hệ, mở rộng. | 12,0 |

**ĐỀ SỐ 71:**

**PHẦN I- ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị.  
Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.  
- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.*

*Lập tức, chàng trai làm theo.*

*- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.*

*Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:*

*- Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.*

*- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*

*Người thầy chậm rãi nói:*

*-Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.*

*(Theo Câu chuyện về những hạt muối- vietnamnet.vn, 17/06/2015)*

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Em hiểu gì về các chi tiết, hình ảnh”thìa muối”,”hòa tan” trong văn bản?

Câu 3: Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu:”những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời”?

Câu 4: Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ văn bản trên?

**PHẦN II-TẬP LÀM VĂN (14.0 điểm)**

**Câu 1 (4.0 điểm):** Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**Câu 2 (10.0 điểm)**

Trong cuốn “ Từ điển văn học”, Nguyễn Xuân Nam viết: “Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ, một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua một tác phẩm thơ mà em đã đọc, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** |  |
| 1. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0.5 |
| 2. -Hình ảnh “ thìa muối”tượng trưng cho khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời  - Chi tiết “hòa tan”là thái độ sống, cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồn đau, phiền muộn của mỗi người | 1.5 |
| 3- Chỉ ra:  - Biện pháp tu từ so sánh: “những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước”  - Hiệu quả:  + Khẳng định những con người có thái độ sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, mở rộng tấm lòng, biết chia sẻ với mọi người xung quanh, luôn có niêm tin vào bản thân và mọi người dù cuộc sống gặp chông gai, trắc trở  + Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm, tăng sức thuyết phục cho lời văn. | 2.0  0.5  1.5 |
| 4. Bài học rút ra: Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách, thành công phụ thuộc rất lớn vào thái độ sống của mỗi người.Thái độ sống tích cực sẽ giúp chúng ta có được niềm tin, sức mạnh, bản lĩnh, giúp ta khám phá khả năng vô hạn của bản thân. Chúng ta không nên sống bi quan, chán nản mà phải sống lạc quan, yêu đời, hãy mở rộng tâm hồn giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà tan. | 2.0 |
| **II. TẬP LÀM VĂN** |  |
| **Câu 1:** Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống. | 4,0 |
| Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  \*Giải thích vấn đề:  - Lạc quan là một trạng thái cảm xúc tích cực, luôn yêu đời, xem cuộc đời là đáng sống, luôn giữ một niềm tin, hi vọng về những điều tốt đẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian truân.  \*Bàn luận vấn đề:  - Vì sao con người cần phải có tinh thần lạc quan:  + Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp.  + Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống có ích, họ luôn học hỏi được những kinh nghiệm quí giá kể cả trong thành công hay thất bại.  + Thái độ sống lạc quan giúp mỗi người luôn nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gặt hái được những thành công trong cuộc sống.  + Lạc quan là biểu hiện của thái độ sống đẹp, được mọi người yêu quí, trân trọng.  -Trong cuộc sống có biết bao người phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách nhưng họ luôn lạc quan, kiên cường vượt lên và chiến thắng  (HS lấy dẫn chứng để chứng minh cho mỗi ý của vấn đề nghị luận)  - Mở rộng vấn đề: Cần lên án những người sống bi quan, gặp khó khăn là chán nản, buông xuôi, họ sẽ thất bại trong cuộc sống. Tuy nhiên, lạc quan không phải là luôn nhìn cuộc đời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấn đề đặt ra trong cuộc sống.  - Bài học nhận thức và hành động:  + Cần nuôi dưỡng, phát huy tinh thần lạc quan, thực hiện ước mơ trong cuộc sống, hãy có niềm tin vào bản thân, không gục ngã trước khó khăn, có ý chí nghị lực vươn lên, biết chia sẻ với mọi người và luôn tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời.  + Liên hệ bản thân. |  |
| **Câu 2:** Trong cuốn “ Từ điển văn học”, Nguyễn Xuân Nam viết: “Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ, một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua một tác phẩm thơ mà em đã đọc, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  YÊU CẦU:  Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 10,0 |
| a. Mở bài:  - Giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \* Giải thích nhận định  Ý kiến của Nguyễn Xuân Nam khẳng định vể đẹp của thơ trên hai phương diện: nội dung và hình thức.  \*.1. Vẻ đẹp nội dung: “Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ”:  -Thơ ca phản ánh cuộc sống:  + Thơ phản ánh cái đẹp của cuộc sống, thiên nhiên, tạo vật  + Thơ chắt lọc vẻ đẹp tinh túy, bình dị cao quí của con người, cuộc đời  Thơ phản ánh tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ:  +Thơ là thể loại trữ tình biểu hiện sự rung động mãnh liệt trong tâm hồn của người nghệ sĩ trước cuộc đời  + Thơ là tiếng nói của tình cảm, tình cảm càng chân thành bao nhiêu thì hồn thơ càng thăng hoa bấy nhiêu. Vẻ đẹp muôn màu sắc của cuộc sống hiện ra qua “ những cảm xúc dạt dào, sự tưởng tượng mạnh mẽ”của thi sĩ.  \*.2. Vẻ đẹp hình thức: Thơ- một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”  + Thơ hay phải có ngôn từ đẹp, giàu sức gợi và sắc điệu thẩm mĩ, thơ là hình tượng.  + Thơ hay phải có âm điệu, nhạc điệu, nhịp điệu trầm bổng, du dương, khoan thai, hùng tráng, thiết tha.. thơ là nhạc  => Ý kiến trên khẳng định thơ hay phải hay cả nội dung và hình thức “ Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác”(Xuân Diệu)  \* Chứng minh qua bài thơ “ Quê hương”( Tế Hanh)  - Giới thiệu những nét chính về tác giả Tế Hanh và bài thơ “Quê hương”(Xuất xứ, chủ đề)  \* .1. Quê hương- sáng tác văn học “phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ”:  - Giới thiệu làng chài ven biển Quảng Ngãi. Quê hương của Tế Hanh làmột làng nghèo thuộc duyên hải miền Trung “cách biển nửa ngày sông”. Con sông mà nhà thơ nhắc tới là con sông Trà Bồng chảy qua huyện Bình Sơn, phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi. Làng như một điểm ấm sáng duyên dáng, chơi vơi trong nỗi thương nhớ đến quặn lòng của thi nhân.  - Khí thế của người dân chài ra khơi  + Một loạt hình ảnh so sánh, ẩn dụ mới mẻ về con thuyền, mái chèo và cánh buồm.. “Tuấn mã”là chú ngựa tơ, đẹp, phi nhanh. Ví chiếc thuyền “nhẹ hăng như con tuấn mã”, tác giả đã tạo nên một hình ảnh khỏe, trẻ trung, diễn tả khí thế hăng hái, phấn khởi lên đường, chinh phục biển rộng sông dài  + Tính từ “hăng”dùng rất hay liên kết với các từ ngữ “dân trai tráng”và”tuấn mã”hợp thành tính hệ thống.. Mái chèo như những lưỡi kiếm khổng lồ chém xuống nước, động từ “phăng”đầy mạnh mẽ, đưa con thuyền ‘vượt trường giang”.  + Hình ảnh “Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng”là so sánh đẹp, sáng tạo biểu tượng cho hình bóng và sức sống quê hương, tượng trưng cho sức mạnh, lao động sáng tạo, ước mơ về ấm no hạnh phúc. Nó còn tiêu biểu cho chí khí và khát vọng chinh phục biển khơi của đoàn trai tráng đang hừng hực khí thế.  +Hình ảnh nhân hóa “rướn thân trắng bao la thâu góp gió”mang đậm cảm hứng lao động và cảm hứng vũ trụ.. Ba chữ “ rướn thân trắng”gợi tả một cuộc đời trải qua nhiều mưa nắng, đồng thời thể hiện tư thế làm chủ thiên nhiên. Người dân chài ra khơi như mang đi một phần máu thịt quê hương, “ cánh buồm”gắn với con thuyền như “hồn vía”làng quê chở che, neo giữ họ...Tế Hanh, với trái tim mẫn cảm đã thấy ở cánh buồm tâm hồn lộng gió của quê hương mình  - Cảnh dân làng chài đón đoàn thuyền đánh cá trở về  + Cảnh dân làng đón thuyền về đông vui “khắp dân làng tấp nập đón ghe về”, đó là ngày hội lao đông đầy ắp niềm vui và sự sống, toát ra từ không khí ồn ào, tấp nập, đông vui…  + Người dân chài cảm tạ trời đất, biển mẹ đã cho những chiếc ghe đầy cá, từ những “con cá tươi ngon thân bạc trắng”- là hình ảnh cụ thể thành quả lao động của chuyến đi biển, đem lại niềm vui và hứa hẹn sự no đủ của làng chài đến “biển lặng”sóng êm để họ trở về an toàn.  - Hình ảnh người dân chài và con thuyền trở về sau chuyến ra khơi.  + Hình ảnh dân chài lưới “làn da ngăm rám nắng”là hình ảnh tả thực người dân chài nước da ngăm nhuộm nắng nhuộm gió thân hình vạm vỡ, rắn chắc, khỏe mạnh…  + “ Cả thân hình nồng thở vị thở xa xăm”là ẩn dụ sáng tạo độc đáo gợi cảm, thú vị bởi thân hình người dân chài thấm đậm vị mặn mòi, nồng tỏa “vịxa xăm”khoáng đạt, huyền bí của đại dương  -> Hình ảnh người dân chài được miêu tả vừa chân thực vừa lãng mạn đã trở nên có tầm vóc phi thường ngang với không gian thời gian…  + Hình ảnh “con thuyền”nằm im nghỉ ngơi trên bến sau khi vật lộn cùng sóng gió trở về. Nhà thơ đã sử dụng kết hợp hai biện pháp tu từ: nhân hóa con thuyền qua các từ ngữ “im, mỏi, trở về, nằm…”và ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “nghe”đã biến con thuyền vốn là một sự vật vô tri đã trở nên có hồn rất tinh tế. Con thuyền cũng như người dân làng chài sau chuyến ra khơi về nghỉ ngơi để chiêm nghiệm, thấm đẫm vị mặn mòi của biển khơi, nghĩ đến những vất vả và niềm vui trong cuộc sống của mình.  - Nỗi nhớ quê hương cúa Tế Hanh  + Xa quê nên “tưởng nhớ”khôn nguôi, nhớ “màu nước xanh”“cá bạc”,”chiếc buồm vôi”,.. Thấp thoáng trong hoài niệm là hình ảnh con thuyền “rẽ sóng ra khơi”đánh cá. Xa quê nên mới “thấy nhớ”hương vị biển, hương vị làng chài thân yêu “cái mùi nồng mặn quá”. Tình cảm thấm vào câu chữ, màu sắc, vần thơ. Tiếng thơ cũng là tiếng lòng trang trải hồn quê vơi đầy thương nhớ. Cảm xúc dịu dàng, đằm thắm, mênh mang -> Tình yêu quê hương sâu nặng, gắn bó máu thịt....  \* .2. Quê hương- sáng tác văn học được diễn đạt bằng “một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”  - Giàu hình ảnh đẹp: các hình ảnh “nước bao vây”,”con thuyền”,”cánh buồm”, “mảnh hồn làng”, “dân chài lưới”, “chiếc thuyền im bến mỏi”, “thân hình nồng thở vị xa xăm”, “màu nước xanh”, “cá bạc”... Hình ảnh thơ chân thực, gần gũi khiến cho bài thơ thêm phần thi vị, bay bổng  - Nhịp điệu: nhẹ nhàng khoan thai, hào hùng, vui tươi, tha thiết theo từng cung bậc cảm xúc..  - Thể thơ tám chữ phù hợp với cảm xúc trữ tình, kết hợp khéo léo phương thức biểu cảm và miêu tả, bút pháp hiện thực kết hợp lãng mạn. sự quan sát, cảm nhận vô cùng sắc sảo, tinh tế của nhà thơ.  -Các biện pháp nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác và sử dụng các từ láy (ồn ào, tấp nập, xa xăm..) thành công.  \* Đánh giá:  - Đoạn thơ là bức tranh đẹp về cảnh vật, con người lúc đoàn thuyền đánh cá trở về bến. Tế Hanh phải là người có tâm hồn tinh tế, tài hoa, nhất là tấm lòng gắn bó sâu nặng, tình yêu máu thịt quê hương thì mới sáng tạo nên những vần thơ đẹp đến vậy. Bài thơ xứng đáng với lời nhận xét của Nguyện Xuân Nam về một tác phẩm thơ hay  - Để sáng tác được một bài thơ hay, người nghệ sĩ cần đến với cuộc đời bằng trái tim nhiệt huyết, sự sáng tạo, nỗ lực không ngừng.  - Người đọc khi tiếp nhận tác phẩm cần mở rộng tâm hồn, trái tim để cảm nhận được cái hay, cái đẹp mà người nghệ sĩ gửi gắm trong thi phẩm.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 72:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Đọc câu chuyện sau: Nhớ và quên**

*Một người hỏi nhà hiển triết: Cái gì nên nhớ và cái gì nên quên?*

*Nhà hiền triết đáp*

*Nếu mọi người làm điều tốt cho anh thì anh nên nhớ. Còn nếu anh làm điểu tốt cho mọi người thì anh nên quên. ”*

*Suy ngẫm của em về câu chuyện trên.*

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng:  “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ chính là nhắm đôi mắt để mở rộng tấm lòng”.

Qua văn bản “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| 1 | Suy ngẫm của em về câu chuyện Nhớ và quên.  Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Mở bài- Thân bài- Kết bài.  a. Mở bài  - Trong cuộc sống của chúng ta có biết bao điều thú vị. Có những điều khiến ta phải luôn ghi nhớ mãi trong suốt cuộc đời và cũng có đâu đó những điều cần phải quên đi ngay lập tức.  - Câu chuyện Nhớ và quên thật thú vị và khơi gợi trong ta nhiều suy ngẫm triết lí sâu săc.  b. Thân bài  \* Giải thích câu chuyện: Nhớ và quên là hai trạng thái vô thức hoặc có ý thức của bộ não con người đối với một sự việc nào đó. Lời đáp của nhà hiền triết nhắn gửi đến chúng ta một triết lí, ý nghĩa sâu sắc về cái cho đi và nhận lại, của sự yêu thương giữa con người và con người thông qua hai khái niệm nhớ và quên.  \* Tại sao nhà hiền triết lại trả lời là: “Nếu mọi người làm điều tốt cho anh thì anh nên nhở”?  - Trước hết, biết ơn là một biểu hiện của một con người thái độ văn minh đối với người đã từng giúp đỡ cho mình. Đồng thời nó còn thể hiện nhân cách, đạo đức của người nhận ơn.  - Bạn có bao giờ ngồi suy ngẫm, có bao nhiêu người nhớ ơn đến những người đã từng giúp đỡ họ? Không có một con số cụ thể nhưng đối với người Việt Nam, nhớ ơn có thề nói là một truyền thống đạo lí, là vốn sống tự nhiên đã được lưu truyền từ đời này sang đời khác, là lời dạy sâu sắc của các cụ đối với con cháu tự bao đời. “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”,… những câu tục ngữ quen thuộc, mộc mạc trong dân gian hẳn bạn còn nhớ? Có thể bạn sẽ cho rằng những câu nói dân gian trên đã quá xưa cũ, không còn phù hợp trong thời đại ngày nay. Nhưng bạn ơi. chúng ta chịu ơn một người khi chúng ta lâm vào tình cảnh quá khó khăn, khốn cùng. Một cánh tay chia ra cứu vớt chúng ta qua cơn bĩ cực thật là điều hạnh phúc lắm thay! Chẳng lẽ, ta lại quên đi? Sự cứu vớt. giúp đờ ấy có thể là hành động và đó cũng có thể là lời nói. Một con người đang trong cơn túng quẫn, đang tìm đường đến cái chết thì một lời nói yêu thương, động viên, dồng cám. chia sẻ bàng tất cá tấm chân tình cũng là một liều thuốc giái độc, tưới mát tâm hồn. mang họ trở về từ vực thẳm của nỗi đau khổ. Chính vì vậy. lời nói của nhà hiền triết “Nếu mọi người làm điều tốt cho anh thì anh nên nhớ” là một lời nhắc nhở, lời dạy bảo sâu sắc. đầy thấm thía. Hãy nhớ những điều hạnh phúc, may mắn mà người khác đã mang đến cho ta. Hãy nhớ những giây phút ta được giải thoát khỏi cuộc sống đầy khó khăn nhờ một bàn tay yêu thương đã che chở cho ta. Nhớ những gương mặt hiền lành, những nụ cười xoa dịu cho ta khi ta đang ở trong vực thẳm của sự khốn cùng.  \* Tại sao nhà hiền triết lại trả lời là: “Còn nếu anh làm điều tốt cho mọi người thì anh nên quên ”?  - Nếu bạn đang thực hiện những điều tốt. mang lại hạnh phúc cho người khác thì bạn cần quên đi. Tại sao vậy? Bởi khi đó, bạn tự nhiên nhận lại được điều hạnh phúc. Vốn là quy luật cho và nhận, bạn cho đi những điều hạnh phúc thì bạn nhận lại được điều tương tự.  - Sự san sẻ giúp đỡ, yêu thương từ những hành động có ý nghĩa cho cộng đồng xã hội đã là một điều lớn lao, nhân văn. Cái quên ở đây đồng nghĩa với việc nhận lại hạnh phúc.  - Một minh chứng cho điều này có thể kể đến những anh chị sinh viên tham gia chiến dịch Mùa hè xanh. Họ – những thanh niên tuổi trẻ căng tràn, với dăm ba hành lí đơn sơ trở về những vùng quê xa xôi, vùng sâu khó khăn để đem sức trẻ của mình hòa trọn vào từng cây cầu, đường nhựa; mang những con chữ đến với các em nhỏ không có điều kiện đến trường đến lớp ở quê hương xứ sở. Sự cống hiến thầm lặng, một tấm lòng yêu thương quá lớn lao đối với xã hội mà không cần được đền đáp, nhớ ơn. Bởi mỗi một mùa hè là một nơi xa xôi khác nhau. Đối với các anh chị sinh viên, mỗi chuyến đi tình nguyện vì xã hội là những bài học sâu sắc về tình người, về cuộc đời mà có lẽ họ sẽ không thể tìm được ở đâu trên đường đời sau này. vất vả có, hạnh phúc tràn trề cũng đong đầy. Mang đến những người dân quê chất phác sự yêu thương, hạnh phúc thì chính những anh chị sinh viên ấy cũng đã nhận lại điều tương tự, sự hạnh phúc căng tràn trong việc tốt mình đã làm.  \*  Bàn bạc, mở rộng vấn để  - Tưởng chừng là thế, đời sống luôn có sự biến động và những điều khó hiểu. Có loại người khi giúp đờ người khác, điều đầu tiên họ suy nghĩ là họ giúp đỡ để được mang ơn, để đánh bóng tên tuổi của mình trước xã hội để trục lợi. Hay như cũng xuất hiện đâu đó một số ít những con người sẵn sàng phủi ơn, “vong ân bội nghĩa” người đã từng cưu mang, giúp đỡ mình trong cơn khốn khó. Như vậy, đạo lí con người còn đâu nữa? Kể cả, có những người đối xử với ta rất tệ bạc, ta cũng cần phải quên đi những con người ấy. Để thực hiện điều đó quả thật rất khó khăn, nhưng nếu ta biết mở rộng tấm lòng tha thứ, bao dung thì ta vẫn có thể làm được.  - Cuộc sống vốn là sự đan xen giữa cái tốt và cái xấu, người thiện và ác,…và tất cả đều mang tính chất tương đối. Điều quan trọng là ta cần phải phân biệt điều đúng và sai, điều đúng ta làm và cần tránh những điều sai trái, đi ngược với quy luật xã hội. Nhớ và quên là hai mặt của xã hội mà ta cần phải sáng suốt để có thể phân biệt rõ ràng.  c. Kết bài  - Nhìn chung, lời dạy của nhà hiền triết là đúng đắn.  - Nhớ ơn người đã giúp đỡ mình và quên đi những gì ta đã giúp cho người khác là những điều nên làm. Bởi chính những suy nghĩ và hành động đó sẽ là tấm gương, bài học muôn đời cho con cháu ta về sau học tập và tự răn mình. | 8,0 |
| 2 | Có ý kiến cho rằng:  “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ chính là nhắm đôi mắt để mở rộng tấm lòng”.  Qua văn bản “ Vừa nắm mắt vừa mở cửa sổ” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. | 12,0 |
|  | a. Mở bài:  - Dẫn dắt vấn đề hợp lí  - Trích dẫn ý kiến: :  “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ chính là nhắm đôi mắt để mở rộng tấm lòng”.  b. Thân bài:  \*. Giải thích nội dung ý kiến:  - Xuất xứ: Đoạn trích rút từ chương 5 của tập truyện: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, đạt giải nhất cuộc thi Văn học Thiếu nhi lần III, giải Peter Pan (giải thưởng của Thụy Điển dành cho tác phẩm thiếu nhi hay nhất).  \* Chứng minh qua đoạn trích:  \*.1. Tác giả Nguyễn Ngọc Thuần đã xây dựng hình ảnh nhân vật một cậu bé mười tuổi, sống ở nông thôn, và không hề có bất kỳ dấu chân nào của người khổng lồ internet ghé ngang. Điều hấp dẫn rất riêng của truyện là những câu thoại ngô nghê trong sáng, lại rất dí dỏm và ấm áp. Cậu có một gia đình tuyệt vời, nơi ấy, bố đã dạy cậu điều tuyệt vời nhất, bố dẫn cậu ra vườn bảo cậu nhắm mắt, rồi hướng dẫn cậu chạm vào từng bông hoa và đoán tên, lúc đầu cậu toàn đoán sai, bố nói không sao cả, dần dần con sẽ đoán đúng, mà thật vậy, từng ngày rồi từng ngày, cậu đã đoán đúng tên từng bông hoa trong vườn, rồi bố lại bày cậu tập đoán khoảng cách đến bông hoa, cậu thích chí mỗi khi đoán đúng, cậu đoán chính xác khoảng cách đến nỗi chú Hùng hàng xóm phải thốt lên “Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần”. Cậu bé tự kể lại câu chuyện của mình một cách nhẹ nhàng nhưng đầy những cảm xúc hân hoan, hồ hởi khi trải nghiệm cùng bố qua những trò chơi nhỏ trong vườn.  \*.2. Những khả năng đặc biệt của “tôi” khi nhắm mắt:  \*.2.1. Có cách nhìn đặc biệt  - Nhận ra những bông hoa trong vườn không phải bằng mắt mà bằng cách ngửi mùi hương của hoa và cảm nhận từ đôi bàn tay  + “Tôi có thể chạm bất cứ loại cây nào và nói đúng tên của nó”  + “Tôi có thể vừa nhắm vừa đi mà không chạm vào vật gì”  “tôi nhận diện được tất cả mùi hương của các loài hoa”  + “Tôi còn phân biệt đồng một lúc những hoa gì đang nở. Bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới!”  + “Chú Hùng nói: Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần”  - Lắng nghe âm thanh tài tình  + “Bây giờ, khi đang còn vùi đầu trong mền, tôi vẫn biết bố đang cách xa tôi bao nhiêu mét khi chỉ cần nghe tiếng bước chân”  Biết chính xác tiến kêu cứu của bạn Tí vang lên từ bờ sông: “Mọi người nhìn quanh, không biết tiếng hét xuất phát từ hướng nào. Nhưng tôi đã nói ngay:  + Cách đây khoảng ba chục mét, hướng này!”  -> Khả năng đặc biệt của tôi được hình thành nhờ những trải nghiệm tuổi thơ thú vị cùng người cha bên khu vườn quen thuộc của mình và nhờ luyện tập.  \*.2.2.Những tình cảm, suy nghĩ của tôi về Bố và Tí  - Về bố:  + Đón nhận những cử chỉ chăm sóc của bó với lòng biết ơn  + Tôi tin bố. Tôi hay gọi tên bố chỉ để nghe âm thanh.  + Bố là món quà bự nhất của tôi  - Về Tí:  - Coi Tí là người bạn thân nhất, sẵn sàng chia sẻ với bạn bí mật ngọt ngào, hạnh phúc của hai bố con;  - Thấy tên bạn Tí đẹp và hay hơn mọi ầm thanh, thích gọi bạn để được nghe cái tên ấy vang lên.  \*.2.3.. Những “bí mật” tôi cảm nhận được khi “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ:  - Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, và bạn chợt hiểu khu vườn nói gì. Bạn hiểu bây giờ là mùa gì và bông hoa nào đang nở, tên gì. Từng tiếng bước chân trong vườn, bạn biết chính xác người có bước chân đó cách xa bạn bao nhiêu mét. Bạn còn biết tiếng chân đó là của ai, bố hay mẹ.  - Khi “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”, nhân vật “tôi” không chỉ thấy những bông hoa thơm hơn mà còn “nhìn” thấy nguyên cả khu vuờn, cả bông hồng ngay trong đêm tối,...  - Những “bí mật” ấy đã mang lại niềm vui, hạnh phúc cho cuộc sống hằng ngày và làm giàu có tâm hồn của nhân vật “tôi”.  => Nhân vật “ tôi” cảm nhận thế giới tự nhiên một cách tinh tế, biết trân trọng vẻ đẹp của thế giới tự nhiên. Cậu tinh tế,nhạy cảm,biết quan tâm và yêu thương.  \* Đánh giá chung:  - “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ chính là nhắm đôi mắt để mở rộng tấm lòng”.  - Qua đoạn trích và những trải nghiệm của nhân vật “tôi”, tác giả đã gửi gắm đến chúng ta bài học về sự biết ơn và yêu thương trong cuộc sống. Tình yêu thương sẽ khiến cho chúng ta hạnh phúc hơn mỗi ngày.  c. Kết bài:  Có thể thấy, đây mà một câu chuyện miêu tả được một bức tranh đồng quê bình dị, trong trẻo và sống động nhất, và có lẽ đã để lại rất nhiều sâu sắc trong lòng người đọc. Cảm ơn tác giả Nguyễn Ngọc Thuần đã viết lên câu chuyện này, một câu chuyện đã mang lại cho tuổi thơ của tất cả mọi người một món quà quý báu, và cho cả những người đã bước qua tuổi thơ một khoảng vườn suy ngẫm: hãy nhắm mắt và mở lòng -mở cánh cửa của chính mình - hãy nhìn cuộc sống bằng tất cả các giác quan để cảm nhận, để thấu hiểu, để yêu thương, để quan tâm và để nhớ. Bạn hãy tìm đọc và chắc chắn rằng, bạn sẽ tìm được niềm vui và thấy được nhiều yêu thương nảy nở sau khi đọc xong Vừa Nhắm Mắt Vừa Mở Cửa Sổ này. |  |

**ĐỀ SỐ 73:**

**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Quê hương là một tiếng ve,*

*Lời ru của mẹ trưa hè à ơi,*

*Dòng sông con nước đầy vơi,*

*Quê hương là một góc trời tuổi thơ.*

*(…)*

*Quê hương là cánh đồng vàng,*

*Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều.*

*Quê hương là dáng mẹ yêu,*

*Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về...*

*(Quê hương, Nguyễn Đình Huân)*

Câu 1 (1.0 điểm) Phần trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (1.0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

Câu 3 (1,0 điểm) Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó trong việc làm nổi bật nội dung, cảm xúc của đoạn thơ?

Câu 4 (1,0 điểm) Đoạn thơ đã gửi đến cho em bức thông điệp gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN (16,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm):** Từ đoạn thơ trong phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của quê hương trong cuộc đời của con người.

**Câu 2 (10,0 điểm):** Phát biểu cảm nghĩ của em về một nhân vật văn học để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng em qua một tác phẩm ( đoạn trích ) mà em đã học (đọc).

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC - HIỂU (2,0 điểm)** |  |
| 1. Thể thơ: lục bát | 1.0 |
| 2. Nội dung chủ yếu của đoạn thơ: vai trò của quê hương đối với cuộc đời mỗi con người. | 1.0 |
| 3. - Biện pháp nghệ thuật tu từ:  + So sánh, liệt kê: Quê hương là một tiếng ve, lời ru của mẹ, dòng sông, con nước đầy vơi; Quê hương là một góc trời tuổi thơ; Quê hương là cánh đồng vàng; Quê hương là dáng mẹ yêu.  + Điệp ngữ: Quê hương là  - Phân tích tác dụng:  + Quê hương là những gì bình dị, thân thuộc, gần gũi, gắn bó máu thịt với cuộc đời mỗi con người;  + Quê hương là nơi chúng ta sinh ra, lớn lên, nơi chôn rau cắt rốn - cội nguồn của đời ta; nơi đó có tuổi thơ dấu yêu, có người mẹ hiền tần tảo sớm hôm nuôi ta nên người.  + Đoạn thơ bồi dưỡng cho chúng ta tình yêu quê hương - cội nguồn sinh dưỡng của mỗi người. | 1,0 |
| 4. - HS có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải hướng tới thông điệp giàu ý nghĩa mà đoạn thơ đem lại, đồng thời phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Dưới đây là một số gợi ý:  + Mỗi chúng ta cần phải biết coi trọng quê hương, gốc rễ, hướng về cội nguồn của mình. Thiếu đi tình cảm này là một khiếm khuyết trong cuộc sống tâm hồn, tình cảm khiến con người không được làm người một cách trọn vẹn.  + Biết yêu quê hương và có ý thức gìn giữ, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương…. | 1,0 |
| II. LÀM VĂN (16,0 điểm) |  |
| Câu 1 (6,0 điểm) |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận: Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; phát triển đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được vấn đề nghị luận; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,5 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: vai trò của quê hương đối với cuộc sống mỗi con người. | 0,5 |
| c. HS triển khai vấn đề nghị luận cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo định hướng sau:  \* Giải thích khái niệm: “Quê hương”: quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi mà ta có nhiều kỉ niệm gắn liền với kí ức và tâm hồn của mỗi con người. Cùng với gia đình, quê hương là cái nôi đầu tiên cho ta trưởng thành…  \* Bàn luận về vai trò của quê hương đối với cuộc đời mỗi con người:  - Quê hương nuôi dưỡng con người về cả tâm hồn và thể chất, từng bát cơm dẻo thơm, ngụm nước mát trong ngọt ngào, tiếng sáo diều vi vu trong gió chiều….mà chúng ta được tận hưởng mỗi ngày đều từ quê hương ban tặng.  - Quê hương dõi theo từng bước ta đi trong cuộc đời, là chỗ dựa tinh thần vững chắc để chúng ta vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống; là bến đỗ bình yên cho ta tìm về sau những chặng đường vất vả mưu sinh…Hình ảnh quê hương yêu dấu đã in sâu vào trong tâm trí chúng ta để khi đi xa ta vẫn nhớ về.  - Cảm thấy tự hào về những vẻ đẹp của quê hương - cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người (HS liệt kê một số biểu hiện tiêu biểu ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước.)  - Phê phán những con người có lối sống lệch lạc, không coi trọng gốc rễ, cội nguồn của mình…  \* Bài học nhận thức và hành động: Quê hương có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc đời của con người. Bởi vậy, chúng ta cũng phải trân trọng, yêu quý và tri ân quê hương của mình; luôn có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, xây dựng quê hương giàu đẹp….  \* Lưu ý: HS có thể có cách trình bày suy nghĩ về vai trò của quê hương theo cách khác. Tuy nhiên phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức. | 1.0  2,0  1.0 |
| d.Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0.5 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.5 |
| Câu 2 (10,0 điểm): Phát biểu cảm nghĩ của em về một nhân vật văn học để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng em qua một tác phẩm ( đoạn trích ) mà em đã học (đọc). | 10,0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn phát biểu cảm nghĩ về một nhân vật trong tác phẩm văn học đã học trong chương trình. | 0.5 |
| b. Xác định đúng đối tượng, nội dung biểu cảm. | 0.5 |
| c. Triển khai bài văn biểu cảm theo định hướng sau:  1. Mở bài:  - "Đất rừng phương Nam" là một tác phẩm xuất sắc của nhà văn Đoàn Giỏi, đem đến niềm thích thú, say mê đối với người đọc. Bởi khi đến với tác phẩm, người đọc đã tìm thấy hình ảnh người dân của vùng đất phương Nam từ sông Tiền, sông Hậu trải dài đến Kiên Giang - Rạch Giá, rồi xuống tận rừng U Minh, sau đó dừng lại ở Năm Căn Cà Mau.  - Bối cảnh trong "Đất rừng phương Nam" là cả một đất trời thiên nhiên ưu đãi, cánh đồng bát ngát mênh mông, sóng nước rì rầm, rừng rậm bạt ngàn trù phú, thú rừng hoang dã muôn loài... Có thể nói truyện đã mang đến cho người đọc nhiều thú vị.  - Truyện có nhiều nhân vật nhưng để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng em, đó là nhân vật Võ Tòng trong trích đoạn “ Người đàn ông cô độc giữa rừng”  2. Thân bài  \* Cảm nhận chung:  - Đất rừng phương Nam là tiểu thuyết của nhà văn Đoàn Giỏi viết về cuộc đời phiêu bạt của cậu bé tên An. Bối cảnh của tiểu thuyết là miền Tây Nam Bộ, Việt Nam vào những năm 1945, sau khi thực dân Pháp quay trở lại xâm chiếm Nam Bộ.  - Cuốn tiểu thuyết gồm 20 chương.  - Đoạn trích thuộc chương 10: Trong lều người đàn ông cô độc giữa rừng. Kể về chuyến đi thăm chú Võ Tòng của An và tía nuôi..  \* Nhân vật Võ Tòng.  \* .1. Lai lịch, tiểu sử:  - Tên: Không ai biết tên thật chú là gì, mọi người gọi chú là Võ Tòng.  - Tuổi tác, quê quán: không rõ  → Không người thân, họ hàng, một người đàn ông cô đơn.  \* .2. Hoàn cảnh  - Trước khi đi tù:  + Có gia đình đàng hoàng, vợ là người đàn bà xinh xắn  + Lúc vợ chửa đứa con đầu lòng, vì thèm ăn măng, chú bèn xách dao đến bụi tre đình làng xắn một mụi măng.  + Khi về, đi qua bờ tre nhà tên địa chủ, chú bị tên địa chủ vu vạ cho là ăn trộm.  + Chú cãi lại, tên địa chủ đánh vào đầu hắn, hắn đánh lại và tự lên nhà việc nộp mình.  → Võ Tòng là người đàn ông biết thương vợ con, chú cũng rất mạnh mẽ và dũng cảm khi tự đến nhà việc để nộp mình.  - Sau khi ra tù  + Vợ chú đã làm lẽ tên địa chủ.  + Đứa con trai độc nhất gã chưa biết mặt đã chết từ khi chú ngồi trong tù  + Chú không đi tìm tên địa chủ để quyết đấu mà bỏ làng ra đi vào rừng ở quanh năm săn bắt thú.  → Người đàn ông cam chịu, chấp nhận số phận.  \* Ngoại hình:  - Cởi trần, mặc chiếc quần kaki còn mới nhưng coi bộ đã lâu không giặt (chiếc quần lính Pháp có những sáu túi. Bên hông chú đeo lủng lẳng một lưỡi lê, nằm gọn trong vỏ sắt.  → Ngoại hình mạnh mẽ, phóng khoáng,...  \* .3. Tính cách và phẩm chất:  - Hài hước, vui vẻ:  + Thể hiện trong cách trò chuyện với nhân vật tôi  “Ngồi xuống đây, chú em”  “Nhai bậy, một miếng khô nai đi chú em”  “Ờ thể nào cũng có chứ! Chú nuôi đầy rừng, muốn con cỡ nào chú bắt cho đúng con cỡ ấy”  - Gan dạ, dũng cảm:  + Trong cuộc chiến đấu với con hổ chúa.  + Khi đánh lại tên địa chủ và dũng cảm ra nhà việc nhận tội.  + Không thèm dùng súng “Mấy thằng nhát gan mới cần súng, vì súng ở xa cũng bắn được mà”  - Tinh thần yêu nước mãnh mẽ:  + Sẵn sàng làm nỏ tẩm thuốc cho ông Hai để bắn quân giặc.  + Một lòng chiến đấu vì quê hương đất nước.  \* Đánh giá chung:  - Về nội dung: Chú Võ Tòng để lại ấn tượng sâu săc với người đọc bởi phẩm chất hiền lành, chất phác nhưng vô cùng mạnh mẽ. Mang trong mình phẩm chất của một người anh hùng sẵn sàng hi sinh, xả thân vì đất nước. Chú là biểu trưng cho tính cách của con người Nam Bộ: ngay thẳng, chất phác, yêu nước.  - Về nghệ thuât:  + Nghệ thuật miêu tả tâm lí, tính cách, phẩm chất nhân vật.  + Tác giả đã sử dụng những ngôn từ địa phương, đặc trưng của mảnh đất miền Tây Nam Bộ, giúp bài văn sinh động hấp dẫn mang nhiều nét đặc trưng văn hóa vùng miền.  + Thay đổi ngôi kể từ ngôi thứ nhất (theo lời kể của cậu bé An) sang ngôi kể thứ ba, giúp câu chuyện thu hút, hấp dẫn, phù hợp hơn.  3. Kết bài:  Như vậy, có thể thấy, chú Võ Tòng trong tác phẩm Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi là một nhân vật có vẻ ngoài hung dữ, nhưng ẩn chứa bên trong lại là những vẻ đẹp rất ấm áp. Đó là sự chân thành, thật thà, thẳng thắn; là sự quan tâm, chăm sóc, lo nghĩ chu đáo; là sự hào phóng, tốt bụng; là lòng yêu nước nhiệt thành. Nhân vật Võ Tòng chính là đại diện cho hình ảnh con người Nam Bộ giàu sự phóng khoáng, tốt bụng và tình cảm. | 1.0  1,0  4,0  1,0  1.0 |
| d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |

**THAM KHẢO MỘT SỐ BÀI NGHỊ LUẬN HAY**

**ĐỀ 1: CẢM NHẬN VỀ ƯỚC NGUYỆN CỦA NHÀ THƠ THANH HẢI QUA BÀI THƠ « MÙA XUÂN NHO NHỎ »**

**I. Mở bài:**

**Cách 1**: Thanh Hải là nhà thơ tiêu biểu trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam. Là con người tài hoa, giàu sức sống nghệ thuật và lắng nghe được âm thanh của cuộc sống, ngay cả những phút giây cận kề với cái chết Thanh Hải vẫn lạc quan khao khát sống, được cống hiến cho đời. Ước nguyện ấy được gói gém trong một bài thơ nhỏ xinh “ Mùa xuân nho nhỏ”. Bài thơ được xem như lời tâm nguyện thiết tha đáng trân trọng mà nhà thơ Thanh Hải để lại cho đời trước lúc đi xa. Tiếng lòng tha thiết, yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời được thể hiện rõ nhất qua bài thơ

**Cách 2:** Mùa xuân từ lâu đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận, là nơi hội tụ bàn tay nghệ sĩ tài hoa. Thanh Hải - Nhà thơ của xứ Huế cũng góp vào vờn thơ xuân ấy một bài thơ “ Mùa xuân nho nhỏ” . Bài thơ là tiếng lòng thiết tha, yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời thể hiện ước nguyện của nhà thơ được cống hiến cho đất nước. Tiếng lòng ấy được thể hiện xuyên suốt bài thơ.

**B. Thân bài**

**1. Khái quát về tác phẩm**

**- Hoàn cảnh sáng tác:** Bài thơ “ Mùa xuân nho nhỏ” được nhà thơ Thanh Hải sáng tác tháng 11/1980, năm năm sau ngày đất nước ta giành được độc lập. Viết ở giữa mùa đông giá rét của xứ Huế. Khi đó đất nước ta vừa trải qua hai cuộc kháng chiến trường kì, kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, phải đối mặt với vô vàn những khó khăn, thách thức. Và đây cũng là một hoàn cảnh rất đặc biệt đối với nhà thơ Thanh Hải. Cá nhân nhà thơ Thanh Hải lúc này đang bị bệnh nặng phải điều trị ở bệnh viện trung ương thành phố Huế, và một tháng sau ông qua đời. Đối lập giữa ranh giới sự sống và cái chết nhưng không làm trái tim nhà thơ nguội lạnh. Ngược lại tâm hồn thi nhân lại nảy nở, bừng sức sống để cảm nhận ấm áp về một mùa xuân nồng ấm tình người.

=> Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt như vậy nhưng bài thơ vẫn tràn đầy niềm lạc quan, niềm tin yêu vào cuộc sống. Đó là điều đáng quý, đáng trân trọng ở nhà thơ Thanh Hải. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058**- Chủ đề**: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp mùa xuân thiên nhiên, đất nước, con người và khát vọng cống hiến của nhà thơ.

**2. Phân tích đoạn thơ**

**\* Dẫn dắt:** Mùa xuân là mùa khởi đầu cho một năm mới, là mùa muôn hoa đua nở đem đến hương sắc, vị ngọt của tình yêu, sức sống, hạnh phúc. Trước vẻ đẹp diệu kì của mùa xuân được các thi nhân cảm nhận bằng tâm hồn trìu mến, thân thương, mùa xuân hiện ra với muôn vàn sắc màu rực rỡ.

- Nhà thơ Nguyễn Trãi từng viết về mùa xuân với những xúc cảm:

“*Cỏ xanh như khói bến xuân tươi*

*Lại có mưa xuân nước vỗ trời”*

- Vũ điệu mùa xuân đã rót vào tâm hồn nhà thơ Thanh Hải niềm cảm xúc dâng tràn. Thật đơn sơ, lặng lẽ mà mùa xuân vẫn hiện về tràn đầy sức sống trào dâng.

**a. Khổ 1 - Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân của thiên nhiên**

- Mở đầu bài thơ là bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải được mở ra bằng những hình ảnh, màu sắc, âm thanh hài hòa, tràn đầy sức sống của xứ Huế mộng mơ:

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc”*

- Giản dị mà ấm áp nhà thơ nhà thơ Thanh Hải đã chọn cho mình bức tranh mùa xuân với gam màu ấm áp mà dịu dàng trang nhã.

- Chỉ bằng vài chi tiết nhưng nhà thơ Thanh Hải đã vẽ lên trước mắt người đọc một bức tranh mùa xuân bằng tâm hồn nghệ sĩ với đầy đủ màu sắc, âm thanh, đường nét. Với một dòng song xanh hiền hòa mênh mang, tác giả không nói rõ là dòng song nào nhưng người đọc dễ dàng nhận ra đây là dòng sông Hương của xứ Huế mộng mơ.

- Trên gam màu xanh của dòng sông ấy nổi bật là hình ảnh *“bông hoa tím biếc”.* Bông hoa ấy “mọc” từ giữa dòng sông như tâm điểm của bức tranh đầy ấn tượng. Bông hoa ấy như phát sinh như khởi nguồn từ cái sức sống dồi dào bất tận của dòng sông xanh để không ngừng vươn lên bất tử. Như vậy sự kết hợp hài hòa giữa hai gam màu xanh của dòng sông, sắc tím biếc của bông hoa đã gợi lên một bức tranh dịu dàng tươi tắn mang đậm hương sắc của xứ Huế thân thương. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 079486205

- Động từ “mọc” được đảo lên đầu câu thơ như một lời báo hiệu, nhấn mạnh sự trỗi dậy của một bông hoa giữa bốn bề sông nước, tác giả tô đậm hình ảnh bông hoa tím bé nhỏ mà tràn đầy sức sống mãnh liệt, vươn lên sự sống có phần khắc nghiệt để hòa cùng vạn vật giữa sự bao la vô tận. Màu hoa tím biếc xuôi dòng Hương Giang xanh thẳm thật thơ mộng, quyến rũ đến lạ thường! Một màu tím đặc trưng của con người xứ Huế mộng mơ, trầm tư, cổ kính.

*\* Chuyển ý:* Bức tranh mùa xuân ấy không chỉ đẹp bởi màu sắc mà còn sinh động bởi âm thanh của tiếng chim chiền chiện hót líu lo. Âm thanh ấy vút cao, lảnh lót, trong trẻo, ngân vang như lan tỏa trong không gian làm cho không khí mùa xuân trở lên náo nức, rộn rang cũng như làm rung động tâm hồn nghệ sĩ.

*“Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời”*

- Mùa xuân không chỉ với sắc màu hài hòa mà bức tranh mùa xuân ấy bỗng nhộn nhịp hẳn lên với tiếng chim chiền chiện hót vang trời chào đón ngày mới. Không gian tươi vui ấy làm xao động tâm hồn thi nhân.

- Từ cảm thán “Ôi” được đặt lên đầu câu cùng với câu hỏi “ hót chi” tạo cảm giác thân thương, trìu mến của tác giả, đồng thời giúp ta cảm nhận được sự ngọt ngào thân thương của xứ Huế, như một nốt nhạc ngân vang trong bản trường ca vô tận, đồng thời thể hiện được cảm xúc say sưa, ngây ngất của tác giả trước mùa xuân thiên nhiên. Tiếng chim hót như rót vào tâm hồn nhà thơ một niềm rung cảm mãnh liệt, tiếng chim chiền chiện hót vang lừng trong trẻo như nốt nhạc rộn rã của mùa xuân.

=> Dòng sông êm trôi, bông hoa lững lờ, tiếng chim rộn rã… bức tranh mùa xuân xứ Huế bao giờ cũng đẹp, nhẹ nhàng, và mơ mộng như thế!

*\* Chuyển ý*: Thiên nhiên, nhất là mùa xuân vốn hào phóng, sẵn sàng trao tặng con người mọi vẻ đẹp nếu con người biết mở rộng tấm lòng. Thanh Hải đã thực sự đón nhận mùa xuân với tất cả sự tài hoa của ngòi bút, sự thăng hoa của tâm hồn. Nhà thơ lặng ngắm, lặng nghe bằng cả trái tim xao động, bằng trí tưởng tượng, liên tưởng độc đáo nhà thơ Thanh Hải như cảm nhận được hơi thở nồng ấm của mùa xuân, sắc xuân, tình xuân chan chứa:

*“Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.”*

- Hình ảnh “giọt long lanh” gợi lên những liên tưởng phong phú và đầy thi vị. Có thể hiểu theo nhiều nét nghĩa: Có thể là giọt nắng bên thềm, giọt mưa xuân, giọt sương mùa xuân, hay cũng có thể là giọt nước mắt hạnh phúc của tác giả… Nhưng theo mạch cảm xúc của bài thơ “giọt long lanh” là giọt âm thanh của tiếng chim.

- Âm thanh mượt mà trong vắt của tiếng chim, thánh thót như chuỗi ngọc long lanh, đọng lại lên thành từng giọt và rơi xuống cõi lòng rộng mở của thi sĩ, thấm vào tâm hồn đang rạo rực tình xuân.

=> Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác được Thanh Hải vận dụng một cách tài hoa, tinh tế qua trí tưởng tượng của nhà thơ. Từ một hình tượng, một sự vật được cảm nhận bằng âm thanh ( thính giác), tác giả đã chuyển đổi biến nó thành một thứ có thể nhìn thấy (bằng thị giác) bởi nó có hình khối, màu sắc. Rồi lại được cảm nhận nó bằng da thịt, sự tiếp xúc (xúc giác).

=> Sự chuyển đổi cảm giác ấy là một sáng tạo nghệ thuật qua bút pháp ẩn dụ. Cảm xúc ấy chỉ có thể có được ở một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế của một thi sĩ yêu đời.

- Động từ “hứng” thể hiện sự nâng niu trân trọng của nhà thơ vừa cho thấy cảm xúc của tác giả say sưa, ngây ngất trước cảnh đất trời vào xuân với cảm xúc say sưa, xốn xang, rạo rực. Nhà thơ như muốn ôm trọn vào lòng tất cả sức sống của mùa xuân, của cuộc đời.

- Đặt bài thơ vào hoàn cảnh nhà thơ Thanh Hải đang sống những ngày cuối cùng của cuộc đời những vần thơ của ông vẫn dào dạt, tràn đầy cảm xúc thiết tha yêu mến thiên nhiên, yêu mùa xuân, yêu cuộc đời.

- Đang sống giữa những ngày đông giá lạnh, đang phải đối mặt với bệnh tật, thậm chí phải đối diện với cả cái chết, vậy mà nhà thơ vẫn hướng đến mùa xuân tươi trẻ, tràn đầy sức sống, thể hiện một tâm hồn lạc quan yêu đời, một niềm khát khao cuộc sống vô bờ. Đọc những vầnthơ của ông, người đọc trân trọng hơn, yêu hơn một tâm hồn nghệ sĩ, một tìnhyêu quê hương, đất nước đến vô ngần.

**b. Cảm xúc trươc mùa xuân của đất nước**

**\*Khổ 2**

*\* Chuyển ý:* Trong vũ điệu của mùa xuân, ta không chỉ thấy được vẻ đẹp quyến rũ của mùa xuan thiên nhiên mà con người bắt gặp mùa xuân trẻ trung sôi nổi. Từ những cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên, nhà thơ liên tưởng đến mùa xuân của con người, của đất nước với một sức sống vô tận:

*“Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ”*

- Điệp từ “mùa xuân” được tác giả đặt ở đầu hai câu thơ để nhấn mạnh đến mùa xuân của “người cầm súng” và “ người ra đồng”, biểu thị cho hai nhiệm vụ chính lúc bấy giờ là bảo vệ và xây dựng đất nước.

- Nét đặc sắc của bài thơ là sự sáng tạo ra hình ảnh “lộc”. Lộc có nghĩa là chồi non, lộc biếc, là sức sống trỗi dậy của mùa xuân.

- Với “người cầm súng” lộc là những vành ngụy trang che mắt quân thù, giắt trên lưng người lính, theo chân họ ra trận. Còn “lộc” với “ người ra đồng” lại là những nhành mạ non trải dài trên những cánh đồng tạo màu xanh ngút ngàn.

- Tuy nhiên “lộc” ở đây còn được hiểu theo nghĩa biểu tượng, đối với “người cầm súng” “lộc” là thành quả cách mạng là những chiến thắng mà những người chiến sĩ đã đem về để bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho người dân. Còn “ với người ra đồng” “lộc” là những mùa màng bội thu, là những hạt gạo trắng ngần, là bát cơm dẻo thơm làm giàu cho đất nước.

- Điệp từ “ giắt đầy”, “ trải dài” gợi ra một không gian rộng lớn tràn ngập sắc xuân.

=> Bằng những hình ảnh sóng đôi nhịp nhàng, am hưởng câu thơ trở lên nhịp nhàng cân xứng đã vẽ lên mảng xanh niềm tin, hi vọng của đất nước đang lên người cầm súng và người ra đồng là những hình ảnh tiêu biểu cho những con người đóng góp cống hiến cả thân mình để làm lên mùa xuân cho mùa xuân tổ quốc.

*\* Chuyển ý*: Những người lao động với những chiến sĩ, họ đang mang mùa xuân của thiên nhiên, đất trời khi làm nhiệm vụ hay chính họ đã làm ra mùa xuân đất nước. Để rồi đất nước vào xuân với không khí vô cùng tưng bừng, náo nhiệt. Giai điệu rộn rã của mùa xuân, nhịp sống của con người như hối hả hơn, xôn xao hơn.

*“Tất cả như hồi hả*

*Tất cả như xôn xao”*

- Điệp từ “tất cả” xuất hiện liên tục nhấn mạnh đây là nhiệm vụ chung của tất cả mọi người chứ không của riêng ai. Lời thơ thể hiện niềm hân hoan, rung động trong tâm hồn thi sĩ.

- Từ láy “hối hả” gợi nhịp điệu khẩn trương, còn từ láy “xôn xao”, gợi sự tươi vui, nhiệt tình và trách nhiệm của những con người đang bắt tay vào công cuộc xây dựng CNXH.

=> Ý thơ khẳng định một điều: Không chỉ cá nhân nào vội vã mà cả đất nước đang hối hả, khẩn trương sản xuất và chiến đấu. Tất cả đều náo nức, rộn ràng trong mùa xuân tươi đẹp của thiên nhiên, của đất nước.

**\* Khổ 3:**

*\* Chuyển ý:*Sức sống của mùa xuân đất nước còn được cảm nhận qua nhịp điệu, qua những âm thanh xôn xao của đất nước bốn nghìn năm, trải qua bao vất vả gian lao để tiến lên phía trước và mỗi khi xuân về lại được tiếp thêm sức sống để bừng dạy. Xúc cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước khi bước vào mùa xuân, nhà thơ Thanh Hải đã có cái nhìn sâu sắc và tự hào về lịch sử bốn nghìn năm dân tộc:

*“Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước”*

- Trong giai điệu trầm lắng suy tư câu thơ đưa ta trở về với lịch sử *“Bốn nghìn năm”* là chặng đường lịch sử của dân tộc ta, trong chặng đường ấy đất nước đã trải qua bao thăng trầm “bao vất vả, gian lao” được chứng minh trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đó là các cuộc xâm lược của kẻ thù, chúng nhiều lần muốn cướp nước ta, đàn áp nhân dân ta.Những vần thơ trầm lắng suy tư như gơi hắc về một thời đau thương mà anh dũng.

*\* Liên hệ mở rộng:* Nhà thơ Nguyễn Đình Thi từng viết về những khó khăn gian lao vất vả nhưng luôn giành chiến thắng, chính điều đó đã sản sinh ra những con người trưởng thành từ đất mẹ gian lao:

*“Đất nghèo nuôi dưỡng những anh hùng*

*Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên”*

*- “Bốn nghìn năm”* cũng là lời khẳng định sự trường tồn của đất nước ta, dù lúc thịnh, lúc suy, lúc thăng, lúc trầm, nhưng dân tộc Việt Nam vẫn sáng ngời, vẫn mạnh mẽ đi lên phía trước.

- Vì vậy tác giả đã nhân hóa đất nước “ vất vả và gian lao” cho thấy đất nước như một người mẹ tần tảo,vất vả sớm hôm, trĩu nặng gian lao, đã làm nổi bật sự trường tồn của đất nước. Để có được sự trường tồn ấy, giang sơn gấm vóc này đã thấm bao máu, mồ hôi và cả nước mắt của các thế hệ đi trước.

*“Sống vững chãi bốn nghìn năm sừng sững*

*Lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa”.*

 ( Huy Cận)

- Hình ảnh so sánh *“ Đất nước như vì sao”* là hình ảnh đẹp thể hiện sự tỏa sáng của dân tộc Việt Nam mãi như một vì sao sáng, qua đó thể hiện niềm tin, niềm tự hào dân tộc của tác giả.

Sao là nguồn sáng bất diệt của thiên hà, là vẻ đẹp lung linh của bầu trời đêm, là hiện thân của sự vĩnh hằng trong vũ trụ. So sánh như thế, là tác giả đã ngợi ca đất nước trường tồn, tráng lệ, đất nước đang hướng về một tương lai tươi sáng. Điệp ngữ “đất nước” được nhắc lại hai lần thể hiện sâu sắc ý thơ: trải qua những gian truân, vất vả, đất nước vẫn toả sáng đi lên không gì có thể ngăn cản được.

Với hình ảnh này ngôi sao đã trở thành biểu tượng đẹp, thiêng liêng trên lá cờ tổ quốc, ngôi sao trên mũ cối của lực lượng quốc phòng an ninh, biểu thị cho sự trường tồn vĩnh cửu của dân tộc.

- Ba động từ “cứ đi lên” đặt liên tiếp cạnh nhau vừa là hình ảnh nhân hóa vừa khẳng định tư thế vươn lên mạnh mẽ không ngừng của dân tộc Việt Nam, không có một thế lực nào, khó khăn nào có thể cản trở được tư thế ấy.

=> Khổ thơ trên ta cảm nhận được niềm tin, sự lạc quan phơi phới, niềm tự hào của tác giả vào tương lai của đất nước. Đặt bài thơ vào những năm 1980 khi đất nước ta phải đương đầu với bao khó khăn, thử thách, nền kinh tế như người bệnh trọng vừa mới hồi phục, nhưng nhà thơ Thanh Hải luôn đặt trọn niềm tin lớn lao vào đất nước. Qua đó ta càng thêm trân trọng lòng yêu đời, yêu cuộc sống và niềm tin của nhà thơ Thanh Hải vào quê hương, đất nước.

**Khổ 4: Khát vọng hòa nhập, tự nguyện mang niềm vui đến cho cuộc đời**

- Trong khí thế bừng bừng của đất nước vào xuân, tác giả đã cảm nhận được một mùa xuân trỗi dậy từ tâm hồn mình. Đó là mùa xuân của lòng người, mùa xuân của sức sống tươi trẻ, mùa xuân của cống hiến và hoà nhập. Tác giả không mơ một giấc mơ vĩ đại, không ước vọng lớn lao, chỉ là những mong muốn đơn sơ bình dị:

*“ Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.”*

- Điệp từ *“ta làm”* được lặp lại hai lần kết hợp với  biện pháp lặp cấu trúc ngữ pháp khiến cho nhịp thơ vừa uyển chuyển, nhịp nhàng vừa mạnh mẽ diễn tả rõ nét khát khao cống hiến mãnh liệt. Không ước mơ trở thành cái gì quá lớn lao, cao sang, vĩ đại, những điều tác giả mong muốn thật bình dị nhưng đầy ý nghĩa.

- Tác giả muốn hóa thân thành *"con chim"* để góp tiếng ca cho đời, để đem lại niềm vui cho mọi người; muốn hóa thân thành "*cành hoa*" để tô điểm, tô sắc cho vườn hoa mùa xuân muôn hương muôn sắc của đất nước và muốn "*nhập vào hòa ca*" để góp một tiếng nhạc hay cho mai sau. Sau cùng, tác giả mong muốn trở thành “ một nốt trầm »  không ồn ào, không cao điệu mà chỉ âm thầm, lặng lẽ “*nhập”* vào khúc ca, tiếng hát của nhân dân vui mừng đón xuân về. Sự cống hiến ấy lặng lẽ, âm thầm, không phô trương, xa hoa, không câu lệ. Tất cả đều bình dị, nhẹ nhàng. Một ước mơ nhỏ nhoi, giản dị đến vô cùng. Ước nguyện sống ấy vô cùng cao đẹp. - Đại từ “ta” dùng để khẳng định đó không chỉ là tâm niệm riêng của cá nhân nhà thơ mà còn là khát vọng chung cho mọi người, cho dân tộc, cho đất nước. Khát vọng ấy vượt qua tất cả mọi khuôn khổ, giới hạn. Ngay cả khi nằm trên giường bệnh, cái khát vọng cao quý ấy cũng không bị dập tắt. Ta bắt gặp sự đồng điệu giữa tâm hồn thơ Thanh Hải với tâm hồn nhạc sĩ Trương Quốc Khánh – tác giả khúc ca Tự nguyện :

“Nếu là chim tôi sẽ là loài bồ câu trắng

Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương

Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm

Là người, tôi sẽ chết cho quê hương”

- Đó là sự gặp gỡ của những tâm hồn nghệ sĩ ý thức được vai trò, trách nhiệm cao cả của mình với quê hương. Khát vọng sống hoà nhập vào cuộc sống của đất nước, cống hiến phần tốt đẹp, dù nhỏ bé, của mình cho cuộc đời chung, cho đất nước, nguyện hi vinh cho sự phồn vinh của đất nước. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058

Đây là tâm niệm thiết tha của một nhà cách mạng, một nhà thơ đã gắn bó trọn đời với đất nước, quê hương với một khát vọng chân thành và tha thiết.

**Khổ 5:** **Ước nguyện cống hiến chân thành không kể tuổi tác**

- Khát vọng, ước nguyện đó đã được đẩy lên cao thành một lẽ sống cao đẹp, không chỉ cho riêng nhà thơ mà cho tất cả mọi người, cho thời đại của chúng ta. Đó là lẽ sống cống hiến cho đời lặng lẽ, khiếm tốn, không kể gì đến tuổi tác:

"Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc"

- Lời thơ như tâm tình thiết tha. Một sự sáng tạo độc đáo của nhà thơ khi phát hiện ra được hình ảnh “ *mùa xuân nho nhỏ”.* Hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ” là ẩn dụ cho cuộc đời mỗi con người, mỗi sự cống hiến. Tác giả muốn góp chút công sức nhỏ bé của mình vào mùa xuân lớn của đất nước.

- Từ láy “lặng lẽ”, “nho nhỏ” là cách nói khiêm tốn, chân thành của nhân cách sống cao đẹp khi hướng tới việc góp vào lợi ích chung của dân tộc. Thái độ "lặng lẽ dâng cho đời” nói lên ý nguyện thật khiêm nhường nhưng hết sức bền bỉ và vô cùng đáng quý vì đó là những gì tốt đẹp nhất trong cuộc đời. Thật cảm động làm sao trước ao ước của nhà thơ dẫu đã qua tuổi xuân của cuộc đời, vẫn được làm một mùa xuân nhỏ trong cái mùa xuân lớn lao ấy. Âm thầm lặng lẽ hiến dâng, chẳng phô trương, không cần ai biết đến dù ở tuổi tác nào :

“Dù là tuổi hai mươiDù là khi tóc bạc”.

- Lời thơ rắn rỏi . Lời ước nguyện thật thuỷ chung, son sắt. Hình ảnh hoán dụ "tuổi hai mươi", và "khi tóc bạc" là ầm thầm cống hiến bất kể khi tuổi trẻ hay lúc về già. Điệp ngữ "dù là" nhắc lại hai lần như tiếng lòng tự dặn mình đinh ninh: dẫu có ở giai đoạn nào của cuộc đời, tuổi hai mươi tràn đầy sức trẻ, hay khi đã già, bệnh tật thì vẫn phải sống có ích cho đời, sống làm đẹp cho đất nước. Đây là một vấn đề nhân sinh quan nhưng đã được chuyển tải bằng những hình ảnh thơ sáng đẹp, bằng giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ, thiết tha. Vì vậy, mà sức lan tỏa của nó thật lớn!

- Như vậy, với niềm yêu đời tha thiết, tác giả vượt lên trên hoàn cảnh về bệnh tật mong muốn da diết được sống có ích bằng tất cả sức trẻ của mình. Ý thức về trách nhiệm với quê hương, đất nước, khát vọng được sống, được cống hiến trở thành một ý thức bất diệt trong tâm hồn tác giả. Tâm nguyện này, ta bắt gặp đâu đó trong những vần thơ của Tố Hữu:

“Nếu là con chim, chiếc láThì chim phải hót, chiếc lá phải xanhLẽ nào vay mà không có trảSống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình”

**Khổ 5: Lời ca ngợi quê hương đất nước qua làn điệu dân ca Huế ( Khổ cuối)**

- Những câu thơ cuối cùng mang đậm dấu ấn của những làn điệu dân ca trữ tình xứ Huế. Nó như tiếng tâm tình, thủ thỉ, như tiếng lòng sâu lắng thiết tha, nồng đậm nghĩa tình:

“Mùa xuân ta xin hát

Câu Nam ai, Nam bình

Nước non ngàn dặm mình

Nước non ngàn dặm tình

Nhịp phách tiền đất Huế”.

*- “Nam ai”* và *“Nam bình”* là hai điệu dân ca Huế rất nổi tiếng mấy trăm năm nay. Phách tiền là một nhạc cụ dân tộc để điểm nhịp cho lời ca, tiếng đàn tranh, đàn tam thập lục.

- Câu thơ "*Mùa xuân ta xin hát*" diễn tả niềm khao khát bồi hồi của nhà thơ đối với quê hương yêu dấu buổi xuân về. Quê hương đất nước trải dài ngàn dặm, chứa chan tình yêu thương.

- Đó là "*ngàn dặm mình", "ngàn dặm tình"* đối với non nước và xứ Huế quê mẹ thân thương! Câu thơ của người con đất Huế quả là "*dịu ngọt".* Có lẽtrong những ngày cuối cùng của cuộc đời, Thanh Hải muốn hát lại hai làn điệu dân ca quen thuộc của quê hương xứ Huế. Bởi lẽ trong những ngày tháng nằm trên giường bệnh, khi bị tử thần rình rập, nhà thơ lại thấy quê hương của mình đẹp hơn, bản sắc quê hương mình cũng đáng tự hào hơn. Đây cũng là cách để nhà thơ thể hiện tình yêu quê hương, nguồn cội.

**c. Đánh giá, mở rộng**

**-** Với lời thơ năm chữ nhẹ nhàng, giọng điệu chân thành, tha thiết phù hợp với tâm trạng cảm xúc, cùng với hình ảnh ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ,… Thanh Hải đã gửi đến cho chúng ta một thông điệp đáng quý: mỗi người hãy sống có khát vọng, sống có cống hiến, dù chỉ là phần nhỏ bé của mình vào công cuộc bảo vệ, giữ gìn và dựng xây đất nước.

- Khát vọng sống có cống hiến, dù chỉ là phần nhỏ bé nào phải chỉ có trong thơ Thanh Hải, hay Tố Hữu mà nhà văn Nguyễn Thành Long trong truyện ngắn “ *Lặng lẽ Sa Pa* ” cũng đã khắc họa nên bức chân dung nhân vật anh thanh niên cùng nhiều nhân vật khác. Họ chính là minh chứng sinh động nhất của hình ảnh “ *mùa xuân nho nhỏ ”* mà Thanh Hải gửi gắm đến chúng ta qua bài thơ cuối đời của ông.

**C. Kết bài**

Ba khổ thơ đầu bài thơ “ Mùa xuân nho nhỏ” đã đem đến cho người đọc một cảm nhận rất riêng của mùa xuân xứ Huế, mùa xuân của thiên nhiên, của đất nước. Ba khổ thơ trên đã góp phần làm nên thành công của tác phẩm, làm lay động trái tim người đọc hôm nay và mai sau. Mỗi lần đọc bài thơ ta càng thêm trân trọng một tâm hồn yêu thiết tha quê hương, đất nước của nhà thơ. Với những giá trị ấy tên tuổi của nhà thơ Thanh Hải cùng bạn đọc.

**ĐỀ 2: PHÂN TÍCH BÀI THƠ “SANG THU” - HỮU THỈNH**

**A. Mở bài:**

**Cách 1:** Hữu Thỉnh là một trong những cây bút tiêu biểu của nền thơ ca hiện đại Việt Nam, trưởng thành trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ. Là một nhà thơ quân đội nhưng Hữu Thỉnh rất có duyên nên khi viết về mùa thu. Những trang thơ của Hữu Thỉnh vừa nhẹ nhàng, gần gũi, tinh tế mới lạ, giọng điệu tha thiết, ngôn ngữ hình ảnh giản dị trong sáng gợi nhiều ý nghĩa biểu tượng. Nên các tác phẩm của ông được đông đảo bạn đọc đón nhận. Bài thơ “ Sang thu” là một bài thơ như thế. Đến với tác phẩm qua những câu thơ viết về cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước khung cảnh thiên nhiên giao mùa từ hạ sang thu. Những cảm xúc ấy được thể hiện rất rõ qua… ( 2 khổ thơ – viết thơ)

**Cách 2**: Nếu mùa xuân là mùa hội tụ của những bàn tay nghệ sĩ tài hoa thì mùa thu cũng trở thành đề tài bất tận, nguồn cảm hứng quen thuộc và lâu đời trong các tác phẩm thi ca, nhạc họa. Mùa thu với tiết trời se lạnh, chiếc lá vàng bay dễ khiến lòng người dao động. Vì thế mùa thu đã trở thành nguồn cảm hứng cho các thi nhân chắp bút ngợi ca. Vườn thơ thu của dân tộc đã có rất nhiều tác phẩm viết về mùa thu để lại trong lòng người đọc những ấn tượng khó quên trong đó phải kể đến bài thơ “Sang Thu” của Hữu Thỉnh. Đến với tác phẩm qua những câu thơ viết về cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước khung cảnh thiên nhiên giao mùa từ hạ sang thu. Những cảm xúc ấy được thể hiện rất rõ qua… ( 2 khổ thơ – viết thơ)

**Cách 3**: Mùa thu luôn là đề tài, là cảm hứng quen thuộc lâu đời của thơ ca.Trong kho tàng văn học dân tộc ta đã từng biết đến một mùa thu trong veo trong thơ Nguyễn Khuyến, thu ngơ ngác trong thơ Lưu Trọng Lư, dào dạt và đượm buồn trong thơ Xuân Diệu.Và thật bất ngờ khi ta gặp một Hữu Thỉnh tinh tế, sâu sắc đến vô cùng qua một thoáng “Sang thu”.

**B. Thân bài**

**1. Khái quát về tác phẩm**

**- Hoàn cảnh sang tác**: Bài thơ được sáng tác năm 1977 khi đất nước mới giành được độc lập 2 năm. Đây cũng là một trong những mùa thu và những người lính như Hữu Thỉnh lần đầu tiên được cảm nhận vẻ đẹp của nó trong không khí hòa bình.

**- Chủ đề tác phẩm**: Bằng tâm hồn nhạy cảm, bằng tình yêu mùa thu, quê hương nhà thơ đã mở rộng lòng mình để đón nhận giây phút chuyển mình của cảnh vật, đất trời từ cuối hạ sang đầu thu. Đồng thời bộc lộ những chiêm nghiệm, những suy ngẫm về con người, về cuộc đời vốn đầy dẫy những khó khăn thử thách.

**2. Phân tích bài thơ**

**a. Những tín hiệu giao mùa:**

- “Sang thu” ở đây là chớm thu, là lúc thiên nhiên giao mùa. Mùa hè vẫn chưa hết mà mùa thu tới có những tín hiệu đầu tiên. Viết về mùa thu các tác giả thường dùng những chất liệu quen thuộc: Sắc vàng của hoa cúc, của lá vàng rơi hay tiếng lá xào xạc của lá ngô đồng, của rặng liễu… Cò riêng Hữu Thỉnh lại đón nhận mùa thu bằng những cảm nhận tinh tế, giản dị:

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se”*

+ Thu của Hữu Thỉnh được bắt đầu bằng một mùi hương quen thuộc phảng phất trong “gió se” - thứ gió khô và se se lạnh, đặc trưng của mùa thu về ở miền Bắc. Đó là “hương ổi” - mùi hương riêng của mùa thu làng quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam.

+ Động từ “Phả” giàu sức gợi cảm, là động từ mạnh diễn tả mùi hương thơm nồng nàn, lan tỏa. Hương ổi “phả” vào trong “gió se” đem đến cho người đọc một sự liên tưởng thú vị: khiến cho hương thơm ấy như sánh lại và đậm đặc hơn. Làn gió heo may đã đưa hương ổi lan tỏa khắp các đường ngõ, thôn xóm. Để rồi ta nhận ra trong gió có mùi thơm hương ổi nồng nàn một tín hiệu rõ nhất báo mùa thơ về.

+ “Hương ổi” gắn liền với bao kỉ niệm của thời thơ ấu, là mùi vị của quê hương đã thấm đẫm trong tâm tưởng nhà thơ và cứ mỗi độ thu về thì nó lại trở thành tác nhân gợi nhớ. => Hương ổi ấy, cơn gió đầu mùa se lạnh ấy là sứ giả của mùa thu ( cũng như chim én là sứ giả của mùa xuân). Nó đến rất khẽ khàng, “khẽ” đến mức chỉ một chút vô tình thôi là không một ai hay biết.

=> Kể từ đây tín hiệu chuyển mùa khi thu về không chỉ là sắc lá vàng bay, là hoa cúc vàng nở rộ, là rặng liễu đìu hiu… mà vị sứ giả đầu tiên mang đến mùa thu cho mỗi chúng ta là “hương ổi” một thứ hương quê mộc mạc, dân dã vốn đã rất thân thuộc với mọi người. Ở đây Hữu Thỉnh đã có một hình ảnh, một tứ thơ khá mới mẻ so với thơ văn cổ viết về mùa thu, nhưng lại vô cùng quen thuộc và gần gũi đối với mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân miền Bắc mỗi độ thu về.

*Chuyển ý*: Tín hiệu sang thu không chỉ bằng hương ổi, gió se mà còn được gợi ra bằng hình ảnh “sương thu”. Với Hữu Thỉnh sương thu không chỉ đẹp, nhẹ nhàng, mong manh hư ảo mà còn rất con người nó đang ngập ngừng lưu luyến trước bước đi của thời gian:

*“Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về”*

+ Nhà thơ đã nhân hóa làn sương qua từ láy “chùng chình”. Phép tu từ ấy đã thổi hồn vào những sự vật vô tri, vô giác để làn sương mỏng manh ấy như có tâm hồn, có cảm nhận riêng như ai đó đang nửa muốn đi, nửa muốn ở, ngập ngừng vương vấn khi bước chân qua ngưỡng cửa mùa thu. Câu thơ lắng đọng tạo cảm giác mơ hồ đan xen nhiều cảm xúc.

*\* Liên hệ mở rộng*: Với nhà thơ Nguyễn Du thì mùa thu như khói biếc: *“Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng”.*  Còn nhà thơ Tàn Đà thì sương thu nhẹ nhàng như hơi thở của làn khói: *“ Khói thu xây thành”*

+ Ở đây sương thu của Hữu Thỉnh, không phải là làn sương dày đặc, mịt mù như trong câu ca dao quen thuộc miêu tả cảnh Hồ Tây lúc ban mai *“Mịt mù khói tỏa ngàn sương”,* hay như nhà thơ Quang Dũng đã viết trong bài thơ “Tây Tiến”: *“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi”* mà là *“Sương chùng chình qua ngõ*” gợi ra những làn sương mỏng manh, mềm mại, giăng mắc  màn khắp đường thôn ngõ xóm làng quê. Nó làm cho khí thu mát mẻ và cảnh thu thơ mộng, huyền ảo, thong thả, bình yên. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058

- “Ngõ” ở đây vừa là ngõ thực của làng quê, nhưng cũng có thể là con ngõ thong giữa hay mùa hạ và thu chăng? Tâm trạng sang thu hay tâm trạng con người đang lưu luyến đợi chờ , tiếc nuối một điều gì đó trước ngưỡng cửa thời gian.

=> Như vậy tín hiệu chuyển mùa được tác giả cảm nhận bằng tất cả các giác quan: khứu giác ( hương ổi), xúc giác (gió se) rồi đến thị giác (làn sương), tuy vậy trước những tín hiệu ban đầu ban đầu của khoảnh khắc giao mùa, cảm xúc của nhà thơ còn mơ hồ chưa rõ ràng. Cảm xúc ấy còn được thể hiện qua từ “bỗng” diễn tả tâm trạng bất ngờ như chưa kịp chuẩn bị. Và từ: *“Hình như thu đã về”.* Câu thơ như lời tự hỏi lòng mình là một câu hỏi tu từ thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng . Từ “Hình như” là sự phỏng đoán nửa tin, nửa ngờ, một tâm trạng mơ hồ, phân vân, không thật rõ ràng. Đúng là một trạng thái cảm xúc của thời điểm chuyển giao. Thu đến nhẹ nhàng quá, mơ hồ quá.

=> Câu thơ gợi một chút mơ hồ về thời gian rõ nét đồng thời Hữu Thỉnh đã rất tinh tế thể hiện được những cảm nhận về cảm xúc giao mùa của đất trời, của lòng người một cách ngất ngây và say đắm. Phải là một con người có tâm hồn yêu thiên nhiên tinh tế, nhạy cảm mới có thể cảm nhận được những tín hiệu ban đầu của khoảnh khắc giao mùa từ hạ sang thu.

**Khổ 2. Bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa**

*\* Chuyển ý*: Nếu khổ thơ thứ nhất là những cảm nhận về mùa thu còn mơ hồ, chưa rõ nét thì đến khổ thơ thứ hai bức tranh mùa thu đã được hiện hữu rõ ràng, đậm nét qua dấu ấn đổi thay của cảnh vật.Sau giây phút ngỡ ngàng và khe khẽ vui mừng, cảm xúc của thi sĩ tiếp tục lan tỏa, mở ra trong cái nhìn xa hơn, rộng hơn:

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

- Dấu ấn bức tranh mùa thu được tác giả cảm nhận qua 3 nét vẽ cụ thể: với những hình ảnh:*“dòng sông”, “cánh chim”, “đám mây ”.*

- Hình ảnh dòng sông được tác giả miêu tả qua từ láy “dềnh dàng” cùng biện pháp nhân hóa giúp người đọc hình dung trạng thái của dòng sông mùa thu khác hẳn với mùa hạ. Nếu mùa hạ song cuồn cuộn trở nặng phù sa, dữ dội bao nhiêu thì đến mùa thu dòng sông ấy lại trở lên hiền hòa. Nó trôi một cách lững lờ, ung dung, thong thả như đang dạo chơi. Hình ảnh dòng sông gợi lên vẻ đẹp êm dịu của bức tranh mùa thu đã đi qua mùa giông bão. Cái “*dềnh dàng”* của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang đầy tâm trạng của con người như chậm lại, như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm trong cuộc đời.

- Đối lập với hình ảnh hiền hòa, chậm chạp, khoan thai của dòng sông là sự vội vàng của những cánh chim. Không gian trở nên xôn xao, không có âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động. Chim là động vật vô cùng nhạy cảm, chúng nhận ra trong gió heo may cái se lạnh của mùa thu đang về và mùa đông đang tới. Vậy nên chúng gấp gáp làm tổ, hối hả tha mồi, tất bật chuẩn bị cho những ngày tháng trú đông an toàn nhất hay sự vội vã của một hành trình về phương Nam trú rét. Nhưng cái tinh tế của hồn thơ Hữu Thỉnh lại ở từ “ bắt đầu”. Không phải là những cánh chim đang vội vã mà mới chỉ là bắt đầu. Nhận ra quy luật này chắc hẳn Hữu Thỉnh phải là người rất yêu cuộc sống nên mới có tâm hồn nhạy cảm, mới có thể nghe được, thấy được cái vỗ cánh bắt đầu của những cánh chim, cái cựa mình rất nhẹ của thời gian.

*\* Liên hệ mở rộng:* Nhà thơ Xuân Diệu từng viết:

*“ Không gian như có dây tơ*

*Bước đi sẽ đứt động hờ sẽ tan”*

- Ấn tượng nhất trong bức tranh mùa thu chính là hình ảnh:

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

- Đây là một hình ảnh thơ sang tạo, một liên tưởng độc đáo, chỉ bằng mười con chữ gói gọn trong hai câu thơ mà người đọc có thể hình dung ra một bàu trời trong veo, những đám mây trắng lững lờ trôi, nắng mùa hạ vẫn còn vương lưng trời, hắt ánh vàng lên đám mây mỏng nhẹ. Thiên nhiên hai mùa như đang trộn lẫn, đang giao hòa trong áng mây bay.

- Động từ “vắt” thể hiện thật tài tình tạo ra nhiều lien tưởng giúp người đọc có thể hình dung những đám mây nhẹ trôi bồng bềnh uốn lượn như dải lụa mà ai đó tung lên trời. Cũng có thể gợi cho ta nghĩ đến cây cầu dải yếm hay cầu Ô Thước trong truyện “ Ngưu Lang, Chức Nữ” bắc trên dải ngân hà… Biết bao liên tưởng thú vị được gợi ra từ hình ảnh đám mây đã trở thành nhịp cầu nối liền hai dải thời gian, nối liền hai bờ không gian và thời gian giữa hạ và thu. Bước qua dải cầu mây mềm mại ấy tức là ta đã bước qua mùa hạ sôi động để sang với mùa thu dịu dàng, quyến rũ.

*\* Liên hệ mở rộng:* Trong thơ ca Việt Nam, không ít những vần thơ nói về đám mây trên bầu trời thu:

*“Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt”*

(Nguyễn Khuyến - “Thu điếu”)

*Hay: “Lớp lớp mây cao đùn núi bạc”*

(Huy Cận - “Tràng giang”)

=> Cài tài của Hữu Thỉnh là ông đã lấy cái thời gian siêu hình của sự vật để miêu tả thời gian định tính của vũ trụ. Dòng sông, cánh chim, đám mây đều được miêu tả bằng nghệ thuật nhân hóa, thổi hồn vào sự vật làm cho bức tranh thu trở nên hữu tình và thi vị.

**3. Những suy tư,chiêm nghiệm của nhà thơ:**

*\* Chuyển ý:* Nếu ở hai khổ thơ đầu của bài thơ, dấu hiệu mùa thu đã khá rõ ràng trong không gian  và thời gian, sang khổ cuối vẫn theo dòng cảm xúc ấy, tác giả bộc lộ suy ngẫm của mình về con người, về cuộc đời:

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đẵ vơi dần cơn mưa*

*-* Bức tranh phong cảnh lúc giao mùa được tác giả gợi tả bằng những hình ảnh quen thuộc. Bằng giác quan nhạy cảm, tinh tế Hữu Thỉnh đã nghe thấy, nhận thấy và đong đếm được những nắng, những mưa, những âm vang của cuộc sống.

- Hàng loạt những phó từ chỉ mức độ giảm dần như vẫn còn “vơi dần, bớt” để nói về trạng thái đặc điểm của thiên nhiên nắng, mưa, sấm khi sang thu.

- Với một hồn thơ bay bổng, một trái tim nhạy cảm, một giác quan tinh tế Hữu Thỉnh đã cảm nhận trên bầu trời thu nắng hạ vẫn còn nhưng không còn gay gắt, chói chang, đổ lửa như nắng mùa hạ. Mưa mùa hạ vẫn còn nhưng sang thu mật độ thưa hơn, nhẹ hơn, nó không dữ dội như những cơn mưa mùa hạ nữa. Chớm thu sấm màu hạ còn theo bước chân mùa hạ đi vào mùa thu nhưng âm vang giảm hẳn. Sang thu con người, vạn vật dường như đã quen dần với tiếng sấm mùa hạ nên không còn bất ngờ và kinh hãi nữa.

- Hai câu thơ cuối bài lắng xuống với nhiều triết lí sâu xa:

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứngtuổi”.*

Hai câu thơ vừa mang nghĩa tả thực, vừa mang nghĩa tượng trưng:

+ Tả thực: - Sấm là hiện tượng bất thường của tự nhiên

- Hàng cây đứng tuổi là hàng cây cổ thụ sống lâu năm, hang cây ấy đã trải qua nhiều tác động của tự nhiên trở nên vững vàng, mạnh mẽ hơn.

+ Đồng thời câu thơ còn mang ý nghĩa biểu tượng sâu xa:

Sấm và hang cây đứng tuổi là hình ảnh ẩn dụ mang ý nghĩa sâu xa:

+ “Hàng cây đứng tuổi” chỉ những con người đứng tuổi từng trải. Họ trở lên vững vàng hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh.

=> Giọng thơ trầm hẳn xuống, câu thơ không đơn thuần chỉ là giọng kể, là sự cảm nhận mà còn là sự suy nghĩ, chiêm nghiệm về đời người. Nhìn cảnh vật biến chuyển khi thu mới bắt đầu, Hữu Thỉnh nghĩ đến cuộc đời khi đã “đứng tuổi”. Phải chăng, mùa thu đời người là sự khép lại của những thángngày sôi nổi với những bất thường của tuổi trẻ và mở ra một mùa thu mới, một không gian mới, yên tĩnh, trầm lắng, bình tâm, chín chắn…trước những chấn độngcủa cuộc đời. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058

=> Vậy là “Sang thu” đâu chỉ là sự chuyển giao của đất trời mà còn là sự chuyển giao cuộc đời mỗi con người. Hữu Thỉnh rất đỗi tinh tế, nhạy bén trong cảm nhận và liên tưởng. Chính vì vậy những vần thơ của ông có sức lay động lòng người mãnh liệt hơn.

**3. Đánh giá**

- Bằng biện pháp tu từ nhân hóa, các hình ảnh thơ tự nhiên, không trau chuốt mà giàu sức gợi cảm, thể thơ năm chữ, bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã thể hiện một cách đặc sắc những cảm nhận tinh tế để tạo ra một bức tranh chuyển giao từ cuối hạ sang thu nhẹ nhàng, êm dịu,trong sáng nên thơ…ở vùng đông bằng Bắc Bộ để từ đó gửi gắm những suy nghĩ rất sâu sắc về con người và cuộc đời. Đọc “Sang thu”, ta nhận ra ở Hữu Thỉnh là tình yêu tha thiết với thiên nhiên, là một tâm hồn tinh thế và vô cùng nhạy cảm. Điều đó thật đáng để ta trân trọng.

**C. Kết bài**

Đã rất nhiều năm trôi qua nhưng đến nay bài thơ “ sang thu” vẫn còn nguyên giá trị. Những khổ thơ trên đã góp phần làm nên thành công ấy cho bài thơ. Bài thơ mang một chút buồn, dịu dàng và lặng lẽ, thiên nhiên và con người cùng một nhịp sang thu. Cảnh thu và tình thu đang lồng vào nhau, thắm thiết và lưu luyến bồi hồi, vừa trang nghiêm, vừa chững chạc. Một mùa thu thật đẹp, lặng lẽ và dịu dàng, gửi gắm vào đó là tình cảm của con người với quê hương, đất nước. Với những giá trị ấy Hữu Thỉnh cùng với “sang thu” sẽ sống mãi trong long bạn đọc hôm nay và mai sau.

**ĐỀ 3**: **PHÂN TÍCH BÀI THƠ “SANG THU” - HỮU THỈNH Bài tham khảo 2**

**1. Mở bài**

Trong kho tàng văn học Việt Nam đã xuất hiện nhiều thi phẩm viết về đề tài mùa thu, thể hiện tình yêu say đắm với thiên nhiên và tấm lòng trĩu nặng với cuộc đời. Ta bắt gặp “*Tiếng thu*” của *Lưu Trọng Lư*, “*Đây mùa thu tới*” của *Xuân Diệu*,chùm *ba bài thơ thu* của *Nguyễn Khuyến*. *Hữu Thỉnh* cũng đóng góp vào kho tàng thơ thu ấy môt thi phẩm đặc sắc: “*Sang thu*”. Bài thơ mở ra trước mắt bạn đọc một không gian thiên nhiên đẹp đẽ giữa sự chuyển mình của thiên nhiên từ hạ sang thu. Hơn thế nữa bài thơ còn thể hiện tâm hồn trong sáng , sự cảm nhận tinh tế nhạy cảm của nhà thơ với một cách thể hiện mới mẻ và độc đáo.

**2. Thân bài**

**a. Khái quát**

**- Hoàn cảnh sáng tác**: Bài thơ được sáng tác năm 1977 khi đất nước mới giành được độc lập 2 năm. Đây cũng là một trong những mùa thu và những người lính như Hữu Thỉnh lần đầu tiên được cảm nhận vẻ đẹp của nó trong không khí hòa bình.

**- Chủ đề tác phẩm**: Bằng tâm hồn nhạy cảm, bằng tình yêu mùa thu, quê hương nhà thơ đã mở rộng lòng mình để đón nhận giây phút chuyển mình của cảnh vật, đất trời từ cuối hạ sang đầu thu. Đồng thời bộc lộ những chiêm nghiệm, những suy ngẫm về con người, về cuộc đời vốn đầy dẫy những khó khăn thử thách.

**b. Phân tích thơ**

- Thiên nhiên là sự ban tặng của trời đất. Chúng đều có một quy luật vận hành mà tất cả vạn vật phải hoạt động theo quy luật ấy. Sự giao mùa là giờ khắc rất thiêng liêng không phải ai cũng cảm nhận được. Bằng tình yêu say đắm với thiên nhiên *Hữu Thỉnh* đã miêu tả bức tranh thiên nhiên đất nước một cách rất nên thơ .

- Mở đầu bài thơ, một cảm hứng ngẫu nhiên đến với tác giả:

*“ Bỗng nhận ra hương ổi”*

- “ Bỗng” - Một sự ngẫu nhiên, ngỡ ngàng như duyên cớ vô tình. Một hương vị dìu dịu, thoáng qua man mác, hương vị thân quen của mỗi làng quê Việt Nam. Hương ổi gợi cho ta cái vị giòn giòn chua chua nơi đầu lưỡi. Cái hương vị ấy xen lẫn trong làn gió se hơi lành lạnh, tạo cho ta một cảm giác dễ chịu, khoan khoái, một cảm giác yên bình nơi thôn xóm. Động từ “ phả” là một động từ rất đặc biệt.

- Tác giả không dùng “tỏa” hay “ thổi” mà dùng “ phả”. Có lẽ đây là một dụng ý nghệ thuật của tác giả. Mùa thu như đang chờ đón, đang mong đợi thời gian trôi qua. Để khi thời khắc đến, mùa thu xuất hiện đột ngột và bất ngờ. Tất cả cảnh vật qua lăng kính của nhà thơ được cảm nhận một cách mới mẻ, nhạy cảm bằng tất cả các giác quan của mình. Bằng xúc giác , khứu giác nhà thơ nhận ra *“ Hương ổi phả và trong gió se”.* Bằng thị giác nhà thơ nhận thấy:

*“Sương chùng chình qua ngõ”*

- Làn sương đầu thu bồng bềnh, nhẹ nhàng trôi trong làn gió se như giăng , như đón con người. Sương chùng chình lặng lẽ lướt qua như bóng dáng quen thuộc của làng quê. Sương như cô gái quê trong tà áo dài e lệ , ngại ngùng. Bức tranh mộc mạc như hiện ra trước mắt người đọc một cái hồn quê trong sáng thân thương .Tất cả dưới ngòi bút của Hữu Thỉnh đều diễn ra một cách hết sức nhẹ nhàng. Nhẹ nhàng thôi nhưng trong thâm tâm nhà thơ nhận thấy “*Hình như thu đã về”.* Phân vân , bối rối: Thu đã về, mình phải làm sao đây?

\* Ở khổ thơ thứ hai, tâm hồn nhà thơ như chan hòa cùng thiên nhiên:

*“ Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã”*

- Dòng sông ngày ngày vẫn chảy mạnh mẽ, hối hả giữa tiết trời mùa hè, Thì hôm nay, khi mùa thu đến, dòng sông êm đềm, lững lờ trôi, khoan thai chậm rãi. Ngược lại , những đàn chim thì hối hả chuẩn bị hành trang tránh rét. Hai hình ảnh đối lập giữa dòng sông và đàn chim càng làm rõ hơn không gian mùa thu đã về. Mùa thu đã về trải dài trên những nẻo đường , trên từng dòng sông, từng cánh đồng quê hương với cách miêu tả vừa cụ thể mà sinh động .

Tiếp theo là một hình ảnh nhân hóa rất mới mẻ và độc đáo:

*“ Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu”*

- Nửa mây mùa hạ còn đây mà nửa kia đã muốn chuyển mùa sang thu. Đám mây không còn đen kịt, báo hiệu một trận mưa giông đữ dội nữa mà nhởn nhơ, lơ lửng từng không vừa như níu kéo mùa hạ, vừa nhùng nhằng muốn bước sang mùa thu. Hình ảnh : “ ***Có đám mây mùa hạ , Vắt nửa mình sang thu***” là một hình ảnh lạ và độc đáo. Vừa tạo cho người đọc cảm giác bâng khuâng, xao xuyến.

Ở khổ thơ thứ ba, dấu hiệu của mùa thu càng trở nên rõ rệt

*“ Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi”*

- Thu đã sang, đã sang thật rồi, nhưng dư âm của mùa hạ vẫn còn chưa phai. Nắng vẫn còn nhưng mưa đã giảm. Đây là một thực tế của thời tiết Bắc bộ nước ta. Khi thu sang trời vẫn còn khá nắng cho dù những cơn gió mát đã xoa dịu phần nào. Mặt trời vẫn ngày ngày chiếu rọi những ánh nắng vàng rực rỡ xuống mặt đất như luyến tiếc một mùa hạ đã qua. Và mưa không còn xối xả, dữ dội như mùa hạ, những cơn mưa nhẹ dần và thưa dần. Đó là đặc trưng khí hậu mùa thu xứ Bắc.

- Kết thúc bài thơ Hữu Thỉnh cho ta thấy một hình ảnh ẩn dụ đầy triết lí của cuộc đời:

“ *Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi”*

- Hai câu thơ vừa đúng với đặc trưng của thiên nhiên vừa là những trải nghiệm đúng đắn của cuộc đời con người . khi cơn mưa vơi dần thì sấm không còn dữ dội nữa. Với những tiếng sấm yếu ớt của mùa thu không làm cho hàng cây , nhất là hàng cây già cổ thụ thấy nguy hiểm , sợ hãi. Những cây cao, bóng cả là nơi trung tâm để sấm sét đánh vào vừa có nghĩa thực , vừa mang nghĩa tượng trưng. Sấm vừa tượng trưng cho những vang động bất thường, những khó khăn , trắc trở của cuộc đời. Face book Nhung Tây 0794862058

- *“Hàng cây đứng tuổi”* là hình ảnh của những con người từng trải , chín chắn. Những khó khăn nguy hiểm thời tuổi trẻ không làm cho họ sợ hãi, nản lòng. Kinh nghiệm và nghị lực giúp họ đứng vững trước những khó khăn , bất trắc của cuộc đời. Thật là một triết lí sâu xa.

**3. Kết bài**

Chỉ vẻn vẹn có sáu mươi chữ, với ba khổ thơ, với giọng điệu nhẹ nhàng, nhiều hình ảnh lạ và độc đáo, *Hữu Thỉnh* đã cảm nhận bằng cả tâm hồn mình những biến chuyển nhẹ nhàng mà tinh tế của thiên nhiên , trời đất lúc sang thu. Qua bài thơ ta còn thấy cách gieo vần độc đáo, những biện pháp tu từ nhân hóa , ẩn dụ được sử dụng đúng chỗ. Cách dùng từ chính xác mà giàu sức gợi hình, gợi cảm. Chính điều này đã khiến ***Sang thu*** trở thành một tác phẩm không thể quên về mùa thu.

**ĐÊ 4: CẢM NHẬN BỨC TRANH THIÊN NHIÊN QUA HAI KHỔ THƠ SAU:**

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng”*

(Trích "***Mùa xuân nho nhỏ***" - Thanh Hải)

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se,*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về”*

(Trích "***Sang thu***" - Hữu Thỉnh)

**I. Mở bài**

Thiên nhiên luôn là nguồn cảm hứng vô tận đối với thi sĩ từ xưa đến nay bởi vẻ đẹp gợi cảm và vĩnh hằng của nó. Hình ảnh thiên nhiên luôn được gợi lên với những bức tranh tuyệt đẹp qua biết bao tác phẩm sống mãi với thời gian. Mỗi lần đọc *“Mùa xuân nho nhỏ”* của Thanh Hải và *“Sang Thu”* của Hữu Thỉnh, chúng ta lại bắt gặp những rung cảm tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên ban tặng cho cuộc sống. Đặc biệt 2 khổ thơ đầu của bài thơ đã khơi gợi cho người đọc những cảm xúc bâng khuâng xao xuyến của thiên nhiên ở 2 mùa xuân thu:

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng”*

(Trích "***Mùa xuân nho nhỏ***" - Thanh Hải)

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se,*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về”.*

(Trích "***Sang thu***" - Hữu Thỉnh)

**II. Thân bài**

**1. Khái quát chung**

- Thanh Hải viết bài thơ *“*Mùa xuân nho nhỏ*”* khi đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh không lâu (1980), bản thân nhà thơ cũng ở tình trạng sức khỏe hiểm nghèo, nhưng cả cuộc đời gắn bó với quê hương xứ sở làm sao không có những cảm xúc lúc đi xa.

- Còn Hữu Thỉnh lúc viết bài “*Sang thu”* thì mới chỉ ngoài ba mươi tuổi, (1977) nhưng là người từng trải. Vì ông xuất thân từ một người lính, đã trải qua biết bao nhiêu là khó khăn, gian nan, vất vả; với biết bao nhiêu tang tóc, hi sinh, mất mát nơi chiến trường khốc liệt… nên rất thiết tha cháy bỏng với cuộc sống này.

- Viết về quê hương, đất nước thì mỗi nhà thơ lại có một cảm nhận riêng. Nếu hình ảnh đất nước trong bài “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải được soi chiếu qua lăng kính mùa xuân thì “Sang thu” của Hữu Thỉnh, quê hương, đất nước lại được soi chiếu qua bức tranh giao mùa cuối hạ sang thu… Thật phong phú, đa dạng mà không kém phần thú vị.

**2. Cảm nhận bức tranh thiên nhiên qua hai khổ thơ**

**a. Khổ thơ bài Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải**

Thật vậy,hình ảnh quê hương, đất nước hiện lên qua cảnh sắc mùa xuân thiên nhiên xứ Huế tinh khôi, trong trẻo, đầy sức sống. Mùa xuân của thiên nhiên cũng là mùa xuân của đất nước con người:

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng”*

- Thanh Hải đưa ta về với thiên nhiên tạo hoá đất trời. Sau những ngày đông lạnh lẽo, thiên nhiên lại được khoác một tấm áo tươi non, ấm áp của mùa xuân. Mùa xuân đến, báo hiệu bằng những cảnh sắc thiên nhiên quen thuộc : dòng sông xanh, bông hoa tím biếc và chim chiền chiện. Cảnh sắc thiên nhiên ấy không chỉ đẹp mà còn sinh động.

- Từ *“mọc”* đặt ở đầu câu thơ vang lên như một điểm nhấn, một sự phát hiện đầy cảm xúc của nhà thơ. Hai câu thơ đầu vẽ nên một không gian mùa xuân rộng mở tươi tắn với hình ảnh một dòng sông xanh trong chảy hiền hoà.

- Cái màu xanh ấy phản ánh được màu xanh của bầu trời, của cây cối hai bên bờ, cái màu xanh quen thuộc mà ta có thể gặp ở bất kì một con sông nào ở dải đất miền Trung. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058 Nổi bật trên nền xanh lơ của dòng sông là hình ảnh “*một bông hoa tím biếc”,* một hình ảnh thân thuộc của cánh lục bình hay hoa súng mà ta thường gặp ở các ao hồ sông nước của làng quê mà ta từng gặp trong những vần thơ của khác:

*“Con sông nhỏ tuổi thơ ta tắm*

*Vẫn còn đây nước chẳng đổi dòng*

*Hoa lục bình tím cả bờ sông…”*

*(Lê Anh Xụân)*

- Màu tím biếc ấy không lẫn vào đâu được với sắc màu tím Huế thân thương- vốn là nét đặc trưng của những cô gái đất kinh kỳ với sông Hương núi Ngự. Màu xanh của nước hài hoà với màu tím biếc của bông hoa tạo nên một nét chấm phá nhẹ nhàng mà sống động. Bức tranh xuân còn được điểm xuyết thêm bằng âm thanh rộn rã, tưng bừng của con chim chiền chiện hót vang trời.

- Tiếng hót của chim, đường nét uốn lượn quanh co của con sông, màu tím biếc của bông hoa vẽ  nên  một bức tranh mùa xuân đầy sức sống mãnh liệt trên quê hương tác giả. Trước vẻ đẹp ấy, nhà thơ ngất ngây sung sướng không ngăn được dòng cảm xúc. Những từ cảm thán *“Ơi”, “Hót chi”* vang lên là tiếng lòng nao nức say sưa của nhà thơ khi lần đầu tiên phát hiện vẻ đẹp đơn sơ mà say đắm của cảnh vật quê hương.

*“Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng”*

- Cụm từ “*giọt long lanh”* gợi lên những liên tưởng phong phú và đầy thi vị. Nó có thể là giọt sương lấp lánh qua kẽ lá trong buổi sớm mùa xuân tươi đẹp, có thể là giọt nắng rọi sáng bên

thềm, có thể giọt mưa xuân đang rơi, giọt hạnh phúc, giọt thời gian rơi qua kẻ lá…Nhưng theo mạch liên tưởng của bài thơ thì *“giọt long lanh”* còn là giọt âm thanh đổ liên hồi của con chim chiền chiện… Hình ảnh có tính chất tượng trưng “*tôi đưa tay tôi hứng*” là thái độ yêu thương, trân trọng của nhà thơ trước vả đẹp của đất trời. Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác quả đã đạt tới mức tinh tế đáng khâm phục. Hai câu thơ đã biểu hiện niềm say sưa, ngây ngất, xốn xang, rạo rực của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời lúc vào xuân. Chắc hẳn trong lòng thi sĩ đang dạt dào tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu cuộc đời.

**b.Khổ thơ bài Sang thu của Hữu Thỉnh**

*\* Chuyển ý:*Tạm rời xa mùa xuân của Thanh Hải ta tìm đến với cái tình non sông đất nước được khơi nguồn từ cảnh sắc thiên nhiên trong bài “*Sang thu*” của Hữu Thỉnh. Thi sĩ bộc bạch tình yêu đất nước ở nhiều cung bậc.

- Hữu Thỉnh với cái nhìn thật tinh tường, một cảm nhận thật sắc nét đã vẽ lại bức tranh in dấu sự chuyển mình của đất trời qua bài thơ “*Sang Thu*”. *Sang thu* của Hữu Thỉnh giúp ta chiêm ngưỡng lại những giây phút giao mùa tinh tế đầy ý vị mà bấy lâu nay ta hững hờ. Đó là lúc hồn ta run lên những cảm nhận dung dị.

- Hình ảnh đất nước quê hương còn được nhà thơ phác họa qua phút giao mùa cuối hạ sang thu thật tinh tế và sâu sắc. Bắt đầu từ một khu vườn ngoại ô của vùng đồng bằng Bắc Bộ:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se,*

- Không phải là sắc *“mơ phai”* của Xuân Diệu hay hình ảnh *“con nai vàng ngơ ngác”* của Lưu Trọng Lư mà là *“hương ổi”* thân quen nơi vườn mẹ đã đánh thức những giác quan tinh tế nhất của nhà thơ. Hương vị đơn sơ, mộc mạc, đồng nội, rất quen thuộc của quê hương. Câu thơ có hương vị ấm nồng của chớm thu ở một miền quê nhỏ. Vì sao tín hiệu đầu tiên để tác giả nhận ra mùa thu là “*hương ổi”* mà không phải là các hương vị khác? Mùi hương quê nhà mộc mạc *“phả”* trong gió thoảng bay trong không gian.

- Tất cả đến với tác giả nhẹ nhàng, mà đột ngột quá, thu về với đất trời quê hương, với lòng người mà không hề báo trước. Cảm giác bất chợt đến với nhà thơ: “*bỗng nhận ra*” - một sự bất ngờ mà như đã chờ đợi sẵn từ lâu lắm.

- Câu thơ không chỉ tả mà còn gợi liên tưởng đến màu vàng ươm, hương thơm lựng, vị giòn, ngọt, chua chua nơi đầu lưỡi của trái ổi vườn quê. Câu thơ ngắn mà có cả gió cả hương. Hương là hương ổi, gió là gió se. Đây là những nét riêng của mùa thu vùng đồi trung du miền Bắc. Gợi được như vậy hẳn cái tình quê của Hữu Thỉnh phải đậm đà lắm. Nhận ra hương ổi giống như một sự phát hiện nhưng ở đây là phát hiện ra mùi hương vẫn vương vấn mà bấy lâu nay con người hờ hững. chính vì sự phát hiện ra cái gần gũi xung quanh mình cho nên con người mới có cảm giác ngỡ ngàng đôi chút bối rối ấy. Và không chỉ có thế, cả *“sương”* thu như cũng chứa đầy tâm trạng, thong thả, chùng chình giăng mắc trên khắp nẻo đường thôn:

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về.*

- Một hình ảnh đầy ấn tượng. *“Sương”* được cảm nhận như một thực thể hữu hình có sự vận động - một sự vận động chậm rãi. Sương thu đã được nhân hoá, hai chữ *“chùng chình”* diễn tả rất thơ bước đi chầm chậm của mùa thu.

- Đâu chỉ có thế, cái hay của từ láy *“chùng chình”* còn là gợi tâm trạng. Sương *“dềnh dàng*” hay lòng người đang tư lự, hay tâm trạng của tác giả cũng *“chùng chình”?* Cái *“ngõ”* sương phải chăng là cái ngõ thời gian thông giữa hai mùa? Nhà thơ ngỡ ngàng, sung sướng, có phần giật mình, bối rối “*Hình như thu đã về”*, cảm giác bâng khuâng, xao xuyến, cảm thấy rồi mà sững sờ khó tin. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058 Hình như thu đã về còn như là một câu thầm hỏi lại mình để có một sự khẳng định.Tâm hồn thi sỹ nắm bắt những biến chuyển nhẹ nhàng, mong manh của tạo vật trong phút giao mùa cũng êm đềm, bâng khuâng như bước đi nhỏ nhẹ của mùa thu. - Khổ thơ ngắn mà đã để lại cho ta biết bao rung động. Ta như cảm thấy một hồn quê, một tình quê đi về trong câu chữ làm lòng ta ấm áp. Hình ảnh quê hương như càng thêm gần gũi, yêu mến.

**3. Đánh giá**

- Cả 2 khổ đều được viết theo thể thơ 5 chữ, cô đọng, hàm súc; vận dụng hiệu quả các phép tu từ (đảo ngữ, nhân hóa, ẩn dụ); sử dụng cả những hình ảnh hữu hình (dòng sông, bông hoa, chim chiền chiên, sương) và vô hình (tiếng chim, hương ổi); ngòi bút miêu tả rất mềm mại, tinh tế; hình ảnh thơ bình dị, thân thuộc.

- Thông qua hai khổ thơ, hai tác giả đã vẽ nên hai bức tranh thiên nhiên thật trong trẻo, bình yên, đẹp đẽ. Điều đó cho thấy sự quan sát tỉ mỉ, tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của hai nhà thơ. Tuy nhiên hai khổ thơ cũng có những điểm khác biệt. Một khổ viết về mùa xuân, một khổ viết về mùa thu. Rồi thời gian, không gian nghệ thuật trong mỗi văn bản cũng khác nhau: một bức tranh đậm chất xuân xứ Huế, một bức tranh chớm thu - bắt đúng khoảnh khắc giao mùa của vùng quê Bắc Bộ.

- Những vần thơ của Thanh Hải chân thật, bình dị, đôn hậu trong khi sáng tác của Hữu Thỉnh lại tinh tế, triết lí. Cảm xúc của hai thi nhân khi viết hai bài thơ cũng khác nhau: Nhà thơ Thanh Hải thiết tha, say đắm trước cảnh xuân, sắc xuân, ông nâng niu, trân trọng từng tiếng chim trong trẻo. Nếu ta đặt bài thơ vào hoàn cảnh ra đời của nó - những ngày cuối đời của nhà thơ, thì ta sẽ càng thêm hiểu những tâm tư này. Còn nhà thơ Hữu Thỉnh, ông ngỡ ngàng, giật mình trước bước đi của thời gian nên còn chưa chắc chắn trước sự hiện hữu của những tín hiệu đầu tiên của mùa thu. Face book Nhung Tây 0974862058

**III. Kết bài**

Hai đoạn thơ là hai bức tranh thiên nhiên đầy cảm hứng. Nếu Thanh Hải cho ta cảm nhận cái rộn ràng của thiên nhiên thì Hữu Thỉnh lại mang đến cái dân dã, mộc mạc, đầy rung cảm và thân quen. Hai đoạn thơ để lại trong lòng bao thế hệ bạn đọc những cảm xúc sâu lắng, khó phai mờ, gợi nhắc cho những thế hệ trẻ tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

**============================================================**

**ĐỀ 4: CẢM NHẬN CỦA EM VỀ LỜI NGƯỜI CHA TRONG BÀI THƠ “NÓI VỚI CON” CỦA Y PHƯƠNG**

**Cách 1:** Y Phương là một trong số ít những nhà thơ dân tộc tày, Thơ ông chủ yếu viết về đề tài quê hương mình. Các bài thơ của ông đều thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của người miền núi. “Nói với con” là một trong những bài thơ tiêu biểu cho phong cách sáng tác ấy. Đọc bài thơ ta cảm nhận được tình cảm thiêng liêng, ấm áp của gia đình và cụ thể hơn đó là tình phụ tử. (Tình cảm ấy được thể hiện rõ nét trong khổ đầu của bài thơ…)

**Cách 2:** Tình cảm gia đình - thứ tình cảm ấm áp, thiêng liêng nhất trong trái tim mỗi con người đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận của thơ ca Việt Nam. Ta đã từng bắt gặp tình cảm thiêng liêng ấy trong bài thơ “Con cò” của Chế Lan Viên, trong “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Và đến với “Nói với con” một thi phẩm thơ nổi tiếng của Y Phương, một lần nữa ta lại được cảm nhận cái thiêng liêng, ấm áp của tình cảm gia đình mà cụ thể hơn chính là tình phụ tử. Đến với bài thơ ( đặc biệt là khổ thơ…) ta hiểu được những lời nhắn nhủ tha thiết của Y Phương với con.

**B. Thân bài**

**1. Khái quát về tác phẩm**

**- Hoàn cảnh sáng tác:** Bài thơ được sáng tác năm 1980, khi thế hệ nhà thơ vừa thoát ra khỏi cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài 21 năm. Nền kinh tế nước ta lúc ấy như người bệnh trọng mới hồi dậy. Cái nghèo khó phủ lên từng con phố, bản làng … Nhà thơ Y Phương viết “ Nói với con” nhằm động viên tinh thần và tôn vinh dân tộc tày của mình qua hình thức tâm sự của người cha với con ( Lúc này con gái nhà thơ mới được 1 tuổi). Tình yêu con lớn dần cùng tình yêu dân tộc, vừa xúc động thiêng liêng vừa chân thành mạnh mẽ, trong sáng.

**- Vị trí đoạn thơ:** Khổ thơ trên nằm ở phần đầu của bài thơ, là lời người cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người.

**2. Cảm nhận về những lời nhắn nhủ của Y phương**

**a. Nhắc nhở con về cội nguồn gia đình**

*\* Dẫn dắt:* Cũng như Tô Hoài Y Phương là cây bút của những tâm tình miền núi, thơ ông mộc mạc mà sâu lắng, thâm trầm mà sâu sắc. Đằng sau những cái giản dị ấy ta bao giờ cũng thấy một tâm hồn nóng rẫy cảm xúc, nói cách khác hồn thơ Y Phương “ưa đạm không ưa nồng” . Thơ ông là bức tranh thổ cẩm đan dệt nhiều sắc màu khác nhau, phong phú và đa dạng, mang đậm bản sắc dân tộc.

- Mở đầu bài thơ, là lời người cha nói với con chính là cội nguồn sinh dưỡng mỗi con người tình yêu thương vô bờ bến mà cha mẹ dành cho con đó là tình gia đình:

*Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếngcười.*

- Nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng, nhiều từ được láy lại, tạo ra một âm điệu tươi vui, quấn quýt, Nhịp điệu lời thơ khoan thai, chậm rãi. Điệp ngữ “một bước”, “hai bước” tạo ra sự chuyển động, cũng là sự lớn lên hàng ngày của đứa trẻ trong vòng tay yêu thương của cha mẹ.

- Lời thơ gợi vẽ ra trước mắt người đọc hình ảnh em bé đang chập chững tập đi, đang bi bô tập nói, lúc thì sa vào lòng mẹ, lúc thì níu lấy tay cha. Từ tiếng nói bi bô đến nụ cười hồn nhiên của con yêu đã mang lại niềm hạnh phúc vô bờ bến cho những bậc sinh thành. Một khung cảnh gia đình hạnh phúc êm ấm vô bờ

- Bằng những hình ảnh cụ thể, giàu chất thơ kết hợp với nét độc đáo trong tư duy, cách diễn đạt của người miền núi, bốn câu thơ mở ra khung cảnh một gia đình ấm cúng, đầy ắp niềm vui, đầy ắp tiếng nói cười.

- Ta có thể hình dung được gương mặt tràn ngập tình yêu thương, ánh mắt long lanh rạng rỡ cùng với vòng tay dang rộng của cha mẹ đưa ra đón đứa con vào lòng. Từng câu, từng chữ đều toát lên niềm tự hào và hạnh phúc tràn đầy.Cả ngôi nhà như rung lên trong “tiếng nói”, “tiếng cười” của cha, của mẹ.Mỗi bước con đi, mỗi tiếng con cười đều được cha mẹ đón nhận, chăm chút mừng vui. Trong tình yêu thương, trong sự nâng niu của cha mẹ, con lớn khôn từngngày.

=> Tình cha mẹ - con cái thiêng liêng, sâu kín, mối dây ràng buộc, gắn kết gia đình bền chặt đã được hình thành từ những giây phút hạnh phúc bình dị, đáng nhớ ấy

=> Lời thơ ngay từ đầu đã chạm đến sợi dây tình cảm gia đình sâu kín của mỗi con người nên tạo được sự đồng cảm, rung động sâu sắc đến độc giả.

**b. Nhắc nhở con về cội nguồn quê hương**

*\* Chuyển ý:* Cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người được Y Phương nói đến không chỉ là gia đình mà còn là quê hương, là thiên nhiên tươi đẹp và thấm đượm nghĩa tình. Như bầu sữa tinh thần thứ hai, quê hương với cuộc sống lao động, với thiên nhiên tươi đẹp, tình nghĩa đã nuôi dưỡng, sẻ chia giúp cho contrưởng thành.

- Quê hương vốn là một khái niệm vô hình nhưng rất đỗi thân thương. Với mỗi người, quê hương hiện lên với những nét khác nhau. Nếu như với Tế Hanh, quê hương là “*Con sông xanh biếc, nước gương trong soi tóc những hàng tre”,* với Đỗ Trung Quân, *“Quê hương là chum khế ngọt”, “ là con diều biếc”* thì với Y Phương, quê hương chính là người đồng mình, là rừng, là núi:

*Người đồng mình yêu lắm, con ơi!*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát.*

- Quê hương hiện ra qua hình ảnh của “người đồng mình”. Nói với con về những “người đồng mình”, nhà thơ như đang giới thiệu ân cần đây là những người bản mình, người vùng mình, người dân quê mình gần gũi, thân thương.

=> Cách gọi như thế, cùng với hô ngữ “con ơi” khiến lời thơ trở nên tha thiết, trìu mến. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058 Câu cảm than bộc lộ niềm xúc động mãnh liệt của người cha khi vỗ về đứa con của quê hương. Đó cũng chính là cách nói của người đồng mình, người quê mình, tiếng nói của người dân đồng bào miền núi, đặc biệt của dân tộc tày luôn gợi lên một sự trìu mến gần gũi thân thương.

- Người đồng mình là những con người đáng yêu, đáng quý bởi sự khéo léo trong lao động: *“Đan lờ cài nan hoa - Vách nhà ken câu hát”.* Cuộc sống lao động cần cù và tươi vui của họ được gợi ra qua những hình ảnh thật đẹp! Những nan nứa, nan tre dưới bàn tay tài hoa của người quê mình đã trở thành “nan hoa”. Vách nhà không chỉ ken bằng tre, gỗ mà còn được ken bằng những câu hát si, hát lượn.

- Người đồng mình là những con người đáng yêu, đáng quý bởi sự lạc quan trong cuộc sống: Họ dựng nhà gỗ, tre, nứaVách nhà không chỉ được ken bằng những vật liệu đó, mà còn được ken bằng những câu hát. Câu thơ “ Vách nhà ken câu hát” gợi người đọc hướng tới một điều trong quá trình lao động dựng nhà, dựng cửa người đồng mình luôn cất cao tiếng hát. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058 Các động từ “cài”, “ken” vừa miêu tả chính xác động tác khéo léo trong lao động vừa gợi sự gắn bó, quấn quýt của những con người quê hương trong cuộc sống lao động. Lời thơ không chỉ gợi công việc lao động cần cù tỉ mỉ của dân tộc mình như một dịp khoe đôi bàn tay khéo léo tài hoa, tâm hồn trong sáng, lạc quan yêu đời.

=> Cái “yêu lắm” của “người đồng mình” là gì nếu không phải là cốt cách tài hoa, là tinh thần vui sống? Phải chăng, ẩn chứa bên trong cái dáng vẻ thô mộc là một tâm hồn phong phú, lãng mạn biết bao?

*\* Chuyển ý*: Quê hương với những con người tài hoa, tâm hồn lãng mạn,cũng là quê hương với thiên nhiên thơ mộng, nghĩa tình.Qua lời của người cha quê hương còn được hiện hữu qua hình ảnh “rừng” và con đường:

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng.*

- Nếu như hình dung về một vùng núi cụ thể, chắc hẳn mỗi người có thể gắn nó với những hình ảnh khác cách nói của Y Phương: là thác lũ, là bạt ngàn cây hay rộn rã tiếng chim thú hoặc cả những âm thanh *“gió gào ngàn, giọng nguồn thét núi”,* những bí mật của rừng thiêng… Nhưng Y Phương chỉ chọn một hình ảnh thôi, hình ảnh “hoa” để nói về cảnh quan của rừng. Nhưng hình ảnh ấy có sức gợi rất lớn, gợi về những gì đẹp đẽ và tinh tuý nhất. Hoa trong “Nói với con” có thể là hoa thực **-** như một đặc điểm của rừng **-** và khi đặt trong mạch của bài thơ, hình ảnh này là một tín hiệu thẩm mĩ góp phần diễn đạt điều tác giả đang muốn khái quát: chính những gì đẹp đẽ của quê hương đã hun đúc nên tâm hồn cao đẹp của con người ở đó. Quê hương còn hiện diện trong những gì gần gũi, thân thương. Đó cũng chính là một  nguồn mạch yêu thương vẫn tha thiết chảy trong tâm hồn mỗi người, bởi “con đường cho những tấm lòng”.

- Điệp từ “cho” mang nặng nghĩa tình. Thiên nhiên đem đến cho con người những thứ cần để lớn, giành tặng cho con người những gì đẹp đẽ nhất.Thiên nhiên đã che chở, nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn vàlối sống.

=> Bằng cách nhân hoá “rừng” và “con đường” qua điệp từ “cho”, người đọc có thể nhận ra lối sống tình nghĩa của “người đồng mình”. Quê hương ấy chính là cái nôi để đưa con vào cuộc sống êm đềm. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058

*\* Chuyển ý:* Cuối cùng, cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng mỗi người trưởng thành chính là những kỉ niệm êm đềm đẹp đẽ, hạnh phúc và tuyệt vời nhất của cha mẹ:

*Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*

*- “Ngày cưới”* chính là minh chứng tuyệt vời nhất cho tình yêu của cha mẹ và con cũng chính là kết tinh của tình yêu ngọt ngào ấy. *“Ngày cưới”* là ngày gặp gỡ của những tấm lòng, của những con người quê hương*.*

*- “Ngày đầu tiên đẹp nhất”* ấy có thể là ngày cưới của cha mẹ nhưng nó cũng có thể là ngày con chào đời, ngày bố mẹ được hạnh phúc đón chờ con. Người cha nhắc đến những kỉ niệm ngày cưới của mình với con - điểm tựa của hạnh phúc - chính là để mong con luôn nhớ, con lớn lên trong tình yêu trong sáng và hạnh phúc của cha mẹ. Con là kết quả của tình yêu và hạnh phúc gia đình. Đó là điểm xuất phát mọi tình yêu thương trong con. Như vậy, tình cảm riêng đã hoà vào tình cảm chung, tình cảm gia đình đã hòa vào tình cảm quê hương, đất nước.

Đoạn thơ mở ra bằng hình ảnh đứa con, kết thúc bằng hình ảnh cha mẹ, mở ra bằng cội nguồn gia đình, kết thúc bằng cội nguồn quê hương, gia đình và quê hương đã cho con nghĩa tình, đã bao bọc, chở che con ngay từ khi bắt đầu con cất tiếng khóc chào đời. Quê hương và gia đình sẽ mãi mãi luôn bên nhau, nâng đỡ con trong suốt hành trình dài của cuộc đời. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058

- Theo nhà thơ Y Phương chia sẻ: Tình cảm của những đôi trai gái, của cha mẹ được nảy nở, bắt nguồn từ tình yêu đối với quê hương, tình yêu đối với cuộc sống lao động. Như vậy, nhà thơ quan niệm: Khi con người sống gắn bó với quê hương, với lao động thì con người sẽ tìm được tình yêu, hạnh phúc.

=> Mạch thơ có sự đan xen, mở rộng: từ tình cảm gia đình mà nói tới quê hương.

=> Đoạn thơ vừa là một lời tâm tình ấm áp, vừa là một lời dặn dò đầy tin cậy của người cha trao gửi tới con.

*\* Liên hệ mở rộng:* Tâm sự với con về tình cảm thiêng liêng đó chắc hẳn nhà thơ muốn nhắn nhủ với con rằng: Con hãy yêu gia đình, yêu quê hương mình đừng bao giờ quên cội nguồn sinh dưỡng đó bởi đúng như nhà thơ Đỗ Trung Quân từng viết:

*“ Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ*

*Sẽ không lớn nổi thành người”*

- Có thể nói tình cảm gia đình, nhất là tình cha con luôn thiêng liêng, là tiền đề là cơ sở cho tình yêu tổ quốc phát triển. Năm 1966 ta đã từng thấm thía tình cha con qua tác phẩm “chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Cái khác biệt ở chỗ Nguyễn Quang Sáng thử thách tình cha con qua bom rơi đạn nổ, qua cái khốc liệt của kháng chiến mà ánh ngời lên “hạt ngọc ẩn náu trong tâm hồn” người cha thì Y Phương lại để thứ tình cảm ấy nhẹ nhàng mà không kém phần nồng ấm. Nhờ đó mà ta thấm thía bài ca quý giá về tình cảm gia đình và tình phụ tử cao quý thiêng liêng. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058

**b. Nhắc nhở con về những phẩm chất đẹp đẽ của người đồng mình**

- Trong cái ngọt ngào của kỉ niệm về gia đình và quê hương,người cha đã tha thiết nói với con về những phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình.

**Luận điểm 1: Người đồng mình biết lo toan và giàu mơ ước (Giàu ý chí, nghị lực ).**

*\* Chuyển ý:* Người đồng mình không chỉ là những con người giản dị, tài hoa trong cuộc sống lao động mà còn là những con người biết lo toan và giàu mơ ước:

*Người đồng mình thương lắm con ơi!*

- Đoạn thơ bắt đầu bằng cảm xúc “Thương lắm con ơi”. Nếu trong khổ thơ trên người đồng mình “yêu lắm con ơi” **-** yêu cuộc sống vui tươi bình dị, yêu bản làng thơ mộng, yêu những tấm lòng chân thật nghĩa tình, thì đến đây người cha nói với con “thương lắm con ơi” **-** bởi sau từ “thương” đó là những  những nỗi vất vả, gian khó của con người quê hương => Người cha biểu lộ tình cảm yêu thương chân thành về gian truân, thử thách cùng ý chí mà người đồng mình đã trải qua.

*\* Chuyển ý:* Người đồng mình không chỉ là những con người giản dị, tài hoa trong cuộc sống lao động, mà còn là những con người biết lo toan và giàu mơ ước:

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chi lớn.*

- Bằng cách tư duy độc đáo của người miền núi, Y Phương đã lấy sự từng trải (buồn) để đo chiều cao, lấy chí lớn để đánh giá độ xa. Sắp xếp tính từ “cao”, “xa” trong sự tăng tiến, nhà thơ cho thấy khó khăn, thử thách càng lớn thì ý chí con người càng mạnh mẽ. Qua đó ta thấy rằng người đồng mình sống vất vả, nghèo đói, cực nhọc, lam lũ. Họ nhẫn nhục chịu đựng nỗi buồn dai dẳng của mảnh đất quê hương. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058 Điều này khẳng định người đồng mình thật can trường, dũng mãnh, không khuất phục trước hoàn cảnh biết vươn lên..

=> Có thể nói, cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.

**Luận điểm 2: Người đồng mình dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn.**

*\* Chuyển ý:* Với niềm tự hào về ý chí, nghị lực và truyền thống tốt đẹp của *“ người đồng mình*”, cha mong con luôn sống nghĩa tình, thuỷ chung với quê hương:

*Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập gềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

- Phép liệt kê với những hỉnh ảnh ẩn dụ “đá gập gềnh”,“thung nghèo đói” => gợi cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc của những người đồng mình

- Điệp ngữ “sống”, “không chê” và điệp cấu trúc câu cùng hình ảnh đối xứng đã nhấn mạnh: người đồng mình có thể nghèo nàn, thiếu thốn về vật chất nhưng họ không thiếu ý chí và quyết tâm. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058 Người đồng mình chấp nhận và thủy chung gắn bó cùng quê hương, dẫu quê hương có đói nghèo, vất vả. Và phải chăng, chính cuộc sống nhọc nhằn, đầy vất vả khổ đau ấy đã tôi luyện cho chí lớn để rồi tình yêu quê hương sẽ tạo nên sức mạnh giúp họ vượt qua tất cả.

*\* Chuyển ý*: Đồng thời người cha khuyên con phải có ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống:

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

- Phép so sánh “Sống như sông như suối” gợi vẻ đẹp tâm hồn và ý chí của người đồng mình. Gian khó là thế, họ vẫn tràn đầy sinh lực, tâm hồn lãng mạn, khoáng đạt như hình ảnh đại ngàn của sông núi. Tình cảm của họ trong trẻo, dạt dào như dòng suối, con sống trước niềm tin yêu cuộc sống, tin yêu con người.

- Người cha khuyên con hãy sống cuộc đời rộng lớn, tự do, khoáng đạt, không thụ động chấp nhận thực tại mà luôn hướng tới tương lai không bao giờ cam chịu cuộc sống nhỏ bé tầm thường. Đã có biết bao nhà thơ, nghệ sĩ viết về vấn đề này.

- Thành ngữ dân gian *“Lên thác xuống ghềnh*” gợi bao nỗi vất vả, lam lũ. Cách nói ẩn dụ “*lên thác xuống ghềnh*” kết hợp lời nói mộc mạc thường ngày “*không lo cực nhọc*”, cha khuyên con hãy sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách của cuộc đời, không được chùn bước, nản chí. Nên con hãy ngẩng cao đầu dũng cảm vượt qua chông gai, thử thách của cuộc đời. Những câu thơ dài ngắn, cùng những thanh trắc tạo ấn tượng về cuộc sống trắc trở, gian nan, đói nghèo của quê hương.

=> Cha dặn con điều đầu tiên con phải sống ân nghĩa thủy chung vì đây là nền tảng hình thành nên giá trị một con người.

**Luận điểm 3: Người đồng mình có ý thức tự lập, tự cường và tinh thần tự tôn dân tộc:**

*\* Chuyển ý:* Phẩm chất của những con người quê hương còn được người cha ca ngợi qua cách nói đối lập tương phản giữa hình thức bên ngoài và giá trị tinh thần bên trong, nhưng rất đúng với người miền núi:

*Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*

- Lời thơ mộc mạc, giản dị nhưng chứa bao tâm tình.

- Cụm từ “thô sơ da thịt” là cách nói bằng hình ảnh cụ thể của bà con dân tộc Tày, ngợi ca  những con người mộc mạc, giản dị, chất phác, thật thà, chịu thương, chịu khó.

- Cụm từ “chẳng nhỏ bé” khẳng định sự lớn lao của ý chí, của nghị lực, cốt cách và niềm tin.

- Phẩm chất của con người quê hương được người cha ca ngợi qua cách nói đối lập tương phản giữa hình thức bên ngoài và giá trị tinh thần bên trong, nhưng rất đúng với người miền núi. Tuy “*người đồng mình*” không mấy đẹp đẽ ở hình thức *“thô sơ da thịt”* nhưng luôn ẩn chứa một sức mạnh tinh thần lớn lao, không bao giờ nhỏ bé, không bao giờ thôi ước vọng vươn cao. Lời thơ mộc mạc, giản dị nhưng chứa bao tâm tình. Sự tương phản này đã tôn lên tầm vóc của người đồng mình. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058 Họ mộc mạc nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể “*thô sơ da thịt*” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí, về mong ước xây dựng quê hương.

*\* Chuyển ý:* Lời cha giản dị, ân cần trang nghiêm, chắc nịch đã giúp đứa con nhận ra rằng chính nhờ  những “*người đồng mình”* như thế, những con người có ước mơ xây dựng quê hương với những truyền thống, phong tục tốt đẹp:

*Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làm phong tục.*

- Lối nói của Y Phương đậm ngôn ngữ dân tộc - độc đáo mà vẫn chứa đựng ý vị sâu xa.

- Hình ảnh “Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương” vừa mang tính tả thực (chỉ truyền thống làm nhà kê đá cho cao của người miền núi), vừa mang ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc: Người đồng mình bằng chính bàn tay và khối óc, bằng sức lao động đã xây dựng và làm đẹp giàu cho quê hương, xây dựng để nâng tầm quê hương. Còn quê hương là điểm tựa tinh thần với phong tục tập quán nâng đỡ những con người có chí khí và niềm tin.

- Câu thơ đã khái quát về **tinh thần tự tôn dân tộc**, về ý thức bảo vệ nguồn cội, bảo tồn những truyền thống quê hương tốt đẹp của người đồng mình. “*Đục đá”* là công việc vô cùng nặng nhọc, đòi hỏi phải bền bỉ, nhẫn nại. *“Đục đá”* vào ý thơ đã trở thành hình ảnh sinh động, gợi cảm. Bởi qua ý thơ, hình ảnh ấy giúp ta hình dung hiện thực người dân lao động miền núi bằng khát vọng và ý chí “*đục đá kê cao quê hương”* đã tôn tạo vẻ đẹp văn hóa của dân tộc với bao thiên tai, bão lũ, bao bọn giặc hung tàn để gìn giữ, bảo vệ quê hương của cả dân tộc. Đó là hình ảnh Sơn Tinh (thời Hùng Vương thứ 18) bốc từng quả đồi…, là hình ảnh anh hùng Núp và dân tộc Ba Na anh em đã quyết tâm không khuất phục giặc Pháp bảo vệ cho vùng đất Chư-Lây thân yêu, làm nên chiến tích lịch sử. Cách mạng hào hùng cho quê hương, đất nước…. Hình dung ra điều ấy, ta mới thấy chi tiết “*đục đá kê cao quê hương”* là một hình ảnh ấn tượng, chứa chan niềm tự hào cao độ của nhà thơ đối với dân tộc thân yêu.

*\* Chuyển ý*: Khép lại đoạn thơ bằng âm hưởng của một lời nhắn nhủ trìu mến với biết bao niềm tin hi vọng của người cha đặt vào đứa con yêu:

*Con ơi tuy thô sơ da thịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ bé được*

*Nghe con.*

- Ý thơ “Tuy thô sơ da thịt” và “không bao giờ nhỏ bé” được lặp lại với bốn câu thơ trước đó càng trở nên da diết, khắc sâu trong lòng con về những phẩm chất cao đẹp của “người đồng mình”. Nhưng hai tiếng“Lên đường” cho thấy người con đã lớn khôn và tạm biệt gia đình - quê hương đểbước vào một trang đời mới.

- Trong hành trang của người con mang theo khi “lên đường” có một thứ quí giá hơn mọi thứ trên đời, đó là ý chí, nghị lực, truyền thống quê hương. Lời dặn của cha thật mộc mạc, dễ hiểu, thấm thía, ẩn chứa niềm hi vọng lớn lao của cha, hi vọng đứa con sẽ tiếp tục vững bước trên đường đời,tiếp nối truyền thống và làm vẻ vang quê hương.

- Hai tiếng “Nghe con” lắng đọng bao cảm xúc, ẩn chứa tình yêu thương vô bờ bến của cha dành cho con. Câu thơ còn gợi ra một cảnh tượng cảm động đang diễn ra lúc chia li: cha hiền từ âu yếm nhìn con, xoa đầu con và người con ngoan ngoãn cúi đầu lắng nghe lời cha dặn.

**=>** Ca ngợi nhữngđức tính tốt đẹp của người đồng mình, cha mong con sống có tình nghĩa với quê hương, phải giữ đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” của cha ông từ bao đời để lại. Hơn nữa, con phải biết chấp nhận gian khó và vươn lên bằng ý chí của mình.

=> Người cha muốn con hiểu và cảm thông với cuộc sống khó khăn của quê hương, tự hào về truyền thống quê hương, tự hào về dân tộc để vững bước trên con đường đời, để tự tin trong cuộc sống.

- Nhịp thơ chậm rãi chân thành, nghe như lời nhắn nhủ tha thiết từ trái tim người cha. Một lần nữa người cha khẳng định người đồng mình “*thô sơ da thịt”,* đó là hình ảnh đáng trân quý và tự hào. Hình ảnh của sự vất vả, lam lũ nơi núi rừng bạt ngàn. Hình ảnh khỏe khoắn, rắn rỏi của người dân lao động miền núi. Vẻ ngoài tuy không đẹp, tuy thô sơ, chân chất mộc mạc nhưng người cha nhắn con hãy nhớ, dù đi đâu, con cũng không bao giờ ngừng nuôi chí lớn, hãy luôn tự hào về quê hương dân tộc, hãy sống với khát vọng và đam mê. Người dân quê ta có thể nhỏ bé về vóc dáng, thô sơ về vóc dáng nhưng khí phách, tinh thần thì thật lớn lao. Sự đối lập giữa hình thể và tâm hồn càng khẳng định niềm tự hào về những con người dân tộc miền núi, càng cho thấy được tình yêu thương, tự hào của người cha dành cho quê hương. Câu cuối *“nghe con”* nghe vừa nhẹ nhàng mà vừa dứt khoát như lời nhắn nhủ và khẳng định: trên đường đời, dù con có đi đâu làm gì cũng hãy tự hào về dân tộc, về những con người của núi rừng, luôn mang trong mình khát khao, nghị lực, khí phách lớn lao.

=> Đoạn thơ chứa chan ý nghĩa, mộc mạc, đằm thắm mà sâu sắc. Nó tựa như một khúc ca nhẹ nhàng mà âm vang. Lời thơ tâm tình của người cha sẽ là hành trang đi theo con suốt cuộc đời và có lẽ mãi mãi là bài học bổ ích cho các bạn trẻ - bài học về niềm tin, nghị lực, ý chí vươn lên. Face book Nhung Tây 0974862058

**3. Đánh giá**

Bằng giọng thơ vừa thiết tha, trìu mến vừa trang nghiêm và các hình ảnh thơ cụ thể, chọn lọc, đoạn thơ đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn những phẩm chất đẹp đẽ của người đồng mình. Người đồng minh là những người giàu ý chí nghị lực và niềm tin, luôn thủy chung tình nghĩa, phóng khoáng lãng mạn … Và đằng sau những vần thơ ấy, ta nhận ra tình yêu, niềm tự hào và sự gắn bó sâu nặng của nhà thơ với con người quê hương mình. Tình cảm ấy thật đáng trân trọng.

**C. Kết bài**

Qua lời thủ thỉ, tâm tình của người cha nói với con, với cách tư duy diễn đạt giàu hình ảnh của người miền núi, kết hợp với hình thức tâm tình, trò chuyện nhẹ nhàng của người cha, hình ảnh của quê hương, của người đồng mình hiện lên thật chân thực, cụ thể với bao phẩm chất tốt đẹp. Đó là suối nguồn ngọt ngào nuôi dưỡng tâm hồn và ý chí cho con. Khép lại trang thơ, người đọc không chỉ thấy được chất Tày thấm đượm trong từng câu, từng chữ, hình ảnh mà còn thấy được tình cảm gia đình chính là thứ tình cảm vô cùng cao quý và thiêng liêng song hành cùng với tình yêu của đất nước, của quê hương. Nó chính là thứ động lực mãnh liệt để vun đắp và nuôi dưỡng tâm hồn mỗi con người.

**=========================================================**

**ĐỀ 5: CẢM NHẬN CỦA EM VỀ LỜI NGƯỜI CHA “NÓI VỚI CON” TRONG ĐOẠN THƠ SAU:**

Chân phải bước tới cha  
Chân trái bước tới mẹ  
Một bước chạm tiếng nói  
Hai bước tới tiếng cười.

Người đồng mình yêu lắm con ơi  
Đan lờ cài nan hoa  
Vách nhà ken câu hát  
Rừng cho hoa  
Con đường cho những tấm lòng.

Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới  
Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.

*(Nói vơi con*, Y Phương)

**I. Mở bài**

**Cách 1:**

*“Cha là bóng cả ngã che con*

*Là suối tình thương không bao giờ vơi cạn.”*

*(Ca dao)*

Quả thật, nếu tình mẫu tử ngọt ngào và bao la như biển khơi, ôm ấp và vỗ về ta thì tình phụ tử lại càng thiêng liêng và cao cả gấp bội. Đối với người con, hình bóng của cha chính là “*bóng cả”,* là “*suối tình thương*” và là tấm gương sáng cho con noi theo. Chính vì lẽ đó mà tình phụ tử luôn là nguồn cảm hứng bất tận cho biết bao thi nhân xưa và nay. Trong đó có Y Phương – một nhà thơ dân tộc Tày với tác phẩm mang âm hưởng của miền núi non đại ngàn- “*Nói với con”*. Đọc “*Nói với con”*, em ấn tượng nhất là khổ thơ đầu vì đó là cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người:

**Cách 2:**

Là một nhà thơ dân tộc Tày, những sáng tác của Y Phương luôn hấp dẫn và để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi ngôn ngữ, hình ảnh thơ mang đậm dấu ấn, lối tư duy của con người vùng cao. Nhắc đến nhà thơ Y Phương, không thể nào không nhắc tới bài thơ *“Nói với con”* - một trong số những sáng tác tiêu biểu viết về tình cảm gia đình. Đặc biệt, khổ thơ thứ nhất của bài thơ đã thể hiện rõ nét và chân thực cội nguồn đã sinh thành và nuôi dưỡng những người con:

**II. Thân bài**

**1. Khái quát chung**

**- Hoàn cảnh sáng tác**: Bài thơ được sáng tác năm 1980 khi đất nước đã giành được độc lập và đang trong công cuộc khôi phục, xây dựng và phát triển đất nước, in trong Thơ Việt Nam 1945-1985. Mạch cảm xúc bài thơ đi từ tình cảm gia đình mà mở rộng ra là tình cảm quê hương, từ những kỷ niệm gần gũi, thiết tha mà nâng lên thành lẽ sống. Cảm xúc, chủ đề của bài thơ được bộ lộ, dẫn dắt một cách tự nhiên, có tầm khái quát nhưng vẫn thấm thía.

**- Chủ đề:** Mượn lời *“Nói với con”,* Y Phương muốn nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi người để rồi từ trong những cái ngọt ngào của kỉ niệm về gia đình và quê hương, người cha nói với con những đức tính tốt đẹp của người đồng mình và niềm kì vọng về con.

**2. Cảm nhận khổ thơ**

**\* Mở đầu bài thơ là lời người cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của con, điều đầu tiên người cha muốn nói tới là tình cảm gia đình. Cái nôi nuôi dưỡng con trưởng thành:**

“Chân phải bước tới cha  
Chân trái bước tới mẹ  
Một bước chạm tiếng nói  
Hai bước tới tiếng cười”

- Con lớn lên từng ngày trong tình yêu thương, trong sự nâng đón và mong chờ của cha mẹ. Đó là hình ảnh một mái ấm gia đình rất hạnh phúc. Người con được nuôi dưỡng, che chở trong vòng tay ấm áp của cha mẹ. Lời thơ rất đặc biệt. Nói bằng hình ảnh, cách hình dung cụ thể để diễn tả ý trừu tượng của người miền núi khiến câu thơ mộc mạc mà gợi cảm: bước chân chạm tới tiếng cười, tiếng nói.

- Cha nói với con lời đầu tiên đó để nhắc nhở con về tình cảm gia đình ruột thịt về cội nguồn của mỗi người. Nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng, nhiều từ được lấy lại, tạo ra âm điệu tươi vui, quấn quýt: chân phải, chân trái; một bước, hai bước, tiếng nói, tiếng cười… Y Phương tạo được không khí gia đình ấm cúng, đầy ắp niềm vui, đầy ắp tiếng nói cười. Lời thơ gợi vẽ ra trước mắt người đọc hình ảnh em bé đang chập chững tập đi, đang bi bô tập nói, lúc thì sa vào lòng mẹ, lúc thì níu lấy tay cha. Ta có thể hình dung được gương mặt tràn ngập tình yêu thương, ánh mắt long lanh rạng rỡ cùng với vòng tay dang rộng của cha mẹ đưa ra đón đứa con vào lòng.

- Từng câu, từng chữ đều toát lên niềm tự hào và hạnh phúc tràn đầy. Cả ngôi nhà như rung lên trong “*tiếng nói”, “tiếng cười”* của cha, của mẹ. Mỗi bước con đi, mỗi tiếng con cười đều được cha mẹ đón nhận, chăm chút mừng vui. Trong tình yêu thương, trong sự nâng niu của cha mẹ, con lớn khôn từng ngày. Vì công lao trời biển mà con phải khắc cốt ghi xương.

- Bốn câu thơ khiến chúng ta liên tưởng đến bài hát “*Nhật Ký của mẹ”* do nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung sáng tác: “*Bao ngày mẹ ngóng, bao ngày mẹ trông, bao ngày mẹ mong con chào đời…”*

- Đó chính là tâm tư, nỗi lòng của những bậc làm cha mẹ, mong ngóng hình hài nhỏ bé từng ngày, hạnh phúc khi thấy con lớn lên từng ngày. Xúc động lắm những tấm chân tình này: “*Cha mẹ thương con vô điều kiện/ Còn xã hội có điều kiện mới thương con”,* đấy là sự thật mà khi trưởng thành chúng ta mới càng thấm.

=>Như vậy, qua phân tích ta thấy gia đình, cha mẹ chính là cội nguồn đầu tiên sinh ra và nuôi dưỡng mỗi đứa con khôn lớn thành người.

**\* Cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người được Y Phương nói đến không chỉ là gia đình mà còn là quê hương, là thiên nhiên tươi đẹp và thấm đượm nghĩa tình.** Như bầu sữa tinh thần thứ hai, quê hương với cuộc sống lao động, với thiên nhiên tươi đẹp, tình nghĩa đã nuôi dưỡng, sẻ chia giúp cho con trưởng thành. Đó là:

*“ Người đồng mình yêu lắm, con ơi!*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát.*

Rừng cho hoa  
 Con đường cho những tấm lòng”

- Quê hương hiện ra qua hình ảnh của người đồng mình. *“Nói với con”* về những “*người đồng mình*”, nhà thơ như đang giới thiệu ân cần đây là những người bản mình, người vùng mình, người dân quê mình gần gũi, thân thương.

- Cách gọi như thế, cùng với hô ngữ “*con ơi”* khiến lời thơ trở nên tha thiết, trìu mến. Thêm vào đó, tác giả đã sử dụng hàng loạt các hình ảnh giàu sức gợi để làm bật nổi vai trò của quê hương.

- Hình ảnh “*Đan lờ cài nan hoa”* **vừa** tả thực công cụ lao động thô sơ được những con người nơi đây trang trí trở nên đẹp đẽ hơn **vừa** gợi đôi bàn tay khéo léo, cần cù, tài hoa, giàu sáng tạo của họ đã khiến những nan nứa, nan tre vốn đơn giản, thô sơ trở thành những *“nan hoa”.* Còn hình ảnh “*vách nhà ken câu hát”* vừa tả thực lối sinh hoạt văn hóa cộng đồng và gia đình của *“người đồng mình”* khiến cho những vách nhà như được ken dày trong những câu hát, từ đó nó gợi lên một thế giới tâm hồn tinh tế và tràn đầy lạc quan của những người dân miền cao. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058

- Cùng với đó, các động từ *“cài”, “ken”* vừa miêu tả được động tác khéo léo vừa gợi sự gắn bó với nhau của những “*người đồng mình”* trong cuộc sống lao động. Cái *“yêu lắm”* của “*người đồng mình”* là gì nếu không phải là cốt cách tài hoa, là tinh thần vui sống? Phải chăng, ẩn chứa bên trong cái dáng vẻ thô mộc là một tâm hồn phong phú, lãng mạn biết bao? Và, đứa con cũng được trưởng thành trong tình yêu thương đó.

- Song song đó, rừng núi quê hương thơ mộng, nghĩa tình cũng góp phần hun đúc cho người con tinh thần, tình yêu thương để trưởng thành:

"Rừng cho hoa  
Con đường cho những tấm lòng".

- Nếu như hình dung về một vùng núi cụ thể, chắc hẳn mỗi người có thể gắn nó với những hình ảnh khác cách nói của Y Phương: là thác lũ, là bạt ngàn cây hay rộn rã tiếng chim thú hoặc cả những âm thanh "*gió gào ngàn, giọng nguồn hét núi",* những bí mật của rừng thiêng.....Nhưng Y Phương chỉ chọn một hình ảnh thôi, hình ảnh *"hoa"* để nói về cảnh quan của rừng. Nhưng hình ảnh ấy có sức gợi rất lớn, gợi về những gì đẹp đẽ và tinh túy nhất. Hoa trong "*Nói với con*" có thể là hoa thực - như một đặc điểm của rừng - và khi đặt trong mạch của bài thơ, hình ảnh này là một tín hiệu thẩm mĩ góp phần diễn đạt điều tác giả đang muốn khái quát: chính những gì đẹp đẽ của quê hương đã hun đúc nên tâm hồn cao đẹp của con người ở đó. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058

- Quê hương còn hiện diện trong những gì gần gũi, thân thương. Đó cũng chính là một nguồn mạch yêu thương vẫn tha thiết chảy trong tâm hồn mỗi người, bởi *"con đường cho những tấm lòng".*

- Điệp từ *"cho"* mang nặng nghĩa tình. Thiên nhiên đem đến cho con người những thứ cần để lớn, dành tặng cho con người những gì đẹp đẽ nhất.Thiên nhiên đã che chở, nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống.

- Bằng cách nhân hoá "*rừng*" và *"con đường"* qua điệp từ "*cho"*, người đọc có thể nhận ra lối sống tình nghĩa của "*người đồng mình".* Quê hương ấy chính là cái nôi để đưa con vào cuộc sống êm đềm.

=> Cuối cùng, cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng mỗi người trưởng thành chính là những kỉ niệm êm đềm đẹp đẽ, hạnh phúc và tuyệt vời nhất của cha mẹ:

*Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*

*- “Ngày cưới”* chính là minh chứng tuyệt vời nhất cho tình yêu của cha mẹ và con cũng chính là kết tinh của tình yêu ngọt ngào ấy. *“Ngày cưới”* là ngày gặp gỡ của những tấm lòng, của những con người quê hương*.*

*- “Ngày đầu tiên đẹp nhất”* ấy có thể là ngày cưới của cha mẹ nhưng nó cũng có thể là ngày con chào đời, ngày bố mẹ được hạnh phúc đón chờ con. Người cha nhắc đến những kỉ niệm ngày cưới của mình vơi con - điểm tựa của hạnh phúc - chính là để mong con luôn nhớ con lớn lên trong tình yêu trong sáng và hạnh phúc của cha mẹ. Con là kết quả của tình yêu và hạnh phúc gia đình. Đó là điểm xuất phát mọi tình yêu thương trong con. Như vậy, tình cảm riêng đã hoà vào tình cảm chung, tình cảm gia đình đã hòa vào tình cảm quê hương, đất nước.

- Đoạn thơ mở ra bằng hình ảnh đứa con, kết thúc bằng hình ảnh cha mẹ, mở ra bằng cội nguồn gia đình, kết thúc bằng cội nguồn quê hương, gia đình và quê hương sẽ mãi mãi luôn bên nhau, nâng đỡ con trong suốt hành trình dài của cuộc đời.

**3. Đánh giá, mở rộng**

# - Bằng những hình ảnh thơ đẹp, giản dị, bằng cách nói cụ thể, độc đáo mà gần gũi của người miền núi, người cha muốn nói với con rằng: vòng tay yêu thương của cha mẹ, gia đình, nghĩa tình sâu nặng của quê hương làng bản- đó là cái nôi đã nuôi con khôn lớn, là cội nguồn sinh dưỡng của con.

# \* Liên hệ Mở rộng: Nơi ấy là nơi mẹ về sau buổi chợ trưa với vành nón lá nghiêng che :

# *“Quê hương là cầu tre nhỏ*

# *Mẹ về nón lá nghiêng che”*

# *(Quê hương - Đỗ Trung Quân)*

# - Là nơi có cha tẩn mẩn gọt từng *“nan tre”* làm cho con cánh diều nhỏ bé :

# *“Quê hương là cánh diều biếc*

# *Tuổi thơ con thả trên đồng…*

# *Quê hương nếu ai không nhớ*

# *Sẽ không lớn nổi thành người.*

**III. Kết bài**

Mọi tình cảm tốt đẹp của con người đều được nuôi dưỡng từ những điều bình dị nhất. Trong đó có tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước. Y Phương đã mượn lời người cha nhắc nhở con về cội nguồn sinh dưỡng cũng là muốn nhắc nhở chúng ta sống ân nghĩa, thủy chung, hướng về nguồn cội. Đoạn thơ đã bồi đắp cho ta thêm về tình yêu gia đình và tình yêu quê hương đất nước. Từ đó tự nhắn nhủ với bản thân mỗi người phải cố gắng rèn luyện và chăm chỉ học tập hơn để xây dựng nước nhà một giàu đẹp và phát triển.

**ĐỀ 91: PHÂN TÍCH BÀI THƠ : “NÓI VỚI CON” CỦA NHÀ THƠ Y PHƯƠNG. ( Bài tham khảo số 2)**

**1. Mở bài**

Tình cảm gia đình, tình yêu đối với quê hương xứ sở là những tình cảm nguyên sơ nhưng cũng thiêng liêng nhất của con người VN. Lòng yêu thương con cái, ước mong thế hệ sau tiếp nối xứng đáng truyền thống của tổ tiên, dân tộc , quê hương là sự thể hiện cụ thể của tình cảm cao đẹp đó. Nhiều nhà thơ đã giãi bày những sắc thái tình cảm ấy lên trang giấy. Chúng ta bắt gặp trong bài thơ Nói với con của tác giả Y Phương những lời tâm tình thiết tha, những lời dặn dò ân cần của người cha đối với con được diễn đạt bằng cách nói mộc mạc, chân chất của người miền núi, bằng những hình ảnh giản dị tưởng như thô ráp nhưng vẫn mang vẻ đẹp tinh khôi của cảnh và tình nơi rừng núi quê hương.

**2. Thân bài**

**a. Khái quát**

**- Hoàn cảnh sáng tác:** Bài thơ được sáng tác năm 1980, khi thế hệ nhà thơ vừa thoát ra khỏi cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài 21 năm. Nền kinh tế nước ta lúc ấy như người bệnh trọng mới hồi dậy. Cái nghèo khó phủ lên từng con phố, bản làng …

**- Chủ đề:** Nhà thơ Y Phương viết “ Nói với con” nhằm động viên tinh thần và tôn vinh dân tộc tày của mình qua hình thức tâm sự của người cha với con ( Lúc này con gái nhà thơ mới được 1 tuổi). Tình yêu con lớn dần cùng tình yêu dân tộc, vừa xúc động thiêng liêng vừa chân thành mạnh mẽ, trong sáng.

**b. Phân tích thơ**

- “ *Nói với con”* không phải là một bài thơ dài nhưng những điều nhà thơ muốn diễn tả không phải là nhỏ bé : Lòng yêu thương con cái, ước mong con sẽ tiếp nối truyền thống quý báu, cao đẹp của quê hương. Trong cái “khoảng không dài đó” của những dòng thơ, nhà thơ đã diễn tả tình cảm đó một cách xúc động bằng những hình ảnh cụ thể,mộc mạc mà nói được nhiều điều, đồng thời góp phần làm nên điểm độc đáo cho bài thơ.

- Mở đầu bài thơ, bằng những lời tâm tình với con, Y Phương đã gợi về cội nguồn sinh dưỡng của con. Gia đình và quê hương là cái nôi êm, để từ đó con lớn lên , trưởng thành với những nét đẹp trong tình cảm, tâm hồn. Làm sao con có thể quên được những tháng ngày con còn bé thơ, con đã lớn dần trong vòng tay âu yếm của cha mẹ. Trong sự chăm lo ,cổ vũ của cha mẹ con đã lớn lên từng ngày. Cha mẹ có con, không khí gia đình vui tươi, đầm ấm:

*Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười.*

*-* Thoạt tiên, những câu thơ đầu của bài thơ rất dễ được cho là đang miêu tả một tình huống cụ thể thường gặp trong đời sống: Con tập đi, cha mẹ vây quanh vui mừng, hân hoan theo mỗi bước chân con. Tuy nhiên, đằng sau lối nói cụ thể đó, tác giả muốn khái quát thành một điều lớn hơn: Con lớn lên bằng tình yêu thương, trong sự nâng đón , vỗ về của cha mẹ. Những hình ảnh ấm êm với cha và mẹ, những âm thanh sống động vui tươi với tiếng nói , tiếng cười là những biểu hiện của không khí gia đình đầm ấm, quấn quýt, hạnh phúc tràn đầy. Không khí gia đình đầm ấm, thân thương ấy là môt hành trang quý báu đối với cuộc đời, tâm hồn con. Đó cũng là yếu tố đầu tiên hình thành nên những phẩm chất tâm hồn mỗi con người. Tài liệu ôn thi vào 10 Face book Nhung Tây 0794862058

- Bên cạnh những tình cảm gia đình thắm thiết hạnh phúc, quê hương và cuộc sống lao động trên quê hương cũng giúp con trưởng thành, góp phần bồi dưỡng tâm hồn con:

*“Người đồng mình yêu lắm con ơi*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát”*

- Khi tâm tình với con về cuộc sống lao động của người đồng mình, tác giả đã lựa chọn đưa vào những hình ảnh đẹp đẽ : “ Đan lờ cài nan hoa” và tươi vui: “ Vách nhà ken câu hát”. Những động từ đan, ken, cài bên cạnh giúp người đọc hình dung được những công việc cụ thể của con người trên quê hương còn gợi ra tính chất gắn bó, hòa quyện, quấn quýt của con người và của quê hương, xứ sở. Phải chăng đó chính là nguồn cội nuôi dưỡng tâm hồn con người ?

- Nói đến quê hương cũng là nói đến cảnh quan đặc trưng của nơi con người cụ thể sinh ra và trưởng thành từ đó. Quê hương của người đồng mình với hình ảnh rừng, một hình ảnh gắn với cảnh quan miền núi hiện ra thật thơ mộng :

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng*

- Hình dung về một vùng núi cụ thể, chắc hẳn mỗi người có thể gắn với hình ảnh rất đặc trưng như: Thác, lũ, hay bạt ngàn cây hoặc rộn tiếng rã tiếng chim thú , có khi là những bất trắc, bí ẩn của núi rừng. Y Phương chỉ chọn một hình ảnh thôi, hình ảnh “hoa” để nói về cảnh quan rừng. Trong tiếng Việt, hoa được hiểu theo những gì đẹp nhất, thơ mộng nhất. Hoa trong “*Nói với con*” có thể là hoa thực, mhư một đặc điểm của rừng và khi đặt trong mạch của bài thơ, hình ảnh này là một tín hiệu thẩm mĩ đáng quý giá. Quê hương còn hiện diện trong những gì gần gũi, thân thương với con. Đó cũng chính là một nguồn mạch yêu thương vẫn tha thiết chảy trong tâm hồn mỗi người, bởi “ Con đường cho những tấm lòng” .Vẻ thơ mộng ấy của thiên nhiên, nghĩa tình sâu đậm ấy của những tấm lòng đã che chở, nuôi dưỡng , bồi đắp tâm hồn cũng như lối sống của con.

- Kết thúc đoạn thơ bằng hai câu thật hay:

*Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời*

- Hình bóng người con ngày một lớn lên, cha mẹ ngập tràn hạnh phúc, nhìn thấy con cha mẹ lại nhớ về kỉ niệm ngày cưới, ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời. Và đứa con là kết tinh của tình yêu, hạnh phúc, của những gì đẹp đẽ nhất của người đồng quê, xóm làng. Tình cảm ấy sẽ khởi nguồn cho những tình cảm lớn lao, bền vững hơn như tình yêu đất nước như Xuân Diệu đã từng khái quát: “ Tình yêu Tổ quốc là đỉnh núi bờ sông”. Trong “ *Nói với con*” chỉ vài câu thơ ngắn, vài lời thơ giản dị nhưng đã mở ra những ý tứ sâu xa thâm trầm gần như được nâng lên thành tầm triết lí. Sức mạnh của thơ, quyền năng và sự quyến rũ của thơ là ở đó chăng?

- Suốt cuộc đời từng chiến đấu gian khổ, hi sinh, từng trải của người cha, những năm tháng phải trải qua bao bão táp, sóng gió của cuộc đời mà người cha đã phát hiện ở người đồng mình có biết bao phẩm chất tốt đẹp với cái nhìn đầy tin yêu trân trọng:

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn...*

- Người đồng mình phải chịu mọi điều kiện vất vả, cực nhọc: Những đá, những thung, những thác, những ghềnh là cái đói, cái khó khăn bao vây. Ở đây nhà thơ khéo léo trong cách dùng câu phủ định để khẳng định thái độ không sợ khó khăn, vất vả, cực nhọc của người dân nơi đây. Dù vất vả nhưng mạnh mẽ khoáng đạt, bền bỉ gắn bó với quê hương dẫu còn cực nhọc, đói nghèo. Từ đó, người cha mong muốn con phải có nghĩa tình chung thủy với quê hương, biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí, bằng niềm tin của mình.

- Không chỉ vậy, người đồng mình còn có những đức tính khác nữa mà người cha rất đỗi tự hào:

*Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*

- “ Người đồng mình ” tuy mộc mạc nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí và mong ước xây dựng quê hương. Chính những con người như thế, bằng sự lao động cần cù, nhẫn nại hàng ngày, đã làm nên quê hương với truyền thống, với phong tục tập quán tốt đẹp:

*Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làm phong tục...*

- Gửi trong những lời tự hào không dấu diếm đó, người cha mong ước, hy vọng người con phải tiếp nối, phát huy truyền thống để tiếp tục sống có tình, có nghĩa chung thủy với quê hương. Không chỉ gửi ước mong của mình đầy tự hào, người cha còn bộc lộ trực tiếp niềm mong ước này trong lời thủ thỉ dặn dò con:

*Con ơi tuy thô sơ da thịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ bé được*

*Nghe con !*

- Với giọng điệu thiết tha, trìu mến , chỉ bằng bốn câu thơ ngắn gọn đã khép lại toàn bài với những lời dặn dò đáng yêu, nhẹ nhàng mà nói được rất nhiều điều của người cha. Song tựu chung lại điều lớn lao nhất mà nhà thơ muốn con ghi nhớ mãi là lòng tự hào về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ, truyền thống cao đẹp của quê hương và niềm tin khi bước vào đời. Những lời dặn dò của cha chứng tỏ tình yêu thương trìu mến và niềm tin tưởng của cha đối với con , mong con phải cố gắng thật nhiều. Tình cảm ấy của Y Phương cũng là tình cảm chung của tất cả những người cha, người mẹ trên thế gian này.

**3. Kết bài**

Bài thơ *Nói với con* của Y Phương góp thêm một tiếng nói yêu thương của cha mẹ đối với con cái cũng như kì vọng lớn lao, mong muốn thế hệ sau sẽ kế tục, phát huy những truyền thống qúy báu của quê hương. Bắng cách diễn đạt mộc mạc “thô sơ”, những hình ảnh cụ thể mà giàu sức khái quát, bài thơ đã thể hiện một cách độc đáo mà cũng thật thấm thía về tình cảm thiết tha mà sâu sắc nhất của con người: Tình cảm gia đình và tình yêu quê hương xứ sở.

**Đề 6: Một trong những điểm sáng làm nên sức hấp dẫn của chương IV trích hồi kí “Những ngày thơ ấu” - Nguyên Hồng là nhà văn đã miêu tả thành công những rung động cực điểm của một tâm hồn trẻ dại. Em hãy chứng minh)**

**Bài làm mẫu**

Tuôỉ thơ là cái nôi kỉ niệm vô cùng êm đẹp, tuổi thơ là cánh diều nhỏ vi vu trên bầu trời, chao liệng giữa tầng không với muôn ngàn sắc màu rực rỡ, tuổi thơ là khúc hát ru của bà, của mẹ, là bàn tay mẹ quạt mát lúc trưa hè oi ả… Còn đối với nhà văn Nguyên Hồng, ký ức tuổi thơ lại chính là Mẹ – người quen thuộc và gần gũi nhất. "Những ngày thơ ấu", đó là hồi ký có mang chất tự truyện được ông viết trong khảng lùi thời gian trên mười năm. Chân thực, chân thực đến cùng trong tự kể về mình, đó là giá trị sớm có trong văn Nguyên Hồng, khiến cho Thạch Lam, trong lời tựa sách in năm 1941 đã có thể viết: "Đây là sự rung động cực điểm của một linh hồn trẻ dại". "Trong lòng mẹ" là đoạn trích đã gây nhiều xúc động mạnh mẽ cho người đọc khi thể hiện gần như trọn vẹn những tình cảm sâu sắc của tình mẫu tử thiêng liêng chất chứa trong từng câu chữ. Face book Nhung tây

Đến với tác phẩm của Nguyên Hồng, người ta không phải là thưởng thức những câu chuyện được dựng xây bằng tưởng tượng mà Nguyên Hồng đã “lôi kéo” con ngưới cùng sống chung với cuộc đời số phận của nhà văn – chứ không còn là nhân vật. Bởi lẽ Những ngày thơ ấu là một phần kỷ niệm được rứt ra trong tuổi thơ cay cực của chính nhà văn. Nó là những trang hồi ký chứa đầy nước mắt, thổn thức xót xa của một trái tim sớm phải nếm vị đắng cuộc đời, thiếu vắng tình thương và luôn khát khao tình yêu của mẹ. Niềm khát khao ấy cháy bỏng, mãnh liệt như muốn phá tung tất cả để tìm đến tình thương, tìm đến người mẹ. Và cũng chính từ tình cảm ấy, người đọc nhận ra ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử. Đó là động lực để giúp những đứa trẻ vượt lên khó khăn, vượt lên hoàn cảnh bất hạnh để tìm đến một tương lai rạng ngời. Đó cũng là nguồn sức mạnh vô hình an ủi và chở che cho những trái tim run rẩy.  
Đoạn trích "Trong lòng mẹ" là câu chuyện chân thực và cảm động về một người mẹ đáng thương phải chạy trốn những hủ tục khắt khe của xã hội, những định kiến nghiệt ngã của người đời trói buộc, đọa đày người phụ nữ . Cũng như đó là một tâm hồn nhạy cảm , trong trắng, thơ ngây của một trái tim luôn tôn thờ người mẹ – bé Hồng. Hoà chung những giọt nước mắt nóng hổi của cậu bé là giọt nước mắt cảm thương trước những kỷ niệm sâu sắc tuổi thơ còn buốt nhói trong lòng người đọc để người đọc nhận ra : đó là một phần hình thành nên hồn văn nhân ái Nguyên. Face book Nhung tây Hồng.  
 Sinh ra trong gia đình bất hạnh, bé Hồng là kết quả của cuộc hôn nhân không có tình yêu, lại càng gánh bất hạnh nhiều hơn nữa. Một ông bố nghiện ngập rồi chết mòn chết rục bên bàn đèn thuốc phiện để lại cho người mẹ tất cả những cùng túng của gia đình, cuối cùng phải ly hương kiếm sống. Thế là chỉ còn một mình bé Hồng phải sống với gia đình họ nội, hứng chịu tất cả sự hắt hủi ghẻ lạnh đến cay nghiệt, lắng nghe tất cả những gièm pha về người mẹ đi tha phương cầu thực. Trong những câu chuyện được thêu dệt bởi “bà cô bên chồng”, người mẹ luôn bị khinh khi, chửi mắng thậm tệ nhưng nào ai hiểu rằng nỗi khổ tâm lớn nhất là cảnh xa con? Chỉ mỗi bé Hồng hiểu mẹ và yêu mẹ hơn tất cả. Những dấu ấn thành kiến của xã hội cay nghiệt ghi đậm dấu ấn trong tâm hồn non nớt của bé Hồng, tạo nên những suy nghĩ già trước tuổi nhưng không thể nào xoá được những tình cảm kính yêu tôn thờ người mẹ. Số phận trớ trêu đã diễn ra ngay trong những mối quan hệ gia đình là nỗi bất hạnh của đứa trẻ không được sống trong vòng tay yêu thương chăm sóc của mẹ. Bé Hồng đặt ngay giữa ranh giới của thành kiến và tình thương. Nếu bà cô là hiện thân của một xã hội đầy cổ tục để phê phán, đem đến những định kiến cho chị dâu goá bụa trẻ trung thì bé Hồng lại hiện lên với tất cả tình thương, sự bao dung tha thứ. Thiếu sự nhân ái, độ lượng đã đành, bà cô lại càng ích kỷ nhẫn tâm hơn khi cố tình làm tổn thương tâm hồn thơ trẻ của chính đứa cháu ruột của mình bằng cáh “gieo rắc vào đầu óc tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà bị cái tội goá chồng, nợ nần cùng túng quá phải bỏ con cái đi tha phương cầu thực”. Với bé Hồng, trong ký ức hãi hùng kinh khiếp của tuổi thơ , ấn tượng của giọng nói và nụ cười rất kịch là hình ảnh không thể xoá mờ. Ta nhận ra, đàng sau lời nói nhẹ nhàng thản nhiên như không kia là cả một “tâm xà” mù quáng và thù hận. Nhưng dù hàng ngày phải đối mặt với con người độc địa ấy, chú bé Hồng vẫn không “đời nào lòng thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến”. Chỉ một câu nói thôi nhưng chứa đựng một lời khẳng định chắc nịch cho một điều tưởng chừng thật giản dị, tình cảm mẹ con đã là một mối dây bền chặt mà không gì có thề chia cắt được. Face book Nhung tây

Mặc dù được sống trong một hoàn cảnh vật chất có phần sung sướng hơn những đứa trẻ lang thang không có mái nhà nhưng đối với bé Hồng có lẽ hoàn cảnh ấy lại càng đáng thương hơn. Vốn dĩ đã không nhận đuợc một chút tình thương từ họ hàng, ấy vậy mà tình thương dành cho mẹ lại đang bị người khác tước đoạt mất. Bé Hồng bị bao bọc bởi lòng ganh ghét đố kị, một cuộc sống căng thẳng vây lấy tâm hồn vì luôn phải chịu đựng áp lực từ chính người thân. Nỗi đau đó lại càng đau hơn gấp ngàn lần so với sự thiếu thốn về vật chất. Nhưng dù sống trong hoàn cảnh như vậy, tình cảm bé Hồng đối với mẹ vẫn không hề mai một. Tâm hồn trẻ thơ thánh thiện ấy đáng quí biết dường nào! Vẫn là một đứa trẻ vô tư, nhưng bé Hồng đã già trước tuổi khi biết căm tức thành kiến tàn ác, quyết tâm bảo vệ mẹ đến cùng, cố chống lại sự xạm nhập của những tư tưởng xấu xa. Nhưng trong những hành động ấy là cả một tâm hồn hiếu thảo có sự đứng đắn của người đàn ông thực thụ muốn che chở cho người mình yêu thương và cả sự dễ thương của tâm hồn thơ trẻ không muốn cho ai bắt nạt mẹ mình.  
Tuy vậy, dưới sự tra tấn về mặt tinh thần quá nặng nề, những lời nói độc ác vẫn tuôn ra không ngớt, sức chịu đựng của một đứa trẻ cũng chỉ có hạn mà thôi nên bà cô đã đạt được mục đích của mình khi xoáy sâu vào lòng đứa cháu trai những vết thương lòng. Giọt nước mắt tủi buồn “ròng ròng rớt xuống hai bên mép rồi chan hoà đầm đìa ở cằm và cổ” là giọt nước mắt mang đầy mặc cả m thân phận của tâm hồn tinh tế, dễ tủi thân và giàu xúc động. Lời văn mô tả vào diễn biến tâm trạng bé Hồng một cách cụ thể từ một nụ cười tin tưởng thơ ngây cho đến cười dài trong tiếng khóc. Khoảnh khắc hứng chịu lời xỉa xói của bà cô thay cho mẹ đau đớn đến quặn lòng: “Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất, lòng tôi thắt lại, khoé mắt tôi đã cay cay”. Giọt nước mắt nóng hổi trên gương mặt kia đã đánh động lòng trắc ẩn trong tâm tư người đọc. Rồi tiếng cười dài bật ra trong tiếng khóc nức nở đã vỡ bung những xúc cảm đè nén bấy lâu để sau đó lại “nghẹn ứ khóc không ra tiếng”. Đây là đỉnh cao trong tâm trạng, sự phẫn nộ lên đến tột bậc để hiện ra nguyên vẹn là tình cảm chân thực dành cho mẹ không hề giấu giếm.  
“Mợ ơi… mợ ơi… mợ ơi!”, tiếng gọi thống thiết của bé Hồng đã khuấy động cả không gian. Tiếng kêu vội vã, kéo dài mà mơ hồ có một sự sợ hãi đã diễn giải đầy đủ những khát khao trong tâm hồn đứa trẻ thiếu thốn tình thương. Thật xúc động biết bao trước giây phút lo lắng hồi hộp khi sợ nhận nhầm người mà mình gọi là “mợ”. Điều đó lại càng khẳng định cho niềm mong mỏi được gặp mẹ của bé Hồng. Bởi không phải những xúc cảm mãnh liệt thôi thúc thì tiếng nói cất lên sẽ rất e dè ,thận trọng, thậm chí không dám cất lên khi chưa chắc chắn. Nhưng dẫu cho có sự mơ hồ, tình mẫu tử thiêng liêng, nỗi nhớ nhung khắc khoải trong bao năm xa cách, tiếng gọi đã vang lên đến độ đã níu kéo được chân người, xé toạc không gian. Nhưng sự “ngờ ngợ” ấy đã không còn mơ hồ nữa, khi người thiếu phụ dừng xe lại và bé Hồng nhận ra đích thị là mẹ. Người mẹ trở về trong niềm vui, hân hoan và hạnh phúc của đứa con trai bé bỏng. Lần nữa, bé Hồng lại cất tiếng khóc khi được đón nhận sự chở che, thương yêu, bảo bọc: “Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi thì tôi oà lên khóc rồi cứ thế nức nở”. Nếu những lần trước là tiếng khóc kìm nén, những giõt nước mắt rưng rưng không tràn ra được thì giờ đây lại là những tiếng nức nở làm vơi đi nỗi uất ức, tủi cực trong lòng. Tiếng khóc vang vọng hơn không còn chất chứa nỗi niềm xót xa mà tràn trề niềm hạnh phúc. Giọt nước mắt hôm nay hoà chung giữa hai con người, là sự oà vỡ của cả hai tâm hồn mẹ con làm nên tình mẫu tử. Face book Nhung tây

Hình ảnh người mẹ được diễn tả bằng những nét tươi tắn sinh động trong đôi mắt nhìn của đứa con, mẹ vẫn đẹp một cách lạ lùng. Vẻ đẹp ấy không cần rực rỡ mà nó chỉ giản dị và vô cùng thân thương. Bởi trong cái nhìn của bé Hồng bằng tất cả sự xúc động và tình thương vô bờ bến thì mẹ bao giờ chẳng là người đẹp nhất! Từ đó, gợi đến niềm ước mơ mà bất kỳ đứa con nào cũng khát khao khi đứng trước mẹ “Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy mẹ có một êm dịu vô cùng”

Dường như ,đoạn văn đã ắp đầy những cảm xúc êm ái lan toả toàn bộ không gian và thời gian. Phút giây gặp gỡ ấy như ngưng đọng mãi niềm hạnh phúc trong trái tim nhân vật cũng như người đọc. Face book Nhung tây

Không giống như mợ Du hay Huệ Chi trước lễ cưới kết thúc là một cái chết khiến người đọc đau đớn đến sửng sốt, mặc dù vẫn là những cảm xúc về mẹ nhưng ở đây lại là một kết cục có hậu như là sự bù đắp cho tâm hồn thánh thiện của người con hiếu thảo.  
Cảnh đời thực của những số phận con người, đặc biệt là người phụ nữ vẫn còn bị ràng buộc bởi hủ tục phong kiến khắt khe đã được ghi lại đầy đủ đậm nét bằng những trang hồi ký nóng hổi niềm thương cảm của chính tác giả. Nhằm phản ánh một xã hội bất công, dồng thời lên tiếng bảo vệ cho con người bất hạnh, tác phẩm đã thể hiện một tinh thần nhân đạo cao cả. Gắn với tình cảm chân thành của nhà văn là sự chuyển tải nỗi xúc động trong từng câu chữ hình ảnh đã khắc hoạ sâu sắc giá trị tình cảm thiêng liêng trong gia đình: tình mẫu tử. Trong lòng mẹ cũng là tiêu biểu cho phong cách “văn nóng” của Nguyên Hồng.

Có những tình cảm dễ dàng đổ vỡ trước chông gai nhưng tình mẫu tử thiêng liêng của bé Hồng đã không hề suy xuyển. Đó cũng là sự nhắc nhở cho mỗi con người phải biết thương yêu kính trọng mẹ với tất cả tình cảm của mình. Có những tác phẩm đã mau chóng bị lãng quên nhưng giá trị "Trong lòng mẹ" cũng như "Những ngày thơ ấu"sẽ mãi mãi trường tồn bởi nó không những chứa đựng một tình cảm nhân đạo sâu sắc mà còn là một triết lí về giá trị tình cảm gia đình, thấm đượm chất thơ giữa cuộc đời nhiều cay cực.

**ĐỀ 7: CẢM NHẬN VỀ TRUYỆN CÔ BÉ BÁN DIÊM**

Ai đã từng đọc Cô bé bán diêm của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xen hẳn sẽ không thể nào quên những ánh lửa diêm nhỏ nhoi bùng lên giữa đêm giao thừa giá rét gắn với một thế giới mộng tưởng thật đẹp của cô bé nghèo khổ. Kết cục câu chuyện thật buồn nhưng sức ám ảnh của những giấc mơ tuyệt đẹp vẫn ắp đầy tâm trí người đọc, người nghe qua những lời kể và sự miêu tả rất cuốn hút của An-đéc-xen. Trong bóng tối và cái rét cắt thịt da của xứ sở Đan Mạch, ta như nhìn thấy rõ một cô bé đôi môi tím tái, bụng đói cồn cào đang lần từng bước chân trần trên hè phố. Một cô bé mồ côi khốn khổ, không dám về nhà vì chưa bán được bao diêm nào thì sẽ bị cha đánh. Nhà văn đã tạo ra cảm giác thật sống động khi ông nhập vào những khoảnh khắc tâm trạng của cô bé.  Ấn tượng đậm nét đầu tiên khơi lên mối cảm thương chính là hình ảnh cô bé như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa. Khi “mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sực nức mùi ngỗng quay”, cô bé đã hồi tưởng lại quá khứ tươi đẹp khi bà nội hiền hậu còn sống. Ngôi nhà xinh xắn với những dây trường xuân trong những ngày đầm ấm tương phản với thực tại cuộc sống của hai cha con trong một xó tối tăm, sự nghèo khổ kéo theo những lời mắng nhiếc chửi rủa của người cha khi gia sản đã tiêu tán. Để nguôi cảm giác lạnh, em đã “ngồi nép trong một góc tường”, “thu đôi chân vào người” nhưng có lẽ chính nỗi sợ hãi còn mạnh hơn giá rét đã khiến em “càng thấy rét buốt hơn”. Em không thể về vì biết “nhất định cha em sẽ đánh em”. “Ở nhà cũng rét thế thôi”, điều đáng sợ nhất đối với cô bé không phải là thiếu hơi ấm mà là thiếu tình thương. Thật đáng thương khi thân hình bé nhỏ của em phải chống chọi vô vọng với cảm giác giá buốt bên ngoài và cái lạnh từ trong trái tim khiến “đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”. Lúc ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: “Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ?” nhưng dường như em cũng không đủ can đảm vì làm như vậy em sẽ làm hỏng một bao diêm không bán được. Nhưng rồi cô bé ấy cũng “đánh liều quẹt một que”, để bắt đầu cho một hành trình mộng tưởng vượt lên thực tại khắc nghiệt. Giấc mơ của em bắt đầu từ lúc nhìn vào ngọn lửa: “lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt”. Ánh sáng ấy đã lấn át đi cảm giác của bóng tối mênh mông, để hiện lên hình ảnh “một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng”. Niềm vui thích của em đến trong ảo giác “lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng”. Đó là ước mơ thật đơn giản trong khi thực tế lại phũ phàng “tuyết phủ kín mặt đất, gió bấc thổi vun vút… trong đêm đông rét buốt”. Ước ao được ngồi hàng giờ “trước một lò sưởi” cũng biến tan khi “lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất”. Khoảnh khắc em “bần thần cả người” khi hình dung ra những lời mắng chửi của cha khiến ta phải nao lòng. Bóng tối lại phủ lên màu u ám trong tâm hồn em. Có lẽ vì vậy, nhà văn đã để em tiếp tục thắp lên que diêm thứ hai, thắp lên niềm vui nhỏ nhoi dù chỉ là trong mộng tưởng. Không chỉ phải chống chọi với cái rét, cô bé còn phải cầm cự với cơn đói khi cả ngày chưa có miếng nào vào bụng. Bởi thế, ánh sáng rực lên của ngọn lửa diêm đã biến bức tường xám xịt thành “tấm rèm bằng vải màu”. Cái hạnh phúc trong những ngôi nhà ấm áp đã đến với em, khi em nhìn thấy : “Bàn ăn đã dọn, khăn trải bàn trắng tinh, trên bàn toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay”. Giá như tất cả những hình ảnh tưởng tượng biến thành hiện thực thì em sẽ vui sướng biết bao, khi “ngỗng nhảy ra khỏi đĩa” sẽ mang đến cho em bữa ăn thịnh soạn để vượt lên phút đói lả người. Nhưng một lần nữa, ảo ảnh lại vụt biến, em lại phải đối mặt với “phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bấc vi vu”. Không những thế, em còn chứng kiến sự thờ ơ ghẻ lạnh của những người qua đường, hình ảnh tương phản được nhà văn khắc họa làm ta nhói đau trước em bé bất hạnh.Và một lần nữa, que diêm tiếp theo lại sáng bừng lên, để em được sống trong những giấc mơ đẹp nhất của một em bé. Trong một cuộc sống phải từng phút từng giây vật lộn mưu sinh, em đã phải từ giã những niềm vui được đùa chơi của con trẻ. Ánh sáng từ que diêm đã toả ra vầng hào quang lộng lẫy, cho em “một cây thông Nô-en”, như đem đến cho em một thiên đường của tuổi thơ: “Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong tủ hàng”. Điều trớ trêu nghiệt ngã là tất cả những hình ảnh tươi đẹp ấy em chỉ kịp nhìn nhưng không thể chạm tay vào, bởi lẽ tất cả chỉ là ảo ảnh, như những ngôi sao trên trời mà em không thể với tới. Trái tim ta như nghẹn lại cùng lời kể của nhà văn, bởi lẽ em bé đang dần kiệt sức và sắp phải gục ngã trước cái lạnh chết người của xứ sở bà chúa Tuyết.

Trong giây phút cuối cùng của đời em, có lẽ nhà văn không muốn người đọc phải chứng kiến một cái chết thảm thương vì rét, vì đói, vì thiếu tình thương và niềm vui trong cuộc đời khốn khổ của cô bé, nên đã cho em rất nhiều ánh lửa và niềm vui được gặp lại bà nội hiền hậu mà em rất mực kính yêu. Hình ảnh bà hiện lên trong những phút cuối cùng của em bé không hẳn là ảo ảnh mà chính là sự thực đã được nhìn qua tâm hồn thánh thiện của em. Bà em hiện ra với nụ cười như ban cho em diễm phúc được sống lại quãng đời ấm áp đầy tình thương thuở trước. Tiếng reo của em khi gặp lại bà cũng những lời cầu xin ngây thơ là tiếng nói cuối cùng của một người sắp giã từ trần thế. Em được sống với niềm vui trọn vẹn của riêng mình nhưng chúng ta có lẽ khó ai cầm được dòng nước mắt: “Dạo ấy, bà đã từng nhủ cháu rằng nếu cháu ngoan ngoãn, cháu sẽ được gặp lại bà, bà ơi! Cháu van bà, bà xin Thượng đế chí nhân cho cháu về với bà. Chắc Người không từ chối đâu.”. Trong lời tâm sự ấy, ta hiểu được sự thực về cuộc đời nghiệt ngã và bất công mà em đang hứng chịu. Điều em cần chính là tình thương thật sự trong một thế giới bao dung và nhân hậu. Bởi thế, cái chết đối với em không còn là một điều đáng sợ. Em được về với bà, đến một thế giới khác “chẳng còn đói rét, buồn đau nào đe doạ”. Nhà văn đã để chính đôi tay bé nhỏ của em thắp lên Ánh sáng – “diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày” – để em được thấy bà em “to lớn và đẹp lão” đến đón em cùng bay vào thế giới ước mơ trong ánh sáng huy hoàng xua hết tối tăm đè nặng cuộc đời em.

Câu chuyện kết thúc. Ngày mới lại bắt đầu, “mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt”. Sự sống vẫn tiếp diễn, mọi người đón “ngày mồng một đầu năm hiện lên trên thi thể em bé ngồi giữa những bao diêm”, nhìn em để buông ra lời nhận xét thờ ơ: “chắc nó muốn sưởi cho ấm”. Không ai được biết những cái kỳ diệu em đã trông thấy, chỉ duy nhất một người chứng kiến được “cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm”, đó chính là nhà văn. Ông đã cúi xuống nỗi đau của một em bé bất hạnh, kể cho ta nghe câu chuyện cảm động này bằng tất cả tình yêu thương vô bờ bến đối với trẻ thơ và những con người nghèo khổ. An-đéc-xen đã cất lên tiếng nói cảnh tỉnh những trái tim đông cứng như băng giá, gửi bức thông điệp của tình thương đến với mọi người.

**Đề 8: Ông đồ của Vũ Đình liên chính là cái di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn. Em hãy chứng minh**

Theo dòng thời gian bất tận, mọi thứ sẽ lui vào dĩ vãng mịt mờ, để lại cho con người bao nỗi niềm tiếc nuối. Nhất là khi những vẻ đẹp tài hoa một thời chỉ còn vang bóng. Cũng bắt nguồn từ cảm hứng ấy, bài thơ Ông Đồ thể hiện một hoài niệm day dứt, thương cảm cho một giá trị tinh thần sắp tàn lụi. Bài thơ là tấm gương phản chiếu cho hồn thơ giàu lòng thương người và hoài cổ của Vũ Đình Liên.

Được ra đời trong phong trào Thơ mới, nhưng bài thơ thoát khỏi hai trục cảm xúc chính thời bấy giờ là tình yêu và thiên nhiên. Trong lúc những nhà thơ lãng mạn đang chìm đắm trong cái tôi cá nhân, muốn vẽ nên hiện thực mà họ muốn có, say sưa trong mộng ảo thì Vũ Đình Liên – một trí thức tây học trong lúc sững người, ngoảnh đầu quay lại phía sau đãø bất chợt nhận ra “cái di tích tiều tuỵ, đáng thương của một thời”. Ông đồ – hình ảnh cuối cùng của nền Nho học đã từng tồn tại trong suốt một ngàn năm phong kiến Việt Nam.

Sự trượt dốc của nền Nho học đã kéo theo cả một lớp người trở thành nạn nhân đau khổ. Ông đồ của Vũ Đình Liên là một chứng tích cho một vẻ đẹp không bao giờ trở lại. Là hình ảnh đã ăn sâu vào tiềm thức mọi người và vì thế chưa mất đi hoàn toàn, nhất là đối với những con người có tâm trạng hoài niệm cho vẻ đẹp quá khứ như Vũ Đình Liên. Khi mà chữ nghĩa thánh hiền cao quý không còn vị trí, phải ra tận vỉa hè, đường phố, đã trở thành một món hàng… con người ta mới thảng thốt, giật mình, xót xa cho ánh hào quang rực rỡ một thời.Tâm sự ấy đã được thể hiện trong bài thơ tạo nên sự giao thoa đồng cảm giữa nhân vật trữ tình và chủ thể trữ tình:

*“Mỗi năm hoa đào nở*

*Lại thấy ông đồ già*

*Bày mực tàu giấy đỏ*

*Bên phố đông người qua.”*

Ở đó là những hình ảnh, ấn tượng đã hằn sâu trong kí ức của chàng thanh niên còn rất trẻ. Là sự tuần hoàn của hoa đào, của ông đồ, của mực tàu, giấy đỏ tạo nên một nét riêng thiêng liêng của không gian văn hoá dân tộc khi Tết đến, xuân về. Nhưng ta không khỏi chạnh lòng trước cảnh ông đồ phải sống lay lắt trên con đường mưu sinh của mình. Vẻ già nua đáng thương hay là đạo học sắp suy tàn? Trớ trêu thay, nơi ông có thể níu giữ vẻ đẹp văn hoá, nơi ông có thể kiếm sống lại là “bên phố đông người qua”. Hình bóng lẻ loi, cô độc của con người như bất lực trước hiện thực phũ phàng. Trong dòng đời hối hả trôi, hiện lên hình ảnh ông đồ đang gò trên từng con chữ tài năng và tâm huyết của một đời người ngay giữa chợ đời:

*“ Bao nhiêu người thuê viêt*

*…….Như phượng múa rồng bay”*

Đó là dư vang của một thời, nhưng cũng là hình ảnh đáng buồn trong sự chống chọi vô vọng,như một ánh nắng cuối ngày rực rỡ, bùng lên khi ngày đã sắp tàn. Cái cảnh xúm xít, chen lấn để mua một câu đối, một đôi chữ Nho mới đau đớn làm sao. Trong từng người ấy, có ai thật sự cảm thấy xót xa cho sự xuống cấp thảm hại của chữ Thánh Hiền – một giá trị tinh thần được đặt xuống ngang hàng với giá trị vật chất?Dẫu rằng sự hiện hữu của ông đồ góp thêm nét đẹp truyền thống ấm cúng, trang trọng cho ngày Tết và nét chữ “như phượng múa rồng bay” kia cố níu kéo lấy chút thể diện cuối cùng, được mọi người thán phục, ngưỡng mộ nhưng tránh sao khỏi cảm giác bẽ bàng, sượng sùng? Nhưng cái danh dự còn sót lại nhỏ nhoi ấy cũng đâu tồn tại mãi, nó vẫn bị thời gian khắc nghiệt vùi lấp không thương tiếc:

*“Nhưng mỗi năm mỗi vắng*

*…Mực đọng trong nghiên sầu”*

Khổ thơ là một sự hụt hẫng trong ánh mắt kiếm tìm: “Người thuê viết nay đâu?”, là nhịp thời gian khắc khoải đến đau lòng: “mỗi năm mỗi vắng”. Sự tàn lụi của nền văn hoá Nho học là một điều tất yếu, cái mới sẽ thay thế cái cũ, ánh hào quang nào trước sau cũng dần một tắt, bị lãng quên, thờ ơ trong dòng đời vất vả với những kế mưu sinh, nhưng hiện thực phũ phàng cũng khiến cho lớp hậu sinh như Vũ Đình Liên không khỏi ái ngại, tiếc thương khi trước mặt mình là một cảnh vật hoang vắng, đượm buồn. Trong sắc phai bẽ bàng của giấy, sự kết đọng lạnh lòng của mực tự thân nó đã dâng lên một nỗi buồn tủi. Là ngoại cảnh nhưng cũng là tâm cảnh, một nỗi buồn thắm thía, khiến cho những vật vô tri vô giác cũng nhuốm sầu như chủ nhân của chúng “một mình mình biết, một mình mình buồn”, “trĩu nặng những ưu tư, xót xa trước thời thế đổi thay”. Và càng đáng buồn hơn, đến khổ thơ thứ tư thì còn lại cái hình ảnh của ông đồ lặng lẽ, cô đơn giữa quang cảnh lạnh lẽo:

*“Ông đồ vẫn ngồi đấy*

*…Ngoài trời mưa bụi bay.”*

Bằng hi vọng mong manh còn lại, chút gắng gỏi vì miếng cơm manh áo,ông đồ vẫn kiên nhẫn ngồi đợi. Nhưng đáp lại sự đợi chờ vô vọng đó là những dáng tấp nập qua lại của mọi người, hờ hững, quên đi sự hiện diện của ông. Giữa cái ồn ào, náo động xung quanh là bóng dáng cô độc của ông đồ. Sự đối lập giữa ông đồ và cuộc sống tất bật khiến nhà thơ ngậm ngùi thương cảm. Giữa không gian đông người ấy, ông đồ vẫn ngồi, bóng dáng trầm tư có khác chăng Nguyễn Khuyến trước kia “tựa gối ôm cần lâu chẳng được”. Từng đợt lá vàng rơi xuống đường, rơi trên giấy cùng ánh mắt thẫn thờ như ngơ ngác trông ra màn mưa bụi mịt mờ thật ám ảnh, khiến cho con người dâng lên bao nỗi xót xa, đánh động vào lương tri của mỗi người. Không gian hoang vắng đến thê lương. Bất chợt tôi lại nghĩ đến câu thơ của Yến Lan trong Bến My Lăng: “Trăng thì đầy rơi vàng trên mặt sách”. “Lá vàng rơi trên giấy” cũng gợi ra cái không gian thấm đẫm nỗi buồn. “lá vàng rơi”, cũng như số phận hẩm hiu của ông đồ đã đến hồi kết thúc.

*“Năm nay đào lại nở*

*…Hồn ở đâu bây giờ?”*

Thực sự đến giờ bài thơ “chứa đựng cả một hệ vấn đề: bi kịch của sự gặp gỡ Đông và Tây, sự suy vong và cáo chung của một thời đại, sự biến mất vĩnh viễn của một lớp người”. Vòng tuần hoàn của đất trời vẫn tiếp tục, nhưng bóng dáng của ônd đồ không còn nữa. Cảnh đấy, còn người ở đâu? Hoa đào kia như một biểu tượng của dòng thời gian, của tạo hoá. Cái còn, cái mất ám ảnh trong tâm trí mọi người. Ở đó là một niềm nhớ thương vời vợi:

*“Những người muôn năm cũ,*

*Hồn ở đâu bây giờ”*

Khi bóng dáng ông đồ không còn, liệu nét chữ – “hồn” của ông – còn chăng? Những tinh hoa của giá trị tinh thần đã hoàn toàn mất hẳn? “Những người muôn năm cũ” là ông đồ, là người thuê viết hay chính là thế hệ của lớp người mới trong đó có chính nhà thơ? Dẫu là ai, câu thơ vẫn gợi lên một niềm ray rứt, ngậm ngùi. Mạch đồng cảm của người xưa và người nay được nối liền: Sự chán ngán cùng cực của ông đồ và nỗi lòng ân hận, tiếc nuối của lớp hậu sinh đã vô tình lãng quên thế hệ cha ông.Hỏi để đánh thức dậy trong tiềm thức sâu xa của mỗi người dân Việt những nỗi niềm vọng tưởng, đánh thức dậy nỗi ân hận, day dứt nhưng cũng đồng thời nhắc nhở mọi người đừng quên lãng đi quá khứ, lãng quên đi lòng yêu nước và văn hoá dân tộc. Bởi lẽ, đó cũng là hồn nước, hồn thiêng sông núi, là quốc hồn quốc tuý. Đánh mất đi hồn dân tộc có khác chi là mất nước?

Và có lẽ, Vũ Đình Liên không đến nỗi bảo thủ khư khư mực tàu giấy đỏ mà quan trọng hơn đó là tình cảm gắn bó và trân trọng một lớp người tài hoa, đáng kính của nhà thơ. Để rồi, trong tâm hồn ta bất chợt một lúc nào đó lại vọng về tiếng bà ru cùng tiếng đua nôi kẽo kẹt:

*“Chẳng ham ruộng cả ao liền*

*Chỉ ham cái bút, cái nghiên anh đồ.”*

**Đề 9: Nhận xét về bài thơ “ Ông đồ”, có ý kiến cho rằng: “ Bài thơ đã thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ, qua đó toát lên niềm thương cảm chân thành trước một lớp người đang tàn tạ và nỗi nhớ tiếc cảnh cũ, người xưa của nhà thơ”.**

Vũ Đình Liên là một trong những nhà thơ lớp đầu tiên của Phong trào Thơ mới.Thơ ông có hai nguồn cảm hứng chính là lòng thương người và niềm hoài cổ. Bài thơ “ Ông đồ” là bài thơ tiêu biểu của nhà thơ. Nhận xét về bài thơ này, có ý kiến cho rằng “*Bài thơ đã thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ, qua đó toát lên niềm thương cảm chân thành trước một lớp người đang tàn tạ và nỗi nhớ tiếc cảnh cũ, người xưa của nhà thơ*”.

Bài thơ “ Ông đồ” được sáng tác trong bối cảnh những năm đầu thế kỉ XX, nền Hán học và chữ Nho mất dần vị thế quan trọng trong đời sống văn hóa VN. Chế độ khoa cử phong kiến bị bãi bỏ và các nhà nho từ chố là trung tâm của đời sống văn hóa dân tộc, được cả XH tôn vinh bỗng trở lên lạc lõng trong thời đại mới, bị XH bỏ quên và cuối cùng là vắng bóng. Vũ Đình Liên viết “ ông đồ” thể hiện niềm ngậm ngùi, day dứt về cảnh cũ, người xưa.

***Trước tiên, bài thơ thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ***. Để làm nổi bật được tình cảnh ấy, nhà thơ Vũ Đình Liên đã xây dựng được hai cảnh tượng đối lập của ông đồ ở hai thời kì. Đó là thời đắc ý và thời suy tàn của ông đồ.

Khổ thơ đầu là hình ảnh ông đồ thời đắc ý:

*“Mỗi năm hoa đào nở*  
*…………..*  
*Như phượng múa, rồng bay”*

“Mỗi năm …lại thấy” – dường như hình ảnh ông đồ xuất hiện viết câu đối đã trở thành một phần không thể thiếu khi Tết đến xuân về. Cùng với hoa đào rực rỡ, ông đồ già “ bày mực tàu giấy đỏ” đã trở thành tín hiệu, thành sứ giả của mùa xuân. Khi ông đồ xuống phố cùng với giấy đỏ nghiên mực thì cả góc phố như đông vui, tấp nập, rực rỡ sắc màu, ấm áp hẳn lên. Nhịp thơ ở hai khổ thơ này nhanh, giọng thơ khỏe, hân hoan, Vũ Đình Liên như mời gọi mọi người xuống phố, đến bên ông đồ để cùng chờ đợi, háo hức. Dòng người đông đúc đều quan tâm và ngưỡng mộ, khâm phục tài viết chữ của ông đồ:*Bao nhiêu người thuê viết/Tấm tắc ngợi khen tài).* Nghệ thuật so sánh và thành ngữ “Như phượng múa rồng bay” làm toát lên vẻ đẹp của nét chữ phóng khoáng, bay bổng,… Giữa vòng người đón đợi, ông đồ như một nghệ sĩ say sưa sáng tạo, trổ hết tài năng, tâm huyết của mình. Ông đồ trở thành tâm điểm chú ý của mọi người, Ông nổi bật như một pho sử sống, tài hoa và đáng kính. Đó là thời chữ Nho còn được mến mộ, nhà Nho được trọng dụng.

**Nhưng thời hoàng kim trôi đi thật nhanh, giờ đây, ông đồ đã trở thành một kẻ sĩ lạc lõng,lẻ loi giữa dòng đời xuôi ngược:**

*“Nhưng mỗi năm mỗi vắng*  
*Ngoài trời mưa bụi bay”.*

Từ “ Nhưng” đứng đầu câu như cánh cửa khép – mở hai thời kì. Khi văn hóa Tây phương thắng thế, nền Nho học bị thất sủng, người ta không còn mảy may quan tâm đến ông đồ, đến chữ ông đồ viết. Giờ đây ông vẫn xuống phố những đã bị mọi người thờ ơ, quên lãng. Câu hỏi tu từ “ người thuê viết nay đâu?” vang lên đầy ngậm ngùi, da diết, tiếc nuối không nguôi. Để rồi sự tiếc nuối ấy đọng lại thành nỗi buồn và thấm sâu vào cảnh vật: ( Giấy đỏ buồn không thắm/Mực đọng trong nghiên sầu). Phép nhân hóa được VĐL sử dụng tài tình khiến cho giấy, mực vốn vô tri vô giác trở lên có tâm hồn, biết thấm thía, suy nghĩ như con người. Nỗi buồn của ông như lan tỏa thấm cả vào những vật vô tri vô giác. Để rồi tất cả như đồng cảm với nỗi niềm của ông đồ trước con người và thời thế.

Đáng buồn hơn, đến khổ thơ thứ tư thì chỉ còn lại hình ảnh ông đồ lặng lẽ, cô đơn giữa quang cảnh lạnh lẽo: ( Ông đồ ….bụi bay). Trước mắt người đọc, hình ảnh ông đồ lạc lõng, trơ trọi “*vẫn ngồi đấy*” như bất động, lẻ loi và cô đơn khi người qua đường thờ ơ vô tình không ai nhận thấy hoặc đoái hoài tới sự tồn tại của ông.. Hình ảnh “*lá vàng, mưa bụi*” giàu giá trị tạo hình vẽ nên một bức tranh xuân lặng lẽ, âm thầm, tàn tạ với gam màu nhạt nhòa, xám xịt. Khổ thơ cực tả cái cảnh thê lương của nghề viết và sự ám ảnh n g à y tàn của nền nho học đồng thời thể hiện sự đồng cảm xót thương của nhà thơ trước số phận những nhà nho và một nền văn hóa bị lãng quên.

Bằng việc xây dựng được sự đối lập của hình ảnh ông đồ trong hai khoảng thời gian khác nhau, nhà thơ VĐL đã làm nổi bật tình cảnh đáng thương của ông đồ: vẫn hoa tay ấy, nét chữ ấy, nếu trước kia ông được mọi người trọng dụng, trầm trồ ngưỡng mộ thì nay ông đã bị xã hội bỏ rơi, bị người đời quên lãng.

Bài thơ còn là niềm thương cảm chân thành và nỗi nhớ tiếc cảnh cũ ngườixưa của nhà thơ. Niềm thương cảm ấy được thể hiện trong từng câu thơ, từng hình ảnh, nhưng có lẽ, khổ thơ tập trung rõ nhất tình cảm này đó là khổ cuối của bài:

*“Năm nay đào lại nở*  
*Không thấy ông đồ xưa*  
*Những người muôn năm cũ*  
*Hồn ở đâu bây giờ?”*

Tết đến, xuân về, hoa đào vẫn nở nhưng không còn thấy ông đồ xưa. Cảnh cũ, người đâu? Lòng nhà thơ như hụt hẫng, trống trải và tiếc nuối. Ông đồ già viết chữ nho gắn với mùa xuân, với phố phường giờ đã hoàn toàn vắng bóng. Hình ảnh ông đã trở thành “ ông đồ xưa”. Trước sự vắng bóng đó, nhà thơ cất lên tiếng hỏi trong nỗi thương cảm xót xa, nhớ tiếc: ( *Những người…).* Từ câu chuyện ông đồ, nhà thơ bày tỏ niềm thương cảm chân thành trước tình cảnh một lớp người – những ông đồ thất thế, tàn tạ, bị ném ra khỏi cuộc đời với sự đổi trắng thay đen. Họ giờ đây chỉ còn là “ cái di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn”. Thương cảm trước một lớp người của một thời tàn không chỉ thể hiện tình cảm nhân đạo sâu sắc mà tác giả còn cất lên nỗi nhớ nhung, luyến tiếc trước cảnh cũ người xưa đã vắng bóng, tiếc cho thú chơi chữ từng gắn bó và mang vẻ đẹp văn hóa gắn liền với giá trị tinh thần truyền thống không còn nữa, và xa hơn, nhà thơ còn tiếc cho cả nền Hán học nghìn năm sụp đổ. Bởi vậy, bài thơ không chỉ dừng lại ở ý nghĩa nhân đạo mà còn thể hiện ý nghĩa nhân văn và một tinh thần dân tộc đáng trân trọng.

Bằng thể thơ ngũ ngôn bình dị mà hàm súc, xây dựng hai cảnh tượng tương phản đối lập, ngôn ngữ trong sáng, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, bài thơ “ ông đồ” đã thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ, qua đó toát lên niềm thương cảm chân thành trước một lớp người đang tàn tạ và nỗi nhớ tiếc cảnh cũ, người xưa của nhà thơ”. Bài thơ đã gợi lên trong lòng người đọc một nỗi niềm day dứt, bâng khuâng về sự mai một của những giá trị văn hóa xưa, đồng thời nhắc nhở chúng ta cần trân trọng , giữ gìn và phát huy những nét đẹp truyền thống đã từng làm nên hồn cốt dân tộc một thời

**Đề 10: Nhận xét về bài thơ “ Quê hương” của nhà thơ Tế Hanh, có ý kiến cho rằng: “ *Bài thơ cho thấy tình yêu quê hương trong sáng thiết tha của nhà thơ”*.**

**Bằng hiểu biết của em về bài thơ *Quê hương*, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?**

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi*

       Bài hát với giai điệu và ca từ sâu lắng, chân tình đã đi vào biết bao trái tim người Việt để rồi khi nhớ về mảnh đất chôn nhau, cắt rốn của mình, ai ai cũng không khỏi rưng rưng. Tế Hanh đã sáng tác không ít tác phẩm về miền quê làng chài ven biển của ông như một nỗi nhớ, niềm thương về một nơi đầy những hồi ức yêu dấu, ngọt ngào. "Quê hương" là một trong những sáng tác nằm trong dòng cảm xúc ấy.***Bài thơ cho thấy tình yêu quê hương trong sáng thiết tha của nhà thơ.***

**Trước tiên, người đọc cảm nhận được tình yêu quê hương trong sáng, thiết tha của nhà thơ qua lời giới thiệu mộc mạc, chân tình mà không kém phần tự hào về quê hương yêu dấu của nhà thơ Tế Hanh:**

*Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới*

*Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.*

Hai câu thơ mở đầu bình dị, tự nhiên, tác giả giới thiệu chung về làng quê của mình. Từ hai câu thơ, người đọc cũng dần hình dung ra những đặc điểm của làng chài quê tác giả, đó là một nới gắn với công việc chài lưới, ở địa hình cách biệt “ Nước bao vây” tựa như một cù lao nổi lên giữa mênh mồng sông nước. Hai từ “ Làng tôi” được vang lên đầy tha thiết, tự hào. Có cảm tưởng một làng chài ven biển với con sông Trà Bồng thư mộng uốn khúc, lượn quanh như đang hiện lên trong tâm tưởng, trong nỗi nhớ của Tế Hanh. Lời kể như ngân lên cảm xúc tự hào và nỗi nhớ khôn nguôi. Từ đó, hình ảnh làng chài quê hương hiện lên thật tươi sáng, sinh động.

**Nhớ về quê hương, đẹp nhất là hình ảnh quê hương trong lao động, đó là cảnh thuyền cá ra khơi trong một sáng đẹp trời:**

*Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng*

*………Rướn thân trắng bao la thâu góp gió.*

Âm hưởng đoạn thơ nhẹ nhàng, phơi phới, những hình ảnh liệt kê “ trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng” là những hình ảnh đẹp vừa rất thực lại vừa lãng mạn, mở ra cảnh tượng bầu trời cao rộng, trong trẻo, nhuốm nắng hồng bình minh.Đó là một khung cảnh thơ mộng, bình yên, báo hiệu một ngày lao động may mắn. Nổi bật lên trên nền cảnh ấy là hình ảnh đoàn thuyền đang hăng hái ra khơi dưới bàn tay chèo lái khỏe khoắn, khéo léo, tự tin của người dân chài. Biện pháp so sánh “ Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã” gợi vẻ đẹp, sự khỏe khoắn của con thuyền, cùng với những động từ mạnh: *hăng*, *phăng, vượt* gợi hình ảnh con thuyền đang băng mình ra khơi thật dũng mãnh, diễn tả sức sống mạnh mẽ, dạt dào khí thế hăng hái, hứng khởi của con thuyền. Đó cũng là sức sống, khí thế của dân trai tráng – những con người hăng say lao động, tự tin, kiêu hãnh giữa biển cả, đất trời.

Đẹp hơn cả trong cảnh ra khơi là hình ảnh cánh buồm no gió được hiện lên qua hình ảnh so sánh độc đáo, bất ngờ:

*Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió.*

“ cánh buồm” vốn là một hình ảnh cụ thể, hữu hình, vô tri vô giác được so sánh với “ mảnh hồn làng” – một hình ảnh vô hình, trừu tượng, thiêng liêng, và nhân hóa qua hành động “ Rướn thân trắng” đã làm cho nó trở lên có hồn, trở thành biểu tượng của dân làng chài thân thương. Cánh buồm chính là quê hương theo bước chân người dân đi biển, nâng đỡ, động viên họ mạnh mẽ, vững tin trong hành trình lao động. Mang trong mình rất nhiều ý nghĩa, cánh buồm trắng căng gió biển khơi quen thuộc hàng ngày bỗng trở lên vừa đẹp đẽ, vừa ấm áp, vừa lớn lao thiêng liêng, vừa thơ mộng, hùng tráng. Hai câu thơ vừa vẽ chính xác cái hình, vừa cảm nhận được cái hồn của sự vật. Liệu có hình ảnh nào diễn tả được chính xác, giàu ý nghĩa và đẹp hơn để biểu hiện linh hồn làng chài bằng hình ảnh cánh buồm trắng giương to no gió đó? Phải có tâm hồn trong sáng, nhạy cảm, một tấm lóng yêu quê tha thiết, sâu lắng, Tế Hanh mới cảm nhận được “ mảnh hồn làng” trên “ cánh buồm giương” như thế. Face book Nhung tây

Tình yêu quê hương trong sáng, thiết tha còn được thể hiện qua vẻ đẹp của làng quê trong cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về:

*“ Ngày hôm sau…bạc trắng”*

Tế Hanh thật tài tình khi vừa dựng được bức tranh lao động khỏe khoắn, náo nhiệt, đầy ắp niềm vui qua không khí ồn ào, tấp nập, qua hình ảnh khắp dân làng ra đón ghe về, qua những chiếc ghe đầy ăm ắp cá, vừa hiểu được tấm lòng người dân biển hồn hậu, chân thành, nghĩa tình qua lời cảm tạ trời đất, biển khơi đã đem đến cho họ sự bình yên, no ấm.

Trong cảm xúc tư hào, khâm phục về những người dân chài vượt qua một hành trình lao động, Tế Hanh viết lên hai câu thơ thật hay khắc họa vẻ đẹp của người dân chài:

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng*

*Cả thân hình nồng thở vị xa xăm*

Thật hiếm có bức vẽ nào về người lao động lại đẹp đến thế! Vẻ đẹp của cơ thể “ làn da ngăm rám nắng” khỏe khoắn, rắn rỏi, từng trải, phong trần. Nhưng đẹp hơn cả là sức sống mạnh mẽ của họ giữa biển cả đất trời. Họ như trở thành những đứa con của lòng biển cả đại dương: “ cả thân hình nồng thở vị xa xăm”. Cái vị mặn mòi của muối biển, nồng đượm, thấm sâu trong từng thớ thịt, từng hơi thở của người dân chài. HÌnh ảnh người dân chài được miêu tả vừa chân thực, vừa lãng mạn, vừa gần gũi thân thương lại có tầm vóc phi thường. Face book Nhung tây

Và phải chăng, trong thiên nhiên mọi sự vật đều có tâm hồn, hay con người yêu sự vật đã thỏi linh hồn cho nó, để sự vật hiện lên như chính con người vậy:

*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.*

Có thể coi hai câu thơ là một sáng tạo độc đáo của Tế Hanh. Nhờ phép nhân hóa: *im, mỏi, trở về, nằm, nghe*, con thuyền giống như một người lao động làng chài cũng biết nghỉ ngơi, thư giãn sau những chuyến ra khơi đầy vất vả. Tác giả không chỉ thấy con thuyền đang nằm im trên bến nghỉ ngơi thư giãn mà còn cảm nhận được con thuyền đang “ Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”. Phép nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác qua từ “ nghe” được nhà thơ sử dụng một cách tài tình khiến con thuyền không chỉ sống động mà còn trở lên có tâm hồn – một tâm hồn tinh tế, biết nghĩ suy, tự lắng nghe, tự cảm nhận chất muối- hương vị của biển khơi đang thấm dần trong cơ thể mình đằm sâu, thắm thiết. Hai câu thơ không đơn thuần chỉ tả cảnh mà còn gợi biết bao liên tưởng. Con thuyền được gợi lên như chính con người lao động, chiều sâu của cảm xúc, suy từ nơi con thuyền cũng chính là vẻ đẹp tâm hồn, sự lắng sâu trong cảm xúc của con người nơi đây mà Tế Hanh, bằng sự nhạy cảm tinh tế, bằng tình yêu quê hương tha thiết đã cảm nhận được.

Kết thúc bài thơ, nhà thơ trực tiếp bày tỏ nỗi nhớ quê hương da diết của mình:

“ *Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ….*

*Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá.*

Điệp khúc “ nhớ” diễn tả một tiếng lòng tha thiết, thẳm sâu. Nhớ về quê hương là nhà thơ nhớ về cá, về biển, cánh buồm, nước xanh, con thuyền và đặc biệt là “ mùi nồng mặn”.Đó là hương vị đặc trưng của làng chài, rất riêng và quyến rũ. Những hình ảnh thơ chân thực, giản dị, giọng điệu da diết, bộc lộ một nỗi nhớ thiết tha, thành thực của Tế Hanh về làng quê với cả hình ảnh, màu sắc, hương vị. Tất cả đều bâng khuâng, xao xuyến, ảm ảnh với Tế Hanh và với cả người đọc.

Bài thơ với những lời thơ giản dị, trong sáng mà nồng hậu thiết tha, những hình ảnh tiêu biểu, chọn lọc, ngôn ngữ tự nhiên đã tạo nên sức hấp dẫn của cả bài. NHững hình ảnh thơ độc đáo, được sáng tạo từ trí tưởng tượng liên tưởng, vận dụng các thủ pháp so sánh, nhân hóa, ẩn dụ… nhà thơ đã vẽ ra một bức tranh phong cảnh về một làng chài sinh động, nổi bật là hình ảnh con người lao động khỏe khoắn. Tất cả được vẽ nên bằng chính tình yêu tha thiết mà Tế Hanh dành trọn cho quê hương.

Với những vần thơ bình dị, gợi cảm, “ Quê hương” của Tế Hanh đã khắc họa thành công hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống về người dân chài và sinh hoạt lao động làng chài. Bài thơ như một cung đàn dịu ngọt, mảnh tâm hồn trong trẻo, đằm thắm nhất của nhà thơ tế Hanh luôn gắn bó sâu nặng với quê hương, xứ sở. Đọc bài thơ, chắc hẳn mỗi chúng ta sẽ được đánh thức tình cảm thiêng liêng, sâu kín nhất: đó là tình yêu, là niềm tự hào, gắn bó với quê hương của mỗi người.

(Nguồn sưu tầm)

**ĐỀ SỐ 11: NGHỊ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA THƠ CA**

Thơ ca là sáng tạo đặc biệt của con người. Nó là những sợi tơ rút ra từ cuộc sống và quay trở lại trang điểm cho cuộc sống bằng vẻ đẹp muôn màu của nó. Thơ ca đã có mặt cùng với sự phát triển của nhân loại suốt bao thời kì lịch sử và người ta cũng bắt đầu chú ý đến những vai trò, tác dụng kì diệu của nó đối với cuộc sống, đối với tâm hồn con người. Hiểu được vai trò, tác dụng của thơ ca để con người chúng ta nghiêm túc hơn trong sáng tác, trân trọng hơn trong tiếp nhận, để thơ ca có thể phát huy hết vai trò cao quý của nó: làm cho cuộc sống phong phú hơn, đẹp đẽ hơn, nhân văn hơn.

Bất cứ phong cách ngôn ngữ nào cũng có chức năng riêng của nó. Thơ ca thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Nó là ngôn ngữ được tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, tinh luyện từ ngôn ngữ đời sống để đạt được giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ cao nhất. Nó không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ của con người.

Chức năng thông tin nói cụ thể chính là giá trị tư tưởng, nhận thức và giáo dục của thơ ca. Bằng những ngôn từ đặc sắc có sắp xếp một cách cách khéo léo, thơ ca dễ dàng tác động đến nhận thức, tư tưởng của con người. Chính vì thế nó gửi gắm những giá trị đạo đức nhân sinh một cách khéo léo, tinh tế. Đó không bao giờ là những tri thức khô khan, giáo điều mà là những lời nhắn nhủ chân thành, gần gũi nhất. Những bài học về lối sống, về cách nhìn nhận thế giới, nhận xét con người, cả những kinh nghiệm trong lao động, trong ứng xử đều thể hiện dưới những hình thức ngôn từ tinh tế, uyển chuyển. Chúng ta hãy lắng nghe lời nhắn nhủ của đại thi hào Nguyễn Du từ mấy trăm năm trước:

*Thiện căn ở tại lòng ta*

*Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài*

Đó là một chiêm nghiệm của người đã từng trải qua bao cuộc bể dâu, là triết lý rút ra từ thực tế đời sống, cô đúc thành bài học nhân sinh sâu sắc nhưng rất dễ cảm thông, dễ tác động vào nhận thức của con người. Truyện Kiều còn hàm chứa bao nhiêu bài học nhân sinh sâu sắc nhưng nó chưa bao giờ là một cuốn sách luận lý khô khan. Thế mới biết rằng thơ ca góp phần nâng cao tri thức đời sống bằng chính cách riêng của nó mà hiệu quả thì không thua bất cứ hình thức truyền đạt nào.

Bên cạnh chức năng nhận thức, giáo dục, thơ ca còn có chức năng giao tiếp, biểu đạt và truyền cảm. Chức năng này vô cùng quan trọng vì kể cả khi thơ ca muốn gửi gắm một bài học, một tri thức thì nó cũng gửi gắm bằng cái giọng tình cảm, thiết tha. Giá trị biểu cảm là giá trị đặc trưng của thơ ca. Nó bắt đầu bằng những cảm động của tâm hồn thi nhân trước cuộc sống, truyền tải qua đường dẫn là ngôn từ nghệ thuật và rồi đến và lay động tình cảm của người đọc. Chính vì thế con người chúng ta không chỉ hiểu biết về cuộc đời, lối sống của cha ông mình thuở trước mà còn có những cảm xúc, những tự hào, những căm phẫn theo dòng diễn tả của thi ca. Chức năng này làm cho thơ ca có sức mạnh và sức sống vượt ra ranh giới không thời gian, tác động mãnh liệt vào trái tim con người. Những tác phẩm của Lý Bạch, Đỗ Phủ đâu chỉ tác động đến tình cảm của người Trung Quốc thời đại nhà Đường mà nó còn lay động con tim của độc giả thế giới nhiều thế kỷ sau. Tác động tình cảm của văn chương giúp mối giao tiếp giữa người và người mở rộng đường biên đến vô cùng, vô tận và còn là những mối giao tiếp chân thành nhất, vô vụ lợi nhất, đẹp đẽ nhất.

Cuối cùng và cũng là một vai trò, chức năng quan trọng nhất của thơ ca đó chính là tính thẩm mĩ. Thơ ca là một loại hình nghệ thuật nên tính thẩm mĩ là đặc trưng của nó. Từ đặc trưng này, thơ ca có tác động mạnh mẽ đến năng lực thẩm mĩ của con người. Nó giúp con người nâng cao khả năng cảm thụ cái đẹp, cái đẹp của ngôn từ và qua ngôn từ sẽ cảm nhận những cái đẹp của thế giới khách quan. Khi ta đọc những câu thơ:

*Cỏ non xanh tận chân trời,*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

Trước hết tâm hồn ta rung cảm trước một bức tranh thiên nhiên tươi tắn, tinh khôi. Rồi chúng ta cảm nhận sự khéo léo tinh tế trong cách dùng từ, cách phối thanh, ngắt nhịp của một bậc thầy ngôn ngữ thi ca. Cái đẹp giúp cho con người rung cảm, thanh lọc tâm hồn và hướng về cái chân, thiện, mỹ. Để làm được điều đó, thơ ca phải chú trọng đến hình thức nghệ thuật của nó. Nó cần sự rung động thật sự của thi nhân, cần tài hoa và cả sự nghiêm túc của người cầm bút. Thơ ca không phải là sản phẩm của những người thợ, nó là đứa con tinh thần của người nghệ sĩ.

Thơ ca đã đồng hành cùng cuộc sống con người từ thuở bình minh của những nền văn hóa. Nó mang đến những hiểu biết về nhiều mặt của đời sống, nó tác động và nâng cao những tình cảm nhân văn, nó làm đa dạng thêm khả năng cảm thụ thẩm mĩ của con người. Những tri thức, tình cảm và cái đẹp mà nó mang đến làm cho cuộc sống thêm phong phú, thêm đẹp đẽ và làm cho con người gần gũi nhau hơn. Chính vì thế, dù thế giới không ngừng vận động và đã có nhiều sản phẩm, nhiều giá trị mai một với thời gian nhưng thi ca thì mãi mãi gắn liền với tâm hồn nhân loại.

**ĐỀ SỐ 12: SUY NGHĨ VỀ VAI TRÒ CỦA VĂN HỌC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN TÂM HỒN CỦA HỌC SINH**

Trong bài “Tiếng nói của văn nghệ” Nguyễn Đình Thi từng viết: “Tác phẩm (văn học) vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho người đọc sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng”. Điều đó có nghĩa là văn học đóng một vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển tâm hồn của mỗi con người. Đặc biệt là với lứa tuổi học sinh.

Có thể nói Văn học nghệ thuật là một hình thức của lý tưởng có chức năng làm cân bằng đời sống tinh thần của con người, bù đắp cho nhân loại những gì chưa có, chưa đến, những gì đang ao ước, mong mỏi, hi vọng. Nói đến chức năng của văn học là nói đến vai trò, tác dụng của văn học đối với đời sống xã hội, con người mà các hình thái ý thức xã hội khác không thể thay thế được. Có thể xem việc rèn luyện, phát triển những năng lực tình cảm của con người như một ý nghĩa xã hội quan trọng của văn học. Bởi thế, bên cạnh các chức năng nhận thức, thẩm mỹ, dự báo, giải trí…thì chức năng giáo dục là một chức năng vô cùng quan trọng mà văn học mang tới cho đời sống con người.

Từ văn học dân gian đến văn học viết, từ văn học nước nhà đến văn học thế giới, mỗi tác phẩm như một bài ca dịu ngọt, như một dòng suối mát lành tưới vào tâm hồn trẻ thơ. Ở lứa học sinh, khi ý thức đang hình thành, nhân cách đang được định hình, tâm hồn đang trong sáng như pha lê, tư duy còn gắn liền với liên tưởng và tưởng tượng thì không gì gây tác động mạnh mẽ bằng những vần thơ, những áng văn giàu chất nhân văn và lấp lánh giá trị của nghệ thuật ngôn từ. Tình yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu quê hương làng xóm cũng từ đó mà đâm chồi nảy lộc. Cảm nhận cuộc sống, thu thập kiến thức qua văn học chính là con đường tích cực và nhẹ nhàng để giáo dục học sinh Tiểu học trở thành những con người có sự phát triển toàn diện về nhân cách.

Văn học có chức năng giáo dục tri thức và hoàn thiện nhân cách cho học sinh. Tác phẩm văn học có khả năng khuyến điều thiện, răn điều ác, bỏ giả, theo thật. Có thể nói, văn học là một trong những loại sách giúp người đọc “tới gần Con Người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất. Văn học không phải là đạo đức học nhưng văn học, bằng những hình tượng thẩm mỹ được xây dựng nên bởi một thứ chất liệu đặc biệt – ngôn ngữ nghệ thuật, lại có khả năng làm cho con người ta tốt hơn hoặc là hoàn thiện hơn về nhân cách.

Văn học giúp cho học sinh hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy sinh trong con người một khát vọng hướng tới chân lí, đấu tranh với cái xấu xa trong con người, biết tìm tòi cái tốt trong con người và thức tỉnh trong tâm hồn họ sự xấu hổ, chí căm thù, lòng dũng cảm, biết làm tất cả để con người trở nên lành mạnh hơn và tắm đẫm con người trong ánh sáng thiêng liêng của vẻ đẹp.

Văn học góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, trí tuệ, tình cảm đạo đức cho học sinh bằng cách tập cho người đọc một thói quen cảm thụ tinh tế, mài sắc cho họ cảm quan nhận thức, khả năng nhận ra cái chân, cái thiện, cái mỹ trong đời sống bộn bề. Từ chỗ say mê, xúc động mãnh liệt, văn học làm cho học sinh nhận ra lẽ phải – trái, cái đúng – sai, nhận ra sự lầm lạc. Mục đích của văn học không phải là đạo đức, mục đích của nó là chuẩn bị cho học sinh tiếp thu đạo đức. Văn học có khả năng thanh lọc và cảm hóa tâm hồn học sinh rất lớn.

Tác phẩm nghệ thuật bao giờ cũng nhằm khơi dậy cuộc đấu tranh, sự vật lộn bên trong mỗi con người. Nó là tấm gương để con người tự soi mình, tự đối chiếu và phán xét về người khác cũng như về chính bản thân mình. Bằng cách đó, văn học chuyển quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Giá trị từ tác phẩm văn học có thể làm khuếch đại cái tốt để nó trở nên đẹp đẽ, lộng lẫy hơn, từ đó lôi cuốn, hấp dẫn học sinh, làm cho học sinh tin rằng trên đời bao giờ cũng còn có công lý, lương tri, bao giờ cũng có người tốt, khơi dậy ở mỗi người khát vọng vươn tới cái lí tưởng, muốn noi gương, bắt chước làm theo điều thiện, điều hay. Vì vậy, trong văn học nghệ thuật không bao giờ thiếu cái đẹp, thiếu chất lý tưởng, thiếu chất anh hùng, lãng mạn, thiếu nhân vật tích cực. Đồng thời nhà văn cũng phóng đại cái xấu, làm cho nó trở nên ghê tởm và đáng ghét, phủ định nó, trước là trong tác phẩm và sau là trong chính cuộc đời.

Ví dụ như khi đọc bài thơ “Quạt cho bà ngủ” của Thạch Quỳ, chắc hẳn học sinh sẽ cảm nhận được, sẽ xúc động trước tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà. Từ đó, các em sẽ nghĩ về bà, về mẹ của mình và dâng lên trong lòng một tình yêu tha thiết với bà, với mẹ, các em cũng sẽ mong ước được quan tâm, chăm sóc cho bà, cho mẹ của mình như bạn nhỏ trong bài thơ. Đó là một sự tác động hết sức sức tự nhiên, một con đường giáo dục hết sức nhẹ nhàng, thông qua con đường cảm xúc, tình cảm chứ không phải bởi con đường giáo huấn.

Hoặc đơn giản như khi học sinh lớp 4 đọc bài “Cánh diều tuổi thơ” của Tạ Duy Anh, học sinh sẽ cảm nhận được niềm vui lớn và những ước mơ đẹp gắn liền với trò chơi thả diều của tuổi thơ như thế nào, từ đó thêm yêu cánh diều, yêu tuổi thơ, yêu quê hương nơi cho mình thật nhiều tình cảm và nhiều kỷ niệm đẹp không thể nào quên. Đấy cũng là lúc mà văn học thấm vào lòng, làm đẹp thêm hơn tâm hồn và sâu sắc thêm hơn tình yêu quê hương xứ sở trong trái tim các em. Một con đường giáo dục tinh tế và hiệu quả vô cùng.

Hoc sinh là lứa tuổi thích noi gương, chính vì vậy, văn học đã mang đến cho các em những hình ảnh đẹp, cao thượng, những tấm lòng nhân ái…để ngưỡng mộ, từ đó biết học hỏi những điều hay lẽ phải và trở thành người có ích trong cuộc sống. Bên cạnh đó, mỗi học sinh cũng cần được định hướng để nhìn thẳng vào những hiện tượng, tính cách xấu, những điều chưa hoàn thiện ở một cá nhân hay một kiểu người nào đó trong xã hội thông qua những nhân vật, những câu chuyện trong tác phẩm văn học. Từ đó, mỗi họ sinh biết tự trang bị cho mình một khả năng chống đỡ trước sự cám dỗ của những thói hư tật xấu, tự trang bị cho mình một thái độ phê phán, tẩy chay cái xấu, cái sai, cái tầm thường, lệch lạc…Đó cũng là một con đường để giúp các em trưởng thành hơn, hoàn thiện hơn những cảm xúc yêu- ghét, vui- buồn. Đến với văn học, học sinh không chỉ biết đến những nụ cười mà còn biết xót xa khi nhìn thấy những cảnh đời thiếu thốn, khốn khó, nuôi dưỡng những tình cảm nhân ái, cao đẹp ở các em. Những tác phẩm văn học ưu tú luôn khơi dậy trong tâm hồn các em học sinh khả năng đồng cảm và niềm tin vào sự tất thắng của cái thiện, cái cao cả.

Để vận dụng đầy đủ sức mạnh làm thay đổi của văn học, học sinh cần tiếp nhận tác phẩm văn học (đoạn trích) một cách tự giác, chủ động, sáng tạo và hiệu quả nhất. Từ đó, các tác phẩm văn học sẽ đi vào thế giới tâm hồn của các em một cách tự giác mà sâu sắc nhất, bằng những cảm xúc chân thật và những rung động, đồng cảm thiết tha nhất, hướng các em tới sự trau dồi vẻ đẹp nhân cách, tâm hồn, trí tuệ cho tuổi thơ và cho suốt hành trình của cuộc đời.

Có thể thấy không có một người thầy nào có thể dạy cho trẻ hết tri thức về cuộc sống và tình cảm con người cũng như cách đối nhân xử thế, nhưng văn học có thể mang lại điều kỳ diệu đó và sẽ đi theo trẻ suốt cuộc đời như một người thầy vĩ đại nhất. Đến với văn học, tâm hồn của mỗi học sinh sẽ được chắp thêm đôi cánh để có thể tự tin bay cao, như một búp non tràn trề nhựa sống tình thương sẵn sàng vươn lên trong vườn hoa nhân ái của cuộc đời.

**ĐỀ SỐ 12: PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ BÀI CA DAO SAU:**

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát*

*Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông*

*Thân em như chẽn lúa đòng đòng*

*Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

  Quê hương, đất nước con người luôn là đề tài không bao giờ tắt trong lòng mỗi nhà văn nhà thơ, những bài ca dao cũng từ đề tài đó mà ra đời rồi lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, đặc biệt trong số đó là bài ca dao “Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng”, bài ca dao nói về quê hương, cuộc sống của con người trên dải đất Miền Trung, nơi có những con người nhẹ nhàng, thùy mị nết na ấm áp vô cùng.

     Bài ca dao như được cất lên từ chính cánh đồng lúa bát ngát mênh mông trong lời tự tình của cô thôn nữ đẹp xinh phơi phới sức xuân như chẽn lúa đòng đòng ngọt ngào hương quê:

*Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát*

*Đứng bền tê đồng ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông*

*Thân em như chẽn lúa đòng đòng*

*Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

      Thông thường ca dao làm theo thể thơ lục bát, nhịp thơ này gợi âm hưởng nhẹ nhàng êm đềm dễ đi vào lòng người. Tuy nhiên bài ca dao trên là sự biến thể mở rộng câu thơ thành 12, 13 từ rất độc đáo.

      Nhân vật trữ tình trong bài ca dao là cô thôn nữ phơi phới như lúa chiêm đương thời con gái. Đứng trước khung cánh đồng quê bát ngát mênh mông lòng không khỏi dâng trào cảm hứng, say sưa trước cánh đồng thân thuộc quê mình.

Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng,mênh mông bát ngát

 Đứng bên tê đồng ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông

      Tác giả dân gian đã lựa chọn từ ngữ rất đắt để tạo lời, mở ý cho câu ca dao. Từ ngó cũng gần nghĩa với: nhìn, trông, ngắm... nhưng ngó thể hiện sự nhìn ngắm say sưa hơn quan sát kỹ hơn. Cô thôn nữ với chiếc nón như bông hoa trên đầu quần xắn ngang đôi chân thon thả, vai vác cuốc thăm đồng một hình ảnh lao động bình thường thân thuộc. Nhưng khi đọc câu ca dao ta thấy hình ảnh chủ thể trữ tình hiện ra đẹp lạ.

      Cô thôn nữ đứng bên này ngó sang bên kia, rồi lại phóng tầm mắt từ phía bên kia sang bên này, dù quan sát ở vị trí nào, góc độ nào cũng thấy bát ngát mênh mông của cánh đồng quê hương. Hai từ bên ni, bên tê là ngôn ngữ địa phương (bên này, bên kia) được đưa vào bài ca dao gợi chất mộc mạc bình dị của một tình quê hồn hậu. Ngoài ra thủ pháp đảo ngữ được sử dụng thành công mênh mông bát ngát rồi lại bát ngát mênh mông gợi khung cảnh cánh đồng quê rộng lớn xanh ngắt một màu. Xanh mơn mởn của lúa chiêm đương độ làm đòng. Với cô thôn nữ đây không phải là lần đầu tiên cô nhìn ngắm cánh đồng từ các góc độ. Mà với cô, cánh đồng đã trở nên quá đỗi thân quen. Nó như một phần của linh hồn, máu thịt, nơi đây đã nuôi sống cô bằng hạt gạo thơm từng tháng từng ngày. Ấy vậy mà hôm nay sao trông nó vẫn lạ vậy, đẹp vậy! Dường như cánh đồng quê từng ngày từng giờ thay da đổi thịt, hay chính trong lòng cô gái đang dâng trào niềm tự hào yêu thương gắn bó với quê hương.

      Hoàng Cầm phải say đắm với quê hương Kinh Bắc nơi có dòng sông Đuống mến yêu đến thế nào thì mới nhìn nó mềm mại diệu kỳ đến vậy.

*Sông Đuống trôi đi*

*Một dòng lấp lánh*

*Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì*

*(Bên kia sông Đuống - Hoàng Cầm)*

      Phải gắn bó lắm, tha thiết lắm về quê hương nơi chôn nhau cắt rốn, tổ tiên ông bà mới viết được những vần thơ trong sáng như những viên ngọc vậy.

      Trở lại bài ca dao ta thấy cánh đồng quê bát ngát như không nhìn thấy bờ hiện lên lạ kì qua đôi mắt đầy tự hào lãng mạn của thôn nữ và giờ đây hình ảnh cô thôn nữ ấy hiện ra rõ hơn dưới ánh hồng ban mai long lanh sương sớm. Ca dao dũng thường thấy việc các cô gái tự ví mình như hạt mưa xa, tấm lụa đào chẳng qua đó là tiếng lòng, tiếng khóc than thân trách phận. Trái lại cô thôn nữ ở đây trẻ trung, xinh đẹp căng tràn nhựa sống như chẽn lúa đòng đòng. Hình ảnh đầy tự hào tin tưởng vào cuộc đời phơi phới tương lai, chẽn lúa đòng đòng như được tiếp thêm nhựa sống cho sự phát triển trưởng thành hứa hẹn mùa vàng bội thu. Đây là vẻ đẹp duyên dáng, sức lực căng tràn như chính quê hương và con người nơi đây vươn lên trong cuộc sống.

      Trên cái nền xanh ngút mắt của lúa, hình ảnh thôn nữ đẹp vô cùng:

*Thân em như chẽn lúa đòng đòng*

*Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai*

      Phất phơ nghĩa là nhẹ nhàng đung đưa uốn lượn... Chẽn lúa đòng đòng nhẹ nhàng bay trước làn gió nhẹ trong ánh bình minh. Thiếu nữ như hân hoan vui sướng hướng về ngày mai tươi sáng. Rõ ràng ngọn nắng làm cho câu ca dao hay hơn thay vì dùng từ ánh nắng, tia nắng... Dưới ngọn nắng hồng ban mai thôn nữ trong vẻ đẹp căng tràn đang cùng quê hương đón đợi một mùa gặt hái.

      Bài ca dao trên tuy chỉ có bốn câu nhưng nó cũng đủ để vẽ lên hình ảnh quê hương, tươi sáng, con người tin yêu vào cuộc sống, làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời. Đặc biệt hình ảnh thôn nữ đã làm cho bức tranh quê thêm náo nức, vẻ đẹp của cô cũng chính là vẻ đẹp của cánh đồng quê hương yêu dấu.

      Đọc bài ca dao ta thấy như tâm hồn thêm gắn bó, thêm yêu cuộc sống, quê hương. Ta hãy biết trân trọng gìn giữ những truyền thống quê hương đồng thời phải biết ơn những người nông dân Việt Nam dầm mưa dãi nắng đem đến cho ta bát cơm ngày mùa dẻo hạt.

**ĐỀ SỐ 13: PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ BÀI CA DAO SAU:**

*“Công cha như núi ngất trời,*

*Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.*

*Núi cao biển rộng mênh mông,*

*Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”*

Từ xưa đến nay, những câu hát ru ngọt ngào mang tên ca dao theo năm tháng cứ đọng lại cứ đọng lại mãi, nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Trong đó, chùm ca dao “Những câu hát về tình cảm gia đình” luôn giữ một vị trí quan trọng. Tình cảm giữa cha mẹ và con cái là thứ tình cảm huyết thống thiêng liêng nhất, nâng đỡ tâm hồn con người, để mỗi chúng ta sống tốt hơn, đẹp hơn được thể hiện rõ trong bài ca dao:

*“Công cha như núi ngất trời,*

*Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.*

*Núi cao biển rộng mênh mông,*

*Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”*

     Bài ca dao là một thông điệp mà những người mẹ muốn nhắn nhủ với đứa con thân yêu qua lời ru, tiếng hát ngọt ngào, sâu lắng. Trong hai cầu đầu của bài ca dao

*“Công cha như núi ngất trời,*

*Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.”*

     Bài ca dao đã cụ thể hoá công lao của cha mẹ bằng việc so sánh với núi, với biển. Đó là những hình ảnh to lớn, mênh mông tượng trưng cho sự vĩnh hằng: “Công cha” được ví với chiều cao không cùng của "núi ngất trời", “nghĩa mẹ” được tả với chiều rộng vô bờ bến của "nước ngoài biển Đông", chiều nào cũng tận, như công lao của cha mẹ không gì đo đếm được. Hai câu thơ trên ngụ ý nhắc nhở công lao trời biển của mẹ cha đối với con cái. Còn trong hai câu cuối:

*“Núi cao biển rộng mênh mông,*

*Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”*

     Hai câu trên là lời khuyên cho những người con phải ý thức đền đáp công ơn sinh thành của cha mẹ. Phận làm con phải đặt chữ hiếu làm đầu, nghĩa là phải kính cha yêu mẹ và sống sao cho xứng đáng với công ơn trời bể của cha mẹ, của chín chữ cù lao. Hình ảnh “núi”, “biển” được miêu tả bổ sung bằng những định ngữ chỉ mức độ: núi - ngất trời, cao; biển - rộng mênh mông, khiến ta cảm nhận thấy công lao cha mẹ to lớn dường nào. Hơn nữa lời nhắc nhở răn dạy được thể hiện qua hình thức bài hát dân gian.

     Với âm điệu tâm tình, thành kính, sâu lắng, bài ca dao như lời răn dạy dễ đi vào tâm hồn của người đọc. Đối với tuổi thơ mỗi người Việt Nam, ca dao về tình cảm gia đình là dòng sữa ngọt ngào, vỗ về, an ủi tâm hồn ta. Nhờ lời ru của mẹ trong bài ca dao trên, chúng ta đã lớn dần và trưởng thành, đã hiểu về công lao dưỡng dục to lớn của cha mẹ và bổn phận, trách nhiệm của người làm con.

**ĐỀ SỐ 14: VẺ ĐẸP CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG CA DAO**

Thần thoại Hi Lạp kể rằng: “Thượng đế đã lấy vẻ đầy dặn của mặt trăng, đường uốn cong của loài dây leo, dáng run rẩy của các loài cỏ hoa, nét mềm mại của loài lau cói, màu rực rỡ của nhị hoa, điệu nhẹ nhàng của chiếc lá, cảm giác tinh vi của vòi voi, cái nhìn dăm chiêu của mắt hươu, cái xúm xít của đàn ông, ánh rực rỡ của mặt trời, nỗi xót xa của tầng mây, luồng biến động của cơn gió, tính nhút nhát của con hươu rừng, sắc lộng lẫy của con chim công, chất cứng rắn của ngọc kim cương, vị ngọt ngào của đường mật, khí lạnh lẽo của băng tuyết, đức trung trinh của chim uyên ương, đem mọi thứ ấy hỗn hợp lại nặn thành người phụ nữ”.Phụ nữ là linh hồn của cuộc sống muôn loài. Hình tượng người phụ nữ là một trong những đề tài lớn có sức hấp dẫn của Văn học thế giới. Trong Văn học Việt Nam, hình tượng người phụ nữ chứa đựng nhiều vẻ đẹp kỳ diệu, đặc biệt là hình ảnh người phụ nữ trong ca dao Việt Nam. Có thể nói rằng, ca dao đã làm tròn sứ mệnh của nó trong việc lưu giữ những nỗi lòng của người phụ nữ bình dân và mang đến cho ta cái nhìn toàn diện về họ, trong khổ đau cũng như những vẻ đẹp tâm hồn ngời sáng.

Nói đến phụ nữ Việt Nam, trước hết phải nói đến lòng hiếu thảo đối với mẹ cha và tiết hạnh đối với bản thân. Không phải chỉ có một nàng Kiều của cụ Nguyễn Du mới biết báo hiếu mà bất cứ người con gái Việt Nam nào cũng đều nhớ đến ơn sinh thành, công lao nuôi dưỡng bao la của đấng song thân:

*“Công cha như núi Thái Sơn,*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

*Một lòng thờ mẹ, kính cha,*

*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”.*

Đó là đối với cha mẹ, còn đối với bản thân thì:

*“Trai thời trung hiếu làm đầu,*

*Gái thời tiết hạnh làm câu trao mình”.*

Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong ca dao hiện lên với nét đẹp thanh tao, duyên dáng, một nét đẹp Á Đông đầy đức hạnh, chân thực, gần gũi. Hình ảnh đẹp ấy lẽ ra phải được nâng niu, trân trọng, nhưng trái lại cuộc sống của người phụ nữ lúc bấy giờ trăm đắng, ngàn cay bởi chế độ phong kiến thối nát.

Có ai đó đã nói, nếu dùng một từ để nói về số phận của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến thì đó là “tủi nhục”. Quãng thời gian họ sống trên đời được đong đếm bằng những nỗi đau khổ mà họ phải gánh chịu. Khi còn nhỏ, sống trong gia đình, người thiếu nữ đã phải chịu sự bất công của quan niệm “trọng nam khinh nữ”:

*“Cô kia cắt cỏ đồng màu*

*Chăn trâu cho béo làm giàu cho cha*

*Giàu thì chia bảy chia ba*

*Phận cô là gái được là bao nhiêu”*

Hay:

*“Em như quả bí trên cây*

*Dang tay mẹ bứt những ngày còn non”*

Đến khi trưởng thành họ là những thiếu nữ duyên dáng, đẹp cả hình thức bên ngoài lẫn tâm hồn bên trong, nét đẹp của họ được ví như “hoa ngâu”, như “tấm lụa đào”:

*“Nụ cười như thể hoa ngâu,*

*Cái khen đội đầu như thể hoa sen”.*

Hay :

*“Trúc xinh trúc mọc đầu đình*

*Em xinh, em đứng một mình cũng xinh”*

Họ luôn phải rèn luyện để có những phẩm chất tốt đẹp, làm nên giá trị của con người. Đặc biệt quan trọng với người phụ nữ là phải đạt đến “tứ đức”

“Phận gái tứ đức vẹn tuyền

Công, dung, ngôn, hạnh, giữ gìn chớ sai”.

Họ đẹp gần như toàn vẹn nhưng họ không có quyền bình đẳng, quyền lựa chọn hạnh phúc trăm năm cho mình, cũng như quyền làm một con người đúng nghĩa. Khi đến tuổi cập kê thì hôn nhân của họ là do “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó”, giá trị người con gái bị đem lên bàn cân vật chất:

*“Mẹ em tham gạo, tham gà*

*Bắt em để bán cho nhà cao sang”.*

Hay:

*“Mẹ em tham thúng xôi rền*

*Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng*

*Em đã bảo mẹ rằng đừng*

*Mẹ hấm, mẹ hứ mẹ bưng ngay vào*

*Bây giờ chồng thấp, vợ cao*

*Như đôi đũa lệch so sao cho bằng”.*

Số phận của người phụ nữ trong xã hội còn bọt bèo, lênh đênh, vô định, họ không biết số phận của mình rồi sẽ ra sao, đi đâu, về đâu khi mang theo mình một địa vị thấp bé, hèn mọn trong xã hội:

*“Thân em như tấm lụa đào*

*Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai”,*

*“Thân em như hạt mưa sa,*

*Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày”,*

Hay:

*“Thân em như chổi sau hè*

*Phòng khi mưa gió đi về chùi chân”.*

Người phụ nữ suốt đời mang theo ba chữ “tòng”, hạnh phúc đối với họ thật quá mong manh, theo chồng thì chết cũng làm ma nhà chồng: “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”. Tuy cuộc sống bất công “Trai năm thê, bảy thiếp. Gái chính chuyên chỉ có một chồng” nhưng người phụ nữ luôn son sắt, thủy chung, một lòng một dạ yêu thương chồng.

*“Trăng tròn chỉ một đêm rằm*

*Tình duyên chỉ hẹn một lần mà thôi”,*

*“Chồng em áo rách em thương*

Chồng người áo gấm, xông hương mặc người”,

Hay:

*“Có xấu cũng thể chồng ta*

*Dù cho tốt đẹp cũng ra chồng người”*

Họ luôn đồng cam, cộng khổ cùng chồng, luôn làm một người vợ hiền, chung thủy, dù chân trời, góc bể, khó khăn cũng không sờn lòng:

*“Đi đâu cho thiếp theo cùng*

*Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cũng cam”.*

Biết bao người vợ không quản gian nan “ngày thì dãi nắng, đêm thì dầm sương”, nuôi chồng ăn học, công thành danh toại:

*“Em thời canh cửi trong nhà*

*Nuôi anh đi học đăng khoa bảng vàng*

*Trước là vinh hiển tổ đường*

*Bõ công đèn sách, lưu phương đời đời”,*

Trong cuộc sống vợ chồng cũng có những lúc “cơm không lành, canh không ngọt” thì người phụ nữ cũng luôn biết cách ứng xử khôn khéo để cửa nhà yên vui:

*“Chồng giận thì vợ làm lành*

*Miệng cười hớn hở hỏi anh giận gì*

*Thưa anh anh giận em chi*

*Muốn cưới vợ bé, em thì cưới cho”*

Thái độ thật vui vẻ, hài hước, biết tự kiềm chế bản thân để giữ hòa khí trong gia đình ấy thật đáng khâm phục:

*“Chồng giận thì vợ bớt lời*

*Cơm sôi nhỏ lửa, một đời không khê”.*

Tình yêu đối với chồng thì son sắt như thế, còn đối với đứa con yêu quý của mình thì tình mẫu tử thật thiêng liêng, dành trọn những gì tốt đẹp nhất cho con:

*“Nuôi con chẳng quản chi thân*

*Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn”.*

Người phụ nữ là người mẹ, người vợ tuyệt vời với bao nhiêu tình yêu thương, sự hy sinh là thế nhưng xã hội bất công có bao giờ thấu hết được nỗi lòng người phụ nữ. Họ không những chịu vất vả về thể xác mà còn bị tổn thương về tinh thần khi mà “trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên chỉ có một chồng”, thân phận thấp bé, không có tiếng nói trong xã hội, bị chồng ruồng bỏ.

*“Ngày nào anh bủng anh beo*

*Tay cất chén thuốc tay đèo múi chanh*

*Bây giờ anh khỏe anh lành*

*Anh mê nhan sắc, anh tình phụ tôi”,*

Hay:

*“Gió đưa bụi chuối sau hè*

*Anh mê vợ bé, bỏ bè con thơ”.*

Dưới chế độ phong kiến hủ tục lạc hậu người phụ nữ phải chịu cảnh làm vợ lẻ, chịu sự thiệt thòi, không có quyền hưởng hạnh phúc, hạnh phúc đơn thuần đáng có được của một người vợ và còn chịu sự đối xử bất công của vợ lớn:

*“Lấy chồng làm lẽ khổ thay*

*Đi cấy, đi cày chị chẳng kể công*

*Tối tối chị giữ mất chồng*

*Chị cho manh chiếu nằm không chuồng bò*

*Mong chồng chồng chẳng xuống cho*

*Đến khi chồng xuống, gà o o gáy dồn”*

Hay:

*“Thân em làm lẻ chẳng nề*

*Có như chính thất ngồi lê giữa đường”.*

Khao khát của người phụ nữ ở đây không phải là cái khao khát mang tính chất bản năng thuần tuý mà là những khát khao hạnh phúc chính đáng nhất của một con người. Vì thế họ đã nhắn nhủ nhau:

*“Đói lòng ăn nắm lá sung*

*Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng”*

*“Chồng con là cái nợ nần*

*Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mầm”.*

Và khi người phụ nữ đã theo chồng thì không được quay về nhà, dù cho có nhớ mẹ, thương cha thì cũng phải cam chịu, khiến bao người phụ nữ xa quê phải ngậm ngùi nuốt đắng cay, thấm thía nỗi buồn khi nghĩ về quê mẹ:

*“Chiều chiều ra đứng bờ sông*

*Muốn về với mẹ mà không có đò”,*

*“Chiều chiều ra đứng ngõ sau*

*Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”.*

Nhớ nhà không được về với cha mẹ mà còn phải chịu sự cay đắng của nhà chồng, đặc biệt là mẹ chồng:

“*Tiếng đồn cha mẹ anh hiền*

*Cắn cơm không vỡ, cắn tiền vỡ tan”*

Hay:

*“Trách cha, trách mẹ nhà chàng*

*Cầm cân chẳng biết là vàng hay thau*

*Thật vàng chẳng phải thau đâu*

*Đừng đem lửa thử mà đau lòng vàng”.*

Quên đi những nhọc nhằn, vất vả của cuộc sống lao động, những người phụ nữ bình dân ấy cũng có những phút giây sống cho cảm xúc riêng tư, cũng trải qua các cung bậc nhớ nhung của một trái tim mới yêu:

*“Gió sao gió mát sau lưng*

*Dạ sao dạ nhớ người dưng thế này”*

*– “Nhớ ai bổi hổi bồi hồi*

*Như đứng đống lửa như ngồi đống than”*

Có cô gái hồn nhiên, tinh nghịch hơn thì:

*“Ước gì sông rộng một gang*

*Bắc cầu dải yếm cho chàng sang chơi”*

Có thể thấy, ở thời nào cũng vậy, vẻ đẹp của người phụ nữ như một hằng số, bất biến ngàn đời. Đó là sự nhẫn nại, cam chịu, là sự thuỷ chung son sắt. Dù bao khổ đau, bất hạnh vẫn không thể vùi lấp được những vẻ đẹp đó. Nó như những “viên ngọc thô” mà thời gian, những bất hạnh khổ đau là chất xúc tác mài giũa, càng ngày càng toả sáng lấp lánh. Nhưng chỉ chừng ấy thôi cũng đủ để góp phần làm nên giá trị vô cùng to lớn cho văn học dân gian nói riêng cũng như văn chương Việt Nam nói chung, và “Ca dao Việt Nam đã trở thành viên ngọc quý óng ánh trong kho tàng văn học dân gian dân tộc”

ĐỀ 15: Từ lâu ta đã biết đến tiếng thơ vừa sôi nổi vừa đằm thắm mà tha thiết, trong sáng của Xuân Quỳnh, nay đến với Tiếng gà trưa lại một lần nữa ta bắt gặp điệu cảm xúc ấy. Bài thơ là sự bộc lộ tình cảm yêu quê hương, đất nước chân thành, sâu lắng của nhà thơ qua hình tượng tiếng gà trưa. Đó là âm thanh gọi về những kỉ niệm, những cảm xúc thiêng liêng và nơi chốn bình yên cho tâm hồn con người.

Tiếng gà trưa là âm thanh giản dị, quen thuộc của làng quê Việt. nó gợi về cuộc sống yên ả, sự lao động yên vui, ấm áp của người nông dân quanh năm sau lũy tre làng. Ở đây, bằng những cảm xúc mới mẻ, nồng nàn rất riêng Xuân Quỳnh đã thổi vào thứ âm thanh ấy một vẻ đẹp rất thiêng liêng của những cảm xúc ấu thơ của người lính hành quân. Nó làm xao động cái nắng trưa trên đường hành quân.

Âm thanh ấy làm cho anh như đang sống lại thời thơ ấu đẹp đẽ của mình, nó như tiếp thêm sức mạnh cho đôi chân anh bớt mỏi, cho lòng anh xúc động dạt dào. Với ý nghĩa như vậy, tiếng gà trưa là âm thanh, tiếng gọi của quê hương, gia đình, xóm làng còn in đậm trong lòng người lính ra trận, trở thành hành trang của người lính trẻ.

*“Cục...cục tác cục ta*  
*Nghe xao động nắng trưa*  
*Nghe bàn chân đỡ mỏi*  
*Nghe gọi về tuổi thơ”*

Đến đoạn thơ thứ hai, trong hai mươi sáu câu thơ, câu thơ Tiếng gà trưa được nhắc lại ba lần, âm thanh ấy gọi về bao kỉ niệm thân yêu. Xa xa tiếng gà trưa vọng lại, người chiến sĩ nhớ về người bà thân yêu chắt chiu từng quả trứng hồng. Những quả trứng hồng, đàn gà chi chít đông đúc.

*“Tiếng gà trưa*  
*Ổ rơm hồng những trứng*  
*Này con gà mái mơ*  
*Khắp mình hoa đốm trắng*  
*Này con gà mái vàng*  
*Lông óng như màu nắng”*

Tiếng gà trưa cất lên nơi xóm nhỏ, người chiến sĩ nhớ về người bà thân yêu. Tuổi thơ sống bên bà có biết bao kỉ niệm đáng nhớ, tính hiếu kỳ, tò mò của trẻ thơ quan sát con gà đẻ trứng. Rồi bị bà mắng, sợ mặt bị lang, trong lòng cháu hiện lên lo lắng:

*“Tiếng gà trưa*  
*Có tiếng bà vẫn mắng*  
*Gà đẻ mà mày nhìn*  
*Rồi sau này lang mặt*  
*Cháu về lấy gương soi*

*Lòng dại thơ lo lắng*

*Khi gió mùa đông tới*  
*Bà lo đàn gà toi*  
*Mong trời đừng sương muối*  
*Để cuối năm bán gà*  
*Cháu được quần áo mới”*

Nổi bật qua suốt những câu thơ ấy là hình ảnh người bà chắt chiu, dành dụm yêu thương cháu. Bà đã luôn ân cần, hi sinh và mệt nhọc để mong có được một đàn gà tốt giúp cháu có những bộ quần áo mới, dù nó chỉ nhỏ thôi nhưng mà thấm thía biết bao nhiêu.

Đoạn thơ nghe giản dị mà thật gần gũi nhường nào, những chi tiết tác giả miêu tả gắn bó thân thuộc với quê hương làng xóm, hơn thế nó là những kỉ niệm không bao giờ phai nhạt trong tâm trí trẻ thơ. Nỗi lo của bà thật cảm động xiết bao, đàn gà kia sẽ bị chết nếu như sương muối giá lạnh và cháu bà lại chẳng được may áo mới.

*“Ôi cái quần chéo go,*  
*Ống rộng dài quết đất*  
*Cái áo cánh trúc bâu*  
*Đi qua nghe sột soạt”*

Cháu nhớ mãi sau mỗi lần gà được bán, bà lại ra chợ chọn mua cho cháu yêu bộ quần áo thật đẹp. Tình cảm yêu thương nồng hậu bà luôn dành trọn cho cháu, cho con. Tuổi thơ sống bên bà đây là quãng đời đầy ắp những kỉ niệm khó quên. Lần thứ tư “tiếng gà trưa” lại cất lên. Tiếng gà gọi về những giấc mơ của người lính trẻ.

*“Tiếng gà trưa*  
*Mang bao nhiêu hạnh phúc*  
*Đêm cháu về nằm mơ*  
*Giấc ngủ hồng sắc trứng”*

Âm thanh xao động của tiếng gà trưa bình dị mà thiêng liêng, nó gợi tình cảm đẹp trong lòng người chiến sĩ hành quân ra trận. Âm thanh ấy như tiếng của quê hương, đất mẹ thân yêu. Tiếng gà trưa, đâu chỉ là âm thanh của một con vật vô tri mà nó là tiếng gọi của tuổi thơ, của yêu thương hồng, là những âm thanh của ký ức tươi đẹp, trong sáng đã theo cháu suốt một đời. nó cứ ám ảnh, âm vang day dứt mãi trong lòng nhà thơ, trong những giấc mơ tuổi nhỏ.

Âm thanh ấy đã đi vào tiềm thức đứa cháu nhỏ, đầy dịu dàng mà xúc động thiêng liêng vì nó gắn với tình bà cao cả. Đó cũng là lý do để người cháu sống cống hiến:

*“Cháu chiến đấu hôm nay*  
*Vì lòng yêu tổ quốc*  
*Vì xóm làng thân thuộc*  
*Bà ơi, cũng vì bà*  
*Vì tiếng gà cục tác*  
*Ổ trứng hồng tuổi thơ”*

Điệp từ "vì" được lặp lại bốn lần liên tiếp nhấn mạnh mục đích chiến đấu của người chiến sĩ. Đó là vì tổ quốc thân thương, vì xóm làng quê thuộc nơi chôn rau cắt rốn của tuổi thơ, nhưng đất nước quê hương vô cùng vô tận, mênh mông ấy cũng chỉ mãi hữu hình trong dáng bà thầm lặng hi sinh, gắn với âm thanh của tiếng gà trưa quen thuộc. Hai tiếng "bà ơi" vang lên nghe mới tha thiết mà đằm thắm làm sao, nó vừa xúc động thiêng liêng, vừa bỏng sôi mãnh liệt.

Bài thơ “Tiếng gà trưa” là một nốt trầm sâu lắng, da diết của người lính trên bước đường hành quân gian khổ. Nhưng tiếng gà ấy còn là tên gọi khác của kỉ niệm, của hồi ức, của tình bà cháu thiêng liêng bất diệt. Với cách sử dụng linh hoạt điệp từ, các hình ảnh giản dị mà xúc động, Xuân Quỳnh đã truyền tải được thật chính xác lòng mình tới độc giả.

**ĐỀ SỐ 16: CẢM NHẬN VỀ HÌNH ẢNH NGƯỜI THẦY GIÁO HA MEN TRONG TÁC PHẨM “ BUỔI HỌC CUỐI CÙNG” (An-phông-xơ Đô-đê)**

Chiến tranh luôn mang lại cho con người những nỗi bất hạnh và mất mát đau thương khôn cùng, trong đó có những nỗi đau dù không phạm vào da thịt nhưng nó lại khiến con người ta day dứt, trăn trở đến vô cùng, ấy là nỗi đau chia cắt dân tộc, nỗi đau chứng kiến đất nước bị giày xéo, bị buộc từ bỏ vốn văn hóa của dân tộc, để tiếp thu ngôn ngữ của kẻ thù, chịu sự khuất nhục đau đớn. Tất cả những nỗi đau ấy đều được thể hiện rất rõ thông qua truyện ngắn Buổi học cuối cùng và nhân vật người thầy Ha-men.

Alphonse Daudet (An-phông-xơ Đô-đê) (1840 - 1897) là một nhà văn Pháp khá nổi tiếng với nhiều các tác phẩm đặc sắc như Thằng nhóc, Lá thư hè, Những người đàn bà đang yêu,... Ông đặt bút ở nhiều thể loại nhưng trong đó thể loại truyện ngắn An-phông-xơ Đô-đê gây được nhiều ấn tượng hơn cả với giọng văn tĩnh lặng, trầm ấm. Buổi học cuối cùng là một trong những tác phẩm đáng chú ý của An-phông-xơ Đô-đê, ra đời trong bối cảnh lịch sử nhiều đau thương, Pháp thua trận trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ năm 1870-1871, dẫn đến việc hai vùng An-dát và Lo-ren của Pháp bị nhập vào Phổ, đem đến cuộc chia cắt dân tộc đau đớn, không chỉ vậy các trường học ở nơi đây bị buộc phải dạy bằng tiếng Đức. Dẫn đến một sự kiện xót xa, khi mà người Pháp không còn được học tiếng mẹ đẻ, những thầy cô giáo dạy tiếng Pháp bị buộc phải rời đi trong nghẹn ngào, và thầy Ha-men chính là một trong số những con người phải nếm trải nỗi đau như vậy.

Câu chuyện diễn ra dưới cảm nhận và cái nhìn của nhân vật Phrăng- một cậu bé ham chơi, không quan tâm lắm đến chuyện học hành và thường trì hoãn các buổi học, đặc biệt là buổi học tiếng Pháp của thầy Ha-men. Cậu thường tránh né sự trách phạt của người thầy bằng cách len lén vào lớp những lúc buổi học ồn ào đan xen giữa tiếng đánh vần và tiếng thước kẻ của thầy giáo. Hôm nay cũng như thường lệ, Phrăng vẫn chứng nào tật ấy, tiếp tục tới trường trong bộ dạng hộc tốc, vội vã, thế nên khi thấy bảng cáo thị trên bảng tin cậu cũng chẳng kịp để ý xem chuyện gì đang xảy ra trên quê hương mình, và cũng bỏ qua cả lời nói tưởng như là chế nhạo từ bác phó rèn Oát- stơ. Chỉ khi bước đến lớp, thông qua ô cửa sổ mở rộng, nhìn thấy không khí lớp học im lặng như một buổi sáng chủ nhật, và thầy Ha-men đang đi lại với cây thước kẹp dưới nách làm cậu bỗng có linh cảm không tốt, dường như có một chuyện gì đó hệ trọng lắm đang đợi chờ phía trước. Thực tế trong lúc này Phrăng sợ hãi sẽ bị thầy trách phạt nặng vì lỗi đến muộn của mình, thế nhưng thật bất ngờ, người thầy vốn nổi tiếng nghiêm khắc khi nhìn thấy Phrăng bên ngoài thì lại từ tốn, dịu dàng bảo cậu bé vào lớp "Phrăng vào chỗ nhanh lên con, lớp sắp bắt đầu học mà lại vắng mặt con".

Sau khi đã ngồi vào vị trí trong sự ngỡ ngàng, Phrăng mới kịp nhận ra sự khác lạ của người thầy, hôm nay thầy mặc "chiếc áo rơ-đanh-gốt màu xanh lục, rìa lá sen xếp nếp mịn và và cái mũ tròn bằng lụa thêu mà thầy chỉ mặc những hôm có thanh tra và phát phần thưởng", bộ trang phục mà hiếm khi thầy Ha-men diện, chỉ có những dịp quan trọng thầy mới dùng đến. Điều đó khiến Phrăng dần cảm nhận được buổi học hôm nay có gì đó khác biệt, trang trọng hơn ngày thường. Đáp lại sự thắc mắc ấy, thầy Ha-men nhẹ nhàng bước lên bục giảng, dáng vẻ trang trọng và dịu dàng nhất của một người thầy nhìn xuống các học sinh thân yêu nói bằng một chất giọng từ tốn: "Hôm nay là lần cuối cùng thầy dạy các con. Lệnh từ Béc-lin là từ nay chỉ dạy tiếng Đức ở các vùng An-dát và Lo-ren...Hôm nay là bài học Pháp văn cuối cùng của các con...". Có lẽ rằng đối với một người dân Pháp, một người thầy dạy Pháp văn để nói ra được những thông tin ấy, thầy Ha-men đã phải đau đớn và buồn bã đến thế nào. Và rồi mai đây những học sinh nơi này buộc phải từ bỏ tiếng mẹ đẻ, để đi học thứ tiếng đến từ kẻ thù, từ quân "khốn nạn" đã xâm lược, giày xéo mảnh đất quê hương. Hơn ai hết thầy Ha-men, một người thầy đã cống hiến hơn 40 năm cuộc đời cho sự nghiệp dạy tiếng mẹ đẻ cho bao thế hệ học sinh lại càng thấm thía nỗi đau này hơn bất kỳ một người Pháp nào khác. Chính vì thế trong buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp này, thầy đã ăn vận thật đẹp, thật trang trọng để tôn vinh nó, và thầy cũng mong rằng mỗi một học sinh, mỗi một người dân Pháp ở An-dát và Lo-ren cũng như thầy trân trọng và ghi nhớ từng khoảnh khắc đang diễn ra ngày hôm nay. Chỉ bấy nhiêu đó thôi người ta cũng nhận thấy tấm lòng yêu thương tiếng mẹ đẻ thiêng liêng, sự tâm huyết trong quãng đường lao động vì sự nghiệp giáo dục hơn 40 mươi năm mà thầy Ha-men sắp phải từ giã. Đó là một mất mát, một nỗi đau lớn trong lòng người thầy giáo tội nghiệp, bởi sắp tới đây thứ thầy phải từ bỏ không chỉ là công việc dạy học, mà là cả mảnh đất thầy đã gắn bó hơn nửa đời người, tận mắt thấy viễn cảnh đất nước rơi vào tay giặc, rồi số phận các em học sinh, những người dân Pháp ở nơi đây sẽ ra sao, càng nghĩ lại càng thấy xót xa.

Và trong buổi học cuối cùng này, thầy Ha-men không dành nhiều thì giờ để trách phạt học trò, hay dạy các em đánh vần từng tiếng mẹ đẻ nữa. Trước sự ngập ngừng ấp úng của cậu học trò Phrăng khi cậu không thể đọc trôi chảy bài học bằng tiếng Pháp, thứ tiếng mà rồi giờ đây cậu sẽ không còn được học nữa, thầy Ha-men vẫn rất nhẹ nhàng, ôn tồn nói với Phrăng cũng là những lời nói sâu kín trong lòng mà thầy muốn nói với tất cả mọi người. Thầy Ha-men đã chỉ ra sự thích trì hoãn của đa số đám học sinh, người ta cứ tưởng rằng mình còn khối thì giờ để học, ngày mai, ngày kia, ngày kia nữa, nhưng đâu ai biết được rằng tai họa đã giáng xuống xứ sở này chỉ trong một đêm.

Mảnh đất quê hương thân thuộc bỗng trở thành thuộc địa của kẻ thù, chúng ta những người dân bản xứ buộc phải từ bỏ tiếng bản địa để học thứ tiếng của chúng, để sẵn sàng trở thành nô lệ cho những kẻ xâm lược. Đau đớn làm sao, giá như người ta có thể học và ghi tạc trong lòng thứ tiếng mẹ đẻ rồi truyền cho con cháu thì ít nhất dù mất chủ quyền lãnh thổ, người ta vẫn còn được tự tôn, được văn hóa dân tộc. Thế nhưng đáng buồn rằng, đến tiếng mẹ đẻ mà những cô cậu học trò như Phrăng cũng không thể đọc trôi chảy thì chỉ ít lâu nữa thôi như lời thầy Ha-men nói những nỗi nhục nhã sẽ ập tới, kẻ xâm lược có quyền chỉ thẳng mặt những người tự nhận là dân Pháp mà nói rằng: "Thế nào! Các người tự nhận là dân Pháp mà các người chẳng biết đọc, biết viết tiếng của các người" và điều đó dường như đang trở thành sự thật.

Từng lời nói ấy của thầy Ha-men dẫu rất nhẹ nhàng thế nhưng đã giáng từng nhát thật mạnh vào trái tim của từng người, những con người vẫn tìm lý do để trì hoãn việc học hành tử tế. Thế nhưng thầy Ha-men cũng là một người có suy nghĩ thấu đáo, thầy hiểu và cũng hiểu được rằng việc học hành không tử tế, không phải hoàn toàn là lỗi của những đứa trẻ, mà còn có phần lỗi ở các bậc phụ huynh khi không ý thức được tầm quan trọng của giáo dục, và thầy cũng nhận cả lỗi về mình, vì có đôi khi thầy cũng chưa hoàn toàn làm tốt bổn phận dạy dỗ của một người giáo viên. Người thầy đạo đức, có cái nhìn thấu hiểu và sáng suốt ấy vậy mà sắp phải rời khỏi nơi mình đã từng gắn bó bốn mươi năm cuộc đời, không còn được cống hiến cho mảnh đất này nữa. Điều ấy không khỏi làm người ta cảm thấy chạnh lòng, đau xót trước bi kịch của những con người và mảnh đất xứ An-dát.

Cũng trong buổi học cuối cùng ấy, thầy Ha-men đã nói rất nhiều về tiếng Pháp, về vẻ đẹp của nó, đó là thứ ngôn ngữ "hay nhất thế giới, trong sáng nhất, vững vàng nhất". Những lời ngợi ca tiếng mẹ đẻ ấy đã thể hiện rõ được tấm lòng của người thầy, không chỉ là sự trân trọng, yêu mến sâu sắc với tiếng nói của dân tộc, mà còn là tấm lòng yêu quê hương, lòng tự tôn mãnh liệt của một người dân Pháp trước sự xâm lược của kẻ thù. Thông qua tình cảm ấy, thầy Ha-men khẳng định một chân lý, một bài học vô cùng quý giá và luôn đúng ở mọi thời đại rằng "khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác nào nắm được chìa khóa của chốn lao tù...". Lời dạy ấy dường như đã mở ra trong trái tim của độc giả và cả những con người xứ An-dát một con đường sáng, càng khẳng định tầm quan trọng của văn hóa, truyền thống vốn là cốt lõi của một dân tộc, một đất nước. Rồi thầy Ha-men lại chăm chú tiếp tục giảng giải, dường như người thầy tội nghiệp muốn truyền đạt lại hết nguồn tinh hoa kiến thức của cuộc đời về tiếng Pháp cho học sinh của mình trong những giây phút cuối trước khi phải chia xa. Bao nhiêu những biểu hiện ấy đều cho thấy tấm lòng đạo đức và cả nỗi đau đớn tột cùng trước nghịch cảnh đất nước của thầy Ha-men, là sự tiếc nuối, xót xa, trăn trở cho số mệnh của cả một dân tộc trước sự xâm lược tàn ác của kẻ thù.

Dáng vẻ tội nghiệp, luyến tiếc của người thầy còn bộc lộ thông qua việc thầy đứng trên bục giảng nhìn đăm đăm từng thứ đồ vật trong lớp học những thứ vốn đã gắn bó với thầy suốt mấy mươi năm nay. Dường như tầm mắt người thầy muốn mang đi hết tất cả hình bóng của ngôi trường nhỏ bé thân thương. Đau lòng, buồn bã trước nghịch cảnh nhưng thầy Ha-men vẫn cố gắng hoàn thành thật tốt buổi dạy cuối cùng như là một lời chào từ biệt. Tiếng chuông báo điểm giờ tan trường reo lên, như đánh động vào tâm can của người thầy. Thầy muốn nói, muốn phát biểu gì đó trước mặt toàn thể những người có mặt ở đây trước giờ chia tay, thế nhưng không thể vì quá xúc động. Cuối cùng những lời muốn nói ấy, những tâm tư trong lòng người thầy chỉ gói gọn lại bằng mấy chữ "NƯỚC PHÁP MUÔN NĂM!", tuy ngắn ngủi nhưng chứa đựng cả tấm lòng của người thầy, tấm lòng yêu nước sâu sắc, không bao giờ chịu khuất phục trước sự xâm lược của kẻ thù, đó cũng là bài học cuối cùng mà thầy Ha-men đáng kính muốn truyền lại cho các học sinh thân yêu của mình trước khi phải rời đi.

Nhân vật thầy Ha-men trong tác phẩm Buổi học cuối cùng là một nhân vật gây cho người đọc nhiều ấn tượng sâu sắc, không chỉ bởi vì tình yêu tiếng ngôn ngữ mẹ đẻ, tấm lòng yêu nước, lòng căm ghét quân thù, không bao giờ chịu khuất phục mà còn đặc biệt bởi cái cách mà thầy truyền đạt lại những bài học quý giá vào buổi học cuối cùng. Không ồn ào, không vòng vo, sáo rỗng mà chỉ đơn giản là chỉ ra những khiếm khuyết của mọi người một cách nhẹ nhàng, từ tốn, từ đó đưa ra những bài học sâu sắc về ngôn ngữ văn hóa dân tộc. Thêm vào đó vẻ đẹp của người thầy còn là cái cách mà thầy chăm chút, tỉ mẩn chuẩn bị cho lần lên lớp cuối cùng một cách chỉn chu, trang trọng và đáng nhớ nhất. Tất cả đều thể hiện thật rõ ràng cái cốt cách sáng ngời của một người thầy cả đời cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, truyền bá văn hóa dân tộc không ngừng nghỉ, kể cả khi rơi vào nghịch cảnh đau xót.

**ĐỀ SỐ 17: PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ TÁC PHẨM NHỮNG CÁNH BUỒM CỦA NHÀ THƠ HOÀNG TRUNG THÔNG.**

Thăm thẳm muôn trùng, mênh mông bất tận, ngút ngàn rợn ngợp… biển như là đại diện cho những gì vô cùng vô tận, phi thường và kỳ vĩ trên thế gian này. Con người ta hay ví mình là giọt nước giữa lòng biển khơi, là hạt cát nhỏ nhoi trên bờ biển, như một sự tự ý thức về kiếp nhân sinh nhỏ bé, mong manh của chính mình. Nhưng điều kỳ lạ ngỡ như mâu thuẫn mà rất hợp lý, rằng con người dẫu biết mình mong manh vẫn muốn hóa cường tráng, nhỏ nhoi vẫn muốn hóa lớn lao… nên trước biển, khát khao vẫn trào lên như muôn ngàn lớp sóng. Biển, vì thế còn là đại dương của ước mơ!Bởi vậy chăng mà tự cổ chí kim đã có không biết bao nhiêu thi nhân say mê viết về biển. “Những cánh buồm” của Hoàng Trung Thông là một trong muôn vàn những thi phẩm hay về đề tài này.

Bài thơ được Hoàng Trung Thông sáng tác từ năm 1963 và được chọn làm tên chung cho tập thơ của ông do NXB Văn học ấn hành năm 1971. Tác phẩm khắc họa một cuộc dạo chơi của hai cha con trên bãi biển, lời thơ giản dị mà khơi gợi bao ý nghĩa sâu xa: Bài thơ giàu chất suy tư, trầm lắng trong từng nhịp thơ, thấm thì như tiếng vỗ êm đềm của đại dương, nhưng vẫn huyền diệu trong hình ảnh thơ hai cha con với những hoài bảo trong sáng như một huyền thoại. Hoàng Trung Thông gửi gắm ước mơ được bay xa tới những vùng trời mơước của hai thế hệ trong hình tượng cánh buồm căng phồng lao đi trên mặt biển trong hơi gió.

Bài thơ mở đầu trong một “khí thế” như câu chuyện cổ tích của nhiên chan hòa màu sắc rực rỡ:

*Hai cha con bước đi trên cát*

*Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh*

*Bóng cha dài lênh khênh*

*Bóng con tròn chắc nịch.*

Hình ảnh hai cha con tiếp bước song song nhau trên bãi cát làm chan chứa một hồi âm lan truyền chan hòa trong sắc trời đại dượng thật kì diệu. Không gian khoáng đãng rực rỡ, long lanh màu màu hạnh phúc như mở ra, mời gọi con người. Bóng dáng hai cha con như nổi bật hẳn bơi sự nhỏ bé của con người, khung cảnh thiên nhiên bao la sóng nước. Người cha bỗng trở nên già dặn, tuổi đời như trải dài trong ước mơ vô tận của biển khơi trong bóng lênh khênh, trong tầm mắt của tác giả. Con như thế gói gọn trong tiếng gọi của biển, bé bỏng nhưng tràn đầy một tương lai mới đang chờ đợi. Hình ảnh đối thật ngộ nghĩnh, dễ thương càng khắc sâu thêm sự khác biệt của hai thế hệ cha - con, nhưng họ cùng hướng về ước muốn nhất định, cùng tồn tại song song trong tiếng gọi của đại dương buổi sớm mai. Khung cảnh đại dương mãi chói chang, huyền diệu:

*Sau trận mưa rả rích*

*Đất càng mịn, biển càng trong*

*Cha dắt con đi dưới ánh nắng hồng.*

Đọc câu thơ ta cảm nhận được trước mắt ta cảnh vật bỗng tươi đẹp hơn. Bãi cát trải dài mịn màng như được một bàn tay thần kì nào đó đêm qua vuốt ve. Nước biển trong một màu biếc khơi gợi trong ta một cảm xúc dạt dào như muốn chạy ùa vào lòng biển. Khung cảnh tươi đẹp ấy chỉ có được sau một trận mưa đêm dai dẳng liên tục. Biển đẹp vàng càng trong sáng bao nhiêu thì trận mưa đêm qua càng kéo dài, da diết bấy nhiêu. Cũng như hai cha con trong bài thơ, bóng người cha có dài và gầy đi thì sự chài nịch mới có được ở người con. Đó là quy luật của tạo hóa. Những điều gì mà trước đó con người làm chưa tốt, chưa xong như sự rả rích của trận mưa thì ngày sau mới có được vẻ đẹp vừa mịn vừa trong mà con người nhận thực được là thế hệ dìu dắt nhau đi như thể truyền cho nhau những mơ ước của mình. Người cha chỉ dẫn cho con bước đi trong một thế giới tràn ngập màu hồng của một chân trời tương lai đang mở rộng. Ánh mai hồng như những sợi tơ nắng đang nhẹ nhàng chiếu sáng mở đầu cho một ngày mới. Phải chăng trong tầm mắt nhà thơ, người con đang được thừa hưởng những gì cao quý, đẹp nhất của người cha và trong lòng chợt lóe lên những tia mơ ước đầu tiên về một tương lai sáng, một màu hồng hạnh phúc Một tâm trạng náo nức thúc giục cậu bé thốt ra một câu hỏi thơ ngây:

*Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:*

*Cha ơi! Sao xa kia chỉ thấy nước, thấy trời*

*Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?*

Đọc khổ thơ tiếp theo, ta hình dung được tâm hồn người đi trước chợt dạt dào niềm cảm xúc, tướng như say trong niềm vui khi cảm nhận được bước chân đang nhịp chắc nịch trên bờ của tuổi trẻ, một cánh cửa rộng mở, một chân trời mới của thế hệ sau mình. Chính người cha đã dệt cả vẻ đẹp tiềm ẩn của biển vào lòng con mình khi dìu dát cậu bé bước đi trên nền của biển mà chỉ cần một chút nữa thôi con mình sẽ ùa ra hiến được. Người con nao nức lắc tay cha, một phản xạ thật nhanh trước những gì cha đã gợi cho mình. Tiếng Cha ơi! thốt lên sao trìu mến lạ lùng, cậu bé hồn nhiên hói cha khi thấy trước mắt mình bao la sóng nước mà nhà cửa, cây cối, con người sao không thấy đâu cả? Câu hỏi tu từ như dội vào lòng người đọc bởi diệp từ không thấy. Thật hạnh phúc khi cả hai cha con đều trong một tâm trạng phơi phới, háo hức muốn tìm hiểu về biển. Chính cái không thấy ấy sẽ tạo  cho đứa con một mơ ước mình sẽ đi tìm tại sao biến chỉ toàn một màu sắc, nước bao la.

*Với một thái độ trìu mến, người cha tâm sự:*

*Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:*

*Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa*

*Sẽ có cây, có cửa, có nhà vẫn là đất nước của ta*

*Những nơi đó cha chưa hề đi đến.*

Người cha không hề tỏ ra một sự ngạc nhiên nào trước câu hỏi của con mà còn khẽ mỉm cười giảng giải cho con, từng bước nâng đỡ ước mơ của con. Con sẽ giải đáp được thắc mắc của mình khi chính con đã trở thành một thủy thủ, gắn bó với đại dương. Lúc đó biển sẽ đáp lời con. Thế nhưng cha vẫn chưa từng đi đến mặc dù cha biết biên ở tận một nơi xa xăm nào đó sẽ có cây, cửa, nhà, chứng tỏ ở người cha cùng đã từng ấp ủ ước mơ như người con và có lần tìm hiểu về điều đó nhưng vẫn chưa tận mắt giải đáp được câu hỏi của mình. Khổ thơ hoàn toàn là lời tâm sự của người cha đối với con. Mồi một con người, ai cũng từng trải qua tuổi thơ ngáy ngô với những ước mơ vô tận nhưng chưa hẳn đà có khả năng thực hiện được.

Tiếp tục theo những cánh buồm của hai cha con.

*Cha lại dắt con đi trên cát mịn*

*Ánh nắng chảy đầy vai*

*Cha trầm ngâm nhìn mái cuối chân trời.*

Vẫn với tư cách người dẫn đường, người cha từng bước tiếp tục tạo điều kiện chắp cánh cho ước mơ của con trên nền của một hoài bão lớn. Họ đã bước đi rất lâu, như hòa nhập trong lòng biển, trong nhịp bước song song trên cát từ buổi bình minh của ngày mới đến lúc nắng đã lên cao. Hình ảnh nắng chảy trên vai là hình ảnh vừa thực vừa trừu tượng. Hai cha con như say sưa đến nỗi nắng đá tỏa rạng và như tung tăng đùa giỡn bên họ càng tô đậm thêm hình ảnh bền bỉ bước đi của cha và con. vẻ mặt trầm ngâm của người cha làm câu thơ như dừng hẳn lại pha lẫn ánh mắt tiếc nuối trước mơ ước xa xăm mà mình vẫn chưa đạt được. Ngay từ thời gian đầu bước đi trên cát, người con đã tiếp nhận một vẻ đẹp kì bí của biển, trong lòng chợt lóe lên những mong muốn được bay bổng giữa biển khơi. Bước những bước xa và dài hơn ánh mai do giờ đây đã là những ánh nắng chững chạc thực sự. Cậu bé giờ đây như lớn hơn khi thốt lên:

*Cha mượn cho con buồm trắng nhé*

*Để con đi…*

Lời tin thầm vang lên từ chính nơi sâu thẳm của tâm hồn trẻ thơ. Chính vì biển quá bao la mà cậu bé muốn khám phá trên một cánh buồm “trắng” đầy ước mơ tuổi thơ. Con đã “trở” cánh buồm, phải chăng cậu bé đã các định cho mình một tương lai nhất định, một mục tiêu mà mình sẽ theo đuổi trong đời. Ở người cha, tự tưởng, mơ ước của ông còn bó hẹp trong khuôn khổ đất nước của ta nhưng vẫn chưa đạt đến. Riêng đứa con, chỉ với ba từ “để con đi” thì hoàn toàn không gò bó trong một khoảng trời nào. Người con muốn đi khắp nơi, muốn “xông pha” trên biển cả. lời nói của trẻ thơ quá đỗi hồn nhiên nhưng ấp ủ một hoài bảo đáng yêu, đáng ca ngợi. Thế đấy! Nhà thơ Hoàng Trung Thông quá tinh tè khi so sánh hai thế hệ già - trẻ. Cùng là một mục đích, niềm say mê cuộc sống, nhưng người đời sau vẫn nổi bật hơn với mong muốn vượt xa hơn trong tương lai. Lời nói của con như làm bừng tỉnh tâm hồn người cha, khơi gợi trong ông những hối ức xa xôi:

*Lời của con hay tiếng sóng thầm thì*

*Hay tiếng của lòng cha từ một thời sâu thẳm?*

*Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận*

*Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.*

Vậy là với người cha, những hiểu biết về chân trời xa chỉ dừng lại trong nhận thức. Nhưng với người con, sự nhận thức giờ đây đã hóa thành ước mơ hoài bão lớn. Và Cánh buồm trắng sẽ giúp con thực hiện những điều cha chưa làm được. Đi không còn chỉ hành động cụ thể trong suy nghĩ ngây thơ của đứa trẻ nữa mà đi còn là “ý nghĩa cuộc đời, là sứ mệnh của đời trẻ” (Vũ Nho). Khoảng cách giữa cha và con là khoảng cách của hai thế hệ, nhưng qua lời của con, người cha chợt nhận ra có một sự kết nối đặc biệt.

Có thể trước đây, khi còn nhỏ như con, cha cũng từng khát khao đi như thế. Con và cha của quá khứ và hiện tại cùng chung một ước vọng, một ý nguyện. Bờ là bến đỗ của cha nhưng cũng là điểm xuất phát của con. Chân trời là khao khát của cha nay lại ươm mầm lớn dậy trong con. Cha đã trao lại cho con ngọn lửa của đam mê và khát vọng, để thế hệ trẻ hôm nay bước tiếp con đường của cha anh thuở trước! Những cánh buồm của Hoàng Trung Thông là bài ca đẹp về ước mơ vươn tới của con người.

Những cánh buồm đã gieo vào lòng thế hệ trẻ những ước mơ bay bổng, thúc giục chúng ta tìm tòi, học hỏi và khám phá để vươn tới chiếm lĩnh chinh phục thế giới vũ trụ. Chính vì thế, bài thơ đã gây xúc động lòng người nhà thơ đã thổi cho cánh buồm của tuổi thơ một phần nào hơi gió của cuộc sống mà tương lai lớp trẻ sẽ căng phồng vượt xa trong chân trời mới đang rộng mở.

**ĐỀ SỐ 18: CẢM NHẬN VỀ BÀI THƠ “ MẸ VÀ QUẢ” CỦA NHÀ THƠ NGUYỄN KHOA ĐIỀM**

Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ chống Mỹ cứu nước. Thơ ông hấp dẫn bạn đọc bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam. Lời thơ Nguyễn Khoa Điềm không hoa mỹ kiêu kỳ mà như lời tự sự, lời tâm tình nhẹ nhàng bình dị nhưng lại có giá trị lay thức, ám ảnh tâm tư bạn đọc lâu dài bởi những triết luận sâu sắc được chuyển hoá qua những hình tượng thơ độc đáo, những tứ thơ có tính phát hiện mới đầy ám ảnh. Mẹ và quả là một bài thơ giản dị nhưng gợi nhiều liên tưởng mang tính nhân văn.  
 Bài thơ chia làm ba khổ, tất cả gồm 12 dòng thơ với âm lượng mỗi dòng không đều nhau (5 dòng 7 chữ, 7 dòng 8 chữ). Giai điệu của bài thơ không mượt mà, du dương bởi tác giả ít quan tâm đến việc phối thanh, gieo vần; chủ yếu nhà thơ muốn bày tỏ cảm xúc chân thành, những suy nghĩ nghiêm túc gởi vào trong những hình ảnh thơ bình dị làm chúng ta nhớ mãi.  
Nhan đề bài thơ Mẹ và quả có vẻ rất đơn giản, nhưng nó không thoáng qua nhẹ nhàng mà đọng lại, gợi thức trong mỗi chúng ta nhiều suy ngẫm về người mẹ trải bao vất vả cưu mang, chăm chút để cho nhiều thứ quả trên đời, trong khi đó đạo sống của con người là “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm mở đầu cho những dòng suy tư cảm xúc về mẹ bằng mấy lời tự sự, như lời tâm tình chia sẻ với chúng ta những kỷ niệm thân thương về mẹ, về mái ấm gia đình bao năm quây quần sinh hoạt bên nhau.

*Những mùa quả mẹ tôi hái được*

*Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng*

*Những mùa quả lặn rồi lại mọc*

*Như mặt trời, khi như mặt trăng*

Những công việc vun trồng ngày này sang ngày khác, mùa này sang mùa khác của mẹ diễn ra có vẻ đơn giản, nhưng hàm chứa nhiều mong mỏi lớn lao của mẹ. Mẹ trông cậy vào thành quả tốt đẹp, khi đã dày công vun trồng chăm bón với ý thức trách nhiệm cao chứ không bỏ mặc để chúng phát triển tuỳ tiện. Ý thơ của Nguyễn Khoa Điềm đã gợi ra mảnh vườn xanh tươi, gợi ra bóng dáng cuả mẹ ẩn hiện dưới giàn bí, len lõi giữa những luống khoai, vồng ớt, hàng cà lam lũ, như Nguyễn Duy khi “ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa”, mà hình dung bóng dáng của mẹ tất bật xót xa:

*Mẹ ta không có yếm đào*

*Nón mê thay nón quai thao đội đầu*

*Rối ren tay bí tay bầu*

*Váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa*

Kết quả công lao khó nhọc của mẹ là “những mùa quả lặn rồi lại mọc” tiếp nối nhau, đem lại cuộc sống no đủ cho đàn con, cho gia đình. Những mùa quả “như mặt trời” rộ chín của cam vàng, ớt đỏ, bí ngô già; “khi như mặt trăng” trắng dịu màu hoa, xanh màu ngọc như quả cà, quả bầu, quả mướp. Lời thơ còn gợi ra một bầu khí quyển thanh khiết, yên bình của chốn hương đồng gió nội quê nhà, giúp cho mỗi chúng ta tạm xa rời thế giới đô thị ồn ào, vội vã, xô bồ; tìm về quê quán ta xưa để được đắm mình trong hoài niệm tuổi thơ hạnh phúc, lâng lâng với dòng sữa ngọt ngào nuôi ta phần xác và lời ru ấm áp của mẹ bồi dưỡng phần hồn trong sáng thanh cao.  
  
Từ vườn cây của mẹ, Nguyễn Khoa Điềm bắt nhịp tự nhiên sang vườn người với những nhận xét so sánh hóm hỉnh mà thâm trầm.

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên*

*Còn những bí và bầu thì lớn xuống*

*Chúng mang dáng những giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi*

Từ bàn tay chăm sóc chu đáo và tấm lòng yêu thương, quý mến của mẹ dành cho cây, cho con, nên tất cả đều phát triển tốt đẹp. Những đứa con cao lớn dần lên cả về thể chất lẫn đời sống tâm hồn; còn bí, bầu thì lớn xuống dài to ra. Tất cả đều là sự kết tinh bao nhọc nhằn lao khổ của mẹ. Tác giả đã có một liên tưởng thú vị mang theo tấm lòng biết ơn trân trọng dành cho mẹ khi hình dung bí, bầu “chúng mang dáng những giọt mồ hôi mặn/Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi”.

Ý thơ Nguyễn Khoa Điềm gợi ta nhớ đến bài ca dao nói về nỗi vất vả của mẹ, của người nông dân một nắng hai sương.

*Mồ hôi mà rỏ xuống đồng*

*Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương*

*Mồ hôi mà đổ xuống vườn*

*Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ lòng*

Từ chuyện bầu bí, mạch thơ chuyển hẳn sang chuyện người con. Dòng ý thức của nhà thơ, với tư cách là một đứa con, ông băn khoăn lo lắng khi “mẹ già như chuối chín cây” mà mình vẫn còn là thứ quả non xanh.

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời*

*Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái*

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh*

Trên đời này, ai trồng cây mà không mong thu hái mùa quả ngọt. Cây năm nào cũng có quả, mất mùa này còn hy vọng mùa sau. Còn những đứa con là thứ quả vô giá mà người mẹ chăm chút mòn mỏi qua bao năm tháng mới hy vọng đến độ chín – mới chín chắn – vững vàng, thành đạt. Trong góc nhìn quan tâm, bao dung của người mẹ, những đứa con dù tuổi đã lớn nhưng biết đâu vẫn nông nổi, dại khờ. Chỉ một lầm lạc, sai trái là có thể di hại một đời người; nên mẹ luôn dõi theo con từng bước.

Trên đời này, ai trồng cây mà không mong thu hái mùa quả ngọt. Cây năm nào cũng có quả, mất mùa này còn hy vọng mùa sau. Còn những đứa con là thứ quả vô giá mà người mẹ chăm chút mòn mỏi qua bao năm tháng mới hy vọng đến độ chín – mới chín chắn – vững vàng, thành đạt. Trong góc nhìn quan tâm, bao dung của người mẹ, những đứa con dù tuổi đã lớn nhưng biết đâu vẫn nông nổi, dại khờ. Chỉ một lầm lạc, sai trái là có thể di hại một đời người; nên mẹ luôn dõi theo con từng bước.  
Điều quan trong hơn là những đứa con cần hiểu niềm hạnh phúc lớn lao của cha mẹ là được chứng kiến sự thành đạt của các con. Trách nhiệm của những người con là phải tu dưỡng, học tập, rèn luyện để trở thành nhân cách có đạo đức, có văn hoá, có nghề nghiệp vững chắc, để mẹ yên lòng khi bàn tay đã mỏi. Đó là sự báo hiếu ý nghĩa nhất.  
Nhà thơ đã sử dụng phép nói giảm, nói tránh như “ngày bàn tay mẹ mỏi” mà “mình vẫn còn một thứ quả non xanh” làm cho ý thơ nghe có vẻ nhẹ; nhưng thực ra nó có sức nặng lay thức tất cả chúng ta. Những đứa con trên cõi đời này hãy sống sao cho mẹ yên lòng thanh thản. Đừng tự biến mình thành thứ quả sâu, quả độc làm đau lòng mẹ; rồi khi cài lên ngực mình bông hồng trắng, mà hối hận thì đã quá muộn màng!  
  
Vần thơ Mẹ và quả ngân lên như lời tỉ tê tâm sự giản dị, chân thành của Nguyễn Khoa Điềm với mỗi chúng ta về người mẹ yêu kính của thi sĩ. Nhưng dư âm của nó đã tạo ra những con sóng lan toả lâu dài trong trường tình cảm, trong ý thức của bạn đọc, từ đó mà mỗi người cần phải biết sống sao cho đúng nghĩa một con người ân tình hiếu thảo.

Qua bài thơ Mẹ và quả , nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm muốn bày tỏ tình cảm yêu thương và biết ơn công lao sinh thành và nuôi dưỡng của mình đến người mẹ kính yêu. Đồng thời, thi phẩm cũng mang một làn sóng lan toả yêu thương nhắn nhủ đến bạn đọc hãy yêu thương những bậc sinh thành của mình khi còn có thể.

**ĐỀ SỐ 19: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT NGƯỜI CHA TRONG TÁC PHẨM “ VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ” CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN NGỌC THUẦN**

**BÀI LÀM**

Anderen đã từng nói rằng: “Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp bằng chính cuộc sống viết ra”. Hiện thực cuộc sống được xem là cái nền cho những cảm hứng nghệ thuật chắp cánh và đâm chồi. Chính vì vậy, bức tranh hiện thực cuộc sống; con người trong tác phẩm văn học chân chính sẽ luôn có sức hấp dẫn đối với người đọc. Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ  của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần là một tác phẩm như thế. Đây cũng là một trong số ít những tác phẩm viết về tình cha con. Trong truyện này, tác giả xây dựng một vài nhân vật: người con, người cha, thằng Tí, bà Sáu… Nhưng với người đọc, người để lại nhiều ấn tượng hơn cả là nhân vật người cha.

Nhân vật người cha xuất hiện song hành cùng người con và xuyên suốt câu chuyện. Trong mắt người con, cha hiện lên là một người vô cùng yêu thương, gần gũi với con “bố trồng nhiều hoa, bố làm cho “tôi” cái bình tưới nhỏ bằng thùng sơn, hai bố con cùng nhau tưới hoa”. Không chỉ có vậy, bố còn là người có cách giáo dục đặc biệt. Bố không dạy lí thuyết sách vở chung chung mà dạy con mọi thứ bằng thực hành, hướng dẫn con để con tự cảm nhận. Hàng ngày bố yêu cầu con nhắm mắt, sờ và đoán các loài hoa trong vườn. Ban đầu chưa quen, con chỉ đoán được một hai loại, dần dà con đã đoán được hết các loài hoa trong vườn của bố, hơn thế nữa con còn thuộc hết khu vườn, vừa nhắm mắt vừa đi mà không chạm phải một vật gì. Bài sờ hoa đoán đã thuộc, người cha tăng độ khó lên, lần này cha cho con ngửi mùi các loài hoa và đoán tên. Trò chơi của bố được lặp lại cho đến khi người con thuộc hết các loài hoa trong vườn thì thôi. Như vậy người đọc không chỉ thấy được phương pháp giáo dục hiện đại của người cha mà còn thấy được sự tỉ mỉ, ân cần trong cách dạy con, thấy được tình yêu thiên nhiên, trân trọng những điều giản dị nhất của người cha.

Bên cạnh đó, thông qua việc giảng giải cho người con về món quà, về sự huyền diệu của tên gọi người đọc còn thấy đây là một người cha sống tình cảm và có hiểu biết rộng. Khi biết con thích gọi tên thằng Tí, người cha đã lí giải cho con “mỗi cái tên là một âm thanh tuyệt diệu. Người càng thân với mình bao nhiêu thì âm thanh đó càng tuyệt diệu bấy nhiêu”. Rồi khi thằng Tí đem cho ổi, mặc dù cha không thích ăn những vẫn ăn ổi nó tặng, người con thắc mắc “sao bố kính trọng nó quá vậy”. Người bố trả lời người con chân thành “bố không cưỡng lại được trước món quà. Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó”. Câu nói của nhân vật bố có thể hiểu: món quà chính là tình cảm, tấm lòng của người tặng đã gửi gắm vào đó nên món quà dù lớn hay nhỏ đều đẹp. Cách chúng ta nhận, trân trọng món quà của người tặng cũng thể hiện nét đẹp của chính mình.. Qua đây chúng ta cảm nhận được tình cảm cha con gắn bó tha thiết, người cha đã thể hiện tình yêu thương với đứa con thông qua những bài học sâu sắc từ cuộc sống, biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu từ thiên nhiên, biết trân trọng mọi thứ xung quanh mình.

Nhân vật người cha được khắc họa qua hành động, cử chỉ, lời nói, cảm xúc, suy nghĩ và qua mối quan hệ với những nhân vật khác (thằng Tí, bà Sáu, hàng xóm…). Khi khắc họa nhân vật người cha, tác giả sáng tạo nhiều chi tiết có giá trị biểu hiện đặc sắc như: người cha nhảy xuống cứu thằng Tí, cầm hai chân dốc ngược; …. Tác giả lựa chọn ngôi kể thứ nhất với điểm nhìn là người con kể về người cha khiến cho câu chuyện được kể hấp dẫn, hồn nhiên và người con dễ dàng bộc lộ được tình cảm, cảm xúc của mình với cha, ví như “bố cười khà khà khen tiến bộ lắm, bố tôi bơi giỏi lắm”…

Xây dựng nhân vật người cha song hành cùng người con không chỉ giúp người đọc thấy được mối quan hệ cha con, tình cảm cha con trong gia đình mà tác giả còn cho người đọc thấy bài học bổ ích về phương pháp giáo dục hiện đại: học bằng thực hành. Đồng thời cũng nhắn nhủ tới các bậc làm cha làm mẹ hãy yêu thương con cái, tạo cho con môi trường lành mạnh, gần gũi chan hòa với thiên nhiên. Thời buổi công nghệ số, con trẻ xem, chơi điện thoại, ipad quá nhiều, vì thế gần gũi giao hòa, cảm nhận thiên nhiên là điều hết sức cần thiết.

Nhân vật người cha để lại trong lòng tôi rất nhiều ấn tượng đẹp, đó không chỉ là tình cảm chân thành với người con mà còn là cách chơi, cách dạy con, cách giảng giải cho con về tất cả những điều mà con khúc mắc. Thầm nghĩ, sau này tôi cũng sẽ hướng dẫn và gần gũi con cái của mình giống như người cha trong câu chuyện Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ.

          Văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” của nhà văn Trần Ngọc Thuần gửi gắm nhiều bài học ý nghĩa. Qua văn bản, mỗi chúng ta đều cảm nhận được tình cảm cha con gắn bó tha thiết. Người cha đã thể hiện tình yêu thương với đứa con thông qua những bài học sâu sắc từ cuộc sống, biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu từ thiên nhiên, biết trân trọng mọi thứ xung quanh mình. Chính vì lẽ đó, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ đã mở ra trước mắt người đọc những bài học đơn giản mà sâu sắc. Khi bạn đọc qua từng trang sách của quyển này, bạn sẽ thấm thía ra rất nhiều bài học, bạn sẽ biết yêu thương bố mẹ hơn, yêu thương những người quan tâm mình, biết quan tâm chia sẽ, biết tự hào và quý trọng về những gì mà mình có được. Chỉ cần bạn biết lắng nghe thêm một chút, chú ý mọi thứ xung quanh hơn một chút, biết cảm nhận được mọi thứ xung quanh, bạn sẽ cảm thấy thế giới này đáng quý vô cùng và bạn sẽ biết trân trọng hơn những điều tưởng chừng là bé nhỏ nhất.

**ĐỀ SỐ 20: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT VÕ TÒNG TRONG ĐOẠN TRÍCH “ NGƯỜI ĐÀN ÔNG CÔ ĐỘC GIỮA RỪNG” ( TRÍCH TÁC PHẨM “ ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM” CỦA NHÀ VĂN ĐOÀN GIỎI )**

**BÀI LÀM**

Trong tiểu thuyết Đất rừng phương Nam của nhà văn Đoàn Giỏi, có một nhân vật tính cách phóng khoáng, trượng nghĩa, lại pha lẫn chút ngang tàng, bụi bặm. Đó là Võ Tòng, một nhân vật cùng tên với nhân vật trong Thủy hử của Thi Nại Am. Võ Tòng trong Đất rừng phương Nam đã để lại trong tôi những ấn tượng, tình cảm sâu đậm, rõ nhất là qua đoạn trích “ Người đàn ông cô độc giữa rừng” của tác phẩm này.

Nhân vật này được khắc họa qua lời kể của cậu bé An trong tình huống theo tía nuôi đến thăm Võ Tòng. Trước tiên, về tên tuổi, không ai biết tên thật của Võ Tòng là gì, người dân ở đây chỉ biết rằng từ mười mấy năm về trước, chú đã một mình bơi xuồng đến dựng lều giữa khu rừng đầy thú dữ. Người ta vẫn truyền nhau kể lại việc một mình Võ Tòng đã giết chết hơn hai mươi con hổ. Có lẽ nguồn gốc cái tên Võ Tòng cũng bắt đầu từ đó. Về ngoại hình, chú thường cởi trần, mặc chiếc quần kaki còn mới nhưng coi bộ đã lâu không giặt chiếc quần lính Pháp có những sáu túi. Bên hông chú đeo lủng lẳng một lưỡi lê, nằm gọn trong vỏ sắt. Qua đây, có thể thấy được tính cách phóng khoáng của chú, thể hiện sự mạnh mẽ gan dạ..

Có thể nói chú Võ Tòng là một người thành thật, khảng khái, tốt bụng, có chút liều lĩnh, ngang tàng ẩn trong một hình hài hung dữ. Người đọc hẳn sẽ còn nhớ hàng sẹo khủng khiếp chạy từ thái dương xuống cổ của chú Võ Tòng. Đây chính là cái tích để người ta gọi chú là Võ Tòng giống như nhân vật trong Thủy hử. Bởi Võ Tòng trong Thủy hử là một người vô cùng khỏe mạnh, đã tay đôi đấu với hổ và giành chiến thắng. Việc đánh hổ cho thấy Võ Tòng dù là nhân vật trong tác phẩm nào cũng có một sức mạnh thật phi thường và một bản lĩnh hiếm có. Riêng với Võ Tòng trong Đất rừng phương Nam, sức mạnh thể lực và bản lĩnh ấy đã được thể hiện bằng hàng sẹo dài có phần hung dữ.

Vẻ bề ngoài tưởng như hung dữ của Võ Tòng lại ẩn chứa bên trong là một con người có lòng tốt bụng, thành thật, gần gũi. Điều này được thể hiện qua cách ăn mặc, ngôn ngữ, hành động và suy nghĩ của nhân vật. Trong mắt cậu bé An, chú Võ Tòng là một người gần gũi, tốt tính, hào phóng. Chú ăn mặc dân dã, cởi trần, mặc chiếc quần ka ki nhưng đã lâu không giặt. Chú nói với An theo lối trêu đùa, vui vẻ; hứa với An sẽ sẵn một con heo hoặc nai cho cậu. Đặc biệt, tôi ấn tượng với chi tiết chú Võ Tòng lấy miếng khô nai to nhất đưa cho An để cậu nhai cho đỡ buồn miệng. Tại sao phải là miếng khô nai to nhất mà không phải một miếng khô nai nào khác? Đó là vì chú Võ Tòng quan tâm, quý mến An và cũng là sự hào phóng, tốt bụng của chú.

Sự thành thật của chú Võ Tòng được thể hiện qua hai chi tiết. Đó là khi chú giết chết địa chủ và tự đi đầu thú và dân làng đều quý chú vì sự thành thật, chân chất của chú. Chỉ với hai chi tiết này thôi, chú Võ Tòng đã hiện lên là một người đáng tin tưởng, đáng để nhận được sự tôn trọng, quý mến mà không phải là sự sợ hãi ban đầu khi nhìn thấy hàng sẹo dài chạy từ thái dương xuống cổ.

Chú Võ Tòng dễ gần, dễ mến còn bởi chú là một người có suy nghĩ thấu đáo, chu toàn. Chú đã chia cho bác Hai những mũi tên mà chú đã chuẩn bị, tẩm thuốc độc để giết lũ giặc Pháp. Nhưng chú lại không nói điều đó với má nuôi của An - vợ của bác Hai vì sợ má An ngăn trở công việc, sợ rằng má An sẽ cảm thấy sợ hãi. Chính cái im ỉm, không nói với má của An đã cho thấy chú Võ Tòng là một người có suy nghĩ thấu đáo. Cũng ở chi tiết này, người đọc còn thấy được một phầm chất đáng quý của chú Võ Tòng như bao nhiêu người Việt Nam khác. Đó là tình yêu quê hương, đất nước, căm thù lũ giặc xâm lược. Chẳng vậy mà chú Võ Tòng đã tẩm thuốc độc vào những mũi tên để chuẩn bị đi hạ những tên lính giặc.

Như vậy, có thể thấy, chú Võ Tòng trong tác phẩm Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi là một nhân vật có vẻ ngoài hung dữ, nhưng ẩn chứa bên trong lại là những vẻ đẹp rất người. Đó là sự chân thành, thật thà, thẳng thắn; là sự quan tâm, chăm sóc, lo nghĩ chu đáo; là sự hào phóng, tốt bụng; là lòng yêu nước nhiệt thành. Nhân vật Võ Tòng như vậy đã đại diện cho hình ảnh con người Nam Bộ giàu sự phóng khoáng, tốt bụng và tình cảm. Đọc Đất rừng phương Nam, người đọc không chỉ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên Nam Bộ, được chiêm ngưỡng sự hiểu biết và tài năng trong lối viết của Đoàn Giỏi, và còn thấy được vẻ đẹp của con người Nam Bộ. Vẻ đẹp ấy vẫn là một sức hấp dẫn với thế hệ trẻ hôm nay.

**ĐỀ SỐ 21: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT MÊN VÀ MON TRONG TÁC PHẨM “ BẦY CHIM CHÌA VÔI” CỦA TÁC GIẢ NGUYỄN QUANG THIỀU**

**BÀI LÀM**

“Bầy chim chìa vôi” là một trong những truyện ngắn vô cùng ý nghĩa dành cho mọi lứa tuổi, đặc biệt là thanh thiếu niên. Nhà văn Nguyễn Quang Thiều khi đăng tải truyện ngắn đã nhắn nhủ: “Hy vọng những cậu bé, cô bé – những công dân tương lai của chúng ta mang một tấm lòng nhân ái để bảo vệ thế gian này đang bị chính người lớn chúng ta tàn phá.” Đây cũng chính là điều mà hai nhân vật chính Mon và Mên trong câu chuyện đã làm được. Hai cậu bé cho người đọc một cảm giác gần gũi, nhẹ nhàng, vừa dũng cảm, đáng yêu.

          “Bầy chim chìa vôi” là tác phẩm truyện ngắn kể về hai cậu bé Mon và Mên cùng những suy nghĩ, hành động bảo vệ tổ chim chìa vôi trong đêm bão, câu chuyện được kể theo ngôi thứ ba thú vị, hấp dẫn, cùng với nghệ thuật miêu tả nhân vật qua lời đối thoại đặc sắc đã làm nổi bật lên hình ảnh hai cậu bé Mon và Mên vừa dễ thương, vừa giàu lòng nhân ái.

          Mở đầu câu chuyện là khoảng thời gian đêm khuya với sự trằn trọc của hai cậu bé. Mon tuy là em trai, nhưng cậu bé lại chính là người bắt đầu những câu hỏi thể hiện sự lo lắng về tổ chim chìa vôi. Cậu bé liên tục hỏi anh Mên: “Anh ơi… em bảo…”, sau đó là hàng loạt những câu hỏi thắc mắc về tổ chim chìa vôi: “Thế bãi cát giữa sông đã ngập chưa?”; “Thế anh bảo chúng có bơi được không?”; “Sao nó lại không làm tổ trên bờ hả anh?”; “Thế làm thế nào bây giờ?”… Liên tục những câu hỏi lặp lại cho thấy suy nghĩ non nớt nhưng vô cùng lo lắng cho tổ chim chìa vôi ở bãi cát giữa sông. “Những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất”. Thậm chí, có thể do quá lo lắng, em Mon còn đặt ra thắc mắc tại sao những chú chim chìa vôi lại làm tổ trên bãi cát giữa sông như vậy? Tại sao chúng không lựa một nơi an toàn, cao và khô ráo hơn, để chúng an toàn trong đêm mưa bão, và cũng để cho hai anh em Mon và Mên bớt lo lắng, suy nghĩ về sự an toàn của bầy chim.

          Sau một hồi xoay mình qua lại, thì thầm khó ngủ, cố gắng suy nghĩ sang chuyện khác thì Mon vẫn không thể ngủ được, bèn thủ thỉ với anh mình, ngập ngừng gọi “anh ơi…” rồi đưa ra quyết định rằng “mình phải đem chúng vào bờ, anh ạ”. Đây là một quyết định quả quyết, thể hiện Mon là một cậu bé mạnh mẽ, quá quyết, không thể bỏ rơi tổ chim chìa vôi trong đêm nước sông đang lên, từ những lo lắng đã biến thành quyết định. Quyết định đi cứu những chú chim non không đến từ anh Mên mà lại đến từ chính Mon, đây là điều thể hiện sự dũng cảm, nhân hậu và lòng quyết tâm của Mon.

          Trái ngược với sự quan tâm trực tiếp từ Mon, anh trai của cậu bé – Mên lại có một cách lo lắng kín đáo hơn, tuy có chút cọc cằn nhưng lại vô cùng ấm áp. Khi em trai trằn trọc giữa đêm không ngủ, thực chất anh Mên cũng chưa ngủ được, cũng vì thế nên cậu bé mới trả lời em trai một cách tỉnh táo và ráo hoảnh tới vậy. Thay vì lo lắng trực tiếp và liên tục đặt ra câu hỏi, Mên lại đáp lại em trai một cách cục cằn: “Gì đấy? Mày không ngủ à?...”; “Bảo cái gì mà lắm thế?” hay “Tao không biết”. Dẫu vậy, anh Mên cũng bày tỏ nỗi lo lắng “Ừ nhỉ”, “Tao cũng sợ”. Để nỗi lo lắng qua đi, Mon và Mên đã nghĩ đến câu chuyện bắt cá cùng bố, cười “hi hi” khi nghe em Mon kể trò nghịch ngợm, nhưng dường như hai cậu bé vẫn không yên tâm chìm vào giấc ngủ. Khi em Mon nhắc lại một lần nữa: “Tổ chim sẽ bị chìm mất”, Mên im lặng nhưng một lúc sau hỏi lại: Thế làm thế nào bây giờ?, cuối cùng im lặng một phút sau khi em trai đưa ra quyết định đi cứu tổ chim, đưa ra câu hỏi “Đi bây giờ à?”. Đây không phải một câu hỏi thể hiện sự chần chừ của Mên mà chỉ là một lời nói giúp em trai Mon chắc chắn về quyết định của mình, chắc chắn hai anh em sẽ đi cùng nhau. Điều này cho thấy Mên là một người anh cọc cằn, hay tỏ ra gắt gỏng với em trai nhưng cũng có một tấm lòng ấm áp, nhân hậu, sự quan tâm của cậu bé thể hiện qua suy nghĩ và hành động chứ không qua lời nói.

          Hai anh em sau thời gian rạng sáng vật lộn trên bờ sông với chiếc đò, cuối cùng đã đưa con đò về vị trí cũ, trời đã “tang tảng sáng”. Khung cảnh bình minh hiện lên với vẻ đẹp lạ kì cùng nhiều cảm xúc. Hai đứa trẻ chạy ngược lên đoạn bờ sông dối diện với dải cát, trong khi Mon tò mò về dải cát đã bị nhấn chìm hay chưa, thì anh Mên ngồi thụp xuống, căng mắt nhìn sát mặt sông. Thật may, bãi cát chưa bị nước nhấn chìm hết. Bình minh đã đủ sáng để soi rõ những hạt mưa trên mặt sông, con nước bắt đầu dần lên và nuốt chửng dải cát. Trong những giây cuối cùng, bầy chim chìa vôi non cất cánh bay lên không trung tạo nên một “cảnh tượng như huyền thoại” trong mắt hai đứa trẻ. Đây là thời điểm chín muồi, chim non đủ cứng cáp và ý thức được sự nguy hiểm của dòng nước sắp nuốt chửng chúng, cũng là thời điểm mà trong lòng hai anh em Mon và Mên trào lên cảm giác hạnh phúc, thành tựu và hạnh phúc khó tả. Hai anh em đứng không nhúc nhích, gương mặt tái nhợt vì nước mưa nhưng đã hửng lên ánh mặt trời ấm áp, hạnh phúc. Hai anh em quay lại nhìn nhau, đã khóc từ bao giờ.

Hai anh em Mon và Mên đều là những cậu bé dũng cảm, nhân hậu nhưng cũng vô cùng trong sáng, đáng yêu. Khung cảnh bầy chim chìa vôi bay lên từ bãi cát giữa sông đã tác động đến cảm xúc của hai đứa trẻ, đó là một cảnh đẹp, kì diệu và gỡ bỏ bao nhiêu lo lắng, bất an của hai anh em.

Qua hai nhân vật Mon và Mên, chúng ta càng thấy rõ hơn những phẩm chất tốt đẹp mà bất cứ thiếu niên nào cũng nên có: nhân hậu, dũng cảm, biết yêu thương loài vật, con người. Là một thiếu niên, hãy cùng nhau nuôi dưỡng và phát triển những phẩm chất tốt đẹp của mình, để có thể giống như mong muốn của tác giả: những công dân tương lai của chúng ta mang một tấm lòng nhân ái để bảo vệ từng thứ nhỏ bé nhất trên thế giới này.

**ĐỀ 22: PHÂN TÍCH, CẢM NHẬN TẢN VĂN “ NỘI ƠI, CON NHỚ” CỦA NGUYỄN VĂN NHƯỢNG!**

Này là gió thổi khúc tình ca khẽ lay động những bông cúc dại đang nằm ủ rũ bên vệ đường vươn mình đón cái vuốt ve ngọt ngào của gió. Này là bầu trời nhẹ nhàng lững lờ để lộ những đám mây ánh hồng trong ánh nắng hoàng hôn. Này là những giọt nước mắt thoát ra từ trong sách vào cuộc đời để gột rửa bao cằn cỗi sỏi đá để làm mát lòng nhân thế, để những điệu hồn khẽ trở mình như những bong bóng mưa len lỏi trên khắp lối về. Có phải vậy không mà hàng ngàn năm nay văn chương cuộn mình trong cái dòng máu nóng hổi của tình yêu, tình người nồng thắm. Đắm chìm trong suy nghĩ ấy, tôi bất chợt nhớ về tản văn “Nội ơi, con nhớ” của Nguyễn Văn Nhượng cũng thấm đượm tình yêu nồng thắm như thế. Đó là tình cảm của người cháu dành cho người bà đáng kính gắn bó qua năm tháng trưởng thành được thể hiện dưới góc nhìn của nhân vật “tôi”. Và nhân vật “tôi”- điều khiến độc giả ấn tượng hơn cả là một người giàu tình yêu thương, sự trân trọng dành cho người bà lam lũ, tần tảo suốt một đời đang dần bước vào những ngày “gần đất xa trời”.

     Ngay từ những lời giới thiệu đầu tiên ta đã thấy dạt dào tình cảm đối với người bà của nhân vật “tôi” không hề che dấu mà được bộc lộ trực tiếp “Bây giờ thì tóc nội đã trắng phau. Thế là bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu gian khổ mưu sinh, bao nhiêu nhọc nhằn khuya sớm đã nhuộm lên mái đầu của nội. Mười năm nội nằm trên giường là mười năm con nhìn nội mà rưng rưng nước mắt”. Nỗi đau bệnh tật giày xéo thân xác của người bà không khác nào mỗi đòn tra tấn tinh thần làm tan nát trái tim người cháu thơ. Mười năm bà nằm là mười năm tâm hồn cháu chưa ngừng đau đớn. Nhân vật “tôi” tự thấy xót xa tủi, hờn số phận tàn nhẫn đã cướp đi hạnh phúc người bà tảo tần lam lũ một đời “…Nào ai có ngờ đâu cái ngày định mệnh ấy ập xuống, cướp đi những sinh hoạt thường ngày của nội. Để rồi giờ đây, nhìn mái tóc nội phải cắt ngắn, nhìn nội phải nằm mỏi nằm mòn một nơi, lòng con tái tê xa xót”. Muôn nghìn cung bậc của nhân vật “tôi” được thể hiện chỉ qua một đoạn tự thuật ngắn từ “rưng rưng nước mắt” đến “cõi lòng tái tê” rồi một lần nữa hoài niệm “tiếc mãi” với mái tóc dài vấn khăn nâu của bà trước sự vô tình của thời gian. Những tình cảm chân thành được thể hiện bằng một lối hành văn mượt mà, sâu lắng khiến những người du ngoạn trên những trang viết rung động như chính chúng ta trải qua bao thăng trầm trong cảm xúc cùng nhân vật “tôi”

            Nương gót chân tìm về những ngày bên bà nội, nhân vật “tôi” như tìm thấy cả bầu trời tuổi thơ của mình âm thầm nhặt nhạnh từng thanh âm hồi ức, chắp vá những mảnh vỡ bạc màu thành thước phim kỷ niệm. Lời văn của Nguyễn Văn Nhượng như có thần, phục dựng trước mắt người đọc từng chi tiết của tuổi thơ chân thật mà sống động. Đó là nơi có con sông hiền hoà, có những món ăn đồng quê có hương vị đặc trưng khiến “tôi” bùi ngùi da diết mỗi khi nhớ về. Đặc biệt món cá bống kho của nội đã trở thành nét chạm khắc vào tâm trí đứa cháu thơ “có gì cầu kì đâu mà sao ngon tới vậy”.

Nhân vật “tôi” miêu tả từng chi tiết chế biến món ăn như thể tất cả mới xảy ra ngày hôm qua còn hằn lại trong kí ức “Nội ướp muối mắm kẹo đắng vừa vặn, hồi đó chưa có mì chính, nội chỉ rắc thêm ít lá gừng tươi cho vào nồi gang gầy củi. Khi nước sắp sắp nội vùi vào vùng tro hồng rồi rắc trấu phủ một lớp tro nguội ngoài cùng để giữ nóng. Nhờ bàn tay gia giảm khéo léo của nội, nồi cá bắc ra không bao giờ bị khê, bị cháy do quá lửa. Những con cá trong nồi đều cho một màu vàng óng, khô cong và săn chắc. Mở vung ra từ xa đã thấy khói toả, mang theo hương thơm của nước mắm, của lá gừng, của cá bống đồng. Con ở trên ăn bùi và dai, con ở dưới, sát đáy nồi thì vừa dai vừa giòn, vừa bùi vừa ngậy. Cái khéo của người làm món này là thời gian ủ tro trấu vừa phải, cá chín và ngấm gia vị từ từ, người làm bắc ra đúng tầm, để không cháy không khê, cũng không còn đọng nước, đảm bảo cho con cá khi gắp ra còn nguyên vẹn mà không bị vỡ, bị nát’. Chỉ qua vài nét miêu tả chấm phá, một món ăn nội đồng dân giã lạ trở thành một mỹ vị, còn người bà trở thành một người nghệ sĩ sáng tạo ẩm thực nâng giá trị của món ăn trở nên độc nhất trong lòng đứa cháu nhỏ.

            Nỗi nhớ lại được lật dở trở về những bữa cơm bên bà. Người bà dành trọn vẹn tình yêu thương cho cháu trong mỗi bữa ăn “Bà chọn con to nhất, cắn nhỏ, rồi trộn gạch cua vào bát cơm cho con, chỉ hai ba đảo là bát cơm đã vàng khắp, ăn rất béo rất bùi.” Thời gian thấm thoát như thoi đưa nhưng đứa cháu ngày nào vẫn không thể quên được từng màu sắc, hương vị trong mỗi món ăn của bà “canh cua nội nấu với rau cải thái nhỏ cũng thật ngon và khác người. Nhìn bát canh riêu đọng thành mảng lớn giữa nồi, màu nước trong xanh, rau vừa chín tới, mùi lá gừng tươi quyện mùi rau cải” để rồi phải bật thốt lên rằng đôi bàn tay nội “khéo léo chi chút, nâng niu ngọn lửa đến thế nào!”. Nỗi nhớ vắt ngang từ quá khứ đến hiện tại “Ngồi bên mâm cơm, nhiều khi con ngơ ngẩn nghĩ về nội, nhớ về những món ăn nội làm. Con rủ rỉ kể cho hai cháu nghe những câu chuyện về nội, về sự gọn gàng, ngăn nắp của nội’. Nhân vật tôi hoài niệm nhớ về căn bếp rạ của nội năm xưa “cơm canh nồi nấu, tất cả đều bằng bếp rơm nhưng tuyệt nhiên không bao giờ thấy một chút bụi tro nào bay vào, ngay cả thành nồi cũng được nội lau sạch trước khi dọn lên nhà”. Đó là căn bếp “sạch sẽ, ấm áp suốt bốn mùa, đến một cọng rơm cũng không bao giờ nội để vương để vãi…”. Đọc những lời văn ấy, bất chợt những lời thơ của Bằng Việt trong “Bếp lửa” lại hiện về như có sự đồng điệu tâm hồn cùng cảm xúc của nhân vật “tôi”:

                   “ Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,

                    Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,

                     Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở

                   - Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?”

 Những người cháu dù đã lớn khôn, sống trong những tiện nghi hiện đại nhưng vẫn không thể quên đi căn bếp rạ năm nào. Đối với nhân vật “tôi” và cả nhà thơ Bằng Việt, căn bếp rạ cùng hình ảnh người bà tần tảo sớm hôm đã trở thành lãnh địa thiêng liêng ngự trị tại một góc trong tim.

           Nỗi nhớ vượt qua ranh giới của yêu thương trở thành khao khát được xoay chuyển quá khứ để người bà trở lại được bên cạnh con cháu.“Giá nội còn đi lại được, thì dầu ông không còn nữa, cái đó, cái nơm không có ai đan ai bỏ thì con cũng tìm mua được con cua, con bống về cho nội kho, nội nấu, để cho chắt nội ăn, để cho chúng biết thưởng thức và thấm thía được thế nào là hương vị đồng quê giữa bộn bề cuộc sống hiện đại hôm nay”. Nhìn nội mỗi ngày một già yếu, sinh mệnh của người bà giờ đây như đèn treo trước gió khiến nhân vật tôi lòng “sắt se quay quắt”. Một lần nữa cảm xúc lại được đẩy lên cao trào nỗi nhớ được bật thành một tiếng gọi tha thiết “lòng con càng thương nội, nội ơi!”. Tiếng gọi nghe đau đớn đến xót lòng như muốn níu kéo nội ở lại nhưng không thể chiến thắng được vận mệnh trớ trêu. Từ lời mở đầu đến dấu chấm kết thúc đoạn văn, ta thấy một tình thương đối với người bà chưa từng nguôi ngoai của người cháu hiếu thảo. Bao cảm xúc hội tụ trên từng trang viết chảy tràn trên đầu bút thành áng văn bay bổng đọng lại nơi trái tim những tín đồ văn chương ấn tượng không thể nào quên.

       Chỉ qua một giọt nước biển, ta thấy sự mặn mòi của đại dương. Chỉ qua một hạt cát, ta thấy được bao la của vũ trụ. Và chỉ cần qua một đoạn tản văn ngắn, ta thấy được tình cảm chân thành tha thiết của nhân vật “tôi” đối với người bà kính yêu lam lũ, tần tảo một đời vì con,vì cháu. Những lời tâm sự bộc bạch của tác giả Nguyễn Văn Nhượng như một lời nhắc nhở đánh thức ta nhớ về một thứ tình cảm dễ dàng bị thời gian vùi lấp: tình cảm bà cháu để ta biết trân trọng hơn thời gian còn lại được ở bên người bà của mình.”

Mỗi tác phẩm là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung (Lê-ô-nít Lê-ô-nốp)”. Bên cạnh một nội dung sâu sắc, hình thức là một yếu tố quan trọng không thể thiếu làm nên giá trị tác phẩm. Được viết theo thể loại tản văn, lời văn mượt mà ngỡ như những vần thơ, dạt dào cảm xúc trữ tình chân thành mà tha thiết kết hợp cùng biện pháp nghệ thuật liệt kê, cách bộc lộ cảm xúc trực tiếp đã đưa đoạn văn chạm đến đỉnh cao của sự sáng tạo trong văn học. Đọc văn của Nguyễn Văn Nhượng, ta không chỉ thấy ấn tượng với tình cảm của nhân vật “tôi” mà còn là lối hành văn nhẹ nhàng sâu lắng cảm xúc bên trong để lại những lưu luyến khôn nguôi trong lòng những người du ngoạn qua những trang sách.

            Dòng chảy thời gian vẫn miệt mài chảy trôi, bao đời người dâu bể, bao thế kỉ thăng trầm thì cái công việc của nó vẫn là phủi bụi - là gạt bỏ đi những trang văn không địch lại được với thời gian. Và trong những gì còn lại ấy, có những trang văn của Nguyễn Văn Nhượng đã vượt qua sự băng hoại của thời gian để sống một phần đời riêng của mình trong kho tàng văn học Việt Nam.

*(Sưu tầm)*

**Đề 23 :“Quê hương” đã thể hiện vẻ đẹp tươi sáng, giàu sức sống của một làng chài ven biển và tình cảm quê hương đằm thắm của nhà thơ Tế Hanh:**

Quê hương trong xa cách là cả một dòng cảm xúc dạt dào, lấp lánh suốt đời thơ Tế Hanh – người con của xứ sở núi Ấn sông Trà. Đề tài quê hương trở đi trở lại trong thơ ông từ lúc tóc còn xanh cho tới khi đầu bạc! Ông viết về quê hương bằng cảm xúc đậm đà, chân chất và dành cho mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình một tình yêu thiết tha, sâu nặng.. Cái làng chài nghèo ở một cù lao trên sông Trà Bồng nước bao vây cách biển nửa ngày sông đã nuôi dưỡng tâm hồn thơ Tế Hanh, đã trở thành nỗi nhớ da diết để ông viết nên những vần thơ thiết tha. Trong dòng cảm xúc ấy, *Quê hương* là thành công khởi đầu rực rỡ.

**Luận điểm 1. Vẻ đẹp tươi sáng, giàu sức sống của một làng quê miền biển:**

“Quê hương” thể hiện vẻ đẹp tươi sáng, giàu sức sống của một làng chài ven biển. Nhà thơ đã viết Quê hương bằng tất cả tình yêu thiết tha, trong sáng, đầy thơ mộng của mình. Tám câu thơ đầu là cảnh sắc và sức sống lao động của quê nhà, là cảnh ra khơi đánh cá của trai làng trong một sớm mai đẹp như mơ. Ánh sáng của đất trời, ánh sáng của tâm hồn như đã tắm hồng cảnh sắc quê hương.

*Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới*

*Nước bao vây cách biển nửa này sông*

Hai tiếng "làng tôi" đầy mến thương cất lên. Đó là tiếng lòng của đứa con xa quê nói về đất mẹ quê cha. Lời giới thiệu giản dị, mang nét riêng của người miền biển: lấy thời gian để đo chiều dài của không gian, một không gian nước vừa quấn quyện vừa mênh mông thơ mộng..Lời thơ tha thiết, bồi hồi, chan chứa niềm tự hào về quê hương. Nhưng cái tình của Tế Hanh, cái hồn biển của Tế Hanh đã gửi vào câu chữ để cái làng ấy hiện ra duyên dáng, nên thơ, phảng phất một cơn gió biển làm sóng nước bồng bềnh. Làng ở vào thế trung tâm, nước là đường viền, nước màu lạnh làm nền, còn đất như một điểm ấm sáng hiện ra như một niềm thương nhớ chơi vơi. Thêm nữa, làng không chỉ có “nước bao vây” mà khoảng cách biển cũng được đo bằng nước (nửa ngày sông). Nhà thơ đã cá biệt hoá cái làng chài lưới của mình bằng những cảm nhận rất riêng ấy. Nó vừa tả thực vừa hiện lên như một giấc chiêm bao

Sau câu mở đầu giản dị, cảm hứng như đã được khơi nguồn, nhà thơ say sưa miêu tả cảnh đẹp quê hương,

*"Khi trời trong gió nhẹ sớm mai hồng*

*Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá"*

Dòng thơ cứ nhẹ nhàng tuôn chảy, hình ảnh thơ cứ hiển hiện theo dòng cảm xúc dạt dào của nhà thơ. Chỉ bằng vài nét vẽ mà cảnh vật như bừng sáng, một không gian bao la mở ra, đoàn thuyền rẽ sóng ra khơi trong ánh hồng rạng đông. Cảnh vật "làng tôi" như được tắm trong ánh hồng bình minh tráng lệ. Câu thơ có hoạ, có nhạc. Đẹp vô ngần với màu sắc của bức tranh vùng trời vùng biển giữa một sớm mai hồng với gió nhẹ, trời trong như có sức thanh lọc và nâng bổng tâm hồn. Bằng cách nhịp ngắt 3/2/2, câu thơ như mặt biển dập dềnh, con thuyền ra khơi nhịp nhàng với những con sóng chao lên lượn xuống, như một sự nâng đỡ, vỗ về. Một ngày mới ở làng chài bắt đầu bằng vẻ tươi mát của thiên nhiên và tâm trạng hào hứng của người dân chài. Những chàng trai trẻ trung, cường tráng của làng chài đã hăm hở lên đường. Chính họ đã đem sức lao động và tinh thần dũng cảm đi chinh phục biển khơi, đem lại sự ấm no, giàu có và hạnh phúc của quê hương. Con thuyền, mái chèo, cánh buồm là hình bóng quê hương, là sức sống của quê hương. Ở nơi chân trời xa xôi, nhà thơ đang sống lại, đang dõi theo nhịp sống của quê hương đã in sâu vào tâm hồn, máu thịt mình.

*"Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã,*

*Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang".*

Con thuyền được so sánh với con tuấn mã là một hình đẹp, tác giả so sánh cái cụ thể, hữu hình này với cái cụ thể hữu hình khác. Hình ảnh so sánh này diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái, sự mạnh mẽ, dũng mãnh của con thuyền ra khơi toát lên sức sống khỏe khoắn và một vẻ đẹp hào hùng của con thuyền. Một loạt động từ mạnh được nhà thơ sử dụng. Chữ "hăng"  ‘phăng’ ‘ vượt’diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái, sôi nổi, băng tới vô cùng dũng mãnh của con thuyền toát lên một sức sống tràn trề đầy nhiệt huyết, vượt lên sóng, vượt lên gió, con thuyền căng buồm ra khơi với tư thế khẩn trương, hối hả, hiên ngang và hùng tráng.

*"Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió..."*

So sánh “Cánh buồm với mảnh hồn làng”, nhà thơ đem vật cụ thể, hữu hình “cánh buồm” so sánh với cái trừu tượng, vô hình “ mảnh hồn làng” đã gợi ra một vẻ đẹp bay bổng, mang ý nghĩa lớn lao, thiêng liêng, trang trọng, vừa thơ mộng, vừa hùng tráng. Cánh buồm chính là biểu tượng linh thiêng của hồn làng, hồn quê, nên nhà thơ dồn hết tình yêu thương vào ngòi bút để vừa vẽ ra cái hình, vừa thể hiện cái hồn của làng chài thân yêu***.*** Bao nhiêu trìu mến yêu thương, bao nhiêu hi vọng mưu sinh của người lao động được gửi gắm vào cánh buồm .Cánh buồm ấy chứa đựng baonỗi lo toan cùng niềm tin yêu, hi vọng của bao người dân làng chài quê hương nhà thơ. Hình ảnh cánh buồm căng gió ra khơi mang theo bao ước mơ, khát vọng và cả niềm tin của người dân chài, được so snahs với mảnh hồn làng sáng lên một vẻ đẹp lãng mạn. Cánh buồm quen thuộc bỗng trở nên lớn lao, thiêng liêng. Cánh buồm trở thành biểu tượng linh thiêng, là linh hồn của làng chài.

Phong cảnh thiên nhiên tươi sáng, bức tranh lao động đầy hứng khởi, đoàn thuyền ra khơi với khí thế sôi nổi, mạnh mẽ, với tư thế và khát vọng chinh phục thiên nhiên. Đoạn thơ cho thấy một hồn thơ trẻ trung, phơi phới. Cách dùng từ chuẩn xác, tinh luyện, từ ngữ sinh động.. Hình tượng thơ về cảnh rạng đông, về chiếc thuyền, mái chèo, cánh buồm rất đẹp và sáng tạo, đã làm nổi bật sức sống của làng chài và tình yêu quê hương thiết tha, mặn nồng. Nhà thơ đã khắc họa tư thế kiêu hãnh chinh phục sông dài, biển rộng của người làng chài, đã cảm nhận cuộc sống lao động của làng quê bằng cả tâm hồn thiết tha gắn bó, yêu thương. Và ta càng thêm thấm thía:

"Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi"...

Cảnh đón thuyền đánh cá trở về ồn ào, tấp nập được miêu tả với một tình yêu tha thiết làm bừng lên vẻ đẹp tươi sáng, giàu sức sống của làng chài.Thế là con thuyền nhẹ nhõm từ chỗ trời trong gió nhẹ ra đi với cánh buồm đầy hi vọng, vẫn là con thuyền ấy, ngày hôm sau đầy nặng cá trở vể, giấc mơ đã trở thành hiện thực. Hiện thực trong cái ồn ào, tấp nập của

Dân làng ra đón ghe, đón cá. Con thuyền trở về với niềm vui đầy ắp trong khoang.

*Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ*

*Khắp dân làng tấp nập đón nghe về*

Nhịp sống ồn ào náo nhiệt là nét sinh hoạt độc đáo, nơi của những niềm vui, nỗi buồn của làng chài. Ồn ào, náo nhiệt là thanh âm của cuộc sống thanh bình, yên ả nơi làng chài.

*Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe*

*Những con cá tươi ngon thân bạc trắng*

Trong niềm vui cá nặng đầy khoang ta nghe lời cảm tạ đất trời rất đỗi chân thành của những người dân chài ... Lời cảm tạ xen lẫn niềm vui sướng, niềm vui lấp lánh trên gương mặt rám nắng của dân trai tráng. Trong niềm vui chiến thắng trở về nhà thơ đã khắc họa hình ảnh con người với những câu thơ thật đẹp:

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,*

*Cả thân hình nồng thở vị xa xăm ;*

Bức tượng đài người dân chài tạc giữa đất trời, một bức tượng đài có hình khối, màu sắc và cả hương vị đặc trưng đã làm toát lên một phong thái, một thần sắc thật đặc biệt – thần sắc của người dân miền biển.Chắc khoẻ như những bức tượng đồng nâu ấy là màu da của người vật lộn với nắng, gió khơi xa đội trời lướt biển, ăn sóng nói gió vốn từng quen. Ấn tượng hơn là hình ảnh người dân chài “Cả thân hình nồng thở vị xa xăm” với thân hình cường tráng, săn chắc đã được thử thách tôi luyện bằng sóng lớn gió to, bằng bao nhiêu bất trắc, họ giống bức tượng đồng vạm vỡ. Trước biển rộng, những con người được nghệ thuật tạo hình bằng ngôn ngữ dựng lên kì vĩ, lớn lao, ngang tầm với trời cao, biển rộng. Người dân chài như bức phù điêu sinh động vì hơi thở ấm áp “nồng thở vị xa xăm”- thứ hương vị đặc biệt: vị của xa xôi, của biển cả, vị mặn mòi, nồng đượm. Họ là những đứa con của lòng biển của đại dương.

Ở đoạn trước, khi tả cảnh ra đi mạnh mẽ vượt trường giang của đoàn thuyền, hơi thở băng băng, phơi phới. Đến đoạn này, âm điệu thơ thư thái và dần lắng lại theo niềm vui no ấm, bình yên của dân*.*  Hình ảnh con thuyền cũng giống hình ảnh con người đã trở về sau những chuyến đi xa. Nó vừa là những con thuyền thực vừa là những con thuyền thơ. Con thuyền lúc ra khơi hăng hái, hào hứng không kém con người nay nó lặng lẽ vì mỏi mệt, muốn nghỉ ngơi sau một chuyến đi vất vả gian truân, thuyền nằm im trên bến, lặng lẽ cảm nhận vị mặn mòi của biển cả ngấm vào cơ thể mình. Con thuyền giống như nhà hiền triết lắng mình ngẫm nghĩ.

*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.*

Đây là phút ngừng, phút lặng im của bản giao hưởng lao động hoành tráng: Giây lát thư giãn, nghỉ ngơi sau chuyến đi vất vả thật yên bình. Không còn là vật vô tri, con thuyền đã mang tâm hồn người qua biện pháp nhân hóa con thuyền như một sinh thể sống biêt “im, mỏi, trở về nằm, nghe” đặc biệt biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác qua từ “nghe”. Bằng tất cả “ tâm hồn” con thuyền tự nhận ra chất muối – hương vị biển cả đang thấm sâu và lặn dần vào cơ thể mình khiến nó trở nên dạn dày, từng trải. Lúc này con thuyền đã đồng nhất với cuộc đời, số phận của người dân chài.

Chỉ ai sinh ra và lớn lên ở nơi sông nước mới viết được những câu thơ như thế. Tế Hanh xây dựng tượng đài người dân chài giữa đất trời lộng gió với hình khối, màu sắc và cả hương vị không thể lẫn: bức tượng đài nồng thở vị xa xăm – vị muối mặn mòi của biển khơi, của những chân trời tít tắp mà họ thường chinh phục. Chất muối mặn mòi ấy ngấm vào thân hình người dân chài quê hương, thấm dần trong thớ vỏ chiếc thuyền hay đã ngấm sâu vào làn da thớ thịt, vào tâm hồn thơ Tế Hanh để thành niềm cảm xúc bâng khuâng, kì diệu ?

*Quê hương* là nỗi nhớ da diết, là tình yêu đằm thắm của nhà thơ Tế Hanh. Một tâm hồn như thế khi nhớ nhung tất chẳng thể nhàn nhạt, bình thường. Nỗi nhớ quê hương trong đoạn kết đã đọng thành những kỉ niệm ám ảnh, vẫy gọi.

*Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ*

*Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,*

*Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,*

*Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá !*

Cảnh và người với nhà thơ chỉ hiện lên trong kí ức, nghĩa là có một khoảng cách xa xôi, vì thế nó mới là một miền “tưởng nhớ”. Trong nỗi niềm “tưởng nhớ” ấy, dường như chỉ cần nhắm mắt lại là cảnh và người lại hiện ra rõ mồn một. Bởi hình ảnh quê hương đã đằm sâu trong kí ức trong trẻo, trong tầm hồn nhà thơ thế nên nỗi nhớ quê hương luôn thường trực, da diết khôn nguôi. Xa quê nhà thơ nhớ những gì gần gũi, quen thuộc , nhớ *màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi, con thuyền rẽ sóng ra khơi...* nhớ cả hương vị mặn mòi của biển cả ... Tất cả điêù đó cứ trở đi trở về trong tâm hồn tác giả như những dấu ấn đằm thắm không phai mờ! Bài thơ đã kết thúc, nhưng bức tranh về quê hương vùng biển, cảnh và người vùng biển, nhất là tình của nhà thơ với quê hương vẫn đầy dư vị, ngân nga. Tình cảm ấy như chất muối thấm đẫm trong từng câu thơ, trong hơi thơ bồi bồi, tha thiết.

**\* Đánh giá về nội dung và nghệ thuật bài thơ:**

*Quê hương* của Tế Hanh đã cất lên một tiếng ca trong trẻo, nồng nàn, thơ mộng về cái làng vạn chài từng ôm ấp, ru vỗ tuổi thơ mình. Bài thơ đã góp phần bồi đắp cho mỗi người đọc chúng ta tình yêu quê hương thắm thiết.

**Đề số 23. Phân tích đặc điểm nhân vật Kiều Phương trong “Bức tranh của em gái tôi” của Tạ Duy Anh?**

Tạ Duy Anh được đánh giá là cây bút sung sức, với nhiều tìm tòi đổi mới, nhà văn có phong cách viết độc đáo, sáng tạo, vừa đáng yêu, vừa chân thành và sâu sắc. “Bức tranh của em gái tôi” là truyện ngắn đạt giải Nhì trong cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” của báo Thiếu niên Tiền phong - câu chuyện kể về tài năng hội hoạ của cô bé Kiều Phương khiến người đọc nhớ mãi mỗi lần lật giở từng trang viết

Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” được viết theo ngôi kể thứ nhất tạo nên nét đặc trưng cho tác phẩm. Có thể nói chạy dọc theo câu chuyện là diễn biến tâm lí nhân vật người anh, từ trạng thái cảm xúc này đến trạng thái cảm xúc khác. Tuy nhiên trong dòng cảm xúc đó, người đọc nhận ra có một nhân vật là điểm sáng tạo nên sự hài hòa và tạo vẻ đẹp lung linh cho truyện ngắn. Đó chính là cô em gái Kiều Phương hồn nhiên, trong sáng, bình dị, nhân hậu, chân thành mà sâu sắc cùng với tài năng hội hoạ thiên bẩm của cô - Một vẻ đẹp tiềm ẩn trong những bức tranh do cô vẽ ra.

Kiều Phương là cô bé hồn nhiên, ngây thơ,nhí nhảnh và đam mê hội họa. Cô bé vừa làm những việc bố mẹ phân công vừa hát vui vẻ.Mặc dù anh trai gọi là “mèo” vì cái tội lục lọi đồ vật trong nhà một cách thích thú nhưng Kiều Phương vẫn “vui vẻ chấp nhận” và hồn nhiên khoe với bạn bè. Kiều Phương vui vẻ khi được đặt biệt danh là “Mèo", thậm chí còn dùng cái tên đó để xưng hô với bạn bè. Cách trò chuyện của Kiều Phương với anh trai cũng chứng tỏ Kiều Phương là cô bé nhí nhảnh, trong sáng và vô cùng đáng yêu “Nó vênh mặt, mèo mà lại, em không phá là được” khi người anh trai tỏ vẻ khó chịu “Này, em không để chúng nó yên được à!”. Dù cho người anh trai khó chịu đến cỡ nào thì cô bé này vẫn không bao giờ tức giận, luôn giữ được sự hài hòa và tinh nghịch như thế.

Khâm phục hơn hết là tài năng hội họa của Kiều Phương. Niềm đam mê này được tác giả diễn tả một cách cụ thể qua cách cô vẽ hằng ngày, cách cọ nhọ nồi để làm màu vẽ…Và khi chú Tiến Lê - bạn của bố phát hiện ra niềm đam mê này thì Kiều Phương càng tỏ rõ sự quyết tâm và phấn đấu mơ ước thành họa sĩ. Điều này khiến cho bố mẹ vui mừng “Ôi con đã cho bố một bất ngờ quá lớn. Mẹ cũng không kìm được xúc động”. Theo lời chú Tiến Lê, đấy còn là một thiên tài hội hoạ. Tài năng của Kiều Phương được thể hiện qua sáu bức tranh do “Mèo” vẽ dấu người anh, không ngờ là những bức tranh độc đáo “có thể đem đóng khung treo ở bất cứ phòng tranh nào”. Đặc biệt, tài năng của Kiều Phương được khẳng định bằng bức tranh được trao giải nhất, qua một tuần tham gia trại thi vẽ quốc tế điều đó khiến cho cả nhà “vui như tết”. Tài năng hội hoạ của Kiều Phương có được nhờ yếu tố bẩm sinh và lòng yêu thích, sau mê nghệ thuật của cô bé.

Kiều Phương trong “ Bức tranh của em gái tôi” ( Tạ Duy Anh) không những là cô gái đáng yêu, hồn nhiên, tài năng mà còn có tấm lòng nhân hậu, bao dung khiến người khác phải khâm phục và ngưỡng mộ. Khi thấy ba mẹ hào hứng, vui mừng với tài năng của em gái, anh trai ghen tỵ nên càng ngày càng lạnh lùng và hay quát mắng em. Anh trai rất buồn, tỏ ý không vui song tình cảm và thái độ của em gái dành cho anh vẫn không thay đổi, luôn tin yêu và trân trọng hết mực. Hiểu được nỗi lòng của anh, Kiều Phương đã dành cho anh trai những tình cảm rất trong sáng “ Nó lao vào ôm cổ tôi, nhưng tôi viện cớ đang dở việc đẩy nhẹ nó ra. Tuy thế, nó vẫn kịp thì thầm vào tai tôi: Em muốn cả anh cùng đi nhận giải”. Một hành động, một lời nói thôi đã toát lên một tâm hồn ngây thơ trong sáng của một cô bé đáng yêu! Đặc biệt hơn hết là tình cảm, tấm lòng của Kiều Phương dành cho anh trai trong bức tranh đoạt giải. Bức tranh là hình ảnh cậu con trai có đôi mắt rất sáng, nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Cặp mắt chú bé toả ra thứ ánh sáng rất lạ….tư thế ngồi của chú không chỉ suy tư mà còn rất mơ mộng nữa.. Có thể nói đây là chi tiết khiến người đọc xúc động về tình cảm anh em trong gia đình. Chính bức tranh này của Kiều Phương đã “thức tỉnh” được trái tim người anh, có cách nhìn khác về em, vừa hối hận vừa xấu hổ vừa biết ơn. Ngắm nhìn hình ảnh mình trong bức tranh người anh đã xúc động nói với mẹ “ Không phải con đâu, đấy là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy” - Lời khẳng định của anh trai là sự khẳng định tâm hồn, tấm lòng của Kiều Phương. Đọc câu chuyện, bạn đọc sẽ chẳng bao giờ quên cô bứ Kiều Phương hồn nhiên, lí lắc, giàu lòng nhân hậu. Từ nhân vật đáng yêu này ta học được những bài học ý nghĩa: phải say mê trong học tập cũng như trong việc thực hiện những ước mơ, hoài bão của mình thì mới có được thành công. Thêm vào đó, trong cuộc sống, ta không tự ti, mặc cảm và ích kỷ, nhỏ nhen. Ta cần vượt lên chính mình trong mọi hoàn cảnh để cuộc sống tốt đẹp luôn đến với chúng ta.

Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Kiều Phương được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Tạ Duy Anh là một người am hiểu thế giới trẻ thơ, hiểu được tâm lí cũng như tình cảm của trẻ thơ nên đã gửi gắm được những điều tốt đẹp vào nhân vật Kiều Phương,Với cách kể chuyện nhẹ nhàng, tâm tình mà sâu lắng tác giả đã để lại tình cảm tốt đối với bạn đọc về nhân vật Kiều Phương. Truyện kể theo ngôi thứ nhất làm cho lời kể chân thật, tự nhiên dễ dàng bộc lộ diễn biến tâm trạng. Câu chuyện nhẹ nhàng, kết thúc bất ngờ, toát lên bài học nhân sinh thấm thía.

“Bức tranh của em gái tôi” không được vẽ bằng chất liệu hội hoạ. Nó được vẽ bằng quá trình diễn biến tâm trạng của người anh, thông qua lời kể vô cùng xúc động của nhân vật. Qua dòng tâm trạng của người anh, cô bé Kiều Phương hiện lên với tấm lòng bao dung độ lượng, với tài năng hội hoạ. Ở cô bé toát ra vẻ đẹp của tấm hồn trong sáng, giàu tình yêu thương mà bất cứ ai đọc câu chuyện cũng dem lòng yêu mến bạn nhỏ này.